

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

11 - 2020

392

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

11-2020

392

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
<u>PHẦN II:</u> Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	1463
<u>PHẦN III:</u> Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	1705
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	1712
<u>PHẦN V:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	2295
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	2526
<u>PHẦN VII:</u> Thông báo về việc thống nhất áp dụng bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Nice phiên bản 11-2021	2527
<u>Phụ lục 01:</u> Bảng phân loại quốc tế hàng hóa/dịch vụ (Phân loại theo Thỏa ước Nice) phiên bản 11-2021	
<u>Phụ lục 02:</u> Bảng danh mục nhóm hàng hóa và dịch vụ của Bảng phân loại quốc tế hàng hóa/dịch vụ (Phân loại theo Thỏa ước Nice) phiên bản 11-2021	

CONTENTS

<u>PART I:</u> Trademark Registrations	7
<u>PART II:</u> Trademarks of International Registration protected in VietNam	1463
<u>PART III :</u> Geographical Indication Registrations	1705
<u>PART IV:</u> Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	1712
<u>PART V:</u> Transfer of Industrial Property Rights	2295
<u>PART VI:</u> Correction	2526
<u>PART VII:</u> The International Classification of Goods and Services for the Purposes of the Registration of Marks (Nice Classification 11-2021)	2527

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0364541**
(210) 4-2019-21366
(181) 13.06.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)

THUẬN HƯƠNG

(151) 25.09.2020
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN HẢI
MINH ĐĂNG (VN)
Thôn Ninh Tiếp (nhà ông Nguyễn Thế
Lanh), xã Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải,
thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

(111) **4-0364542**
(210) 4-2018-30344
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 05.09.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13; 3.7.17; A26.4.6
(731) TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM -
CÔNG TY TNHH (VN)
25A Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau mặt; giấy vệ sinh (giấy dùng trong nhà vệ sinh).

(111) **4-0364543**
(210) 4-2018-30671
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 07.09.2018

(531) 26.1.5; 26.1.2; A19.3.4; 26.15.9;
26.15.11
(591) Vàng, xanh dương, ghi, trắng.
(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD.
(KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku,
Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364544**
(210) 4-2018-30670
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 25.09.2020
(220) 07.09.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A19.3.4; 26.15.9;
26.15.11; 25.5.1
(591) Nâu, vàng cam, hồng, trắng.
(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD.
(KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku,
Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364545**
(210) 4-2018-30655
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 25.09.2020
(220) 07.09.2018

(531) 1.15.5; 26.1.1; A5.5.20
(591) Đỏ cam.
(731) NGUYỄN THỊ KIM NHUNG (VN)
Số 19 Trường Chinh, phường Tân Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ xoa bóp, dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0364546**
(210) 4-2018-29842
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 25.09.2020
(220) 31.08.2018

(591) Trắng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN HOAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên,
tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) **4-0364547**

(210) 4-2018-29839

(181) 31.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 25.09.2020

(220) 31.08.2018

(531) 2.9.1

(731) KHUU MỘNG KHANH (VN)

Số 88/6/42H, tổ 38 đường Nguyễn Văn
Tiên, KP9, phường Tân Phong, thành
phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo; quần dài của trẻ em [trang phục].

(111) **4-0364548**

(210) 4-2018-29837

(181) 31.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 25.09.2020

(220) 31.08.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.1; A3.13.24

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lục, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO
NGUYỄN (VN)

Tầng 1+2, số nhà 77, ngõ 105/2/7, đường
Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(111) **4-0364549**

(210) 4-2018-29832

(181) 31.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 25.09.2020

(220) 31.08.2018

(531) 26.1.1; A9.3.14; 26.4.4; A11.7.3

(731) TRẦN THỊ BÍCH LOAN (VN)

480 Lô Q Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364550**
(210) 4-2018-29800
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.2; 3.7.17; 26.1.11; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
FRESH DALAT (VN)
Số 1-3 đường Hai Bà Trưng, phường 6,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0364551**
(210) 4-2018-27692
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NEMAFUTA

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364552**
(210) 4-2018-27689
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VICTOFUTA

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364553**
(210) 4-2018-27688
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THANFUTA

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364554**
(210) 4-2018-27691
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MESIFUTA

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364555**
(210) 4-2018-27690
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COOLFUTA

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364556** (151) 25.09.2020
(210) 4-2018-26402 (220) 07.08.2018
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A18.5.7; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.4
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ tươi, xanh lá cây đậm, ghi.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ tương hỗ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364557**
(210) 4-2018-27557
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 25.09.2020
(220) 15.08.2018

(531) 2.1.1; 2.1.13
(591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VIÊN KHANG (VN)
108/6 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống), nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước sâm; nước nha đam; nước giải khát nấu từ rễ tranh, mía lau và râu ngô.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); khu ẩm thực (cung cấp đồ ăn thức uống); dịch vụ quán café; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0364558**
(210) 4-2018-30672
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 25.09.2020
(220) 07.09.2018

(531) A19.3.4; 26.15.9; 26.15.11; 2.9.25;
1.13.1; 26.1.1; 25.5.2
(591) Vàng, vàng cam trắng, đỏ đùn, đỏ, hồng,
đen, trắng.
(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD.
(KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku,
Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364559**
(210) 4-2018-30678
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

KGW

(151) 25.09.2020
(220) 07.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU XINDA (VN)
Thôn Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các loại má phanh, nhông xích, các loại phụ tùng dùng cho xe có động cơ.

(111) **4-0364560**
(210) 4-2018-26203
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) 1.7.6; 26.1.2; A26.11.12
(591) Cam, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẢO NGUYÊN HUNG YÊN (VN)
Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau kính; bột thông cống; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu.

(111) **4-0364561**
(210) 4-2018-26313
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; 25.1.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH GÔN SƯ TỬ (VN)
Số 347 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn], gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn].

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo hành thiết bị và dụng cụ chơi gôn.

(111) **4-0364562**
(210) 4-2018-26310
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ENNY DALAT

(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH ENNY (VN)
B4 Khu quy hoạch Hàn Thuyên, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364563**
(210) 4-2018-26305
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for PTG consists of the letters 'P', 'T', and 'G' in a bold, sans-serif font. The 'P' and 'G' are blue with a red horizontal bar across the top, while the 'T' is solid blue.

(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT THÀNH GIANG (VN)
60 - 62 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (về giải trí).

(111) **4-0364564**
(210) 4-2018-26304
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for U' NOWAY features the text 'U' NOWAY' in a bold, black, sans-serif font. The 'U' is significantly larger than the other letters.

(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi.

(111) **4-0364565**
(210) 4-2018-26303
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



BOUJEE BAKERS


(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YMY & CO (VN)
400 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh, kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0364566	(151)	25.09.2020
(210)	4-2018-26140	(220)	06.08.2018
(181)	06.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)	392	(531)	26.1.2
		(731)	AEON CO., LTD. (JP) 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (atm); bộ đọc mã vạch; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hoá từ tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; mạch tích hợp; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để nhập, xuất, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị để xử lý giao dịch qua thẻ; thiết bị để xử lý thanh toán qua thẻ; thiết bị để xác nhận dữ liệu trên thẻ từ được mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trưng bày sản phẩm; tổ chức các chương trình khuyến khích người sử dụng để sử dụng các thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ thông minh có thể nạp tiền lại; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; các dịch vụ đăng ký thẻ thông minh có thể nạp tiền lại [thẻ tín dụng]; xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch qua thẻ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua thẻ; xử lý thanh toán điện tử; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình thưởng và phần thưởng.

(111)	4-0364567	(151)	25.09.2020
(210)	4-2018-26109	(220)	03.08.2018
(181)	03.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)	392	(531)	7.3.11; 26.3.23; 26.15.15; 7.15.6
		(591)	Đen, trắng, đỏ, xanh dương đậm, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHẬT NAM (VN) Số 7A3 Lê Lợi, khu Trung tâm Thương mại Ngã Giao, thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá và định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; khai thác mỏ; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng đê chắn sóng.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ dạy dỗ; trường mẫu giáo; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà dưỡng lão cho người cao tuổi.

(111) **4-0364568**
(210) 4-2018-26089
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

XPS

(151) 25.09.2020
(220) 03.08.2018

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, Texas
78682, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính để bàn; máy tính bảng.

(111) **4-0364569**
(210) 4-2018-26066
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PAGE GROUP

(151) 25.09.2020
(220) 03.08.2018

(731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT
GROUP LIMITED (GB)
Page House, 1 Dashwood Lang Road,
The Bourne Business Park, Addlestone,
Surrey, KT15 2QW, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang

web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài quá trình tuyển dụng (recruitment process outsourcing - “rpo”) [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục và đào tạo nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng.

(111) 4-0364570
 (210) 4-2018-26067
 (181) 03.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 25.09.2020
 (220) 03.08.2018

PageGroup

(591) Ghi, xanh nước biển.
 (731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT GROUP LIMITED (GB)
 Page House, 1 Dashwood Lang Road,
 The Bourne Business Park, Addlestone,
 Surrey, KT15 2QW, United Kingdom
 (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài quá trình tuyển dụng (recruitment process outsourcing - rpo) [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ

bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục và đào tạo nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng.

(111) **4-0364571**
(210) 4-2018-26012
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 25.09.2020
(220) 03.08.2018

BKEVERY

(731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ 79 đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(111) **4-0364572**
(210) 4-2018-24415
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 25.09.2020
(220) 23.07.2018

Erato

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯỜNG HIỆU ERATO (VN)
Tầng 1 Chung cư An Lạc - Phường Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo; tư vấn trong thiết kế quảng cáo; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web.

(111) **4-0364573**
(210) 4-2017-01592
(181) 23.01.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



Thai Thịnh

THÁI THỊNH CÙNG BẠN VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG

(151) 25.09.2020
(220) 23.01.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÁI THỊNH (VN)

704/86 khu phố 4, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(111) **4-0364574**
(210) 4-2018-12602
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Donimax®

(151) 25.09.2020
(220) 23.04.2018

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ MINH HÙNG (VN)
Số 11, khu Cộng Hòa, thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay bột; máy nghiền; máy rửa bát đĩa; máy là; máy thái thịt.

Nhóm 08: Bàn là; dụng cụ cắt rau củ; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay, thao tác thủ công]; dụng cụ đánh bóng; bàn là để tạo nếp gấp; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay].

Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; ấm điện; lò nướng; lò vi sóng; bếp điện từ; bếp điện; bếp ga; máy hút mùi; nồi áp suất điện; máy lọc nước; bóng đèn led; máy sấy tóc; lò sưởi.

Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện; nồi inox không dùng điện; bộ nồi không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; chổi lau nhà; bàn chải rửa bát đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364575**

(210) 4-2018-14747

(181) 11.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)



392

(151) 25.09.2020

(220) 11.05.2018

(531) A5.1.5; 5.9.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)

Đội 5, thôn Đại An Khê, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Bột nghệ; bột sắn dây, bột bình tinh.

(111) **4-0364576**

(210) 4-2018-15901

(181) 18.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)

WESTERNTech
VIETNAM

392

(151) 25.09.2020

(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN

WESTERNTech VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngõ 2 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị thoát nước và xử lý nước thải.

Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: song chắn rác tự động, thiết bị xử lý rác, thiết bị tách cát, dầu mỡ, băng tải rác, van cửa phai, van chặn, van cửa lật, van ngăn triều, cửa tràn, thiết bị tách cặn, máy ép bùn băng tải, máy ép bùn trực vít, hệ thống polyme, thiết bị xử lý bùn, bơm nước thải, bơm nước cấp, bơm chuyên dùng, thiết bị điều chế javen, thiết bị phụ trợ.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

Nhóm 40: Xử lý nước thải: dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364577**
(210) 4-2018-12241
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 19.04.2018
(531) 1.15.15; 26.4.4; A26.3.5
(591) Trắng, xám rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
ĐIỆN TỬ VẬN THÔNG (VN)
218 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới thương mại điện tử.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(111) **4-0364578**
(210) 4-2018-27686
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BEANFUTA

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364579**
(210) 4-2018-27660
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HECATE

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018
(731) BEIJING EDIFIER TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)
No.815, 8th Floor, Shuangqiao Building,
No.68 Beisihuanxilu, Haidian District,
Beijing 100080, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe nhét tai; vỏ hộp loa; micrô; thiết bị ngoại vi máy vi tính; tai nghe thực tế ảo; máy vi tính có thể đeo; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị sạc cho pin điện; máy thu thanh và thu hình.

(111) **4-0364580**
(210) 4-2018-27629
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392
JNN
INN

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) HÀ MẠNH TRUNG (VN)
LK6-13 khu đô thị mới Văn Khê,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh, dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán mỹ phẩm.

(111) **4-0364581**
(210) 4-2018-27594
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

VIBEZONIC MUSIC FESTIVAL

392

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTERNATION
(VN)
83 Bắc ái, phường Tân Thành, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh biểu diễn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; biểu diễn [trình diễn] trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn.

(111) **4-0364582**
(210) 4-2018-27576
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

WeAir^{VN}

392

(151) 25.09.2020
(220) 16.08.2018

(531) A26.11.12; A5.3.13
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ
THUẬT WEAIR (VN)
43L Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy điều hoà không khí cho xe cộ; mua bán thiết bị điều hòa không khí; mua bán thiết bị làm lạnh đồ uống; mua bán thiết bị làm lạnh dùng điện; mua bán thiết bị và máy làm lạnh; mua bán hệ thống và thiết bị làm lạnh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

(111) **4-0364583**

(210) 4-2018-26401

(181) 07.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 25.09.2020

(220) 07.08.2018

(531) A18.5.7; 26.4.1; 26.4.4; 26.3.4

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi, đỏ tươi.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ tương hỗ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

(111) **4-0364584**

(210) 4-2018-26400

(181) 07.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 25.09.2020

(220) 07.08.2018

(531) A18.5.7; 26.4.1; 26.4.4; 26.3.4

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)

Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ tương hỗ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

(111)	4-0364585	(151)	25.09.2020
(210)	4-2018-26399	(220)	07.08.2018
(181)	07.08.2028		
(450)	25.11.2020		392
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.7; 26.7.25; A18.5.7; A25.7.4
		(591)	Trắng, xanh lá cây, đỏ.
		(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN) Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn].

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán (lập bản thanh toán); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm); cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); quỹ tương hỗ [quỹ hỗ trợ đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp nhật ký điện tử (blogs) trên internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

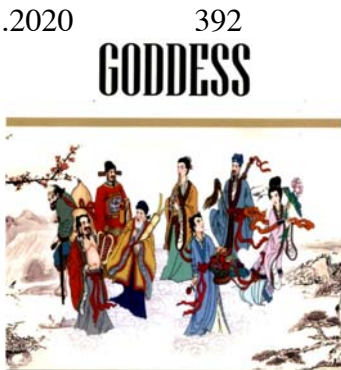
(111) **4-0364586**
(210) 4-2018-26385
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 07.08.2018
(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, xanh dương nhạt, vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH FUJI VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình Dy, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ngói xi măng màu các loại dùng trong xây dựng như: ngói chính phẳng, ngói rìa trái, ngói rìa phải, ngói cuối mái, ngói nóc, ngói cuối nóc.

(111) **4-0364587**
(210) 4-2018-26363
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 07.08.2018
(531) 2.7.23; 2.7.25; 2.7.16; 22.5.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng, đỏ, cam, vàng, nâu, tím, xám, xanh dương, xanh rêu.
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(111) **4-0364588**
(210) 4-2018-26341
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 07.08.2018
(531) 25.1.6; 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, nâu vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỰ TỬ VÀNG (VN)
Số 27, ngách 72/1, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bông tẩy trang.

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình (kim xăm, kim vô trùng, kim xăm thẩm mỹ, kim xăm hình, kim xăm nghệ thuật).

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dây truyền dịch, máy đo huyết áp, máy xông mũi, ống thuốc tiêm.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ: mỹ phẩm, bông tẩy trang; trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế; dụng cụ xăm hình (kim xăm, kim vô trùng, kim xăm thẩm mỹ, kim xăm hình, kim xăm nghệ thuật); tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và hướng dẫn hội thảo, hội nghị; tổ chức giải trí và tiêu khiển; dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức sự kiện (về giải trí); dịch vụ câu lạc bộ (sức khoẻ, giải trí, giáo dục, thể thao).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; spa chăm sóc sắc đẹp; điêu khắc lông mày; phun xăm mí; phun xăm môi; xăm hình bằng công nghệ hút lazer.

(111) **4-0364589**

(151) 25.09.2020

(210) 4-2018-26340

(220) 07.08.2018

(181) 07.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

VILLYS

(731) ĐỖ VINH QUANG (VN)

Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, mua bán trực tuyến các sản phẩm từ da và giả da: ví da, thắt lưng da, cặp da, túi da.

(111) **4-0364590**

(151) 25.09.2020

(210) 4-2018-26324

(220) 06.08.2018

(181) 06.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

Lanuty

(731) LÊ VĂN HẢI (VN)

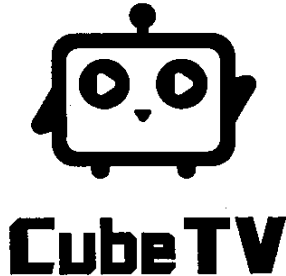
A12 TT Viện KSTK Binh đoàn 12, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; son môi; dầu gội đầu; sữa tắm.

(111) **4-0364591**
(210) 4-2018-26316
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) 4.5.4; A16.1.5; 4.5.3
(731) BIGO TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard, #14-03A, Suntec
Tower Three, Singapore 038988
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về được; ứng dụng có thể tải về được dùng cho thiết bị di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải về được thông qua một hệ thống máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; máy thu thanh và thu hình; chương trình trò chơi video và trò chơi trên máy vi tính; thiết bị ghi hình tích hợp chạy video; phần mềm máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; phim hoạt hình.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tiếp thị (marketing) trong lĩnh vực xuất bản phần mềm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua internet; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; phổ biến các thông báo quảng cáo cho người khác thông qua mạng lưới truyền thông điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 38: Truyền tin điện tử; phát sóng chương trình truyền hình thông qua mạng internet; cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời; truyền âm thanh, video và thông tin; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến cho mạng xã hội; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Tổ chức các trò chơi; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; đào tạo thực hành [thao diễn]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về được; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin về các vấn đề pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan tới việc khai thác quyền phát sóng; quản lý quyền tác giả; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; câu lạc bộ gặp gỡ trên máy tính; dịch vụ mai mối; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ người đi kèm; điều tra thông tin cá nhân.

(111) **4-0364592**
 (210) 4-2018-27510
 (181) 15.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

Newfosinate

(151) 25.09.2020
 (220) 15.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH TCT HÀ NỘI (VN)
 Số nhà 1A, ngách 143/269, đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt khuẩn cho đất; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt nấm khô mục; chất diệt tảo.

(111) **4-0364593**
 (210) 4-2018-27556
 (181) 15.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

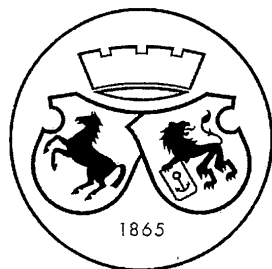


(151) 25.09.2020
 (220) 15.08.2018

(531) 2.1.1; 2.1.13; 26.4.1; 26.1.1; 3.7.3
 (591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ, xanh lá.
 (731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VIÊN KHANG (VN)
 108/6 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); khu ẩm thực (cung cấp đồ ăn thức uống); dịch vụ quán café; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0364594**
 (210) 4-2018-27529
 (181) 15.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 25.09.2020
 (220) 15.08.2018

(531) 3.1.1; A3.1.24; 3.3.1; A3.3.17; 24.1.1; 24.9.1; A18.4.2; 26.1.1
 (731) BASF SE (DE)
 Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, GERMANY
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh; phân bón, phân (súc vật), chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da; chất dính sử dụng trong công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364595**
(210) 4-2018-26221
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 25.09.2020
(220) 06.08.2018
(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO HỮU LỘC (VN)
Số 27 Phan Văn Hùng, ấp An Ninh 1, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0364596**
(210) 4-2018-02279
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Iosif
Иосиф
იოსებო

(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018
(731) ALAZANI WINERY LTD (GE)
D. Tavdadebuli Street No. 3, 4800 Kvareli, Georgia.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0364597**
(210) 4-2018-02258
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ROMP

(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018
(731) KEN WEST SDN BHD (MY)
S023 & S024, Second Floor, Sungei Wang Plaza, Jalan Sultan Ismail 50250, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần bò (jean); quần dài; quần da; quần giả da; áo sơ mi; áo phông; mũ; thắt lưng [trang phục]; váy bò (jean); váy; váy da; váy giả da; áo váy bò (jean); áo váy; áo váy da; áo váy giả da; giày (trừ giày thể thao); giày thể thao; áo vét bò (jean); áo vét; áo vét da; áo vét giả da; quần áo lót; áo sơ mi thể thao kèm áo lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364598**
(210) 4-2018-02002
(181) 17.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



JADE SAILS

(151) 28.09.2020
(220) 17.01.2018

(531) 26.3.2; 18.3.21
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
DU LỊCH AN THỊNH PHÁT (VN)
Tầng 9 tòa nhà văn phòng ACB, số 10
Phan Chu Trinh, phường Phan Chu
Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông
(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; cho thuê tàu thuyền; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0364599**
(210) 4-2018-03546
(181) 30.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

MUSLAND

(151) 28.09.2020
(220) 30.01.2018

(731) NGUYỄN PHƯỚC ĐẠT (VN)
11 ngõ 156 Lê Trọng Tấn, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0364600**
(210) 4-2018-03463
(181) 30.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



A Member of **ISA TanTec** Group

(151) 28.09.2020
(220) 30.01.2018

(531) 3.4.13; 3.4.7; 24.1.1; A3.4.24
(731) ISA TANTEC LIMITED (MO)
Avenida Da Praia Grande, No.619,
Edificio Comercial Si Toi, 5 Andar,
Unidade 8, Macau
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 18: Dây da; nhãn bằng da; da thuộc đã gia công hoặc bán thành phẩm; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; sợi dây da thuộc; dây đai bằng da thuộc; dây dắt chó bằng da thuộc; túi xách tay làm bằng da; da thuộc dùng cho giày; da thuộc dùng cho đồ đạc; nhãn dính bằng da; cặp, vali và ví tiền làm bằng da; nhãn da dùng cho túi; thẻ hành lý làm bằng da; túi và ví da; da động vật và da sống.

(111) **4-0364601**
(210) 4-2018-03323
(181) 29.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 29.01.2018

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A26.11.13
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MỘC KIM ANH (VN)
85/87A Phạm Việt Chánh, phường 19,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0364602**
(210) 4-2018-02952
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

SWEETCARE

(151) 28.09.2020
(220) 24.01.2018

(591) Tím
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ
PHẨM THIÊN NHIÊN MELVY (VN)
Thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 4, khu
phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị
xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), son môi.

(111) **4-0364603**
(210) 4-2018-02843
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

THE FACTORY
CONTEMPORARY ARTS CENTRE

(151) 28.09.2020
(220) 24.01.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐƯỜNG
ĐẠI (VN)
15 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364604**
(210) 4-2018-02405
(181) 22.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 28.09.2020
(220) 22.01.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.9.18; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng nhạt.
(731) **ĐẶNG HỮU ĐỨC (VN)**
19 Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

(111) **4-0364605**
(210) 4-2018-02319
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ.
(731) **CÔNG TY TNHH SÁCH WABOOKS (VN)**
Số 16 gác 278/11 phố Tôn Đức Thắng,
phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm, ảnh chụp.

(111) **4-0364606**
(210) 4-2018-00799
(181) 08.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HOPO

(151) 28.09.2020
(220) 08.01.2018

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN (VN)**
Số 177, tổ 37, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống máng bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa sổ; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; hộp khuôn cửa ra vào bằng kim loại; dây kim loại thường; móc treo bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; thanh trượt bằng kim loại dùng cho mục đích gia dụng; ròng rọc cho cửa sổ; cơ cấu mở cửa, không dùng điện; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; vật dụng nhỏ

làm bằng sắt; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; pully bằng kim loại, không dùng cho máy móc.

Nhóm 07: Rô bột [máy móc]; cụm ròng rọc chạy bằng điện; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; đai dính cho ròng rọc; ròng rọc; ròng rọc bằng kim loại [là một bộ phận của máy móc]; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa, dùng khí nén; thiết bị đóng cửa, dùng khí nén; thiết bị mở cửa sổ, dùng khí nén; thiết bị đóng cửa sổ, dùng khí nén; bộ truyền động cho máy móc; thiết bị mở cửa, dùng thủy lực; thiết bị đóng cửa, dùng thủy lực; thiết bị mở cửa sổ, dùng thủy lực; thiết bị đóng cửa sổ, dùng thủy lực; thiết bị kéo rèm, vận hành bằng điện.

(111) **4-0364607**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-02312

(220) 19.01.2018

(181) 19.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM HUỲNH ĐẠI THẮNG (VN)

Xóm 4, thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc như (bột đậu nành, bột đậu xanh, bột mè đen, bột đậu đỏ), tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc như (bột đậu nành, bột đậu xanh, bột mè đen, bột đậu đỏ), bột đắp mặt nạ (mỹ phẩm), bột trà xanh dùng để đắp mặt mỹ phẩm), kem làm mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); gel làm mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); bùn làm mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da có chứa nước biển, vitamin và khoáng chất; nước làm săn da có chứa nước biển, vitamin và khoáng chất, tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0364608**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-00735

(220) 08.01.2018

(181) 08.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

Bioré

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi; chất khử mùi chống đổ mồ hôi; kem khử mùi và chế phẩm khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho cá nhân; xà phòng; nước thơm không chứa dược chất; xà phòng rửa tay và xà phòng tắm toàn thân; nước rửa tay; xà phòng tắm; sữa tắm; nước súc miệng; nước súc miệng [nước súc họng], không dùng cho mục đích

y tế; nước súc miệng không chứa dược chất; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau dùng cho mục đích vệ sinh thân thể/mục đích trang điểm được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chất làm sạch dùng cho mục đích gia đình; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia đình; nước hoa làm thơm phòng; chế phẩm và sản phẩm nước hoa làm thơm phòng; nước thơm phòng dạng xịt; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm dạng xịt làm thơm phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc cơ thể khử trùng; chế phẩm làm sạch khử trùng; chế phẩm khử trùng; nước súc miệng khử trùng; nước súc miệng dùng trong y tế; chế phẩm súc miệng [có chứa dược chất] dùng cho mục đích vệ sinh miệng; nước súc miệng [thuốc súc họng] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh miệng [kem đánh răng chứa thuốc]; chế phẩm vệ sinh khử trùng; khăn lau khử trùng có thấm ướt; chế phẩm khử trùng có chứa dược chất dùng cho da; kem sát trùng da kháng khuẩn có chứa cồn; kem kháng khuẩn; chế phẩm dùng rửa tay và chân kháng khuẩn; nước thơm tay kháng khuẩn; nước rửa tay kháng khuẩn; xà phòng kháng khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm kháng khuẩn; khăn lau sát trùng; khăn lau dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng cho mục đích vệ sinh [y tế]; khăn lau dùng cho mục đích vệ sinh [phẫu thuật]; khăn lau làm bằng xenluloza được tẩm chế phẩm thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa dược chất; chế phẩm diệt côn trùng dạng xịt; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm dùng để kiểm soát và diệt côn trùng; khăn giấy được tẩm dược chất xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất diệt côn trùng; chất khử mùi, không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm xịt phòng khử trùng; chất khử mùi phòng; chế phẩm khử mùi phòng; chất khử mùi không khí; thuốc khử mùi phòng; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm sạch [khử mùi] không khí [chế phẩm]; chế phẩm làm sạch [khử mùi] không khí; chế phẩm dùng để khử mùi không khí; chất tẩy uế.

Nhóm 16: Giấy và bì cứng; khăn dùng để tẩy trang [giấy], không tẩm mỹ phẩm; khăn dùng để tẩy trang [giấy], không tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn giấy làm bằng xenluloza dùng để tẩy trang, không tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang, không tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn làm bằng xenluloza dùng để tẩy trang, không tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn làm bằng xenluloza, không tẩm ướt hoặc dùng cho mục đích y tế; khăn giấy, không tẩm ướt hoặc dùng cho mục đích y tế; khăn giấy lau mặt làm bằng giấy dùng cho mục đích trang điểm, không tẩm chế phẩm vệ sinh; giấy lau; khăn giấy; khăn lau dùng cho mục đích vệ sinh, không tẩm chế phẩm mỹ phẩm; khăn giấy lau mặt.

(111) **4-0364609**

(210) 4-2017-43971

(181) 29.12.2027

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 28.09.2020

(220) 29.12.2017

(531) 24.15.21; A24.15.7

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI QUỐC TẾ GENEX (VN)

50A Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm cho bé; mỹ phẩm dành cho trẻ em; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 07: Máy xay; máy xay thức ăn, chạy điện, dùng cho mục đích gia đình; máy xay/chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 08: Thìa ăn dặm bằng silicon; thìa ăn dặm đầu bằng silicone, thân làm bằng nhựa PP; thìa ăn dặm đầu bằng tpr, thân bằng nhựa PP; thìa ăn dặm bằng nhựa; thìa uống thuốc; kéo; bấm móng tay.

Nhóm 09: Máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát); máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em); thiết bị giám sát; cân cơ học; cân điện tử.

Nhóm 10: Bình sữa PP (núm ti silicone); bình sữa PES (núm ti silicone); ống dùng để hút sữa; dụng cụ hút sữa; núm vú giả cho trẻ em; dụng cụ hút mũi dùng làm vệ sinh và dùng cho mục đích y tế; vú và vòng silicone cho trẻ em cần trong thời gian mọc răng; rơ lưỡi bằng silicon; hộp đựng ti ngậm; chụp bảo vệ núm ti; túi đựng sữa; hộp chia sữa; bình đựng sữa; bình sữa (cho trẻ em bú); đầu vú giả dùng cho bình sữa (cho trẻ em bú); nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng bình sữa (bằng nhựa PP); máy hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị tiệt trùng nước; máy khử trùng; lò để đun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện); dụng cụ hâm nóng bình sữa (bình đựng thức ăn), dùng điện; máy tạo hơi ẩm; máy lọc không khí.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường trẻ con; cái nôi; ghế cao cho trẻ em; cũi trẻ em.

Nhóm 21: Bát ăn dặm bằng nhựa, bằng píp (melamine); cốc tập uống; bàn chải đánh răng; hộp giữ ấm thức ăn (bằng nhựa PP), không dùng điện, có thể mang đi được; dụng cụ cọ rửa làm sạch bình sữa (miếng cọ rửa); bình tập uống; cốc uống nước; bình đựng thức ăn.

Nhóm 25: Yếm tập ăn bằng nhựa; mũ nón; giày dép; quần áo; quần áo cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi khi tắm; lục lạc [đồ chơi]; búp bê; đồ chơi cho trẻ em như búp bê; xúc xắc; quả bóng cho trò chơi; mặt nạ đồ chơi; con quay đồ chơi; đĩa bay [đồ chơi].

(111) **4-0364610**
(210) 4-2017-42802
(181) 21.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 28.09.2020
(220) 21.12.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 7.3.15; 7.15.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) LÊ THỊ BẠCH YẾN (VN)


Phòng 301A, nhà G7, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong công nghiệp.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, giấy, hồ dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình.

(111)	4-0364611	(151)	28.09.2020
(210)	4-2017-42680	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.15.14; A1.1.10; 1.15.15; 2.9.1; 2.5.6; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 3.7.6; 5.3.20
		(591)	Xanh rêu, xanh cốm, xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, vàng nâu, hồng, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM STARMED (VN) C12, TT6, khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước tắm gội cho trẻ em (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể).

Nhóm 05: Nước tắm gội thảo dược cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế).

(111)	4-0364612	(151)	28.09.2020
(210)	4-2017-42299	(220)	19.12.2017
(181)	19.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A6.7.6; A7.1.11; 7.1.24; A26.4.6
		(591)	Vàng, nâu.
		(731)	BÀNH CẨM CHI (VN) 34 Mã Mây, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Quẩy nóng (ăn kèm phở, cháo).

(111)	4-0364613	(151)	28.09.2020
(210)	4-2017-09469	(220)	13.04.2017
(181)	13.04.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13; A5.1.16
		(591)	Xanh lá cây, vàng cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN HẠT ĐIỀU SAO VIỆT (VN) Thôn Phú Hội 3, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến, trái cây được bảo quản.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(111) **4-0364614**
(210) 4-2016-38884
(181) 06.12.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 06.12.2016
(531) 26.1.2; A26.1.18; 15.1.13; 21.1.17
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ
VIỆT (VN)
P105, nhà V2 TT Yên Lãng, phường
Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 11: Quạt trần.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối xuất nhập khẩu quạt trần.

(111) **4-0364615**
(210) 4-2018-19206
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 12.06.2018
(531) 1.15.15; 26.5.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU
DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39
Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

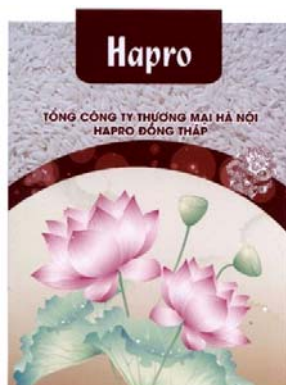
(111) **4-0364616**
 (210) 4-2018-18015
 (181) 04.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 28.09.2020
 (220) 04.06.2018
 (531) A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13; 26.1.1;
 25.5.25; A26.11.12
 (591) Trắng, vàng, da cam, xanh tím than,
 hồng đậm, đỏ.
 (731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ
 NỘI (VN)
 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống,
 quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
 Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

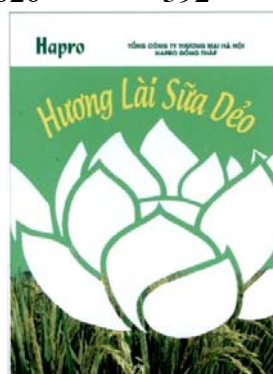
(111) **4-0364617**
 (210) 4-2018-18014
 (181) 04.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 28.09.2020
 (220) 04.06.2018
 (531) 1.15.21; 5.7.1; 5.5.16; A5.5.22; 5.3.11;
 4.3.3; 26.4.4; 25.5.25
 (591) Nâu, trắng, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây,
 xanh lá cây nhạt, xanh tím, vàng nhạt,
 đỏ.
 (731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ
 NỘI (VN)
 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống,
 quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
 Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(111) **4-0364618**
 (210) 4-2018-18013
 (181) 04.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 28.09.2020
 (220) 04.06.2018
 (531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.3; A6.19.9
 (591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, đen,
 trắng.
 (731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ
 NỘI (VN)
 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống,
 quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
 Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Gạo.


(111) 4-0364619	(151) 28.09.2020
(210) 4-2018-17944	(220) 04.06.2018
(181) 04.06.2028	
(450) 25.11.2020	392
(540)	
	(531) 1.3.1; 26.1.1; A6.3.14; 6.1.2; A6.19.9; A6.19.11
	(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, nâu, xanh dương đậm.
	(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN) 459 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

(111) 4-0364620	(151) 28.09.2020
(210) 4-2018-17746	(220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028	
(450) 25.11.2020	392
(540)	
	(591) Cam, đen, trắng.
	(731) CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG SÁNG TẠO Á CHÂU (VN) Biệt thự 32 - Đ7 Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát chương trình truyền hình; truyền hình trực tuyến; truyền hình trả tiền; truyền hình miễn phí.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua các kênh truyền hình, băng thông rộng, vô tuyến và trực tuyến.

(111) 4-0364621	(151) 28.09.2020
(210) 4-2018-17736	(220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028	
(450) 25.11.2020	392
(540)	
	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN) Km 22 Đại lộ Thăng Long, cụm công nghiệp Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364622**
(210) 4-2018-17704
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FEMIPRO

(151) 28.09.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 237, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân).

(111) **4-0364623**
(210) 4-2018-18721
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MỸ YẾN

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(731) 1. TÔN THANH THỦY (VN)
Căn hộ số 15.03 lô C2, chung cư Imperia, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

2. VŨ KIM HUỆ (VN)

Căn hộ số 10.01 lô D1, chung cư Imperia, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến tổ; yến tươi đông lạnh; yến bột; yến đóng lon dùng để nấu ăn; chèn yến (tất cả đã qua chế biến).

(111) **4-0364624**
(210) 4-2018-18710
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(531) A25.3.3; A26.4.6; 26.13.25; 26.7.25

(591) Trắng, xanh lá, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH UY THẠNH (VN)
D14/402/3 ấp 4, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Củ quả sấy khô; củ quả sấy dẻo; mứt ướt (làm từ trái cây); củ quả đã qua chế biến đóng gói.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; ngũ cốc; cà phê; trà (chè); mứt khô làm từ trái cây (dạng bánh kẹo).

(111) **4-0364625**
(210) 4-2018-18380
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 06.06.2018
(531) 4.2.8; A11.1.5; 26.1.1; A26.4.6
(591) Trắng, đỏ, đỏ nhạt.
(731) ZHOU DAN GUI (CN)
Zai Shang Cun, San Shi Zhen, Ping Jiang
Xian, Hu Nan Sheng, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim).

(111) **4-0364626**
(210) 4-2018-18379
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

CHAU DAN QUE

392

(151) 28.09.2020
(220) 06.06.2018
(731) ZHOU DAN GUI (CN)
Zai Shang Cun, San Shi Zhen, Ping Jiang
Xian, Hu Nan Sheng, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim).

(111) **4-0364627**
(210) 4-2018-18370
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

QUOC HA[®]

392

(151) 28.09.2020
(220) 06.06.2018
(531) A26.11.8
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN QUỐC HÀ (VN)
52 đường DC8, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu, dịch vụ siêu thị bán lẻ sản phẩm: thiết bị điều khiển điện (dùng cho hệ thống chiếu sáng) như công tắc điện, bảng điều khiển điện cảm ứng, thiết bị hẹn giờ điện tử, thiết bị điều khiển hồng ngoại, các loại khóa điện và điện tử dùng cho khóa cửa, thẻ từ, khóa tủ, các loại khóa bằng kim loại, chương trình phần mềm sử dụng cho khóa thông minh, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, pin sạc dự phòng lưu điện dùng cho thiết bị chiếu sáng, thiết bị lưu điện dự phòng, ổ cắm đa năng, ổ cắm nối dây, thiết bị cảm ứng cho đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng bằng

năng lượng mặt trời, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng), công tắc cảm ứng, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, bộ điều khiển rèm màn cảm ứng, bộ điều khiển cảm ứng dùng để điều chỉnh tốc độ quạt máy, bộ điều khiển cảm ứng để điều khiển cửa cuốn, áo quần, máy tính, phần mềm máy tính, túi xách, mắt kính, vòng đeo tay, đồ chơi em bé, xe đạp, mỹ phẩm, sơn tường, mực in, thực phẩm chức năng, máy xay cà phê, khăn tắm, muông, đĩa, chén, đĩa, bàn chải đánh răng, lọ đựng gia vị, móc dán tường, màng nhựa bọc thực phẩm, bình hoa, bịt đựng rác, thùng rác, thau giặt đồ, bếp ga, ti vi, tủ lạnh, băng vệ sinh, nước xả vải, gối, mền, tủ, bàn, ghế, nước ngọt, thịt cá đóng hộp, trái cây tươi, rau tươi, cây giống, hoa tươi, rượu, mì tôm, cháo gói, trà, cà phê, nước mắm, dầu ăn, gia vị, sữa, tôm tươi, mút trái xoài.

(111) **4-0364628**

(210) 4-2018-18369

(181) 06.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 28.09.2020

(220) 06.06.2018

(531) A26.11.8

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC HÀ (VN)

52 đường DC8, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

(111) **4-0364629**

(210) 4-2018-18351

(181) 06.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 28.09.2020

(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DUỘC NANOGEN (VN)

Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364630**
(210) 4-2018-18350
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NOBIBEST

(151) 28.09.2020
(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)

Lô 44-TT 2B Khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364631**
(210) 4-2018-18349
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUMAPHAT

(151) 28.09.2020
(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)

Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364632**
(210) 4-2018-18348
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PREGABLIC

(151) 28.09.2020
(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)

Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364633**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-19205

(220) 12.06.2018

(181) 12.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 1.15.15; 26.5.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh ngọc, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả.

(111) **4-0364634**

(151) 28.09.2020

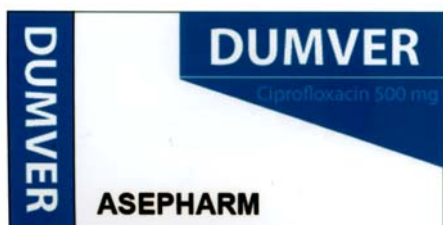
(210) 4-2018-24732

(220) 25.07.2018

(181) 25.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.2; 25.5.25

(591) Đen, trắng, ghi, xanh lam, xanh lơ, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364635**
(210) 4-2018-24731
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018
(531) A26.11.8; A26.11.7; 26.4.2; 24.17.5
(591) Đen, trắng, ghi, xanh lá cây, tím hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364636**
(210) 4-2018-24730
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRIMATGU

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364637**
(210) 4-2018-24729
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRINOIZO

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364638**
(210) 4-2018-02961
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUNENJOY

(151) 28.09.2020
(220) 24.01.2018

(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN MELÝ (VN)
Thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 4, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), son môi.

(111) **4-0364639**
(210) 4-2018-02954
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

L04-POP ORANGE

(151) 28.09.2020
(220) 24.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN MELÝ (VN)
Thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 4, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); son môi.

(111) **4-0364640**
(210) 4-2017-10168
(181) 18.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 18.04.2017

(531) A17.2.2; A18.4.2; 26.5.1; A26.4.24; A26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh tím than, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NGỌC CHÂU (VN)
Số nhà 4, hẻm 1/5, ngách 2/5, ngõ 4, Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy tính, phần mềm máy tính, bàn phím, ổ đĩa, bộ mạch chủ (mainboard), thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị bộ nhớ máy tính, thiết bị ghi, truyền tải âm thanh và hình ảnh, dây cáp truyền tải dữ liệu, thiết bị xử lý dữ liệu, linh kiện và phụ kiện cho máy tính.

(111) **4-0364641**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-03266

(220) 26.01.2018

(181) 26.01.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH HOYA LIVING (VN)

Số 83 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nội thất gia đình và văn phòng bao gồm: bộ giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ (bàn, ghế, tủ, giường, kệ) và vật liệu xây dựng (bằng kim loại, phi kim loại).

(111) **4-0364642**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-03136

(220) 26.01.2018

(181) 26.01.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.21; 5.5.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY (VN)

318 Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Buôn bán: rau tươi, rau củ tươi, trái cây tươi và các sản phẩm nông sản khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364643**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-03107

(220) 25.01.2018

(181) 25.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HAI THÀNH VIÊN NHÓM Ý TƯỞNG
(VN)

Tầng 9, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức là điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc giải trí; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu sinh học; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; nghiên cứu kỹ thuật.

(111) **4-0364644**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2017-39241

(220) 27.11.2017

(181) 27.11.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Ý
MINH (VN)

568 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; vòi hoa sen; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi[van].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-036465**
(210) 4-2017-41638
(181) 13.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

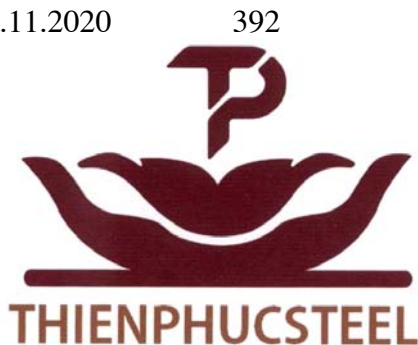


(151) 28.09.2020
(220) 13.12.2017
(531) 7.3.11; 26.3.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ALPHA NAM (VN)
47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-036466**
(210) 4-2017-41973
(181) 15.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 15.12.2017
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẮT THÉP THIÊN PHÚC (VN)
E602 The Manor Officetel, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép mạ kẽm; thép mạ kẽm phủ sơn; thép mạ hợp kim nhôm kẽm; thép mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn; thép đen phủ sơn; ống thép mạ kẽm.

(111) **4-036467**
(210) 4-2017-39314
(181) 27.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 27.11.2017
(531) 26.1.6
(591) Xanh, hồng, vàng.
(731) HỒ ĐẮC QUỲNH ANH (VN)
Số 26 đường D10, khu dân cư Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364648**
(210) 4-2017-31067
(181) 26.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

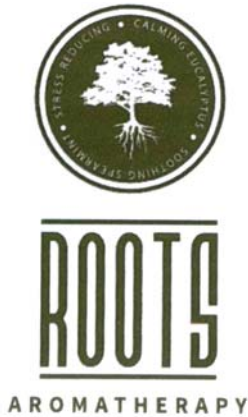


(151) 28.09.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.4.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI
THẤT LEMOTIFS (VN)
29 Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

(111) **4-0364649**
(210) 4-2017-28851
(181) 11.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 11.09.2017

(531) A5.1.16; A5.1.5; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) HOTEL EMPORIUM, INC. (US)
13724 Harvard Pl # B, Gardena city,
California 90249-2527, United States of
America.
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; sữa tắm; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; dầu gội đầu; kem cạo râu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364650**
(210) 4-2017-24999
(181) 10.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 10.08.2017

(531) 3.1.4; A1.1.10; 25.1.6; 26.1.1
(731) VŨ VĂN HẬU (VN)
Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện
Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364651**
(210) 4-2017-18225
(181) 20.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 20.06.2017
(531) A1.1.12; A1.1.2; 1.1.14; A26.11.8;
A24.15.11
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ STAR (VN)
273 Man Thiện, khu phố 6, phường Hiệp
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy tính, camera, máy tản nhiệt, thẻ nhớ, đầu ghi hình, bàn điều khiển camera, bút trình chiếu, sạc laptop.

(111) **4-0364652**
(210) 4-2017-12572
(181) 08.05.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 08.05.2017
(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ SẴN XUẤT - THUƠNG MẠI - DỊCH VỤ CÀ PHÊ VÀ NÔNG SẢN THƯƠNG MẠI CÔNG BẰNG CẦU ĐẤT XUÂN TRƯỜNG (VN)
005/1 Thôn Cầu Đất, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; củ tươi; quả tươi.

(111) **4-0364653**
(210) 4-2018-17637
(181) 31.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



CAMERA360

(151) 28.09.2020
(220) 31.05.2018
(531) 1.15.23; 16.3.1; 26.1.1; 26.1.5
(731) CHENGDU PINGUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 216, Century City South Road Gaoxin District, Chengdu City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính dùng để truyền ảnh tới điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm xử lý ảnh, biểu đồ và văn bản; bộ lọc [nhiếp ảnh]; máy ảnh; phần mềm máy vi tính để sắp xếp và xem hình và ảnh số; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính dùng để chỉnh sửa ảnh, âm thanh và video; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

(111) **4-0364654**
(210) 4-2018-17622
(181) 31.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 28.09.2020
(220) 31.05.2018

(531) 3.4.7; 3.4.13; 24.1.1; A26.3.5
(591) Da cam, xanh tím than.
(731) OSCAR LUBRICANTS LLC. (AE)
Street 85, Building 15, Ajman, United Arab Emirates 7546
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thu bụi; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu dùng cho động cơ); vật dụng dùng để thắp sáng cụ thể là bấc nến.

(111) **4-0364655**
(210) 4-2018-18089
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 28.09.2020
(220) 05.06.2018

(531) A5.5.20; 3.7.17
(591) Đỏ cam, vàng
(731) TRỊNH THỊ THU CÚC (VN)
KP1, phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ ăn thức uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0364656**
(210) 4-2018-19201
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 28.09.2020
(220) 12.06.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.9
(731) NIPPON SUISAN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NIPPON SUISAN KAISHA, LTD.) (JP)
3-1, Nishi-Shimbashi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), không còn sống; cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), đã được bảo quản; cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), đông lạnh; cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), đã chế biến; sản phẩm cá đã chế biến gồm thành phần chủ yếu là cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản) dùng làm thức ăn cho người.

Nhóm 31: Cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản) còn sống.

(111) **4-0364657**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-18784

(220) 08.06.2018

(181) 08.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.4.2; 25.5.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) ĐỖ VĂN HỘI (VN)

Thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

(111) **4-0364658**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-18779

(220) 08.06.2018

(181) 08.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 2.1.13; 2.1.15; 2.1.30; A2.1.23

(591) Trắng, vàng, xanh dương, hồng nhạt, hồng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH YULUNG PAINT MANUFACTURING (VIỆT NAM) (VN)


Lô 104/6-2, Đường 4, khu công nghiệp AMATA, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 02: Sơn; vec-ni; chất pha loãng cho sơn; chất kết dính cho sơn; chất làm đặc sơn; mực in.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0364659	(151)	28.09.2020
(210)	4-2018-18759	(220)	08.06.2018
(181)	08.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.9; 26.1.5; A14.5.2; 2.9.4
		(591)	Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, nâu nhạt.
		(731)	ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN) 14 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình, phát chương trình truyền hình.

(111)	4-0364660	(151)	28.09.2020
(210)	4-2018-18755	(220)	08.06.2018
(181)	08.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.11; 26.2.3; 26.2.1
		(591)	Vàng, đỏ, nâu đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH TÂM QUANG THỊNH (VN) Tổ 3, khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, đại lý các sản phẩm như: máy in, mực in, văn phòng phẩm (giấy viết, sách, vở, bút viết, ghim kẹp giấy), máy tính, chuột, loa, bàn phím, máy photocopy, máy fax, màng bọc thực phẩm, cục sạc, ti vi tủ lạnh, máy lạnh, bàn ghế, tủ, máy chiếu, camera, phần mềm máy tính, thiết bị báo trộm, đèn điện, thẻ từ.

(111)	4-0364661	(151)	28.09.2020
(210)	4-2018-18746	(220)	08.06.2018
(181)	08.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
		(591)	Xanh dương đậm, vàng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YẾN HỒ (VN) 2/1 Lương Ngọc Quyến, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; thực phẩm chế biến từ yến (yến chưng đường phèn, súp yến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, thực phẩm chế biến từ yến, dụng cụ chế biến yến như nồi chưng yến, thiết bị nuôi yến như máy gọi yến, đại lý mua bán ký gửi yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, thực phẩm chế biến từ yến (yến chưng đường phèn, súp yến), dụng cụ chế biến yến như nồi chưng yến, thiết bị nuôi yến như máy gọi yến.

(111) **4-0364662**
(210) 4-2018-18738
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(531) 26.1.2; 26.1.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG LT-PLASTIC (VN)
Xưởng 3, Lô 8-10-12, Đường 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa.

(111) **4-0364663**
(210) 4-2018-18726
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

FEVERSTOPGEL

392

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364664**
(210) 4-2018-06545
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 07.03.2018

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.1
(731) YA LIU DA COMPANY LTD. (TW)
No.456, Zhongshan S. Rd., Da'an Dist., Taichung City 439, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi sách học sinh; túi đeo vai học sinh; vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý].

(111) **4-0364665** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-06325 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GAFA

(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)
436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

(111) **4-0364666** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-05916 (220) 01.03.2018
(181) 01.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng, vàng, lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY
DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM (VN)
Thôn Đào Nguyên, xã An Thượng,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy băm, thái thịt.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô; nồi hấp, nồi hơi đốt gas, nồi áp suất dùng điện, bếp nấu.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; xây dựng nhà máy xí nghiệp; giám sát xây dựng; tư vấn xây dựng.

(111) **4-0364667** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-05803 (220) 28.02.2018
(181) 28.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHƯƠNG HÀ

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG HÀ
(VN)
58 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: thực phẩm chế biến đã đóng gói, trà, cà phê, bia, nước giải khát, sữa, nguyên phụ liệu thực phẩm, xi-rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống; bán buôn, bán lẻ: hóa mỹ phẩm, sản phẩm hóa mỹ phẩm chăm sóc trẻ em, quần áo; bán buôn, bán lẻ: khuôn làm bánh.

(111) **4-0364668** (151) 28.09.2020
(210) 4-2017-21095 (220) 12.07.2017
(181) 12.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIENNA HOUSE

(731) VIENNA INTERNATIONAL
HOTELMANAGEMENT AG (AU)
Dresdner Strasse 87, 1200 Vienna,
Austria
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ xoa bóp.

(111) **4-0364669** (151) 28.09.2020
(210) 4-2017-21094 (220) 12.07.2017
(181) 12.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIENNA HOUSE

(591) Đỏ, trắng.
(731) VIENNA INTERNATIONAL
HOTELMANAGEMENT AG (AU)
Dresdner Strasse 87, 1200 Vienna,
Austria
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364670**
(210) 4-2018-07126
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 13.03.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh nước biển, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ SEN VIỆT (VN)
280/19 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111) **4-0364671**
(210) 4-2018-07089
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 13.03.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MAXXA VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Nguyễn Xuân Thanh, đội 3, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; tụ điện; bộ đổi điện; ổ cắm điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; ấm đun nước bằng điện; nồi nấu đa năng.

(111) **4-0364672**
(210) 4-2018-03489
(181) 30.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

SEKOSRUM

(151) 28.09.2020
(220) 30.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364673**
(210) 4-2018-02348
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018
(531) A1.5.3
(731) JANSPOUT APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington,
Delaware 19810, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật, da thuộc; vali và túi du lịch; ô dù, dù che nắng; gậy chống; roi, dây đeo và bộ yên cương ngựa; vòng cổ, dây xích và quần áo cho động vật; túi và túi thể thao; túi xách; túi hành lý; thẻ hành lý và vali xách tay; vali xách tay đựng tài liệu; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; bao đựng thẻ tín dụng (da và giả da); ví và bao đựng danh thiếp (da và giả da); hộp đựng cầm tay (da và giả da); hộp đựng chìa khóa (da và giả da); balo; túi đeo ngang eo/hông và các loại túi đai đeo khác; balô du lịch (trong ngày); túi đeo trước bụng; balô có khung; túi đựng đồ nghề (da và giả da); túi xách tay không có khóa ở miệng túi; bao đựng đồ cắm trại; túi xách tay; ví tiền; ví cầm tay, túi đựng đồ may mặc và quần áo du lịch; túi đựng giày đi du lịch; túi đựng sách đi du lịch; túi đựng quần áo và đồ may mặc; túi đựng sách; kẹp da đựng hóa đơn; túi đựng đồ đeo sau lưng; balo đựng đồ; túi dây kéo; tay nải; túi dùng khi đi du lịch; ví cầm tay cho phụ nữ; cặp sách; balo học sinh; túi đựng máy tính xách tay (không chứa đồ bên trong); túi đưa thư (không chứa đồ bên trong); túi đựng vòi hoa sen gấp và bộ dụng cụ tắm (không chứa đồ bên trong); hộp đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ bên trong) làm bằng da hoặc giả da và túi đựng đồ vệ sinh (không chứa đồ bên trong); ví đựng đồ trang điểm (không chứa đồ bên trong); túi đựng đồ có nhiều ngăn; túi đeo vai; túi đựng đồ cắm trại; túi đựng đồ leo núi; đai đeo em bé; túi đi biển; túi lưới/túi lưới để mua hàng; túi mỹ phẩm và hộp đựng (không chứa đồ bên trong) làm bằng da hoặc giả da; bộ đồ du lịch và hộp đựng đồ vệ sinh làm bằng da; túi đeo hông; túi xách hành lý; túi đựng đồ cho chuyến đi nhiều ngày; vali đựng đồ cho chuyến đi nhiều ngày; túi có dây đeo; túi đeo thắt lưng; túi đi chơi; túi đi làm; túi có bánh xe nhỏ dùng để kéo bằng tay; dây buộc cho túi hành lý và túi xách tay và các bộ phận và phụ tùng liên quan.

(111) **4-0364674**
(210) 4-2018-02349
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

INSUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT
NGUYỄN (VN)
Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống dựa trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364675**
(210) 4-2017-29673
(181) 15.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 15.09.2017
(531) A5.5.21; 5.5.19
(591) Xanh lá cây, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HOA MẶT TRỜI (VN)
130/10/7A Bến Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sản phẩm làm từ cá; sản phẩm làm từ thịt bò; sản phẩm làm từ thịt tôm; sản phẩm làm từ thịt heo; sản phẩm cá nguyên con (đã qua chế biến); chả giò.

(111) **4-0364676**
(210) 4-2017-28936
(181) 11.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 11.09.2017
(531) A5.3.15; 4.5.2; 5.3.20; 4.5.3
(591) Da cam, xanh lá mạ.
(731) TAIYO YUSHI CORP. (JP)
2-7 Moriya-cho Kanagawa-ku
Yokohama-city, Kanagawa-prefecture,
Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho tóc; kem chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng để giặt; gelatin làm từ rong biển dùng để giặt [funori]; chất làm mềm vải dùng để giặt; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm sạch cho động vật; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; dung dịch làm sạch vải và chế phẩm làm sáng vải; chất tẩy rửa đĩa; bột biển tẩy chế phẩm làm sạch; bột biển tẩy xà phòng.

(111) **4-0364677**
(210) 4-2017-28935
(181) 11.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 11.09.2017
(731) TAIYO YUSHI CORP. (JP)
2-7 Moriya-cho Kanagawa-ku
Yokohama-city, Kanagawa-prefecture,
Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho tóc; kem chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng để giặt; gelatin làm từ rong biển dùng để giặt [funori]; chất làm mềm vải dùng để giặt; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm sạch cho động vật; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; dung dịch làm sạch vải và chế phẩm làm sáng vải; chất tẩy rửa đĩa; bột biển tắm xà phòng; bột biển tắm chế phẩm làm sạch.

(111) **4-0364678**
(210) 4-2017-25868
(181) 17.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 17.08.2017
(531) 3.7.17; A26.11.8; 3.1.1; 24.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ELISA (VN)
Tầng 3, khu A, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; đồ gỗ nội thất; màn che cửa sổ (đồ nội thất); phụ kiện để lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại; đệm; nệm.

(111) **4-0364679**
(210) 4-2017-25327
(181) 11.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 11.08.2017
(531) A26.1.18; 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh nước biển, trắng, xanh nước biển nhạt, nâu, cam, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH UNI-LAND VIỆT NAM (VN)
134/39 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn, môi giới bất động sản.

(111) **4-0364680**
(210) 4-2017-24178
(181) 03.08.2027
(300) 87/331253 10.02.2017 US
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 03.08.2017
(531) 26.3.2; 26.3.4; 25.5.1
(731) CAESAR P. BACARELLA (US)
7262 Stonegate Boulevard, Parkland, Florida 33076, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 10: Áo sơ mi có tác dụng ép chặt/nén chặt, quần đùi/quần soóc có tác dụng ép chặt/nén chặt.

Nhóm 18: Ba lô.

Nhóm 25: Áo sơ mi dành cho vận động viên; mũ len ôm sát đầu; mũ lưỡi trai; áo khoác; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần đùi/quần soóc; tất; quần thấm mồ hôi; áo sơ mi thấm mồ hôi; áo phong chui đầu; áo ba lô; đồng phục thể thao; đồ đi chân; bao đeo tay/bọc tay thể thao; áo sơ mi không tay; áo lót không tay (singlets); áo khoác có mũ; áo tập thể hình cho vận động viên cử tạ; đồng phục đua xe.

Nhóm 28: Túi chuyên dụng cho các thiết bị thể thao.

(111) 4-0364681

(151) 28.09.2020

(210) 4-2017-24171

(220) 03.08.2017

(181) 03.08.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
BAGIACO (VN)

BAGIACO

Nhà A3, số 15, ngõ 91 Nguyễn Chí
Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi; rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364682**
(210) 4-2017-23196
(181) 26.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 28.09.2020
(220) 26.07.2017
(531) 3.7.3; A3.7.24; A1.1.10; A5.5.20;
15.7.1; 26.1.1; 25.1.25; 26.15.15; 24.3.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN LỘC
PHÁT VINA (VN)
Số 217, đường Hà Huy Giáp, phường
Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0364683**
(210) 4-2017-34041
(181) 18.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

MAKITA

392

(151) 28.09.2020
(220) 18.10.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JEC CORP (VN)
30/4 đường số 8, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột đá dùng trong xây dựng; gạch; gạch bê tông, gạch lát nền; gạch lát vỉa hè.

(111) **4-0364684**
(210) 4-2017-44012
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

DURAST

392

(151) 28.09.2020
(220) 29.12.2017
(731) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo
1088280 Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo chưa xử lý (chất dẻo ở dạng thô).

(111) **4-0364685** (151) 28.09.2020
(210) 4-2017-36232 (220) 03.11.2017
(181) 03.11.2027
(300) 87/584,510 25.08.2017 US
(450) 25.11.2020 392
(540)

ORIGINAL USE

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ba lô; túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong; cặp đựng tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo và quần; trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, mũ, găng tay [trang phục]; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo mặc trong nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nơ; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi; gel và nước thơm dùng cho cạo râu; nước thơm dùng cho da; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nơ; dao cạo; dao cạo dùng một lần; dao cạo dùng điện; lưỡi dao cạo; hộp dao cạo; hộp đựng đồ cạo râu; kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính đeo mắt và kính râm, tai nghe và tai nghe chụp đầu; loa âm thanh; loa sound bar (loa dạng thanh dài dùng cho ti vi); hộp bảo vệ thiết bị âm thanh có bản chất là tai nghe, tai nghe chụp đầu và loa; camera; hộp đựng camera; đồng hồ; khay măng sét; dây và quai đồng hồ đeo tay; kẹp cài ca vát và ghim cài ca vát; vật dụng kẹp tiền; sổ để trắng để viết nhật ký; sổ chi chép; túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ba lô; túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong; cặp đựng tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô; khăn tay bỏ túi bằng vải; quần áo, cụ thể là áo và quần; trang phục mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, mũ, găng tay [trang phục]; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo mặc trong nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ; thảm tập thể dục; ván trượt; túi đựng ván trượt; ván trượt tuyết; khung đỡ dùng cho ván trượt tuyết để mang theo; dụng cụ leo núi, cụ thể là, móc leo núi (carabiner); sản phẩm dùng cho các môn thể thao điền kinh; bóng dùng cho thể thao; bóng dùng trong các trò chơi; đồ chơi; bóng để giải trí làm giảm căng thẳng; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ bằng gỗ để chơi các trò chơi ở sân bãi; tấm ván có lỗ để chơi trò ném ngô.

(111) **4-0364686** (151) 28.09.2020
(210) 4-2017-36231 (220) 03.11.2017
(181) 03.11.2027
(300) 87/584,516 25.08.2017 US
(450) 25.11.2020 392
(540)

ORIGINAL USE

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho cá nhân và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nhơ; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi; gel và nước thơm dùng cho cạo râu; nước thơm dùng cho da; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nhơ.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ; khay măng sét; dây và quai đồng hồ đeo tay; kẹp cài ca vát và ghim cài ca vát.

Nhóm 16: Vật dụng kẹp tiền.

(111) **4-0364687** (151) 28.09.2020
(210) 4-2017-36230 (220) 03.11.2017
(181) 03.11.2027
(300) 87/584,522 25.08.2017 US
(450) 25.11.2020 392
(540)

ORIGINAL USE

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo dùng một lần; dao cạo dùng điện; lưỡi dao cạo; hộp dao cạo; hộp đựng đồ cạo râu.

(111) **4-0364688**
(210) 4-2017-36229
(181) 03.11.2027
(300) 87/584,742 25.08.2017 US
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 28.09.2020
(220) 03.11.2017

ORIGINAL USE

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe và tai nghe chụp đầu; loa âm thanh, loa sound bar (loa dạng thanh dài dùng cho tivi); hộp bảo vệ thiết bị âm thanh có bản chất là tai nghe, tai nghe chụp đầu và loa; camera; hộp đựng camera.

Nhóm 16: Sổ để trắng để viết nhật ký; sổ chi chép.

Nhóm 27: Thảm tập thể dục.

Nhóm 28: Ván trượt; túi đựng ván trượt; ván trượt tuyết; khung đỡ dùng cho ván trượt tuyết để mang theo; sản phẩm dùng cho các môn thể thao thể lực, cụ thể là bóng dùng cho các môn thể thao thể lực, tạ tập luyện, miếng bảo vệ dùng cho thể thao và lưới cho thể thao; bóng dùng cho thể thao; bóng dùng trong các trò chơi; đồ chơi; bóng để giải trí giảm căng thẳng; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ bằng gỗ để chơi các trò chơi ở sân bãi; tấm ván có lỗ để chơi trò ném ngô.

(111) **4-0364689**
(210) 4-2017-35786
(181) 01.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 28.09.2020
(220) 01.11.2017



(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯỜNG
MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC
(VN)
36/3Z Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364690**
(210) 4-2017-34798
(181) 24.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Dream Cones

(151) 28.09.2020
(220) 24.10.2017
(531) 8.1.18; A24.7.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) DREAM CONES CO., LTD. (TH)
170/1 Soi Pahonyotin 14, Samsennai,
PhayaThai, Bangkok 10400 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống

(111) **4-0364691**
(210) 4-2017-34094
(181) 18.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 18.10.2017
(531) 26.1.6; 1.15.24; A26.4.24
(591) Đen, đỏ, trắng, da cam, ghi.
(731) YUEN-WEI BAKERY (TW)
No.4-1, Aly. 20, Ln. 3, Zhenli St.,
Tamsui Dist., New Taipei City 25164,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ.

(111) **4-0364692**
(210) 4-2017-32177
(181) 04.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

PARTS UNKNOWN

(151) 28.09.2020
(220) 04.10.2017
(731) CABLE NEWS NETWORK, INC. (US)
One CNN Center, Atlanta, Georgia
30303, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp chương trình đa phương tiện nhiều kỳ chuyên về du lịch và ẩm thực được phát qua các nền tảng khác nhau dưới nhiều hình thức của phương tiện truyền thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364693**
(210) 4-2017-44013
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

RENATUS

(151) 28.09.2020
(220) 29.12.2017

(731) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo
1088280 Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo chưa xử lý (chất dẻo ở dạng thô).

(111) **4-0364694**
(210) 4-2018-00016
(181) 02.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 02.01.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.5
(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)
Phòng 102 - B10, Tập thể Nghĩa Tân,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(111) **4-0364695**
(210) 4-2018-00278
(181) 03.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VƯỜN KIẾN
VUON KIEN

(151) 28.09.2020
(220) 03.01.2018

(731) TRẦN XUÂN VIỆT (VN)
Tổ nhân dân Tân Phú, thị trấn Tân Yên,
huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

(111) **4-0364696**
(210) 4-2018-03290
(181) 26.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IDIGO
BASIC

(151) 28.09.2020
(220) 26.01.2018
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HÀ DI (VN)
Tầng trệt, tháp A, tòa nhà Lotus Garden,
số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa
Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính mắt dùng chống bụi; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính; dây đeo kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, kính mắt chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, dây đeo kính, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, va li, ví đựng tiền, ô, tất đi chân, giày, dép, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, đăng ten, đồ để thêu trang trí, quần áo, mũ nón, thắt lưng.

(111) **4-0364697**
(210) 4-2018-02360
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

YHL
YOUNG HEALTHY LIFE

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG LÊ (VN)
81 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, kính đeo mắt, quần áo, giày dép, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364698**
(210) 4-2018-02352
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DOMINO

(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Đội 1, thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị,
huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước, vòi dùng cho đường ống.

(111) **4-0364699**
(210) 4-2018-02351
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SKAPA

(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TÍN LIÊN (VN)
1018 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

(111) **4-0364700**
(210) 4-2017-34794
(181) 24.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)


BEV

(151) 28.09.2020
(220) 24.10.2017


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHÁT
THANH TRUYỀN HÌNH (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Cụm loa truyền thanh không dây; máy phát thanh; máy phát hình; tăng âm truyền thanh; bộ điều khiển trung tâm; bàn trộn âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0364701	(151)	28.09.2020
(210)	4-2018-01930	(220)	17.01.2018
(181)	17.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.9; 18.1.21
		(591)	Tím, xanh nước biển, vàng, cam, đen, xanh dương, xám.
		(731)	HK HERO ENTERTAINMENT CO., LIMITED (CN) 3/F Hongyuan Building, No.4 Jiu Xian Qiao Jia, Chaoyang District. Beijing, China.
		(740)	Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động.

(111)	4-0364702	(151)	28.09.2020
(210)	4-2018-01773	(220)	16.01.2018
(181)	16.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.15.15; 1.15.14; 1.15.9; 1.15.11
		(731)	ABLE DAIRIES SDN.BHD. (MY) Lot 2259, Jalan Helang Off Jalan Kebun Baru, 9th Mile Jalan Klang Banting, Telok Panglima Garang, 42500 Selangor, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

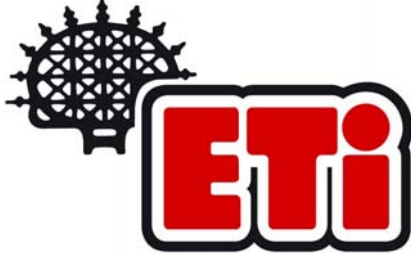
(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa giàu protein; sữa đặc; dầu dùng cho thực phẩm.

(111)	4-0364703	(151)	28.09.2020
(210)	4-2018-01091	(220)	10.01.2018
(181)	10.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.9.1; A5.3.13; 25.1.25; A24.15.7; A26.11.8
		(591)	Vàng nâu, đỏ cam, đỏ nâu.
		(731)	TRẦN VĨNH NHON (VN) 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bar (quán rượu); quán cà phê; quán giải khát; quán ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); quán trà (dịch vụ ăn uống tại chỗ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364704**
(210) 4-2018-00682
(181) 08.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 08.01.2018
(531) 25.1.25; 25.7.25; 2.9.23; 2.9.25;
26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET
ANONIM SIRKETI (TR)
Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde
Eskisehir Turkey
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh làm từ bột nhào; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh ngọt; bánh nướng; đồ tráng miệng, cụ thể là, bánh tráng miệng; đồ tráng miệng trên cơ sở bột và sô cô la; bánh kem tráng miệng; kem lạnh tráng miệng; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được.

(111) **4-0364705**
(210) 4-2018-02414
(181) 22.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BUSHIDO

(731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CƯỜNG (VN)
476/42/16I Âu Cơ, phường 10, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, sảm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm bánh xe, vành nhôm dùng cho bánh xe.

(111) **4-0364706**
(210) 4-2018-02401
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MONARCH

(151) 28.09.2020
(220) 19.01.2018
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH TE AN VIỆT NAM
(VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, huyện
Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

(111) 4-0364707 (151) 28.09.2020
 (210) 4-2018-02385 (220) 19.01.2018
 (181) 19.01.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

PILLOWFORT

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
 1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
 Minnesota 55403-2467, United States of
 America
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Rổ bằng kim loại thường; móc treo bằng kim loại; đồ ngũ kim và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là móc treo quần áo; hộp trang trí không làm bằng kim loại quý; tượng kim loại để bàn, không làm bằng kim loại quý; tác phẩm trang trí bằng sắt rèn; đồ ngũ kim và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa kiểu tròn, móc treo quần áo, tay kéo cửa, tay nắm cửa có nút bấm, tay cầm cửa cửa; chậu bằng kim loại để chứa đựng (đồ chứa đựng bằng kim loại); phần cứng của khung treo rèm, cụ thể là thanh treo bằng thép.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn; chụp đèn; chân đèn; chụp đèn dạng trạm khắc họa tiết; chụp đèn dùng cho chuỗi bóng đèn nhỏ trang trí; thiết bị chiếu sáng bằng điện; đèn ngủ chạy điện; quạt điện; bệ xí vệ sinh; chân đế bộ đèn chiếu sáng; bộ phận phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; nến chạy điện.

Nhóm 16: Bản in; văn phòng phẩm, khay đựng giấy, vật dụng văn phòng, cụ thể là kẹp bướm (kẹp giấy); bảng viết phấn, bảng đen, bảng từ có dính nam châm lên để kẹp giữ tài liệu (đồ dùng văn phòng), hộp đựng bút và bút chì; bộ dụng cụ văn phòng phẩm để bàn; khay đựng tài liệu để bàn, khay đựng văn phòng phẩm chia ngăn để bàn, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; hộp đựng hồ sơ dùng để lưu trữ hồ sơ cá nhân và công việc, khay đựng tài liệu; tập anbum sách ảnh và hộp đựng bằng bìa cứng của nó; bút lông dùng để vẽ; quả địa cầu; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích gia dụng hoặc văn phòng; khuôn tô màu; khuôn tô màu giấy dán tường và đề can; áp phích quảng cáo; vật dụng treo tường, cụ thể là tranh vẽ, ảnh chụp, đồ thị, bản vẽ (vẽ đồ họa vẽ kỹ thuật), tranh ảnh, biểu đồ thể hiện kích cỡ tăng trưởng; bảng bằng bản để ghim tài liệu lên trên.

Nhóm 20: Đồ đạc; đồ ngoại thất và đồ nội thất, cụ thể là bàn uống nước, bàn góc, bàn để sát tường, bàn ăn, ghế, ghế cho bàn ăn, ghế xoay, ghế bập bênh, hộp đựng đồ chơi phi kim loại, ghế bành, ghế đôn, ghế đầu, ghế dài, ghế sofa, ghế trường kỷ, ghế dài thư giãn, cũi, nôi có mui, giá để dù; bình phong trang trí bằng gỗ (đồ nội thất); xe đẩy dọn trà; giá đỡ; gương; khung tranh; khung ảnh; giường, gối và gối ôm; đệm lót ghế; đồ trang trí bằng vỏ sò; màn che cửa trong nhà, không bằng vật liệu dệt (đồ nội thất); màn che cửa sổ; màn che nắng cửa sổ và hình chạm đầu mái trang trí cửa sổ; các phần cứng của khung treo rèm, cụ thể là, thanh chịu lực, bộ thanh treo, thanh treo bằng gỗ, sào, vòng xuyên vào thanh treo, cái nẹp, vòng treo vải không bằng kim loại; thang không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa và cửa sổ, không bằng kim loại; tấm gắn lên tường làm bằng nhựa hoặc gỗ để ghi thông tin (đồ đạc); bảng ghi thông tin; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, thanh ray cho rèm và suốt rèm cửa; vòng treo rèm tấm; thanh treo rèm tấm; gối tấm; ghế tấm; giá đỡ kệ sách không làm bằng kim loại; vật dụng chặn cửa làm bằng nhựa và gỗ; giỏ đựng thức ăn; ghế lười hạt xốp; giá đứng để phơi khăn tắm, kệ để khăn tắm, móc treo khăn tắm không bằng kim loại và thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; giá sách; giá để tạp chí; hộp làm bằng gỗ dùng

để đựng đồ trang sức; đệm; tượng và các bức tượng nhỏ bằng sáp và gỗ; chuông gió (trang trí); hộp lưu trữ không bằng kim loại; hộp trang trí làm từ gỗ; các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là giá để đồ, tủ chứa đồ có nhiều ngăn, tấm bìa dùng để chia các ngăn chứa đồ, kệ chứa đồ; đồ chứa đựng không bằng kim loại, cụ thể là hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa, thùng tròn bằng gỗ và nhựa, thùng thưa bằng gỗ và nhựa và chậu bằng gỗ; tủ sách; giá sách, bàn; tủ; tủ đựng có ngăn kéo; giường; tủ nhỏ có nhiều ngăn; kệ tủ để thiết bị giải trí điện tử; bàn để đầu giường; giá treo quần áo; giá treo áo khoác; giá treo mũ; tượng để bàn bằng gỗ và nhựa; bảng gỗ xếp nhẹ; bảng tin; móc không bằng kim loại; giàn treo không bằng kim loại dùng để sắp xếp đồ đạc; thùng đựng đồ, không bằng kim loại; tấm bọc co giãn bằng vải dùng để bọc đồ đạc, cụ thể là tấm bọc cho bàn thay tã trẻ em; tấm lót dùng để thay tã cho trẻ em; ghế để chân; chặn cửa không bằng kim loại dùng cho em bé và trẻ em; ghế tắm cho trẻ em dùng trong bồn tắm, có thể mang đi được; tấm đệm làm từ bọt biển; tấm đệm bằng bông.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng thực vật, cụ thể là chậu cây và chậu hoa; tượng thủy tinh; bình; xô và sàng; giá đỡ nệm; hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa dùng cho bữa ăn; cốc ly uống rượu có chân; đồ đựng đồ uống, cụ thể là cốc uống bia, ly đựng rượu vang, cốc đựng nước, cốc thủy tinh ngắn; chén; cốc để uống và chén; giá đựng cốc; bát để trộn; đĩa để bơ; giá để bánh; bình rót; hộp đựng thức ăn gia đình, không chứa thức ăn; khay đựng thức ăn; găng tay dùng cho lò nướng; dụng cụ rút giấy dùng cho gia đình; vòng đánh dấu khăn ăn không phải bằng kim loại quý; dụng cụ chia xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối cuộn bông; giá để giấy vệ sinh và dụng cụ phân phối giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo cho khô; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi; giá để khăn tắm; chậu trang trí không bằng kim loại; đĩa và ấm; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí không bằng kim loại quý hoặc chất liệu phi kim loại, cốc đựng nệm (vật dụng giữ, đỡ), vòng để nệm; tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh; đĩa đựng nệm dạng cột; dụng cụ gia dụng, cụ thể là bàn xẻng, kẹp gấp, giá để miếng bọt biển, nạo, vật dụng để lọc dạng lưới, xẻng lật thức ăn, dụng cụ đánh kem không chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; thùng ướp lạnh đồ uống, không dùng điện; xô và bình; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là giỏ có dây; tượng và bức tượng nhỏ làm bằng gốm; giỏ được làm từ liễu gai, rơm, gỗ hoặc vải; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; khay dùng cho tủ lạnh; lợn đựng tiền tiết kiệm; lợn đựng tiền tiết kiệm làm bằng kim loại; dụng cụ cắt bánh quy; đồ chứa đựng đồ chơi trong nhà tắm, làm từ nhựa hoặc lưới; chậu bằng nhựa dùng để chứa đựng.

Nhóm 24: Tấm vải quây xung quanh cũi trẻ em để giảm va đập; tấm trải giường; chăn bông và vải phủ giường; màn che giường; chăn chân bông và chăn lông vịt; tấm phủ cho chăn chân bông và chăn lông vịt; tấm vải sợi không co giãn để phủ đồ đạc, cụ thể là, tấm phủ bàn thay đồ; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; vải lanh; rèm cửa nhà tắm; lớp lót rèm nhà tắm; đồ chăn ga gối đệm, cụ thể là, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, chăn, khăn phủ giường, chăn đơn; đồ vải lanh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là, miếng lót bày đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn và tấm phủ trang trí bàn ăn; vải che cửa sổ, cụ thể là, rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ; khăn tắm; khăn mặt; khăn lau đĩa; áo bọc ghế bằng vải không co giãn; găng tay tắm bằng vải; vỏ đệm; tấm bọc nắp đậy nhà vệ sinh bằng vải; dây buộc rèm có bản chất là dây giữ rèm bằng vải dệt; tấm phủ bàn bằng chất dẻo; tấm treo tường bằng vải; dây cờ vải; túi ngủ.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; giấy dán tường; mép (viên) giấy dán tường; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm lót bồn tắm bằng vải; thảm trang trí trên mặt có hoạt tiết; thảm chùi chân ở cửa; thảm dệt; thảm trải lối đi trên sàn nhà.

Nhóm 28: Bàn chơi đa năng cho trẻ em; đồ chơi treo nôi; đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh; tấm che chuyên dụng cho góc cây thông Giáng sinh và tất Giáng sinh (đồ trang trí cho cây thông Giáng sinh); trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng vò, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ; lưới bắt bướm; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; băng giấy (dây giấy) để trang trí; nhà chơi của trẻ em; lều và bếp chơi của trẻ em; đồ chơi dùng khi tắm; cái lúc lắc cho trẻ em; đồ chơi nhồi bông/đồ chơi bằng nhung.

(111) **4-0364708** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-02384 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392

azibuy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MỌI NGƯỜI CÙNG VUI (VN)
262 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn hàng; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tập tin số, truyền thư điện tử.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác/tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế phần mềm quản lý bán hàng và chăm sóc khách hàng, phần mềm quản trị hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet.

(111) **4-0364709** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-02383 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392

azibai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MỌI NGƯỜI CÙNG VUI (VN)
262 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tập tin số, truyền thư điện tử.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác/tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế phần mềm quản lý bán hàng và chăm sóc khách hàng, phần mềm quản trị hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet.

(111) **4-0364710** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-02375 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACURO

(731) NGUYỄN VĂN PHONG (VN)
361/60/25F ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0364711** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-02374 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MB Mr. Bright

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCO VIỆT
NAM (VN)
Tầng 1 lô TT3 - 15 khu đô thị mới Văn
Phú, phường Phú La, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn.

(111) **4-0364712** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-02361 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

YHL
YOUNG HEALTHY LUSH

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HÀNG LÊ (VN)
81 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); son môi; mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, kính đeo mắt, quần áo, giày dép, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364713** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-18727 (220) 08.06.2018
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Dr.FEVERSTOP-FOAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364714**
(210) 4-2018-18728
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GELHASOT

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364715**
(210) 4-2018-18730
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CANVOPHARM

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA
PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364716**
(210) 4-2018-18762
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

GoodARCH
亮子紗 Liangzisha

392

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(531) A26.11.12
(731) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt (sợi thô); sợi dệt dạng thô; sợi các bon (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo (sợi thô) dùng cho ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, váy, quần dài, bít tất ngắn cổ, quần áo lót, áo choàng ngoài, giày.

(111) **4-0364717**
(210) 4-2018-18769
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

THIENDAIPHAT KENDO

392

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ĐẠI PHÁT (VN)
26 đường số 4, khu dân cư Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

(111) **4-0364718**
(210) 4-2018-18785
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Ez-prep

392

(151) 28.09.2020
(220) 08.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364719**
(210) 4-2018-19001
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VNSMART

(151) 28.09.2020
(220) 11.06.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(111) **4-0364720**
(210) 4-2018-19002
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINSMART

(151) 28.09.2020
(220) 11.06.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(111) **4-0364721** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-17689 (220) 01.06.2018
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bkav[®] Pro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị bảo vệ máy tính và mạng máy tính, cụ thể là: tường lửa (fire wall), thiết bị diệt virus, thiết bị mã hóa, thiết bị xác thực, thiết bị khóa cứng, thiết bị nhận dạng, thiết bị phát hiện tấn công, thiết bị tấn công.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ an ninh mạng; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; cho thuê phần mềm máy tính.

(111) **4-0364722** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-23597 (220) 17.07.2018
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BGPABE

(731) MAI ANH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 45, ngõ 134, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364723**
(210) 4-2018-23596
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZUMMIDEX

(151) 28.09.2020
(220) 17.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364724**
(210) 4-2018-23595
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KEFYNAP

(151) 28.09.2020
(220) 17.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364725**
(210) 4-2018-19791
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MES Lighting

(151) 28.09.2020
(220) 15.06.2018

(531) A26.11.9; A26.11.12
(591) Đỏ, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CƠ
ĐIỆN MES (VN)
Số 37 Huỳnh Văn Lũy, tổ 17, khu phố 3,
phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển chiếu sáng; đi-ốt phát quang (led).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, vật tư ngành điện, thiết bị bảo động hoá học, thiết bị bảo động chống trộm, thiết bị vật tư ngành viễn thông, thiết bị trong xây dựng, sắt, thép, hàng trang trí nội thất.

Nhóm 37: Thi công và lắp đặt: thiết bị bảo động hoá học, thiết bị bảo động chống trộm, công trình điện, hệ thống cấp thoát nước.

(111) **4-0364726**

(210) 4-2018-19788

(181) 15.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 28.09.2020

(220) 15.06.2018

(531) 7.1.13; A5.1.16; 1.15.15; 7.1.24

(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.

(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)

137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; nước ép hoa quả; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

(111) **4-0364727**

(210) 4-2018-19787

(181) 15.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 28.09.2020

(220) 15.06.2018

(531) 7.1.13; A5.1.16; 1.15.15; 7.1.24

(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.

(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)

137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; cacao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống ngũ cốc; các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(111) **4-0364728**

(151) 28.09.2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(210) 4-2018-19786
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(220) 15.06.2018

(531) 7.1.13; A5.1.16; 1.15.15; 7.1.24
(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa bột; sữa chua; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa cho trẻ sơ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0364729**
(210) 4-2018-19783
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 28.09.2020
(220) 15.06.2018

(531) 24.15.21; 24.15.2; A24.15.8; 26.3.23
(591) Xanh lá mạ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM STS (VN)
Số 249/30 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình máy tính.

(111) **4-0364730**
(210) 4-2018-19782
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 28.09.2020
(220) 15.06.2018

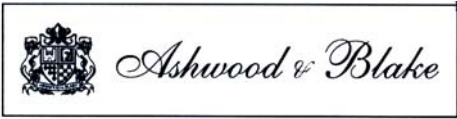
(531) 24.15.21; 26.3.23; 24.15.2; A24.15.8
(591) Xanh lá mạ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM STS (VN)
Số 249/30 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

(111) **4-0364731** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-19728 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


	(531) 24.1.1; 25.1.6; 3.1.1; A3.1.22 (731) ASHWOOD & BLAKE LTD (GB) Dukesbridge Court 23 Duke Street Reading England RG1 4SA (GB) (740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
---	---

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính mắt; kính thể thao; hộp kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây dùng cho điện thoại di động (dây đai); vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; túi đựng máy tính; hộp đựng đồ điện tử cá nhân; hộp/bao chứa đựng đĩa ghi âm/ghi hình; bìa bọc đĩa compact; hộp đựng đĩa cd và dvd; túi đựng máy ảnh; giá đỡ có thể điều chỉnh cho điện thoại di động; vỏ bọc bằng vải bạt hoặc vải dệt cho điện thoại di động và máy tính bảng; miếng lót dùng cho con chuột máy tính; nam châm trang trí.

Nhóm 18: Túi; túi xách tay; vali và túi du lịch; vali xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi da và giả da; túi mua hàng; túi có bánh xe để đi mua hàng; ví tiền; bao để móc chìa khóa bằng da thuộc hoặc giả da; cặp da làm bằng da thuộc; cặp da làm bằng vật liệu giả da; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm (không chứa đồ bên trong); ba lô; cặp chứa các vật dụng âm nhạc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo da; quần áo giả da; dải khăn choàng qua vai (trang phục); găng tay [trang phục]; khăn lớn dùng để trùm đầu hoặc quàng cổ [trang phục]; ca vát; ca vát dạng nơ; quần soóc dài đến đầu gối; mũ bê rê; áo jac-ket [trang phục]; váy; quần dài; áo choàng ngoài của phụ nữ; áo thun ngắn tay cổ bẻ; áo tắm; áo gilê; áo bludông; quần áo bơi; áo choàng mặc ngủ hoặc sau khi tắm; quần áo ngủ; quần áo lót; thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0364732** (151) 28.09.2020
(210) 4-2018-19723 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

	(531) A25.3.3 (731) ZHEJIANG DAHUA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) NO.1187 BinAn Road, Binjiang District, Hangzhou, CHINA (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
---	---

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi hình; dây cáp mạng máy tính; tổng đài điện thoại; thiết bị mã hoá từ tính; ổ đĩa cứng cho máy vi tính; thiết bị giải mã tín hiệu; màn hình tinh thể lỏng; màn hình led; bộ nắn điện, dây cáp điện; thiết bị chuyển đổi dữ liệu kỹ thuật số - tương tự; thiết bị xử lý tín hiệu số.

(111) **4-0364733**

(151) 28.09.2020

(210) 4-2018-19589

(220) 15.06.2018

(181) 15.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A26.11.7; A25.7.21; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)

Số 12 Trần Kim Xuyến, khu đô thị Yên
Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị điện để làm sạch; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy nghiền đập; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nạo rau củ; máy nghiền rau củ; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy thái thịt; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay].

Nhóm 10: Ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; máy xoa bóp đặt trên giường; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hoà không khí; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; vỉ nướng; máy đun nước tắm; đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; chảo rán sâu lòng, dùng điện; chảo rán dùng điện; thiết bị sấy khô; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; quạt gió [điều hoà không khí]; bình lọc nước uống; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; nồi áp suất, dùng điện; lò nướng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể; cụ thể là: các thiết bị dùng trong thể dục, thể thao nhằm mục đích phục hồi cơ thể; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364734**
(210) 4-2018-19583
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LARENO

(151) 28.09.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI THÁI VIỆT ANH (VN)
340/3A Lê Văn Quới, khu phố 23,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần lót chèn gối của phụ nữ; quần lót; đai quần; quần áo
lót; quần ngắn của đàn ông.

(111) **4-0364735**
(210) 4-2018-19582
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 15.06.2018

(531) A5.3.13; 26.4.2; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ LÊ NAM
(VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức
Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; pa tê; xúc xích; phô mai; mứt kho quẹt (nước mứt kho).

Nhóm 30: Sa tế (gia vị); kho quẹt (thực phẩm chay làm từ nước tương, đậu nành); mứt đậu
(thực phẩm chay làm từ đậu nành).

(111) **4-0364736**
(210) 4-2018-19555
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ONEROLL

(151) 28.09.2020
(220) 14.06.2018

(731) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại, bánh bông lan.

(111) **4-0364737**
 (210) 4-2018-19211
 (181) 12.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

Suối Kóp

(151) 28.09.2020
 (220) 12.06.2018
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM BÌNH MINH (VN)
 Số 106B, tổ 3, ấp 3, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước giải khát (không chứa cồn); bia; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu gạo; rượu rum; rượu khai vị; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán nước suối, nước giải khát, rượu, bia, quần áo, giấy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, quán rượu nhỏ, điểm vui chơi, cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; du lịch sinh thái; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe; cung cấp thông tin về các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa, xã hội, truyền thông (nhằm mục đích giải trí); lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0364738**
 (210) 4-2018-19207
 (181) 12.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 28.09.2020
 (220) 12.06.2018
 (531) 1.15.21; 1.15.24; A26.11.12; 26.1.6
 (591) Đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
 Số 7, khu A, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

(111) **4-0364739**
(210) 4-2018-24727
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COZOMAT

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364740**
(210) 4-2018-24726
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KOMACTO

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364741**
(210) 4-2018-24728
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DANTIMAC

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364742**
(210) 4-2018-24725
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018

MOZOGOC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)
Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364743**
(210) 4-2018-24724
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018

KOKOZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364744**
(210) 4-2018-24717
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 28.09.2020
(220) 25.07.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu.
(731) LÙ THỊ CHIN (VN)
Xã Cốc San, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364745**
(210) 4-2018-24579
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018

(531) 1.15.15
(731) AIRGLE CORPORATION (US)
14838 56th Rd, Flushing, NY 11355,
USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy nhà bếp dùng điện, cụ thể là máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy nghiền; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị nghiền/hủy rác; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

(111) **4-0364746**
(210) 4-2018-24547
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SHINE PHARMA (VN)
781/C2, đường Lê Hồng Phong (Núi
Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364747**
(210) 4-2018-24548
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FORNIZ

(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SHINE PHARMA (VN)

781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối
Đài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364748**
(210) 4-2018-24566
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây
nhạt.

(731) BÙI THIÊN CẢNH (VN)

Số 1, ngõ 2 Hàng Chuối, phường Phạm
Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh (mua và bán) bất động sản.

(111) **4-0364749**
 (210) 4-2018-24564
 (181) 24.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

SECUADO

(151) 28.09.2020
 (220) 24.07.2018
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đắp dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm để điều trị chứng loạn thần kinh; dược phẩm để điều trị bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và sự rối loạn chức năng của cơ thể; dược phẩm để điều trị bệnh tâm thần phân liệt.

(111) **4-0364750**
 (210) 4-2018-24563
 (181) 24.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

HARUROPI

(151) 28.09.2020
 (220) 24.07.2018
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đắp dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp

dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm để điều trị bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và sự rối loạn chức năng của cơ thể; dược phẩm để điều trị bệnh mãn tính về hệ thần kinh làm cho các cơ bị rung và yếu (bệnh Parkinson).

(111) **4-0364751**

(210) 4-2018-24549

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 28.09.2020

(220) 24.07.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.6; 2.9.22

(591) Trắng, xanh lơ, xanh ngọc, xám, hồng, hồng nhạt.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; các loại dầu ăn.

(111) **4-0364752**

(210) 4-2018-24541

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

ZDRAVE

(151) 28.09.2020

(220) 24.07.2018

(731) MAI ANH PHƯƠNG (VN)

Số nhà 45, ngõ 134, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364753**
(210) 4-2018-18142
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 28.09.2020
(220) 05.06.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÒI NỢ AN KHANG (VN)
232/5 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đòi nợ.

(111) **4-0364754**
(210) 4-2018-24508
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Penciltutor

(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018
(731) PENCILTUTOR SCHOOL PTE. LTD. (SG)
102 Yishun Avenue 5, #02-135, Singapore 760102
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam (RHTLAW Việt Nam)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ dạy kèm nhóm nhỏ; giảng dạy; đào tạo; dịch vụ trường dự bị; dịch vụ kiểm tra giáo dục.

(111) **4-0364755**
(210) 4-2018-24507
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SHENG KEE

(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018
(731) SELECT GROUP PTE. LTD. (SG)
24A Senoko South Road, Select Group Building, Singapore 758099
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam (RHTLAW Việt Nam)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống tươi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn về thực phẩm, đồ uống (tất cả đều do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364756**
(210) 4-2018-24506
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

phostreet

(151) 28.09.2020
(220) 24.07.2018

(591) Ghi xám, xanh ngọc.
(731) SELECT GROUP PTE. LTD. (SG)
24A Senoko South Road, Select Group
Building, Singapore 758099
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt
Nam (RHTLAW Việt Nam)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống tươi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn về thực phẩm, đồ uống (tất cả đều do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0364757**
(210) 4-2018-23902
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


LUCKY HOUSE

(151) 28.09.2020
(220) 19.07.2018

(531) 3.7.4; A3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUCKY HOUSE
VIỆT NAM (VN)
Số 110 phố Thái Thịnh, phường Trung
Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót.

Nhóm 19: Vữa dùng cho xây dựng; vữa; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

(111) **4-0364758**
(210) 4-2018-23723
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TERSEA

(151) 28.09.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH VIỆT Á
(VN)
36/8 Chữ Đồng Tử, phường 7, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

(111) **4-0364759**
(210) 4-2018-23722
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CRV

(151) 28.09.2020
(220) 18.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH VIỆT Á
(VN)
36/8 Chữ Đồng Tử, phường 7, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

(111) **4-0364760**
(210) 4-2018-23707
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
MECIA (VN)
Số 18, ngách 54/17 TT Bộ Công an
B682, phố Bùi Xương Trạch, phường
Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo may sẵn.

(111) **4-0364761**
(210) 4-2018-17097
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Pönnie

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU
(VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp
Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông
Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt xông khói; thịt giảm bông; thịt muối; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đóng hộp; cá đông lạnh.

(111) **4-0364762**
(210) 4-2018-17092
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SILIRUB

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018
(731) SOUDAL (BE)
Everdongenlaan 20, 2300 Turnhout,
Belgium
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng ép đùn sử dụng trong sản xuất; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để bịt kín và vật liệu để cách ly; màng dính để bịt kín; chế phẩm dính để bịt kín chống ẩm thuộc nhóm này; chất bịt kín bằng silicon và chế phẩm bịt kín dính cho mối nối.

(111) **4-0364763**
(210) 4-2018-17071
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Đạt Hoàng

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN ĐỦ
(VN)
Phố Đoàn, xã Thanh Tùng, huyện Thanh
Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép.

(111) **4-0364764**
(210) 4-2018-17061
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018
(531) 26.1.6; A25.7.6; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xám, xanh lá cây, vàng, xanh dương,
trắng, xanh lơ, xanh dương nhạt, xanh
cốm, cam, nâu.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) **4-0364765** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-17060 (220) 28.05.2018
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DAILY PRO

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) **4-0364766** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-17059 (220) 28.05.2018
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FLUNGAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364767**
(210) 4-2018-17058
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ITRUCOGAL

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung
cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn
Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364768**
(210) 4-2018-17056
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COLCITAXTP

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


(111) **4-0364769**
(210) 4-2018-17043
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GUZ

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(731) PHẠM THỊ NGỌC LAN (VN)
Phòng A3/1/17 chung cư Sài Gòn Town,
số 83/16 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

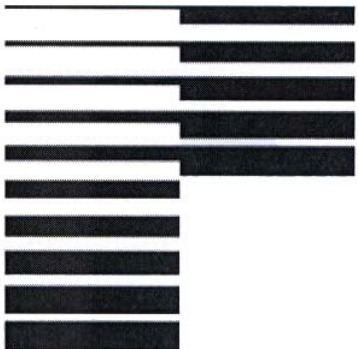
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111)	4-0364770	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-11718	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A7.1.12; 7.1.24; A25.7.21; A26.11.8
		(731)	DAEWON CO., LTD. (KR) 15, Jikjidae-ro 435beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Korea
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

PublikOffice

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung (Coworking Space); cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111)	4-0364771	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-11717	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A7.1.12; 7.1.24; A25.7.21; A26.11.8
		(731)	DAEWON CO., LTD. (KR) 15, Jikjidae-ro 435beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Korea
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung (Coworking Space); cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364772**
(210) 4-2018-11716
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 17.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.1; A25.7.3
(591) Đỏ trầm đậm, đỏ trầm, đỏ trầm nhạt, trắng, đen.
(731) DAEWON HOLDINGS CO., LTD. (KR)
15, Jikjidae-ro 435beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung (Coworking Space); cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0364773**
(210) 4-2018-11591
(181) 16.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 16.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HÙNG (VN)
443 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364774**
(210) 4-2018-11435
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IM5

(151) 29.09.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)
2A4 Chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cầm tay, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, bình xịt điện, động cơ nổ, máy xới đất, máy nén khí.

(111) **4-0364775**
(210) 4-2018-16760
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HANCY

(151) 29.09.2020
(220) 25.05.2018

(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0364776**
(210) 4-2018-16547
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 24.05.2018

(531) A3.9.12; A3.9.24
(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH NHẬT MINH (VN)
Số 69, đại lộ Lê Nin, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364777**
(210) 4-2018-16445
(181) 23.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 23.05.2018

(531) 26.4.4
(731) **TRẦN XUÂN MẠNH (VN)**
117/11 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy ảnh, máy quay phim, pin, sạc dự phòng, lưu điện dùng cho thiết bị chiếu sáng, ba lô, túi xách, va li.

(111) **4-0364778**
(210) 4-2018-13511
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 02.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA ĐỒNG
KHỞI (VN)**
23 đường Đồng Khởi, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0364779**
(210) 4-2018-23599
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Diệp An

(151) 29.09.2020
(220) 17.07.2018

(731) **CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
VÀ DỊCH VỤ HAV (VN)**
Tầng 3, CH21 - Khu nhà vườn
Vinaconex 7, số 136 Hồ Tùng Mậu,
phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364780**
 (210) 4-2018-13069
 (181) 26.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 29.09.2020
 (220) 26.04.2018
 (531) A26.11.12; A11.3.7; A11.1.5; A5.3.13
 (591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY (VIỆT NAM) (VN)
 Số 8, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 (740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

(111) **4-0364781**
 (210) 4-2018-13068
 (181) 26.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 29.09.2020
 (220) 26.04.2018
 (531) 25.1.6; 26.1.2; A26.1.18; 8.7.5
 (591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu vàng, xanh dương, đen.
 (731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THANH TÙNG (VN)
 ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
 (740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chao; chao môn; chao ớt; chao tương hột; tàu hủ; kho quẹt (nước mắm cô đặc dùng để ăn trực tiếp).

(111) **4-0364782**
 (210) 4-2018-13066
 (181) 26.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 29.09.2020
 (220) 26.04.2018
 (531) 3.7.17; A3.7.24; 26.13.25; 1.15.23
 (731) SHYANG SHIN BAO IND. CO., LTD. (TW)
 NO. 147, Renhe Road, Nantou City, Nantou Hsien, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Cao su; hạt nhựa; chất dẻo xốp bán thành phẩm; cao su dẻo nóng; cao su bán thành phẩm, chất dẻo bán thành phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364783**
(210) 4-2018-13065
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 26.04.2018
(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.13.25; 1.15.23
(731) SHYANG SHIN BAO IND. CO., LTD.
(TW)
No. 147, Renhe Road, Nantou City,
Nantou Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống hao mòn và chống trơn trượt; chất phụ gia hóa học dùng cho cao su; chất phụ gia hóa học dùng cho chất dẻo; hóa chất ổn định dùng cho nhựa polime; chất gia tốc dùng để thúc đẩy phản ứng hóa học; hóa chất công nghiệp; nhựa dẻo nóng tổng hợp dạng thô; nhựa poliolefin dạng thô.

(111) **4-0364784**
(210) 4-2018-13060
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 26.04.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LỘC THỊNH II
(VN)
Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện
Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

(111) **4-0364785**
(210) 4-2018-16871
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CALIP

(151) 29.09.2020
(220) 25.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT
NAM (VN)
Số 11, liên kê 1, khu bemes, phường
Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và để giặt; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sơn móng tay, sơn môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, các chất và chế phẩm dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364786**
(210) 4-2018-16828
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 25.05.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THƯƠNG
MẠI HÀ LAN (VN)
Số 6 Ga Phú Thụy, đường 5, xã Dương
Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

(111) **4-0364787**
(210) 4-2018-16774
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 25.05.2018

(531) A26.11.8; 26.4.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PANG PANG (VN)
418B1 - 418C Trần Phú, phường 07,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán mì gà.

(111) **4-0364788**
(210) 4-2018-16773
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 25.05.2018

(531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PANG PANG (VN)
418B1 - 418C Trần Phú, phường 07,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán mì gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364789**
(210) 4-2018-18057
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 05.06.2018

(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
KINH DOANH QUỐC TẾ (VN)
57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng.

(111) **4-0364790**
(210) 4-2018-17831
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 01.06.2018

(531) 25.7.25; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc.
(731) DROP FOODS PTE LTD (SG)
73 Loewen Road #01-21 Singapore
248843

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; máy bán hàng theo công nghệ tự động.

(111) **4-0364791**
(210) 4-2018-17270
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) 26.5.1; A3.13.4; A3.13.24; 20.7.1
(731) LƯƠNG MẠNH CÂM (VN)
Số 98/2 đường Nguyễn Chí Thanh,
phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364792**
(210) 4-2018-17191
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SONG VŨ

(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(731) TRẦN THU HƯƠNG (VN)
Số 02, ngõ 01, phố Chùa Hà, xã Định
Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ đen, đồ xanh, muối vừng, gạo lứt, ngũ cốc, lạc, hạt hướng dương, cà phê.

(111) **4-0364793**
(210) 4-2018-17178
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.1.1;
A3.7.24
(731) LÊ PHƯƠNG OANH (VN)
Ấp 6, xã Bình Sơn, huyện Long Thành,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc giảm cân.

(111) **4-0364794**
(210) 4-2018-17161
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) A1.1.10; A5.5.20; 26.1.1; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) NGÔ THỊ THANH THẢO (VN)
258A Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 44: Phun xăm thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364795**
(210) 4-2018-17160
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) ĐẶNG QUÝ NGỌC (VN)
489/5 ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây mãng cầu xiêm.

(111) **4-0364796**
(210) 4-2018-17159
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; 5.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) ĐẶNG QUÝ NGỌC (VN)
489/5 ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc mãng cầu xiêm.

(111) **4-0364797**
(210) 4-2018-17151
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ
TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364798**
(210) 4-2018-17124
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DUCANDOOR

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG TRƯỜNG HÙNG (VN)
Thôn Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

(111) **4-0364799**
(210) 4-2018-17117
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT LÊ DƯƠNG (VN)
Số 16, khu tập thể Cánh Kiến, phường
Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn đồ ngũ kim, sơn, kính; bán buôn nhựa đường; bán buôn máy móc và phụ tùng xe máy; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; bán buôn vật liệu xây dựng.

(111) **4-0364800**
(210) 4-2018-17115
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI TIẾN THỌ (VN)
Số nhà 1828, Đại lộ Hùng Vương,
phường Nông Trang, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Kính cường lực; kính an toàn; kính xây dựng.

(111) **4-0364801**
 (210) 4-2018-17112
 (181) 28.05.2028
 (300) 2017-156593 28.11.2017 JP
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 29.09.2020
 (220) 28.05.2018

video.ly

(731) MUSICAL.LY INC. (US)
 1920 Olympic Blvd, Santa Monica, CA
 90404, United States of America
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (sms); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (vpn); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng trong lĩnh vực chia sẻ video.

Nhóm 41: Trình chiếu các video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp các video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet.

(111) **4-0364802**
 (210) 4-2018-17080
 (181) 28.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 29.09.2020
 (220) 28.05.2018

SUNPATHIE



(531) 26.2.7
 (731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY NỘI
 THẤT NH MẶT TRỜI VIỆT NAM
 (VN)
 Ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện
 Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
 (740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
 OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi vải.

Nhóm 20: Nệm; gối (gối ôm, gối dựa lưng, gối dài); rèm bằng tre; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 21: Túi giặt quần áo; khăn lau chùi bằng vải; vải lau bụi (giẻ lau).

Nhóm 24: Rèm bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; chăn; bộ ra gối (ra trái giường, áo gối); khăn tắm [trừ quần áo]; khăn lông; túi ngủ; túi phủ đồ đạc bằng vải; khăn trải bàn (bằng vải).

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục]; dép tông; đồ đi ở chân; quần áo.

Nhóm 27: Tấm thảm; lớp lót dưới thảm; tấm phủ sàn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: túi vải, nệm, gối (gối ôm, gối dựa lưng, gối dài), rèm bằng tre, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, túi giặt quần áo, khăn lau chùi bằng vải; vải lau bụi (giẻ lau), rèm bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, chăn, bộ ra gối (ra trái giường, áo gối), khăn tắm, khăn lông, túi ngủ, túi phủ đồ đạc bằng vải, khăn trải bàn (bằng vải), tạp dề [trang phục], dép tông, đồ đi ở chân, quần áo, tấm thảm, lớp lót dưới thảm, tấm phủ sàn.

(111) **4-0364803**
(210) 4-2018-17055
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **G9SKIN**

(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) COSMELAB CO., LTD. (KR)
2,3F CL B/D, 42, Teheran-ro 28-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Miếng mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; kem dưỡng ẩm dùng cho mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da; mỹ phẩm bôi mí mắt; kem dưỡng da dạng lỏng và dạng rắn; mỹ phẩm chăm sóc môi, không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da giúp làm mờ nếp nhăn; đồ trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; kem lót trang điểm ở dạng hỗn hợp nhão; mỹ phẩm làm trắng da; nước hoa; nước thơm để xúc sau khi tắm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm.

(111) **4-0364804**
(210) 4-2018-17021
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018

(531) 4.5.15
(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)
Room 9071, Floor 9, Building 1, No.158
West Fourth Ring North Road, Haidian
District, Beijing 100142, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi; bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; thiết kế quần áo.

(111) **4-0364805**
(210) 4-2017-22388
(181) 20.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

WILTHENER

(151) 29.09.2020
(220) 20.07.2017

(731) HARDENBERG-WILTHEN AG (DE)
Vorderhaus 2, 37176 Norten-
Hardenberg, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0364806**
(210) 4-2017-22465
(181) 20.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 29.09.2020
(220) 20.07.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THÚY TUYẾT (VN)
Số 06, hẻm số 72, đường Trần Phú, ấp Trường Giang, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bột báng (một loại bột dùng để nấu chè); bột khoai; bột năng; bột lựu; tinh bột cho thực phẩm; bột nhồi.

(111) **4-0364807** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-19039 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VietMaslow

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
802 nhà 25T1, tổ 77, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp tín dụng, dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ kinh doanh ngoại hối, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

(111) **4-0364808** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-19038 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**NỮ HOÀNG
DIAMOND EMPIRE**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRANG
SỨC CAO CẤP DIAMOND EMPIRE
(VN)
Tầng 7, toà nhà Diamond Flower, lô đất
C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng và phát chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện, tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364809**
(210) 4-2018-19037
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**NỮ HOÀNG KIM
CƯƠNG EMPIRE**

(151) 29.09.2020
(220) 12.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRANG
SỨC CAO CẤP DIAMOND EMPIRE
(VN)

Tầng 7, toà nhà Diamond Flower, lô đất
C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng và phát chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện, tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

(111) **4-0364810**
(210) 4-2018-19034
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 11.06.2018

(531) A14.1.15; 26.4.1; 14.1.13; 24.17.5

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CMG.ASIA LIMITED (CN)

36F., Tower Two, Times Square, 1
Matheson Street, Causeway Bay, Hong
Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên thiết bị điện tử dùng để cung cấp thông tin về sức khỏe, thông tin về lớp học gym, bài tập gym, giảng viên, người hướng dẫn, đặt lịch học, đặt lịch với huấn luyện viên.

Nhóm 41: Huấn luyện viên cá nhân; phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ.

(111) **4-0364811**
(210) 4-2018-19033
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 11.06.2018

(531) 26.1.1

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thể thao.

(111) **4-0364812**
(210) 4-2018-19027
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAPALEGEND

(151) 29.09.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAPALEGEND (VN)
Số 127, đường Điện Biên Phủ, tổ 1, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0364813**
(210) 4-2018-19007
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 11.06.2018

(531) 3.2.1; A3.2.4; 1.15.5; A5.5.20; 25.7.25
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống có ga; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0364814**
(210) 4-2018-19000
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VSMART

(151) 29.09.2020
(220) 11.06.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(111) **4-0364815**
(210) 4-2018-26167
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) 15.7.1
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PHÚC TOÀN THẮNG (VN)
Thôn Bắc, xã Tân Tiến, huyện An
Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt (dùng cho xe cộ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364816**
 (210) 4-2018-26992
 (181) 10.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 29.09.2020
 (220) 10.08.2018

 (531) 26.15.15; 1.15.23; 26.5.1; 9.1.10
 (731) BEST LOGISTICS TECHNOLOGIES
 (CHINA) CO., LTD. (CN)
 Room 1006, 10thF, No. 4288, JiangNan
 Avenue, BinJiang District, HangZhou,
 Zhejiang, China
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
 Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

(111) **4-0364817**
 (210) 4-2018-27233
 (181) 14.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 29.09.2020
 (220) 14.08.2018

 (531) 5.7.3; A5.5.22; 5.5.19
 (591) Trắng, cam nhạt, cam đậm, đỏ, xanh lá
 cây, xanh đậm.
 (731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN
 NGHĨA (VN)
 Khu phố 5, phường Phú Hà, thành phố
 Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh
 Thuận
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
 IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Chả chay; giò chay làm từ bột.

(111) **4-0364818**
 (210) 4-2018-27242
 (181) 14.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 29.09.2020
 (220) 14.08.2018

 (531) 26.11.3; A26.11.12; 25.7.20
 (591) Xanh lá, xanh dương, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH HAPPER VIỆT
 NAM (VN)
 14/1 đường số 9, phường Hiệp Bình
 Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
 Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán container (công-te-nơ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa container (công-te-nơ).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê thùng chứa container (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải.

(111) **4-0364819** (151) 29.09.2020

(210) 4-2018-27247 (220) 14.08.2018

(181) 14.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ĐỨC THỊNH
(VN)

78/2A đường TA18, khu phố 2, phường
Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh



(511) Nhóm 30: Bột mì; bánh snack ăn liền; bánh kẹo; mì sợi; mì ống.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước dừa (thơm), nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Đấu giá; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, đồ dùng gia đình (cụ thể như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, khung ảnh, gương, đệm, nôi, niều, xong, chảo, ly, tách, ấm trà, ấm nước, bàn, ghế, tủ kính, móc treo đồ, chén, đĩa, tô, đĩa, sợi cước chùi nôi), hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, bao bì, chai, lọ, dầu thực vật và mỡ ăn; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn quản trị tài chính doanh nghiệp; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn đầu tư quỹ; đánh giá tài chính; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Sản xuất nông sản cho người khác; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; dịch vụ chế biến và bảo quản rau quả; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, xay xát bột thô; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364820**
(210) 4-2018-27249
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NAM XINH (VN)
C16/6 tổ 222, ấp 4B, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Tấm phủ dùng để che bảng điều khiển ô tô (sản phẩm chuyên dụng dùng cho xe ô tô).

(111) **4-0364821**
(210) 4-2018-27250
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.6; 18.1.5; 1.15.23
(591) Đen, trắng, ghi nhạt, xanh đen, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ NẶNG ONEASIA (VN)
59 đường Thành Thái, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp: máy cày; máy cuộn rom; máy đào xới; máy gặt hái; máy phát điện; máy bơm.

Nhóm 12: Xe gắn máy; động cơ cho xe máy; sườn xe máy; máy kéo; lốp xe; bửng xe (về xe).

(111) **4-0364822**
(210) 4-2018-27251
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 25.7.25
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HMP THIÊN
LONG (VN)
34C đường số 2, khu phố 27, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Dầu tắm; dầu gội; mỹ phẩm; kem đánh răng; xà phòng; kem cạo râu.

(111) **4-0364823**

(151) 29.09.2020

(210) 4-2018-27252

(220) 14.08.2018

(181) 14.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 26.4.3; 26.3.2

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HMP THIÊN
LONG (VN)

34C đường số 2, khu phố 27, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu tắm; dầu gội; mỹ phẩm; kem đánh răng; xà phòng; kem cạo râu.

(111) **4-0364824**

(151) 29.09.2020

(210) 4-2018-27253

(220) 14.08.2018

(181) 14.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 2.9.12; 2.9.4

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
CREATIVE LASHES (VN)

Số 487/17 Huỳnh Tấn Phát, tổ 9, khu
phố 1B, phường Tân Thuận Đông, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

(111) **4-0364825**
(210) 4-2018-27254
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 3.7.17; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
XUÂN VINH (VN)
Lâu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường
Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy bao gồm: thiết bị robot dạy stem; thiết bị không gian sáng chế [makerspace]; thiết bị trí thông minh nhân tạo; thiết bị trường thông minh; thiết bị hệ sinh thái IoT.

Nhóm 35: Buôn bán thiết bị giảng dạy: thiết bị robot dạy stem, thiết bị không gian sáng chế [makerspace], thiết bị trí thông minh nhân tạo, thiết bị trường thông minh, thiết bị hệ sinh thái IoT.

Nhóm 41: Thông tin về giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; cung cấp các phần mềm ứng dụng phục vụ cho giảng dạy; cung cấp phần mềm máy tính phục vụ cho giảng dạy; tư vấn thiết kế công trình xây dựng phục vụ cho giảng dạy và học tập; tư vấn thiết kế công nghệ phục vụ cho giảng dạy.

(111) **4-0364826**
(210) 4-2018-27255
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(531) 26.3.23; 26.4.2
(591) Đen, xám trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364827**
(210) 4-2018-27256
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(531) 26.3.23
(591) Đen, xám trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách.

(111) **4-0364828**
(210) 4-2018-27258
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 3.7.7
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
SOUPY (VN)
Số 8, Tràng Thi, phường Hàng Trống,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0364829**
(210) 4-2018-27272
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392

PHÚC GIANG

(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC GIANG (VN)
10 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông
Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); tivi; máy quay phim; đầu đĩa dvd; màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô; mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu: giá đỡ, khung treo tivi, khung treo các loại thuộc nhóm này.


Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt, bảo hành: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổ đầu trên ghế xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 40: Dịch vụ gia công hàng hóa cho các tổ chức hoặc cá nhân khác, như gia công các sản phẩm sau: loa, máy tăng âm (ampli), tivi, máy quay phim, đầu đĩa dvd, màn hình gổi đầu trên ghế xe ô tô.

(111)	4-0364830	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-27273	(220)	14.08.2018
(181)	14.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.4.2; A26.4.6; A26.11.12
		(591)	Xanh dương, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN BẢO (VN) 107/19 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn (dầu nhớt).

(111)	4-0364831	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-27298	(220)	14.08.2018
(181)	14.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	3.7.17; A26.11.12
		(591)	Cam, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HỘ LAO ĐỘNG VIỆT NAM (VN) Tổ 57, cụm 9, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo); mặt nạ chống bụi; mặt nạ bảo hộ; mặt nạ dùng để hàn.

(111)	4-0364832	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-27299	(220)	14.08.2018
(181)	14.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
		(591)	Xanh dương, trắng, cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC THẮNG (VN) Khối 7 thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 37: Thi công sửa chữa công trình công nghiệp, công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công trình giao thông.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình công nghiệp, công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công trình giao thông.

(111) **4-0364833**
(210) 4-2018-27302
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(531) A1.5.3; 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUY HOÀNG LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
153B Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ môi giới hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan.

(111) **4-0364834**
(210) 4-2018-27313
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392

HCVINA

(540)

(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018

(731) NGUYỄN THẾ CHÍNH (VN)
Xóm Chiên, thôn Đại Vi, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0364835**
(210) 4-2018-27408
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 29.09.2020
(220) 15.08.2018

(531) 5.7.11; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.15;
26.1.4; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BƯỞI DA XANH BẾN TRE (VN)
Số nhà 594, ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu bưởi da xanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364836**
(210) 4-2018-27423
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SPT

(151) 29.09.2020
(220) 15.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA
Á CHÂU (VN)
Số 533A, ngõ 533, đường Nguyễn Tam
Trình, phường Hoàng Văn Thụ, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.

(111) **4-0364837**
(210) 4-2018-27469
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

JOSINY

(731) ZHEJIANG JOSINY HOLDING CO.,
LTD. (CN)
Floor 4, No.6, Daziran Road, 3rd Period
Industrial Zone, Zhuangyuan Street,
Longwan District, Wenzhou City,
Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; túi xách tay; túi; ba lô; vali [hành lý]; ví đựng tiền.

(111) **4-0364838**
(210) 4-2018-27470
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

JOSINY

(731) ZHEJIANG JOSINY HOLDING CO.,
LTD. (CN)
Floor 4, No.6, Daziran Road, 3rd Period
Industrial Zone, Zhuangyuan Street,
Longwan District, Wenzhou City,
Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim; mũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364839**
(210) 4-2018-27327
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for 'Mini Queen' features the brand name in a red, cursive script font. Above the letter 'i' in 'Queen' is a small, red crown icon.

(151) 29.09.2020
(220) 14.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Hồng.
(731) SUN WEI LIANG (TW)
No.150, Ln. 413, Sec. 2, Fenggang Rd.,
Zhubei City, Hsinchu County 302,
Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo bơi; giày; dải đeo quần; nút thắt ngấn cổ; áo choàng ngoài.

(111) **4-0364840**
(210) 4-2018-27326
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TINFOLAPS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364841**
(210) 4-2018-13734
(181) 04.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THU HÀ

(731) CƠ SỞ GIẤY THU HÀ (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364842**
(210) 4-2018-13184
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 27.04.2018
(531) A17.2.2; 26.7.25; 26.5.1; 26.5.12
(591) Vàng kim nâu, trắng, đen, đen xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LEAF DESIGN (VN)
61 Sơn Cang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

(111) **4-0364843**
(210) 4-2018-11953
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ORCHID

(151) 29.09.2020
(220) 18.04.2018
(731) TRẦN VĂN CHIẾN (VN)
Thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0364844**
(210) 4-2018-10970
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

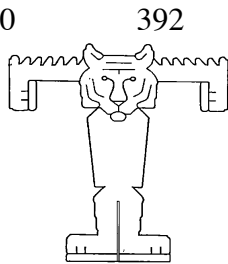


(151) 29.09.2020
(220) 11.04.2018
(531) 8.7.11; A3.7.24; 3.7.3
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÁY ẤP TRỨNG SỰ SỐNG (VN)
Tòa nhà PVFCCo, tầng 1, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Lò ấp trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364845**
(210) 4-2018-10539
(181) 06.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



TRIEU HO

(151) 29.09.2020
(220) 06.04.2018

(531) 3.1.16; 3.1.4; A3.1.24; 22.5.19
(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU HỔ (VN)
397 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê
Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; tấm panen xây dựng bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; lá và tấm kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại.

(111) **4-0364846**
(210) 4-2018-09218
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.03.2018

(591) Nâu, kem, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
Thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo.

(111) **4-0364847**
(210) 4-2018-06962
(181) 12.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)




(151) 29.09.2020
(220) 12.03.2018

(531) 26.4.3; 26.7.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HUY PHÁT WINDOW (VN)
D15/6G Nguyễn Thị Tú, ấp 4, xã Vĩnh
Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh


(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0364848	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-06754	(220)	09.03.2018
(181)	09.03.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 1.15.15
		(731)	NGÔ TRƯỜNG GIANG (VN) Thôn 6, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai
		(740)	Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Buôn bán cà phê.

(111)	4-0364849	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-03468	(220)	30.01.2018
(181)	30.01.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	24.15.2; 26.1.1; A24.15.7; 26.13.25
		(591)	Đỏ, xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG ISOHA (VN) Số 70/2A đường Trần Văn Ôn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(111)	4-0364850	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-03169	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(591)	Trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN ẮN (VN) 454 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dùng cho mẹ và em bé: xe đẩy, xe đạp ba bánh, xe tập đi, xe chòi chân, ghế xe hơi cho bé, máy tiệt trùng bình sữa, máy hâm sữa, máy hút sữa, bình sữa, dụng cụ vệ sinh cho bé, nôi xách, tã lót, tã giấy, sữa dinh dưỡng cho bé, yến sào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364851**
(210) 4-2017-20463
(181) 06.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 06.07.2017
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9; 26.15.15; 25.1.25; A25.7.2
(591) Vàng cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0364852**
(210) 4-2017-19326
(181) 28.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRUNGAMKHANG

(151) 29.09.2020
(220) 28.06.2017
(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
Số 14 hẻm 35/69/95, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0364853**
(210) 4-2017-18415
(181) 21.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



Coffee




(151) 29.09.2020
(220) 21.06.2017
(531) A3.7.24; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.10
(591) Nâu cà phê, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÌNH AN SHALOM (VN)
Thôn 5, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; cà phê hạt; cà phê bột; ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: cà phê các loại, cà phê hạt, cà phê bột, ca cao, mắc ca.

(111)	4-0364854	(151)	29.09.2020
(210)	4-2017-13208	(220)	11.05.2017
(181)	11.05.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LÝ SON (VN) Thôn Đông, xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Hành, tỏi đã qua chế biến.


Nhóm 31: Hành tươi; tỏi tươi.

Nhóm 35: Mua bán hành, tỏi.

(111)	4-0364855	(151)	29.09.2020
(210)	4-2017-11714	(220)	28.04.2017
(181)	28.04.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.13.25; 1.15.15; A5.3.13; A26.11.8
		(731)	ĐOÀN TRUNG HẢI (VN) 295 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm, thịt bò; vịt quay; chiết xuất của thịt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; quán phục vụ đồ uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0364856	(151)	29.09.2020
(210)	4-2017-08743	(220)	07.04.2017
(181)	07.04.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; A26.4.18; A26.11.8
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CAO SƠN (VN) Số 405 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ nhựa pvc; tấm pvc nhẹ (fomex); nẹp chỉ viền pvc; tấm trần nhựa pvc.

(111) **4-0364857**
(210) 4-2017-07562
(181) 29.03.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 29.09.2020
(220) 29.03.2017
(531) 7.1.24; A7.1.11; 24.15.21; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NGÔI
NHÀ THÔNG MINH BKAV
SMARTHOME (VN)
Số 1, gác 47, Thịnh Hào 2, phường
Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 07: Rô bột hút bụi tự động; rô bột quan sát nhà cửa.

Nhóm 11: Thiết bị xả nước cảm ứng bồn tiểu; vòi xả nước cảm ứng; máy sấy tay dùng trong nhà vệ sinh; quạt thông gió; đèn điện cảm ứng; nắp bồn cầu tự động; đèn ốp trần cảm ứng; đèn ngủ cảm ứng; hệ thống tưới nước tự động.

Nhóm 21: Thùng rác (có mắt thần cảm ứng tự động đóng mở nắp).

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xả nước cảm ứng bồn tiểu, vòi xả nước cảm ứng, máy sấy tay (được gắn cố định trong phòng rửa mặt hoặc nhà vệ sinh), thiết bị nhả giấy tự động, thiết bị xịt xà phòng tự động, quạt thông gió, đèn điện cảm ứng, nắp bồn cầu tự động, thiết bị nhả kem đánh răng tự động, đèn ốp trần cảm ứng, đèn ngủ cảm ứng, thùng rác (có mắt thần tự động mở nắp), rô bột hút bụi tự động, rô bột quan sát nhà cửa.

(111) **4-0364858**
(210) 4-2018-16011
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 29.09.2020
(220) 21.05.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SMOKE N TAPS
(VN)
170 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0364859**
(210) 4-2018-17280
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Foras

(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)

Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống dẫn nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị đo; đồng hồ đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; role điện; máy biến áp tăng áp; bộ chuyển mạch điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển [điện; tụ điện]; tủ phân phối [điện].

(111) **4-0364860**
(210) 4-2018-17279
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Pentax

(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)

Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống dẫn nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0364861**
(210) 4-2018-16647
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOYTRON

(151) 29.09.2020
(220) 24.05.2018

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0364862**

(210) 4-2018-16587

(181) 24.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)



(151) 29.09.2020

(220) 24.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5

(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT (VN)

63 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(111) **4-0364863**

(210) 4-2018-17257

(181) 29.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)



MINH THAI WINDOW

(151) 29.09.2020

(220) 29.05.2018

(531) 18.2.1; 7.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ, tím, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CỬA MINH THÁI (VN)

57 đường số 12, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; gia công kim loại.

(111) **4-0364864**

(210) 4-2018-17252

(181) 29.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)



CTGFOOD
Convenience Taste Good

(151) 29.09.2020

(220) 29.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3;
A26.11.12; 26.15.15; A5.3.13

(591) Xanh, đen, trắng.

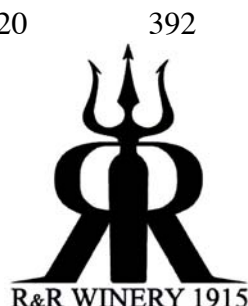
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVEN SEAS LINK (VN)

3/2 đường số 6, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Đại lý phân phối thực phẩm tươi như: rau, củ, quả; thực phẩm đã qua chế biến như: cơm nắm, sushi.

(111) **4-0364865**
(210) 4-2018-17251
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018
(531) 26.13.25; 23.1.1; 24.9.1
(731) BIN-VIN (SHANGHAI) TRADING CO., LTD. (CN)
Room 101, No.428, Changning Road, Changning District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu tiêu cơm uống sau bữa ăn [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

(111) **4-0364866**
(210) 4-2018-16649
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

BABY SEAL HARP

392

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

(111) **4-0364867**
(210) 4-2018-17271
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

DUYKA

392

(731) NGUYỄN VĂN QUỲ (VN)
Số 13/1 ấp Thạnh Hải, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)


(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị điện gồm cầu dao điện, công tắc điện, ổ cắm điện, thiết bị điện tử gồm thiết bị báo động chống trộm, chuông báo cháy, bộ điều khiển từ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


xa, thiết bị báo cháy tự động, chuông cửa, thiết bị cảm biến khói (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị hẹn giờ, công tắc cảm ứng, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng).

(111)	4-0364868	(151)	29.09.2020
(210)	4-2017-26850	(220)	25.08.2017
(181)	25.08.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.3; 26.5.1; 26.7.25; 7.1.24
		(591)	Đỏ, trắng, xanh, vàng, nâu.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI TÂN CHÂU PHÁT (VN) Tổ DP 8, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 30: Gạo, bánh gạo, bột gạo.

(111)	4-0364869	(151)	29.09.2020
(210)	4-2017-25918	(220)	17.08.2017
(181)	17.08.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; 26.4.2; 25.5.25
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BOSSUN VIỆT NAM (VN) 127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót tường, sơn chống thấm, sơn nước, sơn dầu.

(111)	4-0364870	(151)	29.09.2020
(210)	4-2017-07756	(220)	30.03.2017
(181)	30.03.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.15.15; 26.1.1; 26.15.15
		(591)	Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT THUẬN PHONG (VN) C20 KDC Minh Sơn, đường Liên Phường, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

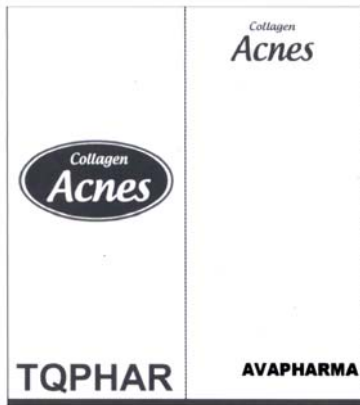
(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư, thiết bị xử lý nước sinh hoạt và công nghiệp, dụng cụ ngành cấp thoát nước, thiết bị thủy canh dùng trong nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng đường ống nước và các công trình cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống sản xuất nước sinh hoạt và công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình cấp thoát nước.

(111) **4-0364871**
(210) 4-2016-21774
(181) 19.07.2026
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 19.07.2016

(531) 26.3.1; 26.3.4; A26.11.12; 26.1.2
(591) Xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI
TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM
(VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm
Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364872**
(210) 4-2018-23201
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 13.07.2018

(531) 26.4.3; 26.3.1; 26.13.1
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THÁNG GIÊNG (VN)
Tầng 3, nhà C2, số 289A đường Khuất
Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh).

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Siêu thị mua, bán buôn bán lẻ các sản phẩm vật liệu xây dựng như: sàn gỗ, giấy dán tường, sàn nhựa, phào, nẹp, gạch.

(111) **4-0364873**
(210) 4-2017-09742
(181) 14.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

KAIZENCO

(151) 29.09.2020
(220) 14.04.2017
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KAIZEN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 216b, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(111) **4-0364874**
(210) 4-2018-21625
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 02.07.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NGUYỄN PHÁT (VN)
Số 159B, tổ 1, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm lọc nhựa; cửa nhựa; ống nhựa cứng và phụ tùng ống nhựa.

(111) **4-0364875**
(210) 4-2018-16144
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



THỦY SINH TÍM

(151) 29.09.2020
(220) 22.05.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, tím, tím đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số 87 phố Thanh Vị, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt, đèn trang trí bể cá, máy tạo oxy, cây thủy sinh, đồ trang trí bể cá, thức ăn cá, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364876**
(210) 4-2018-14926
(181) 14.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 14.05.2018
(531) 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số 36E, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông,
thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước, máy nước nóng bằng năng lượng mặt trời; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh.

(111) **4-0364877**
(210) 4-2018-10822
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 10.04.2018
(531) 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh nước biển, trắng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU NHIỆT
PHÁT LỘC (VN)
Tổ dân phố số 4 Mễ Trì Hạ, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Nhựa acrylic [bán thành phẩm]; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ/bức xạ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: nhựa acrylic [bán thành phẩm], vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ/bức xạ nhiệt, vật liệu cách điện, cách nhiệt, màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, chất dẻo bán thành phẩm.

(111) **4-0364878**
(210) 4-2017-25785
(181) 16.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 16.08.2017
(531) 5.3.20; 26.4.2
(591) Nâu, trắng.
(731) DARDEN CORPORATION (US)
1000 Darden Center Drive, Orlando, FL
32837, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng giao đồ ăn tận nơi hoặc đồ ăn mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin về dịch vụ nhà hàng thông qua mạng máy tính trực tuyến; dịch vụ quây rượ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0364879**
(210) 4-2017-21953
(181) 18.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 18.07.2017

(531) 26.4.2; 26.2.7; 26.13.25; A26.11.7
(591) Tím, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẮT THÉP KIM NGA T&J (VN)
Số 249 đại lộ Bình Dương, tổ 22, khu phố 2, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Các loại van công nghiệp (bộ phận của máy móc): van bướm; van bi; van cổng; van cầu; van một chiều; rọ bơm.

Nhóm 35: Mua bán các loại van công nghiệp và các phụ kiện van.

(111) **4-0364880**
(210) 4-2018-10331
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Prettyhelen

(151) 29.09.2020
(220) 05.04.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIM UNG (VN)
Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo tắm.

(111) **4-0364881**
(210) 4-2017-17759
(181) 15.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 15.06.2017

(531) 1.5.1; 5.3.16; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, xanh pha vàng, trắng.
(731) TRẦN HOA DƯƠNG (VN)
13/A2, ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0364882**
(210) 4-2017-21913
(181) 18.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 18.07.2017
(531) A26.4.24; 26.4.2
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ
BOSSCOM (VN)
Số 1 ngách 99, ngõ 24 Kim Đồng,
phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt
(VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế; dụng cụ chỉnh hình; máy nội soi.

(111) **4-0364883**
(210) 4-2017-26154
(181) 18.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 18.08.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH ỐNG
KHÔNG NUNG NGÔI SAO BÌNH
DƯƠNG (VN)
Thửa đất 178, tờ bản đồ 06, khu phố Cây
Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân
Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông, khối lát; không bằng kim loại.

(111) **4-0364884**
(210) 4-2017-28243
(181) 06.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 06.09.2017
(531) 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25; A26.1.24;
25.1.5; 25.1.9; A25.1.10
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; hộp đựng bàn chải đánh răng; dụng cụ làm sạch lưỡi; chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch khe răng; bàn chải đánh răng chạy bằng điện.

(111) **4-0364885** (151) 29.09.2020
 (210) 4-2017-35437 (220) 30.10.2017
 (181) 30.10.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

ROSSO
 URBAN RESEARCH

(731) URBAN RESEARCH CO., LTD. (JP)
 1-6-4 Kyomachibori, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 550-0003, JAPAN
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (đồ kim hoàn); đồ trang sức cho y phục [đồ trang sức từ đá quý nhân tạo]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên [đồ kim hoàn]; khuy măng séc; ghim cài ca vát; vòng đeo chìa khóa [đồ nữ trang rẻ tiền]; đồ trang trí cho giày làm bằng kim loại quý; đồng hồ và đồng hồ đeo tay/bỏ túi; kim loại quý; đồ kim hoàn; đá quý; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ.

(111) **4-0364886** (151) 29.09.2020
 (210) 4-2017-38847 (220) 23.11.2017
 (181) 23.11.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



Thương hiệu trách nhiệm

(531) 3.7.5; 26.1.1
 (591) Vàng đồng, nâu.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
 Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Bao bì bằng kim loại; khuôn mẫu ép phun nhựa (bằng kim loại); khuôn mẫu hàn siêu âm (bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy nghiền thực phẩm; máy trộn thực phẩm; máy ép thực phẩm; máy xay thực phẩm.

Nhóm 08: Bàn là điện.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; dây điện; công tắc điện; bộ lưu điện; thiết bị sạc pin các loại; tivi.

Nhóm 11: Đèn, bóng đèn dùng pin, đèn, bóng đèn dùng ắc quy có thể sạc được; đèn, bóng đèn dùng điện; ấm đun nước chạy bằng điện; nồi cơm chạy bằng điện; thiết bị làm sạch không khí chạy bằng điện; quạt chạy bằng điện; quạt chạy bằng ắc quy có thể sạc được; máy sưởi chạy bằng điện; máy sấy tóc chạy bằng điện; máy sấy tay chạy bằng điện; tủ

lạnh, máy điều hòa không khí; bếp chạy bằng điện; nồi, xoong, chảo chạy bằng điện; máy nước nóng chạy bằng điện; bình nước nóng chạy bằng điện; phích chứa và giữ nhiệt nước chạy bằng điện; cây nước nóng lạnh chạy bằng điện.

Nhóm 16: Bao bì bằng giấy, các tông.

Nhóm 20: Kệ đựng đồ bằng nhựa; giá để đồ đạc bằng nhựa; hộp bao bì bằng nhựa.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng pin, vợt muỗi dùng ác quy có thể sạc được; vợt muỗi dùng điện; dụng cụ thu hút côn trùng dùng pin; dụng cụ thu hút côn trùng dùng ác quy có thể sạc được; dụng cụ thu hút côn trùng dùng điện; hộp đựng bằng nhựa; khay đựng bằng nhựa; nồi, xoong, chảo không dùng điện; bình đựng đồ uống; phích chứa và giữ nhiệt nước không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: bao bì bằng kim loại, khuôn mẫu ép phun nhựa, khuôn mẫu hàn siêu âm, máy nghiền thực phẩm, máy trộn thực phẩm, máy ép thực phẩm, máy xay thực phẩm, phích cắm điện; ổ cắm điện, dây điện, công tắc điện, bộ lưu điện, thiết bị sạc pin các loại, tivi, bàn là điện, đèn, bóng đèn dùng pin, đèn, bóng đèn dùng ác quy có thể sạc được, đèn, bóng đèn dùng điện, ấm đun nước chạy bằng điện, nồi cơm chạy bằng điện, thiết bị làm sạch không khí chạy bằng điện, quạt chạy bằng điện, quạt chạy bằng ác quy có thể sạc được, máy sưởi chạy bằng điện, máy sấy tóc chạy bằng điện, máy sấy tay chạy bằng điện, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, bếp chạy bằng điện, nồi, xoong, chảo chạy bằng điện, máy nước nóng chạy bằng điện, bình nước nóng chạy bằng điện, phích chứa và giữ nhiệt nước chạy bằng điện, cây nước nóng lạnh chạy bằng điện, bao bì bằng giấy, các tông, kệ đựng đồ bằng nhựa, giá để đồ đạc bằng nhựa, bao bì bằng nhựa, vợt muỗi dùng pin, vợt muỗi dùng ác quy có thể sạc được, vợt muỗi dùng điện, dụng cụ thu hút côn trùng dùng pin, dụng cụ thu hút côn trùng dùng ác quy có thể sạc được, dụng cụ thu hút côn trùng dùng điện, hộp đựng bằng nhựa, khay đựng bằng nhựa, nồi, xoong, chảo không dùng điện, bình đựng đồ uống, phích chứa và giữ nhiệt nước không dùng điện.

(111)	4-0364887	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-02098	(220)	18.01.2018
(181)	18.01.2028		
(300)	87532883	18.07.2017	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	STAR INTERNATIONAL FURNITURE, INC. (US) 19511 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States
	STAR INTERNATIONAL	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364888**
(210) 4-2018-01657
(181) 15.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SMARTLOAD

(151) 29.09.2020
(220) 15.01.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON SURGICAL
VISION, INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana,
CA 92705, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị để đặt thấu kính nội nhãn (thủy tinh thể nhân tạo) và bộ phận đi kèm để nạp thấu kính nội nhãn (thủy tinh thể nhân tạo) vào thiết bị này.

(111) **4-0364889**
(210) 4-2018-14952
(181) 14.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 14.05.2018

(531) 15.7.1; 26.1.1; 1.15.3; A1.1.10
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ.
(731) HỘI DOANH NGHIỆP CƠ KHÍ - ĐIỆN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
310A Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Khuôn (bộ phận của máy), máy nông nghiệp, dụng cụ (bộ phận của máy), băng tải, thiết bị để gia công cơ khí, cơ cấu điều khiển của máy hoặc động cơ.

(111) **4-0364890**
(210) 4-2018-16196
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**MYKOLOR[®]
NANA**


**SOFT FILLER
FOR INTERIOR**


(151) 29.09.2020
(220) 22.05.2018


(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

- (111) **4-0364891** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-16197 (220) 22.05.2018
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
**SOFT PUTTY
FOR INTERIOR**
- (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.
-

- (111) **4-0364892** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-16198 (220) 22.05.2018
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
CEILING FOR INTERIOR
- (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.
-

- (111) **4-0364893** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-17025 (220) 28.05.2018
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
**OEXPO
ZOCO CEILING WHITE**
- (531) A18.5.7; 26.13.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.
-

(111) **4-0364894**
(210) 4-2018-17026
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 28.05.2018
(531) 26.13.1; A18.5.7; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

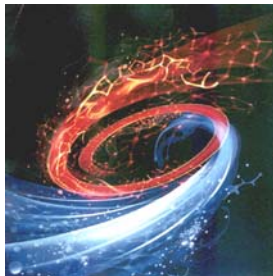
(111) **4-0364895**
(210) 4-2018-18322
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUPORSEAL
GROUT GT10

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0364896**
(210) 4-2018-02040
(181) 18.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 18.01.2018
(531) 1.15.23; 26.13.25; 1.15.21; 1.15.5; 26.13.1
(591) Đỏ cam, xanh biển, đen, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) LÊ HOÀI NAM (VN)
A8-08 lô S5, khu Mỹ Gia 2, đường số 17, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364897**

(210) 4-2017-39202

(181) 27.11.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 29.09.2020

(220) 27.11.2017

(531) A26.11.13; A24.15.7; 26.3.23; A26.11.8

(591) Xanh da trời, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YEOSIM (VN)

LM81-32.OT03, Landmark 81
Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên
Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu trực tuyến; hoạt động quảng cáo sáng tạo có tính tương tác; lập kế hoạch quảng cáo trên phương tiện truyền thông trực tuyến; thực hiện kế hoạch quảng cáo trên phương tiện truyền thông không phải trả tiền; tổ chức sự kiện cụ thể là tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình trực tuyến trên internet về làm đẹp, mỹ phẩm.

(111) **4-0364898**

(210) 4-2017-32342

(181) 05.10.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 29.09.2020

(220) 05.10.2017

(531) 2.9.1; 3.7.3; A3.7.24; 8.7.8; A3.7.25;
A5.3.15

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng sẫm, vàng da, hồng
phấn, vàng, xanh đen, xanh lá cây, đen,
trắng, xanh đen sẫm, xanh ngọc, xanh da
trời, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI
CHÂU (VN)

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh
Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bỏng ngô; bánh kẹo; đồ gia vị; bánh gạo; bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364899**
(210) 4-2017-29233
(181) 13.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

DAI VIET

(151) 29.09.2020
(220) 13.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG
VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
103 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

(111) **4-0364900**
(210) 4-2016-13448
(181) 13.05.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

BLUEBELLS

(151) 29.09.2020
(220) 13.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số 9, ngõ 32A phố Hào Nam, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

(111) **4-0364901**
(210) 4-2018-26365
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



BỬU LIÊN

(151) 29.09.2020
(220) 07.08.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2
(731) HỘ KINH DOANH BỬU LIÊN (VN)
638 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ gỗ, bàn thờ gỗ, tượng phật, đồ nội thất thờ cúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364902**
(210) 4-2018-27532
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOMZUM

(151) 29.09.2020
(220) 15.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM THÁI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ
Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh snack (bim bim).

(111) **4-0364903**
(210) 4-2018-27531
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZUMZUM

(151) 29.09.2020
(220) 15.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM THÁI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ
Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh snack (bim bim).

(111) **4-0364904**
(210) 4-2018-26372
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 07.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IK
VIỆT NAM (VN)

NV 2.1, khu chức năng đô thị Tây Mỗ,
272 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; bộ ngắt mạch điện; công tắc điện; bảng điều khiển điện; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển phân phối điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ngắt từ xa; thiết bị đèn báo hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị điều hòa nhịp tim; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm tiện ích; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

(111) **4-0364905**
(210) 4-2018-26384
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 07.08.2018

(591) Trắng, xanh tím than, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HOÀNG AN (VN)
Nhà bà Chanh, thôn Minh Thành, xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh gắn cố định), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh), chậu rửa bát, gương và phụ kiện phòng tắm.

(111) **4-0364906**
(210) 4-2018-26374
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIÊN TÂM
HÀNH TRÌNH BIẾN TÁO HƯƠNG VỊ VIỆT

(151) 29.09.2020
(220) 07.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TIÊN TÂM (VN)
29 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán ăn, nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán cà phê.

(111) **4-0364907**
(210) 4-2018-26330
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 07.08.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN A.L.D (VN)
Số A24 đường số 3, khu dân cư K82, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111)	4-0364908	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-26331	(220)	07.08.2018
(181)	07.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
		(591)	Trắng, xanh, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN A.L.D (VN) Số A24 đường số 3, khu dân cư K82, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông.

(111)	4-0364909	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-27569	(220)	16.08.2018
(181)	16.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN) 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

MALTY

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(111)	4-0364910	(151)	29.09.2020
(210)	4-2018-25265	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 4.5.1
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HASU (VN) 235/42 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 25: Quần nội y nam, nữ, áo nội y nam, nữ, quần nam, nữ, áo nam, nữ.

(111) **4-0364911**
(210) 4-2018-26128
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 29.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) 26.13.25; 3.6.6; 26.4.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
738/83/7 Phạm Văn Thuận, tổ 7, khu phố
7, phường Tam Hiệp, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(111) **4-0364912**
(210) 4-2018-26159
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 29.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) A5.3.13; 3.7.17
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH JBA (VN)
Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị
Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm mục đích giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh lẻ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

(111) **4-0364913**
(210) 4-2018-27566
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020

392

MATIE

(151) 29.09.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(111) **4-0364914** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-27567 (220) 16.08.2018
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MALTIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(111) **4-0364915** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-27568 (220) 16.08.2018
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MALTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364916**
(210) 4-2018-30657
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EZAROVAS

(151) 29.09.2020
(220) 07.09.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0364917**
(210) 4-2016-36978
(181) 22.11.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 29.09.2020
(220) 22.11.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TIE VIỆT NAM
(VN)
145/57/8 Hương Lộ 80B, tổ 19, ấp 3, xã
Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng công nghiệp: máy nén khí, máy điều hòa, thiết bị, phụ tùng, linh kiện máy nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; mua bán dầu, nhớt, mỡ nhờn.

Nhóm 37: Lắp đặt máy nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí.

(111) **4-0364918**
(210) 4-2018-17275
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

meitu

(151) 29.09.2020
(220) 29.05.2018

(731) MEITU (CHINA) LIMITED (CN)
Unit 8106B, 81/F, International
Commerce Centre, 1 Austin Road West,
Kowloon, Hong Kong SAR China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh

thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 38: Truyền video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hăng tin tức; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền thư điện tử; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ mã hóa dữ liệu; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(111) **4-0364919** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-17273 (220) 29.05.2018
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUMALLS

(731) FUMALL DIGIT TECH LIMITED (SC)
Sertus Chambers, Second Floor, The
Quadrant, Manglier Street, P.O. Box 334,
Victoria, Mahé, Republic of Seychelles
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

(111) **4-0364920** (151) 29.09.2020
(210) 4-2018-17272 (220) 29.05.2018
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SKINBOLIC

(731) KANG JA YOUNG (KR)
102-dong 602-ho, 29, Junggye-ro 8-gil,
Nowon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mặt nạ làm đẹp; nước hoa, dầu làm bóng móng; bút chì mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm trang điểm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0364921**

(151) 30.09.2020

(210) 4-2019-48417

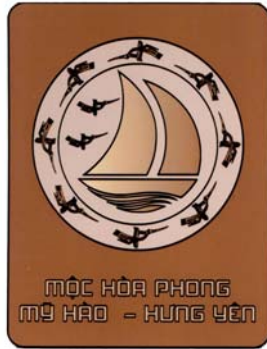
(220) 28.11.2019

(181) 28.11.2029

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 18.3.2; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1

(591) Nâu, đen, nâu nhạt, nâu sáng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
(VN)

Xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh
Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Tranh điêu khắc bằng gỗ.

Nhóm 20: Giường, tủ, bàn ghế, khung tranh làm bằng gỗ.

Nhóm 21: Bát, đĩa, bình hoa, chai lọ, hộp đựng làm bằng gỗ.

(111) **4-0364922**

(151) 30.09.2020

(210) 4-2018-30760

(220) 07.09.2018

(181) 07.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ĐIỆN
TỬ T.C VIỆT NAM (VN)

Lô I4-b6 đường N3, khu Công nghệ cao,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát chất lượng nước.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị giám sát chất lượng nước.

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát chất lượng nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364923**
(210) 4-2018-30751
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 07.09.2018
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.7
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LÊ CHÍ CUỒNG (VN)
44/9C, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

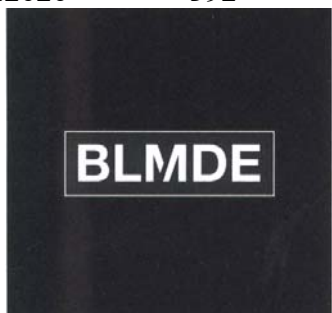
(111) **4-0364924**
(210) 4-2018-30715
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 07.09.2018
(531) A11.3.23; A11.1.5
(731) 1. NGHIÊM XUÂN QUYẾT (VN)
352K Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN TRUNG THÀNH (VN)
352K Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng ăn uống.

(111) **4-0364925**
(210) 4-2018-30714
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 07.09.2018
(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) LÊ BÍCH THỦY TIÊN (VN)
8/6 đường số 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép, túi xách, mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364926**
(210) 4-2018-30708
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 07.09.2018

(531) 4.3.3
(731) ZHUJI OU KAI ELECTRIC
APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.16, Juli Road, Taozhu Street, Zhuji,
China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn thợ mỏ; đèn pin dùng điện; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn pha để rọi sáng.

(111) **4-0364927**
(210) 4-2018-18083
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 05.06.2018

(531) 26.2.7; 26.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng cát.
(731) CÔNG TY TNHH GOLD SAND VN
(VN)
Lô E10, đường số 1, KCN Hải Sơn (giai
đoạn 1-2), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa
Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bột sắn.

(111) **4-0364928**
(210) 4-2018-18001
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

VẠN XUÂN

(151) 30.09.2020
(220) 04.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364929**
(210) 4-2018-17182
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) A26.4.24
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT - ĐỨC (VN)
Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô (ống nói); thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi âm.

(111) **4-0364930**
(210) 4-2018-17174
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 29.05.2018

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám, hồng.
(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)
C/x Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

(111) **4-0364931**
(210) 4-2018-17166
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 29.05.2018

(731) NGUYỄN KHẮC PHÓNG (VN)
Thôn 2, xã Du Lê, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; tương; giấm; muối nấu ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364932**
(210) 4-2018-17164
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Kanaco

(151) 30.09.2020
(220) 29.05.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHANG NAM (VN)
Số 32 đường số 1, khu dân cư Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng phi kim loại (dùng cho xây dựng).

(111) **4-0364933**
(210) 4-2018-26267
(181) 06.08.2028
(300) 88/057,555 30.07.2018 US
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 06.08.2018

(531) 26.13.1; A24.15.7
(731) OUTBACK STEAKHOUSE OF FLORIDA, LLC (US)
2202 N. West Shore Blvd., 5th Floor, Tampa, Florida 33607 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và quây rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện để mang đi (take-away); cung cấp thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ quán cà phê; [tất cả các dịch vụ nêu trên đều theo kiểu úc (australia)].

(111) **4-0364934**
(210) 4-2018-26105
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 03.08.2018

(531) A2.9.17; 26.1.2; 8.7.11; 4.5.21
(731) CÔNG TY TNHH UOVO VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 10, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa.

(111) **4-0364935**
(210) 4-2018-00985
(181) 10.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NINJIKID

(151) 30.09.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PROLIFE VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngõ 33/214 Nguyễn Xiển, phường
Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0364936**
(210) 4-2018-02024
(181) 18.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Khaan

(151) 30.09.2020
(220) 18.01.2018

(731) NGUYỄN NGỌC KHẢ ÂN (VN)
Số 261 Xã Đàn, phường Nam Đồng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa), cụ thể là cung cấp các dịch vụ chăm sóc da mặt, tóc, da và cơ thể, dịch vụ sửa móng tay và móng chân, dịch vụ tẩy lông toàn thân; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm giảm cân và/hoặc tăng cân và/hoặc kiểm soát cân nặng (chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0364937**
(210) 4-2017-06423
(181) 21.03.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

OGARI

(151) 30.09.2020
(220) 21.03.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG GIA
CẦM LƯỢNG HUỆ (VN)
Thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện
An Dương, thành phố Hải Phòng


(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt muối.

Nhóm 31: Gia cầm, sống.

Nhóm 35: Kinh doanh gia cầm, các sản phẩm gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

(111)	4-0364938	(151)	30.09.2020
(210)	4-2018-00710	(220)	08.01.2018
(181)	08.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; A18.1.12; 18.1.23
		(591)	Cam, xanh lá.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH TÁM NHANH (VN) Phòng 205 tầng 2, chung cư cao tầng số 46, ngõ 230 phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

(111)	4-0364939	(151)	30.09.2020
(210)	4-2018-17156	(220)	29.05.2018
(181)	29.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN) Ấp Kim Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
	meBEAUTY		

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa tắm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364940**
(210) 4-2018-17104
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 28.05.2018
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT GREEN VIỆT NAM (VN)
105/20 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy nén khí; máy chà sàn; máy quét rác; máy phun áp lực.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; máy lọc nước; máy làm mát (làm lạnh) bằng hơi nước; quạt công nghiệp (thông gió, điều hòa không khí).

(111) **4-0364941**
(210) 4-2018-22466
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 09.07.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(111) **4-0364942**
(210) 4-2018-17083
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 28.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1
(591) Đen, ghi, xanh dương, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VIỆT - HÀN BẮC GIANG (VN)
Xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364943**
(210) 4-2018-17070
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 28.05.2018

(531) 15.7.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ
TẠO MÁY NIVIKO (VN)
275 đường Nguyễn Thị Lăng, ấp Cây Da,
xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; thiết bị nghiền/hủy rác; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị nâng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế tạo máy.

Nhóm 42: Thiết kế chế tạo máy cơ khí.

(111) **4-0364944**
(210) 4-2018-13211
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.4.2; 26.13.1; A26.11.12
(591) Xanh ngọc, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ PHƯỜNG ĐÔNG 2
(VN)
Xóm 8, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy,
tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

(111) **4-0364945**
(210) 4-2018-13520
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PROCLINICAL

(151) 30.09.2020
(220) 02.05.2018

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY
(US)
300 Park Avenue, New York, N.Y,
10022, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(111) **4-0364946**
(210) 4-2018-13071
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ARTIUS

Beyond Design and Build

(151) 30.09.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
THƯỜNG MẠI DETAIL (VN)
39 Hoa Hồng, phường 2, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các loại công trình (công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp); trang trí nội ngoại thất; xây lắp bảo trì, bảo dưỡng các công trình xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế đối với các công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn kiến trúc.

(111) **4-0364947**
(210) 4-2018-13063
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BUSHUSA

(151) 30.09.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT
AN HUNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

(111) **4-0364948**
(210) 4-2012-20391
(181) 12.09.2022
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 12.09.2012

(531) 2.1.1; 4.5.21
(731) MAX BRENNER ASIA PACIFIC PTY
LTD. (AU)
4 Vuko Place, Warriewood, New South
Wales, Australia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 21: Đồ dùng gia dụng, đồ dùng cho nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bao gồm cốc, ca, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, không nằm trong các nhóm khác.

Nhóm 30: Thỏi sô-cô-la; viên sô-cô-la hình lập phương; viên sô-cô-la hình cầu; sô-cô-la dạng mỏng; sô-cô-la dạng khúc; sô-cô-la dùng để phết lên bánh; bột sô-cô-la; kẹo hạt dẻ; hạnh nhân phủ sô-cô-la (bánh kẹo); quả hạch phủ sô-cô-la (bánh kẹo); hạt cà phê phủ sô-cô-la; bánh quy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán bar, nhà hàng tự phục vụ và quán cà phê.

(111) **4-0364949**
(210) 4-2016-37989
(181) 30.11.2026
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 30.09.2020
(220) 30.11.2016
(531) 3.7.17; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG XÂY DỰNG VIỆT ĐỨC (VN)
Phòng 1901 tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bê tông.

(111) **4-0364950**
(210) 4-2016-41093
(181) 22.12.2026
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 30.09.2020
(220) 22.12.2016
(531) 26.4.4; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG GIANG (VN)
Số nhà 12 ngõ 192 đường Kim Giang, tổ 29, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Sắt thép định hình, phôi thép và các cấu kiện kim loại.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu kim loại: mạ, đánh bóng, cắt, gọt, đẽo, bọc kim loại.

(111) **4-0364951**
(210) 4-2018-12216
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIET KIDS

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM CÁT VIỆT (VN)
Số 5, lô B, tổ 34, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính ứng dụng trên điện thoại di động.

(111) **4-0364952**
(210) 4-2018-12213
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCOM

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÒA THẮNG (VN)
Số 41, đội 7, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ (không dùng cho xe cộ); lưới cắt (bộ phận của máy móc); máy nén khí; bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa); máy rửa xe; máy phát điện.

(111) **4-0364953**
(210) 4-2018-12212
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FOOTGOLD

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC NHÂN SINH (VN)
Đội 7, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364954**
(210) 4-2018-13062
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 30.09.2020
(220) 26.04.2018

(531) 26.1.2; 26.11.3; A1.1.10; 26.4.3
(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh lam, đỏ, đen, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HUNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0364955**
(210) 4-2018-13034
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TOWIN

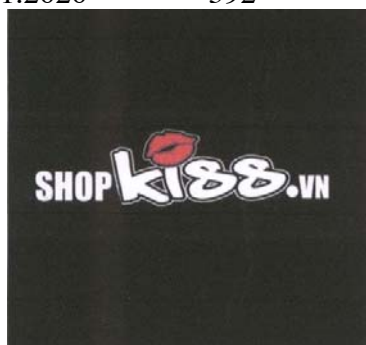
392

(151) 30.09.2020
(220) 26.04.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(731) TOWIN OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
NO. 1, Liuxing Road, Liujia Village, Henli County, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

(111) **4-0364956**
(210) 4-2018-13024
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 30.09.2020
(220) 26.04.2018

(531) 2.9.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HOÀNG ANH PHƯỚC (VN)
321C Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế: bao cao su, que thử thai, âm đạo nhân tạo [dụng cụ hỗ trợ kích thích tình dục cho người lớn], đồ chơi tình dục.

(111) **4-0364957** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-12223 (220) 19.04.2018
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GMY

(731) GMY LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.328 Xinxing Road, Gonghe Town, Heshan City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn cho xe cộ; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị khử trùng; công-ten-nơ làm lạnh; thiết bị xông hơi mặt [tắm hơi]; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sưởi bỏ túi; hệ thống làm sạch nước; đèn xoắn; máy sấy tóc; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; hệ thống tưới nước tự động; vòi nước [van].

(111) **4-0364958** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-12219 (220) 19.04.2018
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HYCOTIMED

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp Công Nghệ Cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364959**
(210) 4-2018-12218
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEDROKORT

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC
PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY
(VN)

Khu công nghiệp Công Nghệ Cao I, khu
công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0364960**
(210) 4-2018-15706
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 18.05.2018

(531) 1.17.11; 24.1.1; 26.1.1
(591) Vàng tươi, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DV BẢO VỆ TÍN
TÂM (VN)

Đường số 2, khu tái định cư CT TNHH
xây dựng đô thị, cụm CN Nhựa Đức Hòa
Hạ, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ hăng thám tử; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm.

(111) **4-0364961**
(210) 4-2018-22854
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 11.07.2018

(531) 6.1.2; 26.4.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJIWINDOWS
(VN)

Lầu 3, 129 Điện Biên Phủ, phường 15,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 19: Cửa kính, cửa nhựa.

(111) **4-0364962**

(210) 4-2018-22844

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)



(151) 30.09.2020

(220) 11.07.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15; 26.13.25

(591) Xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT - THIẾT
BỊ KHOA HỌC HUNG VIỆT (VN)
125/2 Trần Huy Liệu, phường 12, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện máy sắc ký, sắc ký lỏng, sắc ký khí, cột sắc ký.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy móc.

(111) **4-0364963**

(210) 4-2018-22843

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)



(151) 30.09.2020

(220) 11.07.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.13.25; 26.4.3

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT - THIẾT
BỊ KHOA HỌC HUNG VIỆT (VN)
125/2 Trần Huy Liệu, phường 12, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện máy sắc ký, sắc ký lỏng, sắc ký khí, cột sắc ký.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy móc.

(111) **4-0364964**

(210) 4-2018-22831

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

NIỀNG RĂNG CHUYÊN SÂU
BS TRẦN ANH NAM

(151) 30.09.2020

(220) 11.07.2018

(731) **TRẦN ANH NAM (VN)**
32/27/10 Thống Nhất, phường 16, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

(111) **4-0364965**
(210) 4-2018-12211
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SBFLY

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC NHÂN SINH (VN)
Đội 7, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0364966**
(210) 4-2018-12206
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vôtca, ỳt ki, brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

(111) **4-0364967**
(210) 4-2018-12205
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364968**
(210) 4-2018-12204
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MELYGRA

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vôtca, ỳt ki, brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

(111) **4-0364969**
(210) 4-2018-12203
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MELYGRA

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0364970**
(210) 4-2018-12119
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEXOPEC

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364971**
(210) 4-2018-12118
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SHEHOPEC

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(111) **4-0364972**
(210) 4-2018-12117
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEXOECD

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(111) **4-0364973**
(210) 4-2018-12116
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEXWTO

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364974**
(210) 4-2018-12114
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SHEHAPEC

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(111) **4-0364975**
(210) 4-2018-12112
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SHEHWTO

(151) 30.09.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG
GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

(111) **4-0364976**
(210) 4-2018-11845
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 17.04.2018

(531) A5.1.16; A5.1.5; 26.1.1; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, vàng,
tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT PHÂN BÓN T.O.T (VN)
C1-21 đường 18 KDC-TĐC TPT, xã Tân
Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh
Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364977**
 (210) 4-2018-11823
 (181) 17.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 30.09.2020
 (220) 17.04.2018
 (531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13;
 26.1.2
 (591) Xanh tím than, xanh lá cây, vàng, đỏ.
 (731) HOÀNG TIẾN GIÁP (VN)
 Xóm 2, thôn Hồng Phong, xã Tây An,
 huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
 trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
 INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [Kinh doanh]: chậu cây cảnh bằng nhựa, chậu cây cảnh bằng gỗ, chậu cây cảnh bằng xi măng, cây cảnh, cây bons sai (một loại cây cảnh), cây phong lan.

(111) **4-0364978**
 (210) 4-2018-11818
 (181) 17.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 30.09.2020
 (220) 17.04.2018
 (531) 5.7.3; A1.1.10; 25.12.1; 26.1.1; 25.1.9;
 A25.1.10; 26.4.2
 (591) Trắng, đen, xám.
 (731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH
 THANH BẢO (VN)
 Thôn Yên Giang, xã Cẩm Yên, huyện
 Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
 (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp.

Nhóm 35: Mua bán rượu nếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364979**
(210) 4-2018-11752
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 17.04.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.6; A26.11.12;
A3.9.24
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lơ,
xám, trắng, xanh dương sẫm, ghi.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(111) **4-0364980**
(210) 4-2018-11399
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MELYGRA

(151) 30.09.2020
(220) 13.04.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage); gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(111) **4-0364981**
(210) 4-2013-19373
(181) 26.08.2023
(450) 25.11.2020 392
(540)



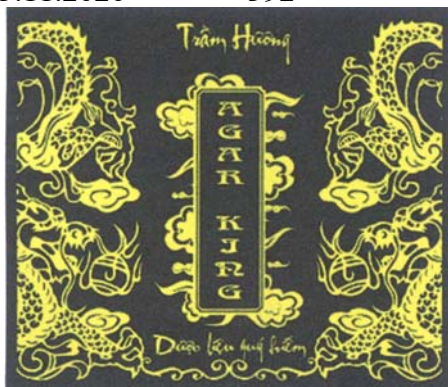
(151) 30.09.2020
(220) 26.08.2013
(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.11.12
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) DR. CHUNG'S FOOD CO., LTD. (KR)
1-25, Songjeong-dong, Heungdeok-gu
Cheongju-si Chungcheongbuk-do,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa đậu nành.

(111) **4-0364982**
(210) 4-2018-40120
(181) 15.11.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 30.09.2020
(220) 15.11.2018

(531) 4.3.3; 1.15.11; 26.4.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN) Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm hương, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364983**
(210) 4-2018-40121
(181) 15.11.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 30.09.2020
(220) 15.11.2018

(531) 22.1.1; 3.7.7; 4.3.3; 25.5.2
(591) Vàng, vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN) Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm hương, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364984**
(210) 4-2018-11398
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020

392

MELYGRA

(151) 30.09.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN) Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0364985** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-11397 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MELYGRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0364986** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-11396 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **RUCHE**

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 7.3.11
(731) CÔNG TY TNHH RUCHE (VN)
Nhà số 3, ngách 1/114, tổ 12, phố Yên
Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

Nhóm 35: Mua bán: ghế sofa, bàn, ghế ngồi, bàn trang điểm, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối.

(111) **4-0364987** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-11393 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


THE LUYN BLACK

(531) 26.4.3; 26.4.7; 3.2.1
(731) VŨ TRỌNG HIỆP (VN)
128/5 đường Tân Thới Hiệp 13, phường
Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; thắt lưng; cà vạt; mũ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364988**
 (210) 4-2018-11385
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 30.09.2020
 (220) 13.04.2018

(531) 2.3.1; 26.1.1; 2.3.9
 (731) CÔNG TY TNHH S5 SÀI GÒN (VN)
 Số 16 VSIP, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu mặt hàng: bánh ngọt, bánh kẹo, thực phẩm, đồ uống.

(111) **4-0364989**
 (210) 4-2018-11379
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 30.09.2020
 (220) 13.04.2018

(531) 4.3.3; 26.1.1
 (591) Đỏ, trắng, đen.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.


(111) **4-0364990**
 (210) 4-2018-11378
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)




(151) 30.09.2020
 (220) 13.04.2018

(531) 26.4.2; 3.4.13; A3.4.2
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111)	4-0364991	(151)	30.09.2020
(210)	4-2018-11377	(220)	13.04.2018
(181)	13.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4
		(591)	Trắng, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN) 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111)	4-0364992	(151)	30.09.2020
(210)	4-2018-26415	(220)	07.08.2018
(181)	07.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.4.4
		(591)	Vàng ròng, trắng.
		(731)	7-ELEVEN, INC. (US) 3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn; sản phẩm sữa; thịt (tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh) làm thức ăn cho người; trứng (chưa qua chế biến); thủy sản không còn sống (tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh), ăn được; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; món thịt Kasuzuke (thịt được bảo quản bằng bã rượu sake); thịt sấy khô; món Croquette (rau, củ, quả, thịt, cá đã băm/xay, bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ); xúc xích; thịt đã nấu chín và đóng hộp; món thịt Tsukudani (thịt nấu nhỏ lửa với nước tương); thịt đã nấu chín và đóng chai; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; món hải sản Kasuzuke (cá hoặc hải sản có vỏ, được bảo quản bằng bã rượu sake); món Kamaboko (bánh làm từ pa-tê cá, nướng hoặc hấp); hải sản hun khói; hải sản chế biến theo phong cách Shiokara (ruột cá, ruột mực, ruột hải sâm, tôm, rạm, hào, lên men); cá ướp muối và sấy khô; hải sản đóng hộp; món hải sản Tsukudani (hải sản nấu nhỏ lửa với nước tương); hải sản đóng chai; cá và hải sản có vỏ phơi khô trong bóng râm; món chikuwa (bánh hình ống, làm từ pa-tê cá, đã nướng); cá và hải sản có vỏ đã luộc và sấy khô; món Hampen (bánh làm từ cá và khoai mỡ băm nhỏ, hấp chín bằng hơi); xúc xích cá; trứng cá đã chế biến; món Galbi (món thịt nướng); món Klipfish (cá tuyết ướp muối và làm khô); cá đóng hộp; cá nhuyển dạng sệt; thịt ướp muối; thịt đông khô; thịt lợn ướp; thịt, đóng hộp; cá đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; món Yakitori [món thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản]; pa-tê gan; món Katsuo-bushi (khúc cá ngừ luộc, hun khói rồi sấy khô),

món Kantan (thạch rong biển sấy khô ở dạng miếng nhỏ); món Kezuri-bushi (thịt cá sấy khô thành từng lát mỏng); bột cá dùng làm thức ăn cho người; món Tororo-kombu (tảo bẹ sấy khô được bào thành lát mỏng); món Hoshi-nori (tảo tía sấy khô dạng miếng mỏng); món Hoshi-hijiki (tảo nâu sấy khô), món Hoshi-wakame (rong biển sấy khô, ăn được); món Yaki-nori (phiến tảo tía nướng); rau và hoa quả đã được chế biến; món Abura-age (đậu phụ miếng, đã chiên); món Kohri- dofu (đậu phụ miếng, đông khô); món Konnyaku (thạch làm từ củ Konjac hay khoai nưa); sữa đậu nành; đậu phụ; món Natto (đậu tương lên men); trứng đã chế biến; thịt hầm cà ri nấu sẵn; hỗn hợp xúp và thịt hầm; xúp cà ri nấu sẵn, thịt hầm nấu sẵn; xúp nấu sẵn; món ăn nấu sẵn có thành phần chủ yếu là cá và hải sản; trứng tráng (nấu chín); món Ochazuke-nori (tảo tía sấy khô ở dạng miếng mỏng, rắc lên cơm với nước nóng); món Furi-kake (cá, thịt, rau hoặc rong biển khô, ở dạng miếng nhỏ, mỏng dẹt); món Name- rnono (món ăn phụ làm từ đậu tương lên men); đậu (hạt) đã được bảo quản.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao pha sẵn và đồ uống trên cơ sở ca cao; đá viên; bánh kẹo; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bánh bao nhỏ; bánh xăng-đuých; món Chuka-manjuh (bánh bao nhồi thịt băm, hấp chín bằng hơi); bánh hăm-bơ-gơ (bánh xăng-đuých); bánh pizza; bánh xăng-đuých xúc xích; bánh pate thịt; gia vị tổng hợp (không bao gồm gia vị có nguồn gốc thực vật); gia vị; hỗn hợp bột, kem, hương liệu trộn để làm kem; hỗn hợp bột, kem, hương liệu trộn để làm kem. trái cây; hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; Bột làm từ nhân quả hạnh đào nghiền nhỏ; món Gyoza nấu sẵn (bánh bao nhồi thịt kiểu Trung Hoa); món Shumai nấu sẵn (bánh bao hấp kiểu Trung Hoa); món Sushi của Nhật Bản; món Takoyaki (viên bột nhào có trộn mẩu bạch tuộc băm nhỏ, rán chín); bữa ăn trưa theo suất (cơm hộp) bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau củ; bánh ravioli (bánh bao nhân thịt truyền thống của Ý); men dạng bột làm thức ăn cho người, không phải chất bổ sung ăn kiêng hoặc cho mục đích y tế; món Koji (gạo mầm lên men); nấm men làm thức ăn cho người, không phải chất bổ sung ăn kiêng hoặc cho mục đích y tế; bột nở; hỗn hợp bột chế biến sẵn để làm bánh kẹo ăn liền; gạo đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; lúa mạch đã xát vỏ; bột mì; mì ý (pasta) nấu sẵn; mì' ramen nấu sẵn (món ăn Nhật Bản. trên cơ sở mì sợi); món chanpon nấu sẵn (món mì sợi có thêm hải sản); món yakisoba nấu sẵn (mì xào).

Nhóm 32: Bia; đồ uống có ga (đồ uống giải khát); nước ép trái cây; nước ép rau củ (đồ uống); chiết suất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua hoặc khi chế biến pho mát (phần chất lỏng của sữa) (còn gọi là "whey beverages).

Nhóm 33: Rượu awamori (rượu mạnh chưng cất từ gạo); đồ uống có cồn (trừ bia) thay thế cho rượu Sake; rượu Shochu (rượu trắng của Nhật Bản); Shiro-zake (rượu ngọt hỗn hợp trên cơ sở rượu gạo của Nhật Bản); rượu Sake; rượu Naoshi (rượu truyền thống của Nhật Bản); Mirin (rượu hỗn hợp trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản); rượu phương Tây (nói chung); đồ uống trái cây có cồn; Chuhai (đồ uống trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản); rượu Trung Hoa (nói chung); rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364993**
(210) 4-2018-43130
(181) 06.12.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 06.12.2018
(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8
(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
CAO GOB QUỐC TẾ (VN)
Số 185 phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng.

(111) **4-0364994**
(210) 4-2018-41663
(181) 27.11.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 27.11.2018
(531) 2.9.10
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) HỒ MINH NGỌC (VN)
Số 07 Mạc Thị Bưởi, phường Hòa Cường
Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám, chữa, chăm sóc và thẩm mỹ: răng, hàm, mặt.

(111) **4-0364995**
(210) 4-2018-29811
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CÚ TRÊN CÂY

(151) 30.09.2020
(220) 31.08.2018
(731) HUỖNH ĐỨC CƯỜNG (VN)
37 Đặng Thái Thân, phường 3, thành phố
Đà Lạt

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0364996**
(210) 4-2018-29809
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

JINTEX

(151) 30.09.2020
(220) 31.08.2018
(731) JINTEX CORPORATION LTD. (TW)
12F, No.126, Sec.4, Nan King E.rd.,
Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ gia nhuộm; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt nhuộm; chất làm đều màu dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp chất; làm mềm dùng trong công nghiệp; chất xử lý da thuộc; chất để thuộc da; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc.

(111) **4-0364997**

(151) 30.09.2020

(210) 4-2018-30870

(220) 10.09.2018

(181) 10.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(111) **4-0364998**

(151) 30.09.2020

(210) 4-2018-02397

(220) 19.01.2018

(181) 19.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 2.1.11; 2.5.2; A11.3.7; 26.1.2; 26.5.1;
25.5.1

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình,
phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0364999**
 (210) 4-2018-02396
 (181) 19.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 30.09.2020
 (220) 19.01.2018
 (531) 2.1.11; 2.5.2; A11.3.7; A9.7.19; 26.1.1; 26.1.2
 (591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
 Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(111) **4-0365000**
 (210) 4-2018-02395
 (181) 19.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 30.09.2020
 (220) 19.01.2018
 (531) 2.1.11; 2.5.2; A11.3.7; 26.1.2; A26.1.18; 26.5.1; 25.5.1
 (591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
 Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(111) **4-0365001**
 (210) 4-2018-02054
 (181) 18.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 30.09.2020
 (220) 18.01.2018
 (531) A26.11.12; 26.11.3
 (591) Xanh, trắng.
 (731) VŨ TIẾN DŨNG (VN)
 Số 297 Trần Đại Nghĩa, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365002**
(210) 4-2018-27507
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(531) A24.15.11; 24.15.21; 26.4.2; 26.3.23
(731) JUSDA SUPPLY CHAIN
MANAGEMENT INTERNATIONAL
CO., LTD. (CN)
888 Hezuo Road West Area of Hi-Tech
Industrial Development Zone Chengdu
Sichuan Province of China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; thuê tàu chở hàng; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ lái kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho; phân phối năng lượng; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

(111) **4-0365003**
(210) 4-2018-27505
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) JBS S.A. (BR)
Av. Marginal Direita do Tiete, 500 -
Bloco I - 3^o Andar Vila Jaguara, Sao
Paulo, SP, 05118-100, Brazil
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

(111) **4-0365004**
(210) 4-2018-27504
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) JBS S.A. (BR)
Av. Marginal Direita do Tiete, 500 -
Bloco I - 3^o Andar Vila Jaguara, Sao
Paulo, SP, 05118-100, Brazil
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

(111) **4-0365005**
(210) 4-2018-27503
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Please

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG LIÊN CHI B&R
(VN)
5 đường 2C, khu dân cư Nam Hùng
Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0365006**
(210) 4-2018-27487
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RYDEXTO

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 Usa
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

(111) **4-0365007**
(210) 4-2018-27484
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOUSE XINH (VN)
Số 8A, phố Trung Kính, phường Trung
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365008**
(210) 4-2018-27473
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIETMAP

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ VIỆT (VN)
03 Trần Nhân Tôn, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Camera hành trình; camera lùi (camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ); camera thể thao; camera quan sát; máy quay phim; màn hình hiển thị thông tin trên kính lái HUD (màn hình điện tử hiển thị chữ số); thiết bị hỗ trợ thông tin lái xe (màn hình điện tử hiển thị chữ số); giá đỡ điện thoại có gắn nam châm; bảng điều khiển [điện]; dây cáp điện; thiết bị sạc pin; pin điện.

(111) **4-0365009**
(210) 4-2018-27457
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

kelsey *Vites*
BEING UNIQUE BEING PERFECT

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KELSEY (VN)
467 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thạch cao; ván sàn gỗ.

Nhóm 21: Đồ gốm, đồ sứ để chứa đựng.

(111) **4-0365010**
(210) 4-2018-27445
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



Vị yêu thương - Hương hạnh phúc

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(531) 25.1.6; 26.1.2; A8.1.16; 8.1.18
(591) Vàng, nâu đen.
(731) NGUYỄN NGỌC LÂM (VN)
248 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh nướng; các loại bánh làm từ tinh bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365011**
(210) 4-2018-27435
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MAKOTO

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG BÌNH MINH (VN)
Số nhà 26, ngõ 322/95/29 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc (không có cồn); nước uống tinh lọc; nước khoáng (nước uống); nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(111) **4-0365012**
(210) 4-2018-27434
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Alonest

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG BÌNH MINH (VN)
Số nhà 26, ngõ 322/95/29 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc (không có cồn); nước uống tinh lọc; nước khoáng (nước uống); nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(111) **4-0365013**
(210) 4-2018-27433
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GIZA

(151) 30.09.2020
(220) 15.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG BÌNH MINH (VN)
Số nhà 26, ngõ 322/95/29 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc (không có cồn); nước uống tinh lọc; nước khoáng (nước uống); nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(111) **4-0365014**
(210) 4-2018-15171
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 30.09.2020
(220) 15.05.2018

(531) A1.5.3
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC THIẾT BỊ BÁ HÀNG (VN)
136, tổ 1, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại máy móc chuyên về may và khâu.

(111) **4-0365015**
(210) 4-2018-00446
(181) 04.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 30.09.2020
(220) 04.01.2018

(531) 4.3.3; A26.11.8; 26.4.9
(731) PHẠM HỒNG QUÂN (VN)
Số 4a ngách 26 ngõ 16 đường Nguyễn Khánh Toàn, tổ 5, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0365016**
(210) 4-2018-02041
(181) 18.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 30.09.2020
(220) 18.01.2018

(531) 26.5.1; 26.13.25
(591) Xám, trắng.
(731) SKIN CARE PRODUCTS (THAILAND) CO.,LTD (TH)
101 Alley Sena Nikhom 1 Alley 42 Sub - Alley 11-2, Sena Nikhom Road, Lat Phrao Sub- district, Lat Phrao District, Bangkok Metropolis, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu xả tóc; mỹ phẩm.

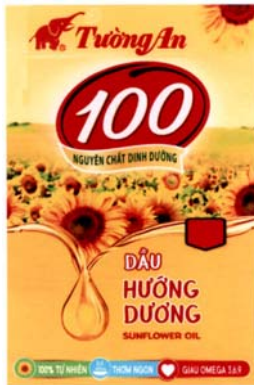
(111) **4-0365017**
(210) 4-2018-01036
(181) 10.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EM-HAPPY

(151) 30.09.2020
(220) 10.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số nhà 30M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0365018**
(210) 4-2018-00771
(181) 08.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 08.01.2018
(531) 26.1.2; 3.2.1; 5.5.4; 1.15.15; 2.9.1; A6.19.11; A11.3.7
(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng, đen, xanh lá cây, cam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(111) **4-0365019**
(210) 4-2018-23005
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 12.07.2018
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1
(591) Trắng, đen, vàng, nâu.
(731) TRƯỜNG CÔNG HOÀNG (VN)
295/6 tổ 24, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0365020**
(210) 4-2018-22856
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 30.09.2020
(220) 11.07.2018

(531) A5.5.22; 5.5.19; 26.1.1; 25.1.25
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, vàng đồng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM ĐÔNG ANH (VN)
Số 223 Võ Thị Sáu, khóm 4, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0365021**
(210) 4-2018-27325
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HOÀNG ÍCH PHỄ

(151) 30.09.2020
(220) 14.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365022**
(210) 4-2018-27324
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Đĩnh Xuân

(151) 30.09.2020
(220) 14.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO Y (VN)
Số 4 ngách 469/18 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365023**
(210) 4-2018-27323
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ORESOL SHD

(151) 30.09.2020
(220) 14.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365024**
(210) 4-2018-27322
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ALUSI SHD

(151) 30.09.2020
(220) 14.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365025**
(210) 4-2018-27317
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

WHITENING IMMACULATE ESSENCE MXC

(151) 30.09.2020
(220) 14.08.2018

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng lỏng (serum) để làm đẹp; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; mỹ phẩm dạng lỏng (serum) để chăm sóc da, không chứa thuốc; mỹ phẩm dạng lỏng (serum) làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy nước sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

(111) **4-0365026**
(210) 4-2018-27315
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 30.09.2020

(220) 14.08.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
TKK (VN)
Số 26B/35/141, phố Nam Dư, phường
Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; bánh trứng; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; bánh quy mạch nha; bánh qui poti bơ; bánh kẹo đường, bánh ngô, bánh quế.

(111) **4-0365027**
(210) 4-2018-27193
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

KIM THÁI TÍNH

392

(151) 30.09.2020

(220) 13.08.2018

(731) NGUYỄN VĂN MUỖI (VN)

75A/2, khu vực 7, phường An Bình, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức (đồ kim hoàn).

Nhóm 35: Mua bán các loại: vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, đồ trang sức (đồ kim hoàn).

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ huy động vàng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác các loại: vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, đồ trang sức (đồ kim hoàn).

(111) **4-0365028**
(210) 4-2018-27177
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINAXOAI

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT
(VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; rau củ quả (sấy); sữa chua trộn trái cây sấy khô; mút trái cây (dẻo); rau củ quả (đã sơ chế, đóng gói); rau củ quả rán (chiên).

Nhóm 32: Nước ép hoa quả (dạng nước, dạng viên và dạng bột); nước giải khát (dạng nước, dạng viên và dạng bột); nước uống đóng chai; nước trái lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: trái cây và rau củ quả (sấy và tươi), sữa chua trộn trái cây sấy khô, mút trái cây, rau củ quả (đã sơ chế, đóng gói), rau củ quả rán (chiên), nước ép hoa quả (dạng nước, dạng viên và dạng bột), nước giải khát (dạng nước, dạng viên và dạng bột), nước uống đóng chai, nước trái lên men, nước giải khát có ga và không ga, sữa, sữa chua, rượu, bia, các loại đậu, gạo, bột, bánh kẹo; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

(111) **4-0365029**
(210) 4-2018-27175
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018
(531) 24.9.1; 26.3.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT
(VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; rau củ quả (sấy); sữa chua trộn trái cây sấy khô; mút trái cây (dẻo); rau củ quả (đã sơ chế, đóng gói); rau củ quả rán (chiên).

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột mì; bột ngũ cốc; mì sợi; miến; kem lạnh.

(111) **4-0365030**
(210) 4-2018-27166
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; 7.3.2
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - XÂY
DỰNG - THƯƠNG MẠI NGỌC BÍCH
(VN)
Số 35, quốc lộ 62, phường 2, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, cụ thể là gạch, ngói, gạch lát nền, gạch ốp tường.

(111) **4-0365031**
(210) 4-2018-27153
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

BODYTOX

392

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước đá; bánh flan, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, bánh flan, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc, bia; nước khoáng, nước uống có gaz và đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn và nước ép hoa quả, xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

(111) **4-0365032**
(210) 4-2018-27152
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Beautylabo
Whip

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018
(731) HOYU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS HOYU CO., LTD.) (JP)
501, Tokugawa 1-Chome, Higashi-Ku, Nagoya-Shi, Aichi-Ken, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc (màu bền); thuốc nhuộm tóc (màu phai nhanh); chế phẩm nhuộm tóc tạm thời (mát-ca-ra tóc); chế phẩm nhuộm màu cho tóc; chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chế phẩm làm mất màu dùng cho tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; kem dưỡng tóc; nước xúc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm xử lý tóc; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm làm tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm trang điểm.

(111) **4-0365033**
(210) 4-2018-27144
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BLUFUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365034**
(210) 4-2018-27143
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SIVAFUTA

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365035** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-27142 (220) 13.08.2018
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MATTEFUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365036** (151) 30.09.2020
(210) 4-2018-27141 (220) 13.08.2018
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RIAFUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365037**
(210) 4-2018-27140
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIKISFUTA

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365038**
(210) 4-2018-27139
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DREAMFUTA

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365039**
(210) 4-2018-27138
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HECMAFUTA

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365040**
(210) 4-2018-27137
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

AUZISTROHH

(151) 30.09.2020
(220) 13.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG HÀ (VN)
Số 15A, Hẻm 475/20/49 đường Nguyễn Trãi, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365041**
(210) 4-2017-07533
(181) 28.03.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 01.10.2020
(220) 28.03.2017

(531) A5.7.23; 5.7.11
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BOYSEN (VN)
Số nhà 24, ngõ 24 đường Ngô Quyền, tổ 6, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(111) **4-0365042**
(210) 4-2018-27432
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ERITOARIXIA

(151) 01.10.2020
(220) 15.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, Đại lộ Tự do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0365043**
(210) 4-2018-27417
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 15.08.2018
(531) 1.15.5; 3.7.17; A26.3.5; A26.3.6; 26.1.2;
26.1.5; A3.7.24
(591) Trắng, đen, ghi.
(731) **LÂM THỊ BẢO TRẦN (VN)**
29/1B Trần Thái Tông, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm, cụ thể là các ấn phẩm văn hóa, sản phẩm văn phòng, học cụ (theo quy định của pháp luật).

Nhóm 35: Quảng cáo, cụ thể là dịch vụ tổ chức các sự kiện, trong nhà, hoặc ngoài trời để quảng bá sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng, dịch vụ phát hành các tờ quảng cáo, mẫu hàng, các dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhóm 41: Giải trí, cụ thể là các hoạt động vui chơi giải trí, tiêu khiển cho mọi người; các hoạt động thể thao và văn hóa.

(111) **4-0365044**
(210) 4-2018-27321
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

BEAUTYINTAKEA

(151) 01.10.2020
(220) 14.08.2018
(731) **PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD.**
(KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku,
Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365045**
(210) 4-2018-27320
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

B

Bavedaz

(151) 01.10.2020
(220) 14.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Tím.
(731) TRẦN THỊ BÍCH HỒNG (VN)
36 Đoàn Thị Liên, khu phố 4, phường
Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, khẩu trang, găng tay, tất (vớ), lều bạt che nắng.

(111) **4-0365046**
(210) 4-2018-27318
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BLISS AURA

(151) 01.10.2020
(220) 14.08.2018
(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn hồng để trang điểm; mỹ phẩm màu để trang điểm cho hai bên má; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm trắng da; bộ mỹ phẩm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy nước sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả, bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

(111) **4-0365047**
(210) 4-2018-27314
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GALY

(151) 01.10.2020
(220) 14.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 8B, ngõ 262A đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; bánh trứng; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; bánh quy mạch nha; bánh qui poti bơ; bánh kẹo đường; bánh ngô; bánh quế.

(111) **4-0365048** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-27281 (220) 14.08.2018
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Cotton Club

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0365049** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-27280 (220) 14.08.2018
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Vova

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0365050** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-27261 (220) 14.08.2018
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hanmimo
Beauty Skin

(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN RỒNG VÀNG (VN)
Ô 40, dự án khu nhà ở thấp tầng tại lô
E2/D21, KĐT mới Cầu Giấy, đường Tôn
Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365051**
 (210) 4-2018-27246
 (181) 14.08.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
 (220) 14.08.2018

(531) A25.7.3; 18.2.1; 26.4.1; 26.4.2
 (591) Đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, xanh lá, xanh ngọc, xanh dương, xám, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH URSIN (VN)
 Tầng 23, tòa nhà TTTM Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa.

(111) **4-0365052**
 (210) 4-2018-26100
 (181) 03.08.2028
 (450) 25.11.2020

392



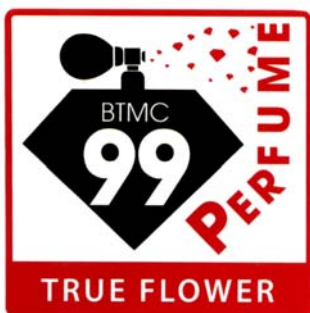
(151) 01.10.2020
 (220) 03.08.2018

(531) A1.5.3; 5.7.21; A5.3.14; 26.1.1; 26.4.4; A26.4.6; 26.7.25
 (591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, vàng đậm, trắng, nâu.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DÂY THUN HIỆP THÀNH (VN)
 168/7/1A Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Dây thun khoanh tròn làm bằng cao su.

(111) **4-0365053**
 (210) 4-2018-25759
 (181) 02.08.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
 (220) 02.08.2018

(531) A17.2.2; A25.7.5; 19.7.1; 25.7.25; A19.11.25; 26.4.1
 (591) Trắng, đen, đỏ.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
 Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

(111) **4-0365054**

(151) 01.10.2020

(210) 4-2018-25758

(220) 02.08.2018

(181) 02.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.4.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ RỒNG CHÂU Á (VN)
Số 15 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học.

(111) **4-0365055**

(151) 01.10.2020

(210) 4-2018-23601

(220) 17.07.2018

(181) 17.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

HP-POWERSGREEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC XANH HỢP PHÁT (VN)
Thôn Đông Quê, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học cụ thể là men sinh học dùng để ủ thức ăn chăn gia súc; các loại chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp và công nghiệp (không dùng cho mục đích y tế và thú y).

(111) **4-0365056**
(210) 4-2018-23546
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
(220) 17.07.2018

(531) 24.1.1; A26.11.9; 26.5.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ SAGOS (VN)
40 Lâm Hoàn, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; bao kính đeo mắt; đai an toàn.

Nhóm 18: Cặp học sinh, vali du lịch, túi trẻ em, ba lô, ví bỏ túi, túi du lịch, túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy, tất cả sản phẩm bằng da và giả da.

Nhóm 25: Áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; găng tay [trang phục]; áo mưa; váy; khăn trùm che mặt.

(111) **4-0365057**
(210) 4-2018-23508
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
(220) 16.07.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam, đen, đỏ, vàng.
(731) TRỊNH DƯƠNG (VN)
16/59 Cư Xá Lữ Gia, phường 15, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch vụ Thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy in (máy in phun, máy in laze, máy in khổ lớn, máy in vải và các chất liệu khác (nhựa, kính, kim loại), máy in 3d), máy sao chụp, mực in (mực nước, mực dầu, mực uv), văn phòng phẩm (giấy, bút); cho thuê máy in (máy in phun, máy in laze, máy in khổ lớn, máy in vải và các chất liệu khác (nhựa, kính, kim loại), máy in 3d); cho thuê máy sao chụp.

Nhóm 37: Sửa chữa máy in (máy in phun, máy in laze, máy in khổ lớn, máy in vải và các chất liệu khác (nhựa, kính, kim loại), máy in 3d); sửa chữa máy sao chụp.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(111) **4-0365058**
(210) 4-2018-23473
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SalesCandy

(151) 01.10.2020
(220) 16.07.2018

(731) SALES CANDY INTERNATIONAL
SDN BHD (MY)
Unit L18-03A, Menara PJX, 16A
Persiaran Barat, 46050 Petaling Jaya,
Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ máy tính liên quan đến truyền thông tin, dữ liệu, văn bản và hình ảnh qua internet; dịch vụ máy tính liên quan đến cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào cơ sở dữ liệu máy tính tương tác nhằm theo dõi hiệu suất bán hàng và quản lý khách hàng.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính; phát triển phần mềm máy tính trong lĩnh vực ứng dụng di động; cung cấp phần mềm như là một dịch vụ (dịch vụ SaaS); cung cấp phần mềm như là một dịch (dịch vụ SaaS) theo đó cung cấp phần mềm theo dõi hiệu suất bán hàng và quản lý khách hàng; dịch vụ máy chủ cho phần mềm được cung cấp như là một dịch vụ (máy chủ cho dịch vụ SaaS); cung cấp phần mềm như là một dịch vụ (dịch vụ SaaS) theo đó cung cấp phần mềm phân tích dữ liệu, phân tích kinh doanh, đo thám kinh doanh và để thu thập và phân tích dữ liệu; cung cấp phần mềm như là một dịch vụ (dịch vụ SaaS) theo đó cung cấp phần mềm máy tính để truy xuất, theo dõi, phân tích, kiểm tra, đo lường và quản lý dữ liệu, dữ liệu khách hàng và tương tác của khách hàng; cung cấp nền tảng phần mềm máy tính để truy xuất, theo dõi, phân tích, kiểm tra, đo lường và quản lý dữ liệu và tương tác trong lĩnh vực tiếp thị, bán hàng và dịch vụ; cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính để sử dụng trong lĩnh vực theo dõi hiệu suất bán hàng và quản lý khách hàng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cung cấp phần mềm và ứng dụng trực tuyến, không tải về được; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, không phải là chuyển đổi vật lý; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải về được để hỗ trợ khả năng tương tác của nhiều ứng dụng phần mềm; cung cấp dịch vụ khoa học và kỹ thuật, và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và kỹ thuật, dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(111) **4-0365059**
(210) 4-2018-23390
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DEMANDIS

(151) 01.10.2020
(220) 16.07.2018

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365060**
(210) 4-2018-23388
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DHReal

(151) 01.10.2020
(220) 16.07.2018

(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC
(VN)
Số 103 đường Nguyễn Văn Thương,
phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(111) **4-0365061**
(210) 4-2018-23375
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NADICOM

(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA NAM ĐỊNH (VN)
Số 98, đường Giải Phóng, Lộc Hòa,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(111) **4-0365062**
(210) 4-2018-23374
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



Bánh Mì Cô Bé

(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.5.1; 2.5.3; A9.7.19; 8.1.1
(591) Trắng, xám, vàng, đỏ, cam, nâu, đen,
xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương.
(731) NGUYỄN QUÝ SỸ (VN)
Thôn Phú Thạnh, xã Hòa Quang Nam,
huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

(111) **4-0365063**
(210) 4-2018-23371
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan, máy đục bê tông, máy mài, máy cắt sắt, máy cưa gỗ, máy bào gỗ; máy hàn điện các loại, máy nén khí, dụng cụ khí nén máy bắt vít, máy phát điện, máy bơm nước; máy rửa xe; máy cắt cỏ; máy cưa xích, máy phun thuốc trừ sâu, động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), máy hút bụi, động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ chạy điện: máy khoan, máy đục bê tông, máy mài, máy cắt sắt, máy cưa gỗ, máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí, dụng cụ khí nén máy bắt vít, máy phát điện, máy bơm nước; máy rửa xe; máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy phun thuốc trừ sâu, động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), máy hút bụi, động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

(111) **4-0365064**
(210) 4-2018-23370
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ chạy điện: máy khoan, máy đục bê tông, máy mài, máy cắt sắt, máy cưa gỗ, máy bào gỗ; máy hàn điện các loại, máy nén khí, dụng cụ khí nén máy bắt vít, máy phát điện, máy bơm nước; máy rửa xe; máy cắt cỏ; máy cưa xích, máy phun thuốc trừ sâu, động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), máy hút bụi, động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365065**
 (210) 4-2018-12157
 (181) 19.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 01.10.2020
 (220) 19.04.2018
 (531) 26.4.3; 26.4.9
 (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
 Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(111) **4-0365066**
 (210) 4-2018-03341
 (181) 29.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 01.10.2020
 (220) 29.01.2018
 (531) 5.7.11; A5.3.13; 26.1.6
 (591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
 Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(111) **4-0365067**
 (210) 4-2018-03340
 (181) 29.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 01.10.2020
 (220) 29.01.2018
 (531) 26.1.6; 5.7.11; A5.3.13
 (591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
 Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(111) **4-0365068**
(210) 4-2018-03339
(181) 29.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



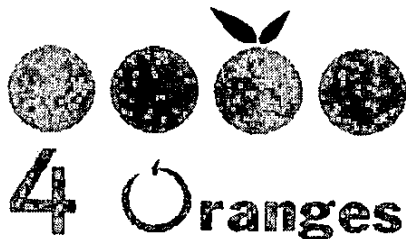
(151) 01.10.2020
(220) 29.01.2018
(531) 26.1.6; 5.7.11; A5.3.13
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

(111) **4-0365069**
(210) 4-2018-03338
(181) 29.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 29.01.2018
(531) 26.1.6; 5.7.11; A5.3.13
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365070**
(210) 4-2018-06812
(181) 09.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EXPO

ALKALI PRIMER FOR EXTERIOR

(151) 01.10.2020
(220) 09.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(111) **4-0365071**
(210) 4-2018-01070
(181) 10.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KAWA

POWDER PUTTY FOR INTERIOR

(151) 01.10.2020
(220) 10.01.2018

(531) A26.3.5; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(111) **4-0365072**
(210) 4-2017-31062
(181) 26.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.15.15; 1.15.23; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, tím than.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI VINATEX VIỆT NAM
(VN)
Thôn Bình Đà, xã Bình Minh, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn bóng; sơn chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365073**
(210) 4-2018-23356
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018
(531) 15.7.1
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TÌNH VIỆT (VN)
Số 48 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê
Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; sảm lốp xe máy; xích xe máy; đĩa xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe gắn máy.

(111) **4-0365074**
(210) 4-2018-23333
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018
(531) 26.1.2; 5.7.1
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, vàng nhạt, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HÀ HUNG PHÚ (VN)
Tổ 7, ấp 4, xã Phú Thịnh, huyện Tân
Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến; rau củ đã được sấy khô, bảo quản.

Nhóm 31: Hạt điều tươi; cây giống.

(111) **4-0365075**
(210) 4-2018-23307
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.2.7; 26.3.4;
A26.11.12
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Xóm Giữa, thôn Tràng, xã Thanh Liệt,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Kimchi [món ăn từ rau củ lên men]; tỏi được bảo quản; rau muối; rau, củ, đóng hộp; bơ thực vật; dầu dùng cho thực phẩm.

(111) **4-0365076**
(210) 4-2018-23239
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 01.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 7.11.15; 6.1.2; 26.1.2
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH KHANG ANH (VN)**
Số 136, đường số 7, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0365077**
(210) 4-2018-23048
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

MUM MUM

(151) 01.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) **CÔNG TY TNHH YAHOO (VN)**
Lô P1-3.42 đến P1-3.54, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365078**
(210) 4-2018-23047
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

NUNA

(151) 01.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) **CÔNG TY TNHH YAHOO (VN)**
Lô P1-3.42 đến P1-3.54, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365079** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-23045 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HOMCARE

(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365080** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-23044 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AQUACARE

(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365081** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-23043 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WAKE-UP

(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365082** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-30851 (220) 10.09.2018
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Hồng phấn.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HAVA (VN)
80-82 đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng; bút kẻ mắt, kẻ mày.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(111) **4-0365083** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-23042 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WETONE

(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365084** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-23041 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WUNA

(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365085**
(210) 4-2019-27309
(181) 23.07.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)

COLOSIGG

(151) 01.10.2020
(220) 23.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA
VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế); sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(111) **4-0365086**
(210) 4-2019-18819
(181) 28.05.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 28.05.2019

(531) 26.4.3; 25.1.5; A25.7.5; A2.1.16
(591) Đỏ, đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHƯỢNG
QUYỀN KINH DOANH QUỐC TẾ
(VN)
Số 15, ngõ 92 phố Trần Thái Tông,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao, văn hóa.

(111) **4-0365087**
(210) 4-2019-14601
(181) 02.05.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)

GALVIN

(151) 01.10.2020
(220) 02.05.2019

(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
Phòng 804 Toà nhà Rainbow Tây Nam
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (đồ đội đầu); găng tay (trang phục); giày dép; bút tất (đồ đi chân).

(111) **4-0365088**
(210) 4-2019-08633
(181) 21.03.2029
(450) 25.11.2020

392



Tận tâm từ điều nhỏ nhất

(151) 01.10.2020
(220) 21.03.2019

(531) 1.15.5; 13.1.5; 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đỏ, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BLUHA (VN)
Số 64 đường Hoàng Sâm, phường Nghĩa
Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bồn rửa.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

(111) **4-0365089**
(210) 4-2019-04755
(181) 18.02.2029
(450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
(220) 18.02.2019

(531) 2.1.1; A26.1.14
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
TIẾN (VN)
Số 16 Hoàng Cầu, phường Trung Liệt,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối tai nghe, sạc pin, ốp điện thoại, điện thoại.

(111) **4-0365090**
(210) 4-2018-30864
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
(220) 10.09.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ mận, trắng.
(731) NGUYỄN THU CẨM LAN (VN)
234E Nguyễn Văn Lương, phường 11,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365091**
(210) 4-2018-30853
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 10.09.2018
(531) 7.1.5; 7.3.11; 26.1.4; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGHỆ ĐẠI HUNG (VN)
Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu lạc dùng cho thực phẩm; dầu ngô dùng cho thực phẩm.

(111) **4-0365092**
(210) 4-2016-22818
(181) 27.07.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

ESTROSTAD

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0365093**
(210) 4-2015-34821
(181) 10.12.2025
(450) 25.11.2020 392
(540)

LUIS DE MONT
Grape Wine

(151) 01.10.2020
(220) 10.12.2015
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Lô B6 cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365094**
(210) 4-2016-21430
(181) 15.07.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOMANCO

(151) 01.10.2020
(220) 15.07.2016

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
GIỐNG THỦY SẢN INDOANCO
(VN)
314/15, tỉnh lộ 918, phường Long Hòa,
quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

(111) **4-0365095**
(210) 4-2015-21167
(181) 10.08.2025
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 10.08.2015

(531) A5.5.21; 2.9.1; 5.5.19; 1.15.23
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH OCM (VN)
Lô A223, đường số 3, khu công nghiệp
Thái Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm dùng cho mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.


(111) **4-0365096**
(210) 4-2016-23250
(181) 01.08.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

VITAMIN BAR


® (731) NGUYỄN TẤN SÙNG (VN)
Số 174 đường Đặng Văn Ngữ, phường
14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; nước sinh tố; nước giải khát.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365097	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-25806	(220)	02.08.2018
(181)	02.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.7.25; 26.1.2; A5.11.2; A26.1.18
		(591)	Đỏ đậm, vàng, trắng, đen.
		(731)	CHEONG WOO CONFECTIONERY CO., LTD (KR) 129, Meonjae-gil, Yeongjung-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo.

(111)	4-0365098	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-25804	(220)	02.08.2018
(181)	02.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; A8.1.16
		(591)	Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ, vàng nâu, nâu đậm.
		(731)	CHEONG WOO CONFECTIONERY CO., LTD (KR) 129, Meonjae-gil, Yeongjung-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt; bánh kẹo.


(111)	4-0365099	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-25802	(220)	02.08.2018
(181)	02.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	5.7.3; A5.5.20; A5.5.21; A8.1.16
		(591)	Đỏ đậm, đỏ, trắng, vàng, đen, nâu.
		(731)	CHEONG WOO CONFECTIONERY CO., LTD (KR) 129, Meonjae-gil, Yeongjung-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt; bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365100	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-02109	(220)	18.01.2018
(181)	18.01.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	A11.1.6; 26.1.1
		(591)	Da cam, ghi.
		(731)	YOUNG GI, KIM (KR) (Seongnae-Dong, Hyeondai Jade), #1501, 155, Gangdongdae-Ro, Gangdong-Gu, Seoul, Republic Of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)


392



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.

(111)	4-0365101	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-20232	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.4.2; A1.1.12; A1.1.2
		(731)	L.A. GEAR, INC. (US) 844 Moraga Drive, Los Angeles, California 90049,USA
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)


392



(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và các sản phẩm quần áo và trang phục dành cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: giày, quần dài, quần sóc, áo sơ mi, áo cánh (trang phục nữ), váy, áo vét (trang phục), bộ áo liền quần [trang phục], bộ quần áo giữ ấm [trang phục], áo nỉ, bút tắt ngắn cổ, mũ, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), và quần áo bó.

(111)	4-0365102	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-20231	(220)	20.06.2018
(181)	20.06.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	A26.11.12; 26.3.23; 26.3.1; A24.15.7
		(731)	L.A. GEAR, INC. (US) 844 Moraga Drive, Los Angeles, California 90049,USA
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

392



(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và các sản phẩm quần áo và trang phục dành cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: giày, quần dài, quần sóc, áo sơ mi, áo cánh (trang phục nữ), váy, áo

vét (trang phục), bộ áo liền quần [trang phục], bộ quần áo giữ ấm [trang phục], áo nỉ, bút tất ngắn cổ, mũ, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), và quần áo bó.

(111) **4-0365103** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-20230 (220) 20.06.2018
(181) 20.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

L.A. TECH

(731) L.A. GEAR, INC. (US)
844 Moraga Drive, Los Angeles,
California 90049, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và các sản phẩm quần áo và trang phục dành cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: giày, quần dài, quần sóc, áo sơ mi, áo cánh (trang phục nữ), váy, áo vét (trang phục), bộ áo liền quần [trang phục], bộ quần áo giữ ấm [trang phục], áo nỉ, bút tất ngắn cổ, mũ, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), và quần áo bó.

(111) **4-0365104** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-20229 (220) 20.06.2018
(181) 20.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACMAXTHAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365105**
(210) 4-2018-20228
(181) 20.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACMAXTHAN

(151) 01.10.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(111) **4-0365106**
(210) 4-2018-20209
(181) 20.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NGÔI S  O MỚI

(151) 01.10.2020
(220) 20.06.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI BĐS NEWSTARLAND
(VN)
Số 1 ngách 11, ngõ 105, tổ 35 phố Yên
Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư.

(111) **4-0365107**
(210) 4-2018-18575
(181) 07.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 07.06.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; 26.1.1; A5.3.13;
A5.5.20
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh lục.
(731) VŨ THỊ KIM DUNG (VN)
Tổ 4B, khu 19, phường Gia Cẩm, thành
phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); dầu gội đầu; dầu xả; sữa tắm.

(111) **4-0365108**
(210) 4-2018-22830
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020

392

Phúc Can Thảo



(151) 01.10.2020
(220) 10.07.2018

(531) 2.9.25; 5.3.11; 5.3.20; 26.1.2
(591) Cam, xanh lá, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC
TOÀN CẦU (VN)
Số 16, ngõ 208, phố Định Công Hạ,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; thuốc bổ; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365109**
(210) 4-2018-22829
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
(220) 10.07.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.5.1
(731) CÔNG TY TNHH KUWAIT VIỆT
NAM PETROCHEMICALS (VN)
KCN số 2, khu kinh tế Nghi Sơn, xã Hải
Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; polyethylen [chưa xử lý]; polypropylen [chưa xử lý]; paraxylen; styren.

Nhóm 04: Dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm polyethylen, polypropylen, paraxylen, styren; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm polyethylen, polypropylen, paraxylen, styren; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm polyethylen, polypropylen, paraxylen, styren; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý văn phòng và chức năng văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-ten-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; xếp hàng vào kho; cất giữ hàng hoá; vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365110**
(210) 4-2018-22828
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 10.07.2018

(531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SƠN SANQ TITO (VN)
Lô F01, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa
3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(111) **4-0365111**
(210) 4-2018-22511
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SCHAMPANE

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0365112**
(210) 4-2018-22510
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

UPDATE

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0365113**
(210) 4-2018-22509
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FULLTIME

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0365114**
(210) 4-2018-22502
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOTCHOGANS

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365115**
(210) 4-2018-22501
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZYTEK VIR

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365116** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-22500 (220) 09.07.2018
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ATVIR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365117** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-44757 (220) 19.12.2018
(181) 19.12.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 5.13.1; 5.5.1

(591) Đỏ, xanh, trắng, hồng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN TRANG PHƯƠNG (VN)
P10 A1, tập thể Bệnh viện Giao thông
Vận tải, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Hoa giả nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán: hoa giả, hoa nhân tạo, hoa giấy và các sản phẩm làm từ hoa giả để trang trí.

Nhóm 41: Tổ chức các khóa đào tạo, tạo làm hoa giả, hoa nhân tạo và các sản phẩm từ hoa giả, hoa nhân tạo; tổ chức các buổi ngoại khóa với mục đích giáo dục, hướng dẫn làm hoa giả, hoa nhân tạo và các sản phẩm từ hoa giả, hoa nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365118**
(210) 4-2018-22499
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BOFORGAND

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365119**
(210) 4-2018-22498
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MAZEVIR

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365120**
(210) 4-2018-22497
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LOKAPVIR

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365121**
(210) 4-2018-22496
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

FULLTRECIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365122**
(210) 4-2018-22495
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

DOUBEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365123**
(210) 4-2018-22471
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018



(531) 2.3.1; 2.5.1; 10.3.7
(591) Nâu đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA (VN)
Số nhà 71/4a đường Hiệp Thành 13, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 20: Thớt gỗ (dạng bàn); kệ treo thớt bằng gỗ; kệ dặt dao bằng gỗ; kệ để gia vị bằng gỗ; cây treo ly (cốc) bằng gỗ; cây để giấy bằng gỗ.

Nhóm 21: Thớt gỗ (dùng cho nhà bếp).

(111) **4-0365124**
(210) 4-2018-22470
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.9.1; 26.13.25
(591) Đỏ hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH
PHÁT (VN)
1152-1154 đường 3/2, phường 12, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men các loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán sản phẩm trang trí nội thất như: bàn, ghế, tủ, kệ, giường và gạch men các loại.

(111) **4-0365125**
(210) 4-2018-22436
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Queen's and King's AoDai

(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) LÊ THỊ THÙY ANH (VN)
71/88/11C Nguyễn Bạc, phường 3, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi hoa hậu, tổ chức sự kiện về văn hóa, nghệ thuật và giải trí.

(111) **4-0365126**
(210) 4-2017-18925
(181) 23.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 23.06.2017

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.3.23; 2.9.14
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TACA
WELLNESS (VN)
X-03.05 Sunrise City North, 27 Nguyễn
Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cảnh báo nhanh dấu hiệu sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ massage toàn thân.

(111) **4-0365127**
(210) 4-2017-18926
(181) 23.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 23.06.2017
(531) 1.7.6; 2.9.14; A2.9.15; 26.3.23
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TACA WELLNESS (VN)
X-03.05 Sunrise City North, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cảnh báo nhanh dấu hiệu sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ massage toàn thân.

(111) **4-0365128**
(210) 4-2019-28535
(181) 30.07.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 30.07.2019
(531) 26.1.2; 26.4.4; A26.4.18; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH SENTOSA VIỆT NAM (VN)
Đội Tam, xã Đội Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, véc ni (được dùng trong ngành xây dựng, trang trí nội thất, nghệ thuật).

(111) **4-0365129**
(210) 4-2019-02756
(181) 22.01.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 22.01.2019
(531) 3.7.17; 24.1.1; A26.11.8
(731) TẠ XUÂN HUNG (VN)
Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

(111) **4-0365130**
(210) 4-2016-36582
(181) 17.11.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 17.11.2016
(531) 5.3.20; 26.4.1; 26.4.10; A5.1.5; 25.5.5;
25.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương.
(731) SINON CORPORATION (JP)
1Fl., No.101, Nanrong Road, Dadu
District, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón hóa học; phân bón hữu cơ; phân bón hỗn hợp; phân bón lá; hóa chất dùng cho nghề làm vườn trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

(111) **4-0365131**
(210) 4-2018-27129
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 13.08.2018
(531) 2.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng, xám, xanh tím than.
(731) NGUYỄN TRỌNG CHUNG (VN)
Xóm 4, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền dân tộc; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365132**
(210) 4-2018-22409
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 09.07.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1;
A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, nâu, đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
THÔNG MINH HND VIỆT NAM
(VN)
Số 28 ngõ 62 phố Ngọc Hà, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, kìm; mua bán hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, cây hoa cảnh, cây lâu năm.

(111) **4-0365133**
(210) 4-2018-22389
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

PAPA

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAPELLA VIỆT NAM (VN)
Số 53 phố Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; quỹ đầu tư; đầu tư vốn.

(111) **4-0365134**
(210) 4-2018-22380
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Casper

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) 1.7.6; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); nệm (đệm) mút.

(111) **4-0365135**
(210) 4-2018-22323
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

LOXODOPA

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365136**

(210) 4-2018-22317

(181) 06.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 01.10.2020

(220) 06.07.2018

(531) 2.9.1; 2.7.9; A5.1.7; A5.1.16; A5.3.13; 5.3.16; A19.11.25; A25.7.5; 26.4.2; 5.7.13

(591) Trắng, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, hồng sẫm, nâu nhạt, hồng phấn, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)

Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365137**

(210) 4-2018-00908

(181) 09.01.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 01.10.2020

(220) 09.01.2018

(531) A26.4.6; A26.11.12; 26.15.15

(731) SHANGHAI HAITIANXIA FOOD CO., LTD. (CN)

Bldg 8, No.6, Lane 356, Yunling West Rd, Putuo Dist, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; cá, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật có vỏ cứng, không còn sống; tôm, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; hải sâm, không còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365138**
(210) 4-2018-27481
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 15.08.2018
(531) 1.15.3; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH SƠN NANO VIỆT NAM (VN)
Số 54, ngõ 168 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); véc ni.

(111) **4-0365139**
(210) 4-2017-21604
(181) 14.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 14.07.2017
(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HỮU NGHỊ (VN)
Số 38 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Nhựa thông (dung môi cho sơn); nhựa tự nhiên (dạng thô); bạc dạng lá; nhựa thông; nhựa copan.

Nhóm 04: Xăng; chất đốt (nhiên liệu); than đá; nhiên liệu; khí đốt; dầu hoả.

Nhóm 06: Nhôm; quặng kim loại; lá và tấm kim loại; hợp kim thép; hợp kim của kim loại thường; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; đá quý.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa mủ (cao su); cao su lỏng; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); cao su, thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp.

Nhóm 19: Nhựa đường; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 29: Đậu đã được bảo quản; dầu dừa, sữa đông; trái cây được bảo quản; dầu cọ có thể ăn được; dầu ôliu cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; cà phê nhân tạo; bột lúa mạch; đường; trà.

Nhóm 31: Lúa mạch; hạt (ngũ cốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; thông tin về thương mại, dự báo kinh tế; quan hệ công chúng; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới; đầu tư vốn; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quỹ đầu tư.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

(111) **4-0365140** (151) 01.10.2020
(210) 4-2017-32667 (220) 09.10.2017
(181) 09.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 24.1.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN
ĐIỆN TỬ VNPT (VN)
Tầng 3, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng
Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thẻ mang dữ liệu công nghệ cao như thẻ thông minh có gắn chip và thẻ từ tính mang dữ liệu; các thiết bị phục vụ và thực hiện việc thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử (cụ thể gồm: máy rút tiền tự động; máy chấp nhận thanh toán thẻ; thiết bị đọc thẻ chip, thẻ từ và thẻ không dây).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (cụ thể là: mua bán thẻ trả trước, mua bán phần mềm, mua bán giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán, mua bán các thiết bị điện, thiết bị điện tử, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị bưu chính và thiết bị viễn thông, mua bán thiết bị và phần mềm phục vụ cho hoạt động thanh toán điện tử); dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ xây dựng hệ thống đại lý (cho người khác) bán sản phẩm/dịch vụ qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ bán thẻ trả trước cho thuê bao di động bằng hình thức điện tử công nghệ cao; dịch vụ thương mại điện tử, mua bán hàng hóa dịch vụ trực tuyến (cụ thể là: sim thuê bao di động trả trước trả sau, sản phẩm dịch vụ nội dung thông tin số); dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ tổ chức đấu giá trực tuyến; dịch vụ mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (atm), thiết bị thanh toán thẻ (pos), hệ thống thiết bị tự động hóa và các hệ thống thông tin; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Các dịch vụ nghiệp vụ ngân hàng, tài chính (cụ thể gồm: dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử, dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ cung cấp thông tin tài khoản cho khách hàng, thanh toán cước phí và chuyển khoản qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính); dịch vụ ngân hàng tự động; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ thu đổi tiền mặt và ngoại tệ; dịch vụ đại lý thu hộ cước (cước điện thoại, điện, nước, truyền hình cáp, internet, chuyển phát nhanh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể gồm: dịch vụ truy cập internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng điện thoại công cộng (bốt điện thoại); dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ bưu chính (chuyển thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện).

(111) **4-0365141** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-22316 (220) 06.07.2018
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Kem OAOA

(731) **VŨ HỒNG HÀ (VN)**
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0365142** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-22315 (220) 06.07.2018
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OAOAKID

(731) **VŨ HỒNG HÀ (VN)**
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365143**
(210) 4-2018-22314
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KINGSVINA

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ trọ.

(111) **4-0365144**
(210) 4-2018-22313
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WINSTAVIT

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365145**
(210) 4-2018-22312
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


NUVILIGHT

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0365146	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-22308	(220)	06.07.2018
(181)	06.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A25.7.21; 26.4.2; A26.11.8
	FUSIONISM	(731)	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH (VN) 9 đường CN6, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(111)	4-0365147	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-11359	(220)	13.04.2018
(181)	13.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.9; 26.1.1; A1.1.10; 20.5.16; A5.5.20; 24.3.1
		(591)	Đỏ, đen, vàng, trắng.
		(731)	VIỆN CÔNG NGHỆ CHỐNG LÀM GIẢ (VN) Tầng 4, số nhà 208 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 16: Tem; văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; giấy ăn.

(111)	4-0365148	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-11358	(220)	13.04.2018
(181)	13.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.3.1; 25.7.20; 26.4.9; 25.1.25; 20.5.16; A5.5.20
		(591)	Đỏ, đen, vàng, trắng.
		(731)	VIỆN CÔNG NGHỆ CHỐNG LÀM GIẢ (VN) Tầng 4, số nhà 208 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 16: Tem; văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; giấy ăn.

(111) **4-0365149**

(151) 01.10.2020

(210) 4-2018-11350

(220) 13.04.2018

(181) 13.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 1.15.15; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LIFE INNOVATION (VN)

99A Chu Mạnh Trinh, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng dân dụng; thiết kế điện; thiết kế hệ thống chiếu sáng; hoạt động đo đạc bản đồ.

(111) **4-0365150**

(151) 01.10.2020

(210) 4-2018-08031

(220) 20.03.2018

(181) 20.03.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh nõn chuối, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VIỆT AN PHONG (VN)

21 đường số 10, khu dân cư Hiệp Bình Chánh, Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365151**
(210) 4-2018-08026
(181) 20.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 20.03.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; 20.5.25; 26.4.1;
26.1.10; A26.4.18; 5.5.16; 25.5.25
(591) Trắng, hồng, vàng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY SÀI GÒN
TUẤN VIỆT (VN)
55/7/3 Tây Lân, khu phố 6, phường Bình
Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy thấm; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; khăn trải bàn ăn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy thấm.

(111) **4-0365152**
(210) 4-2018-07796
(181) 16.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COOLTEABAR

(151) 01.10.2020
(220) 16.03.2018
(731) WING CHING RINGO SIU (CN)
Room 217, Wai Yuen House, Chuk
Yuen Estate, Wong Tai Sin, Kowloon,
Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà sâm (không dùng cho mục đích y tế); trà sữa trân châu (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu); đồ uống trà làm từ trái cây; bột sắn bột; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; đá bào tráng miệng [bánh kẹo]; món ăn điểm tâm; kem lạnh.


(111) **4-0365153**
(210) 4-2018-07507
(181) 15.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 01.10.2020
(220) 15.03.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.4
(591) Xanh lam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT CÔNG
NGHIỆP THÁI HÒA (VN)
Lô CN07-8, khu mở rộng khu công
nghiệp Yên Phong, xã Yên Trung, huyện
Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp, hóa chất công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất (for-ma-lin) dùng trong công nghiệp.


(111)	4-0365154	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-07382	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A9.7.19
		(591)	Đỏ, xám.
	Một thương hiệu triệu niềm tin	(731)	TRẦN VĂN NHON (VN) 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ vệ sinh răng miệng cụ thể là: bàn chải đánh răng.

(111)	4-0365155	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-04456	(220)	06.02.2018
(181)	06.02.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; 3.7.17; A5.11.11
		(731)	CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM (VN) Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; chế phẩm dược; dược phẩm.

(111)	4-0365156	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-02995	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; A1.1.10; 26.3.2; A18.5.7; 26.1.10
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ (VN)
	TTB		Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
	Increased Confidence · Development Cooperation		

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha.

Nhóm 28: Cầu lông, vợt, lưới (dụng cụ thể dục, thể dục, thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ uống bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết; mua bán quặng kim loại, kim loại, đồ ngũ kim, sơn, kính, sắt, thép; mua bán nông lâm sản; dụng cụ thể dục thể thao, đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc Lào; mua bán ô tô, xe máy; dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ mua bán đồ uống bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết; mua bán quặng kim loại, kim loại, đồ ngũ kim, sơn, kính, sắt, thép; mua bán nông lâm sản; dụng cụ thể dục thể thao, đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc Lào; mua bán ô tô, xe máy; dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm, trâu, bò, lợn, lừ, la, dê, cừu; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0365157**

(210) 4-2018-02994

(181) 25.01.2028

(450) 25.11.2020

(540)



Gia tăng niềm tin - Hợp tác phát triển

TTB

392

(151) 01.10.2020

(220) 25.01.2018

(531) 26.3.2; 26.1.1; A1.1.10; A18.5.7;
26.1.10; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha.

Nhóm 28: Cầu lông; vợt; lưới (dụng cụ thể dục, thể dục, thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ uống bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết; mua bán quặng kim loại, kim loại, đồ ngũ kim, sơn, kính, sắt, thép; mua bán nông lâm sản; dụng cụ thể dục thể thao, đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc Lào; mua bán ô tô, xe máy; dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ khai thác quặng sắt; dịch vụ khai thác các kim loại khác không chứa sắt (đồng, niken, titan); dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm, trâu, bò, lợn, lừa, la, dê, cừu; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0365158** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-02962 (220) 24.01.2018
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CAVINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ
CHUNG LACASA (VN)
13B ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

(111) **4-0365159** (151) 01.10.2020
(210) 4-2018-27123 (220) 13.08.2018
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Gocham

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ), dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365160**
 (210) 4-2018-14817
 (181) 11.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 01.10.2020
 (220) 11.05.2018

 (531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
 (731) HSU, JUI-HUNG (TW)
 7F.-1, No.159, Sec. 3, Henan Rd., Situn
 Dist., Taichung City 40757, Taiwan
 (740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
 (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0365161**
 (210) 4-2018-40901
 (181) 21.11.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 01.10.2020
 (220) 21.11.2018

 (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7; 26.1.2
 (591) Xanh, đen.
 (731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP -
 DƯỢC LIỆU XANH TIÊN PHƯỚC
 (VN)
 Thôn Tú An, xã Tiên Hà, huyện Tiên
 Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Nước quế lau sần; nước sả lau sần; dầu gội thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm từ thảo mộc ngăn rụng tóc, kích thích mọc tóc; xịt khoáng trà xanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột khử mùi giảm thâm nách.

Nhóm 05: Xịt phòng hương sả đuổi ruồi muỗi; nước xịt phòng hương quế đuổi ruồi muỗi; rượu gừng nghệ hạ thổ dùng cho mục đích y tế; xịt quế khử mùi không khí; xịt sả khử mùi không khí; bột quế ngâm chân dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365162**
 (210) 4-2017-01001
 (181) 17.01.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)




(151) 01.10.2020
 (220) 17.01.2017

 (531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
 (591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, vàng kem,
 cam.
 (731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH
 VỤ GIÁO DỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN
 (VN)
 44 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo
 Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.


(111)	4-0365163	(151)	01.10.2020
(210)	4-2017-18284	(220)	20.06.2017
(181)	20.06.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.5.1; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; A5.3.15; 1.13.1; A1.13.15; 26.1.1; 26.4.4
		(591)	Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh cốm.
		(731)	CÔNG TY TNHH BIONATURAL TECHNOLOGIES (VN) KCN Tiên Sơn (thuê Cty nhựa Thái Hà), xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chế phẩm hóa
dược; men dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược.

(111)	4-0365164	(151)	01.10.2020
(210)	4-2017-18314	(220)	20.06.2017
(181)	20.06.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.5.20; 2.9.14; A2.9.15
		(731)	CÔNG TY TNHH WINWINDECOR (VN) 3 đường số 8, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(111)	4-0365165	(151)	01.10.2020
(210)	4-2017-20951	(220)	11.07.2017
(181)	11.07.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.17; 2.9.1; 24.13.1; 7.3.11
		(591)	Đỏ, xanh, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH NHA KHOA CƠ ĐỐC KHANG THỊNH (VN) 619 Lũy Bán Tích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365166**
(210) 4-2017-27095
(181) 28.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

DEARY

(151) 01.10.2020
(220) 28.08.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ
BÁN LẺ BT (VN)
Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần
Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải, nước lau sàn, nước tẩy toilet; nước rửa chén bát.

(111) **4-0365167**
(210) 4-2017-32407
(181) 06.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 06.10.2017

(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY MAI PHƯƠNG - (TNHH)
(VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Tương
Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa bằng nhựa).

Nhóm 16: Màn mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo (màng mỏng) dùng để bao gói; túi bằng màng mỏng dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để bao gói (bao bì giấy); giấy bao gói.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói.

Nhóm 21: Ca nhựa; ly nhựa; hộp nhựa (đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp làm bằng nhựa); ống hút dùng để uống; cốc (ly) bằng nhựa; nắp đậy cốc (ly) bằng nhựa; bộ đồ ăn bằng nhựa (không bao gồm dao, đĩa, thìa).

Nhóm 35: Mua bán bộ đồ ăn, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để phủ hoặc bao gói, túi bằng chất dẻo (màng mỏng) dùng để bao gói, túi bằng giấy dùng để bao gói (bao bì giấy), giấy bao gói, ca nhựa, ly nhựa, hộp nhựa (đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp làm bằng nhựa), ống hút dùng để uống, cốc (ly) bằng nhựa, nắp đậy cốc (ly) bằng nhựa.

(111) **4-0365168**
(210) 4-2017-02245
(181) 08.02.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 08.02.2017

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.11.12;
26.11.3
(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
Số 15, phố Nguyễn An Ninh, phường
Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm.

(111) **4-0365169**
(210) 4-2017-03674
(181) 23.02.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 23.02.2017
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, nâu, vàng, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG THÔNG
TẤN VIỆT (VN)
Phòng 606, nhà SJC, số 34, ngõ 164,
đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền hình; phát thanh chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

(111) **4-0365170**
(210) 4-2016-02962
(181) 01.02.2026
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 01.02.2016
(531) 2.3.1; A2.3.2; A26.11.8; 3.7.17
(591) Trắng, vàng kim, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VÂN BEAUTY
(VN)
Số 193 Tôn Đức Thắng, phường 5, thành
phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0365171**
(210) 4-2017-12740
(181) 09.05.2027
(450) 25.11.2020
(540)

BoudiFlora

392


(151) 01.10.2020
(220) 09.05.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
373 Lê Hồng Phong, phường Phước
Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng trong mục đích y tế.

(111) **4-0365172** (151) 01.10.2020
(210) 4-2017-15638 (220) 31.05.2017
(181) 31.05.2027
(450) 25.11.2020 392
(540) **THẠCH SƠN** (731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ (VN)
Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương


(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

(111) **4-0365173** (151) 01.10.2020
(210) 4-2016-25794 (220) 22.08.2016
(181) 22.08.2026
(450) 25.11.2020 392
(540) 
LIVING WELL (531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 1.15.23;
1.15.11; A11.3.7; 26.1.1
(591) Nâu, đỏ, xanh lá cây.
(731) 1. NGÔ VINH QUANG (VN)
212/12 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. TÔN THỊ QUỲNH GIANG (VN)
62/66 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0365174** (151) 01.10.2020
(210) 4-2016-20903 (220) 12.07.2016
(181) 12.07.2026
(450) 25.11.2020 392
(540) 
NAVAN (531) 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH TRẦN THIÊN ÂN (VN)
Quốc lộ 50, ấp Tân Xuân, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0365175** (151) 01.10.2020
(210) 4-2016-02900 (220) 29.01.2016
(181) 29.01.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) CÔNG TY TNHH JUNSUN VIỆT NAM (VN)
49/40/20-22 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ba lát đèn (tăng phô đèn); dây điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao điện; cầu chì; bút thử điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí); hộp đèn chiếu sáng (máng đèn); bóng đèn; quạt điện; choá đèn (chụp đèn); thiết bị nấu nướng: nồi cơm điện; lò nướng bánh chạy điện, lò ủ, lò nướng, lò nướng vi sóng, bếp nấu; thiết bị sấy khô: thiết bị sấy tóc dùng điện, các thiết bị sấy khác; thiết bị và dụng cụ thông gió: quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán: ba lát đèn (tăng phô đèn), dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, cầu dao điện, cầu chì, đèn chiếu sáng, đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí), hộp đèn chiếu sáng (máng đèn) bóng đèn, quạt đèn, choá đèn (chụp đèn), thiết bị nấu nướng: nồi cơm điện, bình nấu tốc độ chậm lò nướng bánh chạy điện, lò ủ, lò nướng, phích đun dùng điện bình đun nước cảm ứng nhiệt, lò nướng vi sóng, bếp nấu, thiết bị sấy khô; thiết bị sấy tóc dùng điện, các thiết bị sấy khác; thiết bị và dụng cụ thông gió; quạt điện; bàn là điện; bút thử điện; máy ép hoa quả; máy xay sinh tố; quảng cáo.

(111) **4-0365176** (151) 01.10.2020
(210) 4-2016-41325 (220) 23.12.2016
(181) 23.12.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 24.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15;
25.1.25; 3.6.6
(591) Đỏ đậm, xanh tím than, trắng.
(731) LÊ CHÍ CUỒNG (VN)
44/9C khu phố 06, thị trấn Nhà Bè,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; kiểm toán; dịch vụ kế toán; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365177**
(210) 4-2016-36352
(181) 16.11.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 16.11.2016
(531) 26.1.6; A24.15.7
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
DOBO HÀN QUỐC (VN)
Lô B2-1-1 khu công nghiệp Nam Thăng
Long, phường Thụy Phương, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; aptomat [thiết bị điện]; ổ cắm điện kéo dài; ổ cắm điện âm sàn.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led).

(111) **4-0365178**
(210) 4-2016-30112
(181) 28.09.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 28.09.2016
(531) A17.2.2; 26.1.2
(591) Nâu, vàng.
(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Số 29, Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị
xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ nữ trang làm bằng vàng, bạc, đá quý.

(111) **4-0365179**
(210) 4-2016-29682
(181) 23.09.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 23.09.2016
(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.4.3; 26.4.8
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI
THUẬN KIỀU (VN)
Số 102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh phát triển nhà ở; kinh doanh sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp; xây dựng dân dụng; sửa chữa nhà và trang trí nội thất.

Nhóm 39: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho hàng, bến bãi.

(111)	4-0365180	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-21888	(220)	04.07.2018
(181)	04.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	5.3.20; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.2
		(591)	Xanh lá cây, nâu.
		(731)	1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU THIÊN NHIÊN HÀ NỘI (VN) Số 9 ngách 514/53 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội 2. NGUYỄN THỊ HẰNG (VN) Thôn Cam Lộ, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(511)	Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; nước thơm; dầu gội đầu.		



(111)	4-0365181	(151)	01.10.2020
(210)	4-2018-05305	(220)	08.12.2014
(641)	4-2014-30403		
(181)	08.12.2024		
(300)	303210542	21.11.2014	HK
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
	ANT FINANCIAL	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bì các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bì các tông và chất dẻo dùng để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn, thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ tích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tin và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê mô-đem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện

tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp việc truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hóa và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền

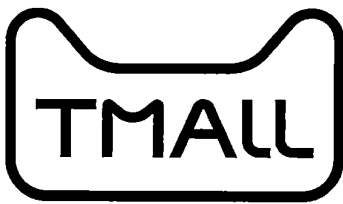
thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc và thiết kế; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin cho tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả nằm trong nhóm này.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là: dịch vụ mua sắm cho cá nhân, dịch vụ chăm sóc cho cá nhân, dịch vụ chăm sóc cá nhân (không bao gồm sự trợ giúp y tế), dịch vụ nhắc nhở cho cá nhân, vệ sĩ cho cá nhân, dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu, dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lập kế hoạch cho các cuộc giao tiếp cộng đồng, dịch vụ người đi kèm, dịch vụ môi giới giới thiệu cá nhân, dịch vụ trông nhà, dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà, dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà, hăng thám tử, lập số tử vi; dịch vụ công tác xã hội cụ thể là công tác từ thiện liên quan đến giải quyết tranh chấp, trọng tài phân xử, trông giữ trẻ tại nhà; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ an ninh và bảo vệ, dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; cho thuê quần áo; cung cấp dịch vụ bảo vệ thông qua trạm điện trung tâm đối với những người xâm phạm, kẻ trộm

và hệ thống phòng cháy; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và người xâm phạm, dịch vụ giám sát thiết bị báo và thiết bị phát hiện cháy và lụt; dịch vụ quản gia và bảo mẫu; kiểm tra hành lý cho mục đích an ninh; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và cá nhân; dịch vụ mai táng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0365182**
 (210) 4-2017-14233
 (181) 19.05.2027
 (450) 25.11.2020

392



(151) 01.10.2020
 (220) 19.05.2017

(531) A26.4.6; 26.13.25; A3.1.24; 3.1.16
 (731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị

và thẻ truyền thông; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compac; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông, biển tên bằng giấy, biển hiệu bằng giấy; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo là ấn phẩm; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói được làm từ giấy, chất dẻo hoặc bìa cứng; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc để đóng gói; dụng cụ giữ trang sách; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tạp dề [trang phục]; quần áo của trẻ em và trẻ sơ sinh; áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm và dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; quần áo dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); dây đeo quần; mũ bê rê; yếm dãi không bằng giấy; khăn quàng bằng lông (khăn quàng cổ bằng lông thú); quần áo lót phụ nữ (đồ vải); dây nịt đeo quần; yếm; quần ống túm (trang phục); áo nịt ngoài; lưỡi trai của mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ tắm; quần áo (trang phục) mặc thường ngày; áo lá (mặc trong, không tay); quần áo mặc để tập thể dục; quần áo bằng da và giả da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; vật bảo vệ cổ áo; cổ áo (quần áo); bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; cổ tay áo; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo nhảy (trang phục); cổ áo có thể tháo rời; quần đùi ống rộng; miếng đệm ở nách áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; mũ che tai [trang phục]; quần áo cải trang; mũ đầu đuôi seo; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; túi bọc làm ấm chân không dùng điện; đồ đi chân; khung mũ (cốt mũ); áo cà sa; khăn choàng bằng lông thú; quần áo bằng lông thú; ghệt, dải buộc ghệt đi chân, nịt bút tất; quần áo bằng vải gabardin; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay (trang phục); mũ; mũ giấy (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; miếng đệm gót và mũi của đồ đi chân; mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); áo nịt len (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu của phụ nữ; quần áo đan (trang phục); quần áo của phụ nữ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo lót may liền nhau (trang phục); lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; chế phục; dải áo thầy đồng

(đeo ở tay trái khi làm lễ); khăn choàng đầu của phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ; quần áo của nam; mũ tế của giám mục [mũ]; găng tay hở ngón; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; quần áo cho người lái xe mô tô; bao tay của phụ nữ [trang phục]; quần tả bằng vải dệt (quần áo); ca vát; khăn quàng cổ; quần áo ngủ; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo choàng; quần dài; quần áo bằng giấy; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; khăn gập cài túi áo ngực; túi của quần áo; áo len chui đầu; quần áo ngủ; quần áo mặc đi mưa; quần áo may sẵn; áo choàng mặc sau khi tắm; Sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ); dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; phần trước của áo sơ mi; cầu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; khăn choàng qua vai; áo lót (áo may ô); váy; mũ chòm; váy trong [quần áo lót]; áo bờ lu; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; bộ quần áo trượt tuyết; nút tắt ngán cổ, tắt cao cổ và hàng dệt kim, cụ thể quần áo bó và quần áo bó sát người; quần áo thể thao và quần áo mặc để chơi thể thao; đinh đế giày, chốt chống trượt và nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo; tấm che nắng (đồ đội đầu); dải đeo quần tất; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo bơi; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; quần áo bó; tấm choàng của người La mã cổ; mũ chòm cao; đai quần; quần dài; khăn xếp; quần áo lót; quần áo lót chống ra mồ hôi; quần ngắn của đàn ông; quần áo mặc bên trong; quần áo mặc bên trong chống ra mồ hôi; đồng phục; mũ cho đồ đi chân; mạng che mắt [trang phục]; áo gilê; lưới trai [để làm mũ]; áo chèn không tay; áo mưa; diêm bao quanh mũi cho ủng và giày, miếng đệm gót, đế giày, miếng lót bên trong giày, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo cho người lướt ván; khăn trùm đầu; cổ tay áo [trang phục]; quần lót chèn gối của phụ nữ; áo lót thể thao; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng nhỏ là đồ chơi; hình tượng theo tiểu thuyết bằng nhựa; tượng đồ chơi nhồi bông; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; búp bê; giường, quần áo, bình bú sữa, nhà, phòng ở của búp bê; phụ kiện của búp bê; bộ đồ chơi búp bê; bài mặt chược; ván trượt; đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); vật di động (đồ chơi); gấu bông; mặt nạ hóa trang; thiết bị cho trò chơi điện tử và thiết bị tiêu khiển không bao gồm các thiết bị thích hợp cho việc sử dụng với màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình; máy trò chơi video sử dụng trong nhà và máy trò chơi video cầm tay, không sử dụng cùng với máy thu truyền hình; đồ chơi; trò chơi kỹ năng vận động; mô hình nhân vật có thể cử động và phụ kiện của chúng; trò chơi dùng các quân bài; đồ chơi hoạt động theo nhịp của trẻ; bộ đồ chơi câu lông; quả bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; bóng chày; quả bóng nhẹ để chơi trên biển; túi đậu (đồ chơi); búp bê túi đậu; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng gỗ (bóng bow-ling); bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; bộ đồ chơi trang điểm cho trẻ con; nút tắt trang trí dịp lễ Giáng sinh; mô hình nhân vật đồ chơi sưu tập; vật di động treo cạnh giường cũi của trẻ con; đồ chơi treo cạnh giường cũi của trẻ con; đồ chơi sắp xếp hình đĩa; đồ chơi hoạt động bằng điện; thiết bị được bán như là một bộ để chơi trò chơi bằng thẻ; đồ câu cá; bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng chơi gôn; thiết bị cầm tay cho việc chơi trò chơi điện tử; bóng khúc côn cầu; đồ chơi có thể bơm phồng lên; trò chơi ghép hình; dây nhảy; diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi trí tuệ; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi hộp nhạc; đồ chơi có nhạc; trò chơi trong nhà; đồ vật thích hợp cho buổi tiệc ở dạng đồ chơi nhỏ; trò chơi cho buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhựa; con rối bù nhìn; ván trượt có bánh lăn; quả bóng bằng cao su; bóng đá; con quay nhọn (đồ chơi); đồ chơi bóp chíp; đồ chơi nhồi bông; bàn để chơi bóng bàn; trò chơi phóng phi tiêu; quả bóng chơi quần vợt; mô hình nhân vật có thể cử động được (đồ chơi); bộ đồ chơi xẻng và thùng; xe cộ đồ chơi; xe hẩy chân (đồ chơi); xe ô tô (đồ chơi); bộ lắp ghép máy bay theo mẫu (đồ chơi); nhân vật đồ chơi; đồ chơi ngân hàng; xe tải (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); đồ chơi vận dây cót; đồ chơi có con quay nhọn và đĩa quay; đồ vật thích hợp (vật dụng kỳ quặc) cho buổi tiệc bằng giấy; mũ cho buổi tiệc bằng giấy; con rối, dụng cụ điều khiển con

rối; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; mặt nạ [đồ chơi]; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xô giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng

cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trái sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính;

dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/ hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảo trái, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật dụng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới, lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn

là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bet đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ cửa hàng tạp hóa bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa

dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa,

chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, các (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vai để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vai, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất

đeo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (ruong), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thùng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nển); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin

nhấn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác], cho thuê môdem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp định vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chưa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ

viễn thông liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp tua du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu hoặc tài liệu điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ, dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yatch và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ dọn nhà; thuê, cho thuê, và hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas) qua đường ống; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng qua đường ống; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông; quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và hoặc cho thuê kho chứa hàng, ghế ngồi cỡ bánh, máy bay, xe công-ten- nơ, xe đạp, ô tô, tàu thủy và hoặc thuyền bè, phương tiện hoạt động bằng sức người, hệ thống đồ xe chạy bằng máy, tấm nâng hàng (pa-lét), máy đóng gói hoặc bọc hàng, tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình bao gồm vận chuyển và tích trữ; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp bao gồm vận chuyển và tích trữ; đại lý thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (thông quan hải quan); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý về tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ

phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình cho một lần trả phí và dịch vụ lên chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ, tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật, phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực

tuyển qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0365183**

(210) 4-2017-14232

(181) 19.05.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

(151) 01.10.2020

(220) 19.05.2017

Tmall 天猫

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng động xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông, biển tên bằng giấy, biển hiệu bằng giấy; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng

phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bì các tông và chất dẻo; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo là ấn phẩm; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói được làm từ giấy, chất dẻo hoặc bì cứng; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc để đóng gói; dụng cụ giữ trang sách; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tạp dề [trang phục]; quần áo của trẻ em và trẻ sơ sinh; áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm và dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; quần áo dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); dây đeo quần; mũ bê rê; yếm dãi không bằng giấy; khăn quàng bằng lông (khăn quàng cổ bằng lông thú); quần áo lót phụ nữ (đồ vải); dây nịt đeo quần; yếm; quần ống túm (trang phục); áo nịt ngoài; lưới trai của mũ; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; mũ tắm; quần áo (trang phục) mặc thường ngày; áo lá (mặc trong, không tay); quần áo mặc để tập thể dục; quần áo bằng da và giả da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; vật bảo vệ cổ áo; cổ áo (quần áo); bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; cổ tay áo; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo nhảy (trang phục); cổ áo có thể tháo rời; quần đùi ống rộng; miếng đệm ở nách áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; mũ che tai [trang phục]; quần áo cải trang; mũ đầu đuôi seo; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; túi bọc làm ấm chân không dùng điện; đồ đi chân; khung mũ (cốt mũ); áo cà sa; khăn choàng bằng lông thú; quần áo bằng lông thú; ghệt, dải buộc ghệt đi chân, nịt bó tất; quần áo bằng vải gabadin; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay (trang phục); mũ; mũ giấy (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; miếng đệm gót và mũi của đồ đi chân; mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); áo nịt len (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu của phụ nữ; quần áo đan (trang phục); quần áo của phụ nữ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo lót may liền nhau (trang phục); lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; chế phục; dải áo thầy đồng (đeo ở tay trái khi làm lễ); khăn choàng đầu của phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ; quần áo của nam; mũ tế của giám mục [mũ]; găng tay hở ngón; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; quần áo cho người lái xe mô tô; bao tay của phụ nữ [trang phục]; quần tã bằng vải dệt (quần áo); ca vát; khăn quàng cổ; quần áo ngủ; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo choàng; quần dài; quần áo bằng giấy; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; khăn gấp cài túi áo ngực; túi của quần áo; áo len chui đầu; quần áo ngủ; quần áo mặc đi mưa; quần áo may sẵn; áo choàng mặc sau khi tắm; Sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ); dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; phần trước của áo sơ mi; cầu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; khăn choàng qua vai; áo lót (áo may ô); váy; mũ chòm; váy trong [quần áo lót]; áo bờ lu; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; bộ quần áo trượt tuyết; bó tất ngắn cổ, tất cao cổ và hàng dệt kim, cụ thể quần áo bó và quần áo bó sát người; quần áo thể thao và quần áo mặc để chơi thể thao; đinh đế giày, chốt chống trượt và nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo; tấm che nắng (đồ đội đầu); dải đeo quần tất; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo bơi; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; quần áo bó; tấm choàng của người La mã cổ; mũ chòm cao; đai quần; quần dài; khăn xếp; quần áo lót; quần áo lót chống ra mồ hôi; quần ngắn của đàn ông; quần áo mặc bên trong; quần áo mặc bên trong chống ra mồ hôi; đồng phục; mũ cho đồ đi chân; mạng che mắt [trang phục]; áo gilê; lưới trai [để làm mũ]; áo chèn không tay; áo mưa; diềm bao quanh mũi cho ủng và giày, miếng đệm gót, đế giày, miếng lót bên trong giày, bộ phận chống trượt dùng cho đồ

đi chân; bộ quần áo cho người lướt ván; khăn trùm đầu; cổ tay áo [trang phục]; quần lót chèn gối của phụ nữ; áo lót thể thao; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng nhỏ là đồ chơi; hình tượng theo tiểu thuyết bằng nhung; tượng đồ chơi nhồi bông; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; búp bê; giường, quần áo, bình bú sữa, nhà, phòng ở của búp bê; phụ kiện của búp bê; bộ đồ chơi búp bê; bài mặt chược; ván trượt; đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); vật di động (đồ chơi); gấu bông; mặt nạ hóa trang; thiết bị cho trò chơi điện tử và thiết bị tiêu khiển không bao gồm các thiết bị thích hợp cho việc sử dụng với màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình; máy trò chơi video sử dụng trong nhà và máy trò chơi video cầm tay, không sử dụng cùng với máy thu truyền hình; đồ chơi; trò chơi kỹ năng vận động; mô hình nhân vật có thể cử động và phụ kiện của chúng; trò chơi dùng các quân bài; đồ chơi hoạt động theo nhịp của trẻ; bộ đồ chơi cầu lông; quả bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; bóng chày; quả bóng nhẹ để chơi trên biển; túi đậu (đồ chơi); búp bê túi đậu; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng gỗ (bóng bow-ling); bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; bộ đồ chơi trang điểm cho trẻ con; bít tất trang trí dịp lễ Giáng sinh; mô hình nhân vật đồ chơi sưu tập; vật di động treo cạnh giường cũi của trẻ con; đồ chơi treo cạnh giường cũi của trẻ con; đồ chơi sắp ngửa hình đĩa; đồ chơi hoạt động bằng điện; thiết bị được bán như là một bộ để chơi trò chơi bằng thẻ; đồ câu cá; bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng chơi gôn; thiết bị cầm tay cho việc chơi trò chơi điện tử; bóng khúc côn cầu; đồ chơi có thể bơm phồng lên; trò chơi ghép hình; dây nhảy; điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi trí tuệ; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi hộp nhạc; đồ chơi có nhạc; trò chơi trong nhà; đồ vật thích hợp cho buổi tiệc ở dạng đồ chơi nhỏ; trò chơi cho buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; ván trượt có bánh lăn; quả bóng bằng cao su; bóng đá; con quay nhọn (đồ chơi); đồ chơi bóp chíp; đồ chơi nhồi bông; bàn để chơi bóng bàn; trò chơi phóng phi tiêu; quả bóng chơi quần vợt; mô hình nhân vật có thể cử động được (đồ chơi); bộ đồ chơi xẻng và thùng; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân (đồ chơi); xe ô tô (đồ chơi); bộ lắp ghép máy bay theo mẫu (đồ chơi); nhân vật đồ chơi; đồ chơi ngân hàng; xe tải (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); đồ chơi vận dây cót; đồ chơi có con quay nhọn và đĩa quay; đồ vật thích hợp (vật dụng kỳ quặc) cho buổi tiệc bằng giấy; mũ cho buổi tiệc bằng giấy; con rối, dụng cụ điều khiển con rối; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; mặt nạ [đồ chơi]; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh

doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy khắc trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây

dụng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viên ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất

đốt, nện, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật dụng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới, lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp

dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ cửa hàng tạp hóa bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa

học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dẹt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô,

hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vaj, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ

kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác], cho thuê môdem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp định vị viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính

điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chưa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp tua du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu hoặc tài liệu điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ, dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yac và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ dọn nhà; thuê, cho thuê, và hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas) qua đường ống; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng qua đường ống; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông;

quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và hoặc cho thuê kho chứa hàng, ghế ngồi cỡ bánh, máy bay, xe công-ten- nơ, xe đạp, ô tô, tàu thủy và hoặc thuyền bè, phương tiện hoạt động bằng sức người, hệ thống đỗ xe chạy bằng máy, tấm nâng hàng (pa-lét), máy đóng gói hoặc bọc hàng, tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình bao gồm vận chuyển và tích trữ; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp bao gồm vận chuyển và tích trữ; đại lý thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (thông quan hải quan); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý về tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình cho một lần trả phí và dịch vụ lên chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ, tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và

thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật, phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết

kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0365184** (151) 01.10.2020
 (210) 4-2016-30647 (220) 03.10.2016
 (181) 03.10.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

淘票票
 TAO PIAO PIAO

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các

dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính số tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân, điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông, bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị đập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông và biển tên bằng giấy, biển hiệu bằng giấy; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo là ấn phẩm; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói được làm từ giấy, chất dẻo hoặc bìa cứng; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc để đóng gói; dụng cụ giữ trang sách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tạp dề [trang phục]; quần áo của trẻ em và trẻ sơ sinh; áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm và dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; quần áo dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); dây đeo quần; mũ bê rê; yếm dãi không bằng giấy; khăn quàng bằng lông (khăn quàng cổ bằng lông thú); quần áo lót phụ nữ (đồ vải); dây nịt đeo quần; yếm; quần ống túm (trang phục); áo nịt ngoài; lưới trai của mũ; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; mũ tắm; quần áo (trang phục) mặc thường ngày; áo lá (mặc trong, không tay); quần áo mặc để tập thể dục; quần áo bằng da và giả da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; vật bảo vệ cổ áo; cổ áo (quần áo); bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; cổ tay áo;

quần áo cho người đi xe đạp; quần áo nhảy (trang phục); cổ áo có thể tháo rời; quần đùi ống rộng; miếng đệm ở nách áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; mũ che tai [trang phục]; quần áo cải trang; mũ đầu đuôi seo; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; túi bọc làm ấm chân không dùng điện; đồ đi chân; khung mũ (cốt mũ); áo cà sa; khăn choàng bằng lông thú; quần áo bằng lông thú; ghệt, dải buộc ghệt đi chân, nịt bít tất; quần áo bằng vải gabadin; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay (trang phục); mũ; mũ giấy (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; miếng đệm gót và mũi của đồ đi chân; mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); áo nịt len (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu của phụ nữ; quần áo đan (trang phục); quần áo của phụ nữ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo lót may liền nhau (trang phục); lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; chế phục; dải áo thầy dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); khăn choàng đầu của phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ; quần áo của nam; mũ tế của giám mục [mũ]; găng tay hở ngón; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; quần áo cho người lái xe mô tô; bao tay của phụ nữ [trang phục]; quần tã bằng vải dệt; ca vát; khăn quàng cổ; quần áo ngủ; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo choàng; quần dài; quần áo bằng giấy; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; khăn gấp cài túi áo ngực; túi của quần áo; áo len chui đầu; quần áo ngủ; quần áo mặc đi mưa; quần áo may sẵn; áo choàng mặc sau khi tắm; sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ); dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; phần trước của áo sơ mi; câu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; khăn choàng qua vai; áo lót (áo may ô); váy; mũ chỏm; váy trong [quần áo lót]; áo bờ lu; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; bộ quần áo trượt tuyết; bít tất ngắn cổ, tất cao cổ và hàng dệt kim, cụ thể quần áo bó và quần áo bó sát người; quần áo thể thao và quần áo mặc để chơi thể thao; đinh đế giày, chốt chống trượt và nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo; tấm che nắng (đồ đội đầu); dải đeo quần tất; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo bơi; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; quần áo bó; tấm choàng của người La mã cổ; mũ chỏm cao; đai quần; quần dài; khăn xếp; quần áo lót; quần áo lót chống ra mồ hôi; quần ngắn của đàn ông; quần áo mặc bên trong; quần áo mặc bên trong chống ra mồ hôi; đồng phục; mũi cho đồ đi chân; mạng che mắt [trang phục]; áo gilê; lưỡi trai [để làm mũ]; áo chèn không tay; áo mưa; diềm bao quanh mũi cho ủng và giày, miếng đệm gót, đế giày, miếng lót bên trong giày, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo cho người lướt ván; khăn trùm đầu; cổ tay áo [trang phục]; quần lót chèn gối của phụ nữ; áo lót thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng nhỏ là đồ chơi; hình tượng theo tiểu thuyết bằng nhựa; tượng đồ chơi nhồi bông; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; búp bê; giường, quần áo, bình bú sữa, nhà, phòng ở của búp bê; phụ kiện của búp bê; bộ đồ chơi búp bê; bài mạt chược; ván trượt; đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); vật di động (đồ chơi); gấu bông; mặt nạ hóa trang; thiết bị cho trò chơi điện tử và thiết bị tiêu khiển không bao gồm các thiết bị thích hợp cho việc sử dụng với màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình; máy trò chơi video sử dụng trong nhà và máy trò chơi video cầm tay, không sử dụng cùng với máy thu truyền hình; đồ chơi; trò chơi kỹ năng vận động; mô hình nhân vật có thể cử động và phụ kiện của chúng; trò chơi dùng các quân bài; đồ chơi hoạt động theo nhịp của trẻ; bộ đồ chơi cầu lông; quả bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; bóng chày; quả bóng nhẹ để chơi trên biển; túi đậu (đồ chơi); búp bê túi đậu; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng gỗ (bóng bow-ling); bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; bộ đồ chơi trang điểm cho trẻ con; bít tất trang trí dịp lễ Giáng sinh; mô hình nhân vật đồ chơi sưu tập; vật di động treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi sắp ngửa hình đĩa; đồ chơi hoạt động bằng điện; thiết bị được bán như là một bộ để chơi trò chơi bằng thẻ; đồ câu cá, bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng chơi gôn; thiết bị cầm tay cho việc chơi trò chơi điện tử; bóng khúc côn cầu; đồ chơi có thể bơm phồng lên; trò

chơi ghép hình; dây nhảy; điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi trí tuệ; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi hộp nhạc; đồ chơi có nhạc; trò chơi trong nhà; đồ vật thích hợp cho buổi tiệc ở dạng đồ chơi nhỏ; trò chơi cho buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; ván trượt có bánh lăn; quả bóng bằng cao su; bóng đá; con quay nhón (đồ chơi); đồ chơi bóp chíp; đồ chơi nhồi bông; bàn để chơi bóng bàn; trò chơi phóng phi tiêu; quả bóng chơi quần vợt; mô hình nhân vật có thể cử động được (đồ chơi); bộ đồ chơi xẻng và thùng; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân (đồ chơi); xe ô tô (đồ chơi); bộ lắp ghép máy bay theo mẫu (đồ chơi); nhân vật đồ chơi; đồ chơi ngân hàng; xe tải (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); đồ chơi vận dây cót; đồ chơi có con quay nhón và đĩa quay; đồ vật thích hợp (vật dụng kỳ quặc) cho buổi tiệc bằng giấy; mũ cho buổi tiệc bằng giấy; con rối, dụng cụ điều khiển con rối; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; mặt nạ [đồ chơi]; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý dữ liệu kinh doanh bằng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô dem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin,

thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đáy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trái sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại

nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin và cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và /hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái để rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nệm, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh

thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ làm bằng giấy, túi nhỏ đựng quà trong các buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật dụng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới, lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, được phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là:

đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dẹt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ cửa hàng tạp hóa bán lẻ và dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia

đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bet đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy khắc trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm

cả việc ghi lại trên giấy nấn); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; cung cấp thông tin thuế; môi giới nhằm bán, mua tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua

phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín, thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc bằng các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền đồng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền đồng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web;

dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp tua du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu hoặc tài liệu điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yatch và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ dọn nhà; môi giới nhằm thuê, cho thuê và/hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas) qua đường ống; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng qua đường ống; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường đi chịu thuế; quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và/hoặc cho thuê kho chứa hàng, ghế ngồi có bánh, máy bay, xe công-ten-nơ, xe đạp, ô tô, tàu thủy và/hoặc thuyền bè, phương tiện hoạt động bằng sức người, hệ thống đỗ xe chạy bằng máy, tấm nâng hàng (pa-lét), máy đóng gói hoặc bọc hàng, tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình bao gồm vận chuyển và tích trữ; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp bao gồm vận chuyển và tích trữ; đại lý thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (thông quan hải quan).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; định vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện Internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt

động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình cho một lần trả phí và dịch vụ lên chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, biểu diễn và chương trình văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ công thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân liên quan đến giải quyết tranh chấp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ công tác xã hội; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; nghiên cứu pháp luật; dịch vụ chuẩn bị tài liệu pháp lý; quản lý pháp lý li-xăng; li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ an ninh và bảo vệ, dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; cho thuê quần áo; cung cấp dịch vụ bảo vệ thông qua trạm điện trung tâm đối với những người xâm phạm, kẻ trộm và hệ thống phòng cháy; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và người xâm phạm, dịch vụ giám sát thiết bị báo và thiết bị phát hiện cháy và lụt; dịch vụ quản gia và bảo mẫu; li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết; duy trì đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); kiểm tra hành lý cho mục đích an ninh; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và cá nhân; xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; dịch vụ mai táng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; dịch vụ ướp xác; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(111) **4-0365185**
 (210) 4-2016-30646
 (181) 03.10.2026
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 01.10.2020
 (220) 03.10.2016

(531) 4.5.21; 16.3.13
 (731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện

tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính số tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân, điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông, bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị đập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông và biển tên bằng giấy, biển hiệu bằng giấy; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo là ấn phẩm; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói được làm từ giấy, chất dẻo hoặc bìa cứng; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc để đóng gói; dụng cụ giữ trang sách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; tạp dề [trang phục]; quần áo của trẻ em và trẻ sơ sinh; áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm và dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; quần áo dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); dây đeo quần; mũ bê rê; yếm dãi không bằng giấy; khăn quàng bằng lông (khăn quàng cổ bằng lông thú); quần áo lót phụ nữ (đồ vải); dây nịt đeo quần; yếm; quần ống túm (trang phục); áo nịt ngoài; lưỡi trai của mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ tắm; quần áo (trang phục) mặc thường ngày; áo lá (mặc trong, không tay); quần áo mặc để tập thể dục; quần áo bằng da và giả da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; vật bảo vệ cổ áo; cổ áo (quần áo); bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; cổ tay áo; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo nhảy (trang phục); cổ áo có thể tháo rời; quần đùi

ống rộng; miếng đệm ở nách áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; mũ che tai [trang phục]; quần áo cải trang; mũ đầu đuôi seo; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; túi bọc làm ấm chân không dùng điện; đồ đi chân; khung mũ (cốt mũ); áo cà sa; khăn choàng bằng lông thú; quần áo bằng lông thú; ghệt, dải buộc ghệt đi chân, nịt bít tất; quần áo bằng vải gabadin; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay (trang phục); mũ; mũ giấy (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; miếng đệm gót và mũi của đồ đi chân; mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); áo nịt len (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu của phụ nữ; quần áo đan (trang phục); quần áo của phụ nữ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo lót may liền nhau (trang phục); lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; chế phục; dải áo thây dòng (đeo ở tay trái khi làm lễ); khăn choàng đầu của phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ; quần áo của nam; mũ tế của giám mục [mũ]; găng tay hở ngón; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; quần áo cho người lái xe mô tô; bao tay của phụ nữ [trang phục]; quần tã bằng vải dệt; ca vát; khăn quàng cổ; quần áo ngủ; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo choàng; quần dài; quần áo bằng giấy; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; khăn gập cài túi áo ngực; túi của quần áo; áo len chui đầu; quần áo ngủ; quần áo mặc đi mưa; quần áo may sẵn; áo choàng mặc sau khi tắm; sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ); dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; khăn choàng; phần trước của áo sơ mi; cầu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; khăn choàng qua vai; áo lót (áo may ô); váy; mũ chòm; váy trong [quần áo lót]; áo bờ lu; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; bộ quần áo trượt tuyết; bít tất ngắn cổ, tất cao cổ và hàng dệt kim, cụ thể quần áo bó và quần áo bó sát người; quần áo thể thao và quần áo mặc để chơi thể thao; đinh đế giày, chốt chống trượt và nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo; tấm che nắng (đồ đội đầu); dải đeo quần tất; quần áo lót thấm mồ hôi; áo len dài tay; quần áo bơi; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; quần áo bó; tấm choàng của người La mã cổ; mũ chòm cao; đai quần; quần dài; khăn xếp; quần áo lót; quần áo lót chống ra mồ hôi; quần ngắn của đàn ông; quần áo mặc bên trong; quần áo mặc bên trong chống ra mồ hôi; đồng phục; mũ cho đồ đi chân; mạng che mắt [trang phục]; áo gilê; lưới trai [để làm mũ]; áo chèn không tay; áo mưa; diềm bao quanh mũi cho ủng và giày, miếng đệm gót, đế giày, miếng lót bên trong giày, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; bộ quần áo cho người lướt ván; khăn trùm đầu; cổ tay áo [trang phục]; quần lót chèn gối của phụ nữ; áo lót thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng nhỏ là đồ chơi; hình tượng theo tiểu thuyết bằng nhựa; tượng đồ chơi nhồi bông; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; búp bê; giường, quần áo, bình bú sữa, nhà, phòng ở của búp bê; phụ kiện của búp bê; bộ đồ chơi búp bê; bài mặt chược; ván trượt; đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); vật di động (đồ chơi); gấu bông; mặt nạ hóa trang; thiết bị cho trò chơi điện tử và thiết bị tiêu khiển không bao gồm các thiết bị thích hợp cho việc sử dụng với màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình; máy trò chơi video sử dụng trong nhà và máy trò chơi video cầm tay, không sử dụng cùng với máy thu truyền hình; đồ chơi; trò chơi kỹ năng vận động; mô hình nhân vật có thể cử động và phụ kiện của chúng; trò chơi dùng các quân bài; đồ chơi hoạt động theo nhịp của trẻ; bộ đồ chơi câu lông; quả bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; bóng chà; quả bóng nhẹ để chơi trên biển; túi đậu (đồ chơi); búp bê túi đậu; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng gỗ (bóng bow-ling); bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; bộ đồ chơi trang điểm cho trẻ con; bít tất trang trí dịp lễ Giáng sinh; mô hình nhân vật đồ chơi sưu tập; vật di động treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi sắp ngựa hình đĩa; đồ chơi hoạt động bằng điện; thiết bị được bán như là một bộ để chơi trò chơi bằng thẻ; đồ câu cá, bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng chơi gôn; thiết bị cầm tay cho việc chơi trò chơi điện tử; bóng khúc côn cầu; đồ chơi có thể bơm phồng lên; trò chơi ghép hình; dây nhảy; điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi trí tuệ; đồ

chơi chạy bằng máy; đồ chơi hộp nhạc; đồ chơi có nhạc; trò chơi trong nhà; đồ vật thích hợp cho buổi tiệc ở dạng đồ chơi nhỏ; trò chơi cho buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; ván trượt có bánh lăn; quả bóng bằng cao su; bóng đá; con quay nhón (đồ chơi); đồ chơi bóp chíp; đồ chơi nhồi bông; bàn để chơi bóng bàn; trò chơi phóng phi tiêu; quả bóng chơi quần vợt; mô hình nhân vật có thể cử động được (đồ chơi); bộ đồ chơi xẻng và thùng; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân (đồ chơi); xe ô tô (đồ chơi); bộ lắp ghép máy bay theo mẫu (đồ chơi); nhân vật đồ chơi; đồ chơi ngân hàng; xe tải (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); đồ chơi vận dây cót; đồ chơi có con quay nhón và đĩa quay; đồ vật thích hợp (vật dụng kỳ quặc) cho buổi tiệc bằng giấy; mũ cho buổi tiệc bằng giấy; con rối, dụng cụ điều khiển con rối; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; mặt nạ [đồ chơi]; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý dữ liệu kinh doanh bằng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô dem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh

ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thể mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vaj để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục phụ, cốc vaj, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho

người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin và cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái để rút giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc và đồ dùng nhà bếp, đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ và đồ bằng đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nệm, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất

bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ làm bằng giấy, túi nhỏ đựng quà trong các buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (ruong), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật dụng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới, lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô dem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng

kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy khắc trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dẹt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ cửa hàng tạp hóa bán lẻ và dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ, giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ

thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo giấy, tạp chí giấy, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy quảng cáo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, các hình ảnh được in ở dạng tài liệu tiếp thị, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, mô hình và bức tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng;

dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; cung cấp thông tin thuế; môi giới nhằm bán, mua tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc

truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín, thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc bằng các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua

nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp tua du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu hoặc tài liệu điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yach và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ dọn nhà; môi giới nhằm thuê, cho thuê và/hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (gas) qua đường ống; phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng qua đường ống; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường đi chịu thuế; quản lý bãi trống đỗ xe; thuê và/hoặc cho thuê kho chứa hàng, ghế ngồi có bánh, máy bay, xe công-ten-nơ, xe đạp, ô tô, tàu thủy và/hoặc thuyền bè, phương tiện hoạt động bằng sức người, hệ thống đỗ xe chạy bằng máy, tấm nâng hàng (pa-lét), máy đóng gói hoặc bọc hàng, tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình bao gồm vận chuyển và tích trữ; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp bao gồm vận chuyển và tích trữ; đại lý thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (thông quan hải quan).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; định vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống

được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ lên chương trình truyền hình cho một lần trả phí và dịch vụ lên chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, biểu diễn và chương trình văn hoá; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển

phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ công thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân liên quan đến giải quyết tranh chấp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ công tác

xã hội; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; nghiên cứu pháp luật; dịch vụ chuẩn bị tài liệu pháp lý; quản lý pháp lý li-xăng; li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ an ninh và bảo vệ, dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; cho thuê quần áo; cung cấp dịch vụ bảo vệ thông qua trạm điện trung tâm đối với những người xâm phạm, kẻ trộm và hệ thống phòng cháy; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và người xâm phạm, dịch vụ giám sát thiết bị báo và thiết bị phát hiện cháy và lụt; dịch vụ quản gia và bảo mẫu; li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết; duy trì đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); kiểm tra hành lý cho mục đích an ninh; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và cá nhân; xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; dịch vụ mai táng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; dịch vụ ướp xác; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(111) **4-0365186**
(210) 4-2018-20348
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 21.06.2018

(531) 5.7.24; 5.7.11; A5.7.22; A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng cam, vàng nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VÀ NÔNG NGHIỆP BÔNG TRĂNG (VN)
Ấp Suối Con, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Quả chanh tươi, quả cam tươi, quả bưởi tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả chanh tươi, quả cam tươi, quả bưởi tươi.

(111) **4-0365187**
(210) 4-2018-22276
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) A26.11.12; 26.15.15; 26.13.25; 9.1.11
(591) Xanh dương.
(731) MB MIBOR INTERNACIONAL, S.L.U (ES)
Filà Cides, 4 - Pol. Sent Benet 03802 Alcoy (Alicante). Spain
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; nẹp (không bằng kim loại) dùng cho đồ đi chân; phụ kiện đồ đi chân như mũi giày dép, đế trong (giày), miếng đệm lót giày.

(111) **4-0365188**
(210) 4-2018-22275
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MIBOR

(151) 01.10.2020
(220) 06.07.2018

(591) Xanh dương.
(731) MB MIBOR INTERNACIONAL, S.L.U (ES)
Filà Cides, 4 - Pol. Sent Benet 03802 Alcoy (Alicante). Spain
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; nẹp (không bằng kim loại) dùng cho đồ đi chân; phụ kiện đồ đi chân như mũi giày dép, đế trong (giày), miếng đệm lót giày.

(111) **4-0365189**
(210) 4-2018-19685
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ORION

(151) 01.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đã sơ chế; thịt bò đã chế biến; thịt sấy khô; thịt bò sấy khô; sản phẩm thịt đã chế biến; thịt; cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô, đông lạnh hoặc nấu chín; thạch cho thực phẩm; nước quả nấu đông; nước thịt nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

(111) **4-0365190**
(210) 4-2018-13206
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WACANG ALUMINUM

(151) 01.10.2020
(220) 27.04.2018

(731) TRẦN THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 04, tổ 17, Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; thanh nhôm định hình; thép không gỉ; tấm ốp bằng kim loại; hàng rào kim loại; cửa trượt bằng kim loại.

(111) **4-0365191**
(210) 4-2018-12395
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 20.04.2018
(531) A21.1.2; A1.1.10; A1.1.2; 2.9.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ chơi mềm; trò chơi bài; phỉnh poker; phỉnh trò chơi; bộ phỉnh trò chơi bao gồm: phỉnh trò chơi, thẻ chơi kiểu poker và hộp chuyên dụng để đựng các sản phẩm này; thiết bị trò chơi, cụ thể là: phỉnh và xúc xắc, cốc chơi xúc xắc, thiết bị trộn bài lá; bài lá; hộp chuyên dụng đựng bài lá; thiết bị trò chơi vận hành bằng đồng xu; trò chơi liên quan đến thể thao; thiết bị thể thao; quả bóng dùng trong thể thao; túi chuyên dụng để đựng vật dụng thể thao; túi chuyên dụng để đựng các thiết bị thể thao; hộp chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; găng tay thể thao.

(111) **4-0365192**
(210) 4-2018-12394
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 20.04.2018
(531) 2.9.1; A21.1.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; trang phục thể thao.

(111) **4-0365193**
(210) 4-2018-10932
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

9Well

(151) 01.10.2020
(220) 11.04.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KEIKO (VN)
Số 2 ngõ 134, đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365194**
(210) 4-2018-10929
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

7AM

(151) 01.10.2020
(220) 11.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
KEIKO (VN)
Số 2 ngõ 134, đê Trần Khát Chân,
phường Thanh Lương, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0365195**
(210) 4-2018-10910
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



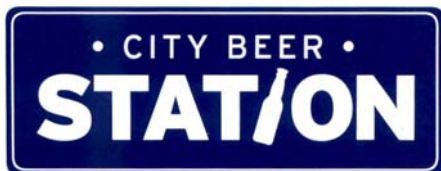
(151) 01.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) 6.1.2; 26.4.2; 25.5.25
(591) Đen, vàng.
(731) LIN CHANG MING (CN)
Building 7, shayinggang industrial zone,
zhangbian village, nancun town, Panyu
district, Guangzhou city, China
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm-li); ống nói (micro); thiết bị truyền phát âm thanh; đầu máy karaoke; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ loa, bộ khuếch đại âm thanh (âm-li), ống nói (micro), thiết bị truyền phát âm thanh, đầu máy karaoke, đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

(111) **4-0365196**
(210) 4-2018-10856
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 01.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) 19.7.1; 26.4.2
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365197**
(210) 4-2018-10854
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.4
(591) Cam, ghi đậm, ghi nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện), dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0365198**
(210) 4-2018-08402
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 22.03.2018

(731) VŨ NGỌC YÊM ẤU (VN)
Số 167/9A Phạm Ngũ Lão, phường 4,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn vệ sinh.

(111) **4-0365199**
(210) 4-2018-08401
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 01.10.2020
(220) 22.03.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) VŨ NGỌC YÊM ẤU (VN)
Số 167/9A Phạm Ngũ Lão, phường 4,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365200**
(210) 4-2018-08400
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**Kimled**

(151) 01.10.2020
(220) 22.03.2018

(531) A1.1.10; 1.3.1; A1.3.17
(731) **VŨ NGỌC YÊM ẤU (VN)**
Số 167/9A Phạm Ngũ Lão, phường 4,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh.

(111) **4-0365201**
(210) 4-2018-36464
(181) 22.10.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


PHUC THINH
Kiến tạo sự thành công

(151) 02.10.2020
(220) 22.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đen.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT
ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)**
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Thu tiền thuê nhà, bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0365202**
(210) 4-2018-37030
(181) 25.10.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Khánh Khuyến
Giấy của người Việt

(151) 02.10.2020
(220) 25.10.2018

(731) **TRỊNH TUẤN ĐẠT (VN)**
105 Bà Triệu, phường Quyết Thắng,
thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; túi giấy; bao bì thực phẩm bằng giấy.

(111)	4-0365203	(151)	02.10.2020
(210)	4-2018-12365	(220)	20.04.2018
(181)	20.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.9.1; A1.1.10; A1.1.2; A21.1.2
		(591)	Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, trắng.
		(731)	RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB) Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)



- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và các chương trình máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; phần mềm ứng dụng máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; trò chơi video; trò chơi video tương tác; trò chơi điện tử có thể tải xuống được và nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội có thể truy cập qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; đĩa cd, dvd và đĩa ghi sẵn liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên; xuất bản điện tử có thể tải xuống được liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; xuất bản điện tử được phân phối qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; kính râm; gọng kính; kính thể thao (kính đeo mắt); kính mắt để sử dụng trong thể thao; kính đeo mắt thể thao; bao kính đeo mắt; ống nhòm; bao chuyên dụng cho ống nhòm; túi và hộp chuyên dụng để chứa hoặc mang các thiết bị truyền thông di động là thiết bị xách tay hoặc có thể đeo, thiết bị điện toán đám mây xách tay như điện thoại thông minh, thiết bị điện toán đám mây có thể sử dụng trên tay, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng và máy tính đa dụng có màn hình cảm ứng; vật mang/giữ điện thoại di động; hộp đựng điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; bao để điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; túi đựng máy tính xách tay; vỏ bọc máy tính xách tay; tấm lót chuột; bàn di chuột; thẻ từ được mã hóa hoặc mạch tích hợp, cụ thể là: thẻ thông minh, thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ tính tiền, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip, thẻ cộng điểm, thẻ thanh toán, thẻ trả trước, thẻ từ trả trước, thẻ chip mã hóa chứa chương trình được sử dụng cho các ứng dụng tài chính, các chương khách hàng thân thiết, các chương trình trả thưởng và các chương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ, thẻ mã hóa an ninh, thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho các mục đích xác thực; thẻ mã hóa từ; thẻ sử dụng bộ nhớ từ và bộ nhớ mạch tích hợp; thẻ chứa chip mạch tích hợp; vật mang dữ liệu có chip điện tử tích hợp; vật mang dữ liệu có chip vi xử lý tích hợp; thẻ được tích hợp hình ảnh ba chiều; thiết bị lưu trữ dữ liệu di động (usb flash drives).

(111) **4-0365204**
 (210) 4-2018-12396
 (181) 20.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 02.10.2020
 (220) 20.04.2018

 (531) A21.1.2; 2.9.1; A1.1.10; A1.1.2
 (591) Đỏ, đen, trắng.
 (731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
 Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp các chương trình truyền hình; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ trò chơi; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ cá cược; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi đánh bài; dịch vụ trò chơi đánh bài poker; cung cấp các trò chơi kỹ năng; tổ chức, sản xuất, và giới thiệu các dịch vụ nêu trên; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các giải đấu, các cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tiếp hoặc thông qua phương tiện truyền hình hoặc trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp qua mạng internet; các dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp các trò chơi đánh bài với sự tham gia của nhiều người chơi, các phòng chơi bài và các trò chơi kỹ năng được cung cấp trực tiếp hoặc qua mạng Internet hoặc qua truyền hình hoặc qua các thiết bị xách tay, di động cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các dịch vụ nêu trên; cung cấp tin tức, các dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ giải trí, các dịch vụ giải trí trên truyền hình, các chương trình truyền hình, các hoạt động thể thao, các hoạt động văn hóa, các dịch vụ giải trí, các trò chơi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trò chơi, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi đánh bài, dịch vụ trò chơi đánh bài poker, các giải đấu, các cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp các bản tin điện tử qua internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, quản lý và vận hành các dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí qua truyền hình, các hoạt động thể thao, các hoạt động văn hóa, các dịch vụ giải trí; tổ chức, quản lý và vận hành các trò chơi giải trí, dịch vụ trò chơi, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi đánh bài, dịch vụ trò chơi đánh bài poker, các giải đấu, các cuộc thi đấu, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện.

(111) **4-0365205**
 (210) 4-2018-12397
 (181) 20.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 02.10.2020
 (220) 20.04.2018

 (531) 2.9.1; A21.1.2; A1.1.10; A1.1.2
 (591) Đỏ, trắng.
 (731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
 Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và các chương trình máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; phần mềm ứng dụng máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; chương trình trò chơi video; chương trình trò chơi video tương tác; trò chơi điện tử có thể tải xuống được và nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội có thể truy cập qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; đĩa cd, dvd và đĩa ghi sẵn liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên; xuất bản điện tử có thể tải xuống được liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; xuất bản điện tử được phân phối qua mạng Internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; kính râm; gọng kính; kính thể thao (kính đeo mắt); kính mắt để sử dụng trong thể thao; kính đeo mắt thể thao; bao kính đeo mắt; ống nhôm; bao chuyên dụng cho ống nhôm; túi và hộp chuyên dụng để chứa hoặc mang các thiết bị truyền thông di động là thiết bị xách tay hoặc có thể đeo, thiết bị điện toán đám mây xách tay như điện thoại thông minh, thiết bị điện toán đám mây có thể sử dụng trên tay, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng và máy tính đa dụng có màn hình cảm ứng; vật mang/giữ điện thoại di động; hộp đựng điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; bao để điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; túi đựng máy tính xách tay; vỏ bọc máy tính xách tay; tấm lót chuột; bàn di chuột; thẻ từ được mã hóa hoặc thẻ mạch tích hợp, cụ thể là: thẻ thông minh, thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ tính tiền, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip, thẻ cộng điểm, thẻ thanh toán, thẻ trả trước, thẻ từ trả trước, thẻ chip mã hóa chứa chương trình được sử dụng cho các ứng dụng tài chính, các chương khách hàng thân thiết, các chương trình trả thưởng và các chương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ, thẻ mã hóa an ninh, thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho các mục đích xác thực; thẻ mã hóa từ; thẻ sử dụng bộ nhớ từ và bộ nhớ mạch tích hợp; thẻ chứa chip mạch tích hợp; vật mang dữ liệu có chip điện tử tích hợp; vật mang dữ liệu có chip vi xử lý tích hợp; thẻ được tích hợp hình ảnh ba chiều; thiết bị lưu trữ dữ liệu di động (usb Flash drives).

(111) **4-0365206**

(210) 4-2018-12401

(181) 20.04.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 02.10.2020

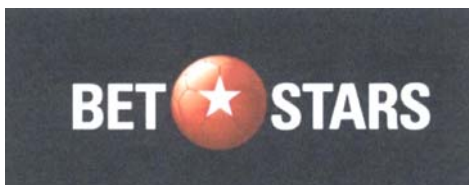
(220) 20.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 21.3.1

(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, trắng.

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và các chương trình máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu,

trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; nền tảng phần mềm ứng dụng máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; chương trình trò chơi video; chương trình trò chơi video tương tác; trò chơi điện tử có thể tải xuống được và nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội có thể truy cập qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; đĩa cd, dvd và đĩa ghi sẵn liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên; xuất bản điện tử có thể tải xuống được liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; xuất bản điện tử được phân phối qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; kính râm; gọng kính; kính thể thao (kính đeo mắt); kính mắt để sử dụng trong thể thao; kính đeo mắt thể thao; bao kính đeo mắt; ống nhôm; bao chuyên dụng cho ống nhôm; túi và hộp chuyên dụng để chứa hoặc mang các thiết bị truyền thông di động là thiết bị xách tay hoặc có thể đeo, thiết bị điện toán đám mây xách tay như điện thoại thông minh, thiết bị điện toán đám mây có thể sử dụng trên tay, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng và máy tính đa dụng có màn hình cảm ứng; vật mang/giữ điện thoại di động; hộp đựng điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; bao để điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; túi đựng máy tính xách tay; vỏ bọc máy tính xách tay; tấm lót chuột; bàn di chuột; thẻ từ được mã hóa hoặc thẻ mạch tích hợp, cụ thể là: thẻ thông minh, thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ tính tiền, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip, thẻ cộng điểm, thẻ thanh toán, thẻ trả trước, thẻ từ trả trước, thẻ chip mã hóa chứa chương trình được sử dụng cho các ứng dụng tài chính, các chương khách hàng thân thiết, các chương trình trả thưởng và các chương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ, thẻ mã hóa an ninh, thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho các mục đích xác thực; thẻ mã hóa từ; thẻ sử dụng bộ nhớ từ và bộ nhớ mạch tích hợp; thẻ chứa chip mạch tích hợp; vật mang dữ liệu có chip điện tử tích hợp; vật mang dữ liệu có chip vi xử lý tích hợp; thẻ được tích hợp hình ảnh ba chiều; thiết bị lưu trữ dữ liệu di động.

(111) **4-0365207**

(210) 4-2018-12400

(181) 20.04.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 02.10.2020

(220) 20.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A21.1.2

(591) Đỏ nhạt, trắng, đỏ đậm.

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
DougLas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp các chương trình truyền hình; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ trò chơi; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ cá cược; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi đánh bài; dịch vụ trò chơi đánh bài poker; cung cấp các trò chơi kỹ năng; tổ chức, sản xuất,

và giới thiệu các dịch vụ nêu trên; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các giải đấu, các cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tiếp hoặc thông qua phương tiện truyền hình hoặc trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc qua các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng, dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp qua mạng internet; các dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp các trò chơi đánh bài với sự tham gia của nhiều người chơi, các phòng chơi bài và các trò chơi kỹ năng được cung cấp trực tiếp hoặc qua mạng internet hoặc qua truyền hình hoặc qua các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các dịch vụ nêu trên; cung cấp tin tức, các dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ giải trí, các dịch vụ giải trí trên truyền hình, các chương trình truyền hình, các hoạt động thể thao, các hoạt động văn hóa, các dịch vụ giải trí, các trò chơi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trò chơi, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi đánh bài, dịch vụ trò chơi đánh bài poker, các giải đấu, các cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp các bản tin điện tử qua internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, quản lý và vận hành các dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí qua truyền hình, các hoạt động thể thao, các hoạt động văn hóa, các dịch vụ giải trí; tổ chức, quản lý và vận hành các trò chơi giải trí, dịch vụ trò chơi, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi đánh bài, dịch vụ trò chơi đánh bài poker, các giải đấu, các cuộc thi đấu, trò chơi, trò chơi truyền hình và các sự kiện.

(111) **4-0365208**

(151) 02.10.2020

(210) 4-2018-12399

(220) 20.04.2018

(181) 20.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; A21.1.2; 2.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ chơi mềm; trò chơi bài; phỉnh poker; phỉnh trò chơi, bộ phỉnh trò chơi bao gồm: phỉnh trò chơi, thẻ chơi kiểu poker và hộp chuyên dụng để đựng các sản phẩm này; thiết bị trò chơi, cụ thể là: phỉnh và xúc xắc, cốc chơi xúc xắc, thiết bị trộn bài lá; bài lá; hộp chuyên dụng đựng bài lá; thiết bị trò chơi vận hành bằng đồng xu; trò chơi liên quan đến thể thao; thiết bị thể thao; quả bóng dùng trong thể thao; túi chuyên dụng để đựng vật dụng thể thao; túi chuyên dụng để đựng các thiết bị thể thao; hộp chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; găng tay thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365209**
(210) 4-2018-12398
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 02.10.2020
(220) 20.04.2018
(531) A21.1.2; 2.9.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thể thao; trang phục thể thao.

(111) **4-0365210**
(210) 4-2018-30434
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018
(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.4.4; A24.15.11
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN LƯỚI MIỀN BẮC (VN)
Số 88 thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy hàn điện; máy khoan dùng điện; máy cắt dùng điện; máy mài dùng điện; máy xay.

Nhóm 09: Máy biến áp; ổn áp điện; công tắc điện; ổ cắm điện; át to mát điện; bộ sạc pin cho điện thoại.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bếp ga; bếp điện; lò vi sóng; đèn led (thiết bị chiếu sáng); quạt điện.

(111) **4-0365211**
(210) 4-2018-30432
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018
(531) A1.1.2; 1.1.14
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BẢY SAO (VN)
Số nhà 80, ngõ 131, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(111) **4-0365212**
(210) 4-2018-30431
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) A1.1.2; A1.1.10; 1.1.14
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BẢY SAO (VN)
Số nhà 80, ngõ 131, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em.

(111) **4-0365213**
(210) 4-2018-30430
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) A1.1.2; 1.1.14
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BẢY SAO (VN)
Số nhà 80, ngõ 131, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh.

(111) **4-0365214**
(210) 4-2018-30428
(181) 06.09.2028
(300) 40-2018-0030827 08.03.2018 KR
(450) 25.11.2020 392
(540)

supervank

(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(731) SV INC. (KR)
#1301, 503, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul 06132, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm thương mại điện tử máy tính; ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm máy tính tích hợp với ứng dụng và dữ liệu; chương trình hệ thống điều khiển; phần mềm máy tính dùng để điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ; phần mềm máy tính để sử dụng kiểm soát truy cập máy tính; phần mềm máy tính dùng để đồng bộ hóa dữ liệu giữa máy vi tính cầm tay hoặc máy tính có thể mang đi được và máy chủ; phần mềm máy tính dùng để giao tiếp với người sử dụng máy tính cầm tay; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; chương trình cơ sở cho máy tính; công cụ để phát triển phần mềm máy tính; phần mềm dùng để tìm kiếm và truy xuất thông tin trên mạng máy tính; chương trình tiện ích máy tính (chương trình thực hiện công việc bảo trì máy tính); chương trình máy tính để tìm kiếm từ xa nội dung trên máy tính và mạng máy tính; phần mềm tăng cường tính thực; phần mềm máy tính dùng để quản lý dữ liệu; tiền điện tử có thể tải xuống được; tiền ảo có thể tải xuống được.

(111) **4-0365215** (151) 02.10.2020
(210) 4-2018-30423 (220) 06.09.2018
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HOA HONG

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(111) **4-0365216** (151) 02.10.2020
(210) 4-2018-30421 (220) 06.09.2018
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THÔNG
MINH (VN)
Lầu 9, tòa nhà Giấy Việt, 180 - 182 Lý
Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cho thuê phòng họp.

(111) **4-0365217**
(210) 4-2018-30403
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

From The PAST

(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỪ QUÁ KHỨ
(VN)
36/6 đường số 5, khu phố 5, phường Linh
Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải thư tín và hàng hóa; dịch vụ giao hàng; chuyển phát thư tín; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao thư và hàng hóa theo lịch hẹn; vận tải.

(111) **4-0365218**
(210) 4-2018-30400
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



GLOSSY DIAMOND

(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) A17.2.2; 26.1.1; 26.7.25; A25.7.5;
26.4.9

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ HABALA VIỆT NAM (VN)
A16 - TT6 KĐT mới Văn Quán, phường
Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi sách học sinh, cặp học sinh, vali, vali có bánh xe, vali [hành lý].

(111) **4-0365219**
(210) 4-2018-30392
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.11.13; A24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) VŨ THANH TÂM (VN)
54 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt.

Nhóm 37: Trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365220**
(210) 4-2018-30390
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÂN
PHONG (VN)
98/50/15 ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Lan can bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; vật dụng nhỏ bằng kim loại.

(111) **4-0365221**
(210) 4-2018-30389
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(731) NGUYỄN THANH LƯƠNG (VN)
57G khu phố 6, phường Hiệp Thành,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), đồ trang sức, tất (vớ), túi xách, balô, ví tiền.

(111) **4-0365222**
(210) 4-2018-30379
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) 3.9.16; A3.9.24; 1.15.15; 24.17.24
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI KHANG PHÚC (VN)
Số 33 phố Nguyễn Thị Định, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cua chưa qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365223**
(210) 4-2018-30374
(181) 06.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 06.09.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ HANA (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech Tower, số 2 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; ngân hàng thế chấp; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

(111) **4-0365224**
(210) 4-2018-30370
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ĐẠI CÁT ĐẠI LỢI

(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018

(731) WU JIANG (CN)
No. 2, Tanxiang lu 1st Street, Baiyun Haide Villa, Dongyang City, Zhejiang Province, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Khô gà cay; hoa quả khô; ô mai, thịt gia cầm khô; rau củ khô; chế phẩm sữa.

(111) **4-0365225**
(210) 4-2018-30369
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CỤC CỤC TÁC

(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018

(731) WU JIANG (CN)
No. 2, Tanxiang lu 1st Street, Baiyun Haide Villa, Dongyang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Khô gà cay; hoa quả khô; ô mai, thịt gia cầm khô; rau củ khô; chế phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365226**
(210) 4-2018-30359
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018
(531) 26.3.4; 26.3.3; 4.5.3; A1.1.12
(591) Xanh lam, xanh da trời, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG DƯƠNG (VN)
Số 21, ngõ 37 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

(111) **4-0365227**
(210) 4-2018-30365
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018
(531) 3.1.6; A3.1.24
(731) WANG, ZHAOMING (CN)
No.74 Douhudi town, Gong'An County, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hiện; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365228**
(210) 4-2018-30289
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.1
(591) Xanh nước biển đậm, đen, trắng, đỏ, cam, vàng, hồng, xanh nước biển nhạt.
(731) PHAN THỊ NGỌC TRINH (VN)
258/74 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365229**
(210) 4-2018-30272
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018

(531) 5.7.3; 26.1.1
(731) ĐOÀN ĐĂNG PHONG (VN)
91 Lê Hữu Trác, thị trấn Hương Khê,
tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Bánh đa gạo, bún khô.

(111) **4-0365230**
(210) 4-2018-30269
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

COTABEAUTY

(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VĨNH HUNG (VN)
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365231**
(210) 4-2018-30268
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

COTAXY

(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VĨNH HUNG (VN)
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365232**
(210) 4-2018-30262
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng, nâu.
(731) **TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)**
Tập thể ô tô số 3, phường Kiến Hưng,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Kiểm toán; dịch vụ kế toán, tư vấn tổ chức kinh doanh, tư vấn quản lý nhân sự, dịch vụ sao chụp, xử lý văn bản, lập bản kê khai thuế.

(111) **4-0365233**
(210) 4-2018-30261
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)**
Tập thể ô tô số 3, phường Kiến Hưng,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính, đầu tư, thương mại, doanh nghiệp, hôn nhân gia đình, lao động; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng (dịch vụ pháp lý); dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân.

(111) **4-0365234**
(210) 4-2018-29651
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



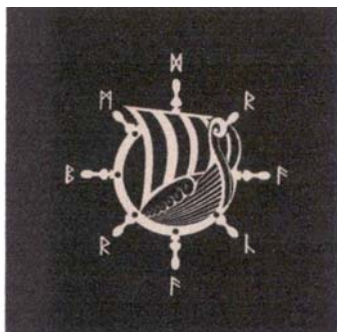
(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018
(531) 18.3.21; 1.1.17
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY
DÉP HUY HOÀNG (VN)**
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông,
xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365235**
(210) 4-2018-29650
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 18.3.21; 18.3.23; 18.3.2

(591) Đen, đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY
DÉP HUY HOÀNG (VN)

205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông,
xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(111) **4-0365236**
(210) 4-2018-29639
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 9.9.1; A9.9.5; 26.1.1

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT (VN)

28/29/4 Phan Tây Hồ, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

(111) **4-0365237**
(210) 4-2018-30255
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020

392

VVS

(540)

(151) 02.10.2020
(220) 05.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH THÉP THANH
NGUYỄN (VN)

Thửa đất số 463, tờ bản đồ số 27, khu
phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Thép làm cốt bê tông.

(111) **4-0365238**
 (210) 4-2018-30252
 (181) 05.09.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 02.10.2020
 (220) 05.09.2018
 (531) A3.13.4; A3.13.24
 (731) NGUYỄN XUÂN THỤ (VN)
 Thôn Bài Lễ, xã Châu Can, huyện Phú
 Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

(111) **4-0365239**
 (210) 4-2018-30251
 (181) 05.09.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

GOTIMEMART

(151) 02.10.2020
 (220) 05.09.2018
 (731) NGUYỄN VĂN BẢY (VN)
 Khu A1, khu đô thị Becamex, phường
 Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
 Bình Dương
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường
 Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ trang điểm (hộp đựng đồ trang điểm, bông phấn trang điểm, chổi lông trang điểm, gương cầm tay[gương trang điểm], ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], lược thưa để chải tóc), ghế nhựa, ghế rung, xe đẩy, gia vị như sốt mayonnaise, muối ớt, dầu hào, bột canh, bột ngọt, đường, nước mắm, tiêu, đường, tương ớt, muối, giấm, gia vị tẩm ướp, giấy cuộn, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, gổ, vỏ gổ, ruột gổ, hộp đựng thực phẩm, hũ đựng gia vị, thực phẩm khô (hủ tiếu, phở, bún khô, mì, nui, ngũ cốc, bánh tráng, lạp xường, xúc xích, chà bông, trái cây sấy khô), thực phẩm chế biến sẵn (cá hộp, thịt hộp, pa tê, đồ uống (nước ngọt, nước trái cây, trà, cà phê, ca cao, sữa, bia, đồ uống có cồn, nước khoáng, nước tăng lực, sữa chua uống)), kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, mỹ phẩm, bánh kẹo, nguyên liệu chế biến thức ăn (bột rau câu, bột chiên, bột làm bánh), đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, bộ nắn điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (usb), camera giám sát), ốp lưng điện thoại, miếng dán máy tính bảng, ổ cắm, phích cắm, đầu đĩa dvd, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nối (micro), máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy hâm sữa, máy hút sữa và phụ kiện, túi trữ sữa, máy khuếch tán tinh dầu, máy

lọc nước, kệ, khăn giấy, khăn lau, đồ dùng gia đình (lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nỏ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bản ủi, đèn sưởi, cây lăn bột, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỗ, dụng cụ hút mũi, đèn pin, ly (cốc), bình nước, bình giữ nhiệt, đế lót ly, màng bao thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nệm, nhiệt kế, bông ráy tai, khăn lau, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nồi, vông, núm ti, bình sữa, bình tập ăn uống, nước giặt, tivi, tủ lạnh, nước lau nhà, sáp thơm, xịt phòng, nước lau kính, nước rửa chén, bột giặt, nước tẩy rửa ô tô, xe máy, bình xịt tưới cây, thảm chùi chân), phụ kiện bàn ăn (chén, đĩa, đũa, muỗng, nĩa, vá), phiếu mua hàng, khung hình, đồ dùng văn phòng (keo, băng keo, dao rọc giấy, máy đóng gáy lò xo, tờ ép nhựa, súng bắn keo, máy tính bỏ túi, bàn cắt giấy, ruy băng, máy ép nhựa, máy hủy tài liệu, máy fax, máy in, máy pho-to-cop-py), sim số, thẻ cào, dụng cụ xây dựng và sửa chữa (búa, rìu, kẹp, cờ lê, mỏ lết, kềm, tua vít, cưa, dùi, dũa), vali, ba lô, túi xách, dây chằng, đồ chơi, trang sức, đồng hồ, thảo dược để tắm và xông hơi, dầu mát-xa.

(111) **4-0365240**
(210) 4-2018-29735
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) PHAN VĂN HIỆP (VN)

Số nhà 14A, ngõ 629 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi du lịch; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; cặp da; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; mũ lưỡi trai.

(111) **4-0365241**
(210) 4-2018-29730
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN TÂM (VN)
26/4 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Rèm vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

(111) **4-0365242**
(210) 4-2018-29727
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FEEDPAK

(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HẢI SẢN
(VN)
Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam
Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh
Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (thức ăn dạng bột cho ấu trùng tôm).

(111) **4-0365243**
(210) 4-2018-29726
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ROSY SHRIMP

(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HẢI SẢN
(VN)
Tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam
Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh
Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (thức ăn dạng bột cho ấu trùng tôm).

(111) **4-0365244**
(210) 4-2018-29725
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh lam, xanh lam sẫm, đỏ, vàng.
(731) LÊ VÕ MINH ĐÀ (VN)
103/15/8P khu phố 1, phường Quyết
Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem.

Nhóm 35: Buôn bán bánh kem; giới thiệu, trưng bày các sản phẩm về bánh (bánh ngọt, bánh kem).

(111) **4-0365245**
 (210) 4-2018-29723
 (181) 30.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 02.10.2020
 (220) 30.08.2018
 (531) 26.1.1; A26.1.18
 (591) Đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT,
 THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC -
 VIỆT (VN)
 Tòa nhà Seaprodex, 20 Láng Hạ, phường
 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
 Nội
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
 ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu đã được bảo quản; đậu phụ; hạt đậu nành đã được bảo quản dùng cho thực phẩm; sữa đậu nành; sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ thịt, cá.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột mì; bánh bao làm từ bột mì; mì sợi; bột đậu; tinh bột cho thực phẩm, bột gạo cho mục đích nấu nướng; bột để làm kem lạnh; bột làm bánh ngọt; bột nhào; bột yến mạch; bột ngô.

Nhóm 32: Nước [đồ uống], nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước ép trái cây.

(111) **4-0365246**
 (210) 4-2018-29717
 (181) 30.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 02.10.2020
 (220) 30.08.2018
 (531) A3.9.24; A3.9.12
 (591) Vàng, cam, xanh, trắng.
 (731) TRUNG TÂM HỢP TÁC QUỐC TẾ
 NUÔI TRỒNG VÀ KHAI THÁC
 THỦY SẢN BỀN VỮNG (VN)
 Số 10 Nguyễn Công Hoan, quận Ba
 Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành hội nghị, hội thảo khoa học về nuôi trồng, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản và phát triển cộng đồng nghề cá; huấn luyện (đào tạo) bồi dưỡng nâng cao năng lực về nuôi trồng, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản và phát triển cộng đồng nghề cá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ: tư vấn, quy hoạch và chuyển giao công nghệ về nuôi trồng, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản và phát triển cộng đồng nghề cá; nghiên cứu, triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ về nuôi trồng, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn lợi thủy sản và phát triển cộng đồng nghề cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365247**
(210) 4-2018-29716
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 1.15.5
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN (VN)
Lầu 2 và 3, số 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán.

(111) **4-0365248**
(210) 4-2018-29715
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH I - ACTIVE (VN)
Nhà Số 2, ngách 85/35/2, tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dạy thể dục thể thao; huấn luyện viên thể dục.

(111) **4-0365249**
(210) 4-2018-29713
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.4.1; 24.17.20
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYXTEAM (VN)
18A/76 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã được ghi sẵn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365250**
(210) 4-2018-29697
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCNERO

(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365251**
(210) 4-2018-29682
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, vàng, trắng.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước rửa kính; nước lau chùi bếp; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

(111) **4-0365252**
(210) 4-2018-29681
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


CONSLAP

(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch; đá để xây dựng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365253	(151)	02.10.2020
(210)	4-2018-29672	(220)	30.08.2018
(181)	30.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Tím, xanh, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI VŨ (VN) Đội 9, xóm Mới, thôn Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất bảo quản công trình xây bằng gạch trừ sơn và dầu; hóa chất chống thấm nước cho xi măng trừ sơn; hóa chất để sản xuất sơn; chất bảo vệ bê tông trừ sơn và dầu; hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề trừ sơn.

(111)	4-0365254	(151)	02.10.2020
(210)	4-2018-29666	(220)	30.08.2018
(181)	30.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A15.9.11
		(591)	Đen, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VÀ MỸ PHẨM DUY ANH (VN) Tầng 3, tòa nhà Centec, số 72-74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy tính bảng; máy tính xách tay; tivi; đồng hồ thông minh; thiết bị truyền tải âm thanh.

(111)	4-0365255	(151)	02.10.2020
(210)	4-2018-29664	(220)	30.08.2018
(181)	30.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	NSE PRODUCTS, INC. (US) 75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh răng miệng không chứa thuốc dùng cho người, để ngăn chặn hình thành mảng bám giữa những khoảng thời gian vệ sinh răng thông thường; nước súc miệng không chứa thuốc bao gồm cả nước súc miệng chống mảng bám (không chứa thuốc); chế phẩm xịt làm thơm miệng bao gồm chế phẩm xịt làm thơm miệng chống mảng bám và kem đánh răng bao gồm cả kem đánh răng chống mảng bám; chế phẩm làm bóng môi và chế phẩm mỹ phẩm dưỡng môi.

(111) **4-0365256**
(210) 4-2018-29652
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SERIM VIỆT NAM
(VN)
Thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện
Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông.

Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); chăn.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em (đồ lót); yếm; mũ tắm; khăn vuông dùng cài áo comple; quần áo may sẵn; khăn quàng cổ.

Nhóm 27: Thảm.

(111) **4-0365257**
(210) 4-2018-31003
(181) 11.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TOME C

(151) 02.10.2020
(220) 11.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; các dịch vụ cấp cứu bằng hàng không; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; sắp xếp việc dẫn và đưa hành khách; sắp xếp việc cho thuê các phương tiện vận chuyển; dịch vụ hỏi đáp về du lịch cho du khách và người xa xứ; sắp xếp việc đổi vé máy bay khẩn cấp; sắp xếp việc vận chuyển quà tặng và hoa; sắp xếp việc vận chuyển bệnh nhân bằng xe cấp cứu, sắp xếp việc vận chuyển người bị thương, người ốm, nhân viên y tế và y tá; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365258**
(210) 4-2018-31004
(181) 11.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOMECC

(151) 02.10.2020
(220) 11.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ xây dựng các công trình giao thông thủy lợi và cầu cảng; cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; dịch vụ phá vỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; rửa xe.

(111) **4-0365259**
(210) 4-2018-31005
(181) 11.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOMECC

(151) 02.10.2020
(220) 11.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới đầu tư; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới trong lĩnh vực tài chính (môi giới tài chính); môi giới chứng khoán và trái phiếu; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đổi tiền; quỹ đầu tư; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bảo lãnh nợ.

(111) **4-0365260**
(210) 4-2018-31039
(181) 11.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 02.10.2020
(220) 11.09.2018

(531) 5.3.20; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh úa, trắng.
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Khối Quang Tiến, phường Vinh Tân,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; thịt lợn; động vật có vỏ cứng, không còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365261**
(210) 4-2017-31928
(181) 02.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 02.10.2020
(220) 02.10.2017
(531) 26.3.1; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 26.4.4;
26.13.25
(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROLLEY (VN)
Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thù, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy hàng; xe rùa; xe cải tiến; phương tiện xe đẩy tay.

(111) **4-0365262**
(210) 4-2018-16840
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

O'GOMEAL

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)
Số 27 đường 65, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365263**
(210) 4-2018-16838
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FOMEALS

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)
Số 27 đường 65, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365264**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-16837

(220) 25.05.2018

(181) 25.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

ONICMEAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHOA HỌC DINH DƯỠNG
ORGALIFE (VN)

Số 2, đường 11, phường Tân Phú, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365265**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-16836

(220) 25.05.2018

(181) 25.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

SEKCOW

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM
ZORRO (VN)

Thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365266**
(210) 4-2018-16835
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EFETIXAZOL

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯỜNG ĐÔNG
(TNHH) (VN)

TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp
Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365267**
(210) 4-2017-37109
(181) 10.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 10.11.2017

(531) A26.11.12; 1.3.1; 10.3.7; A5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) LÊ THỰC QUYÊN (VN)

P.A2801, Chung cư Udic Complex N04,
khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy
Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(111) **4-0365268**
(210) 4-2017-36328
(181) 06.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

**MORNING
AURA**

(151) 05.10.2020
(220) 06.11.2017

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất khử mùi vải; chất khử mùi dùng cho quần áo; chất khử mùi dùng cho hộp lót ổ gia dụng của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi dùng trong gia đình, không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi không khí; chất khử mùi không khí dạng xịt; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho chậu vệ sinh cho phụ nữ (không dùng cho mục

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

đích công nghiệp); chất khử mùi, không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi dùng cho giấy; hợp chất khử mùi dùng trong phòng, không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng trong phòng, không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho máy nghiền rác thải; chất khử mùi dùng cho khay rải ổ; chế phẩm khử mùi dùng cho hộp lót ổ của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi dùng cho xe hơi, không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho thảm.

(111) **4-0365269** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11391 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CODOCA

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SỨC
KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 5/169, phố Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Sữa; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột [không dùng cho mục đích y tế]; sữa chua.

(111) **4-0365270** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11372 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A3.1.24; 3.1.8; 3.1.16; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV - XD KHỎI
QUANG (VN)
Lô Y3-14, khu tái định cư Long An, ấp
4, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 06: Sợi dây để hàn bằng kim loại; que hàn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365271**
(210) 4-2018-11371
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018
(531) A3.7.24; A26.11.12; 4.3.20
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA Y VIỆT (VN)
224 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0365272**
(210) 4-2018-11370
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA Y VIỆT (VN)
224 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0365273**
(210) 4-2018-11368
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018
(531) 26.4.1
(591) Vàng nhạt, đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ÉN VÀNG (VN)
60 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: quà lưu niệm, nông sản sấy khô, thực phẩm khô, thực phẩm đã qua chế biến, lương thực thực phẩm đóng gói đóng hộp, các loại gia vị, các loại ô mai, bánh kẹo các loại, sản phẩm làm từ ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ uống có cồn, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365274**
(210) 4-2018-11361
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(531) 26.4.3; 26.3.2
(591) Trắng, đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
GẠCH MEN VI NA (VN)
236 đường 44, Trương Đình Hội, phường
16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: vật liệu xây dựng như: xi măng, gạch ốp lát, kính xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gỗ chế biến, gỗ cây, gỗ xây dựng, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ván thùng, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

(111) **4-0365275**
(210) 4-2018-11348
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Miacort

392

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0365276**
(210) 4-2018-10786
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

ĐẠT BUTTER

392

(151) 05.10.2020
(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠT BUTTER (VN)
Tầng lửng, tòa nhà An Phú Plaza, 117-
119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật các loại; bơ thực vật; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Mua bán dầu thực vật các loại; mua bán bơ thực vật; mua bán thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365277**
(210) 4-2018-10596
(181) 09.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 09.04.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; A5.3.13;
A5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) BÙI KIM HÙNG (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Bãi Cháy, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0365278**
(210) 4-2018-11340
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Human Centric Innovation

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018
(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-
ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588
Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ mạng; dịch vụ tối ưu hóa cho máy vi tính, cụ thể là mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm các chức năng cho phần mềm máy tính, và cung cấp thông tin về những dịch vụ trên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính.

(111) **4-0365279**
(210) 4-2018-22462
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEKONGCOLOR

(151) 05.10.2020
(220) 09.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
2/2/56 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 02: Bột màu (chất màu-020059); bột màu được nghiền sẵn dạng nhão.

(111) **4-0365280**
(210) 4-2018-10298
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 05.04.2018

(531) 7.1.13
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN
UỐNG QUỐC VINH (VN)
6 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò nướng thực phẩm; lò xông khói thực phẩm; lò đúc bánh căn; bếp ga; bếp từ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu lò nướng thực phẩm, lò xông khói thực phẩm, lò đúc bánh căn, bếp ga, bếp từ, ly, bát (chén), đĩa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo nghề nấu ăn.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê giải khát.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý về nhượng quyền thương mại; dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0365281**
(210) 4-2018-10297
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 05.04.2018

(531) 7.1.13
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN
UỐNG QUỐC VINH (VN)
6 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò nướng thực phẩm; lò xông khói thực phẩm; lò đúc bánh căn; bếp ga; bếp từ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu lò nướng thực phẩm, lò xông khói thực phẩm, lò đúc bánh căn, bếp ga, bếp từ, ly, bát (chén), đĩa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo nghề nấu ăn.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê giải khát.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý về nhượng quyền thương mại; dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0365282**

(210) 4-2018-10186

(181) 05.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 05.10.2020

(220) 05.04.2018

(531) 26.1.1; 18.5.1

(591) Cam, đỏ, vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OKELA (VN)

100B Rạch Bùng Bình, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365283**

(210) 4-2018-10169

(181) 05.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

ÁNH THỬ

(151) 05.10.2020

(220) 05.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NH (VN)

Số nhà 88, tổ 4, khóm Thanh Lương, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

(111) **4-0365284**

(210) 4-2018-10168

(181) 05.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

MYHAA TOÀN CẦU

(151) 05.10.2020

(220) 05.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MYHAA TOÀN CẦU (VN)

Số 12, ngõ 477/28 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(111) **4-0365285**
(210) 4-2018-10167
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MYHAA GLOBAL

(151) 05.10.2020
(220) 05.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MYHAA TOÀN CẦU (VN)
Số 12, ngõ 477/28 đường Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(111) **4-0365286**
(210) 4-2018-10155
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Miamax

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0365287**
(210) 4-2018-09161
(181) 28.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A5.5.21; 5.5.16
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây
nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN
BÔNG SEN XANH (VN)
217 Lê Lợi, phường 2, thành phố Cao
Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365288**
(210) 4-2018-08493
(181) 23.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 23.03.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN VĂN THI (VN)
20/11 tổ 6, khu phố Xuân Bình, phường
Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách.

(111) **4-0365289**
(210) 4-2018-08322
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRUNG THÔNG

(151) 05.10.2020
(220) 21.03.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT
(VN)
Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A-
163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô
Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(111) **4-0365290**
(210) 4-2018-08116
(181) 20.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 20.03.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH VIỆT TUẤN TÀI
(VN)
27G, KP 2, phường Trảng Dài, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(111) **4-0365291** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-07331 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ROY BEBE

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0365292** (151) 05.10.2020
(210) 4-2017-43999 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

2SFOOD

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM 2S
(VN)
816/1 Trường Sa, phường 14, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0365293** (151) 05.10.2020
(210) 4-2017-43803 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

TINGTING

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Số nhà 75 ngõ 719 đường Dương Tư
Minh, phường Quan Triều, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, phụ gia thực phẩm, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, hàng nông sản), đồ uống các loại (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), quần áo, giấy, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm (nước hoa, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm, khăn, giấy, tã, vật dụng vệ sinh, đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm, vật dụng trang trí nhà cửa, văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365294**
(210) 4-2017-42794
(181) 21.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

CRF

(151) 05.10.2020
(220) 21.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT MỸ (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh: loa, bộ loa nghe nhạc, loa vi tính, bộ tăng âm, micro, thiết bị giải mã truyền hình.

(111) **4-0365295**
(210) 4-2017-42772
(181) 21.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 21.12.2017
(531) 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) JONG IE NARA CO., LTD. (KR)
42, Mokhaengsandan 2-ro, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy màu; giấy màu có hình họa tiết; giấy truyền thống Hàn Quốc; bìa cứng dạng sóng; giấy in; giấy viết thư (thành phẩm); keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính (keo dán) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dán lấp lánh cho mục đích văn phòng phẩm; bút chì màu; giấy dính (văn phòng phẩm); bút sáp màu; bút (đồ dùng văn phòng); phong bì (văn phòng phẩm); danh thiếp; băng xóa (đồ dùng văn phòng); sổ phác thảo; đất sét để nặn; sách.

(111) **4-0365296**
(210) 4-2017-42749
(181) 21.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

KNS

(151) 05.10.2020
(220) 21.12.2017
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN KHIẾT (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dẹt trong xây dựng; thép định hình dẹt để làm khung và cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365297**
(210) 4-2017-42735
(181) 21.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 21.12.2017
(531) 24.15.1; A24.15.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CẢI TIẾN XANH (VN)
415 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải; xử lý nước thải; xử lý khí thải; tiêu hủy rác và chất thải.

(111) **4-0365298**
(210) 4-2017-42131
(181) 18.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 18.12.2017
(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.1; 25.7.17
(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh chuối.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0365299**
(210) 4-2017-42070
(181) 18.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



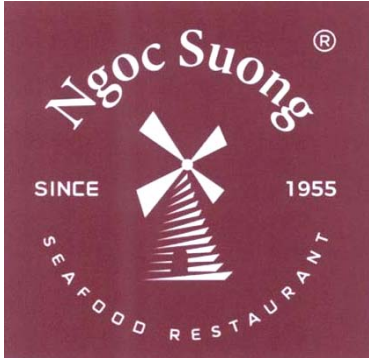
(151) 05.10.2020
(220) 18.12.2017
(531) 1.15.15; 26.13.1; 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ BẢO (VN)
99 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365300**
(210) 4-2018-10296
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 05.04.2018

(531) 7.1.13
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN
UỐNG QUỐC VINH (VN)
6 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò nướng thực phẩm; lò xông khói thực phẩm; lò đúc bánh căn; bếp ga; bếp từ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu lò nướng thực phẩm, lò xông khói thực phẩm, lò đúc bánh căn, bếp ga, bếp từ, ly, bát (chén), đĩa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo nghề nấu ăn.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê giải khát.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý về nhượng quyền thương mại; dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0365301**
(210) 4-2018-10193
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 05.04.2018

(531) 26.4.2; A25.1.10
(591) Đỏ.
(731) VÕ MINH TRÍ (VN)
1020B, tỉnh lộ 2, ấp Trung Hưng, xã
Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0365302**
 (210) 4-2018-10188
 (181) 05.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 05.10.2020
 (220) 05.04.2018

(531) 1.7.6; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
 (591) Hồng, vàng.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 MỸ PHẨM TRĂNG VIỆT (VN)
 133/3, khu vực Thới Trinh B, phường
 Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần
 Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0365303**
 (210) 4-2017-41921
 (181) 15.12.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)

World Dining

392

(151) 05.10.2020
 (220) 15.12.2017

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO
 TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city,
 Chiba 261-8515, Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt tươi, thịt ướp lạnh và thịt đông lạnh làm thực phẩm cho con người; cá, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; thủy sản tươi (không còn sống); thủy sản ướp lạnh và thủy sản đông lạnh có thể ăn được (không còn sống); rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; rau và trái cây đã chế biến; miếng đậu phụ chiên (Abura-age); miếng đậu phụ chiên được ướp đông lạnh (Kohri-dofu); thạch cho thực phẩm làm từ rễ cây lưỡi quý (Konnyaku); sữa đậu nành; đậu phụ; đậu nành lên men (Natto); trứng đã chế biến; món rau thịt hầm cà ri nấu sẵn; món rau thịt hầm nấu sẵn và hỗn hợp súp nấu sẵn; thực phẩm đã nấu chín bao gồm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, trái cây hoặc hải sản; thực phẩm ăn liền bao gồm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, trái cây hoặc trứng; thực phẩm đông lạnh bao gồm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, hải sản, rau, trái cây hoặc trứng; xúp đã nấu chín hoặc xúp ăn liền; món tráng miệng bao gồm chủ yếu từ trái cây, sữa hoặc rau.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì và bánh bao nhỏ; bánh xăng duých; bánh bao hấp nhồi thịt băm (Chuka-manjuh); bánh ham-bơ-gơ (bánh mì kẹp nhân); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt; gia vị theo mùa; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; bánh nhồi nhân của Trung Quốc (Gyoza, đã nấu chín); bánh hấp của Trung Quốc (Shumai, đã nấu chín); món sushi của Nhật Bản; bánh rán làm từ bột nhào trộn với bạch tuộc; cơm hộp có thêm thịt, cá và rau; bánh nhân thịt; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; nước sốt mì ống; thực phẩm đã nấu chín bao gồm chủ yếu từ ngô, ngũ cốc, bột mì, hạt vừng (gia vị), mì ý (pasta), gạo hoặc mì sợi; thực phẩm ăn liền bao gồm chủ yếu từ ngô, ngũ cốc, bột mì, hạt vừng (gia vị), mì ý (pasta), gạo hoặc mì sợi; thực phẩm đông lạnh bao gồm chủ yếu từ ngô, ngũ cốc, bột mì, hạt vừng (gia vị), mì ý (pasta), gạo hoặc mì sợi; bánh bao hấp Trung Quốc hoặc bánh bao nhồi thịt Trung Quốc (đã nấu chín); kem tráng miệng (bánh kẹo); món tráng miệng trên cơ sở bánh putđing; thạch hoa quả (bánh kẹo); kem lạnh, kẹo ướp lạnh, kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm sau: thịt bò, thịt tươi, thịt ướp lạnh và thịt đông lạnh làm thực phẩm cho con người, cá, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, thủy sản tươi (không còn sống), thủy sản ướp lạnh và thủy sản đông lạnh có thể ăn được (không còn sống), rau đông lạnh, trái cây đông lạnh, sản phẩm thịt đã chế biến, sản phẩm hải sản đã chế biến, rau và trái cây đã chế biến, miếng đậu phụ chiên (Abura-age), miếng đậu phụ chiên được ướp đông lạnh (Kohri-dofu), thạch cho thực phẩm làm từ rễ cây lưỡi quỳ (Konnyaku), sữa đậu nành, đậu phụ, đậu nành lên men (Natto), trứng đã chế biến, món rau thịt hầm cà ri nấu sẵn, món rau thịt hầm nấu sẵn và hỗn hợp súp nấu sẵn, thực phẩm đã nấu chín, thực phẩm ăn liền, thực phẩm đông lạnh, bánh kẹo, bánh mì và bánh bao nhỏ, bánh xăng đuych, bánh bao hấp nhồi thịt băm (Chuka-manjuh), bánh ham-bơ-gơ (bánh mì kẹp nhân), bánh pizza, bánh mì kẹp xúc xích, bánh patê thịt, gia vị theo mùa, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, bánh nhồi nhân của Trung Quốc (Gyoza, đã nấu chín), bánh hấp của Trung Quốc (Shumai, đã nấu chín), món sushi của Nhật Bản, bánh rán làm từ bột nhào trộn với bạch tuộc, cơm hộp có thêm thịt, cá và rau, bánh nhân thịt, hỗn hợp bánh kẹo ăn liền, nước sốt mì ống, thực phẩm đã nấu chín, thực phẩm ăn liền, thực phẩm đông lạnh.

(111) **4-0365304**
(210) 4-2017-42639
(181) 20.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 20.12.2017

(531) 5.7.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒNG AN (VN)
Số 117 tổ 2 ấp Hòa Hưng, xã Hòa An,
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo.

(111) **4-0365305**
(210) 4-2017-40915
(181) 08.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 08.12.2017

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.3.1
(731) CÔNG TY TNHH FIVE STAR
INTERNATIONAL (VN)
52/26 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hoà
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.


Nhóm 35: Mua bán: bánh, dụng cụ làm bánh, hương liệu cho thực phẩm, bột lúa mạch, bột đậu, bột ngô, tinh dầu dùng cho thực phẩm, tinh bột cho thực phẩm, chất làm ngọt tự nhiên, nấm men.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 43: Quán cà phê, nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0365306	(151)	05.10.2020
(210)	4-2017-40226	(220)	04.12.2017
(181)	04.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
	Le Simo Le Boutique Apartmant	(731)	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGÂN THỦY (VN) 120/35 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0365307	(151)	05.10.2020
(210)	4-2017-39891	(220)	30.11.2017
(181)	30.11.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
		(591)	Trắng, xanh.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG VIỆT HÀN (VN) Số 80E/2, khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, túi xách, mỹ phẩm, bàn, ghế, giường tủ.

(111)	4-0365308	(151)	05.10.2020
(210)	4-2017-38770	(220)	22.11.2017
(181)	22.11.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
	Artiz	(731)	HANYI INVESTMENT AND MANAGEMENT (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN) 5 Floor, No.40 Jiangsu Road, Changning District, Shanghai, China
		(740)	Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; nhiếp ảnh; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365309**
(210) 4-2017-38768
(181) 22.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

艺匠 artiz studio

(151) 05.10.2020
(220) 22.11.2017
(731) HANYI INVESTMENT AND
MANAGEMENT (SHANGHAI)
COMPANY LIMITED (CN)
5 Floor, No.40 Jiangsu Road, Changning
District, Shanghai, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; nhiếp ảnh; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

(111) **4-0365310**
(210) 4-2017-38456
(181) 21.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 21.11.2017
(531) A5.3.15; 26.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAM
HÀN (VN)
Số 413 đường Đằng Hải tổ 2, phường
Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải
Phòng

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt.

Nhóm 24: Chăn; vải; khăn phủ giường; vỏ nệm, vỏ đệm; áo gối, vỏ gối; rèm cửa dạng lưới.

(111) **4-0365311**
(210) 4-2017-37421
(181) 14.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 14.11.2017
(531) 26.4.3
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAO BÌ
BẢO TÍN (VN)
72 đường số 5, khu phố 8, phường Bình
Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in trên bao bì nhựa; dịch vụ in ấn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365312**
(210) 4-2018-07140
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 13.03.2018

(531) 24.1.1; 20.7.1; A18.4.2; 18.1.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG
VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH (VN)
2 đường D3, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dạy ngoại ngữ; dạy tin học; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục, giải trí, thể thao, văn hóa.

(111) **4-0365313**
(210) 4-2017-20214
(181) 05.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

KAPEVAC

(151) 05.10.2020
(220) 05.07.2017

(731) CEVA SANTÉ ANIMALE (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500
LIBOURNE, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm thú y.

(111) **4-0365314**
(210) 4-2017-17031
(181) 12.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

YU YEON V&S CO.,LTD

(151) 05.10.2020
(220) 12.06.2017

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẮT THÉP KIM NGÀ T&J (VN)
Số 249 Đại lộ Bình Dương, tổ 22, khu
phố 2, phường Phú Thọ, thành phố Thủ
Đầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Các loại van công nghiệp [bộ phận của máy móc]: van bướm, van bi, van cổng, van cầu, van một chiều; rọ bơm [bộ phận của máy móc].

Nhóm 35: Mua bán các loại van công nghiệp và các phụ kiện van.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365315**
(210) 4-2017-16959
(181) 09.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 09.06.2017

(531) 26.5.1; 26.4.4; 26.4.9; 1.15.23
(591) Cam, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU PANS (VN)
27B/6 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh.

(111) **4-0365316**
(210) 4-2017-14163
(181) 19.05.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 19.05.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (huong lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0365317**
(210) 4-2017-09847
(181) 17.04.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 17.04.2017

(531) 24.9.1; 25.1.9; A25.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, vàng kim đậm, vàng kim nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mê Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu than đá; năng lượng điện; xăng; nhiên liệu; chất đốt chiếu sáng; dầu công nghiệp; khí dầu mỏ.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Thịt, thịt đã chế biến; cá đã chế biến; thịt đóng hộp; sữa; pho mát; rau quả đóng hộp.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (nước uống); nước uống tinh khiết; đồ uống không có cồn; nước ngọt nước uống có ga; nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 34: Thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá điếu, vật dụng người hút thuốc, diêm.

Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh khách sạn; tư vấn quản lý kinh doanh khách sạn; quảng cáo; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, sự kiện thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); mua bán và xuất nhập khẩu: nước khoáng và đồ uống không có cồn, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); tư vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ du lịch; vận chuyển khách du lịch; vận tải hàng hóa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; tổ chức, điều khiển, sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm, hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365318**
 (210) 4-2017-06519
 (181) 21.03.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 21.03.2017

(531) A15.9.18; 25.7.25
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ UBC VIỆT NAM (VN)
 31/31 Đông Xoài, phường 13, quận Tân
 Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn giấy, bìa carton và các sản phẩm làm từ bìa carton (hộp/thùng carton, đồ dùng gia đình và văn phòng bằng giấy carton [ly, bát, đĩa, tô, túi rác, tấm lót bình hoặc cốc, vật liệu lọc, bìa bọc sách, khăn bàn, khăn lau, màn che, hộp để phân phối khăn tay, mũ tiệt liên hoan, bìa hồ sơ, bao thư, ống cắm bút và dụng cụ văn phòng], quà lưu niệm, đồ trang trí bằng giấy carton), nguyên liệu ngành in (mực in), các sản phẩm làm từ vải (hộp/thùng làm bằng vải, đồ dùng gia đình và văn phòng bằng vải [màn che cửa sổ, khăn lau, khăn phủ giường, tấm lót cốc, vật liệu dùng để lọc, khăn ăn, khăn phủ, nhãn mác bằng vải, thùng xô làm bằng vải dệt thô, ống cắm bút và dụng cụ văn phòng], quà lưu niệm, đồ trang trí bằng vải), sợi, nguyên liệu ngành dệt may, sản phẩm nhựa, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, vải, hàng may sẵn, giày dép; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; môi giới thương mại; bán đấu giá.

(111) **4-0365319**
 (210) 4-2017-05206
 (181) 10.03.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



THÀNH THÀNH CÔNG

(151) 05.10.2020
 (220) 10.03.2017

(531) A5.3.13; 26.1.1
 (591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
 THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất ni tơ.

Nhóm 35: Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (xử lý văn bản, tuyển dụng nhân sự, biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính); trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; tư vấn đầu tư; cho thuê bất động sản; đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cổng thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hành khách đường bộ; vận tải hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; truyền tải và phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Tư vấn và cung cấp (thiết kế) phần mềm máy tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.

(111) **4-0365320**
(210) 4-2016-34649
(181) 03.11.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 05.10.2020
(220) 03.11.2016

TORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TBV VIỆT NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm vệ sinh làm bằng sứ: bệ xí nhà vệ sinh; chậu vệ sinh; chậu rửa tay; bệ tiểu; bồn tắm; buồng tắm; đèn kiếu; các sản phẩm phục vụ mục đích vệ sinh: vòi nước bằng hợp kim đồng; vòi sen lắp trong nhà tắm; vòi xịt nước gắn trong nhà vệ sinh; van cấp xả nước; bình nóng lạnh; bồn tắm.

Nhóm 20: Móc treo quần áo và khăn tắm, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Các sản phẩm làm bằng gốm, sứ khác: ấm chén; bát đĩa; bình hoa; chậu hoa; các con vật; chai lọ; chậu kiếng; đồ để giấy vệ sinh; đồ để xà phòng; đồ gốm dùng trong gia đình.

Nhóm 34: Gạt tàn bằng sứ.

(111) **4-0365321**
(210) 4-2016-32406
(181) 18.10.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 05.10.2020
(220) 18.10.2016



(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI CỰC (VN)
19/1 Trương Hán Siêu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Đồ uống từ sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

(111) **4-0365322**
 (210) 4-2016-07284
 (181) 23.03.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

SPIDIDOL

(151) 05.10.2020
 (220) 23.03.2016
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
 VIPHARCO (VN)
 Số 67 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc
 Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
 Nội
 (740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
 LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0365323**
 (210) 4-2016-04398
 (181) 25.02.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 25.02.2016
 (531) 2.9.25; A25.7.7; A3.7.24; 3.7.16
 (591) Vàng, xanh, đen, nâu, vàng đậm, xám,
 trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO
 (VN)
 Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà
 Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365324**
 (210) 4-2018-23381
 (181) 16.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 16.07.2018
 (531) 26.1.2; 26.13.25; 1.15.23; A26.11.12
 (591) Xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
 LẮP THƯƠNG MẠI YÊN HÒA (VN)
 Số 06/42/113 phố Yên Hòa, phường Yên
 Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
 BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (chi tiết máy ghi âm, ghi hình, máy chụp ảnh, điện thoại, máy tính, tai nghe, trò chơi điện tử, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị truyền phát tín hiệu, bút điện tử, thiết bị đọc sách điện tử), thiết bị viễn thông,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

thực phẩm, nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, vật liệu và thiết bị xây dựng, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp; quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 37: Tư vấn hoạt động xây dựng; dịch vụ thi công xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng và các công trình kỹ thuật hạ tầng; giám sát và điều hành công việc xây dựng công trình; hoàn thiện các công trình xây dựng.

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ trồng các cây nông nghiệp, cây ăn quả và trồng hoa, cây cảnh; trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm.

(111) **4-0365325**

(210) 4-2018-23386

(181) 16.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 05.10.2020

(220) 16.07.2018

(531) 24.9.1; 3.4.13; 3.4.1; 25.1.25

(591) Trắng, nâu, nâu nhạt. ghi đậm, ghi nhạt.

(731) TRẦN THỊ VÂN (VN)

Số 6 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; quán bia; quán cafe.

(111) **4-0365326**

(210) 4-2018-23484

(181) 16.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 05.10.2020

(220) 16.07.2018

(531) 25.7.25; 26.1.1; A5.5.20; A1.1.12; 3.7.17; 1.15.5; A5.3.13

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương đậm.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365327**

(210) 4-2018-23535

(181) 17.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 05.10.2020

(220) 17.07.2018

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 25.1.25;
26.1.6

(591) Xám chì đậm, xám chì nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ABZ (VN)
E20G/56 ấp 5, xã Hưng Long, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0365328**

(210) 4-2018-23614

(181) 17.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

TAM QUY

(151) 05.10.2020

(220) 17.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH NAMGANO (VN)
180 đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ
Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; linh chi dùng cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; tỏi đen dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365329**
(210) 4-2018-23643
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CLARK

(151) 05.10.2020
(220) 17.07.2018
(731) CLARK MATERIAL HANDLING
COMPANY (US)
700 Enterprise Drive, Lexington, KY
40510, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng và các bộ phận của xe nâng hàng thuộc nhóm này.

(111) **4-0365330**
(210) 4-2018-25556
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIẾT DŨNG

(151) 05.10.2020
(220) 31.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VIẾT DŨNG
(VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Vũ Quang, huyện
Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là: thiết kế mẫu quảng cáo, thiết kế mẫu in ấn, thiết kế bao bì, thiết kế trang web.

(111) **4-0365331**
(210) 4-2018-25557
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VẠN HUY

(151) 05.10.2020
(220) 31.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH VẠN HUY (VN)
Xóm 1, xã Đức Bông, huyện Vũ Quang,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa công trình: giao thông, thủy lợi, trạm điện.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc; khảo sát, đo đạc đất đai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365332**
(210) 4-2018-25579
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 01.08.2018

(531) 3.3.1; A26.11.8
(591) Xanh dương nhạt, nâu, xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NANO
SHIELD VIỆT NAM (VN)
Tổ 7, khu 2, thị trấn Trới, huyện Hoà
Bồ, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch không nung; ngói không nung.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu xây dựng, gạch, ngói.

(111) **4-0365333**
(210) 4-2018-11055
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MUJI passport

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về được.

Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập kế hoạch sản phẩm có bản chất là phát triển triết lý sản phẩm, xây dựng thị trường cho sản phẩm, giới thiệu sản phẩm ra thị trường và vòng đời của sản phẩm; dịch vụ bán sản phẩm đồ ăn và đồ uống, đồ gia dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hình mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa cd, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbum), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp

đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ quầy hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa cd, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (anbom), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này thông qua dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này, các dịch vụ có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ thông qua trang web hoặc các chương trình mua bán trên ti vi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, quầy hàng trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khăn đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa cd, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbom), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trực tuyến thông tin về sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365334**
(210) 4-2018-11039
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Frederic Zaary

(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018
(731) DARING ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)
11F., No. 32, Sec. 3, Ren-Ai Rd., Da-an
Dist., Taipei City 10653, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đá quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý được đánh bóng; đá quý nhân tạo; đá bán quý nhân tạo; vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; bộ phận của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồ trang sức; đồ trang sức giả; đồ trang sức cho y phục; khuy măng sét; kẹp cài ca vát; nhẫn; vòng đeo tay; hoa tai; vòng cổ; ghim cài, trâm cài; mặt dây chuyền; huy chương; huy hiệu (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa; đồ trang sức làm bằng kim loại quý; đồ trang sức làm bằng đá quý; tượng nhỏ làm bằng kim loại quý; tượng nhỏ làm bằng đá quý; tượng làm bằng kim loại quý; tượng làm bằng đá quý; tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý; đồ chứa đựng làm từ kim loại quý; đồ chứa đựng làm từ đá quý; đồ chứa đựng không làm bằng kim loại để đựng đồng hồ, đồ trang sức và đá quý.

(111) **4-0365335**
(210) 4-2018-11037
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) VIT MAKANAN (KUALA LUMPUR)
SDN. BHD. (MY)
Lot 126, Jalan Taman Industri Integrasi
Rawang 1/2, Taman Industri Integrasi
Rawang, 48000 Rawang, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bánh phở; mì ăn liền; mì khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365336**
(210) 4-2018-10982
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



Medical-Clinic-Spa

392

(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1
(591) Xám, trắng, đen, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẸP
MỖI NGÀY (VN)
460 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

(111) **4-0365337**
(210) 4-2018-10730
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ ĐẦU TƯ
MINH PHÁT (VN)
Số nhà 275, đường Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất.

(111) **4-0365338**
(210) 4-2018-10729
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 10.04.2018

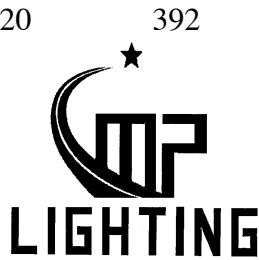
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.1.15
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ ĐẦU TƯ
MINH PHÁT (VN)
Số nhà 275, đường Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa đồ nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365339**
 (210) 4-2018-10728
 (181) 10.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 10.04.2018
 (531) A1.1.10; 1.1.15; 26.4.2; A1.1.2
 (731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ ĐẦU TƯ
 MINH PHÁT (VN)
 Số nhà 275, đường Quang Trung, phường
 Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
 Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại đèn.

(111) **4-0365340**
 (210) 4-2018-10711
 (181) 09.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 09.04.2018
 (531) 3.1.14; 3.1.15; A3.6.5; 26.4.2
 (591) Trắng, đen, cam.
 (731) FACTORY JAPAN GROUP CO., LTD.
 (JP)
 3-10-1 Kouji-machi, Chiyoda-ku, Tokyo,
 102-0083 Japan.
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
 (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; các dịch vụ chăm sóc cá nhân liên quan đến chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cơ thể và chăm sóc sắc đẹp; các dịch vụ chăm sóc sức khỏe như là trị liệu bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; xoa bóp; xoa bóp trị liệu bằng bấm huyệt; bấm huyệt bàn chân; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho cơ thể và sức khỏe cho tinh thần bằng nước khoáng nóng.

(111) **4-0365341**
 (210) 4-2018-10299
 (181) 05.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 05.04.2018
 (531) 7.1.13
 (591) Trắng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN
 UỐNG QUỐC VINH (VN)
 6 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò nướng thực phẩm; lò xông khói thực phẩm; lò đúc bánh căn; bếp ga; bếp từ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu lò nướng thực phẩm, lò xông khói thực phẩm, lò đúc bánh căn, bếp ga, bếp từ, ly, bát (chén), đĩa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo nghề nấu ăn.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê giải khát.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý về nhượng quyền thương mại; dịch vụ li xăng sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0365342** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-22459 (220) 09.07.2018
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**SUCCESSMORE
SMART SHOPS**

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK HUY
HOÀNG (VN)
258 Nhật Tảo, phường 08, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán chế phẩm để nuôi dưỡng cây trồng.

(111) **4-0365343** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11058 (220) 11.04.2018
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MUJI TO GO

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập kế hoạch sản phẩm có bản chất là phát triển triết lý sản phẩm, xây dựng thị trường cho sản phẩm, giới thiệu sản phẩm ra thị trường và vòng đời của sản phẩm; dịch vụ bán sản phẩm đồ ăn và đồ uống, đồ gia dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, hình mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy

nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa cd, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbon), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ quầy hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa cd, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (anbon), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình, cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này thông qua dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này, các dịch vụ có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ thông qua trang web hoặc các chương trình mua bán trên ti vi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến, quầy hàng trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trực tuyến, dịch vụ đặt hàng qua thư điện tử các mặt hàng đồ ăn và đồ uống, đồ da dụng bằng vải, quần áo, phụ kiện, đồ dùng văn phòng, đồ đạc, đồ dùng trong nhà (đồ nội thất), đồ trang trí, đồ ngũ kim, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất làm sạch đa dụng, công cụ làm sạch, chất tẩy rửa, thuốc tẩy, xà phòng, sản phẩm dọn phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khăn đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, thiết bị điện và điện tử, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa cd, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbon), máy khuếch tán mùi hương, các sản phẩm có hương thơm, các sản phẩm thủ công, miếng vải để bọc (bao gói), thiết bị cơ khí, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của nó, xe ba bánh và các bộ phận và phụ tùng của nó, các sản phẩm phòng tắm, khăn lau, các sản phẩm phòng ngủ, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, phụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

kiện du lịch, đồ chơi, phụ kiện để bàn, đồ dùng gia đình cụ thể là thiết bị nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, lọ (bình), chảo, chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, các sản phẩm dùng điện, các sản phẩm nhà bếp, bộ đồ ăn; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trực tuyến thông tin về sản phẩm.

(111) **4-0365344**
(210) 4-2018-11246
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018

(531) 24.15.1; A25.7.6; A25.7.7; 26.1.1
(731) **JOBSTREET.COM SHARED SERVICES SDN BHD (MY)**
Level 20, Menara AIA Cap Square, No. 10, Jalan Munshi Abdullah, 50100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thông tin liên quan đến việc làm và cơ hội nghề nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm; sắp xếp việc làm và nhân sự; dịch vụ sắp xếp việc làm; quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; quảng cáo trực tuyến thông qua mạng lưới thông tin liên lạc bằng máy vi tính; xúc tiến việc bán hàng trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến về quảng cáo, điều hành và quản lý kinh doanh và hoạt động chức năng văn phòng; quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hoạt động chức năng văn phòng.

(111) **4-0365345**
(210) 4-2018-11190
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018

(531) A5.3.14; 1.15.15; 26.4.9; 26.4.3;
25.1.25; 2.9.25; 26.4.7; A25.7.21; 26.1.5
(591) Xanh dương, vàng cam, xanh lá cây, trắng, đen, xanh xám, vàng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)**
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365346**
(210) 4-2018-11085
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TASTI-LEE

(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018

(731) FLORIDA FOUNDATION SEED
PRODUCERS, INC. (US)
P.O Box 309, 3913 Highway 71,
Greenwood, Florida 32443, UNITED
STATES OF AMERICA
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cà chua tươi; cây trồng, cụ thể là cây cà chua và hạt giống cà chua.

(111) **4-0365347**
(210) 4-2018-11083
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HUNIHI
HÙNG NGHĨA HIỀN

(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH HUỖNH VĂN
HIỀN (VN)
24/2 đường Liên Khu 8-9, khu phố 8,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0365348**
(210) 4-2018-11064
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



CONNECTING

(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, đen,
trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CÔNG
NGHỆ V&V (VN)
Tầng 3, số 41 Nguyễn Thượng Hiền,
phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Marketing; marketing trực tuyến; mua bán phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gia tăng trên nền web; dịch vụ gia tăng trên nền máy chủ; dịch vụ gia tăng trên nền tên miền.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế xây dựng hệ thống website; tư vấn xây dựng phát triển giải pháp, ứng dụng quản lý bằng công nghệ; tư vấn triển khai phần mềm; tư vấn cho doanh nghiệp về hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn iso.

(111) **4-0365349** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11061 (220) 11.04.2018
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Café & Meal MUJI

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(111) **4-0365350** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11060 (220) 11.04.2018
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MUJI LABO

(731) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD. (JP)
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi để đi mua hàng; túi xách tay; túi đeo vai; túi xách có khóa (túi boston); túi đựng sách học sinh; túi dùng ở bãi biển, túi xách du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali, rương hòm [hành lý]; túi bản to có dây xách song song; ba lô; túi nhỏ; túi đựng hàng hóa mang theo; dây đeo trẻ em dạng túi; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; vật liệu giả da/da thuộc; da nhân tạo; dây đeo vai bằng da thuộc/dây đai làm bằng da; dây da thuộc; túi dạng hộp đựng danh thiếp; túi da; túi đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; hộp bằng da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; tấm phủ bằng da thú; bộ da lông thú; ô; ô gấp; gọng ô dù (lọng); da động vật và da sống; gậy chống; roi da, roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác choàng; áo sơ mi; áo váy; áo len đan; áo thun; áo thun không tay; áo nịt ngoài; áo nỉ; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước (áo pacca); áo len chui đầu; bộ áo liền quần; áo bông-sô; áo choàng không tay; áo thun dáng dài; bộ quần áo; quần dài; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân); áo choàng ngoài; áo choàng (áo bờ lu); áo len dài tay; váy; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo; giày; giày cao cổ; dép; giày thể thao; quần áo trẻ em; đồ mặc cho phụ nữ mang thai; đồ mặc đi ngủ; mũ; mũ lưới trai; quần áo lót; áo mưa; ca vát; dép đi trong nhà; khăn quàng cổ; khăn quàng; tất ngắn cổ; tạp dề [trang phục]; tất dài; găng tay [quần áo]; quần áo bó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

- (111) **4-036531** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-12996 (220) 26.04.2018
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540) **NU CƯỜI CỦA BẠN LÀ HẠNH PHÚC CỦA CHÚNG TÔI** (531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xám bạc, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ SKS (VN)
Tầng 1-3, tòa nhà số TT03-09&TT03-10
dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình
2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, sữa bột, sữa hạt, đồ phong thủy.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; cơ sở điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng bằng phương pháp xoa bóp, day ấn hơi thuốc y học cổ truyền.

- (111) **4-036532** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11407 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540) **MEGA We care** (531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23; 25.5.25;
25.7.25
(591) Đen, trắng, xám.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(111) **4-0365353**
(210) 4-2018-11406
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DOPHALERGIS

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2 (VN)
Số 9, phố Trần Thánh Tông, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365354**
(210) 4-2018-11405
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GINKOSOFT

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dầu gội đầu có chứa thuốc; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365355**
(210) 4-2018-11404
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DR.HAIR

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dầu gội đầu có chứa thuốc; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365356** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11403 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0365357** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-11402 (220) 13.04.2018
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage), gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(111) **4-0365358**
(210) 4-2018-11401
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0365359**
(210) 4-2018-11400
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0365360**
(210) 4-2018-11320
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(531) 5.7.8; A5.7.23
(591) Hồng, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIMI VIỆT
NAM (VN)
Bản áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc
Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 29: Quả đã qua chế biến; rau đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; mút quả ươm; sữa chua; sữa và các sản phẩm sữa; trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 30: Bánh; kẹo; chè (trà); cà phê; kem lạnh; mật ong.

Nhóm 31: Trái cây tươi; động vật sống, rau tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước sinh tố; nước ngọt.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

(111) **4-0365361**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-11418

(220) 13.04.2018

(181) 13.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)
1F., No. 4, Sec. 1, Nan Chang Rd.,
Taipei, Taiwan

LaRose520

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; thuốc lá; xì gà nhỏ
hở hai đầu; thuốc lá điếu.

(111) **4-0365362**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-11415

(220) 13.04.2018

(181) 13.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) NGUYỄN QUÝ HOÀNG (VN)

HOÀNG NGỌC

Số nhà 227 thôn Hồng Phong, thị Trấn
Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 34: Điếu cày bằng vỏ quế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365363**
(210) 4-2018-12393
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 20.04.2018
(531) 5.3.20
(731) NGUYỄN THỊ THANH HẢI (VN)
Phòng 907, tòa nhà Artexbuilding, 172
Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước sinh tố; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: nước sinh tố, nước ép hoa quả.

(111) **4-0365364**
(210) 4-2018-12383
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Maruwn Corporation

(731) MARUWN CORPORATION (JP)
7-2, Nihombashi-Koamicho, Chuo-ku,
Tokyo 103-0016, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường tàu hỏa; vận tải bằng phương tiện giao thông sử dụng sức người; môi giới vận tải (gửi hàng hóa); đại lý vận tải hàng hóa; vận tải liên quan đến vận chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ bốc hàng lên tàu hoặc dịch vụ dỡ hàng từ tàu thủy lớn; vận chuyển hàng hóa vào khu vực bốc hàng từ khu vực vận chuyển; vận chuyển hàng hóa trong khu vực vận chuyển; lưu kho hàng hóa thuộc dịch vụ xếp hàng vào kho; cho thuê không gian làm kho chứa hàng; vận tải bằng phương tiện giao thông các loại; đóng gói hàng hóa; vận tải bằng tàu thủy lớn.

(111) **4-0365365**
(210) 4-2018-12382
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



Maruwn

(151) 05.10.2020
(220) 20.04.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) MARUWN CORPORATION (JP)
7-2, Nihombashi-Koamicho, Chuo-ku,
Tokyo 103-0016, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường tàu hỏa; vận tải bằng phương tiện giao thông sử dụng sức người; môi giới vận tải (gửi hàng hóa); đại lý vận tải hàng hóa; vận tải liên quan đến vận chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ bốc hàng lên tàu hoặc dịch vụ dỡ hàng từ

tàu thủy lớn; vận chuyển hàng hóa vào khu vực bốc hàng từ khu vực vận chuyển; vận chuyển hàng hóa trong khu vực vận chuyển; lưu kho hàng hóa thuộc dịch vụ xếp hàng vào kho; cho thuê không gian làm kho chứa hàng; vận tải bằng phương tiện giao thông các loại; đóng gói hàng hóa; vận tải bằng tàu thủy lớn.

(111) **4-0365366**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-12381

(220) 20.04.2018

(181) 20.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) MARUWN CORPORATION (JP)

7-2, Nihombashi-Koamicho, Chuo-ku,
Tokyo 103-0016, Japan

Maruwn

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường tàu hỏa; vận tải bằng phương tiện giao thông sử dụng sức người; môi giới vận tải (gửi hàng hóa); đại lý vận tải hàng hóa; vận tải liên quan đến vận chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ bốc hàng lên tàu hoặc dịch vụ dỡ hàng từ tàu thủy lớn; vận chuyển hàng hóa vào khu vực bốc hàng từ khu vực vận chuyển; vận chuyển hàng hóa trong khu vực vận chuyển; lưu kho hàng hóa thuộc dịch vụ xếp hàng vào kho; cho thuê không gian làm kho chứa hàng; vận tải bằng phương tiện giao thông các loại; đóng gói hàng hóa; vận tải bằng tàu thủy lớn.

(111) **4-0365367**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-12380

(220) 20.04.2018

(181) 20.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) MARUWN CORPORATION (JP)

7-2, Nihombashi-Koamicho, Chuo-ku,
Tokyo 103-0016, Japan

丸運

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

Maruwn

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường tàu hỏa; vận tải bằng phương tiện giao thông sử dụng sức người; môi giới vận tải (gửi hàng hóa); đại lý vận tải hàng hóa; vận tải liên quan đến vận chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ bốc hàng lên tàu hoặc dịch vụ dỡ hàng từ tàu thủy lớn; vận chuyển hàng hóa vào khu vực bốc hàng từ khu vực vận chuyển; vận chuyển hàng hóa trong khu vực vận chuyển; lưu kho hàng hóa thuộc dịch vụ xếp hàng vào kho; cho thuê không gian làm kho chứa hàng; vận tải bằng phương tiện giao thông các loại; đóng gói hàng hóa; vận tải bằng tàu thủy lớn.

(111) **4-0365368**
(210) 4-2018-12188
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FOBO

(151) 05.10.2020
(220) 19.04.2018

(731) NGUYỄN PHƯỚC MINH (VN)
96 Phan Bội Châu, phường Thống Nhất,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước; vòi hoa sen; vòi phun nước; chậu rửa chén (bát) gắn cố định; chậu vệ sinh.

(111) **4-0365369**
(210) 4-2018-12178
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


ĐẤT PHÚC
Vi Hạnh Phúc Của Cộng Đồng

(151) 05.10.2020
(220) 19.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.6
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH ĐỊA ỐC ĐẤT PHÚC (VN)
Số 411 Nguyễn Trung Trực, KP 5, thị
trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

(111) **4-0365370**
(210) 4-2018-12162
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Mandanedta

(151) 05.10.2020
(220) 19.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HND (VN)
Tầng 8, tòa nhà Kim Hoàn, lô D14, khu
đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365371**
(210) 4-2018-12482
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24; 7.1.6; A24.15.7
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365372**
(210) 4-2018-12481
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24; A24.15.7; 24.15.21
(591) Trắng, xám, đỏ gạch, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365373**
(210) 4-2018-12480
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018

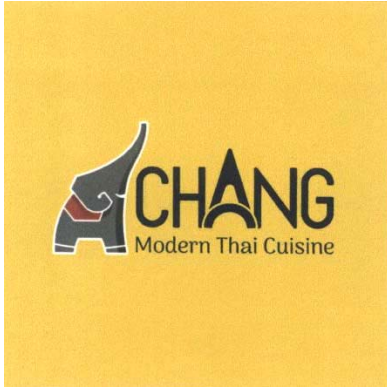
(531) 3.2.1; A3.2.24; 7.1.6; A24.15.7
(591) Cam, trắng, xám, đỏ gạch, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365374**
(210) 4-2018-12479
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24; 7.1.6; 24.15.21;
A24.15.7
(591) Vàng, trắng, xám, đỏ gạch, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365375**
(210) 4-2018-12467
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 20.04.2018

(531) 18.3.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH MINH
QUÂN (VN)
91C/12 Ngô Chí Quốc, Khu phố 2,
phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); thịt gia cầm; rau quả được bảo quản chế biến; nước quả nấu đông; mứt quả ứt.

(111) **4-0365376**
(210) 4-2018-12456
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020

392

LUPIROSU

(151) 05.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off
Western Express Highway, Santacruz
(East), Mumbai 400055, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365377**
(210) 4-2018-11307
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018
(531) 5.7.1; 5.7.3; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUYẾT LƯU (VN)
Xóm 7, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Gạo sạch; gạo hữu cơ.

(111) **4-0365378**
(210) 4-2018-11276
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(531) 26.1.1; 18.2.1
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ CNTECH (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; đại lý quảng cáo; mua bán máy vi tính, màn hình, thiết bị âm thanh như loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micro), thiết bị ngoại vi máy vi tính và phần mềm máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông như điện thoại, máy fax, máy quét (scan), tổng đài điện thoại và thiết bị của chúng, phụ tùng xe các loại như: săm xe (ruột xe), lốp xe (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm bánh xe, vành nhôm dùng cho bánh xe.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

(111) **4-0365379**
(210) 4-2018-11274
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

OPSYNVI

392

(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(731) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD. (CH)
Gewerbstrasse 16, 4123 Allschwil, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365380**
(210) 4-2018-11907
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 18.04.2018

(531) 24.13.1; 5.7.3; A1.1.10; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT (VN)
149 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Điều tra, phát hiện, dự tính dự báo và chỉ đạo thực hiện phòng trừ sinh vật gây hại chính đối với tài nguyên thực vật chủ yếu.

(111) **4-0365381**
(210) 4-2018-13006
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

VACADEW

(151) 05.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) LÊ THỊ THU HÀ (VN)
Khu phố Phú Nghĩa, phường Phú Đức,
thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán cà phê; quán ăn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365382**
(210) 4-2018-12987
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 26.04.2018

(531) A5.3.15; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỘC
PHÁT TIẾN (VN)
183 Trần Tuấn Khải, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán giải khát, quán trà sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365383**
(210) 4-2018-12975
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AHWELL

(151) 05.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6 Tầng 5 Tòa nhà D2 Giảng Võ,
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365384**
(210) 4-2018-12486
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) A3.2.24; 3.2.1; A24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365385**
(210) 4-2018-12485
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) 3.2.1; A24.15.7; 24.15.21; 7.1.6
(591) Trắng, xám nhạt, đỏ gạch, xám đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

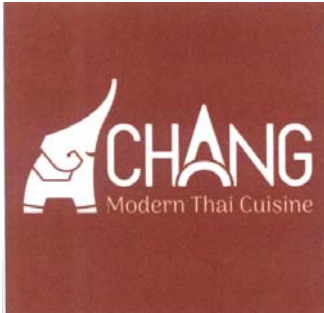
(111) **4-0365386**
(210) 4-2018-12484
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018
(531) 3.2.1; A3.2.24; 7.1.6; 24.15.21
(591) Trắng, xám nhạt, đỏ gạch, xám đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE (VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365387**
(210) 4-2018-12483
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 23.04.2018
(531) 3.2.1; A3.2.24; 7.1.6; 24.15.21
(591) Trắng, đỏ gạch.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE (VN)
77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365388**
(210) 4-2018-16834
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

PHATERIZIN

392

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (TNHH) (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365389**
(210) 4-2018-16833
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LOREXDYLE

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG
(TNHH) (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp
Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365390**
(210) 4-2018-16832
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **PMRINSTITUTE**

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018
(531) 1.5.1; 26.4.3; A3.11.3
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC ĐẠI
VIỆT (VN)
Số 81 đường Quang Tiến, tổ dân phố
Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365391**
(210) 4-2018-16816
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZTE ONE

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018
(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365392**
(210) 4-2018-16794
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020

392

KEIKO

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh
Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(111) **4-0365393**
(210) 4-2018-16787
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020

392

SHIZU

(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh
Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế; thịt, cá, gia cầm; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dấm, nước xốt; gia vị.

(111) **4-0365394**
(210) 4-2018-16780
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020

392

STV
Best Solutions


(151) 05.10.2020
(220) 25.05.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
GIẢI PHÁP SÁNG TẠO VIỆT (VN)
Số 276, tổ 16, thị trấn Đông Anh, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng đèn điốt phản quang (led).

(111)	4-0365395	(151)	05.10.2020		
(210)	4-2018-16777	(220)	25.05.2018		
(181)	25.05.2028				
(450)	25.11.2020	392			
(540)					
				(531)	A26.11.9
				(591)	Xanh lá cây.
				(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BYTESOFT VIỆT NAM (VN) Số 92, tổ 45 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

(111)	4-0365396	(151)	05.10.2020		
(210)	4-2018-16771	(220)	25.05.2018		
(181)	25.05.2028				
(450)	25.11.2020	392			
(540)					
				(531)	A5.5.20; 24.17.3
				(731)	DOANH NGHIỆP TỰ NHIÊN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN) 36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
				(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

(111)	4-0365397	(151)	05.10.2020		
(210)	4-2018-16734	(220)	25.05.2018		
(181)	25.05.2028				
(450)	25.11.2020	392			
(540)	 MOLLYNISTA				
				(531)	26.1.1; A26.1.18
				(591)	Xanh.
				(731)	NGUYỄN QUỐC DUY (VN) 42 Bắc Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, túi xách.

(111) **4-0365398**
(210) 4-2018-08332
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 21.03.2018
(531) A3.11.3; A5.3.15; 5.5.16; A5.5.20;
26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) **TRẦN MẠNH CUỒNG (VN)**
Khu phố 2, thị trấn Quỳ Nhất, huyện
Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, kem làm trắng da, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

(111) **4-0365399**
(210) 4-2018-18110
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8
(591) Cam, đen.
(731) **CÔNG TY TNHH VIVA YOGA &
FITNESS (VN)**
Số 8 đường số 3, khu nhà ở Nam Phan,
phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục, thể hình; cung cấp dịch vụ tập gym, yoga, dance.

(111) **4-0365400**
(210) 4-2018-18107
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) 2.1.1; 2.1.13; A2.1.23
(591) Trắng, xanh lá.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU
D&T (VN)**
Thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô như: xoài sấy, mít sấy, dứa (thơm) sấy, nho sấy, nhãn sấy, dứa sấy.

(111) **4-0365401**
(210) 4-2018-05440
(181) 23.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HOÀNG GIA

(151) 05.10.2020
(220) 23.02.2018
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN FMCG INVESTMENT (VN)
Số 110-112, đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm làm từ cá; chiết xuất của thịt; cá nhuyễn dạng sệt; cá muối.

Nhóm 30: Xốt gia vị; nước xốt, tương, xốt đậu nành.

(111) **4-0365402**
(210) 4-2018-18105
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.11.11
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá mạ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VI NA (VN)
D8/53B ấp 4 Nữ Dân Công, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111) **4-0365403**
(210) 4-2018-18104
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.11.11
(591) Đỏ, trắng, xanh lá mạ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VI NA (VN)
D8/53B ấp 4 Nữ Dân Công, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111)	4-0365404	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-11831	(220)	17.04.2018
(181)	17.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	13.1.6; A25.7.8; 25.7.25; 25.1.6
		(731)	TATUM COMPANY PTE. LTD. (SG) 1018B Upper Serangoon Road, Singapore 534756
		(740)	Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tập hợp (để trưng bày) các loại hàng hóa khác nhau (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng, để khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm liên quan đến đồ đạc (furniture) cụ thể là: bàn, bàn làm việc, ghế ngồi, ghế dài (đồ đạc), ghế trường kỷ (ghế sofa), đệm, tủ (đồ đạc), tủ đựng quần áo, giá kệ để đồ đạc, giường ngủ, giá đồ đạc có vách ngăn, giá đồ đạc, gương và khung ảnh, tấm thảm (carpets), các sản phẩm liên quan đến các sản phẩm cải tiến cho ngôi nhà (home improvement goods) cụ thể là thiết bị chiếu sáng, đèn, quạt trần, buồng vệ sinh (toilets), bồn tắm, vòi hoa sen, tủ nhỏ trong phòng tắm gắn với bồn rửa (bathroom vanities), chậu rửa gắn cố định, van [vòi], chậu trồng cây, lớp lát tường, lớp lát mặt sàn; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn sản phẩm và các mặt hàng cần mua; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc cho trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn liên quan đến lựa chọn rèm [thiết kế nội thất], vải trang trí [thiết kế nội thất], tấm phủ rộng cho đồ nội thất [thiết kế nội thất]; thiết kế nội thất xây dựng; dịch vụ thiết kế liên quan đến trang trí nội thất cho nhà và văn phòng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến kết hợp màu sắc, sơn và đồ đạc cho thiết kế nội thất; quy hoạch không gian (thiết kế) nội thất.

(111)	4-0365405	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-11558	(220)	16.04.2018
(181)	16.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.3.1; 1.15.23; 2.9.14
		(591)	Trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHAATA (VN) C1 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365406**
(210) 4-2018-11483
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TNTN

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SƠN (VN)
T1/K2 Toà nhà Ban cơ yếu Chính phủ,
51 Quan Nhân, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0365407**
(210) 4-2018-11478
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(531) 26.4.1; 4.5.5; 4.5.15
(591) Xanh lam, đỏ, vàng cam, xanh lá cây, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN HÀ LINH (VN)
Số 44 Hoàng Diệu, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức các sự kiện giải trí và thể thao.

(111) **4-0365408**
(210) 4-2018-11433
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 1.15.21
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) CHUNG, YUAN-HUNG (TW)
13F., No.122, Youguang Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; sô-cô-la; kem lạnh.


Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365409	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-18070	(220)	05.06.2018
(181)	05.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.6.6; 3.4.13; A3.4.24
		(591)	Nâu, da cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XIANG JIANG GROUP (VN) Lô A16.1 đường C1, KCN Thành Thành Công, ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)


(511) Nhóm 18: Da thuộc; bộ đồ du lịch [đồ da]; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; túi đựng công cụ (rỗng); da hoặc hộp làm từ da; túi da; thẻ hành lý; nhãn mác bằng da; ví da kẹp hộ chiếu; ví da đựng chi phiếu.

Nhóm 25: Quân áo; quần áo trẻ em; quần áo thể thao; giày thể thao; giày; mũ vải; tất (vớ); găng tay (trang phục); thắt lưng [thời trang]; cà vạt.

(111)	4-0365410	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-16206	(220)	22.05.2018
(181)	22.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	VỞ THỊ HOÀI LĨNH (VN) 140/21 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(111)	4-0365411	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-16193	(220)	22.05.2018
(181)	22.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÀ KIỀU (VN) Thôn 4, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(111) **4-0365412**
(210) 4-2018-16172
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018
(531) 26.15.1; 1.15.21; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xám, đen, trắng.
(731) SHENZHEN DARK ENERGY POWER SUPPLY CO.,LTD. (CN)
Bldg.,A&D Dahua Industrial Park, No.8, Jixiang Rd.,Pingdi, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; đèn báo hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; dụng cụ hàng hải; sạc không dây; bộ nguồn cấp điện áp thấp; màn hình tinh thể lỏng; bộ chuyển đổi nguồn điện; hộp pin; pin galvanic.

Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; số nhà phát quang; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng sân khấu; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị thổi khí nóng.

(111) **4-0365413**
(210) 4-2018-16171
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

S I N P U L

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018
(731) SHENZHEN DARK ENERGY POWER SUPPLY CO.,LTD. (CN)
Bldg.,A&D Dahua Industrial Park, No.8, Jixiang Rd.,Pingdi, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; đèn báo hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; dụng cụ hàng hải; sạc không dây; bộ nguồn cấp điện áp thấp; màn hình tinh thể lỏng; bộ chuyển đổi nguồn điện; hộp pin; pin galvanic.

Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; số nhà phát quang; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng sân khấu; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị thổi khí nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365414**
 (210) 4-2018-16167
 (181) 22.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 22.05.2018
 (531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.1; A3.13.24
 (591) Xanh cốm, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 CÁT AN (VN)
 56/24 Chương Dương, phường Linh
 Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
 Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
 Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa.

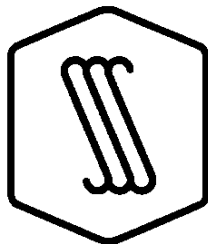
(111) **4-0365415**
 (210) 4-2018-16152
 (181) 22.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 22.05.2018
 (531) A1.1.10; 26.4.3
 (591) Đỏ, xanh, trắng, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG
 PHÁT (VN)
 2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý,
 quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
 và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà); ca cao.

(111) **4-0365416**
 (210) 4-2018-16076
 (181) 21.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



SSSTUTTER

(151) 05.10.2020
 (220) 21.05.2018
 (531) 26.5.1; A26.11.9; 26.13.25
 (731) ĐẶNG TRUNG ĐỨC (VN)
 38 ngõ 85 Nguyễn Lương Bằng, phường
 Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố
 Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức, cụ thể là, hoa tai, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay, mặt dây chuyền, trâm cài đầu, ghim hoa cài cổ áo, khuy măng sét.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 18: Túi dùng khi đi bãi biển; va li; ví để vé; ví để thẻ tín dụng; túi dùng khi đi du lịch; va li dùng để đi du lịch; ví đựng hộ chiếu; túi dùng đựng hàng; túi xách tay; túi khoác vai.

Nhóm 25: Quần, áo, đồ đội đầu, đồ đi chân.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần, áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, túi xách tay, kính mắt thời trang, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, cụ thể là, hoa tai, nhẫn, dây chuyền, vòng đeo tay, mặt dây chuyền, trâm cài đầu, ghim hoa cài cổ áo, khuy măng sét, mỹ phẩm, bánh, kẹo, trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0365417**
(210) 4-2018-15879
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 18.05.2018

(531) 3.13.5; 1.15.15; 26.5.4
(591) Xám nhạt, xám đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THẾ GIỚI KỸ THUẬT (VN)
25-27 Đỗ Thừa Tự, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; thông tin giáo dục.

(111) **4-0365418**
(210) 4-2018-15664
(181) 17.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 17.05.2018

(531) A5.11.2; 25.1.9; A25.1.10; 26.5.1
(591) Đỏ, nâu đỏ, vàng, vàng nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365419**
(210) 4-2018-15283
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.1.10
(591) Vàng, nâu, đỏ.
(731) HÀ ĐỒNG THỰ (VN)
534 đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Hong Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Xôi; bánh mì; phở; bún; cơm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn chế biến sẵn do nhà hàng thực hiện: xôi, bánh mì, phở, bún, cơm.

(111) **4-0365420**
(210) 4-2018-15277
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 15.05.2018

(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN TÀI (VN)
Khu vực Thới Thuận, phường Thới An,
quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(111) **4-0365421**
(210) 4-2018-22480
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

BA CON CỪU

(151) 05.10.2020
(220) 09.07.2018


(731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình


(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

- (111) **4-0365422** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-22481 (220) 09.07.2018
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- BLACK SHEEP** (731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.
-

- (111) **4-0365423** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-22482 (220) 09.07.2018
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- BAA BAA SHEEP** (731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.
-

- (111) **4-0365424** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-22494 (220) 09.07.2018
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
-  (531) A26.11.8; 3.7.22; 3.7.16; A3.7.24
(591) Cam, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VÀ CỬA SỔ ARKUDA (VN)
35 Trần Hoàn, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- (511) Nhóm 37: Thi công và lắp đặt hệ thống cửa.
-

- (111) **4-0365425** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-22735 (220) 10.07.2018
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
-  (531) A26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
43/14/54 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Tấm ốp bảo vệ điện thoại di động (làm từ chất dẻo).

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón).

(111) **4-0365426**
(210) 4-2018-22743
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018
(531) 3.9.1; 26.1.2; A2.9.16
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen
(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN THANH TÙNG (VN)**
363/48/2 đường Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bàn, ghế bằng kim loại, giường xếp, ghế xếp, võng xếp.

(111) **4-0365427**
(210) 4-2018-22811
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐỨC VIỆT (VN)**
Số 39, ngõ 279 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh, đèn chiếu sáng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị sưởi ấm, tủ lạnh.

(111) **4-0365428**
(210) 4-2018-22813
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

GIÁP THỦY

392

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018
(731) **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT HƯƠNG GIÁP THỦY (VN)**
Xóm 4 xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm (hương thấp).

Nhóm 35: Mua bán hương (nhang) dùng để thấp.

(111) **4-0365429**
(210) 4-2018-22814
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TRUNG KIÊN

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG KIÊN (VN)
Khối 7 thị trấn Hương Khê, huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và nuôi dạy trẻ; tổ chức sự kiện văn hóa, thể dục, thể thao.

(111) **4-0365430**
(210) 4-2018-22816
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HOÀNG TRƯỜNG LÂM

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG TRƯỜNG
LÂM (VN)
Khối 7 thị trấn Hương Khê, huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365431**
(210) 4-2018-22817
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

DỤC HẰNG

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018

(731) LÊ HOÀNG DỤC (VN)
Xóm 3, xã Hương Đô, huyện Hương
Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi, cây giống.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, cây giống.

(111) **4-0365432**
(210) 4-2018-22818
(181) 10.07.2028
(300) 1898322 09.05.2018 CA
(450) 25.11.2020 392
(540)

ELYSIS

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018

(731) ELYSIS SOCIÉTÉ EN COMMANDITE
(CA)
400-1190 avenue des Canadiens-de-
Montréal, Montreal, Québec H3B OE3,
CANADA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy móc và máy công cụ để sản xuất và xử lý nhôm và nhôm luyện kim, để sản xuất cực dương thô (bao gồm cả cực dương trợ), để xử lý và tái chế khoáng chất cri-ô-lít (cryolite); máy móc và máy công cụ để sản xuất và nung nhôm và cực dương nhôm thô (bao gồm cả cực dương trợ), cụ thể là lò nung; máy móc và máy công cụ để đúc nhôm, cụ thể là lò luyện.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và công nghệ liên quan đến xây dựng, lắp đặt, vận hành và duy trì nhà máy sản xuất và xử lý nhôm, xưởng đúc và nhà máy luyện kim, máy móc sản xuất và xử lý luyện kim nhôm; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực luyện kim nhôm, nhà máy sản xuất cực dương (bao gồm cả cực dương trợ), nhà máy lọc nhôm, xưởng đúc nhôm, pha trộn hợp kim nhôm và đúc nhôm; thử, phân tích và đánh giá dụng cụ kim loại, máy móc và thiết bị chế tạo được sử dụng trong sản xuất và xử lý nhôm; tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực đúc nhôm, cụ thể là thử và đánh giá các dụng cụ đúc nhôm để cải thiện hiệu suất và hiệu quả của các thiết bị đó; các dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực xử lý nhôm, cực dương và cực dương trợ.

(111) **4-0365433**
(210) 4-2018-22819
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TELASCO

(151) 05.10.2020
(220) 10.07.2018

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373
Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm để xử lý hạt giống (thuộc nhóm này); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365434**
(210) 4-2018-22832
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 11.07.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC KHÁNH
(VN)
Số 37, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc
Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây cáp điện, ắc quy, đèn nháy (đèn tín hiệu), tụ điện, tấm năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 36: Bất động sản.

(111) **4-0365435**
(210) 4-2018-22852
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 11.07.2018
(531) 26.4.1; 25.5.25; 26.13.25; 25.12.1; 1.3.1;
6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ
XÂY DỰNG GREEN (VN)
Số 832 đường La Thành, phường Giảng
Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ thông tin về xây dựng dịch vụ; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0365436**
(210) 4-2018-23004
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 12.07.2018
(531) 1.15.15; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2;
A18.7.25; 26.1.4
(591) Tím, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LIÊN
KẾT HÀ NỘI (VN)
Thôn Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý lao động; dịch vụ tư vấn việc làm; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa, giải trí; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0365437**

(210) 4-2018-23348

(181) 13.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

LACELLO

(151) 05.10.2020

(220) 13.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH SANGHA
FACTORY VIETNAM (VN)

Lầu 2 Saigonicom Building, 490A Điện
Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; thị kính; kính râm; kính áp tròng; bao kính đeo mắt.

(111) **4-0365438**

(210) 4-2018-23349

(181) 13.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

NOON

(151) 05.10.2020

(220) 13.07.2018

(731) SIM MIN SEOK (KR)

403, 5-5, Seongmisan-ro, Mapo-gu,
Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; thị kính; kính râm; kính áp tròng; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mắt kính, gọng kính, thị kính, kính râm, kính áp tròng, bao kính đeo mắt.

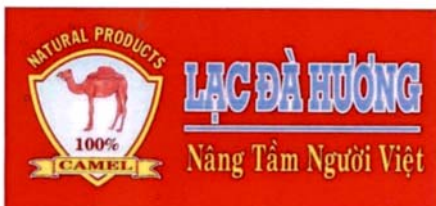
(111) **4-0365439**

(210) 4-2018-23353

(181) 13.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 05.10.2020

(220) 13.07.2018

(531) 24.1.1; 3.2.13

(591) Đỏ, trắng, vàng, hồng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM DUY
PHƯỜNG (VN)

Hẻm Phan Chu Trinh, khu 8, phường Lộc
Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương đốt; hương trầm; hương vòng; hương tàn; nhang nọ; hương không tằm; hương liệu (chất thơm).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: hương đốt, hương trầm, nhang đốt, hương vòng, hương tàn, nhang nọ, hương không tằm, hương liệu (chất thơm), các loại bột dùng để sản xuất hương, giấy cuốn hương.

(111) **4-0365440**
 (210) 4-2018-23015
 (181) 12.07.2028
 (450) 25.11.2020

392

LG Display

OLED

(151) 05.10.2020
 (220) 12.07.2018

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12; 26.3.1
 (591) Đen, trắng, xám, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ.
 (731) LG CORP. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
 (740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; thiết bị điều khiển ánh sáng; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; máy thu hình (ti-vi) có màn lcd (tinh thể lỏng); máy thu hình (ti-vi) có màn hình dùng đi-ốt phát sáng hữu cơ (oled); máy thu hình (ti-vi) gắn trên ô tô; màn hình máy thu hình (ti-vi); màn hình máy thu hình (ti-vi) 3d; bảng chỉ dẫn kỹ thuật số; thiết bị giao diện âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; điện thoại di động; màn hình hiển thị dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị màn hình hiển thị dùng cho hệ thống định vị, dẫn đường; điện thoại thông minh có hình dạng đồng hồ; màn hình hiển thị trực diện (màn hình hud) kết hợp với đi-ốt phát quang hữu cơ (oled) trong suốt; bảng cảm ứng điện tử (thiết bị hiển thị); bảng cảm ứng đa điểm (thiết bị hiển thị); bảng cảm ứng trong suốt (thiết bị hiển thị); bảng cảm ứng (thiết bị hiển thị); mô-đun của màn hình tinh thể lỏng (lcd) (thiết bị hiển thị); màn hình tinh thể lỏng (lcd); tấm nền màn hình tinh thể lỏng (lcd); bảng led (đi-ốt phát quang) dùng cho quảng cáo; màn hình bằng đi-ốt phát quang (led); bảng hiển thị bằng oled (đi-ốt phát quang hữu cơ); bảng hiển thị (thiết bị hiển thị); màn hình phẳng (thiết bị hiển thị); màn hình hiển thị linh hoạt (uốn được) (thiết bị hiển thị); màn hình hiển thị tinh thể lỏng sử dụng công nghệ tranzito màng mỏng (tft-lcd); tấm nền màn hình hiển thị khổ rộng; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số (thiết bị hiển thị); thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; bảng đèn điện tử (thiết bị hiển thị); bảng trắng điện tử tương tác (thiết bị hiển thị); màn hình tinh thể lỏng cho máy vi tính; màn hình cho máy vi tính; màn hình cho máy vi tính kết hợp với đi-ốt phát sáng hữu cơ trong suốt; máy vi tính xách tay; màn hình máy tính bảng; màn hình hiển thị cho thiết bị đọc sách điện tử (thiết bị hiển thị).

Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ chiếu sáng cho tàu thủy; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng cho máy bay; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng cho phương tiện giao thông đường sắt; đèn pha dùng cho ô tô; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng dùng cho ô tô; đèn chiếu sáng bên trong xe ô tô; đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho ô tô; đèn xe máy; thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe ô tô [phụ kiện đèn]; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng dùng cho xe đạp; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [led]; đèn đường; đèn cho phòng khách; thiết bị chiếu sáng dùng cho các tòa nhà cao tầng; đèn chùm; bóng đèn; đèn điện; đèn trần; đèn chiếu sáng dạng tấm/bảng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; giá đỡ đèn [bộ phận của đèn]; đèn để bàn; thiết bị chiếu sáng dạng tấm phẳng; thiết bị chiếu sáng trong nhà; đèn chiếu sáng dùng ngoài trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365441**
(210) 4-2018-29104
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6; A7.1.11
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh ngọc, tím.
(731) LÊ XUÂN THỦY (VN)
Phòng 3a09, tòa E chung cư Mulberry
Land, khu đô thị mới Mỗ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn.

(111) **4-0365442**
(210) 4-2018-29103
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, tím.
(731) LÊ XUÂN THỦY (VN)
Phòng 3a09, tòa E chung cư Mulberry
Land, khu đô thị mới Mỗ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn.

(111) **4-0365443**
(210) 4-2018-29102
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SPORTYMIND
(VIETNAM) (VN)
Số 2A Phùng Khắc Khoan, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365444**
(210) 4-2018-29101
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DISTANCE LINKS (VN)
KL11, khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát chương trình truyền hình và dịch vụ truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng mì Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

(111) **4-0365445**
(210) 4-2018-29091
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.1.18
(591) Vàng, cam nâu, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LASKA VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngách 335/4 ngõ 335 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc [chất nhuộm]; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột đá đen; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; xi măng amiăng; bột bả; vữa amiăng.

(111) **4-0365446**
(210) 4-2018-29085
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.5.2; A5.3.13; 26.13.25; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365447**
(210) 4-2018-29063
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAN NORA

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUANG TIẾN (VN)
A1/32 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

(111) **4-0365448**
(210) 4-2018-29044
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 5.7.1; 26.1.1; A26.1.18; A8.1.16
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MỸ
DIÊN (VN)
21 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống chuyên bán bánh bao; quán trà sữa; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát.

(111) **4-0365449**
(210) 4-2018-29043
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 3.1.14; 6.1.2; A3.1.24; 26.4.2; 26.1.1;
25.1.25; A5.5.20
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MỸ
DIÊN (VN)
21 Trần Xuân Hòa, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365450**
(210) 4-2018-29040
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐOÀN
VIỆT PHÚ (VN)
Số 33 đường số 10, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

(111) **4-0365451**
(210) 4-2018-29030
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 1.7.6; 25.1.25; 5.13.25
(591) Trắng, đen, xanh nước biển.
(731) LÂM MINH NGUYỆT (VN)
80 Hùng Vương, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, cà vạt, thắt lưng (trang phục), túi xách, phụ kiện thời trang, đồng hồ đeo tay, mắt kính, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365452**
(210) 4-2018-26835
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 10.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.4; 1.13.1
(731) CÔNG TY TNHH NEWRIVER VIỆT
NAM (VN)
Lô A 18-19 Khu dân cư mới, thị trấn
Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng
Yên

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường; chế phẩm vi sinh (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thủy hải sản; chế phẩm sinh học dành cho ngành thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành thú y; chất dinh dưỡng cho ngành chăn nuôi gia súc (vitamin); chất dinh dưỡng dùng cho vi sinh vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 31: Chất bổ sung vào thức ăn cho vật nuôi (không dùng trong ngành y); thức ăn cho gia cầm gia súc và thức ăn cho thủy sản; hạt [ngũ cốc]; hạt [hạt giống]; hạt giống thực vật; cây trồng.

Nhóm 35: Mua, bán: sản phẩm để bảo quản hoa, chế phẩm vi sinh, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm và thức ăn cho thủy sản; thuốc thú y; phân bón.

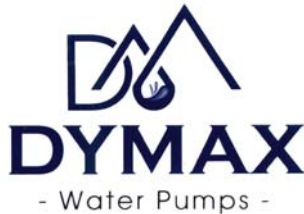
(111) **4-0365453** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-26832 (220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZPa

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SƠN
VIỆT THÁI (VN)
Lô TT5-12 Khu đấu giá quyền sử dụng
đất, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; kẽm oxit [chất màu, chất nhuộm]; sơn diệt khuẩn; sơn amiăng.

(111) **4-0365454** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-26831 (220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 1.15.15; 26.3.23
(591) Đen, xanh đậm, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐIỆN
CƠ AN TOÀN PHÁT (VN)
31/2a ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Tủ điều khiển (điện), tủ điều khiển máy bơm nước, bình tích áp (không phải bộ phận của máy bơm).

(111) **4-0365455** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-26830 (220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A26.11.12; 26.1.1; A2.9.16; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
KIẾN MINH (VN)
1034 Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện, đầu phát điện xoay chiều, phụ tùng máy phát điện.

Nhóm 09: Bộ điều khiển dùng cho máy phát điện và tủ chuyển nguồn tự động (bộ điều khiển mpĐ & ats); bộ chuyển đổi nguồn tự động; tủ điện ats (tủ điện điều khiển, tủ phân phối và điều khiển nguồn điện cho các nhà máy, công trình, tòa nhà); bộ sạc pin tự động; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; tủ hòa đồng bộ [điện].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) máy phát điện, đầu phát điện xoay chiều, phụ tùng máy phát điện, bộ điều khiển dùng cho máy phát điện và tủ chuyển nguồn tự động (bộ điều khiển mpĐ & ats), bộ chuyển đổi nguồn tự động, tủ điện ats (tủ điện điều khiển (tủ phân phối và điều khiển nguồn điện cho các nhà máy, công trình, tòa nhà), bộ sạc pin tự động, thiết bị điều khiển phân phối [điện], bảng điều khiển [điện], tủ hòa đồng bộ [điện].

(111) **4-0365456**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-26827

(220) 09.08.2018

(181) 09.08.2028

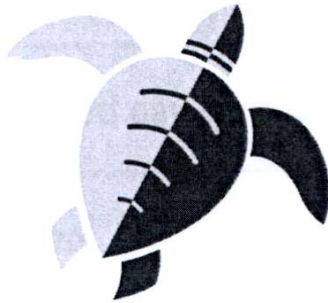
(300) 87/792,142

09.02.2018 US

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 3.11.11; A3.11.24

(731) ADAMO ISLAND SADDLES, LLC
(US)

1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz,
Florida 33559, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Ghế, yên xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm quần áo và ghế, yên xe đạp.

(111) **4-0365457**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-11758

(220) 17.04.2018

(181) 17.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

MELYGRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365458**
(210) 4-2018-11757
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MELYGRA

(151) 05.10.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

(111) **4-0365459**
(210) 4-2018-11551
(181) 16.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 16.04.2018

(731) MINISO HONG KONG LIMITED (CN)
Unit D, 16/F, One Capital Place, 18
Luard Road, Wan Chai, Hong Kong,
China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn điều hành kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê máy bán hàng tự động.

(111) **4-0365460**
(210) 4-2018-11485
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(531) 3.1.1; 4.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(111) **4-0365461**
(210) 4-2018-11454
(181) 13.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SENSICARE

(151) 05.10.2020
(220) 13.04.2018

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY
GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim
am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy ố.

(111) **4-0365462**
(210) 4-2018-10936
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CHIC LAND
lounge

(151) 05.10.2020
(220) 11.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIC-LAND
(VN)
Lô B4. 1-06 đường Võ Nguyên Giáp,
phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu và quây giải khát;
dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0365463**
(210) 4-2018-10751
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) 2.9.1; 1.17.11; A1.1.10; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) LÊ VĂN LUÂN (VN)
Ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu,
tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quây rượu (quán bar); dịch
vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365464**
 (210) 4-2018-07799
 (181) 16.03.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

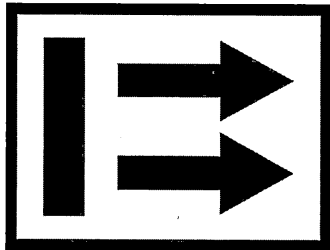


(151) 05.10.2020
 (220) 16.03.2018

 (531) 26.1.2; A26.11.8; A26.11.9
 (591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xám.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HƯNG THỊNH (VN)
 110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(111) **4-0365465**
 (210) 4-2018-07149
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 13.03.2018

 (531) 24.15.2; 26.4.2
 (731) Off-WHITE LLC (US)
 360 Hamilton Ave., #100 White Plains, NY 10601, U.S.A
 (740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao cho kính đeo mắt và cho kính râm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc bảo vệ và bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

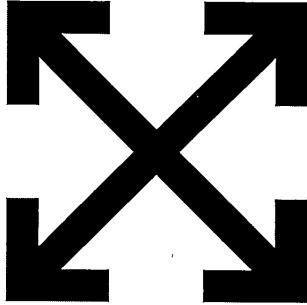
Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền; túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trễ đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo vét, áo nỉ, áo choàng ngoài, áo vét mỏng, bộ quần áo, quần dài, quần jeans, áo len chui đầu, áo len dài tay, áo gilê, quần soóc, áo sơ mi, áo váy, váy, cổ cồn ca vát (trang phục), nút tắt ngắn cổ, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), giày, giày cao cổ và giày đế mềm (giày thể thao).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365466**
 (210) 4-2018-07148
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
 (220) 13.03.2018

(531) 24.15.3; A24.15.11; 26.4.1
 (731) Off-WHITE LLC (US)
 360 Hamilton Ave., #100 White Plains,
 NY 10601, U.S.A
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao cho kính đeo mắt và cho kính râm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc bảo vệ và bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền; túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trở đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo vét, áo nỉ, áo choàng ngoài, áo vét mỏng, bộ quần áo, quần dài, quần jeans, áo len chui đầu, áo len dài tay, áo gilê, quần soóc, áo sơ mi, áo váy, váy, cổ còn cao vát (trang phục), nút tắt ngấn cổ, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), giày, giày cao cổ và giày đế mềm (giày thể thao).

(111) **4-0365467**
 (210) 4-2018-06728
 (181) 09.03.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
 (220) 09.03.2018

(531) 1.15.15; 25.7.20; A26.11.12
 (591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm,
 xanh dương nhạt, xanh tím than.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ ĐIỂM NHẤN XANH (VN)
 66M Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ,
 quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cây xanh, đồ nội thất - ngoại thất như: giường, tủ, bàn, ghế, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa, vòi sen, đèn và bộ đèn điện, giá, kệ, khăn phủ giường, khăn trải bàn, khăn ăn, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365468**
(210) 4-2018-14424
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 09.05.2018

(531) 24.9.1; 25.1.25; 7.1.18; A7.5.8

(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
134 Nguyễn Văn Kính, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn thiết kế.

(111) **4-0365469**
(210) 4-2018-14260
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 08.05.2018

(531) 26.5.1; 18.1.21; A5.7.22; A13.1.16

(591) Trắng, đen, cam.

(731) ĐOÀN HẢI ANH (VN)
72/8A Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh trà, cà phê, ca cao.

Nhóm 41: Câu lạc bộ băng cối: là câu lạc bộ gồm những người yêu thích băng cối (một loại băng nhạc thời xưa chạy bằng băng từ) (nhằm mục đích giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát.

(111) **4-0365470**
(210) 4-2018-14163
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 08.05.2018

(531) A5.3.13; A25.7.6; A25.7.7; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG LỢI NHÂN (VN)
Số 51, ngõ 16 đường Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ thư viện điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365471**
(210) 4-2018-14162
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 08.05.2018
(531) A5.3.13; A25.7.7; A25.7.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG LỢI NHÂN (VN)
Số 51, ngõ 16 đường Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ thư viện điện tử.

(111) **4-0365472**
(210) 4-2018-11171
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(531) 5.7.3; 1.5.1; 1.15.23; 26.11.3
(591) Đen, xanh dương đậm, trắng.
(731) VŨ QUYẾT TIẾN (VN)
373/10 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật (về các vấn đề như sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, nhượng quyền thương mại, li-xăng, đầu tư, thương mại, kinh doanh, dân sự, hình sự, hành chính, truyền thông, công nghệ, mạng xã hội, thương mại điện tử, tên miền, báo chí, ngân hàng, hôn nhân gia đình); dịch vụ tranh tụng; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ hoà giải.

(111) **4-0365473**
(210) 4-2018-11146
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Michilan

(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(731) VŨ XUÂN CHIẾN (VN)
Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365474**
(210) 4-2018-11145
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Sintflut

(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(731) **VŨ XUÂN CHIẾN (VN)**
Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, huyện
Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(111) **4-0365475**
(210) 4-2018-11143
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AMORSO™

(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(531) 26.2.7; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương đậm, cam nhạt.
(731) **CÔNG TY TNHH AMORSO (VN)**
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

(111) **4-0365476**
(210) 4-2018-11131
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


BVPBP®

(151) 05.10.2020
(220) 12.04.2018
(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.1.6; 25.12.1; A15.7.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN
CẦU VIỆT NAM (VN)**
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Các sản phẩm nước uống bao gồm: nước giải khát; nước ngọt; nước khoáng
mặn; nước khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365477**
 (210) 4-2018-11240
 (181) 12.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 12.04.2018

 (531) 3.7.10; 3.7.16
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
 THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU
 D&T (VN)
 Thôn Lương Hòa, xã Vĩnh Lương, thành
 phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
 Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, yến sào chế biến.

(111) **4-0365478**
 (210) 4-2018-11087
 (181) 11.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 11.04.2018

 (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.6
 (591) Cam, xanh lá mạ nhạt, trắng.
 (731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
 TIẾN (VN)
 Số 172 đường Hà Huy Tập, thị trấn Cẩm
 Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
 (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, sữa, bím, nước ngọt, đồ chơi trẻ em, đồ dùng gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo, ly, tách, ấm trà, ấm nước, bàn, ghế, tủ kính, móc treo đồ, chén, đĩa, tô, đĩa, sợi cước chùi nồi).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

(111) **4-0365479**
 (210) 4-2018-11086
 (181) 11.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 11.04.2018

 (531) 26.4.4
 (591) Xanh lá cây, xám, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 VIỆT NHẬT (VN)
 Xóm Phong Sơn, xã Yên Lộc, huyện Can
 Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
 (ALIAT LEGAL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

Nhóm 35: Mua bán gạch không nung.

(111) **4-0365480**
(210) 4-2018-31442
(181) 13.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 13.09.2018

(531) 26.5.1; A25.7.21
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) 1. NGUYỄN SƠN TÙNG (VN)
A11/134 phố Thanh Bình, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN KHUÔNG DUY (VN)
Số 3 dãy D1, TT Xí nghiệp gỗ, Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình.

(111) **4-0365481**
(210) 4-2018-23354
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

iStep

(151) 05.10.2020
(220) 13.07.2018

(731) QINGDAO FIRST STEP NETWORK
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3107, Building no.1, No. 10 Hong
Kong Middle Road, Qingdao, Shandong,
China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; vali [hành lý]; túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cho thể thao; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; giày cao cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục dệt kim;
mũ.

(111) **4-0365482**
(210) 4-2018-23355
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

SOLEX

(151) 05.10.2020
(220) 13.07.2018

(731) SOLEX INTERNATIONAL
(THAILAND) COMPANY LIMITED
(TH)
315/1-3 Soi Wat Chan-nai,
Charoenkrung Road, Bangkorlaem,
Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt (đồ sắt nhỏ); khuôn bằng kim loại cho công trình xây dựng; khuôn bằng kim loại dùng cho xây dựng; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chi tiết (phụ kiện lắp ráp) bằng kim loại cho đồ gỗ; mắt thần chống trộm (lỗ nhìn) (không phóng đại) lắp trên cửa bằng kim loại; thép không gỉ; cái chặn cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; cái chắn bảo vệ cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

(111) **4-0365483** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-23359 (220) 13.07.2018
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MDCE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH DŨNG (VN)
Số 10, ngõ 202, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện công nghiệp; cầu dao; nivo; thước thẳng bằng; đầu nối cho dây điện; ổ cắm điện.

(111) **4-0365484** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-23376 (220) 13.07.2018
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LOST COASTERS

(731) CÔNG TY TNHH VOSTOCHNYI-ALYANS VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 32: Bia, các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: bia, các loại đồ uống không có cồn.

(111) **4-0365485**
(210) 4-2018-23378
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 16.07.2018

(531) 24.9.1; 25.7.25; 26.1.2
(591) Đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AMZ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà B7- B9, ngõ 92, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, đồ gia dụng, cụ thể là: dụng cụ nấu ăn: các loại bếp (bếp gas, bếp cảm ứng, bếp năng lượng mặt trời, bếp từ), ấm nước, lò nướng/sưởi, lò vi ba, nồi hầm, nồi ủ, nồi nướng, niêu đất, nồi cơm điện, nồi áp suất, khay làm bánh, dụng cụ khuấy/đánh nhuyễn/trộn đều, dao, thìa, đĩa, muống, thớt, mài dao, gọt hoa quả, dụng cụ vắt hoa quả, ly đựng nước bằng thép không gỉ, kẹp đập hành, kẹp vắt chanh; hàng điện tử gia dụng: kẹp định hình tóc bằng nhiệt (kẹp uốn tóc, duỗi tóc, kẹp uốn tóc bông), máy hút ẩm, máy làm sữa đậu nành, máy làm sữa chua, máy quay phim kết hợp, máy quét ảnh, máy thu vô tuyến tinh thể, tai nghe, máy thu hình, máy hút bụi, máy rửa bát, đèn kẹp bầu dục, đèn bàn, đèn nền, cửa tay, máy mát-xa mặt, cân, máy sấy tóc, thiết bị đuổi côn trùng trong nhà; các mặt hàng khác: chụp mắt, la bàn, ống nhòm, gạt tàn, băng dính, lược, kẹp tóc, thắt lưng, kim, đai vai, lược chải lông thú, dây dắt chó, bóng đồ chơi, gấu bông đồ chơi, dụng cụ tắm cho chó, bộ bấm móng tay, gương, yên, chân chống, chuông, đèn xe đạp, giá điện thoại, dây nhảy dây, xi đánh giày, bẫy chuột, găng cổ tay, tông đơ cắt lông thú, thảm ăn dành cho thú cưng.

(111) **4-0365486**
(210) 4-2018-23379
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 16.07.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AMZ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà B7- B9, ngõ 92, Trần Thái Tông, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán trang sức.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365487**
(210) 4-2018-15275
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 15.05.2018

(531) 2.3.12; A2.3.16; 5.3.20; 5.5.19; A5.5.22;
25.7.25; 5.7.6
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; ca cao

(111) **4-0365488**
(210) 4-2018-15259
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 15.05.2018

(531) 3.2.1; A3.2.24
(731) ĐOÀN QUỐC THÀNH (VN)
319/8 Tân Phước, phường 6, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông dùng cho xe máy, vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy, má phanh (bố thắng), xích xe máy (sên), sãm xe máy, bánh răng truyền động cho xe máy, mỡ bôi trơn, dầu nhờn (xe máy), lốp xe máy, phụ tùng xe máy.

(111) **4-0365489**
(210) 4-2018-15258
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)




(151) 05.10.2020
(220) 15.05.2018

(531) 8.1.1; 26.1.1; 5.7.3; A5.3.13
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN TẤN ĐIỆP (VN)
17 Đường 3052A Phạm Thế Hiển,
phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh mì.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365490	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-29105	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	5.3.6; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2
		(591)	Trắng, đỏ, xanh ngọc.
		(731)	LÊ XUÂN THỦY (VN) Phòng 3a09, tòa E, chung cư Mulberry Land, khu đô thị mới Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn.

(111)	4-0365491	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-29106	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.19; A5.3.14
		(591)	Trắng, đỏ, vàng, xanh ngọc, tím, cam.
		(731)	LÊ XUÂN THỦY (VN) Phòng 3a09, tòa E chung cư Mulberry Land, khu đô thị mới Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn chống thấm; chất kết dính dùng cho sơn.

(111)	4-0365492	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-29110	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1; A26.11.8; A26.11.12
		(591)	Đỏ, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN MINH (VN) 276-278-280 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe mô tô, xe máy, xe có động cơ khác, phụ tùng và các phụ kiện của xe ô tô, xe máy, xe mô tô, mũ bảo hiểm; môi giới để bán hàng; tổ chức bán đấu giá hàng hóa; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tài chính; đại lý bảo hiểm; cho thuê nhà (bất động sản); cho thuê phòng trọ (bất động sản).

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì các loại xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 42: Dịch vụ về khoa học và công nghệ; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu dự án kỹ thuật; cung cấp thông tin khoa học; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; cho thuê chỗ ở ngắn hạn; phòng trọ (chỗ ở tạm thời); quán cà phê; quán ăn nhanh.

(111) **4-0365493**
(210) 4-2018-29117
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

beautyc<>de.vn

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A24.15.11; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTY CODE (VN)
Số 09 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin (thiết kế phần mềm, quản trị mạng); tư vấn thiết kế kỹ thuật; dịch vụ cung cấp các giải pháp bảo mật thông tin.

(111) **4-0365494**
(210) 4-2018-29122
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **Forenthera**

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; A5.3.13
(591) Xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH VIKOS (VN)
Số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

(111) **4-0365495**
(210) 4-2018-29137
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEDIGLOBAL

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi mát- xa (massage); gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(111) **4-0365496**
(210) 4-2018-29143
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH ÂM CÁCH NHIỆT VẠN TƯỜNG (VN)
Số 105B, đường An Sơn 20, xã An Sơn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt.

(111) **4-0365497**
(210) 4-2018-29151
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 25.7.25; 5.7.24
(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Roof F Flat F 16th Floor & Flat H, 7th Floor, City Industrial Complex, 116- 122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột để làm bánh ngọt; bột nở; bột để làm bánh trứng; tinh bột cho thực phẩm; bột hương hạnh nhân (bột hạnh nhân); nấm men (thực phẩm); chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

(111) **4-0365498**
(210) 4-2018-29153
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COROLLA CROSS

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

(111) **4-0365499**
(210) 4-2018-29154
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AKC

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(731) SHANGHAI ZHONGDAN
INFORMATION TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)
3rd Floor, Building C, No. 2095, Expo
Avenue, Pudong New Area, Shanghai,
China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần trẻ em (đồ lót); tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); đồ đi ở chân; mũ lưới trai (đồ đội đầu); trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, mũ tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn quần áo.

(111) **4-0365500**
(210) 4-2018-29155
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Wapac

(151) 05.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.3.1; A24.15.7
(591) Xanh, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÁI BÌNH
DƯƠNG (VN)
12 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; nước sô đa và nước tăng lực (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0365501**
(210) 4-2016-24868
(181) 15.08.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 15.08.2016
(531) A11.3.7; 26.1.1; 4.5.21; 3.9.18
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) NGUYỄN MẬU THÀNH (VN)
Xóm 7, thôn Hiến Lộ, xã Duy Ninh,
huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; điểm bán cháo hầu lưu động; quán cháo (cháo hầu, cháo cua, cháo canh); quán bánh canh; quán bún; quán hủ tiếu.

(111) **4-0365502**
(210) 4-2016-35328
(181) 08.11.2026
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 08.11.2016

(531) 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh lá, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HAPFA (VN)
117 Trần Phú, phường Thành Công,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; mật ong; hồ tiêu (gia vị).

Nhóm 31: Hồ tiêu tươi.

(111) **4-0365503**
(210) 4-2016-41663
(181) 27.12.2026
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 27.12.2016

(531) 26.3.1; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT
NAM (VN)
Số 9, ngõ 62, đường Nguyễn Hồng,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ bắn cung; bóng cho trò chơi; quả tạ; găng tay chơi bóng chày; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; xe đạp đặt cố định để luyện tập; giày trượt băng có gắn lưỡi trượt; máy móc và thiết bị chơi ném bóng gỗ; găng đánh quyền anh; thiết bị phóng đĩa đất sét để tập bắn; đĩa đất sét để tập bắn; thiết bị tập luyện thể hình; gậy đánh gôn; phi tiêu; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; gậy chơi khúc côn cầu; vật chống dùng cho các vận động viên [dụng cụ thể thao]; máy để tập luyện thể dục; túi để tập đấm; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; vợt; dây căng vợt; thiết bị phục hồi cơ thể; ván trượt có bánh lăn; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; quả cầu lông; ván trượt; giày trượt băng, giày trượt pa-tanh; giày trượt có bánh xe; ván lướt sóng (tư thế đứng); chân có màng để bơi [chân nhái]; bể bơi [đồ chơi]; bàn trò chơi bi lắc; bàn để đánh bóng bàn; thiết bị ném bóng ten-nít; lưới quần vợt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365504**
(210) 4-2016-35552
(181) 10.11.2026
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 10.11.2016

(531) 1.15.24; 18.5.1; A26.11.9; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DU LỊCH THÀNH VIỆT (VN)
28-B1 Phạm Hồng Thái, phường Trúc
Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN
LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 39: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ visa, hộ chiếu.

(111) **4-0365505**
(210) 4-2017-09859
(181) 17.04.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 17.04.2017

(531) 1.5.1; 1.5.15; 25.1.25
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH
DOANH GIẤY PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Phong Khê, phường
Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh
Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy sản xuất giấy và thiết bị, phụ tùng của máy sản xuất giấy.

(111) **4-0365506**
(210) 4-2017-12816
(181) 09.05.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 05.10.2020
(220) 09.05.2017

(531) 1.15.15; A5.5.20
(591) Xanh biển, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOREVI (VN)
Lầu 5, tòa nhà 82-84 Lê Quang Định,
phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365507**
(210) 4-2017-03440
(181) 22.02.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 22.02.2017
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18;
26.4.3
(591) Xanh da trời, trắng, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÊ BUI (VN)
147/1/7A Tân Lập 2, phường Hiệp Phú,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài; dịch vụ tư vấn pháp lý (bao gồm tư vấn về Sở hữu trí tuệ); dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

(111) **4-0365508**
(210) 4-2017-21766
(181) 17.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 17.07.2017
(531) 3.5.5; 26.1.1; 3.5.20; 3.1.14
(731) CÔNG TY TNHH AKATI WOOD
(VIỆT NAM) (VN)
Số 3, VSII, đường số 6, KCN Việt
Nam - Singapore II, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại (các sản phẩm bằng gỗ như: ván ép, ván cốp pha dùng trong xây dựng).

(111) **4-0365509**
(210) 4-2018-26156
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 06.08.2018
(531) 26.4.1; 25.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN KỲ (VN)
Tổ 01, phường Gia Sàng, thành phố Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 37: Trang trí nội thất và ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365510**
(210) 4-2018-13043
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 26.04.2018

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đen.
(731) PHẠM SỸ BÌNH (VN)
Thôn 11, xã Tế Nông, huyện Nông
Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị điện (ổ điện, công tắc điện, bóng điện, phích cắm điện), máy lọc nước, nồi cơm điện, ấm nước điện, nồi lẩu điện, bếp điện, máy bơm điện, bình nóng lạnh, bàn là điện, máy sấy tóc.

(111) **4-0365511**
(210) 4-2018-19049
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DOUXOVER

(151) 05.10.2020
(220) 12.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL
PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

(111) **4-0365512**
(210) 4-2018-19048
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BIDUVIA

(151) 05.10.2020
(220) 12.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL
PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

(111) **4-0365513**
(210) 4-2018-19046
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEREXTON

(151) 05.10.2020
(220) 12.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL
PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

(111) **4-0365514**
(210) 4-2018-19044
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SIREXTON

(151) 05.10.2020
(220) 12.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL
PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

(111) **4-0365515**
(210) 4-2018-19041
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LÊ THÔNG

(151) 05.10.2020
(220) 12.06.2018
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THÔNG (VN)
161, thôn 4, xã Mê Pu, huyện Đức Linh,
tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Dầu lạc (đậu phộng).

(111) **4-0365516**
(210) 4-2018-19040
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Maslow

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
802 nhà 25T1, tổ 77, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp tín dụng, dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ kinh doanh ngoại hối, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365517**
(210) 4-2018-18965
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 11.06.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; 13.1.6
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, cam, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIMES VIỆT (VN)
Xóm 7B, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, bóng đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, ống dạ quang để chiếu sáng, đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(111) **4-0365518**
(210) 4-2018-18963
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 11.06.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.9.14
(591) Xanh lá cây, cam, vàng, xám, trắng, xanh lá cây nhạt.
(731) CƠ SỞ TRÀ BÍ ĐAO HẾT - LÔ (VN)
42 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước giải khát được chế biến từ trà và bí đao.

Nhóm 43: Kinh doanh quán cà phê, quán nước.

(111) **4-0365519**
(210) 4-2018-18960
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CANVOPHARMA

(151) 05.10.2020
(220) 11.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0365520**
(210) 4-2016-12424
(181) 05.05.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 05.05.2016
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT Ý MỸ (VN)
Lô D08 đường số 2, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0365521**
(210) 4-2018-27172
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 13.08.2018
(531) 26.5.4; A3.13.4; 3.13.5
(591) Vàng, nâu, nâu đậm, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÀNH AN (VN)
Xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365522**
(210) 4-2018-18959
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CANVOPHARMA

(151) 05.10.2020
(220) 11.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA
PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0365523**
(210) 4-2018-13654
(181) 03.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 03.05.2018

(531) 7.3.11; A1.1.9; A1.1.2; A7.1.11
(731) TOP COMMERCIAL SERVICES
(TIAN JIN) CO., LTD. (CN)
No. 380 Nandong Rd, East Po Wa Street,
Wuqing District, Tianjin City, China
(740) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang (che mũi và miệng) dùng trong y tế; túi nước cho mục đích y tế; áo chèn nịt bụng; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; khăn trải giường dùng cho người bệnh không kiềm chế được; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.

Nhóm 21: Giẻ lau sàn; vải lau bụi [giẻ lau]; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chổi lông; đĩa ăn dùng một lần; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

(111) **4-0365524**
(210) 4-2017-31003
(181) 26.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.4.3; A26.11.9; 26.11.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
MỸ NHƯ (VN)
Số 5A, ngõ 81 đường Láng, phường Ngã
Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365525**
(210) 4-2018-13614
(181) 03.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 03.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(731) BÙI THỊ KIM HOA (VN)
Số 30 khu tập thể địa chất B, xã Tân
Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng giới thiệu, trưng bày, bán sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

(111) **4-0365526**
(210) 4-2018-13513
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 02.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ MỸ PHẨM THIÊN AN
(VN)
Số 94 Lương Yên, phường Bạch Đằng,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp, sắp xếp cuộc thi sắc đẹp, tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(111) **4-0365527**
(210) 4-2018-13419
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 02.05.2018

(531) 26.4.4; 26.13.25; A26.11.8
(731) YANGZHOU AN'KAI
INTERNATIONAL TRADING CO.,
LTD. (CN)
No.9, Renmin Middle Road, Dinghuo
Town, Jiangdu District, Yangzhou City,
Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe điện; xe cộ chạy bằng điện; xe ô tô ca; xe đạp điện; xe máy.

(111) **4-0365528**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-13360

(220) 02.05.2018

(181) 02.05.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A26.11.12; 1.15.23; 25.5.25

(591) Xanh tím than, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BILI VIỆT NAM (VN)

Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy để tẩy trang.

(111) **4-0365529**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-13095

(220) 27.04.2018

(181) 27.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN)

189 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); khảo thí giáo dục; dịch thuật; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

(111) **4-0365530**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-13081

(220) 26.04.2018

(181) 26.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 5.7.1; 26.1.1; 1.15.23; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TÍN ĐẠT GIA LAI (VN)

295 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

TIN DUC GIA LAI
— since 1990 —

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại nông sản như: cà phê rang xay, hạt tiêu khô, hạt điều.

(111) **4-0365531** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-13080 (220) 26.04.2018
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bitimex

(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số nhà 18, đường Thôn Núi, xã Dĩnh Trì,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0365532** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-13078 (220) 26.04.2018
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



THUAN THIEN PHAT

(531) 26.4.3; 1.15.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(111) **4-0365533** (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-13077 (220) 26.04.2018
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 18.3.23; 18.3.21; 18.3.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÁT VÀNG (VN)
Tổ 8B, phố Bạch Hạc, phường Bạch Hạc,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Đất sét để làm đồ sứ, cao lanh để làm đồ sứ, dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, cát dùng cho ngành đúc.

Nhóm 19: Đất sét làm đồ gốm; đất sét, cát mịn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365534**
(210) 4-2018-13074
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 26.04.2018

(531) 26.1.1; 26.4.3; A7.1.12; 26.15.15; 7.1.24
(591) Xám nhạt, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VẬT
LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 27 đường Hà Tông Trình, phường Trần
Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng cụ thể là: sắt, thép, xi măng, gạch, cát, sỏi.

Nhóm 39: Vận tải chở người và chở hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường sắt.

(111) **4-0365535**
(210) 4-2018-13030
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 26.04.2018

(531) 5.1.1; A5.1.16; A7.1.11; 7.1.24
(731) ĐẶNG HỒNG THÁI (VN)
Số 7, P19, khu tập thể Trương Định,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0365536**
(210) 4-2018-14776
(181) 11.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 11.05.2018

(531) 1.15.5; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ cam, trắng, đen.
(731) TRẦN SỸ VỊ (VN)
Xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện giao lưu gặp mặt, sinh nhật (nghỉ lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống).

(111) **4-0365537**
(210) 4-2018-14723
(181) 11.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 11.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.24; 7.3.11
(731) NGUYỄN VĂN PHƯỢNG (VN)
Phòng 501 - E9 TT, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện (quạt điện, bóng điện); thiết bị lọc không khí; nồi cơm dùng điện; bếp từ dùng điện; máy lọc nước dùng điện.

(111) **4-0365538**
(210) 4-2018-14443
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 09.05.2018

(531) 7.1.6; 7.11.1; A6.7.5; 7.1.24
(591) Vàng, đỏ, cam, nâu.
(731) NHÀ HÀNG HÀ NỘI PHỐ (VN)
Ô số 03, dãy B, Lô TT3, khu đô thị tây nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365539**
(210) 4-2018-14425
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 05.10.2020
(220) 09.05.2018

(531) 24.15.1; A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
134 Nguyễn Văn Kính, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa móc; khóa lò xo; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 19: Đường chỉ không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch; tay vịn lan can, không bằng kim loại; kính xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại.

(111) **4-0365540**
(210) 4-2018-12322
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 20.04.2018

(531) A5.11.13; A1.1.10; A9.7.22; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống (bia, rượu, nước ngọt, nước khoáng, nước ép trái cây, nước uống có ga), nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0365541**
(210) 4-2018-12280
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 20.04.2018

(531) 1.15.5; A13.3.7; 26.1.2; 25.1.6
(591) Cam, đen, trắng.
(731) PHẠM ĐÌNH TIẾN (VN)
Số 50/503A Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt ướp nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm: thịt ướp nướng (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0365542**
(210) 4-2018-12235
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 05.10.2020
(220) 19.04.2018

(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, hồng, xanh lam, vàng, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINASO (VN)
Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật.

(111)	4-0365543	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15633	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.13.1; A3.6.3; 4.3.3
		(731)	MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

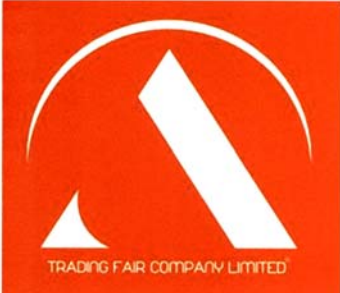
(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; si-rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm dùng để làm đồ uống bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; bia.

(111)	4-0365544	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15618	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.9.1; 26.4.1; 26.3.23
		(591)	Đen, đỏ, trắng, vàng đồng.
		(731)	LUU VĂN THƯỜNG (VN) Thôn Đào Viên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)


(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then ổ khoá; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; bản lề hộp, khóa chốt hộp bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 11: Đầu phun vòi hoa sen; bồn rửa; bồn rửa mặt; bồn vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; vòi nước dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365545	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15563	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.3.1; A26.11.9; 26.2.7; 26.4.4
		(591)	Cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH HỘI CHỢ THƯƠNG MAI Á ÂU (VN) Số 71, phố Lãn Ông, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

(111)	4-0365546	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15497	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	15.7.1; 25.1.6; 26.1.5; 15.1.11
		(591)	Trắng, đỏ, vàng, xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN PHƯỚC HẠNH (VN) 855 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các thiết bị máy hút khói bụi và hơi độc, quạt thông gió công nghiệp, máy lọc nước thải, quạt điện dân dụng, quạt điện công nghiệp, motor rung.

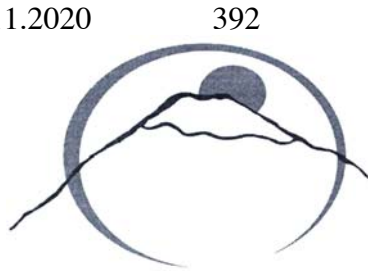
(111)	4-0365547	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15442	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US) One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
	SECRET GARDEN NATURE FRESH Vườn địa đàng ngát hương	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và chế phẩm hợp chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm trắng dùng trong giặt là,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng trong giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm dùng trong giặt là.

(111) **4-0365548**
(210) 4-2018-15149
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 15.05.2018

(531) 6.1.2; 26.1.2
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KYOTO VIỆT NHẬT (VN)**
Số 5 ngách 46/40, ngõ 46 đường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong xây dựng và công nghiệp (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(111) **4-0365549**
(210) 4-2018-16262
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

NGỌC QUANG

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) **HỘ KINH DOANH ĐẶNG NGỌC QUANG (VN)**
Thôn 7, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]; nước sạch đóng chai (dùng trong sinh hoạt); nước khoáng (đồ uống); đá sạch (dùng trong ăn uống).

(111) **4-0365550**
(210) 4-2018-16261
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 4.3.3
(591) Xám trắng, đỏ, xanh dương, đen.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT NGUYÊN (VN)**
P802, tòa nhà VietNam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất (dùng trong công nghiệp), vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, quặng kim loại), máy công nghiệp (máy nén khí, máy xúc).

(111) **4-0365551**
(210) 4-2018-16258
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) A2.1.23; 2.1.1; 4.5.5; A2.1.18; 2.1.2
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) LITTLE CAESAR ENTERPRISES, INC.
(US)
2211 Woodward Avenue Detroit,
Michigan 48201-3400 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn bột, bột sắn hạt, bột sắn hạt; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; bánh pizza; mì ống; bột nhào để làm bánh pizza; bánh xăng đũa; ổ bánh mì nhỏ; bánh sữa nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc; các sản phẩm bánh mì; bánh ngọt; bánh quy; bánh patê/bánh nướng/bánh hấp; bánh tạc; bánh ngọt hoa quả/caramen (bánh flang); bánh quế; bánh rán; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồ ăn đã được chế biến chứa thành phần chính là bánh mì hoặc ngũ cốc; đá lạnh ăn được; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạc; giấm; sốt [gia vị] và đồ gia vị; sốt salsa (nước sốt) và nước chấm (gia vị); gia vị; đá (tự nhiên hoặc nhân tạo) và kem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; chuẩn bị thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) để khách mang đi.

(111) **4-0365552**
(210) 4-2018-16257
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

HÀ XUYÊN

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG HÀ XUYÊN (VN)
Thôn Chùa, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm
Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa và giám sát thi công các công trình dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

(111) **4-0365553**
(210) 4-2018-16256
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TƯỜNG SƯƠNG

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH PHAN ĐÌNH
TUÔNG (VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống; hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365554**
(210) 4-2018-16255
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THẢO VÂN

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN DOÃN
HẢI (VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365555**
(210) 4-2018-16254
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NHẬT XUÂN

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG
NHẬT (VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365556**
(210) 4-2018-16253
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THUẬN HẠNH

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365557**
(210) 4-2018-16058
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Tiết Tả AN

(151) 05.10.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365558**
(210) 4-2018-16055
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


dakai

(151) 05.10.2020
(220) 21.05.2018

(731) QIONGFANG, WAN (CN)
Rm. 802, Bldg. E2, Shanshui Tingyuan, Tonghe Rd., Baiyun Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột nhồi; kem lạnh; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; đồ gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365559**
(210) 4-2018-18659
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


MIROLIN

(151) 05.10.2020
(220) 08.06.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL
MIROLIN (VN)
P. 1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi
Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió; thiết bị phân phối nước; thiết bị vệ sinh, buồng tắm bằng kính.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch ốp lát; gỗ lát sàn; đá ốp lát; kính dùng trong xây dựng, cửa nhựa; cửa gỗ.

Nhóm 20: Phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá kệ phòng tắm; tủ bếp; bàn ghế.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện nhà tắm gồm; giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn tắm; khay đựng xà phòng đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, cốc bằng nhựa.

(111) **4-0365560**
(210) 4-2018-16299
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Thăng Long

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SUKA VIỆT NAM (VN)
Số 2A, ngõ 17, đường Tô Hiến Thành,
phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt (máy móc); máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện).

(111) **4-0365561**
(210) 4-2018-16290
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Red Monster

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)
Phòng 826, nhà CT16, đô thị mới Định
Công, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản các bài quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong việc tạo lập, duy trì và phát triển thương hiệu (không bao gồm dịch vụ pháp lý và dịch vụ thiết kế); tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ nghiên cứu, điều tra và tư vấn kinh doanh, đại lý thông tin thương mại.

(111) **4-0365562**
(210) 4-2018-16283
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

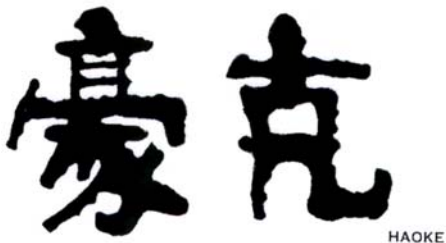
(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 26.4.1
(591) Đen, đỏ, ghi.
(731) CHAN MICHAEL DAVID (CN)
RM F, 2/F Hilltop Mansion, No. 60
Cloud View Road, North Point, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; giường; cũi trẻ em; đệm; đồ đạc trong nhà; gối.

(111) **4-0365563**
(210) 4-2018-16264
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 05.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) QINGDAO HAWKWAY TYRE CO.,
LTD. (CN)
RM 406, No. 17 Shanghai Road, Free
Trade Zone, Qingdao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp xe bơm khí; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe.

(111) **4-0365564**
(210) 4-2017-02748
(181) 14.02.2027
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 05.10.2020
(220) 14.02.2017

(531) 26.3.1; 26.3.4
(731) CAINIAO SMART LOGISTICS
HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O.
Box 847, Grand Cayman, KY1-1103,
Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng động xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị truyền thông và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hóa); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; chương trình trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hóa hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá làm bằng giấy, nhãn giá làm bằng giấy; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói, cụ thể, bìa cứng đóng gói, giấy bao gói, hộp bằng bìa cứng hoặc giấy để bao gói, túi

bằng giấy để bao gói, và giấy đóng gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; dụng cụ giữ trang sách; dụng cụ giảng dạy; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và khuyến khích; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng

cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mền, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; kế toán; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo, dịch vụ giới thiệu việc làm và tư vấn tổ chức kinh doanh và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính nhằm phục vụ cho các dịch vụ từ thiện và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án phục vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; môi giới nhằm bán, mua tàu thủy và/hoặc thuyền; cung cấp thông tin về thuế (cung cấp thông tin tài chính) tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua Internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải

quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy phân loại tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông tin dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội

nghe qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; quản lý các chuyến du lịch; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch; vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yach và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông

qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ taxi; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà; môi giới nhằm cho thuê, cho thuê dài hạn, và/hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe; phân phối và cung cấp khí đốt (ga); phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cho thuê nhà kho chứa hàng; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe lăn; quản lý bãi trống đỗ xe; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy bay; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe công-ten-nơ; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe đạp; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe ô tô; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tàu thủy và/hoặc thuyền bè; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe cộ hoạt động bằng sức người; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn hệ thống đỗ xe chạy bằng máy; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tấm nâng hàng (pa-lét); cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy đóng gói hoặc bọc hàng; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp; đại lý thông quan xuất nhập khẩu (thủ tục thông quan); cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các tin tức thời sự và các tin tức phát hành được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp,

điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật, cụ thể là, cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hóa; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi viđêô, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng viđêô đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức (dịch vụ phóng viên tin tức); dịch vụ xổ số; cung cấp viđêô trực tuyến, không tải về; gia sư; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện

điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính liên quan đến chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh, cụ thể: cung cấp phần mềm máy tính; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ kể trên; cho thuê phần mềm giải trí; tất cả nằm trong nhóm này.

(111) **4-0365565** (151) 05.10.2020
 (210) 4-2017-14369 (220) 22.05.2017
 (181) 22.05.2027
 (300) 40201702224V 10.02.2017 SG
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

LIVE UP

(731) LAZADA SOUTH EAST ASIA PTE.
 LTD. (SG)
 8 Shenton Way #43-01 Singapore
 068811
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
 (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; tổ chức, triển khai và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khuyến mại và bán hàng; tổ chức các cuộc thi cho mục đích quảng cáo hoặc kinh doanh; biên soạn thông tin trên cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến các cơ sở dữ liệu quản lý và tiếp thị; phân tích dữ liệu kinh doanh; nghiên cứu và phân tích kinh doanh; tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; [dịch vụ trung gian/môi giới bán lẻ các loại thẻ giảm giá/thẻ thành viên của nhiều loại dịch vụ của các nhà cung cấp khác nhau cho phép khách hàng thuận tiện xem xét và lựa chọn được dịch vụ thích hợp nhất liên quan đến các dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ câu lạc bộ ô tô, dịch vụ viễn thông, dịch vụ điện hoa, bán đấu giá trên mạng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, dịch vụ bán vé và giải trí, dịch vụ đặt phòng du lịch và nghỉ mát, dịch vụ đặt phòng khách sạn]; [dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại hàng hóa (không bao gồm việc vận tải) của nhiều nhà sản xuất khác nhau, cụ thể là các sản phẩm điện tử và đồ gia dụng (cụ thể là máy tính và máy tính xách tay, tivi thông minh, điện thoại di động và máy tính bảng, máy tính và phụ kiện di động, máy ảnh, máy nghe nhạc, máy chơi điện tử, tai nghe, lò vi sóng, máy trộn, máy xay sinh tố, bình đun nước) và các sản phẩm gia đình (cụ thể là máy hút chân không, quạt điện, máy giặt, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, khăn trải giường, ga trải giường, khăn

tắm, đồ dùng nhà bếp) và các sản phẩm tạp hóa (cụ thể là thịt, đường, bơ, xà phòng, bột giặt, nước giải khát, bánh kẹo, kem, sản phẩm giấy, đồ làm sạch, côn) và các sản phẩm cho vật nuôi (cụ thể là đồ chơi, thực phẩm) và các sản phẩm dành cho trẻ em (cụ thể là đồ chơi, tã giấy, bình uống sữa cho trẻ sơ sinh, bình bú, núm vú giả, xe đẩy trẻ con, thức ăn bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ), cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó từ trang mạng website bán lẻ trên mạng lưới truyền thông toàn cầu]; thu thập thông tin liên quan đến phân tích thị trường; nghiên cứu thị trường (trên cơ sở dữ liệu máy tính); dịch vụ liên quan đến phân tích dữ liệu giao dịch của khách hàng và sở thích của người tiêu dùng; cung cấp dịch vụ đánh giá các phản hồi và thang chấm điểm hàng hoá và dịch vụ của người bán và hiệu suất mua bán của người mua và người bán (đánh giá và thẩm định kinh doanh); thu thập dữ liệu; xử lý dữ liệu điện tử; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; [dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm điện tử và đồ gia dụng (cụ thể là máy tính và máy tính xách tay, tivi thông minh, điện thoại di động và máy tính bảng, máy tính và phụ kiện di động, máy ảnh, máy nghe nhạc, máy chơi điện tử, tai nghe, lò vi sóng, máy trộn, máy xay sinh tố, bình đun nước) và các sản phẩm gia đình (cụ thể là máy hút chân không, quạt điện, máy giặt, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, khăn trải giường, ga trải giường, khăn tắm, đồ dùng nhà bếp) và các sản phẩm tạp hóa (cụ thể là thịt, đường, bơ, xà phòng, bột giặt, nước giải khát, bánh kẹo, kem, sản phẩm giấy, đồ làm sạch, côn) và các sản phẩm cho vật nuôi (cụ thể là đồ chơi, thực phẩm) và các sản phẩm dành cho trẻ em (cụ thể là đồ chơi, tã giấy, bình uống sữa cho trẻ sơ sinh, bình bú, núm vú giả, xe đẩy trẻ con, thức ăn bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ)]; quản lý kinh doanh, phác thảo, chuẩn bị, trình bày và phân phối các ấn phẩm quảng cáo, quảng bá, truyền thông và tiếp thị, cung cấp thông tin thương mại liên quan đến sản phẩm tiêu dùng thông qua mạng truyền thông máy tính; tiếp thị thông qua điện thoại di động, các thiết bị di động khác, thông qua mạng internet cho hàng hoá và dịch vụ, thông qua việc cung cấp tóm tắt sản phẩm, liên kết internet tới các trang mạng website bán hàng, thông tin chiết khấu, phiếu quà tặng, phiếu tặng quà, séc có giá trị, tem giảm giá và phiếu giảm giá; dịch vụ khuyến mại cụ thể là phân phát phiếu quà tặng, séc quà tặng, séc có giá trị, tem giảm giá và phiếu giảm giá qua điện thoại di động, các thiết bị di động khác và thông qua internet; tổng hợp danh sách gửi thư (quảng cáo và bán hàng); quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức, giám sát và quản lý các chương trình và kế hoạch khuyến mại bán hàng, chương trình ưu đãi, chương trình thưởng, chương trình tri ân khách hàng trung thành, chương trình khen thưởng, chương trình điểm đổi hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ tổ chức và quản trị liên quan đến việc cung cấp các quyền lợi cho khách hàng trung thành và khách hàng thường xuyên hoặc chương trình thường xuyên; bán hàng khuyến mãi thông qua các chương trình tri ân khách hàng trung thành (cho những người khác); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang mạng website; cho thuê quảng cáo hàng hoá và dịch vụ trên các trang mạng website; quảng cáo trực tuyến trên các mạng máy tính và các trang mạng website; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn cho vấn đề nêu trên.

(111) **4-0365566**

(210) 4-2018-02887

(181) 24.01.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 05.10.2020

(220) 24.01.2018

(531) 26.1.6; 26.1.12; A5.5.20; 1.15.23;
26.13.25; 26.1.5; 9.1.7

(731) SMIGGLE PTY LTD (AU)

658 Church Street, Richmond Victoria
3121, Australia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại (chuyên dụng); vỏ bọc được định dạng sẵn, bao đựng và vỏ bọc bảo vệ có hình dạng phù hợp, chuyên dùng cho các thiết bị điện tử như máy vi tính thiết bị phát âm thanh và video kỹ thuật số, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân hoặc cầm tay; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; camera bao gồm máy quay video và máy quay kỹ thuật số; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi dữ liệu; vật ghi dữ liệu; đĩa ghi dữ liệu dùng cho máy vi tính; băng ghi âm; băng ghi hình dùng cho máy thu hình vcr; đĩa từ; đĩa mềm; ổ đĩa cho máy vi tính; băng cát-xét; đĩa compact (cd) bao gồm đĩa compact cho máy vi tính; thẻ nhớ; máy tính bỏ túi; pin/ắc quy điện; pin mặt trời; dây cáp điện; dây cáp đồng trục; cáp sợi quang; cáp cho máy vi tính; các sản phẩm điện hoặc điện tử thuộc nhóm này bao gồm máy thu hình (tv), đầu thu kỹ thuật số (truyền hình), máy chiếu, máy nghe nhạc âm thanh nổi, thiết bị đọc và hiển thị video bao gồm máy phát video (video player), máy ghi hình, radiô bao gồm radiô tích hợp đồng hồ, đầu đọc đĩa dvd, đầu ghi đĩa dvd, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình (camcorder), đầu đọc đĩa cd bao gồm đầu đọc đĩa cd có thể mang theo người, đầu ghi đĩa cd, tai nghe, hệ thống rạp hát tại gia, loa âm thanh, hệ thống thiết bị âm thanh; máy fax; máy trả lời tự động; máy photocopy; thiết bị sắp xếp lịch hoạt động của cá nhân, chạy bằng điện; thiết bị điện tử dùng cho việc tốc ký/ghi chép nhanh; máy chơi nhạc mp3; điện thoại bao gồm điện thoại di động; máy vi tính bao gồm phần cứng và phần mềm máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính bao gồm màn hình, máy in, máy quét (máy scan), chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, mô-đem, phần cứng nâng cấp, loa của máy vi tính, cân; phần mềm trò chơi video, phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi để sử dụng với đầu thu truyền hình; xuất bản phẩm điện tử; kính đeo mắt bao gồm kính râm, gọng kính đeo mắt và kính đeo bảo vệ mắt; túi chuyên dụng dùng cho máy vi tính.

Nhóm 11: Bóng đèn bao gồm bóng đèn đi ốt phát quang (đèn led); thiết bị chiếu sáng; đèn bao gồm đèn của xe đạp; thiết bị làm lạnh; quạt bao gồm quạt gió chạy điện; thiết bị hâm nóng chai/lọ và đồ ăn thuộc nhóm này; thiết bị làm lạnh chai/lọ và đồ ăn; vật giữ ấm tay dùng cho cá nhân.

Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại quý; dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ; khuy măng sét; đồ trang sức; vòng đeo chìa khoá; ghim cài (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dây xích đồng hồ; vòng đeo chìa khoá dạng dây xích; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; ghim cài để trang sức; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức]; trâm cài [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; khóa cài cho dây đồng hồ đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức để trang trí; dây chuyền [đồ kim hoàn]; huy chương; các sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được phủ, bọc bằng kim loại quý bao gồm huy hiệu, hộp và đồ trang sức hoặc bao đựng đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy, bìa các tông và các sản phẩm làm từ các vật liệu này bao gồm ấn phẩm, sổ tay, sách và tập anbon, thiệp chúc mừng và dụng cụ dùng để bao gói; văn phòng phẩm, dụng cụ để viết, đồ dùng cho văn phòng, nhãn dính có chất dính, bằng nhựa hoặc được in sẵn (văn phòng phẩm); máy đánh chữ dùng điện.

Nhóm 18: Da thuộc và da giả, sản phẩm làm bằng các vật liệu này và không bao gồm trong các nhóm khác bao gồm da động vật, da sống (da động vật), va li, túi, túi du lịch bao gồm ba lô, túi đeo ở thắt lưng, túi xách bằng vải bạt, túi đựng thực phẩm, túi xách tay, túi du lịch cỡ nhỏ, cặp mềm để đựng tài liệu, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi chuyên dùng đựng chai, lọ, túi đeo vai, ba lô du lịch, va li (hành lý), túi mua hàng, cặp học sinh, túi thể thao (loại túi không được thiết kế hình dạng cụ thể), túi đựng bóng và giày (loại túi không được thiết kế hình dạng cụ thể), túi đựng đồ đặc quần áo (loại túi không được thiết kế hình dạng

cụ thể); thẻ hành lý; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa, vòng cổ dùng cho động vật, tấm choàng cho chó, dây buộc để giữ, dắt động vật; ô; ô chuyên dùng để che nắng; gậy chống.

Nhóm 20: Gương soi cầm tay; gương trang điểm bỏ túi; gương trang điểm để dùng trong nhà; gương trang điểm để dùng khi đi du lịch; khung gương; giá đỡ gương; gương soi (đồ đạc); gương soi bỏ túi.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng gia dụng và dùng cho nhà bếp bao gồm cốc (đồ đựng), ca, cốc vai để uống bia, bình bệt đựng đồ uống, cốc vai, hũ để đựng, chai lọ đựng đồ uống, thùng đựng đá lạnh, thùng đựng chất thải, đồ chứa đựng để lưu trữ dùng cho gia dụng, thùng rác; hộp đựng bữa ăn trưa, dụng cụ gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp bao gồm dụng cụ mở nút chai; bát đĩa bằng sành; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng, đồ bằng đất nung để chứa đựng không thuộc các nhóm khác, túi giữ nhiệt để giữ thực phẩm lạnh; bàn chải tóc; lược chải tóc, hộp đựng lược.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí cho tóc; ruy băng để buộc tóc, dải băng để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, trâm cài tóc, nơ để cài tóc; tóc giả để đội; ren trang trí; cúc cho quần áo, trang phục; đồ trang trí cho giày; trang kim cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; bím tóc, lưới bao tóc, đồ trang trí dùng cho tóc, ghim kẹp tóc; dây giày; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý.

Nhóm 28: Trò chơi và dụng cụ để chơi trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi, ô tô đồ chơi; búp bê; trò chơi ghép hình; bộ trò chơi để chơi trên tấm bảng (board games); bộ trò chơi sử dụng thẻ bài (card games); bài lá; đồ chơi điện tử; thiết bị để chơi trò chơi điện tử; bộ trò chơi video cầm tay trong nhóm này; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử; thiết bị và dụng cụ độc lập để chơi trò chơi bao gồm trò chơi vận hành cơ học, trò chơi điện tử, trò chơi trên máy vi tính, trò chơi chạy bằng pin, trò chơi cầm tay, trò chơi có sử dụng màn hình hiển thị tích hợp, trò chơi được cài đặt sẵn chương trình, trò chơi có sử dụng một hoặc nhiều chương trình, thiết bị và dụng cụ cầm tay độc lập để chơi trò chơi; đồ chơi bơm hơi hình bàn tay, đồ chơi con quay yo-yo, túi đựng vật dụng đánh gôn, đồ chơi mô hình ngôi làng, quả bóng nỉ, bóng bơm hơi để chơi, bộ đồ chơi xe lửa chạy điện, bóng bi-a dùng cho các thể thức bi-a, pool và snooker; gậy chơi bi-a cho các thể thức bi-a, pool và snooker; bàn và các bộ phận của bàn bi-a cho các thể thức pool và snooker; quả bóng bay để chơi, đĩa bay đồ chơi; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); vô lăng để chơi trò chơi trên máy vi tính, cần điều khiển dùng cho trò chơi video trên máy vi tính, vỏ bọc định dạng sẵn, bao đựng và vỏ bọc bảo vệ có hình dạng phù hợp, chuyên dùng cho máy trò chơi cầm tay.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ tiếp thị trực tiếp, tiếp thị điện tử, tiếp thị qua điện thoại, dịch vụ đặt hàng qua thư, tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến việc bán bao đựng điện thoại, thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị phát âm thanh và video kỹ thuật số, máy trò chơi cầm tay, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân hoặc cầm tay, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, camera bao gồm máy quay video và máy quay kỹ thuật số, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi dữ liệu, vật ghi dữ liệu, đĩa ghi dữ liệu dùng cho máy vi tính, băng ghi âm, băng ghi hình dùng cho máy thu hình vcr, đĩa từ, đĩa mềm, ổ đĩa cho máy vi tính, băng cát - xet, đĩa compact (cd) bao gồm đĩa compact cho máy vi tính, thẻ nhớ, máy tính bỏ túi, pin/ắc quy điện, pin mặt trời, dây cáp điện, dây cáp đồng trục, cáp sợi quang, cáp cho máy vi tính, máy thu hình (tv), đầu thu kỹ thuật số (truyền hình), máy chiếu, máy nghe nhạc âm thanh nổi, thiết bị đọc và hiển thị video bao gồm máy phát video (video player), máy ghi hình, radiô bao gồm radiô tích hợp đồng hồ, đầu đọc đĩa dvd, đầu ghi đĩa dvd, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình (camcorder), đầu đọc đĩa cd

bao gồm đầu đọc đĩa cd có thể mang theo người, đầu ghi đĩa cd, tai nghe, hệ thống rạp hát tại gia, loa âm thanh, hệ thống thiết bị âm thanh, máy fax, máy trả lời tự động, máy photocopy, thiết bị sắp xếp lịch hoạt động của cá nhân, chạy bằng điện, thiết bị điện tử dùng cho việc tốc ký/ghi chép nhanh, máy chơi nhạc mp3, điện thoại bao gồm điện thoại di động, máy vi tính bao gồm phần cứng và phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính bao gồm màn hình, máy in, máy quét (máy scan), chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, mô-đem, phần cứng nâng cấp, loa của máy vi tính, cân, phần mềm trò video, phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi để sử dụng với đầu thu truyền hình, xuất bản phẩm điện tử, giấy, tài liệu in, văn phòng phẩm, đồ dùng và thiết bị văn phòng, vỏ bao bằng chất dẻo, cao su hoặc vinyl dùng cho thiết bị điện tử cầm tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, túi, ba lô, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

(111) **4-0365567**
(210) 4-2018-02886
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 05.10.2020
(220) 24.01.2018

SMIGGLE

(731) SMIGGLE PTY LTD (AU)
658 Church Street, Richmond Victoria
3121, Australia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại (chuyên dụng); vỏ bọc được định dạng sẵn, bao đựng và vỏ bọc bảo vệ có hình dạng phù hợp, chuyên dùng cho các thiết bị điện tử như máy vi tính thiết bị phát âm thanh và video kỹ thuật số, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân hoặc cầm tay; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; camera bao gồm máy quay video và máy quay kỹ thuật số; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi dữ liệu; vật ghi dữ liệu; đĩa ghi dữ liệu dùng cho máy vi tính; băng ghi âm; băng ghi hình dùng cho máy thu hình vcr; đĩa từ; đĩa mềm; ổ đĩa cho máy vi tính; băng cát-xét; đĩa compắc (cd) bao gồm đĩa compắc cho máy vi tính; thẻ nhớ; máy tính bỏ túi; pin/ắc quy điện; pin mặt trời; dây cáp điện; dây cáp đồng trục; cáp sợi quang; cáp cho máy vi tính; các sản phẩm điện hoặc điện tử thuộc nhóm này bao gồm máy thu hình (tv), đầu thu kỹ thuật số (truyền hình), máy chiếu, máy nghe nhạc âm thanh nổi, thiết bị đọc và hiển thị video bao gồm máy phát video (video player), máy ghi hình, radiô bao gồm radiô tích hợp đồng hồ, đầu đọc đĩa dvd, đầu ghi đĩa dvd, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình (camcorder), đầu đọc đĩa cd bao gồm đầu đọc đĩa cd có thể mang theo người, đầu ghi đĩa cd, tai nghe, hệ thống rạp hát tại gia, loa âm thanh, hệ thống thiết bị âm thanh; máy fax; máy trả lời tự động; máy photocopy; thiết bị sắp xếp lịch hoạt động của cá nhân, chạy bằng điện; thiết bị điện tử dùng cho việc tốc ký/ghi chép nhanh; máy chơi nhạc mp3; điện thoại bao gồm điện thoại di động; máy vi tính bao gồm phần cứng và phần mềm máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính bao gồm màn hình, máy in, máy quét (máy scan), chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, mô-đem, phần cứng nâng cấp, loa của máy vi tính, cân; phần mềm trò chơi video, phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi để sử dụng với đầu thu truyền hình; xuất bản phẩm điện tử; kính đeo mắt bao gồm kính râm, gọng kính đeo mắt và kính đeo bảo vệ mắt; túi chuyên dụng dùng cho máy vi tính.

Nhóm 11: Bóng đèn bao gồm bóng đèn đi ốt phát quang (đèn led); thiết bị chiếu sáng; đèn bao gồm đèn của xe đạp; thiết bị làm lạnh; quạt bao gồm quạt gió chạy điện; thiết bị hâm

nóng chai/lọ và đồ ăn thuộc nhóm này; thiết bị làm lạnh chai/lọ và đồ ăn; vật giữ ấm tay dùng cho cá nhân.

Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại quý; dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ; khuy măng sét; đồ trang sức; vòng đeo chìa khoá; ghim cài (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dây xích đồng hồ; vòng đeo chìa khoá dạng dây xích; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; ghim cài để trang sức; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức]; trâm cài [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; khóa cài cho dây đồng hồ đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức để trang trí; dây chuyền [đồ kim hoàn]; huy chương; các sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được phủ, bọc bằng kim loại quý bao gồm huy hiệu, hộp và đồ trang sức hoặc bao đựng đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy, bì các tông và các sản phẩm làm từ các vật liệu này bao gồm ấn phẩm, sổ tay, sách và tập anbum, thiệp chúc mừng và dụng cụ dùng để bao gói; văn phòng phẩm, dụng cụ để viết, đồ dùng cho văn phòng, nhãn dính có chất dính, bằng nhựa hoặc được in sẵn (văn phòng phẩm); máy đánh chữ dùng điện.

Nhóm 18: Da thuộc và da giả, sản phẩm làm bằng các vật liệu này và không bao gồm trong các nhóm khác bao gồm da động vật, da sống (da động vật), va li, túi, túi du lịch bao gồm ba lô, túi đeo ở thắt lưng, túi xách bằng vải bạt, túi đựng thực phẩm, túi xách tay, túi du lịch cỡ nhỏ, cặp mềm để đựng tài liệu, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi chuyên dùng đựng chai, lọ, túi đeo vai, ba lô du lịch, va li (hành lý), túi mua hàng, cặp học sinh, túi thể thao (loại túi không được thiết kế hình dạng cụ thể), túi đựng bóng và giày (loại túi không được thiết kế hình dạng cụ thể), túi đựng đồ đặc quần áo (loại túi không được thiết kế hình dạng cụ thể); thẻ hành lý; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa, vòng cổ dùng cho động vật, tấm choàng cho chó, dây buộc để giữ, dắt động vật; ô; ô chuyên dùng để che nắng; gậy chống.

Nhóm 20: Gương soi cầm tay; gương trang điểm bỏ túi; gương trang điểm để dùng trong nhà; gương trang điểm để dùng khi đi du lịch; khung gương; giá đỡ gương; gương soi (đồ đạc); gương soi bỏ túi.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng gia dụng và dùng cho nhà bếp bao gồm cốc (đồ đựng), ca, cốc vai để uống bia, bình đựng đồ uống, cốc vai, hũ để đựng, chai lọ đựng đồ uống, thùng đựng đá lạnh, thùng đựng chất thải, đồ chứa đựng để lưu trữ dùng cho gia dụng, thùng rác; hộp đựng bữa ăn trưa, dụng cụ gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp bao gồm dụng cụ mở nút chai; bát đĩa bằng sành; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng, đồ bằng đất nung để chứa đựng không thuộc các nhóm khác, túi giữ nhiệt để giữ thực phẩm lạnh; bàn chải tóc; lược chải tóc, hộp đựng lược.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí cho tóc; ruy băng để buộc tóc, dải băng để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, trâm cài tóc, nơ để cài tóc; tóc giả để độn; ren trang trí; cúc cho quần áo, trang phục; đồ trang trí cho giày; trang kim cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; bím tóc, lưới bao tóc, đồ trang trí dùng cho tóc, ghim kẹp tóc; dây giày; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý.

Nhóm 28: Trò chơi và dụng cụ để chơi trò chơi; đồ chơi, xe cộ đồ chơi, ô tô đồ chơi; búp bê; trò chơi ghép hình; bộ trò chơi để chơi trên tấm bảng (board games); bộ trò chơi sử dụng thẻ bài (card games); bài lá; đồ chơi điện tử; thiết bị để chơi trò chơi điện tử; bộ trò chơi video cầm tay trong nhóm này; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử; thiết bị và dụng cụ độc lập để chơi trò chơi bao gồm trò chơi vận hành cơ học, trò chơi điện tử, trò chơi trên máy vi tính, trò chơi chạy bằng pin, trò chơi cầm tay, trò chơi có sử dụng màn

hình hiển thị tích hợp, trò chơi được cài đặt sẵn chương trình, trò chơi có sử dụng một hoặc nhiều chương trình, thiết bị và dụng cụ cầm tay độc lập để chơi trò chơi; đồ chơi bơm hơi hình bàn tay, đồ chơi con quay yo-yo, túi đựng vật dụng đánh gôn, đồ chơi mô hình ngôi làng, quả bóng nỉ, bóng bơm hơi để chơi, bộ đồ chơi xe lửa chạy điện, bóng bi-a dùng cho các thể thức bi-a, pool và snooker; gậy chơi bi-a cho các thể thức bi-a, pool và snooker; bàn và các bộ phận của bàn bi-a cho các thể thức pool và snooker; quả bóng bay để chơi, đĩa bay đồ chơi; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); vỏ láng để chơi trò chơi trên máy vi tính, cần điều khiển dùng cho trò chơi video trên máy vi tính, vỏ bọc định dạng sẵn, bao đựng và vỏ bọc bảo vệ có hình dạng phù hợp, chuyên dùng cho máy trò chơi cầm tay.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ tiếp thị trực tiếp, tiếp thị điện tử, tiếp thị qua điện thoại, dịch vụ đặt hàng qua thư, tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến việc bán bao đựng điện thoại, thiết bị điện tử cụ thể là thiết bị phát âm thanh và video kỹ thuật số, máy trò chơi cầm tay, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân hoặc cầm tay, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, camera bao gồm máy quay video và máy quay kỹ thuật số, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi dữ liệu, vật ghi dữ liệu, đĩa ghi dữ liệu dùng cho máy vi tính, băng ghi âm, băng ghi hình dùng cho máy thu hình vcr, đĩa từ, đĩa mềm, ổ đĩa cho máy vi tính, băng cát - xet, đĩa compact (cd) bao gồm đĩa compact cho máy vi tính, thẻ nhớ, máy tính bỏ túi, pin/ắc quy điện, pin mặt trời, dây cáp điện, dây cáp đồng trục, cáp sợi quang, cáp cho máy vi tính, máy thu hình (tv), đầu thu kỹ thuật số (truyền hình), máy chiếu, máy nghe nhạc âm thanh nổi, thiết bị đọc và hiển thị video bao gồm máy phát video (video player), máy ghi hình, radiô bao gồm radiô tích hợp đồng hồ, đầu đọc đĩa dvd, đầu ghi đĩa dvd, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình (camcorder), đầu đọc đĩa cd bao gồm đầu đọc đĩa cd có thể mang theo người, đầu ghi đĩa cd, tai nghe, hệ thống rạp hát tại gia, loa âm thanh, hệ thống thiết bị âm thanh, máy fax, máy trả lời tự động, máy photocopy, thiết bị sắp xếp lịch hoạt động của cá nhân, chạy bằng điện, thiết bị điện tử dùng cho việc tốc ký/ghi chép nhanh, máy chơi nhạc mp3, điện thoại bao gồm điện thoại di động, máy vi tính bao gồm phần cứng và phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính bao gồm màn hình, máy in, máy quét (máy scan), chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, mô-đem, phần cứng nâng cấp, loa của máy vi tính, cân, phần mềm trò video, phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi để sử dụng với đầu thu truyền hình, xuất bản phẩm điện tử, giấy, tài liệu in, văn phòng phẩm, đồ dùng và thiết bị văn phòng, vỏ bao bằng chất dẻo, cao su hoặc vinyl dùng cho thiết bị điện tử cầm tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, túi, ba lô, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

(111) **4-0365568**
 (210) 4-2017-42277
 (181) 19.12.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 05.10.2020
 (220) 19.12.2017
 (531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9; A25.7.3
 (591) Xanh nước biển, trắng.
 (731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL
 CO., LTD. (JP)
 4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku,
 Osaka-shi, Osaka JAPAN
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; chế phẩm dính cho băng y tế; chất dính dùng trong công nghiệp; côn; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hoá học]; chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng

cho mục đích công nghiệp; cacbon dùng cho bộ lọc, máy lọc, giấy lọc; cacbon; chất hoá học dùng để xịt lên quần áo tạo cảm giác mát lạnh; chế phẩm hoá học dùng để xịt mát cho quần áo; hoá chất dùng để bảo quản thực phẩm; hoá chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn là lâm nghiệp; phân bón; hoá chất dập lửa; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; chế phẩm làm tinh sạch khí gaz; axit béo dạng cao hơn; iốt dùng cho mục đích hóa học; iốt dùng trong công nghiệp; muối sắt; hoá chất để thuộc da; phân động vật; chất khoáng phi kim loại dùng cho mục đích công nghiệp; keo nhựa không dùng cho văn phòng phẩm hoặc gia dụng; chế phẩm dùng để chống mờ kính; chế phẩm dùng để chống mờ thấu kính; chế phẩm làm sạch/tinh chế/lọc; chất hoá học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; hóa chất chống làm mờ.

Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của tv, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của tv, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của tv, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩy các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của tv, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước súc tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩy chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của tv, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩy chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm

tắm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tắm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; kẹo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, chống mọt cảm; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhét có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 09: Máy tính; hộp đựng kính áp tròng; máy đếm tiền; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; máy quay phim; đĩa compact, dvd và các phương tiện kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính; máy vi tính; kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và máy móc điện tử và phụ kiện của chúng; kính đeo mắt; thiết bị dập lửa; kính bảo hộ; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa

ghi; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; bộ ngắm nhiếp ảnh; mặt nạ bảo hộ; giẻ lau lau kính; kính mắt; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bộ vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thất lung cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gói gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gói đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị làm lạnh không khí bao gồm cả giàn bay hơi làm lạnh; các bộ lọc không khí, bao gồm bộ lọc cho điều hòa không khí, bộ lọc hấp thụ khói thuốc lá dùng cho gia đình và cho các mục đích công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị làm ấm giường ngủ; chậu vệ sinh cho phụ nữ; gói và miếng đệm làm lạnh được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm tay, chân và cơ thể được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; gói và miếng sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; máy hút ẩm; máy khử trùng không dùng cho cá nhân, bao gồm máy khử trùng cho nhà vệ sinh, cho máy điều hòa, cho lò vi sóng, cho hộp thức ăn trưa và cho tủ lạnh; vật dụng sưởi ấm cơ thể dùng một lần; thiết bị khử mùi không khí bằng điện, cụ thể là máy khử mùi cho tủ lạnh; thiết bị khử mùi không khí bằng điện, bao gồm cả thiết bị khử mùi không dùng cho cá nhân, cụ thể là, máy khử mùi được sử dụng trong các phòng pachinko (phòng chơi giải trí có thưởng tại Nhật Bản), nhà hàng, khách sạn và nhà ở; miếng đệm sưởi ấm dùng điện,

không dùng cho mục đích y tế; nồi cơm điện; nồi nấu chậm dùng điện; sưởi chân dùng cho cá nhân; sưởi tay; sưởi tay dùng cho cá nhân; các loại sưởi ấm ở dạng nhỏ gọn, tiện lợi, để sử dụng chứa đầy hóa chất, bao gồm sưởi tay, sưởi cơ thể và sưởi ấm ngón chân; thiết bị tích nhiệt; miếng đệm nhiệt để sưởi ấm; đệm sưởi [dạng tấm], không dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm hoặc làm lạnh có bộ phận chứa các gói và miếng đệm sưởi ấm hoặc làm lạnh, chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; gói và miếng đệm sưởi ấm hoặc làm lạnh được phủ hoặc chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; tấm sưởi ấm hoặc làm lạnh được phủ hoặc chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; bình đun nước nóng; vật dụng sưởi bỏ túi (không dùng điện); lò sưởi điện di động; vật dụng sưởi (không dùng cho mục đích y tế); lồng ấp có cán dài để sưởi.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; vật liệu đóng sách; khăn giấy và giấy làm sạch và đánh bóng kính đeo mắt, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình tivi và máy tính; khăn lau tay bằng giấy, có tấm rọ, nước, nước hoa, chất làm thơm hoặc hương (nhang); khăn lau tay bằng giấy chứa chế phẩm lau rửa; khăn lau tay bằng giấy; khăn lau tay vệ sinh bằng giấy; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị]; chổi quét sơn; giấy và bìa cứng; ảnh chụp [được in]; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; ấn phẩm; chữ in; bản in đúc; văn phòng phẩm; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; máy chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ nội thất).

Nhóm 18: Da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; da và giả da; hành lý; túi mua hàng; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ dây an toàn và yên cương.

Nhóm 20: Miếng đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm; đồ chứa đựng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; miếng đệm có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; đệm cho vật nuôi trong nhà; miếng đệm; đồ đạc; đệm có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; đệm; đá bọt; gương; khung ảnh; gối có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; gối; nắp bịt kín, không bằng kim loại; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; nút và vỏ hộp đựng, không bằng kim loại; sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; miếng đệm nước không dùng cho mục đích y tế; đệm nước không dùng cho mục đích y tế; gối nước không dùng cho mục đích y tế; hổ phách.

Nhóm 21: Vật dụng cho mục đích làm sạch; bàn chải làm sạch răng giả; bàn chải, trừ chổi quét sơn; vật liệu dùng làm bàn chải; giẻ lau và tấm lau rửa cho kính đeo mắt; giẻ lau và tấm lau rửa dùng cho máy móc và thiết bị viễn thông; dụng cụ làm sạch và thiết bị rửa; lược và bọt biển; hộp đựng răng giả sau khi làm sạch; dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; chỉ tơ nha khoa; giẻ lau dùng một lần để lau đĩa, đã tẩy thuốc khử trùng; tấm lau dùng một lần để lau đĩa, đã tẩy thuốc khử trùng; bàn chải đánh răng dùng điện; đồ thủy tinh, sành, sứ; vật dụng làm bóng giấy tiện dụng; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; bàn chải đánh khe răng (bàn chải đánh giữa hai mặt kế nhau của hai răng); vật liệu đánh bóng dùng để làm sáng bóng trừ các chế phẩm, giấy và đá mài; giẻ lau cầm tay để lau đĩa, đã tẩy thuốc khử trùng; tấm lau cầm tay để lau đĩa, đã tẩy thuốc khử trùng; bàn chải đánh giấy; bốt để đi giày; miếng vải đánh bóng giày; cây giữ phom giấy [cái nong giấy]; bụi nhùi thép để làm sạch; dụng cụ làm sạch răng dùng cho gia đình; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; tăm; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; thiết bị rửa dùng cho gia đình để làm sạch răng và lợi; giẻ lau và tấm lau để làm sạch; khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; miếng vải làm mát thoáng khí được sử dụng làm khăn lau; vải lanh dùng trong nhà; vỏ gối; vỏ chăn bông; khăn phủ bàn; khăn ăn; vải và hàng dệt; vải dệt và các sản phẩm từ vải dệt; khăn lau; vải lót cho quần áo.

Nhóm 25: Miếng chống mồ hôi (bộ phận của quần áo); khăn choàng buộc dưới cằm kiểu phụ nữ nông dân Nga; mũ khít đầu và cổ, chỉ để hở mặt; khăn rằn; mũ lưỡi trai; quần áo; vải làm mát và thoáng khí được sử dụng làm khăn rằn, khăn quàng cổ, khăn choàng buộc dưới cằm kiểu phụ nữ nông dân Nga, khăn vuông trùm đầu của phụ nữ và khăn choàng (quần vai, quần đầu của phụ nữ); vải làm mát và thoáng khí; đồ đi chân bao gồm giày thể thao và giày cao cổ; đồ đi chân; ghệt; găng tay [trang phục]; vật giữ ấm tay; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; tấm lót giày; khăn vuông trùm đầu của phụ nữ; găng tay hở ngón; khăn quàng cổ; khăn choàng (quần vai, quần đầu của phụ nữ); tấm che mắt khi ngủ; bít tất ngắn cổ; quần áo thể thao; miếng thấm mồ hôi (bộ phận của quần áo) vật hỗ trợ giữ ấm (quần áo); miếng chống mồ hôi phía dưới cánh tay (bộ phận của quần áo); miếng thấm mồ hôi phía dưới cánh tay (bộ phận của quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim bang; tóc giả; đồ trang trí cho tóc; băng buộc tóc; dăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo.

Nhóm 29: Thịt lợn ướp; nước canh thịt cô đặc; nước dùng cô đặc; hạt vừng đã nấu chín; nấm khô có thể ăn được; hoa khô có thể ăn được; dầu và mỡ có thể ăn được; dầu mùi tây có thể ăn được; trứng; chiết xuất cho thực phẩm; cá [không còn sống]; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ cá không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ trái cây không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ thịt không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ sữa không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ rong biển không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ rau không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ hải sản không dùng cho mục đích y tế; động vật thủy sinh không còn sống có thể ăn được ở dạng tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; lát trái cây mỏng; chiết xuất từ trái cây cho thực phẩm; thạch trái cây; vỏ trái cây; trái cây hầm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; gelatin cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; thạch, mút ướp, mút quả ướp; chiết xuất từ thịt; thịt, cá, gia cầm và thú săn; sữa và sản phẩm sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; chiết xuất từ con hàu; mận dạng sệt; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; thực phẩm chế biến dạng bột trên cơ sở chiết xuất từ nấm; thực phẩm chế biến dạng bột trên cơ sở dầu thực vật; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sợi ăn kiêng đã được chế biến sử dụng làm thực phẩm bổ sung; sợi ăn kiêng đã được chế biến làm từ ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm bổ sung; sợi ăn kiêng đã được chế biến làm từ dextrin không tiêu hóa sử dụng làm thực phẩm bổ sung; trứng đã được chế biến; thủy sản đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; protein làm thực phẩm cho con người; mận khô dạng sệt; chiết xuất sụn cá mập cho thực phẩm; động vật có vỏ cứng, không còn sống; hạt bí đỏ làm thức ăn nhanh; hạt hướng dương làm thức ăn nhanh; hạt dưa làm thức ăn nhanh; chế phẩm để nấu xúp; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; rong; sữa chua.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mì; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vi trùng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho mục đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu cho thực

phẩm; xi rô hương liệu; bột mì; đường gluco dạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gạo; muối; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn bột và bột cọ sagu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô và chưa chế biến; các loại ngũ cốc và hạt thô và chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây, nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; xi rô và chế phẩm khác dùng cho đồ uống; đồ uống không có cồn.

(111) **4-0365569**
(210) 4-2017-34979
(181) 25.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 05.10.2020
(220) 25.10.2017

FAIRMONT

(731) FAIRMONT DUBAI HOLDINGS
(BERMUDA) LTD. (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street,
Hamilton, Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn, cửa hàng thực phẩm, và cửa hàng đồ uống, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán buôn và bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý khách sạn, tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến cấp quyền kinh doanh (franchising); quản trị kinh doanh; dịch vụ thực hiện các chức năng văn phòng; tổ chức hội nghị và triển lãm vì mục đích kinh doanh và thương mại; dịch vụ bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, xà phòng, nước xúc tóc, tinh dầu, chế phẩm đánh răng, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng, băng dùng để băng bó, thiết bị thu âm và thiết bị thu âm và hình ảnh, điện thoại thông minh, máy vi tính, máy chụp ảnh, pin, phần mềm trò chơi điện tử và máy tính, kính đeo mắt và kính râm, dụng cụ viết, ấn phẩm, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, thiệp chúc mừng, áp phích quảng cáo, văn phòng phẩm, giấy, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hành lý, ba lô, túi xách, ô, khăn mặt, chăn, giường, gối, khăn lạnh dùng trong nhà, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đệm, lược và bàn chải, quần áo, đồ bơi, đồ đội đầu, đồ đi chân, phụ kiện cho tóc, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi và thiết bị thể thao, đồ dùng nhà bếp, cốc, đĩa, cốc để uống, trà và cà phê, thực phẩm và đồ uống, bia rượu và đồ uống có cồn; dịch vụ đặt hàng qua thư; dịch vụ bán hàng qua internet nước hoa, mỹ phẩm, xà phòng, nước xúc tóc, tinh dầu, chế phẩm đánh răng, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng, băng dùng để băng bó, thiết bị thu âm và thiết bị thu âm và hình ảnh, điện thoại thông minh, máy vi tính, máy chụp ảnh, pin, phần mềm trò chơi điện tử và máy tính, kính đeo mắt và kính râm, dụng cụ viết, ấn phẩm, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, thiệp chúc mừng, áp phích quảng cáo, văn phòng phẩm, giấy, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hành lý, ba lô, túi xách, ô, khăn mặt, chăn, giường, gối, khăn lạnh dùng trong nhà, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá,

kệ), đệm, lược và bàn chải, quần áo, đồ bơi, đồ đội đầu, đồ đi chân, phụ kiện cho tóc, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi và thiết bị thể thao, đồ dùng nhà bếp, cốc, đĩa, cốc để uống, trà và cà phê, thực phẩm và đồ uống, bia rượu và đồ uống có cồn; giới thiệu các loại sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này trong các khách sạn, cửa hàng thực phẩm, cửa hàng đồ uống, tòa nhà văn phòng, trung tâm hội nghị, cửa hàng bách hóa, hoặc các cửa hàng bán buôn từ các quyển catalô giới thiệu hàng hóa chung thông qua thư lệnh hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc, hoặc từ các trang web mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu về hàng hóa nói chung; lập (cung cấp) danh sách những địa chỉ nhận thông tin thường xuyên; dịch vụ đặt hàng qua thư, điện thoại và tất cả các phương tiện thông tin liên lạc, các phương tiện viễn thông; dịch vụ quảng cáo qua thư trực tiếp; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ rao hàng, dịch vụ tiếp thị và xúc tiến bán hàng, dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường; tổ chức các chương trình tặng quà khuyến mại, bao gồm cả tặng quà cho khách hàng của các khách sạn và khu nghỉ; tổ chức chương trình tặng quà khuyến mại cho những người sử dụng thẻ tín dụng; điều hành các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thu mua và bán hàng hóa thay mặt cho các công ty kinh doanh; dịch vụ trang trí cửa sổ của các cửa hàng; tất cả các dịch vụ nêu trên đều được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu trên máy tính hoặc qua internet; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin cho tất cả các dịch vụ nói trên; tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Buôn bán bất động sản; dịch vụ cung cấp nhà ở có đầy đủ tiện nghi; quản lý sở hữu nhà ở và cung cấp căn hộ; dịch vụ quản lý nhà ở (dịch vụ bất động sản); cho thuê và hợp đồng cho thuê nhà ở; cho thuê và hợp đồng cho thuê căn hộ, phòng ở, tòa nhà, nhà ở, chung cư và các khu nhà ở khác; phát triển bất động sản (dịch vụ bất động sản) và quản lý bất động sản; cung cấp nhà ở; hợp đồng cho thuê nhà ở thay mặt cho người khác; cho thuê căn hộ, cho thuê phòng ở; nhà ở dịch vụ (cho thuê, quản lý và cho thuê luân phiên sử dụng nhà ở dài hạn có kèm theo các dịch vụ); dịch vụ liên quan đến bất động sản thương mại, trung tâm mua sắm và các khu mua sắm, và tất cả các loại bất động sản và các tiện nghi có liên quan; dịch vụ liên quan đến trao đổi tài sản bất động sản bao gồm việc luân phiên sử dụng và việc sở hữu trong một khoảng thời gian; dịch vụ hội viên/thành viên liên quan đến việc luân phiên sử dụng bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản, phòng ở, trang thiết bị của bất động sản được sử dụng luân phiên và cho thuê chỗ ở; dịch vụ hội viên/thành viên liên quan đến việc luân phiên sử dụng bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ liên quan đến thế chấp; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và cố vấn cho tất cả các dịch vụ nói trên, tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; sắp xếp các chuyến du lịch; điều hành các văn phòng du lịch (không bao gồm việc đặt chỗ trong khách sạn); điều hành các đại lý du lịch; sắp xếp các tour du lịch; dịch vụ liên quan đến cho thuê tàu thuyền, sắp xếp các cuộc đi chơi biển, sắp xếp các bến du thuyền; vận chuyển khách du lịch, đặt chỗ ngồi cho khách du lịch và đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; sắp xếp các chuyến đi chơi và tour du lịch trên biển; hộ tống và vận chuyển khách du lịch; điều hành các gara đỗ xe, cho thuê địa điểm đỗ xe, cung cấp các phương tiện cho việc đỗ xe, cho thuê ô tô; tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp các khóa đào tạo; giải trí; các hoạt động văn hóa và thể thao; cung cấp/tổ chức các câu lạc bộ sức khỏe, câu lạc bộ thể chất, thể dục, đánh gôn và các tiện

ích giải trí khác và các dịch vụ giải trí khác; cung cấp dịch vụ sòng bạc và tổ chức đánh bạc; cung cấp dịch vụ tắm hơi, phòng xông hơi và suối nước khoáng; dịch vụ giáo dục và chỉ dẫn có liên quan đến dinh dưỡng, sức khỏe và thể chất; sắp xếp và tổ chức hội nghị; lập kế hoạch cho các bữa tiệc (về vui chơi, giải trí); dịch vụ nhiếp ảnh; sản xuất các buổi trình diễn; sắp xếp và tổ chức các cuộc thi; dịch vụ cắm trại thể thao; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí có mái che; dịch vụ xuất bản; dịch vụ sản xuất phim; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ nhà hát; cung cấp các tiện nghi của rạp chiếu phim; cung cấp các tiện nghi của bảo tàng (trưng bày, triển lãm); dịch vụ vườn bách thú; tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet; cung cấp thiết bị âm thanh và hình ảnh cho các buổi hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khu nghỉ và khách sạn, dịch vụ phòng ở trong khách sạn, dịch vụ quản gia trong khách sạn và các khu nghỉ mát; dịch vụ đặt chỗ ở trong khách sạn; cho thuê phòng trọ; giữ chỗ và đặt chỗ trước các nơi ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời ngắn hạn hoặc dài hạn trong các căn hộ và nhà chung cư; cung cấp các tiện nghi cho hội thảo (cung cấp dịch vụ, không gian và các thiết bị không thuộc nhóm khác), dịch vụ tổ chức các bữa tiệc lớn; dịch vụ quán bar, quán cà phê, nhà hàng ăn uống, quán rượu cốc tai, dịch vụ nấu nướng thực phẩm; cung cấp các tiện nghi cho các buổi hội nghị và triển lãm không bao gồm thiết bị âm thanh và hình ảnh; tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho con người và động vật; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn, lâm nghiệp; dịch vụ cung cấp các khu suối nước nóng, khu tắm hơi, phòng xông hơi và phòng mát sa, tất cả cho mục đích y tế chăm sóc sức khỏe; tắm hơi kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ làm đẹp và các phòng chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đầu và cắt, cạo râu, tóc; dịch vụ chữa bệnh bằng liệu pháp xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ chăm sóc tóc và da; dịch vụ điều dưỡng; nhà an dưỡng; nhà dưỡng bệnh; tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả các dịch vụ đều nằm trong nhóm này.

(111) **4-0365570**
(210) 4-2018-13790
(181) 04.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 05.10.2020
(220) 04.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Nước khoáng dùng cho mục đích y tế; nước suối nóng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, đồ uống kiêng và chất ăn kiêng dành riêng cho mục đích y tế và điều trị bệnh;

thức ăn và chất làm thức ăn cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thức ăn và chất làm thức ăn dùng cho trẻ em và người tàn tật, thích hợp cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn dùng cho bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho phụ nữ đang mang thai và bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm trên cơ sở khoáng chất; chất thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; sợi dùng cho ăn kiêng; muối để ngủ (để chữa ngất); nước muối khoáng dùng cho mục đích y tế; nước thơm có chứa thuốc; thuốc mỡ trị cháy nắng dùng cho dược phẩm; thực phẩm cho thú y; chế phẩm vệ sinh dành cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật, thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất tẩy uế; chế phẩm diệt vật ký sinh; chế phẩm xua đuổi/điệt động vật; thuốc trừ sâu dạng bột và dạng xịt; kẹo dùng cho mục đích y tế; vitamin và chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa cho động vật, thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất từ cà phê; cà phê ướp hương vị; chế phẩm cà phê và đồ uống cà phê; cà phê đá; chất thay thế cà phê; chiết xuất cà phê nhân tạo; chế phẩm và đồ uống trên cơ sở cà phê nhân tạo; rễ rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); chế phẩm thực vật dùng như chất thay thế cà phê; trà; chiết xuất trà; chế phẩm và đồ uống trên cơ sở trà; trà đá; chế phẩm trên cơ sở mạch nha dùng làm thức ăn cho người; chiết xuất mạch nha dùng cho thực phẩm; mạch nha dùng làm thức ăn cho người; ca cao; chế phẩm có ca cao là thành phần chủ yếu và đồ uống có ca cao là thành phần chủ yếu; sô-cô-la; sản phẩm sô-cô-la; đồ uống có sô-cô-la là thành phần chủ yếu và chế phẩm có sô-cô-la là thành phần chủ yếu; chế phẩm có ngũ cốc là thành phần chủ yếu và đồ uống có ngũ cốc là thành phần chủ yếu trong nhóm này; đường; bánh quy; bánh kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy; bánh ngọt; bánh xốp; caramen; bánh pudding; kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; chất làm ngọt tự nhiên; sản phẩm bánh nướng; bột; bánh mì; nấm men; hỗn hợp bột làm bánh; bánh nướng; đồ tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả), đá lạnh ăn được, đá làm từ nước ăn được, kem trái cây [đá lạnh], bánh kẹo đông lạnh, bánh ngọt đông lạnh, kem lạnh, đồ tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) dạng đông lạnh, sữa chua đông lạnh, bột và chất kết dính (trong nhóm này) dùng để làm đá ăn được và/hoặc đá làm từ nước và/hoặc kem trái cây và/hoặc bánh kẹo kem và/hoặc bánh kem và/hoặc kem và/hoặc sữa chua đông lạnh; mật ong và chất thay thế mật ong; ngũ cốc; ngũ cốc dùng cho bữa sáng; ngũ cốc dạng thanh; món ăn điểm tâm (làm từ ngũ cốc và hoa quả); hạt ngô loại dẹt ăn liền; ngũ cốc chế biến sẵn; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; gạo; mì ống; mì sợi; thực phẩm làm từ gạo, bột, bột yến mạch hoặc bột ngũ cốc ở dạng đồ ăn đã được nấu chín; bánh pizza; bánh xăng đuych; chế phẩm mì ống và bột nhào làm bánh có thể nướng luôn; nước sốt (gia vị); tương; sốt cà chua; sản phẩm dùng để tạo hương vị hoặc gia vị cho thực phẩm; gia vị ăn được; đồ gia vị; nước sốt cho sa-lát; sốt may-on-ne; mù tạc; giấm.

Nhóm 32: Nước không có gaz, nước khoáng có gaz (nước xô đa) hoặc nước uống có gaz; nước đã qua xử lý [đồ uống]; nước từ mạch nước ngầm [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước có hương vị [đồ uống]; đồ uống chức năng và/hoặc đồ uống dinh dưỡng trên cơ sở nước chứa vitamin, khoáng chất hoặc thảo dược không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở nước với chiết xuất trà; đồ uống có vị hoa quả và đồ uống làm từ hoa quả; đồ uống làm từ men lactic; nước ép trái cây và nước ép rau, mật hoa quả không có cồn, nước chanh, nước ngọt và đồ uống không cồn khác; si rô, chiết xuất và tinh chất và chế phẩm khác dùng làm đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365571**
 (210) 4-2018-07229
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

JUSCO

(151) 05.10.2020
 (220) 13.03.2018

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh chuyên ngành; nghiên cứu và tìm hiểu marketing; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý tổ hợp cửa hàng; quản lý cửa hàng bách hóa, cửa hàng thuận tiện cho người mua và điểm bán lẻ; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; biên tập các mẫu quảng cáo để sử dụng như trang web trên mạng máy tính toàn cầu (internet); phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; đấu giá; phân tích giá thành; cho thuê chỗ để quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; phân phối hàng mẫu; đặt hàng trực tuyến có sự hỗ trợ của máy vi tính cho hàng hóa phổ biến và hàng tiêu dùng phổ biến; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tra cứu (tìm kiếm) có nội dung về hàng hóa và dịch vụ của những người bán hàng trực tuyến khác; xử lý và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm việc biên tập và hệ thống hóa thông tin thành cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ nhận thông tin thường xuyên; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bách hoá bán lẻ, mua bán tại nhà bằng phương tiện mạng máy tính toàn cầu, cửa hàng bách hoá bán lẻ trực tuyến, cửa hàng bán lẻ thuận tiện cho người mua, cửa hàng bán lẻ trực tuyến thuận lợi cho người mua, tất cả liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ác quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ác quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chần điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đập nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mì, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị

điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thừng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy đập nổi, máy khắc trở, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gạt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 36: Cung cấp tài chính để cho vay, chiết khấu hối phiếu (lệnh phiếu), dịch vụ chứng khoán bảo đảm, đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; cho thuê toà nhà; cung cấp thông tin về toà nhà hay đất đai; định giá tác phẩm nghệ thuật; điều tra tín dụng công ty; hãng thuế; quyền góp quỹ từ thiện; bảo đảm (bảo lãnh) nợ hay trách nhiệm pháp lý; chấp nhận thanh toán hối phiếu; mua và chuyển giao quyền đòi tiền; bán hối phiếu thế chấp; thanh toán bằng cách gán nợ cho những người sử dụng thẻ tín dụng và những người vay trả dân; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ đặt cọc; dịch vụ thế chấp; dịch vụ máy rút tiền tự động; đại diện nợ; dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ môi giới bảo hiểm cho việc thuê mua xe cộ, dịch vụ môi giới bảo hiểm và dịch vụ bảo đảm (bảo lãnh); điều chỉnh yêu cầu bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ thống kê của công ty bảo hiểm; quản lý bất động sản; đại lý hay môi giới cho thuê, thuê, định giá và đánh giá bất động sản, toà nhà và đất đai; cung cấp thông tin về các dịch vụ liên quan đến cho thuê và đánh giá toà nhà và đất đai; dịch vụ ngân hàng; cung cấp phương tiện tín dụng, xử lý việc thanh toán, tất cả được cung cấp trực tuyến trên internet và/hoặc cơ sở dữ liệu máy tính và/hoặc kiốt đa phương tiện và/hoặc thiết bị máy vi tính và/hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thẻ trả trước; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe đạp, xe có động cơ, xe mô tô, máy chiếu phim và thiết bị ngành ảnh, lò đốt, nồi hơi và bơm, thiết bị làm đông lạnh, tủ lạnh và thiết bị làm lạnh; sửa chữa và bảo dưỡng máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, mạch điện tử hay đĩa từ chứa dữ liệu được lập trình; sửa chữa điện thoại, radiô và máy thu hình; phục chế đồ đạc, sửa chữa ô và dù; sửa chữa và bảo dưỡng dụng cụ âm nhạc; dịch vụ sửa chữa giày; sửa chữa và bảo dưỡng đồng hồ, đồng hồ đeo tay và dụng cụ đo thời gian; mài kéo và dao làm bếp; chăm sóc, làm sạch và sửa lông; giặt là, làm sạch, là và sửa chữa quần áo; xây dựng nhà và giám sát xây dựng nhà; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, bao gồm, truyền thông bằng mạng sợi quang, truyền thông dữ liệu; dịch vụ nhắn tin qua radiô, điện thoại hay các phương tiện truyền thông điện tử khác; cho thuê môđem; giao tiếp không dây; giao tiếp qua mạng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng; gửi tin nhắn; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; giao tiếp videô từ xa (tele-video); giao tiếp qua vệ tinh; thông tin về viễn thông; giao tiếp bằng điện tín; cho thuê điện thoại, dịch vụ điện thoại; giao tiếp qua điện thoại, truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ bằng máy vi tính; giao tiếp qua máy vi tính; dịch vụ điện báo (telex); cho thuê thiết bị fax; giao tiếp qua máy fax; giao tiếp qua điện thoại không dây; phát thông tin giáo dục qua radiô, truyền hình, truyền hình cáp; phát thanh qua radiô; phát truyền hình cáp, phát truyền hình; truyền thông tin, dữ liệu và chương trình máy vi tính; dịch vụ thư điện tử; cung cấp đường truy cập internet cho người sử dụng viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông tới mạng internet hay cơ sở dữ liệu máy tính; thuê và cho thuê thiết bị viễn thông; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này; dịch vụ thông tấn.

Nhóm 39: Vận chuyển; môi giới vận chuyển hàng hoá; tiến hành các chuyến du lịch và thực hiện dịch vụ hộ tống cho khách du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ kho bãi; cho thuê nhà kho; dịch vụ cho thuê chỗ đỗ xe; thuê và cho thuê xe ô tô; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ giữ đồ vật mang theo người tạm thời; bố trí du lịch; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu bao gồm, hoàn thiện da; nhuộm da; chế biến cao su, chế biến trái cây và rau củ; ép (vắt) trái cây; nghiền kính quang, dịch vụ rèn của thợ rèn; tạo kiểu lông theo yêu cầu khách hàng; nhuộm lông; xử lý lông, gia công gỗ; chế biến gỗ; thuộc da; chế tác trang sức; nghiền khoáng phi kim loại; chế biến thuỷ hải sản; tinh luyện dầu ăn; làm đông lạnh thực phẩm; xông khói thực phẩm; nhuộm giày, mạ kẽm; xử lý len, nhuộm và chế biến vải; xử lý nước; xử lý phủ màu cửa sổ (phủ bề mặt); mạ bạc; bảo quản thực phẩm và đồ uống; chế biến sữa; gia công sắt; chế biến cà phê và chè, tái chế rác thải và bã thải; in ấn; thuê và cho thuê máy dệt kim và/hoặc máy khâu để may quần áo, chăn và đệm; xử lý phim nhiếp ảnh; dịch vụ phóng ảnh; dịch vụ in ảnh; tráng rửa phim ngành ảnh; thuê và cho thuê máy điều hoà nhiệt độ; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, hội nghị và cuộc họp về nhiều lĩnh vực; dịch vụ giáo dục, trường học; cung cấp phương tiện cho thể thao, trò chơi và vận động viên; thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc, thiết bị chơi môn trượt tuyết, và thiết bị cho môn lặn trần; sản xuất và phân phối phim chiếu bóng; trình diễn buổi biểu diễn sống (trực tiếp tại chỗ); cho thuê phương tiện cho phòng nghe nhìn; dịch vụ đại lý đặt chỗ xem giải trí, thuê và cho thuê máy chiếu phim chiếu bóng và phụ tùng và linh kiện nhỏ của nó, phim điện ảnh, phim xi nê, đĩa ghi, băng từ ghi sẵn, băng videô ghi sẵn, ti vi và radiô; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ xử số; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn học; nghiên cứu sinh vật học; phân tích hoá chất; nghiên cứu về hoá chất; vẽ thiết kế xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; nghiên cứu về mỹ phẩm; nghiên cứu địa chất; thiết kế công nghiệp; thử vật liệu; nghiên cứu cơ khí; dịch vụ thiết kế bao gói; quản lý chất lượng; nghiên cứu (chất lượng thực phẩm, chất lượng thuốc); thử vải dệt, phân tích công nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và hoá học; dịch vụ nghiên cứu cho người khác; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời và phòng cho thuê và dịch vụ đặt chỗ trước liên quan đến các dịch vụ này; nhà hàng ăn uống, cung cấp [thực phẩm và đồ uống] và dịch vụ quán bar (quán rượu); tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, cụ thể là, phòng khám chữa bệnh; nhà an dưỡng, chăm sóc sức khỏe; trợ giúp về y tế; điều dưỡng [y tế]; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chữa răng; bệnh xá; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa (khám và chữa bệnh về mắt); tư vấn về dược; dịch vụ thú y, bao gồm trợ giúp về thú y, nuôi động vật; chải lông cho động vật; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hay động vật, bao gồm, nhà tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; thẩm mỹ viện; tiệm cắt uốn tóc; mát xa; dịch vụ tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; cắt sửa móng tay (chân); dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, bao gồm, cho thuê thiết bị nông trại; cắm hoa; làm vườn; làm vườn tạo cảnh quan; chăm sóc cỏ; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

Nhóm 45: Dịch vụ đại lý nhận con nuôi; dịch vụ lò hỏa táng; dịch vụ hẹn hò (kết bạn); hộ tống trong xã hội [đi kèm các cô gái ở cuộc dạ hội]; môi giới hôn nhân; dịch vụ an ninh bảo vệ tài sản và cá nhân, dịch vụ giới thiệu đối tác và dịch vụ đại lý hẹn hò (kết bạn); cung cấp phương tiện tổ chức đám cưới và lễ tân; cho thuê váy dạ hội; văn phòng môi giới hôn nhân; dịch vụ pháp lý; tất cả đều là các dịch vụ trong nhóm này.

(111) **4-0365572**
(210) 4-2018-03247
(181) 26.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 05.10.2020
(220) 26.01.2018

CAT & JACK

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là hoa tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, vòng đeo sát cổ (vòng choker), vòng đeo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim và đồ trang sức cho cơ thể; đồng hồ đeo tay; dây đeo chìa khóa; kẹp cài cà vạt; đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là hộp đựng đồ trang sức, túi đựng đồ trang sức đặc biệt thích hợp để giữ đồ trang sức dạng vòng (cuộn).

Nhóm 16: Sổ tay; sổ ghi chép; sổ trắng ghi chép hàng ngày (sổ nhật ký); giấy dính và sách chứa các hình dính nghệ thuật; bút đánh dấu; hộp đựng bút chì; bút chì; bộ màu vẽ nghệ thuật và thủ công.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; cặp đeo chéo; túi khoác vai (túi tote); ví để đựng tiền xu; ví cầm tay; ba lô; túi khoác vai dùng để đi biển; ví bỏ túi; túi đựng đồ dùng cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi vải buộc dây đựng đồ tập; túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi (dạng hộp) đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; túi (dạng hộp) đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong.

Nhóm 21: Bình đựng nước không chứa chất lỏng bên trong; túi cách nhiệt để đựng thức ăn hoặc đồ uống dùng trong gia đình.

Nhóm 24: Chăn cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là: váy liền, chân váy, váy đầm công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, áo sơ mi, áo phong in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ áo liền quần ngắn bó sát cơ thể, quần bó (quần legging), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, quần áo bơi, găng tay, găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ; trang phục cho trẻ sơ sinh, bộ áo liền quần đóng tã; bộ áo liền quần cho trẻ sơ sinh và trẻ mới tập đi; quần áo thể thao, cụ thể là: áo, áo nỉ, quần, quần soóc; quần áo mặc bên trong, cụ thể là: áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ), quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ; đồ đi chân, cụ thể là: giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ, mũ lưỡi trai, mũ len và băng đô quấn đầu.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, kẹp tóc, kẹp tóc, nơ cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, khăn cuốn tóc, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm; miếng dính trang trí (đồ may vá).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là: kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là: hoa tai, vòng đeo tay, dây chuyền đeo cổ, nhẫn, nhẫn đeo ngón chân, vòng đeo sát cổ (vòng choker), vòng đeo cổ chân, trâm cài đầu, cái ghim và đồ trang sức cho cơ thể, đồng hồ đeo tay, dây đeo chìa khóa, kẹp cài cà vạt, đồ dùng để đựng đồ trang sức, cụ thể là: hộp đựng đồ trang sức, túi đựng đồ trang sức đặc biệt thích hợp để giữ đồ trang sức dạng vòng (cuộn), sổ tay, sổ ghi chép, sổ trắng ghi chép hàng ngày (sổ nhật ký), giấy dính và sách chứa các hình dính nghệ thuật, bút đánh dấu, hộp đựng bút chì, bút chì, túi xách tay, ví tiền, cặp đeo chéo, túi khoác vai (túi tote), ví để đựng tiền xu, ví cầm tay, ba lô, túi khoác vai dùng để đi biển, ví bỏ túi, túi đựng đồ dùng cá nhân, không chứa đồ bên trong, túi vải buộc dây đựng đồ tập, túi đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi (dạng hộp) đựng mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong, túi (dạng hộp) đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong, bình đựng nước không chứa chất lỏng bên trong, túi cách nhiệt để đựng thức ăn hoặc đồ uống dùng trong gia đình, chăn cho trẻ em, quần áo và trang phục, cụ thể là: váy liền, chân váy, váy đầm, công chúa, áo cánh, quần soóc, áo gilê, quần các loại, quần dài, quần âu, quần, quần bò, yếm không phải bằng giấy, quần yếm, áo liền quần, áo len dài tay, áo ba lỗ, áo nỉ, quần nỉ, áo sơ mi, áo phong in hình, áo, áo khoác, áo vét, bộ quần áo, áo khoác ngoài của bộ com lê, bộ quần áo vét, áo choàng dài, áo khoác dáng dài, bộ quần áo liền quần bó sát cơ thể, quần bó (quần legging), quần để đi trượt tuyết, đồng phục, bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em, khăn choàng (loại bản to, có thể quấn thành áo), khăn quàng vai, khăn quàng cổ, cà vạt, quần áo bơi, găng tay, găng tay, găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, thắt lưng, tất da chân, quần tất, tất ngắn cổ, trang phục cho trẻ sơ sinh, bộ áo liền quần đóng tã, bộ áo liền quần cho trẻ sơ sinh và trẻ mới tập đi, quần áo thể thao, cụ thể là: áo, áo nỉ, quần, quần soóc, quần áo mặc bên trong, cụ thể là: áo ngực (cho phụ nữ), quần áo lót, trang phục mặc bên trong, quần lót, quần lót đùi cho nam giới, áo hai dây mặc lót bên trong (cho phụ nữ, quần áo ngủ, bộ đồ pi-gia-ma, áo choàng tắm, váy ngủ, đồ đi chân, cụ thể là: giày, giày cao cổ, dép xăng-đan và dép đi trong nhà, đồ đội đầu, cụ thể là: mũ, mũ lưỡi trai, mũ len và băng đô quấn đầu, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là: dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc,

cặp tóc, kẹp tóc, nơ cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, khăn cuốn tóc, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, miếng đính trang trí (đồ may vá), bộ màu vẽ nghệ thuật và thủ công.

(111) **4-0365573**

(151) 05.10.2020

(210) 4-2018-09950

(220) 03.04.2018

(181) 03.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(731) JUUL LABS, INC. (US)

560 20th Street, Building 104, San Francisco, California 94107, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho các thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là phần mềm để điều chỉnh từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cơ sở cho thiết bị sinh hơi; pin và ác quy điện dùng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc dùng trên ô tô sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện tử để sạc và đung thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; phụ tùng của thiết bị sinh hơi dùng điện để làm bay hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là: hộp sạc, bộ chuyển đổi điện áp và dây nối nguồn điện.

Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi dùng điện để làm bay hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng và các phụ tùng đi kèm, cụ thể là vỏ bọc.

Nhóm 34: Chất lỏng trên cơ sở ni-cô-tin, cụ thể là ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; ống để chứa hương liệu đã có ni-cô-tin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử, cụ thể là hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng, và các chất thay thế thuốc lá dưới dạng lỏng không dùng cho mục đích y tế; ống để chứa hương liệu đã có hương liệu hóa học dưới dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử, cụ thể là thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá dưới dạng chất lỏng không dùng cho mục đích y tế dùng cho thuốc lá điện tử; ống để chứa hương liệu có thể nạp lại lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng điện; cụ thể là tẩu sinh hơi không khói để hút và hút thuốc lá và các vật liệu thảo dược khác; bình sinh hơi chạy điện để làm bay hơi thuốc lá; vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà) thuốc lá đã chế biến; thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, cụ thể là thuốc lá dùng cho bình sinh hơi chạy điện; thuốc lá thô hoặc đã chế biến; thuốc lá để hút, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, thuốc lá để cuộn tay, thuốc lá bột, thuốc lá bán trong vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà); vật dụng cho người hút thuốc để hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá điện, cụ thể là bao đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử và hộp đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử; các bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử, cụ thể là ống phun chất thay thế thuốc lá, ống để chứa (cartomiser) chất thay thế thuốc lá, đầu đốt (clearomiser) chất thay thế thuốc lá, cuộn dây điện được bán như là một bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các thiết bị hóa hơi dùng điện và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan, cụ thể là các thiết bị hút thuốc điện tử, phần mềm có thể tải xuống

được dùng cho các thiết bị di động được sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, chất lỏng trên cơ sở ni-cô-tin cụ thể là ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu đã có ni-cô-tin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử cụ thể là hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng, và các chất thay thế thuốc lá dưới dạng lỏng không dùng cho mục đích y tế, ống để chứa hương liệu đã có hương liệu hóa học dưới dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, thuốc lá điện tử, thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử cụ thể là thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá dưới dạng chất lỏng không dùng cho mục đích y tế dùng cho thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu có thể nạp lại rỗng dùng cho thuốc lá điện tử, bình sinh hơi dùng điện cụ thể là tẩu sinh hơi không khói để hút và hút thuốc lá và các vật liệu thảo dược khác, bình sinh hơi chạy điện để làm bay hơi thuốc lá, vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà) thuốc lá đã chế biến, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu cụ thể là thuốc lá dùng cho bình sinh hơi chạy điện, thuốc lá thô hoặc đã chế biến, thuốc lá để hút, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, thuốc lá để cuộn tay, thuốc lá bột, thuốc lá bán trong vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà), vật dụng cho người hút thuốc để hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá điện cụ thể là bao đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử và hộp đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử, các bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử cụ thể là ống phun chất thay thế thuốc lá, ống để chứa (cartomiser) chất thay thế thuốc lá, đầu đốt (clearomiser) chất thay thế thuốc lá, cuộn dây điện được bán như là một bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử và dịch vụ giới thiệu sản phẩm liên quan đến các sản phẩm kể trên; cung cấp thông tin tiêu dùng trong lĩnh vực thiết bị hóa hơi dùng điện và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan, phần mềm có thể tải xuống được dùng cho các thiết bị di động được sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, chất lỏng trên cơ sở ni-cô-tin cụ thể là ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu đã có ni-cô-tin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử cụ thể là hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng, và các chất thay thế thuốc lá dưới dạng lỏng không dùng cho mục đích y tế, ống để chứa hương liệu đã có hương liệu hóa học dưới dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, thuốc lá điện tử, thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử cụ thể là thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá dưới dạng chất lỏng không dùng cho mục đích y tế dùng cho thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu có thể nạp lại rỗng dùng cho thuốc lá điện tử, bình sinh hơi dùng điện cụ thể là tẩu sinh hơi không khói để hút và hút thuốc lá và các vật liệu thảo dược khác, bình sinh hơi chạy điện để làm bay hơi thuốc lá, vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà) thuốc lá đã chế biến, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu cụ thể là thuốc lá dùng cho bình sinh hơi chạy điện, thuốc lá thô hoặc đã chế biến, thuốc lá để hút; thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, thuốc lá để cuộn tay, thuốc lá bột, thuốc lá bán trong vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà), vật dụng cho người hút thuốc để hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá điện cụ thể là bao đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử và hộp đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử, các bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử cụ thể là ống phun chất thay thế thuốc lá, ống để chứa (cartomiser) chất thay thế thuốc lá, đầu đốt (clearomiser) chất thay thế thuốc lá, cuộn dây điện được bán như là một bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về việc giới thiệu sản phẩm liên quan đến các sản phẩm nói trên.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị sinh hơi chạy điện, và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan.

Nhóm 42: Phát hiện và sửa chữa lỗi của hàng điện tử tiêu dùng, cụ thể là phát hiện và sửa chữa lỗi phần mềm và thiết bị ngoại vi dùng cho thiết bị sinh hơi dùng điện, thiết bị sinh hơi, và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan; tư vấn trong lĩnh vực phát hiện và sửa chữa

lỗi của hàng điện tử tiêu dùng, cụ thể là phát hiện và sửa chữa lỗi phần mềm và thiết bị ngoại vi dùng cho thiết bị sinh hơi dùng điện, thiết bị sinh hơi, và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan; bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa phần mềm.

(111) 4-0365574 (151) 05.10.2020
(210) 4-2018-09949 (220) 03.04.2018
(181) 03.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

JUUL

(731) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San
Francisco, California 94107, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho các thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là phần mềm để điều chỉnh từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cơ sở cho thiết bị sinh hơi; pin và ác quy điện dùng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc dùng trên ô tô sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện tử để sạc và đựng thuốc lá điện và thuốc lá điện tử.

Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi dùng điện để làm bay hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng và các phụ tùng đi kèm, cụ thể là vỏ bọc, hộp sạc, bộ chuyển đổi điện áp, và dây nối nguồn điện.

Nhóm 34: Chất lỏng trên cơ sở ni-cô-tin, cụ thể là ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; ống để chứa hương liệu đã có ni-cô-tin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử, cụ thể là hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng, và các chất thay thế thuốc lá dưới dạng lỏng không dùng cho mục đích y tế; ống để chứa hương liệu đã có hương liệu hóa học dưới dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử, cụ thể là thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá dưới dạng chất lỏng không dùng cho mục đích y tế dùng cho thuốc lá điện tử; ống để chứa hương liệu có thể nạp lại lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng điện, cụ thể là tẩu sinh hơi không khói để hút và hút thuốc lá và các vật liệu thảo dược khác; bình sinh hơi chạy điện để làm bay hơi thuốc lá; vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà) thuốc lá đã chế biến; thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, cụ thể là thuốc lá dùng cho bình sinh hơi chạy điện; thuốc lá thô hoặc đã chế biến; thuốc lá để hút, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, thuốc lá để cuộn tay, thuốc lá bột, thuốc lá bán trong vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà); vật dụng cho người hút thuốc để hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá điện, cụ thể là bao đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử và hộp đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử; các bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử, cụ thể là ống phun chất thay thế thuốc lá, ống để chứa (cartomiser) chất thay thế thuốc lá, đầu đốt (clearomiser) chất thay thế thuốc lá, cuộn dây điện được bán như là một bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử.


Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ: các thiết bị hóa hơi dùng điện và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan, phần mềm có thể tải xuống được dùng cho các thiết bị di động được sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, chất lỏng trên cơ sở ni-cô-tin cụ

thể là ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu đã có ni-cô-tin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử cụ thể là hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng, và các chất thay thế thuốc lá dưới dạng lỏng không dùng cho mục đích y tế, ống để chứa hương liệu đã có hương liệu hóa học dưới dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, thuốc lá điện tử, thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử cụ thể là thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá dưới dạng chất lỏng không dùng cho mục đích y tế dùng cho thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu có thể nạp lại lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, bình sinh hơi dùng điện cụ thể là tẩu sinh hơi không khói để hút và hút thuốc lá và các vật liệu thảo dược khác, bình sinh hơi chạy điện để làm bay hơi thuốc lá, vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà) thuốc lá đã chế biến, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu cụ thể là thuốc lá dùng cho bình sinh hơi chạy điện, thuốc lá thô hoặc đã chế biến, thuốc lá để hút, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, thuốc lá để cuộn tay, thuốc lá bột, thuốc lá bán trong vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà), vật dụng cho người hút thuốc để hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá điện cụ thể là bao đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử và hộp đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử, các bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử cụ thể là ống phun chất thay thế thuốc lá, ống để chứa (cartomiser) chất thay thế thuốc lá, đầu đốt (clearomiser) chất thay thế thuốc lá, cuộn dây điện được bán như là một bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử và dịch vụ giới thiệu sản phẩm liên quan đến các sản phẩm kể trên; cung cấp thông tin tiêu dùng trong lĩnh vực thiết bị hóa hơi dùng điện và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan, phần mềm có thể tải xuống được dùng cho các thiết bị di động được sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, chất lỏng trên cơ sở ni-cô-tin cụ thể là ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu đã có ni-cô-tin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử cụ thể là hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử, hương liệu hóa học dưới dạng chất lỏng, và các chất thay thế thuốc lá dưới dạng lỏng không dùng cho mục đích y tế, ống để chứa hương liệu đã có hương liệu hóa học dưới dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, thuốc lá điện tử, thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử cụ thể là thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá dưới dạng chất lỏng không dùng cho mục đích y tế dùng cho thuốc lá điện tử, ống để chứa hương liệu có thể nạp lại lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, bình sinh hơi dùng điện cụ thể là tẩu sinh hơi không khói để hút và hút thuốc lá và các vật liệu thảo dược khác, bình sinh hơi chạy điện để làm bay hơi thuốc lá, vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà) thuốc lá đã chế biến, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu cụ thể là thuốc lá dùng cho bình sinh hơi chạy điện, thuốc lá thô hoặc đã chế biến, thuốc lá để hút, thuốc lá sợi dùng cho ống tẩu, thuốc lá để cuộn tay, thuốc lá bột, thuốc lá bán trong vỏ (pod - bộ thiết bị hút giống như xì gà), vật dụng cho người hút thuốc để hút thuốc lá điện tử và hút thuốc lá điện cụ thể là bao đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử và hộp đựng thuốc lá điện tử và các dụng cụ để hút thuốc lá điện tử, các bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử cụ thể là ống phun chất thay thế thuốc lá, ống để chứa (cartomiser) chất thay thế thuốc lá, đầu đốt (clearomiser) chất thay thế thuốc lá, cuộn dây điện được bán như là một bộ phận của thuốc lá điện và thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về việc giới thiệu sản phẩm liên quan đến các sản phẩm nói trên.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị sinh hơi chạy điện, và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan.

Nhóm 42: Phát hiện và sửa chữa lỗi của hàng điện tử tiêu dùng, cụ thể là phát hiện và sửa chữa lỗi phần mềm và thiết bị ngoại vi dùng cho thiết bị sinh hơi dùng điện, thiết bị sinh hơi, và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan; tư vấn trong lĩnh vực phát hiện và sửa chữa lỗi của hàng điện tử tiêu dùng, cụ thể là phát hiện và sửa chữa lỗi phần mềm và thiết bị

ngoại vi dùng cho thiết bị sinh hơi dùng điện, thiết bị sinh hơi, và các thiết bị điện tử tiêu dùng liên quan; bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa phần mềm.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (111) | 4-0365575 | (151) | 05.10.2020 |
| (210) | 4-2018-18942 | (220) | 11.06.2018 |
| (181) | 11.06.2028 | | |
| (450) | 25.11.2020 | | |
| (540) |  | (531) | A26.4.24; 26.3.23; 26.4.1 |
| | | (731) | FACEBOOK, INC. (US)
1601 Willow Road, Menlo Park,
California 94025, United States of
America |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES) |
- (511) Nhóm 09: Phần mềm để nối mạng xã hội; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; phần mềm để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gán thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và mạng truyền thông; phần mềm cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp được sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi điện tử và trò chơi thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và nối mạng xã hội; phần mềm để cung cấp nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm thực tế ảo sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính cho máy chơi trò chơi video tại nhà; phần mềm thực tế ảo để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để dẫn đường trong môi trường thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế tăng cường; chương trình trò chơi máy tính và video; phần mềm giải trí tương tác; thiết bị truyền phương tiện số; phần mềm hiển thị video; phần mềm để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và hiển thị nội dung; phần mềm thực tế ảo để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng

cường để giải trí tương tác; phần mềm sử dụng để tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển và tạo trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm và phần sụn cho chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính; phần mềm để hiển thị, xem, điều khiển, trực quan hóa và theo dõi chuyển động trong trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm và phần sụn cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm hệ điều hành máy tính; chương trình điều khiển phần mềm cho thiết bị điện tử để cho phép phần cứng máy tính và thiết bị điện tử liên lạc với nhau; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm nhắn tin; phần mềm trò chơi tương tác.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại và phương thức thanh toán bảo đảm; dịch vụ chuyển vốn; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo được sử dụng bởi thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua internet và mạng truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để thông tin về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba thông qua đăng nhập vạn năng; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ thư điện tử, nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát âm thanh, ký tự và video trên mạng internet hoặc mạng truyền thông; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh và video số, nội dung đồ họa và âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; truyền và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin nhắn giữa người sử dụng trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp tiện nghi và thiết bị để hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và kết nối mạng xã hội; chuyển đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, ký tự và đồ họa thông qua internet và mạng viễn thông; truyền âm thanh, tài liệu trực quan và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền nội dung trò chơi âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số về trò chơi cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền tài liệu âm thanh trên internet; truyền tài liệu video trên internet; truyền dữ liệu; truyền phát video; phát thanh; truyền và cung cấp internet và mạng truyền thông không dây video và âm thanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trang web để truyền trực tiếp nội dung trò chơi; cung cấp tiện nghi trực tiếp để tương tác thời gian thực với người sử dụng máy tính khác để chơi trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi và nhiều người chơi

và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi video, trò chơi đa phương tiện tương tác hoặc trò chơi điện tử qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; tổ chức và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi điện tử hoặc đa phương tiện tương tác; cung cấp phương thức trực tuyến cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích cho người phát triển phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, nội dung thực tế ảo và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, nội dung thực tế tăng cường và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, nội dung thực tế hỗn hợp và giải trí tương tác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn hệ thống mạng bởi người sử dụng mạng; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo và thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi video và máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và phần mềm giải trí trò chơi video; sản xuất phần mềm trò chơi máy tính và video; dịch vụ trò chơi thực tế ảo sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi tương tác; sản xuất video thực tế tăng cường; sản xuất video thực tế ảo; sản xuất phần mềm trò chơi video và máy tính; dịch vụ sản xuất đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ những chỉ mục có thể tra cứu và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi video thông qua mạng máy tính hoặc mạng truyền thông; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi máy tính và người chơi trò chơi video; dịch vụ giáo dục; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện của internet; cung cấp hệ thống dựa trên web và cổng trực tuyến cho người tiêu dùng tham gia vào chơi trực tuyến, điều khiển và sắp xếp các cuộc đấu, giải đấu trò chơi và các chuyến đi cho mục đích chơi trò chơi máy tính giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là tiến hành các trò chơi thực tế luân phiên thông qua internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có trò chơi được chơi bởi người khác; cung cấp trò chơi bài trực tuyến; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để xem trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để phát quá trình chơi trò chơi tới người khác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng toàn hệ thống mạng bởi người dùng mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp tiện nghi trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; dịch vụ sản xuất phần mềm giải trí đa phương tiện; sản xuất đa phương tiện; dịch vụ giải trí bản chất là phát triển, tạo, sản xuất và dịch vụ hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận ý kiến phản hồi từ những người ngang hàng, và tham gia liên kết

mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh của nhóm và cá nhân hoặc trang web có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu trên internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nối mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho kết nối mạng xã hội, để tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân đến và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp thông tin từ chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, môi trường điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn, qua internet và mạng truyền thông; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; dịch vụ phát triển trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí của người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để tạo, quản lý và truy cập vào nhóm riêng tư được người dùng tạo và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để cung cấp thị trường ảo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm cho nối mạng xã hội và truyền hình ảnh, nội dung nghe-nhìn, nội dung video và tin nhắn; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để truyền nội dung giải trí đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế hỗn hợp; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ máy tính bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy chỉnh có thông tin được người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; phát triển phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo dưỡng và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và chuyển nội dung, ký tự, sản phẩm trực quan, sản phẩm âm thanh, sản phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu và tác phẩm điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển phần mềm và kỹ thuật thông qua internet; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố bản chất là chuẩn đoán vấn đề phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp máy chủ đám mây; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được để sử dụng trong việc lưu trữ điện tử dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được cho môi trường và ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường; dịch vụ chia sẻ tài liệu hồ sơ, cụ thể là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người khác có công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống hồ sơ tài liệu điện tử; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung số trên internet; dịch vụ khoa học và kỹ thuật và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; thiết kế và chỉnh sửa chương trình máy tính và trò chơi video cho người khác; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm trò

chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; dịch vụ phát triển trò chơi video.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0365576**
(210) 4-2018-30969
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 05.10.2020
(220) 10.09.2018

Chilindo

(731) CHILINDO COMPANY LIMITED
(CN)
Room 303, East Ocean Centre, 98
Granville Road, Tsimshatsui East, KL.
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, thắt lưng [trang phục], túi xách, ví, ba lô, cặp sách, mũ thời trang, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa), dụng cụ thể dục thể thao (máy mát-xa, máy tập cơ bụng và máy chạy bộ), đồng hồ đeo tay, đồ chơi cho trẻ em, thiết bị điện tử (phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], tai nghe đội đầu, tai nghe đeo tai, máy ảnh và giá ba chân dùng cho máy ảnh, điện thoại thông minh, sạc pin, loa), xe đẩy trẻ em, xe đạp, dụng cụ trang điểm (hộp đựng đồ trang điểm, bông phấn trang điểm, chổi lông trang điểm, gương cầm tay [gương trang điểm], ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], lược thưa để chải tóc), kính đeo mắt, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay (búa, kìm, dao cắt, xén gọt, cưa, tua vít không dùng điện), cờ lê; ô tô đã hoàn thiện, phụ tùng và phụ kiện ô tô, xe máy hoàn thiện, phụ tùng và phụ kiện xe máy, máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị tiện ích (điện) [ống nhòm, kính, loa phóng thanh, kính thực tế ảo, kính khuếch đại, đồng hồ thông minh, máy quét mã vạch, các sản phẩm thu âm và thu hình [loa, máy thu và bộ khuếch đại âm thanh, bộ loa và mic-ro, bộ hát karaoke], máy chiếu, các cấu phần của mạng [bộ chuyển mạch, thiết bị vi ngoại của máy tính, thiết bị mở rộng vùng phủ sóng wifi, usb wifi], phụ tùng và phụ kiện máy tính/máy tính xách tay, dụng cụ âm nhạc (điện), phụ kiện điện thoại, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm tươi, quần áo khoác ngoài, trang sức, sản phẩm cho sức khỏe và sắc đẹp [chăm sóc răng miệng, thực phẩm chức năng, máy mát-xa mặt/cơ thể], mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm y tế [dụng cụ trợ thính, bộ dụng cụ làm sạch, nhiệt kế, máy đo đường huyết, bộ dụng cụ y tế], dược phẩm để chăm sóc da, sản phẩm tiêu dùng nhanh (dầu gội, đồ dùng vệ sinh cá nhân, thực phẩm khô đóng gói), thiết bị gia dụng cỡ lớn [tivi thông minh, điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt, máy may, máy nóng/lạnh, bếp ga, quạt máy, máy hút mùi cho nhà bếp], thiết bị gia dụng cỡ nhỏ [máy xay, máy sấy, bếp/lò nướng điện/nồi hấp/máy trộn/máy hút bụi/máy làm cà phê điện], thiết bị vệ sinh và phòng tắm, đồ nội thất cho văn phòng và nhà ở, trang trí nhà ở [khung/tranh ảnh, giấy dán tường, rèm che, đồng hồ treo tường, bình hoa, nến và các vật trang trí khác], văn phòng phẩm cho văn phòng và trường học, sản phẩm bơm hơi [nệm/ghế/sofa bơm hơi, phao bơi, đệm và gối cổ], sản phẩm đồ dùng trong nhà thông minh [thiết bị sử dụng điều khiển từ xa hoặc cảm ứng tự động như: tivi, hệ thống wifi, đèn led tự động, chuông cửa không dây], thiết bị chiếu sáng, thức ăn cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi [xích cổ, dung dịch tắm khử mùi, túi đựng vật nuôi mang đi, dụng cụ tắm rửa chải lông], thiết bị bảo vệ an toàn và an ninh nhà [camera quan sát, chuông báo cháy và bình chữa cháy, khóa an toàn, hộp an toàn], đồ đạc và phụ kiện nội thất trong nhà [tay cầm cửa, khóa cửa, đèn, quạt treo

tường, giá đỡ góc], sàn lát, tấm lợp, hàng rào và sản phẩm cải thiện vườn [hàng rào nhựa/kim loại, dù che, phun nước, xe cút kít], vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại, sản phẩm cho trẻ em [sản phẩm bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đu trẻ em, xe đẩy trẻ em, bò, áo phao, ghế đi vệ sinh], trang phục trẻ sơ sinh, phụ kiện trẻ em [yếm và tạp dề, áo choàng tắm, bộ bao tay và bao chân], trang phục trẻ em, sách và đồ chơi giáo dục, đồ dùng cho giường và phòng trẻ em [giường em bé, miếng đệm lót giường thay đổi, mùng chắn muỗi, báo động dải dằm cho bé], máy khoan, keo dán và các hợp chất bịt kín cho các đầu nối, công cụ nông nghiệp, dụng cụ nén và ép khí, máy bơm, hộp dụng cụ, hộp đựng và sắp xếp dụng cụ, thang xếp và cầu thang, dụng cụ võ thuật và đấm bốc, dụng cụ tập thể dục và yoga [máy tập bụng, ghế dài tập thể dục, bánh xe tập cơ bụng, thảm và bóng tập yoga, các thiết bị thể hình khác], dụng cụ câu cá, trò chơi điện tử và các sản phẩm trò chơi lễ hội [bảng phi tiêu điện tử, bảng điều khiển trò chơi], thiết bị ngoài trời và cắm trại [lều cắm cột, đèn cắm trại, la bàn, võng, bếp cắm trại, túi chống thấm nước], các sản phẩm thể thao [vợt câu lông, bóng, bộ gậy và găng tay bóng chày, giàn nhún], sản phẩm thể thao dưới nước [xe lặn, thuyền hơi, thuyền Kayak, bộ ống thở], các dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến mua bán các phiếu (giảm giá/ khuyến mãi) sử dụng dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch, vé vui chơi giải trí, vé hòa nhạc, vé máy bay, vé tàu và vé xe buýt, dịch vụ ăn uống và nhà hàng.

(111) **4-0365577**

(210) 4-2018-18943

(181) 11.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 05.10.2020

(220) 11.06.2018

(531) 26.4.1

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) FACEBOOK, INC. (US)

1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để nối mạng xã hội; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; phần mềm để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và mạng truyền thông; phần mềm cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp được sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi điện tử và trò chơi thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và nối mạng xã

hội; phần mềm để cung cấp nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm thực tế ảo sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính cho máy chơi trò chơi video tại nhà; phần mềm thực tế ảo để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để dẫn đường trong môi trường thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế tăng cường; chương trình trò chơi máy tính và video; phần mềm giải trí tương tác; thiết bị truyền phương tiện số; phần mềm hiển thị video; phần mềm để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và hiển thị nội dung; phần mềm thực tế ảo để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường để giải trí tương tác; phần mềm sử dụng để tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển và tạo trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm và phần sụn cho chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính; phần mềm để hiển thị, xem, điều khiển, trực quan hóa và theo dõi chuyển động trong trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm và phần sụn cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm hệ điều hành máy tính; chương trình điều khiển phần mềm cho thiết bị điện tử để cho phép phần cứng máy tính và thiết bị điện tử liên lạc với nhau; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm nhắn tin; phần mềm trò chơi tương tác.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại và phương thức thanh toán bảo đảm; dịch vụ chuyển vốn; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo được sử dụng bởi thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua internet và mạng truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để thông tin về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba thông qua qua đăng nhập vạn năng; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ thư điện tử, nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát âm thanh, ký tự và video trên mạng internet hoặc mạng truyền thông; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh và video số, nội dung đồ họa và âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; truyền và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; cung cấp bảng tin điện

tử để truyền tin nhắn giữa người sử dụng trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp tiện nghi và thiết bị để hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và kết nối mạng xã hội; dịch vụ viễn thông, cụ thể chuyển đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, ký tự và đồ họa thông qua internet và mạng viễn thông; truyền âm thanh, tài liệu trực quan và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền nội dung trò chơi âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số về trò chơi cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền tài liệu âm thanh trên internet; truyền tài liệu video trên internet; truyền dữ liệu; truyền phát video; phát thanh; truyền và cung cấp internet và mạng truyền thông không dây video và âm thanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là truyền trực tiếp nội dung trò chơi thông qua một trang web; cung cấp môi trường mạng trực tuyến để tương tác thời gian thực với người sử dụng máy tính khác để chơi trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi và nhiều người chơi và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi video, trò chơi đa phương tiện tương tác hoặc trò chơi điện tử qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; tổ chức và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi điện tử hoặc đa phương tiện tương tác; cung cấp phương thức trực tuyến cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích cho người phát triển phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, nội dung thực tế ảo và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, nội dung thực tế tăng cường và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, nội dung thực tế hỗn hợp và giải trí tương tác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn hệ thống mạng bởi người sử dụng mạng; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo và thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi video và máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và phần mềm giải trí trò chơi video; sản xuất phần mềm trò chơi máy tính và video; dịch vụ trò chơi thực tế ảo sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi tương tác; sản xuất video thực tế tăng cường; sản xuất video thực tế ảo; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ những chỉ mục có thể tra cứu và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi video thông qua mạng máy tính hoặc mạng truyền thông; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi máy tính và

người chơi trò chơi video; dịch vụ giáo dục; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện của internet; cung cấp hệ thống dựa trên web và cổng trực tuyến cho người tiêu dùng tham gia vào chơi trực tuyến, điều khiển và sắp xếp các cuộc đấu, giải đấu trò chơi và các chuyến đi cho mục đích chơi trò chơi máy tính giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là tiến hành các trò chơi thực tế luân phiên thông qua internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có trò chơi được chơi bởi người khác; cung cấp trò chơi bài trực tuyến; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để xem trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để phát quá trình chơi trò chơi tới người khác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng toàn hệ thống mạng bởi người dùng mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường mạng trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; dịch vụ xuất bản chương trình giải trí đa phương tiện dưới dạng phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo và cung cấp nội dung giải trí đa phương tiện và dịch vụ tạo dựng hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện thông qua mạng truyền thông.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận ý kiến phản hồi từ những người ngang hàng, và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh của nhóm và cá nhân hoặc trang web có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu trên internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nối mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho kết nối mạng xã hội, để tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật để cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân đến và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp thông tin từ chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, môi trường điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn, qua internet và mạng truyền thông; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; dịch vụ phát triển trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế ảo, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí của người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để tạo, quản lý và truy cập vào nhóm riêng tư được người dùng tạo và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để cung cấp thị trường ảo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm cho nối mạng xã hội và truyền hình ảnh,

nội dung nghe-nhìn, nội dung video và tin nhắn; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để truyền nội dung giải trí đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế hỗn hợp; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ máy tính bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy chỉnh có thông tin được người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; phát triển phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo dưỡng và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và chuyển nội dung, ký tự, sản phẩm trực quan, sản phẩm âm thanh, sản phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu và tác phẩm điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển phần mềm và kỹ thuật thông qua internet; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố bản chất là chuẩn đoán vấn đề phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp máy chủ đám mây; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được để sử dụng trong việc lưu trữ điện tử dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được cho môi trường và ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường; dịch vụ chia sẻ tài liệu hồ sơ, cụ thể là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người khác có công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống hồ sơ tài liệu điện tử; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung số trên internet; dịch vụ khoa học và kỹ thuật và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; thiết kế và chỉnh sửa chương trình máy tính và trò chơi video cho người khác; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; dịch vụ phát triển trò chơi video trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111)	4-0365578	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15146	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			

MODI


(591)	Xám đậm, trắng.
(731)	JIANGMEN WORLD OPTO-ELECTRONIC CO., LTD. (CN) No.46, Keyuan West Road, High-tech Zone, Jiangmen, Guangdong, China
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led); ống dạ quang để chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn an toàn cho thợ mỏ.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; quản lý thương mại cho việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111)	4-0365579	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15621	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.3.9; A2.3.16; 5.5.16; A5.5.20
		(591)	Xanh lá cây, hồng, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN) Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(111)	4-0365580	(151)	05.10.2020
(210)	4-2018-15620	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 7.1.1; 7.1.24; 7.3.1
		(591)	Da cam, nâu, hồng, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN) Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên văn hóa; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; rạp chiếu phim; chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật và lịch sử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365581**
(210) 4-2016-18514
(181) 22.06.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

KOMATSU

(151) 06.10.2020
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 16 ngõ 178/5 Tây Sơn, phường Trung
Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Giàn treo quần áo.

(111) **4-0365582**
(210) 4-2014-23170
(181) 29.09.2024
(450) 25.11.2020 392
(540)



FIRM FILTER

(151) 06.10.2020
(220) 29.09.2014

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các chế phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hờ hai đầu, thuốc lá dùng để tự cuốn, thuốc lá hút bằng tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hút, thuốc lá có chứa hương liệu; thuốc lá ngậm không khói, chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, chế phẩm thuốc lá đã được làm nóng; thiết bị điện tử dùng để đốt thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá, ống hút thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá điếu, gạt tàn thuốc lá, tẩu thuốc lá, dụng cụ bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm.

(111) **4-0365583**
(210) 4-2017-17987
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 16.06.2017

(531) 1.17.11; 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24;
A26.11.8
(731) FONTERRA TM LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010,
New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và chất (chế phẩm) thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh và em bé bao gồm sữa bột cho trẻ sơ sinh và em bé; chất bổ sung ăn kiêng để bổ sung chất cho người có chế độ ăn kiêng thông thường hoặc nhằm tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa (được xếp trong nhóm này); đồ uống và bột tất cả được chế biến trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa giàu prôtêin; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát, nước sữa; sữa chua; sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa).

(111) **4-0365584**

(210) 4-2017-17986

(181) 16.06.2027

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 06.10.2020

(220) 16.06.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24; A26.11.8

(731) FONTERRA TM LIMITED (NZ)

109 Fanshawe Street, Auckland 1010,
New Zealand

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và chất (chế phẩm) thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh và em bé bao gồm sữa bột cho trẻ sơ sinh và em bé; chất bổ sung ăn kiêng để bổ sung chất cho người có chế độ ăn kiêng thông thường hoặc nhằm tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa (được xếp trong nhóm này); đồ uống và bột tất cả được chế biến trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa giàu prôtêin; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát, nước sữa; sữa chua; sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa).

(111) **4-0365585**

(210) 4-2015-18597

(181) 15.07.2025

(450) 25.11.2020

(540)

392

GOSS

(151) 06.10.2020

(220) 15.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH ĐÔ
(VN)

Tổ 4, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện
Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt; khăn tắm.

Nhóm 25: Quần áo lót; tất đi chân; khẩu trang (trang phục).

(111) **4-0365586** (151) 06.10.2020
(210) 4-2014-28530 (220) 20.11.2014
(181) 20.11.2024
(450) 25.11.2020 392
(540)

DEZFAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TA DA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365587** (151) 06.10.2020
(210) 4-2013-04199 (220) 08.03.2013
(181) 08.03.2023
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 4.3.3; 1.5.1
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ RỒNG ĐỎ
(VN)
63/3 đường số 20, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, thú săn (tất cả không còn sống); nước quả nấu đông; thạch trái cây (thực phẩm); mút nhão; trứng; sữa; các sản phẩm làm từ sữa như bơ, kem (sản phẩm làm từ sữa); pho mai; men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa chua; trái cây đóng hộp; trái cây trộn (salad); trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nho khô; xúc xích; Lạp xưởng; rau trộn (salad); nước ép rau dùng để nấu ăn, nước cà chua ép dùng để nấu ăn; nấm đã được bảo quản; khoai tây rán giòn; dầu thực vật, mỡ ăn; hạt đã qua chế biến như hạt hướng dương, hạt bí, hạt điều, hạt dưa, lạc.

Nhóm 30: Gạo; ca cao; hạt tiêu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; đường; mật ong; kem lạnh; đồ gia vị; dấm và nước sốt (gia vị); tương ớt (gia vị); mì ống; mì sợi; bánh pizza; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); muối ăn; bột nở; mù tạt.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia rượu.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang.

(111) **4-0365588**
(210) 4-2011-00934
(181) 17.01.2021
(450) 25.11.2020 392
(540)

DEBOMIN

(151) 06.10.2020
(220) 17.01.2011

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0365589**
(210) 4-2018-23659
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SANDRA'S BEAUTY

(151) 06.10.2020
(220) 17.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
KHANG THỊNH (VN)
30/110 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm, mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(111) **4-0365590**
(210) 4-2018-07976
(181) 20.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 20.03.2018

(531) A5.5.20; 1.15.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÂN
PHÚ THÁI (VN)
29 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh,
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Máy sấy cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 11: Máy sấy thực phẩm; máy sấy nông sản; máy chiên chân không.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365591**
(210) 4-2018-07977
(181) 20.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 20.03.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÂN
PHÚ THÁI (VN)
29 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh,
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy băm; máy nghiền gỗ; hệ thống xử lý rác.

Nhóm 11: Lò đốt rác.

(111) **4-0365592**
(210) 4-2018-12836
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Earl Texan

(151) 06.10.2020
(220) 24.04.2018
(731) DINGX PTE. LTD. (SG)
63 Hillview Avenue #03-07, Lam Soon
Industrial Building, Singapore 669569
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đót hút xì gà; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tập giấy cuốn thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; đầu tẩu bằng hổ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá.

(111) **4-0365593**
(210) 4-2018-12755
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 24.04.2018
(531) 26.1.2; A26.11.8; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ
CÔNG NGHỆ PHƯƠNG HOÀNG
(VN)
Số 46A, quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc
Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn
ASSOCIATES (V&N LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bảng thông tin điện tử; màn hình led quảng cáo; màn hình chiếu; đèn đi-ốt phát quang (led).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led); đèn đường, đèn cao áp; đèn chiếu sáng; đèn trần, đèn rùm, đèn treo; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn dùng cho thiết bị chiếu, máy chiếu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; cho thuê phương tiện quảng cáo; quảng cáo bằng màn hình led trong nhà và ngoài trời; mua bán các thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), đèn đường, đèn cao áp, đèn chiếu sáng, màn hình led quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị đèn chiếu sáng; lắp đặt màn hình led quảng cáo trong nhà và ngoài trời.

(111) **4-0365594**

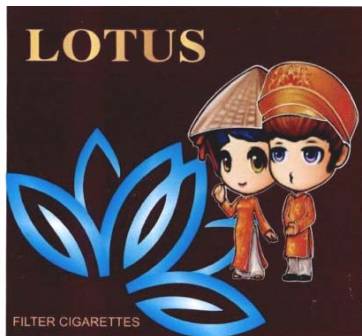
(210) 4-2018-23618

(181) 17.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 06.10.2020

(220) 17.07.2018

(531) 2.7.2; 2.7.23; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, vàng nâu, nâu tím, xanh nhạt, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(111) **4-0365595**

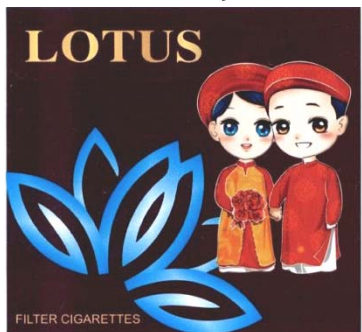
(210) 4-2018-23617

(181) 17.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 06.10.2020

(220) 17.07.2018

(531) 2.7.2; 2.7.23; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.22

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, vàng nâu, nâu tím, xanh nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365596**
(210) 4-2017-11197
(181) 25.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

ON + OFF

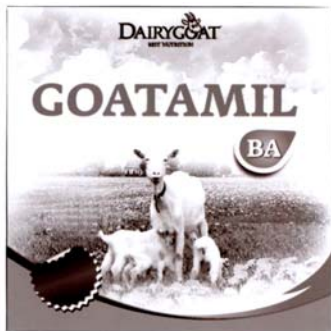
(151) 06.10.2020
(220) 25.04.2017
(531) 15.1.13; 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XƯƠNG RỒNG XANH (VN)
Tầng 4, tòa nhà Viễn Đông, số 14 đường Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; bút tất; quần áo lót; khăn trùm đầu.

Nhóm 26: Dải ren, dải ten để viền; đồ thêu thùa để trang trí; đường viền thêu (đồ thêu); ruy băng (đồ may vá); dải viền để trang trí quần áo; dải băng trang trí cho đầu rèm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ thời trang (giày, quần áo, mũ nón, găng tay, khăn quàng, thắt lưng), đồ vải vóc (chăn ga, gối, đệm), đồ trang sức (vòng, khuyên tai, kẹp cà vạt, trâm cài đầu, hộp đựng trang sức); dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ hỗ trợ quản lý các doanh nghiệp.

(111) **4-0365597**
(210) 4-2018-23443
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 16.07.2018
(531) 3.4.13; 3.4.11; A6.19.11; 1.15.15
(591) Đen, trắng, nâu, nâu nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365598**
(210) 4-2018-23445
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 06.10.2020
(220) 16.07.2018

(531) 3.4.13; 3.4.11; 1.15.15; A6.19.11
(591) Đen, trắng, nâu, nâu nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA
VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0365599**
(210) 4-2017-28929
(181) 11.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

LUCKOSAKA

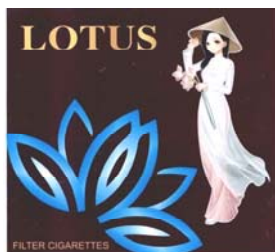
392

(151) 06.10.2020
(220) 11.09.2017

(731) PHẠM TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Hoàng Lê, xã Phan Đình Phùng,
huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện và phụ tùng của chúng; phụ tùng của xe đạp và xe đạp điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất.

(111) **4-0365600**
(210) 4-2018-23616
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 06.10.2020
(220) 17.07.2018

(531) 2.3.9; A2.3.16; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.22
(591) Trắng, đen, hồng nhạt, xanh dương, vàng
nâu, nâu tím, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(111) **4-0365601**
(210) 4-2018-23612
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 17.07.2018

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Cam, nâu.
(731) **BẠCH THỊ THU TRANG (VN)**
CL10-B11, B12 khu đô thị Đồng Sơn, tổ
10, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc
Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mầm non; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

(111) **4-0365602**
(210) 4-2018-23611
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 17.07.2018

(531) 26.13.1
(591) Hồng nhạt, xanh dương.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM XUẤT KHẨU G.O.C
(VN)**
Cụm công nghiệp Tân Xuyên, xã Tân
Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; nấm đã được bảo quản; nước ép rau dùng để nấu ăn; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp.

Nhóm 31: Rau tươi; nấm tươi; các loại quả mọng, tươi; hạt [ngũ cốc]; động vật sống; cá còn sống.

(111) **4-0365603**
(210) 4-2018-23304
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

in.the.box

392

(151) 06.10.2020
(220) 13.07.2018

(731) **DEDY GUNAWAN KOSANAWATY
(ID)**
Jl. Jend. A. Yani no. 1001 Bandung
40195 Indonesia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; giường; gối dài, đệm để tựa, gối và quỳ (cushion); đệm; gối; khung giường bằng gỗ; giường thủy tĩnh (nước) không dùng cho mục đích y tế; cũi; đệm khí không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lạnh; vỏ gối; vỏ đệm; vỏ đệm tựa, gối và quỳ (vỏ cushion), chăn; khăn phủ gối.

(111) **4-0365604**
(210) 4-2018-23134
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.1.18
(591) Vàng cam, trắng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH LASDU (VN)
Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh,
thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn.

(111) **4-0365605**
(210) 4-2018-23123
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

SAMSTAR

392

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TAM (VN)
60/30 Yên Thế, phường 02, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: phụ tùng xe gắn máy; phụ tùng xe tải; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe ô tô; vòng bi; ổ bi; bạc đạn (đĩa); hạt điều sấy khô; trái cây sấy khô; gạo.

(111) **4-0365606**
(210) 4-2018-23090
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

ELICOS

392

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) COREANA BIO CO., LTD. (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-
gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi, keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

(111) **4-0365607**
(210) 4-2018-23089
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FULING

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018
(731) ZHEJIANG NEW FOLINN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 2, Jinhuan Road, Chengbei Street, Wenling, 317500, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ biến đổi tần số; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tụ điện; dây dẫn điện; bộ cảm biến; đầu nối cho dây điện; bộ điều chỉnh điện áp; máy biến áp [điện]; bộ nguồn điện áp ổn định; pin điện.

(111) **4-0365608**
(210) 4-2018-23087
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Tinacnion-New

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365609**
(210) 4-2018-23088
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018
(531) 24.17.15; 24.17.21; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH Ô KIM ĐƠN (VN)
Thôn Thắng Trạch 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365610**
(210) 4-2018-23086
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CƯỜNG CAFÉ

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018
(731) HỘ KINH DOANH "CƯỜNG" CÀ FÊ (VN)
Số 2 phố Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; váng sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa được làm chua.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây, hoa quả; đồ uống làm từ nước ép trái cây, hoa quả không có cồn; nước sinh tố; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

(111) **4-0365611**
(210) 4-2018-23081
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018
(531) 3.4.18; A3.4.24; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COSTECH VIỆT NAM (VN)
LK1-N14 Splendora, khu đô thị Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng cho công nghiệp như keo dán (gỗ, da tổng hợp, nhựa, sợi, giấy dếp, chất cách điện); silicon (trám kín).

(111) **4-0365612**
(210) 4-2018-23060
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018
(531) 26.3.1; 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ A2Z HOME (VN)
72 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: chăn, ga, gối, nệm, vỏ gối, vỏ nệm, sản phẩm làm mềm nệm, gối trang trí, đồ trang trí, các đồ dùng dành cho nhà bếp như: nồi, chảo, ấm các loại, dụng cụ nấu ăn, dụng cụ phục vụ bữa ăn, ly chén, bình giữ nhiệt.

(111) **4-0365613**
(210) 4-2018-23059
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(531) 2.1.1
(731) **TRẦN VĂN DŨNG (VN)**
Tân Hà 4, phường Thống Nhất, thị xã
Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán bánh canh.

(111) **4-0365614**
(210) 4-2018-23053
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(531) 1.15.15
(591) Xanh da trời, trắng, xanh lá cây, xám
đen.
(731) **CÔNG TY TNHH AGRITA AN (VN)**
54A Lê Văn Tám, phường Phù Đổng,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu [gia vị], cà phê, bột ngũ cốc, trà [chè].

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, rau củ quả sơ chế và bảo quản.

(111) **4-0365615**
(210) 4-2018-23040
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

立得清
LET-GREEN

392

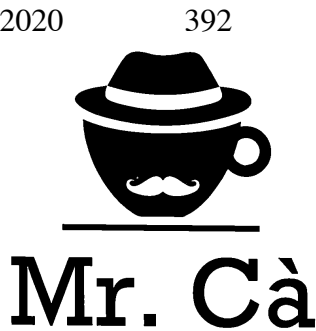
(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**
YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng
Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(111) **4-0365616**
(210) 4-2018-23038
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

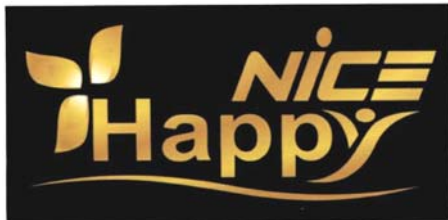


(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1; A11.3.3
(731) **HỘ KINH DOANH CAFÉ HỘI QUÁN SINH VẬT CẢNH HUYỆN TÂN PHÚ (VN)**
Tổ 13, ấp Thanh Thọ 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê rang; cà phê nhân tạo; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

(111) **4-0365617**
(210) 4-2018-23034
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(531) A26.11.8; A26.11.12; A5.5.20; A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) **VỠ VĂN ĐỘI (VN)**
A8/16C/15G ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: nệm, đệm, gối, chăn, khăn phủ giường, vỏ nệm, vỏ đệm, vỏ gối, tấm phủ giường.

(111) **4-0365618**
(210) 4-2018-23032
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

MỆ BỒI SPA

(151) 06.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) **HỘ KINH DOANH MỆ BỒI SPA (VN)**
Số 62 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, các sản phẩm làm đẹp, hóa mỹ phẩm phục vụ cho dịch vụ spa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc, cắt tóc; dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

(111) **4-0365619**

(210) 4-2018-22913

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 06.10.2020

(220) 11.07.2018

(531) 1.15.11; A16.1.5; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH GIÁM SÁT 24H (VN)

Số 7 ngõ 58 đường Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu thiết bị camera, thiết bị báo động.

(111) **4-0365620**

(210) 4-2018-22912

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 06.10.2020

(220) 11.07.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.3; A24.15.11; 26.1.2

(591) Nâu, xanh dương, xanh lá, cam, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NEWSTAR (VN)

Số 15 ngõ 105 Trung Hành 7, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm.

(111) **4-0365621**
(210) 4-2018-22911
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINGRELOR

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường
Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365622**
(210) 4-2018-22910
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GYMNOS

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365623**
(210) 4-2018-22909
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CORDUA

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365624**

(151) 06.10.2020

(210) 4-2018-22903

(220) 11.07.2018

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.20; A5.3.13;
5.3.16; A5.1.16; A19.11.25; 24.15.1;
24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh nước
biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
HOÀNG GIA (VN)

Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365625**

(151) 06.10.2020

(210) 4-2018-22905

(220) 11.07.2018

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

IZUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
QUỐC TẾ FACO (VN)

Số 37, ngõ 299, phố Bình Lộc, phường
Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365626**
(210) 4-2018-22906
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HERZATAB

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DUỐC PHẨM LOTUS (VN)
Lô 49M-2, KCN Quang Minh, thị trấn
Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365627**
(210) 4-2018-22908
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KORJAC

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365628**
(210) 4-2018-22907
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ERIBCA

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365629**
(210) 4-2018-22902
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018
(531) 26.1.2; 26.1.4; 25.5.2; A26.11.8
(731) GUANGDONG JSTE PRECISION METAL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 5, Gongye No. 1 road, Dongfeng he' an road, Leliu town, Shunde district, Foshan city, Guangdong province, 528322, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc cho cửa sổ; móc treo bằng kim loại.

(111) **4-0365630**
(210) 4-2018-22901
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018
(531) 24.15.1; A26.11.12
(731) GUANGDONG JSTE PRECISION METAL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 5, Gongye No. 1 road, Dongfeng he' an road, Leliu town, Shunde district, Foshan city, Guangdong province, 528322, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc cho cửa sổ; móc treo bằng kim loại.

(111) **4-0365631**
(210) 4-2018-22900
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

佳速特
JiaSuTe

(151) 06.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) GUANGDONG JSTE PRECISION METAL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 5, Gongye No. 1 road, Dongfeng he' an road, Leliu town, Shunde district, Foshan city, Guangdong province, 528322, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc cho cửa sổ; móc treo bằng kim loại.

(111) **4-0365632**
(210) 4-2018-24123
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

N Y Z M SHOES

(151) 06.10.2020
(220) 20.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

(111) **4-0365633**
(210) 4-2018-24122
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

JPNX *fashion shoes*

(151) 06.10.2020
(220) 20.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365634**
(210) 4-2018-24063
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 20.07.2018
(531) 24.15.21; 23.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ MOSS (VN)
NO 06-LK 47 khu đất dịch vụ Vạn Phúc,
phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy tính; chương trình vận hành máy vi tính.

Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web; cho thuê phần mềm máy tính.

(111) **4-0365635**
(210) 4-2018-24050
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Elephant Studio

(151) 06.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH KYUNG SEONG
(VN)
Số 232/37 đường Cộng Hoà, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web.

(111) **4-0365636**
(210) 4-2018-24046
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 06.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 15.7.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ VĂN HIẾU (VN)
18/3 Nguyễn Huỳnh Đức, phường 8,
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại

(111) **4-0365637**
(210) 4-2018-27283
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RITAVÕ

(151) 06.10.2020
(220) 14.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH RI TA VÕ (VN)
327 Xa lộ Hà Nội, khu phố 4, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch lát tường; miếng lát sàn bằng gỗ; miếng lát sàn không bằng kim loại; miếng lát sàn làm từ cao su và hợp chất phi kim dùng trong nhà và ngoài trời; các miếng lát sàn làm từ đất sét, thủy tinh, thạch cao, gốm hay đất nung; gạch; gạch nung; gạch nung dùng cho lò sưởi; gạch bán chịu nhiệt, không phải là kim loại; gạch chịu lửa; gạch lát sàn, không làm bằng kim loại, dùng cho mục đích xây dựng; sàn nhà, không làm bằng kim loại; sàn gỗ; ván gỗ lát sàn; vật liệu xây dựng, cụ thể đất làm gạch được sử dụng để làm gạch; tranh khảm thủy tinh dùng cho các công trình xây dựng; gạch khảm nghệ thuật làm từ đá cẩm thạch; bức khảm bằng đá tự nhiên và gạch đá dùng trong xây dựng; bể bơi (cấu kiện, không bằng kim loại).

Nhóm 20: Tủ; bàn; ghế; giường; tủ bếp; ghế dài.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; chất thay thế cà phê; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng, đồ ăn nhẹ hoặc nguyên liệu để chế biến các thực phẩm khác; bánh kẹo được làm từ đường; bánh kẹo, cụ thể kẹo viên; kem ăn (kem lạnh); mật ong; nước mật đường; bột nở; muối; dấm; nước sốt thịt quay; đồ gia vị, cụ thể là dầu hào; gia vị dùng cho thực phẩm; gia vị: cụ thể là nước sốt hạt tiêu; tương đậu nành; ớt ngọt dùng làm gia vị; sữa chua đông lạnh; kem trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán các sản phẩm: quần áo, váy, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thời trang, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp ở các nhóm khác bao gồm: sofa, ghế phòng ăn, ghế bành, ghế để chân, gối, thảm, giường, kệ bàn, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, phương tiện vận tải, phụ tùng xe ô tô, xăng dầu, hàng kim khí điện máy, bao gồm: tủ lạnh, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy lạnh, bàn ủi, lò vi sóng, quạt máy, bếp ga, bếp điện, nông sản thực phẩm, hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị công nghiệp, cụ thể: máy cắt, máy tiện, máy bơm keo, máy khoan, máy bào, cầu cầu trục, máy chà nhám, máy phát điện, cân điện tử, máy chám công, máy huỷ tài liệu, máy cửa vòng, nông ngư cơ, hàng gia dụng, cụ thể: dao, muỗng, nĩa, ly, chén, đĩa, giấy vệ sinh, nước lau nhà, nước rửa chén, chổi, ky hút rác, cây lau nhà, hàng may mặc thời trang, mỹ phẩm, cà phê, thuốc lá điếu, thiết bị xây dựng, xe chuyên dụng, xe gắn máy, phụ tùng; trung bày, giới thiệu thiết bị vệ sinh cao cấp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365638**
(210) 4-2018-27284
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020

392



RITAVÕ CAFE

(151) 06.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH RI TA VÕ (VN)
327 Xa lộ Hà Nội, khu phố 4, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; chất thay thế cà phê; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng, đồ ăn nhẹ hoặc nguyên liệu để chế biến các thực phẩm khác; bánh kẹo được làm từ đường; bánh kẹo, cụ thể kẹo viên; kem ăn; mật ong; nước mật đường; bột nở; muối; dấm; nước sốt thịt quay; đồ gia vị, cụ thể là dầu hào; gia vị dùng cho thực phẩm; gia vị: cụ thể là nước sốt hạt tiêu; tương đậu nành; ớt ngọt dùng làm gia vị; sữa chua đông lạnh; kem trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: phương tiện vận tải, phụ tùng xe ô tô, xăng dầu, hàng kim khí điện máy (tủ lạnh, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy lạnh, bàn ủi, lò vi sóng, quạt máy, bếp ga, bếp điện), nông sản thực phẩm, hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị công nghiệp (máy cắt, máy tiện, máy bơm keo, máy khoan, máy bào, cầu cầu trục, máy chà nhám, máy phát điện, cân điện tử, máy chấm công, máy huỷ tài liệu, máy cưa vòng), nông ngư cơ, hàng gia dụng (dao, muỗng, nĩa, ly, chén, đĩa, giấy vệ sinh, nước lau nhà, nước rửa chén, chổi, ky hốt rác, cây lau nhà), hàng may mặc thời trang, mỹ phẩm, cà phê, thuốc lá điếu, thiết bị xây dựng, xe chuyên dụng, xe gắn máy, phụ tùng, trung bày, giới thiệu thiết bị vệ sinh cao cấp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0365639**
(210) 4-2019-17664
(181) 22.05.2029
(450) 25.11.2020

392

COTONFIO

(151) 06.10.2020
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY TUẤN
PHONG (VN)
Số 26-28 Nguyễn Thế Truyền, phường
Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn.

(111) **4-0365640**
(210) 4-2018-15619
(181) 17.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 06.10.2020
(220) 17.05.2018

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 7.1.1; 7.1.24;
7.3.1

(591) Da cam, nâu, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN
(VN)

Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; công viên văn hóa; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; rạp chiếu phim; chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật và lịch sử.

(111) **4-0365641**
(210) 4-2018-23796
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020

392

NO COFFEE NO WORKEE

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) 7-ELEVEN, INC. (US)

3200 Hackberry Road, Irving, Texas
75063, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi lưới cho mua sắm; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi mua hàng; túi xách; túi xách to (túi đi mua hàng); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rộng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi ở chân; tạp dề (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; đồng phục.

Nhóm 35: Cửa hàng tiện ích bán lẻ túi xách, túi lưới cho mua sắm, túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng, túi đựng hàng tạp hóa có thể tái sử dụng, túi xách to (túi đi mua hàng), túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rộng, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi ở chân, túi của quần áo (túi cho trang phục), áo phông, đồng phục, tạp dề (trang phục), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ; quảng cáo; dịch vụ thương mại hóa sản phẩm, cụ thể là giới thiệu sản phẩm; và phân phát hàng mẫu.

(111) **4-0365642**
 (210) 4-2018-23798
 (181) 18.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



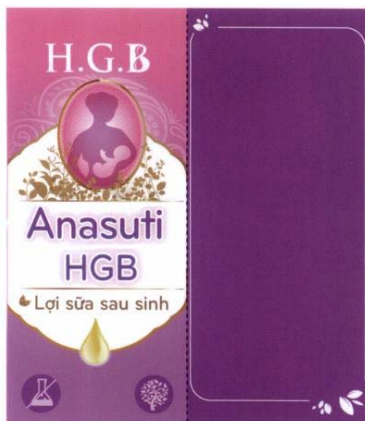
(151) 07.10.2020
 (220) 18.07.2018
 (531) 24.17.5; 24.17.25
 (591) Nâu đậm, nâu nhạt.
 (731) 7-ELEVEN, INC. (US)
 3200 Hackberry Road, Irving, Texas
 75063, United States of America
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi lưới cho mua sắm; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi mua hàng; túi xách; túi xách to (túi đi mua hàng); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rộng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi ở chân; tạp dề (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; đồng phục.

Nhóm 35: Cửa hàng tiện ích bán lẻ túi xách, túi lưới cho mua sắm, túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng, túi đựng hàng tạp hóa có thể tái sử dụng, túi xách to (túi đi mua hàng), túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rộng, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi ở chân, túi của quần áo (túi cho trang phục), áo phông, đồng phục, tạp dề (trang phục), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ; quảng cáo; dịch vụ thương mại hóa sản phẩm, cụ thể là giới thiệu sản phẩm; và phân phát hàng mẫu.

(111) **4-0365643**
 (210) 4-2018-23787
 (181) 18.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 07.10.2020
 (220) 18.07.2018
 (531) 2.7.9; 1.15.15; 25.1.9; A25.1.10
 (591) Vàng, vàng nhạt, hồng nhạt, trắng, hồng, tím, đen, tím nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
 HOÀNG GIA (VN)
 Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,
 thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365644**
(210) 4-2018-23784
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ISNER.VN

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(111) **4-0365645**
(210) 4-2018-23783
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HappyTeaTP

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365646**
(210) 4-2018-23781
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIMFUTA

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365647**
(210) 4-2018-23780
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CADIFUTA

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)

Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365648**
(210) 4-2018-23778
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Acne FAST

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 26.13.1; 1.15.23; 2.9.14; 26.4.2;
A26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giã Chí Hòa, Hòa
Hưng, phường 13, quận 10, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(111) **4-0365649**
(210) 4-2018-23776
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 2.9.14; 25.7.25; 26.13.1; A26.11.8;
1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng, trắng xám.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(111) **4-0365650**
(210) 4-2018-23775
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 3.13.5; 1.15.23; 26.13.1; 1.15.15; 26.4.2;
26.5.4; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, cam.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(111) **4-0365651**
(210) 4-2018-23774
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) A26.11.8; 26.1.1; 1.15.23; 26.13.1;
2.9.14

(591) Trắng, cam, vàng, xanh đậm.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

(111) **4-0365652**

(210) 4-2018-23773

(181) 18.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 07.10.2020

(220) 18.07.2018

(531) 1.15.15; 24.15.1; A3.13.23; A3.13.24

(591) Trắng cam, đen, xanh lá cây, đỏ.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(111) **4-0365653**

(210) 4-2018-23772

(181) 18.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 07.10.2020

(220) 18.07.2018

(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.15; A24.15.15; 24.15.1; A3.13.7; A3.13.23; A3.13.24

(591) Trắng, đỏ, xanh, đen, cam.

(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)

Nhà D16, cư xá Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(111) **4-0365654**

(210) 4-2014-01081

(181) 15.01.2024

(450) 25.11.2020

392

(540)

Excelloft

(151) 07.10.2020

(220) 15.01.2014

(731) CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH (VN)

Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Miếng lót dùng cho áo khoác (bộ phận của áo) và miếng lót dùng cho giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365655**
(210) 4-2018-21485
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.15.7
(731) GUANGXI AOME ALUMINUM CO., LTD (CN)
12-22, No. 6 Workshop, No. 4 Guangying Rd, Xinshan Aluminum Industry Demonstration Park, Toutang Town, Tianyang County, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Thỏi nhôm; nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; lá và tấm kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm.

(111) **4-0365656**
(210) 4-2018-21482
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) A25.3.3
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARUICHI SUN STEEL (VN)
ĐT743, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; tôn; inox các loại.

Nhóm 12: Nắp máy ô tô; cửa ô tô.

Nhóm 35: Mua bán sắt; mua bán thép; mua bán tôn; mua bán inox; mua bán thiết bị ô tô các loại.

(111) **4-0365657**
(210) 4-2018-21390
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÂN LONG (VN)
Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất nhựa (cho người khác); gia công các sản phẩm nhựa cho người khác bằng công nghệ ép phun, ép đùn thổi, ép đùn tạo hạt, thổi PET; gia công đồ nhựa cho người khác, cụ thể là dịch vụ gia công các sản phẩm đồ nhựa gia dụng, dân dụng, nông nghiệp, vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ trang trí nội thất, thiết bị nhựa ngành cấp thoát nước.

(111) **4-0365658**
 (210) 4-2018-21342
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 07.10.2020
 (220) 28.06.2018
 (531) 24.1.1; A26.11.9; 26.11.3; 25.5.25
 (591) Trắng, xanh dương, xanh ngọc.
 (731) CÔNG TY TNHH USVET PHARMA (VN)
 167A, đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; phân bón trong nông nghiệp; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thủy sản; thuốc trừ ve bét; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0365659**
 (210) 4-2018-21341
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 07.10.2020
 (220) 28.06.2018
 (531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 21.3.1
 (591) Trắng, xanh dương.
 (731) HATSUTA KAKUSANKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 5-58, Chibune 1-Chome,
 Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka-fu,
 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đầm lã và máy đầm đất khác; máy cải tạo đất cho bãi cỏ trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; cái bờ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy sàng cát dạng rung hoặc quay được dùng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy rải phân bón được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị rải phân bón khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy cắt được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị nhỏ cỏ khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy tung rác hóa chất dạng kéo hoặc dạng tự chuyển động được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị kiểm soát hóa chất dạng khung được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun điện để phun thuốc tẩy uế, phun thuốc trừ sâu và phun chất diệt cỏ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị

phòng chống bệnh rệp vùng khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy thổi dạng tự di chuyển hoặc kiểu balô được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy rửa áp suất cao cho xe cộ; máy rửa xe cộ khác; máy xén cỏ; máy mài sắc lưỡi cắt của máy xén cỏ; máy quét kiểu lái bằng tay hoặc kiểu kéo hoặc kiểu đạp xe để thu dọn rác thải trên bãi cỏ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun đất (cát) kiểu lái bằng tay hoặc kiểu kéo hoặc kiểu đạp xe được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun đất (cát) có khớp nối được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; bộ phận chổi quét phân bón đất (cát) của máy phun đất (cát) kiểu kéo hoặc kiểu khung được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; bộ phận chổi quét phân bón đất (cát) khác của máy phun đất (cát) được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; bộ phận vòi phun của máy phun đất (cát) hoặc chất lỏng được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên, máy phun bột để đánh dấu cho việc nhận biết các bộ phận phân phối sản phẩm nông hóa học trên bãi cỏ trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun chạy điện được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên.

(111) **4-0365660**
 (210) 4-2016-03674
 (181) 16.02.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 07.10.2020
 (220) 16.02.2016

FLEELAXAT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 NHÂN SINH (VN)
 Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365661**
 (210) 4-2010-00563
 (181) 11.01.2030
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 07.10.2020
 (220) 11.01.2010



(531) 26.1.2; A26.11.12
 (591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
 SẢN XUẤT ÂU CƠ (VN)
 Thôn Đông, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, trang thiết bị y tế; mua bán bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

(111) **4-0365662**

(210) 4-2018-20837

(181) 25.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 07.10.2020

(220) 25.06.2018

(531) 15.7.1

(591) Trắng, xanh tím than, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM NÔNG

LƯƠNG VIỆT NAM (VN)

Số 28/04, đường Ngô Quyền, tổ 1, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà khổ qua (mướp đắng thái lát, sử dụng như trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu trà khổ qua (mướp đắng thái lát, sử dụng như trà).

(111) **4-0365663**

(210) 4-2018-20838

(181) 25.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 07.10.2020

(220) 25.06.2018

(531) A1.1.10; 5.9.3; A1.1.5; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAI LANG NHẬT THÀNH (VN)

Tổ 20, ấp Thành Quới, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bột khoai lang.

Nhóm 31: Củ khoai lang tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu: củ khoai lang tươi, bột khoai lang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365664**
 (210) 4-2018-21279
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392



(151) 07.10.2020
 (220) 28.06.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.3.1; 7.3.11
 (591) Trắng, đen, xám, đỏ.
 (731) CÔNG TY CP TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG NHÀ XINH (VN)
 Số 72A đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; giám sát công trình giao thông, công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0365665**
 (210) 4-2018-21305
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392



(151) 07.10.2020
 (220) 28.06.2018

(531) 2.1.15; A2.1.16; A19.1.5
 (591) Đỏ cam, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH TIẾN HÀ NỘI (VN)
 B9 lô 19, khu đô thị Định Công, đường Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

(111) **4-0365666**
 (210) 4-2018-21314
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392



(151) 07.10.2020
 (220) 28.06.2018

(531) 1.15.23; 26.13.1
 (731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)
 384 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Nhà chùa (đào tạo các khóa tu Phật); khóa học tu Phật, học đạo Phật cho các trẻ em, người lớn.

(111) **4-0365667**
(210) 4-2018-21315
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)
384 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhà chùa (đào tạo các khóa tu Phật); khóa học tu Phật, học đạo Phật cho các trẻ em, người lớn.

(111) **4-0365668**
(210) 4-2018-21332
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 24.9.1; A5.3.13; A26.11.8; 25.1.25
(591) Vàng, nâu.
(731) NGÔ THỊ KIỀU HOA (VN)
1534 HH4C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú tạm thời.

(111) **4-0365669**
(210) 4-2018-21333
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



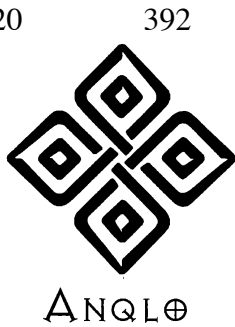
(151) 07.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 26.3.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KÍNH THUẬN THÀNH (VN)
116/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị đóng/mở cửa bằng điện.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365670**
(210) 4-2018-21339
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) A5.5.20; 26.4.3; 26.4.9; 26.1.1; 25.5.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ 2S
VIỆT NAM (VN)
Số 1 phố Chính Kinh, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; đồng hồ; dây chuyền; đồ kim hoàn, đá quý.

Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép; mũ nón; áo váy; thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0365671**
(210) 4-2018-20809
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) 3.2.13; A3.2.24
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL
CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui,
Nanhai District, Foshan City,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi; trò chơi cờ; quả bóng hơi để chơi; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; dây đeo dùng cho người leo núi; thiết bị tập thể dục; còi hiệu lệnh trong sân bắn; găng tay dùng cho trò chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; áo phao; đồ câu cá; tấm chắn nguy trang [dụng cụ thể thao]; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; ván trượt; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi].

(111) **4-0365672**
(210) 4-2018-20811
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

CAMEL CROWN

(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL
CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui,
Nanhai District, Foshan City,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi; trò chơi cờ; quả bóng hơi để chơi; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; dây đeo dùng cho người leo núi; thiết bị tập thể dục; còi hiệu lệnh trong sân bắn; găng tay dùng cho trò chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; áo phao; đồ câu cá; tấm chắn nguy trang [dụng cụ thể thao]; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; ván trượt; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi].

(111) **4-0365673**
(210) 4-2018-20812
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018

CAMEL CROWN

(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm, cụ thể là thảm chùi chân ở cửa; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô; thảm chống trơn; thảm yoga; lớp lót dưới thảm; thảm chống trơn trượt bên từ dây thừng; thảm sàn, chống cháy, dùng ở nơi đặt lò sưởi và/hoặc ở nơi đặt dụng cụ nướng thực phẩm; giấy dán tường bằng vải; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

(111) **4-0365674**
(210) 4-2018-20814
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018

CAMEL CROWN

(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; tấm gạc [vải vóc]; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm trưng treo tường làm bằng vải; nỉ [sử dụng trong ngành dệt]; vải lanh dùng trong nhà; chăn bông; chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn phủ giường [vải dệt]; màn chống muỗi; vỏ gối; lớp lót túi ngủ; túi ngủ; chăn; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; khăn trải bàn [không bằng giấy]; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo.

(111) **4-0365675**
(210) 4-2018-20815
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CAMEL CROWN

(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây thừng, không bằng kim loại; thang dây; lưới để ngụy trang; lưới đánh cá; lưới, cụ thể là lưới đựng cỏ dùng khi cho động vật ăn; bướm; tấm che phủ để ngụy trang; vải dậu; cái võng; mái che bằng vải dệt; lều (mang đi được); mái che bằng vật liệu tổng hợp; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; lông động vật; sợi dệt dạng thô; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; sợi liên kết dạng chùm; bẫy [lưới].

(111) **4-0365676**
(210) 4-2018-20816
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CAMEL CROWN

(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc; ghế ngồi; giường [đồ đạc]; ghế trường kỷ; ghế đầu; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; gối; nệm; tấm trải để ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; cửa cho đồ đạc; giỏ đựng cá; rơm bện [trừ chiếu].

(111) **4-0365677**
(210) 4-2018-20818
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



colorbook
nhà in tin cậy của photographer

(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) A20.1.3; 26.1.1
(591) Đen, vàng, vàng đồng, cam nhạt, cam, đỏ, đỏ đậm, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ZIGZAG (VN)
152/30 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; biên tập băng hình (chi tiết: biên tập video và album ảnh).

(111) **4-0365678**
(210) 4-2018-20834
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; A5.3.13
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHẬT TRUNG (VN)**
103 đường Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; cắt tóc; tạo kiểu tóc; thẩm mỹ viện tóc (salon tóc); dịch vụ làm móng (móng tay, móng chân); dịch vụ chăm sóc da (spa).

(111) **4-0365679**
(210) 4-2018-23938
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TROVABUTIN

(151) 07.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)**
Số 15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365680**
(210) 4-2018-23939
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TIXAGLIPTIN

(151) 07.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)**
Số 15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365681**
(210) 4-2018-20726
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) 1.15.11; 25.5.25; 5.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, đen, trắng, ghi xám, xanh rêu đậm, xanh cốm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Hạt chia (đã chế biến).

(111) **4-0365682**
(210) 4-2018-20747
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) A26.11.9; 26.3.23
(731) LI WENZHANG (CN)
No. 167, Liudong Group, Beiliu, Haozhuang Village, Ma Zhenfu Commune, Tanghe District, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng (bóng điện).

(111) **4-0365683**
(210) 4-2018-20800
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH PHÁT (VN)
Số 101, A1. Lạc Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng ứng dụng máy tính, đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giở]; rau củ đóng hộp; cá được bảo quản; rau được bảo quản; thịt được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ gia vị; cà phê; trà; mật ong; gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; động vật sống; gia cầm sống; hạt [ngũ cốc], thức ăn cho động vật.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển; dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao hàng; thông tin về vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; vận tải.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin], tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365684**

(151) 07.10.2020

(210) 4-2018-20801

(220) 25.06.2018

(181) 25.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH PHÁT (VN)

Số 101, A1. Lạc Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua bán trong trung tâm thương mại, cụ thể là: mua bán trái cây đã chế biến, rau củ đóng hộp, cá được bảo quản, thịt được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở thịt, cà phê, bánh kẹo, đồ gia vị, trái cây tươi, rau củ tươi, động vật sống, hạt (ngũ cốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365685**
 (210) 4-2018-20808
 (181) 25.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

OVAQ

(151) 07.10.2020
 (220) 25.06.2018
 (731) **TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)**
 Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường
 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
 phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị dụng cụ phẫu thuật; hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế; khung đi bộ cho người tàn tật; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365686**
 (210) 4-2018-23930
 (181) 19.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 07.10.2020
 (220) 19.07.2018
 (531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 5.7.21;
 25.7.25; 25.1.25
 (591) Đỏ, xanh lá cây, đen, vàng, trắng, xám,
 xanh lá cây nhạt, nâu.
 (731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 TÂN TẤN LỘC (VN)**
 Lô D4, đường K1 nối dài - Khu Công
 nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh
 Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột trái cây dùng làm chế phẩm làm đồ uống; bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột chiết xuất từ gừng để làm đồ uống.

(111) **4-0365687**
 (210) 4-2018-23931
 (181) 19.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 07.10.2020
 (220) 19.07.2018
 (531) A5.5.20; A5.5.21; 25.7.25; 25.1.25;
 5.9.3; 5.3.11
 (591) Đỏ, xanh lá cây, đen, cam, trắng, xám,
 nâu nhạt, vàng, cam nhạt.
 (731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 TÂN TẤN LỘC (VN)**
 Lô D4, đường K1 nối dài - Khu Công
 nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh
 Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 32: Bột trái cây dùng làm chế phẩm làm đồ uống; bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột chiết xuất từ gừng để làm đồ uống.

(111) **4-0365688**

(151) 07.10.2020

(210) 4-2018-23932

(220) 19.07.2018

(181) 19.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.18; 25.1.25;
25.7.25; 26.1.1; 5.3.11

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN TẤN LỘC (VN)

Lô D4, đường K1 nối dài - Khu Công
nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột trái cây dùng làm chế phẩm làm đồ uống; bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột chiết xuất từ gừng để làm đồ uống.

(111) **4-0365689**

(151) 07.10.2020

(210) 4-2018-23933

(220) 19.07.2018

(181) 19.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.7.25; 25.1.25;
5.7.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng, xám, vàng
nhạt, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN TẤN LỘC (VN)

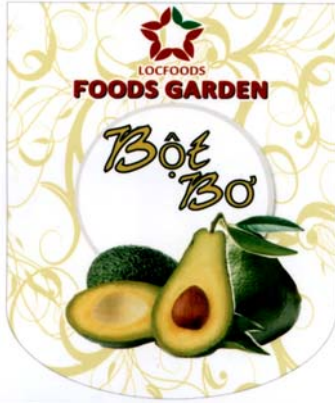
Lô D4, đường K1 nối dài - Khu Công
nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột trái cây dùng làm chế phẩm làm đồ uống; bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột chiết xuất từ gừng để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365690**
(210) 4-2018-23934
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 07.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 25.7.25;
5.7.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng, xám, vàng
nhạt, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN TẤN LỘC (VN)

(740) Lô D4, đường K1 nối dài - Khu Công
nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột trái cây dùng làm chế phẩm làm đồ uống; bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột chiết xuất từ gừng để làm đồ uống.

(111) **4-0365691**
(210) 4-2018-23935
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 07.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 25.7.25;
5.7.14

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, vàng, trắng, xám,
vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN TẤN LỘC (VN)

(740) Lô D4, đường K1 nối dài - Khu Công
nghiệp Cát Lái, cụm II, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột trái cây dùng làm chế phẩm làm đồ uống; bột trái cây hòa tan để làm đồ uống; bột chiết xuất từ gừng để làm đồ uống.

(111) **4-0365692**
(210) 4-2018-23936
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

SANDRA'S PERFUME

392

(151) 07.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
KHANG THỊNH (VN)

(740) Số 30/110 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(111) **4-0365693**
(210) 4-2018-23803
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

Mộc Cẩn Thủy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365694**
(210) 4-2018-23804
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho máy tính bảng, có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng trên mạng Internet, chương trình phần mềm máy vi tính, được ghi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn, tổ chức, quản lý lao động để tối ưu hóa hiệu suất công việc; dịch vụ quản lý tư liệu bằng máy tính; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp, tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

(111) **4-0365695**
 (210) 4-2018-23805
 (181) 18.07.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 07.10.2020
 (220) 18.07.2018

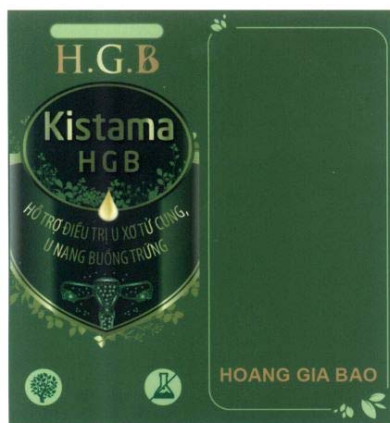
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11
 (591) Trắng, xanh lá cây, ghi.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)
 71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng,
 thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho máy tính bảng, có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng trên mạng Internet, chương trình phần mềm máy vi tính, được ghi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn, tổ chức, quản lý lao động để tối ưu hóa hiệu suất công việc, dịch vụ quản lý tư liệu bằng máy tính; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

(111) **4-0365696**
 (210) 4-2018-23789
 (181) 18.07.2028
 (450) 25.11.2020

392



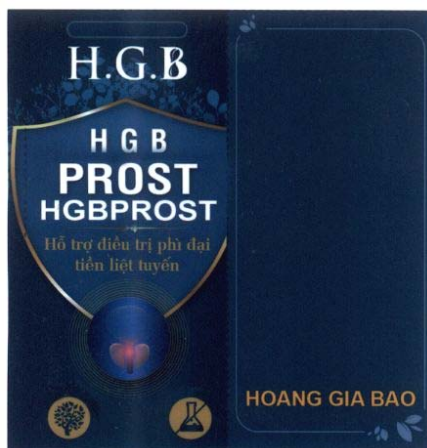
(151) 07.10.2020
 (220) 18.07.2018

(531) 26.1.2; 25.1.25; 24.1.1; 1.15.15
 (591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, đen, vàng nhạt, vàng, nâu.
 (731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
 HOÀNG GIA (VN)
 Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,
 thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365697**
(210) 4-2018-23790
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; A19.11.11; A5.3.13;
24.1.1; 2.9.25; 25.1.25
(591) Vàng cam, trắng, xanh than, hồng, xanh
duyng, xanh đen, vàng cam nhạt, xanh
nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365698**
(210) 4-2018-23800
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 1.15.15; 5.1.1; A5.1.16; A19.11.25
(591) Vàng, vàng nâu, vàng nhạt, xanh lá cây,
xanh lá cây nhạt, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365699**
(210) 4-2018-23801
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MKCALS

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CG
VIỆT NAM (VN)
Số 9, gác 100, ngõ 164 đường Vương
Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365700**
(210) 4-2018-23802
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IQCALS

(151) 07.10.2020
(220) 18.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CG
VIỆT NAM (VN)
Số 9, gác 100, ngõ 164 đường Vương
Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365701**
(210) 4-2018-28295
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.5.1; 24.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH CILAW (VN)
Lầu 1, 36 Trịnh Hoài Đức, phường 1,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ tham gia tố tụng tại toà án nhân dân các cấp, các dịch vụ pháp lý khác theo qui định của pháp luật thuộc nhóm này.

(111) **4-0365702**
(210) 4-2018-28289
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SERVOMEX

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(731) SERVOMEX GROUP LIMITED (GB)
Jarvis Brook, Crowborough, East Sussex
TN6 3FB, UNITED KINGDOM
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị điện để kiểm tra lỗi và định vị lỗi cho thiết bị điện; thiết bị đo oxy; thiết bị sắc ký; dụng cụ và thiết bị đo; thiết bị phân tích; dụng cụ và thiết bị kiểm tra, kiểm soát, báo hiệu và đo đạc; hệ thống đổi pha; ổn áp; máy vẽ đồ thị điện trường; thiết bị đo dòng chảy của nước thải trong cống; thiết bị kiểm soát tốc độ; dụng cụ và thiết bị đo trọng lượng; dụng cụ và thiết bị đo đạc và phân tích; các bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát các hệ thống máy tính để phát hiện sự cố.

(111) **4-0365703**
(210) 4-2018-25539
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 31.07.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.9.1; A17.2.2
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC
HUỆ (VN)
Số 190, ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện
An Biên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức làm bằng: vàng, bạc; đá quý; kim cương; bạch kim; ngọc trai.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, đồ trang sức làm bằng vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, đồ kim hoàn.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công vàng miếng; gia công vàng trang sức; gia công kim loại quý; gia công đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365704**
(210) 4-2018-28279
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

STEALTH FRIES

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) LAMB WESTON, INC. (US)
599 South Rivershore Lane, Eagle, Idaho
83616 United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Khoai tây chiên; rau đông lạnh và đã được chế biến; khoai tây đông lạnh và đã được chế biến; thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, làm khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm; nước quả nấu đông; mút ướt; mút quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ dùng cho thực phẩm.

(111) **4-0365705**
(210) 4-2018-28277
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.4.4; 24.17.5; 24.13.1
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ G7
TAXI (VN)
Số 18, Lô 4A Trung Yên 10, khu đô thị
Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ taxi (vận chuyển hành khách bằng taxi); dịch vụ cho thuê xe taxi tự lái.

(111) **4-0365706**
(210) 4-2018-28269
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KOPIKO LUCKY DAY

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box
3444, Road Town, Tortola, British
Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, kẹo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê với sô cô la sữa, ca cao, chế phẩm ngũ cốc, bánh quy cứng, bánh quy mềm, bánh ngọt, bánh mì, bánh nướng, bánh xốp và bánh kẹo.

(111) **4-0365707**
(210) 4-2018-28252
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHABALENO

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365708**
(210) 4-2018-28248
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FLUNODOX

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365709**
(210) 4-2018-28246
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHACANZID

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365710**
(210) 4-2018-28245
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CASDENZID

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365711**
(210) 4-2018-28244
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HAMOBATE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HAMOS (VN)
120/14 Nguyễn Quý Anh, phường Tân
Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt côn trùng; thuốc xịt muỗi; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt muỗi; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365712**
(210) 4-2018-28243
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KATZINI

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALAXY HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 38, ngõ 45, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365713**
(210) 4-2018-25535
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **QUẢNG CÁO
VIỆT DŨNG**

(151) 08.10.2020
(220) 31.07.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24; 1.15.5; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh lá, trắng, cam, vàng, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VIỆT DŨNG (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là: thiết kế mẫu quảng cáo, thiết kế mẫu in ấn, thiết kế bao bì, thiết kế trang web.

(111) **4-0365714**
(210) 4-2018-25521
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Athlizm

(151) 08.10.2020
(220) 31.07.2018
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); kem chăm sóc da (mỹ phẩm); sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da; sữa dùng để làm sạch (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm tắm rửa cơ thể; chế phẩm khử mùi và chống đổ mồ hôi (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống nắng; miếng dán mặt (dùng để tẩy lông và lột mụn cho mục đích làm đẹp).

(111) **4-0365715**
 (210) 4-2018-25514
 (181) 31.07.2028
 (450) 25.11.2020

392

(151) 08.10.2020
 (220) 31.07.2018

Dewdrop

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
 (CN)
 Huawei Administration Building,
 Bantian, Longgang District, Shenzhen,
 Guangdong, 518 129, P.R. China
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính; màn hình cảm ứng; màn hình huỳnh quang; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; lớp phủ/màng mỏng phù hợp bảo vệ điện thoại; màn hình ti vi; màn hình (nhiếp ảnh); màn hình hiển thị video; màn hình tinh thể lỏng loại lớn; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; điện thoại thông minh; màn hình tinh thể lỏng; máy ảnh (nhiếp ảnh); thiết bị viễn thông dưới dạng trang sức; màn hình hiển thị video có thể đeo được; tai nghe (có kèm micro) thực tế ảo; máy tính notebook; máy tính bảng; máy tính xách tay; màn hình điện thoại di động; bộ nạp cho pin/ắc quy điện; pin/ắc quy điện; thiết bị cấp điện cho thiết bị di động (pin có thể sạc lại); vỏ bọc bảo vệ cho máy tính bảng; bảng trắng tương tác điện tử; người máy có hình dáng giống người với trí thông minh nhân tạo; vỏ bọc bảo vệ cho thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, bàn phím máy tính; chương trình điều hành máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); nhãn thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ theo dõi hoạt động có thể đeo được, tai nghe (loại nhét tai); thiết bị tai nghe ảo; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; khung ảnh kỹ thuật số; micro; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị nhớ (máy tính); thiết bị thu nhận âm thanh và hình ảnh; thiết bị cho mạng thông tin liên lạc; bộ điều biến (môđem); loa phóng thanh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị truyền âm thanh; máy quay vi đề ô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về được.

(111) **4-0365716**
 (210) 4-2018-25484
 (181) 31.07.2028
 (450) 25.11.2020

392

(151) 08.10.2020
 (220) 31.07.2018



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
 (731) VŨ DUY TÂN (VN)
 Số nhà 41, ngõ 750, Kim Giang, phường
 Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố
 Hà Nội
 (740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
 (VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả cam.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hoa quả tươi, quả cam.

(111) **4-0365717**
(210) 4-2018-28214
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

SMART CUBE

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) MITSUBISHI ELECTRIC
CORPORATION (JP)
7-3 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh.

(111) **4-0365718**
(210) 4-2018-28210
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

 **KV353**

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.4.3
(591) Xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC ĐẦU TƯ
KV353 (VN)
Số 353 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc
Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung, cho thuê bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản.

(111) **4-0365719**
(210) 4-2018-28200
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

EECO CABLE

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)
Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.

(111) **4-0365720** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-28199 (220) 21.08.2018
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EECO KABEL

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)
Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Đầu cốt đồng; thanh cái đồng; dây dẹt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; dây nhôm; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dây điện, cáp điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc, bộ đóng mạch điện, rơle điện, hộp nối đầu dây điện, bảng điều khiển điện, đầu nối cáp, kẹp nối cáp, ổn áp điện, biến áp điện, máy điều áp điện, máy báo mất điện, công tơ điện, bộ lưu điện, cầu dao tự động, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng dùng cho gia đình, thiết bị chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng dùng cho trang trí.


(111) **4-0365721** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-25479 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SEASKIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MADUPHAR
(VN)
Số 3/43 Bình Giã, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.


(111)	4-0365722	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-28242	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.4.1; A26.4.5; 26.7.25
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH (VN) Phòng 107, nhà I2, tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
	KHANG MINH	(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
	Your problems, We solve		

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ giặt là; dịch vụ bảo trì kỹ thuật tòa nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(111)	4-0365723	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-28237	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	A5.1.7; A5.1.16; 26.1.1; A1.1.10
		(591)	Xanh, vàng, trắng.
		(731)	VIỆN NGHIÊN CỨU SINH THÁI VÀ MÔI TRƯỜNG RỪNG (VN) 46 phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực sinh thái và môi trường rừng; nghiên cứu địa chất.

(111)	4-0365724	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-28236	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3; 26.4.2
		(731)	ASSOCIATION FOR BETTER LIVING AND EDUCATION INTERNATIONAL A California not-for-profit corporation (US) 7065 Hollywood Boulevard, Los Angeles, California 90028, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in bao gồm sách, tạp chí, bản tin, tờ rơi liên quan đến điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện.

Nhóm 44: Dịch vụ phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân lạm dụng dược chất, chất gây nghiện bao gồm dịch vụ điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện; dịch vụ điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện ở các trung tâm điều trị và cai nghiện.

(111) **4-0365725**

(210) 4-2018-25617

(181) 01.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 08.10.2020

(220) 01.08.2018

(531) 1.15.15; 4.3.3; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 25: Áo quần, giày dép.

Nhóm 32: Bia, nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0365726**

(210) 4-2018-25615

(181) 01.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 08.10.2020

(220) 01.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, cam, vàng chừa.

(731) NGUYỄN VĂN LÀNH (VN)

9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép hoa quả (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ quầy rượu; quán cà phê.

(111) **4-0365727**
(210) 4-2018-25611
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KỆP HẠT DẼ

(151) 08.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH KỆP HẠT DẼ (VN)
20 ngõ 107A Tôn Đức Thắng, phường
Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; lịch; tạp chí; báo chí; ấn phẩm.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

(111) **4-0365728**
(210) 4-2018-25606
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hanimeco

(151) 08.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CẦU
ĐƯỜNG HÀ NINH (VN)
Tổ dân phố số 13, thị trấn Nam Giang,
huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu lông dùng để bắt vào tà vẹt bê tông dự ứng lực để giữ ray; bu lông dùng để bắt vào tà vẹt bê tông để giữ ray; căn sắt dùng trên tà vẹt bê tông dự ứng lực để kẹp vào đế ray; bu lông mối nối ray dùng để bắt lạp lách tại điểm tiếp xúc giữa 2 ray; đinh cắm pông dùng để đóng trên tà vẹt gỗ để giữ; đinh tia ra phông dùng để bắt tà vẹt gỗ tại vị trí cầu hoặc ghi để giữ ray, tất cả đều được làm bằng kim loại và không phải bộ phận của máy.

(111) **4-0365729**
(210) 4-2018-25602
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ECOCADI

(151) 08.10.2020
(220) 01.08.2018

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)
Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(111) **4-0365730**
(210) 4-2018-25541
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CARAMEDI

(151) 08.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) LÊ NGỌC TÚ (VN)
46 H5 tập thể Nguyễn Công Trứ, Nguyễn
Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0365731**
(210) 4-2018-25540
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MASCOT

(151) 08.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) CƠ SỞ NGUYỄN THỊ THAI (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm,
tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; đài; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đĩa; mi-crô.

(111) **4-0365732**
(210) 4-2018-25537
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

XUÂN LẬP PHÁT

(151) 08.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LẬP PHÁT
(VN)
Thôn Đồn Thượng, xã Đức Liên, huyện
Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa công trình: giao thông, thủy lợi, trạm điện.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(111) **4-0365733**
(210) 4-2018-25627
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Unial

(151) 08.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX
MATERIAL SCIENCE (VN)
Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá
Hiển, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 17: Cao su, trừ loại dùng trong y tế.

(111) **4-0365734**
(210) 4-2018-25626
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Unixe

(151) 08.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX
MATERIAL SCIENCE (VN)
Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá
Hiển, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 17: Cao su.

(111) **4-0365735**
(210) 4-2018-25625
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Untic

(151) 08.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DYNAMIX
MATERIAL SCIENCE (VN)
Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá
Hiển, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng cho đồ đi chân.

Nhóm 17: Cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365736**
(210) 4-2018-28226
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.9; 26.3.23
(591) Xanh rêu đậm, trắng.
(731) GUANGZHOU AGA AUDIO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 01/1F, Block B, No.1 Industrial Zone, Hengjiang Village, Shatou Street, Panyu District, Guangzhou, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; đĩa quang; micrô; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị báo động bằng âm thanh; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện.

(111) **4-0365737**
(210) 4-2018-28219
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) A1.1.10; 26.1.2; A5.3.13; 1.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO DOCTOR FRESH (VN)
Số 18 gác 180 ngõ 211, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; nước súc miệng nano bạc không chứa thuốc.

(111) **4-0365738**
(210) 4-2018-28218
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.2.7; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO DOCTOR FRESH (VN)
Số 18 gác 180 ngõ 211, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; nước súc miệng nano bạc không chứa thuốc; mỹ phẩm; chất tẩy rửa gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (không dùng trong y tế); đồ uống hoa quả (không cồn).

(111) **4-0365739**
(210) 4-2018-28215
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TULBRIMO

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

(111) **4-0365740**
(210) 4-2018-28153
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(531) 26.1.2; A6.19.9
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) AUSTRALIAN FINE FOODS PTY
LTD. (AU)
57-73 Lambeck Drive, Tullamarine, VIC
3043, Australia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; pho mát.

(111) **4-0365741**
(210) 4-2018-28148
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(531) 26.5.1; A17.2.2
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MERRYLIFE
BIOTECH (VN)
129-131 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; xà phòng bánh; mặt nạ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365742**
(210) 4-2018-28147
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Legenze

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH MERRYLIFE BIOTECH (VN)
129-131 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng.

(111) **4-0365743**
(210) 4-2018-28143
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NANLING

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0365744**
(210) 4-2018-28141
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.13.1; 1.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KIÊN GIANG (VN)
Lô H4-1, đường số 1, KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ; đồ uống y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365745**
(210) 4-2018-28139
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

239
D&D

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018
(531) A3.11.24; A3.13.24; 4.5.13
(731) LEE, SAM GOO (KR)
105-204, 22, Taepyeong 2-gil, Wansan-
gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, 54997,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế cho bệnh nhân tiểu đường; đồ uống bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp thức uống bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế cho bệnh nhân tiểu đường.

(111) **4-0365746**
(210) 4-2018-28138
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

REGENT

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018
(731) BRANDS INFINITE (PTY) LTD (ZA)
37 Visagie Street, Cnr Potgieter Street,
Pretoria, 0002, South Africa
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ và bánh xe cộ.

(111) **4-0365747**
(210) 4-2018-28134
(181) 20.08.2028
(300) 40-2018-0089131 29.06.2018 KR
(450) 25.11.2020 392
(540)

ThinQ

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul 150-721, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Người máy (robot) cho mục đích công nghiệp; người máy (robot) cho mục đích dọn dẹp vệ sinh; hệ thống mô đun cho hệ thống gồm thiết bị chuyên chở và dỡ hàng như người máy; người máy (robot) tự đi được làm việc trong nhà; người máy (robot) cất cở; bộ khung ngoài để con người có thể mặc và hoạt động được như một người máy (bộ quần áo ngoài có sức mạnh như người máy); máy xén cỏ (máy móc).

Nhóm 09: Nền tảng truyền tin nhắn sử dụng chatbot (một chương trình phần mềm có thể tương tác/trả lời tin nhắn và xử lý tình huống tự động - là một dạng thô sơ của trí tuệ nhân

tạo); phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo; chương trình phần mềm có chức năng như một trợ lý cá nhân với trí thông minh nhân tạo; chương trình phần mềm giới thiệu hàng hóa/dịch vụ và đặt mua hàng hóa/dịch vụ dựa trên trí tuệ nhân tạo; chương trình phần mềm cung cấp thông tin thời tiết, thời sự, âm nhạc và thông tin giải trí dựa trên trí tuệ nhân tạo; chương trình phần mềm cung cấp thông tin về lộ trình đi đường, chỗ đỗ xe và thông tin các tiện nghi gần đó trên cơ sở thông tin vị trí dựa trên trí tuệ nhân tạo; chương trình phần mềm cung cấp dịch vụ đặt chỗ dựa trên trí tuệ nhân tạo; người máy (robot) có hình dạng như con người với trí thông minh nhân tạo; người máy (robot) giám sát an ninh; bộ loa; hệ thống xử lý giọng nói; hộp giải mã truyền hình có tính năng nhận dạng âm thanh; thiết bị nhận dạng giọng nói; máy tính có thể đeo được.

Nhóm 12: Xe điện tự đẩy; xe điện; dụng cụ dùng để mang/đựng hành lý cho xe cộ (là một phụ kiện có thể gắn lên xe); xe đẩy hành lý, được cơ giới hóa; xe nhỏ đẩy/kéo tay để mua hàng; xe đẩy thực phẩm được cơ giới hóa; xe vận chuyển tự động; xe ô tô tự lái.

(111) **4-0365748**
(210) 4-2018-28192
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN VÀ HÓA CHẤT TÂN LỘC (VN)
118 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu động cơ; dầu mỡ để bôi trơn; dầu mỡ công nghiệp; dung dịch để cắt.

(111) **4-0365749**
(210) 4-2018-28191
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG HOME ENJOY (VN)
34 đường số 28, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa chén bát; bệ xí (bồn cầu); vòi nước; vòi hoa sen; bếp ga.

Nhóm 19: Gạch xây dựng; gạch men lát nhà; gạch ốp tường; gạch trang trí; bột trét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; thi công nội thất; dịch vụ sơn nội, ngoại thất; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; kiến trúc, tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0365750**
(210) 4-2018-28190
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

CENEGENICS

(731) CENEGENICS, LLC (A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY) (US)
851 S. Rampart Boulevard, Las Vegas, Nevada 89145, USA
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 05: Hoóc môn trong lĩnh vực dược phẩm, cụ thể là: hoóc môn gh, testosterone, estrogen, progesterone, melatonin, pregnenolone và dhea; chất bổ sung dinh dưỡng, cụ thể là, vitamin.

Nhóm 44: Các dịch vụ y tế, cụ thể là, cung cấp dịch vụ tư vấn y tế, hướng dẫn về quản lý sức khỏe lão hóa và chăm sóc sức khỏe tổng quát trong quá trình lão hóa, cung cấp tư vấn về tập luyện và dinh dưỡng cho việc quản lý sức khỏe lão hóa và chăm sóc sức khỏe tổng quát trong quá trình lão hóa, cung cấp các thông tin về thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và các liệu pháp thay thế hoóc môn và các chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm quản lý sức khỏe lão hóa và chăm sóc sức khỏe nói chung trong quá trình lão hóa.

(111) **4-0365751**
(210) 4-2018-28185
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018



(531) 26.3.1; 26.1.1; 10.5.25; 26.11.3; 5.3.20
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ GREEN PEACE VIỆT NAM (VN)
Số 584 Trần Hưng Đạo, tổ 7B, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(111) **4-0365752**
(210) 4-2018-28182
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 13.1.6; A11.3.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN GIA
DU LỊCH CHÂU Á (VN)
49 Nguyễn Thái Học, phường Minh An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0365753**
(210) 4-2018-28179
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

VEGAN CHEF

392

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HOMEFOOD (VN)
Số 26 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn
Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); tôm (không còn sống); trứng; sữa; rau đã được bảo quản; xúp; chế phẩm để nấu canh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; dầu có thể ăn được.

Nhóm 30: Bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bột gia vị thực phẩm; thực phẩm giàu tinh bột; nước sốt thịt; món ăn điểm tâm (hỗn hợp hạt ngũ cốc và quả khô); mì sợi; gạo; sốt cà chua; mì ăn liền; bún ăn liền; cháo ăn liền; cơm ăn liền; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa (lương thực, thực phẩm, rau quả, đồ uống có cồn và không cồn); siêu thị (lương thực, thực phẩm, rau quả, đồ uống có cồn và không cồn); cửa hàng thực phẩm; dịch vụ tái lập kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà dưỡng lão; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365754**
(210) 4-2018-28173
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CHESS HING 

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(531) 26.1.2; 2.9.14; 2.9.20
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - SẢN XUẤT KỲ HUNG
(VN)
1155 đường 3 tháng 2, phường 6, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; bộ truyền động cho máy móc; dụng cụ [bộ phận của máy].

Nhóm 35: Mua bán bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; mua bán cơ cấu tra dầu mỡ [bộ phận của máy móc]; mua bán bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; mua bán bộ truyền động cho máy móc; mua bán dụng cụ [bộ phận của máy].

(111) **4-0365755**
(210) 4-2018-28170
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


ĐÔNG HUNG
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN
ĐÔNG HUNG (VN)
Số 166 đường Nguyễn Công Trứ, phường
Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kiểm toán; dịch vụ khai báo thuế, dịch vụ tư vấn thuế, tư vấn quản lý kinh doanh.

(111) **4-0365756**
(210) 4-2018-28169
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


LED LIGHTING

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(531) 13.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMK VIỆT
NAM (VN)
Số 12 ngách 91/45 đường Nguyễn Chí
Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí); đèn led; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(111) **4-0365757**
(210) 4-2018-21566
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 02.07.2018

(531) 2.9.14; 2.9.20; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, cam, xanh dương, đen, xám, đỏ, nâu, nâu nhạt, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NHẬT LAN (VN)
85 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0365758**
(210) 4-2018-15852
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

STREAMER

(151) 08.10.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ,
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUNG
THỊNH (VN)
Số 3, ngách 14, ngõ 54, đường Ngọc
Hội, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét.

(111) **4-0365759**
(210) 4-2018-28240
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.1.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Xanh dương, xám, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
BẢO KHANG (VN)
Số nhà 80, tổ 9, khu 6, phường Hồng Hà,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

(111) **4-0365760**
(210) 4-2018-23752
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 08.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 18.3.2; 3.9.1; 26.1.1; 25.5.2
(591) Trắng, hồng, đỏ, da cam, xanh dương, đen, xanh lá cây, nâu, xanh ngọc, xanh da trời.
(731) HỢP TÁC XÃ THIÊN PHÚ (VN)
Thôn Song Long, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

Nhóm 35: Mua bán nước mắt.

(111) **4-0365761**
(210) 4-2019-02187
(181) 17.01.2029
(450) 25.11.2020
(540)

392



Đăng cấp nhãn hoa-Nhân hoà hội tụ

(151) 08.10.2020
(220) 17.01.2019

(531) 4.3.5; 26.1.1; A5.3.13; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365762**
(210) 4-2019-01988
(181) 16.01.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 16.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.8
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI A68 (VN)
BT1-02, khu nhà ở Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay chống cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; thanh nhôm định hình; phụ kiện tủ bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm: bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, tay chống cửa bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, thanh nhôm định hình, phụ kiện tủ bằng kim loại và các phụ tùng của tủ.

(111) **4-0365763**
(210) 4-2018-28323
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.8
(731) SHENZHEN XINGRISHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.2, Baolong Avenue No.3, Baolong Industrial City, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province 518116 P.R.China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng nhựa; giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; thanh gỗ cho mèo cào chân; đệm cho vật nuôi trong nhà.

(111) **4-0365764**
(210) 4-2018-28320
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) ZHEJIANG QINGXIAO TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No. 470, North of Daxi Road, Daxi Town, Wenling, Taizhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy thổi; máy phát điện xoay chiều; máy nén [máy móc].

(111) **4-0365765**
(210) 4-2018-28319
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018



(731) SHENZHEN REEMOOR FOOTWEAR CO., LTD. (CN)
No.1-303 Yunchuang, Yunchuang Cross-border E-business Park, No.68 Banxuegang Avenue, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ví đựng tiền; túi du lịch; ba lô; túi mua hàng; vật liệu giả da; ô; da lông súc vật; dây buộc bằng da; đai da cho giày trượt.

Nhóm 25: Giày; găng tay [trang phục]; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày cao cổ; thắt lưng [trang phục]; quần áo; mũ; ca vát; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; trang phục dệt kim.

(111) **4-0365766**
(210) 4-2018-28309
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018



(531) 18.2.1; 7.3.1
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỊA HÓA GTE (VN)
Số 67A, ngõ 55 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính hỗ trợ dịch thuật; máy phiên dịch; băng viđêô.

Nhóm 41: Hoạt động bản địa hóa ngôn ngữ; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ thu âm; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ làm phụ đề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365767**
(210) 4-2018-28308
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LAYBATAI TL

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0365768**
(210) 4-2018-28307
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


Marugin

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN TAKUMI VIỆT NAM (VN)
119B Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống mang về; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0365769**
(210) 4-2018-28306
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


CBNT
caybuoinhatoi.com

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) A5.7.22; A5.5.20; 1.15.15
(591) Xanh tím than đậm, da cam, vàng cam.
(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Thôn Đồi Miếu, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu quả bưởi, bưởi da xanh, bưởi đỏ, bưởi năm roi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365770**
 (210) 4-2018-28305
 (181) 21.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 21.08.2018
 (531) A5.11.2; A3.13.18
 (591) Nâu, vàng đất, da cam.
 (731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HUY CƯỜNG (VN)
 Số 553, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng được làm từ đông trùng hạ thảo; thuốc bổ được làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế được làm từ đông trùng hạ thảo.

(111) **4-0365771**
 (210) 4-2018-28304
 (181) 21.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 21.08.2018
 (531) 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21
 (591) Xanh ngọc, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AMIFAM VIỆT NAM (VN)
 Số 3, hẻm 2/1, ngõ 2 đường Nguyễn Trục, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

(111) **4-0365772**
 (210) 4-2018-26826
 (181) 09.08.2028
 (300) 87/792,131 09.02.2018 US
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 09.08.2018
 (531) 3.11.11; A3.11.24
 (591) Xanh lá cây, xám.
 (731) ADAMO ISLAND SADDLES, LLC (US)
 1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz, Florida 33559, United States of America
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Ghế, yên xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm quần áo và ghế, yên xe đạp.

(111) **4-0365773** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-26823 (220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ALLSCRIPTS

(731) ALLSCRIPTS SOFTWARE, LLC (US)
222 Merchandise Mart Plaza, Suite 2024,
Chicago, Illinois 60654, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để tự động hoá các chức năng về buồng bệnh và hành chính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 16: Sách hướng dẫn sử dụng cho phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý, theo dõi và phân phối các sản phẩm y tế; ấn phẩm, cụ thể là, sách hướng dẫn, sách nhỏ quảng cáo, sổ tay hướng dẫn, tài liệu hướng dẫn, tờ quảng cáo bán hàng, tờ rơi, tạp chí và bản tin trong lĩnh vực sử dụng mạng máy tính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý việc thanh toán/lập hóa đơn và chuyển tiền cho văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 36: Xử lý các giao dịch bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và các giao dịch tài chính chăm sóc sức khỏe thông qua mạng lưới truyền thông toàn cầu; dịch vụ chuyển tiền điện tử qua mạng lưới truyền thông toàn cầu.

(111) **4-0365774** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-28346 (220) 22.08.2018
(181) 22.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.27; 26.7.5
(591) Nâu, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số nhà 301 A, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, ca cao, trà (chè).

(111) **4-0365775**
(210) 4-2018-28341
(181) 22.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Phú Hậu

(151) 08.10.2020
(220) 22.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tào; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

(111) **4-0365776**
(210) 4-2018-28332
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BONDEMI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MY NGỌC
(VN)
33/3A Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da.

(111) **4-0365777**
(210) 4-2018-28330
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BAT KHANH

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VIÊN KHANG (VN)
108/6 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống); nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước sâm; nước nha đam; nước giải khát nấu từ rễ tranh, mía lau và râu ngô.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống; khu ẩm thực (cung cấp đồ ăn thức uống); dịch vụ quán café, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365778**
(210) 4-2018-28329
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DR.HOME

(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình,
phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(111) **4-0365779**
(210) 4-2018-28324
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 21.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.8
(731) SHENZHEN XINGRISHENG
INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.2, Baolong Avenue No.3, Baolong
Industrial City, Longgang District,
Shenzhen, Guangdong Province 518116
P.R.China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị uống nước tự động cho động vật; thiết bị uống nước có thể mang đi được cho động vật.

Nhóm 21: Máng uống nước cho vật nuôi; máng đựng thức ăn gia súc; máng ăn cho động vật; bể nuôi loài thủy sinh trong nhà; nắp bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị cấp thức ăn tự động cho động vật; dụng cụ cấp thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà (vườn nuôi thú); lồng cho vật nuôi trong nhà; lượ cho động vật.

(111) **4-0365780**
(210) 4-2018-22319
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 06.07.2018
(531) A1.13.15; A5.3.13; 26.1.1; A5.1.7;
5.3.16; 26.15.1; A5.1.16; A19.11.25;
5.7.13
(591) Trắng, xanh dương, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365781**
(210) 4-2018-24355
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

ISNER.COM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

(111) **4-0365782**
(210) 4-2018-24354
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

JIJITON

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365783**
(210) 4-2018-24353
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LIPODETOX

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Cán hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365784**
(210) 4-2018-05306
(181) 21.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**be
you
tiful**

(151) 08.10.2020
(220) 21.02.2018

(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; vũ khí đeo bên người, không phải súng; dao cạo; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, móng chân, nhíp, dụng cụ uốn lông mi, kéo xén (tông đơ) cắt tóc dùng điện và không dùng điện cho cá nhân, dụng cụ bấm móng, dụng cụ giữa móng, bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, lưỡi dao cạo, kéo, dụng cụ uốn lông mi, dụng cụ đánh bóng móng tay, dụng cụ giữa móng, kim khắc, chạm trổ, giữa với bề mặt là bột nhám và giữa móng tay, dụng cụ xuyên lỗ tai, dụng cụ nhổ lông, kẹp uốn tóc, kìm cắt biểu bì, kẹp ép thẳng tóc, kéo xén (tông đơ) để cạo râu.

(111) **4-0365785**
(210) 4-2018-05089
(181) 12.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MaxContact

(151) 08.10.2020
(220) 12.02.2018

(731) CONTINENTAL REIFEN
DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Vahrenwalder Str. 9 30165 Hannover, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm của xe cộ; lốp của xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365786**
 (210) 4-2018-04879
 (181) 09.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 09.02.2018
 (531) A5.5.20; A5.5.21
 (591) Xanh da trời, hồng, cam, xanh lá cây.
 (731) TRƯỜNG MẦM NON SẮC MÀU TUỔI THƠ (VN)
 Lô HH3, khu Di Dân, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

(111) **4-0365787**
 (210) 4-2018-04877
 (181) 09.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 09.02.2018
 (531) 5.5.19; 5.5.1; 25.1.25; 19.9.1; 5.13.25; A19.9.3
 (731) MANDA FERMENTATION CO., LTD. (JP)
 5800-95, Innoshima Shigei-cho, Onomichi-shi, Hiroshima, 722-2192 Japan
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng và chất tẩy; chế phẩm đánh răng.

(111) **4-0365788**
 (210) 4-2018-04686
 (181) 08.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 08.02.2018
 (531) 25.1.6; 26.2.7; A11.3.7
 (591) Đỏ, xanh lam, vàng đồng, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)
 Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Nước tương (làm từ đậu tương); chao (nước chấm); tương ớt; gia vị, nước chấm (làm từ đậu nành); xì dầu (tàu vị yếu).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước tương (làm từ đậu tương), chao (nước chấm), tương ớt, gia vị, nước chấm (làm từ đậu nành), xì dầu (tàu vị yếu).

(111) **4-0365789**
(210) 4-2018-03954
(181) 01.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SPACEMAX

(151) 08.10.2020
(220) 01.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI KHÔNG GIAN (VN)
Cụm công nghiệp Hắc Dịch 1, xã Hắc
Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; giá đồ đạc; đồ đạc dùng trong nhà, cho văn phòng và dùng ngoài vườn; tủ đựng đĩa (đồ đạc); ghế [ngồi]; giường; ghế trường kỷ; bàn; bàn làm việc; hòm đựng quần áo; giá sách [đồ đạc]; tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn trưng bày (đồ đạc); tủ đựng bày hàng (đồ đạc); đồ đạc bằng thép; gương [đồ đạc].

(111) **4-0365790**
(210) 4-2018-24352
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

POTIVINA

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365791**
(210) 4-2018-24351
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

POTILUX

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn
Khê, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365792** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-24350 (220) 23.07.2018
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MRP

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365793** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-24125 (220) 20.07.2018
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

QMGroup
★★★★★

(531) 26.1.2; A1.1.5; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUANG MINH HD (VN)
Khu Phường Hoàng Thượng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại (thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng); thanh bằng kim loại dùng cho cửa; cửa bằng kim loại; kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, thanh kim loại định hình, thanh bằng kim loại dùng cho cửa, cửa bằng kim loại, kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365794**
(210) 4-2018-24124
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 08.10.2020
(220) 20.07.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN QUANG MINH HD
(VN)
Khu Phường Hoàng Thượng, thị trấn
Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh
Hải Dương

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại (thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng); thanh bằng kim loại dùng cho cửa; cửa bằng kim loại, kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, thanh kim loại định hình, thanh bằng kim loại dùng cho cửa, cửa bằng kim loại, kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng).

(111) **4-0365795**
(210) 4-2017-09126
(181) 11.04.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 08.10.2020
(220) 11.04.2017

(531) 3.1.6; 25.5.25; 2.9.1; 26.1.2
(591) Hồng, hồng nhạt, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT
PHÁP (VN)
Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

(111) **4-0365796**
(210) 4-2017-32547
(181) 06.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

THÚY NGÀ

(151) 08.10.2020
(220) 06.10.2017

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô dùng làm thực phẩm; nấm linh chi nguyên tai (chưa cắt lát) phơi khô [không dùng cho mục đích y tế]; nấm linh chi cắt lát phơi khô [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 31: Nấm tươi các loại (nấm đông trùng hạ thảo; nấm kim châm; nấm đùi gà; nấm bào ngư; nấm linh chi).

(111) **4-0365797**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2019-18170

(220) 24.05.2019

(181) 24.05.2029

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.3.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DVA (VN)

Số 88 thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy hàn điện; máy khoan dùng điện; máy xay.

Nhóm 09: Máy biến áp; ổ áp điện; công tắc điện; ổ cắm điện; át tô mát điện; bộ sạc pin cho điện thoại.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bếp ga; bếp điện; lò vi sóng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; quạt điện.

(111) **4-0365798**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2019-17446

(220) 21.05.2019

(181) 21.05.2029

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)

74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)



(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365799**
(210) 4-2019-12499
(181) 16.04.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 16.04.2019

(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TRƯỜNG AN (VN)
Số 67 đường Lý Tự Trọng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, ốp trần nhựa kết hợp với bột đá (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(111) **4-0365800**
(210) 4-2018-05257
(181) 21.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SOUNDCORE

(731) ANKER INNOVATIONS LIMITED (CN)
RM 1318-19 13/F Hollywood Plaza, 610 Nathan Road, Mongkok Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; dải băng ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; máy ghi băng; vỏ hộp loa; loa; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; tai nghe nhét tai; tai nghe; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; giao diện [cho máy tính]; loa phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

(111) **4-0365801**
(210) 4-2019-03656
(181) 29.01.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 29.01.2019

(531) 24.17.20
(591) Đỏ, xanh.
(731) TRƯỜNG BỒI DƯỠNG CÁN BỘ - LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM (VN)
Phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giảng dạy.

(111) **4-0365802**
 (210) 4-2018-24416
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 23.07.2018
 (531) 3.7.16; A3.7.24; 20.7.1; 26.1.1
 (591) Đỏ, đen trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ
 DU HỌC AJISAI (VN)
 Số 99, đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia
 Lâm, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
 CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các khóa đào tạo; tổ chức các sự kiện liên quan đến giáo dục, cụ thể như: sự kiện về khuyến học, cuộc thi về giáo dục.

(111) **4-0365803**
 (210) 4-2018-24410
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

DIANSA

(151) 08.10.2020
 (220) 23.07.2018
 (731) HỘ KINH DOANH THIẾT BỊ ĐIỆN
 ĐẠI THUẬN PHÁT (VN)
 B17/348H Nguyễn Đình Kiên, ấp 2, xã
 Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố
 Hồ Chí Minh
 (740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
 OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; tụ điện; dây dẫn điện; bộ nối [điện].

Nhóm 11: Chụp phản quang của đèn (chóa đèn); chụp đèn; đui đèn điện; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(111) **4-0365804**
 (210) 4-2018-24374
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

LUXIVERSE

(151) 08.10.2020
 (220) 23.07.2018
 (731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL),
 ZWEIGNIEDERLASSUNG
 FREIENBACH (CH)
 Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
 giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365805**
(210) 4-2018-24362
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TTL

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(531) 26.3.23
(731) TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)
1F, No.4, Sec. 1, Nanchang Rd.,
Zhongzheng Dist., Taipei City 100,
Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; rượu vang.

Nhóm 34: Xi gà; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điếu.

(111) **4-0365806**
(210) 4-2018-24361
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TTL

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(531) 26.3.23
(731) TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)
1F, No.4, Sec. 1, Nanchang Rd.,
Zhongzheng Dist., Taipei City 100,
Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; bia tươi; bia ale (loại bia được lên men nổi); bia lager (loại bia nhẹ được lên men chìm); chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia.

(111) **4-0365807**
(210) 4-2018-24380
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KPOS®

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(531) 26.4.4
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM CITIGO (VN)
Tầng 6-7, số 1B Yết Kiêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy in.

Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; máy lập hóa đơn; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); đầu đọc mã vạch; thiết bị đọc mã vạch; máy đọc mã vạch; máy tính bảng; máy vi tính; màn hình (phần cứng máy vi tính); máy bán hàng (máy POS - Point Of Sale).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: máy in, thiết bị máy in, phụ tùng cho máy in, máy quét, máy đọc mã vạch, thiết bị đọc mã vạch, máy tính bảng, máy vi tính, màn hình (phần cứng máy vi tính), máy bán hàng (máy POS - Point Of Sale).

(111) **4-0365808**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-24379

(220) 23.07.2018

(181) 23.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG HỒNG HÀ (VN)

Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo nghề.

(111) **4-0365809**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-24365

(220) 23.07.2018

(181) 23.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

VSCOM

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIỆT HÀN (VN)

60 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; cáp dẫn điện; cáp sợi quang; camera giám sát; thiết bị ghi hình.

Nhóm 35: Mua bán: camera giám sát, thiết bị báo động, máy văn phòng, thiết bị viễn thông và các loại cáp như: cáp mạng internet, cáp đồng trục camera truyền hình, cáp điện dân dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365810**
(210) 4-2018-24358
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HOANG SON

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) HOÀNG VĂN SƠN (VN)
Xóm 10, thôn Nam Đông, xã Nam
Thắng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

(111) **4-0365811**
(210) 4-2018-28133
(181) 20.08.2028
(300) 1885997 02.03.2018 CA
(450) 25.11.2020 392
(540)

HAVEN



(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.4
(731) HAVEN APPAREL INC. (CA)
52 East Cordova Street, Vancouver,
British Columbia, V6a 1k2, Canada
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo vét, áo len dài tay, áo thun ngắn tay, quần dài, quần jean, mũ, mũ vải không vành của phụ nữ, mũ len (mũ beanies); găng tay; tất ngắn cổ; thắt lưng; đồ đi ở chân, cụ thể là giày cao cổ, giày sneaker và giày.

Nhóm 35: Bán quần áo trực tuyến và bán lẻ quần áo.

(111) **4-0365812**
(210) 4-2018-28126
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM
TRỰC TUYẾN VÀ THƯƠNG MẠI
ĐIỆN TỬ (VN)
Số 5 khu P10 ngõ 91, phố Nguyễn An
Ninh, phường Trương Mai, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(111) **4-0365813**
(210) 4-2018-28124
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

oceanrich

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) OCEAN RICH ELECTRICITY
PRODUCT COMPANY (CN)
2F, No. 114, Jhengsing St., West Central
Dist., Tainan City 700, Taiwan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy ép dùm cho nhà bếp, chạy điện; máy xay dùm trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay]; dụng cụ mở hộp, dùm điện; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùm cho mục đích gia đình; máy nhà bếp dùm điện, cụ thể là máy nghiền dùm cho nhà bếp, chạy điện; cái đánh kem chạy điện dùm cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùm điện cho mục đích gia dụng; máy xay/máy nghiền dùm trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùm điện; bình pha cà phê, dùm điện; ấm đun nước, dùm điện; máy rang cà phê; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùm điện; thiết bị nướng; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy nướng bánh mì; nồi nấu đa năng.

(111) **4-0365814**
(210) 4-2018-28123
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OMANLY

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
(VN)
Thôn Hương Lộc, xã Đạo Đức, huyện
Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên nang chiết xuất từ ấu trùng ong và mật ong dùm làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùm cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ sinh lý nam giới cho mục đích dược phẩm.

(111) **4-0365815**
(210) 4-2018-28122
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

O T A D A

(151) 08.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
(VN)
Thôn Hương Lộc, xã Đạo Đức, huyện
Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm kết hợp giữa mật ong và sữa ong chúa dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; viên nang chiết xuất từ ấu trùng ong và mật ong dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; viên nang chiết xuất từ nghệ và mật ong dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Mật ong; kẹo mật ong (thực phẩm); nước mật đường.


Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; mật hoa quả, không có cồn.

Nhóm 33: Rượu mật ong.

(111)	4-0365816	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-28113	(220)	20.08.2018
(181)	20.08.2028		
(300)	87803862	20.02.2018	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.4; A5.3.13; A5.5.20
		(731)	SPIRALEDGE, INC. (US) 1919 S- Bascom Avenue, Suite 300, Campbell, California 95008, U.S.A.
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý kinh doanh để tiến hành bán hàng trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo, quảng bá và tiếp thị cho người khác thông qua các chiến dịch gửi thư điện tử cho nhiều người cùng một lúc.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có phần mềm không thể tải xuống được dùng để quản lý và lập kế hoạch cho trang trại; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] dùng để quản lý và lập kế hoạch cho trang trại; thiết kế và phát triển trang web cho người khác.

(111)	4-0365817	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-28112	(220)	20.08.2018
(181)	20.08.2028		
(300)	87803849	20.02.2018	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	SPIRALEDGE, INC. (US) 1919 S. Bascom Avenue, Suite 300, Campbell, California 95008, U.S.A.
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý kinh doanh để tiến hành bán hàng trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo, quảng bá và tiếp thị cho người khác thông qua các chiến dịch gửi thư điện tử cho nhiều người cùng một lúc.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có phần mềm không thể tải xuống được dùng để quản lý và lập kế hoạch cho trang trại; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] dùng để quản lý và lập kế hoạch cho trang trại; thiết kế và phát triển trang web cho người khác.

(111) **4-0365818** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-28045 (220) 20.08.2018
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COC Grout 650

(731) CÔNG TY TNHH HÓA PHẨM XÂY
DỤNG C.O.C (VN)
Số 63, Khuất Duy Tiến, phường Thanh
Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vữa xây dựng (vật liệu xây dựng gốc xi măng không co ngót).

(111) **4-0365819** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-28032 (220) 20.08.2018
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A5.5.22; 5.5.19; 1.15.15; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, trắng, đen.
(731) NGÔ THỊ HỒNG THẨM (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

(111) **4-0365820** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-28030 (220) 20.08.2018
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KHÁNH VÂN

(731) VŨ THỊ KHUYÊN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(111) **4-0365821**
(210) 4-2018-26892
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HOLICPLUS

(151) 08.10.2020
(220) 10.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ NATURAL - HOLIC VIỆT
NAM (VN)

Số 6 ngách 22 ngõ 395 Lạc Long Quân,
phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365822**
(210) 4-2018-26887
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

abakia

(151) 08.10.2020
(220) 10.08.2018

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ ĐỨC
MINH (VN)

92 đường 26, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung cấp dịch vụ trung gian thương mại, sàn giao dịch mua bán trực tuyến, so sánh giá cả, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ siêu thị cho các loại hàng hóa: máy hút bụi, linh kiện phụ kiện máy hút bụi, máy hút bụi cầm tay, máy hút bụi không dây, bàn là, bàn là hơi nước, máy hút chân không, túi hút chân không, thiết bị hút chân không, máy lọc nước, máy lọc nước uống, thiết bị lọc nước, máy khoan cầm tay, mũi khoan, đầu mũi khoan, máy mài, linh kiện máy mài, dụng cụ điều khiển thiết bị điện từ xa, công tắc điện cảm ứng, ổ cắm điện, thiết bị chống trộm, khóa chống trộm, ổ khóa đa năng, thiết bị ghi hình camera, camera hành trình, camera quan sát, thiết bị định vị gắn trên xe, đồng hồ thông minh, vòng đeo tay điện tử, vòng đeo tay kết nối được, dụng cụ tập thể dục, máy chạy bộ, linh kiện máy chạy bộ, xe đạp cố định, thảm tập luyện, giày thể thao, túi đeo tập thể thao, thiết bị mát-xa, ghế ngồi mát-xa, tai nghe nhạc, tai nghe thực tế ảo, máy nghe nhạc, điện thoại, phụ kiện điện thoại, bao đựng điện thoại thông minh, ốp lưng điện thoại, máy tính bảng, tủ lạnh, tủ làm mát, tivi, linh kiện tivi, máy đếm tiền, máy điều hòa không khí, máy hút mùi, máy khử mùi không khí, máy lọc không khí, dây điện, pin, ác quy, quạt gió điện, quạt gió điều hòa không khí, quạt điện cầm tay dùng cho cá nhân, máy sấy tóc, bình đun nước, nồi cơm điện, nồi điện, lò nướng điện, lò vi sóng, bếp điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đèn pin, đèn trần, đèn chùm, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, xe điện, xe ba bánh để chở hàng, linh kiện xe đạp, xe điện, nội thất ô tô, thảm lót ô tô, kính chiếu hậu, ghế ngồi xe ô tô em bé, đồ chơi phát triển trí não cho trẻ em, đai địu em bé, xe đẩy trẻ em, bình nước giữ nhiệt, hộp đựng thực phẩm giữ nhiệt, cân điện tử, cân điện tử cầm tay, máy

giặt, máy sấy, giấy dán tường, giấy dán bếp, giấy dán tủ, tủ, dụng cụ chứa đồ đa năng, đồ nội thất, bàn, ghế, giường ngủ, salon, giường xếp, ghế xếp, thiết bị vệ sinh, vòi nước, vòi hoa sen, kệ đựng đồ nhà tắm, kính đeo mắt thông minh, kính mát, mũ bảo hiểm, áo bảo hộ du lịch, áo khoác thông minh đa năng, bàn chải điện, pin sạc dự phòng, máy bắt muỗi, đèn diệt muỗi, quần áo, giày dép, phụ kiện trang sức, nón, túi xách, balo, vali đựng hành lý, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, dụng cụ trang điểm, trái cây, rau cải, thịt heo, thịt bò, thịt gà, hải sản, đồ khô, cá khô, thịt khô, hải sản khô, trái cây sấy khô, rau cải sấy khô, thịt nguội, phô mai, chả lụa, sữa đặc, sữa tươi, đường, đậu, bánh kẹo, trà, cà phê, bột trà sữa, bột trà xanh, trà sữa đóng chai, nước ngọt, nước uống đóng chai, nước uống thể thao, văn phòng phẩm, bút, viết, sách, sổ tay, máy tính, máy in, mực in, máy in 3D, đồng hồ treo tường, đồng hồ báo thức, đồng hồ mini cầm tay, chén, tô, đĩa, ly uống nước, phụ kiện bếp, khay đựng, móc treo, chăn, ra, gối, nệm, rèm treo cửa, rèm treo nhà tắm, áo chống nắng, áo mưa, ô dù, giày đi mưa.

Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ bảo hành sửa chữa điện tử, bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển đồ đạc, đóng gói hàng hóa, kho hàng hóa, dịch vụ giao hàng, dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

(111) **4-0365823**

(210) 4-2018-26872

(181) 10.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

SKIMEX

(151) 08.10.2020

(220) 10.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU Y TẾ VIỆT NAM (VN)
138 đường Giảng Võ, phường Kim Mã,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Thuốc mỡ dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(111) **4-0365824**

(210) 4-2018-26880

(181) 10.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

RMAK

(151) 08.10.2020

(220) 10.08.2018

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HOÀNG BẢO PHÚC (VN)
12 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực đã có mực dùng cho máy in; mực dùng cho máy photocopy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365825**
(210) 4-2018-26874
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 08.10.2020
(220) 10.08.2018

(531) 26.13.1; 2.3.8; A2.3.16; 2.1.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALINOKA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 42E2, tổ 45, phố Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại.

(111) **4-0365826**
(210) 4-2018-26860
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 08.10.2020
(220) 10.08.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A26.11.12; 26.11.3;
7.3.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ XANH PHƯƠNG NAM (VN)
71/12 đường Nguyễn Thị Kiều, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, yến đã tinh chế và đóng hộp, yến chưng sẵn.

(111) **4-0365827**
(210) 4-2018-26857
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020

392




(151) 08.10.2020
(220) 10.08.2018


(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.2
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẮNG PHÁT VINA (VN)
Xóm 3, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện, ấm siêu tốc, máy lọc nước, ấm sắc thuốc (dùng điện), bếp từ, máy điều hoà không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365828	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-26856	(220)	10.08.2018
(181)	10.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	7.1.1; A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN FAMA (VN) 196 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; kế toán; dịch vụ khai thuế.

(111)	4-0365829	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-26844	(220)	10.08.2018
(181)	10.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
		(731)	CÔNG TY TNHH THE GREEN KINGDOM (VN) 40/25 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản.

Nhóm 31: Nấm tươi, rau tươi, trái cây tươi, các loại quả mọng tươi.

Nhóm 32: Nước ép rau, nước ép trái cây, đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

(111)	4-0365830	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-26825	(220)	09.08.2018
(181)	09.08.2028		
(300)	87/792,114	09.02.2018	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)	ADAMO ISLAND SADDLES	(731)	ADAMO ISLAND SADDLES, LLC (US) 1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz, Florida 33559, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Ghế, yên xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm quần áo và ghế, yên xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365831**
(210) 4-2016-33321
(181) 24.10.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 24.10.2016
(531) 26.2.7; A24.15.7; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI
TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 1002, đường Láng, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn cụ thể là màng chống thấm; hoá chất chống thấm.

Nhóm 19: Sàn không bằng kim loại cụ thể là sàn epoxy; sàn gốc pu; băng cản nước (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng.

(111) **4-0365832**
(210) 4-2017-08488
(181) 05.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 05.04.2017
(531) 3.9.16; A3.9.24; 4.5.13
(591) Cam đỏ, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ HẢI ĐĂNG (VN)
33B ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xôi.

(111) **4-0365833**
(210) 4-2016-26228
(181) 24.08.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

STUDIO 77

(151) 08.10.2020
(220) 24.08.2016
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
STUDIO 77 (VN)
103 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai lọ; bình; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi len.

Nhóm 24: Vải; vật liệu dệt.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; cà phê nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(111) **4-0365834**
(210) 4-2017-22942
(181) 25.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2017

(531) 26.3.1; 1.15.5; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, ghi xám
(731) TRẦN DANH HỒNG (VN)
582A Quốc lộ 1, phường 4, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa; ga (gas), điện máy: ti vi, máy lạnh, loa, âm li, bếp điện, bếp ga, máy hút khói dùng cho nhà bếp, thiết bị nấu bếp, lò nướng (oven), lò vi sóng, thiết bị nấu nướng, tủ lạnh, bồn rửa, chậu rửa (sink), vòi (taps), máy rửa bát, máy sấy bát, máy giặt, máy sấy quần áo.

(111) **4-0365835**
(210) 4-2018-06921
(181) 12.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Witor

392

(151) 08.10.2020
(220) 12.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ BẾP INTEL
(VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; kẹo caramen; ca cao; cà phê; sôcôla; bánh kẹo.

(111) **4-0365836**
(210) 4-2018-24610
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



BS. LƯƠNG NGỌC
LÀM ĐẸP LÀ PHẢI ĐẸP VÀ AN TOÀN

392

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23; 26.4.2
(591) Xanh ngọc, xanh biển, xanh lá.
(731) LƯƠNG VĂN NGỌC (VN)
130 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ hộ lý (chăm sóc y tế); phẫu thuật tạo hình.

(111) **4-0365837**
 (210) 4-2018-24608
 (181) 24.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 08.10.2020
 (220) 24.07.2018

畅轻CHANG QING

(731) INNER MONGOLIA YILI
 INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
 No. 1 Jinshan Road, Jinshan
 Development Zone, Hohhot, China
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thuốc giảm cân; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho trị liệu hoặc y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin; chất phóng xạ dùng cho y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; kẹo có chứa thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexitin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; đồ uống dinh dưỡng dùng cho y tế; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột lacteal cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm trong sạch không khí; thức ăn có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc trừ sâu; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; chất mài mòn răng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất rong biển có thể ăn được; cá (không sống); trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ; hạt cau đã chế biến; rau củ đã bảo quản; trứng; bơ; kem (sản phẩm sữa); sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem đánh dầy bột; sữa bột; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành; sữa khuấy; trà sữa (trên cơ sở sữa); sữa hạnh nhân; sữa đậu; váng sữa (kem chua); sữa lạc; bột sữa đậu nành; chiết xuất sữa đậu nành; sữa dừa; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; pho mát; dầu có thể ăn được; thạch cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm sấy khô có thể ăn được; sản phẩm đậu phụ; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; nước mắm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống sô cô la với sữa; cà phê; ca cao (làm thành bánh, làm thành bột, làm thành dạng hạt nhỏ hoặc dùng làm đồ uống); đồ uống sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo; sữa dạng lát (kẹo); mật ong; nước mật đường; bánh ngọt; bánh mì; bánh kẹo; mảnh yến mạch dẹt mỏng; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành; gạo; bột cọ sagu; bột mì; mì ăn liền; mì gạo (dẹt); đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột có thể ăn được; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh dạng que; muối nấu ăn; giấm; tương; gia vị; mù tạc; nấm men; hương liệu cho thực phẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dầy bột; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích giadụng; gluten được chế biến làm thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có vị bia; đồ uống dùng cho thể thao; nước tăng lực; đồ uống có gaz không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước khoáng có muối lithi (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; nước uống dùng trong bữa ăn; nước chanh; nước sô đa; đồ uống không cồn; nước

uống có khí gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có vị cà phê; đồ uống không cồn có vị trà; nước ngọt; nước cola; đồ uống axit lactic (sản phẩm từ trái cây, không phải sữa); trà sữa (không trên cơ sở sữa); nước cất (đồ uống); nước cất dùng để làm đồ uống; nước tinh khiết (đồ uống); đồ uống rau củ; đồ uống trên cơ sở cây họ đậu; đồ uống lên men làm từ hạt đậu (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

(111) **4-0365838**
 (210) 4-2018-24607
 (181) 24.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 24.07.2018

(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
 No. 1 Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, China
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thuốc giảm cân; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho trị liệu hoặc y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin; chất phóng xạ dùng cho y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; kẹo có chứa thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexitin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; đồ uống dinh dưỡng dùng cho y tế; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa bột lacteal cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm trong sạch không khí; thức ăn có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc trừ sâu; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; chất mài mòn răng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất rong biển có thể ăn được; cá (không sống); trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ; hạt cau đã chế biến; rau củ đã bảo quản; trứng; bơ; kem (sản phẩm sữa); sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem đánhậy bột; sữa bột; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành; sữa khuấy; trà sữa (trên cơ sở sữa); sữa hạnh nhân; sữa đậu; váng sữa (kem chua); sữa lạc; bột sữa đậu nành; chiết xuất sữa đậu nành; sữa dừa; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; pho mát; dầu có thể ăn được; thạch cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm sấy khô có thể ăn được; sản phẩm đậu phụ; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; nước mắm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống sô cô la với sữa; cà phê; ca cao (làm thành bánh, làm thành bột, làm thành dạng hạt nhỏ hoặc dùng làm đồ uống); đồ uống sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo; sữa dạng lát (kẹo); mật ong; nước mật đường; bánh ngọt; bánh mì; bánh kẹo; mảnh yến mạch dẹt mỏng; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành; gạo; bột cò sagu; bột mì; mì ăn liền; mì gạo (dẹt); đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột có thể ăn được; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được;

kem lạnh dạng que; muối nấu ăn; giấm; tương; gia vị; mù tạc; nấm men; hương liệu cho thực phẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích giadụng; gluten được chế biến làm thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có vị bia; đồ uống dùng cho thể thao; nước tăng lực; đồ uống có gaz không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước khoáng có muối lithi (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; nước uống dùng trong bữa ăn; nước chanh; nước sô đa; đồ uống không cồn; nước uống có khí gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có vị cà phê; đồ uống không cồn có vị trà; nước ngọt; nước cola; đồ uống axit lactic (sản phẩm từ trái cây, không phải sữa); trà sữa (không trên cơ sở sữa); nước cất (đồ uống); nước cất dùng để làm đồ uống; nước tinh khiết (đồ uống); đồ uống rau củ; đồ uống trên cơ sở cây họ đậu; đồ uống lên men làm từ hạt đậu (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

(111) **4-0365839**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-24597

(220) 24.07.2018

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

ELUVOGUE

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD
(BM)

Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365840**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-24596

(220) 24.07.2018

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

GOLSAVI

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD
(BM)

Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365841**
(210) 4-2018-24595
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SKYRIZI

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD
(BM)
Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365842**
(210) 4-2018-24594
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RINVOQ

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD
(BM)
Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365843**
(210) 4-2018-24592
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KEVLIPAR

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ABBVIE IRELAND UNLIMITED
COMPANY (BM)
2 Church Street Hamilton HM 11
Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365844**
(210) 4-2018-24591
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ALOVOLA

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ABBVIE IRELAND UNLIMITED
COMPANY (BM)
2 Church Street Hamilton HM 11
Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365845**
(210) 4-2018-24590
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ALADCIA

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ABBVIE INC. (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL
60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365846**
(210) 4-2018-24589
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ANDELTIC

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ABBVIE INC. (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL
60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0365847**
(210) 4-2018-24581
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEELAA

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) THE ZEGNA COSMETIC CO., LTD.
(KR)
(Sam-dong) 27, Sunam-ro 492beon-gil,
Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm đẹp (mỹ phẩm); kem dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm); nước thơm cho da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước thơm mỹ phẩm để chăm sóc da mặt và cơ thể.

(111) **4-0365848**
(210) 4-2018-24524
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FILMIC SKIN EX

(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem và dầu dùng để mát xa mặt và cơ thể; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; vải hoặc khăn giấy có tấm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy có tấm huyết thanh làm đẹp (mỹ phẩm); mặt nạ giấy làm đẹp có tấm nước thơm dưỡng da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng tóc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

(111) **4-0365849**
(210) 4-2018-24446
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

KIMONO

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU ATS (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Lê Hồng Phong,
phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng làm bằng kim loại; bồn nước inox; ống thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365850**
(210) 4-2018-24442
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25; 5.13.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)
Số 63 Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ mát-xa (xoa bóp).

(111) **4-0365851**
(210) 4-2018-24441
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TRƯỜNG PHÁT

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Chợ Lẽ, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em [quần tã]; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; tã lót dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

(111) **4-0365852**
(210) 4-2018-24439
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN VQC (VN)
Tầng 2, số 25 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất dạng bột làm giảm điện trở của đất.

Nhóm 19: Xi măng; xi măng có chứa hỗn hợp cacbon; xi măng dẫn điện; xi măng nối đất.

(111) **4-0365853**
(210) 4-2018-24438
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ANTI LIDOXOPTA

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0365854**
(210) 4-2018-24437
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DETANANA

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0365855**
(210) 4-2018-24436
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CLOS APALTA

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) BOURNET-LAPOSTOLLE INTERNATIONAL SA (CH)
6 rue de la Rôtisserie, 1204 GENEVE, Switzerland
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365856**
(210) 4-2018-24433
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.23
(591) Xanh tím than, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TASLAW (VN)
Số 12, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính); phân tích tài chính; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại diện bảo lãnh.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(111) **4-0365857**
(210) 4-2018-24432
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 18.3.21; A26.11.12
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ APS (VN)
Biệt thự FB42, KĐT Thiên đường Bảo Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản đã qua chế biến, nước mắm, mắm tôm, mắm tép, hải sản tươi sống, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365858**
(210) 4-2018-24429
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BÚN NƯỚC LỆ QUYÊN

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) NGUYỄN MINH KÍNH (VN)
198/3L Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365859**
(210) 4-2018-24428
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Cyber Hunter

(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) HONG KONG NETEASE
INTERACTIVE ENTERTAINMENT
LIMITED (CN)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104
Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(111) **4-0365860**
(210) 4-2018-24426
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 20.7.1; A20.7.2
(591) Vàng, đen, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AGGMAGI M&E
(VN)
146 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu máy ép sản xuất gạch ốp lát và phụ tùng của máy ép sản xuất gạch ốp lát.

Nhóm 37: Cho thuê và sửa chữa máy ép sản xuất gạch ốp lát và phụ tùng của máy ép sản xuất gạch ốp lát.

(111) **4-0365861**
(210) 4-2018-24947
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SISMAT

(151) 08.10.2020
(220) 26.07.2018
(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
WESTERNTech VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngõ 2 Vương Thừa Vũ, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: van cửa phai, van cửa lật, thiết bị tách rác, thiết bị tách cặn, thiết bị xử lý bùn, thiết bị lọc nước.

(111) **4-0365862** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-24944 (220) 26.07.2018
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ORGANICA
Water

(531) A25.7.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
WESTERNTech VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngõ 2 Vương Thừa Vũ, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp công nghệ xử lý nước thải; dịch vụ cung cấp công nghệ xử lý nước thải bùn hoạt tính cải tiến.

(111) **4-0365863** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-24943 (220) 26.07.2018
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.4.1; 25.5.25
(591) Đen, trắng, đỏ, xám.
(731) NGUYỄN HẢI YẾN (VN)
Số 104 phố Tô Hiến Thành, phường Lê
Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn chòm; đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365864**
(210) 4-2018-24911
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 3.11.10; A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15;
26.2.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) **HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG CÂY
CON ĐẶC SẢN KHÁNH HỒNG (VN)**
Xóm 3, Khánh Hồng, Yên Khánh, tỉnh
Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Động vật sống, cụ thể là rắn mối; hoa quả tươi; rau củ tươi; tôm (còn sống); cá (còn sống); thức ăn cho gia súc.

(111) **4-0365865**
(210) 4-2018-24941
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

AVIATOX 300

392

(151) 08.10.2020
(220) 26.07.2018
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)**
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng gây hại; chế phẩm diệt côn trùng dùng trong y tế; hương vòng diệt muỗi; thuốc diệt nấm; diệt trừ sâu hại; chất tẩy uế.

(111) **4-0365866**
(210) 4-2018-24857
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AN NHI
(VN)**
Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Học viện, tổ chức các cuộc thi, thông tin giáo dục, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, trường mẫu giáo, giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, xét nghiệm y tế, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, dịch vụ trị liệu, dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0365867**
(210) 4-2018-24825
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

La Pure

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(731) AXUS STATIONERY (SHANGHAI)
CORP. LTD. (CN)
No. 111 South Xuezi Road, Qingpu
District, Shanghai, 201712, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; bút màu [bút sáp];
vải bạt để vẽ tranh.

(111) **4-0365868**
(210) 4-2018-24773
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh tím than, cam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(111) **4-0365869**
(210) 4-2018-24772
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh tím than, cam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365870**
(210) 4-2018-24771
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh tím than, cam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ một quần áo thể thao.

(111) **4-0365871**
(210) 4-2018-24770
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh tím than, cam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ một quần áo thể thao.

(111) **4-0365872**
(210) 4-2018-24769
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.1.2; 1.15.5; 1.5.1
(591) Đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365873**
(210) 4-2018-24768
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.1.2; 1.15.5; 1.5.1
(591) Đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(111) **4-0365874**
(210) 4-2018-24767
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 1.15.5; 1.5.1; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, da cam, đen.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ một quần áo thể thao.

(111) **4-0365875**
(210) 4-2018-24766
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) A1.1.9; A1.1.5; A1.1.12; 1.15.23
(591) Đỏ, đen, xanh lam, vàng, da cam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365876**
(210) 4-2018-24765
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) A1.1.9; A1.1.5; A1.1.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, xanh lam.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thể thao.

(111) **4-0365877**
(210) 4-2018-24734
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BENRUZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365878**
(210) 4-2018-24680
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SVN-15 CAL 10x22T

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 13: Súng bắn đạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365879**
(210) 4-2018-24679
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SVN-88 CAL 10x22T

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An ninh, xã Lại Yên,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 13: Súng bắn đạn.

(111) **4-0365880**
(210) 4-2018-17494
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VSEC

(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH
MẠNG VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 26 - BT2 - khu đô thị Văn
Quán, phường Văn Quán, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ an ninh mạng; dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp về bảo vệ máy tính, mạng máy tính; dịch vụ bảo mật thông tin, an ninh (chống đột nhập) cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính.

(111) **4-0365881**
(210) 4-2018-24660
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**AiQodi**
LINK TO FUTURE

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018

(531) A26.11.8; 1.15.23; A14.1.15; 14.1.13
(731) CÔNG TY TNHH SUỐI BẠC (VN)
Số nhà 819, đường Bạch Đằng, phường
Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu linh kiện và phụ kiện điện thoại, thiết bị viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365882**
(210) 4-2018-24640
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KUHAMABIKE

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ
TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0365883**
(210) 4-2018-24639
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OSAKARBIKE

(151) 08.10.2020
(220) 25.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ
TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 Phố Huế, Phố Huế, quận Hai Bà
Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0365884**
(210) 4-2018-24636
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 13.3.23
(591) Xanh da trời, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OMP ALLIANCE
(VN)
Khu vực D8, tầng 2, cao ốc Tản Đà, số
86 Tản Đà, phường 11, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365885**
(210) 4-2018-24627
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) 26.13.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây, da cam, nâu, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JONUX CHÂU (VN)
Liên kê 5, ô 51, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn và phụ gia cho sơn.

(111) **4-0365886**
(210) 4-2018-20593
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 22.06.2018
(731) XIAMEN LONGTRUST INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 310-2, No. 709 Xinglong Road, Huli District, Xiamen, 361000, China
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Tất thắm mồ hôi; tất ngắn cổ chống mồ hôi; tất dài tới gối; trang phục dệt kim; tất ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; nịt bít tất; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; bít tất dành cho nam giới; quần tất giấy dành cho phụ nữ (quần tất loại mỏng); trang phục dệt kim kiểu Nhật; tất ngắn cổ bằng len; áo len dài tay; quần áo đan; áo phông (thun) ngắn tay (T-shirt); áo thể thao.

(111) **4-0365887**
(210) 4-2018-20592
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 08.10.2020
(220) 22.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365888**
(210) 4-2018-20591
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FIONA

(151) 08.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên,
huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

(111) **4-0365889**
(210) 4-2018-18419
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MAXCOS

(151) 08.10.2020
(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH NHƯỢNG QUYỀN
THƯƠNG MẠI MAXCOS VIỆT NAM
(VN)
271/38/15 Trịnh Đình Trọng, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo về mỹ phẩm; phân phối xuất nhập khẩu mỹ phẩm trung bày, giới thiệu mỹ phẩm; thương mại trực tuyến về mỹ phẩm; tư vấn kinh doanh về mỹ phẩm.

(111) **4-0365890**
(210) 4-2018-18418
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 06.06.2018

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.2.7; 25.7.20
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC ĐIỂN
TRANG (VN)
Nhà 1-D7, đường TT7, phường Phúc La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; rau, củ đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán: trái cây, đóng hộp; rau, củ đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

(111) **4-0365891** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-18184 (220) 05.06.2018
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Tanoshi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAIZINC VIỆT NAM (VN)
Số 91, lô B3, khu đô thị Đại Kim, đường Nguyễn Cảnh Di, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi; chậu rửa gắn cố định; bồn cầu; bình nóng lạnh; máy lọc nước.

Nhóm 17: ống nhựa mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống nhựa mềm như: cút, tê, măng sông, chéch.

(111) **4-0365892** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-18180 (220) 05.06.2018
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FLIPPABLES

(731) TY INC. (US)
280 Chestnut Avenue, Westmont, Illinois, 60559, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Ghế lười (đồ chơi); đồ chơi bằng nhung; đồ chơi mềm được tạo hình; thú đồ chơi nhồi bông; gấu đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung mềm được tạo hình; đồ chơi bằng nhung được nhồi bông; gấu bông; đồ chơi có hình dạng động vật; đồ chơi, cụ thể là thú đồ chơi được nhồi hạt xốp hoặc hạt nhựa.

(111) **4-0365893** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-18175 (220) 05.06.2018
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CO-CYMAN

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chất diệt côn trùng; chất diệt loài gây hại; chất diệt giun tròn ký sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365894**
(210) 4-2018-18174
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) 7.1.24; A7.1.11
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG S & S THIÊN LONG (VN)
Thôn 3, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình giao thông, công trình đường sắt, công trình đường bộ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc, thiết kế trang trí nội thất, thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0365895**
(210) 4-2018-18172
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) 3.2.1; 26.4.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO CHI (VN)
Tổ 7, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn tự động (dùng trong công nghiệp).

(111) **4-0365896**
(210) 4-2018-17936
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

RISO

392

(151) 08.10.2020
(220) 04.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga, nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0365897**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-17801

(220) 01.06.2018

(181) 01.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 5.7.1; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT NGUYỄN (VN)

Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê và các sản phẩm từ cà phê; xuất nhập khẩu cà phê và các sản phẩm từ cà phê.

(111) **4-0365898**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-17514

(220) 30.05.2018

(181) 30.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT CẦN THƠ (VN)

Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365899**
(210) 4-2018-17513
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ THUẬN THIÊN (VN)
136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Hồ ga bằng kim loại; nắp hồ ga bằng kim loại; nắp chắn rác bằng kim loại.

Nhóm 11: Hồ ga dùng cho thiết bị vệ sinh và thoát nước; lọc xả hồ ga (miệng ống thoát nước); bộ lọc nước xả để ngăn mùi hôi (thiết bị vệ sinh); hệ thống xử lý chất thải (công nghiệp và dân dụng).

Nhóm 19: Nắp hồ ga bằng nhựa.

(111) **4-0365900**
(210) 4-2018-17497
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 24.1.1; A3.7.24; 3.7.17; 3.7.16
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT &
THƯƠNG MẠI DASAN (VN)
103 khu phố 3, Hà Huy Giáp, phường
Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe ô tô; ghế ngồi sử dụng trên xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; môi giới vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365901**
(210) 4-2018-17479
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 19.7.1; A19.8.2
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THU AN (VN)
Số 8 Ông ích Khiêm, phường Điện Biên,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu vôtca.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0365902**
(210) 4-2018-17493
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

USEC

(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH
MẠNG VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 26 - BT2 - khu đô thị Văn
Quán, phường Văn Quán, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhớ; thiết bị bảo mật; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị chuyển mạch dữ liệu.

(111) **4-0365903**
(210) 4-2018-17492
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

PINK ELEPHANT

(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) 1. VEDANT GARG (GB)
9 Culross Street, Mayfair, London -
W1K 2DU, United Kingdom
2. NESSA AWASTY (GB)
9 Culross Street, Mayfair, London -
W1K2DU, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước dừa; đồ uống làm từ hạt húng quế (hạt é); nước ép.

(111) **4-0365904** (151) 08.10.2020
 (210) 4-2018-17489 (220) 30.05.2018
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

Avance

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)
 26 TAI SENG STREET #05-01
 Singapore 534057
 (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin và khoáng chất cho mục đích y tế; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; thuốc viên làm thon người; chế phẩm dược chăm sóc sức khỏe; đồ uống chứa thuốc; đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; trà có tác dụng làm thon người cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng để hỗ trợ việc ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa chiết xuất thực vật, dùng cho ăn kiêng; vitamin, chế phẩm chứa vitamin và/hoặc khoáng chất; nước súc miệng có chứa thuốc; sản phẩm súc rửa miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc rửa miệng có chứa thuốc.

(111) **4-0365905** (151) 08.10.2020
 (210) 4-2018-17478 (220) 30.05.2018
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

CHAI 
Beer & Wine

(531) 19.7.1; A19.8.2
 (591) Đen, đỏ, trắng.
 (731) NGUYỄN THU AN (VN)
 Số 8 Ông ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu vôtca.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0365906**
 (210) 4-2018-17475
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

VIM POWER 5

(151) 08.10.2020
 (220) 30.05.2018
 (731) UNILEVER N.V. (NL)
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng.

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ côn trùng; và chế phẩm diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt trùng, sát trùng; chất diệt vi khuẩn; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; chất khử mùi (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm mát sạch không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(111) **4-0365907**
 (210) 4-2018-17474
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 30.05.2018
 (531) A5.3.13; 26.5.4; 26.5.1; 26.13.25
 (591) Vàng, nâu đất.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
 Số 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ hoàn thiện các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; công viên vui chơi giải trí trong đó có các trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365908**
 (210) 4-2018-17462
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 30.05.2018

(591) Đỏ, vàng đồng, xanh lá cây, đen, trắng.
 (731) MAI XUÂN QUANG (VN)
 Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng
 Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
 Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

(111) **4-0365909**
 (210) 4-2018-17461
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 30.05.2018

(531) 1.15.15; 1.15.5
 (591) Đỏ, vàng đồng, xanh lá cây, đen, trắng.
 (731) MAI XUÂN QUANG (VN)
 Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng
 Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
 Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

(111) **4-0365910**
 (210) 4-2018-17459
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 08.10.2020
 (220) 30.05.2018

(531) A18.1.15; 18.1.7; 18.1.23; 15.1.22
 (591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
 (731) TRỊNH THANH TÙNG (VN)
 15 đường số 1, khu dân cư Cityland
 Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; yến mạch; lúa mạch; hạt dẻ tươi; nấm tươi.

Nhóm 33: Rượu; rượu trắng; rượu trái cây; rượu vang; đồ uống được chưng cất có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: bánh tét, bánh trắng (bánh đa), bánh tổ, bánh ú, bánh pía, bánh phồng, bánh bò, bánh bột lọc, bánh mì, mì khô, gạo, bột mì, bột ngũ cốc, cà phê, ca cao, tiêu, hạt điều, trà (chè), trái cây, đường, dừa, bánh, kẹo, kem, bột làm bánh, rau củ quả đã qua chế biến và tươi sống, rong biển, rượu, bia, nước ngọt, yến sào, thực phẩm chức năng, thuốc lá, đồ gia vị, hải sản, thịt các loại, dưa muối, mắm cá các loại, chả cá, chả giò, khô thịt, khô cá, khô mực, lạp xưởng, com cháy chà bông, nước ép các loại, mứt, trái cây sấy dẻo, hành

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

khô, măng, tỏi, nấm, khoai lang sấy dẻo, đậu và hạt các loại được tẩm gia vị (dùng để ăn liền), lương thực thực phẩm khác nằm trong nhóm này; xuất nhập khẩu hàng hóa.

(111) **4-0365911**
(210) 4-2018-17426
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KEEN EYE

(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) KEEN EYE HYDRAULIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.9, Xinren 4th St., Dali Dist., Taichung City 41249, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; van (bộ phận của máy); nắp van (bộ phận của máy móc); máy gia công kim loại; máy công cụ; xe ủi đất.

(111) **4-0365912**
(210) 4-2018-17423
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

부동산 114

(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 7.3.11; 26.3.23
(591) Trắng, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI 114 (VN)
Nhà A11, ngõ 178 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

(111) **4-0365913**
(210) 4-2018-17422
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCSLEPNAL

(151) 08.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0365914**
 (210) 4-2018-24034
 (181) 19.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392



(151) 08.10.2020
 (220) 19.07.2018

(531) 4.3.3
 (591) Xanh lá cây, xanh lam, vàng, vàng nhạt, đỏ, hồng, trắng, đen, xám.
 (731) KABUSHIKIKAISHA SHUEISHA
 ALSO TRADING AS SHUEISHA INC.
 (JP)
 2-5-10, Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo
 101-8050 Japan
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
 giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son môi, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và xà phòng.

Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, miếng đệm lót chuột máy vi tính, mũ bảo hiểm, phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm), danh thiếp, truyện tranh, lịch, sổ tay, văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi bằng da hoặc giả da, túi mua hàng, vali, ba lô, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh.

Nhóm 24: Khăn phủ giường, chăn mền, chăn, vỏ đệm, rèm cửa, khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép, quần áo lót, áo mưa.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, máy trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, nhân vật đồ chơi, máy trò chơi video.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn, kem (sản phẩm sữa), sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh mì, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, kẹo cao su, mì sợi.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, nước (đồ uống).

(111) **4-0365915**
(210) 4-2018-24031
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 4.5.15; 4.5.5; 4.2.20; 4.1.4
(591) Vàng nâu, nâu, đen, trắng, xám, xanh lam, hồng, hồng đậm, huyết dụ.
(731) KABUSHIKIKAISHA SHUEISHA
ALSO TRADING AS SHUEISHA INC.
(JP)
2-5-10, Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8050 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son môi, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và xà phòng.

Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, miếng đệm lót chuột máy vi tính, mũ bảo hiểm, phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm), danh thiếp, truyện tranh, lịch, sổ tay, văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi bằng da hoặc giả da, túi mua hàng, vali, ba lô, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh.

Nhóm 24: Khăn phủ giường, chăn mền, chăn, vỏ đệm, rèm cửa, khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép, quần áo lót, áo mưa.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, máy trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, nhân vật đồ chơi, máy trò chơi video.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn, kem (sản phẩm sữa), sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh mì, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, kẹo cao su, mì sợi.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, nước (đồ uống).

(111) **4-0365916**
(210) 4-2018-24030
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 2.1.2; 2.1.30

(591) Đen, xám, trắng, trắng ngà, vàng nâu, nâu, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh đậm, tím.

(731) KABUSHIKIKAISHA SHUEISHA
ALSO TRADING AS SHUEISHA INC.
(JP)

2-5-10, Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8050 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son môi, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và xà phòng.

Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, miếng đệm lót chuột máy vi tính, mũ bảo hiểm, phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm), danh thiếp, truyện tranh, lịch, sổ tay, văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi bằng da hoặc giả da, túi mua hàng, vali, ba lô, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh.

Nhóm 24: Khăn phủ giường, chăn mền, chăn, vỏ đệm, rèm cửa, khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép, quần áo lót, áo mưa.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, máy trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, nhân vật đồ chơi, máy trò chơi video.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn, kem (sản phẩm sữa), sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh mì, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, kẹo cao su, mì sợi.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, nước (đồ uống).

(111) **4-0365917**
(210) 4-2018-24029
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 2.1.30; A2.1.16; 2.1.8; 2.5.2; 2.5.30
(591) Đen, trắng, vàng nâu, vàng cam, vàng, đỏ, xanh lam, xám, xanh dương đậm.
(731) KABUSHIKIKAISHA SHUEISHA
ALSO TRADING AS SHUEISHA INC.
(JP)
2-5-10, Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8050 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son môi, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và xà phòng.

Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, miếng đệm lót chuột máy vi tính, mũ bảo hiểm, phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm), danh thiếp, truyện tranh, lịch, sổ tay, văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi bằng da hoặc giả da, túi mua hàng, vali, ba lô, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh.

Nhóm 24: Khăn phủ giường, chăn mền, chăn, vỏ đệm, rèm cửa, khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép, quần áo lót, áo mưa.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, máy trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, nhân vật đồ chơi, máy trò chơi video.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn, kem (sản phẩm sữa), sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh mỳ, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, kẹo cao su, mì sợi.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, nước (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365918**
(210) 4-2018-24028
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LUXIVEL

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL),
ZWEIGNIEDERLASSUNG
FREIENBACH (CH)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

(111) **4-0365919**
(210) 4-2018-24021
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ELIA

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI TPT (VN)
Số nhà 20, tổ 12, phường Thượng Thanh,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, quần áo thời trang, quần áo công sở, bộ đồ ngủ, áo váy, áo khoác.

(111) **4-0365920**
(210) 4-2018-24010
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DÂN MẬP

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 3.6.6; 3.4.13; 26.3.1
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH DÂN - MẬP (VN)
Ấp 3, xã Láng Biền, huyện Tháp Mười,
tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá khô.

(111) **4-0365921**
(210) 4-2018-24002
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) AUSTRALIA HEALTH RESEARCH & DEVELOPMENT GROUP PTY LTD. (AU)
17 Iris Place, Acacia Ridge, QLD 4110, Australia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm chống nắng; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

(111) **4-0365922**
(210) 4-2018-24001
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOP IT

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh, mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(111) **4-0365923**
(210) 4-2018-24000
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Kretop Kalis

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) LÊ ANH VŨ (VN)
Phòng 602 - nhà 17T1, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng, sơn công nghiệp (trừ sơn cách điện và cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; chất màu (bột màu); chất làm khô dùng cho sơn; chất pha loãng dùng cho sơn.

(111) **4-0365924**
(210) 4-2018-23990
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ngaydautien

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH SERVIER (VIỆT NAM) (VN)
Lầu 11, số 81-83-83B-85 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách; sổ tay hướng dẫn; giáo trình; bản tin và cuốn sách nhỏ trong lĩnh vực sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục y tế, cụ thể là cung cấp lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo và chương trình cho cộng đồng trong lĩnh vực sức khỏe; cung cấp chương trình giúp bệnh nhân bị bệnh tiểu đường và cao huyết áp hiểu rõ hơn, thay đổi thói quen trong cuộc sống và kiểm soát bệnh tốt hơn; phổ biến tài liệu giáo dục liên quan.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe, cụ thể là bệnh viện; dịch vụ phòng khám; dịch vụ phục hồi sức khỏe; dịch vụ kiểm tra y tế; dịch vụ chuẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe và y tế; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe thông qua điện thoại, trang điện tử (website).

(111) **4-0365925**
(210) 4-2018-23989
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SERVIER (VIỆT NAM) (VN)
Lầu 11, số 81-83-83B-85 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là sách, sổ tay hướng dẫn, giáo trình, bản tin và cuốn sách nhỏ trong lĩnh vực sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục y tế, cụ thể là cung cấp lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo và chương trình cho cộng đồng trong lĩnh vực sức khỏe; cung cấp chương trình giáo dục giúp bệnh nhân bị bệnh tiểu đường và cao huyết áp hiểu rõ hơn, thay đổi thói quen trong cuộc sống và kiểm soát bệnh tốt hơn; phổ biến tài liệu giáo dục cho công chúng trong lĩnh vực sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe, cụ thể là bệnh viện, dịch vụ phòng khám, dịch vụ phục hồi sức khỏe; dịch vụ kiểm tra y tế; dịch vụ chuẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe và y tế; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe thông qua điện thoại, trang điện tử (website).

(111) **4-0365926**
(210) 4-2018-23983
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8; A26.11.12;
1.15.23
(591) Trắng, xanh dương, cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAU
MING (VN)
E9/193G, ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất.

(111) **4-0365927**
(210) 4-2018-23982
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 26.11.3; A26.11.12; A5.5.20; A5.5.21;
A5.3.13
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, đen, trắng, xanh
dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CAI YUN (VN)
E10/224B, ấp 6, đường Thế Lữ, xã Tân
Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất.

(111) **4-0365928**
(210) 4-2018-23979
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.7.25
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN X - IDEAS VIỆT
NAM (VN)
Phòng 101, tầng 1, tòa nhà số 87 Nguyễn
Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển các trang mạng xã hội; dịch vụ tư vấn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn và cung cấp các giải pháp kỹ thuật cao vào lĩnh vực công nghệ thông tin.

(111)	4-0365929	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-23978	(220)	19.07.2018
(181)	19.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.4.1; 24.15.21; A24.15.7; 26.7.25
		(591)	Xanh da trời, trắng, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN X - IDEAS VIỆT NAM (VN) Phòng 101, tầng 1, tòa nhà số 87 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn lao động; dịch vụ sàn giao dịch việc làm và dịch vụ môi giới lao động.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp mạng xã hội ảo; dịch vụ cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó bên thứ ba có thể chào bán hàng hóa và dịch vụ tìm kiếm việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ hỗ trợ đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thông tin, công cụ tìm kiếm việc làm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ xác thực danh tính người sử dụng trong giao dịch thương mại điện tử.

(111)	4-0365930	(151)	08.10.2020
(210)	4-2018-23970	(220)	19.07.2018
(181)	19.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(731)	NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN) 209 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ kế toán; hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; điều tra thương mại; marketing; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; dịch vụ hòa giải; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ, vệ sĩ; hãng thám tử; dịch vụ công chứng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa; dịch vụ trọng tài phân xử; điều tra thông tin cá nhân.

(111) **4-0365931** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-23969 (220) 19.07.2018
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NGỌC PHÚ

(731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)
209 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ kế toán; hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; điều tra thương mại; marketing; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; dịch vụ hòa giải; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ, vệ sĩ; hãng thám tử; dịch vụ công chứng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa; dịch vụ trọng tài phân xử; điều tra thông tin cá nhân.

(111) **4-0365932** (151) 08.10.2020
(210) 4-2018-23965 (220) 19.07.2018
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

eclafutur

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem hoặc dầu dùng để mát xa mặt hoặc cơ thể; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; vải hoặc khăn giấy có tẩm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy có tẩm mỹ phẩm đậm đặc (serum) để làm đẹp; mặt nạ giấy có tẩm nước thơm (lotion) dùng cho da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng tóc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; bông và bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; xà phòng, cụ thể là, xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

(111) **4-0365933**
(210) 4-2018-23964
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ECLAFUTUR d

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước sơn móng (tay/chân); chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem hoặc dầu dùng để mát xa mặt hoặc cơ thể; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; vải hoặc khăn giấy có tấm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy có tấm mỹ phẩm đậm đặc để làm đẹp; mặt nạ giấy có tấm nước thơm dùng cho da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm dùng để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng tóc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; xà phòng, cụ thể là, xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng bánh, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể); chế phẩm vệ sinh thân thể.

(111) **4-0365934**
(210) 4-2018-23951
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hàm Hương ROSE SKIN

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
UNITED SPOT MEDICAL (VN)
Số 124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365935**
(210) 4-2018-23940
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIPHALASTIN

(151) 08.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)
15 Đốc Bình Kiều, phường 2, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365936**
(210) 4-2018-22898
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

URSOLICTANA

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365937**
(210) 4-2018-22897
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ETORECTANA

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365938**
(210) 4-2018-22896
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RICKERMON

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365939**
(210) 4-2018-13454
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 02.05.2018

(531) 3.1.8; 26.1.1; 5.7.3; A5.11.15; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)
Số 05 đường số 5, khu dân cư Hoàng Hải, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia, nước giải khát.

(111) **4-0365940**
(210) 4-2018-13455
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINABIGKEN

(151) 08.10.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)
Số 05 đường số 5, khu dân cư Hoàng Hải, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia, nước giải khát.

(111) **4-0365941**
(210) 4-2018-22895
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GOMEZET

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365942**
(210) 4-2018-22894
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CABYMOX

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365943**
(210) 4-2018-22893
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KLAXILION

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365944**
(210) 4-2018-22892
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRANSELOF

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0365945**
(210) 4-2018-22891
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 25.12.1; 26.3.1; 11.3.1; 22.5.25
(591) Trắng, vàng nhạt, đỏ, xanh sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ - KHUNG NHÔM LONG THÀNH (VN) SN 163 Tổng Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa nhôm; cửa bằng thép chống gỉ; thanh nhôm định hình, các phụ kiện bằng kim loại bao gồm: bản lề, chốt khóa dùng cho cửa đi trong xây dựng nội ngoại thất.

(111) **4-0365946**
(210) 4-2018-22890
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 2.9.1; 5.13.1
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LONG GROUP (VN) Số 64/26 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa; chất làm bóng; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm; bán buôn thực phẩm chức năng; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo.

(111) **4-0365947**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-22885

(220) 11.07.2018

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C (VN)

52 đường số 3, khu C khu dân cư Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

ASAWAII

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0365948**

(151) 08.10.2020

(210) 4-2018-22883

(220) 11.07.2018

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16

(731) 1. TRẦN THANH LIÊM (VN)

16/4/6 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. ĐỖ PHẠM PHƯỚC (VN)

TT Bắc Hà, Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

3. TRẦN VĂN BÌNH (VN)

Tổ 2A, Định Công, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

4. NGUYỄN MẠNH TUẤN (VN)

TT Nhà Máy Cơ Khí 4 Hải Bối, Đông Anh, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365949**
(210) 4-2018-22877
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 26.1.1
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IGV -
GROUP (VN)
Tầng 3, 7, toà nhà Trần Gia 81A Trần
Quốc Toàn, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy vi tính; thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Tư vấn và quản lý tài chính; đại lý bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình; thông tin về liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; phòng thu âm.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn về công nghệ thông tin; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

(111) **4-0365950**
(210) 4-2018-22876
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Cam, tím, xanh rêu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
GẮN KẾT (VN)
Số 21 ngõ 43 phố Tô Vĩnh Diện, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365951**
(210) 4-2018-22875
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FUNI DOOR

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) **NGÔ ĐỨC HẠNH (VN)**
Xóm 6, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn,
tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa nhôm.

(111) **4-0365952**
(210) 4-2018-22871
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TAKAPHO GOLD

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PT BẢO LỘC (VN)**
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

(111) **4-0365953**
(210) 4-2018-22870
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

PAANTOT KISS

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PT BẢO LỘC (VN)**
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

(111) **4-0365954**
(210) 4-2018-22868
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ARINAPHO GOLD

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PT BẢO LỘC (VN)**
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365955**
(210) 4-2018-22864
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



KIM TECH

(151) 08.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 26.13.1; 1.13.1; A14.1.15; 14.1.13
(591) Trắng, tím hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT &
THƯƠNG MẠI TYT ĐẠI THÀNH
(VN)
Tầng 7- tòa nhà Vinafor 127 Lò Đúc,
phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tẩy hời; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0365956**
(210) 4-2018-22753
(181) 10.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



东呈
DOSSSEN

(151) 08.10.2020
(220) 10.07.2018

(731) GUANGZHOU DONG CHENG
HOTEL INVESTMENT
MANAGEMENT GROUP LIMITED
(CN)
Room 201-208, Floor 2, No. 61-65
Dajinzhong Road, baiyun District,
Guangzhou, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Cho thuê phòng họp; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; quán trà; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(111) **4-0365957**
(210) 4-2018-22345
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



SilOptx

(151) 08.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE
MATERIALS INC. (US)
260 Hudson River Road, Waterford,
New York 12188, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Silic; tác nhân hoá học hoạt động bề mặt; hoá chất công nghiệp; hoá chất để sản xuất uretan; uretan; chất xúc tác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365958**
(210) 4-2018-29156
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) ĐỖ THANH HẢI (VN)
Thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện
Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gỗ xây dựng, gỗ dán, ván gỗ, tấm gỗ lát, giường ngủ, tủ quần áo, bộ bàn ghế bằng gỗ, tủ tài liệu, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc trong nhà; giới thiệu trung bày sản phẩm nội thất, vật liệu xây dựng.

(111) **4-0365959**
(210) 4-2018-14445
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 08.10.2020
(220) 09.05.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0365960**
(210) 4-2017-13911
(181) 18.05.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Grand Royal Lotus

(151) 08.10.2020
(220) 18.05.2017
(731) CÔNG TY TNHH HUNG KHÁNH
(VN)
26 tập thể báo Tiên Phong, ngõ 64
Nguyễn Lương Bằng, phường Ô chợ
Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; mua bán tòa nhà căn hộ (bất động sản), văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp nơi nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội thảo; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

(111) **4-0365961** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-21409 (220) 29.06.2018
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 1.15.3; 24.15.3; 23.1.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) VÒNG NHỘC SÁNG (VN)
462/28 Nguyễn Tri Phương, phường 9,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Nắp xi-lanh của động cơ; xi-lanh dùng cho máy móc; pis-ton dùng cho xi-lanh; xi-lanh dùng cho động cơ và máy.

(111) **4-0365962** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-04232 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

透真
LUCENBASE

(731) KE HUIGUO (CN)
No.3, Lane 6, Yongmao Area,
Shangxiaokeng Avenue, Liangying
Town, Chaonan District, Shantou,
Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu; dầu ete; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; phấn trang điểm; son môi; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp; chế phẩm làm thơm không khí.

(111) **4-0365963** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-02387 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Tím, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MI SA (VN)
26 Nguyễn Văn Sáng, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc; dầu gội đầu; thuốc đánh răng (kem đánh răng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 05: Thuốc xịt xua đuổi côn trùng; băng vệ sinh; tã giấy (bỉm); bông thấm hút; gạc y tế; tã lót trẻ sơ sinh.

(111) **4-0365964**
(210) 4-2018-02379
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 19.01.2018

(531) 26.3.1; A26.11.9; 26.11.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẮC HỒNG THỦY (VN)
Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365965**
(210) 4-2018-29473
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) KHỔNG THỊ XUÂN (VN)
33 Nguyễn Công Trứ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dạy yoga; hướng dẫn tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; huấn luyện thể dục; tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao dưới dạng câu lạc bộ sức khỏe để tập luyện thể dục thể thao.

(111) **4-0365966**
(210) 4-2018-29333
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

DACEMIDE

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(111) **4-0365967**
(210) 4-2018-29331
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENGRP

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0365968**
(210) 4-2018-29330
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENGRP

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0365969**
(210) 4-2018-29329
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENKAFE

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365970**
(210) 4-2018-29328
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Pho-ECO

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365971**
(210) 4-2018-29327
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ECOPho

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365972**
(210) 4-2018-10591
(181) 09.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIPMAY

(151) 09.10.2020
(220) 09.04.2018

(731) NGUYỄN PHÚ THỦY (VN)
Tổ 1 Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365973**
(210) 4-2018-10554
(181) 09.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 09.04.2018
(531) A5.11.5
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH YOSHIMOTO
MUSHROOM VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc
Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Nấm đã qua chế biến; nấm đóng hộp; nấm ăn được sấy khô; nấm luộc; chà bông nấm; nấm sạch đã được bảo quản.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 35: Mua bán: nấm tươi, nấm sạch đã qua chế biến, chà bông nấm, nấm luộc, nấm sấy khô, nấm sạch đã được bảo quản.

(111) **4-0365974**
(210) 4-2018-09739
(181) 02.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Vinholidays

(151) 09.10.2020
(220) 02.04.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL
(VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; trung tâm trò chơi điện tử; công viên vui chơi giải trí; chiếu phim điện ảnh và phim video; tổ chức biểu diễn các chương trình tạp kỹ.

(111) **4-0365975**
(210) 4-2018-09221
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



bula

(151) 09.10.2020
(220) 29.03.2018
(531) A9.7.19; A11.1.2; A11.1.4
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH UY TÍN LẮM (VN)
27/1C Dương Đình Hội, phường Phước
Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365976**
(210) 4-2018-09213
(181) 28.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 28.03.2018

(531) 26.1.2; 26.11.3; A26.11.12; 25.5.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng đậm, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN LỘC KIM CHI (VN)
Đường Châu Thị Tế, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

(111) **4-0365977**
(210) 4-2017-32408
(181) 06.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 06.10.2017

(591) Xanh tím than, vàng cam, nâu.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tài chính; tiền tệ, cụ thể là: dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán; tư vấn tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ.

(111) **4-0365978**
(210) 4-2018-07738
(181) 16.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 16.03.2018

(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.1.2
(731) SHENZHEN DIPURUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
729, 7/F, Area B, Huameiju Business Center, No. 2138 Xinhua Rd., Xin'an St., Bao'an Dist., Shenzhen, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365979	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-07016	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	KABUSHIKI KAISHA KOUSINNDUKA (JP) 3-14-20, Sugamo, Toshima-ku, Tokyo 170-0002, Japan
	巣鴨ときわ食堂	(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
	SUGAMO TOKIWA SHOKUDO		

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng Nhật Bản phục vụ ăn uống.

(111)	4-0365980	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-35845	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(300)	87/432,201	01.05.2017	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	ACT, INC. (US) 500 Act Drive, Iowa City, Iowa 52243, United States of America
	ACTNext	(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin liên quan đến phương pháp học và phương pháp đánh giá cho sinh viên, người lao động được hướng nghiệp và người sử dụng lao động sử dụng để đạt được thành công trong sự nghiệp và phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp thông qua trang web (nhằm mục đích giúp đỡ hoạt động của một doanh nghiệp).

Nhóm 41: Dịch vụ nghiên cứu về giáo dục, cụ thể là nghiên cứu tích hợp trong các lĩnh vực trắc nghiệm học tâm lý bằng tính toán, trí tuệ nhân tạo, đánh giá tính mới, phân tích theo nhiều phương thức, và kinh nghiệm về học thuật; cung cấp thành quả nghiên cứu và thông tin nghiên cứu trong lĩnh vực trắc nghiệm học tâm lý bằng tính toán, trí tuệ nhân tạo, đánh giá tính mới, phân tích theo nhiều phương thức, và kinh nghiệm về học thuật sử dụng trong lĩnh vực giáo dục thông qua trang web; cung cấp xuất bản phẩm kỹ thuật số liên quan đến nghiên cứu tích hợp trong lĩnh vực trắc nghiệm học tâm lý bằng tính toán, trí tuệ nhân tạo, đánh giá tính mới, phân tích theo nhiều phương thức, và kinh nghiệm về học thuật sử dụng trong lĩnh vực giáo dục và nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực.

(111)	4-0365981	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-35753	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	VĂN THỊ THANH TRANG (VN) Số 06/2 Hải Thượng, phường 06, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
	ĐÀ SI ĐÔ		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán túi xách; mua bán giày; mua bán dép; quảng cáo quần áo; xuất nhập khẩu quần áo.

(111) **4-0365982**
(210) 4-2017-32738
(181) 09.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 09.10.2017

Sangria
LADORA WINERY

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
LÂM ĐỒNG (VN)
Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Xi rô.

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại: bán sỉ và bán lẻ các loại rượu.

(111) **4-0365983**
(210) 4-2017-32180
(181) 04.10.2027
(300) 40201718694Y 26.09.2017 SG
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 04.10.2017

JULIUS-K9

(731) JULIUS.K9 ZRT. (HU)
H-2310 Szigetszentmiklós, Ipar utca 10-
12., Hungary
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; catalô; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tờ quảng cáo; sách mỏng dùng để quảng cáo; xuất bản phẩm dùng để quảng cáo; áp phích quảng cáo; giấy viết thư; vật liệu để gói làm bằng giấy; vật liệu để gói làm bằng bìa cứng; vật liệu để gói làm bằng chất dẻo; vật liệu để bọc làm bằng giấy; vật liệu bọc làm bằng giấy thiếp; biểu tượng dạng in, nhãn mác giấy và thẻ nhận diện làm bằng giấy sử dụng cho bộ yếm dất chó và quần áo; nhãn mác bằng giấy dính.

Nhóm 18: Bộ yên cương; dây đeo cổ súc vật (để dắt); các loại yên cương cho động vật; bộ yên cương cho động vật; phụ kiện cho bộ yên cương; dây buộc/dắt dùng cho động vật; rọ/đai bites mõm cho vật nuôi; vòng cổ dùng cho động vật; vòng cổ cho chó; dây buộc/dắt chó; quần áo cho vật nuôi; phụ kiện cho bộ yếm dất chó; bộ yếm dất chó; rọ/đai bites mõm chó; quần áo cho động vật; dây buộc/dắt động vật; túi thức ăn cho động vật; túi dùng trong thể thao; bao/túi/bì/xắc; túi nhỏ; túi nhỏ có dây rút; túi và túi nhỏ dùng để đựng thức ăn cho chó; túi và túi nhỏ dùng để đựng thức ăn cho động vật và vật nuôi.

Nhóm 25: Găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; áo nịt len thể thao; áo phong ngắn tay; áo gi lê/áo lót/áo chên không tay; áo choàng ngoài; dải băng buộc đầu cho trang phục; đồng phục; áo len chui đầu; áo sơ mi; áo khoác ngoài; áo khoác ngoài chống thấm; áo khoác ngoài cho đàn ông; áo khoác ngoài cho phụ nữ; quần áo; quần áo chống thấm; quần áo cho thể thao; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo len chui đầu có mũ trùm đầu; áo vét không tay; áo phong không tay; áo thun không tay; áo thun thể thao ngắn tay; quần dài; quần âu; quần vải ngắn; quần dài chống thấm; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; quần áo đi làm; quần yếm/bộ áo liền quần; quần áo lót; quần đùi [đồ lót]; quần áo lót cho phụ nữ; quần lót loại cao tới eo, hay chỉ dưới sát rốn và có độ che phủ phần đùi [đồ lót]; trang phục tắm; trang phục tắm cho phụ nữ; giày; giày thể thao.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi; đồ chơi cho chó; bóng để chơi; đồ bảo hộ cẳng tay (phụ kiện dùng trong thể thao); găng tay, cụ thể là găng tay huấn luyện chó dành cho người huấn luyện chó, là thiết bị thể thao mà không phải là găng tay bảo hộ để làm việc; đồ chơi nhồi bông; dụng cụ dùng để huấn luyện và tập luyện với chó (dụng cụ thể thao); xương giả là đồ chơi cho chó.

(111) **4-0365984**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2017-26070

(220) 18.08.2017

(181) 18.08.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) A26.11.7; A25.7.21

(731) CÔNG TY TNHH UNI PAINT VIỆT NAM (VN)

427/32/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)



(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 11: Máy nóng lạnh; nồi cơm điện; bếp ga; thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen; bệ xí.

Nhóm 19: Vôi; vữa; gạch; xi măng; bột trét.

Nhóm 20: Bàn ghế; giường; tủ; giá đựng đồ.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng: sơn, véc ni, thuốc nhuộm, vật liệu xây dựng phi kim loại: vôi, vữa, gạch, xi măng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất ngoại thất; trang trí nội ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365985**
(210) 4-2017-22508
(181) 21.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 21.07.2017

(531) 26.1.2; 5.7.3; 5.13.4
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VIẾT LỢI (VN)
155C Hai Bà Trưng, phường An Biên,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo; bánh mỳ.

(111) **4-0365986**
(210) 4-2017-19670
(181) 30.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

LIBERTY
SAFE

(151) 09.10.2020
(220) 30.06.2017

(531) 7.5.25; A22.5.12
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CP THIẾT BỊ VẬT TƯ
NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO
QUỶ VIỆT NAM (VN)
Lập Thành Đông Xuân, Quốc Oai, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két bạc, cửa kho bằng sắt, tủ chống cháy.

(111) **4-0365987**
(210) 4-2017-19628
(181) 29.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

BÌNH BÌNH



(151) 09.10.2020
(220) 29.06.2017


(531) 3.11.12; A3.11.24; A25.7.7; 26.13.1
(731) HỘ KINH DOANH BÌNH BÌNH (VN)
Số 24 đường Lê Công Thành, khóm 5,
phường Châu Phú A, thành phố Châu
Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW
FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0365988	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-16828	(220)	09.06.2017
(181)	09.06.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH DETAILING VIETNAM (VN) 571 đường số 21, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; bảo dưỡng xe ô tô; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; đắp lại lớp xe; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô.

(111)	4-0365989	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-01257	(220)	18.01.2017
(181)	18.01.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A11.3.7; A11.1.6; 1.15.11; 3.7.3
		(731)	JUMBO GROUP OF RESTAURANTS PTE. LTD. (SG) 7 Kaki Bukit Road 1, #05 - 01, Singapore 415937
		(740)	Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111)	4-0365990	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-01256	(220)	18.01.2017
(181)	18.01.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A11.3.7; A11.1.6; 1.15.11; 3.7.3
		(731)	JUMBO GROUP OF RESTAURANTS PTE. LTD. (SG) 7 Kaki Bukit Road 1, #05 - 01, Singapore 415937
		(740)	Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0365991**
(210) 4-2017-01245
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020
(540)

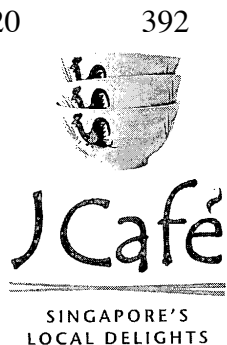


(151) 09.10.2020
(220) 18.01.2017

(531) A11.3.7; A11.1.6; 3.7.3
(731) JUMBO GROUP OF RESTAURANTS
PTE. LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(111) **4-0365992**
(210) 4-2017-01244
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 18.01.2017

(531) A11.3.7; A11.1.6; 3.7.3
(731) JUMBO GROUP OF RESTAURANTS
PTE. LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước xốt cà chua nấm; nước xốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; xốt (gia vị); nước xốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(111) **4-0365993**

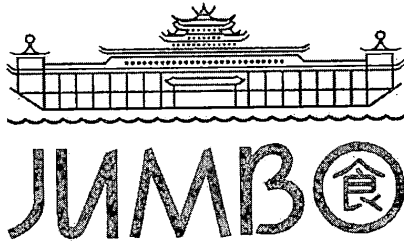
(210) 4-2017-01239

(181) 18.01.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020

(220) 18.01.2017

(531) 26.1.1; 7.5.10; 18.3.2; A26.1.18; 7.1.1;
18.3.23

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111) **4-0365994**

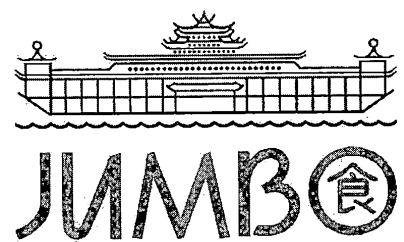
(210) 4-2017-01237

(181) 18.01.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020

(220) 18.01.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.3.23; 18.3.2;
7.5.10; A7.1.11

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365995**
(210) 4-2018-29564
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DAVIGNON

(151) 09.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) **VÕ THANH TÚ (VN)**
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0365996**
(210) 4-2018-02378
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 19.01.2018
(531) 26.3.1; A26.11.9; 26.11.2
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẮC HỒNG THỦY (VN)**
Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0365997**
(210) 4-2018-02113
(181) 18.01.2028
(300) 40-2017-0100293 08.08.2017 KR
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 18.01.2018
(531) 3.9.1; A3.9.4
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) **SINGSONG INDUSTRIAL (CAMBODIA) CO.,LTD. (KH)**
National Road No. 7, Orussey2 Village, Orussey Commune Kratie City, Kratie Province, Cambodia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tinh bột mỳ; tinh bột sắn bột; gluten được chế biến làm thực phẩm; gia vị; ngũ cốc được đánh bóng [chế phẩm ngũ cốc]; tinh bột cho thực phẩm; bột mỳ; men làm bánh; mầm lúa mỳ làm thức ăn cho người; ruột bánh mỳ; đường làm thức ăn cho người; bánh gạo; bột nhào làm từ đậu tương [gia vị]; tương; sốt may-on-ne; giấm; sốt [gia vị]; đồ gia vị; muối ăn được [muối nấu ăn]; đồ uống trên cơ sở trà; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; bánh kẹo; chất làm đặc dùng để nấu ăn; chiết xuất nấm men cho thức ăn của người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0365998**
 (210) 4-2017-43994
 (181) 29.12.2027
 (300) 26146921 30.08.2017 CN
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 09.10.2020
 (220) 29.12.2017
 (531) 3.1.8; A3.1.24
 (591) Đen, trắng, xám.
 (731) BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN)
 Room 222, Floor2, Building C, No. 18, Kechuang 11 Street, Beijing Economic And Technological Development Zone, Beijing, China
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; thuê tàu chở hàng; vận tải; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; cho thuê xe; đóng gói hàng hoá; dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; cất giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; xếp hàng vào kho; chuyển phát hoa; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ lái xe.

(111) **4-0365999**
 (210) 4-2017-43799
 (181) 29.12.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 09.10.2020
 (220) 29.12.2017
 (531) 3.1.6; A3.1.24; 9.5.1; A9.5.2
 (591) Xanh dương, đen.
 (731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
 217 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam (nữ), giày (dép), mũ (nón), vớ (tất).

(111) **4-0366000**
 (210) 4-2018-26141
 (181) 06.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 09.10.2020
 (220) 06.08.2018
 (531) 3.1.8; A3.1.24; 26.1.2
 (731) AEON CO., LTD. (JP)
 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan
 (740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (atm); bộ đọc mã vạch; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hoá từ tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; mạch tích hợp; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để nhập, xuất, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị để xử lý giao dịch qua thẻ; thiết bị để xử lý thanh toán qua thẻ; thiết bị để xác nhận dữ liệu trên thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trưng bày sản phẩm, tổ chức các chương trình khuyến khích người sử dụng để sử dụng các thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ thông minh có thể nạp tiền lại; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; các dịch vụ đăng ký thẻ thông minh có thể nạp tiền lại (thẻ tín dụng); xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch qua thẻ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua thẻ; xử lý thanh toán điện tử; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình thưởng và phần thưởng.

(111) **4-0366001**
 (210) 4-2018-29275
 (181) 28.08.2028
 (450) 25.11.2020

392

T - SEE

(151) 09.10.2020
 (220) 28.08.2018

(731) DƯ ĐÌNH TUẤN (VN)
 Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán,
 tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 10: Dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị sản khoa cho gia súc; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; bơm tiêm âm đạo; dụng cụ bơm cho mục đích y tế.

(111) **4-0366002**
 (210) 4-2018-29274
 (181) 28.08.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
 (220) 28.08.2018

(531) 1.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 5.7.3; 25.1.6
 (591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HÀ (VN)
 Tầng 5, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0366003**
(210) 4-2018-29180
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NATUPULSE

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am
Rhein, GERMANY
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Enzym dùng trong sản xuất thức ăn cho động vật và sản xuất thức ăn cho gia súc.

(111) **4-0366004**
(210) 4-2018-29177
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SEAWEED CNTCREAM
Kem mặt nạ Rong biển

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(591) Xanh két, nâu đỏ.
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu (mỹ phẩm).

(111) **4-0366005**
(210) 4-2018-29175
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRATOREN

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TV.PHARM (VN)
27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường
9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366006**
(210) 4-2018-29172
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 2.9.14; 3.13.1; A3.13.24; 26.1.2;
24.17.20
(591) Cam, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi.

(111) **4-0366007**
(210) 4-2018-29157
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) ĐỖ THANH HẢI (VN)
Thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện
Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách (nhà sách), văn phòng phẩm, cụ thể là: giấy, sách, bút, hộp vẽ, cặp sách, đồ dùng giảng dạy, ấn phẩm, truyện tranh, bàn ghế gỗ, đồ chơi cho trẻ em, dụng cụ thể thao, đồ nội thất trong trường học, quần áo, trang phục học sinh.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản văn bản (không bao gồm các bài quảng cáo).

(111) **4-0366008**
(210) 4-2018-25597
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 01.08.2018
(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ
(VN)
Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(111) **4-0366009** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-25598 (220) 01.08.2018
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ECOENERGY

(591) Xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)
Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; ruột đồng dây và cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(111) **4-0366010** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-26131 (220) 06.08.2018
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Sunniva DE CAFÉ

(591) Trắng vàng, cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN SƠN (VN)
Số 25, đường Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Quán cà phê tự phục vụ; quầy bán cà phê; dịch vụ giải khát; dịch vụ căng tin; quán rượu nhỏ.

(111) **4-0366011** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-14991 (220) 14.05.2018
(181) 14.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRANSNEFT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HMH (VN)
Số 5B đường 85, khu phố 1, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua, bán xăng dầu.

(111) **4-0366012** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-14836 (220) 11.05.2018
(181) 11.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
DỊCH VỤ SÁNG TẠO TOÀN CẦU
NNP (VN)
62 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái
Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; xà phòng.

(111) **4-0366013** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-14398 (220) 09.05.2018
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp
Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà
Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: phân bón.

(111) **4-0366014** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-14334 (220) 09.05.2018
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ SẢN XUẤT HUY BẢO
(VN)
Ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, huyện
Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366015**
(210) 4-2018-14082
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 07.05.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MỸ PHẨM QA 14 SHOP
(VN)
59/17/21 đường 8, phường Trường Thọ,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế nội, ngoại thất công trình.

(111) **4-0366016**
(210) 4-2018-13666
(181) 03.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 03.05.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A5.5.20
(591) Xanh tím than, xanh nước biển, xanh lá
cây, vàng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ACESO
(VN)
Số 35, lô 1A, khu đô thị mới Trung Yên,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo huyết áp; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán; bán hàng trực tuyến; đặt hàng trực tuyến, tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, máy đo huyết áp, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

(111) **4-0366017**
(210) 4-2018-13604
(181) 03.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 03.05.2018
(531) 26.2.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SOLID & SOFT (VN)
R4-65, Hưng Phước 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (chi tiết: chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về).

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính (chi tiết: cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]).

(111) **4-0366018**
(210) 4-2018-13571
(181) 03.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TRÀ VÀ CÀ PHÊ VÂN

392

(151) 09.10.2020
(220) 03.05.2018
(731) HUỖNH HỒNG HẢI (VN)
563 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

(111) **4-0366019**
(210) 4-2018-13428
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

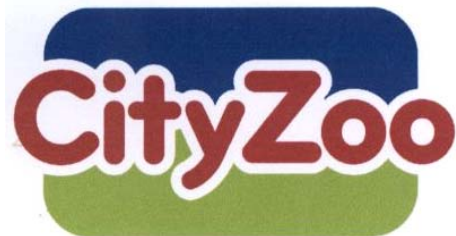


(151) 09.10.2020
(220) 02.05.2018
(531) A11.3.7
(591) Đen, vàng.
(731) PHÙ THANH TÙNG (VN)
51/12/13 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366020**
(210) 4-2018-13016
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 26.04.2018

(531) 26.4.4; 25.5.2
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN THÚ
THÀNH PHỐ (VN)
146 D4 Nguyễn Văn Hưởng, phường
Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, sản xuất, mua bán thực phẩm, các chế phẩm, phụ kiện, đồ chơi, đồ trang trí, chăm sóc sức khỏe cho các loại thú nuôi, cá, chim; tổ chức triển lãm, sự kiện nhằm giới thiệu sản phẩm cho vật nuôi.

(111) **4-0366021**
(210) 4-2016-40932
(181) 22.12.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ONE HEALTH (VN)
05 Quang Trung, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán sách báo, tạp chí.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo), khóa đào tạo xa.

(111) **4-0366022**
(210) 4-2017-42302
(181) 19.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 19.12.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; A24.15.7; 24.15.21
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ
PHẨM SINH HỌC KIẾN NÔNG
XANH (VN)
Đường Nguyễn Văn Đình, ấp 2, xã Mỹ
Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng
Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón, chế phẩm phân bón, chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y, chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

(111) **4-0366023**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-29638

(220) 30.08.2018

(181) 30.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.11.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
APUSWIN (VN)

15/39, khu phố 5, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Xà rầm bằng kim loại; vật liệu gia cường/gia lực bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; cửa sổ bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

(111) **4-0366024**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-29637

(220) 30.08.2018

(181) 30.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU RED (VN)

36 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Nhựa đường.

Nhóm 35: Mua bán nhựa đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366025**
(210) 4-2018-29636
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Đỏ, trắng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU RED (VN)
36 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Nhựa đường.

Nhóm 35: Mua bán nhựa đường.

(111) **4-0366026**
(210) 4-2018-29635
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Ong Biển

(151) 09.10.2020
(220) 30.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐẠI NAM (VN)
Số 57 Ngô Đức Kế, phường 7, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (không bao gồm chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp; đất sạch để trồng cây.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; nước quả nấu đông; thạch hoa quả; mứt ướt; trái cây sấy khô; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); hạt (ngũ cốc); thức ăn gia súc, gia cầm; cây giống; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp (không bao gồm chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng, đất sạch để trồng cây, trái cây đóng hộp, nước quả nấu đông, thạch hoa quả, mứt ướt, trái cây sấy khô, sữa và các sản phẩm sữa, cà phê, chè (trà), ca cao, gạo, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh kẹo, gia vị; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý và điều hành kinh doanh chuỗi cửa hàng kinh doanh các sản phẩm phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp (không bao gồm chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt

ký sinh trùng), chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng, đất sạch để trồng cây, trái cây đóng hộp, nước quả nấu đông, thạch hoa quả, mứt ướt, trái cây sấy khô, sữa và các sản phẩm sữa, cà phê, chè (trà), ca cao, gạo, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh kẹo, gia vị; nhượng quyền thương mại; dịch vụ thương mại điện tử đối với các sản phẩm phân bón, hoá chất dùng trong nông nghiệp (không bao gồm chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng, đất sạch để trồng cây, trái cây đóng hộp, nước quả nấu đông, thạch hoa quả, mứt ướt, trái cây sấy khô, sữa và các sản phẩm sữa, cà phê, chè (trà), ca cao, gạo, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh kẹo, gia vị; quảng cáo.

(111) **4-0366027**

(210) 4-2018-29634

(181) 30.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 09.10.2020

(220) 30.08.2018

(531) 3.9.1; 1.15.15; A26.11.12; 26.1.2

(591) Trắng, đen, ghi xám, vàng, đỏ, xanh
trứng sáo nhạt.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM CÁ
CƠM TRUYỀN THỐNG TƯ PHỤNG
(VN)

Tại hộ Nguyễn Minh Phụng, thôn Mỹ
Tân, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh
Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước mắm.

(111) **4-0366028**

(210) 4-2018-29632

(181) 30.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 09.10.2020

(220) 30.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIC
TAC (VN)

Lầu 1, 72 Đồng Khởi, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày đồng hồ các loại, nữ trang, mắt kính để bán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366029**
(210) 4-2018-29628
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 29.08.2018

(591) Đen, đỏ.
(731) TẠ QUANG DŨNG (VN)
Thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(111) **4-0366030**
(210) 4-2018-29627
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 7.1.6; 7.1.5; A7.1.12; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG
LINH (VN)
Số 68, ấp Long Hải, xã Trường Tây,
huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) để thấp; hương thơm để thấp; hương trầm dùng để cúng tế; hương (nhang) dạng vòng để thấp; hương (nhang) dạng cây để thấp

(111) **4-0366031**
(210) 4-2018-29326
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(531) 1.3.1; A1.3.20
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lam,
vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT
LINH (VN)
Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho trẻ em và người lớn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366032**
(210) 4-2018-29310
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Vàng cam, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
GENKILAND F&B (VN)
145/1A Nguyễn Đình Chính, phường 11,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366033**
(210) 4-2018-29309
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHAN VĂN THẮNG (VN)
107 Lê Lợi, khóm 4, phường 6, thành
phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ.

(111) **4-0366034**
(210) 4-2018-29299
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LUYANG

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(731) LUYANG ENERGY-SAVING
MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 11 Yihe Road, Yiyuan County,
Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; bông khoáng [cách ly].

Nhóm 19: Đá trân châu đã được làm toi dùng cho xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sợi chịu lửa (vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng); lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; sợi gốm chịu lửa alumina silica, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sợi gốm chịu lửa ở dạng tấm liền (vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng); xi măng chịu nhiệt; vật liệu chịu lửa dùng cho lò cao (lò điện đĩa sứ); len đá dùng cho xây dựng.

(111) **4-0366035**
(210) 4-2018-29298
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

KINGSTON

(731) KINGSTON TECHNOLOGY CORPORATION (A CORPORATION OF CALIFORNIA, USA) (US)
17600 Newhope Street, Fountain Valley, CALIFORNIA 92708, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện máy tính; bảng mạch tăng cường năng lực xử lý cho máy tính và bảng mạch mở rộng bộ nhớ máy tính; ổ đĩa cứng di động và thiết bị lưu trữ dữ liệu; mô-đun bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (còn được gọi là mô-đun ram động); ổ cứng điện tử ssd dùng cho các thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb) trống (chưa có dữ liệu); thẻ nhớ flash trắng; miếng lót cổ tay khi sử dụng máy vi tính; ba lô chuyên dụng dùng để đựng máy tính xách tay và máy tính notebook; túi đựng máy tính xách tay; túi chuyên dụng dùng cho chuột máy tính và bàn phím máy tính.

(111) **4-0366036**
(210) 4-2018-29297
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Đen, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ PHỤ TÙNG HÀ NỘI (VN)
Số 43 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đá bán quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, đồ trang sức.

(111) **4-0366037**
(210) 4-2018-29287
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SAGOZI (VN)
153/24 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồng phục; áo khoác ngoài; túi của quần áo; quần dài; áo sơ mi; áo vét.

Nhóm 39: Gói quà; bao gói hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

(111) **4-0366038**
(210) 4-2018-29279
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) ĐÀO DUY DŨNG (VN)
P514 nhà B10A, KĐT M Nam TỶ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

(111) **4-0366039**
(210) 4-2018-12925
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MINH ANH
(VN)
18/12/2E Thanh Đa, phường 27, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc tóc, son môi, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366040**
(210) 4-2018-29270
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



HƯƠNG HOA VIỆT
Tinh hoa đất Việt

392

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI QUỐC TẾ HOA VIỆT (VN)
Km31+700 quốc lộ 5, thôn Dương Hòa,
xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng
Yên

(511) Nhóm 03: Hương nhang, hương thơm để thấp, hương trầm để cúng tế, hương liệu (tinh dầu), nụ trầm, bột trầm.

Nhóm 04: Nến thơm, sáp để thấp sáng.

Nhóm 16: Giấy tiền, vàng mã.

Nhóm 35: Mua bán: vòng trầm, vòng gỗ, vòng đá, tượng gỗ, các sản phẩm tâm linh từ gỗ, đá.

(111) **4-0366041**
(210) 4-2018-13303
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



VINHOMES
West Point

392

(151) 09.10.2020
(220) 27.04.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh navy, đỏ.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- (111) **4-0366042** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-13504 (220) 02.05.2018
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- Eycrown Browing Show Cara**
- (731) MAKEHEAL CO., LTD. (KR)
(Deungchon-dong, MEDIHEAL
Company Bldg.) 5th Fl., 516
Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul,
Republic of Korea
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng bột dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm xúc tóc dạng lỏng; nước hoa; sữa rửa mặt kèm chế phẩm dưỡng da dạng lỏng (mỹ phẩm); tinh dầu thơm; mỹ phẩm dạng miếng chứa chế phẩm chống nắng và ngăn bắt nắng dùng cho da; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); mặt nạ chăm sóc da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm gội đầu; mỹ phẩm trang điểm mắt; lông mi giả; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được thấm ướt chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà.
-

- (111) **4-0366043** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-13506 (220) 02.05.2018
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- Eycrown Hardcarry Cara**
- (731) MAKEHEAL CO., LTD. (KR)
(Deungchon-dong, MEDIHEAL
Company Bldg.) 5th Fl., 516
Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul,
Republic of Korea
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng bột dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm xúc tóc dạng lỏng; nước hoa; sữa rửa mặt kèm chế phẩm dưỡng da dạng lỏng (mỹ phẩm); tinh dầu thơm; mỹ phẩm dạng miếng chứa chế phẩm chống nắng và ngăn bắt nắng dùng cho da; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); mặt nạ chăm sóc da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm gội đầu; mỹ phẩm trang điểm mắt; lông mi giả; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được thấm ướt chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366044**
(210) 4-2018-15606
(181) 17.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NHỚ NHÉ

(151) 09.10.2020
(220) 17.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ VAVT (VN)
Lô 17, khu tái định cư khu Lò Gạch,
thôn Khê Hôi, huyện Thường Tín, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0366045**
(210) 4-2018-15559
(181) 17.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.4.9; 25.5.5; 26.4.3; 3.7.19; 23.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÂY (VN)
296 Cách Mạng Tháng Tám, phường
Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo; trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: vải thổ cẩm, tranh thêu, khăn bàn, khăn choàng, quần áo, túi xách, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ thủ công mỹ nghệ theo bộ sưu tập (làm từ vải thổ cẩm).

(111) **4-0366046**
(210) 4-2018-15454
(181) 16.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 16.05.2018

(531) 3.5.19; A3.5.24; A3.1.24
(591) Đỏ, xanh.
(731) KINGCC GROUP LIMITED (CN)
1408 Lippo Sun Plaza, 28 Canton
Rd., T.S.T., Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366047**
(210) 4-2018-15452
(181) 16.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 16.05.2018

(531) 3.5.19; A3.1.24; A3.5.24
(591) Đỏ, xanh.
(731) KINGCC GROUP LIMITED (CN)
1408 Lippo Sun Plaza, 28 Canton
Rd., T.S.T., Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa tự phục vụ.

(111) **4-0366048**
(210) 4-2018-14956
(181) 14.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LAVERTE

(731) NGUYỄN THU THẢO (VN)
L05 chung cư Bàu Cát 2, Lô L, phường
10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS
LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cafe tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0366049**
(210) 4-2018-14954
(181) 14.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 14.05.2018

(531) 3.4.18; A3.4.24; 26.1.1; 25.7.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH
TÚ (VN)
53 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS
LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366050**
(210) 4-2018-14301
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 08.05.2018

(531) A11.3.2; 1.15.11; 26.4.4; 5.7.27
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ONG
VIỆT (VN)
160/38/8 Huỳnh Thị Hai, khu phố 4,
phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, mật ong.

Nhóm 43: Quán cà phê.

(111) **4-0366051**
(210) 4-2018-14085
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

7 DAYS IN LOVE WITH ME

(731) GUANGDONG QIN YE HEALTH
DAILY PRODUCTS TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)
Room 4203, Building C, No.307,
Guangzhou Avenue Middle, Yuexiu
District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết;
dầu ete; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366052**
(210) 4-2018-14060
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TONY THÀNH WINDOW

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MINH THÀNH (VN)
25 Đại Cồ Việt, phường Đông Lương,
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ; vật liệu xây dựng phi kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366053**
(210) 4-2018-14048
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 07.05.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TIN HỌC VÀ VIỄN THÔNG SAO
VIỆT (VN)
Số 16, ngách 82/5, ngõ 651, phố Minh
Khai, phường Thanh Lương, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị truyền phát âm thanh, bộ thu phát sóng.

(111) **4-0366054**
(210) 4-2018-14047
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 07.05.2018

(531) 3.1.4; 24.1.1
(591) Vàng, xanh dương đậm
(731) PHẠM MẠNH SƠN (VN)
Số 63 ngách 19 ngõ 219 phố Định Công
Thượng, tổ 3B, phường Định Công, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0366055**
(210) 4-2018-13425
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LITIFAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI NGỌC VÂN (VN)
92 Đỗ Đức Dục, phường Phú Thọ Hòa,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366056**
(210) 4-2018-13373
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 02.05.2018
(531) 26.5.1; 24.15.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS
(VN)
116/18, Thiên Phước, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy chấm công bằng thẻ; máy chấm công bằng dấu vân tay; máy đếm tiền; máy tính tiền điện tử; hệ thống kiểm soát cửa ra vào bằng dấu vân tay; hệ thống kiểm soát cửa ra vào bằng thẻ cảm ứng.

(111) **4-0366057**
(210) 4-2018-13163
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 27.04.2018
(531) 20.5.7; 26.3.23; 26.3.4; 24.17.25;
26.13.25
(731) NINH THỊ THU HIỀN (VN)
Số nhà 81, ngõ 178, tổ dân phố Trù 5,
phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

(111) **4-0366058**
(210) 4-2018-13116
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVOSMART

(151) 09.10.2020
(220) 27.04.2018
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯỜNG MẠI
KỸ THUẬT HUNG VĨ (VN)
179/35 Lê Đình Thám, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm ứng bật đèn, thiết bị cảm biến (ánh sáng, hồng ngoại), ổ cắm hẹn giờ, công tắc điều khiển từ xa, hệ thống báo động, camera quan sát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366059**
(210) 4-2018-29269
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; 5.5.16; 24.17.15;
24.17.21
(731) **VŨ THỊ HỒNG DIỄM (VN)**
306A - B6, tập thể Nghĩa Đô, phường
Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); chế phẩm làm sạch; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; tinh dầu; nước thơm.

(111) **4-0366060**
(210) 4-2018-29262
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) **CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN QUỐC
TẾ HẢI MINH (VN)**
Số 299F17 đường Nguyễn Thị Định, khu
dân cư Sông Giồng, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(111) **4-0366061**
(210) 4-2017-01218
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 18.01.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) **JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)**
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
**DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)**

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111) **4-0366062**
 (210) 4-2017-01220
 (181) 18.01.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

JUMBO SEAFOOD

(151) 09.10.2020
 (220) 18.01.2017

 (731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
 7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
 415937
 (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
 DREWMARKS (DREWMARKS CO
 .,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(111) **4-0366063**
 (210) 4-2016-29671
 (181) 23.09.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 09.10.2020
 (220) 23.09.2016

 (531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.4.2;
 25.12.1; 3.7.16; 3.7.10; A26.11.9; 26.1.4
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH
 PHÚC (VN)
 Cụm kinh tế - xã hội, xã Đại Đồng,
 huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón; chất bảo quản hạt giống; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm dùng để bảo quản hoa (hóa chất nông nghiệp).

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 07: Đầu phun áp lực; máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy cày (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp), máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp).

(111) **4-0366064**
(210) 4-2016-29670
(181) 23.09.2026
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020
(220) 23.09.2016

(531) A5.3.13; 3.7.17; 26.4.2; A3.13.18;
A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH
PHÚC (VN)

Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng,
huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón; chất bảo quản hạt giống; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm dùng để bảo quản hoa (hóa chất nông nghiệp).

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 07: Đầu phun áp lực; máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy cày (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp); máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp).

(111) **4-0366065**
(210) 4-2016-24729
(181) 12.08.2026
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020
(220) 12.08.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.1.1; 2.1.11

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾP GAS
CITY (VN)

179 Đồng Đen, phường 11, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Các thiết bị nấu nướng: bếp ga, lò vi sóng, bếp điện từ, bếp hồng ngoại.

Nhóm 21: Các loại dụng cụ nấu bếp: nồi, chảo, cặp lồng (cà mèn), chậu (thau), xoong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0366066	(151)	09.10.2020
(210)	4-2016-21022	(220)	12.07.2016
(181)	12.07.2026		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; 24.15.21; 26.4.7; A3.7.24; 26.15.15; 3.7.16; A24.15.7; 3.7.17
		(591)	Xanh lam, nâu.
		(731)	ASCENDO INTERNASIONAL, PT (ID) Jl. Palmerah Barat No.8 d/h. 42 rt. 004/003 Grogol Utara, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan. Indonesia
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)



(511) Nhóm 12: Săm lốp xe tải; săm lốp xe máy; ô tô; xe máy, phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(111)	4-0366067	(151)	09.10.2020
(210)	4-2015-31110	(220)	06.11.2015
(181)	06.11.2025		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.3.23; A11.1.6; 26.1.1; A26.11.9
		(591)	Trắng, xanh dương đậm.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN INNOVO (VN) 42/37 - 42/38 (trước) - 42/38A Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)



IAMHCMC

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm ngành in; sách; bản đồ; tờ rơi; tạp san chuyên ngành; tạp chí định kỳ; lịch; catalog; tờ kẹp đánh dấu sách.

Nhóm 25: Áo thun; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán các sản phẩm lưu niệm, cụ thể là các sản phẩm làm từ nguyên liệu vải sợi, mây tre đan, vỏ sò, ốc, san hô.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; hướng dẫn và thông tin du lịch; tổ chức, điều hành các chuyến du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366068**
(210) 4-2018-29272
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 6.1.2; 26.5.1; A6.19.9; 25.1.6
(591) Nâu, xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh rêu, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LAO BẢO ELECTRONICS (VN)
Khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

(111) **4-0366069**
(210) 4-2018-20383
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 21.06.2018
(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.7
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAVICO VIỆT NAM (VN)
Số 69 ngõ 61 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cụ thể: đèn led chiếu sáng; đèn trang trí, đèn chùm, bóng đèn điện, đèn trần.

(111) **4-0366070**
(210) 4-2018-21132
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018
(531) 12.1.6; 26.1.1; A5.3.13; 18.3.23
(591) Nâu, đen.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN)
Phòng 105-A6 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chè (trà), trà túi lọc, đồ uống trên cơ sở trà, chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, phân bón, chế phẩm dùng để bảo quản thực phẩm, chất dính dùng trong công nghiệp, mỹ phẩm, nước rửa chén, chế phẩm vệ sinh, xà phòng, chế phẩm đánh răng, nước hoa, rau đã qua chế biến, củ đã qua chế biến, quả đã qua chế biến, thịt gia súc, gia cầm, sữa, rau tươi, củ tươi, quả tươi, cây giống, hạt giống, hoa tươi, nước uống chiết xuất từ hoa quả, nước thanh nhiệt (đồ uống không cồn), nước khoáng, bia, nước uống không có cồn, nước cam vắt (đồ uống không cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán trà; quán cafe; quán bar; dịch vụ cung cấp đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh.

(111) **4-0366071**
(210) 4-2018-21102
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Ma La Guo

(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

(111) **4-0366072**
(210) 4-2018-21101
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Long Tou Ma La

(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366073**
(210) 4-2018-21100
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Long Men Ma La

(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN
(VN)

Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

(111) **4-0366074**
(210) 4-2018-20968
(181) 26.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 26.06.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYSPA (VN)

Lầu 9, toà nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

(111) **4-0366075**
(210) 4-2018-20942
(181) 26.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 26.06.2018

(531) A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24; 26.4.1

(731) NGUYỄN CÔNG THÀNH (VN)

Số 10, gác 4/8, tổ 6, phường Phú Lãm,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng thịt nướng; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366076**
(210) 4-2018-20619
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

KIM HOÀNG

(151) 09.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
92/4 khu phố 1, phường Hiệp Thành,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

(111) **4-0366077**
(210) 4-2018-20618
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HÙNG HIẾU

(151) 09.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) LA HIỆP PHÁT (VN)
Ấp 3, xã An Trường, huyện Càng Long,
tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

(111) **4-0366078**
(210) 4-2018-20616
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TÂN LẬP THÀNH

(151) 09.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
92/4 khu phố 1, phường Hiệp Thành,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

(111) **4-0366079**
(210) 4-2018-15866
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FIND KAPOOR

(151) 09.10.2020
(220) 18.05.2018

(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
3, 4 Fl., 541, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi nhỏ (pouch bag); túi xách to bản (tote bag); túi đeo vai; dây đeo cho túi xách tay.

(111) **4-0366080**
(210) 4-2018-29255
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.08.2018

(531) 13.1.6; 1.15.11; A25.7.6; 4.5.2; 4.5.3;
2.7.23; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, cam,
hồng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH BT NGUYỄN KHẢI
(VN)
ấp Hòa Thanh, xã An Hiệp, huyện Châu
Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi điện.

(111) **4-0366081**
(210) 4-2018-29236
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 4.3.20; A3.7.24; 3.7.4; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM LIÊN
PHƯỜNG (VN)
Thửa đất số 568, 569, Tờ bản đồ số 8, ấp
Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân
Biên, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột sắn; tinh bột cho thực phẩm; bột nhào; bột nở; chế phẩm ngũ cốc.


(111) **4-0366082**
(210) 4-2018-29231
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)




(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.4.1
(591) Xanh navy, trắng.
(731) OOTOYA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-20-8 Nakacho, Musashino-city, Tokyo
180-0006 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0366083	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-29230	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.1.16; A5.1.7; 26.1.1
		(731)	OOTOYA HOLDINGS CO., LTD. (JP) 1-20-8 Nakacho, Musashino-city, Tokyo 180-0006 Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
	mitsumori		

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0366084	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-29229	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
	VIN SOLUTION	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(111) **4-0366085**
(210) 4-2018-29227
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

VINWALLET

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh thương mại.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(111) **4-0366086**
(210) 4-2018-29228
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

VIN EXCHANGE

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(111) **4-0366087**
(210) 4-2018-29226
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINCREDIT

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(111) **4-0366088**
(210) 4-2018-29220
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


BEONIST

(151) 09.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.4.3; 26.3.4; 25.7.20; 25.12.1;
26.13.25
(731) CHUNG TÂN VŨ (VN)
56 khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 40: May đo quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(111) **4-0366089**

(210) 4-2018-29200

(181) 27.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

Finizi

(151) 09.10.2020

(220) 27.08.2018

(731) ORIENTE TECHNOLOGIES (HK)
LIMITED (CN)

2802 Alexandra House, 18 Chater Road,
Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, máy bán hàng tự động, máy tính, máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm, thiết bị điện và dụng cụ điện mà cụ thể là bàn là điện, máy điều hòa không khí, dao cạo điện và máy xén điện, bàn chải điện và lược điện, máy sấy tóc, quạt điện, đèn điện, đồ dùng gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng mà cụ thể là xô đựng, thùng, nồi xoong sắt hoặc nhôm hoặc nhựa hoặc các vật liệu khác, lò vi sóng, thiết bị vận hành bằng tay cỡ nhỏ để băm, nghiền, ép, máy và thiết bị làm sạch bằng điện, cụ thể là máy giặt, máy hút bụi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng].

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ cho thuê và cho vay tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tập tin số; truyền tin nhắn và hình ảnh.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính [trừ chuyển đổi vật lý]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn lập trình máy tính; tư vấn an ninh mạng internet.

(111) **4-0366090**

(210) 4-2017-01235

(181) 18.01.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



JUMBO

(151) 09.10.2020

(220) 18.01.2017

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111) **4-0366091** (151) 09.10.2020
 (210) 4-2017-01233 (220) 18.01.2017
 (181) 18.01.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
 7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
 415937
 (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
 DREWMARKS (DREWMARKS CO
 .,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(111) **4-0366092** (151) 09.10.2020
 (210) 4-2016-31404 (220) 10.10.2016
 (181) 10.10.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

ONGBEE

(731) CÔNG TY TNHH ONGBEE (VN)
 Số 15, ngõ 24, phố Lương Yên, phường
 Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành
 phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán hàng hóa, cụ thể là: cà phê hạt, cà phê phin, cà phê bột, sô-cô-la nguyên liệu, sô-cô-la thành phẩm, bánh ngọt và nguyên liệu bánh ngọt, bánh kem, đồ uống từ cà phê, sô-cô-la, hạt điều, sản phẩm nông sản (rau, củ, quả), lâm sản (rau, củ, quả), thủy hải sản (tôm, cá, cua, mực, bêche), trứng gà, trứng vịt, thịt gia súc (lợn, bò, dê), thịt gia cầm (gà, vịt, ngan), thiết bị gia dụng: bếp điện, ấm siêu tốc, máy pha cà phê, quạt, nồi, xoong, thời trang: quần, áo dài và ngắn, quần áo trẻ em, quần áo người lớn, quần áo theo mùa vụ; đại lý quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366093**
(210) 4-2016-29672
(181) 23.09.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

BMC



(151) 09.10.2020
(220) 23.09.2016

(531) A5.3.13; 26.4.2; 3.7.17; A2.5.23; 2.5.2;
5.7.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH
PHÚC (VN)

Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng,
huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón; chất bảo quản hạt giống; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm dùng để bảo quản hoa (hóa chất nông nghiệp).

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 07: Đầu phun áp lực; máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy cày (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp); máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp).

(111) **4-0366094**
(210) 4-2017-01231
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

珍宝海鲜
JUMBO SEAFOOD

(151) 09.10.2020
(220) 18.01.2017

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111) **4-0366095**
(210) 4-2017-01243
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 18.01.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.3.2; 18.3.23

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111) **4-0366096** (151) 09.10.2020
(210) 4-2017-01241 (220) 18.01.2017
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 7.5.10; 7.1.1; 18.3.2; 18.3.23
(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(111) **4-0366097** (151) 09.10.2020
(210) 4-2017-01229 (220) 18.01.2017
(181) 18.01.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

珍宝海鲜
JUMBO SEAFOOD

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(111)	4-0366098	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-01227	(220)	18.01.2017
(181)	18.01.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG) 7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937
	JUMBO SEAFOOD	(740)	Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(111)	4-0366099	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-01212	(220)	18.01.2017
(181)	18.01.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.9.16; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.18
		(731)	JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG) 7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937
		(740)	Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0366100	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-01216	(220)	18.01.2017
(181)	18.01.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(731)	JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG) 7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937
		(740)	Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO ,LTD.)



- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(111)	4-0366101	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-26412	(220)	07.08.2018
(181)	07.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; A26.11.12
		(591)	Da cam, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, trắng.
		(731)	7-ELEVEN, INC. (US) 3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



- (511) Nhóm 29: Dầu ăn và mỡ ăn; sản phẩm sữa; thịt (tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh) làm thức ăn cho người; trứng (chưa qua chế biến); thủy sản không còn sống (tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh), ăn được; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; món thịt Kasuzuke (thịt được bảo quản bằng bã rượu sake); thịt sấy khô; món Croquette (rau, củ, quả, thịt, cá đã băm/xay, bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ); xúc xích; thịt đã nấu chín và đóng hộp; món thịt Tsukudani (thịt nấu nhỏ lửa với nước tương); thịt đã nấu chín và đóng chai; thịt giảm béo; thịt lợn muối xông khói; món hải sản Kasuzuke (cá hoặc hải sản có vỏ, được bảo quản bằng bã rượu sake); món Kamaboko (bánh làm từ pa-tê cá, nướng hoặc hấp); hải sản hun khói; hải sản chế biến theo phong cách Shiokara (ruột cá, ruột mực, ruột hải sâm, tôm, rạm, hào, lên men); cá ướp muối và sấy khô; hải sản đóng hộp; món hải sản Tsukudani (hải sản nấu nhỏ lửa với nước tương); hải sản đóng chai; cá và hải sản có vỏ phơi khô trong bóng râm; món

Chikuwa (bánh hình ống, làm từ pa-tê cá, đã nướng); cá và hải sản có vỏ đã luộc và sấy khô; món Hampen (bánh làm từ cá và khoai mỡ băm nhỏ, hấp chín bằng hơi); xúc xích cá; trứng cá đã chế biến; món Galbi (món thịt nướng); món Klipfish (cá tuyết ướp muối và làm khô); cá đóng hộp; cá nhuyển dạng sệt; thịt ướp muối; thịt đông khô; thịt lợn ướp; thịt, đóng hộp; cá đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; món Yakitori [món thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản]; pa-tê gan; món Katsuo-bushi (khúc cá ngừ luộc, hun khói rồi sấy khô); món Kantan (thạch rong biển sấy khô ở dạng miếng nhỏ); món Kezuri-bushi (thịt cá sấy khô thành từng lát mỏng); bột cá dùng làm thức ăn cho người; món Tororo-kombu (tảo bẹ sấy khô được bào thành lát mỏng); món Hoshi-nori (tảo tía sấy khô dạng miếng mỏng); món Hoshi-hijiki (tảo nâu sấy khô); món Hoshi-wakame (rong biển sấy khô, ăn được); món Yaki-nori (phiến tảo tía nướng); rau và hoa quả đã được chế biến; món Abura-age (đậu phụ miếng, đã chiên); món Kohri- dofu (đậu phụ miếng, đông khô); món Konnyaku (thạch làm từ củ Konjac hay khoai nưa); sữa đậu nành; đậu phụ; món Natto (đậu tương lên men); trứng đã chế biến; thịt hầm cà ri nấu sẵn; hỗn hợp xúp và thịt hầm; xúp cà ri nấu sẵn, thịt hầm nấu sẵn; xúp nấu sẵn; món ăn nấu sẵn có thành phần chủ yếu là cá và hải sản; trứng tráng (nấu chín); món Ochazuke-nori (tảo tía sấy khô ở dạng miếng mỏng, rắc lên cơm với nước nóng); món Furi-kake (cá, thịt, rau hoặc rong biển khô, ở dạng miếng nhỏ, mỏng dẹt); món Name- mono (món ăn phụ làm từ đậu tương lên men); đậu (hạt) đã được bảo quản.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao pha sẵn và đồ uống trên cơ sở ca cao; đá viên; bánh kẹo; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bánh bao nhỏ; bánh xăng-đuých; món Chuka-manjuh (bánh bao nhỏ thịt băm, hấp chín bằng hơi); bánh hăm-bơ-gơ (bánh xăng-đuých); bánh pizza; bánh xăng-đuých xúc xích; bánh pa-tê thịt; gia vị tổng hợp (không bao gồm gia vị có nguồn gốc thực vật); gia vị; hỗn hợp bột, kem, hương liệu trộn để làm kem; hỗn hợp bột, kem, hương liệu trộn để làm kem trái cây; hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; bột làm từ nhân quả hạnh đào nghiền nhỏ; món Gyoza nấu sẵn (bánh bao nhỏ thịt kiểu Trung Hoa); món Shumai nấu sẵn (bánh bao hấp kiểu Trung Hoa); món Sushi của Nhật Bản; món Takoyaki (viên bột nhào có trộn mẩu bạch tuộc băm nhỏ, rán chín); bữa ăn trưa theo suất (cơm hộp) bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau củ; bánh ravioli (bánh bao nhân thịt truyền thống của Ý); men dạng bột làm thức ăn cho người, không phải chất bổ sung ăn kiêng hoặc cho mục đích y tế; món Koji (gạo mầm lên men); nấm men làm thức ăn cho người, không phải chất bổ sung ăn kiêng hoặc cho mục đích y tế; bột nở; hỗn hợp bột chế biến sẵn để làm bánh kẹo ăn liền; gạo đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; lúa mạch đã xát vỏ; bột mì; mì ý (pasta) nấu sẵn; mì ramen nấu sẵn (món ăn Nhật Bản trên cơ sở mì sợi); món chanpon nấu sẵn (món mì sợi có thêm hải sản); món yakisoba nấu sẵn (mì xào).

Nhóm 31: Thủy sản còn sống; tảo/rong biển, chưa chế biến, dùng làm thức ăn cho người hoặc cho động vật; rau tươi; cây mía đường; trái cây tươi; môi câu cá (môi sống); mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; hạt kê đuôi cáo, chưa chế biến; hạt kê proso, chưa chế biến; hạt vừng ăn được chưa chế biến; kiều mạch, chưa chế biến; hạt ngô, chưa chế biến; hạt kê bamyard Nhật Bản, chưa chế biến; lúa mì chưa chế biến, lúa mạch chưa chế biến và yến mạch chưa chế biến; gạo, chưa chế biến; cao lương (còn gọi là lúa miến), chưa chế biến; thực phẩm cho động vật; hạt giống thực vật và củ hành/củ tỏi; cây; cỏ (thực vật để trồng); thảm cỏ tự nhiên; hoa khô; cây giống; cây non để làm giống; hoa tự nhiên; cỏ (lấy từ đồng cỏ) làm thức ăn cho động vật; cây cảnh nhỏ trồng trong chậu (Bonsai); thức ăn cho động vật có chứa chủ yếu protein; cá và động vật sống (không dùng làm thực phẩm); cùi dừa khô.

Nhóm 32: Bia; đồ uống có ga (đồ uống giải khát); nước ép trái cây; nước ép rau củ (đồ uống); chiết suất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

còn lại sau khi làm đông sữa chua hoặc khi chế biến pho mát (phần chất lỏng của sữa) (còn gọi là "whey beverages).

Nhóm 33: Rượu awamori (rượu mạnh chưng cất từ gạo); đồ uống có cồn (trừ bia) thay thế cho rượu Sake; rượu Shochu (rượu trắng của Nhật Bản); Shiro-zake (rượu ngọt hỗn hợp trên cơ sở rượu gạo của Nhật Bản); rượu Sake; rượu Naoshi (rượu truyền thống của Nhật Bản); Mirin (rượu hỗn hợp trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản); rượu phương Tây (nói chung); đồ uống trái cây có cồn; Chuhai (đồ uống trên cơ sở rượu Shochu của Nhật Bản); rượu Trung Hoa (nói chung); rượu mùi.

(111) **4-0366102**
(210) 4-2018-16706
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 24.05.2018

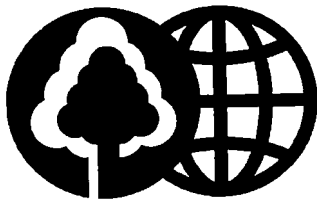
KEM YOUNGONE PEARL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0366103**
(210) 4-2018-16437
(181) 23.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 23.05.2018



(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.5.1; 26.1.1
(731) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in dùng cho máy sao chụp; mực in; sơn tường và sơn phun; véc ni và sơn; hộp mực in đã có mực; hộp mực in màu đã có mực.

Nhóm 09: Máy ảnh (chụp ảnh); thấu kính (quang học); đèn chớp điện tử (dùng cho máy ảnh); ổ động cơ (cơ cấu chuyển phim trong máy ảnh); bộ lọc quang học của ống kính máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); giá đỡ bản sao (bộ phận của máy ảnh); giá ba chân dùng cho máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); dây đeo máy ảnh và dây đeo máy ảnh dạng to bản (bộ phận của máy ảnh); hộp chuyên dụng dùng cho máy ảnh; hộp chuyên dụng dùng cho ống kính máy ảnh; máy quay phim; máy chiếu; màn hình chiếu; micro; loa phóng thanh; băng ghi âm thanh; ống nhòm; kính viễn vọng; kính hiển vi; kính mắt; kính râm; máy quay hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bộ điều chỉnh cộng hưởng vidêô; thiết bị ghi hình; băng vidêô; đĩa vidêô; vô tuyến truyền hình; thiết bị chụp ảnh điện tử; thiết bị sao chụp (máy photocopy); cơ cấu nạp giấy của thiết bị sao chụp; cơ cấu sắp xếp

giấy của thiết bị sao chụp; thiết bị fax (máy fax); thiết bị vi xử lý hình ảnh với máy ảnh và kính hiển vi; máy in bằng tia laze (dùng với máy vi tính); máy tính toán điện tử; máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); đĩa mềm; thẻ từ; thiết bị xử lý dữ liệu; máy phiên dịch (điện tử); thiết bị điện tử hỗ trợ cho việc học tập dùng cho người tàn tật; thiết bị sản sinh chất bán dẫn; chất bán dẫn; thiết bị quang học; sợi quang (dây dẫn tia sáng); thiết bị chỉ bán nhiệt độ; đồng hồ đo khí (dụng cụ đo đặc); nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; đồng hồ nước; cái cân/thiết bị cân; băng ghi âm; máy in phun (dùng với máy vi tính); hộp mực in (hộp mực rỗng) dùng cho máy in của máy vi tính; hộp mực in màu (hộp mực rỗng) dùng cho máy in của máy vi tính.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; hộp bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chổi quét sơn; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 40: Dịch vụ khôi phục và tái chế hàng tiêu dùng (xử lý vật liệu).

(111) **4-0366104**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-16272

(220) 22.05.2018

(181) 22.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 2.9.1; 24.1.1; 25.3.1; A26.4.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) "PODRAVKA" PREHRAMBENA
INDUSTRIJA D.D. (HR)

Ante Starcevicica 32, HR-48000
Koprivnica, Croatia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và trái cây đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; thạch, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn bột, bột sắn bột, bột sắn bột, bột mì và các chế phẩm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh; mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối, mù tạt; giấm; xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng, dịch vụ điều hành kinh doanh mua bán.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa.

(111) **4-0366105**
(210) 4-2018-16249
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MAMONDE

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018
(731) AMOREPACIFIC CORPORATION
(KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; trang phục thể thao; áo sơ mi thấm mồ hôi; quần lót thấm mồ hôi; quần áo tắm; bộ quần áo cho người chơi bóng đá; bộ quần áo cho người trượt tuyết; bộ quần áo cho người leo núi; trang phục cho người chơi gôn, không bao gồm găng tay đánh gôn; bộ quần áo cho người câu cá; áo khoác ngoài; quần [trang phục]; áo váy; quần áo trẻ con; quần áo mặc khi làm việc; áo choàng cho bác sĩ; bộ hanbok [trang phục truyền thống của Hàn Quốc]; quần áo lót; áo len dài tay; áo sơ mi; nút tắt ngắn cổ; nút tắt dài; khăn quàng cổ (loại dây, dùng khi thời tiết lạnh); khăn choàng; khăn quàng cổ; ca vát; găng tay [trang phục]; mũ len che tai [trang phục]; tạp dề [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; dải băng buộc đầu [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; mũ; mặt nạ che mặt dùng trong mùa đông [trang phục]; quần áo không thấm nước; áo mưa; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng đựng tiền [trang phục].

(111) **4-0366106**
(210) 4-2018-16242
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BRUNTYS

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0366107**
(210) 4-2018-16241
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

STRONBOW

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(111) **4-0366108**
(210) 4-2018-16240
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ABIABO

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI MỸ THUẬT AN AN
(VN)

Số 26 TT11, Khu đô thị Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi; đồ chơi lắp ghép xếp hình; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); dụng cụ thể dục và thể thao.

(111) **4-0366109**
(210) 4-2018-16214
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 26.4.2
(591) Vàng.

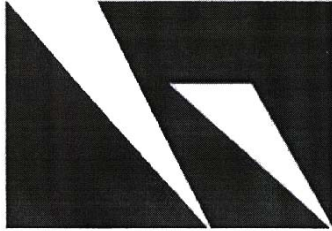
(731) DUNG NGỌC ĐÌNH (VN)
45/65 Phạm Phú Thứ, phường 03, quận
06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ampli, máy hòa âm, dàn máy karaoke, ampli cát sét.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366110**
(210) 4-2018-16217
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020

392



VOLBIN

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 26.3.4; A26.3.5; 26.4.2
(731) HONG WEI ELECTRICAL INDUSTRY
AND CO., LTD (TW)
33 Wu-chuan 5th Road, Wu-ku
Industrial Park Taipei, Taiwan.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (elevator); máy nâng chuyển; băng tải (máy móc); cần trục; thang máy; thang cuốn.

(111) **4-0366111**
(210) 4-2018-16219
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 1.3.1; A1.3.17; 26.4.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
THUẬN (VN)
Khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng
Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; dầu dùng cho thực phẩm.

(111) **4-0366112**
(210) 4-2018-16220
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020

392



ĐẠI LÝ THUẾ QUANG MINH

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ THUẾ
QUANG MINH (VN)
Số 5B, ngách 109/30 phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán.

(111) **4-0366113**
(210) 4-2018-16230
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HERBAFRESH

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366114**
(210) 4-2018-16239
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ANDFARMIN

(151) 09.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366115**
(210) 4-2018-13348
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

flexoffice
.COM

(151) 09.10.2020
(220) 27.04.2018

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng (Public relations); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng (bát, đĩa, cốc, chén), thiết bị điện tử (máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim, ti vi, đồng hồ thông minh, đầu đĩa, đầu videô, máy nghe nhạc, máy thu phát sóng, đầu karaoke), thiết bị ngoại vi (màn hình máy tính, ổ đĩa mềm, ổ cứng gắn ngoài hoặc ổ cứng di động, usb, chuột máy tính, bàn phím máy tính, máy in, loa máy tính, máy chiếu, máy photocopy), thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy (máy điều hòa nhiệt độ, máy sưởi, tủ lạnh, máy giặt, máy bơm, bình nóng lạnh, quạt, máy sấy quần áo), điện thoại và các phụ kiện của chúng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, lâm sản, thủy hải sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay (máy khoan cầm tay, dao kéo), thiết bị cầm tay (điện thoại di động, máy tính bảng), sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), bảng viết (văn phòng phẩm), băng keo, băng tên, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút xóa, gôm (văn phòng phẩm), bìa kẹp hồ sơ, mực dùng cho các loại bút viết, bút viết có sẵn mực, bút chì, bút bi, bút chì màu, bút dạ quang, bút lông, bút máy, bút sáp, bút viết trên phim máy chiếu, gọt (chuốt) bút chì, compa, dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng), đế cắm bút, đinh ghim (văn phòng phẩm), dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng), đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng), giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, giấy vẽ, giấy ghi chú, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng, hộp bút, dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng), kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, khay pha màu, kim bấm, màu vẽ, ruột bút chì, ru băng mực, nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập, phấn, ruột bút viết, sáp nặn, sổ tay, tập (vở) học sinh, thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ), đồ chứa đựng dùng cho gia đình bằng gốm sứ thủy tinh, đồ điện gia dụng (bếp điện, nồi cơm điện, máy rửa bát, bàn là, lò vi sóng, máy hút bụi, máy sấy tóc, máy xay sinh tố, máy làm sữa chua, máy lọc nước, máy pha cà phê, đèn điện), máy móc xây dựng, máy dùng trong nông nghiệp, ô tô, xe máy, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, đồ dùng cho trẻ sơ sinh; mua bán: phần mềm tin học, các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet, thương mại điện tử để hỗ trợ khách hàng qua mạng internet và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in mẫu vẽ; in trên lụa; in ấn tờ rơi, ấn phẩm cầm tay, quảng cáo.

Nhóm 42: Tạo ra và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet, cụ thể là tích hợp môi trường điện toán đám mây riêng và công cộng; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp quản lý từ xa hoặc tại chỗ công nghệ thông tin cho người khác, giúp khách hàng áp dụng hoặc chuyển sang môi trường điện toán đám mây, tích hợp môi trường đám mây với các công cụ công nghệ thông tin khác, cho phép dịch vụ hoạt động hàng ngày; cung cấp môi trường điện toán đám mây cho các doanh nghiệp, các nhóm và cá

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

nhân để tạo ra các ứng dụng di động; phát triển, nhận diện và hỗ trợ phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin về vấn đề trải nghiệm và hiệu suất, tăng tốc quy trình và tự động hóa quy trình phát triển và cài đặt giải pháp phần mềm và công nghệ cho mục đích thương mại điện tử, nền tảng tiếp thị kỹ thuật số, hợp tác xã hội trực tuyến, và quản lý quan hệ khách hàng mạng xã hội.

(111) **4-0366116**
(210) 4-2018-12780
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 24.04.2018

(531) 1.15.5
(591) Đen, đỏ, trắng, hồng, da cam.
(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
Số 4/14 đường Chương Dương, phường
Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366117**
(210) 4-2018-12776
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

5 tan

(151) 09.10.2020
(220) 24.04.2018

(731) PHẠM ĐÌNH TÁM (VN)
Thôn Thượng Cẩm, xã Vũ Lạc, thành
phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; máy khử mùi dùng cho nhà bếp; bếp điện; bếp từ; vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng).

(111) **4-0366118**
(210) 4-2018-12775
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

5 tấn

(151) 09.10.2020
(220) 24.04.2018

(731) PHẠM ĐÌNH TÁM (VN)
Thôn Thượng Cẩm, xã Vũ Lạc, thành
phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; máy khử mùi dùng cho nhà bếp; bếp điện; bếp từ; vỉ nướng dùng điện (thiết bị nấu nướng).

(111) **4-0366119**
(210) 4-2018-12741
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 24.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH BÙI THỊ MINH**
(VN)
Xóm Cao Phong, xã Hợp Tiến, huyện
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366120**
(210) 4-2018-12715
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020

392

A BAY 100

(151) 09.10.2020
(220) 24.04.2018

(591) Trắng, đỏ.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ
PHẨM THIÊN LỘC THÀNH (VN)**
379B đường TTH21, tổ 18, khu phố 1,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm và chất dùng để giặt, chế phẩm dùng để xả vải, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, chế phẩm dùng để lau sàn nhà.

(111) **4-0366121**
(210) 4-2018-19181
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 12.06.2018

(531) A26.11.12; 26.2.7; A3.7.24; 3.7.16
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) **HENDRI MULIA (ID)**
Regensi Melati Mas Blok C2 No.14,
RT/RW: 002/017, Pondok Jagung,
Serpong Utara, Tangerang Selatan,
15326, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương thơm để thấp; hương thơm dạng que để thấp; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu [tinh dầu] dùng cho động vật; hương liệu [tinh dầu] dùng cho vật nuôi; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu thơm; chất làm thơm mát không khí [chế phẩm làm thơm không khí]; nước hoa ở dạng rắn.

(111) **4-0366122**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-19180

(220) 12.06.2018

(181) 12.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A26.11.12; 26.2.7

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) HENDRI MULIA (ID)

Regensi Melati Mas Blok C2 No.14,
RT/RW: 002/017, Pondok Jagung,
Serpong Utara, Tangerang Selatan,
15326, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương thơm để thấp; hương thơm dạng que để thấp; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu [tinh dầu] dùng cho động vật; hương liệu [tinh dầu] dùng cho vật nuôi; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu thơm; chất làm thơm mát không khí [chế phẩm làm thơm không khí]; nước hoa ở dạng rắn.

(111) **4-0366123**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-19156

(220) 12.06.2018

(181) 12.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



HOI AN
INTERNATIONAL SCHOOL

(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.11.12; A6.3.14

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO

DỤC CỘNG ĐỒNG XANH (VN)

Số 24 Phan Bá Phiến, phường Tân An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ trường học các cấp; trường nội trú, ký túc xá học sinh; trại tập luyện thể thao; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, đại hội; tổ chức các cuộc thi giáo dục, giải trí, thể dục thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ thông tin về giáo dục, giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366124**
(210) 4-2018-18834
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 11.06.2018

(531) 5.7.14; 4.5.1; 5.7.21; 24.15.21; 24.15.2;
26.4.2; A26.4.6

(591) Cam, nâu, hồng, trắng, đen.

(731) PHẠM TRÚC LY (VN)
57/23A Hồ Thị Kỷ, phường 1, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0366125**
(210) 4-2018-18830
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020

392

TIỆM ĐIỆN PHI ĐẠT

(151) 09.10.2020
(220) 11.06.2018

(731) VONG THUY NGOC GIÀU (VN)
Số 472 Hai Bà Trưng, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cho mục đích gia dụng; mua bán dây điện; mua bán bóng đèn; mua bán công tắc; mua bán quạt; mua bán thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường.

(111) **4-0366126**
(210) 4-2018-21271
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 28.06.2018

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.4

(591) Đỏ đỏ, vàng.

(731) PHAN ĐẶNG MINH QUÂN (VN)
182/22 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán bún cá; quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(111) **4-0366127**
(210) 4-2018-17925
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FOGG FLYER

(151) 09.10.2020
(220) 04.06.2018

(731) VINI COSMETICS PRIVATE LIMITED
(IN)
1ST Floor, Janki House, 2, Sunrise Park,
Opp. Himalaya Mall, Drive In Road,
Bodakdev, Ahmedabad - 380 054,
Gujarat State, India.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cụ thể: nước hoa mỹ phẩm dạng xịt; gel tạo mẫu tóc; phấn (đánh mặt); kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; kem cạo râu; xà phòng; dầu gội đầu; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; vật liệu mài mòn; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng dạng bột.

(111) **4-0366128**
(210) 4-2018-14674
(181) 10.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PNT[®]

(151) 09.10.2020
(220) 10.05.2018

(731) HOÀNG ANH TÚ (VN)
270/55 Phan Đình Phùng, phường 1,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

(111) **4-0366129**
(210) 4-2018-21174
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018

(531) 5.3.9; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO ANH (VN)
7 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0366130**
(210) 4-2018-21173
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LÊ GIA (VN)
75 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Phòng tắm đứng; bồn tắm; thiết bị phòng tắm; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; thiết bị tắm hơi; phụ kiện giá lắp đường ống của bồn tắm.

(111) **4-0366131**
(210) 4-2018-21131
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Vone

(151) 09.10.2020
(220) 27.06.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT AN THUẬN PHÁT (VN)
Số 30, ngõ 358/40/68 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ và tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; ván lát sàn gỗ; sàn lát, không bằng kim loại.

(111) **4-0366132**
(210) 4-2018-21047
(181) 26.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

GreenPan

(151) 09.10.2020
(220) 26.06.2018

(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENPAN (VN)
Lô 25-27 đường Trung tâm Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy làm bằng kim loại.

Nhóm 17: Tấm panel cách nhiệt dùng trong kỹ nghệ lạnh và xây dựng.

Nhóm 19: Cửa cách nhiệt pu dùng trong kho lạnh, kho mát và kho chứa hàng.

(111) **4-0366133**
(210) 4-2018-20662
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) COBIZCO FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
28, Lorong Perda Utama 8, Bandar Perda, 14000 Bukit Mertajam, Penang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống sôcôla; bột yến mạch; bánh kẹo.

(111) **4-0366134**
(210) 4-2018-20620
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GOSRICH
Đi để trải nghiệm, đồng hành cùng giày việt

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRƯỜNG THỊNH (VN)
F2/39R đường Liên ấp 2-6, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0366135**
(210) 4-2018-26137
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SLIM ONE

(151) 09.10.2020
(220) 06.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYTACO (VN)
Lô B820-821-822-823-824 đường B19, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0366136**
(210) 4-2017-43324
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAGALANS

(151) 09.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN
(VN)
73 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366137**
(210) 4-2017-43323
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAGARIZIN

(151) 09.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN
(VN)
73 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366138**
(210) 4-2017-43322
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAGAOME

(151) 09.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN
(VN)
73 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366139**
(210) 4-2017-43321
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAGACID

(151) 09.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN
(VN)
73 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366140**
(210) 4-2017-43320
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAGARAB

(151) 09.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN
(VN)
73 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366141**
(210) 4-2017-43319
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAGACEF

(151) 09.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN
(VN)
73 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366142**
(210) 4-2018-19529
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BANAWE KANIN

(151) 09.10.2020
(220) 14.06.2018

(731) KRBL LIMITED. (IN)
5190, Lahori Gate, New Delhi - 110006,
India
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(111) **4-0366143**
(210) 4-2018-19432
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 14.06.2018

(531) 4.3.3; 3.7.6; A3.7.24; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)
Thôn Tiêu Bàng, phường Bàng La, quận
Đô Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366144**
(210) 4-2018-17928
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



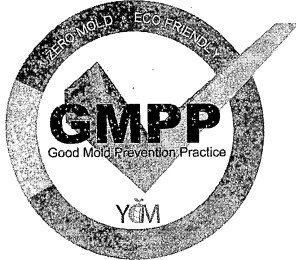
(151) 09.10.2020
(220) 04.06.2018

(531) 26.3.2; 26.2.7; 18.2.1; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LA MÃ (VN)
Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến
Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; tủ bếp; kệ bếp; kệ đựng tài liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366145**
 (210) 4-2018-21246
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 09.10.2020
 (220) 28.06.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; 24.17.20
 (731) CHEN, YU-HUA (TW)
 No. 509, Sec.1, Jinma Rd, Changhua City, Changhua County 50085, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu sinh học; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đo lường năng lượng để nâng cao hiệu quả năng lượng; thiết kế nội thất; kiểm toán năng lượng; dịch vụ tư vấn về công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

(111) **4-0366146**
 (210) 4-2018-21235
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



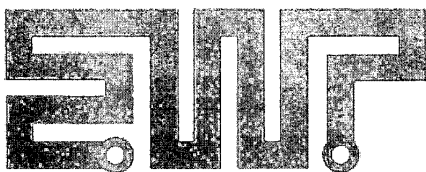
392

(151) 09.10.2020
 (220) 28.06.2018

(531) 26.11.22; A9.7.22; A16.1.5
 (591) Xanh dương đậm, xanh dương, cam đậm.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUẢN LÝ TRỰC TUYẾN OMT (VN)
 Số 6, gác 35, ngõ 81, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; thông tin giáo dục; huấn luyện và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(111) **4-0366147**
 (210) 4-2018-06847
 (181) 09.03.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 09.10.2020
 (220) 09.03.2018

(531) 20.5.7; 7.5.11; A15.9.18
 (591) Xám, trắng.
 (731) SHENZHEN EVERWIN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 11 Block, No. 3 Industry Area, Fuyong Qiaotou, Bao'an District, Shenzhen Guangdong, P.R.C.
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị chống nhiễu [điện]; bao đựng điện thoại thông minh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

xúc khác [vật nối điện]; đầu nối cho dây điện; phích cắm chuyển đổi; vật nối điện; ắc quy điện, cho xe cộ; ắc quy điện.

(111) **4-0366148**
(210) 4-2018-06837
(181) 09.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Claudia

(151) 09.10.2020
(220) 09.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

(111) **4-0366149**
(210) 4-2018-06620
(181) 08.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 08.03.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15; 26.3.23;
24.15.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ HPGO (VN)
Số 47 lô 9 tổ 13, phường Đằng Hải, quận
Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho dịch vụ cho thuê xe (taxi).

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; bãi đỗ xe; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; vận chuyển hành khách.

(111) **4-0366150**
(210) 4-2018-06497
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

XPERANTI

(151) 09.10.2020
(220) 07.03.2018
(531) 26.11.22; A16.1.5
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)
289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,
Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok,
THAILAND
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ truyền thông số liệu; thiết bị và dụng cụ viễn thông; phần mềm truyền thông; phần mềm máy tính; cảm biến quang học; máy phát không dây; máy thu không dây.

(111) **4-0366151**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-06496

(220) 07.03.2018

(181) 07.03.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) SURAVIT KONGMEBHOL (TH)

289 Lad Prao 115, Lad Prao Road,
Klong Chan, Bangkok, 10240 Bangkok,
THAILAND

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Cảm biến quang học, bộ phát không dây, bộ thu không dây, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng diện rộng, phần mềm và phần cứng máy tính để lắp đặt và tạo cấu hình các mạng cục bộ, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phân tích và giám sát từ xa, phần cứng viễn thông, phần mềm viễn thông, bộ định tuyến mạng diện rộng wan.

(111) **4-0366152**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-06484

(220) 07.03.2018

(181) 07.03.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

(531) 15.7.1; 24.15.1; A24.15.7

(591) Xanh lá, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG
TUẤN NGUYỄN (VN)

Số nhà 819A, đường Tam Trinh, phường
Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội



(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu gioăng bơm, gioăng ngăn kéo, gioăng trục trung tâm, bơm bánh răng, bơm pít - tông, ruột bơm pít - tông, bộ hơi động cơ, bánh răng di chuyển, bánh răng quay toa, van ngăn kéo, phụ tùng máy công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366153**
(210) 4-2018-06485
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 07.03.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh da trời, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG
TUẤN NGUYỄN (VN)
Số nhà 819A, đường Tam Trinh, phường
Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu gioăng bơm, gioăng ngăn kéo, gioăng trục trung tâm, bơm bánh răng, bơm pít - tông, ruột bơm pít - tông, bộ hơi động cơ, bánh răng di chuyển, bánh răng quay toa, van ngăn kéo, phụ tùng máy công trình.

(111) **4-0366154**
(210) 4-2018-04578
(181) 07.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



LEGEND AGE
传奇今生

(151) 09.10.2020
(220) 07.02.2018
(531) A2.3.16; A2.3.23; 26.4.2; A5.5.20;
A5.3.13
(731) CHEN ZHICHENG (CN)
No.162, Nantang Road, Nanpu Street,
Lucheng District, Wenzhou, Zhejiang,
China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; mỹ phẩm; chất làm bóng môi; bộ mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0366155**
(210) 4-2018-04276
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RATIMIR

(151) 09.10.2020
(220) 05.02.2018
(731) OBSHESTVO S OGRANICHENNOY
OTVETSTVENNOSTYU "RATIMIR"
(RU)
Russian Federation, 690054, Primorskiy
kray, g. Vladivostok, ul. Shosseynaya 3-
ya, 21
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; thịt lợn ướp; thịt; thịt giảm bông; chiết xuất của thịt; thịt lợn muối xông khói; pa-tê gan; xúc xích; thịt ướp muối; gan; thịt lợn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

(111) **4-0366156**
(210) 4-2018-04275
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 05.02.2018

(531) 2.1.2; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ đậm, đen, trắng.
(731) OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "RATIMIR" (RU)
Russian Federation, 690054, Primorskiy kray, g. Vladivostok, ul. Shosseynaya 3-ya, 21
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; thịt lợn ướp; thịt; thịt giảm bông; chiết xuất của thịt; thịt lợn muối xông khói; pa-tê gan; xúc xích; thịt ướp muối; gan; thịt lợn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

(111) **4-0366157**
(210) 4-2018-04274
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VƯƠNG NGUYỄN ASSOCIATES (V&N LAW FIRM) (VN)
Tầng 01 (một) nhà số 37 A1 phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn ASSOCIATES (V&N LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; đánh giá kinh doanh; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn thuế; tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực tạo dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu,

xây dựng thương hiệu và duy trì thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn thiết kế trong lĩnh vực này và nhằm mục đích giúp đỡ hoạt động thương mại của doanh nghiệp).

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ thông tin về tài chính, quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là tư vấn pháp luật, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ (dịch vụ pháp lý), dịch vụ chuyển giao công nghệ và khoa học kỹ thuật (dịch vụ pháp lý), dịch vụ đại diện trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng, tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ hòa giải; nghiên cứu pháp luật; quản lý quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

(111) **4-0366158**

(210) 4-2018-26142

(181) 06.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 09.10.2020

(220) 06.08.2018

WAON

(731) AEON CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi,
Chiba, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (atm); bộ đọc mã vạch; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hoá từ tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; mạch tích hợp; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để nhập, xuất, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị để xử lý giao dịch qua thẻ; thiết bị để xử lý thanh toán qua thẻ; thiết bị để xác nhận dữ liệu trên thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trưng bày sản phẩm, tổ chức các chương trình khuyến khích người sử dụng để sử dụng các thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ thông minh có thể nạp tiền lại; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; các dịch vụ đăng ký thẻ thông minh có thể

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

nap tiền lại (thẻ tín dụng); xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch qua thẻ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua thẻ; xử lý thanh toán điện tử; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình thưởng và phần thưởng.

(111) **4-0366159** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-27488 (220) 15.08.2018
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LA GUILDE

(731) MAISON VILLEVERT (FR)
Villevert F-16100 MERPINS, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu brandi trái cây trong suốt, không màu (eaux-de-vie)

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, phổ biến tài liệu quảng cáo [tờ rơi quảng cáo, tờ rao hàng, ấn phẩm, hàng mẫu], tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và thực hiện hội chợ, sự kiện và triển lãm thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ rượu brandi trái cây trong suốt, không màu (eaux-de-vie); trưng bày và giới thiệu rượu brandi trái cây trong suốt, không màu (eaux-de-vie); thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng liên quan đến rượu brandi trái cây trong suốt, không màu (eaux-de-vie).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

(111) **4-0366160** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-27525 (220) 15.08.2018
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.9
(591) Trắng, đen, xanh lam, xanh ngọc, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ABAY (VN)
Số 178 đường Hà Huy Tập, phường Hà
Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

(111) **4-0366161**
(210) 4-2019-13890
(181) 24.04.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 24.04.2019
(531) 18.1.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ CHIKHOILIMEX (VN)
Số 05, ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Nghĩa A,
huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu); nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

(111) **4-0366162**
(210) 4-2019-14758
(181) 03.05.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)

PCL PETRO

(151) 09.10.2020
(220) 03.05.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ CỬU LONG (VN)
Số 64/20A-67/6A đường Phó Cơ Điều,
phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu); nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

(111) **4-0366163**

(210) 4-2019-46403

(181) 18.11.2029

(450) 25.11.2020

(540)



392

(151) 09.10.2020

(220) 18.11.2019

(531) 6.1.2; 5.7.21; A5.7.22; 26.1.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, cam, lam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ SƠN THÀNH ĐÔNG (VN)

Thôn Mỹ Bình, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Quả bơ tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả bơ.

(111) **4-0366164**

(210) 4-2017-42451

(181) 19.12.2027

(450) 25.11.2020

(540)



392

(151) 09.10.2020

(220) 19.12.2017

(531) 26.4.3; 26.11.3; 3.9.16; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VĨNH THUẬN (VN)

Khóm Biển Trên, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Vòi dùng để xử lý môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản; men vi sinh dùng để xử lý cải tạo môi trường nước.

Nhóm 05: Men vi sinh dùng để chữa bệnh cho tôm, cá; thảo dược dùng trong nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0366165**
(210) 4-2016-41326
(181) 23.12.2026
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 23.12.2016

(531) 24.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15;
25.1.25; 3.6.6

(591) Đỏ đậm, xanh tím than, trắng.

(731) LÊ CHÍ CUỒNG (VN)
44/9C khu phố 06, thị trấn Nhà Bè,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; kiểm toán; dịch vụ kế toán; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(111) **4-0366166**
(210) 4-2016-41324
(181) 23.12.2026
(450) 25.11.2020

392

**FIRST-LEGAL
FORCE**

(151) 09.10.2020
(220) 23.12.2016

(531) A26.11.8

(591) Đỏ đậm, xanh tím than, trắng.

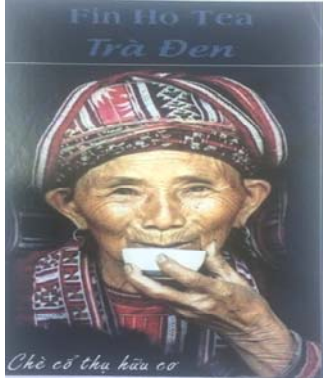
(731) LÊ CHÍ CUỒNG (VN)
44/9C khu phố 06, thị trấn Nhà Bè,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; kiểm toán; dịch vụ kế toán; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366167**
(210) 4-2017-22862
(181) 25.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 25.07.2017
(531) 2.3.1; 2.1.1; A2.3.18
(591) Xanh nước biển, đen, trắng, đỏ, nâu, nâu nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN CHÈ PHÌN HỒ (VN)
Thôn Làng Giang, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc, trà hòa tan, trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

(111) **4-0366168**
(210) 4-2017-40873
(181) 07.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 07.12.2017
(531) 5.7.6; 5.7.21; A5.7.23
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT XANH MACA (VN)
Số 41 đường Trần Thủ Độ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Quả mắc ca sơ chế, quả mắc ca chế biến.

Nhóm 35: Mua bán quả mắc ca; giới thiệu, quảng cáo, trưng bày sản phẩm quả mắc ca.

(111) **4-0366169**
(210) 4-2017-37994
(181) 16.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 16.11.2017
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Hồng, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN XUẤT NGÓI MÀU FUJI CHÂU GIANG (VN)
Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; ngói; cát; đá; xi măng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

(111) **4-0366170**
(210) 4-2017-37732
(181) 15.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 15.11.2017
(531) 5.7.3; 26.1.10; A26.1.18
(591) Xanh lá mạ, xanh đậm, đỏ lợt.
(731) HỢP TÁC XÃ THÀNH LỢI (VN)
KV Thới Nguơn B, phường Phước Thới,
quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm giàu tinh bột; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Cây trồng; cám; thóc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạt giống thực vật.

(111) **4-0366171**
(210) 4-2017-17902
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 09.10.2020
(220) 16.06.2017
(531) A26.11.12; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI BLUE STAR (VN)
642/36 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện, máy lọc nước.

(111) **4-0366172**
(210) 4-2017-17884
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 16.06.2017
(531) 1.15.11; 18.5.10; A26.4.24; A26.11.12
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) HUỖNH VĂN HẢI DƯƠNG (VN)
Ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân
Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

(111) **4-0366173**
(210) 4-2017-17880
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 16.06.2017

(531) A26.4.24; A25.7.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
ĐẦU TƯ XCAPITAL (VN)
Số 8, ngõ 204 phố Thụy Khuê, phường
Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính (sản xuất phần mềm máy vi tính); lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính.

(111) **4-0366174**
(210) 4-2017-17867
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 16.06.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.11.12; 6.1.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ SÔNG
HỒNG (VN)
Số 19, ngõ 67 đường Đình Thôn, phường
Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Các sản phẩm từ gỗ (dùng cho xây dựng) thuộc nhóm này bao gồm: gỗ thành phẩm; gỗ ép; gỗ dán; ván dăm; tấm ván sàn gỗ; vật liệu lát sàn bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua và bán: sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, thảm, cửa ra vào, cửa cuốn và các đồ nội thất khác.

(111) **4-0366175**
 (210) 4-2017-17861
 (181) 16.06.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

BLACKWEB

(151) 09.10.2020
 (220) 16.06.2017
 (731) WALMART APOLLO, LLC (US)
 702 Southwest 8th Street, Bentonville,
 Arkansas 72716, USA
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Loa, cụ thể là loa âm thanh, loa máy tính; tai nghe, phụ kiện không dây, cụ thể là loa âm thanh không dây di động, loa âm thanh không dây, loa âm thanh thu nhỏ không dây, loa âm thanh không dây di động để di du lịch; phụ kiện nghe nhìn, cụ thể là cáp hdmi, cáp âm thanh, giá gắn trên tường cho ti vi, cáp nghe nhìn, chân đế ti vi, giá để đĩa dvd, đầu dvd xách tay, ăngten ti vi kỹ thuật số; phụ kiện âm thanh, cụ thể là tai nghe, bộ chuyển âm thanh băng cát-xét, bộ thu âm thanh không dây, bộ phát âm thanh kỹ thuật số, cáp âm thanh, máy thu thanh nổi dùng trên ô tô, cáp hdmi, giá đỡ gắn trên ô tô cho máy nghe nhạc mp3; phụ kiện máy tính bảng, cụ thể là vỏ máy tính bảng, phụ kiện máy tính, cụ thể là màn hình máy tính, chuột máy tính, ổ cứng bên ngoài máy tính, đĩa cd trắng, đĩa dvd trắng, thanh bộ nhớ, thanh usb; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là bao điện thoại di động, vỏ điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình; phụ kiện điện thoại thông minh, cụ thể là vỏ điện thoại thông minh; phụ kiện không dây, cụ thể là chuột máy tính không dây; hệ thống và thiết bị âm thanh gia đình, bao gồm radio, máy nghe nhạc cd, máy ghi băng âm thanh, máy nghe băng nhạc, loa âm thanh, máy thu âm, máy trộn âm thanh, đầu nối âm thanh, giá treo tường cho loa âm thanh, giá để sàn cho loa âm thanh, máy nghe nhạc mp3; thiết bị và hệ thống âm thanh không dây, cụ thể là tai nghe không dây, máy thu âm không dây, máy nghe nhạc mp3, loa âm thanh không dây; máy vi tính; máy tính bảng; máy tính cá nhân; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính không dây; bàn phím máy tính; chuột máy tính; để mở rộng kết nối điện tử; các linh kiện điện tử âm thanh, cụ thể là hệ thống âm thanh vòm; cáp máy tính; cáp giao diện mạng máy tính; cáp mạng; bộ sạc pin/ắc qui; trạm sạc điện; đầu nối và bộ điều hợp nguồn sử dụng với thiết bị điện tử di động; bao và túi nhỏ bảo vệ máy tính bảng; bao và vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay và máy nghe nhạc cầm tay; radio kết hợp đồng hồ; hệ thống rạp hát tại nhà bao gồm đầu đĩa dvd/bd, bộ khuếch đại âm thanh, loa âm thanh và để mở rộng kết nối cho máy mp3.

Nhóm 28: Bộ tai nghe để chơi trò chơi, chuột để chơi trò chơi và bàn phím để chơi trò chơi (tất cả là thiết bị trò chơi).

(111) **4-0366176**
 (210) 4-2017-16567
 (181) 07.06.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 09.10.2020
 (220) 07.06.2017
 (531) 26.4.4; 26.4.7; 3.5.3; A3.5.24
 (591) Xanh cốm, hồng, xanh da trời, cam, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁP (VN)
 Lô A 44, cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
 (740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại; khung xích đu bằng kim loại.

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ chơi vận động cho trẻ em, cụ thể là: thang leo, dàn leo, xà đơn, xà kép, cầu trượt, xích đu, đu quay, đu xoay, mâm xoay, thú nhún, thiết bị đi bộ lắc hông, cụm vận động liên hoàn (kết hợp nhiều đồ chơi vận động trong một cụm).

Nhóm 35: Mua bán: thang bằng kim loại, cầu thang bằng kim loại, khung xích đu bằng kim loại, đồ chơi, thiết bị tập thể dục, đồ chơi vận động cho trẻ em, cụ thể là: thang leo, dàn leo, xà đơn, xà kép, cầu trượt, xích đu, đu quay, đu xoay, mâm xoay, thú nhún, thiết bị đi bộ lắc hông, cụm vận động liên hoàn (kết hợp nhiều đồ chơi vận động trong một cụm).

(111) **4-0366177**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2017-14312

(220) 22.05.2017

(181) 22.05.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

SAPPHIRE

(731) NGUYỄN QUỐC LONG (VN)

30A Lương Thế Vinh, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

(111) **4-0366178**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2017-10292

(220) 19.04.2017

(181) 19.04.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 1.3.1; A1.3.17; 1.15.11; 6.1.2; A11.3.3; A6.19.9

(591) Đen, trắng, nâu, vàng kem, xanh da trời, xanh dương, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH DAISY INTERNATIONAL (VN)

Thôn Võ Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366179**
(210) 4-2016-41209
(181) 23.12.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 23.12.2016
(531) 26.1.1; A26.1.18; A11.1.5
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dồi; dồi lợn; xúc xích; Lạp xường.

(111) **4-0366180**
(210) 4-2016-34049
(181) 28.10.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.10.2016
(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR
(VN)
Đường Ngô Gia Khảm, khu công nghiệp
Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành
phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại (tôn).

(111) **4-0366181**
(210) 4-2017-03614
(181) 23.02.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

PROMOBCAP

(151) 09.10.2020
(220) 23.02.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366182**
(210) 4-2017-03640
(181) 23.02.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 23.02.2017
(531) 26.5.1; 26.5.4; A25.7.5
(591) Ghi, tím, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU PANS (VN)
27B/6 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366183**
(210) 4-2016-34048
(181) 28.10.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.10.2016
(531) 26.3.1; 3.7.17; 24.17.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 49, đường Nguyễn Thành, tổ 05, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại (tôn).

(111) **4-0366184**
(210) 4-2016-32481
(181) 18.10.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 18.10.2016
(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.2.7; A25.7.5; 26.5.4; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN HỒNG NGỌC (VN)
Số 55 phố Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý rác thải y tế; dịch vụ của kỹ thuật viên chỉnh hình răng giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo hội nghị về y khoa; xuất bản sách và ấn phẩm y khoa; triển lãm y khoa; thư viện y khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y khoa; phòng thí nghiệm.

Nhóm 43: Nhà dưỡng lão.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu khả năng nói; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ được sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ cai nghiện; viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; trồng cây dược liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ ướp xác; bảo quản thi hài; khâm liệm.

(111)	4-0366185	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-10065	(220)	18.04.2017
(181)	18.04.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	18.3.2; 18.3.23
		(591)	Xanh dương, cam, đen.
		(731)	NGUYỄN XUÂN DŨNG (VN) 292 Đội Cung, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ mua bán: bánh kẹo, nước ép trái cây, nước ép rau, rượu mạnh, rượu vang, bia, đồ uống có cồn, đồ uống có ga.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; vận chuyển khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: dịch vụ khách sạn, biệt thự du lịch (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới) do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0366186	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-10004	(220)	18.04.2017
(181)	18.04.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	4.3.3; 24.5.1; 26.2.3; 26.2.7
		(591)	Vàng, đỏ, cam, trắng, đen, xám, xanh da trời, nâu, xanh lá cây.
		(731)	HỘ KINH DOANH LA ÁI HÀ (VN) 842 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ vàng mã, giấy cúng, giấy tiền vàng mã, đồ cúng, đồ trang trí bàn thờ (kim hoa bàn thờ, liễn), đèn cây cây, đèn cây ly, dây tim đèn.


(111)	4-0366187	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-35785	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
	World Luxury Mattress Gallery-LMG World	(731)	AMERICANSTAR MATTRESS, LLC (US) 2301 Minimax St Houston-Texas USA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà cụ thể là: các loại đệm nằm, đệm mềm, gối; các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là đệm, đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau, đệm mút, đệm lò xo làm từ các túi đựng cuộn lò xo riêng lẻ không liên kết với nhau; đệm cao su, đệm bọt mút tái tạo, đệm mút xốp pu; các chi tiết lò xo dùng cho đệm, giường lò xo và khung đặt đệm; giường ngủ; bộ đồ dùng cho giường ngủ cụ thể gồm gối và đệm; miếng lót đệm.

Nhóm 24: Bộ khăn phủ giường; chăn dạng vỏ liên ruột; vỏ gối; vỏ đệm.

(111)	4-0366188	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-34952	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
		(531)	3.4.18; A3.4.24; A3.4.25
		(731)	NGUYỄN BÁ VINH (VN) Số 37, ngách 381/9/35 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem; thịt lợn muối xông khói; thịt lợn ướp; nước canh thịt.

(111)	4-0366189	(151)	09.10.2020
(210)	4-2017-34890	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
		(531)	26.3.23
		(591)	Đỏ, xanh dương.
		(731)	NGUYỄN DUY TẤN (VN) 27 đường 15, khu dân cư Bình Hưng, phường Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vòi nước.

(111) **4-0366190**
(210) 4-2017-33606
(181) 16.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 16.10.2017

(531) 2.5.8; 24.1.1; A2.5.23; 2.5.2
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, da cam, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
Ô số 1, tầng 16, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

(111) **4-0366191**
(210) 4-2017-33605
(181) 16.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 16.10.2017

(531) A25.7.21; 2.5.6; 2.5.8; 1.15.14
(591) Trắng, hồng, xanh dương nhạt, xanh lam, tím, tím nhạt, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
Ô số 1, tầng 16, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366192**
(210) 4-2017-33604
(181) 16.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 16.10.2017

(531) A25.7.21; A1.1.9; 2.5.8; A2.5.23
(591) Trắng, hồng, vàng cam, xanh da trời, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
Ô số 1, tầng 16, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

(111) **4-0366193**
(210) 4-2017-31698
(181) 29.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

OHAY

(151) 09.10.2020
(220) 29.09.2017

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh ăn nhanh (snack); bánh quy; bánh mì; bánh quy giòn; bánh kẹo; đường; bánh gạo; xôi (gia vị); muối nấu ăn; trà; cà phê.

(111) **4-0366194**
(210) 4-2017-31468
(181) 28.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 28.09.2017

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.1
(731) 3H INC. (CN)
No.1 Yongye Road, Yundonghai Street, Sanshui District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; xích bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa [không dùng điện]; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; then cửa sổ trượt bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366195**
(210) 4-2017-31463
(181) 28.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

FENTIGYNO

(151) 09.10.2020
(220) 28.09.2017

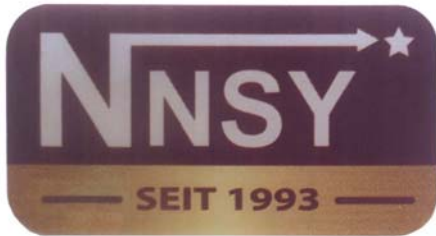
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QUỐC
TẾ MỸ ĐỨC (VN)

Số 80, đường Nguyễn Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366196**
(210) 4-2016-18432
(181) 21.06.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 21.06.2016

(531) 25.5.2; A1.1.10; 24.15.1; A24.15.7

(591) Nâu nhạt, nâu, vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU BÁNH KẸO
NNSY VIỆT NAM (VN)

Đội 7, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao.

(111) **4-0366197**
(210) 4-2016-00854
(181) 12.01.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

NAM ĐẾ

(151) 09.10.2020
(220) 12.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ
BIÊN HÒA (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường
An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê đã chế biến; trà (chè); đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0366198**
(210) 4-2017-00488
(181) 09.01.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

Tiniboo

(151) 09.10.2020
(220) 09.01.2017

(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ETTE & CO (VN)
Tầng trệt tòa nhà ROSANA, 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo cho trẻ em; đồ đi chân cho trẻ em; đồ đội đầu cho trẻ em.

(111) **4-0366199**
(210) 4-2017-27693
(181) 31.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

Trâm Tuệ
Hương từ Sâm

(151) 09.10.2020
(220) 31.08.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm bao gồm: hương trầm (nhang), hương trầm nụ, hương trầm tằm, tinh dầu trầm.

(111) **4-0366200**
(210) 4-2017-30564
(181) 22.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

Pallas

(151) 09.10.2020
(220) 22.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366201**
(210) 4-2019-16049
(181) 13.05.2029
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 13.05.2019
(531) 5.9.14; A5.7.23
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) 1. DOÃN VĂN BẮC (VN)
Số 458, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
2. ĐÌNH QUANG MINH (VN)
Số 103, đường Duyên Hà, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; cửa hàng bán đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366202**
(210) 4-2018-02331
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 19.01.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Tím nhạt, tím đậm, da cam, vàng.
(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163 khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Móc treo bằng kim loại; miệng vòi bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa; chậu vệ sinh; buồng vệ sinh.

(111) **4-0366203**
(210) 4-2018-00259
(181) 03.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 03.01.2018
(531) A1.1.10; 25.12.1; 26.1.1;
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ CHẤT (VN)
Số 38B, đường Nguyễn Xuân Linh, tổ dân phố 5, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm; mua bán thuốc thú y.

(111) **4-0366204**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-00104

(220) 02.01.2018

(181) 02.01.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 24.13.1

(591) Xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ
HÀ THÀNH (VN)

Số 57-59-61, phố Vũ Thạnh, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội



BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ THÀNH

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện khám chữa bệnh; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ và làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(111) **4-0366205**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-00098

(220) 02.01.2018

(181) 02.01.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CUISO PLUS

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366206**
(210) 4-2019-03359
(181) 28.01.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.01.2019
(531) 4.3.5; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)
Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16
Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

(111) **4-0366207**
(210) 4-2019-03358
(181) 28.01.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.01.2019
(531) 4.3.5; A26.11.8
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)
Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16
Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366208**
(210) 4-2019-03343
(181) 28.01.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 28.01.2019
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.9
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSHINE (VN)
Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16
Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; dịch vụ trung gian thương mại thông qua các phương tiện truyền thông điện tử; mua bán: đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như cửa sổ, cửa cuốn, cửa chính; bán lẻ thiết bị nghề nhàn.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện, các thiết bị điện và hệ thống xây dựng khác như hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí; dịch vụ vệ sinh nhà cửa; dịch vụ vệ sinh các công trình xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

(111) **4-0366209**
(210) 4-2018-00564
(181) 05.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DUREZOL

(151) 09.10.2020
(220) 05.01.2018
(731) NOVARTIS AG (SE)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho mắt.

(111) **4-0366210**
(210) 4-2018-00575
(181) 05.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Sunlit

(151) 09.10.2020
(220) 05.01.2018
(731) WUXI SUNLIT SCIENCE &
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1 Yanxin Road East, Huishan
Economic Development Zone, Wuxi
City, Jiangsu Province, People's Republic
of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại.

(111) **4-0366211**
(210) 4-2018-01139
(181) 10.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 10.01.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN LỘC HÀ (VN)
Thôn Phù ích, xã ích Hậu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm, cua, cá, mực, nghêu, sò; con giống thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, con giống thủy hải sản.

(111) **4-0366212**
(210) 4-2012-11509
(181) 31.05.2022
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 31.05.2012
(531) 26.1.1; A7.1.12; A5.3.15; 2.5.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, tím, ghi, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỨC KHỎE TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0366213**
(210) 4-2015-08029
(181) 08.04.2025
(450) 25.11.2020
(540)


◆ **LOVEMORE** ◆
愛戀膜法

392


(151) 09.10.2020
(220) 08.04.2015
(531) A1.1.9; A1.1.3
(731) EFL GROUP LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

(111)	4-0366214	(151)	09.10.2020
(210)	4-2016-02681	(220)	28.01.2016
(181)	28.01.2026		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.9; 26.3.3; 26.3.4
		(591)	Đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP (VN) 25/1C Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ thủ tục pháp lý thành lập doanh nghiệp; tư vấn sở hữu trí tuệ.

(111)	4-0366215	(151)	09.10.2020
(210)	4-2016-04680	(220)	29.02.2016
(181)	28.02.2026		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.9.19; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.9
		(591)	Xanh, đỏ, vàng, vàng nhạt, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH T&T THUẬN THẢO (VN) Số 66/2, tổ dân phố Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0366216	(151)	09.10.2020
(210)	4-2016-06254	(220)	15.03.2016
(181)	15.03.2026		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN) 2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366217**
(210) 4-2016-21149
(181) 13.07.2026
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 13.07.2016
(531) A5.5.20; 26.1.1; 26.1.5
(731) THE SIAM INDUSTRIAL WIRE COMPANY LIMITED (TH)
Rasa Tower 1, 14th Floor, 555 Phaholyothin Road, Chatuchak, Bangkok, Thailand 10900
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Dây mạ kẽm; dây thép gai; hàng rào bằng kim loại; hàng rào lưới bằng kim loại; bẫy cua bằng kim loại và bẫy cá bằng kim loại.

(111) **4-0366218**
(210) 4-2016-23123
(181) 29.07.2026
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 29.07.2016
(531) 2.9.1; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT TÂM (VN)
Số 2, ngõ 128, Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0366219**
(210) 4-2016-23124
(181) 29.07.2026
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 29.07.2016
(531) 5.5.16; A5.5.21; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT TÂM (VN)
Số 2, ngõ 128, Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0366220**

(210) 4-2018-00624

(181) 08.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020

(220) 08.01.2018

(531) 3.7.17; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TƯ
VẤN DỊCH VỤ SEN VIỆT (VN)

10C Nguyễn Trung Trực, phường 1,
thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập báo cáo kế toán; dịch vụ làm sổ sách kế toán; lập báo cáo thống kê kế toán.

(111) **4-0366221**

(210) 4-2018-00814

(181) 09.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020

(220) 09.01.2018

(531) 24.1.1; A7.1.12; 7.1.24; 7.3.2

(591) Xanh da trời, xanh đậm(đen), xanh da
trời nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ
VẤN GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO
THÔNG MINH (VN)

Tòa nhà X. 03. 23, 27 Nguyễn Hữu Thọ,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366222**
(210) 4-2018-00943
(181) 09.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 09.01.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.15; 26.1.1;
26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh
nước biển.
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN
LUẬN (VN)**
Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nước tinh khiết đóng chai.

(111) **4-0366223**
(210) 4-2018-00944
(181) 09.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 09.01.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; A6.3.5
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá má, xanh
nước biển, xanh dương, xanh da trời.
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN
LUẬN (VN)**
Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nước tinh khiết đóng chai.

(111) **4-0366224**
(210) 4-2018-02178
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 19.01.2018
(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU HÒA AN (VN)**
Số 8 H1 KĐT mới Yên Hòa, phường Yên
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng nhựa.

Nhóm 20: Thùng chứa bằng nhựa (để lưu kho, vận chuyển); giỏ để vận chuyển hàng hóa bằng nhựa; tấm nâng tải hàng bằng nhựa; giá lưu kho bằng nhựa.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng nhựa cho mục đích gia dụng.

(111) **4-0366225**
(210) 4-2018-02991
(181) 25.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 09.10.2020
(220) 25.01.2018

(531) 15.7.1; 5.7.1; 14.7.1; A17.5.7; A17.1.5; A1.1.10

(731) TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG (VN)

Số 102 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: sắt; thép; ván (cốp pha) bằng kim loại để đổ bê-tông; giá đỡ bằng kim loại dùng cho xây dựng; các sản phẩm cơ khí như: hòm; hộp bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ (mô tơ); các linh kiện động cơ như: ổ bi; hộp số; bánh răng; máy cưa; băng tải.

Nhóm 13: Vật liệu nổ công nghiệp; phụ kiện vật liệu nổ; vũ khí; thiết bị quân sự.

Nhóm 16: Giấy; bột giấy; hộp bằng giấy, bao bì bằng giấy.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ cụ thể: hòm gỗ; hộp gỗ; đồ gỗ nội thất như: kệ; bàn; ghế, bàn ghế bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu các mặt hàng trang thiết bị phục vụ cho lĩnh vực quân sự và kinh tế, xuất khẩu lao động; kinh doanh (mua bán) các mặt hàng như: các thiết bị phụ tùng sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng; đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu, than mỏ, chất đốt, thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá và môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các loại nhà; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình công ích; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; dịch vụ nổ mìn.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 40: Gia công máy móc thiết bị và phụ tùng cơ khí.

Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề; dịch vụ dịch thuật; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu; phát triển và ứng dụng khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ (không bao gồm hoạt động nhà nước cấm); dịch vụ chuyển giao công nghệ và tư vấn chuyển giao công nghệ.

(111) **4-0366226**

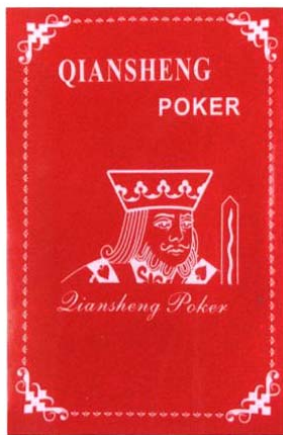
(210) 4-2018-03221

(181) 26.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020

(220) 26.01.2018

(531) 21.1.1; A21.1.7; A21.1.2; 25.1.25;
25.1.9; 26.4.2; A21.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP
TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)

Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng,
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

(111) **4-0366227**

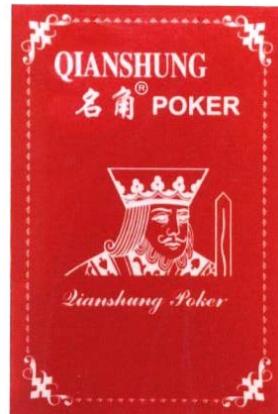
(210) 4-2018-03222

(181) 26.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 09.10.2020

(220) 26.01.2018

(531) 21.1.1; A21.1.2; A21.1.7; 25.1.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP
TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)

Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng,
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366228**
(210) 4-2018-10153
(181) 04.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 04.04.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ LIỆU MAY
KAO SHING (VN)
Cụm công nghiệp Hàm Đức, xã Hàm
Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình
Thuận
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 26: Dây khoá kéo; đầu của dây khoá kéo (bộ phận của dây khoá kéo).

(111) **4-0366229**
(210) 4-2018-10206
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 05.04.2018
(531) 2.9.1; 24.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLUECARE
(VN)
Số 81, ngách 46, ngõ Linh Quang,
phường Văn Chương, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ điều dưỡng; phục hồi chức năng; chăm cứu; vật lý trị liệu.

(111) **4-0366230**
(210) 4-2018-10241
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 05.04.2018
(531) 26.5.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đỏ đậm, xanh lá
cây nhạt, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CƠ KHÍ DƯỠNG PHÁT (VN)
Số 260, QL60, khu phố 2, thị trấn Mỏ
Cày, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải; máy uốn; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; dụng cụ [bộ phận của máy]; bộ truyền động cho máy móc.

(111) **4-0366231**
(210) 4-2018-10324
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 09.10.2020
(220) 05.04.2018

GATSBY

(731) MANDOM CORP. (JP)
5-12, Juniken-cho, Chuo-ku, Osaka,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại; vật liệu bằng kim loại cho xây dựng và công trình; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; khóa bằng kim loại (không phải khóa điện) và chìa khóa của khóa bằng kim loại; dây xích bằng kim loại dùng cho chìa khóa; vòng bằng kim loại để móc chìa khóa; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; kết sắt (bằng kim loại hoặc phi kim loại); kết an toàn, điện tử.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trong phòng thí nghiệm, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị dập lửa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisè); đồ chứa đựng để đóng gói công nghiệp bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm dùng trong gia đình; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; ô và dù; gậy chống; roi da, yên cương và bộ yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu; khuy, khuy bấm (đồ kim chỉ), kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366232**
(210) 4-2018-10335
(181) 05.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 05.04.2018

(531) 26.4.2; A24.15.7; 26.3.23
(731) **LÊ THÚY VÂN (VN)**
Số 6 Huỳnh Châu Sổ, khu phố 1, phường
1, thị Xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, bóp (ví), thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0366233**
(210) 4-2018-10564
(181) 09.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020
(220) 09.04.2018

(531) 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) **HÀ THỊ OANH (VN)**
106/35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa: hàng gia dụng (xoong, nồi các loại, chảo các loại, ấm các loại, máy xay các loại, bếp các loại, cặp lồng các loại, dao thớt các loại, bát đĩa các loại, thìa đĩa muối các loại, đũa ăn các loại, cốc chén các loại, thảm trải sàn, thảm xốp, thảm chùi chân, thảm tập yoga, chiếu các loại, màn các loại, găng tay các loại, chổi các loại, cây lau nhà các loại, khăn trải bàn các loại, khăn trải ăn một lần, giấy dán kính, giấy dán tường, úp cốc các loại, mắc áo các loại, cồng thạch, cồng khô, giá để xà phòng, giá để dụng cụ rửa bát, hộp xà phòng các loại, giấy tiền, hương, nến, túi sưởi, bông tắm, tắm, đèn ngủ các loại, khóa các loại, vợt muỗi các loại, đèn bắt muỗi các loại, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, túi rác, túi đựng quà, túi đựng chăn, túi bạt đựng đồ, khẩu trang các loại, bít tai các loại, phích các loại, bình đựng nước loại, xô, chậu, ghế, rổ rá, cốc chén, dép nhựa, các loại kệ nhựa, bát rác, sọt rác, hót rác, thùng đựng gạo, thùng chứa nước, hộp đựng thực phẩm, khay đá, bình đựng nước các loại, kệ inox các loại, cặp lồng inox, bát đĩa inox, thìa đĩa muối, khay, mâm, rổ rá, mắc áo, cây treo quần áo, khuôn giò, vắt cam, chao, rây, lọ tắm, gạt tàn, vỉ hấp, lọ hoa các loại, bình đựng các loại, muối dưa cà, cốc chén, bát đĩa, chậu hoa, giỏ cắm đĩa thìa đĩa, lọ tắm, gạt tàn, lọ thủy tinh, lọ hoa các loại, cốc chén, bát đĩa, hộp đựng thực phẩm, ly rượu các loại, gạt tàn, thố mút, bình nước, bát đĩa, khay trà, khay đựng hoa quả, khăn mặt, khăn tắm, giấy ăn, giấy vệ sinh, giấy ướt, hoa giả, cây thông, đèn nháy, phụ kiện treo cây thông, dây chôn, dây kim tuyến, dây chữ noel, tranh dán trang trí noel, quần áo mũ noel, tranh dán trang trí tết, phụ kiện trang trí cây đào quất, dây chữ chúc mừng năm mới, bao lì xì, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo thức, đèn nháy, tranh ảnh tranh trí, đèn lồng các loại, đồ điện ổ điện, phích điện, đui điện, bóng điện, đèn thờ, đèn học, đèn sưởi, quạt điện, ấm siêu tốc, ấm điện, nồi cơm điện, nồi lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại, tô vít, kim, đèn nháy, đèn ngủ), phụ kiện điện thoại (dây sạc, củ sạc, pin dự phòng, ốp điện thoại, ốp ipad, loa các loại, bàn phím, chuột máy tính các loại, mic hát các loại, dây mạng, dây cuốn tai nghe, túi đựng điện thoại chống nước, túi đựng điện thoại thể thao, kính cường lực, thẻ điện thoại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366234** (151) 09.10.2020
 (210) 4-2018-10565 (220) 09.04.2018
 (181) 09.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(531) 26.5.1
 (591) Vàng, đen.
 (731) HÀ THỊ OANH (VN)
 106/35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận
 Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa: hàng gia dụng (xoong, nồi các loại, chảo các loại, ấm các loại, máy xay các loại, bếp các loại, cặp lồng các loại, dao thớt các loại, bát đĩa các loại, thìa đĩa muối các loại, đũa ăn các loại, cốc chén các loại, thảm trải sàn, thảm xốp, thảm chùi chân, thảm tập yoga, chiếu các loại, màn các loại, găng tay các loại, chổi các loại, cây lau nhà các loại, khăn trải bàn các loại, khăn trải ăn một lần, giấy dán kính, giấy dán tường, úp cốc các loại, mắc áo các loại, cồng thạch, cồng khô, giá để xà phòng, giá để dụng cụ rửa bát, hộp xà phòng các loại, giấy tiền, hương, nến, túi sưởi, bông tắm, tắm, đèn ngủ các loại, khóa các loại, vợt muối các loại, đèn bắt muỗi các loại, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, túi rác, túi đựng quà, túi đựng chăn, túi bạt đựng đồ, khẩu trang cao loại, bít tai các loại, phích các loại, bình đựng nước loại, xô, chậu, ghế, rổ rá, cốc chén, dép nhựa, các loại kệ nhựa, bát rác, sọt rác, hót rác, thùng đựng gạo, thùng chứa nước, hộp đựng thực phẩm, khay đá, bình đựng nước các loại, kệ inox các loại, cặp lồng inox, bát đĩa inox, thìa đĩa muối, khay, mâm, rổ rá, mắc áo, cây treo quần áo, khuôn giò, vắt cam, chao, rây, lọ tắm, gạt tàn, vỉ hấp, lọ hoa các loại, bình đựng các loại, muối dưa cà, cốc chén, bát đĩa, chậu hoa, giỏ cắm đĩa thìa đĩa, lọ tắm, gạt tàn, lọ thủy tinh, lọ hoa các loại, cốc chén, bát đĩa, hộp đựng thực phẩm, ly rượu các loại, gạt tàn, thố mút, bình nước, bát đĩa, khay trà, khay đựng hoa quả, khăn mặt, khăn tắm, giấy ăn, giấy vệ sinh, giấy ướt, hoa giả, cây thông, đèn nháy, phụ kiện treo cây thông, dây chôn, dây kim tuyến, dây chữ noel, tranh dán trang trí noel, quần áo mũ noel, tranh dán trang trí tết, phụ kiện trang trí cây đào quất, dây chữ chúc mừng năm mới, bao lì xì, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo thức, đèn nháy, tranh ảnh tranh trí, đèn lồng các loại, đồ điện ổ điện, phích điện, đui điện, bóng điện, đèn thờ, đèn học, đèn sưởi, quạt điện, ấm siêu tốc, ấm điện, nồi cơm điện, nồi lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại, tô vít, kim, đèn nháy, đèn ngủ), phụ kiện điện thoại (dây sạc, củ sạc, pin dự phòng, ốp điện thoại, ốp ipad, loa các loại, bàn phím, chuột máy tính các loại, mic hát các loại, dây mạng, dây cuốn tai nghe, túi đựng điện thoại chống nước, túi đựng điện thoại thể thao, kính cường lực, thẻ điện thoại).

(111) **4-0366235** (151) 09.10.2020
 (210) 4-2018-05331 (220) 22.02.2018
 (181) 22.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(531) 5.7.11; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.15
 (591) Vàng, xanh, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
 CÔNG NGHỆ CAO PHƯƠNG THẢO
 (VN)
 Xóm Minh Tâm, xã Minh Hợp, huyện
 Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 31: Cam tươi, hoa quả tươi.

(111) **4-0366236**
(210) 4-2018-05912
(181) 01.03.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020

(220) 01.03.2018

(531) A11.3.3; A11.3.4; 20.7.1; A24.17.12;
A24.17.13; 22.1.1; 2.9.1; A1.1.10

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống cà phê có sữa.

(111) **4-0366237**
(210) 4-2018-05996
(181) 02.03.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 09.10.2020

(220) 02.03.2018

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.3.7; 26.3.10

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUTO AVENUE
TOKYO (VN)
Số 153 và 155, đường Trường Chinh, khu
phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu xe ô tô, phụ kiện xe ô tô; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, lắp đặt xe ô tô.

(111) **4-0366238**
(210) 4-2018-08573
(181) 23.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

UCHIDA

(151) 09.10.2020
(220) 23.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
DOLSURE (VN)
109, tỉnh lộ 9, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây nghiền (dạng bột khô).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ trái cây (dạng bột hòa tan); nước ép hoa quả; nước trái cây lên men; nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng (bột trái cây có bổ sung vitamin và khoáng chất), trái cây nghiền (dạng bột khô), nước giải khát làm từ trái cây (dạng bột hòa tan), nước ép hoa quả, nước trái cây lên men, nước uống đóng chai; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

(111) **4-0366239**
(210) 4-2018-08660
(181) 23.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VUA VỊT TRỜI
MALLARD KING

(151) 09.10.2020
(220) 23.03.2018

(731) NGUYỄN ĐOÀN ĐIỆP (VN)
P1705, tòa 21T1, chung cư Hapulico, số
83 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

(111) **4-0366240**
(210) 4-2018-09335
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRƯỜNG SINH

(151) 09.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỰC PHẨM TRƯỜNG SINH (VN)
553/18/6 Lũy Bán Bích, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trà sâm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366241**
(210) 4-2018-09724
(181) 02.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TECHRUMID@YUAN

(151) 09.10.2020
(220) 02.04.2018

(531) 24.17.17
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TUẤN
NGHI (VN)
281/39/3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy hàn; máy xay bột.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy hàn, máy xay bột, máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, đèn điện quang và bộ đèn điện chiếu sáng, bóng đèn led (đèn đi - ốt phát quang), vòng bi (bạc đạn), vòi, van các loại, phụ tùng máy bơm nước, motor dùng điện 01 pha và 03 pha.

(111) **4-0366242**
(210) 4-2018-09725
(181) 02.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TECHRUMISHINHO

(151) 09.10.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TUẤN
NGHI (VN)
281/39/3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy hàn; máy xay bột.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy hàn, máy xay bột, máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, đèn điện quang và bộ đèn điện chiếu sáng, bóng đèn led (đèn đi - ốt phát quang), vòng bi (bạc đạn), vòi, van các loại, phụ tùng máy bơm nước, mô tơ dùng điện 01 pha và 03 pha.

(111) **4-0366243**
(210) 4-2018-10102
(181) 04.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 04.04.2018

(531) 3.7.17
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem bôi mặt; sữa tắm; nước hoa; son môi.

(111) **4-0366244**
(210) 4-2018-10107
(181) 04.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

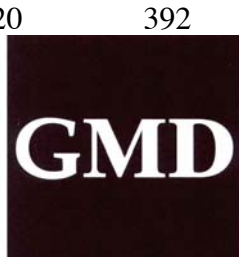


(151) 09.10.2020
(220) 04.04.2018

(531) 26.4.3
(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0366245**
(210) 4-2018-04173
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 05.02.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14; 5.3.4
(731) CÔNG TY TNHH GỖ MỸ ĐỨC (VN)
9 Phan Sào Nam, phường 11, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, gỗ xẻ, ván sàn gỗ, ván gỗ dùng cho xây dựng, gỗ dán, gỗ thành phẩm.

(111) **4-0366246**
(210) 4-2018-21633
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 09.10.2020
(220) 02.07.2018

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH PILASS (VN)
21 đường số 05, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Rô bốt (máy móc); cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Camera quan sát; thiết bị báo động; thiết bị báo cháy; máy báo hiệu cháy; còi báo động cháy; chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình; máy bộ đàm; máy chấm công; dụng cụ và thiết bị viễn thông (bao gồm cả bộ điều giải (modem)) để kết nối với cơ sở dữ liệu và

internet; thiết bị kiểm soát việc ra vào; phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị chống sét, bộ tiếp hợp (adaptor) dùng trong lĩnh vực viễn thông, thiết bị điện tử, dụng cụ và thiết bị viễn thông (bao gồm cả bộ điều giải (modem)) để kết nối với cơ sở dữ liệu và internet, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị máy vi tính, thiết bị an ninh, thiết bị kiểm soát việc ra vào.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, thi công, sửa chữa: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê camera giám sát an ninh; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(111) **4-0366247**

(210) 4-2018-21799

(181) 03.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 09.10.2020

(220) 03.07.2018

GAIAM

(731) GAIAM AMERICAS, INC. (US)

601 W. 26th Street, 9th Floor, New York, New York 10001, USA

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; quần; quần ống bó; quần chạt ống; quần ống lửng; quần áo che phần trên của cơ thể; áo sơ mi; áo quây ngắn; áo phông; áo hai dây ngắn bó sát; áo quây ngắn bó sát; quần sooc; quần lót; áo nịt; váy đầm; váy ngắn; áo lạnh tay ngắn; áo có mũ; áo vét; áo bành tô; áo khoác ngoài; quần áo đi mưa; áo dài thắt ngang lưng; áo gi-lê; quần áo ngủ; quần áo lót; áo nịt vú; tất ngắn; tất tập yoga; áo choàng mặc trong nhà; quần áo choàng; xari (quần áo của người Ấn Độ); đồ đội đầu; dải buộc đầu; đồ đi chân.

Nhóm 27: Chiều tập yoga, ngồi thiền và tập thể dục; dây buộc gắn liền với chiều tập yoga, ngồi thiền và tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ tập thể dục và thể thao; bóng cố định tập thể thao; bóng dùng để tập thể dục; đĩa chịu lực để tập thể dục; dải chịu lực để tập thể dục; dây chịu lực để tập thể dục; thiết bị chuyên dụng cho việc tập yoga, cụ thể là chiếu (thảm) tập yoga, bóng tập yoga, dụng cụ tập yoga hình viên gạch, miếng nệm tập yoga, dây tập yoga, dụng cụ tập yoga hình bánh xe, gối tập yoga, miếng đệm ngồi tập yoga và khăn lau thiết kế đặc biệt dùng với thảm tập yoga; thiết bị chuyên dụng cho việc tập thiền, cụ thể là chiếu (thảm) tập thiền, gối tập thiền, miếng đệm ngồi tập thiền, ghế dài tập thiền và ghế ngồi tập thiền; bóng tập luyện thể thao; bóng dùng trong tập thể thao hàng ngày; bệ tập bước; tạ tay; tạ sắt nâng tay; thanh tập; túi thiết kế đặc biệt dùng để mang chiếu tập yoga, tập thể dục và ngồi thiền.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, dụng cụ và thiết bị thể thao, dụng cụ rèn luyện sức khỏe, thiết bị tập yoga, thiết bị tập thể dục và thiết bị ngồi thiền; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, dụng cụ và thiết bị thể thao, dụng cụ rèn luyện sức khỏe, thiết bị tập yoga, thiết bị tập thể dục và thiết bị ngồi thiền.

(111) **4-0366248**
(210) 4-2018-28163
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 09.10.2020
(220) 20.08.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH LỘC KIM SƠN
(VN)
Số 98, ngõ 173, phường Hoàng Hoa
Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá, ký thác các đồ vật quý giá; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính], định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản ngân hàng; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin tài chính, cung cấp thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo

hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; thuê mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ đổi tiền; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; đánh giá tiền tệ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; tổ chức quyên góp từ thiện; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở thương gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; bảo đảm tài chính; định giá tem; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đánh giá tài chính gỗ thẳng; chuyên vốn bằng điện tử; ủy thác quản lý tài chính; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán].

(111) **4-0366249**

(151) 09.10.2020

(210) 4-2018-28296

(220) 21.08.2018

(181) 21.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) PRIMO BEDDING COMPANY INC.
(CA)

7000 Hochelaga Street, Montréal,
QUEBEC, H1N1Y7, CANADA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

PRIMO

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất, cụ thể là giường, đệm [không dùng cho mục đích y tế], ghế, bàn, ghế trường kỷ (sofa), ghế trường kỷ có thể điều chỉnh phần tựa và gác chân (recliners), ghế trường kỷ có thể xếp thành giường (sofa-beds), bàn làm việc, tủ đựng, đệm lò xo lót giường, ghế văn phòng, bàn làm việc văn phòng, ghế xoay (steno chairs).

Nhóm 24: Tấm phủ giường [bằng vải dệt].

Nhóm 35: Kinh doanh nhập khẩu, bán và phân phối [không bao gồm vận chuyển] đồ đạc nội thất, cụ thể là giường, giường tầng, cũi trẻ em, đệm, khung giường, đệm lò xo lót giường, ghế trường kỷ (sofa), ghế trường kỷ có thể xếp thành giường (sofa-beds), nệm ngủ kiểu Nhật Bản (futon), ghế, ghế đôn (ottoman), ghế đầu, bàn, bàn để cạnh ghế trường kỷ,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

bàn cà phê, ghế trường kỷ có hai chỗ ngồi (loveseats), tủ chè (tủ búp-phê), tủ đựng tách chén, đèn, gương, tủ đựng quần áo, bàn làm việc có ngăn kéo, hòm, bàn ăn và tủ đứng.

Nhóm 40: Gia công đồ đạc nội thất theo đơn đặt hàng.

(111) **4-0366250** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-28297 (220) 21.08.2018
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PRIMO

(731) PRIMO BEDDING COMPANY INC.
(CA)
7000 Hochelaga Street, Montréal,
QUEBEC, H1N1Y7, CANADA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất, cụ thể là giường, đệm [không dùng cho mục đích y tế], ghế, bàn, ghế trường kỷ (sofa), ghế trường kỷ có thể điều chỉnh phần tựa và gác chân (recliners), ghế trường kỷ có thể xếp thành giường (sofa-beds), bàn làm việc, tủ đựng, đệm lò xo lót giường, ghế văn phòng, bàn làm việc văn phòng, ghế xoay (steno chairs).

Nhóm 24: Tấm phủ giường [bằng vải dệt].

Nhóm 35: Kinh doanh nhập khẩu, bán và phân phối [không bao gồm vận chuyển] đồ đạc nội thất, cụ thể là giường, giường tầng, cũi trẻ em, đệm, khung giường, đệm lò xo lót giường, ghế trường kỷ (sofa), ghế trường kỷ có thể xếp thành giường (sofa-beds), nệm ngủ kiểu Nhật Bản (futon), ghế, ghế đôn (ottoman), ghế đầu, bàn, bàn để cạnh ghế trường kỷ, bàn cà phê, ghế trường kỷ có hai chỗ ngồi (loveseats), tủ chè (tủ búp-phê), tủ đựng tách chén, đèn, gương, tủ đựng quần áo, bàn làm việc có ngăn kéo, hòm, bàn ăn và tủ đứng.

Nhóm 40: Gia công đồ đạc nội thất theo đơn đặt hàng.

(111) **4-0366251** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-28298 (220) 21.08.2018
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PRIMO
INTERNATIONAL

(531) A26.11.8
(731) PRIMO BEDDING COMPANY INC.
(CA)
7000 Hochelaga Street, Montréal,
QUEBEC, H1N1Y7, CANADA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất, cụ thể là giường, đệm [không dùng cho mục đích y tế], ghế, bàn, ghế trường kỷ (sofa), ghế trường kỷ có thể điều chỉnh phần tựa và gác chân (recliners), ghế trường kỷ có thể xếp thành giường (sofa-beds), bàn làm việc, tủ đựng, đệm lò xo lót giường, ghế văn phòng, bàn làm việc văn phòng, ghế xoay (steno chairs).

Nhóm 24: Tấm phủ giường [bằng vải dệt].

Nhóm 35: Kinh doanh nhập khẩu, bán và phân phối [không bao gồm vận chuyển] đồ đạc nội thất, cụ thể là giường, giường tầng, cũi trẻ em, đệm, khung giường, đệm lò xo lót giường, ghế trường kỷ (sofa), ghế trường kỷ có thể xếp thành giường (sofa-beds), nệm ngủ kiểu Nhật Bản (futon), ghế, ghế đôn (ottoman), ghế đầu, bàn, bàn để cạnh ghế trường kỷ, bàn cà phê, ghế trường kỷ có hai chỗ ngồi (loveseats), tủ chè (tủ búp-phê), tủ đựng tách chén, đèn, gương, tủ đựng quần áo, bàn làm việc có ngăn kéo, hòm, bàn ăn và tủ đứng.

Nhóm 40: Gia công đồ đạc nội thất theo đơn đặt hàng.

(111) **4-0366252**

(210) 4-2018-21634

(181) 02.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 09.10.2020

(220) 02.07.2018

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH PILASS (VN)

21 đường số 05, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

PILASS

(511) Nhóm 07: Rô bốt (máy móc); cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Camera quan sát; thiết bị báo động; thiết bị báo cháy; máy báo hiệu cháy; còi báo động cháy; chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình; máy bộ đàm; máy chấm công; dụng cụ và thiết bị viễn thông (bao gồm cả bộ điều giải (modem)) để kết nối với cơ sở dữ liệu và internet; thiết bị kiểm soát việc ra vào; phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị chống sét, bộ tiếp hợp (adaptor) dùng trong lĩnh vực viễn thông, thiết bị điện tử, dụng cụ và thiết bị viễn thông (bao gồm cả bộ điều giải (modem)) để kết nối với cơ sở dữ liệu và internet, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị máy vi tính, thiết bị an ninh, thiết bị kiểm soát việc ra vào.


Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, thi công, sửa chữa: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào.


Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp: thiết bị tự động hóa, camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, thiết bị tổng đài điện thoại, chuông cửa có gắn thiết bị ghi hình, máy bộ đàm, máy chấm công, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị điện gia dụng, thiết bị điện, thiết bị an ninh, thiết bị máy vi tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giám sát ra vào


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê camera giám sát an ninh; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(111)	4-0366253	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-23730	(220)	18.07.2018
(181)	18.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
		(591)	Trắng, xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NASAKI VIỆT NAM (VN) Tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(511)	Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ngói (không bằng kim loại); gạch không nung; vật liệu lợp mái (không bằng kim loại).		

(111)	4-0366254	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-23743	(220)	18.07.2018
(181)	18.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	19.7.1
		(591)	Đỏ, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT KỶ LÂN (VN) 601 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày hàng hóa bán lẻ (rượu, trà, cà phê, nước giải khát, xúc xích, phô mai, đồ hộp, bánh kẹo) [không bao gồm vận chuyển].		

(111)	4-0366255	(151)	09.10.2020
(210)	4-2018-23745	(220)	18.07.2018
(181)	18.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.4; 26.3.23
		(591)	Đỏ, xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VTGO VIỆT NAM (VN) Số 54 ngõ 9 phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải.

(111) **4-0366256** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-23746 (220) 18.07.2018
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUNWOO

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên
Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước rửa kính; nước lau chùi bếp; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

(111) **4-0366257** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-23747 (220) 18.07.2018
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NGỌC TRÂN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐIỆN BÀN (VN)
Cụm CN Thương Tín, xã Điện Nam
Đông, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(111) **4-0366258** (151) 09.10.2020
(210) 4-2018-23748 (220) 18.07.2018
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 21.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xám, đỏ, đen.
(731) LƯƠNG HOÀNG HÙNG (VN)
259/8 Nguyễn Tri Phương, phường 5,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: Các dụng cụ dùng để chơi gôn, cụ thể là gậy đánh gôn, cán và chuỗi gậy đánh gôn, bóng dùng trong môn đánh gôn, và túi đựng các dụng cụ chơi gôn (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Mua bán: gậy đánh gôn, giày, quần áo, dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Đào tạo: dạy chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ chơi thể thao cụ thể là chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366259**
(210) 4-2016-28619
(181) 15.09.2026
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 15.09.2016
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA PACIFIC (VN)
Số 421 đường Nguyễn Đức Thuận, tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bao bì hộp đựng dược phẩm làm bằng kim loại (màng nhôm, màng thiếc) (không chứa dược phẩm); bao bì hộp đựng mỹ phẩm làm bằng kim loại (màng nhôm, màng thiếc) (không chứa mỹ phẩm); bao bì, hộp đựng thực phẩm làm bằng kim loại (màng nhôm, màng thiếc); bao bì, hộp đựng bằng màng nhôm, kim loại và hợp kim; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc và thiết bị ngành giấy; máy móc dùng để sản xuất bao bì; máy nông nghiệp; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy bán hàng tự động; máy in ấn và máy gia công sau in; máy móc sản xuất, gia công hàng gia dụng.

Nhóm 11: Máy làm nước nóng lạnh chạy điện hoặc gas; bình pha cà phê dùng điện; máy móc, thiết bị làm lạnh không khí; máy móc, thiết bị khử mùi không khí; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ cụ thể là: ô tô, xe máy, xe đạp và linh kiện, phụ tùng của ô tô, xe máy, xe đạp.

Nhóm 16: Giấy; báo chí; bao bì hộp đựng dược phẩm làm bằng giấy (không chứa dược phẩm); bao bì hộp đựng mỹ phẩm làm bằng giấy (không chứa mỹ phẩm); bao bì hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng kem làm bằng giấy; vật liệu lọc làm bằng giấy; khăn trải bàn làm bằng giấy; khăn lau bằng giấy; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 20: Các sản phẩm làm bằng nhựa cụ thể là: bao bì hộp đựng thực phẩm; bao bì hộp đựng dược phẩm (không kèm dược phẩm); bao bì hộp đựng mỹ phẩm (không kèm mỹ phẩm).

Nhóm 21: Cốc (ly); tô; bát; đĩa; lon; nắp/ken (nắp chai không bằng kim loại); ống hút bằng các chất liệu như giấy, nhựa, chất dẻo, màng nhôm, màng thiếc.

(111) **4-0366260**
(210) 4-2016-23368
(181) 01.08.2026
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 09.10.2020
(220) 01.08.2016
(531) A5.3.15
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỨC KHỎE VÀNG (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm, nước xúc tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa ăn kiêng cho người, bột ăn kiêng cho người.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), xúc xích, rau quả (đã chế biến/bảo quản), trứng, sữa.

Nhóm 30: Bột sắn; tinh bột; bột yến mạch, bột ngô, bột mỳ, bột đậu.

(111) **4-0366261**

(210) 4-2018-28576

(181) 23.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

GAMESA

(151) 13.10.2020

(220) 23.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH REX ROTH (VN)

Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Đại truyền cho máy phát điện; máy phát điện; tua bin thủy lực; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; tua bin gió; động cơ khí nén.

(111) **4-0366262**

(210) 4-2018-12777

(181) 24.04.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 13.10.2020

(220) 24.04.2018

(531) 18.5.1; 1.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, cam, đỏ, trắng.

(731) BÙI THỊ MAI HUỆ (VN)

230 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

(111) **4-0366263**

(210) 4-2018-28376

(181) 22.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

VINSHIN PETRO

(151) 13.10.2020

(220) 22.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH KHÍ DẦU HÓA LÔNG PHÚC KHANG (VN)

Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý xoong nồi, van gas, dây dẫn gas, bếp gas.

Nhóm 39: Chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng.

(111) **4-0366264**

(210) 4-2017-27269

(181) 29.08.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 13.10.2020

(220) 29.08.2017

(531) 2.3.9; 2.3.30; 24.1.1; 2.5.3

(591) Ghi, đỏ, xanh lá cây, vàng, vàng nâu, da cam, xanh da trời, xanh nước biển, nâu, hồng vàng.

(731) "GRAND CANDY" LIMITED LIABILITY COMPANY (LLC) (AM)
31 Masis str., 0061, Yerevan, Armenia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đường, không dùng cho mục đích y tế; kẹo; kẹo hình thoi; kẹo sô cô la hình thoi; sô cô la; bánh quy mạch nha; bánh quy poti bơ; bánh kẹo đường; bột nhồi; bánh quế; bánh quy; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366265**

(210) 4-2017-27268

(181) 29.08.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 13.10.2020

(220) 29.08.2017

(531) 2.1.27; 24.1.1; A5.1.5; A8.1.23

(591) Ghi, trắng, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, da cam, tím, vàng nâu, vàng hồng.

(731) "GRAND CANDY" LIMITED LIABILITY COMPANY (LLC) (AM)
31 Masis str., 0061, Yerevan, Armenia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đường, không dùng cho mục đích y tế; kẹo; kẹo hình thoi; kẹo sô cô la hình thoi; sô cô la; bánh quy mạch nha; bánh quy poti bơ; bánh kẹo đường; bột nhồi; bánh quế; bánh quy; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366266**
(210) 4-2017-27267
(181) 29.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 13.10.2020
(220) 29.08.2017
(531) A5.1.5; 4.5.5; A8.1.23; 24.1.1
(591) Xám, trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng nâu.
(731) "GRAND CANDY" LIMITED LIABILITY COMPANY (LLC) (AM)
31 Masis str., 0061, Yerevan, Armenia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đường, không dùng cho mục đích y tế; kẹo; kẹo hình thoi; kẹo sô cô la hình thoi; sô cô la; bánh quy mạch nha; bánh quy poti bơ; bánh kẹo đường; bột nhồi; bánh quế; bánh quy; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366267**
(210) 4-2019-17576
(181) 21.05.2029
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 13.10.2020
(220) 21.05.2019
(591) Cam, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐĂNG SƠN (VN)
Phố Mới, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; đồ chơi xây dựng; dụng cụ tập luyện (dây chun kéo); trò chơi.

(111) **4-0366268**
(210) 4-2018-20974
(181) 26.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 13.10.2020
(220) 26.06.2018
(531) 26.1.1; 25.12.1
(591) Xanh lam, xanh lam sẫm, trắng, ghi.
(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP (VN)
Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Sà lan; tàu thuyền; thiết bị hạ thủy cho tàu thuyền; xe nâng hàng; ống khói tàu thủy; triển đà cho tàu thủy; bánh lái; chân vịt cho tàu thủy; thân của tàu thủy; vỏ của tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

thủy; khung gỗ cho tàu thủy; khung sườn tàu thủy bằng gỗ; cột buồm của tàu thủy; cơ cấu lái cho tàu thủy; phương tiện giao thông đường thủy.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bến cảng, bến tàu; thông tin về lĩnh vực sửa chữa, xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; chuyên chở hàng hoá, vận chuyển hàng hoá; thuê tàu chở hàng; thuê phương tiện vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải đường sông; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; lai dắt tàu thuyền; hậu cần vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(111) **4-0366269**

(210) 4-2018-20975

(181) 26.06.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 13.10.2020

(220) 26.06.2018

(531) 26.1.1; 25.12.1; 26.11.3

(591) Xanh lam, xanh lam sẫm, trắng, ghi.

(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP (VN)

Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)



(511) Nhóm 12: Sà lan; tàu thuyền; thiết bị hạ thủy cho tàu thuyền; xe nâng hàng; ống khói tàu thủy; triển đà cho tàu thủy; bánh lái; chân vịt cho tàu thủy; thân của tàu thủy; vỏ của tàu thủy; khung gỗ cho tàu thủy; khung sườn tàu thủy bằng gỗ; cột buồm của tàu thủy; cơ cấu lái cho tàu thủy; phương tiện giao thông đường thủy.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bến cảng, bến tàu; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; thuê tàu chở hàng; thuê phương tiện vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải đường sông; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; lai dắt tàu thuyền; hậu cần vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(111) **4-0366270**
(210) 4-2019-46404
(181) 18.11.2029
(450) 25.11.2020
(540)

392
**GẠO
TÂY HÒA**

(151) 13.10.2020
(220) 18.11.2019
(531) 5.7.3; 26.1.1; 25.5.2; 25.5.25
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KINH
DOANH DỊCH VỤ HÒA PHONG
(VN)
Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, xã Hòa Phong,
huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

(111) **4-0366271**
(210) 4-2019-14111
(181) 25.04.2029
(450) 25.11.2020
(540)

392
BONITA

(151) 13.10.2020
(220) 25.04.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ
THƯƠNG MẠI MAI ANH (VN)
47 đường Tân Chánh Hiệp 35, khu phố 2,
phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em bằng giấy.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy,
khăn giấy ướt.

(111) **4-0366272**
(210) 4-2017-29779
(181) 15.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 15.09.2017
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.4.1; 26.4.7;
26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) YUBISO (M) SDN.BHD (MY)
7, Jalan Sukun 1, Taman Sukun, 14000
Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia.
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bút chì; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); cuốn sách
nhỏ; giấy viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn, tiếp thị kinh doanh; quảng cáo.

(111) **4-0366273**
(210) 4-2017-39327
(181) 27.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 13.10.2020
(220) 27.11.2017

(531) 1.15.23; 1.15.3; 1.15.24; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TUYÊN LÂM (VN)
D2.06, lô D C/C- đường số 13 khu dân cư, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống thiết bị cơ-điện cho nhà máy công nghiệp, cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống thiết bị cơ-điện cho khu nghỉ dưỡng, cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống thiết bị cơ- điện trong công nghiệp và dân dụng.

(111) **4-0366274**
(210) 4-2017-30540
(181) 22.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

Appius

(151) 13.10.2020
(220) 22.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0366275**
(210) 4-2017-35784
(181) 01.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 13.10.2020
(220) 01.11.2017

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.23; 3.7.17; 25.1.25; 26.1.1
(731) AMERICANSTAR MATTRESS, LLC (US)
2301 Minimax St Houston-Texas USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà cụ thể là: các loại đệm nằm, đệm mềm, gối; các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là đệm, đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau, đệm mút, đệm lò xo làm từ các túi đựng cuộn lò xo riêng lẻ không liên kết với nhau; đệm cao su, đệm bọt mút tái tạo, đệm mút xếp pu; các chi tiết lò xo dùng cho đệm, giường lò xo và khung đặt đệm; giường ngủ; bộ đồ dùng cho giường ngủ cụ thể gồm gối và đệm; miếng lót đệm.

Nhóm 24: Bộ khăn phủ giường; chăn dạng vỏ liên ruột; vỏ gối; vỏ đệm.

(111) **4-0366276**

(151) 13.10.2020

(210) 4-2017-15414

(220) 30.05.2017

(181) 30.05.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 3.7.7; A26.11.12; A3.7.24

(591) Đỏ đỏ, trắng xám, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TVP (VN)

Số 400 Quốc Lộ 1A, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Sắt thép.

Nhóm 40: Mạ kẽm, mạ nhôm kẽm và mạ màu.

(111) **4-0366277**

(151) 13.10.2020

(210) 4-2017-17066

(220) 12.06.2017

(181) 12.06.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)

BONEVILLE

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN (VN)

Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366278**
 (210) 4-2017-23219
 (181) 26.07.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 13.10.2020
 (220) 26.07.2017
 (531) 5.5.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.1; 15.7.1
 (591) Xanh lá, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MỸ KIM (VN)
 261 đường Thủ Khoa Huân, khu phố 2, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán rau.

Nhóm 37: Lắp đặt sửa chữa các hệ thống ống tưới; thi công mô hình rau trong nhà lưới.

(111) **4-0366279**
 (210) 4-2017-24862
 (181) 09.08.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 13.10.2020
 (220) 09.08.2017
 (531) A19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; A5.3.14
 (591) Trắng, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
 Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0366280**
 (210) 4-2017-24863
 (181) 09.08.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 13.10.2020
 (220) 09.08.2017
 (531) A19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; A5.3.14
 (591) Trắng, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
 Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu; kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết; bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111)	4-0366281	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-25305	(220)	11.08.2017
(181)	11.08.2027		
(300)	31572	21.02.2017	AD
(450)	25.11.2020	392	
(540)			

THE TRUFFLE OF TOBACCO

(731)	DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB) Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuộn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ loại hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; điem; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuộn thuốc lá; ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuộn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

(111)	4-0366282	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-29772	(220)	15.09.2017
(181)	15.09.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			



(531)	26.1.1; 26.1.10; A26.4.6; 18.1.21
(731)	SINOSTEEL XINGTAI MACHINERY & MILL ROLL CO., LTD. (CN) No.1 Xinxing West Street, Qiaoxi District, Xingtai City, Hebei Province 054025, People's Republic of China
(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 07: Máy khai thác mỏ; trục lăn của máy cán; máy cán; máy đúc; máy gia công kim loại; trục cho máy; tời kéo; cầu trục; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy phát điện.

(111) **4-0366283**
(210) 4-2017-29114
(181) 12.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 12.09.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.13.1; A1.13.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH NHÀ PHÚ HẢO (VN)
32D Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0366284**
(210) 4-2017-29113
(181) 12.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 12.09.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.13.1; A1.13.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH NHÀ PHÚ HẢO (VN)
32D Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp (spa), trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

(111) **4-0366285**
(210) 4-2017-28052
(181) 01.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 01.09.2017

(531) 2.9.1
(591) Hồng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FRESH GROUP (VN)
187 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm (đồ dùng trường học, văn phòng); sổ tay; thiệp; lịch.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật (hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây; tre và nứa); khung ảnh; hộp gỗ.

Nhóm 25: Sản phẩm làm từ vải như quần áo; mũ (nón); tất (vớ); giày dép.

Nhóm 28: Đồ chơi, cụ thể là bộ đồ chơi để chơi các trò chơi như ô ăn quan, cờ vây, cờ tướng, cờ vua, cờ caro; bài lá để chơi bài tây; bộ bài chơi tam cúc.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo.

(111) **4-0366286**

(151) 13.10.2020

(210) 4-2017-28074

(220) 05.09.2017

(181) 05.09.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)

52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và tài liệu học tập; tạp chí (ấn phẩm, sản phẩm in); ca-ta-lô; cuốn sách nhỏ; vé sổ số in sẵn (không phải là đồ chơi); sổ ghi chép.

Nhóm 28: Đồ chơi; máy trò chơi (tự động và chơi bằng tiền xu); gấu bông; búp bê; nhà của búp bê, phòng ở cho búp bê, giường cho búp bê, quần áo cho búp bê, bình sữa cho búp bê; trò chơi cờ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính; hăng thông tấn; dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; dịch vụ máy tính trực tuyến để mọi người có thể tìm các người chơi game khác và các trò chơi game khác trên mạng truyền thông; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi game máy tính và trò chơi game điện tử; cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát thanh trên mạng máy tính; cung cấp các tạp chí trực tuyến và bản tin trực tuyến trong lĩnh vực tin tức, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, giáo dục, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các thông tin trong lĩnh vực giáo dục, giải trí, tin tức và thể thao cho trẻ em và

người lớn trên mạng máy tính; cung cấp danh sách truyền hình và giải trí; cung cấp thông tin về kết quả xổ số; thiết lập và quản lý các giải đấu và cuộc thi đấu thể thao ảo; cung cấp thông tin thời sự thể thao ảo trực tuyến; cung cấp thông tin qua điện thoại, điện thoại cầm tay, thiết bị truyền thông không dây và internet; cung cấp thông tin thông tin trong lĩnh vực thể thao, tỷ số thể thao, số liệu thống kê thể thao, số liệu thống kê người chơi, bình luận thể thao từng môn một và bình luận thể thao được biên tập trên internet; tổ chức các nhóm đào tạo hội viên mới và đào tạo những người quản lý nhân sự nhằm tiến hành việc thuê nhân công một cách khả quan; cung cấp thông tin và tin tức trực tuyến trong lĩnh vực đào tạo nhân công; cung cấp các đường kết nối trực tuyến trên trang web đến các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng; các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí khác liên quan đến tài liệu đa truyền thông; dịch vụ ảnh trực tuyến; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo về âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) thông tin, tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

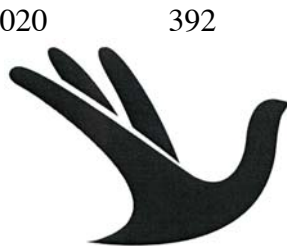
(111) **4-0366287**

(210) 4-2016-36856

(181) 21.11.2026

(450) 25.11.2020

(540)



(151) 13.10.2020

(220) 21.11.2016

(531) A3.7.24; 3.7.16; 2.9.14; A2.9.15

(731) CÔNG TY TNHH THOUSAND HANDS (VN)

416A1 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa máy chụp ảnh; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa đồ gỗ nội thất; tân trang quần áo; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; làm sạch ống khói; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; sửa chữa quần áo; làm sạch cửa sổ; làm sạch quần áo; giặt đồ vải; giặt; phục chế đồ đạc; là hơi quần áo; dán giấy phủ tường; bọc nệm; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa; vá sửa quần áo, dịch vụ là đồ vải; dịch vụ xây, lát; làm sạch đồ lót, vệ sinh cửa phụ nữ; giặt khô; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; phục chế các tác phẩm nghệ thuật; tân trang dụng cụ âm nhạc; bảo dưỡng bể bơi.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận tải bằng taxi; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; chuyển phát hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; cho thuê đồ chơi.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Nhà dưỡng lão; trông trẻ ban ngày.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vòng hoa; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn; làm vườn; dịch vụ trợ giúp y tế; chữa răng; chải lông cho động vật; dịch vụ chải lông cho thú vui trong nhà; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Mai táng; dịch vụ mai táng; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà.

(111) **4-0366288**
(210) 4-2017-03641
(181) 23.02.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 13.10.2020
(220) 23.02.2017

(531) A26.11.8; 26.3.23; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN
TẢI ĐA QUỐC GIA ACT (VN)
Số 4, ngách 406/64, đường Âu Cơ,
phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ logistic; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói và gửi hàng hóa (trong và ngoài nước).

(111) **4-0366289**
(210) 4-2018-00517
(181) 05.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392




(151) 13.10.2020
(220) 05.01.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 25.12.1
(591) Cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO TÂM CAO MỚI (VN)
Tầng 1, tòa nhà N07-B1, khu đô thị mới
Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giáo dục, giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(111)	4-0366290	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-33830	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	7.1.24; 7.3.2; 25.1.25; 26.11.3; A26.11.7; A25.7.21
		(591)	Hồng, trắng.
		(731)	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN) Số 40, ngõ 79, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; nước tẩy trang; son; phấn trang điểm; mặt nạ dưỡng da; nước hoa.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh); quảng cáo; giới thiệu; trưng bày; xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm như kem chống nắng, son, phấn trang điểm, mặt nạ dưỡng da.

(111)	4-0366291	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-33828	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.1.1; 2.3.1; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN) Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111)	4-0366292	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-33827	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.5.1; 2.5.2; 26.1.1; 25.1.5
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN) Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366293**
(210) 4-2017-32070
(181) 03.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

GenTec

(151) 13.10.2020
(220) 03.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)
96 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vôi; vữa; bột trét tường.

(111) **4-0366294**
(210) 4-2017-31580
(181) 29.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

TALZENNA

(151) 13.10.2020
(220) 29.09.2017

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

(111) **4-0366295**
(210) 4-2017-39861
(181) 30.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 30.11.2017

(531) 1.13.1; 26.4.2; 26.7.25; A1.13.10
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, cam, đen.
(731) VÕ THỊ HOÀI LĨNH (VN)
140/21 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế website; thiết kế xây dựng; thiết kế bao bì.

(111) **4-0366296**
 (210) 4-2017-38160
 (181) 17.11.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 13.10.2020
 (220) 17.11.2017

(531) 26.5.1; 26.3.2
 (591) Xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLAND (VN)
 Tầng 3 tòa nhà VET, 96 đường Hoàng
 Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu
 Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Môi giới đầu giá bất động sản.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; kinh doanh bất động sản; kinh doanh nhà đất; tư vấn bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản.

(111) **4-0366297**
 (210) 4-2017-37792
 (181) 15.11.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)

SHAMBI

392

(151) 13.10.2020
 (220) 15.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
 SHAMBI (VN)
 Số 15, liên kê 11B-khu đô thị mới Mỗ
 Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hoá chất công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo dạng thô, than hoạt tính, chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y, sơn dùng trong xây dựng, mực in, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, thuốc nhuộm gỗ, véc ni, mỹ phẩm, nước hoa, kem đánh răng, vật liệu dùng để mài mòn, hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu), chế phẩm dùng để làm sạch, than (nhiên liệu), gas nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, nến (nhiên liệu), dược phẩm, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng, thuốc trừ sâu, băng y tế, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, cụ thể là mua bán bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, cáp móc bằng kim loại, khung cửa làm bằng kim loại, hợp kim của kim loại thường, vật liệu lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng, kết an toàn, động cơ máy móc công nghiệp (máy bơm, máy hàn, máy nâng hạ, máy hút bụi, máy phát điện, máy làm bơ, máy cán, máy ly tâm, máy khoan, máy khuấy, máy nén khí, máy trộn bê tông, máy bóc tách ngũ cốc, máy trộn sữa, máy cắt, máy tiện, máy nghiền, máy nhuộm, máy lọc, máy gia công kim loại, máy xay), máy móc nông nghiệp, máy móc dùng cho mục đích gia dụng (máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy mài dao, máy hút bụi, máy sấy khô quần áo, máy mài dao kéo, máy xay sinh tố), máy phát điện, máy xay/máy nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nông nghiệp, máy cơ điện dùng trong công nghiệp hoá chất, máy hút bụi, bộ đồ bàn ăn (dao, đĩa và thìa), dụng cụ cắt, dụng cụ để mài, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo, cái giữa móng tay, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị đo, mũ bảo hiểm,

thiết bị dập lửa, điện thoại, điện thoại di động, pin điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây điện thoại, thiết bị và dụng cụ y tế, hộp đựng dụng cụ y tế kim châm cứu, đệm không khí dùng trong ngành y, chăn điện, que thử dùng trong ngành y, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, ô tô, xe đạp, xe máy, sấm xe, lốp xe, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, pháo hoa, chất nổ công nghiệp, hợp kim của kim loại quý, vàng, kim cương, đá quý, đồng hồ, đồ nữ trang, đàn, kèn, trống, nhạc cụ điện tử, hộp nhạc, giá để nhạc cụ, văn phòng phẩm, giấy, sách, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, tạp chí, bím trẻ em, băng dính, ống mềm phi kim loại, nhựa nhân tạo, cao su, băng cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách âm, đồ trang trí bằng da dùng cho đồ đạc trong nhà, da thô hoặc bán thành phẩm, xi măng, gạch, ngói, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng, gỗ dùng trong xây dựng, đồ đạc nội thất làm từ gỗ, đồ nghệ thuật làm từ gỗ, sập, thạch cao, chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gốm dùng trong gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thiết bị lau chùi, bàn chải đánh răng, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, bao (túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, cái võng, lều (trại), dây thừng, vật liệu đệm lót không bằng cao su hoặc chất dẻo, túi thư, sợi và chỉ thêu, sợi, chỉ, sợi và chỉ bằng chun dùng trong ngành dệt, sợi cao su dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ đã xe, chăn, vải, đồ vải dùng cho giường, chăn du lịch, tấm phủ đồ đạc bằng vải, áo gối, hoa nhân tạo, khuy, đồ ren tua kim tuyến, đồ thêu, khoá kéo, đồ trang trí cho bộ tóc, tấm thảm, thảm chống trơn, chiếu, giấy dán tường, thảm tập thể dục, lớp lót dưới thảm, thiết bị để rèn luyện hình thể, đồ chơi, bóng để chơi trò chơi, ván trượt, đồ câu cá, đĩa bay (trò chơi), dầu ăn thực vật, thức ăn làm từ cá, thịt, sữa, chất chiết ra từ thịt, bơ thực vật, quả (trái cây) đã qua chế biến, rau đã qua chế biến, quả (trái cây) đóng hộp, gia cầm, chế phẩm được làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, đường, gia vị, gạo, cà phê, ca cao, kem lạnh, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà (chè), bánh ngọt, sô cô la, gia vị, nước tương, mì ống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, nước xốt cà chua, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, pa-tê, xúc xích, bột, rau củ quả tươi, hoa tươi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, nước uống tinh khiết, bia, nước khoáng, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, đồ uống, diêm, bật lửa, thuốc lá.

(111) **4-0366298** (151) 13.10.2020
 (210) 4-2017-36271 (220) 03.11.2017
 (181) 03.11.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(591) Đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ THỊNH
 THÀNH ĐẠT (VN)
 Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 10, khu phố
 Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh,
 thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
 FIRM)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 25: Giày cổ thấp; quần áo; quần áo thể dục; giày đá bóng; giày, dép; giày thể thao.

Nhóm 28: Quả bóng hơi để chơi; bóng cho trò chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366299**
(210) 4-2017-36263
(181) 03.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

AIA

(151) 13.10.2020
(220) 03.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
THIÊN PHÚ TÀI (VN)
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám; kem(mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0366300**
(210) 4-2017-36054
(181) 02.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Little Twin Stars

(151) 13.10.2020
(220) 02.11.2017
(531) A1.1.10; A1.1.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn giám sát; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính, tư vấn phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính, thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366301**
(210) 4-2017-00359
(181) 06.01.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 06.01.2017
(531) 1.15.5; A26.4.24
(591) Cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 79B Nguyễn Khuyến, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), ca vát (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

Nhóm 35: Mua bán hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, mây tre đan, đồ lưu niệm, mỹ phẩm, va ly, túi xách, giày dép và các sản phẩm từ da; xuất nhập khẩu hàng may mặc (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

(111) **4-0366302**
(210) 4-2018-26805
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 13.10.2020
(220) 09.08.2018
(731) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama
Prefecture, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 17: Màng polyme tinh thể lỏng; màng polyme dùng trong sản xuất; tấm laminate được phủ đồng (tấm chất dẻo bán thành phẩm có lớp đồng được cán mỏng để dùng trong sản xuất); tấm laminate dẻo được phủ đồng (fcl, có thể cuộn lại được, dùng trong sản xuất).

(111) **4-0366303**
(210) 4-2018-26770
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 09.08.2018
(531) 26.3.23; 26.4.9; A25.7.3; A25.7.8
(591) Xám, xám nhạt, xanh, xanh nhạt, vàng.
(731) TAH TONG TEXTILE CO., LTD (TW)
3F., No.346, Sec. 3, Nanjing E. Rd.,
Songshan District, Taipei City 105,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ gai dâu; sợi bông đã xe; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ đã xe.

Nhóm 24: Vải bông; vải; khăn trải giường; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải sử dụng trong ngành dệt; vải lanh; vỏ nệm; khăn trải giường (vải dệt).

(111) **4-0366304**
(210) 4-2017-43715
(181) 28.12.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 13.10.2020
(220) 28.12.2017

(531) 1.3.1; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯỜNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở ngô, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

(111) **4-0366305**
(210) 4-2017-41796
(181) 14.12.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 13.10.2020
(220) 14.12.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG HÓA CHẤT (VN)
Lô 135 TT3 khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (không bao gồm chất diệt nấm, diệt cỏ và động vật gây hại); hóa chất dùng trong lâm nghiệp (không bao gồm chất diệt nấm, diệt cỏ và động vật gây hại); hóa chất dùng cho mục đích khoa học (không bao gồm dùng cho mục đích y tế và thú y); chất dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo nhân tạo chưa qua chế biến.

Nhóm 02: Sơn dùng trong công nghiệp và gia dụng; nhựa tự nhiên dạng thô.

Nhóm 05: Chất diệt nấm, diệt cỏ, động vật gây hại; thuốc thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Đại lý mua bán, xuất nhập khẩu các loại hóa chất, chất dẻo dùng trong công nghiệp và xây dựng; đại lý, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm vật liệu để lèn chặt, bịt kín và chất kết dính dùng trong xây dựng; đại lý, mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy dùng trong công nghiệp hóa chất và xây dựng; đại lý, mua bán, xuất nhập khẩu các loại trang thiết bị phục vụ cho công trình xây dựng.

(111) **4-0366306**
(210) 4-2017-41717
(181) 14.12.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 13.10.2020
(220) 14.12.2017

(531) 26.4.4; 25.1.6
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSUT MỸ DUYÊN VÀ BẠN (VN)
773 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

(111) **4-0366307**
(210) 4-2017-40609
(181) 06.12.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 13.10.2020
(220) 06.12.2017

(531) 26.7.25; A26.11.7; 26.4.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4
(731) TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ TÀI CHÍNH VÀ CUỘC SỐNG (VN)
81/10B Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản ấn phẩm điện tử; sách điện tử; báo điện tử; bản tin điện tử; tập quảng cáo điện tử; tài liệu hướng dẫn dạng quang điện tử, tất cả có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Báo chí; tạp chí; sách; bản tin; lịch; văn phòng phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ cung cấp thông tin về bảo hiểm; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản).

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức.

(111) **4-0366308**
(210) 4-2017-24690
(181) 08.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Nam Khánh

(151) 13.10.2020
(220) 08.08.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

Số 14, ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0366309**
(210) 4-2017-23663
(181) 31.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

RATKILLZ

(151) 13.10.2020
(220) 31.07.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, bình phun thuốc trừ sâu hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366310**
(210) 4-2017-20962
(181) 11.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 11.07.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DÂY CÁP ĐIỆN YU
WEI (VN)
189B/7 ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện.

(111) **4-0366311**
(210) 4-2017-19491
(181) 29.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



ĐỖ THỊ MỸ HẠNH

(151) 13.10.2020
(220) 29.06.2017

(531) 2.3.1; A2.3.16; 1.15.23; 26.3.4
(731) ĐỖ THỊ MỸ HẠNH (VN)
53/7 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), túi xách, đồ trang sức (vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nhẫn).

(111) **4-0366312**
(210) 4-2017-18711
(181) 22.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 22.06.2017

(531) A26.11.8; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, xanh tím than đậm,
trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐO KIỂM AMI
(VN)
110-112 Bà Triệu, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ đo lường thị hiếu khách hàng phục vụ cho mục đích kinh doanh, cụ thể là đo lường chỉ số người xem truyền hình, đo lường chỉ số người xem báo viết, đo lường chỉ số người xem báo điện tử, đo lường chỉ số người nghe đài phát thanh; mua bán hệ thống bảo vệ an toàn đèn điện tử, phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366313**
(210) 4-2018-26802
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ValveMen

(151) 13.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) A26.11.9
(591) Đỏ.
(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; ống thép (ống inox); tấm thép (tấm inox); cuộn thép (cuộn inox); van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy], tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0366314**
(210) 4-2018-26801
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOSTE

(151) 13.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị ngành sản xuất sữa, thực phẩm, dược phẩm, đồ uống, sản xuất, xử lý nước cụ thể là: bồn tank làm lạnh sữa (máy móc); thiết bị thanh trùng Pasteur (máy móc); nồi hấp thanh trùng áp lực cao inox vi sinh (máy móc); thiết bị bay hơi và chiết xuất đa chức năng (máy móc); thiết bị lọc cặn (máy móc); thiết bị sản xuất nước tinh khiết (máy móc).

(111) **4-0366315**
(210) 4-2018-26821
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


Shining Code

(151) 13.10.2020
(220) 09.08.2018


(731) YING ZHANG (CN)
Room 903, Door 1, Building 6, Ronghe Square, Airport Economic Zone, Binhai New District, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch răng giả; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn và vết màu; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm rửa mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm mài mòn; chế phẩm làm thơm không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0366316	(151)	13.10.2020
(210)	4-2018-26810	(220)	09.08.2018
(181)	09.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A3.4.2; A3.4.4; 3.4.13; 26.1.1
		(591)	Trắng, đỏ, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH SX - TM KHANG NGUYỄN (VN) 177 Ngô Gia Tự, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, phụ kiện tủ bếp, đồ dùng nhà bếp.

(111)	4-0366317	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-28046	(220)	01.09.2017
(181)	01.09.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	5.9.6; 5.9.21; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD VÀ KINH DOANH TM HOÀNG HÀ (VN) Phòng 808, nhà CT1-1, KĐT Mễ Trì Hạ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(111)	4-0366318	(151)	13.10.2020
(210)	4-2017-27648	(220)	31.08.2017
(181)	31.08.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 26.1.5
		(591)	Xanh dương thẫm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA MEKONG FOODS (VN) 225 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366319**
(210) 4-2017-26005
(181) 17.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

**HOOZOE
LIGHTKING**

(151) 13.10.2020
(220) 17.08.2017
(731) CƠ SỞ MINH TRÍ (VN)
56 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện như: đèn chiếu sáng, đèn led, bóng đèn, công tắc điện, ổ cắm điện, phích điện, dây điện, cầu dao điện, bảng thông báo điện tử, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, bộ nối điện, bảng điều khiển điện, bộ đổi điện, bộ chuyển mạch điện, tụ điện.

(111) **4-0366320**
(210) 4-2017-26000
(181) 17.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 17.08.2017
(531) A1.1.10; A1.1.2; 15.7.1; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TUẤN LỘC PHÁT
(VN)
166/2 khu phố 8A, phường Tân Biên,
thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng.

(111) **4-0366321**
(210) 4-2018-21590
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 02.07.2018
(531) 26.5.1; 26.7.25
(591) Đen, nâu, xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ,
xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
FARINA (VN)
Cụm công nghiệp - Hà Mãn Trí Quả, xã
Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 30: Nguyên liệu để sản xuất bánh mì, bánh ngọt cụ thể là: bột mì, bột ngũ cốc; phụ gia thực phẩm; hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu và công nghệ phẩm trong lĩnh vực thực phẩm; mua bán máy móc trong lĩnh vực thực phẩm (máy nghiền bánh, máy đóng gói, máy dập khuôn, tạo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

hình); dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(111) **4-0366322**
(210) 4-2018-21657
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 02.07.2018

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ (VN)
Thôn Tam Trách, xã Trung Hoà, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn tường; sơn nước; sơn chống gỉ, sơn lót.

(111) **4-0366323**
(210) 4-2018-21669
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TUNGWHO

(151) 13.10.2020
(220) 02.07.2018

(731) TUNG WHO STORE (1869) CO., LTD. (TH)
247/1-2 Ratchaphruek Road, Bang Chak, Phasi Charoen, Bangkok 10160 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cacao; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê dạng hạt; cà phê dạng hạt đã rang; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà xanh (đồ uống); xi rô dùng cho thực phẩm.

(111) **4-0366324**
(210) 4-2018-21735
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HUTONG SEAFOOD

(151) 13.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366325**
(210) 4-2018-21757
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

inochi

(151) 13.10.2020
(220) 03.07.2018

(591) Xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CP NHỰA TÂN PHÚ (VN)
314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng: cốc nhựa, muỗng nhựa, rổ nhựa, giỏ nhựa.

(111) **4-0366326**
(210) 4-2018-24629
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HỒNG QUANG VŨ

(151) 13.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) TRẦN HUỲNH LUÂN VŨ (VN)
Số 115, tổ 4, ấp An Ninh, xã Đông Hòa
Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0366327**
(210) 4-2018-24649
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 25.07.2018

(531) A5.11.13; 26.1.1; 26.1.2; A19.13.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá
cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRE XANH (VN)
666/43 đường Ba Tháng Hai, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối quảng cáo và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366328**
(210) 4-2018-05158
(181) 13.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KAKA

(151) 13.10.2020
(220) 13.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH BEESCHOOL VIỆT NAM (VN)
Số 111 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi, búp bê, quà tặng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

(111) **4-0366329**
(210) 4-2018-09293
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 29.03.2018

(531) 24.9.1; 26.4.2
(731) ĐỒNG VĂN THỨC (VN)
Số 8, khu dân phố 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lễ hành nội địa; lễ hành quốc tế; vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

(111) **4-0366330**
(210) 4-2018-10000
(181) 04.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 04.04.2018


(531) 15.7.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI CƠ KHÍ - CHẾ TẠO CHÍ HƯỚNG (VN)
Số 310 đường TTH 7, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 07: Máy bẻ đai; máy bẻ đai sắt; máy bẻ đai sắt tự động; máy uốn móc áo quần.

Nhóm 35: Mua bán máy bẻ đai, máy bẻ đai sắt, máy bẻ đai sắt tự động, máy uốn móc áo quần.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0366331	(151)	13.10.2020
(210)	4-2018-10098	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.11.2020		392
(540)			
		(531)	26.1.4; 1.15.21; 25.1.6
		(591)	Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây.
		(731)	LAI, CHEN - CHU (TW) No. 23, Pinghe 7th St., Changhua City, Changhua County 50090, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(511)	Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: nước ép trái cây, nước sinh tố giải khát, nước uống giải khát có gaz, bia, đồ uống không cồn.		

(111)	4-0366332	(151)	13.10.2020
(210)	4-2018-10183	(220)	05.04.2018
(181)	05.04.2028		
(450)	25.11.2020		392
(540)			
		(531)	A26.11.12; A24.15.7; 24.15.21
		(591)	Xanh lá cây, vàng, xanh dương, trắng, xanh dương nhạt.
		(731)	VŨ THÚY NGA (VN) 24 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 29: Mứt ướt; mứt quả ướt, mứt nhão; mứt gừng.		

(111)	4-0366333	(151)	13.10.2020
(210)	4-2018-11141	(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028		
(450)	25.11.2020		392
(540)			
		(531)	26.1.2; 5.7.1
		(591)	Xanh lá cây, nâu, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ CLASSIC (VN) Số 740 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511)	Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366334**
(210) 4-2017-28894
(181) 11.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 11.09.2017
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HUNG PHƯỚC (VN)
Lô B_4B3_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Sản lập mặt bằng; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp.

(111) **4-0366335**
(210) 4-2017-30765
(181) 25.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 25.09.2017
(531) 3.7.16; A3.7.24; A10.3.11; 26.13.1
(591) Cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BUY HERE (VN)
305/2A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho người lớn và trẻ em, dầu xoa bóp.

(111) **4-0366336**
(210) 4-2017-30778
(181) 25.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 25.09.2017
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1; 26.3.4; 26.3.23
(591) Vàng, cam, tím, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH SỐ (VN)
Số 5F1, tổ 50, ngõ 357 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử, cụ thể là: đi - ốt phát quang (led); đầu máy hát karaoke tự động; bộ khuếch đại âm thanh; micro (ống nói); màn hình cảm ứng; đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số;

loa; cáp âm thanh; thiết bị điện, cụ thể là: ổ cắm điện; phích cắm điện; dây dẫn điện; thiết bị điều khiển điện, thiết bị viễn thông.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng; bóng đèn led để chiếu sáng; đèn led để chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): đi - ốt phát quang (led), đầu máy hát karaoke tự động, bộ khuếch đại âm thanh, micrô (ống nói), màn hình cảm ứng, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, ổ cắm điện, phích cắm điện, dây dẫn điện, thiết bị điều khiển điện; thiết bị viễn thông; thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn led để chiếu sáng, đèn led để chiếu sáng.

(111) **4-0366337**

(151) 13.10.2020

(210) 4-2018-21587

(220) 02.07.2018

(181) 02.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

GƯƠNG KÍNH VINAGLASS (VN)

1A/1, ấp Phước Long, xã Lộc Hòa,
huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 20: Gương (kính) nhà tắm; gương (kính) toilet; gương (kính) soi mặt; gương (kính) trang điểm.

(111) **4-0366338**

(151) 13.10.2020

(210) 4-2018-21518

(220) 29.06.2018

(181) 29.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 3.7.17; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THỰC
PHẨM HADU (VN)

P102 BT12, số 8, khu đô thị An Hưng,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thịt đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366339**
(210) 4-2018-21454
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) 2.9.1; 26.4.4; 25.5.25; A5.1.5; A5.1.16;
A15.9.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ D&L (VN)
Tầng 4, tòa nhà Nhật Lâm, số 34 Hoàng
Cầu Mới, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo, báo hiệu, xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng mạng di động; thiết bị điều khiển từ xa.

(111) **4-0366340**
(210) 4-2018-21516
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) A3.11.2; 5.7.3; 5.13.4; 5.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HADU 79
(VN)
Thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm
Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa giàu protein; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thịt đã được bảo quản.

(111) **4-0366341**
(210) 4-2018-24626
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

METARUMBON

(151) 13.10.2020
(220) 24.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366342**
(210) 4-2018-24625
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 24.07.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; 25.5.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PHƯỜNG ĐÔNG (VN)
Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366343**
(210) 4-2018-24624
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KỶ PHONG VƯƠNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PHƯỜNG ĐÔNG (VN) (VN)
Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366344**
(210) 4-2018-24611
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 24.07.2018

(531) 3.7.17; 26.13.1; 26.13.25; 26.4.4; A26.4.6
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu vàng, nâu, xám bạc, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SƠN (VN)
161 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế; trà đinh lăng (đinh lăng sấy khô sử dụng cho mục đích y tế); trà rum (cây rum sấy khô sử dụng cho mục đích y tế).

Nhóm 07: Rô bốt (người máy, máy móc); động cơ dẫn động; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 09: Máy quay phim (camera); chip điện tử sinh học.

Nhóm 12: Ô tô; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ kéo.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán chè (trà), thực phẩm chức năng, yến sào, động cơ máy móc, máy quay phim, chip điện tử sinh học, ô tô.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Tổ chức các buổi lễ tôn giáo tại thiền viện.

(111) **4-0366345**

(210) 4-2018-24603

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)



392

(151) 13.10.2020

(220) 24.07.2018

(531) 23.1.1; 26.4.2; 26.13.25

(731) FEI TENG INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)

No. 31, Ln. 27, JuiHoSt., Dali Dist.,
Taichung City 412, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc; trò chơi.

(111) **4-0366346**

(210) 4-2018-24599

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

DANMAK

392

(151) 13.10.2020

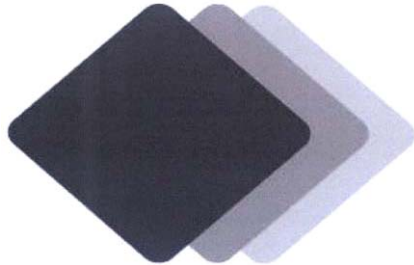
(220) 24.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HÙNG (VN)

Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mút kẹo; bánh ngọt.

(111) **4-0366347**
 (210) 4-2018-24389
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 13.10.2020
 (220) 23.07.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9
 (591) Đen đậm, đen nhạt, ghi.
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đắp dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm để điều trị bệnh đường tiết niệu.

(111) **4-0366348**
 (210) 4-2018-24388
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 13.10.2020
 (220) 23.07.2018

(531) 26.3.1; 26.4.4; 24.17.25; A26.4.5
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc, cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đắp dán chứa thuốc; bột

chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm để kháng histamine và thuốc làm thông mũi.

(111) **4-0366349**
(210) 4-2018-24387
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Phơ – ran – giơ

(151) 13.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) FRANTZ CO., LTD. (JP)
1-6-16, Rokko-cho, Nada-ku, Kobe-shi,
Hyogo 657-0053 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; kẹo; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; bánh quy; kem lạnh; trà ướp lạnh, bột nhồi; bánh putđing; bánh tạc; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0366350**
(210) 4-2017-37188
(181) 10.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

FRESHVUE

(151) 13.10.2020
(220) 10.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ AN KHANG PHÁT (VN)
30G Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, dung dịch làm sạch kính.

(111) **4-0366351**
(210) 4-2018-03462
(181) 30.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 30.01.2018
(531) 24.1.1; 1.3.1; 1.15.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
QUỐC TẾ ENTAID (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý
Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất có tính làm sạch, diệt khuẩn và diệt trùng.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng/ tiệt trùng.

Nhóm 16: Giấy khô; khăn giấy ướt dùng để vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn dùng cho gia dụng.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, hóa chất có tính làm sạch, diệt khuẩn và diệt trùng, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế, xà phòng vệ sinh dạng bánh, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử trùng tiệt trùng, giấy khô, khăn giấy ướt dùng để vệ sinh, khăn giấy dùng để tẩy trang, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn dùng cho gia dụng.

(111) **4-0366352** (151) 13.10.2020
(210) 4-2018-13102 (220) 27.04.2018
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DECCOS

(731) NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
43 đường số 4, phường 11, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Thất lung; quần áo; áo váy.

(111) **4-0366353** (151) 13.10.2020
(210) 4-2016-41094 (220) 22.12.2016
(181) 22.12.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

Unlock 


(531) 14.5.21; 14.5.23; A15.9.11; 26.1.10
(591) Đen, đỏ, cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP GIÁO
DỤC VÀ CUỘC SỐNG HANLY (VN)
Số 49, đường Lê Đại, phường Phú Thọ
Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366354**
(210) 4-2018-22928
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020

392

**OEXPO
ZOCO**

**FANSIPAN
FOR EXTERIOR**

(151) 13.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(111) **4-0366355**
(210) 4-2018-22929
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020

392

**MYKOLOR[®]
NANA**

SOLVENT DAMPSEAL
FOR INTERIOR & EXTERIOR

(151) 13.10.2020
(220) 11.07.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(111) **4-0366356**
(210) 4-2016-25063
(181) 16.08.2026
(450) 25.11.2020

392



(151) 13.10.2020
(220) 16.08.2016

(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM
GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa
tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366357**
(210) 4-2016-34766
(181) 03.11.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 03.11.2016
(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IWEALTH PRO VIỆT NAM (VN)
Số 9 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá, đánh giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0366358**
(210) 4-2017-08560
(181) 05.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIKINGS

(731) TRỊNH THỊ HOÀI THU (VN)
Căn 06, tầng 11, tòa CT2, chung cư cao tầng Nam XaLa, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; sơn nội thất, ngoại thất; sơn lót; sơn dầu.

(111) **4-0366359**
(210) 4-2017-12954
(181) 10.05.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 13.10.2020
(220) 10.05.2017
(531) 1.5.15; 1.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DI HUNG (VN)
Khu sản xuất Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt: cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại; sửa chữa: cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 40: Gia công những sản phẩm kim loại (không bao gồm nguyên liệu sản xuất kim loại) như: cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại; gia công cơ khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 42: Thiết kế: kiểu dáng thanh nhôm hợp kim định hình, kiểu dáng cửa sổ bằng kim loại, kiểu dáng cửa ra vào bằng kim loại.

(111) **4-0366360** (151) 13.10.2020
(210) 4-2017-34188 (220) 19.10.2017
(181) 19.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

BIOSUN

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH BIO SUN (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm không dùng cho mục đích y tế: nấm đông trùng hạ thảo được phơi khô, đóng gói, đóng hộp và đóng lọ.

(111) **4-0366361** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-21366 (220) 28.06.2018
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MTCup

(731) DIVA INTERNATIONAL INC. (CA)
222 McIntyre Drive Kitchener, Ontario,
N2R 1E8, Canada
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

(111) **4-0366362** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-21373 (220) 28.06.2018
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 24.15.21; A24.15.7
(591) Tím nhạt, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
OVIN (VN)
Nhà C2 tổ 43 đường Mạc Thái Tổ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm, đèn treo; đèn xoắn, uốn; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (led); đèn đứng; đèn đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366363**
(210) 4-2018-21386
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xám, xanh dương.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Số 7 ngách 2/47/2 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm giàn phơi, giá, móc treo quần áo.

(111) **4-0366364**
(210) 4-2018-21411
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) 3.1.4; A3.1.24; A25.3.3; 26.4.2
(591) Trắng, đen, cam.
(731) QIMAN LIN (CN)
No. 8, Lane 5, Hexi South Road, Tanggu
Village, Chengguan Qiang Town,
Yuhuan City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, motor (mô tơ) không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, máy nén khí.

(111) **4-0366365**
(210) 4-2017-33854
(181) 17.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 17.10.2017
(531) 5.7.3
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (VN)
Số 256H đường Cống Quỳnh, phường
Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bắp (ngô) rang; bắp (ngô) nướng; bắp (ngô) xay; bắp (ngô) nghiền; bắp (ngô) đã chế biến.

Nhóm 31: Lúa mì; bắp (ngô).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bột mì, bắp (ngô), bắp (ngô) rang, bắp (ngô) nướng, bắp (ngô) xay, bắp (ngô) nghiền, bắp (ngô) đã chế biến, lúa mì; quảng cáo.

(111) **4-0366366**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-43781

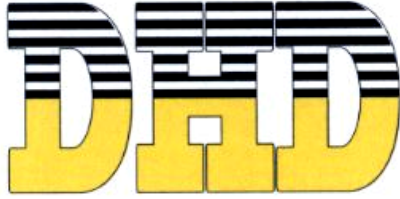
(220) 29.12.2017

(181) 29.12.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 25.5.2; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) ĐOÀN HUY DU (VN)

Số nhà 12, tổ 8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

(111) **4-0366367**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-43997

(220) 29.12.2017

(181) 29.12.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.3.4; A26.3.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN ANH QUÂN (VN)

Số 6 ngõ 64 phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phim dán kính, phim 3D dán lên kính, tranh dán kính.

(111) **4-0366368**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-44001

(220) 29.12.2017

(181) 29.12.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) VÕ VĂN ĐẠI (VN)

Xóm 9, xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; muối; nghệ; bột sắn; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366369**
(210) 4-2016-00197
(181) 05.01.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

NextGen Leadership
Lãnh đạo kế nhiệm

(151) 14.10.2020
(220) 05.01.2016

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
P.A.C.E (VN)
341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội nghị;
xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; thông tin về giáo dục.

(111) **4-0366370**
(210) 4-2016-00198
(181) 05.01.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

NextGen Leader
Lãnh đạo kế nhiệm

(151) 14.10.2020
(220) 05.01.2016

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
P.A.C.E (VN)
341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội nghị;
xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; thông tin về giáo dục.

(111) **4-0366371**
(210) 4-2017-31321
(181) 27.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.09.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.8
(731) MITSUBISHI CHEMICAL
CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Cán/tay cầm dùng cho gậy chơi gôn.

(111) **4-0366372**
(210) 4-2017-24025
(181) 02.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)



Tai Yang

392

(151) 14.10.2020
(220) 02.08.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI DƯƠNG F&B (VN)
122 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sản phẩm thực phẩm bánh kẹo, kem lạnh, sản phẩm thực phẩm từ ngũ cốc, sản phẩm trà sữa, sản phẩm cà phê rang xay.

Nhóm 35: Mua bán: các loại thực phẩm bánh, kẹo, các loại trà sữa, cà phê rang xay.

(111) **4-0366373**
(210) 4-2017-23073
(181) 26.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18; 10.3.1
(591) Đỏ tươi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀN VŨ (VN)
71 đường An Điền, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xi lanh dùng cho máy móc; xích nâng (bộ phận của máy); pít-tông cho xi lanh (bộ phận của động cơ máy); pít-tông cho bộ phận của máy hoặc động cơ; bơm thủy lực.

Nhóm 17: Gioăng cao su (bộ phận của động cơ máy); phốt cao su (bộ phận của động cơ máy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: xi lanh dùng cho máy móc, xích nâng (bộ phận của máy), pít-tông cho xi lanh, pít-tông cho bộ phận của máy hoặc động cơ, bơm thủy lực, gioăng cao su (bộ phận của động cơ máy), phốt cao su (bộ phận của động cơ máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366374**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-20941

(220) 11.07.2017

(181) 11.07.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A7.1.11; 26.1.2; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG THỤ (VN)
Số nhà 213, thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: cát, đá, gạch, ngói, đá ốp lát.

(111) **4-0366375**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-20089

(220) 04.07.2017

(181) 04.07.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.5; 4.3.3

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN NGUYÊN THUẬN (VN)
Thôn Liêm Thái, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; trái cây tươi (đặt trong giỏ); hạt giống; giống cây trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả; dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 39: Vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366376**
(210) 4-2017-20088
(181) 04.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 04.07.2017
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đen, vàng, vàng sữa, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN NGUYÊN THUẬN (VN)
Thôn Liêm Thái, xã Hồng Liêm, huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; trái cây tươi (đặt trong giỏ); hạt giống; giống cây trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả; dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 39: Vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; cho thuê xe cộ.

(111) **4-0366377**
(210) 4-2018-22460
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

King Mourding

(151) 14.10.2020
(220) 09.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG KHANG PHONG (VN)
219/82 Trần Văn Đăng, phường 11, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán khung tranh, tấm ốp 3D, phào chỉ nẹp bằng nhựa dùng trong xây dựng, mua bán đèn trang trí nội thất.


(111) **4-0366378**
(210) 4-2018-21762
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 03.07.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.1.2; 26.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG &
THƯƠNG MẠI 12 (VN)
21/3C khu phố 4, phường Hiệp Thành,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình.

(111)	4-0366379	(151)	14.10.2020
(210)	4-2017-40616	(220)	06.12.2017
(181)	06.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15
		(591)	Xanh nõn chuối.
		(731)	CÔNG TY TNHH HENG SAN VIỆT NAM (VN) Số 238, đường 3.1 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hạt hút ẩm, hạt hút oxy.

(111)	4-0366380	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-21351	(220)	28.06.2018
(181)	28.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	SZCO COSMETIC. CO.,LTD (KR) 301room, 48 Saneop-ro, Ojeong-Gu, Bucheon-Si, Gyeonggi-Do, Korea
	荷諾	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
	<i>histoire naturelle</i>		

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; dầu xả tóc; dầu ete; mặt nạ làm đẹp; chất làm bóng môi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366381**
(210) 4-2018-29552
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LUXIFENCE

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL),
ZWEIGNIEDERLASSUNG
FREIENBACH (CH)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

(111) **4-0366382**
(210) 4-2018-29551
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
KỸ THUẬT MINH DƯƠNG (VN)
Số nhà 149, ngõ 254 Minh Khai, tổ 6,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị massage (ghế mát xa); thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; đệm massage (xoa bóp).

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm như: thiết bị tập thể dục, thiết bị massage (ghế mát xa), thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị rung xoa bóp, đệm massage, máy massage (máy để tập luyện thể dục), thiết bị xoa bóp trị liệu (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0366383**
(210) 4-2018-29549
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018
(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9
(591) Vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SATURN CAPITAL (VN)
341/49 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366384**
(210) 4-2018-21194
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.06.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15
(731) WOO JAESUNG (KR)
#209-1101, 591, Jungang-daero, Buk-gu,
Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị chấm; nước xốt (gia vị); gia vị; men làm bánh; thảo mộc được bảo quản (gia vị); hạt tiêu.

(111) **4-0366385**
(210) 4-2018-29618
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018
(531) A17.2.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LUCKY DIAMOND
(VN)
Số 95H Lý Nam Đế, phường Cửa Đông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm y tế.


Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0366386**
(210) 4-2018-03432
(181) 29.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.01.2018
(531) 24.9.1; 26.1.1; A12.1.9
(591) Cam, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NỘI THẤT
TÂN HOÀNG GIA (VN)
Số 15, ngõ 29, đường Khuất Duy Tiến,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất nhập khẩu như giường ngủ cho bé, giường tầng, bàn học trẻ em, tủ quần áo cho bé, sofa phòng khách, kệ tivi phòng khách, ghế, tủ rượu, bàn làm việc, bàn trà, lò sưởi, tủ giày, bàn ghế phòng khách, bàn ghế phòng ngủ, bộ giường ngủ, bàn trang điểm, tủ quần áo phòng ngủ, gương trang điểm, cây treo quần áo, bàn ghế phòng ăn, xích đu, bàn ghế sân vườn, ô dù ngoài trời, giường bãi biển và bể bơi, kệ treo tường, tranh trang trí, bình hoa, bát đĩa, kệ hoa, đèn trang trí, chăn ga gối đệm, màn rèm.

(111)	4-0366387	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-03416	(220)	29.01.2018
(181)	29.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			(531) 3.7.17; A26.3.5; 26.11.3; A26.11.8 (731) JOANES KURNIAWAN WUNARYO (ID) Jl. Jembatan III 25B3 RT002/011, Pejagalan, Kecamatan, Penjaringan, Jakarta Utara, Indonesia (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho đàn ông; quần áo cho phụ nữ; áo vét [quần áo]; áo choàng ngoài; quần dài; mũ; thắt lưng [trang phục]; giày; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; trang phục thể thao; quần dài thể thao; quần áo bơi; quần áo lót; quần đùi; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; đồ đi chân; giày thể thao; dép đi trong nhà; dép; đồ đội đầu.

(111)	4-0366388	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-03279	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			(531) 26.1.1; A26.1.18 (591) Đen, vàng cam. (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH HUNG (VN) Số 104 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách, dịch vụ giao hàng, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín, dịch vụ bốc dỡ, dịch vụ chuyển nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366389**
(210) 4-2018-03274
(181) 26.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THÀNH TÂM

(151) 14.10.2020
(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LT LÊ THÀNH (VN)
KV Thạnh Hưng, phường Phú Thứ, quận
Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW
FIRM)

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa chứa nước.

(111) **4-0366390**
(210) 4-2018-03273
(181) 26.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 26.01.2018

(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, xám, xanh dương.
(731) BỆNH VIỆN TIM MẠCH THÀNH
PHỐ CẦN THƠ (VN)
204, đường Trần Hưng Đạo, phường An
Nghị, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ
(740) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW
FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(111) **4-0366391**
(210) 4-2018-12881
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEESUN

(151) 14.10.2020
(220) 24.04.2018

(731) BÙI THỊ THU HUYỀN (VN)
Số 2 ngách 149/25 đường Nguyễn Ngọc
Nại, phường Khương Mai, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366392**
(210) 4-2018-12880
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.04.2018

(591) Xanh dương, xanh đen, xanh đen nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯỜNG MẠI VÀ GIÁO DỤC SAO VIỆT GROUP (VN)
Số 28, tổ 9, ngõ 460 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa, đào tạo ngoại ngữ, học viện [giáo dục], tư vấn và đào tạo kỹ năng sống.

(111) **4-0366393**
(210) 4-2018-12879
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 16.3.1
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN THÚY ANH (VN)
Số 32 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát, bộ pin điện, thiết bị lưu trữ dữ liệu, bộ nối điện, thiết bị ghi hình, chuông cửa điện, chuông báo hiệu.

(111) **4-0366394**
(210) 4-2018-06848
(181) 09.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVERWIN

(151) 14.10.2020
(220) 09.03.2018

(731) SHENZHEN EVERWIN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
11 Block, No. 3 Industry Area, Fuyong Qiaotou, Bao'an District, Shenzhen Guangdong, P.R.C.
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Rô bột người máy có trí tuệ nhân tạo; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị chống nhiễu [điện]; bao đựng điện thoại thông minh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; đầu nối cho dây điện; phích cắm chuyển đổi; vật nối điện; ắc quy điện, cho xe cộ; ắc quy điện.

(111) **4-0366395** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-17262 (220) 29.05.2018
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Lipiles

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ
(ALLEGENS) (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0366396** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-17278 (220) 29.05.2018
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WINGNA

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, đỏ đậm.
(731) KUNMING BEITAINI BIO-
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.53 Keyi Road, High-tech Zone,
kunming City, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa rửa mặt, không chứa thuốc; dầu xả tóc; chế phẩm tạo bọt để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; kem chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; kem trị mụn, không chứa thuốc; kem tẩy mụn, không chứa thuốc; chất làm thơm mát không khí [chế phẩm làm thơm không khí].

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dành cho thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; hương xua đuổi muỗi; gạc khử trùng; chất mài mòn răng dạng bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366397**
(210) 4-2018-17786
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VĂN HẢI

(151) 14.10.2020
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ VĂN HẢI (VN)
Số 145, Nguyễn Huệ, phường 2, thị xã
Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW
FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe hai bánh có động cơ, phụ tùng của mô tô, xe máy, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

(111) **4-0366398**
(210) 4-2018-10911
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KING HOUSE

(151) 14.10.2020
(220) 10.04.2018

(731) DU WEI GANG (CN)
No. 120 DongHuan Road, Shiqiao,
Panyu, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm-li); ống nói (micro); thiết bị truyền phát âm thanh; đầu máy karaoke; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ loa, bộ khuếch đại âm thanh (âm-li), ống nói (micro), thiết bị truyền phát âm thanh, đầu máy karaoke, đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

(111) **4-0366399**
(210) 4-2018-11920
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


FORTIO
ANTI-AGING CLINIC
A member of Age Management Medicine Group

(151) 14.10.2020
(220) 18.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xám, trắng, xanh lá cây
đậm, đen.
(731) ETERNO HEALTHCARE LIMITED
(CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107
Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa (khám chữa bệnh cho người); dịch vụ chuyên khoa đa liễu; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0366400**
(210) 4-2018-11967
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KPS

(151) 14.10.2020
(220) 18.04.2018
(731) SUZHOU ANDAO SEWING
MACHINE CO., LTD. (CN)
Group 8, Xinhua Village, Wanping
Community, Songling Town, Wujiang
District, Suzhou, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy khâu; bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy là áp lực hơi dùng cho vải, có thể mang đi được; máy là; lõi cuộn dây [bộ phận của máy]; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu.

(111) **4-0366401**
(210) 4-2018-29614
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


Nhà yêu

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018
(531) 26.4.1; 7.3.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Nhà 21, D1, tập thể Dệt Kim Đông
Xuân, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; trang trí nội thất; sửa chữa, lắp đặt công trình xây dựng hệ thống kỹ thuật trong nhà và ngoài nhà cụ thể như: điện, nước, điều hoà thông gió, điện thoại, camera, tivi; thi công, phá dỡ, giám sát công trình xây dựng; tư vấn thi công.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

(111) **4-0366402**
(210) 4-2018-29606
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ATWOOD

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu, tất cả các sản phẩm trên đều thuộc nhóm này.

(111) **4-0366403**
(210) 4-2018-29598
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

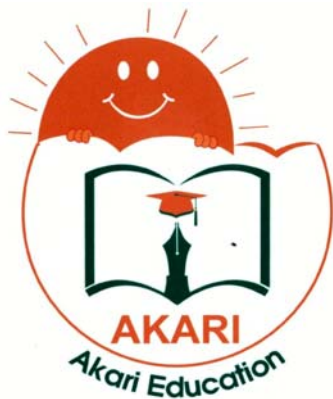
HOÀNG PHÈN

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) HOÀNG THỊ PHÈN (VN)
Tổ 5, phường Hòa Chung, thành phố Cao
Bàng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

(111) **4-0366404**
(210) 4-2018-29596
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 1.3.1; A1.3.20; A9.7.22; 20.7.1; A20.1.3
(591) Đỏ cam, trắng, xanh lục.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO AKARI (VN)
Lô D260 khu đô thị mới Mỹ Thượng, xã
Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa
Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo tin học; dịch vụ đào tạo kỹ năng sống; dịch vụ tư vấn hỗ trợ du học; dịch vụ phiên dịch; dịch vụ giáo dục trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366405** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29592 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZARAPE

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0366406** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29590 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DROSSARC

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0366407** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29587 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**Santé
Nature**

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SANTE NATURE
(VN)
Lầu 1, chung cư H3, 384 Hoàng Diệu,
phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing.

(111) **4-0366408** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29580 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DELAYAT

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0366409** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29579 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CAYARD

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0366410** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29572 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

M. DURAND

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0366411** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29565 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DUMOND

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0366412**
(210) 4-2018-29540
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 7.1.24
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GẠCH MEN HOÀNG TUẤN (VN)
Số 212 Thống Nhất, phường Phú Hà,
thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh
Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất, thiết bị xây dựng, giường, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất (giá đỡ bằng gỗ, kệ ti vi bằng gỗ, kệ gương bằng gỗ), đồ điện gia dụng (lò vi sóng, lò nướng, quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước, máy xay sinh tố, bếp nấu, tủ lạnh, điều hòa), đèn và bộ đèn điện.

(111) **4-0366413**
(210) 4-2018-29528
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

HEAVENPHO

392

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366414**
(210) 4-2018-29527
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

HEAVENKOFFE

392

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366415** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29526 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENGRP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366416** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29525 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENGRUP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366417** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-29518 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AQUA-AGP®

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ AN GIA
PHÚ (VN)
89 Trường Chinh, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

(111) **4-0366418**

(210) 4-2018-29478

(181) 29.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 14.10.2020

(220) 29.08.2018

(531) 25.1.5; 26.4.2; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Nâu, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
6/3 Hải Thượng, phường 06, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng cung cấp.

(111) **4-0366419**

(210) 4-2018-29474

(181) 29.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 14.10.2020

(220) 29.08.2018

(531) 2.9.1; 26.4.2

(591) Nâu đỏ, vàng.

(731) ĐỖ VIỆT PHƯƠNG (VN)
263 Văn Cao, phường Đăng Lâm, quận
Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Kem tươi (sản phẩm sữa); kem chua (sản phẩm sữa); kem bơ.


Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; các đồ ăn nhẹ và đồ ăn nhanh dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng chủ yếu làm từ ngũ cốc, gạo, bột mì, bột yến mạch; thực phẩm cho trẻ em gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng; bột dùng để nấu cháo cho trẻ em và người già (không dùng cho mục đích y tế); cháo dinh dưỡng cho trẻ em và người già (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; kem que (kem ăn); kem trái cây (kem đá lạnh); kem ốc quế (kem ăn).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm kem tươi (sản phẩm sữa), kem chua (sản phẩm sữa), kem bơ, thực phẩm giàu tinh bột, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, các đồ ăn nhẹ và đồ ăn nhanh dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng chủ yếu làm từ ngũ cốc, gạo, bột mì, bột yến mạch, thực phẩm cho trẻ em gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng, bột dùng để nấu cháo cho trẻ em và người già (không dùng cho mục đích y tế), cháo dinh dưỡng cho trẻ em và người già (không dùng cho mục đích y tế), kem lạnh, kem que (kem ăn), kem trái cây (kem đá lạnh), kem ốc quế (kem ăn); xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm.


Nhóm 41: Dịch vụ công viên giải trí; công viên vui chơi tiêu khiển; dịch vụ giải trí; các màn trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; dịch vụ trò chơi; sắp xếp và tổ chức đại hội và hội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

nghe; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ phòng tập thể dục; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, bao gồm cả cung cấp thông tin và tư vấn trực tuyến qua một mạng máy tính.

(111)	4-0366420	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-29554	(220)	29.08.2018
(181)	29.08.2028		
(300)	1934271	15.06.2018	AU
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.5.1; 25.1.6; 26.3.1; A26.3.5
		(591)	Đen, xám, trắng.
		(731)	LEONARD ROSKO DICKINSON (AU) 4 Long Island Ct, Mermaid Waters Qld 4218, Australia
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức, giới thiệu cuộc thi sắc đẹp.

(111)	4-0366421	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25694	(220)	01.08.2018
(181)	01.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.9.1
		(591)	Hồng, trắng.
		(731)	HANFEN LIU (CN) Fanersai 8 Block 101# Dongcheng DongGuan 523000 China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Đồ chơi cho người lớn, cụ thể là đồ chơi tình dục; búp bê tình dục; bao cao su; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; găng tay [trang phục]; bút tắt ngấn cổ.

(111) **4-0366422**
 (210) 4-2018-25679
 (181) 01.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 01.08.2018
 (531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
 (591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT NAM (VN)
 Số 10, ngõ 79 đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(111) **4-0366423**
 (210) 4-2018-25678
 (181) 01.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 01.08.2018
 (531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12
 (591) Xanh lá cây, cam, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH BK LIGHT VIỆT NAM (VN)
 Số 10, ngõ 79 đường Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366424**
(210) 4-2018-25677
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018
(531) A3.13.4; 3.13.5; A3.13.24; 1.5.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CHU THỊ QUỲNH LƯU (VN)
Số 46C/40, tổ 31, phường Mai Dịch,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366425**
(210) 4-2018-25676
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.2; 8.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ROYAL PLUS CO., LTD. (TH)
84/3-7 Rama II Soi 69, Samae Dam,
Bang Khun Thian, Bangkok, Thailand
10150
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống từ nước ép trái cây, không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước dừa (đồ uống); đồ uống có thành phần chính là đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa.

(111) **4-0366426**
(210) 4-2018-25342
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN
Lãm SES VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-
19, đường Tôn Thất Tùng, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

(111) **4-0366427**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-12876

(220) 24.04.2018

(181) 24.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 3.5.3; A3.5.24; A3.1.24

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH A SÓC (VN)

Số nhà 25, LK 5A - 6A, khu đô thị Mỹ
Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách, dịch vụ giao hàng, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín, dịch vụ chuyển nhà.

(111) **4-0366428**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-12875

(220) 24.04.2018

(181) 24.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Đỏ nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ GIÁO DỤC SAO
VIỆT GROUP (VN)

Số 28, tổ 9, ngõ 460 Khương Đình,
phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa, đào tạo ngoại ngữ, học viện [giáo dục], tư vấn và đào tạo kỹ năng sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366429**
(210) 4-2018-12874
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.04.2018

(531) 4.5.21; 2.1.1; 24.1.1; A3.6.11
(591) Xanh đậm, nâu.
(731) NGUYỄN GIA KHÁNH (VN)
Số 32 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, túi xách tay, da giả, dây da thuộc, ví đựng tiền.

(111) **4-0366430**
(210) 4-2018-11995
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 18.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8
(731) FACELABS (THAILAND) CO., LTD. (TH)
NO.22, Moo 1, Karnjanapisek Otter-Ring Rd., Bangramard Sub District, Taling Chan District, Bangkok - Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Gel làm sạch mặt; chất chống đỡ mô hồi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; kem chống nắng; serum Vitamin c (kem làm trắng da); gel phục hồi sức sống (chống lão hóa); kem dưỡng ẩm không dầu (kem dưỡng ẩm); mỹ phẩm dạng lỏng trị mụn trứng cá (dùng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem trị mụn trứng cá (dùng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc); tinh dầu cấp nước cho da.

(111) **4-0366431**
(210) 4-2018-11858
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 17.04.2018

(531) A5.3.14; 26.1.1; 25.5.2; 26.1.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, xám và trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG - LÂM NGHIỆP NAM HÀ (VN)
Thôn Hoàn Kiếm 2, xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; củ tươi; quả tươi; cây con và hạt giống để trồng.

(111) **4-0366432** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-11825 (220) 17.04.2018
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PROCTOGELMAX

(731) NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
P123011, khu đô thị Timescity park hill,
số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường
Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

(111) **4-0366433** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-11824 (220) 17.04.2018
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PROCTOGEL

(731) NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
P123011, khu đô thị Timescity park hill,
số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường
Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

(111) **4-0366434** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-11670 (220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 24.9.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUEEN ANN (VN)
86-88 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366435** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-10586 (220) 09.04.2018
(181) 09.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Sipking

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VĨNH
NGUYỄN (VN)
Số 09A, tổ 1, ấp An Sơn, xã An Điền, thị
xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình sàn (nền) công nghệ nano; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

(111) **4-0366436** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-03149 (220) 26.01.2018
(181) 26.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

YÖM

(531) 1.5.1; A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16
(731) CHEN, YU-HUA (TW)
No. 509, Sec.1, Jinma Rd, Changhua
City, Changhua County 50085, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI
VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất phòng ngừa nấm mốc; chất diệt nấm mốc; chất khử mùi cho giày; các chất khử mùi mục đích dùng cho nhà ở, cửa hàng thương mại và nhà công nghiệp; thuốc khử độc; chất khử mùi cho quần áo và hàng dệt.

(111) **4-0366437** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-03014 (220) 25.01.2018
(181) 25.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

local
thai THAI
RESTAURANT

(531) 1.15.15; A18.7.25
(591) Xanh dương, nâu đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LOCALTHAI (VN)
89/19 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366438**
 (210) 4-2018-17965
 (181) 04.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 14.10.2020
 (220) 04.06.2018
 (531) 2.3.1; 26.1.1
 (591) Nâu nhạt, trắng, nâu.
 (731) **HỘ KINH DOANH BÁNH CUỐN BÀ LƯƠNG (VN)**
 Số 18, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366439**
 (210) 4-2018-17769
 (181) 01.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 14.10.2020
 (220) 01.06.2018
 (531) A1.1.10; A1.1.2
 (591) Đỏ, vàng, trắng.
 (731) **CÔNG TY TNHH WORLDWIDE FREIGHT & TRADING (VN)**
 151 Nguyễn Đình Chiểu (tầng 2 phòng 202, tòa nhà Anpha), phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao.

(111) **4-0366440**
 (210) 4-2018-29615
 (181) 29.08.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)




392


(151) 14.10.2020
 (220) 29.08.2018
 (531) 26.4.4; 26.4.9; A5.3.13
 (591) Xám.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN JANKO VIỆT NAM (VN)**
 Số 75A đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)


(511) Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), quảng cáo, trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm nhà bếp như: bếp từ, bộ nồi, lò vi sóng, máy rửa bát, máy lọc nước, tủ rượu, tủ bếp,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

máy hút mùi, máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi, tủ lạnh, máy xay sinh tố, quạt, quạt sưởi, máy điều hoà không khí, đèn điện, đèn bàn.

- (111) **4-0366441** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25663 (220) 01.08.2018
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (531) 26.13.1; 24.17.25
(591) Trắng, vàng, xanh ngọc, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)
357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim video truyền hình; dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

- (111) **4-0366442** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25662 (220) 01.08.2018
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (111) **4-0366443** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25661 (220) 01.08.2018
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366444**
(210) 4-2018-25660
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NIABFONTE

(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366445**
(210) 4-2018-25643
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018

(531) 3.4.13; A3.4.24; A3.5.24; 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SÚC SẢN NAM HÀ NỘI (VN)
Thôn Du My, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò; chiết xuất của thịt.

(111) **4-0366446**
(210) 4-2018-25637
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Sapawin

(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) 1. NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)
SN 141, đường Hoàng Liên, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
2. BUI VĂN KHÔI (VN)
Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

(111)	4-0366447	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25634	(220)	01.08.2018
(181)	01.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1
		(591)	Đỏ, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HAPIMO VIỆT NAM (VN) Thôn Gia, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

TAKOSI[®]

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh, phụ kiện bồn tắm.

(111)	4-0366448	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25633	(220)	01.08.2018
(181)	01.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.16; A3.7.24
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SỰ KIỆN NHƯ Ý CÁT TUỒNG (VN) Thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 28: Ống phụt lễ hội bằng giấy (pháo giấy dùng trong lễ hội).

(111)	4-0366449	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25628	(220)	01.08.2018
(181)	01.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH DYNAMIX MATERIAL SCIENCE (VN) Lô CN05-2, KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
		(740)	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.)

Uniew

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng cho đồ đi chân.

Nhóm 17: Cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366450**
(210) 4-2018-25020
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOGREEN (VN)
246/9A Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111) **4-0366451**
(210) 4-2018-24998
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 1.15.15; A26.11.12; 1.15.5
(591) Xanh đậm, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGUYỄN KIÊN (VN)
Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy sáp danh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng.

(111) **4-0366452**
(210) 4-2018-24992
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

RYTALVO

392

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(731) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0366453**
(210) 4-2018-24991
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RODELTRI

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018

(731) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road, North
Chicago, Illinois 60064, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0366454**
(210) 4-2018-24989
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Martians

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018

(731) WALMARK, A.S. (CZ)
Oldrichovice 44, 739 61 Trinec, Czech
Republic

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dùng cho y tế và thú y; thực phẩm dinh dưỡng và chất dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng chứa thuốc.

(111) **4-0366455**
(210) 4-2018-24979
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GREENPANEL

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018

(731) TRẦN MINH TRANG (VN)
Số 62 ngõ 56 Ngô Sĩ Liên, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa không bằng kim loại; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

(111) **4-0366456** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-24974 (220) 26.07.2018
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

bigtime
大|时|代

(731) ZHEJIANG JUMI CULTURE
COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Bldg 3A, Lugang E-commerce Town,
Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải giường bằng vải lạnh; vải;
vải dệt; dạ phớt.

Nhóm 25: Quần áo lót; trang phục dệt kim; giày [trang phục]; quần áo [trang phục]; quần
đùi; thắt lưng da [trang phục].

(111) **4-0366457** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-24961 (220) 26.07.2018
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá
cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KHANG THÁI
VIETNAM TRAVEL (VN)
Số 6 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại,
cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản
lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch;
du lịch lẻ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung
cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366458**
(210) 4-2018-24960
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ERICA

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(731) LÊ ĐỨC LƯƠNG (VN)
Số 889 Hồng Hà, phường Chương
Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lễ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366459**
(210) 4-2018-24959
(181) 26.07.2028
(300) 2018703420 31.01.2018 RU
(450) 25.11.2020 392
(540)

EIGHTY8HUNDRED

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(731) AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The
Netherlands
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ; sơn bóng; véc ni; chất tạo màu; màu keo; sơn; chế phẩm và chất làm khô thuốc màu và véc ni; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ; chất chống ăn mòn; hợp chất chống gỉ; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho các sản phẩm nêu trên; sơn lót; tất cả các sản phẩm nêu trên được sử dụng cho các công trình xây dựng phục vụ ngành công nghiệp dầu khí, ngành công nghiệp hóa chất và hóa dầu, ngành công nghiệp mỏ và năng lượng cũng như sử dụng để xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng.

(111) **4-0366460**
(210) 4-2018-24956
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



YÊN - OANH

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) NGUYỄN THÙY Ý NHI (VN)
241/6 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 15: Dây đàn cho các loại đàn: guitar, tranh, nguyệt, nhị, bầu, sến.

(111) **4-0366461**
(210) 4-2018-29532
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HEAVENGRUP

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0366462**
(210) 4-2018-29531
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HEAVENPHARM

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0366463**
(210) 4-2018-29530
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HEAVENGRUP

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0366464**
(210) 4-2018-26650
(181) 08.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 08.08.2018

(531) 1.15.3; 26.13.25; 5.7.1; 5.7.27
(591) Nâu đỏ; nâu; nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU MẠNH (VN)
9A Hầm Đá, Hoàng Hoa Thám, phường
10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh.

(111) **4-0366465**
(210) 4-2018-25739
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018

(531) 3.7.8; A3.7.24
(591) Trắng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI ITAS (VN)
Số nhà 15, phố Đặng Thai Mai, phường
Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; quần áo thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo bơi, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo may sẵn, quần áo dùng trong hoạt động thể thao, quần áo thể dục, phụ kiện may mặc.

(111) **4-0366466**
(210) 4-2018-17261
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Vexpod

392

(151) 14.10.2020
(220) 29.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ
(ALLEGENS) (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0366467**
(210) 4-2018-17260
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Alivher

(151) 14.10.2020
(220) 29.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ
(ALLEGENS) (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0366468**
(210) 4-2018-17259
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Escivex

(151) 14.10.2020
(220) 29.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ (VN)
144 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0366469**
(210) 4-2018-16639
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

AN PHUOC LOC

(151) 14.10.2020
(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN PHƯỚC
LỘC (VN)
57 Thông Tây Hội, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

(111) **4-0366470**
(210) 4-2018-16634
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 14.10.2020
(220) 24.05.2018

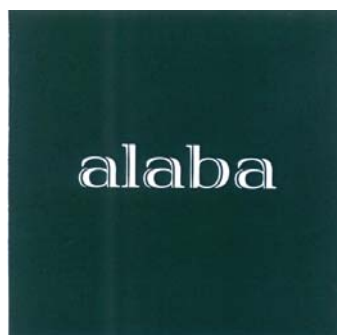
Vitafit

(731) SHENZHEN SHINE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
2/F, Building 10, No.1 Industrial Zone, Changzhen Community, Gongming Sub-District, Guangming New District, Shenzhen, P. R. China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Cân; thiết bị và dụng cụ để cân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị phân tích không khí; cân tiểu ly; vỏ bọc cho điện thoại thông minh.

(111) **4-0366471**
(210) 4-2018-16280
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 22.05.2018

(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN ĐỨC HÙNG (VN)
Xóm 2, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trọng tài phân xử; vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi đầu; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366472**
(210) 4-2018-16139
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 22.05.2018
(531) 7.3.11; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, tím, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOLORHOME VIỆT NAM (VN)
Số 6 ngõ 9 đường Chùa Võ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn ASSOCIATES (V&N LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; vecni (thuộc nhóm này); chất pha loãng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn lót.

(111) **4-0366473**
(210) 4-2018-16098
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 21.05.2018
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) WANG LANG (CN)
No. 1 Renmin Road, Xiuyan Street Office, Qingjian County, Shanxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; đệm lót; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vecni cách điện, cách nhiệt; bao bì không thấm nước.

(111) **4-0366474**
(210) 4-2018-16071
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 21.05.2018
(731) MEYER MANUFACTURING COMPANY LIMITED (CN)
382 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon, Hongkong
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, không dùng điện.

Nhóm 21: Bộ đồ dùng cho lò nướng cho mục đích gia dụng (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) cụ thể là nồi và chảo; ấm đun nước (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ và đồ dùng nhà bếp (không dùng điện)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366475**
(210) 4-2018-16070
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ANOLON

(151) 14.10.2020
(220) 21.05.2018

(731) MEYER MANUFACTURING
COMPANY LIMITED (CN)
382 Kwun Tong Road, Kwun Tong,
Kowloon, Hongkong
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, không dùng điện.

Nhóm 21: Bộ đồ dùng cho lò nướng cho mục đích gia dụng (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) cụ thể là nồi và chảo; ấm đun nước (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ và đồ dùng nhà bếp (không dùng điện).

(111) **4-0366476**
(210) 4-2018-16068
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CIRCULON

(151) 14.10.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.11.3; 25.7.20
(731) MEYER MANUFACTURING
COMPANY LIMITED (CN)
382 Kwun Tong Road, Kwun Tong,
Kowloon, Hongkong
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, không dùng điện.

Nhóm 21: Bộ đồ dùng cho lò nướng cho mục đích gia dụng (không dùng điện)(dụng cụ nhà bếp), cụ thể là: khay nướng, hộp thiếc để nướng, khuôn nhỏ để nướng, khay nướng phẳng, dụng cụ cắt bánh, khuôn nướng, đĩa nướng, dụng cụ để nướng và dụng cụ để nướng bánh, dụng cụ trang trí bánh, giá ba chân, giá để nguội đồ nướng có chân đứng, bát trộn và dụng cụ trộn; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) cụ thể là nồi và chảo; ấm đun nước (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ và đồ dùng nhà bếp (không dùng điện).

(111) **4-0366477**
(210) 4-2018-15868
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FIND KAPOOR

(151) 14.10.2020
(220) 18.05.2018

(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
3, 4 Fl., 541, Bongeunsa-ro, Gangnam-
gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ túi xách, túi xách tay, túi nhỏ (pouch bag), túi xách to bản (tote bag), túi đeo vai, dây đeo cho túi xách tay, giày, quần áo, khăn quàng cổ, mũ, thắt lưng [trang phục], dép đi trong nhà.

(111) **4-0366478** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-15867 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FIND KAPOOR

(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
3, 4 Fl., 541, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; khăn quàng cổ; mũ; thắt lưng [trang phục]; dép đi trong nhà.

(111) **4-0366479** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-06854 (220) 09.03.2018
(181) 09.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 9.9.1; A9.9.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VÕ THỊ THÀNH TÂM (VN)
36/4g đường Đông Lâm, ấp Hưng Lâm, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao su; giày thể thao; dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đồ đi ở chân.

(111) **4-0366480** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-03442 (220) 29.01.2018
(181) 29.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIẾN THỊNH YẾN

(731) NGUYỄN THÁI CUỒNG (VN)
19 D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

(111) **4-0366481**
(210) 4-2018-25272
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ONEPLUS

(151) 14.10.2020
(220) 30.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANYHOTEL
VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 3-7 khu đô thị mới Văn Khê,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa kim loại (trừ khóa điện); cửa bằng kim loại; phụ kiện của cửa bằng kim loại như: chốt cửa, bản lề, tay nắm cửa, con lăn bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ.

Nhóm 19: Cửa làm bằng vật liệu phi kim loại: cửa nhựa; cửa gỗ; cửa composite.

(111) **4-0366482**
(210) 4-2018-25001
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SHINFOS

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II,
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0366483**
(210) 4-2018-25000
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


**HN
HUY NHUNG
COTTON-SIKL**

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018


(731) TRẦN HUYỀN HUY (VN)
Số 61B, Trần Bình Trọng, phường Phước
Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, kính mắt.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) 4-0366484	(151) 14.10.2020
(210) 4-2018-24999	(220) 26.07.2018
(181) 26.07.2028	
(450) 25.11.2020 392	
(540) 	(531) 13.1.1; 1.15.15; 1.15.5; A26.11.12; 26.11.3
	(591) Xám, xanh, đỏ, vàng.
	(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGUYỄN KIÊN (VN) Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng.

(111) 4-0366485	(151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25675	(220) 01.08.2018
(181) 01.08.2028	
(450) 25.11.2020 392	
(540) 	(731) BEAUTY BLEND CO., LTD. (TH) 888/87 Soi Moobanphanut, Pracharatbumpen Road, Samsennok, Huaikwang, Bangkok, 10310, Thailand.
	(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; kem ủ tóc; tinh chất dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; dầu gội đầu.

(111) 4-0366486	(151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25668	(220) 01.08.2018
(181) 01.08.2028	
(450) 25.11.2020 392	
(540) 	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN) TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
	(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366487**
(210) 4-2018-25667
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FERTIWINS

(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366488**
(210) 4-2018-25666
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OVUMRISE

(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366489**
(210) 4-2018-25664
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 01.08.2018
(531) 10.5.25; 10.5.15; 26.13.1
(591) Xanh ngọc, đen, vàng, đỏ hồng, trắng,
tím nhạt, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)
357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim video truyền hình; dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

(111) **4-0366490** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25435 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.21; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, nâu đất.
(731) **HỘ KINH DOANH BÙI THỊ MINH**
(VN)
Số 09, tổ 15, phường Tân Hòa, thành phố
Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; chế phẩm để tắm và chăm sóc da; chế phẩm tẩy rửa đa năng enzym bồ hòn.

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ có nguồn gốc từ thảo dược; dầu gội thảo dược; bột ăn dặm cho trẻ em.

Nhóm 30: Bột mầm đậu nành nguyên sơ đã được bảo quản; bột nghệ; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội thảo dược, sữa rửa mặt, chế phẩm để tắm và chăm sóc da, chế phẩm tẩy rửa đa năng enzym bồ hòn, dung dịch vệ sinh phụ nữ có nguồn gốc từ thảo dược, chè (trà), bột mầm đậu nành nguyên sơ đã được bảo quản, bột nghệ, bột ăn dặm cho trẻ em.

(111) **4-0366491** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25227 (220) 30.07.2018
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 24.17.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XTAYPRO**
(VN)
77 Phạm Việt Chánh, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp cho người sử dụng truy cập vào máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); truyền thư tín và hình ảnh bằng máy tính vi tính.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải xuống được để quản lý các thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho việc chỉ dẫn hình ảnh và đường đi.

(111) **4-0366492**
(210) 4-2018-25222
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN GOLD LAND (VN)
219 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

(111) **4-0366493**
(210) 4-2018-25217
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

(531) 1.5.1; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIẾN NĂNG (VN)
Số 11 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366494**
(210) 4-2018-25202
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) 2.3.1; A1.1.10; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xám, xanh dương, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Số 18 phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Tàu xì (gia vị).

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ tàu xì (gia vị).

(111) **4-0366495**
(210) 4-2018-25190
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) A5.3.15; A26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, xám.
(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ (VN)
Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Cà gai leo - linh chi hòa tan [thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm chức năng [dùng cho mục đích y tế]; dược phẩm; thảo dược.

(111) **4-0366496**
(210) 4-2018-25186
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ĐỨC THỊNH (VN)
78/2A đường TA18, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột mì; bánh snack ăn liền; bánh kẹo; mì sợi; mì ống.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước dứa (thơm), nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Đấu giá; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán nông lâm sản nguyên liệu, đồ dùng gia đình cụ thể như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối đệm, màn, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, khung ảnh, gương, đệm, nôi, niêu, xoong, chảo, ly, tách, ấm trà, ấm nước, bàn, ghế, tủ kính, móc treo đồ, chén, đĩa, tô, đĩa, sợi cước chùi nôi, hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, bao bì, chai, lọ, dầu thực vật và mỡ ăn; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn quản trị tài chính doanh nghiệp; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn đầu tư quỹ; đánh giá tài chính; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thủy sản; dịch vụ chế biến, bảo quản rau quả; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, xay xát bột thô; chế biến, bảo quản thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

(111) **4-0366497**

(210) 4-2018-25177

(181) 27.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 14.10.2020

(220) 27.07.2018

(531) 11.1.22

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH WEOSELL (VN)

Tầng B2, tòa nhà Landmark 72, thuộc Dự án Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Sổ tay hướng dẫn.

Nhóm 20: Đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm.

Nhóm 21: Bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; ca; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn].

Nhóm 29: Nước lọc thịt; mít ướt; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa khuấy; kem trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Bánh mì không có men; bánh; bánh quy; bánh quế; bánh bao nhỏ; cà phê; cà phê chưa rang; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; bánh ngọt; caramen [kẹo];

trà; sôcôla; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sôcôla có sữa; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bánh mì; bánh patê; bánh mì kẹp nhân; bột nhão; ổ bánh mì nhỏ; bánh putđing; bánh tạc; bánh kẹo hạnh nhân; kẹo lạc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; bánh trứng; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; trà đá; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem tráng miệng [bánh kẹo]; ngũ cốc dạng thanh; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở hoa cúc; đá bào với đậu đỗ ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước khoáng xenxe; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước sô đa.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0366498**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-26717

(220) 09.08.2018

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 1.5.1; 15.7.1; 26.15.1

(591) Vàng, đỏ, vàng hoàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



THƯƠNG MẠI VIÊN ĐẠT (VN)

Số 5/28 khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt; dầu công nghiệp; mỡ bôi trơn công nghiệp.

Nhóm 07: Máy nén khí, máy bơm hút chân không, động cơ máy nông nghiệp; động cơ máy công nghiệp.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang may sẵn; mũ (nón); thắt lưng (nịt); giày dép.

(111) **4-0366499**
 (210) 4-2018-26713
 (181) 09.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 09.08.2018
 (531) 15.7.1; 14.7.6; A18.1.9
 (591) Xanh lam, đỏ, cam, trắng.
 (731) 1. NGUYỄN CÔNG THẮNG (VN)
 Đội 6, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì,
 thành phố Hà Nội
 2. NGUYỄN TUẤN LONG (VN)
 Tổ 23 , phường Yên Sở, quận Hoàng
 Mai, thành phố Hà Nội
 3. PHẠM NGỌC ANH (VN)
 Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện
 Thanh Trì, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
 (SMARTLAW LEGAL SERVICE
 CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thước lái; bạc thước lái (một chi tiết thuộc hệ thống lái của ô tô).

(111) **4-0366500**
 (210) 4-2018-25458
 (181) 31.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 31.07.2018
 (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.12; 26.1.11
 (591) Vàng, xanh, trắng, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
 THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC (VN)
 Số 4, ngõ 219, đường Nguyễn Ngọc Vũ,
 phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
 thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; van gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); ống gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); cửa gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; mua bán van gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); mua bán ống gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); mua bán cửa gió (thuộc thiết bị và hệ thống thông gió); xuất nhập khẩu thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; xuất nhập khẩu hệ thống điều hoà không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa hệ thống thông gió [điều hòa không khí] ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

(111) **4-0366501**
(210) 4-2018-19079
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BẢO XINH

(151) 14.10.2020
(220) 12.06.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp điện; máy xoa bóp giảm mỡ; đai mát xa giảm mỡ thon eo; máy mát xa cầm tay; máy mát xa chân; máy mát xa trong bồn tắm; dụng cụ mát xa cầm tay; dụng cụ mát xa mắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí; ghế mát xa; đệm dùng để mát xa.

(111) **4-0366502**
(210) 4-2018-24958
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Pharmacentra

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH VBF (VN)
3 khu chợ Phú Thụy, xã Dương Xá,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 35: Mua bán: đồ sơ sinh (cụ thể là các dụng cụ dùng cho trẻ sơ sinh: thìa, cốc, bình sữa, bím, khăn giấy, tã lót, cũi, xe nôi, xe đẩy, võng trẻ em), đồ chơi trẻ em, quần áo, sữa (các loại sữa bột, sữa tươi đóng hộp cho trẻ em, sữa tươi đóng hộp cho người lớn), dinh dưỡng (các sản phẩm dinh dưỡng đóng hộp, cụ thể: bột gạo dinh dưỡng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ăn dặm cho trẻ em), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0366503**
(210) 4-2018-24969
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **NOBLEKLASSE**

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 26.3.1; A24.15.7
(591) Xám, trắng.
(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)
216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-
gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe hơi [ô tô] chở khách; xe tải lai xe hơi [ô tô]; xe tải chở hành khách [ô tô]; phụ tùng nội thất của xe ô tô; phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

(111)	4-0366504	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-24970	(220)	26.07.2018
(181)	26.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.3.1; A24.15.7
		(591)	Xám, trắng.
		(731)	KC MOTORS CO., LTD. (KR) 216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin- gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa linh kiện và phụ kiện của ô tô; dịch vụ sửa chữa và hoàn thiện thân xe ô tô cho người khác; dịch vụ rửa, làm sạch xe ô tô; dịch vụ sửa chữa làm thay đổi hiệu năng hoặc thay đổi hình thức bề ngoài của xe cộ có động cơ (còn gọi là "tuning of motor vehicles").

(111)	4-0366505	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-24971	(220)	26.07.2018
(181)	26.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.5.1
		(591)	Tím, xám, trắng.
		(731)	KC MOTORS CO., LTD. (KR) 216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin- gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe hơi [ô tô] chở khách; xe tải lai xe hơi [ô tô] (còn gọi là "car derived van"); xe tải chở hành khách [ô tô]; phụ tùng nội thất của xe ô tô; phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366506**
(210) 4-2018-24972
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 26.5.1
(591) Tím, xám, trắng.
(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)
216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-
gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa linh kiện và phụ kiện của ô tô; dịch vụ sửa chữa và hoàn thiện thân xe ô tô cho người khác; dịch vụ rửa, làm sạch xe ô tô; dịch vụ sửa chữa làm thay đổi hiệu năng hoặc thay đổi hình thức bề ngoài của xe cộ có động cơ (còn gọi là "tuning of motor vehicles").

(111) **4-0366507**
(210) 4-2018-24990
(181) 26.07.2028
(300) 107025917 26.04.2018 TW
107025918 26.04.2018 TW
107025919 26.04.2018 TW
107025920 26.04.2018 TW
107025921 26.04.2018 TW
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) A14.5.2
(731) GREENYN BIOTECHNOLOGY CO.,
LTD (TW)
5F., No.43, Keya Rd., Daya Dist.,
Taichung City 428, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; protein dùng cho công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung thực phẩm; chất chống oxi hoá để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung thực phẩm; albumin (động vật hoặc thực vật, nguyên liệu thô); protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng bổ sung protein; chất xơ thảo mộc để bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; thạch trái cây; rau củ sấy khô; hoa quả và rau củ đông lạnh; thực vật và hoa khô ăn được; thức uống lợi khuẩn (chứa lactobacillus).

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà thảo mộc; cà phê; bột dinh dưỡng có nguồn gốc từ nhiều loại hạt; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép rau; nước ép hoa quả có giấm; chế phẩm làm đồ uống.

(111) **4-0366508**
(210) 4-2018-25014
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



for the smiles, for the happiness

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 26.4.2; 25.5.25; 5.3.11; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI 4FS (VN)
638/16/10, đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; lát trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến [ở dạng giở].

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; quả tươi; trái cây tươi [ở dạng giở]; trái cây có múi, tươi.

(111) **4-0366509**
(210) 4-2018-25015
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) VINSTELLA JEWELLERY SDN BHD (MY)
No. 30, Solok Kelicap, 11900 Sungai Ara, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; mặt dây chuyền [đồ trang sức].

(111) **4-0366510**
(210) 4-2018-25016
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 4.5.5; A2.1.23; 26.4.2
(731) COFFEE EXCHANGE CO., LTD (KR)
23, Gokhyeon-ro 656beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến; hạt cà phê đã rang; cà phê đã xay; cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê.

(111) **4-0366511**
(210) 4-2018-25017
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) 4.5.5; A2.1.23; 26.4.2
(731) COFFEE EXCHANGE CO., LTD (KR)
23, Gokhyeon-ro 656beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến; hạt cà phê đã rang; cà phê đã xay; cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê.

(111) **4-0366512**
(210) 4-2018-25038
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) 7.1.24; 4.3.3; 4.3.19; 25.1.25; 25.7.25; 25.1.5
(591) Vàng, trắng, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HẢI LONG LAND (VN)
Tầng 1, tòa nhà CT2A, đường Trần Hữu Dục, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm dùng trong lĩnh vực hàng không.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin mua bán bất động sản qua trang web online.


(111) **4-0366513**
(210) 4-2018-25170
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) 17.5.1; A17.5.17
(591) Đỏ, đen.
(731) ĐẶNG HƯƠNG HOA (VN)
Số 17, Nguyễn Công Hoan, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0366514	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25184	(220)	27.07.2018
(181)	27.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.8
		(591)	Xanh lá cây, nâu, xanh lá cây đậm.
		(731)	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN) Phòng U2, tầng 2, tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh mì; mứt; kem.

Nhóm 43: Hiệu bánh mì; quán giải khát; quầy hàng chuyên phục vụ bánh mì; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111)	4-0366515	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25281	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.12; 25.1.6; 26.3.1
		(591)	Trắng, xanh dương, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN) Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

(111)	4-0366516	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-23283	(220)	13.07.2018
(181)	13.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)	MARY KAY MINT BLISS	(731)	MARY KAY INC. (US) 16251 Dallas Parkway, Addison, Texas 75001, USA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm không chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366517**
(210) 4-2018-23471
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MCSBR

(151) 14.10.2020
(220) 16.07.2018
(731) ROTHWELL WATER. CO., LTD.
(KR)
206-ho, 33, Donggureung-ro 136beon-
gil, Guri-si, Gyeonggi-do, 11915
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Hệ thống xử lý nước; thiết bị xử lý nước; thiết bị xử lý nước thải; hệ thống loại bỏ nước thải; thiết bị xử lý chất thải, cụ thể là thiết bị làm sạch chất thải; máy xử lý chất thải, cụ thể là máy làm sạch chất thải.

(111) **4-0366518**
(210) 4-2018-24503
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 TAMAKA

(151) 14.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) 4.5.4; A12.1.9; 26.4.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
NHẤT THƯỢNG PHƯƠNG (VN)
45A đường 12, khu phố Long Sơn,
phường Long Bình, quận 9, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp đặt trên.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập thể dục; xe đạp đặt cố định để tập luyện.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa.

(111) **4-0366519**
(210) 4-2018-24505
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) A1.1.10; A9.7.19; 26.1.1
(731) ÔN UYÊN TRINH (VN)
T2 B0308 căn hộ cao cấp Masteri Thảo
Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, nước giải khát, rượu, bia, sữa, bánh kẹo, thực phẩm chức năng, gia vị cho nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366520**
(210) 4-2018-24526
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **NOBLEKLASSE**

(151) 14.10.2020
(220) 24.07.2018

(591) Xám, trắng.
(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)
216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-
gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn giảm xóc treo cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giảm xóc treo cho xe cộ.

(111) **4-0366521**
(210) 4-2018-24527
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **KC MOTORS**

(151) 14.10.2020
(220) 24.07.2018

(531) 26.5.1
(591) Tím, xám, trắng.
(731) KC MOTORS CO., LTD. (KR)
216-12, Iil-ro, Mohyeon-myeon, Cheoin-
gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ linh kiện và phụ kiện xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán buôn giảm xóc treo cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ giảm xóc treo cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(111)	4-0366522	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-24559	(220)	24.07.2018
(181)	24.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	2.9.10; 2.9.1
		(591)	Vàng đồng, trắng, xám, nâu kem.
		(731)	CÔNG TY TNHH VN SMILE (VN) 36 đường Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho nha khoa; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(111)	4-0366523	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-24650	(220)	25.07.2018
(181)	25.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	7.3.11; 7.1.24; A5.3.15; A7.1.11
		(591)	Trắng, xanh lá cây.
		(731)	PHẠM THỊ HÀ (VN) Xóm 1, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chăm sóc sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0366524	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-24696	(220)	25.07.2018
(181)	25.07.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	2.3.1; A2.3.23
		(591)	Xanh, hồng, xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THẮNG ĐẠI PHÁT (VN) Số 58/14/60 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, xịt dưỡng, tinh dầu, kem ủ tóc, sữa tắm.

(111) **4-0366525**
(210) 4-2018-24802
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 25.07.2018

(531) 5.9.19; 25.3.1; 5.7.1
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) CMIX CO., LTD. (KR)
Floor 9, 182, Dogok-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; sổ ghi chú; giấy ghi chú; bưu thiếp; hồ sơ phân loại giấy tờ cho cá nhân; giấy gói quà.

Nhóm 30: Sôcôla, kẹo; bánh kẹo ở dạng thạch; bánh kẹo; kẹo cao su; caramen; kẹo cây; thạch đậu (dạng bánh kẹo); kẹo dẻo.

Nhóm 43: Tiệm bánh mì; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; quán cà phê có bán bánh mì; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366526**
(210) 4-2018-24939
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PARZTON

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366527**
(210) 4-2018-24940
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NATPOZ

(151) 14.10.2020
(220) 26.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366528**
(210) 4-2018-25060
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRANH CÁT PHI
LONG (VN)
Hẻm 444 Thủ Khoa Huân, khu phố C,
phường Thanh Hải, thành phố Phan
Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 16: Tranh cát.

(111) **4-0366529**
(210) 4-2018-22309
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) 2.9.22; 24.15.1; 24.17.18
(731) SEN LIÊN KHOA (VN)
219 Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(111) **4-0366530**
(210) 4-2018-25111
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TADLORP

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366531**
(210) 4-2018-25112
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LOKZTAN

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366532**
(210) 4-2018-25113
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BARZFIN

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366533**
(210) 4-2018-25114
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018

TEZRBIZ

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366534**
(210) 4-2018-25115
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 14.10.2020
(220) 27.07.2018


TODMIRZ

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0366535	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25945	(220)	03.08.2018
(181)	03.08.2028		
(450)	25.11.2020		392
(540)		(531)	25.1.25; A5.1.5; A5.1.16; 2.1.1
		(591)	Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, nâu.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHỨC THUẬN (VN) 344/67/78 đường Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc y học cổ truyền.

(111)	4-0366536	(151)	14.10.2020
(210)	4-2018-25363	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(300)	87/776,289	30.01.2018	US
	87/865,407	05.04.2018	US
(450)	25.11.2020		392
(540)		(731)	BACKCOUNTRY.COM, LLC (US) 1678 West Redstone Center Drive, Park City, Utah, United States 84098
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87865407: dụng cụ cầm tay, cụ thể là, dụng cụ mài sắc cạnh của ván trượt tuyết loại hai tấm và ván trượt tuyết đơn (loại một tấm); dụng cụ cầm tay đa năng dùng để bảo dưỡng ván trượt tuyết loại hai tấm và ván trượt tuyết đơn (loại một tấm), được cấu tạo từ cờ lê, tua vít, bộ lục giác (dụng cụ vặn bu-lông và đai ốc đầu lục giác), kìm, và dụng cụ mở nút chai; dụng cụ cầm tay đa năng dùng để bảo dưỡng xe đạp được cấu tạo từ cờ lê, bộ lục giác (dụng cụ vặn bu-lông và đai ốc đầu lục giác), tua vít, tua vít có đo lực, dao, dụng cụ ép phanh đĩa, dụng cụ móc và cắt xích xe, dụng cụ mở rộng phanh đĩa, kìm, đòn bẩy săm và lốp xe, và dụng cụ mở nút chai. Các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: đồ dùng khi đi cắm trại, cụ thể là, bộ đồ ăn uống, bao gồm dụng cụ ăn uống kết hợp giữa đĩa và thìa, dao, đĩa, và thìa, xẻng xúc tuyết, lưới nạo cho ván trượt tuyết.

Nhóm 09: Các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: máy dò tìm khi tuyết lở, cụ thể là, gậy có thể kéo dài ra dùng để dò tìm người hoặc vật bị vùi dưới tuyết bằng tay; kính bảo hộ dùng khi trượt tuyết; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao, dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; dây đai an toàn [không dùng cho ghế ngồi trên xe cộ và thiết bị thể thao].

Nhóm 11: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87865407: đèn pin, đèn pha cầm tay, và đèn lồng dùng để chiếu sáng. Các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: bếp dùng khi cắm trại.

Nhóm 12: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87865407: sấm xe đạp. Các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: thuyền trượt tuyết; xe đạp thể thao; xe ô tô chuyên dụng cho việc cắm trại; lốp xe dùng cho xe xối tuyết; thang dùng để kéo hoặc mang người trượt tuyết tới đường dốc.

Nhóm 18: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87776289: túi vải buộc dây dùng để đựng vật dụng cá nhân; túi dùng để đựng ván trượt tuyết loại hai tấm và ván trượt tuyết đơn (loại một tấm); túi đựng phấn (giúp cho người leo núi giữ tay luôn khô ráo); ba lô; bộ túi đựng nước uống bao gồm túi đựng, bình chứa nước bên trong và đầu ngậm được nối với bình chứa nước bằng một cái ống (bộ sản phẩm, không tách rời); dây buộc cổ và vòng cổ cho vật nuôi. các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: túi thể thao; gậy dùng để đi bộ; gậy dùng để leo núi.

Nhóm 20: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87776289: ghế và bàn dùng khi đi cắm trại. các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: giường, đệm, đệm khí, đệm lót, bộ đệm và gối, đệm có thể bơm phồng, và đệm dùng cho mục đích giải trí, đồ đạc, đồ đạc có thể bơm phồng, kệ để đồ trượt tuyết và đồ thể thao.

Nhóm 21: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87776289: chai đựng nước bằng nhựa (không chứa đồ uống khi bán); cốc uống nước có dung tích một pint (tương đương 473,2 ml), đồ đạc bằng thủy tinh, cụ thể là, bình và cốc dùng để uống bia; bình dùng để đựng và uống cà phê; bình đựng rượu bỏ túi hoặc đeo bên người; bình giữ nhiệt bằng thép không gỉ; bình làm bằng thép không gỉ (không chứa đồ uống khi bán); nồi và chảo không dùng điện; thùng/hộp giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được và không dùng điện, bình pha cà phê kiểu Pháp (pha cà phê theo phương pháp nén) không dùng điện, bát đựng thức ăn và nước uống cho vật nuôi. các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: bàn chải dùng để làm sạch thiết bị thể thao, bàn chải sáp cho ván trượt tuyết; dụng cụ để nướng khi cắm trại [dụng cụ nấu nướng].

Nhóm 22: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87865407: lều và bạt chống mưa cho lều. các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: buồm cho ván trượt tuyết, võng, bạt cho lều làm bằng vải dầu hoặc vải nhựa, mái che bằng vật liệu tổng hợp, mái che làm bằng vải dệt.

Nhóm 24: Các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: túi ngủ; lớp lót cho túi ngủ; túi ngủ có gối; túi ngủ cho em bé; túi thiết kế đặc biệt dùng để đựng túi ngủ.

Nhóm 25: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87776289: trang phục phụ nữ, cụ thể là áo sơ mi, áo ấm tay dài (áo chui đầu), áo không tay (áo ba lỗ), khăn choàng cổ đa chức năng, khăn rằn to bản, quần dài, quần trượt tuyết, quần soóc, tất ngắn cổ, dải băng buộc đầu, mũ len tròn ôm sát đầu, lưỡi trai che nắng, mũ, áo vét, áo khoác bu-dông chuyên dụng, áo gilê, áo len dài tay, váy đầm (váy liền một mảnh) và găng tay; trang phục đàn ông, cụ thể là áo sơ mi, áo ấm dài tay (áo chui đầu), khăn choàng cổ đa chức năng, quần dài, quần trượt tuyết, quần soóc, tất ngắn cổ, dải băng buộc đầu, mũ len tròn ôm sát đầu, lưỡi trai che nắng, mũ, áo vét, áo gilê, áo len dài tay, găng tay, thắt lưng, và găng tay lót; trang phục trẻ em, cụ thể là áo thun ngắn tay và áo liền quần

dành cho em bé; trang phục phụ nữ, cụ thể là ghệt đeo cổ, quần áo bó, quần áo lót, quần áo lót giữ nhiệt, mũ len trùm kín mặt chỉ hở mắt và miệng, quần dài vải mềm, găng tay hở ngón, thắt lưng, găng tay lót, váy ngắn, váy liền quần, bộ quần áo tằm, áo choàng ngoài, quần đùi và áo bó chui đầu mặc khi đi xe đạp, áo yếm (áo hai dây), quần ống bó (quần legging), áo pacca, áo len chui đầu, và ghệt (bó ống chân); trang phục đàn ông, cụ thể là, áo không tay (áo ba lỗ), ghệt đeo cổ, khăn rằn to bản, quần áo bó, quần áo lót, quần áo lót giữ nhiệt, mũ len trùm kín mặt chỉ hở mắt và miệng, quần dài vải mềm, áo khoác bu-dông chuyên dụng, găng tay hở ngón, quần bơi, áo choàng ngoài, quần đùi và áo bó chui đầu mặc khi đi xe đạp, áo pacca, áo len chui đầu, và ghệt (bó ống chân); trang phục trẻ em, cụ thể là mũ lưỡi trai, áo ấm tay dài (áo chui đầu), áo nỉ có mũ, ghệt đeo cổ, mũ len tròn ôm sát đầu, găng tay hở ngón, và găng tay. các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87865407: giày ống trượt tuyết; giày ống dùng với ván trượt tuyết. các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: quần áo thể thao; găng tay trượt tuyết, giày ống dùng để đi bộ đường dài.

Nhóm 28: Các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87776289: dải/tấm hỗ trợ khi leo cao dùng cho ván trượt tuyết loại 1 tấm và ván trượt tuyết loại 2 tấm; dây đai trượt tuyết; vật đỡ/giữ gắn trên tường leo núi nhân tạo (để người leo có thể nắm/giữ hoặc giảm lên). các sản phẩm dưới đây xin được hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 87865407: ván trượt tuyết (loại 2 tấm); đế kẹp dùng với ván trượt tuyết (loại 2 tấm); gậy trượt tuyết; ván trượt tuyết (loại 1 tấm); và đế kẹp dùng với ván trượt tuyết (loại 1 tấm). các sản phẩm dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên: túi thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết (loại 2 tấm) và ván trượt tuyết (loại 1 tấm); vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dùng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dùng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [dùng cụ thể thao].

(111) **4-0366537**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-25116

(220) 27.07.2018

(181) 27.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

BORDNIZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366538** (151) 14.10.2020
 (210) 4-2018-25117 (220) 27.07.2018
 (181) 27.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(591) Đen, xanh.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
 Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0366539** (151) 14.10.2020
 (210) 4-2018-25118 (220) 27.07.2018
 (181) 27.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.2.3; A26.11.12
 (591) Đen, xanh.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
 Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366540**
 (210) 4-2018-25119
 (181) 27.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 27.07.2018

 (531) A11.3.7; A5.5.20; A5.5.21; A17.2.6;
 26.1.1
 (591) Trắng, xanh sẫm, đỏ.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
 Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho em bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0366541**
 (210) 4-2018-25120
 (181) 27.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 27.07.2018

 (531) A11.3.7; A5.5.20; A5.5.21; A17.2.6
 (591) Trắng, xanh lá cây sẫm, đỏ.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
 Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366542**
 (210) 4-2018-25121
 (181) 27.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 27.07.2018
 (531) 2.9.12; A9.7.19
 (591) Trắng, vàng, đỏ, đen, xám.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 THƯỜNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG
 ANH (VN)
 Số 10/1, phố Phan Đình Giót, phường
 Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành
 phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột làm thạch (thực phẩm); thạch cho thực phẩm; trái cây đã nấu chín; rau đã qua bảo quản; rau đông lạnh; rau sấy khô.

(111) **4-0366543**
 (210) 4-2016-38341
 (181) 01.12.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 01.12.2016
 (531) 26.1.1; A26.11.12
 (591) Đen, xám.
 (731) LEE, HYUN-CHEOL (KR)
 103-1205, Byucksan-apt, Banghak-dong
 496, Dobong-gu, Seoul, S.KOREA
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
 KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc (chế phẩm ngũ cốc); cà phê đá; mảnh yến mạch dẹt mỏng; bánh pizza đông lạnh; cơm hộp; mì ống kiểu ý; xốt [gia vị]; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh rán.

Nhóm 35: Quảng cáo và marketing; dịch vụ tư vấn tiếp thị; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý nhà hàng cho người khác; bán lẻ nước ép hoa quả; bán lẻ pizza; bán lẻ mỹ phẩm; bán lẻ hoa quả; bán lẻ bánh quy, bán lẻ chè.

Nhóm 39: Xếp hàng vào kho; đóng gói và bảo quản hàng hóa khi chuyển kho hải quan; chuyển phát thực phẩm đã chế biến; hậu cần vận tải; cung cấp thông tin du lịch cho khách du lịch qua mạng internet; dịch vụ hỗ trợ khách hàng về hành lý; vận chuyển/chuyển bữa ăn trưa cho người khác trên cơ sở đặt hàng trực tuyến; chuyển phát thư từ, bưu kiện; dịch vụ hướng dẫn du lịch; đóng gói hàng hóa để chuyển đi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng hải sản tiệc đứng; nhà hàng hải sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366544**
 (210) 4-2016-36006
 (181) 14.11.2026
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 14.11.2016
 (531) 5.7.1; 26.1.1; A26.1.18
 (591) Trắng, đen, đỏ nâu, vàng.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
 THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ
 PHÊ HƯƠNG NGUYỄN (VN)
 563/1 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận
 Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0366545**
 (210) 4-2018-25162
 (181) 27.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 27.07.2018
 (531) 26.3.2; 26.3.4; 26.11.3
 (591) Đỏ, cam, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHILI (VN)
 54 đường C1, phường 13, quận Tân Bình,
 thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần PHANLAW
 VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
 JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế website; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt website; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

(111) **4-0366546**
 (210) 4-2018-25356
 (181) 30.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 30.07.2018
 (531) 26.5.1; 26.3.2; A25.7.5
 (591) Đỏ, trắng, đen.
 (731) HSBC GROUP MANAGEMENT
 SERVICES LIMITED (GB)
 8 Canada Square, London, E14 5HQ,
 United Kingdom
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng trên internet, dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập được bằng các phương tiện ứng dụng di động có thể tải về; cung cấp việc xử lý điện tử các giao dịch thẻ tín dụng và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn

câu; cung cấp việc xử lý điện tử việc chuyển quỹ điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà (home banking), quản trị thanh toán, cụ thể là, dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thẻ tín dụng, và thẻ thanh toán điện tử; dịch vụ đại lý tín dụng; dịch vụ đại lý, tư vấn và môi giới thu nợ và thanh toán; thu xếp và cung cấp cho vay, thế chấp và bảo đảm; cho vay dựa trên thế chấp; cung cấp tài chính cho các khoản vay; dịch vụ tín dụng; dịch vụ đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ lệnh chuyển tiền; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ báo cáo ngoại tệ, cụ thể là, cung cấp thông tin trong lĩnh vực ngoại tệ; dịch vụ chuyển quỹ điện tử, quản trị tài chính trực tuyến đối với các tài khoản thẻ tín dụng thương mại; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục tài sản; chuyển khoản tài chính và giao dịch tài chính; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ thanh toán tài chính và thanh toán tiền tệ; dịch vụ giao dịch tiền tệ và ngoại hối; dịch vụ giao dịch chứng khoán và hàng hóa; giao dịch các sản phẩm tài chính bao gồm chứng khoán thu nhập cố định, trái phiếu và chứng khoán phái sinh (chứng khoán) có giá trị phụ thuộc vào giá của tài sản; dịch vụ trợ cấp cá nhân (trợ cấp tài chính); dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ người nhận ủy thác tài chính, dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư; đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; gây vốn; tư vấn đầu tư và bảo trợ tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư; dịch vụ mua bán cổ phần; môi giới, giao dịch và phân phối cổ phiếu và chứng khoán; bảo lãnh phát hành cổ phiếu; định giá cổ phiếu; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo vệ việc thất thoát thu nhập (bảo trợ tài chính, dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ người được chỉ định (tài chính); cung cấp tài chính; dịch vụ cung cấp tài chính cho các quỹ bảo đảm; dịch vụ đại lý, quản lý và định giá bất động sản; dịch vụ quản trị tài sản (dịch vụ tài chính); giao dịch chứng khoán, cụ thể là, hỗ trợ người khác hoàn thành các giao dịch tài chính về chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài sản với giá trị còn lại trên tài khoản (giao dịch tài chính); chuyển quỹ tài chính; cung cấp truy cập trực tuyến tới thông tin tài chính; dịch vụ thông tin tài chính được vận hành bằng máy tính; dịch vụ quản lý và phân tích thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn, lên kế hoạch, thông tin và cố vấn liên quan đến các công việc tài chính, đầu tư và quản lý tài sản.

(111) **4-0366547**

(210) 4-2018-25357

(181) 30.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 14.10.2020

(220) 30.07.2018

(531) 26.5.1; 26.3.2; A25.7.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ,
United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng trên internet, dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập được bằng các phương tiện ứng dụng di động có thể tải về; cung cấp việc xử lý điện tử các giao dịch thẻ tín dụng và thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc xử lý điện tử việc chuyển quỹ điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng tại nhà (home banking), quản trị thanh toán, cụ thể

là, dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ thẻ tín dụng, và thẻ thanh toán điện tử; dịch vụ đại lý tín dụng; dịch vụ đại lý, tư vấn và môi giới thu nợ và thanh toán; thu xếp và cung cấp cho vay, thế chấp và bảo đảm; cho vay dựa trên thế chấp; cung cấp tài chính cho các khoản vay; dịch vụ tín dụng; dịch vụ đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ lệnh chuyển tiền; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ báo cáo ngoại tệ, cụ thể là, cung cấp thông tin trong lĩnh vực ngoại tệ; dịch vụ chuyển quỹ điện tử, quản trị tài chính trực tuyến đối với các tài khoản thẻ tín dụng thương mại; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục tài sản; chuyển khoản tài chính và giao dịch tài chính; dịch vụ quản lý tài sản (dịch vụ tài chính); dịch vụ thanh toán tài chính và thanh toán tiền tệ; dịch vụ giao dịch tiền tệ và ngoại hối; dịch vụ giao dịch chứng khoán và hàng hóa; giao dịch các sản phẩm tài chính bao gồm chứng khoán thu nhập cố định, trái phiếu và chứng khoán phái sinh (chứng khoán) có giá trị phụ thuộc vào giá của tài sản; dịch vụ trợ cấp cá nhân (trợ cấp tài chính); dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ người nhận ủy thác tài chính, dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ đầu tư; đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; gây vốn; tư vấn đầu tư và bảo trợ tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư; dịch vụ mua bán cổ phần; môi giới, giao dịch và phân phối cổ phiếu và chứng khoán; bảo lãnh phát hành cổ phiếu; định giá cổ phiếu; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo vệ việc thất thoát thu nhập (bảo trợ tài chính, dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ người được chỉ định (tài chính); cung cấp tài chính; dịch vụ cung cấp tài chính cho các quỹ bảo đảm; dịch vụ đại lý, quản lý và định giá bất động sản; dịch vụ quản trị tài sản (dịch vụ tài chính); giao dịch chứng khoán, cụ thể là, hỗ trợ người khác hoàn thành các giao dịch tài chính về chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài sản với giá trị còn lại trên tài khoản (giao dịch tài chính); chuyển quỹ tài chính; cung cấp truy cập trực tuyến tới thông tin tài chính; dịch vụ thông tin tài chính được vận hành bằng máy tính; dịch vụ quản lý và phân tích thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn, lên kế hoạch, thông tin và cố vấn liên quan đến các công việc tài chính, đầu tư và quản lý tài sản.

(111) **4-0366548**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-25397

(220) 31.07.2018

(181) 31.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; A1.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH

VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN)

189 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

(111) **4-0366549**
(210) 4-2018-25469
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THICAO

(151) 14.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) NGUYỄN KIM ĐÌNH (VN)
Số 2 ngách 11, ngõ 180 đường Đình
Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo sản phẩm hàng hóa; quảng cáo trên phương tiện phát thanh truyền hình và internet; tổ chức triển lãm giới thiệu trưng bày sản phẩm; trang trí quây hàng; đại lý quảng cáo; quan hệ công chúng.

(111) **4-0366550**
(210) 4-2018-25470
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THICAO

(151) 14.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) NGUYỄN KIM ĐÌNH (VN)
Số 2 ngách 11, ngõ 180 đường Đình
Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì và kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn kiến trúc.

(111) **4-0366551**
(210) 4-2018-25471
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GOKINY

(151) 14.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366552** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25472 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LIHAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)
Số 45, ngõ 376 Ngô Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366553** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-25473 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VISCOGAST

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366554**
(210) 4-2018-25474
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KCORTIS

(151) 14.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366555**
(210) 4-2018-25560
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUPER ACE MINT

(151) 14.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) TATA MOTORS LTD (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street,
Mumbai- 400 001, Maharashtra, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ và bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0366556**
(210) 4-2018-25944
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CHỨC THUẬN

(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI CHỨC THUẬN (VN)
344/67/78 đường Chiến Lược, khu phố 2,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc y học cổ truyền.

(111) **4-0366557**
 (210) 4-2018-28080
 (181) 20.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

ASPMERIAM

(151) 14.10.2020
 (220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
 MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
 Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
 Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366558**
 (210) 4-2018-28967
 (181) 24.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 24.08.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12; 1.15.23

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) ĐÌNH ĐÌNH TRUNG (VN)

12 đường Liên ấp Thái Hòa, xã Hồ Nai
 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
 sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo và giáo dục.

(111) **4-0366559**
 (210) 4-2018-28995
 (181) 24.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 24.08.2018

(531) 26.4.4; A26.4.5

(731) JUNG SHING WIRE CO., LTD. (TW)

No. 231, Sec. 3, Chung Cheng Road,
 Rende District., Tainan City 717, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
 (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây điện được tráng lớp cách nhiệt; dây điện; cáp tín hiệu; cầu chì; dây điện bằng đồng, được cách nhiệt; cáp điện.

(111) **4-0366560**
(210) 4-2018-29408
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Jasmiécare

(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚ
TIẾN (VN)
113/8A Trần Văn Dư, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

(111) **4-0366561**
(210) 4-2018-25962
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018

(531) A5.3.13; 5.13.25; 25.1.25
(731) GUANGZHOU WEIBISI
INTERNATIONAL TRADE CO. LTD.
(CN)
Room 1805, No. 41, Jiangbei Road,
Liwan District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

(111) **4-0366562**
(210) 4-2018-25963
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

fibroin

(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018

(731) GUANGZHOU WEIBISI
INTERNATIONAL TRADE CO. LTD.
(CN)
Room 1805, No. 41, Jiangbei Road,
Liwan District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366563**
(210) 4-2018-25989
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THỊ THÁI HÒA (VN)
54/7 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát gồm: nước bí đao - hạt chia, nước mía ép cốt dừa - sầu riêng, nước trân châu - đường đen, nước đóng chai.

(111) **4-0366564**
(210) 4-2018-25990
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SMILE UP (VN)
967/12/8A Nguyễn Kiệm, phường 3,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0366565**
(210) 4-2018-26022
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

ISAVE NGUYEN

392

(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018

(731) NGUYỄN PHƯƠNG TÚ (VN)
Số 58, đường Đê Tô Hoàng, phường Cầu
Đền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; trang phục công sở; trang phục dạ hội; đồng phục học sinh; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: quần áo, váy, trang phục công sở, trang phục dạ hội, đồng phục học sinh, giày dép, mũ nón, thắt lưng, cà vạt, nơ, ghim cài áo, mỹ phẩm, son, kem dưỡng da, nước hoa, thực phẩm chức năng, sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366566**
(210) 4-2018-26103
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018
(531) 1.15.23; 24.9.1; 3.7.6; 3.7.17; A3.7.24
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) **VŨ THỊ KIM THOÀ (VN)**
28 ngõ Đình Đông, đường Đê La Thành,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xăm hình; phòng khám đa khoa.

(111) **4-0366567**
(210) 4-2018-26104
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

LILIA

(151) 14.10.2020
(220) 03.08.2018
(731) **VŨ THỊ KIM THOÀ (VN)**
28 ngõ Đình Đông, đường Đê La Thành,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ xăm hình; phòng khám đa khoa.

(111) **4-0366568**
(210) 4-2018-26187
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 06.08.2018
(531) A17.2.2; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MINH KHOA (VN)**
18/3 Đê Đốc Long, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố chạy điện; máy xay cà phê chạy điện; máy đánh trứng chạy điện, máy xay nước đá chạy điện; máy xay thức ăn cho trẻ em; máy ép hoa quả chạy điện.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 11: Nồi áp suất bằng điện; nồi nướng điện; nồi lẩu điện; bình thủy điện; bếp điện cảm ứng từ; ấm nấu thuốc bằng điện; bếp gas; dây của bếp gas; van của bếp gas; thiết bị khử mùi dùng trong nhà bếp; quạt sạc điện; ấm điện siêu tốc; nồi cơm điện; quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: máy xay sinh tố chạy điện, máy xay cà phê chạy điện, máy đánh trứng chạy điện, máy xay nước đá chạy điện, máy xay thức ăn cho trẻ em, máy ép hoa quả chạy điện, bàn là, nồi áp suất bằng điện, nồi nướng điện, nồi lẩu điện, bình thủy điện, bếp điện cảm ứng từ, ấm nấu thuốc bằng điện, bếp gas, dây của bếp gas, van của bếp gas, thiết bị khử mùi dùng trong nhà bếp, quạt sạc điện, ấm điện siêu tốc, nồi cơm điện, quạt điện.

(111) **4-0366569** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-26764 (220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG
MẠI XUÂN VIỆT (VN)
82 Hòa Hưng, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Sen tắm cây, sen tắm thường, vòi chậu lavabo, bồn tắm, chậu bếp rửa bát (gắn cố định), bệ bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0366570** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-27213 (220) 13.08.2018
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) AUTOZONE PARTS, INC. (A
NEVADA CORPORATION) (US)
123 South Front Street, Memphis,
Tennessee 38103, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ chống tai nạn; compa đo ngoài (thước kẹp).

(111) **4-0366571** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-27381 (220) 14.08.2018
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



CHA JI TANG
Seasons Scented Tea
茶吉堂

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; 5.5.19
(731) HSU, JUI-HUNG (TW)
7F.-1, No.159, Sec. 3, Henan Rd., Situn
Dist., Taichung City 40757, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0366572**
(210) 4-2018-27382
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) 2.3.1; 2.9.1; 5.7.3; 26.1.2
(731) HSU, JUI-HUNG (TW)
7F.-1, No.159, Sec. 3, Henan Rd., Situn
Dist., Taichung City 40757, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0366573**
(210) 4-2018-27397
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24
(731) LION CORPORATION (KOREA)
(KR)
23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu,
Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm sạch da mặt và cơ thể; xà phòng không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; xà phòng làm sạch dùng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng; chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm.

(111) **4-0366574**
(210) 4-2018-27970
(181) 17.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 17.08.2018

(731) FAYFAY.COM LIMITED (CN)
Unit 01-02, 15/F Fu Fai Comm Ctr
Hillier St Sheung Wan Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp phương tiện đi lại cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ đại lý du lịch sắp xếp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch đặt phòng khách sạn; dịch vụ đại lý du lịch đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch để đặt nhà hàng; cung cấp thông tin về dịch vụ chỗ ở tạm thời và dịch vụ đại lý đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch.

(111) **4-0366575**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-28066

(220) 20.08.2018

(181) 20.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.3

(731) PHẠM THỊ TRANG (VN)

Thôn 2, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Bột, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc và tinh bột nghệ.

(111) **4-0366576**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-28074

(220) 20.08.2018

(181) 20.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10

(731) NGUYỄN VĂN CAO (VN)

Thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366577**
(210) 4-2018-28076
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 20.08.2018
(531) A24.15.7; 26.4.9; A25.3.3; A26.11.12;
25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng,
vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA
(VN)
781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối
Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0366578**
(210) 4-2018-28077
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EBPORALS

(151) 14.10.2020
(220) 20.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366579**
(210) 4-2018-28078
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LEDALCOL

(151) 14.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366580**
(210) 4-2018-28079
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DETOXALCOL

(151) 14.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366581**
(210) 4-2018-25233
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 30.07.2018

(531) 26.4.3; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG LÂM (VN)
Đường Nguyễn Bạc, phố Trung Thành,
phường Ninh Khánh, thành phố Ninh
Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh gai.

(111) **4-0366582**
(210) 4-2018-25231
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 3.9.16; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH HUY (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm biển, cá biển.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi thủy hải sản, hải sản tươi sống.

(111) **4-0366583**
(210) 4-2018-25228
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 2.9.1; 26.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.
(731) NGUYỄN KIM QUANG (VN)
305 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).

(111) **4-0366584**
(210) 4-2018-12877
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.04.2018
(531) 26.3.1; 26.7.25; 24.1.1; 26.15.15; A24.15.11
(591) Ghi, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASGI VIỆT NAM (VN)
38 đường 11, KDC Trung Sơn - Himlam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 17: Màn chống đập vỡ; phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng trong công nghiệp; phim (màng mỏng) bằng chất dẻo dùng cho cửa sổ nhằm bảo vệ chống tia cực tím (tia uv), giảm nhiệt độ- giảm ánh sáng, phim cách nhiệt (gắn lên kính ô tô, tòa nhà cao ốc).

(111) **4-0366585**
(210) 4-2018-29422
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 3.5.15; A25.1.10; 26.1.1; 25.1.5
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ
TÍN ĐẠT (VN)
Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Lớp (vỏ) xe gắn máy, máy cày, máy kéo và xe ô tô; săm (ruột) của xe gắn máy, máy cày, máy kéo và xe ô tô.

(111) **4-0366586**
(210) 4-2018-29520
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 14.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 26.3.1; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO ĐẠI
VIỆT (VN)
Số 247 đường Tăng Bạt Hổ, phường Lý
Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh
Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

(111) **4-0366587**
(210) 4-2018-30978
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020

392

TECHTRONIC INDUSTRIES

(151) 14.10.2020
(220) 10.09.2018

(731) TECHTRONIC INDUSTRIES
COMPANY LIMITED (CN)
29/F, Tower 2, Kowloon Commerce
Centre, 51 Kwai Cheong Road, Kwai
Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ marketing và xúc tiến bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổng đại lý phân phối liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ nhập khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ xuất khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán buôn dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tổ chức và quản lý nhân viên cho nhiều loại hình tổ chức; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; thuê và cho thuê thiết bị điện và điện tử, máy và máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu, sản xuất và chế tạo cho người khác; dịch vụ sản xuất theo yêu cầu thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ thiết kế sản phẩm và các bộ phận của chúng, thiết kế nội thất cửa hàng, phụ kiện cho cửa hàng, tài liệu marketing và tài liệu in ấn; quản lý dự án thiết kế; chuẩn bị bản vẽ kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật và các báo cáo; thiết kế thiết bị sử dụng trong các quy trình công nghiệp.

(111) **4-0366588**
 (210) 4-2018-30979
 (181) 10.09.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 14.10.2020
 (220) 10.09.2018
 (531) 26.1.2; A26.1.18
 (731) **TECHTRONIC INDUSTRIES
 COMPANY LIMITED (CN)**
 29/F, Tower 2, Kowloon Commerce
 Centre, 51 Kwai Cheong Road, Kwai
 Chung, New Territories, Hong Kong
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ marketing và xúc tiến bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tổng đại lý phân phối liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ nhập khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ xuất khẩu liên quan đến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán buôn dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tổ chức và quản lý nhân viên cho nhiều loại hình tổ chức; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; thuê và cho thuê thiết bị điện và điện tử, máy và máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà; dịch vụ lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu; dịch vụ lắp ráp vật liệu, sản xuất và chế tạo cho người khác; dịch vụ sản xuất theo yêu cầu thiết bị điện và điện tử, dụng cụ vận hành bằng điện, dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay và sản phẩm bảo dưỡng sàn nhà, máy và máy công cụ.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dịch vụ thiết kế sản phẩm và các bộ phận của chúng, thiết kế nội thất cửa hàng, phụ kiện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

cho cửa hàng, tài liệu marketing và tài liệu in ấn; quản lý dự án thiết kế; chuẩn bị bản vẽ kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật và các báo cáo; thiết kế thiết bị sử dụng trong các quy trình công nghiệp.

(111) **4-0366589** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-07196 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hypersil CJ-23 Extra

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín có amiăng.

(111) **4-0366590** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-07197 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hypersil CJ-27 OIL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín có amiăng.

(111) **4-0366591** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-22456 (220) 09.07.2018
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Xanh dương nhạt, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH EASY-TEX VIỆT
NAM (VN)
Tòa nhà the Parkside, 246A Lạc Long
Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo, móc treo giày (tất cả đều bằng kim loại).

Nhóm 20: Móc treo quần áo, móc treo giày (tất cả đều không bằng kim loại); ma-nơ-canh (sử dụng trong việc trưng bày quần áo).

(111) **4-0366592**
(210) 4-2018-09816
(181) 03.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 03.04.2018

(531) 1.7.6; 1.15.11; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NAM ANH PHÁT (VN)
Số 1486, đường Võ Văn Kiệt, khu 6,
phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm).

(111) **4-0366593**
(210) 4-2015-18683
(181) 16.07.2025
(450) 25.11.2020 392
(540)

VDOKACHOI

(151) 14.10.2020
(220) 16.07.2015

(731) PHẠM THỊ KIỀU PHIÊN (VN)
110/TP, xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri,
tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất, thiết bị và dụng cụ y tế, vòng tránh thai.

(111) **4-0366594**
(210) 4-2016-01158
(181) 14.01.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

CERTIHADU

(151) 14.10.2020
(220) 14.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ
Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn
Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366595**
(210) 4-2015-12580
(181) 21.05.2025
(450) 25.11.2020

392



(151) 14.10.2020
(220) 21.05.2015

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xám, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH A QUA (VN)**
282/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da.

(111) **4-0366596**
(210) 4-2015-25149
(181) 14.09.2025
(450) 25.11.2020

392



(151) 14.10.2020
(220) 14.09.2015

(531) 18.1.5

(731) **ĐINH THỊ HUYỀN (VN)**
Số 53/38/191, tổ 12, đường Lạc Long
Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm làm từ da hoặc vải giả da như: vali; cặp sách; túi xách; ví (bóp); ba lô.

(111) **4-0366597**
(210) 4-2016-04633
(181) 28.02.2026
(450) 25.11.2020

392

Howard Miller

(151) 14.10.2020
(220) 29.02.2016

(731) **TRẦN NGỌC ANH (VN)**

Số 473/9 Bà Hạt, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ đeo tay; trang sức; đồ kim hoàn bằng đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366598**
(210) 4-2016-18433
(181) 21.06.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

MACBRIGHT

(151) 14.10.2020
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT
H&H (VN)
Số A17-D5 đường Dịch Vọng Hậu,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0366599**
(210) 4-2016-06697
(181) 18.03.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

FEC

(151) 14.10.2020
(220) 18.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VIỆT Á (VN)
28A Cửu Long, phường Phước Hòa,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Màn hình (phần cứng máy vi tính); màn hình chiếu; thiết bị chiếu hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

(111) **4-0366600**
(210) 4-2013-31111
(181) 31.12.2023
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 31.12.2013

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU THUẬN KHANG (VN)
117 Phạm Phú Thứ, phường 03, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cưa đĩa; máy khoan điện; máy mài; lưỡi cưa (bộ phận của máy cưa); lưỡi cắt đá (bộ phận của máy cắt đá); bộ mũi khoan và đầu khoan (bộ phận của máy khoan).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay gồm: cờ lê; mỏ lết; kìm; kéo; dụng cụ dùng để vặn ốc có dạng hình lục giác (chìa lục giác); bộ phận của dụng cụ dùng để vặn đai ốc (bộ cần khóa tuýp và đầu khóa tuýp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366601**
(210) 4-2018-17722
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 01.06.2018
(531) A5.3.15; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1; 26.4.2;
26.13.1; 25.5.25; A5.1.5; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, nâu nhạt, xanh lá
cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, đen,
ghi.
(731) RED PINE CO. (KR)
1F~2F, 16, Changjeon-ro, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ lá thông; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ lá thông.

(111) **4-0366602**
(210) 4-2018-32607
(181) 21.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KENTOM

(151) 14.10.2020
(220) 21.09.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCL GROUP
VIỆT NAM (VN)
Số 68, ngõ Giếng Mút, phường Trương
Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; thiết bị báo động, thiết bị báo cháy; thiết bị an ninh chống đột nhập; bơm chữa cháy.

(111) **4-0366603**
(210) 4-2019-31464
(181) 16.08.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)

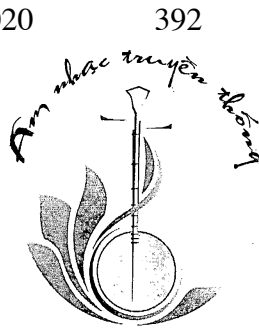
Karo

(151) 14.10.2020
(220) 16.08.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)
Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung
Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh bơ trứng; bánh trứng chà bông; bánh trứng tươi chà bông; bánh trứng tươi tôm chà bông; bánh trứng cá hồi chà bông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366604**
 (210) 4-2018-18736
 (181) 08.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 08.06.2018
 (531) 22.1.15; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
 (731) CÔNG TY TNHH ÂM NHẠC
 TRUYỀN THỐNG THĂNG LONG
 (VN)
 Tầng 4, số nhà 124, ngõ 34, phố Hoàng
 Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
 thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật: sắp xếp và tiến hành các chương trình hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí.

(111) **4-0366605**
 (210) 4-2018-00805
 (181) 09.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392

FIMAX

(151) 14.10.2020
 (220) 09.01.2018
 (731) NGUYỄN QUANG TRUNG (VN)
 86/5B Nhất Chi Mai, phường 13, quận
 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Môi nhử (mồi giả) để săn hoặc câu cá; giỏ câu (bẫy cá); lưới câu cá; dây câu cá; đồ câu cá; vợt hứng cá cho người đi câu.

Nhóm 35: Mua bán: mồi câu cá, cần câu cá, vợt hứng cá, lưới câu cá, dây cước câu cá.

(111) **4-0366606**
 (210) 4-2017-42453
 (181) 19.12.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)

392

(151) 14.10.2020
 (220) 19.12.2017
 (531) A26.11.12
 (591) Xanh dương, hồng, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
 DỰNG BẮC BÌNH (VN)
 Lầu 7, Viet Dragon Tower, số 141
 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1,
 thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể gồm: mua bán mỹ phẩm (phấn trang điểm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, thuốc bổ mi mắt, mặt nạ làm đẹp, chất tẩy trang, dưỡng thể, dưỡng da, sơn móng tay, nước hoa, chất pha chế dầu thơm, dầu thơm, trang sức và phụ kiện (đồng hồ, mắt kính, vàng bạc, nữ trang, giày dép, túi xách, ví bóp, dây thắt

lung), va li và phụ kiện du lịch, dụng cụ và phụ kiện thể thao (máy móc dụng cụ tập luyện thể dục thể thao), phụ kiện đồ dùng cho trẻ em và trẻ sơ sinh, đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (giấy vở, sách, bút, truyện, thiệp, quà tặng lưu niệm, lịch, hộp quà, đồ dùng văn phòng), trang thiết bị và dụng cụ huấn luyện giáo dục đào tạo thể dục thể thao, đồ dùng nhà bếp nhà tắm, đồ dùng vệ sinh và trang trí nội thất nhà cửa (giường tủ, bàn ghế, sofa, chăn màn, đệm); đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa các mặt hàng công nghiệp (máy điều khiển tự động), vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hoà, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), thiết bị tự động hoá (thiết bị điều khiển, áp-tô- mát), thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động, hàng nông sản (lúa, gạo), lâm sản (gỗ) và thủy hải sản; quảng cáo; cho thuê biển quảng cáo; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) các mặt hàng, cụ thể: hàng công nghiệp (máy điều khiển tự động), vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hoà, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), thiết bị tự động hoá (thiết bị điều khiển, áp-tô- mát), thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động, hàng nông sản (lúa, gạo), lâm sản (gỗ) và thủy hải sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; sản bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí cụ thể là trò chơi điện tử, bi-a, bơi; phòng tập thể dục và thể thao, cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; quán cà phê; quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

(111)	4-0366607	(151)	14.10.2020
(210)	4-2017-40846	(220)	07.12.2017
(181)	07.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			



(591)	Xanh dương, trắng.
(731)	HỢP TÁC XÃ TUẤN ANH (VN) Tổ 12, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366608**
(210) 4-2017-29563
(181) 15.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 15.09.2017
(531) 1.13.1; 1.5.1; 1.15.23; 26.15.1; 26.11.3
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHẠM HUY ANH (VN)
C2-SH01 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng trang trí nội thất (sofa, bàn, ghế, tủ, giường).

(111) **4-0366609**
(210) 4-2018-02834
(181) 24.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.01.2018
(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ USA (VN)
Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót.

(111) **4-0366610**
(210) 4-2017-25549
(181) 15.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 15.08.2017
(531) 24.1.1; A5.1.5; A5.1.16; A26.11.13; 5.13.25; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.1
(731) "GRAND CANDY" LIMITED LIABILITY COMPANY (LLC) (AM)
31 Mais str. 0061, Yerevan, Armenia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo; sôcôla; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo, không dùng cho mục đích y tế; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; mật ong; bánh quế; bánh ngọt; bánh mì; bánh putđing; mảnh yến mạch dẹt mỏng; ham bơ gơ; bánh mì kẹp xúc xích; bánh pizza; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; bánh nướng thịt; chế phẩm ngũ cốc; bột mì; gạo; cháo ngô; mì ống; mì sợi; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột đậu nành; tinh bột cho thực phẩm; mì sợi dẹt làm từ bột

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

đậu; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; muối nấu ăn; giấm; tương; nước sốt cà chua [xốt]; xốt [gia vị]; nấm men, không dùng cho mục đích y tế và không làm thức ăn cho động vật; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm làm mềm thịt dùng cho mục đích gia đình; gluten được chế biến làm thực phẩm.

(111) **4-0366611** (151) 14.10.2020

(210) 4-2017-22564 (220) 21.07.2017

(181) 21.07.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 3.5.1; A3.5.24

(591) Trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN PHÚ (VN)

Số 35 Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch (đối với sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu).

(111) **4-0366612** (151) 14.10.2020

(210) 4-2017-19268 (220) 27.06.2017

(181) 27.06.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

BIOX

(731) LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)

Kennedyplatz 1, 50569 Cologne, Germany

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất được sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất hóa học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da.

Nhóm 02: Sơn, véc ni, sơn mài; chất bảo quản chống rỉ và chống hư hỏng gỗ; phẩm màu; chất cắn màu.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366613**
(210) 4-2018-26841
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 10.08.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.2
(591) Vàng, đỏ, trắng, ghi, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN LÊ HOÀNG (VN)
SC 6-2 Sky Garden 1, đường Nguyễn Văn Linh, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(111) **4-0366614**
(210) 4-2017-17058
(181) 12.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

XR150L

(151) 14.10.2020
(220) 12.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN (VN)
Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện thuộc nhóm này.

(111) **4-0366615**
(210) 4-2017-12406
(181) 05.05.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 05.05.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, tím, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU M-K (VN)
103/13/16/6 đường số 20, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi cơm điện, quạt, máy xay sinh tố.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366616**
(210) 4-2017-12405
(181) 05.05.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 05.05.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU M-K (VN)
103/13/16/6 đường số 20, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy khoan, máy xịt rửa, máy phát điện, máy cưa, máy hàn bằng điện.

(111) **4-0366617**
(210) 4-2018-19575
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

SILYFAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC
PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72
Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0366618**
(210) 4-2018-19574
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

SUMCOLLAGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC
PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72
Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366619**
 (210) 4-2018-19577
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 15.06.2018

 (531) A5.3.13; A5.5.20
 (591) Xanh.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC
 PHẨM SUM (VN)
 Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72
 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,
 quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
 Minh (HOANG MINH LAW
 CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0366620**
 (210) 4-2018-19942
 (181) 18.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 18.06.2018

 (531) 3.7.15; 26.1.2; 5.3.20; 5.3.7
 (591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng,
 đen, đỏ, trắng.
 (731) HUỖNH NGỌC MINH (VN)
 43 Cao Thắng, phường Bình Hưng, thành
 phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, giày, dép, mũ (nón), mắt kính, đồ chơi trẻ em (xếp hình, xe, đồ chơi thông minh), ba lô, túi xách, thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0366621**
 (210) 4-2018-16588
 (181) 24.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 24.05.2018

 (531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5; A26.11.8
 (591) Đỏ, cam, xanh dương đậm.
 (731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU
 PHÁT (VN)
 63 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây
 Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
 Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(111) **4-0366622**
(210) 4-2018-16757
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 25.05.2018
(531) 26.1.2; A1.1.10; A5.3.13; 3.5.19
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng chanh, đỏ, xám, ghi, xanh da trời, nâu, trắng, đen, hồng phấn, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EARLY START (VN)
12D8, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(111) **4-0366623**
(210) 4-2018-18995
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GINAR

(151) 14.10.2020
(220) 11.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY BLOCK CHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu khoa học; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

(111) **4-0366624**
(210) 4-2018-21192
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 14.10.2020
(220) 27.06.2018
(531) 26.3.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG
(VN)
Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường
An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại không dùng dẫn điện; ống bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch; đá để xây dựng; đất sét; sỏi; cát (trừ loại dùng cho lò đúc).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại như: gạch, ngói, đá xây dựng, bê tông tươi, bê tông thương phẩm; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; giám sát công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; thăm dò và khai thác khoáng sản.

(111) **4-0366625**
(210) 4-2018-21136
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TINCOM

392

(151) 14.10.2020
(220) 27.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
TINCOM QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 31, Tổ dân phố 2, phường Phú
Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(111) **4-0366626**
(210) 4-2018-21137
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHÚ GIA

(151) 14.10.2020
(220) 27.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
TINCOM QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 31, tổ dân phố 2, phường Phú
Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(111) **4-0366627**
(210) 4-2018-21138
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DOZY

(151) 14.10.2020
(220) 27.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
TINCOM QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 31, tổ dân phố 2, phường Phú
Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(111) **4-0366628**
(210) 4-2018-24511
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 24.07.2018

(531) 3.9.1; A3.9.6; 6.1.2; A5.5.20; A5.5.22;
26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INAMORI (VN)
Số 109/8 Đất Thánh, phường 6, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366629**
(210) 4-2018-23316
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



ROSY SWEET LOVE

(151) 14.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
ROSY COSMETIC (VN)
Số 16 đường số 6 (khu dân cư 13E
INTRESCO), xã Phong Phú, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi: mỹ phẩm.

(111) **4-0366630**
(210) 4-2018-22469
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 09.07.2018

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VẬT TƯ THIẾT BỊ CẨM PHẢ (VN)
Tổ 63 khu Diêm Thủy, phường Cẩm
Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng
Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị, máy móc ngành xây dựng, các sản phẩm, vật tư, máy
móc, thiết bị, phụ tùng máy ngành mỏ và công nghiệp phục vụ khai thác khoáng sản.

(111) **4-0366631**
(210) 4-2018-12475
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, đen.

(731) HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHẬT
BẢN - CHI HỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH (VN)
Phòng 1407, tòa nhà Sun Wah, 115
đường Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh thương mại và công nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; quyên góp quỹ.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các khóa đào tạo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn].

(111) **4-0366632**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2018-11559

(220) 16.04.2018

(181) 16.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.3.1; 1.15.23; 2.9.14

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH PHAATA (VN)

C1 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

(111) **4-0366633**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-36605

(220) 07.11.2017

(181) 07.11.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)

Leading the right way



(531) 24.15.3; 26.1.1; 1.3.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN
MEKONG (VN)

10A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; cho thuê kho hàng; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; đại lý làm thủ tục hải quan cụ thể là thông quan hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366634**
(210) 4-2018-21414
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Turbosonic
PRO SPEAKERS

(151) 14.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) 1.15.23; A16.1.5; 16.3.1; 26.15.1;
A26.11.12
(731) WU DEYUAN (CN)
Tầng 2, tòa nhà số 5, số 98 đường Thái
An, làng Cầu Mới Thạch Gia Trang,
quận Phiên Ngung, thành phố Quảng
Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, đài, âm li, micro và phụ kiện của chúng như bass, cheble, bộ vi xử lý âm thanh.

(111) **4-0366635**
(210) 4-2018-19077
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BẢO XINH

(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ sơn, sửa móng tay, móng chân.

(111) **4-0366636**
(210) 4-2018-19073
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NGÂN ANH

(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; kem dưỡng da; dầu xả tóc; son môi; chì kẻ viền môi; lông mi giả; chì kẻ viền mắt; nước sơn móng tay, móng chân; chế phẩm nhuộm màu tóc; bột giặt; kem đánh răng; nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh; chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế); nước làm mềm vải; nước xả vải; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước tẩy đa năng; nước lau kính; nước rửa tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366637**
 (210) 4-2018-19058
 (181) 12.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 12.06.2018

 (531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.15
 (591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời, da cam.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 NAFISA (VN)
 22 Phan Đình Giót, phường Hòa Hiệp
 Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà
 Nẵng
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.
 Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(111) **4-0366638**
 (210) 4-2018-19017
 (181) 11.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 11.06.2018

 (531) A25.7.21; 26.15.15; 26.1.2; 25.5.2
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC
 TRUNG (VN)
 Khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng
 Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
 ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
 CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bugi; thiết bị giảm thanh cho động cơ của phương tiện giao thông trên bộ; cần khởi động (giò đạp); vòng găng quả nén (xéc-măng) dùng cho xe máy và động cơ; vòng bi; pít-tông (piston) (bộ phận của máy hoặc động cơ).
 Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: yếm xe máy; cốp xe máy; đuôi xe máy; nắp đèn xe máy; ốp thân xe máy; vỏ công tơ mét (tất cả làm bằng nhựa).

(111) **4-0366639**
 (210) 4-2018-04170
 (181) 05.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 05.02.2018

 (531) A26.11.8; 26.7.25; 26.3.23; 26.13.25
 (591) Đỏ, xanh lá, xanh dương.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 TRUYỀN THÔNG HTB (VN)
 1A227/3 ấp 1 Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn
 Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
 Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366640**
(210) 4-2018-03916
(181) 01.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BIZIN

(151) 14.10.2020
(220) 01.02.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) VEDAN BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
81, Hsin An Rd., Shalu, Taichung, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm; mặt nạ (làm đẹp); dầu gội đầu; kem làm trắng da; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; da lông chuột chũi dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

(111) **4-0366641**
(210) 4-2018-19573
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BACAGLU

(151) 14.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0366642**
(210) 4-2018-19202
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 12.06.2018
(531) 24.1.1; A26.3.5
(731) NEUBRAF TEXTILES LIMITED (CN)
12th Floor, 3 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 03: Xà phòng, xà phòng vệ sinh dạng bánh, xà phòng vệ sinh; nước hoa, dầu thơm, nước thơm để xúc sau khi tắm, nước thơm cô-lô-nơ; nước thơm; tinh dầu, dầu dùng cho mục đích vệ sinh, dầu hạnh nhân; mỹ phẩm, dầu và nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng kem, chế phẩm mỹ phẩm cho da; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm và muối dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc da mặt, cơ thể và tay dạng kem, dạng sữa, dạng nước thơm, dạng gel, dạng bột (không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm dạng sữa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm rám nắng và bảo vệ da sau khi đi nắng dạng kem, dạng sữa, dạng gel và dạng dầu, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; dầu gội; nước xúc tóc; keo bọt và sáp dùng để chăm sóc tóc; gel và sáp vuốt tạo kiểu tóc; chế phẩm cạo râu, kem dưỡng ẩm dùng sau khi cạo râu; chất khử mùi cho người; chất khử mùi dùng để sử dụng cho cá nhân; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; nước sơn móng và chế phẩm làm bóng móng; keo xịt tóc; móng giả; chất dính dùng để gắn móng giả; chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang; bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ viền môi, bút chì kẻ mắt; bút chì che khuyết điểm; bút chì kẻ đường lót cho mí mắt; son môi; chất làm bóng (sáng) môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm mỹ phẩm cho lông mi giả; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; mỹ phẩm che khuyết điểm vùng mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn má, mỹ phẩm trang điểm mí mắt, kem lót mí mắt; mỹ phẩm dạng bột (phấn bột); mỹ phẩm trang điểm nền; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; dầu gội cho vật nuôi trong nhà (chế phẩm chải lông không chứa thuốc); bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp (tạo sóng) tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chất lỏng làm rụng lông; sáp tẩy lông; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; túi nhỏ để làm thơm đồ vải; chế phẩm đánh răng; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; đá để đánh bóng; đá để làm nhẵn.

Nhóm 18: Da và giả da; rương/hòm và túi du lịch; vỏ bọc hộp và hộp bằng da hoặc giả da; vali du lịch [hành lý]; cặp da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; cặp học sinh và túi xách học sinh; túi mua hàng và túi mua hàng dạng lưới; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng da dùng để bao gói; đệm trẻ em; ba lô; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi dùng ở bãi biển; túi dùng khi đi du lịch; túi xách bằng vải đựng hành lý dùng cho du lịch; ví đựng thẻ; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ (không bằng kim loại quý); ví tiền; túi lưới không bằng kim loại quý; bao để móc chìa khóa [đồ da]; hộp đựng mũ bằng da; túi dạng hộp đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); dây đeo vai bằng da; dây nhỏ, đai, dây, roi; vòng cổ và tấm phủ cho động vật; vòng cổ cho chó; dây buộc, rọ bịt mõm; tấm phủ bằng da (lông thú); da động vật, da sống; ô, lọng và gậy chống; vỏ ô (bọc ô); roi da, dây bảo hộ và yên cương.

Nhóm 25: áo khoác ngoài và quần áo lót cho nam giới, phụ nữ và trẻ em; quần áo bằng da và giả da; quần áo bằng lông thú; quần áo thể thao (không dùng để lặn); áo bludông; quần áo bằng vải gabadin; áo mưa; áo khoác; áo choàng (mặc ngoài cùng của các lớp áo); áo choàng dáng dài có đai thắt, không thấm nước; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước (áo pacca); áo choàng phụ nữ; áo khoác ngoài [trang phục]; bộ quần áo; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; áo vét [quần áo]; áo khoác mặc ngoài để tránh bụi bẩn (áo bờ lu); tạp dề [trang phục]; bộ áo liền quần (quần áo và đồ lót); áo có các đường cắt, đường chéo; áo len đan dáng dài (áo cardigan); áo len chui đầu; áo len dài tay; quần áo đan; áo thun không tay; áo gilê; váy; váy lót dài; quần dài; váy dài (váy dạ hội); sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ); áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; áo phông ngắn tay; áo ni; quần đùi; quần soóc lưng (tới đầu gối); áo choàng (áo măng tô); đồng phục; quần áo bằng giấy; áo dài của luật sư, thẩm

phấn (tắm áo choàng của người la mã cổ); cổ tay áo; quần áo ngủ (bộ pyjama); áo khoác ngoài của phụ nữ, mặc sau khi tắm; quần dài, bao gồm của quần bơi; đồ mặc đi bơi và đồ mặc đi biển; áo nịt len, bao gồm cả quần áo bơi; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo lót; quần áo định hình (quần áo mặc bên trong); áo nâng ngực; quần áo mặc lót bên trong; quần ống túm để mặc; quần ngắn của đàn ông (quần lót); yếm; áo nịt ngực [áo lót]; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần áo bó; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; khăn vuông nhỏ quàng cổ; khăn quàng cổ; khăn choàng; đồ quần cổ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; găng tay (quần áo); khăn choàng cổ có thể che được cả mũi và miệng (quần áo); găng tay hở ngón; thắt lưng và thắt lưng đựng tiền (quần áo); dải đeo quần, tất; ca vát; nơ con bướm; cà vạt lớn buộc dưới cằm; khăn vuông bỏ túi dùng để cài túi áo ngực (quần áo); bộ áo quần liền cả tất, áo ngực, tất lót; yếm dài, không bằng giấy; tất lót làm bằng chất liệu vải; quần tất trẻ em; giày; đồ đi chân, bao gồm cả đồ đi ngoài bãi biển; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày cao cổ; giày ống ngắn (ủng lủng); guốc gỗ; giày hoặc dép bằng vải đế cói đan; dép; dép dùng khi tắm; dép lê; đồ đội đầu; mũ vành; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; lưới trai (tắm che nắng); mũ nôi; mũ lưới trai, bao gồm cả mũ bơi; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn xếp (mũ không vành).

(111) **4-0366643** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-19015 (220) 11.06.2018
(181) 11.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

POLYMED

(731) POLY MEDICURE LIMITED (IN)
Plot No. 105, Sector 59, HSIIDC
Industrial Area, Faridabad, Haryana
121004, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay giả, mắt và răng giả; thiết bị chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị xoa bóp.

(111) **4-0366644** (151) 14.10.2020
(210) 4-2018-18796 (220) 08.06.2018
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ORDEVE Seedil

(731) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku
Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dưỡng tóc; nước dưỡng tóc; nước thơm phục hồi tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm duỗi tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; dầu xả tóc; nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366645**
(210) 4-2018-18776
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 08.06.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; A5.3.15
(591) Cam, trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
Tổ 15, ấp I, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; chuối sấy khô; cá khô; mực khô.

Nhóm 35: Mua bán lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, chuối sấy khô, cá khô, mực khô.

(111) **4-0366646**
(210) 4-2018-18388
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 06.06.2018
(531) A3.1.24; 3.1.8; 26.1.1; 1.15.23
(731) TRONG TRONG GROUP CO.,LTD. (TH)
108 Soi Ekachai 87/1 (Kachaporn), Bang Bon, Bang Bon, Bangkok 10150, THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị di động để sao lưu dữ liệu có thể sạc pin được; thiết bị sạc pin điện; điện thoại có kết hợp cả micro và loa ngoài thường dùng trong hội nghị; tai nghe không dây; miếng dán chuyên dụng bảo vệ màn hình điện thoại; bao chuyên dụng đựng điện thoại thông minh.

(111) **4-0366647**
(210) 4-2018-18310
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 06.06.2018
(531) 2.1.1; A1.1.10; 26.5.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒNG PHƯƠNG LINH (VN)
25 Hàng Cá, phường Hàng Cá, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 35: Mua bán bánh mì.

(111) **4-0366648**
(210) 4-2018-17731
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 01.06.2018

(531) 26.1.1; 25.1.5; 3.5.15; A3.5.24
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ
TÍN ĐẠT (VN)
Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Lớp (vỏ) xe gắn máy, máy cày, máy kéo và xe ô tô; săm (ruột) của xe gắn máy, máy cày, máy kéo và xe ô tô.

(111) **4-0366649**
(210) 4-2018-07129
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 13.03.2018

(531) A3.13.24; 3.13.1
(731) CÔNG TY TNHH DOANH ĐẠI PHÁT
(VN)
496 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần tây; quần jean; áo khoác; thắt lưng (dây nịt); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh mặt hàng thời trang: áo sơ mi, quần tây, quần jean, áo khoác, thắt lưng (dây nịt), cà vạt.

(111) **4-0366650**
(210) 4-2018-07086
(181) 13.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 14.10.2020
(220) 13.03.2018

(531) 1.5.1; 26.1.2; A3.7.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt,
trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINFOR VIỆT
NAM (VN)
95 Phạm Đôn Lễ, phường Thạnh Mỹ
Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 07: Máy bơm công nghiệp, máy bơm dùng cho nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán bơm công nghiệp, máy bơm dùng cho nông nghiệp.

(111) **4-0366651**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-07639

(220) 29.03.2017

(181) 29.03.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) A26.4.6; 3.7.3; 3.7.19; 26.7.5

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TRÀ CÀ PHÊ LYON (VN)

52A đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê hạt; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê mang đi (take a way).

(111) **4-0366652**

(151) 14.10.2020

(210) 4-2017-11423

(220) 27.04.2017

(181) 27.04.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 25.1.25; 26.4.2; A26.4.6; A26.11.8

(591) Cam, cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN DA YOUNG VIỆT NAM (VN)

Lô 01- HB8, đường số 5, khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn bóng; sơn nước; sơn bột; sơn dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366653**
(210) 4-2017-32381
(181) 05.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 05.10.2017
(531) 1.15.3; A15.9.10; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
SAO KIM VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường
Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện.

(111) **4-0366654**
(210) 4-2018-00038
(181) 02.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUCIPA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED
(VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0366655**
(210) 4-2018-00059
(181) 02.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


Hanoimilk
Nutri Juice

(151) 14.10.2020
(220) 02.01.2018
(531) 1.15.15; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI
(VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài,
KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

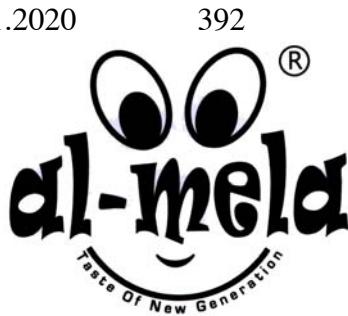
(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm từ sữa; sữa chua; pho mát.

Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366656**
(210) 4-2018-00064
(181) 02.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 14.10.2020
(220) 02.01.2018
(531) 2.9.4; 4.5.5; 4.5.21
(731) ZYANYA GLOBAL PTE. LTD. (SG)
Block 613, Hougang Avenue 8, #03-428,
Singapore 53061
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; ca cao; bột ngũ cốc.

(111) **4-0366657**
(210) 4-2018-00070
(181) 02.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Sắc Chính Phong

392

(151) 14.10.2020
(220) 02.01.2018
(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366658**
(210) 4-2018-14253
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

ION FOCUS

392

(151) 14.10.2020
(220) 08.05.2018
(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

(111) **4-0366659**
 (210) 4-2018-20700
 (181) 25.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 14.10.2020
 (220) 25.06.2018

 (531) 16.3.17; 26.1.1; A26.11.12
 (591) Vàng, xanh dương.
 (731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
 VÀ DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI T&T
 (VN)
 Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu
 Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
 Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, mua bán các sản phẩm gỗ, cụ thể là: gỗ ván(ván dăm, ván sợi, ván okan, ván ép), giường tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ; mua bán hàng lương thực, thực phẩm; tổ chức điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, hàng tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng nông sản; cửa hàng dịch vụ thương mại cung cấp: hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, balo, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, thiết bị âm thanh, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình.


(111) **4-0366660**
 (210) 4-2018-20788
 (181) 25.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)




(151) 14.10.2020
 (220) 25.06.2018

 (531) 7.1.6; A1.1.10; 5.7.13; A1.1.5; A5.7.23
 (591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh đen.
 (731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)
 Số 113 Phan Đăng Lưu, Quỳnh Hoàng,
 xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành
 phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hoa quả tươi; trái cây tươi.

(111)	4-0366661	(151)	15.10.2020
(210)	4-2019-21638	(220)	14.06.2019
(181)	14.06.2029		
(450)	25.11.2020		392
(540)		(531)	A25.3.11; 26.1.1; 26.1.4; 14.1.13; A14.1.15; 16.3.15
		(591)	Trắng, xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SMART NEW (VN) Số 41C/26 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đầu thu kỹ thuật số sử dụng hệ điều hành android, đầu thu kỹ thuật số, camera giám sát không dây, chuông cửa, chuông báo chống trộm, điều khiển cảm biến, điều khiển chuột bay, thẻ nhớ, usb.

(111)	4-0366662	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-15255	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(300)	40-2017-0144872		15.11.2017 KR
(450)	25.11.2020		392
(540)		(731)	EBC FOUNDATION PTE. LTD. (SG) 6 battery road, unit 10-01, Singapore 049909
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Cung cấp tài chính cho đầu tư phát triển; ngân hàng quốc tế; quản lý tài sản tài chính; cung cấp thông tin tài chính; môi giới tài chính, môi giới đầu tư tài chính; dịch vụ giao dịch hối đoái nội địa; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch hối đoái nội địa; thanh toán và nhận thanh toán tiền như là một đại lý; thu hồi nợ; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cho vốn đầu tư mạo hiểm, dịch vụ tài chính công nghiệp; dịch vụ tài chính cho kinh doanh công nghệ mới; đại lý thu thập thông tin tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ tiền mặt; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán, dịch vụ tài chính tín dụng trả góp, dịch vụ giao dịch ngoại hối (đổi ngoại tệ); cung cấp thông tin tính giá về ngoại hối, dịch vụ ngân hàng liên quan đến chuyển tiền từ tài khoản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng internet; dịch vụ cho vay tiền; dịch vụ gây quỹ cho vay vốn; dịch vụ chuyển tiền; huy động vốn; môi giới cho vay; dịch vụ ghi nợ trực tiếp; dịch vụ máy rút tiền tự động; dịch vụ đầu tư vốn, dịch vụ chuyển vốn; phát hành vật tượng trưng mang giá trị thay tiền (tiền quy ước token), dịch vụ chuyển tiền điện tử bằng viễn thông; dịch vụ tài chính liên quan đến đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; cho thuê máy rút tiền hoặc máy rút tiền tự động (atm); dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ đổi tiền (đổi ngoại tệ).

(111) **4-0366663**
 (210) 4-2018-15256
 (181) 15.05.2028
 (300) 40-2017-0144878 15.11.2017 KR
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

ebcoin

(151) 15.10.2020
 (220) 15.05.2018
 (731) EBC FOUNDATION PTE. LTD. (SG)
 6 battery road, unit 10-01, Singapore
 049909
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền điện báo; truyền và nhận (truyền) thông tin dữ liệu qua mạng viễn thông; cung cấp quyền truy cập đến một mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử để truyền dữ liệu, truyền tin qua cáp; thông tin liên lạc qua mạng giá trị gia tăng (van); thông tin liên lạc dữ liệu; gửi tin nhắn điện tử; truyền dữ liệu máy tính; dịch vụ nhắn tin bằng vô tuyến/điện thoại, dịch vụ nhắn tin tức thời; viễn thông qua vô tuyến radio; thông tin liên lạc bằng máy tính điện tử; thông tin liên lạc dữ liệu bằng vô tuyến; dịch vụ gửi tin nhắn, dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet, thông tin liên lạc dữ liệu qua internet; dịch vụ cung cấp thư điện tử; dịch vụ hăng tin tức; cung cấp truy cập vào mạng internet không dây; cung cấp quyền truy cập vào một mạng thông tin máy tính toàn cầu cho nhiều người sử dụng, truyền tin nhắn ngắn; truyền thông tin qua mạng nội địa và quốc tế; thông tin liên lạc bằng máy tính; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào cơ sở dữ liệu; cung cấp kết nối viễn thông tới một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào một cơ sở dữ liệu máy tính.

(111) **4-0366664**
 (210) 4-2018-15261
 (181) 15.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 15.05.2018
 (531) 26.4.1
 (591) Trắng, đen, đỏ.
 (731) TRỊNH HỮU MẠNH (VN) (VN)
 Xóm 5, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
 PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Săm lốp ô tô, xe máy; nhông xích; dây phanh; má phanh.

(111) **4-0366665**
 (210) 4-2018-15266
 (181) 15.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 15.05.2018
 (531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15
 (591) Nâu, xanh lá cây, vàng, trắng.
 (731) NGUYỄN THỊ TRÀ MY (VN)
 Khu 13, xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh
 Phú Thọ
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
 Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu (hạt tiêu); mật ong; sữa ong chúa không dùng cho mục đích y tế; thảo quả đã qua chế biến (dùng làm gia vị); hoa hồi (gia vị); quế (gia vị); hồ tiêu ngâm mắm, tỏi, ớt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: sữa ong chúa, trái cây tươi, trái cây đã bảo quản, đóng hộp, phơi khô hoặc nấu chín, phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm, phấn hoa [vật liệu thô], hồ tiêu (hạt tiêu), hạt tiêu (gia vị), thảo quả đã qua chế biến (dùng làm gia vị), mật ong, quế (gia vị), hoa hồi (gia vị), hồ tiêu (hạt tiêu) ngâm mắm, tỏi, ớt, cây giống, cây hồ tiêu, thảo quả tươi, nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn.

(111) **4-0366666**
(210) 4-2018-15414
(181) 16.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 16.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG TRUNG (VN)
Thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] máy móc, thiết bị và phụ tùng: máy khai khoáng, máy xây dựng, máy dệt, máy may, máy nông nghiệp (máy cưa, máy cắt cỏ), máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); bán buôn máy móc, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), thiết bị y tế (máy chụp X-quang), thiết bị điện (máy xay sinh tố, máy nghiền); bán buôn đồ dùng gia đình cụ thể giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, khung ảnh, gương, đệm.

(111) **4-0366667**
(210) 4-2018-15423
(181) 16.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 16.05.2018

(531) 7.3.11; A26.11.8; A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLIMO (VN)
Số 64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách đường bộ, đường xe.

(111) **4-0366668**
(210) 4-2018-15460
(181) 16.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Yoshiaki

(151) 15.10.2020
(220) 16.05.2018

(731) HOÀNG VĂN DŨNG (VN)
Tập thể công ty 386, xã Đình Xuyên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu; phụ kiện bồn tắm.

(111) **4-0366669**
(210) 4-2018-15489
(181) 17.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

TOBOX

(151) 15.10.2020
(220) 17.05.2018

(731) SHENZHEN TOBOX TECHNOLOGY
CO.,LTD (CN)
Room 201, Block A, No-1, Qianwan 1st
Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Modern Service Industry Cooperation
Zone, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; xúc tiến việc bán hàng cho người khác; tối ưu hóa lưu lượng truy cập trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; lập chỉ mục website cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

(111) **4-0366670**
(210) 4-2018-15809
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 18.05.2018

(531) A1.1.5; A1.1.10; 5.7.1; A11.3.4

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOVIF (VN)
Đội 4, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành,
tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366671**
(210) 4-2018-15892
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

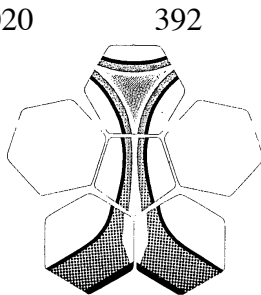


(151) 15.10.2020
(220) 18.05.2018
(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THÉP QSB (VN)
40 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ công nghiệp, thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0366672**
(210) 4-2018-17047
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) 26.5.4; A25.7.5; A5.5.20; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH
HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS
LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyên, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

(111) **4-0366673**
(210) 4-2018-17048
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH
HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS
LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyên, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366674**
(210) 4-2018-17049
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyên, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

(111) **4-0366675**
(210) 4-2018-17050
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) A25.7.8; A25.7.2; 26.5.4; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyên, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

(111) **4-0366676**
(210) 4-2018-17791
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 01.06.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.3.6; 26.1.10
(591) Vàng, tím, xanh lam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ HƯỜNG DƯƠNG (VN)
Tầng 6 - tòa nhà Viettel, lô 4A, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: trà (chè), trà túi lọc dùng để uống, mỹ phẩm (kem tái tạo da, kem phục hồi da), xịt khử mùi dùng cho cơ thể.

(111) **4-0366677**
(210) 4-2018-17827
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hamubay

(151) 15.10.2020
(220) 01.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG TRƯỜNG PHÚC HẢI (VN)
Số 166-168 Nguyễn Hậu, phường Tân
Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ làm visa cho khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(111) **4-0366678**
(210) 4-2018-17952
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINABOSS

(151) 15.10.2020
(220) 04.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT AN
(VN)
Số nhà 127, phố Hai Bà Trưng, phường
Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú
Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị máy tính và thiết bị văn phòng như: máy chiếu, máy đếm tiền, chuột máy tính, bàn phím máy tính, bút trình chiếu, camera, chuông báo động, dây cáp các loại, bộ chia và chuyển đổi tín hiệu, cpu, đầu ghi, dây mạng, hộp mực máy in, quạt máy tính, ổ cứng, sạc cắm điện thoại, linh kiện máy in, máy fax, máy in, màn hình máy tính, màn chiếu, phần mềm máy tính, máy tính, máy tính xách tay, pin (dùng cho máy tính), tai nghe, máy quét dữ liệu, bộ nhớ ram, bản mạch máy tính (mainboard), thẻ nhớ, sạc máy tính, usb, vỏ máy tính, ba lô và túi xách dùng cho máy tính, nguồn máy tính, sạc đổi nguồn, ổ đĩa máy tính, thiết bị mạng, mực in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366679**
(210) 4-2018-17973
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 04.06.2018
(531) 26.5.1; 1.15.3; 26.3.1
(731) GUANGZHOU ZHENG GONG NIU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
X1301- E2374, (Self - Building 1), No. 106, Fengze East Rd., Nansha Dist., Guangzhou City, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; tai nghe; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây cáp điện; vỏ hộp loa.

(111) **4-0366680**
(210) 4-2018-18082
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 05.06.2018
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP QUYẾT THẮNG (VN)
82 đường 44 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tủ đựng dụng cụ đồ cơ khí, bàn nguội cơ khí bằng kim loại.

(111) **4-0366681**
(210) 4-2018-18816
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Khớp Vimphar – Justica

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh xương khớp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366682**
(210) 4-2018-18817
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Thanh phế Vimphar - Calot

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh đường hô hấp.

(111) **4-0366683**
(210) 4-2018-18818
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Thông U Vimphar - Cricuma

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng làm tiêu khối u.

(111) **4-0366684**
(210) 4-2018-18819
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Tim mạch Vimphar-Canscor

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh tim mạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366685**
(210) 4-2018-18820
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

An tâm Vimphar-Valeocim

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng chống căng thẳng.

(111) **4-0366686**
(210) 4-2018-18821
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bổ gan Vimphar - Aganop

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh gan.

(111) **4-0366687**
(210) 4-2018-18824
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Sâm tố nữ Vimphar - Puera

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI
THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho nội tiết tố nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) 4-0366688	(151) 15.10.2020
(210) 4-2018-18825	(220) 08.06.2018
(181) 08.06.2028	
(450) 25.11.2020 392	
(540)	
Chống tiểu đêm Vimphar - Alpina	(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN) Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
	(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng chống tiểu đêm.	

(111) 4-0366689	(151) 15.10.2020
(210) 4-2018-18826	(220) 08.06.2018
(181) 08.06.2028	
(450) 25.11.2020 392	
(540)	
 Khơi dậy tiềm năng Nâng tầm sức khỏe	(531) A3.11.2; 26.1.1; 2.9.14; 24.17.15 (591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng. (731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN) Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.	

(111) 4-0366690	(151) 15.10.2020
(210) 4-2018-18982	(220) 11.06.2018
(181) 11.06.2028	
(450) 25.11.2020 392	
(540)	
OPEN YOUR DOOR	(731) 1. CHEN, CHENG CHAN (TW) No. 12, Ln. 55, Sec. 2, Zhennan Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan 2. CHEN, CHUNG YEN (TW) No. 2, Aly. 8, Ln. 615, Beishi E. Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan 3. WU, DUNG JENG (TW) No. 147, Bao'an Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng phục vụ đồ uống nóng và đồ uống lạnh; quán ăn; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ lẩu; cửa hàng phục vụ cà phê.

(111) **4-0366691**
(210) 4-2018-19123
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 12.06.2018
(531) 22.1.1; A11.3.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, đen.
(731) TÔ VĂN NGHĨA (VN)
64 Nguyễn Bình Khiêm, phường An Hải
Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng các phương tiện truyền thông; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng bá thương mại; đại lý quảng cáo, thu thập thông tin quảng cáo và soạn bài quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ tìm kiếm người tài trợ phục vụ cho mục đích quảng cáo và tuyên truyền.

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình.

(111) **4-0366692**
(210) 4-2018-19160
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 12.06.2018
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TAM
LỘC (VN)
15 Trịnh Quang Xuân, xã Hoà Châu,
huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột đậu, đồ uống trên cơ sở trà, chế phẩm ngũ cốc; bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366693**
 (210) 4-2018-19172
 (181) 12.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



Kết Nối Yêu Thương - Sẻ Chia Tình Thương

(151) 15.10.2020
 (220) 12.06.2018

 (531) 5.5.16; 26.1.1
 (591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, hồng, da cam, xanh coban, xanh da trời.
 (731) **HỘ KINH DOANH ẨM THỰC CHAY DIỆU THIÊN 3 (VN)**
 16/1H Nguyễn ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả.

(111) **4-0366694**
 (210) 4-2018-19177
 (181) 12.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

SHINOBI 忍

(151) 15.10.2020
 (220) 12.06.2018

 (731) **NISSIN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD (JP)**
 80-1 Tadono, Koka-cho, Koka-shi, Shiga 520-3426, Japan
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

(111) **4-0366695**
 (210) 4-2016-42378
 (181) 30.12.2026
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 30.12.2016

 (531) A5.3.15; A5.3.13; 26.3.23; 26.1.1
 (591) Cam, trắng, xanh lá, vàng.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU LỤC LẠC VÀNG (VN)**
 Lô E2-74 Phạm Hùng, khu phố 4, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán hạ sốt; vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc đông y; dược liệu.

Nhóm 31: Cây dược liệu; rau tươi; rau mầm; cây gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; trồng cây dược liệu; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0366696**
(210) 4-2017-32348
(181) 05.10.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 15.10.2020
(220) 05.10.2017

(531) 24.15.21; 24.15.3; A24.15.7

(591) Cam, cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY
NGUYỄN (VN)

Số 264A, KDC 6, ấp 2, xã Gia Canh,
huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị máy lọc nước, máy lọc nước, thiết bị và máy để làm sạch nước, nước tinh khiết, thiết bị lọc nước dùng cho hệ thống xử lý nước, cấp thoát nước dùng trong gia đình và công nghiệp, thiết bị lọc không khí, hệ thống lọc khí, thiết bị xử lý nước (cụ thể là thiết bị lọc cặn, bụi trong nước), lõi lọc nước (bộ phận đi kèm), thiết bị điện gia dụng, đồ dùng nhà bếp (thiết bị điều hoà không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, máy lạnh, máy lạnh di động, máy điều hòa năng lượng mặt trời, máy sấy khô, máy pha - lọc cà phê chạy điện, máy xay sinh tố, máy xay đa năng, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, máy giặt, máy sấy quần áo, máy rửa chén, máy nước nóng, máy đun nước, máy hút bụi, tủ lạnh, tủ đông, tủ sấy chén, lò hâm thức ăn, lò vi sóng, bếp nấu ăn, bếp gas, bếp điện, bếp điện từ, ấm điện, ấm đun nước siêu tốc, nồi cơm điện, nồi áp suất điện, bộ nồi nấu không dùng điện, nồi nấu dùng điện, bộ nồi inox, bộ nồi nhôm, bộ nồi thủy tinh, chảo, chảo rán, chảo chiên không dùng điện, chảo rán chạy điện, chảo áp suất chạy điện, dao inóc, muỗng inóc, bồn rửa bát, quạt điện gia dụng, bàn ủi, đèn điện, đèn sạc, đèn dùng để chiếu sáng và trang trí, ti vi), thiết bị tin học (máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng, máy tăng âm, đầu thu

kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), thiết bị kỹ thuật số (máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng), ống nước, thiết bị ngành nước, thiết bị ngành điện, dụng cụ cầm tay (như: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy hàn, máy cưa, máy bắn đinh); dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: thiết bị máy lọc nước, máy lọc nước, thiết bị và máy để làm sạch nước, nước tinh khiết; thiết bị lọc nước dùng cho hệ thống xử lý nước, cấp thoát nước dùng trong gia đình và công nghiệp, thiết bị lọc không khí, hệ thống lọc khí, thiết bị xử lý nước (cụ thể là thiết bị lọc cặn, bụi trong nước), lõi lọc nước (bộ phận đi kèm), thiết bị điện gia dụng, đồ dùng nhà bếp (thiết bị điều hoà không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, máy lạnh, máy lạnh di động, máy điều hoà năng lượng mặt trời, máy sấy khô, máy pha - lọc cà phê chạy điện, máy xay sinh tố, máy xay đa năng, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, máy giặt, máy sấy quần áo, máy rửa chén, máy nước nóng, máy đun nước, máy hút bụi, tủ lạnh, tủ đông, tủ sấy chén, lò hâm thức ăn, lò vi sóng, bếp nấu ăn, bếp gas, bếp điện, bếp điện từ, ấm điện, ấm đun nước siêu tốc, nồi cơm điện, nồi áp suất điện, bộ nồi nấu không dùng điện, nồi nấu dùng điện, bộ nồi inox, bộ nồi nhôm, bộ nồi thủy tinh, chảo, chảo rán, chảo chiên không dùng điện, chảo rán chạy điện, chảo áp suất chạy điện, dao inóc, muỗng inóc, bồn rửa bát, quạt điện gia dụng, bàn ủi, đèn điện, đèn sạc, đèn dùng để chiếu sáng và trang trí, ti vi), thiết bị tin học (máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), thiết bị kỹ thuật số (máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng), ống nước, thiết bị ngành nước, thiết bị ngành điện, dụng cụ cầm tay (như: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy hàn, máy cưa, máy bắn đinh); dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa: thiết bị máy lọc nước, máy lọc nước, thiết bị và máy để làm sạch nước, nước tinh khiết, thiết bị lọc nước dùng cho hệ thống xử lý nước, cấp thoát nước dùng trong gia đình và công nghiệp, thiết bị lọc không khí, hệ thống lọc khí, thiết bị xử lý nước (cụ thể là thiết bị lọc cặn, bụi trong nước), lõi lọc nước (bộ phận đi kèm), thiết bị điện gia dụng, đồ dùng nhà bếp (thiết bị điều hoà không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, máy lạnh, máy lạnh di động, máy điều hoà năng lượng mặt trời, máy sấy khô, máy pha - lọc cà phê chạy điện, máy xay sinh tố, máy xay đa năng, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, máy giặt, máy sấy quần áo, máy rửa chén, máy nước nóng, máy đun nước, máy hút bụi, tủ lạnh, tủ đông, tủ sấy chén, lò hâm thức ăn, lò vi sóng, bếp nấu ăn, bếp gas, bếp điện, bếp điện từ, ấm điện, ấm đun nước siêu tốc, nồi cơm điện, nồi áp suất điện, bộ nồi nấu không dùng điện, nồi nấu dùng điện, bộ nồi inox, bộ nồi nhôm, bộ nồi thủy tinh, chảo, chảo rán, chảo chiên không dùng điện, chảo rán chạy điện, chảo áp suất chạy điện, dao inóc, muỗng inóc, bồn rửa bát, quạt điện gia dụng, bàn ủi, đèn điện, đèn sạc, đèn dùng để chiếu sáng và trang trí, ti vi), thiết bị tin học (máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), thiết bị kỹ thuật số (máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng), ống nước, thiết bị ngành nước, thiết bị ngành điện, dụng cụ cầm tay (như: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy hàn, máy cưa, máy bắn đinh); dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

(111) **4-0366697**
(210) 4-2017-04362
(181) 02.03.2027
(450) 25.11.2020
(540)



檀島

392

(151) 15.10.2020
(220) 02.03.2017

(531) A5.1.12; A5.1.6; 26.1.1; 18.3.21
(731) HONOLULU COFFEE SHOP LIMITED
(CN)
Unit 20A, Po Wah Commercial Centre,
226 Hennessy Road, Wanchai, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cửa hàng phục vụ cà phê; quán ăn tự phục vụ; cửa hàng phục vụ bánh mì; cửa hàng phục vụ các loại bánh ngọt; căng tin và cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; dịch vụ chuẩn bị và phục vụ thức ăn và đồ uống sử dụng tại nhà hàng hoặc mang về; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang về do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366698**
(210) 4-2017-07062
(181) 24.03.2027
(450) 25.11.2020
(540)



Thang Loi Co.,Ltd

392

(151) 15.10.2020
(220) 24.03.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT
NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 17: Nhựa bán thành phẩm, cụ thể là: nhựa dẻo (bán thành phẩm); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 21: Thùng; xô; chậu; cốc; chén; bát; đĩa; đũa; chai lọ; bình nước uống; bình tưới nước cho hoa và cây trồng; phích đựng chất lỏng; rổ dùng trong gia đình; giỏ dùng trong gia đình; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; hộp đựng xà phòng; thùng rác; chổi; bàn để là; giàn phơi đồ giặt; dụng cụ vắt dành cho cây lau sàn; vòng và giá treo khăn tắm; hộp đựng tăm; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; khuôn bánh ngọt; bộ vệ sinh để trong phòng; lược thưa để chải tóc; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; khuôn làm đá viên; dụng cụ nhà bếp; xoong; nồi; chảo; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp.

Nhóm 28: Bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi; bàn cờ trò chơi; đồ chơi xây dựng; đồ chơi trang trí cho cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ câu cá.

Nhóm 35: Mua bán: kệ nhựa, ghế nhựa, bàn nhựa, kệ đỡ bằng nhựa, khay đựng bằng nhựa dùng cho mục đích công nghiệp, thùng, xô, chậu, cốc, chén, bát, đĩa, đũa, chai lọ, bình nước uống, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, phích đựng chất lỏng, rổ dùng trong gia đình, giỏ dùng trong gia đình, thùng ướp lạnh [xô đựng đá], hộp đựng xà phòng, thùng rác, chổi, bàn để là, giàn phơi đồ giặt, dụng cụ vắt dành cho cây lau sàn, vòng và giá treo khăn tắm, hộp đựng tăm, máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng, khuôn bánh ngọt, xô vệ sinh để trong phòng, lược thưa để chải tóc, bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm, khuôn làm đá viên, dụng cụ nhà bếp, xoong, nồi, chảo, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; đại lý phân phối: kệ nhựa, ghế nhựa, bàn nhựa, kệ đỡ bằng nhựa, khay đựng bằng nhựa dùng cho mục đích công nghiệp, thùng, xô, chậu, cốc, chén, bát, đĩa, đũa, chai lọ, bình nước uống, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, phích đựng chất lỏng, rổ dùng trong gia đình, giỏ dùng trong gia đình, thùng ướp lạnh [xô đựng đá], hộp đựng xà phòng, thùng rác, chổi, bàn để là, giàn phơi đồ giặt, dụng cụ vắt dành cho cây lau sàn, vòng và giá treo khăn tắm, hộp đựng tăm, máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng, khuôn bánh ngọt, xô vệ sinh để trong phòng, lược thưa để chải tóc, bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm, khuôn làm đá viên, dụng cụ nhà bếp, xoong, nồi, chảo, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; kinh doanh chuỗi cửa hàng: kệ nhựa, ghế nhựa, bàn nhựa, kệ đỡ bằng nhựa, khay đựng bằng nhựa dùng cho mục đích công nghiệp, thùng, xô, chậu, cốc, chén, bát, đĩa, đũa, chai lọ, bình nước uống, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, phích đựng chất lỏng, rổ dùng trong gia đình, giỏ dùng trong gia đình, thùng ướp lạnh [xô đựng đá], hộp đựng xà phòng, thùng rác, chổi, bàn để là, giàn phơi đồ giặt, dụng cụ vắt dành cho cây lau sàn, vòng và giá treo khăn tắm, hộp đựng tăm, máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng, khuôn bánh ngọt, xô vệ sinh để trong phòng, lược thưa để chải tóc, bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm, khuôn làm đá viên, dụng cụ nhà bếp, xoong, nồi, chảo, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng).

Nhóm 40: Gia công đồ nhựa theo đơn đặt hàng hoặc cho người khác cụ thể là đồ nhựa gia dụng, vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ trang trí nội thất, thiết bị nhựa ngành cấp thoát nước.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế khuôn mẫu cho ngành nhựa; dịch vụ thiết kế cơ khí; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0366699**
(210) 4-2017-16603
(181) 07.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



Nam Phương

(151) 15.10.2020
(220) 07.06.2017

(531) 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1; 19.7.1
(731) **HỘ KINH DOANH NAM PHƯƠNG (VN)**
Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nấu từ thóc, gạo; rượu nếp.

(111) **4-0366700**
(210) 4-2017-22043
(181) 18.07.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 15.10.2020
(220) 18.07.2017

(531) 4.3.5; 4.3.9
(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC SÀI GÒN THƯỜNG TÍN (VN)
Số 65, đường S3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0366701**
(210) 4-2017-22488
(181) 21.07.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 15.10.2020
(220) 21.07.2017

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.3.23; A25.7.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HIỆP TRÍ (VN)
15 đường số 15, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép các loại.

(111) **4-0366702**
(210) 4-2017-30336
(181) 21.09.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 15.10.2020
(220) 21.09.2017

(531) 1.15.7; 2.1.8; A2.1.16; 2.3.8
(591) Xanh, cam, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SKYBOW (VN)
76 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp (không có cồn); nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366703**
(210) 4-2017-32412
(181) 06.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 06.10.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 25.7.25
(591) Xanh, nâu vàng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ XÂY DỰNG VÀ NÔNG
NGHIỆP BẢO KHÁNH (VN)
Xóm 10, tiểu khu 32, xã Cò Lòi, huyện
Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Các loại trái cây tươi; giống cây trồng; động vật sống.

(111) **4-0366704**
(210) 4-2017-32695
(181) 09.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

THE PATER

(151) 15.10.2020
(220) 09.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
BREWERY (VN)
Số 24 Nguyễn Như Kom Tum, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

(111) **4-0366705**
(210) 4-2017-34120
(181) 18.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 18.10.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Vàng, trắng.
(731) THIỀU THỊ DUNG (VN)
21 Phan Bội Châu, phường 14, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình.

(111) **4-0366706**
 (210) 4-2017-35648
 (181) 31.10.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

Lasvilla

(151) 15.10.2020
 (220) 31.10.2017

(591) Đỏ, hồng, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH MTV TRẦN LỆNH THƯỜNG (VN)
 Số 177, đường Bến Bắc, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
 (740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi và trung tâm thương mại, gồm: bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước lọc, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước ngọt, nước giải khát, nước có ga và không ga, trái cây đóng hộp và sấy khô, bánh, kẹo, mứt, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều, đường, sữa, sữa chế biến, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, bánh mì, kem ăn, nước sinh tố, hoa quả dầm, cà phê pha phin, dầu ăn, dầu thực vật, nước mắm, nước tương, khô bò, khô mực, bột ngọt, hạt nêm, bột canh, muối, gia vị, gạo, mì, phở, miến, bánh tráng, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, cá, cua, tôm, mực, nem, giò, xúc xích, trứng và các sản phẩm từ trứng, rau, củ, quả, trái cây và các sản phẩm từ rau củ quả, nấm, bột, tinh bột, bột mì, bột gạo, bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng, bát, đĩa, đũa, chén, ly, ấm, nồi, chảo, bếp ga, dao, kéo, rổ bằng nhựa và inox, móc áo, nệm cốc, áo mưa, mũ bảo hiểm, bột giặt, nước rửa chén, xà bông cục, nước xả, giấy vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, chất tẩy rửa, nước lau nhà và lau bếp, nước rửa tay, dầu gội, sữa tắm và rửa mặt, kem đánh răng, bàn chải, nước súc miệng, chế phẩm nhuộm tóc, nước hoa, son, phấn, thuốc diệt côn trùng, vải, quần áo may sẵn, khăn, ga, gối, nệm chiếu, chăn, giày, dép, túi xách, dây nịt, đồ chơi trẻ em, thú nhồi bông, hoa giả, văn phòng phẩm, tivi, tủ lạnh, đầu đĩa, máy ảnh, máy điện thoại, bếp điện, máy tính, loa, lò vi sóng, máy xay sinh tố, bàn là, nồi cơm điện, máy sấy tóc, đèn điện, quạt điện, dụng cụ vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm.

(111) **4-0366707**
 (210) 4-2017-35650
 (181) 31.10.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

Lasvilla

(151) 15.10.2020
 (220) 31.10.2017

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 2.9.14
 (591) Đỏ hồng, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH MTV TRẦN LỆNH THƯỜNG (VN)
 Số 177, đường Bến Bắc, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
 (740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước lọc tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi và trung tâm thương mại, gồm: bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước lọc, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước ngọt, nước giải khát, nước có ga và không ga, trái cây đóng hộp và sấy khô, bánh, kẹo, mứt, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều, đường, sữa, sữa chế biến, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, bánh mì, kem ăn, nước sinh tố, hoa quả dầm, cà phê pha phin, dầu ăn, dầu thực vật, nước mắm, nước tương, khô bò, khô mực, bột ngọt, hạt nêm, bột canh, muối, gia vị, gạo, mì, phở, miến, bánh tráng, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, cá, cua, tôm, mực, nem, giò, xúc xích, trứng và các sản phẩm từ trứng, rau, củ, quả, trái cây và các sản phẩm từ rau củ quả, nấm, bột, tinh bột, bột mì, bột gạo, bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng, bát, đĩa, đũa, chén, ly, ấm, nồi, chảo, bếp ga, dao, kéo, rổ bằng nhựa và inox, móc áo, nệm cốc, áo mưa, mũ bảo hiểm, bột giặt, nước rửa chén, xà bông cục, nước xả, giấy vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, chất tẩy rửa, nước lau nhà và lau bếp, nước rửa tay, dầu gội, sữa tắm và rửa mặt, kem đánh răng, bàn chải, nước súc miệng, chế phẩm nhuộm tóc, nước hoa, son, phấn, thuốc diệt côn trùng, vải, quần áo may sẵn, khăn, ga, gối, nệm chiếu, chăn, giày, dép, túi xách, dây nịt, đồ chơi trẻ em, thú nhồi bông, hoa giả, văn phòng phẩm, tivi, tủ lạnh, đầu đĩa, máy ảnh, máy điện thoại, bếp điện, máy tính, loa, lò vi sóng, máy xay sinh tố, bàn là, nồi cơm điện, máy sấy tóc, đèn điện, quạt điện, dụng cụ vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm.

(111) **4-0366708**

(210) 4-2017-36572

(181) 07.11.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 15.10.2020

(220) 07.11.2017

(531) 5.5.16; A5.5.21; 25.1.9; 25.1.5

(591) Vàng, nâu vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM THÀNH HOA (VN)

Số 122 đường Minh Khai, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Kẹo vừng, kẹo lạc, kẹo dổi các loại.

(111) **4-0366709**

(210) 4-2016-20224

(181) 05.07.2026

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 15.10.2020

(220) 05.07.2016

(531) A26.11.12

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) PULMUONE CO., LTD. (KR)

730-27, Samyang-ro Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc); đậu tươi chưa được chế biến.

(111) **4-0366710**
(210) 4-2018-06898
(181) 09.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DERMATORY

(151) 15.10.2020
(220) 09.03.2018
(731) CLIO COSMETICS (KR)
62, Apgujeong-ro 30-gil (shinsa-dong),
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (bao gồm cả tắm bồn và tắm đứng); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc toàn thân; dầu gội; thuốc đánh răng; nước hoa; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm cho thú cưng.

(111) **4-0366711**
(210) 4-2018-00031
(181) 02.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 02.01.2018
(531) 2.3.1; A26.4.6; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÁNH ĐỒNG VÀNG (VN)
57-59 đường số 3, khu phố 8, phường
Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bơ đậu phộng; mút dạng lỏng, sệt; đậu phộng đã chế biến; trái cây đông lạnh; dầu ôliu dùng làm thực phẩm; trái cây xay nguyên chất; sản phẩm chế biến từ mè.

Nhóm 30: Sô cô la; mì ống; xết ma-don-ne (mayonnaise); nước sốt; mì sợi; bánh ngũ cốc sấy; kem phủ (topping (đâu, sô cô la, caramel)); bánh pizza.

Nhóm 31: Hoa quả tươi (trái cây tươi); hạt [ngũ cốc]; nấm tươi; khoai tây tươi, rau tươi; lúa mì.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể không dùng trong y tế; nước ép rau quả (đồ uống) không dùng trong y tế; nước trái cây cô đặc; chế phẩm để làm đồ uống.

(111) **4-0366712**
(210) 4-2018-03259
(181) 26.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DR.SHINE

(151) 15.10.2020
(220) 26.01.2018

(731) GUANG TZA BIOTECHNOLOGY Co., LTD. (TW)
1F., No.275, Yuanhua Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa tắm [mỹ phẩm dùng cho người].

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dán vệ sinh, cụ thể là băng dính cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc.

(111) **4-0366713**
(210) 4-2016-20225
(181) 05.07.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

Pulmuone

(151) 15.10.2020
(220) 05.07.2016

(731) PULMUONE CO., LTD. (KR)
730-27, Samyang-ro Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc được đánh bóng [chế phẩm ngũ cốc]; gạo; món muesli (chế phẩm ngũ cốc - món điểm tâm gồm yến mạch đã được nghiền với các thành phần khác như gạo, trái cây và trộn với sữa; gạo đã làm bóng; lúa mạch đã xát vỏ; gạo lứt; gạo đen; gạo nếp; gạo đã xát; bột mì cho thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm; ngũ cốc đã được chế biến, cụ thể là ngũ cốc dạng thanh giàu protein; sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc, cụ thể là thực phẩm ăn nhanh; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao kiểu Hàn Quốc (Mandu); bánh bao đông lạnh; bánh bao hấp nhồi với thịt băm (niku-manjuh); bánh bao được nhồi nhân bên trong Jiaozi; món gimhap (gạo đã được nấu chín được cuộn trong lá rong biển khô theo kiểu Hàn Quốc); cơm cuộn rong biển (Gimbap) hình tam giác; mì sợi, mì sợi ăn liền; mì sợi được đựng trong cốc; gạo được nấu ở trong hộp; món topokki (món ăn đã được nấu chín bao gồm chủ yếu là bánh gạo được xào với bột ớt đã được lên men); mì sợi được làm từ kiều mạch Hàn Quốc (Naeng-myeon); mì sợi Udon; mì sợi được băm nhỏ (kalguksu); bánh mì kẹp nhân; ngũ cốc dạng thanh, thực phẩm ăn nhanh từ ngô được chiên phồng; bánh pizza; bánh mì hotdog (bánh mì kẹp xúc xích); bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; kẹo; lát mỏng sấy khô làm từ ngô; bánh quy và kẹo truyền thống của Hàn Quốc (Hankwa); kem lạnh; đường cho thực phẩm; chất làm ngọt tự nhiên; bánh gạo; tương; bột ớt đã được lên men [gia vị gochu-jiang] [gia vị]; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; xốt

may-on-ne; giấm; sốt [gia vị]; nước sốt cà chua nấm [xốt]; gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; hạt tiêu đỏ được nghiền bột [gia vị]; bột tỏi [gia vị]; bột cà-ri (gia vị); hạt tiêu; bột hạt tiêu (gia vị); muối có thể ăn được [muối để nấu ăn]; trà; trà xanh; trà lúa mạch; trà nhân sâm; trà đen (trà nước Anh); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đá lạnh có thể ăn được; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; mì đông lạnh; mì sợi chiên; mì ống chiên; bánh bao chiên; mì sợi cuộn trong rong biển; món sushi của Nhật Bản có chứa táo tía; pizza đông lạnh; bánh bao; cơm dùng chung với lớp kem bên trên; bột nhào; món ăn được làm chủ yếu từ bánh gạo được thái mỏng và nước xuýt (Tteokguk); bánh gạo xào với mì ramen (rabokki); bánh xèo; mì ống (Lasagna); mì sợi làm từ kiều mạch (makguksu); mì sợi dẹt làm từ kiều mạch; mì sợi lạnh làm từ kiều mạch (memil naengmyeon); mì sợi được làm từ bột kiều mạch; bánh bao luộc (mul mandu); thanh Muesli [chế phẩm ngũ cốc]; đồ ăn nhanh Muesli [chế phẩm ngũ cốc]; mì sợi spaghetti với thịt viên; bánh bao được làm từ bột mì; bột mì rán cuộn thịt rau (Burritos); mì sợi cay (bibim guksu); gạo đã được nấu chín trộn với rau và thịt bò (Bibimbap), mì sợi Soba (mì sợi của Nhật Bản được làm từ kiều mạch, chưa được nấu chín); món ăn làm chủ yếu từ bột nhào dẹt mỏng với nước xuýt (Sujebi), mì spaghetti; mì sợi tươi; bánh pizza tươi; mì sợi được làm từ gạo; mì sợi ăn liền được làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi châu á, chế phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng; bánh ngô; nấm cơm đậu phụ chiên (yubu chobap); mì sợi udon ăn liền; mì sợi ăn kèm với nước sốt tương đen (jajangmyeon); mì sợi được xào với rau (Japchae); mì sợi kiểu Trung Quốc dùng với rau và hải sản (jjamppong); mì sợi dai, lạnh, cay (jjolmyeon); mì sợi làm từ cây dong lạnh (chik naengmyeon); mì ống; vỏ bánh pizza; bột nhào để làm bánh pizza, bánh mì Naan; bánh pudding trắng miệng; bánh pudding; bánh mì pizza; bánh gạo cho món bánh gạo xào; sốt cay dạng bột nhão [gia vị]; bột đậu để làm gia vị; bột nhão đen cho sốt mì sợi (ja-jang); bột nhão làm từ bột đậu xanh đã lên men [gia vị chonggug-jang] [gia vị]; bột ớt được lên men với giấm [gia vị cho-jang] [gia vị]; nước sốt cho món trộn; nước sốt cho sa-lát; sốt cà chua; nước sốt mì ống; sốt dùng cho pizza [gia vị]; sốt cà-ri [gia vị]; món maemilmuk (món ăn truyền thống của Hàn Quốc được làm từ bột mì).

Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc); đậu tươi chưa được chế biến.

(111) **4-0366714**
 (210) 4-2016-29956
 (181) 27.09.2026
 (450) 25.11.2020
 (540)

392

(151) 15.10.2020
 (220) 27.09.2016

BIVIMETA

(731) CÔNG TY TNHH BRV
 HEALTHCARE (VN)
 Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
 Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
 Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0366715**
(210) 4-2016-39935
(181) 14.12.2026
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 15.10.2020
(220) 14.12.2016

AVERY DENNISON

(731) AVERY DENNISON CORPORATION
(US)
207 Goode Avenue, Glendale, California
91203, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất dính không dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; và chất dính dùng trong sản xuất các sản phẩm y tế và thú y; chất dính, cụ thể là, nhũ tương acrylic, nhựa cao su nóng chảy, dung môi acrylic, chất dính cao su dung môi, chất dính nhạy áp, chất dính kết cấu, chất đàn hồi dạng lỏng, chất dính tách lớp và chất dính đệm dùng trong thương mại và công nghiệp, chất dính dẫn điện.

Nhóm 05: Sản phẩm băng bó dùng cho y tế và thú y, cụ thể là băng dính, màng mỏng để dính có tính chất như băng dính để băng vết thương, chất dính dưới dạng bột để băng vết thương, chất dính dạng bột để băng bó các vết thương trên da, băng dính cuộn, miếng băng dính, và dải băng dính; chất dính dùng cho y tế và thú y, cụ thể là chất dính để băng vết thương; gel chống dính dùng với các thiết bị làm lành vết thương; miếng dính của tã dùng một lần được bán kèm với tã dùng một lần; tã lót dùng một lần.

Nhóm 07: Máy cán dùng trong công nghiệp; máy cắt các mẫu cắt may; máy in tem nhãn và máy may mặc; máy in và đánh dấu dùng cho các nhãn mác có chất dính ở mặt sau; máy cắt dùng cho các nhãn và mác hàng may mặc; máy kẹp (máy nén chặt) chạy điện để cố định (gắn) các lớp vải, nhãn, mác, khoa (móc), nhãn hàng, thẻ và các thiết bị đánh dấu khác cho hàng hóa; máy kẹp (máy nén/chặt) có bàn đạp chân chạy bằng điện; kim và các phụ tùng của máy kẹp (máy nén chặt); máy đóng gói và các bộ phận của nó; máy kẹp để cố định lớp xốp và các vật liệu dùng cho giường trong sản xuất nệm; máy đánh dấu; máy in chạy bằng điện; sản phẩm máy móc, cụ thể là máy phân phối nhãn mác chạy điện, máy dán nhãn, máy phun và máy đóng dấu; máy phân phát băng dính chạy điện; máy ghi giá cả chạy điện và các bộ phận của nó, cụ thể là máy điện báo (máy in) máy xếp thẻ và máy dính tem nhãn và mác; máy đánh dấu và dập nhãn mác và thẻ hàng chạy điện; máy sản xuất vật liệu tự dính, cụ thể là tem nhãn và mác; máy dán tem nhãn cầm tay chạy điện dùng dán nhãn trên các bộ lưu trữ dữ liệu điện tử; máy dọn bề mặt chạy bằng điện dùng để loại bỏ chất ở phía sau của nhãn dính.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính, cụ thể là, máy in và máy quét; phần mềm máy tính dùng trong việc tự động hóa các giao dịch kinh doanh, theo dõi vật liệu và kiểm soát hàng tồn kho; máy in mã vạch; phần mềm để tạo mã vạch; thẻ điện tử sử dụng trong việc theo dõi và kiểm soát hàng tồn kho; nhãn mác nhận dạng bằng tần số vô tuyến (rfid), cụ thể là các thẻ hàng hóa, mẫu, nhãn mác, nhãn dính và thẻ, và thiết bị đọc các nhãn mác nhận dạng bằng tần số vô tuyến; phần mềm để truyền, theo dõi và phân tích các thông tin theo dõi được nhận biết từ các nhãn mác nhận dạng bằng tần số vô tuyến rfid và bộ đầu đọc cảm biến; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu y tế bệnh nhân và dữ

liệu thú y; phân cứng máy tính và phân mềm máy tính để nhận, truyền, xử lý, lưu trữ và hiển thị các dữ liệu y tế; nhãn mác chứa các thẻ nhận dạng bằng tần số vô tuyến rfid; nhãn giấy điện tử, cụ thể là, nhãn có chứa thông tin được ghi bằng từ tính, quang học, hoặc điện tử hoặc thông tin được mã hóa; nhãn mác bao bì và túi bao bì bằng chất dẻo được ghi bằng từ tính, quang học, hoặc điện tử hoặc được mã hóa với các thông tin có thể đọc trên máy để nhận dạng và theo dõi các gói hàng; màng mỏng bằng chất dẻo, băng và dải băng có chất dính ở mặt sau được tích hợp thẻ nhận dạng bằng tần số vô tuyến rfid được dùng trong việc sản xuất khác; màng mỏng để bao gói bằng chất dẻo đàn hồi được tích hợp các thông tin có thể đọc bằng máy để nhận dạng và theo dõi các gói hàng bán cho các nhà sản xuất công nghiệp và thương mại; và nhãn mác điện tử bằng chất dẻo, cụ thể là nhãn có chứa thông tin được ghi bằng từ tính, quang học, hoặc điện tử hoặc thông tin được mã hóa; phân mềm có thể tải xuống được có tính chất là một ứng dụng di động để xác thực sản phẩm, nhận dạng hàng giả, giám sát hoạt động bán hàng, thu thập và báo cáo thông tin về sản phẩm.

Nhóm 16: Máy in nhãn mác và máy dán nhãn dùng cho văn phòng; giấy để bao gói; bìa cứng; nhãn mác bằng giấy dùng trong công nghiệp và thương mại; thẻ bằng giấy; nhãn dính dưới dạng tấm và cuộn; nhãn mã vạch dùng trong thương mại, công nghiệp và kiểm kê; nhãn an toàn (nhãn bảo đảm) bằng giấy và chất dính, cụ thể là nhãn mã hóa các thông tin nhận dạng; thẻ (mác, biển hiệu) và thẻ hàng lưu kho có thể in bằng máy tính, cụ thể là, thẻ tên bằng giấy tự dính, thẻ an toàn, nhãn mác an toàn bằng giấy tự dính, thẻ và thẻ đặt trong bìa bọc bằng chất dẻo, thẻ (mác, biển hiệu) nhận dạng bằng giấy, nhãn mác và thẻ nhận dạng ảnh bằng giấy; miếng dính bằng giấy có chất dính ở mặt sau để dùng dán chặt tờ dùng một lần; mực viết; mực xóa (in phôi).

Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo, băng dính và dải băng có chất dính ở mặt sau sử dụng trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm vệ sinh và sản phẩm y tế; tấm mỏng (formica) để trang trí theo mẫu và tấm mỏng (formica) để trang trí đã in được tạo thành từ màng mỏng được in bằng nhiệt ép trên nhựa, nhựa abs (nhựa nhiệt dẻo), nhựa nhiệt tpo, và tấm lót nhựa polycarbonate phía sau; tấm mỏng (formica) che cửa sổ và ánh sáng mặt trời; tấm mỏng (formica) dùng để trang trí, tấm mỏng bằng chất dẻo và polyme dùng cho mục đích đóng gói thương mại hoặc công nghiệp dưới dạng tấm hoặc cuộn; tấm mỏng có chất dính bằng chất dẻo và polyme dùng để trang trí ngoại thất và nội thất của thân xe cộ và cửa sổ; băng phản quang dùng cho mục đích thương mại, vận chuyển và công nghiệp; màng bằng chất dẻo phản quang dùng cho mục đích thương mại, vận chuyển, đồ họa và công nghiệp; màng bằng chất dẻo phản quang tán sắc và gắn hạt thủy tinh dùng cho mục đích thương mại, vận tải, đồ họa và công nghiệp; băng bằng chất dẻo phản quang tán sắc và gắn hạt thủy tinh dùng cho mục đích thương mại, vận tải, đồ họa và công nghiệp; băng dùng cho các ứng dụng công nghiệp, ô tô và điện tử.

Nhóm 24: Vải in và vải trơn, nhãn mác và thẻ hàng bằng vải dệt, nhãn mác và thẻ hàng bằng vải sợi và vải dệt dùng cho quần áo; vải bạt (vải thô) và vải được dệt dưới dạng tấm phủ để dùng với máy in để bàn; vải sợi và vải dệt trên cơ sở nhạy áp; vải có chất dính dùng để trang trí nội thất xe cộ, nhãn mác bằng vải dệt có thể dán bằng nhiệt với vải hoặc lớp nền bằng vải, nhãn mác cảnh báo túi khí được in và không in dùng trên tấm che nắng và nhãn mác cảnh báo chỗ ngồi trẻ em trên dây an toàn (đai an toàn); vật liệu tự dính dạng cuộn và dạng tấm, bao gồm các vật liệu làm từ vải, dùng cho các mục đích bao gồm trang trí, trưng bày, kẻ vạch xe ô tô, ghi nhãn nhanh, đánh dấu sự an toàn và đánh dấu thông tin; nhãn mác cảnh báo và nhãn mác theo dõi bằng vải dệt, nhãn vải dùng để đánh dấu các bộ phận vĩnh viễn trong quá trình sản xuất, nhận dạng xe cộ và vận chuyển; các vật trang trí và nhãn mác bằng vải dệt để trang trí nội thất xe cộ, cụ thể là nhãn mác có thể dán bằng

nhật và nhãn dính có thể dán bằng nhiệt dùng cho vải và lớp nền bằng vải, nhãn cảnh báo túi khí trên tấm che nắng và nhãn cảnh báo chỗ ngồi trẻ em trên dây an toàn (đai an toàn); nhãn mác mã vạch bằng vải dệt được dùng để theo dõi các bộ phận.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ nhãn cảm biến và nhận dạng tần số radio và tương tác khách hàng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực dán nhãn và thiết kế nhãn dán; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chất dính (chất dán) và thiết kế trên cơ sở chất dính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực băng dính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực kiến trúc y tế có phủ chất dính; dịch vụ máy tính cụ thể là cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để nhận và truyền các dữ liệu y tế của bệnh nhân; dịch vụ máy tính cụ thể là cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để theo dõi các dấu hiệu sống của bệnh nhân; và dịch vụ khoa học và nghiên cứu y tế cụ thể là thu thập, chuẩn bị, sắp xếp, bố trí, xử lý, tiếp nhận và cung cấp các thông tin và dữ liệu sinh hóa của bệnh nhân; cung cấp hệ thống trên cơ sở một trang web và cổng trực tuyến cho khách hàng xem kết quả kiểm tra liên quan đến việc xác thực sản phẩm, nhận dạng hàng giả và hoạt động bán hàng.

(111) **4-0366716**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2017-31992

(220) 03.10.2017

(181) 03.10.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.4.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ SÀI
GÒN TRUYỀN THÔNG (VN)
Tầng trệt 60 Nguyễn Đình Chiểu,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh



(511) Nhóm 38: Truyền hình; hãng thông tấn; hãng tin tức; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

(111) **4-0366717**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2017-22719

(220) 24.07.2017

(181) 24.07.2027

(300) 1224913 29.07.2014 US

(450) 25.11.2020 392

(540)

(731) PREFERRED GUEST, INC. (US)

One StarPoint, STAMFORD CT 06902,
United States of America

SPG KEYLESS

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tự động được vi tính hóa để mở cửa phòng khách sạn thông qua các hệ thống liên lạc từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366718**
(210) 4-2017-08481
(181) 05.04.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 05.04.2017

(531) 1.15.5; 3.4.1; A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24;
4.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366719**
(210) 4-2016-37356
(181) 24.11.2026
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 24.11.2016

(531) 26.3.23; 7.3.11; 24.15.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÒA
NHÀ VIỆT (VN)
Số nhà 27, ngõ 79B, phố Lương Khánh
Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng, nhà xưởng); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giảng dạy, đào tạo bao gồm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản, đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư; đào tạo thực hành.

(111) **4-0366720**
(210) 4-2017-08480
(181) 05.04.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 05.04.2017

(531) 1.15.5; 3.4.1; A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24;
4.5.21

(591) Đỏ, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AKA HOUSE
(VN)
63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366721**
(210) 4-2018-26293
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FYONA

(151) 15.10.2020
(220) 06.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà ẽ Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(111) **4-0366722**
(210) 4-2018-26295
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KOSUJI

(151) 15.10.2020
(220) 06.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà ẽ Long, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(111) **4-0366723**
(210) 4-2018-27234
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.
(731) NGUYỄN THỊ KIM THOA (VN)
Số nhà 19, ngõ 8, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chè (trà) các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366724**
(210) 4-2018-27237
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 14.08.2018
(531) 26.3.1; A26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN THƯỢNG
PHÁT (VN)
18A5, KP 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Lò hơi công nghiệp (không là bộ phận của máy móc); lò nước nóng; lò dầu tải nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán-xuất nhập khẩu: lò hơi công nghiệp, nồi hấp [dùng cho nhà bếp], thiết bị và phụ tùng lò hơi, hơi.

(111) **4-0366725**
(210) 4-2018-27238
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 14.08.2018
(531) 26.13.25; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DRICH (VN)
Số 19A5, KP1, phường An Bình, thành
phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; chất diệt nấm, diệt cỏ, động vật gây hại; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản); thuốc thú y thủy sản (để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản).

Nhóm 35: Mua bán-xuất nhập khẩu: thuốc thú y, chất diệt nấm, diệt cỏ, động vật gây hại, chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản), thuốc thú y thủy sản (để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản; trang thiết bị và dụng cụ trong, thức ăn cho vật nuôi, đồ dùng phục vụ vật nuôi trong nhà như lồng, dây xích-vòng cổ, quần áo, đồ dùng ăn uống, hóa mỹ phẩm, sữa tắm, thuốc nhuộm lông, giày dép, đồ chơi, xương gặm, bánh thưởng, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ chăm sóc lông, phụ kiện trang trí, cát vệ sinh, thảm lót vệ sinh, bím vệ sinh.

(111) **4-0366726**
(210) 4-2018-27266
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Ullerim

392

(151) 15.10.2020
(220) 14.08.2018
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống có gaz không chứa cồn; đồ uống giàu vitamin không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt; nước ép rau (đồ uống).

(111) **4-0366727**
(210) 4-2018-27412
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 15.10.2020
(220) 15.08.2018

(531) 24.9.1; 26.1.2; A12.1.10; 26.1.12;
A26.1.18
(591) Trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GOLDEN LATEX (VN)
Số 97 đường TX 33, khu phố 2, phường
Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Gói dài; gói ống; gói ôm; gói; nệm.

(111) **4-0366728**
(210) 4-2018-27439
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020

392



ELEN'S NATURE

(151) 15.10.2020
(220) 15.08.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM KỸ
NGUYỄN XANH (VN)
Số 20 ngách 285/21, phố Đội Cấn,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là: kem dưỡng da, kem chống nắng, nước hoa hồng (mỹ phẩm), dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), phấn trang điểm, tinh chất serum (mỹ phẩm).

(111) **4-0366729**
(210) 4-2018-27493
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 15.10.2020
(220) 15.08.2018

(531) 5.7.3; 5.3.20
(591) Trắng, xanh, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRANG THẢO QUYÊN
(VN)
331/7/35 Phan Huy Ích, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(111) **4-0366730**
(210) 4-2018-27494
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 15.08.2018

(531) 26.7.25; 26.1.2; 26.1.12; 26.4.1; 26.3.4;
26.4.9
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HUY NGUYỄN (VN)
80/70/40 đường số 12, khu phố 8,
phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách.

(111) **4-0366731**
(210) 4-2018-29812
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 31.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VÕ ĐƯỜNG
TAEKWONDO PHƯƠNG NAM (VN)
Số 425/25/2, tổ 1, ấp 1, xã Bình Sơn,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Huấn luyện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giáo dục thể chất; giảng dạy.

(111) **4-0366732**
(210) 4-2018-08264
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

MERINO X

392

(151) 15.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) các loại.

(111) **4-0366733**
(210) 4-2018-08265
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MERINO YEAH!

(151) 15.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) các loại.

(111) **4-0366734**
(210) 4-2018-08266
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MERINO SUPERTEEN

(151) 15.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) các loại.

(111) **4-0366735**
(210) 4-2018-08267
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MERINO KOOL

(151) 15.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) các loại.

(111) **4-0366736**
(210) 4-2018-08268
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WEL YO

(151) 15.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 32: Nước sinh tố.

(111) **4-0366737**
(210) 4-2018-08398
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 22.03.2018

(531) A2.9.17; 25.7.20; 26.4.1; 2.9.14
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) LA QUÝ VỊ (VN)
Thôn Đông Giang, xã Hợp Hòa, huyện
Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa vân tay; khóa điện tử; khóa từ.

(111) **4-0366738**
(210) 4-2018-09248
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

suzushii

(151) 15.10.2020
(220) 29.03.2018

(531) A5.5.20; A5.5.22; 15.7.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
& THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP
XANH (VN)
451B/42 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng đồ điện, điện tử (chi tiết: máy lạnh, tủ lạnh, tủ đông, giàn lạnh, máy làm lạnh, lò nướng, lò hấp, máy trộn bột, máy đánh trứng), điện lạnh.

(111) **4-0366739** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-09298 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FORTUNE MOUSE

(731) NGUYỄN LÝ QUANG (VN)
187/23 Cò Giang, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, giày, dép, giày thể thao.

(111) **4-0366740** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-09299 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LANPAD

(591) Đỏ đậm.
(731) NGUYỄN LÝ QUANG (VN)
187/23 Cò Giang, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, giày, dép, giày thể thao.

(111) **4-0366741** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-09369 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


CTR BIO

(531) A26.11.12; 1.15.3; 26.1.2
(731) LƯU CẨM HÙNG (VN)
94/7 Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm tăng cường sức khỏe và sức đề kháng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm tăng cường sức khỏe và sức đề kháng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366742**
 (210) 4-2018-09901
 (181) 03.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 03.04.2018
 (531) 26.3.4; A26.3.5
 (731) BLOOM INC. (KY)
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ điều chỉnh nhạc (dj); dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ sáng tác nhạc; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; ghi băng video.

(111) **4-0366743**
 (210) 4-2018-10611
 (181) 09.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 09.04.2018
 (531) A26.11.12
 (731) NU TECHNOLOGY LIMITED (CN)
 No. 5, 17/F Bonham Trade Centre, 50 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; điều tra thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

(111) **4-0366744**
 (210) 4-2018-10986
 (181) 11.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 11.04.2018
 (531) 26.15.9; 26.15.11
 (591) Xanh dương, trắng, xám, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỐ CRAFTBOX (VN)
 Số 45Bis, đường Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang mạng; mua bán công nghệ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông.

(111) **4-0366745** (151) 15.10.2020

(210) 4-2018-10998 (220) 11.04.2018

(181) 11.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

(531) 26.4.1

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)

72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; kinh doanh nhà ở; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, cao ốc văn phòng.

(111) **4-0366746** (151) 15.10.2020

(210) 4-2018-10999 (220) 11.04.2018

(181) 11.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(591) Xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)

72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

(511) Nhóm 36: Kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; kinh doanh nhà ở; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, cao ốc văn phòng.

(111) **4-0366747** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-11623 (220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028
(300) 304307977 19.10.2017 HK
(450) 25.11.2020 392
(540)

hey travelista

(731) HEY TRAVELISTA LIMITED (CN)
Suite 705, Hua Fu Commercial Building,
No. 101-113 Queen's Road West,
Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp bảng tin điện tử trực tuyến cho việc truyền tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính trong lĩnh vực du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp các đánh giá về nhà cung cấp dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch, và sức hút du lịch thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu du lịch thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu.

(111) **4-0366748** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-11671 (220) 16.04.2018
(181) 16.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN VÕ GIA MINH (VN)
28B Võ Văn Ngân khu vực 2 thị trấn
Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán trà sữa, quán cà phê, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366749**
(210) 4-2018-11799
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 17.04.2018

(531) 26.4.4
(591) Ghi, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ MỸ PHẨM THIÊN AN
(VN)
Số 94 Lương Yên, phường Bạch Đằng,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện, tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

(111) **4-0366750**
(210) 4-2018-12539
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ÁO DÀI KINZU

(731) HUỲNH BẢO TOÀN (VN)
Số 20 đường Ung Văn Khiêm, khu phố
1, thị trấn Dương Minh Châu, huyện
Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may trang phục; dịch vụ may áo dài.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục; thiết kế áo dài.

(111) **4-0366751**
(210) 4-2018-12540
(181) 23.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) HUỲNH BẢO TOÀN (VN)
Số 20 đường Ung Văn Khiêm, khu phố
1, thị trấn Dương Minh Châu, huyện
Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may trang phục; dịch vụ may áo dài.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục; thiết kế áo dài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366752**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2018-12922

(220) 26.04.2018

(181) 26.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20

(731) PHẠM THỊ THỦY (VN)

Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0366753**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2018-13392

(220) 02.05.2018

(181) 02.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) A26.11.8; 26.4.2; 26.1.1; 26.1.5

(591) Cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN
THUẬN PHONG (VN)

29/1 ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo: thước dây; thước kéo; thước kẹp.

(111) **4-0366754**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2018-13674

(220) 03.05.2018

(181) 03.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

ROMITECH

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)

Thôn 04B, xã Tân Dương, huyện Thủy
Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366755**
(210) 4-2018-14039
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 07.05.2018

(531) 16.1.13; 2.9.14
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN VIỆT NAM KẾT NỐI TOÀN CẦU GCTV (VN)
2B48/1 Trần Văn Giàu, ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất trên băng hình, video; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(111) **4-0366756**
(210) 4-2018-14040
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 07.05.2018

(531) 2.3.9; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, hồng sen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN VIỆT NAM KẾT NỐI TOÀN CẦU GCTV (VN)
2B48/1 Trần Văn Giàu, ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất trên băng hình, video (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(111) **4-0366757**
(210) 4-2018-14041
(181) 07.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)




392

(151) 15.10.2020
(220) 07.05.2018

(531) A2.3.16; 26.1.2; 2.3.7; A1.1.10; 25.1.6
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen, vàng đậm, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN VIỆT NAM KẾT NỐI TOÀN CẦU GCTV (VN)
2B48/1 Trần Văn Giàu, ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.


(111)	4-0366758	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-14055	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1
		(731)	CÔNG TY TNHH DỆT LÝ MINH (VN) Lô B410, B411, B412 khu công nghiệp Vinatex - Tân Tạo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 23: Chỉ dùng trong may mặc.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may: dây viền dùng để trang trí cho trang phục; dải ruy băng.

(111)	4-0366759	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-15224	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; 20.5.7; 7.5.11
		(591)	Xanh dương, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỨC HUY (VN) Đội 1, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; nhôm lá; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ.

(111)	4-0366760	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-15231	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4
		(591)	Cam.
		(731)	LUU CẨM HÙNG (VN) 94/7 Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 10: Các thiết bị máy móc dùng trong ngành y: thiết bị trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 28: Máy tập thể dục; máy tập thể hình; máy chạy bộ.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo và xuất nhập khẩu: thiết bị trị liệu, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, máy tập thể dục, máy tập thể hình, máy chạy bộ.

(111) **4-0366761**
(210) 4-2018-13083
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 26.04.2018
(531) 5.7.3; 25.1.6; 5.3.20; 11.3.14
(731) YUAN SHR CHAN YIN LIMITED (TW)
1F., No. 12, Anlin Rd., Yanchao Dist., Kaohsiung City 824, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà (chè) hoa quả; bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phục vụ đồ uống có cồn (bởi nhà hàng); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mua mang về (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống dùng làm đồ ăn ngay (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0366762**
(210) 4-2018-13084
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 26.04.2018
(531) 3.3.1; A3.3.24
(731) SHENZHEN M-HORSE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
3-4, Block 37, YinTian Industrial Area, YanTian Road, YanTian Community, Xixiang Street, Baoan, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; thiết bị sạc pin; vỏ hộp loa; dây điện; vỏ bọc cho điện thoại thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366763**
(210) 4-2018-13086
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

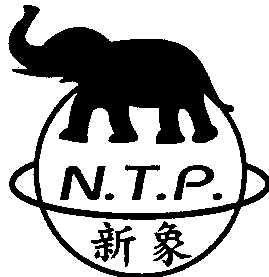
DE:PROJECT

(151) 15.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) 1. SANGJOON HAN (KR)
#202, 20, 18-Gil, Donggwang-Ro,
Seocho-Gu, Seoul, Republic Of Korea
2. WOON PARK (KR)
#202, 20, 18-Gil, Donggwang-Ro,
Seocho-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước hoa; dầu thơm; hương thơm để thấp.

(111) **4-0366764**
(210) 4-2018-13220
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 27.04.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 3.2.1; 26.1.1
(731) NEW TOP POWER ENTERPRISE CO.,
LTD. (TW)
No. 68 Sec. 1, Chung Shing Rd.,
Shengang Shiang, Changhwa Hsien,
Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 17: Sợi đàn hồi, trừ loại dùng trong ngành dệt; chỉ đàn hồi, trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm.

(111) **4-0366765**
(210) 4-2018-13221
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 27.04.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 3.2.1; 26.1.1
(731) NEW TOP POWER ENTERPRISE CO.,
LTD. (TW)
No. 68 Sec. 1, Chung Shing Rd.,
Shengang Shiang, Changhwa Hsien,
Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 23: Sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi cao su dùng cho ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ đã xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366766**
(210) 4-2018-15904
(181) 18.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 18.05.2018
(531) 1.15.15; 5.7.3; 5.13.4; 19.9.1
(591) Trắng, xám, xanh tím than, đỏ.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện
Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0366767**
(210) 4-2018-16717
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 24.05.2018
(531) 1.15.15; 24.9.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SX DV XNK DẦU
KHÍ VŨNG TÀU (VN)
Tổ 5 ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Xuân, huyện
Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(111) **4-0366768**
(210) 4-2018-17134
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) 1.3.1; A5.3.13
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ THỦY
TIÊN (VN)
Ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai
Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; rau quả sấy khô; trái cây nấu chín; rau quả nấu chín.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 40: Chế biến hoa quả.

(111) **4-0366769**

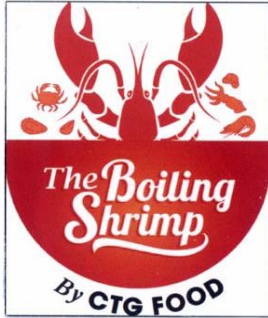
(210) 4-2018-17179

(181) 29.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 15.10.2020

(220) 29.05.2018

(531) 3.9.16; 3.9.15; 3.9.18; A3.9.24; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVEN SEAS LINK (VN)

3/2 đường số 6, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hải sản chế biến ăn liền, thức ăn chế biến đóng hộp (từ động thực vật và từ hải sản), bột gia vị, nước sốt ăn liền, sốt cô đặc.

(111) **4-0366770**

(210) 4-2018-17195

(181) 29.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 15.10.2020

(220) 29.05.2018

(531) A8.1.22; A8.1.23; A8.1.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ QUẢNG CÁO MINH AN (VN)

142/57A Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(111) **4-0366771**

(210) 4-2018-17200

(181) 29.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 15.10.2020

(220) 29.05.2018

(531) 3.4.13; A3.4.24

(731) GONGNIU GROUP CO., LTD (CN)

East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vòng bằng cao su; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống bằng chất dẻo (ống mềm, không bằng kim loại); vật liệu cách điện; ống mềm, không bằng kim loại; dây bằng chất dẻo dùng để hàn; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; cuộn băng cách điện, cách nhiệt; băng keo cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhựa dùng cho xây dựng (ống nhựa cứng, không bằng kim loại); ống hỗn hợp nhựa nhôm (sử dụng cho xây dựng và vật liệu của ống không bằng kim loại (chủ yếu là nhựa)); ống thoát nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại; kính xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

(111) **4-0366772** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-17201 (220) 29.05.2018
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PLEURANIB

(731) SUN PHARMACEUTICAL
INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express
Highway, Goregaon (E), Mumbai -
400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

(111) **4-0366773** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-17202 (220) 29.05.2018
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NINTESUN

(731) SUN PHARMACEUTICAL
INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express
Highway, Goregaon (E), Mumbai -
400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366774**
(210) 4-2018-17203
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for Micronics, featuring a stylized red 'M' followed by the word 'icronics' in a red, sans-serif font.

(151) 15.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) 24.17.5; A24.17.9; 2.9.1
(591) Đỏ.
(731) B-TECH LIGHTING LIMITED (CN)
Room 1302 Block C, Hang Wai
Industrial Centre, 6 Kin Tai Street, Tuen
Mun, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho hồ nước.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; bóng đèn tiết kiệm năng lượng.

(111) **4-0366775**
(210) 4-2018-21349
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for HI-JUC, featuring the letters 'HI-JUC' in a large, black, serif font.

(151) 15.10.2020
(220) 28.06.2018

(731) IBR-STAR INTERNATIONAL CO.,
LTD. (VG)
Sea Meadow House, Blackburne
Highway, (P.O.Box 116) Road Town,
Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho xe đạp; moay-ơ xe đạp; ổ trục bánh xe cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0366776**
(210) 4-2018-21348
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for HI-JUC, featuring the letters 'HI-JUC' in a large, black, serif font.

(151) 15.10.2020
(220) 28.06.2018

(731) IBR-STAR INTERNATIONAL CO.,
LTD. (VG)
Sea Meadow House, Blackburne
Highway, (P.O.Box 116) Road Town,
Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; ổ bi [bộ phận của máy móc]; quạt gió dùng cho động cơ điện; quạt gió dùng cho động cơ; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; quạt gió làm mát động cơ.

(111) **4-0366777**
(210) 4-2018-21347
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KSTCA

(151) 15.10.2020
(220) 28.06.2018

(731) IBR-STAR INTERNATIONAL CO., LTD. (VG)
Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O.Box 116) Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho xe đạp; moay-ơ xe đạp; ổ trục bánh xe cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0366778**
(210) 4-2018-21346
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KSTCA

(151) 15.10.2020
(220) 28.06.2018

(731) IBR-STAR INTERNATIONAL CO., LTD. (VG)
Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O.Box 116) Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; ổ bi [bộ phận của máy móc]; quạt gió dùng cho động cơ điện; quạt gió dùng cho động cơ; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; quạt gió làm mát động cơ.

(111) **4-0366779**
(210) 4-2018-21129
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 27.06.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7; 24.13.1; 3.7.16
(731) NGUYỄN ĐÌNH HIỂN (VN)
Số 245, ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị chườm nóng thảo dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366780**
(210) 4-2018-20982
(181) 26.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IGAP

(151) 15.10.2020
(220) 26.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IGAP (VN)
Tầng 2, tòa nhà Gia Thy, 158-158A
đường Đào Duy Anh, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; kho hàng
hoá; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm;
chuyên chở hàng hoá; chuyển phát thư tín.

(111) **4-0366781**
(210) 4-2020-04124
(181) 13.02.2030
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 13.02.2020

(531) 6.1.2; A5.1.12; A5.1.11; 5.7.18; 26.1.1;
26.1.2; 26.1.6; 5.7.21; A5.1.5; A5.1.16;
A5.1.15; 5.5.8; 5.5.19; A5.5.20;
A5.5.21; A5.5.22; A5.11.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh rêu,
cam, đen, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC
ÁI (VN)
Thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, huyện Bắc
Ái, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Hạt chuối hạt mồ côi khô.

Nhóm 33: Rượu chuối hạt mồ côi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hạt chuối hạt mồ côi khô, rượu chuối hạt mồ côi; dịch vụ
quảng cáo, quảng bá hạt chuối hạt mồ côi khô, rượu chuối hạt mồ côi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366782**
(210) 4-2019-45044
(181) 08.11.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 08.11.2019

(531) A26.11.25; 5.7.14
(591) Đỏ đỏ cam, đen, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SUỐI LỚN (VN)
Ấp 1A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, quả xoài.

(111) **4-0366783**
(210) 4-2018-18822
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

An thần Vimphar - Stephan

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng an thần.

(111) **4-0366784**
(210) 4-2018-18823
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LionMen Vimphar - Tribulus

(151) 15.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0366785**
(210) 4-2018-07404
(181) 14.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 14.03.2018
(531) A1.1.10; 6.1.2; 24.13.1; A5.3.13;
A5.3.15; 24.17.21
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh cốm.
(731) ĐOÀN DUY KHÁNH (VN)
Xóm 5, thôn Hùng Tiến, xã Giao Tiến,
huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thuốc bổ; thuốc cao đơn hoàn tán.

(111) **4-0366786**
(210) 4-2018-07411
(181) 14.03.2028
(300) 073338 15.09.2017 JM
(450) 25.11.2020 392
(540)

POWERSTORE

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, TEXAS
78682, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là máy tính chủ; máy chủ lưu trữ; máy chủ liên kết mạng; phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là thiết bị lưu trữ và phục hồi dữ liệu, bao gồm bộ xử lý dữ liệu, mạng, bộ nhớ, phần mềm vận hành và bộ lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, nối mạng và ảo hóa; thiết bị sao lưu dữ liệu và thiết bị khôi phục dữ liệu; thiết bị mạng máy tính, cụ thể là thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến, bức tường lửa và hệ điện thoại; phần mềm máy tính cung cấp an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ máy tính, cụ thể là sửa chữa phần cứng máy tính theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tư vấn máy tính, tùy biến phần mềm máy tính, thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính, triển khai và cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là giám sát tình trạng an ninh của mạng máy tính và đưa ra phản hồi an ninh dựa trên báo động xâm nhập mạng.

(111) **4-0366787**
(210) 4-2018-07417
(181) 14.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

O HUI

(151) 15.10.2020
(220) 14.03.2018

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bột tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu mát xa, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366788**
(210) 4-2018-07421
(181) 14.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

AVITA

(151) 15.10.2020
(220) 14.03.2018

(731) NEXSTGO COMPANY LIMITED (CN)
1602, 16/F, Enterprise Square II, No. 9 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính cá nhân; máy tính xách tay nhỏ gọn (notebook); máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính xách tay có thể tháo rời/chuyển đổi được; màn hình máy tính; máy tính cá nhân đa chức năng (All-in-One); thiết bị lưu trữ gắn vào mạng; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; tai nghe (dạng chụp đầu); tai nghe (dạng nhét tai); tai nghe không dây (dạng nhét tai); tai nghe không dây (dạng chụp đầu); thiết bị nghe nhạc; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy đọc đĩa video kỹ thuật số; máy đọc đĩa compact; máy đọc đĩa quang và thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh và dữ liệu máy tính; máy quay đĩa âm thanh kỹ thuật số, loa không dây; loa máy tính; loa; loa đa chức năng (soundbar - thường dùng với tivi); ổ đĩa cứng; chuột máy tính; bàn phím; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); bộ định tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366789**
(210) 4-2018-07422
(181) 14.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 14.03.2018

(731) NEXSTGO COMPANY LIMITED
(CN)

1602, 16/F, Enterprise Square II, No. 9
Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính cá nhân; máy tính xách tay nhỏ gọn (notebook); máy tính xách tay; máy tính bảng; máy tính xách tay có thể tháo rời/chuyển đổi được; màn hình máy tính; máy tính cá nhân đa chức năng (All-in-One); thiết bị lưu trữ gắn vào mạng; điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh; tai nghe (dạng chụp đầu); tai nghe (dạng nhét tai); tai nghe không dây (dạng nhét tai); tai nghe không dây (dạng chụp đầu); thiết bị nghe nhạc; thiết bị nghe nhạc cầm tay; máy đọc đĩa video kỹ thuật số; máy đọc đĩa compact; máy đọc đĩa quang và thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh và dữ liệu máy tính; máy quay đĩa âm thanh kỹ thuật số; loa không dây; loa máy tính; loa, loa đa chức năng (soundbar - thường dùng với tivi); ổ đĩa cứng; chuột máy tính; bàn phím; ổ cứng thể rắn (ổ SSD); bộ định tuyến.

(111) **4-0366790**
(210) 4-2018-07432
(181) 14.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 14.03.2018

(531) 26.5.1; 26.1.8

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) HUỖNH VĂN THÀNH (VN)

16 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán rượu (bar); phòng trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0366791	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-08323	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN) Tòa nhà Smart View, lầu 6, số 161A- 163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải).

(111)	4-0366792	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-08329	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.3
		(591)	Xanh dương.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XANH ĐẠI DŨNG (VN) Lô D7b-1, đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch không nung; xi măng; đá xây dựng; gạch.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, đại lý kí gửi: gạch, gạch không nung, xi măng, đá hoa cương, sơn tường, vôi quét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366793**
(210) 4-2018-08358
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 22.03.2018
(531) 26.1.1; 5.7.3; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh dương, da cam, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PNC (VN)
134/29A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, quần áo trẻ em, bao tay, bao chân cho bé sơ sinh, mũ vải em bé, giày vải, em bé, yếm vải, áo khoác.

(111) **4-0366794**
(210) 4-2018-10789
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 10.04.2018
(531) A5.3.13; 5.3.11; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng cam, trắng.
(731) CƠ SỞ THỰC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 196A phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi chưa chế biến; nấm tươi chưa chế biến; động vật tươi sống, động vật giấp xác sống; thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn chiết xuất hoặc ép từ rau củ; xi-rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; nước uống tăng lực dùng cho mục đích thể thao.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả sấy khô và bảo quản, thực phẩm chiết suất từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thịt, giò, chả, xúc xích, rau củ quả muối, sản phẩm sữa, trà (chè), cacao, bánh kẹo, kem, thực phẩm chế biến từ tinh bột (phở, miến, bún), gạo, gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nem, bột sắn, bột nghệ cho thực phẩm, sốt cà chua, mật ong, nước nấm, gia vị giấm, rượu, rau củ quả tươi, nấm tươi, động vật tươi sống, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống không cồn chiết xuất hoặc ép từ rau củ, xi-rô để làm đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống, nước uống tăng lực dùng cho mục đích thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0366795**
(210) 4-2018-11759
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 15.10.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

(111) **4-0366796**
(210) 4-2018-11760
(181) 17.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 15.10.2020
(220) 17.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

(111) **4-0366797**
(210) 4-2018-12328
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MELYGRA

(151) 15.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang phục; thiết kế quần áo; thiết kế áo dài; dịch vụ thiết kế thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366798**
(210) 4-2018-12329
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EVACILUX

(151) 15.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang phục; thiết kế quần áo; thiết kế áo dài; dịch vụ thiết kế thời trang.

(111) **4-0366799**
(210) 4-2018-13072
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 26.04.2018

(531) 5.7.3; 2.9.1; 5.3.20; A19.7.16; 19.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, nâu.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG
TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện
Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0366800**
(210) 4-2018-20648
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 26.4.2
(731) PHẠM THỊ THỦY (VN)
Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366801**
(210) 4-2018-20609
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

REEVESdesign

(151) 15.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) REEVES DESIGN LTD. (VG)
Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, Virgin Islands, British
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); bàn [đồ đạc]; ghế ngồi; ghế trường kỷ (xô-fa); giường [đồ đạc]; tủ có ngăn kéo; tủ nhiều ngăn; giá/kệ để đặt đồ đạc; gương soi; khay (đựng đồ), không bằng kim loại.

Nhóm 21: Giá đỡ nển, không dùng điện; khay bằng kim loại, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.

(111) **4-0366802**
(210) 4-2018-19934
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


SYNC'D

(151) 15.10.2020
(220) 18.06.2018

(531) 26.3.4; 26.15.15; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đỏ, hồng, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SYNC'D (VN)
Phòng 1901, Saigon Trade Center, 37
Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh.

(111) **4-0366803**
(210) 4-2018-19864
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

'nadē

(151) 15.10.2020
(220) 18.06.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ
UỐNG NATTY (VN)
Nhà số 1 - TT6C, KĐT Tây Nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0366804**
(210) 4-2018-19863
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Natty

(151) 15.10.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ
UỐNG NATTY (VN)
Nhà số 1 - TT6C, KĐT Tây Nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0366805**
(210) 4-2018-19758
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Egarlic

(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0366806**
(210) 4-2018-19756
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEXATRA

(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366807**
 (210) 4-2018-19755
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

CARMEN

(151) 15.10.2020
 (220) 15.06.2018

 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0366808**
 (210) 4-2018-19751
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 15.06.2018

 (531) 4.5.21; 26.4.3; 2.7.2; 2.7.23
 (591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xám.
 (731) HUN KYUNG, LEE (KR)
 171, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, 05402, Republic of KOREA
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo khuôn khổ nhượng quyền thương mại; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh và quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (take-away) (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0366809**
 (210) 4-2018-19750
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 15.06.2018

 (531) 4.5.21; 26.4.3; 2.7.2; 2.7.23
 (591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xám.
 (731) HUN KYUNG, LEE (KR)
 171, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, 05402, Republic of KOREA
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo (dùng để làm bánh gạo xào); xôi (gia vị; miến rong; cơm được nấu chín cuộn với lá rong biển (đồ ăn kiểu Hàn Quốc); món ăn đã nấu chín bao gồm nguyên liệu chính là bánh gạo xào với bột nhào có chứa hạt tiêu cay đã lên men (Topokki); bột mì; bột chiên giòn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366810** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-19719 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**double²
NUTRI**

(531) 1.15.15
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist.,
Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; tác nhân thử nghiệm để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dầu cá; dầu gan cá thu; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; thực phẩm cho em bé; thuốc dành cho thú y; chất để tắm dành cho động vật [chứa thuốc]; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong].

(111) **4-0366811** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-19718 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

**CELL
YOUNG**

(531) 26.5.1; 26.7.25; 1.13.1; A1.13.15
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist.,
Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin không dùng trong sản xuất và trong ngành công nghiệp thực phẩm; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; kẹo; viên ngậm hình thoi [kẹo]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bột đậu; thanh ngũ cốc giàu protein; bột ngô; bột lúa mạch.

Nhóm 32: Nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước sô đa; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366812**
(210) 4-2018-19706
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOMWIN

(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) LIU. ZHIFANG (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ cho thuê trang phục lặn; dịch vụ chuyển phát hoa.

(111) **4-0366813**
(210) 4-2018-19705
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AXZCHAIN

(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) LIU. ZHIFANG (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; bán đấu giá; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ cho thuê trang phục lặn; dịch vụ chuyển phát hoa.

(111) **4-0366814**
(210) 4-2018-19695
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

X-level

(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) GUANGZHOU LAIGU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3/F, Bldg. C, Shibashe Industrial Zone, Xiamao Vil., Baiyunhu Str., Baiyun Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

động; loa; giao diện âm thanh; bộ lọc [nhập ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc cho pin điện; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị truyền phát âm thanh.

(111) **4-0366815**
(210) 4-2018-19652
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 5.5.4
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANH KHÔI
EDUCATION (VN)
Tòa nhà Helio Center, khu công viên
Đông Nam Đài tưởng niệm, đường 2/9,
phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu,
thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

(111) **4-0366816**
(210) 4-2018-19651
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

STEINER

(151) 15.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tầng 1, Helio Center, đường 2/9, phường
Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản báo chí, tạp chí.

(111) **4-0366817**
(210) 4-2018-13724
(181) 04.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 04.05.2018
(531) 26.4.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH NGỮ
APAX (VN)
149 Trưng Kính, phường Yên Hoà, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả các cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

nghề; cung cấp dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình phần cứng và phần mềm máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác.

(111) **4-0366818**
(210) 4-2018-13209
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 27.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21;
26.2.7

(731) CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HÒA
BÌNH (VN)

Khu công nghiệp Mông Hóa, xã Mông
Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 01: Các loại phân bón; phân vi lượng dùng cho nông nghiệp; hóa chất xử lý nước; phân hoá học tổng hợp npk

(111) **4-0366819**
(210) 4-2018-13196
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Tiến Mạnh

392

(151) 15.10.2020
(220) 27.04.2018

(731) VŨ NGỌC ĐIỆP (VN)
Thôn 11B, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn
Chấn, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún khô; bánh phở khô; miến; mỳ gạo; mỳ tôm.

(111) **4-0366820**
(210) 4-2018-04552
(181) 07.02.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 07.02.2018

(531) 26.13.1; 26.7.25; 26.4.9; 26.3.4; 18.1.23;
A18.1.9

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ÁNH HỒNG DECAL (VN)
272 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 37: Chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ dán decal xe ô tô, xe máy; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu.

(111) **4-0366821**
(210) 4-2018-07744
(181) 16.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



VELOCE GLOBAL
LOGISTICS

(151) 15.10.2020
(220) 16.03.2018

(531) 26.4.1; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) VELOCE GLOBAL LOGISTICS SDN BHD (MY)
C-05-04 Plaza Mont Kiara, No.2 Jalan Kiara, Mont Kiara, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa.

(111) **4-0366822**
(210) 4-2018-10767
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



Lovely Life
Thích trên từng cú click

(151) 15.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) 2.9.1; 26.4.2
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BESTB (VN)
Số 8, ngõ 12, đường Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trang thương mại điện tử: cụ thể là lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo, cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

(111) **4-0366823**
(210) 4-2018-08434
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 22.03.2018

(531) A11.1.6; A11.1.2; A1.1.2; A1.1.10
(591) Xanh, vàng, cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ĐƯỜNG ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin.

(111) **4-0366824**
(210) 4-2018-08433
(181) 22.03.2028
(450) 25.11.2020

392

**FOOD
PARADISE**

(151) 15.10.2020
(220) 22.03.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A11.1.6; A11.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ĐƯỜNG
ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
149B Trương Định, phường 9, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin.

(111) **4-0366825**
(210) 4-2017-33679
(181) 16.10.2027
(450) 25.11.2020

392

BR

(151) 15.10.2020
(220) 16.10.2017

(531) A3.4.2; 3.4.12
(591) Đỏ.
(731) LÊ MINH HIỀN (VN)
398/28 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng nhượng quyền thương mại.

(111) **4-0366826**
(210) 4-2018-21133
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020

392

**CITIZONE
COFFEE**

(151) 15.10.2020
(220) 27.06.2018

(531) A11.3.3; A11.3.6
(591) Đen, trắng, cam.
(731) NGUYỄN HÙNG QUỐC DŨNG (VN)
47/3G ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0366827**
(210) 4-2018-16548
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 24.05.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn Chiềng Đông, xã Cẩm Thạch,
huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

(111) **4-0366828**
(210) 4-2017-36894
(181) 08.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)

MEISTTER

(151) 15.10.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI
THẤT CHI LÂM (VN)
243/19 Tô Hiến Thành, phường 13, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, gỗ xây dựng, gỗ bán thành phẩm.

(111) **4-0366829**
(210) 4-2017-37289
(181) 13.11.2027
(450) 25.11.2020
(540)

miniGOLD

(151) 15.10.2020
(220) 13.11.2017

(731) HON CORPORATION (KR)
miniGOLD Bldg. 1676, Nambusunhwan-
ro, Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp nhỏ đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (vòng tách có đồ nữ trang rẻ tiền hoặc dây trang trí), đồng hồ, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; kim loại quý; hoa tai; đồ trang trí cá nhân bằng kim loại quý; huy chương; chuỗi hạt (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); vòng đeo mắt cá chân (đồ trang sức); vòng đeo cổ tay, cổ chân (đồ trang sức); trâm cài đầu (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức); dây chuyền trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); mặt dây chuyền (đồ trang sức).

Nhóm 35: Bán sỉ trực tuyến đồ trang sức và đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến đồ trang sức và đồng hồ; quảng cáo đồ trang sức và đồng hồ; dịch vụ bán sỉ trực tuyến phụ kiện bằng kim loại quý; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phụ kiện bằng kim loại quý,

quảng cáo trực tuyến phụ kiện bằng kim loại quý; dịch vụ bán sỉ trực tuyến túi da và túi giả da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến túi da và đồ giả da; dịch vụ bán sỉ trực tuyến hoa nhân tạo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hoa nhân tạo; dịch vụ bán sỉ trực tuyến hoa tự nhiên; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hoa tự nhiên; dịch vụ bán sỉ trực tuyến hoa khô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hoa khô; dịch vụ bán sỉ trực tuyến nến thơm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến nến thơm; dịch vụ bán sỉ trực tuyến máy khuếch tán; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến máy khuếch tán; dịch vụ bán sỉ trực tuyến xà phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến xà phòng.

(111) **4-0366830**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2017-37858

(220) 16.11.2017

(181) 16.11.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A3.7.24; 3.7.16; 3.7.11; 26.13.1

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INFOR VIỆT NAM (VN)

Nhà số 3, ngách 105/16, phố Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống rỉ; sơn nước (dùng trong xây dựng nhà cửa); sơn diệt khuẩn; thuốc nhuộm; chất nhuộm màu thực phẩm; chất bảo quản gỗ.

Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả (sau gội đầu); nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng; kem đánh răng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (không có tác dụng chữa bệnh).

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị khử trùng không khí; bồn vệ sinh; sen vòi; chậu rửa; bình lọc nước uống; thiết bị nấu nướng bằng điện; bếp điện; quạt sưởi bằng điện; bình nóng lạnh cho nhà tắm; chăn điện; gối điện; tủ lạnh; đèn điện; thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện; thiết bị làm nóng bàn là.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe ô tô.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi thể thao; túi du lịch; túi xách; ví đựng tiền; (được làm bằng da và giả da).

Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo lót; tất chân; giày dép thường (đeo đi chân); mũ; dây lưng bằng da và giả da (trang phục).

Nhóm 29: Thịt gia cầm chế biến; thịt gia súc chế biến; sữa động vật chế biến; các sản phẩm làm từ sữa; cá chế biến; trứng gia cầm; hoa quả sấy khô đóng hộp.

Nhóm 30: Cà phê; chè; gạo; bánh ngọt; mỳ chế biến từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước ép hoa quả không có cồn; xi rô hoa quả không có cồn; nước khoáng không cồn; viên sủi bọt dùng làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 33: Rượu gạo, rượu nho; rượu khai vị; rượu whisky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa là đồ dùng cá nhân và gia đình bao gồm: quần áo, vải vóc, giấy dếp, túi xách, hàng điện (bao gồm công tắc, ổ cắm, dây điện, đèn điện, bàn là), hàng điện tử (ti vi), hàng điện lạnh (tủ lạnh, tủ đông, điều hòa), thiết bị chiếu sáng, đồ dùng nấu nướng, giường, tủ, bàn ghế, thiết bị vệ sinh trang bị cho nhà tắm, đồ dùng làm bằng gốm sứ, đồ dùng làm bằng thủy tinh, đồ dùng làm bằng pha lê, rượu, bia, nước giải khát, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc chữa bệnh; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ tư vấn kinh doanh; quản lý khách sạn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn (cơ sở lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ làm đẹp (spa).

(111) **4-0366831** (151) 15.10.2020
(210) 4-2017-39350 (220) 27.11.2017
(181) 27.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

LALA STUDIO

(731) TẠ THỊ LAN ANH (VN)
Số 2 ngách 291/23 phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh gia đình; dịch vụ chụp ảnh trẻ em; dịch vụ ảnh viện; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số.

(111) **4-0366832** (151) 15.10.2020
(210) 4-2017-40585 (220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

**DOLITA**

(591) Đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH QUỲNH MY (VN)
Gian hàng T113, KS-TM An Đông Plaza,
18 An Dương Vương, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân (cụ thể là giày dếp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366833** (151) 15.10.2020
(210) 4-2017-40586 (220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) **HỘ KINH DOANH QUỲNH MY (VN)**
Gian hàng T113, KS-TM An Đông Plaza,
18 An Dương Vương, phường 9, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân (cụ thể là giày dép).

(111) **4-0366834** (151) 15.10.2020
(210) 4-2017-43023 (220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



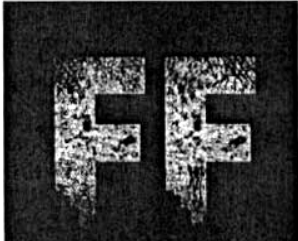
(531) 1.15.15; 26.15.15; A26.11.12
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng.
(731) **SELVIA CHANDRA (ID)**
Jl. Dharmahusada Utara 4/15, Surabaya,
Indonesia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học để điều chế chất tạo hương; hóa chất để sản xuất sản phẩm có hương thơm; sản phẩm hóa học để điều chế nước hoa, chất tăng cường hương vị cho thực phẩm, đồ uống và thuốc lá; phụ gia hóa học cho thực phẩm, đồ uống và thuốc lá; hóa chất dùng làm thành phần cho thực phẩm, đồ uống và thuốc lá; nước tắm dùng để sản xuất thuốc lá.

Nhóm 02: Phẩm màu cho thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); tinh dầu và chiết xuất hương liệu; chất thơm; hương liệu cho chất thơm; nước hoa hương liệu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa; chất pha chế dầu thơm.

Nhóm 30: Hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; bột nở; xốt (gia vị); gia vị.

(111)	4-0366835	(151)	15.10.2020
(210)	4-2017-43300	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.11.2020		392
(540)		(531)	26.4.1; 26.13.1
		(731)	GARENA ONLINE PRIVATE LIMITED (SG) 1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis, Singapore 138522
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng cho các thiết bị thông tin liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; máy chủ dùng cho mạng internet; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm dùng để truyền, ghi, tái tạo, hiển thị, sắp xếp, quản lý, sử dụng và xem lại tin nhắn, văn bản, hình ảnh, tệp tin, âm thanh, video và nội dung nghe nhìn và các dữ liệu khác tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên lạc giữa hai hoặc nhiều người sử dụng thông qua mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc và mạng thông tin toàn cầu; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính dùng để theo dõi tình trạng của nhiều người sử dụng dịch vụ trò chơi tương tác trực tuyến; tệp tin âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, cụ thể là phương tiện kỹ thuật số dưới dạng tệp tin âm thanh có thể tải xuống được và dạng tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được, đặc biệt là các trò chơi video; bảng thông báo điện tử; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại tế bào, cụ thể là phần mềm dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi video; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được, cụ thể là phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động, máy tính cầm tay, máy tính xách tay, máy tính bảng đặc biệt là phần mềm trò chơi video; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được, cụ thể là hình ảnh có thể tải xuống trong lĩnh vực trò chơi video; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính dùng cho trò chơi tương tác có nhiều người tham gia chơi thông qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến; xuất bản văn bản, không kể văn bản quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ những người hâm mộ (Fan club); sản xuất phim hoạt hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp nhạc trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính hoặc mạng điện thoại di động, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu và mạng máy tính cục bộ; dịch vụ trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, cụ thể là kết nối những người chơi trò chơi trực tuyến với những người chơi khác có cùng cấp độ kỹ năng chơi; dịch vụ trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, cụ thể là theo dõi người sử dụng dịch vụ trò chơi tương tác trực tuyến; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; thiết kế và phát triển chương trình máy tính cho điện thoại di động; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các loại máy tính; chuẩn đoán lỗi chương trình máy tính; cho thuê không gian lưu trữ phần mềm dịch vụ SaaS; bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến an ninh máy tính và ngăn chặn rủi ro cho máy tính;

cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm nhận diện trực tuyến không tải về được, dùng cho liên lạc bằng máy tính thông qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; dò tìm các vấn đề về phần mềm máy tính (hỗ trợ kỹ thuật); cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến an ninh máy tính và ngăn chặn rủi ro cho máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu off-site; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm thực tế ảo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được (nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin liên lạc toàn cầu để chơi các trò chơi máy tính theo hình thức cá nhân, mạng ngang hàng (peer to peer), trực tuyến và nhiều người cùng chơi (multiplayer).

(111) **4-0366836**
(210) 4-2017-43800
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



Blue Sail

(151) 15.10.2020
(220) 29.12.2017
(531) 26.3.2; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, đen, trắng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & IN ẤN BLUE SAIL (VN)
99E Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ đồ họa, bản vẽ (kiểu dáng) công nghiệp; kiến trúc; thiết kế logo (nhãn hiệu); thiết kế ấn phẩm quảng cáo như catalogue, tài liệu quảng cáo.

(111) **4-0366837**
(210) 4-2018-01121
(181) 10.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 10.01.2018
(531) 6.1.2; 1.15.15; 26.2.7
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIM ANH BEAUTY CARE (VN)
Số 11, lô 1A Vũ Phạm Hàm, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ cấp chứng chỉ đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ y tế.

(111) **4-0366838**
 (210) 4-2018-03068
 (181) 25.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 25.01.2018
 (531) A18.1.19; 18.1.23; 20.5.15
 (591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
 (731) LEE KYEONG WON (KR)
 19, Gongdan-ro, Anseong-myeon, Muju-gun, Jeollabuk-do, Korea
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ mua bán hoá chất công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo dạng thô, than hoạt tính, chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y tế và thú y, sơn dùng trong xây dựng, mực in, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, thuốc nhuộm gỗ, véc ni, mỹ phẩm, nước hoa, kem đánh răng, vật liệu dùng để mài mòn, hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu), chế phẩm dùng để làm sạch, than (nhiên liệu), gas nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, nến (nhiên liệu), dược phẩm, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm ăn kiêng, thuốc trừ sâu, băng y tế, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, cụ thể là mua bán bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, cáp móc bằng kim loại, khung cửa làm bằng kim loại, hộp kim của kim loại thường, vật liệu lát sàn bằng kim loại, vật liệu xây dựng, kết an toàn, động cơ, máy móc công nghiệp (máy bơm, máy hàn, máy nâng hạ, máy hút bụi, máy phát điện, máy làm bơ, máy cán, máy ly tâm, máy khoan, máy khuấy, máy nén khí, máy trộn bê tông, máy bóc tách ngũ cốc, máy trộn sữa, máy cắt, máy tiện, máy nghiền, máy nhuộm, máy lọc, máy gia công kim loại, máy xay), máy móc nông nghiệp, máy móc dùng cho mục đích gia dụng (máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy mài dao, máy hút bụi, máy sấy khô quần áo, máy mài dao kéo, máy xay sinh tố), máy phát điện, máy xay/máy nghiền chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nông nghiệp, máy cơ điện dùng trong công nghiệp hoá chất, máy hút bụi, bộ đồ bàn ăn (dao, đĩa và thìa), dụng cụ cắt, dụng cụ để mài, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, kéo, cái giữa móng tay, thiết bị ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị đo, mũ bảo hiểm, thiết bị đập lửa, điện thoại, điện thoại di động, pin điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây điện thoại, thiết bị và dụng cụ y tế, hộp đựng dụng cụ y tế, kim châm cứu, đệm không khí dùng trong ngành y, chân điện, que thử dùng trong ngành y, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, ô tô, xe đạp, xe máy, sấm xe, lốp xe, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, pháo hoa, chất nổ công nghiệp, hợp kim của kim loại quý, vàng, kim cương, đá quý, đồng hồ, đồ nữ trang, đàn, kèn, trống, nhạc cụ điện tử, hộp nhạc, giá để nhạc cụ, văn phòng phẩm, giấy, sách, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, tạp chí, bím trẻ em, băng dính, ống mềm phi kim loại, nhựa nhân tạo, cao su, băng cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách âm, ba lô, túi xách, va li, ví, đồ trang trí bằng da dùng cho đồ đạc trong nhà, da thô hoặc bán thành phẩm, xi măng, gạch, ngói, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng, gỗ dùng trong xây dựng, đồ đạc nội thất làm từ gỗ, đồ nghệ thuật làm từ gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gốm dùng trong gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thiết bị lau chùi,

bàn chải đánh răng, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, bao (túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, cái vông, lều (trại), dây thừng, vật liệu đệm lót không bằng cao su hoặc chất dẻo, túi thư, sợi và chỉ thêu, sợi, chỉ, sợi và chỉ bằng chun dùng trong ngành dệt, sợi cao su dùng cho ngành dệt, sợi và chỉ đã xe, chần, vải, đồ vải dùng cho giường, chăn du lịch, tấm phủ đồ đạc bằng vải, áo gối, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giấy, dép, găng tay, hoa nhân tạo, khay, đồ ren tua kim tuyến, đồ thêu, khoá kéo, đồ trang trí cho bộ tóc, tấm thảm, thảm chống trơn, chiếu, giấy dán tường, thảm tập thể dục, lớp lót dưới thảm, thiết bị để rèn luyện hình thể, đồ chơi, bóng để chơi trò chơi, ván trượt, đồ câu cá, đĩa bay (trò chơi), dầu ăn thực vật, thức ăn làm từ cá, thịt, sữa, chất chiết ra từ thịt, bơ thực vật, quả (trái cây) đã qua chế biến, rau đã qua chế biến, quả (trái cây) đóng hộp, gia cầm, chế phẩm được làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, đường, gia vị, gạo, cà phê, ca cao, kem lạnh, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà (chè), bánh ngọt, sô cô la, gia vị, nước tương, mì ống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, nước xốt cà chua, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, pa-tê, xúc xích, bột, rau củ quả tươi, hoa tươi, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, nước uống tinh khiết, bia, nước khoáng, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, đồ uống, diêm, bật lửa, thuốc lá.

(111) **4-0366839**
(210) 4-2018-03443
(181) 29.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 15.10.2020
(220) 29.01.2018

HÔNG PHÚ YẾN

(731) NGÔ LỆ HOA (VN)
122 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

(111) **4-0366840**
(210) 4-2018-04217
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 15.10.2020
(220) 05.02.2018



Lasen Foot Spa
Relax · Renew · Refresh

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN SUN
LASEN VIỆT NAM (VN)
Số 02A T5, khu đô thị Times City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa); thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; vật lý trị liệu.

(111) **4-0366841**
(210) 4-2018-25402
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 15.10.2020
(220) 31.07.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
FT VIỆT NAM (VN)
Thôn Lương Xá, xã Lam Điền, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ: lọc gió xe máy.

(111) **4-0366842**
(210) 4-2018-25381
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh lá, xanh lá mạ, vàng,
đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG KIÊN (VN)
Khối 7 thị trấn Hương Khê, huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mẫu giáo; tổ chức sự kiện văn hóa, thể dục thể thao.

(111) **4-0366843**
(210) 4-2018-08258
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020

392

MERINO

(151) 15.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, Đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) các loại.

(111) **4-0366844** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-25427 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KIM MILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM ANH MỸ (VN)
Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: sữa, tã, đồ dùng trẻ em, nước giải khát, bia, nước yến và thực phẩm dinh dưỡng từ yến, hóa mỹ phẩm: dầu gội, sữa tắm, nước hoa, tinh dầu, son môi, thực phẩm: kem, kẹo, mì tôm, cháo, xì dầu, nước mắm, bột ngọt, dầu ăn.

(111) **4-0366845** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-25411 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.2.7; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) HTX SẢN XUẤT TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN TOÀN LIÊN DƯƠNG (VN)
Xóm 4, thôn Thạch Lỗi, xã Khánh Dương, Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; đậu tươi; hạt giống ngũ cốc (chưa xử lý); nấm tươi; hạt giống thực vật.

(111) **4-0366846** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-25410 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 1.15.15; 5.7.21; A5.7.23
(591) Đỏ, trắng sữa, nâu đất, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA CHÂU (VN)
Lô EI-2, EI-3, EI-4, KCN Giao Long, Giai Đoạn II, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Bơ dừa; chất béo từ dừa; sữa dừa; dừa sấy khô; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; chất chiết từ quả không chứa cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu dừa, bơ dừa, sữa dừa, kẹo dừa, hàng thủ công mỹ nghệ làm từ cây dừa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

(111) **4-0366847**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2018-26673

(220) 09.08.2018

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.7

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)

93/4/8 đường số 9, khu phố 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ (nón), giày, dép, vali, ba lô, túi xách, thắt lưng, đồng hồ, ví.

(111) **4-0366848**

(151) 15.10.2020

(210) 4-2018-26671

(220) 09.08.2018

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

BÁNH NGÀY XƯA

(731) TRẦN ĐỨC KHIÊM (VN)

12/5A số cũ - 318/12 (số mới) Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh quy, bánh nhân hoa quả, bánh nướng xốp, bánh ngọt, bánh bông lan.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh quy, bánh nhân hoa quả, bánh nướng xốp, bánh ngọt, bánh bông lan, bánh kem, bánh su kem, kem tươi, trái cây, rau, củ, quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366849**
(210) 4-2018-26651
(181) 08.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 08.08.2018

(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 26.13.25
(591) Xanh rêu, xám, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU MẠNH (VN)
9A Hàm Đá, Hoàng Hoa Thám, phường
10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê và trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ.

(111) **4-0366850**
(210) 4-2018-25659
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

DENOBEX

392

(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366851**
(210) 4-2018-25658
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

AUGOSTAR

392

(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366852**
(210) 4-2018-25657
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018

ZONFETI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366853**
(210) 4-2018-25656
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018

DYNKABAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366854**
(210) 4-2018-25655
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018
(531) A24.17.6; A1.13.10; 26.1.1; 1.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ION HUNG PHÁT (VN)
Số 240 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy xay; máy ép trái cây; máy hút bụi; thiết bị bơm và phân phối nhiên liệu chạy bằng động cơ điện.

Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị lọc nước, thiết bị xử lý cặn, thiết bị xử lý nguồn nước, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: xử lý nước, khử kim loại trong nước.

(111) **4-0366855**
(210) 4-2018-25646
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018
(531) 26.1.1; 24.15.1; 25.5.25; A1.1.10; 1.15.23; A24.15.11; 2.9.14
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (VN)
Số 1 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc, thực tập kỹ thuật ở nước ngoài.

(111) **4-0366856**
(210) 4-2018-25645
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 01.08.2018
(531) 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24; 26.4.4
(591) Xanh ngọc đậm, nâu đậm.
(731) NGUYỄN THỊ MINH HIỀN (VN)
146/59/18/57 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; vali.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366857**
(210) 4-2018-25290
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018

(531) 26.4.4
(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PIMA (VN)
Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: tấm nhựa công nghiệp, cửa nhựa, khung trần nhà và khung mái nhà, tấm trần nhà.

Nhóm 35: Mua bán các vật liệu xây dựng phi kim loại và kim loại: tấm nhựa công nghiệp, cửa nhựa, khung trần nhà và khung mái nhà, tấm trần nhà không bằng kim loại, kệ bếp; mua bán gạch đá, xi măng, sắt thép, giường tủ bàn ghế, đồ dùng nội thất, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; đồ dùng trong gia đình như thùng nhựa, kệ nhựa, chăn ga, gối, nệm, thiết bị chiếu sáng, tủ lạnh, máy giặt, máy nóng lạnh, bếp, lò nướng, lò vi sóng.

(111) **4-0366858**
(210) 4-2018-25288
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

SGTA

392

(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY (VN)
8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia các loại, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không có ga, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không có cồn).

(111) **4-0366859**
(210) 4-2018-25278
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018

(531) A2.3.16; 2.3.5; A2.3.23
(591) Vàng cam, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ PILLA GROUP (VN)
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(111)	4-0366860	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-25275	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.1.8; A2.1.23; A2.1.16; 2.1.3
		(591)	Đen, cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH STARTUP LAW (VN) 29/3 đường số 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; trường đào tạo.

(111)	4-0366861	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-25322	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1
		(731)	ZJG WOKIN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN) No. 350, Yang Jin Road, Hexing, Jinfeng Town, Zhangjiagang City, Jiangsu Province, p.r. Of China
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; máy công cụ; máy cắt rãnh [máy công cụ]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy khoan; máy cắt; máy cưa; máy bào rãnh; máy mài.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; công cụ để mài lưỡi cắt, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cái kìm và mỏ cạy; búa; rìu; dao; cái kẹp (thuộc nhóm này); tua vít; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dao kéo; thanh cắt (dụng cụ cầm tay); khoan; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; đá mài [dụng cụ cầm tay]; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ để cuộn dây [dụng cụ cầm tay]; dao gọt; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ đột lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; thước góc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; dây cáp điện; dây điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366862**
(210) 4-2018-25324
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ VIỆT NAM TIẾP THỊ (VN)
Số 57 Phùng Chí Kiên, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ của các cơ sở quảng cáo chịu trách nhiệm liên hệ với công chúng, tuyên bố hoặc thông báo bằng mọi phương tiện truyền thông và liên quan đến mọi loại hàng hoá hoặc dịch vụ.

(111) **4-0366863**
(210) 4-2018-25376
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 18.2.1; 26.15.15
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
Số 112, tổ 6, phường Thượng Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0366864**
(210) 4-2018-25375
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 18.2.1; 26.15.15
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
Số 112, tổ 6, phường Thượng Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366865**
(210) 4-2018-25358
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) A25.3.3; 26.2.7; 18.2.1; 25.3.1
(591) Ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) SEEKONE FOUNDATION LIMITED (SG)
152 Beach Road #14-02 Gateway East, Singapore (189721)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng.

(111) **4-0366866**
(210) 4-2018-25348
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BLUE STAMP

(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0366867**
(210) 4-2018-25346
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 3.7.10; 25.1.6; 25.1.9; A11.3.7
(591) Cam, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯỢC VĨNH XUÂN (VN)
Số T4/24, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366868**
 (210) 4-2018-25010
 (181) 26.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 26.07.2018
 (531) A5.5.20; 1.15.23; A5.3.13; 1.15.15
 (591) Đỏ, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
 TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
 Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
 Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
 Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366869**
 (210) 4-2018-25008
 (181) 26.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 26.07.2018
 (531) A5.3.15; 5.3.20; 11.3.18
 (591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
 (731) LÊ VĂN ANH (VN)
 Số 6, xóm Hạ Hôi, phường Trần Hưng
 Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
 Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
 trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
 INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà các loại; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0366870**
 (210) 4-2018-26712
 (181) 09.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 15.10.2020
 (220) 09.08.2018
 (531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
 (591) Xanh lá.
 (731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP 81
 (VN)
 Thôn Hòa Hiệp, thị trấn Nhơn Hòa,
 huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ động vật (ăn được); sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; cá; tôm.

Nhóm 30: Tinh bột; sản phẩm tinh bột.

Nhóm 31: Các loại hạt giống; cây giống phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Bán lẻ lương thực, thực phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ lâm nghiệp; trồng cây nông nghiệp; trồng cây dược liệu; trồng rừng; chăm sóc rừng.

(111) **4-0366871**
(210) 4-2018-26710
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 3.2.1; A8.1.2; 8.7.5; 25.1.6; A11.1.2
(591) Nâu, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật.

(111) **4-0366872**
(210) 4-2018-26704
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ZUMBA

(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FACOMAX
VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Di Trạch, xã Di Trạch,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(111) **4-0366873**
(210) 4-2018-26703
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

HUNGMOBILE

(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: điện thoại, máy tính, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366874**
(210) 4-2018-26701
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHƯƠNG NAM (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: kính mắt.

(111) **4-0366875**
(210) 4-2018-26700
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHƯƠNG NAM (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: kính mắt.

(111) **4-0366876**
(210) 4-2018-26699
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

KÍNH THUỐC ANH ĐỨC

(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHƯƠNG NAM (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: kính mắt.

(111) **4-0366877**
(210) 4-2018-26689
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



RUNBEN
润本

(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 2.5.6; 2.5.8; 26.1.1; A5.5.20
(731) GUANGZHOU RUNFENG BABY PRODUCTS CO., LTD (CN)
3 Xin Zhuang 5th road, Hi-tech Development Zone, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; phấn thơm toàn thân; bánh xà phòng; sữa làm sạch; dầu gội đầu; kem dưỡng thể; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; kem đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc khử độc; chất diệt côn trùng; hương chống muỗi; nước rửa tay diệt khuẩn; thuốc dùng cho người; chế phẩm dùng để tắm, cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khăn lau khử trùng; viên băng phiến (bỏ vào tủ quần áo để chống côn trùng).

(111) **4-0366878**
(210) 4-2018-26687
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 15.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 26.3.23; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VTGO VIỆT NAM (VN)
Số 54 ngõ 9 phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên thiết bị điện thoại di động và trên máy tính.


Nhóm 36: Bảo hiểm, tài chính và tiền tệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(111)	4-0366879	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-25235	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.9.16; 26.1.1; A26.11.12; 25.5.25; A26.11.7
		(591)	Xanh dương, trắng, cam, vàng, đen, hồng, đỏ, trắng xám, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH HUY (VN) Thôn Phú Hòa, xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hải sản tươi sống: tôm biển, cá biển.

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi thủy hải sản, hải sản tươi sống.

(111)	4-0366880	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-25234	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.8; 26.3.23
		(591)	Trắng, đỏ, đen.
		(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÚY SƠN NINH BÌNH (VN) Số 25, phố 9, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0366881	(151)	15.10.2020
(210)	4-2018-25295	(220)	30.07.2018
(181)	30.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.3.5; 26.1.1; 26.7.25; 18.1.21
		(731)	TẠ VĂN HÙNG (VN) Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thù, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng ô tô tải; xe gom rác; xe cải tiến; xe rửa; xe đẩy hàng; bánh xe đẩy.

(111) **4-0366882** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-25294 (220) 30.07.2018
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 1.3.1
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
MEGASUN (VN)
387-388/5B khu phố 5B, phường Tân
Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả.

Nhóm 35: Mua bán: bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả.

(111) **4-0366883** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-25175 (220) 27.07.2018
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A3.5.24; A3.1.24; 4.5.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH SỐ TỐC
ĐỘ STUDIO (VN)
Số 50, ngõ 295/24, đường Bạch Mai,
phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá; trang thương mại điện tử với mục đích mua bán điện thoại, thiết bị viễn thông và internet như ti vi, thiết bị phát wifi, dây mạng, ăng-ten, máy vi tính, dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim và các chương trình phát thanh, truyền hình (trừ chương trình quảng cáo); xuất bản tạp chí, sách, báo, ca ta lô, lịch, các ấn phẩm văn hoá; dịch vụ giáo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

dục đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế đồ hoạ; thiết kế và duy trì website cho người khác; cài đặt phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong lĩnh vực điện tử viễn thông và internet; khôi phục dữ liệu máy tính.

(111) **4-0366884**

(210) 4-2018-25043

(181) 27.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 15.10.2020

(220) 27.07.2018

(531) 6.1.2; 25.1.6; 3.7.10; 26.1.1

(591) Đỏ, nâu, xanh nước biển, đen, vàng chanh, ghi xám, trắng.

(731) TRẦN VĂN LAI (VN)

Xóm 4, xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm thực phẩm); tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

(111) **4-0366885**

(210) 4-2018-25042

(181) 27.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 15.10.2020

(220) 27.07.2018

(531) 25.1.6; 26.4.3; 3.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TỰ NHẬN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN HÙNG PHƯỢNG (VN)

Thôn Phúc Sơn 1, xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Gia cầm không còn sống; trái cây được bảo quản; rau được bảo quản; rau củ đóng hộp; thịt đóng hộp; thịt gà đã qua giết mổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366886**
(210) 4-2018-25040
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 27.07.2018

(531) 5.3.11; A5.3.14
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BIO THAILAND (VN)
68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; chế phẩm sinh học dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước.

Nhóm 05: Thức ăn giàu vitamin cho động vật cho mục đích thú y; thuốc bổ cho động vật cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc thú y; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản); thuốc thú y thủy sản (để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản).

Nhóm 31: Bột ăn cho động vật; muối dùng cho động vật; thức ăn cho động vật (không thuộc các nhóm khác); chất điều chỉnh thức ăn cho gia súc và chất phụ gia thức ăn cho gia súc (không dùng cho mục đích thú y).

(111) **4-0366887**
(210) 4-2018-25039
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 15.10.2020
(220) 27.07.2018

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BIO THAILAND (VN)
68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước; chế phẩm sinh học dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366888**
(210) 4-2018-25037
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15; A25.7.7;
26.1.1; A25.7.6
(591) Xanh lá chuối, xanh lá cây, xám.
(731) MAU CHUỐC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh lĩnh vực đèn chiếu sáng: bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh: phụ kiện bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay; thiết bị âm thanh: ti vi, đầu đĩa, ampli, loa, micro; vật liệu xây dựng.

(111) **4-0366889**
(210) 4-2018-25036
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1; 13.1.6
(591) Xanh lá chuối, xanh lá cây.
(731) MAU CHUỐC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh lĩnh vực đèn chiếu sáng: bóng đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh: phụ kiện bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa tay; thiết bị âm thanh: ti vi, đầu đĩa, ampli, loa, micro; vật liệu xây dựng.

(111) **4-0366890**
(210) 4-2018-25034
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 27.07.2018
(531) 7.3.11; A26.11.8; 26.15.15; 7.1.24
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG DŨNG (VN)
Số 20 Phạm Ngọc Nhị, thị trấn Đồng
Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

(111) **4-0366891**
(210) 4-2018-25033
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 27.07.2018

(531) 15.7.1
(591) Xám, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
THƯỜNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
Số 3/45/18 ngõ 69B phố Hoàng Văn
Thái, phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thông gió; hệ thống khử mùi không khí; hệ thống lọc sạch không khí và các bộ phận của chúng.

(111) **4-0366892**
(210) 4-2018-25029
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 26.07.2018

(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP MỸ NGHỆ
NGỌC THẠCH (VN)
81 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường
Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hòa
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, túi xách, dây nịt, ví (bóp) da, quần áo, mũ nón, tơ tằm đã xe.

(111) **4-0366893**
(210) 4-2018-25025
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 15.10.2020
(220) 26.07.2018

(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU
DÙNG TNC (VN)
29 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh và các sản phẩm kem sữa.

Nhóm 35: Mua bán kem lạnh và các sản phẩm về kem.

(111) **4-0366894**
(210) 4-2018-25022
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Ceradoplus

(151) 15.10.2020
(220) 26.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI NGỌC TIẾN PHÁT
(VN)
Số 17/16, khu phố Bình Hòa, phường Lái
Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh.

(111) **4-0366895**
(210) 4-2018-17274
(641) 4-2015-02151
(181) 26.01.2025
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINECO

(151) 15.10.2020
(220) 26.01.2015
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng, sữa.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; chè (trà); ca cao; nước xốt; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây; thức ăn cho động vật.

(111) **4-0366896**
(210) 4-2018-29529
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENPhở

(151) 15.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366897**
(210) 4-2018-25239
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẠM CÀ PHÊ ESPRESSO (VN)
Số 28/2 Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê thành phẩm, cà phê túi lọc, cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0366898**
(210) 4-2018-25236
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 30.07.2018

(531) 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG ĐƯỜNG THỦY (VN)
29F5 Đường DD9, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

(111) **4-0366899**
(210) 4-2018-23569
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 15.10.2020
(220) 17.07.2018

(531) 6.1.2; 1.3.1; A1.3.15; A5.5.20
(591) Trắng, đen, xám, xanh lá cây, đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYLIGHT (VN)
4A đường 70, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

(111) **4-0366900** (151) 15.10.2020
(210) 4-2018-27737 (220) 16.08.2018
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VietKet

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC LIỆU VIỆT KẾT (VN)
Nhà ông Trần Đình Bách, thôn Thiên Đức, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); nước hoa; sữa tắm; kem dưỡng da.

(111) **4-0366901** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-17404 (220) 30.05.2018
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AMAZFIT

(731) ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
12 Floor Building A4, Nat Animation Base, No. 800, Wangjiang Road, Hefei, Anhui, China 230088
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị đếm bước chân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị và dụng cụ khảo sát.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Hộp kim của kim loại quý; hộp trưng bày đồ trang sức; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị tập luyện thân thể, thiết bị điện tử: máy vi tính, máy tính xách tay, máy ảnh, điện thoại di động, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, phụ kiện của các thiết bị trên và trang phục; dịch vụ bán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

buôn và bán lẻ trực tuyến thiết bị tập luyện thân thể, thiết bị điện tử: máy vi tính, máy tính xách tay, máy ảnh, điện thoại di động, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, phụ kiện của các thiết bị trên và trang phục.

(111) **4-0366902**

(210) 4-2018-20572

(181) 22.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 22.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.8; A3.7.24

(591) Trắng, đen, vàng, da cam, xanh dương, xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366903**

(210) 4-2018-26893

(181) 10.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 10.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HÒA (VN)

Lô đất B2-4-4 khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy).

Nhóm 09: Đồng hồ đo nước.

Nhóm 11: Vòi nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366904**
(210) 4-2017-17467
(181) 14.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 14.06.2017
(531) 3.7.3; 26.1.2; 3.7.21; A3.7.24; 4.3.20
(591) Đỏ, xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN HỮU BẢO (VN)
55 đường số 10A, phường Bình Hưng
Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 44: Thiết kế mẫu tóc, dịch vụ làm tóc, cắt tóc.

(111) **4-0366905**
(210) 4-2017-20851
(181) 10.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 10.07.2017
(531) 7.1.1; A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24
(591) Trắng, đỏ.
(731) PORTAGE WORLD-WIDE, INC. (US)
110 Greene-Street, Suite 700, New York,
NY 10012, U.S.A.
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách học sinh; vali; vali du lịch; túi xách làm bằng da; ví tiền; ba lô; túi dệt; cặp da; vali da; vali dạng hòm.

Nhóm 25: Áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần áo thường phục; giày (đồ đi chân); khăn quàng cổ; ca vát; đồ đội đầu (trang phục) dùng cho hoạt động thể thao; bút tắt ngắn cổ; găng tay (trang phục); cặp (dải vải tạo thành chỗ eo lưng của quần áo, nhất là ở đầu quần hay váy).

(111) **4-0366906**
(210) 4-2017-24138
(181) 03.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 03.08.2017
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IFIND (VN)
Tòa nhà HAGL Safomec, 71 Thành Thái,
phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng (cụ thể là biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính); xây dựng cơ sở dữ liệu; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 38: Cổng thông tin (dịch vụ thương mại điện tử), cụ thể là cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; dịch vụ cung cấp dữ liệu; hoạt động viễn thông không dây; hoạt động viễn thông có dây.

Nhóm 42: Sản xuất phần mềm; lưu trữ dữ liệu, cụ thể là lưu trữ dữ liệu điện tử; khai thác cơ sở dữ liệu; tư vấn về phần mềm.

(111) **4-0366907**
(210) 4-2017-25230
(181) 11.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Pang Mỹ Nguyên

(151) 16.10.2020
(220) 11.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH LINH PANG (VN)
110 (trệt + lầu 1) Trần Hưng Đạo,
phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm móng tay móng chân (làm nail); dịch vụ chăm sóc da mặt.

(111) **4-0366908**
(210) 4-2018-26664
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KIM THÀNH ĐÔNG

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG KIM THÀNH ĐÔNG (VN)
Tổ 10, ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, kim cương, vàng dát và đồ trang sức bằng bạc.

(111) **4-0366909**
(210) 4-2018-26709
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CỘNG

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH CỘNG CÀ PHÊ (VN)
Số 101 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc).

Nhóm 18: Ví da; túi da; túi cao su (dùng để mua hàng); túi xách.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; khung ảnh.

Nhóm 21: Ấm trà, chén, cốc, đĩa, khay, lọ hoa, bát, bằng thủy tinh; sành; sứ để chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 22: Vải bạt; vải nhựa; túi bằng vải dệt (dùng để bao gói, vận chuyển).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; bơ dừa; chất béo từ dừa; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa chua; lát trái cây sấy khô; nước cốt dừa (thực phẩm); sữa đặc.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột và các sản phẩm bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; kem ăn; kem lạnh; cà phê nhân tạo; mật ong; nước mật ong; cà phê hòa tan; cà phê hòa tan dừa; cà phê lon (chủ yếu là cà phê).

Nhóm 32: Nước khoáng; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước sinh tố.

Nhóm 34: Vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh các sản phẩm: cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su, vải bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành, sứ, đồ đạc, gương, khung ảnh, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su, vải

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành, sứ, đồ đạc, gương, khung ảnh, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ bể tắm sủi bọt; dịch vụ xoa bóp và vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

(111) **4-0366910**
(210) 4-2018-26714
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

SUNACHAI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐĂNG
NGUYỄN (VN)
12/6/12 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; sữa tắm trắng; kem rửa mặt.

(111) **4-0366911**
(210) 4-2018-26727
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018



(531) 26.4.1; 25.5.25; 24.17.18
(591) Đỏ, vàng, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM
TRUSTING AI (VN)
Tầng 5 tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc
Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366912**

(210) 4-2018-26749

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 09.08.2018

(531) 3.1.4; A3.1.24

(591) Nâu

(731) CHUN-WEI LIN (TW)

10F., No.5, Ln. 77, Danjin Rd., Tamsui
Dist., New Taipei City 251, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần trẻ em (đồ lót); quần áo; giày; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); tất ngắn cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác) trên truyền hình; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác) trên mạng internet; dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo.

(111) **4-0366913**

(210) 4-2018-26779

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 09.08.2018

(531) A26.4.24

(591) Vàng, đen.

(731) TRẦN QUANG TẤN (VN)

Số 101 - K3B Bách Khoa, phường Bách
Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ karaoke; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn các chương trình tạp kỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366914**
(210) 4-2018-26793
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23
(731) EASYWELL WATER SYSTEMS, INC.
(TW)
No. 222-1, Sec. 2, Chia Tung Rd.,
Changhua City, Changhua County,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; vòi hoa sen.

(111) **4-0366915**
(210) 4-2018-26811
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 7.3.11; A11.1.6; 8.7.3
(591) Vàng, trắng, đen, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 7 ngách 93/33 Nghĩa Dũng, phường
Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: miến, mì sợi, chế phẩm ngũ cốc, món ăn đông khô với thành phần chính là gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0366916**
(210) 4-2018-26816
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


SKYTEAM

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018
(731) GUARDANT, INC. (US)
1030 Delta Boulevard, Atlanta, Georgia,
United States of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)


(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng hưởng điểm trung thành, điểm và dặm thưởng cho việc mua và sử dụng khác của thẻ và dịch vụ thanh toán và cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm trung thành, điểm và dặm thưởng để mua trực tuyến và ngoại tuyến, một phần hoặc toàn bộ, hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thanh toán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm trung thành, điểm và dặm thưởng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng được cung cấp kèm theo chương trình khách hàng bay thường xuyên hoặc chương trình khuyến khích thưởng khác.

(111)	4-0366917	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-26817	(220)	09.08.2018
(181)	09.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
		(731)	GUARDANT, INC. (US) 1030 Delta Boulevard, Atlanta, Georgia, United States Of America
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng hưởng điểm trung thành, điểm và dặm thưởng cho việc mua và sử dụng khác của thẻ và dịch vụ thanh toán và cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm trung thành, điểm và dặm thưởng để mua trực tuyến và ngoại tuyến, một phần hoặc toàn bộ, hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm trung thành, điểm và dặm thưởng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng được cung cấp kèm theo chương trình khách hàng bay thường xuyên hoặc chương trình khuyến khích thưởng khác.

(111)	4-0366918	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-26875	(220)	10.08.2018
(181)	10.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.5
		(591)	Trắng, xám, vàng.
		(731)	ĐÀO THỊ NGỌC ANH (VN) P1208, toà Park 6 khu đô thị Times City Park Hill, số 25 ngõ 13 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ homestay; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống theo hợp đồng.

(111)	4-0366919	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-26885	(220)	10.08.2018
(181)	10.08.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	6.1.2; 26.3.23
		(591)	Trắng, xanh dương, vàng, đỏ.
		(731)	NGUYỄN CHI CUỒNG (VN) Xóm 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bàn đạp xe đạp; khung (sườn) xe đạp; vành xe đạp; yên xe đạp; xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu xe đạp, bàn đạp xe đạp, khung (sườn) xe đạp, vành xe đạp, yên xe đạp, xe đạp điện.

(111) **4-0366920**
(210) 4-2018-26895
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
(220) 10.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.11.3; 1.15.23
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA TA (VN)
79/J4 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông].

(111) **4-0366921**
(210) 4-2018-17403
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020

392

huami

(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
12 Floor Building A4, Nat Animation Base, No. 800, Wangjiang Road, Hefei, Anhui, China 230088
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị đếm bước chân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị và dụng cụ khảo sát.


Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Hộp kim của kim loại quý; hộp trưng bày đồ trang sức; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị tập luyện thân thể, thiết bị điện tử: máy vi tính, máy tính xách tay, máy ảnh, điện thoại di động, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, phụ kiện của các thiết bị trên và trang phục; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến thiết bị tập luyện thân thể, thiết bị điện tử: máy vi tính, máy tính

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

xách tay, máy ảnh, điện thoại di động, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, phụ kiện của các thiết bị trên và trang phục.


(111)	4-0366922	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-17402	(220)	30.05.2018
(181)	30.05.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.1.1; 3.7.19; A3.7.24; 26.1.4
		(731)	ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) 12 Floor Building A4, Nat Animation Base, No. 800, Wangjiang Road, Hefei, Anhui, China 230088
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị đếm bước chân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị và dụng cụ khảo sát.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Hộp kim của kim loại quý; hộp trưng bày đồ trang sức; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị tập luyện thân thể, thiết bị điện tử: máy vi tính, máy tính xách tay, máy ảnh, điện thoại di động, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, phụ kiện của các thiết bị trên và trang phục; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến thiết bị tập luyện thân thể, thiết bị điện tử: máy vi tính, máy tính xách tay, máy ảnh, điện thoại di động, cân, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, phụ kiện của các thiết bị trên và trang phục.

(111)	4-0366923	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-17401	(220)	30.05.2018
(181)	30.05.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.3.2; 26.3.23; 26.4.4
		(731)	SHENZHEN QIANHAI PATUOXUN NETWORK & TECHNOLOGY CO. LTD. (CN) Room 201, Block A, No.1, Qianwan Road 1, Qianhaishen Port Cooperative District, Shenzhen, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị sạc cho pin điện.

(111) **4-0366924**
(210) 4-2018-17231
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018
(531) 3.1.8; A3.1.24; A5.1.5; A5.1.8
(591) Nâu, xám, xanh lục đậm.
(731) NGUYỄN DŨNG BÁCH (VN)
Số 2, ngõ 85/16, tổ 14, Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp (gá lắp) dùng cho cửa bằng kim loại; ốc, vít, bản lề, then cài, chốt cửa.

Nhóm 20: Giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất); bàn ghế (đồ nội thất); kệ (đồ nội thất); bản lề (phụ kiện lắp ráp đồ nội thất); đinh vít (phụ kiện lắp ráp đồ nội thất).

(111) **4-0366925**
(210) 4-2018-17230
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018
(591) Xanh lục đậm, da cam.
(731) VŨ CÔNG LUẬN (VN)
Số 12, liên kê 1, khu đô thị Tổng cục 5, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn điện; thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; cân.

(111) **4-0366926**
(210) 4-2018-17229
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018
(591) Xanh lam, vàng sẫm.
(731) VŨ CÔNG LUẬN (VN)
Số 12, liên kê 1, khu đô thị Tổng cục 5, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

(111) **4-0366927**
(210) 4-2018-17227
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) NGÔ QUANG VIÊN (VN)
32/22 Nguyễn Huy Lượng, phường 14,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0366928**
(210) 4-2018-17219
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) 2.3.1; 2.3.11; 25.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, đồng, xanh dương, trắng, vàng,
xanh lá cây, xanh rêu, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINK NATURE
POWER (VN)
170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(111) **4-0366929**
(210) 4-2018-17218
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(540)

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) 5.7.1; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ DAKBAZ
(VN)
Số 14/1 Đam San, thôn 8, xã Hòa Thắng,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(111) **4-0366930**
(210) 4-2018-17216
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018
(531) 26.1.2; 14.1.1; 26.4.4
(591) Đen nhạt, đen đậm, trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP MẠ KẼM VIỆT NHẬT (VN)
Phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt thép xây dựng các loại.

(111) **4-0366931**
(210) 4-2018-17213
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018
(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.4.9
(591) Vàng cam, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

(111) **4-0366932**
(210) 4-2018-17204
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

VINA ASTEC

392

(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018
(731) NISSHO ASTEC CO., LTD. (JP)
8-16 Senba-higashi 1-chome, Minoh-shi, Osaka 562-0035 JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; thép đặc biệt; thép thông thường; ống dẫn bằng kim loại dạng tròn và ống bằng kim loại dạng khác; tấm thép dày và tấm thép mỏng; thanh ray bằng thép; sắt góc; dải thép để làm đai; vật liệu kim loại dùng trong xây dựng; vật dụng đỡ bằng kim loại

dùng cho ống dẫn; cột cờ [kết cấu] bằng kim loại; cổng [bằng kim loại]; cầu thang gác bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; thanh tay vịn bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa ra vào bằng kim loại; ống tiêu nước bằng kim loại; mặt [bậc cầu thang] bằng kim loại; ống nhánh bằng kim loại; cột bằng kim loại; cột cao bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; tấm nâng và đỡ hàng bằng kim loại; vòng quay bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn (không phải là chi tiết máy); bộ phận chuyển ray bằng kim loại dùng cho việc vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn (không phải là chi tiết máy); van, lò xo và ròng rọc bằng kim loại, [không bao gồm chi tiết máy]; van góc bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; van bi bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; van điều khiển tự động bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; van bướm bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; vành kim loại; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống bao nối bằng kim loại; khớp nối kẹp bằng kim loại cho ống dẫn; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại; bể chứa nước công nghiệp bằng kim loại; bể chứa khí hóa lỏng bằng kim loại; bể chứa ga bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại dùng cho vận chuyển; đồ ngũ kim; biển tên bằng kim loại; số nhà bằng kim loại; chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], trừ loại dùng để in; cột cờ cầm tay bằng kim loại; bậc thang và thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [rỗng]; bộ phận chia khăn lau bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau, gắn cố định, bằng kim loại; biển hiệu đứng bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; xử lý bề mặt cho kim loại; xử lý bề mặt cho thép không gỉ; đánh bóng bằng phương pháp điện cực cho bề mặt thép không gỉ; xử lý lớp phủ oxy hóa cho bề mặt thép không gỉ; dịch vụ hàn; cho thuê máy móc và công cụ xử lý kim loại.

(111) **4-0366933**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-19835

(220) 15.06.2018

(181) 15.06.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(591) Đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

ALPHA

(511) Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán: cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366934**
 (210) 4-2018-19834
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 15.06.2018
 (531) 26.5.1; 4.5.1; A5.3.13; 5.3.4
 (591) Trắng, đỏ, xám, đen.
 (731) **ĐỖ MẠNH CƯỜNG (VN)**
 125 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông.

(111) **4-0366935**
 (210) 4-2018-19833
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 15.06.2018
 (531) A26.11.7; A20.1.3; A7.1.11; 7.1.24
 (591) Đỏ, xanh dương, nâu vàng, ghi xám, đen, trắng.
 (731) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG ĐỨC HÒA (VN)**
 Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm (dịch vụ tuyển dụng lao động).

(111) **4-0366936**
 (210) 4-2018-19817
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 15.06.2018
 (531) 25.1.9; A25.1.10; 7.5.10; A7.1.11
 (591) Vàng, đỏ, trắng.
 (731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÂU KHÁNH NGUYỄN (VN)**
 138 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán rượu (bar).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366937**
(210) 4-2018-19648
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) A5.5.20; 26.2.7; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN CHI (VN)
Phòng 509, B21, phường Kim Liên, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

(111) **4-0366938**
(210) 4-2018-19634
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZAMBOO

(151) 16.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH HOA KIM VIỆT
NAM (VN)
146 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay thực phẩm (máy xay thịt); máy xay cà phê; máy xay sinh tố dùng trong gia đình.

(111) **4-0366939**
(210) 4-2018-19635
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZAMILA

(151) 16.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH HOA KIM VIỆT
NAM (VN)
146 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lên men tối đen; tủ lạnh; máy lạnh; máy làm kem; máy sấy thực phẩm, máy hút mùi dùng cho nhà bếp.

(111) **4-0366940**
(210) 4-2018-19090
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IENGINEERED

(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018
(731) THÂN TUỒNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường
16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

(111) **4-0366941**
(210) 4-2018-17198
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(591) Xanh lá đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM HOA TRÀ (VN)
Thửa đất số 261, tờ bản đồ số 21, xóm 1, thôn Hang Hót, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán cây giống, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

(111) **4-0366942**
(210) 4-2018-17149
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) 26.3.3; 26.3.4; 3.7.17; 26.11.3
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU ĐỨC CHÍNH (VN)
Số 8 ngõ 26 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Muối; xéng lật; dao; đĩa; thìa.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện: bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện; thiết bị hút mùi cho nhà bếp; lò nướng (dùng điện); lò vi sóng; tủ rượu (tủ lạnh dùng để ướp rượu), tủ lạnh; quạt điện; đèn chiếu sáng; chậu rửa (gắn cố định); vòi rửa (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng (không dùng điện): nồi, xoong, chảo.

Nhóm 32: Nước ngọt (đồ uống không chứa cồn); đồ uống không chứa cồn (nước giải khát); đồ uống chiết xuất từ rau củ quả (đồ uống không chứa cồn); nước uống đóng chai; bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366943**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-16705

(220) 24.05.2018

(181) 24.05.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.4.1; 26.4.3

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LADIES BIOTECH CO., LTD. (TW)

3 F., No. 38, Yuanxi 2nd Road,
Changzhi Township, Pingtung County,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; dầu gội đầu; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm.

(111) **4-0366944**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-16387

(220) 23.05.2018

(181) 23.05.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 24.15.21; 26.15.1; 26.1.1; A24.15.11

(591) Đỏ, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOP
ONE (VN)

Tầng 3, số 170 Bạch Mai, phường Cầu
Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo thương mại; dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ của chuyên gia tư vấn đầu tư về kinh doanh; tư vấn các hoạt động quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các khóa đào tạo.

(111) **4-0366945**
(210) 4-2018-20590
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CATALIA

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên,
huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

(111) **4-0366946**
(210) 4-2018-20587
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 2.9.1; 1.15.23; 1.3.2; 1.15.15
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI TRẦN NGUYỄN
PHÁT (VN)
C283b, KP 3, phường Long Bình, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột; bột yến mạch; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

(111) **4-0366947**
(210) 4-2018-20578
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Xuân Diệp

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc diệt khuẩn cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0366948**
(210) 4-2018-20577
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Minh Diệp

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366949**
(210) 4-2018-20576
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Minh Diệp

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0366950**
(210) 4-2018-20575
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bảo Diệp

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0366951** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-20574 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bảo Diệp

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0366952** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-20573 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.4.2; 1.15.17; 3.7.8; A3.7.24
(591) Trắng, đen, vàng, da cam, xanh dương,
xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0366953**
(210) 4-2017-32668
(181) 09.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 09.10.2017

(531) 26.3.3; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN
ĐIỆN TỬ VNPT (VN)
Tầng 3, tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng
Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thẻ mang dữ liệu công nghệ cao như thẻ thông minh có gắn chip và thẻ từ tính mang dữ liệu; các thiết bị phục vụ và thực hiện việc thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử (cụ thể gồm: máy rút tiền tự động; máy chấp nhận thanh toán thẻ; thiết bị đọc thẻ chip, thẻ từ và thẻ không dây).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (cụ thể là: mua bán thẻ trả trước, mua bán phần mềm, mua bán giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán, mua bán các thiết bị điện, thiết bị điện tử, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị bưu chính và thiết bị viễn thông, mua bán thiết bị và phần mềm phục vụ cho hoạt động thanh toán điện tử); dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ xây dựng hệ thống đại lý (cho người khác) bán sản phẩm/dịch vụ qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ bán thẻ trả trước cho thuê bao di động bằng hình thức điện tử công nghệ cao; dịch vụ thương mại điện tử, mua bán hàng hóa/dịch vụ trực tuyến (cụ thể là: sim thuê bao di động trả trước/trả sau, sản phẩm/dịch vụ nội dung thông tin số); dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ tổ chức đấu giá trực tuyến; dịch vụ mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (atm), thiết bị thanh toán thẻ (pos), hệ thống thiết bị tự động hóa và các hệ thống thông tin; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Các dịch vụ nghiệp vụ ngân hàng, tài chính (cụ thể gồm: dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ thanh toán sử dụng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử, dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ cung cấp thông tin tài khoản cho khách hàng, thanh toán cước phí và chuyển khoản qua các phương tiện truyền thông điện tử, dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính); dịch vụ ngân hàng tự động; dịch vụ mua bán tiền tệ; dịch vụ thu đổi tiền mặt và ngoại tệ; dịch vụ đại lý thu hộ cước (cước điện thoại, điện, nước, truyền hình cáp, internet, chuyển phát nhanh).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể gồm: dịch vụ truy cập internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng điện thoại công cộng (bốt điện thoại); dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366954**
(210) 4-2017-33371
(181) 13.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 13.10.2017

(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỸ ANH (VN)
Số 2, ngõ 718, phố Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán bếp điện, bếp điện từ, bếp ga, máy hút khử mùi, nồi cơm điện.

(111) **4-0366955**
(210) 4-2017-36167
(181) 03.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 03.11.2017

(531) A5.5.20; 4.5.2; 4.5.3; 15.7.1; 2.9.1
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SỰ SỐNG MỚI (VN)
Số 37, tổ 7, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, thiết bị phụ tùng của máy lọc nước, các thiết bị nhà vệ sinh.

(111) **4-0366956**
(210) 4-2017-38696
(181) 22.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 22.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; loa; micrô; tai nghe; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

(111) **4-0366957**
(210) 4-2017-42018
(181) 15.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

THÁI HƯƠNG

(151) 16.10.2020
(220) 15.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai (đồ uống); nước ngọt có ga (đồ uống); nước ngọt không ga (đồ uống); bia.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; điêm; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn về tài chính); dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ hăng bất động sản.

(111) **4-0366958**
(210) 4-2017-43306
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

ENZAMIN

(151) 16.10.2020
(220) 26.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0366959**
(210) 4-2017-43307
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Phytomix

(151) 16.10.2020
(220) 26.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0366960** (151) 16.10.2020
(210) 4-2017-43308 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOPIVATE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0366961** (151) 16.10.2020
(210) 4-2017-43309 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHYTOCARE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0366962** (151) 16.10.2020
(210) 4-2017-43310 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEMOLIFE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366963**
(210) 4-2017-43312
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

EXODRINK

(151) 16.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0366964**
(210) 4-2017-43311
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

PURPAL

(151) 16.10.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng, cụ thể là thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0366965**
(210) 4-2017-44004
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 29.12.2017

(531) A5.3.13; 25.1.6; 26.1.1; 5.9.24
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LÂM HÒA THỦY
(VN)
F16 đường 3A, tổ 15, khu phố 4, KDC
Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366966**
(210) 4-2018-02008
(181) 17.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 17.01.2018

(531) 1.15.15; 24.17.5; 26.3.23
(591) Xanh đen đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA BIGMAN (VN)
554 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); các loại đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây; xi rô dùng cho đồ uống.

(111) **4-0366967**
(210) 4-2018-02259
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SẮC HỒNG SÂM

(731) LÊ PHƯƠNG DUNG (VN)
Số 81, An Dương Vương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa rửa mặt; mặt nạ dưỡng da; kem tẩy trắng.

(111) **4-0366968**
(210) 4-2018-02260
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PTBERT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THÀNH ĐẠI PHÁT (VN)
Số 57/22 ĐHT 06, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa rửa mặt; mặt nạ dưỡng da; kem tẩy trắng.

(111) **4-0366969**
 (210) 4-2018-26688
 (181) 09.08.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
 (220) 09.08.2018

(531) A5.11.2; 25.1.6; 26.1.1; 1.15.23
 (591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh dương.
 (731) BAEKJEGEUMSAN GINSENG
 COOPERATIVE ASSOCIATION (KR)
 311, Seongwang-ro, Buyeo-eup, Buyeo-
 gun, Chungcheongnam-do, Republic of
 Korea
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
 KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên nang hồng sâm dùng cho mục đích y tế; hồng sâm cô đặc dùng cho mục đích y tế; bột hồng sâm dùng cho mục đích y tế; viên thuốc hồng sâm dùng cho mục đích y tế; chiết xuất hồng sâm; hồng sâm jeolpyeon (hồng sâm Hàn Quốc thái lát) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu dựa trên hồng sâm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu dựa trên nhân sâm.

Nhóm 29: Nhân sâm được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; hồng sâm đã qua chế biến; nhân sâm đã qua chế biến; nhân sâm đã được bảo quản; hồng sâm đã được bảo quản; hồng sâm jeolpyeon; hồng sâm cô đặc; kẹo dẻo hồng sâm, bột hồng sâm; mút nhào hồng sâm (tất cả đều không dùng cho mục đích y tế); thịt đã chế biến có chứa hồng sâm; thực phẩm đã chế biến từ trái cây có chứa hồng sâm; trứng có chứa hồng sâm; các sản phẩm thực phẩm được làm từ cá và động vật có vỏ, có chứa hồng sâm; các sản phẩm thực phẩm được làm từ dầu và mỡ, có chứa hồng sâm; các sản phẩm rong biển đã chế biến có chứa hồng sâm.

Nhóm 30: Hồng sâm được bảo quản tẩm mật ong; các sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc có chứa hồng sâm; các chế phẩm ngũ cốc có chứa hồng sâm; bánh kẹo có chứa hồng sâm; kẹo gôm có chứa hồng sâm; mật ong có chứa hồng sâm; bánh gạo có chứa hồng sâm; bánh mì có chứa hồng sâm; nước sốt có chứa hồng sâm; muối ăn được có chứa hồng sâm; kem có chứa hồng sâm (kem lạnh); yeot (kẹo bơ cứng Hàn quốc) có chứa hồng sâm; nước sốt đậu nành và bột nhào làm từ bột đậu nành có chứa hồng sâm; bánh kẹo được làm từ hoa quả/gừng/cà rốt hoặc nhân sâm được bảo quản trong hoặc đun sôi với mật ong hoặc đường (Jeun-kwa); trà hồng sâm; sô cô la có chứa hồng sâm; kẹo có chứa hồng sâm; bánh có chứa hồng sâm; bánh pudding có chứa hồng sâm; các loại gia vị có chứa hồng sâm (tất cả các sản phẩm nêu trên đều không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Các loại đồ uống từ vi khuẩn axit lactic có chứa hồng sâm (mục đích giải khát không chứa cồn); chiết xuất nhân sâm [dùng cho đồ uống]; chiết xuất hồng sâm [dùng cho đồ uống]; nước ép nhân sâm [đồ uống]; nước ép hồng sâm [đồ uống]; bột nhân sâm [dùng cho đồ uống]; bột hồng sâm [dùng cho đồ uống]; si-rô hồng sâm, chiết xuất hồng sâm dùng cho đồ uống; nước uống hồng sâm.

Nhóm 35: Các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bánh kẹo; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bánh mì; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực xà phòng làm đẹp; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực nhân sâm chưa qua chế biến; các dịch vụ trung gian

thương mại trong lĩnh vực sản phẩm sữa; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung sức khỏe dựa trên nhân sâm; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung sức khỏe dựa trên hồng sâm; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực chiết xuất nhân sâm [dùng cho các loại đồ uống]; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực chiết xuất hồng sâm [dùng cho các loại đồ uống]; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực trà; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản phẩm đã qua chế biến dựa trên ngũ cốc, các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực nước sốt đậu nành và bột nhào làm từ bột đậu nành; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mút nhão; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sô cô la; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản phẩm hồng sâm đã chế biến; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực hồng sâm đã chế biến, các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực nhân sâm đã chế biến; các dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan tới thư đặt hàng qua các thiết bị viễn thông; trung tâm mua sắm toàn diện bằng internet: dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đẩy mạnh bán hàng trực tuyến qua mạng máy vi tính và website, cho thuê không gian quảng cáo trên website; cung cấp thông tin thương mại không qua mạng internet, mạng cáp hoặc các dạng truyền dữ liệu khác; cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán các sản phẩm và dịch vụ.

(111) **4-0366970**

(210) 4-2018-26691

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 09.08.2018

(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LỘC MINH (VN)

Lô G-02, đường số 1, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) 4-0366971	(151) 16.10.2020
(210) 4-2018-26690	(220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028	
(450) 25.11.2020	392
(540)	




(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.23; 18.3.2
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN) 30 Võ Hoàn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

(111) 4-0366972	(151) 16.10.2020
(210) 4-2018-26692	(220) 09.08.2018
(181) 09.08.2028	
(450) 25.11.2020	392
(540)	



(531) A17.2.2
(591) Xanh lam, xanh lá, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU NGÂN (VN) 71 đường số 27, KDC Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu phân bón; chế phẩm dùng trong nông nghiệp (khoáng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản); hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng trong thú y thủy sản; chế phẩm hóa học dùng trong thú y thủy sản; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

(111) **4-0366973**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-26693

(220) 09.08.2018

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.7.25; A26.11.9; 26.4.4; 26.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)

83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0366974**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-26728

(220) 09.08.2018

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.4.4; 25.5.25; 24.17.18

(591) Đỏ, vàng, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM TRUSTING AI (VN)

Tầng 5 tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366975**
(210) 4-2018-26729
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

#DRBRAND

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 24.17.25
(591) Đỏ, đen.
(731) PHAN NGỌC VINH (VN)
180/32 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; thiết kế tạo mẫu.

(111) **4-0366976**
(210) 4-2018-26735
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The Centennial

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(111) **4-0366977**
(210) 4-2018-26740
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIKINOW

(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình
Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất

nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ: các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả da, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức; truyền thiệp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; xuất

bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366978**

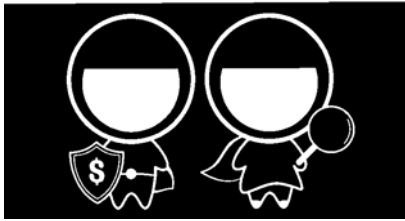
(210) 4-2018-26742

(181) 09.08.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 16.10.2020

(220) 09.08.2018

(531) A2.5.23; A2.5.22; 2.5.27

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)

29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; bút viết; sách; vở (tập); lịch; bìa đỡ và kẹp tài liệu; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thiết bị sao chép; tranh ảnh.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả da, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so

sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý và môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị gia dụng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thông tin về sửa chữa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hăng tin tức; truyền thiệp chúc mừng trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền hình; phát thanh; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; biên tập băng hình; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0366979**
(210) 4-2018-26745
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018
(531) 26.4.1; 26.5.1; 24.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VŨ HOÀNG
MINH (VN)
Cụm 7-1 đường M7, khu công nghiệp
Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng
Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Giấy in nhiệt.

(111) **4-0366980**
(210) 4-2018-26746
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018
(531) 1.15.15; 1.13.1; A1.13.10
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh nước
biển.
(731) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG
DỤNG (VN)
Số 1A đường TL29, phường Thạnh Lộc,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chất diệt nấm.

(111) **4-0366981**
(210) 4-2018-19089
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IPVC

(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018
(731) THÂN TƯỜNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường
16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366982**
(210) 4-2018-19087
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IWOOD

(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018
(731) THÂN TƯỜNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường
16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

(111) **4-0366983**
(210) 4-2017-26463
(181) 22.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 22.08.2017
(531) 11.3.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) BON APPETIT DANISH, INC. (US)
4525 DISTRICT BLVD., VERNON CA
90058, the United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kiểu Đan Mạch, bánh ngọt và bánh nướng xốp.

(111) **4-0366984**
(210) 4-2017-26464
(181) 22.08.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 22.08.2017
(531) 11.3.18
(731) BON APPETIT DANISH, INC. (US)
4525 DISTRICT BLVD., VERNON CA
90058, the United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kiểu Đan Mạch, bánh ngọt và bánh nướng xốp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0366985**
(210) 4-2017-28614
(181) 07.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 07.09.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A11.3.3
(731) **TRẦN QUỐC HUY (VN)**
Tổ dân phố Thành Công, thị trấn Nam
Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trên cơ sở trà).

(111) **4-0366986**
(210) 4-2018-26761
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.5.1
(591) Vàng cam, cam nhạt, xanh lam.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI LEKA (VN)**
Số 103 đường Phan Bá Vành, tổ 8,
phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy rung dùng trong công nghiệp; máy mài.

Nhóm 08: Dụng cụ mài như bánh mài, đĩa mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đánh bóng [công cụ làm bóng láng].

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện], máy rung dùng trong công nghiệp, máy mài, dụng cụ mài như bánh mài, đĩa mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay), dụng cụ đánh bóng [công cụ làm bóng láng].

(111) **4-0366987**
(210) 4-2018-26760
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.1.1
(591) Vàng cam, cam nhạt.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI LEKA (VN)**
Số 103 đường Phan Bá Vành, tổ 8,
phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Dung dịch đánh bóng và làm sạch; chất tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để đánh bóng; vật liệu mài mòn như (vải nhám, vải ráp); chế phẩm đánh bóng.

(111) **4-0366988**
(210) 4-2018-26756
(181) 09.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 09.08.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.1.18
(591) Vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG HOA ĐẠO (VN)
21 Đặng Thị Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ cúng cụ thể: tượng phật thờ cúng, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ cúng, bàn thờ cúng và các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như mâm để bày ngũ quả (trái cây), lư hương, bát hương (bát nhang), ly nhỏ dùng để đựng nước (chum nước), lọ hoa, hương thấp (nhang), nến (đèn cây), tiền vàng mã; vật phẩm phong thủy được làm bằng thủy tinh, gỗ, đá, kim loại quý và sành sứ.

(111) **4-0366989**
(210) 4-2018-26899
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

KENRIHOME

(151) 16.10.2020
(220) 10.08.2018

(731) ĐÀO DANH YÊN (VN)
Tổ dân phố Hồ Cầu Đuống, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp nấu; thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi nấu đa năng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

(111) **4-0366990**
(210) 4-2018-02284
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

**Corelle
Brands**

(151) 16.10.2020
(220) 19.01.2018

(531) A26.11.7
(731) CORELLE BRANDS LLC (US)
9525 W. Bryn Mawr, Suite 300,
Rosemont, IL 60018 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, cụ thể là: dao khắc, dao của đầu bếp, dao đa dụng, dao cắt bút tét, dao cắt bánh mì, dao santoku sử dụng để cắt thịt, cá và rau củ, dao cắt củ quả, dao gọt vỏ, dao

làm bánh xăng đuych/bánh mì kẹp nhân, và dao băm thịt; dụng cụ gọt vỏ trái cây và rau quả không dùng điện, dụng cụ mở hộp không dùng điện, dụng cụ cắt lát trứng bằng tay, dụng cụ cắt lát pho mát bằng tay, dụng cụ cắt lát bánh pizza bằng tay, dụng cụ băm/thái thịt vận hành bằng tay; kéo cắt dùng cho nhà bếp; dụng cụ làm mềm thịt, cụ thể là búa và dao phay; đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là: nĩa/dĩa, dao và thìa.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa để bày thức ăn, cụ thể là: đĩa, cốc, ca, đĩa nhỏ, đĩa và bát đựng thức ăn; đồ dùng nhà bếp, cụ thể là: đồ dùng để nấu trong lò và đồ dùng làm bánh bằng thủy tinh, kim loại, gốm thủy tinh và/hoặc bằng gốm; đồ chứa đựng gia dụng cầm tay đa dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa để sử dụng cho mục đích gia dụng hoặc trong gia đình; đồ chứa đựng bằng nhựa, gốm, thủy tinh mang đi được để lưu trữ và vận chuyển hàng gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng/giá đỡ cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là: chảo, nồi, chảo chiên rán, nồi đun cách thủy, không dùng điện, xoong nhỏ có cán, chảo để ộp la trứng, nồi nướng (không sử dụng điện), nồi hầm xương, không dùng điện, âu đựng món hầm, bát dùng để trộn, chảo đun nước sốt, xoong chân trứng, xúng hấp, ấm không dùng điện, máy pha cà phê không dùng điện, dụng cụ trộn bột nhào không dùng điện, và dụng cụ quay rau; đồ dùng làm bánh, cụ thể là: khay đựng bánh quy, khay đựng kèm vỉ nướng thịt, khay đựng bánh quy, khay có lỗ để nướng bánh pizza, khay đá dùng để nướng bánh pizza, khuôn bánh mì ổ, khuôn làm bánh nướng xốp, khuôn làm bánh pie (loại bánh vỏ kín có chứa nhân bên trong), khuôn làm bánh pizza, chảo nướng sâu lòng, khuôn làm bánh, khuôn làm bánh tháo đế; dụng cụ và vật dụng nhà bếp, cụ thể là: bàn xẻng, dụng cụ lật, vật dụng dùng để cạo nồi xoong, dụng cụ ép tỏi, dụng cụ kẹp gấp thức ăn, ống rút nước sốt thức ăn, thìa rưới nước sốt thức ăn, dụng cụ giữ ngô, dụng cụ tách hạt ngô, dụng cụ tách trứng, chổi phết bột nhào, dụng cụ rây bột mì, dụng cụ cắt bánh quy, dụng cụ nạo, muỗng xúc kem lạnh, vỉ chần mỡ bán, dụng cụ mở nắp bình, cái muôi dùng để múc, thìa có lỗ, dụng cụ lọc, dụng cụ giữ bánh pie và khay đựng bánh pie, vật dụng để nấu nướng ngoài trời, cụ thể là: dụng cụ xiên thịt để nướng, bàn xẻng, dụng cụ kẹp thức ăn và chổi phết, và khay đựng dao.

(111) **4-0366991** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-02285 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CORELLE BRANDS

(731) CORELLE BRANDS LLC (US)
9525 W. Bryn Mawr, Suite 300,
Rosemont, IL 60018 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, cụ thể là: dao khắc, dao của đầu bếp, dao đa dụng, dao cắt bít tết, dao cắt bánh mì, dao santoku sử dụng để cắt thịt, cá và rau củ, dao cắt củ quả, dao gọt vỏ, dao làm bánh xăng đuych/bánh mì kẹp nhân, và dao băm thịt; dụng cụ gọt vỏ trái cây và rau quả không dùng điện, dụng cụ mở hộp không dùng điện, dụng cụ cắt lát trứng bằng tay, dụng cụ cắt lát pho mát bằng tay, dụng cụ cắt lát bánh pizza bằng tay, dụng cụ băm/thái thịt vận hành bằng tay; kéo cắt dùng cho nhà bếp; dụng cụ làm mềm thịt; cụ thể là búa và dao phay; đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là, nĩa/dĩa, dao và thìa.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa để bày thức ăn, cụ thể là: đĩa, cốc, ca, đĩa nhỏ, đĩa và bát đựng thức ăn; đồ dùng nhà bếp, cụ thể là: đồ dùng để nấu trong lò và đồ dùng làm bánh bằng thủy tinh, kim loại, gốm thủy tinh và/hoặc bằng gốm; đồ chứa đựng gia dụng cầm tay đa dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa để sử dụng cho mục đích gia dụng hoặc trong gia đình; đồ chứa

đựng bằng nhựa, gốm, thủy tinh mang đi được để lưu trữ và vận chuyển hàng gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng/giá đỡ cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là: chảo, nồi, chảo chiên rán, nồi đun cách thủy không dùng điện, xoong nhỏ có cán, chảo để ốp la trứng, nồi nướng (không sử dụng điện), nồi hầm xương không dùng điện, âu đựng món hầm, bát dùng để trộn, chảo đun nước sốt, xoong chân trứng, xúng hấp, ấm không dùng điện, máy pha cà phê không dùng điện, dụng cụ trộn bột nhào không dùng điện, và dụng cụ quay rau; đồ dùng làm bánh, cụ thể là, khay đựng bánh quy, khay đựng kèm vỉ nướng thịt, khay đựng bánh quy, khay có lỗ để nướng bánh pizza, khay đá dùng để nướng bánh pizza, khuôn bánh mì ổ, khuôn làm bánh nướng xốp, khuôn làm bánh pie (loại bánh vỏ kín có chứa nhân bên trong), khuôn làm bánh pizza, chảo nướng sâu lòng, khuôn làm bánh, khuôn làm bánh tháo đế; dụng cụ và vật dụng nhà bếp, cụ thể là: bàn xẻng, dụng cụ lật, vật dụng dùng để cạo nồi xoong, dụng cụ ép tỏi, dụng cụ kẹp gấp thức ăn, ống rút nước sốt thức ăn, thìa rưới nước sốt thức ăn, dụng cụ giữ ngô, dụng cụ tách hạt ngô, dụng cụ tách trứng, chổi phết bột nhào, dụng cụ rây bột mì, dụng cụ cắt bánh quy, dụng cụ nạo, muỗng xúc kem lạnh, vỉ chần mỡ bắn, dụng cụ mở nắp bình, cái muối dùng để múc, thìa có lỗ, dụng cụ lọc, dụng cụ giữ bánh pie và khay đựng bánh pie, vật dụng để nấu nướng ngoài trời, cụ thể là: dụng cụ xiên thịt để nướng, bàn xẻng, dụng cụ kẹp thức ăn và chổi phết, và khay đựng dao.

(111) **4-0366992**

(210) 4-2018-02345

(181) 19.01.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

AUVERNOU

(151) 16.10.2020

(220) 19.01.2018

(731) CA TRAITEUR ET SALAISONS (FR)
49 avenue d'Iéna, 75116 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống) không bao gồm gia cầm nuôi trong nhà đã được giết thịt thuộc giống gà rừng; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; xúc xích sấy khô; thịt lợn ướp; thịt ướp muối.

(111) **4-0366993**

(210) 4-2018-02626

(181) 23.01.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 16.10.2020

(220) 23.01.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 4.5.1; 2.7.23

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THỊNH PHÁT LỢI (VN)
148, khu dân cư 586, đường Bùi Quang
Trình, phường Phú Thứ, quận Cái Răng,
thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; các thức uống không có cồn khác; nước giải khát hương vị hoa quả; chất lỏng và bột trộn sẵn để pha nước giải khát; nước đóng chai có mùi vị hoặc không có mùi vị; nước giải khát có sô-đa.

(111) **4-0366994**

(210) 4-2018-02629

(181) 23.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 23.01.2018

(531) A1.1.10; 1.1.14

(591) Đỏ, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) ĐẶNG VĂN CUỒNG (VN)

Số 129 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

(111) **4-0366995**

(210) 4-2018-02821

(181) 24.01.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 16.10.2020

(220) 24.01.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ SAGI (VN)

Tầng 4 trung tâm thương mại Hòa Bình Green City, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

(111) **4-0366996**

(210) 4-2018-04306

(181) 05.02.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

B.P.M

(151) 16.10.2020

(220) 05.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)

1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình.

Nhóm 35: Mua bán máy phun xăm, mực dùng trong phun xăm thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 41: Học viện dạy nghề phun xăm trên chân mày, môi, mí mắt; học viện dạy nghề phun xăm; đào tạo thực hành.

Nhóm 44: Dịch vụ điều khắc lông mày; điều khắc tóc; phun xăm mí; phun xăm môi; xoá xăm lông mày và hình xăm bằng công nghệ hút laze.

(111) **4-0366997**
(210) 4-2018-05009
(181) 12.02.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
(220) 12.02.2018

(531) 26.4.4; 26.3.4; 26.3.23; A25.7.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN LÀNH (VN)
Số 44, ngõ 1B, cầu Bươu, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

(111) **4-0366998**
(210) 4-2018-19080
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020

392

SENECA

(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu thuốc lá.

(111) **4-0366999**
(210) 4-2018-19067
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020

392





(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018

(531) 4.3.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) ĐỖ DUY HUNG (VN)
Xóm 8, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý như: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

- (111) **4-0367000** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-19064 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)  (531) 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ LÀNG RỪA (VN)
Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng ô tô tải; xe gom rác; xe cải tiến; xe rùa; xe đẩy hàng; bánh xe đẩy.
-

- (111) **4-0367001** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-19062 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1
(591) Hồng
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU THIÊN NHIÊN HÀ NỘI (VN)
Số 9 gác 514/53 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Cam Lộ, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu hoa hồng; nước thơm.
-

- (111) **4-0367002** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-19057 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)  (531) 26.4.2; 26.4.8; 7.3.2; 7.3.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA ĐÔNG NAM ĐỊNH (VN)
Số 158 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- (511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí, tổ chức và điều hành hội nghị.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367003**
(210) 4-2018-19053
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018

(531) 26.5.1; 26.11.3; 8.7.3
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÁNH ĐA THÚY KIỀU (VN)**
SN 134, đường Thanh Niên, tổ 40, khu 7, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bánh đa, bánh đa ăn liền (làm từ gạo), mỳ khô, phở, miến.

(111) **4-0367004**
(210) 4-2018-19052
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018

(531) 26.5.1; 26.11.3; 8.7.3
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÁNH ĐA THÚY KIỀU (VN)**
SN 134, đường Thanh Niên, tổ 40, khu 7, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa; bánh đa ăn liền (làm từ gạo); mỳ khô; phở; miến

(111) **4-0367005**
(210) 4-2018-19050
(181) 12.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

BIDOUXI

(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)**
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367006**
(210) 4-2018-19837
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN)
B3 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính.

(111) **4-0367007**
(210) 4-2018-19836
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) 18.3.21; 26.3.1; 26.11.1
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN)
B3 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính.

(111) **4-0367008**
(210) 4-2018-20468
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bontea Green

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018
(731) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)
29/224 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; bánh kẹo; bánh quy; kẹo mềm; kẹo cao su; đồ gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367009**
(210) 4-2018-20466
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SOYASTAR

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH STAR - USA (VN)
Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0367010**
(210) 4-2018-20461
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


ARTEMIS

(151) 16.10.2020
(220) 21.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH VN NAM ĐÀN
VẠN AN (VN)
Cụm Công nghiệp, xã Nam Giang, huyện
Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 14: Vàng thô hoặc dát mỏng; bạc thô hoặc dát mỏng bạc; đồ trang sức bằng vàng hoặc bạc; đá quý.

(111) **4-0367011**
(210) 4-2018-20451
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


TUẤN VINH
HẢI SẢN TƯƠI SỐNG

(151) 16.10.2020
(220) 21.06.2018

(531) A3.9.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THẾ TUẤN
(VN)
Thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên,
tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367012**
(210) 4-2018-20396
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AQUASYSTEM

(151) 16.10.2020
(220) 21.06.2018
(531) 26.4.4; 25.5.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơ le điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

(111) **4-0367013**
(210) 4-2018-20380
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TOPAZ

(151) 16.10.2020
(220) 21.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH KHÔI (VN)
46/22 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các loại enzyme dùng trong công nghiệp; Các chế phẩm của enzyme dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; hóa chất cải tạo môi trường thú y, thủy sản; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thú y, thủy sản; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho ngành thú y, thủy sản; thực phẩm chức năng (thức ăn dinh dưỡng dành cho thú y); chất diệt tảo; axit amin dùng cho mục đích thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367014**
(210) 4-2018-20084
(181) 19.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 19.06.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè).

(111) **4-0367015**
(210) 4-2018-19885
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 18.06.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(731) XIAMEN AOSIF ENGINEERING LTD.
(CN)
Unit 1001, No. 1 Chengyi North Road,
Software Park Phase Three, Xiamen City,
Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy sản xuất điện; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; động cơ đốt trong không dùng cho xe cộ mặt đất; máy khí nén; máy công cụ.

(111) **4-0367016**
(210) 4-2018-19846
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CÁT VỆ SINH CHO MÈO
HOÀNG ĐÌNH

(151) 16.10.2020
(220) 18.06.2018

(731) ĐẶNG HOÀNG MINH (VN)
116/7A Bình Trị Đông, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367017**
(210) 4-2018-19845
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 18.06.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ BẮC THÁI NAM (VN)
Số 16A đường Yết Kiêu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Sản phẩm trà đã qua chế biến; sản phẩm cà phê; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm trà đã qua chế biến; mua bán sản phẩm cà phê; mua bán cà phê rang xay; mua bán cà phê bột; mua bán cà phê hoà tan.

(111) **4-0367018**
(210) 4-2018-20556
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(591) Xám đậm, kem.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG HUNG (VN)
96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Găng tay cho gia dụng.

Nhóm 24: Chăn; tấm phủ (ga giường); rèm; khăn lau tay bằng vải.

Nhóm 25: Tạp dề; quần áo; quần áo ngủ; bít tất.

(111) **4-0367019**
(210) 4-2018-20552
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HUYỀN (VN)
Căn hộ 3.15.4 chung cư cao tầng Phú Mỹ, Hoàng Quốc Việt, tổ 5, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê đã qua chế biến: cà phê hạt (rang), cà phê bột (xay).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 31: Hạt cà phê tươi, trái cà phê tươi.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê tươi, cà phê đã qua chế biến.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán cà phê tự phục vụ.

(111) **4-0367020**
(210) 4-2018-20550
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.4.7
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP KHOA
TÍN (VN)
371 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0367021**
(210) 4-2018-20534
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Sanju

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A
(VN)
Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường
Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện, công tắc điện, áp tô mát.

Nhóm 21: Vợt muối.

(111) **4-0367022**
(210) 4-2018-20532
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

BiSure

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỀN KHANG (VN)
198/44 Dương Bá Trạc, phường 2, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

(111) **4-0367023** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-20519 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DIENCHAN ONLINE

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

(111) **4-0367024** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-20504 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT
NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện
Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ: máy bơm; máy hút bụi; máy băm thực phẩm bằng điện; máy vắt cam dùng điện; máy ép hoa quả dùng điện; máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện).

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thủy điện, máy lọc nước uống dùng điện, bếp nướng, quạt điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng không dùng điện: chảo rán (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu (nhôm hoặc inox), nồi áp suất (nồi hấp) không dùng điện; cây lau nhà, hộp đựng thực phẩm, siêu đun nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367025**
(210) 4-2018-20493
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em.

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 26.4.2; 3.6.6; 3.4.13; A3.4.24
(591) Vàng, xám, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(111) **4-0367026**
(210) 4-2018-20492
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em.

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) A1.1.2; A1.1.20; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(111) **4-0367027**
(210) 4-2018-20482
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020

392

BIKAI BAOFUKANG

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21F1.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(111) **4-0367028**
(210) 4-2018-20481
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020

392

T.F.G

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

(151) 16.10.2020
(220) 22.06.2018

(731) BẠCH NGỌC ĐÔNG TRIỀU (VN)
Số 9, đường 61, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 07: Piston (quả nén) dùng cho động cơ; xi lanh dùng cho động cơ; vòng găng (sec-măng); thanh truyền của động cơ và máy; van hút và xả (xu páp).

(111) **4-0367029**
(210) 4-2018-25477
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RITAXABAN

(151) 16.10.2020
(220) 31.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ RITA PHẠM (VN)
Số 115/1/75 Nguyễn Hồng, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367030**
(210) 4-2018-25483
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 31.07.2018

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh đen, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN IDG VIỆT NAM (VN)
Ô số 29, nhà D2, khu đô thị mới Đại
Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0367031**
(210) 4-2018-25500
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

camondoi

(151) 16.10.2020
(220) 31.07.2018

(531) 5.3.16; 5.3.20; 5.13.25; 26.4.2
(591) Nâu đất, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CẢM ƠN ĐỜI (VN)
B2 Khu Bình Minh, phường 8, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, các loại hạt cà phê, sản phẩm chế biến từ hạt cà phê cụ thể là: cà phê hòa tan, cà phê rang xay.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0367032** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-25518 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ROTHY'S

(731) ROTHY'S, INC. (US)
501 Pacific Avenue, San Francisco CA
94133, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ đi ở chân, quần áo, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, áo khoác ngoài, quần áo thể thao, bộ quần áo tắm, đồ thể thao cụ thể là giày thể thao và thiết bị thể thao, túi, hành lý, ví tiền, ba lô, kính râm, phụ kiện điện thoại, đồ trang sức, phụ kiện thời trang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đi ở chân, quần áo, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, áo khoác ngoài, quần áo thể thao, bộ quần áo tắm, đồ thể thao cụ thể là giày thể thao và thiết bị thể thao, túi, hành lý, ví tiền, ba lô, kính râm, phụ kiện điện thoại, đồ trang sức, phụ kiện thời trang.

(111) **4-0367033** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-25545 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


 Neuberger Berman

(531) 26.4.2
(731) NEUBERGER BERMAN GROUP LLC
(US)
1290 Avenue of the Americas, New
York, New York 10104, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, dịch vụ tư vấn đầu tư, quản lý đầu tư, quản lý tài sản, quản lý danh mục đầu tư, môi giới đầu tư, môi giới chứng khoán, cố vấn đầu tư, quản lý tài sản, và lập kế hoạch tài chính, tất cả các dịch vụ trên cũng có sẵn qua mạng internet hoặc mạng điện tử tương tự; dịch vụ tài chính và đầu tư, cụ thể là, tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư, và môi giới chứng khoán, quỹ phòng ngừa rủi ro, quỹ đầu tư vốn cổ phần tư nhân, chương trình quản lý đầu tư, tài khoản đầu tư cá nhân, chương trình niên kim biến đổi, cổ phiếu, trái phiếu, hàng hóa, sản phẩm phái sinh và đầu tư nợ, và công ty hợp danh trách nhiệm hữu hạn; dịch vụ tài chính, cụ thể là, nghiên cứu, phân tích, tư vấn và dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là, dịch vụ giao dịch và chuyển giao quỹ đầu tư; dịch vụ lưu ký tài chính, cụ thể là, duy trì sở hữu tài sản tài chính cho người khác vì mục đích quản lý tài chính; quản lý và đầu tư các quỹ và tài sản của người khác; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là, các giao dịch tài chính đối chiếu và thanh toán bù trừ; dịch vụ tài chính, cụ thể là, các dịch vụ tư vấn quỹ tương hỗ và quản lý đầu tư, dịch vụ phân phối quỹ tương hỗ, dịch vụ quản lý và bảo lãnh quỹ tương hỗ, và dịch vụ đầu tư niên kim biến đổi; dịch vụ thanh toán bù trừ, cụ thể là, các giao dịch tài chính thanh toán và thanh toán bù trừ thay cho người khác; duy trì tài sản và chứng khoán cho người khác, và xác nhận và theo dõi các giao dịch tài chính cho người khác; dịch vụ đầu tư bảo hiểm; dịch vụ tư vấn tài chính và lập kế hoạch tài chính, cụ thể là: dịch vụ quản lý và lập kế hoạch tài sản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


và tín thác, dịch vụ lập kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ quản lý và tư vấn tín thác và đầu tư bất động sản.

(111)	4-0367034	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-26751	(220)	09.08.2018
(181)	09.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.3; A3.7.24
		(591)	Đen, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI GÀ TRỐNG VÀNG (VN) 709 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi dùng cho mục đích y tế; sản phẩm chế biến từ nấm linh chi dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0367035	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-17421	(220)	30.05.2018
(181)	30.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN) Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111)	4-0367036	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-17420	(220)	30.05.2018
(181)	30.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN) Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367037**
(210) 4-2018-17419
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCTAMIN

(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367038**
(210) 4-2018-17418
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCCERTIN

(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367039**
(210) 4-2018-17417
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCGAST

(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367040**
(210) 4-2018-17416
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HTCDMIN

(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367041**
(210) 4-2018-17410
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACRYTEC

(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HAFELE VIỆT NAM (VN)
9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu dùng trong thi công nội thất như: tấm acrylic; tấm laminate; tấm ván nhựa phủ pvc; tấm trần nhựa; tấm vách nhựa; khung và cửa nhựa dùng trong nội thất, văn phòng.

(111) **4-0367042**
(210) 4-2018-17405
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 5.3.20; 25.1.25; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
37 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367043**
(210) 4-2018-25277
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 3.9.16
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HẢI SẢN (VN)
34/35 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367044**
(210) 4-2018-25279
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 2.3.13; 5.7.21; A5.3.14
(591) Xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN KIM LIÊN (VN)
92/83A1 Nguyễn Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mít tươi đóng hộp.

(111) **4-0367045**
(210) 4-2018-25282
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) A26.11.12; 25.1.6; 26.3.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN)
Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367046**
(210) 4-2018-25292
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Meltykiss

(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(731) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-2-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh nướng; sôcôla; bánh quy phủ sôcôla; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh quy ngọt; bánh quy giòn; bánh quy xoắn (bánh quy mặn có hình nút thùng); thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo; kẹo cao su; kem lạnh.

(111) **4-0367047**
(210) 4-2018-25229
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TÚ LINH

(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Số 1001 đường Trần Phú, thành phố Bảo
Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

(111) **4-0367048**
(210) 4-2018-25317
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) A17.2.2; 9.7.1; 26.4.2
(731) NGUYỄN GIA TUỞNG (VN)
Thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ.

Nhóm 40: May quần áo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); nhuộm vải; xử lý vải; dịch vụ may.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367049**
(210) 4-2018-25320
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15; A7.1.11
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng.
(731) LÊ NGỌC ANH (VN)
Số 527 phố Vũ Tông Phan, phường
Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán bánh ngọt và đồ uống.

(111) **4-0367050**
(210) 4-2018-25335
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MICAMIENBAC
Nàng Niu Từng Sản Phẩm

(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MITECHCO
(VN)
Số 137 tổ 15 phố Tân Mỹ, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mica bán thành phẩm và các sản phẩm giá, kệ, hộp, menu, quà tặng, đồ lưu niệm làm từ mica.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm từ mica.

(111) **4-0367051**
(210) 4-2018-25338
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.07.2018
(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỲNH CHI - NHÀ
HÀNG GALANGA (VN)
1A Biệt thự, phường Lộc Thọ, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar).

(111) **4-0367052**

(210) 4-2018-25352

(181) 30.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)



VYNIL FACED BOARD

392

(151) 16.10.2020

(220) 30.07.2018

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15; 3.7.17

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 40: Gia công tráng phủ bề mặt, xử lý bề mặt (phủ poly, phủ melamine, phủ veneer, phủ laminate, phủ acrylic, sơn, phủ bóng, phủ keo) tấm vật liệu trang trí nội ngoại thất.

(111) **4-0367053**

(210) 4-2018-25405

(181) 31.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)



NHỰA TRƯỜNG THÀNH
— PLASTIC —

392

(151) 16.10.2020

(220) 31.07.2018

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA TRƯỜNG THÀNH (VN)
965/6 Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa, chất dẻo.

(111) **4-0367054**

(210) 4-2018-25426

(181) 31.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

XICO

392

(151) 16.10.2020

(220) 31.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC QUỐC TẾ VIỆT (VN)
75/10, quốc lộ 22, ấp Dân Thắng, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367055**
(210) 4-2018-25610
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FOSYONE

(151) 16.10.2020
(220) 01.08.2018
(731) PHẠM VĂN TẬP (VN)
Xóm 3, thôn Đông Lư, xã Chân Lý,
huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

(111) **4-0367056**
(210) 4-2018-25644
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NAXIANS

(151) 16.10.2020
(220) 01.08.2018
(731) UPL CORPORATION LIMITED (MU)
5th Floor, Newport Building, Louis
Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và các sản phẩm hóa chất dùng cho nông nghiệp, cụ thể là, phân bón đa vi lượng, dưỡng chất hữu cơ cho sự sinh trưởng của cây trồng, chất phụ gia hóa học dùng cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phospho.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

(111) **4-0367057**
(210) 4-2018-25648
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CHEROKEE SECRET

(151) 16.10.2020
(220) 01.08.2018
(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
P2302 tháp W, khu đô thị mới The
Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367058**
(210) 4-2018-25650
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PERLUPHEN

(151) 16.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367059**
(210) 4-2018-25651
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PERLUSAMINE

(151) 16.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367060**
(210) 4-2018-25652
(181) 01.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GLUCOPASS

(151) 16.10.2020
(220) 01.08.2018

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367061**
 (210) 4-2018-25693
 (181) 01.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

MEDI PICKME

(151) 16.10.2020
 (220) 01.08.2018
 (731) HEESUN, PARK (KR)
 201, Aramson Vivaville, 1164-7, Gaepo-
 Dong, Gangnam-Gu, Seoul, Republic of
 Korea
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; dầu gội, không chứa thuốc; nước hoa; son môi; chất lỏng làm rụng lông; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

(111) **4-0367062**
 (210) 4-2018-16725
 (181) 25.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 25.05.2018
 (531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.3; 5.7.1
 (591) Vàng, vàng nâu, nâu đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH
 SAN T&T (VN)
 Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò
 Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà
 Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367063**
(210) 4-2018-16722
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 25.05.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 17.2.1
(591) Vàng, vàng nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

(111) **4-0367064**
(210) 4-2018-16726
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 25.05.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng, vàng nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

(111) **4-0367065**

(210) 4-2018-16727

(181) 25.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 16.10.2020

(220) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.3

(591) Xanh ngọc, xanh lam, xanh lam sẫm, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)

Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

(111) **4-0367066**
(210) 4-2018-16730
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



TUANANH BOND

392

(151) 16.10.2020
(220) 25.05.2018

(531) 26.1.1; 6.1.2; 26.7.5; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng nhạt, tím, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)
Số nhà 14B, dãy A 14, khu tập thể nhà máy cơ khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

(111) **4-0367067**
(210) 4-2018-16756
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



PUNT HOTEL

392

(151) 16.10.2020
(220) 25.05.2018

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM PHONG (VN)
Số 41 Lô 3C KĐT M ngã năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(111) **4-0367068**
(210) 4-2018-16830
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

PAS

392

(151) 16.10.2020
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHỐNG THẨM PAS VIỆT NAM (VN)
54B/5 Đường 26, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn, hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

(111)	4-0367069	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-10831	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; 2.9.1; 26.15.15
		(591)	Hồng, đen, trắng.
		(731)	DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD. (JP) 3-5, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8241 JAPAN
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

DT Development



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo rao hàng; xúc tiến bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình khuyến mãi bao gồm phiếu tặng thưởng mua hàng; phân tích quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ đặt mua báo chí cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị kinh doanh, cụ thể là dịch vụ đón tiếp khách tới thăm các toà nhà

Nhóm 36: Đại lý thu phí sử dụng điện hoặc gaz; dịch vụ thu tiền theo ủy thác cho các thanh toán hàng hóa; quản lý toà nhà; dịch vụ đại lý cho thuê hoặc thuê nhà; cho thuê hoặc thuê nhà; mua và bán nhà; dịch vụ đại lý mua hoặc bán nhà; định giá bất động sản; quản lý đất đai; dịch vụ đại lý cho thuê hoặc thuê đất; cho thuê đất; mua và bán đất; dịch vụ đại lý mua hoặc bán đất; cung cấp thông tin về nhà hoặc đất (các vấn đề về bất động sản)

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; vận hành và bảo dưỡng các thiết bị toà nhà; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch cửa sổ; làm sạch thảm và thảm trải sàn; làm bóng sàn nhà

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; trắc địa; trắc địa hoặc nghiên cứu địa chất; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm các bộ phận của chúng) hoặc thiết kế hệ thống bao gồm các máy móc, thiết bị, dụng cụ này; dịch vụ thiết kế cụ thể là thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế thương mại; thiết kế máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế cơ sở dữ liệu; thiết kế không gian văn phòng; thiết kế sản phẩm; thiết kế nhà; thiết kế nội thất; thiết kế đô thị; dịch vụ thiết kế phòng tắm; thiết kế nội thất toà nhà; thiết kế lớp lát mặt sàn, đồ đạc, trang trí nội thất và nhà bếp

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [đặt chỗ trước khách sạn, nhà trọ hoặc cơ sở lưu trú tương tự qua môi giới]; cung cấp thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị bởi nhà hàng); cung cấp thức ăn và đồ uống, cụ thể là cung cấp thức ăn và đồ uống cho phòng ăn lớn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; dịch vụ nhà dưỡng lão; cho thuê phòng họp; cho thuê nơi thuận tiện cho triển lãm; cho thuê nệm kiểu nhật (futon) và chăn bông; cho thuê gối; cho thuê chăn; cho thuê tấm sưởi ấm dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê lò nướng dùng điện cho mục đích gia dụng; cho thuê lò vi sóng cho mục đích gia dụng; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

bếp; cho thuê bồn rửa dùng trong bếp; cho thuê bát đĩa; cho thuê rèm; cho thuê đồ đạc; cho thuê khăn ướt; cho thuê khăn lau

(111) **4-0367070**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-10913

(220) 10.04.2018

(181) 10.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) A26.11.12

(731) TRẦN ĐĂNG PHÚC (VN)

252/47D Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức bằng bạc đính đá tự nhiên, trang sức làm từ đá tự nhiên, ron dán vào cửa để che khe hở, đồ chơi cho trẻ em làm bằng nhựa.

(111) **4-0367071**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-10951

(220) 11.04.2018

(181) 11.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN MILK (VN)

Số 52D Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chung cất đóng hộp; yến sào tinh chế.

(111) **4-0367072**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-10953

(220) 11.04.2018

(181) 11.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU (VN)

160 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chung cất đóng hộp; yến sào tinh chế.

(111) **4-0367073**
 (210) 4-2018-11416
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 16.10.2020
 (220) 13.04.2018

Chilindo

(731) CHILINDO COMPANY LIMITED
 (CN)
 Room 303, East Ocean Centre, 98
 Granville Road, Tsimshatsui East, KL.
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
 CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng [trang phục], túi xách, ví, ba lô, cặp sách, mũ thời trang, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa), dụng cụ thể dục thể thao (máy massage, máy tập cơ bụng và máy chạy bộ), đồng hồ đeo tay, đồ chơi cho trẻ em, thiết bị điện tử (phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], tai nghe đội đầu, tai nghe đeo tai, máy ảnh và giá ba chân dùng cho máy ảnh, điện thoại thông minh, sạc pin, loa), xe đẩy trẻ em, xe đạp, dụng cụ trang điểm (hộp đựng đồ trang điểm, bông phấn trang điểm, chổi lông trang điểm, gương cầm tay [gương trang điểm], ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], lược thưa để chải tóc), kính đeo mắt, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], dụng cụ cầm tay (búa, kìm, dao cắt, xén gọt, cưa, tua vít, không dùng điện), cờ lê).

(111) **4-0367074**
 (210) 4-2018-11428
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

(151) 16.10.2020
 (220) 13.04.2018



(531) 26.4.9; 26.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 25.7.20;
 24.3.1; 20.5.16

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.


(731) VIỆN CÔNG NGHỆ CHỐNG LÀM
 GIẢ (VN)


Tầng 4, số nhà 208 Nguyễn Lương Bằng,
 phường Quang Trung, quận Đống Đa,
 thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu
 Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 16: Tem; văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; giấy ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (111) | 4-0367075 | (151) | 16.10.2020 |
| (210) | 4-2018-11429 | (220) | 13.04.2018 |
| (181) | 13.04.2028 | | |
| (450) | 25.11.2020 | 392 | |
| (540) |  | (531) | 26.4.7; 26.4.9; 24.3.1; 20.5.16; 25.7.20 |
| | | (591) | Đỏ, đen, vàng, trắng. |
| | | (731) | VIỆN CÔNG NGHỆ CHỐNG LÀM GIẢ (VN)
Tầng 4, số nhà 208 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN) |
- (511) Nhóm 16: Tem, văn phòng phẩm, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói, ấn phẩm, giấy ăn.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (111) | 4-0367076 | (151) | 16.10.2020 |
| (210) | 4-2018-11597 | (220) | 16.04.2018 |
| (181) | 16.04.2028 | | |
| (450) | 25.11.2020 | 392 | |
| (540) |  | (531) | A26.11.8 |
| | | (731) | SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449(Cheongdam-Dong), Dosan-Daero, Gangnam-gu, Seoul, Korea |
| | | (740) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |

- (511) Nhóm 18: Ví cầm tay cho phụ nữ; ví cầm tay cho phụ nữ bằng da; túi; túi cho người leo núi; ba lô học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi mua hàng; túi đeo vai; vali (hành lý) và túi du lịch; túi cho thể thao (không chuyên dụng); túi cho người cắm trại; bao để móc chìa khóa; túi xách tay; ví đựng danh thiếp; hộp bằng da thuộc; túi đựng đồ mỹ phẩm xách tay (chưa có đồ bên trong); ô chơi gôn (ô); ô che nắng; ba toong.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân (trang phục); giày da; giày cao cổ (đồ đi chân); dép; giày tập thể thao (đồ đi chân); giày chơi gôn (đồ đi chân); áo choàng ngoài cho nam và nữ; quần áo đan; yếm; bộ quần áo liền thân; quần áo lót; áo ngoài mặc chui đầu; áo vét (quần áo); váy; áo sơ mi; áo len dài tay; áo len đan (có hoặc không tay); quần áo thể thao; bút tắt ngắn cổ; tắt dài; quần jeans; khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); găng tay mùa đông (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); ca vát; khăn quàng cổ; quần áo lót; bộ quần áo bơi (trang phục); mũ bơi (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367077**
(210) 4-2018-11609
(181) 16.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 16.04.2018
(531) 18.5.1; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG (VN)
722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

(111) **4-0367078**
(210) 4-2018-12158
(181) 19.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) GNTTEL INC. (KR)
8th floor, SJ Techno Vile, 60-19, Gasan-dong, Guemcheon-gu, Seoul, 153-769, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ khóa cửa nhận biết bằng vân tay; thiết bị kiểm soát nguồn cung cấp năng lượng điện; thiết bị sạc điện; thiết bị lập lại tín hiệu không dây; thiết bị khóa cửa nhận biết vân tay; khóa cửa điện sử dụng kiểm tra vân tay; thiết bị cung cấp điện; bộ sạc điện chính; bộ sạc điện bù pin; điện thoại giao thức internet (ip); điện thoại không dây kỹ thuật số; điện thoại không dây; bộ điện đàm; điện thoại có dây; thiết bị đầu cuối cho bộ điện đàm; điện thoại qua mạng internet; điện thoại truyền tín hiệu âm thanh giao thức internet (voip); thiết bị liên lạc; bộ điện thoại; thiết bị truyền phát [viễn thông].

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng các công trình phát năng lượng thay thế; lắp đặt các thiết bị phòng và chữa cháy; dịch vụ xây dựng các công trình năng lượng tái tạo và mới; xây dựng các công trình điện; lắp điện thiết bị viễn thông; lắp đặt và bảo dưỡng các công trình năng lượng mặt trời; lắp đặt thiết bị mạng viễn thông; lắp đặt thiết bị liên lạc viễn thông; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điều hòa không khí và đốt nóng; lắp đặt và sửa chữa máy móc thiết bị liên lạc và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa pin và môđun quang điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc và dụng cụ viễn thông; lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị viễn thông.

(111) **4-0367079**
(210) 4-2018-17065
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BonMuaBiotech

(151) 16.10.2020
(220) 28.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH
HỌC BỐN MÙA (VN)
1840/3/8 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường
Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị thí nghiệm khoa học: nồi hấp tiệt trùng, tủ cấy, hệ thống cô đặc, hệ thống lên men, máy lactic, tủ sấy.

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị thí nghiệm khoa học: nồi hấp tiệt trùng, tủ cấy, hệ thống cô đặc, hệ thống lên men, máy lactic, tủ sấy.

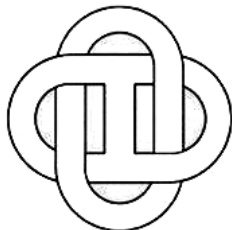
(111) **4-0367080**
(210) 4-2018-17129
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hương Sa

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
SUMI&SUKI (VN)
90-92 Trần Nam Trung, phường Hòa
Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo.

(111) **4-0367081**
(210) 4-2018-17308
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 29.05.2018

(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.2; 26.1.4
(731) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-
75008 PARIS, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý, đồ trang sức, vòng cổ (đồ trang sức), vòng cổ dài (đồ trang sức), vòng vải đeo cổ (băng vải đeo cổ), vòng đeo tay (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức), hoa tai (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức), ghim cài/trâm cài (đồ trang sức), huy hiệu (đồ trang sức), khuy măng sét (đồ trang sức), huy chương (đồ trang sức), huy chương lớn (đồ trang sức), đồ trang sức (dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên), kẹp cài ca vát, ghim cài ca vát, dây chuyền (đồ trang sức), hộp bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức, hộp đựng đồng hồ đeo tay không bằng kim loại quý, túi đựng đồ trang sức không bằng kim loại quý, túi đựng đồng hồ đeo tay không bằng

kim loại quý, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, đồng hồ và các bộ phận của nó, dụng cụ đo thời gian (đồng hồ), đồng hồ bấm giây, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường/để bàn, đồng hồ quả lắc, đồng hồ nhỏ, dây đeo của đồng hồ đeo tay, móc/móc gài dùng cho đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ, dây xích đồng hồ, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ treo tường/để bàn, vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ), vòng móc đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), đồ trang sức dùng để đeo trên đầu.

(111) **4-0367082**
(210) 4-2018-17348
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) A17.2.2; 26.5.1; 24.9.1; A24.15.11
(731) CÔNG TY TNHH MAY XUẤT KHẨU
THÀNH ĐẠT THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 4, ngõ 01, đường Nguyễn Danh
Đới, tổ 3, phường Trần Lâm, thành phố
Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; áo váy; quần áo may sẵn; váy liền quần.

(111) **4-0367083**
(210) 4-2018-17644
(181) 31.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

ANORMAL

392

(151) 16.10.2020
(220) 31.05.2018

(731) BLANK CORPORATION COMPANY
(KR)
3th floor, Anam Tower Buiding, 311,
Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải dùng để giặt; nước hoa; hương liệu [tinh dầu] dùng cho máy khuếch tán; chế phẩm làm thơm không khí; mặt nạ làm đẹp; xà phòng không chứa thuốc dùng cho cá nhân; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chất thơm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi cho mục đích gia dụng, không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho ô tô; chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc xua đuổi muỗi; chế phẩm khử trùng; chất tẩy uế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367084**
(210) 4-2018-08275
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DENMAN

(151) 16.10.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

(111) **4-0367085**
(210) 4-2018-10769
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 10.04.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.3.1; 25.12.1; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO GƯƠNG SÁNG (VN)
1183/17 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giá đỡ khung ảnh; khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; đường gờ nổi của khung tranh ảnh; thanh đỡ của khung ảnh; thanh treo tranh ảnh (khung).

(111) **4-0367086**
(210) 4-2018-12447
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



SAIGON CAPITAL

(151) 16.10.2020
(220) 20.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.3.1; 26.3.23
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SÀI GÒN (VN)
Phòng 3, tầng 7, tòa nhà AB, số 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đô cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; định giá tiền xu

cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyền góp quỹ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyền góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá, ký thác các đồ vật quý giá; quản lý bất động sản, đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính], ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính, cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho thuê theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản, quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; dịch vụ cầm đồ, dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán, môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính.

(111) **4-0367087** (151) 16.10.2020

(210) 4-2018-14366 (220) 09.05.2018

(181) 09.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540) (731) **VŨ XUÂN SỸ (VN)**

KICKER

Thôn Tân Tiến, phường Thạch Khôi,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367088**
(210) 4-2018-15281
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 15.05.2018

(731) EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt kiến; chế phẩm kiểm soát loài gây hại; chế phẩm chống sâu bọ gây hại.

(111) **4-0367089**
(210) 4-2018-16155
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COCOWAY

(151) 16.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN PHONG
(VN)
Số 167A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; trà sữa (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào; tổ yến đã tinh chế và đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn như: sữa bắp, sữa dừa, sữa gạo lứt, sữa hạt sen, sữa trái cây, trà sữa trân châu (trà không phải là thành phần chủ yếu).

(111) **4-0367090**
(210) 4-2018-16156
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 3.7.16; 3.7.10; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã tinh chế và đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát, đồ uống không có cồn.

(111) **4-0367091**
(210) 4-2018-16268
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Otto2

(151) 16.10.2020
(220) 22.05.2018

(731) MEI LIN CREATIVE ARTS CO., LTD.
(TW)
27F.-1, No.236, Shizheng N. 2ND RD.,
Xitun Dist., Taichung City 40756,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Gia sư tại trung tâm luyện thi; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm đào tạo năng khiếu; trường mẫu giáo; khóa đào tạo từ xa.

(111) **4-0367092**
(210) 4-2018-16691
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

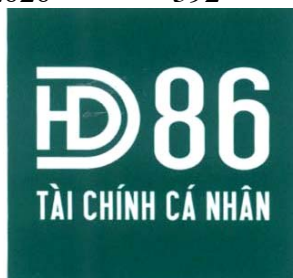


(151) 16.10.2020
(220) 24.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KIM PHỤNG LOAN (VN)
83/1 quốc lộ 13 (cũ), phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồ nữ trang rẻ tiền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; nhẫn; dây chuyền; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

(111) **4-0367093**
(210) 4-2018-16696
(181) 24.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 24.05.2018

(531) 26.2.7; 26.4.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI MINH NHƯ (VN)
Số nhà 03, ngõ 4B, đường Đoàn Nhữ
Hải, khối 9, phường Lê Lợi, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 36: Cho vay tài chính; dịch vụ cầm đồ; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367094**
(210) 4-2018-27653
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 16.10.2020
(220) 16.08.2018

(531) 7.1.6; A7.1.12; A11.3.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) **TRẦN VĂN ĐẠT (VN)**
B46/6 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ tư vấn về các chế phẩm dùng để làm đồ uống và đồ uống hỗn hợp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0367095**
(210) 4-2018-27679
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

LUMBROKINATO

392

(151) 16.10.2020
(220) 16.08.2018

(731) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)**
Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367096**
(210) 4-2018-27680
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

VƯƠNG LONG KHANG

392

(151) 16.10.2020
(220) 16.08.2018

(731) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)**
Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367097**
(210) 4-2018-27681
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PROXAVIR

(151) 16.10.2020
(220) 16.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)
Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367098**
(210) 4-2018-05552
(181) 26.02.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **AMINO VITAL**
AJINOMOTO

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 32: Đồ uống dùng cho thể thao giàu protein không chứa cồn (không dùng trong y tế); đồ uống dùng cho thể thao không chứa cồn (không dùng trong y tế); đồ uống dùng cho thể thao dưới dạng thạch không chứa cồn (không dùng trong y tế); chế phẩm để làm đồ uống dùng cho thể thao không chứa cồn (không dùng trong y tế); đồ uống tăng lực không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0367099**
(210) 4-2016-07888
(181) 28.03.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

SCRAMBLER

(151) 16.10.2020
(220) 28.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN
(VN)
Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp
điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

(111) **4-0367100**
(210) 4-2017-17060
(181) 12.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

XRE

(151) 16.10.2020
(220) 12.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN
(VN)
Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp
điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

(111) **4-0367101**
(210) 4-2019-18741
(181) 28.05.2029
(450) 25.11.2020 392
(540)

DEXLUK

(151) 16.10.2020
(220) 28.05.2019

(731) TRẦN ĐỨC ĐẠI (VN)
Xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh
Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn chống gỉ; sơn lót; chất pha loãng sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367102**
 (210) 4-2018-21316
 (181) 28.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 28.06.2018
 (531) 1.15.15; 26.13.1
 (591) Xám, trắng.
 (731) JULIA CO.,LTD (KR)
 5F Dae Won B/D, 228, Hwagok-Ro,
 Gangseo-Gu, Seoul, Korea
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367103**
 (210) 4-2018-17138
 (181) 28.05.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 28.05.2018
 (531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
 (731) SHENZHEN PINDAO FOOD &
 BEVERAGE MANAGEMENT CO.,
 LTD. (CN)
 Pindao Food & Beverage Management
 Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy
 Valley Commercial Street, Huaqiao City,
 Nanshan District, Shenzhen, China
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
 (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dụng cụ để tưới; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; phích đựng chất lỏng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, đất sét nung (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ dùng bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bát thủy tinh; đĩa; ấm trà; đồ pha trà; quả cầu lọc để pha trà; bộ lọc trà; khay để túi trà đã pha; hộp đựng trà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn].

(111) **4-0367104**
 (210) 4-2018-17137
 (181) 28.05.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 16.10.2020
 (220) 28.05.2018
 (531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
 (731) SHENZHEN PINDAO FOOD &
 BEVERAGE MANAGEMENT CO.,
 LTD. (CN)
 Pindao Food & Beverage Management
 Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy
 Valley Commercial Street, Huaqiao City,
 Nanshan District, Shenzhen, China
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
 (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; sổ tay hướng dẫn; xuất bản phẩm dạng in sẵn; túi đựng rác bằng giấy hoặc chất dẻo; văn phòng phẩm; con dấu để đóng dấu; dụng cụ viết; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; hộp đựng bánh bằng bìa các tông; giấy gói kẹo; giấy dùng để làm túi bao gói; túi giấy, dùng để bao gói; hộp đựng bằng bìa các tông; hộp đựng bằng giấy; bìa các tông dùng để bao gói.

(111) **4-0367105**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-17121

(220) 28.05.2018

(181) 28.05.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WEB-PRO (VIET NAM) (VN)



Đường số 1, KCN Nhơn Trạch 3, giai đoạn 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; vải nhựa cứu hộ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo đặc biệt sử dụng trong phòng thí nghiệm; mặt nạ bảo hiểm.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt.

Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu cách âm; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; vật liệu chịu lửa để cách ly; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt.

Nhóm 19: Trần nhà không bằng kim loại; tấm lát đường không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; ván lợp mái; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván ốp chân tường, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải không dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; thảm; thảm chống trơn; giấy dán tường bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367106**
(210) 4-2018-17094
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WINJADA
穩捷达

(151) 16.10.2020
(220) 28.05.2018
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SONG
HÒA (VN)
1097 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống trượt thoát hiểm thông minh (chất liệu cao su, vải polyester).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ống trượt thoát hiểm thông minh; thang thoát hiểm; thiết bị dập lửa; vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa; bơm chữa cháy; chuông báo cháy; thiết bị báo động; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị báo cháy; gậy dập lửa; chân dập lửa.

(111) **4-0367107**
(210) 4-2018-17093
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


Hong Long

(151) 16.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SONG
HÒA (VN)
1097 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống trượt thoát hiểm thông minh (chất liệu cao su, vải polyester).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ống trượt thoát hiểm thông minh, thang thoát hiểm, thiết bị dập lửa, vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa, bơm chữa cháy, chuông báo cháy, thiết bị báo động, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, thiết bị báo cháy, gậy dập lửa, chân dập lửa.

(111) **4-0367108**
(210) 4-2018-16772
(181) 25.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


**VIETNAM
HOT AIR
BALLOON**

(151) 16.10.2020
(220) 25.05.2018
(531) 1.15.11; 21.1.16
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHINH KHÍ CẦU VIỆT NAM (VN)
76/5 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Khí cầu khí nóng; khí cầu điều khiển được; phương tiện giao thông trên không; ô tô buýt; tàu thuyền; xe đạp.

(111) **4-0367109**
(210) 4-2018-16489
(181) 23.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 23.05.2018

(531) 3.9.1; 3.9.16; A3.9.24
(591) Xanh lam nhạt, vàng nghệ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
AGRITECH (VN)
Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 34, ấp Xẻo
Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh
Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm không còn sống; cá [không còn sống]; cá đóng hộp; cá được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; tôm hùm [còn sống]; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; động vật sống; gia cầm sống.

(111) **4-0367110**
(210) 4-2018-16488
(181) 23.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 23.05.2018

(531) 3.9.1; 3.9.16; A3.9.24
(591) Xanh lam nhạt, vàng nghệ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
AGRITECH (VN)
Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 34, ấp Xẻo
Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh
Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm không còn sống; cá [không còn sống]; cá đóng hộp; cá được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt [sống]; tôm hùm [còn sống]; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống; động vật sống; gia cầm sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367111**
(210) 4-2018-16444
(181) 23.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 23.05.2018
(531) 1.15.21; 24.17.5; 26.4.1; 4.5.2
(731) PINGAN INSURANCE (GROUP)
COMPANY OF CHINA, LTD. (CN)
15-18F, Galaxy Center, Fuhua Road,
Futian District, Shenzhen, Guangdong,
China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đếm bước chân; máy cân; bảng thông báo điện tử; thiết bị định vị toàn cầu; máy nghe nhạc cầm tay; vật dụng bảo vệ răng, không dùng cho mục đích nha khoa; kính đeo mắt.

(111) **4-0367112**
(210) 4-2018-13558
(181) 03.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

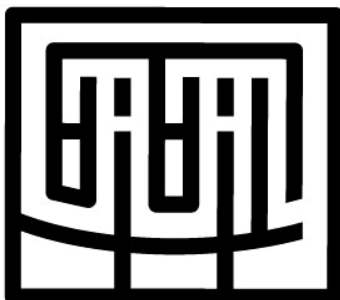


(151) 16.10.2020
(220) 03.05.2018
(531) A17.2.2; 26.5.1
(591) Xanh, vàng.
(731) NGUYỄN XUÂN NHẬT (VN)
Thôn Diêm Trường, xã Xuân Lộc, thị xã
Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, kim cương, đá quý.

(111) **4-0367113**
(210) 4-2018-13524
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

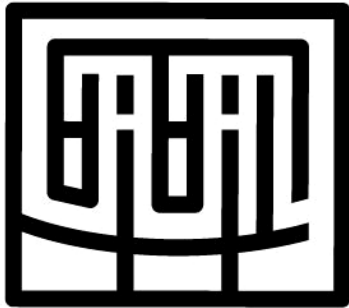


(151) 16.10.2020
(220) 02.05.2018
(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.4.11
(731) 1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
2. CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; xôi làm đồ gia vị chấm; nước xôi [gia vị]; nước tương; ớt dạng sệt được lên men (gia vị); đậu tương dạng sệt [gia vị]; đậu tương dạng sệt dùng làm gia vị; cơm nấu sẵn; cơm chiên; muối nấu ăn; mì; đồ gia vị; giấm; gia vị; đường; bột mì dùng cho thực phẩm; hạt tiêu [gia vị]; bột trộn sẵn dùng chế biến bánh xèo kiểu Trung Quốc nhồi đường (bột hoddeok trộn sẵn); mì ý; cơm trộn với rau và thịt bò (món bibimbap); món ăn chế biến sẵn chủ yếu gồm bánh gạo chiên với ớt dạng sệt lên men (món topokki); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; bánh quy; gia vị trộn sẵn; nước sốt cà ri; đậu đen dạng sệt dùng cho nước sốt mì hoặc gạo (gia vị); món ăn nấu sẵn trên cơ sở gạo; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mì; món ăn được chuẩn bị sẵn hoặc đóng gói sẵn gồm chủ yếu là gạo hoặc mì; gạo chiên giòn.

(111) **4-0367114**
(210) 4-2018-13523
(181) 02.05.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
(220) 02.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.11; 26.3.23
(731) 1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
2. CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Tảo tía chế biến sẵn; tảo tía nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; thịt bò; trứng; chiết xuất từ thịt; nước canh thịt; nước luộc thịt; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thịt bò hoặc thịt lợn ngâm trong nước tương (món galbi); xúp; món hầm; nước xuyết thịt; món xúp nấu sẵn; món hầm nấu sẵn; chế phẩm để chế biến món xúp; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu dùng cho thực phẩm; xúc xích; quả hạch chế biến sẵn; khoai lang chế biến sẵn; hạt dẻ chế biến sẵn; phô mai; cá hồi (không còn sống); chả cá; món ăn nấu sẵn chủ yếu làm từ gà và nhân sâm (món samgyetang); rong biển sấy giòn dạng lát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía tẩm gia vị.

(111) **4-0367115**
(210) 4-2018-13193
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.4.2; A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP BÀ CẢ (VN)
1806/109/56B Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón trong nông nghiệp; phân đạm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm hoá học để trị bệnh nấm mốc ở cây; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt ký sinh trùng; chất trừ động vật có hại.

Nhóm 35: Buôn bán phân bón, chế phẩm phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc trị bệnh cho cây trồng.

(111) **4-0367116**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-13054

(220) 26.04.2018

(181) 26.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 5.7.3; 5.7.2

(591) Xanh lá cây, da cam, đỏ, đen, trắng.

(731) TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)

1F, No.4, Sec. 1, Nanchang Rd.,
Zhongzheng Dist., Taipei City 100,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu trắng của Trung Quốc.

(111) **4-0367117**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-13040

(220) 26.04.2018

(181) 26.04.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A3.13.7; A3.13.24; 26.1.1

(731) CYPRESS BIO-TECH COMPANY LIMITED (CN)

Unit 2304, 23rd Floor, Saxon Tower, 7
Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan,
Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa dùng để giặt; nước xả vải; nước làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm dùng để giặt; xà phòng dạng lỏng dùng để giặt; bột giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

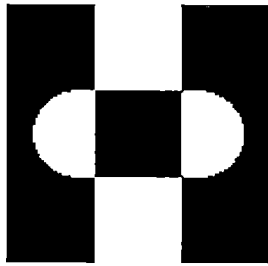
(111) **4-0367118**
(210) 4-2018-13039
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HARMAN

(151) 16.10.2020
(220) 26.04.2018
(731) KABUSHIKI KAISHA HARMAN (JP)
2-10, Kasugade-minami 3- chome,
Konohana-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi; bộ phận của bếp ga, cụ thể là đầu đốt, ống điều trộn nguyên liệu đốt, và mắt gió (bộ phận điều chỉnh không khí có thể dịch chuyển được để điều chỉnh không khí).

(111) **4-0367119**
(210) 4-2018-13038
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 26.04.2018
(531) A25.3.3; 26.7.25; A19.13.21; 26.4.7
(731) KABUSHIKI KAISHA HARMAN (JP)
2-10, Kasugade-minami 3- chome,
Konohana-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi; bộ phận của bếp ga, cụ thể là đầu đốt, ống điều trộn nguyên liệu đốt, và mắt gió (bộ phận điều chỉnh không khí có thể dịch chuyển được để điều chỉnh không khí).

(111) **4-0367120**
(210) 4-2018-13021
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 26.04.2018
(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LEE & KIM (VN)
B11, đường 3, khu xưởng Kizuna 2, lô
B4-3-7-8, KCN Tân Kim, xã Tân Kim,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Rau muối lên men; dưa muối; dưa bắp cải; đậu phụ.

Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo; nước sốt thịt; nước sốt cho sa-lát.

(111) **4-0367121**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-30721

(220) 07.09.2018

(181) 07.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



LuxGarden

(531) 26.1.1; 25.7.25

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0367122**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-30720

(220) 07.09.2018

(181) 07.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



OPAL TOWER

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367123**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-30719

(220) 07.09.2018

(181) 07.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0367124**

(151) 16.10.2020

(210) 4-2018-30717

(220) 07.09.2018

(181) 07.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367125**
(210) 4-2018-29846
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 31.08.2018

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 2.9.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CƠ SỞ HẢI VIỆT (VN)

Ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0367126**
(210) 4-2018-29845
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 16.10.2020
(220) 31.08.2018

(531) A26.11.12; 7.1.5; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, vàng, da cam, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
NGHỆ THUẬT - GIÁO DỤC VÀ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC
TẾ ICEP - HANOI CLASSY (VN)

Số 32, Hà Nam, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo, giao lưu văn hóa, văn nghệ; tổ chức sự kiện văn hóa, văn nghệ; quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ đường phố.

(111) **4-0367127**
(210) 4-2018-29844
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

NABB'S Kitchen

(151) 16.10.2020
(220) 31.08.2018

(731) HOÀNG NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 14, ngõ 17, An Dương, phường Yên
Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng cung cấp; quán rượu; quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367128**
(210) 4-2018-29830
(181) 31.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 31.08.2018
(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Trắng, xám.
(731) STANLEY INTERNATIONAL LTD.
(JP)
Kobe Park Side Bldg, 116 Higashi-
Machi Chuo-ku, Kobe-shi, Japan
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên
LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 18: Túi đeo vai; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi đeo (trừ túi đựng dùng một lần); vali (hành lý); túi xách tay; túi xách có khóa (túi boston); ba lô; ví đựng danh thiếp; túi mua hàng; ví tiền (dành cho nữ); bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền.

(111) **4-0367129**
(210) 4-2018-27748
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BioFIVE

(731) MAYWUFA COMPANY LTD. (TW)
5F, No. 167, Fu Hsing North Road,
Taipei Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm rửa tay không chứa dược chất; xà phòng tắm dạng lỏng; chế phẩm tắm dạng gel không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật không chứa thuốc diệt bọ, côn trùng; xà phòng không chứa dược chất; chế phẩm rửa mặt không chứa dược chất; chế phẩm dưỡng tóc dạng kem; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng xịt; chế phẩm tạo màu tóc dạng xịt; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng keo bọt; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; chế phẩm chống nắng; tinh dầu; chế phẩm dưỡng tóc dạng xịt; mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt; chế phẩm kích thích mọc tóc [chế phẩm đặc trị tóc không chứa dược chất dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm đặc trị ngăn ngừa rụng tóc không chứa dược chất dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0367130**
(210) 4-2018-21317
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **OLTA MISTERSUSHI**

(151) 16.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1
(731) OLTA COMPANY CO.,LTD. (KR)
52, Yongso Ro, Busan, South Korea 4F
OLTA company
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0367131	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-17139	(220)	28.05.2018
(181)	28.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
		(731)	SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN) Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 33: Rượu bạc hà; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu mật ong; rượu brandi (rượu mạnh); rượu unction-ky; rượu gạo; rượu vốtca; rượu được chưng cất của Trung Quốc (rượu baijiu); đồ uống có cồn, trừ bia; dịch chiết trái cây có cồn.

(111)	4-0367132	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-21285	(220)	28.06.2018
(181)	28.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 3.7.10; 3.7.16
		(591)	Đỏ, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN) 83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)



YẾN SÀO NHÀ VIỆT
Lưu sức khỏe, kéo dài tuổi xuân

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã tinh chế và đóng hộp.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát, đồ uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367133**
(210) 4-2018-21284
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 28.06.2018
(531) 5.7.1; 26.1.1; A11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SX-TM & DV CAV COFFEE (VN)
Thửa đất số B3-14-4, B3-14-5 khu phức
hợp đô thị Harbour Ville, phường Nại
Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà
Nẵng
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, chè (trà), ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367134**
(210) 4-2018-20827
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 25.06.2018
(531) A6.19.16; A6.7.8; 6.7.11; 7.1.1;
A5.13.9; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng, hồng, xanh lam, xanh da trời,
xanh lá cây, nâu, trắng, đỏ, da cam, xám,
đen.
(731) ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI BA ĐỨC
(VN)
Tổ 5, ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp,
huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

(111) **4-0367135**
(210) 4-2018-20821
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 25.06.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÀNG BẢO (VN)
20 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông
Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước uống giải khát; mua bán nước uống tăng lực.

(111) **4-0367136**
(210) 4-2018-18162
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHÁT THỊNH Moto

(151) 16.10.2020
(220) 05.06.2018
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XE MÁY PHÁT THỊNH (VN)
Số 49, tổ 2, ấp Hòa Thuận 1, xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tô, xe máy; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; đại lý mua bán mô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.

(111) **4-0367137**
(210) 4-2018-17784
(181) 01.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 01.06.2018
(531) 4.1.4; 4.1.5; 4.5.15
(731) HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)
Suites 4007-09 40/F One Island East Taikoo Place 18 Westlands Road Quarry Bay HK
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Soạn thảo tài liệu quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo.

(111) **4-0367138**
(210) 4-2018-17604
(181) 31.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

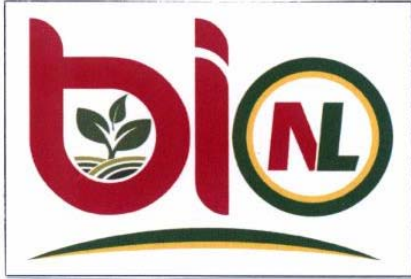


(151) 16.10.2020
(220) 31.05.2018
(531) A5.11.11; 5.7.1; 5.7.21; 5.9.15
(591) Đỏ, trắng, nâu, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ĐẮK NÔNG (VN)
Bon Đắc R'Moan, xã Đắc R'Moan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 31: Hạt tiêu thô, chưa chế biến.

(111) **4-0367139**
 (210) 4-2018-17177
 (181) 29.05.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
 (220) 29.05.2018

(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1;
 26.11.3; A26.11.12; A5.3.15
 (591) Đỏ, xanh, vàng.
 (731) CÔNG TY TNHH BIO NÔNG LÂM
 (VN)
 428/5 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường
 Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
 Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế và thú y; hóa chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt động vật có hại cho cây trồng).

Nhóm 05: Thuốc dùng trong nông nghiệp; thuốc diệt động vật có hại, diệt nấm.

Nhóm 31: Rau nấm, nấm, rau cải tươi (tất cả chưa qua chế biến, bảo quản); các sản phẩm nông nghiệp như: củ, cây non và hạt giống để trồng, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phân tích trong lĩnh vực nông nghiệp.

(111) **4-0367140**
 (210) 4-2018-17140
 (181) 28.05.2028
 (450) 25.11.2020

392



(151) 16.10.2020
 (220) 28.05.2018

(531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
 (731) SHENZHEN PINDAO FOOD &
 BEVERAGE MANAGEMENT CO.,
 LTD. (CN)
 Pindao Food & Beverage Management
 Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy
 Valley Commercial Street, Huaqiao City,
 Nanshan District, Shenzhen, China
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
 (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367141**
(210) 4-2017-22124
(181) 19.07.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 19.07.2017
(531) 26.4.2; 26.4.7; A24.15.7; 26.13.25
(731) PHẠM CÔNG HIỂN (VN)
31 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0367142**
(210) 4-2017-16655
(181) 08.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 08.06.2017
(531) 26.13.25; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN CUNG THỊNH (VN)
Căn 12B5, lầu 12, International Plaza,
343 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giáo dục; giảng dạy.

(111) **4-0367143**
(210) 4-2017-25478
(181) 14.08.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 14.08.2017
(531) 4.3.3
(591) Xanh da trời, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT
NHẬP KHẨU HOÀNG DANH (VN)
347/11/29 Lê Văn Thọ, phường 9, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn, lưỡi cắt (bộ phận của máy móc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367144**
(210) 4-2017-18232
(181) 20.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

McGOLDSON

(151) 16.10.2020
(220) 20.06.2017
(531) 2.9.19; 4.5.21; 1.3.1; 1.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MCGOLDSON (VN)
Thửa đất số 404, tờ bản đồ số 13, tổ 4, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Tã giấy, tã dán, tã quần; miếng lót; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Bình sữa; bình tập ăn; núm vú dành cho em bé.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 21: Bình uống nước.

Nhóm 25: Khẩu trang.

(111) **4-0367145**
(210) 4-2018-21113
(181) 27.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 27.06.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A1.1.10; A14.5.2; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA NGỮ THÀNH NHÂN (VN)
20/1 (331) KP Thống Nhất, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Đào tạo tiếng Hoa; trung tâm dạy tiếng Hoa.

(111) **4-0367146**
(210) 4-2018-30865
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VANTACHI

(151) 16.10.2020
(220) 10.09.2018
(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

(111) **4-0367147** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-30779 (220) 10.09.2018
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DAVA LAND

(731) HÀ DUY LINH (VN)
Số 18, ngõ 8/11/1295, đường Giải Phóng,
phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; kinh doanh bất động sản.

(111) **4-0367148** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-30777 (220) 07.09.2018
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KALLA

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HUNG
THỊNH PHÁT (VN)
Số 47/12 đường 22, khu phố 4, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, tròng kính.

(111) **4-0367149** (151) 16.10.2020
(210) 4-2018-30774 (220) 07.09.2018
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 1.5.1; 3.7.10; 3.7.16; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT
MỸ (VN)
15/13 Phạm Văn Hai, phường 1, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến sấy khô); yến sào sơ chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường).

(111) **4-0367150**
(210) 4-2018-30767
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GARLINKER

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE
CO., LTD (CN)
No. 35 Gongye Five Road, Heshan
Town, Pujiang, Chengdu, Sichuan, China

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

(111) **4-0367151**
(210) 4-2018-30766
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FRUTER

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE
CO., LTD. (CN)
No. 35 Gongye Five Road, Heshan
Town, Pujiang, Chengdu, Sichuan, China

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

(111) **4-0367152**
(210) 4-2018-30765
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 16.10.2020
(220) 07.09.2018
(531) 25.1.25; A5.5.20; 26.1.1; A26.1.18;
A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN HỒNG
NGỌC (VN)
Lô B3, KCN Hòa Hiệp, xã Hòa Hiệp
Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; cá dứa đã chế biến; cá cờ kiếm đã chế biến; cá ngừ đại dương đã chế biến.


Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã chế biến, cá dứa đã chế biến, cá cờ kiếm đã chế biến, cá ngừ đại dương đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(111)	4-0367153	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-30764	(220)	07.09.2018
(181)	07.09.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.13.1; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.24
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh da trời.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỦY SẢN PHÚC NGUYỄN (VN) Lô A10-A12, KCN Hòa Hiệp 1, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; cá dứa đã chế biến; cá cờ kiếm đã chế biến; cá ngừ đại dương đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã chế biến, cá dứa đã chế biến, cá cờ kiếm đã chế biến, cá ngừ đại dương đã chế biến.

(111)	4-0367154	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-30762	(220)	07.09.2018
(181)	07.09.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	26.4.4
		(731)	CÔNG TY TNHH CAIR (VN) 485 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chất khử trùng không khí; chất khử mùi dùng cho vải; chất khử mùi dùng cho phòng và tắm.

(111)	4-0367155	(151)	16.10.2020
(210)	4-2018-30725	(220)	07.09.2018
(181)	07.09.2028		
(450)	25.11.2020		
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN) 2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính, quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0367156**
(210) 4-2018-30724
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 16.10.2020
(220) 07.09.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.12
(591) Xanh da trời, vàng, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0367157**
(210) 4-2018-30723
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 16.10.2020
(220) 07.09.2018

(531) A25.7.6; 26.1.2; 26.1.6; A26.11.7
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367158**
(210) 4-2018-30722
(181) 07.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 07.09.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.9
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0367159**
(210) 4-2009-00651
(181) 12.01.2029
(450) 25.11.2020
(540)

SHERWIN-WILLIAMS

(151) 16.10.2020
(220) 12.01.2009
(731) THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115 - 1075, United States of America
(740) Văn phòng đại diện Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni, sơn mài (không phải là sơn, vecni và sơn mài cách điện hay cách nhiệt); chất bảo quản chống rỉ và chất bảo quản chống hư hại cho gỗ; thuốc nhuộm (không dùng cho mục đích trang điểm); thuốc nhuộm (nhuộm); nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và bột dùng cho họa sĩ, thợ trang trí, thợ in và nghệ sĩ.

(111) **4-0367160**
(210) 4-2009-00650
(181) 12.01.2029
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 16.10.2020
(220) 12.01.2009
(531) A26.4.24
(731) THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115 - 1075, United States of America
(740) Văn phòng đại diện Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni, sơn mài (không phải là sơn, vecni và sơn mài cách điện hay cách nhiệt); chất bảo quản chống rỉ và chất bảo quản chống hư hại cho gỗ; thuốc nhuộm (không dùng cho mục đích trang điểm); thuốc cắn màu (nhuộm); nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và bột dùng cho họa sĩ, thợ trang trí, thợ in và nghệ sĩ.

(111) **4-0367161**
 (210) 4-2017-05894
 (181) 16.03.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 19.10.2020
 (220) 16.03.2017

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13;
 A5.3.15
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ
 THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)
 Số 35 đường Tô Hiến Thành, xã Hạ Mỗ,
 huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; mỹ phẩm; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất trừ động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt côn trùng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 30: Mật ong; gia vị.

Nhóm 31: Thổ sản chưa qua chế biến; động vật và thực vật sống như: ngũ cốc dạng nguyên liệu, rau và quả tươi, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở quế, thảo phục linh, đẳng sâm, sâm cau, nha đam (đồ uống không có cồn và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo, các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, thẻ nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc mắc áo, màn nhựa, quây hàng, cái nôi, cũi, manocanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, máng đựng thực ăn cho vật nuôi, nhựa acrylic [bán thành phẩm], băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], amiant, tấm vải amiant, tấm phủ amiant, hàng dệt amiant, tấm phốt amiant, sợi amiant, bảng amiant, bao gói amiant, giấy amiant, tấm rèm bảo hiểm bằng amiant, tấm phủ amiant, đá phiến amiant, đế amiant, bao, túi nhỏ, nhựa balata, gioăng bằng cao su dùng để nối các nắp bình, vỏ bọc để cách âm, tấm chắn nơi chống ô nhiễm, vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt trong nồi

hơi, vật liệu bán thành phẩm dùng cho lót phanh, đệm bằng cao su để chống va đập, chất bọc cho cáp để cách điện, ống dẫn bằng vải bạt, giấy dùng cho tụ điện, sợi cacbon trừ loại dùng trong ngành dệt, vật liệu để bít, axetat xeluloz bán thành phẩm, xeluloz tái sinh khác với loại dùng cho bao bì, nắp van bằng cao su, vải amiant, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt xe cộ, dây bằng cao su, len bông dùng để bao gói [bít trét], rèm an toàn bằng amiăng, miếng đệm (gioăng) xi lanh, chất điện môi [cách điện], vòng đệm cho kín, cao su cứng ebonit, khuôn bằng cao su cứng ebonit, chỉ đàn hồi, sợi chỉ đàn hồi không dùng trong ngành dệt, chất bọc cách điện dùng cho ống dẫn điện, chất gắn mối nối dẫn nổ, vải làm bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt điện, vải cách điện, phốt đệm [lót] amiant, phốt cách điện, sợi lưu hoá, vải bằng sợi thủy tinh để ngăn cách điện, sợi thủy tinh để ngăn cách (điện và nhiệt), sợi thủy tinh để cách điện, sợi bằng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, vải bằng sợi thủy tinh để cách điện, sợi thủy tinh để cách điện, màng bằng chất dẻo [dính và có thể co giãn] dùng cho khay chuyển hàng, ống vòi rồng chữa cháy, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, lá kim loại bọc cách điện, gioăng, miếng đệm, len (tơ) thủy tinh để ngăn cách điện, gang ngăn cách điện, cánh kiến, gôm lác, gutapeca, nhựa kết, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu để giữ nhiệt, ống (vòi) cứu hoả, ống (vòi) tưới nước, ống bằng vật liệu vải dệt, hợp chất chống ẩm trong các toà nhà, phốt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách điện và nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện, bọc ống không bằng kim loại, gioăng bằng cao su dùng cho lọ và bình, bao khớp nối, cái làm kín và co giãn khớp nối, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, mũ cao su, hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ, vật liệu bán thành phẩm dùng cho guốc phanh, guốc (lớp lót) khớp ly hợp, cao su lỏng, nhựa gắn, mát tít, mica thô hoặc bán thành phẩm, bìa amiăng, len khoáng cách âm, cách nhiệt và cách điện, hợp chất ngăn cách chống lại độ ẩm trong các toà nhà, khuôn bằng ebonit, đầu nối ống; vật liệu không dẫn nhiệt, dầu ngăn cách điện và nhiệt, bao bì amiang, vật liệu đóng gói hàng [vật nhồi; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, sơn ngăn cách nhiệt và điện, giấy amian, giấy cách nhiệt và điện, miếng đệm dùng cho ống dẫn, ống bao nối (mãng sông) ống dẫn không bằng kim loại, miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, đoạn nối ống không bằng kim loại, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vữa cách nhiệt và điện, màng mỏng bằng chất dẻo (ngoài loại dùng để bao gói), lớp lót nhựa dùng cho nông nghiệp, chất dẻo bán thành phẩm, chất để ngăn ngừa sự bức xạ nhiệt, chất cách ngăn nhiệt điện và âm dùng cho đường sắt, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, nhựa nhân tạo [sản phẩm bán tinh chế], vòng bằng cao su, vòng để bít kín, vòng để bít kín nước, vật liệu cao su dùng để đắp lại lớp xe, cao su thô hoặc bán thành phẩm, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận cửa máy, cao su hoà tan, nút bằng cao su, cao su tổng hợp, rèm bảo hiểm bằng amian, mát tít dùng cho mối nối, xi để gắn, tấm dạ amiăng, tấm cellulose tái sinh không dùng để bao gói hàng, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, xỉ len [chất cách], đá đen amiăng, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, đế giày amiăng, vật liệu cách âm, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp [sản phẩm bán gia công], băng cách điện, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi bằng cao su không dùng trong ngành dệt, dầu cách điện dùng cho máy biến thế, ống có thể uốn được, vật liệu cao su để đắp lại lớp hơi, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, véc ni cách nhiệt và điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, tấm viscô (ngoài loại dùng để bao gói), cao su cứng [ebônit], khuôn bằng cao su (êbônit), sợi đã lưu hoá, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá, ống để tưới, bao bì không thấm nước, vòng làm kín nước, dải đệm kín (tránh mưa nắng), hợp chất để bít kín khe (tránh mưa nắng), đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm, phân bón hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cản màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước

hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là dụng cụ sửa chữa, gia công cơ khí gồm bộ chia lục giác (lục lăng), bộ cờ lê, bộ dụng cụ sửa chữa tổng hợp, bộ giũa, bộ khâu, tay khâu, bộ ren ống, bộ taro, bộ tay nạy, bộ tít (bộ tuýp), bộ đột, bộ đục, búa cầm tay, bút trạm khắc, cân chữ T, cân mở, cân nối, cân xiết lực, chìa lục giác, cờ lê, cưa tay, dao cắt ống, dao kỹ thuật, dụng cụ tháo ráp piston, ê tô, giũa đẹp, giũa mo, giũa tam giác, giũa tròn, kéo cắt công nghiệp, kim, kim siết đai, mỏ lét, rìu, thiết bị bơm mỡ bò, thiết bị chia độ, thùng đựng đồ nghề, tuốc nơ vít (tô vít), đục gỗ, đục sắt, máy cơ khí, công nghiệp, các sản phẩm cơ khí khác), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là cột để dán quảng cáo bằng kim loại, ống kim loại dùng cho thông gió và điều hoà không khí, hộp kim của những kim loại thường, nhôm, lá nhôm, dây nhôm, tấm neo, mỏ neo, coóc nhe kim loại, chuông cho động vật bằng kim loại, bẫy thú vật hung dữ, kim loại chống ma sát, cái đe, áo giáp, vỏ bọc sắt, chuông chim bằng kim loại [kết cấu], biển hiệu bằng kim loại cho xe cộ, viên bi bằng thép, dây thép gai, đai thùng bằng kim loại, thùng bằng kim loại, hàng rào bảo hiểm dùng cho đường sá bằng kim loại (rào chắn đường), chấn song cho đường sắt, then cửa bằng kim loại, tay cầm của roi bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu kim loại], móc hiệu bằng kim loại không chiếu sáng, đe hai mỏ, bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại, bộ đồ đạc của giường ngủ bằng kim loại, chuông, chuông dùng cho súc vật, bộ căng đai truyền bằng kim loại, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng, bàn ê tô bằng kim loại, trang bị đậu xe đạp trong bãi bằng kim loại, bộ siết dây cáp bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại dùng trong nông nghiệp, dây kim loại, thùng chứa bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu bằng kim loại], thép cán thô [luyện kim], thang cơ động bằng kim loại để hành khách lên tàu, tấm đúc (panô) bằng kim loại dùng cho xây dựng, chốt, then cài cửa, then ổ khoá, bu lông bằng kim loại, nắp chai bằng kim loại, chai [bình chứa kim loại] dùng cho khí nén hoặc không khí lỏng, cái chốt hộp bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, hộp kết dựng tiên an toàn, vòng xuyên để nhận dạng bằng kim loại dùng cho các bệnh viện, dây treo dùng để chuyển vật nặng bằng kim loại, ke bằng kim loại dùng trong xây dựng, đỉnh nhọn đầu, ống nhánh bằng kim loại, đồng thau thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim để hàn, que kim loại dùng để hàn vảy, đồng thanh, tấm đồng thanh dùng cho bia mộ (mộ chí), đồ nghệ thuật bằng đồng thanh [tác phẩm nghệ thuật], cán chổi bằng kim loại, khuyên bằng kim loại thường, ván bằng kim loại dùng cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại, đồ trang trí bằng anfen (hợp kim nickel bạc) dùng cho toà nhà hoặc cho đồ đạc trong nhà, tấm panen xây dựng bằng kim loại, cốt kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép), đồ bằng sắt dùng trong xây dựng, công trình bằng kim loại, công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại, nút thùng bằng kim loại, phao cứu đắm bằng kim loại (dùng trong hàng hải), tượng bán thân bằng kim loại thường, cái lều nhỏ bằng kim loại, đầu nối cáp bằng kim loại (không có điện), kẹp nối cáp hoặc ống [bằng kim loại], cáp kim loại không có điện, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, tráp tiền bằng kim loại, ván khuôn kim loại dùng cho giếng dầu mỏ, tấm kê thùng phuy bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, ống dẫn kim loại dùng cho sưởi nóng trung tâm, xích bằng kim loại, hòm bằng kim loại, kết bằng kim loại, chuông gà, khuôn nguội [nghề đúc], chụp ống khói bằng kim loại, mũ ống khói bằng kim loại, đường ống của ống khói bằng kim loại, lò sưởi bằng kim loại, fero crom [hợp kim sắt- crom], quặng crom, crom, lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, cái nắp bằng kim loại dùng cho bình chứa, mắc áo bằng kim loại, coban thô [kim loại], quan tài [bằng

kim loại], vòng nối bằng kim loại cho đường ống, cột niêm yết bằng kim loại, kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, bình đựng bằng kim loại dùng cho gaz nén hoặc không khí lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng để chứa axit, công te nơ bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], đồng, dây đồng không bọc, mái đua (gờ) bằng kim loại, chốt then, vật nối bằng kim loại dùng cho xích, móc sắt bằng kim loại, má kẹp bằng kim loại, thanh kẹp (móc sắt) bằng kim loại, hàng rào chắn đường bằng kim loại, cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại, bến nổi bằng kim loại để buộc (neo) tàu thuyền, xích cho chó, chuông cửa ra vào [không dùng điện], then chốt cửa, khung cửa bằng kim loại, lò xo đóng cửa [không dùng điện], bộ đồ cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, búa (vòng sắt) gõ cửa, thiết bị không dùng điện để mở cửa, tấm cửa bằng kim loại, tấm gạt bùn ở cửa ra vào, cá chắn cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, nắp van (van) ống nước bằng kim loại, tấm lát đường bùn lầy bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi nóng, ống dẫn bằng kim loại của trang bị thông gió và điều hoà không khí, khay ống bằng kim loại, hàng rào mô tả bằng kim loại, vòng treo đèn trần, vòng đai bằng kim loại dùng cho nối ống, hàng rào bằng kim loại, khâu bịt đầu gậy bằng sắt, khâu bịt bằng sắt dùng cho tay cầm [cán], đầu bịt gậy chống bằng kim loại, tượng nhỏ bằng kim loại thường, mặt sắt, thanh nối ray, bộ đồ bằng sắt dùng cho giường [trang trí], khung cột sắt dùng trong xây dựng, bộ đồ bằng kim loại dùng cho quan tài [trang trí], cột khung dùng cho ống dẫn khí nén bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho đồ gỗ [trang trí], bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ [trang trí], vòng kẹp bằng kim loại [cổ dê], máng xối bằng kim loại cho xây dựng, container nổi bằng kim loại, bến nổi để buộc tàu thuyền bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, sàn bằng kim loại, lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói, khuôn để đúc bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, màn chắn lửa của lò, bánh xe nhỏ cho đồ đạc bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, cái chặn cửa bằng kim loại, cổng bằng kim loại, đồng bạch (hợp kim mangan), xà rầm bằng kim loại, vẩy hàn vàng, lưới bằng kim loại, tấm bia mộ bằng kim loại, bia mộ bằng kim loại, ống nối để bơm mỡ, khung nhà kính bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại và có thể chuyên chở được, ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), khoá (xích) tay, chuôi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại dùng cho bệnh viện, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, cái cặng dải bằng sắt [má kẹp cặng], hợp kim sắt-crom, moliden sắt, quặng sắt, fero silic, thép làm tôn, lá sắt, sắt thô hoặc bán thành phẩm, dây sắt, đồ sắt, đồ sắt dùng cho cửa, đồ sắt dùng cho cửa sổ, màn bằng kim loại, rầm (nhà) bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại dùng cho ống, chìa khoá, vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường, cán dao bằng kim loại, nút bấm tay nắm bằng kim loại, vòng sắt dùng cho cửa, thang bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa, lati mè bằng kim loại, lưới mắt cáo bằng kim loại, dấu niêm chì, chì thô hoặc bán thành phẩm, hộp thư bằng kim loại, chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], limonite [khoáng], ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), hafini, khoá (xích) tay, chuôi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, đinh, niken, hợp kim bạc-niken, niobi (hoá), ống

nổi để tra mỡ, tấm ghi danh bạ bằng kim loại, chữ và chữ số bằng kim loại thường (trừ chữ in), đai ốc bằng kim loại, quặng kim loại, bức màn cửa bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng kim loại, bao bì bằng sắt tây, khoá móc, buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn, hàng rào cọc bằng kim loại, khay chuyển hàng hoá bằng kim loại, khay chất hàng bằng kim loại, khay vận chuyển hàng bằng kim loại, tấm đúc dùng cho xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phiến lát bằng kim loại, cái chốt bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [bằng kim loại], ván cừ bằng kim loại, cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng, đỉnh chốt, cái chốt, chốt dùng cho bánh xe, ghim [đồ ngũ kim], ống bao nối (mãng sông) ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn dầu bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại dùng cho đường ống và ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi ấm, cật liệu cốt dùng cho ống dẫn [bằng kim loại], ống (vật liệu kim loại gia cường), hệ thống ống bằng kim loại, bản ghi danh bạ bằng kim loại, nền đúc sẵn bằng kim loại, nút đẩy lỗ bằng kim loại, chốt bằng kim loại, ghi đường sắt, sào bằng kim loại, cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, bể bơi [cấu trúc bằng kim loại], cổng vòm lợp kính bằng kim loại [xây dựng], cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, móc treo nổi, hộp bảo quản bằng kim loại, hộp dùng để bảo quản bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại [ngoài loại dùng cho máy], kim loại tự cháy, tà vẹt đường sắt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại, gương bằng kim loại, vật liệu cốt khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho bê tông, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho đai truyền máy, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng bằng kim loại thường dùng cho chìa khoá, vòng bằng kim loại, đỉnh tán bằng kim loại, que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn, mảnh mảnh bằng thép, tấm lợp mái bằng kim loại, rãnh máng dùng cho mái nhà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vòng đầu dây cáp bằng kim loại, dây bằng kim loại, con lăn của cửa bằng kim loại, kết an toàn, hộp đựng tiền an toàn, xích an toàn bằng kim loại, chốt khung kính trượt bằng kim loại dùng cho cửa sổ, con lăn cửa sổ khung kính trượt, giàn giáo bằng kim loại, tấm chắn lò, bu lông có vòng, đỉnh vít bằng kim loại, cái hốt cỏ bằng kim loại, miếng bịt nút bằng kim loại, miếng bọc niềng chai bằng kim loại, dấu chì bảo đảm, dây bằng kim loại để buộc các bó lượm, lá và tấm bằng kim loại, miếng chêm và miếng chèn, cửa chớp bằng kim loại, bảng báo hiệu không phát quang và không cơ giới (bằng kim loại), biển hiệu bằng kim loại, silic sắt, ngưỡng cửa bằng kim loại, hầm ủ tươi bằng kim loại, hợp kim thiếc mạ bạc, hợp kim để hàn bạc, sản trượt bằng nhân tạo bằng kim loại, ống bọc ngoài [đồ ngũ kim bằng kim loại], dây móc bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, hợp kim để hàn vàng, sợi dây để hàn bằng kim loại, khoá tự động, lò xo [đồ ngũ kim], đỉnh thúc ngựa, bậc cầu thang bằng kim loại, cầu thang bằng sắt, giá bằng kim loại dùng cho thùng phuy, tường bằng kim loại thường, tường nhỏ bằng kim loại thường, hợp kim thép, toà nhà bằng thép, cột bằng thép, ống thép, tôn lá thép, đai thép, thép thô hoặc bán gia công, dây thép, bậc lên xuống bằng kim loại, vòng hãm bằng kim loại, cái chặn bằng kim loại, bản lê sắt, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, ống vận căng bằng kim loại [cái kẹp căng], cái căng đai bằng kim loại, rầm cầu thang bằng kim loại [bộ phận của cầu thang], đai sắt, bể bơi [kết cấu bằng kim loại], thanh ghi đường sắt, đỉnh đầu bệt, bể chứa bằng kim loại, tantali [kim loại], vòi của thùng lớn [bằng kim loại], cột điện báo bằng kim loại, buồng điện thoại bằng kim loại, cáp của cáp treo bằng kim loại, má kẹp căng, cọc lều bằng kim loại, vòng sắt đầu dây cáp, dây bằng kim loại để buộc, tấm để neo, lớp ô vuông lát sàn bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm vuông bằng kim loại dùng cho xây dựng, thiếc, hộp sắt tây dùng cho đồ hộp, giấy thiếc, sắt tây, titan (hoá), hợp kim sắt titan, đồng thau, đài kỷ niệm mộ chí bằng kim loại, đài tưởng niệm mộ chí bằng đồng, đài tưởng niệm mộ chí bằng kim loại, mộ bằng kim loại, tấm mộ chí bằng kim loại, tấm bia mộ chí bằng kim loại, hộp dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], tủ dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], chuôi cán dụng cụ cầm tay bằng kim loại, thiết bị phân phối khăn lau tay bằng kim loại, bẫy dùng cho thú vật hung dữ, cái che cây bằng kim loại, máng vữa của thợ nề bằng kim loại, tấm lót thành giếng bằng kim loại, ống bằng kim loại, vonfram, hợp kim sắt vonfram, cửa quay không tự

động, bàn quay [đường sắt], van bằng kim loại, vanadium (hoá), chong chóng bằng kim loại (khí tượng hoặc đo chiều gió), lớp áo [lớp phủ] tường bằng kim loại [xây dựng], chốt đóng vào tường bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn nước bằng kim loại, chong chóng gió bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, cái kẹp bánh xe [vỏ bọc], hộp kim giả bạc, khoá dây đồng hồ bằng kim loại, then cửa khung cánh cửa sổ, then móc cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ, cửa sổ bằng kim loại, lưới thép (vải kim loại), dây ăngten, lưới thép mịn, dây kim loại thường, dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây có thể chảy được], dây cáp, ống vận căng dây kim loại [mở kẹp căng], đồ nghệ thuật bằng kim loại thường, lá kim loại dùng để đóng kiện hoặc bao gói hàng, băng bằng kim loại để buộc bó, kềm, ziriconi, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu (dụng cụ), dụng cụ nghề nông (cầm tay), bàn ren hình khuyên, gươm đao giáo mác (đeo), máy phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], cái khoan [dụng cụ cầm tay], dùi, cái rìu, thanh để cắt, lưỡi lê, kéo xén (tông đơ) để xén râu, ống thổi lò (cầm tay), các loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy (cụ thể là camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bằng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khò, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quấn dây đồng, máy quấn màng pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vắt khô, máy vắt mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh toi cát, máy đồng hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy búa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt gas tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt laser, máy cắt plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy cắt đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cưa, máy cưa bàn, máy cưa dầm, máy cưa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đỉnh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lọc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vạn năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn, máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phối, máy trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn sắt thép, máy uốn tôn, máy viên chỉ, máy điêu khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cắt gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn laser, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rửa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, máy trộn bê tông, máy ép giấy, cầu trục, cầu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng) và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, nút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to- mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, đàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm

theo, âm-ly, mi-cờ- rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuych, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy suối dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho đập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế, màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy dò cho mục đích khoa học, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học, máy ghi dao động điện, máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm, kính hiển vi, lồng ấp để cấy vi khuẩn), thiết bị, phụ tùng và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa (cụ thể là cảm biến, bộ điều khiển, bộ xử lý, vi mạch tích hợp), máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trái bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, nút bằng cao su, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, khuôn bằng cao su), amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện (cụ thể là vải cách điện, phớt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện), da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp; da động vật; da sống; va li và túi du lịch), đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kê, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể là bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt; tủ đông; máy trộn, máy chế biến thực phẩm, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và khăn lau chén, quạt, quạt sưởi, máy điều chỉnh độ ẩm, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, lò sưởi, máy may, máy khoan cầm tay, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, máy quay phim, máy ảnh, máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax), dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 40: Xử lý kim loại; dịch vụ về cắt cụ thể là cắt chìa khóa, cắt vải, cắt may da lông thú; dịch vụ rèn đánh bóng hoặc bọc kim loại; dịch vụ in ấn; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

(111) **4-0367162** (151) 19.10.2020
(210) 4-2015-36462 (220) 24.12.2015
(181) 24.12.2025
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUMITOMO

(731) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES,
LTD (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku,
Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cắt kim loại [bộ phận của máy móc], cụ thể là mũi khoan điện, mũi cắt công cụ dùng cho máy móc, dụng cụ giữ và chèn để cắt [bộ phận của máy móc], dụng cụ chèn cắt [bộ phận của máy móc], dao phay [máy công cụ], dao phay ngón, dao chuốt [máy công cụ], máy cắt ren [máy công cụ], dao phay răng [máy công cụ], dao phay lăn răng [máy công cụ], bàn cắt ren sử dụng với máy công cụ, dao cắt ren [máy công cụ] và máy chuốt [máy công cụ], công cụ cắt kim loại chịu mài mòn dùng cho máy móc, cụ thể là, đầu đột dùng cho máy đục lỗ, tâm máy tiện [máy công cụ], lưỡi dao không tâm lưỡi dao cắt, lưỡi khoét rãnh dùng cho gia công kim loại, dao cắt mép lỗ, ống nẹp [bộ phận của công cụ điện] và ống lót trục dẫn, bộ phận chịu mài mòn của máy móc, cụ thể là trục tâm [bộ phận của máy móc], pít-tông [máy móc], ống lót xy lanh và van [bộ phận của máy móc], dụng cụ xay dùng cho máy xay, máy cửa hoạt động bằng điện; lưỡi dùng cho máy cửa điện, khuôn sử dụng trong sản xuất [bộ phận của máy móc]; con lăn dùng cho máy cán; dụng cụ được gắn các bua [máy móc]; dụng cụ bằng thép tốc độ cao (bộ phận của máy móc); dụng cụ bằng gốm dùng cho máy móc; dụng cụ gốm kim loại (vật liệu hợp phần kim loại- gốm) dùng cho máy móc; dụng cụ cắt kim cương dùng cho máy móc; dụng cụ tạo bằng vật liệu cbn (cbn- Nitrit bo lập phương) dùng cho gia công kim loại; phụ tùng cho máy móc và công cụ gia công kim loại, cụ thể là mâm cặp máy khoan [bộ phận của máy], mâm kẹp công cụ [bộ phận của máy], bộ biến đổi công cụ tự động; dụng cụ dùng cho máy khai thác mỏ, cụ thể là khoan dùng cho máy khai thác mỏ và mũi khoan dùng cho máy khai thác mỏ; máy và máy công cụ dùng cho kỹ sư dân dụng, cụ thể là máy khoan dùng cho kỹ sư dân dụng, mũi khoan dùng cho kỹ sư dân dụng; máy và thiết bị xây dựng; ống truyền bê tông bộ phận của máy trộn bê tông, máy công cụ gia công bằng laze; bộ phận và phụ tùng dùng cho máy phóng điện, cụ thể là thanh dẫn máy phóng điện; phụ kiện dùng cho máy cắt bằng tia nước áp suất cao, cụ thể là miệng vòi dùng cho máy cắt làm sạch bằng tia nước và miệng vòi dùng cho máy cắt bằng tia nước, thiết bị phun cát, cụ thể là vòi phun cát, máy và thiết bị nén khí, cụ thể là máy đánh chặn nôi hơi; bộ phận của máy nén dùng cho thiết bị

điều hòa không khí, cụ thể là tấm van, chốt hãm van, giá đỡ van, chèn hình trụ, vòng bi và cánh quạt tuabin; ống thủy lực và khớp nối ống thủy lực [bộ phận của máy móc]; bộ phận của động cơ hay động cơ điện cụ thể là đầu xi lanh dùng cho động cơ, ống lót xi lanh, pit-tông dùng cho động cơ, vòng pít-tông, chốt pít-tông, thanh truyền dùng cho máy móc, động cơ điện và động cơ, trục khuỷu, vòng bi động cơ, trục cam động cơ, bánh đà động cơ, puli trục khuỷu, cụm ống thải cho động cơ, van động cơ, trục cò mổ dùng cho động cơ điện và động cơ, bộ lọc dầu nhớt dùng cho động cơ điện và động cơ, bộ làm mát dầu dùng cho động cơ điện và động cơ, dụng cụ bơm dầu sử dụng cho động cơ điện và động cơ, rôto bơm dầu, thiết bị lọc dầu [bộ phận của máy], bình chứa dầu [bộ phận động cơ xe cộ], bơm nhiên liệu, bầu lọc than hoạt tính [bộ phận của động cơ], máy phun nhiên liệu, van tuần hoàn khí thải (egr) dùng cho động cơ, bộ dẫn động van, bơm nhiên liệu động cơ, bộ điều chỉnh áp suất, ống nạp khí dùng cho động cơ điện và động cơ, ống dẫn nhiên liệu, giá động cơ, bơm phun nhiên liệu cho động cơ, bộ lọc nhiên liệu, bộ lọc khí dùng cho động cơ điện và động cơ xe cộ, thiết bị làm sạch khí [bộ phận của động cơ], bơm phun nước dùng cho động cơ điện và động cơ, bộ phận làm kín cơ khí [bộ phận của máy], bộ tản nhiệt [làm mát] dùng cho động cơ điện và động cơ, quạt làm mát dùng cho động cơ điện và động cơ, vật mang chất xúc tác dùng cho động cơ và động cơ điện đốt cháy, bộ chuyển đổi bằng xúc tác, bộ cảm biến oxy dùng cho động cơ điện và động cơ, bộ giảm thanh dùng cho động cơ điện và động cơ, bộ tiêu âm dùng cho động cơ điện và động cơ, đai curoa dùng cho động cơ điện và động cơ, đai truyền động dùng cho động cơ điện và động cơ sử dụng trong ứng dụng công nghiệp, đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, dây đai răng dùng cho động cơ điện và động cơ sử dụng trong ứng dụng công nghiệp, puli cho đai truyền có răng [bộ phận của động cơ], bánh răng điều phối dùng cho động cơ điện và động cơ, bơm tăng áp, bộ giải nhiệt khí nạp [bộ phận của động cơ], bộ chế hòa khí, bộ phận phối đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong, rôto phân phối [bộ phận của động cơ đốt trong], bugi cho động cơ, và bugi đốt nóng dùng cho động cơ diesel; phanh cho máy móc; bộ truyền động, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là trục truyền động dùng cho máy móc, vòng bi dùng cho máy móc, bánh răng truyền động dùng cho máy móc, hộp số không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, xích truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, bánh xích dùng cho máy móc, đai truyền động dùng cho máy móc, puli [bộ phận của máy móc], khớp trụ [máy móc], khớp ly hợp dùng cho máy móc, bánh răng truyền động hành tinh không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, rôto bơm dầu, bộ chuyển hướng không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, và bánh đà của máy móc; lò xo [bộ phận của máy]; bộ giảm chấn [bộ phận của máy]; thiết bị giảm xóc dùng cho máy móc, bộ dẫn động dùng cho cơ cấu truyền động; máy phân ly từ tính sử dụng trong công nghiệp, máy chế biến sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm; thiết bị tách dầu; bộ lọc [bộ phận của máy hoặc động cơ]; hộp chứa dùng cho máy lọc, bộ phận của máy sản xuất chất bán dẫn, cụ thể là bộ lọc chất lỏng cho máy sản xuất chất bán dẫn, bộ lọc khí cho máy sản xuất chất bán dẫn, bộ hấp thụ năng lượng điện từ dùng cho máy sản xuất chất bán dẫn và công cụ liên kết chất bán dẫn; máy in; máy đánh dấu; máy rút màng co; máy đặt dây cáp; thiết bị cắt sợi quang, máy cắt sợi quang; thiết bị để ghép nối hàn sợi quang, cụ thể là thiết bị hàn nối sợi quang.

Nhóm 09: Dây điện và dây cáp điện, cụ thể là dây dẫn điện, cáp tải dòng điện, cáp phân phối điện, dây cáp điều khiển điện, dây điện báo, dây quân [điện], dây cáp điện tử, bộ dây điện an toàn, dây tiếp/tải điện dùng cho xe đẩy tay, ống dẫn điện, dây và cáp siêu dẫn điện, cáp viễn thông, sợi quang, và cáp sợi quang, dây điện trở, dây cầu chì, phụ kiện cho dây điện và dây cáp điện, cụ thể là, vỏ bọc cho dây cáp điện, thanh cách điện cho dây cáp và thiết bị lắp ráp dây cáp, đầu nối dây cáp, ốc siết cáp dùng để cố định và đảm bảo an toàn giữa cáp với thiết bị, ống nối cho dây cáp điện, thiết bị đánh dấu nhận dạng cáp dùng cho dây cáp điện và bu lông siết căng và kẹp ngừng cáp; hệ thống dây điện, cụ thể là, ống bọc dây cáp điện, ống dẫn dây cáp điện, máng cáp điện, ống bao vây điện, hộp chia dây [điện],

hộp nối các đầu dây [điện], hộp đấu cáp [điện]; thiết bị giám sát cáp, cụ thể là thiết bị giám sát cho việc quản lý từ xa đường dây tải điện; thiết bị cho việc dẫn, chuyển mạch, thay đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện, cụ thể là cần nối mạch điện, bộ nối điện, đầu nối điện, bộ biến đổi điện, bộ điện kháng, điện trở, dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp, lò phản ứng điện tụ điện, rơ le điện, bộ đổi điện, bộ đảo điện, bộ điều phối điện, bảng phân phối điện, bộ ngắt mạch điện, cầu chì điện, cầu dao điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, thiết bị sạc pin không dây, và phần tử điện bán dẫn, vật liệu dẫn và bán dẫn điện; vật liệu từ tính, cụ thể là, lõi từ; cuộn dây điện; cuộn dây điện từ nam châm điện; thiết bị nam châm siêu dẫn, ắc quy điện và bộ phận của chúng, cụ thể là, bình tích điện [ắc quy], cụ thể là, pin sạc dòng oxy hóa khử, pin nhiên liệu, pin quang điện và mô đun quang điện, tấm cách điện ắc quy; bản điện cực; dây điện cực cho việc gia công tia lửa điện; ống phóng điện, không dùng để thấp sáng; máy và thiết bị truyền sóng vô tuyến, cụ thể là máy và thiết bị truyền sóng vô tuyến có thể mang theo, ổ cứng kết nối liên lạc không dây điểm nối điểm, máy và thiết bị truyền sóng vô tuyến kết nối một điểm tới nhiều điểm dùng cho các trạm cố định, máy và thiết bị truyền sóng vô tuyến sử dụng cho phương tiện đường bộ, máy và thiết bị truyền sóng vô tuyến dùng trên biển, máy và thiết bị truyền sóng vô tuyến dùng trong lĩnh vực hàng không, ống dẫn sóng (dùng cho thông tin vệ tinh), ăng ten thu phát sóng vô tuyến và thiết bị ăng ten thu phát sóng vô tuyến, thiết bị radar; thiết bị viễn thông di động, cụ thể là bộ phận kết cấu cho điện thoại di động, cụ thể là bộ rung, bộ lọc không khí thông hơi dùng cho điện thoại di động, thiết bị phát thanh truyền hình, cụ thể là thiết bị và dụng cụ truyền hình cáp catv; thiết bị tiếp nhận, ghi âm, truyền tải xử lý và hoặc sao chép dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, cụ thể là, bộ ghép kênh video, bộ trộn âm, bộ giải nhiễu tín hiệu, bộ mã hóa, bộ giải mã và thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, thiết bị thông tin liên lạc dữ liệu và mạng máy tính, cụ thể là bộ định tuyến mạng, thiết bị chuyển mạch mạng máy tính, mô dem, bộ định tuyến, cổng nối mạng máy tính, thiết bị chuyển đổi mạng và thiết bị cổng mạng chủ, thiết bị truyền hội thảo qua hình ảnh và truyền hội thảo qua điện thoại, phần mềm và phần cứng máy tính cho việc phát nội dung qua Internet, thiết bị truyền thông quang học, cụ thể là đi-ốt phát quang [led], đi-ốt laser (la-de), đi-ốt quang, thấu kính cho việc liên lạc bằng cáp sợi quang bộ biến điệu quang học, bộ khuếch đại quang học, bộ lặp quang, bộ lọc quang bộ ghép kênh quang học, bộ tách kênh quang học, bộ xoay vòng quang, bộ ghép quang, bộ chia quang, bộ kết hợp quang, bộ chuyển vị quang học ống dẫn sóng sợi quang, măng sợi quang, bộ suy giảm quang, bộ cách ly quang, bộ bù tán sắc quang, bộ hiệu chỉnh hệ số khuếch đại động, thiết bị truyền quang, bộ thu quang, bộ thu phát quang bộ phát quang, đường liên kết dữ liệu quang, bộ chuyển đổi quang điện, bộ định tuyến quang, bộ chuyển mạch quang, ống nối quang, bộ nối sợi quang, dây nháy quang, dây mềm đầu cuối sợi quang, bộ điều hợp quang, bộ nối quang sử dụng rệp nối cơ khí, măng xông quang, ổ cắm sợi quang, bảng nối cáp sợi quang, vỏ hộp cáp sợi quang, bảng phân phối sợi quang, hộp nối sợi quang, hộp đầu cuối sợi quang; máy và dụng cụ đo hoặc kiểm tra sợi quang cụ thể là thiết bị tìm lỗi sợi quang, thiết bị định vị lỗi sợi quang bằng mắt, bộ đàm thoại quang, đồng hồ điện quang, máy đo công suất quang, đồng hồ vạn năng đo công suất quang, đồng hồ đo bước sóng quang, thiết bị phân tích phổ quang [không dùng cho mục đích y tế]; máy đo phản xạ miền thời gian quang (otdrs); thiết bị dùng cho hệ thống kiểm tra sợi từ xa hoạt động bằng điện (fts); thiết bị phân phối tín hiệu video thông qua mạng máy tính, thiết bị hiển thị [điện hoặc điện tử], cụ thể là màn hình tinh thể lỏng; thiết bị xử lý hình ảnh; laze không dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng cho quang học laze, cụ thể là thấu kính quang học, bộ lọc quang, gương quang học, lăng kính, gương phản xạ một phần, thiết bị hãm giai đoạn, bộ phân tia, lưới nhiễu xạ, bộ điều hợp tia, tấm kính quang học, bộ mở rộng tia laze, và bộ mở rộng chùm tia laze, bộ phận và phụ kiện của kính đeo mắt; linh kiện điện tử, cụ thể là chất bán dẫn, tấm bán dẫn mỏng, chip bán dẫn, thiết bị bán dẫn, bộ tản nhiệt để sử dụng trong linh kiện điện tử, dây dẫn điện, khung chì dùng cho chất bán dẫn, dây nối dùng cho thiết bị bán dẫn, mạch tích hợp, bộ mạch tích hợp, mạch in, mạch in mềm, phim dẫn điện để gắn linh kiện điện tử, bộ lọc sóng âm bề

mặt saw, bóng bán dẫn và nhiệt kế điện tử; thiết bị đầu vào cho máy tính, cụ thể là bộ đọc ký tự quang học, bộ đọc mã vạch, bộ giải mã mã vạch, máy quét hình ảnh, và thiết bị đầu cuối nhập dữ liệu; dụng cụ và thiết bị để phát hiện và kiểm soát các phương tiện và điều kiện đường xá trên đường bộ, cụ thể là thiết bị cảm biến điều kiện đường xá, thiết bị cảm biến lưu lượng xe cộ, thiết bị trung tâm điều khiển giao thông, thiết bị điều khiển tín hiệu giao thông, thiết bị liên lạc qua tín hiệu giao thông, và tín hiệu thông tin giao thông chạy điện, công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính sử dụng trong quản lý tài sản công nghệ thông tin; phần mềm máy tính dùng để bảo mật máy tính, chương trình máy tính dùng để quản lý mạng; phần mềm máy tính để quản lý hệ hỗ trợ; phần mềm máy tính để phát nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính dùng để trao đổi dữ liệu điện tử (edi); phần mềm máy tính dùng để làm sạch dữ liệu; phần mềm máy tính dùng để quản lý tiến độ công việc, phần mềm máy tính dùng để quản lý tài liệu; phần mềm máy tính dùng cho mục đích kinh doanh; phần mềm máy tính sử dụng trong quản lý sản xuất; phần mềm máy tính sử dụng trong dịch vụ hậu cần; phần mềm máy tính dùng để điều hành hệ thống thông tin địa lý; phần mềm máy tính dùng cho hệ thống thông tin bệnh viện; bản đồ kỹ thuật số máy tính; bộ phận dùng cho máy photocopy, máy fax, máy in dùng máy tính, cụ thể là, bộ phận dẫn giấy, con lăn con lăn áp lực, lưới làm sạch và đai truyền; thiết bị truyền động điện; linh kiện điện tử dùng cho phương tiện đường bộ, cụ thể là hộp khớp nối điện, hộp rơ le điện, cầu chì cho phương tiện, hộp cầu chì điện dùng cho ô tô, giắc nối điện dùng cho ô tô và bộ điều khiển điện tử trung tâm dùng để điều khiển các động cơ ô tô; thiết bị cảm biến sử dụng cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là cảm biến tốc độ bánh xe, cảm biến con quay hồi chuyển và cảm biến tác động; thiết bị quang học sử dụng cho phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là máy ghi hình linh kiện tích điện kép ccd; thiết bị giám sát video bằng điện và điện tử; thiết bị phòng chống thiên tai, cụ thể là chuông báo động đất; thiết bị và dụng cụ cứu sinh, cụ thể là phao cứu sinh, bè cứu sinh, xuồng cứu sinh và thiết bị phản xạ radar; thiết bị khí tượng học máy và dụng cụ đo và kiểm tra, cụ thể là máy kiểm tra độ cứng kim loại, đồng hồ đo nhiệt độ sử dụng trong công nghiệp, cặp nhiệt điện, đồng hồ đo điện, cụ thể là ampe kế, vôn kế, oát kế, đồng hồ đo điện trở cách điện, đồng hồ đo tần số và bút thử mạch, bộ cảm biến điện, thiết bị đo lưu lượng phương tiện giao thông, đồng hồ đo áp lực, thiết bị đo bức xạ, cảm biến nước, thiết bị đo áp suất, thiết bị điều chỉnh áp suất, laze dùng cho mục đích đo lường, thiết bị thăm dò sợi quang học, con quay hồi chuyển, bộ cảm biến quang và thiết bị kiểm tra dùng để kiểm tra các thiết bị điện tử; dụng cụ thí nghiệm [không dùng cho mục đích y tế], cụ thể là màng lọc sử dụng trong phòng thí nghiệm và nồi nung kim loại [trong phòng thí nghiệm]; mô đun năng lượng mặt trời gồm nhiều tế bào quang dùng để sản xuất điện, thiết bị lưu trữ năng lượng, thiết bị giám sát và phân tích năng lượng; thiết bị điều khiển năng lượng, bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp, mô bin đánh lửa điện, dây đánh lửa bugi.

Nhóm 12: Ống dẫn khí nạp [bộ phận xe cộ], ống thải cho phương tiện giao thông đường bộ, máng dầu ô tô, xích truyền động dùng cho xe cộ đường bộ, bộ phận và phụ kiện cho phương tiện đường sắt, cụ thể là động cơ kéo, lò xo cao su, ống lót vòng bi tấm phủ bảo vệ, mui che.

Nhóm 17: Phao ngăn chống ô nhiễm; ống mềm, không bằng kim loại; ống bằng cao su, chất dẻo, không bằng kim loại dùng trong công nghiệp, cụ thể là ống mềm để tưới nước, ống mềm dẫn khí không bằng kim loại, ống mềm thủy lực bằng cao su, ống mềm tản nhiệt (không bằng kim loại), ống làm nóng không bằng kim loại, ống dẫn nhiên liệu dầu không bằng kim loại, ống dẫn dầu không bằng kim loại, ống không bằng kim loại dùng cho máy điều hòa không khí, và ống làm lạnh không bằng kim loại; khớp nối ống không bằng kim loại sử dụng cho ống không bằng kim loại, ống mềm (không bằng kim loại); ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy móc; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng kẹp dùng để bịt kín không

bằng kim loại; vật liệu bịt kín, cụ thể là vòng chữ O, vòng đệm chặn dầu, đệm lót, ống lót, và chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối, vật dụng bằng cao su để bịt kín; vật liệu để bịt kín và trám dính; ma-tit để trát kín, gắn kín; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm phủ bảo vệ bằng cao su hoặc chất dẻo cho ống dẫn và thép kết cấu; vật liệu chịu nhiệt dạng dải băng và ống dùng để cách nhiệt, cách điện; vật liệu cách nhiệt dùng để cách nhiệt; vật liệu cách lửa hãm bắt cháy; cấu kiện hấp thụ tiếng ồn (cách âm); vật cách âm và vật liệu cách âm; vật giảm chấn rung bằng cao su vật cách rung; giảm sóc bằng cao su dùng cho máy móc công nghiệp; vật liệu cách điện, cụ thể là lớp phủ cách điện, ống bọc ngoài cách điện cho máy móc, ống bọc cách điện cho đường dây điện, băng cách điện, ống cách điện, sản phẩm cao su cách điện, giấy cách điện, dầu cách điện, hợp chất cách điện, và tấm cách điện bằng sứ; tấm nhựa có khả năng hấp thụ sóng điện từ để chắn bức xạ điện từ, vật liệu cách điện sử dụng cho các mối ghép của dây cáp điện, băng tự dính [không dùng cho mục đích văn phòng, gia dụng, hoặc y tế], màng mỏng cách nhiệt sử dụng trong sản xuất chất bán dẫn; cao su [thô hoặc bán thành phẩm]. chất dẻo bán thành phẩm, ống dẫn và ống bọc dẻo, có thể co lại, chịu nhiệt được sử dụng với dây điện và dây cáp điện và các sản phẩm điện khác để bó, nối, bịt, cách điện, bảo vệ máy móc và ăn mòn, gắn và trang trí; tấm và ống màng nhựa xốp sử dụng để lọc, cách điện bịt kín và bao gói vật liệu bột pô-li-u-rê-tan sử dụng sản xuất đệm và chất cách điện; màng nhựa (phản quang) chống lóa sử dụng cho cửa sổ; bọt gôm sử dụng trong công nghiệp, cụ thể để cách âm và nhiệt; thiết bị kéo bằng cao su, lò xo cao su, ống lót vỏ bọc bảo vệ, và nắp đậy; bộ phận và phụ kiện cho xe cộ xây dựng, cụ thể là ống chuyển bê tông bằng cao su.

(111) **4-0367163** (151) 19.10.2020
 (210) 4-2018-05830 (220) 28.02.2018
 (181) 28.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

HPG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
 HÒA PHÁT (VN)
 Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai
 Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gôm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng; bàn ghế giám đốc; bàn ghế gia đình; bàn ghế trường học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin về bảo hiểm; định giá tài chính; đánh giá tài chính; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

(111)	4-0367164	(151)	19.10.2020
(210)	4-2017-34088	(220)	18.10.2017
(181)	18.10.2027		
(300)	87/544,034	26.07.2017	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.7.4; A3.7.24
		(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 20: Tấm đệm làm bằng bông; tấm đệm làm bằng bọt biển.

Nhóm 24: Vải lanh; rèm cửa nhà tắm; lớp lót rèm nhà tắm; đồ chặn ga gối đệm, cụ thể là chặn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, chăn bông (mềm bông) và vải để phủ dùng trong nhà; đồ vải lanh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là miếng lót bày đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn; vải che cửa sổ, cụ thể là, rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ; khăn tắm; khăn mặt; khăn lau đĩa bằng vải; vỏ đệm; tấm bọc nắp đậy nhà vệ sinh bằng vải.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; dây trang trí kết bằng hoa, quả, cây cỏ nhân tạo; vòng hoa nhân tạo; cây cảnh nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm trang trí trên mặt có hoạt tiết; thảm chùi chân ở cửa; thảm trải lối đi trên sàn nhà; thảm phòng tắm; thảm lót bồn tắm bằng vải; miếng lót cố định thảm, cụ thể là tấm lót thảm chống trơn trượt.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng hóa tiêu dùng, cụ thể là chất bảo quản gỗ và chất nhuộm màu, sơn, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, xà phòng, kem dưỡng, cụ thể là: kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da tay, kem dưỡng tóc và kem dưỡng da toàn thân và các loại kem cạo râu và dưỡng sau khi cạo râu, hương trầm, nước hoa xịt phòng bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, sơn điều hòa gỗ, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc dùng cho mục đích đo lường, đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh, đồ dùng chuyên dụng cho cây thông Giáng sinh và đồ treo cây thông Giáng sinh, tấm che chuyên dụng cho gốc cây thông Giáng sinh và tất Giáng sinh, trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng vò, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ, vải lanh, rèm cửa nhà tắm, lớp lót rèm nhà tắm, tấm đệm làm bằng bông, tấm đệm làm bằng bọt biển, đồ chặn ga gối đệm, cụ thể là: chặn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân

giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, đệm cách nhiệt và thảm phủ giường, đồ vải lanh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là: miếng lót bày đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn, vải che cửa sổ, cụ thể là: rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ, khăn tắm, khăn mặt, khăn lau đĩa, vỏ đệm, tấm bọc nắp đậy nhà vệ sinh bằng vải, hoa nhân tạo, quả nhân tạo, cây nhân tạo, dây trang trí kết bằng hoa, quả, cây cỏ nhân tạo, vòng hoa nhân tạo, cây cảnh nhân tạo, tạp dề (trang phục), giày cao cổ để làm vườn, đồ đội đầu, nệm, đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là: đĩa, dao và thìa, dụng cụ cầm tay để dùng cho nhà bếp, cụ thể là: dụng cụ gia dụng có bản chất là cái kẹp dùng trong bếp, dao cắt bánh pizza, dụng cụ để cắt, cụ thể là dao, dụng cụ mài dao, dụng cụ mở hộp không dùng điện, và kéo cắt, dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện, hộp đựng đồ dẹt ở bàn ăn được thiết kế đặc biệt để đựng đĩa, dao và thìa, thiết bị chiếu sáng, chụp đèn, chân đèn, chụp đèn dạng chạm khắc họa tiết, đèn ngủ chạy điện, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là: bộ đèn chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng trong nhà và ngoài trời dùng năng lượng mặt trời, chân đế bộ đèn chiếu sáng, bộ phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng, nệm chạy điện, lò sưởi, cụ thể là lò sưởi có thể mang được, đồng hồ, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, tủ đựng đồ trang sức, bản in, văn phòng phẩm, khay đựng giấy, vật dụng giữ sách dạy nấu ăn, bảng viết phấn, bảng đen, bảng từ tính, bộ dụng cụ văn phòng phẩm để bàn, khay đựng tài liệu để bàn, khay đựng văn phòng phẩm chia ngăn để bàn, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, hộp đựng hồ sơ dùng để lưu trữ hồ sơ cá nhân và công việc, khay đựng tài liệu, tập anbum sách ảnh và hộp đựng, bút lông dùng để vẽ, quả địa cầu, khuôn tô màu, khuôn tô màu giấy dán tường, thảm trải sàn, thảm trang trí trên mặt có họa tiết, thảm chùi chân ở cửa, thảm trải lối đi trên sàn nhà, thảm phòng tắm, thảm lót bồn tắm bằng vải, miếng lót cố định thảm, cụ thể là tấm lót thảm chống trơn trượt, rổ bằng kim loại thường, móc treo bằng kim loại, hộp trang trí không làm bằng kim loại quý, tượng để bàn không làm bằng kim loại quý, tác phẩm trang trí bằng sắt rèn, đồ ngũ kim và phụ kiện trang trí bằng kim loại, cụ thể là: tay nắm cửa kiểu tròn, tay kéo cửa, tay nắm cửa có nút bấm, tay cầm cửa cửa, ô dù, chân đế ô dù, túi bọc ô, vali, túi du lịch đa dụng, túi lớn có dây xách song song, đá gó, đá (không phải đá quý) sử dụng cho vườn hoặc mục đích trang trí, tượng nhỏ bằng đất sét và đá, đồ đạc, đồ ngoại thất và đồ nội thất, cụ thể là: bàn uống nước, bàn góc, bàn để sát tường, bàn ăn, ghế, ghế cho bàn ăn, ghế chuyển động, ghế bành, ghế dài có đệm, ghế đầu, ghế dài, kệ làm việc, ghế trường kỷ, divăng có phần tựa và phần nằm, giá để dù, xe đẩy dọn trà, giá đỡ, gương, khung tranh, khung ảnh, giường, gối và gối ôm, khung treo rèm, cụ thể là: thanh chịu lực, bộ thanh treo, thanh treo bằng gỗ, thanh treo bằng thép, sào, vòng xuyên vào thanh treo, cái nẹp, vòng treo vải không bằng kim loại, hình chạm đầu mái trang trí cửa sổ, tấm gắn tường bằng thạch cao, nhựa hoặc gỗ, bảng ghi thông tin, màn chống nóng, móc treo quần áo, móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, thanh ray cho rèm và suốt rèm cửa, vòng treo rèm tấm, thanh treo rèm tấm, gối tấm, giá để khăn tắm, giá treo khăn tắm, giá để rượu, đệm, tượng và các bức tượng nhỏ bằng thạch cao, nhựa và gỗ, hộp lưu trữ không bằng kim loại mà bằng gỗ và nhựa sử dụng cho sàn nhà, hộp trang trí bằng gỗ, các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là: giá để đồ, hộp chứa đồ, hệ thống sắp xếp và lưu trữ dạng ngăn kéo bao gồm giá và các ngăn kéo, giá đỡ, tủ có ngăn, đồ chứa đựng không bằng kim loại, cụ thể là hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa, tủ sách, giá sách, bàn, tủ đựng đồ nữ trang, tủ, tủ đựng có ngăn kéo, tủ nhỏ có nhiều ngăn, kệ tủ để thiết bị giải trí điện tử, tủ đựng hồ sơ, tủ đựng thuốc, bàn để đầu giường, giá treo quần áo, giá treo áo khoác, giá treo mũ, nút chai thủy tinh, tượng để bàn bằng gỗ và nhựa, bảng gỗ xộp nhẹ và bảng tin, đồ chứa đựng thực vật, cụ thể là chậu cây và chậu hoa, tượng thủy tinh, bình, xô, sàng dùng cho mục đích gia dụng, giá giữ nệm, vại, hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng, bát đĩa dùng cho bữa ăn, cốc ly uống rượu có chân, đồ đựng đồ uống, cốc để uống và chén, bát để trộn, đĩa để bơ, giá để bánh, bình rót, bộ đĩa đựng thức ăn và đồ chấm bao gồm đĩa đựng, giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia dụng, giá đựng để khô bát, hộp đựng thức ăn gia đình không chứa thức ăn, khay đựng thức

ăn, dụng cụ rút giấy dùng cho gia đình, vòng đánh dấu khăn ăn không phải bằng kim loại quý, dụng cụ chia xà phòng, đĩa đựng xà phòng, giá để vòi hoa sen, dụng cụ phân phối cuộn bông, giá để giấy vệ sinh và dụng cụ phân phối giấy lau mặt, giá để bàn chải đánh răng, đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp, giá phơi quần áo cho khô, thùng chứa rác, giỏ đựng đồ bỏ đi, chậu trang trí không bằng kim loại, đĩa và bình, phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là: đĩa trang trí, giá để nến, vòng để nến, tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh, tác phẩm điêu khắc bằng gốm, bình và bát, đĩa đựng nến dạng cột, dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là: lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, bộ lót cốc không bằng giấy và không bằng vải trải bàn, giỏ để bánh mì, đĩa hình thuyền để đựng nước sốt, dụng cụ xay hạt tiêu và bộ bát đựng sa lát bao gồm các bát đựng sa lát, chảo, dụng cụ để nướng, đĩa suất, bộ đồ đựng đường và kem sữa, lọ rắc muối và hạt tiêu, ấm trà không bằng kim loại quý, giá ba chân, dụng cụ gia dụng, cụ thể là: bàn xẻng, kẹp gấp, giá để miếng bọt biển, nạo, vật dụng để lọc dạng lưới, xẻng lật, dụng cụ đánh kem, dụng cụ để nướng, cụ thể là cái kẹp, đĩa và xẻng, đĩa để phục vụ, hộp chứa đồ dẹt để ở bàn ăn, cụ thể là hộp chứa đĩa, thùng làm lạnh đồ uống có thể mang đi, dụng cụ nấu nướng, cụ thể là giỏ dùng cho mục đích gia đình, tượng và bức tượng nhỏ làm bằng gốm, giá đỡ thìa, dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là thìa khuấy đồ uống, giá để gia vị, dụng cụ nấu nướng, cụ thể là nồi và chảo rán, chảo rang, dụng cụ nhọn để xiên trái cây, giá dạng đứng để đồ uống, giỏ mây để quần áo đã giặt khô, găng tay lò nướng.

(111) **4-0367165**

(210) 4-2018-00157

(181) 03.01.2028

(450) 25.11.2020

(540)



392

(151) 19.10.2020

(220) 03.01.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; A3.9.24; A26.11.12

(591) Xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH CỔ MAY (VN)

Số 186 quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dẹt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột bắp (bột ngô); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hoá học, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột bắp (bột ngô), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vải; hàng may sẵn, giày dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới tài chính; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xây bột; dịch vụ xây.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu hoá học, nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trông trẻ; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

(111) **4-0367166**

(210) 4-2016-07414

(181) 23.03.2026

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 19.10.2020

(220) 23.03.2016

(731) NAUTICA APPAREL, INC. (US)

40 West 57th Street, New York, New York, 10019, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

NAUTICA

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm thú y, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy áp trứng, máy bán hàng tự động, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, roi ngựa và yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, chế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rời, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại

sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha.

(111) **4-0367167**
 (210) 4-2017-43969
 (181) 29.12.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 19.10.2020
 (220) 29.12.2017

(531) 26.4.1
 (731) FACEBOOK, INC. (US)
 1601 Willow Road, Menlo Park,
 California 94025, United States of
 America
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm cho mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm tạo thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội và cho phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tổ chức sự kiện, khảo sát sự kiện, sắp lịch và quản lý sự kiện; phần mềm tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, gửi, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua máy tính, mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm để sửa và cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung video và nghe nhìn và dữ liệu; phần mềm để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe nhìn với bộ lọc và hiệu ứng thực tế tăng cường(ar), cụ thể là đồ họa, ảnh động, ký tự, hình vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; phần mềm để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống để cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và lời nhắc điện tử; phần mềm công cụ tìm kiếm; thẻ tặng quà mã hóa từ; phần mềm dùng để tạo, quản lý, đo, và phổ biến quảng cáo của người khác; máy chủ quảng cáo, cụ thể là, máy tính chủ lưu giữ quảng cáo và cung cấp quảng cáo tới các trang mạng; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần cứng máy tính trò chơi thực tế ảo; phần cứng máy tính trò chơi thực tế tăng cường; phần cứng máy tính trò chơi thực tế hỗn hợp; các thiết bị máy tính ngoại vi; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi video; phần mềm tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, trò chơi, truyền thông, và mạng xã hội; phần mềm để truy cập và xem ký tự, hình ảnh và dữ liệu điện tử liên quan đến các hội thảo trong lĩnh vực phát triển phần mềm; phần mềm cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho các thiết bị truyền thông điện tử xách tay, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; phần mềm chuyển đổi ngôn ngữ tự nhiên thành các lệnh thực thi trên máy; phần mềm, cụ thể là giao diện dịch để tạo thuận lợi cho sự tương tác giữa người và máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm trợ giúp cá nhân; phần mềm trợ

giúp xã hội; phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; phần mềm để lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và đưa ra các khuyến nghị; phần mềm để lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; phần mềm để thực hiện việc đặt chỗ và mua vé trước; phần mềm để đặt và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; phần mềm để nhận biết địa điểm để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm để phân phát nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm cho phép truy cập, hiển thị, sửa, liên kết, chia sẻ và cung cấp môi trường điện tử và thông tin qua internet và mạng truyền thông; phần mềm, cụ thể là ứng dụng cung cấp các chức năng mạng xã hội; phần mềm tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm để tìm kiếm dựa vào vị trí và cảnh báo; phần mềm để tìm kiếm và định danh các cơ hội việc làm; phần mềm định danh và cho phép người dùng giao tiếp với các quan chức chính phủ; phần mềm cung cấp thị trường ảo; phần mềm cung cấp thông tin thời tiết dựa vào vị trí; phần mềm để cung cấp, liên kết, hoặc tạo dòng tin tức hoặc thông tin sự kiện hiện thời; phần mềm để tạo thuận lợi tương tác và truyền thông giữa người và nền hệ thống ai (trí tuệ nhân tạo); phần mềm để xem và tương tác với sự tiếp hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe-nhìn và video và ký tự và dữ liệu kết hợp; phần mềm để tìm nội dung và nhà xuất bản nội dung, và đặt mua nội dung; phần mềm để tạo và quản lý các hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; phần mềm cho phép các cá nhân, các nhóm, công ty, và nhãn hiệu tạo ra và duy trì sự hiện diện trên mạng nhằm mục đích tiếp thị; phần mềm cho người quảng cáo truyền thông và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; phần mềm máy tính; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, và ký tự; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và nội dung nghe nhìn điện tử qua máy tính, mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm để quản lý nội dung mạng xã hội, tương tác với cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe-nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, bình luận, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin quảng cáo truyền thông; phần mềm dùng để quản lý quan hệ khách hàng (crm); phần mềm nhắn tin; phần mềm để tạo thuận lợi và sắp xếp huy động vốn và phân bổ huy động vốn và đồ quyền góp; phần mềm cho dịch vụ huy động vốn từ thiện trực tuyến và dịch vụ quyền góp tài chính.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và quảng cáo xúc tiến thương mại; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch truyền thông và mua các phương tiện truyền thông cho người khác; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quảng cáo để theo dõi trình diễn quảng cáo, quản lý, phân phát và xử lý quảng cáo, phân tích dữ liệu quảng cáo, báo cáo dữ liệu quảng cáo, và để tối ưu hóa trình diễn quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; tạo thuận lợi cho việc trao đổi và bán dịch vụ và sản phẩm của các bên thứ ba qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ; cung cấp dịch vụ kinh doanh tiện trực tuyến thông qua một trang web để kết nối người bán và người mua; mạng kinh doanh; dịch vụ việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quảng cáo và phân phát thông tin, cụ thể là cung cấp không gian quảng cáo định loại qua internet và mạng truyền thông; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong lĩnh vực đã được phân loại; dịch vụ thẻ quà tặng trả trước, cụ thể là phát hành chứng nhận thẻ quà tặng mà có thể đổi ra hàng hóa hoặc dịch vụ; dịch vụ quảng cáo để thúc đẩy nhận thức của công chúng về các hoạt động từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo; quảng cáo qua truyền thông điện tử; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quảng cáo; phổ biến quảng cáo cho người khác qua mạng internet và mạng truyền thông; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách phân phát video quảng cáo trên mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là định mục tiêu và tối ưu hóa quảng cáo trực tuyến; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh, hoạt động văn phòng; tư vấn kinh doanh liên quan đến các hoạt động tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ hoạch định truyền thông và mua

khoảng không quảng cáo của các công ty truyền thông; tư vấn nhận biết nhãn hiệu; thiết kế tài liệu quảng cáo cho người khác; cung cấp danh bạ thương mại trực tuyến bao gồm các doanh nghiệp, hàng hóa và dịch vụ của người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại và phương thức thanh toán bảo đảm; xử lý và truyền bằng điện tử các dữ liệu thanh toán hóa đơn cho người dùng mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính; tạo thuận lợi và sắp xếp huy động vốn và phân bổ huy động vốn và đồ quyền góp; dịch vụ huy động vốn từ thiện trực tuyến và dịch vụ quyền góp tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa người dùng internet; viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền bằng điện tử môi trường, dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin điện tử; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền thông về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng thiết bị di động và internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba qua qua đăng nhập phổ cập; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát âm thanh, ký tự và video trên mạng internet hoặc mạng truyền thông; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); dịch vụ truyền thông điện thoại; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, nội dung đồ họa và âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; tạo dòng và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; hội thảo từ xa; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu qua mạng liên lạc viễn thông; nhắn tin qua mạng; trao đổi bằng điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, ký tự và đồ họa có thể truy cập qua internet và mạng liên lạc viễn thông; dịch vụ truyền phát âm thanh, ký tự và video qua mạng internet và mạng truyền thông khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu điện tử tương tác và trực tuyến của nội dung do người dùng xác định, nội dung bên thứ ba, ảnh, video, tài liệu âm thanh, tài liệu trực quan, và tài liệu nghe-nhìn trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi hoặc nhiều người chơi và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi điện tử, video hoặc đa phương tiện tương tác qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích được thiết kế để công nhận, khen thưởng và khuyến khích các cá nhân và các nhóm tham gia tự cải thiện, tự hoàn thiện, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo và chia sẻ các sản phẩm sáng tạo; xuất bản tài liệu giáo dục, cụ thể là xuất bản sách, tạp chí, bản tin, và xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành các hội thảo, khóa học, hội nghị chuyên đề, và đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, mạng xã hội, internet, và truyền thông xã hội, và phân phối tài liệu khóa học có liên quan; tạp chí trực tuyến, cụ thể là nhật ký trực tuyến (nhật ký web) có nội dung do người dùng xác định; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, nội dung thực tế ảo và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường,

nội dung thực tế tăng cường và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, nội dung thực tế hỗn hợp và giải trí tương tác; cung cấp trò chơi điện tử và đa phương tiện tương tác; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản, cụ thể là xuất bản các xuất bản điện tử cho người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để tạo dòng nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung và kinh nghiệm thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, giải trí tương tác và nội dung và kinh nghiệm thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, giải trí tương tác và nội dung và kinh nghiệm thực tế hỗn hợp; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến thực tế ảo; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ những chỉ mục có thể tra cứu và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp xuất bản phẩm không tải xuống được về công nghệ thực tế ảo trên website; cung cấp website xuất bản không tải xuống được về công nghệ thực tế tăng cường; giáo dục; cung cấp đào tạo; hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp trên internet, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện không tải xuống được qua internet, cũng như thông tin, các phê bình, và các khuyến nghị liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp trên internet, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm, các cuộc gặp gỡ, và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh hoặc trang mạng cá nhân hoặc nhóm có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh, để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến, để tham gia vào mạng xã hội, và để quản lý tài khoản mạng xã hội; cung cấp phần mềm cho mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gán thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua internet và mạng truyền thông; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân đến và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp thông tin từ chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, môi trường điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn, qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh

điện tử qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử và tạo thuận tiện cho các giao dịch kinh doanh điện tử qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm dùng để thiết kế, quản lý, định lượng, phân tích, phổ biến, và xử lý quảng cáo của người khác; nhà cung cấp nền tảng mua quảng cáo trực tuyến, cụ thể là cung cấp chương trình phần mềm không tải xuống được cho phép người mua và người bán quảng cáo trực tuyến để mua và bán chỗ trống trên trang web để có thể đặt quảng cáo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm dùng để mua, bán, thiết kế, quản lý, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phát, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; phát triển phần cứng dùng để kết nối với trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; dịch vụ phát triển phần mềm trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế ảo, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp phần mềm cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị tính toán có thể mang đi; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm và đăng nhập một lần cho các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng chuyển tiền điện tử, giao dịch thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và giao dịch kiểm tra bằng điện tử sử dụng công nghệ phần mềm và đăng nhập một lần; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phép người dùng thực hiện giao dịch tiền tệ kinh doanh bằng điện tử qua internet; cung cấp phần mềm xử lý những thanh toán điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) có phần mềm cho phép người dùng thực hiện giao dịch kinh doanh và thương mại điện tử; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử; dịch vụ lập bản đồ; cung cấp phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; cung cấp phần mềm để chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp phần mềm cho lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; cung cấp phần mềm để đặt chỗ và mua vé trước; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận tiện cho việc đặt chỗ và mua vé trước; cung cấp phần mềm đặt và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận tiện cho việc đặt và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; cung cấp phần mềm nhận biết địa điểm để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm nhận biết địa điểm để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; cung cấp phần mềm để tạo, quản lý và truy cập các nhóm cá nhân do người dùng tạo và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm để tìm kiếm và xác định địa điểm quan tâm, sự kiện, điểm mốc, cơ hội việc làm, giải trí, sự kiện văn hóa, mua sắm và chào hàng trên cơ sở địa điểm và định vị; cung cấp phần mềm để tìm kiếm và xác định cơ hội việc làm; cung cấp phần mềm để định danh và cho phép người dùng giao tiếp với các quan chức chính phủ; cung cấp phần mềm để cung cấp thị trường ảo; cung cấp phần mềm để cung cấp thông tin thời tiết dựa vào vị trí; cung cấp phần mềm để cung cấp, liên kết, hoặc tạo dòng tin tức hoặc thông tin sự kiện hiện thời; cung cấp phần mềm tạo thuận lợi cho tương tác và truyền thông giữa người và nền tảng ai (trí tuệ nhân tạo); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận tiện cho tương tác và truyền thông giữa người và nền tảng ai (trí tuệ nhân tạo); thiết kế hiệu ứng

thực tế ảo và thực tế tăng cường dùng để sửa ảnh chụp, hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; cung cấp vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế ảo; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) có nền phần mềm để mua và phổ biến quảng cáo; cung cấp phần mềm để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe-nhìn với bộ lọc và hiệu ứng thực tế tăng cường, cụ thể là đồ họa, ảnh động, ký tự, hình vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; cung cấp phần mềm để xem và tương tác với sự tiếp môi trường điện tử, cụ thể là hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video, truyền trực tiếp video, bình luận, quảng cáo, tin tức, và kết nối; cung cấp phần mềm tìm nội dung và nhà xuất bản nội dung, và đặt mua nội dung; cung cấp phần mềm để thiết lập hình ảnh, video, và nội dung nghe nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) tạo thuận lợi cho dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội, phát triển các ứng dụng phần mềm; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; cho thuê phần mềm cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, chỉnh sửa, và chia sẻ hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ quản lý nội dung và quảng cáo trực tuyến do người dùng xác định và tạo nguồn cấp truyền thông xã hội; cung cấp phần mềm chụp ảnh và ghi âm thanh, nội dung nghe-nhìn và video; cung cấp phần mềm để tải lên, tải xuống, lưu trữ, cho phép truyền, và chia sẻ hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video và ký tự kết hợp và dữ liệu; cung cấp phần mềm để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; cung cấp phần mềm để tạo và duy trì sự hiện diện trên mạng cho các cá nhân, các nhóm, công ty, và nhãn hiệu; cung cấp phần mềm cho người quảng cáo để truyền thông và tương tác với cộng đồng trực tuyến; cung cấp phần mềm trợ giúp cá nhân; cung cấp phần mềm trợ giúp xã hội; cung cấp phương tiện trực tuyến có phần mềm sử dụng tạm thời và không tải xuống được để gửi và nhận tin nhắn điện tử, tin nhắn tức thời, cảnh báo và lời nhắc tin nhắn điện tử, ảnh chụp, hình ảnh, đồ họa, dữ liệu, âm thanh, video và nội dung nghe nhìn qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận tiện cho các cuộc gọi truyền giọng nói trên giao thức IP (voip), cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi video, tin nhắn ký tự, tin nhắn điện tử, tin nhắn tức thời, và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp phần mềm dùng để chụp ảnh và chỉnh sửa ảnh chụp và ghi và chỉnh sửa video; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận tiện để chụp ảnh và chỉnh sửa ảnh chụp và ghi và chỉnh sửa video; dịch vụ phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ lập trình máy tính để tạo video và trò chơi thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng thực tế tăng cường; phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp phương tiện trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ âm thanh, video, ảnh chụp, ký tự, đồ họa và dữ liệu; cung cấp phần mềm và ứng dụng để quản lý quan hệ khách hàng (crm); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm để quản lý quan hệ khách hàng (crm); dịch vụ máy tính, cụ thể là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để quản lý quan hệ khách hàng (crm); lưu trữ nội dung số [thực tế ảo và thực tế tăng cường] trên internet; dịch vụ khoa học và kỹ thuật và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ pháp lý; cung cấp phần mềm để tạo thuận lợi và sắp xếp huy động vốn và phân bổ huy động vốn và đồ quyền góp; cung cấp phần mềm cho dịch vụ huy động vốn từ thiện trực tuyến và dịch vụ quyền góp tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu làm quen và mạng xã hội (dịch vụ giới thiệu làm quen và kết nối các thành viên trên mạng lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian) và hẹn hò mang tính xã hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân, tự cải thiện, tự hoàn thiện, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo; cung cấp các dịch vụ trợ giúp cá nhân cho những người khác để đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là đặt chỗ cá nhân cho các nhà hàng và bữa ăn, đặt chỗ du lịch và đặt chỗ ở cá nhân, tạo thuận lợi cho việc mua hàng cá nhân, đặt dịch vụ giao hàng cá nhân, cụ thể là sắp xếp giao hàng cá nhân, cung cấp các khuyến nghị cá nhân về sản phẩm và dịch vụ, cung cấp thông tin khách hàng cụ thể để đáp ứng nhu cầu cá nhân, cung cấp dịch vụ nhắc nhở cá nhân trong phạm vi những ngày và các sự kiện quan trọng sắp tới, cụ thể là cung cấp nhắc nhở và thông báo điện tử; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu mang tính xã hội; dịch vụ xác thực người sử dụng, cụ thể là cung cấp xác thực thông tin nhận dạng cá nhân; dịch vụ xác thực định danh; dịch vụ xác thực danh tính doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp xác thực thông tin danh tính doanh nghiệp; dịch vụ pháp lý.

(111) **4-0367168**

(151) 19.10.2020

(210) 4-2017-32716

(220) 09.10.2017

(181) 09.10.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A11.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo, vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn] đồ chứa đựng dùng nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay, dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bán thân bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa, đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dầu

có thể ăn được, trứng, cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; chè; cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột (thực phẩm).

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Vận tải, kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải, dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(111) **4-0367169**
 (210) 4-2018-05826
 (181) 28.02.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 19.10.2020
 (220) 28.02.2018
 (531) 26.4.3; 26.4.9; A17.2.2; 26.5.4; A25.7.5
 (591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
 HÒA PHÁT (VN)
 Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai
 Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gôm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đâm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt; máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; động vật giáp xác (không còn sống); cá không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng (dùng làm đồ ăn); sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; nước mắm.

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; lợn, bò, gà, dê (còn sống); thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất xúc tác (hóa học), phân bón, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại, nhựa nhân tạo ở dạng thô, chất dẻo dạng thô, muối dùng cho công nghiệp, chất bám dính dùng trong công nghiệp, chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y, sáp dùng cho đồ da, nhang thắp (hương thắp), vải ráp (vải nhám), giấy ráp, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp, xăng, nhiên liệu (chất đốt), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất), dầu dùng cho động cơ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, kết sắt, hợp kim của kim loại thường, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, gôm kim loại, khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, ống thép, tấm thép, cửa kim loại bọc thép, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], màn che ngoài cửa bằng kim loại, máy công cụ, máy trộn bê tông, dụng cụ đâm (máy móc), máy nén khí (máy móc), máy nghiền đá (máy móc), máy phát điện, máy giặt (xưởng giặt), máy nông nghiệp, máy trộn (dùng điện), động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất), cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất, cần trục (thiết bị nâng), máy (cơ điện) để chế biến thức ăn, thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện), thang máy (máy nâng), máy gia công kim loại, máy luyện thép, máy nghiền dùng trong công nghiệp, máy bơm nước, máy khai thác mỏ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp, dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay), dao cạo (không dùng điện), dao (dụng cụ cầm tay), thìa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng để khoan (không dùng điện) thuộc dụng cụ cầm tay, thiết bị dùng cho giảng dạy, thiết bị dập lửa, chuông báo động dùng điện, mũ bảo hiểm, bàn là điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, ấm đun nước dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, ô tô, xe gắn máy, tàu thủy, máy bay, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, xe đẩy làm bằng kim loại, xe đẩy bằng tay, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi trong xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo thời gian, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bản in (bản khắc), vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su), ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su), chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm), tấm amiăng, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt, túi dùng cho thể thao, ba lô, ô (lọng), hòm (đựng hành lý), va li, túi xách tay, đồ đạc nội thất bằng kim loại, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, nôi trẻ em, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bụi nhùi thép để làm sạch, đồ dùng cho nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa), túi làm bằng vải để gói hàng, dây buộc không bằng kim loại, vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông), dây bện, sợi dệt dạng thô, thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ), đồ vải dùng để trải giường, khăn lau bằng vải, sợi len, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, găng tay (trang phục), tấm thảm, tấm thảm dùng cho xe ô tô, chiếu (để trải sàn), giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, dụng cụ dùng để tập thể dục, thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này), bóng để chơi trò chơi, lưới

dùng trong chơi thể thao, bia, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu (không chứa dược chất), rượu gạo, rượu vang, thuốc lá, xì gà, tẩu dùng cho người hút thuốc, diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin về bảo hiểm; định giá tài chính; đánh giá tài chính; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

(111) **4-0367170**
 (210) 4-2018-19568
 (181) 14.06.2028
 (300) 73977 15.12.2017 JM
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 19.10.2020
 (220) 14.06.2018
 (531) 5.7.13; A5.7.23
 (731) APPLE INC. (US)
 One Apple Park Way, Cupertino,
 California 95014, United States of
 America
 (740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
 Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-

vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; màn hình hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím máy tính, chuột máy tính, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe (vòng qua đầu), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử;

vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ để chơi; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; đồ chơi âm nhạc, trò chơi âm nhạc và đồ để chơi có âm nhạc; thiết bị âm thanh đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; trò chơi về âm nhạc; đồ chơi chạy pin; đồ chơi điện tử; trò chơi trên máy tính chạy bằng điện, không phải là loại dùng với đầu máy thu hình; thiết bị giải trí (máy chơi trò chơi) điện và điện tử (tự động, vận hành bằng cách nhét xu/thẻ thay tiền thật); thiết bị điện tử cầm tay dạng đồ chơi; dụng cụ cho việc tập thể hình và tập thể thao; dụng cụ tập luyện nhằm mục đích phát triển cơ bắp; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể; thiết bị tập luyện cơ thể; xe đạp tập thể dục; bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nêu trên.

(111) **4-0367171** (151) 19.10.2020
 (210) 4-2018-15885 (220) 18.05.2018
 (181) 18.05.2028
 (300) 87/697,431 27.11.2017 US
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

AMAZON SUMERIAN

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
 (US)
 410 Terry Ave North, Seattle, WA
 98109, Umted States of America
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; phần mềm máy tính để nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục, hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; phần mềm máy tính để tạo ra một cơ sở dữ liệu nội dung 3D có thể tìm kiếm được; phần mềm để tạo lập một chỉ mục và thư viện về nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để chỉnh sửa nội dung 3D; phần mềm máy tính để chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các hướng dẫn tường thuật trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính, cụ thể là, công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; phần mềm máy tính để tạo lập, phát triển, sửa đổi, chỉnh sửa và quản lý các yếu tố hình ảnh

trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm cho đầu vào bằng giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập cho các hệ điều hành và ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người dùng đến dữ liệu trên mạng internet trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế, thực tế ảo và nội dung 3D.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế, tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng thực tế ảo; tư vấn trong lĩnh vực nội dung 3D; nghiên cứu và phát triển ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển ứng dụng trong lĩnh vực nội dung 3D; tư vấn công nghệ máy vi tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng phần mềm cho các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc quản lý và xử lý nội dung 3D; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tạo lập, sửa đổi và sử dụng hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng với các nội dung 3D; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cho thuê phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục, hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo dữ liệu nội dung 3D phục vụ cho mục đích tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong tạo lập một chỉ mục và thư viện về nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong hiệu đính nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các hướng dẫn tương tác trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng phục vụ các công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần

mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, biên tập và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

(111) **4-0367172** (151) 19.10.2020
 (210) 4-2017-42880 (220) 22.12.2017
 (181) 22.12.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

NUWA

(531) 18.2.1
 (591) Vàng, nâu, đen, trắng.
 (731) MCO (IP) HOLDINGS LIMITED (VG)
 Jayla Palace, Wickhams Cay 1, Road
 Town, Tortola, British Virgin Islands
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, nằm trong khu trung tâm thương mại hay độc lập, trưng bày các loại hàng hóa, cụ thể là, đồ lưu niệm, các vật dụng mới lạ/kỳ quặc cho các bữa tiệc, sự kiện giải trí, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc), các món quà tặng, trang phục, phụ kiện quân áo, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, các đồ dùng văn phòng phẩm, sách báo, phim ảnh, nước hoa, các vật dụng chăm sóc cá nhân như dao cạo, cắt móng tay, bàn chải đánh răng, lược, sản phẩm chăm sóc tóc, sữa tắm, kem dưỡng da, mỹ phẩm, sản phẩm cho spa, đồ gia dụng như bình, xoong chảo, chén đĩa, bếp, và máy giặt, đồ nghệ thuật như tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông, hoặc cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, thực phẩm, đồ uống, xì gà, thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc; trung tâm mua sắm các đồ lưu niệm, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, đồ dùng văn phòng phẩm, sách, phim ảnh, nước hoa, mỹ phẩm; biên tập các quảng cáo để sử dụng như một trang web trên internet; dịch vụ trung gian mua vé (giải trí) cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý nhà chung cư; dịch vụ thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp hoặc cho thuê bất động sản thuộc quyền sở hữu chung; cho thuê không gian làm cửa hàng, cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thuê mướn bất động sản; cho thuê không gian trong khu vực khách sạn, khu thương mại và trung tâm mua sắm (cho thuê bất động sản); dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến bất động sản (không bao gồm bán đấu giá bất động sản); cho thuê không gian cho các triển lãm và đấu giá nghệ thuật (cho thuê bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ vận chuyển và kho bãi, cụ thể là tổ chức chuyên chở và du lịch; đại lý du lịch và hãng du lịch; tổ chức, lên kế hoạch và bán các tour du lịch; dịch vụ đón tiếp và hỗ trợ

khách du lịch (không phải là dịch vụ do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ tổ chức và vận hành chuyến du lịch trên biển; dịch vụ hộ tống khách du lịch (trong khuôn khổ chuyến tham quan/du lịch); dịch vụ tour tham quan; dịch vụ đặt chỗ trước cho vận tải và du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ phát vé cho vận tải và du lịch; dịch vụ tư vấn về vận tải và du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch hay vận chuyển người hoặc hàng hóa và sản phẩm, bao gồm cả qua trung gian hay đại lý du lịch; dịch vụ tham quan du lịch, cung cấp thông tin về giá vé, lịch trình của các phương tiện vận chuyển; dịch vụ đóng gói, lưu kho bãi, kiểm đếm và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm, xe cộ, dữ liệu và tài liệu; dịch vụ vận chuyển người hay hàng hóa và sản phẩm, bao gồm đồ nội thất, từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất và từ sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất về lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, đường biển hay đường hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, khai thác và vận hành cảng và bến cảng, xếp hàng tại tàu và trực vớt/cứu hộ tàu thuyền bị chìm và hàng hóa trên tàu thuyền; dịch vụ khai thác và vận hành sân bay hoặc sân bay cho máy bay trực thăng; cung cấp dịch vụ cho việc thuê mượn các phương tiện vận tải, cho thuê xe cộ; cho thuê máy bay; cho thuê kho bãi, công-te-nơ, ga-ra hoặc bãi đỗ xe; cung cấp nhà xe lưu động, chỗ trú và bãi đỗ cho xe cộ đường bộ, đường không và đường biển; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; dịch vụ cho thuê tàu thuyền và xe cộ; dịch vụ tài xế; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ giao vận xuất khẩu hàng hóa; cung cấp và phân phối nước, điện và năng lượng; tất cả các dịch vụ nói trên có thể được cung cấp trực tuyến qua mạng internet từ cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ vận tải và tham quan/du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi và giải trí, cụ thể là: dịch vụ cho các sòng bạc và các trò chơi, bao gồm các trò chơi dựa vào ngẫu nhiên; cung cấp trang thiết bị cho các sòng bạc và khu vui chơi; dịch vụ sòng bạc và các trò chơi được cung cấp qua các trang web và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, qua mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi điện tử bằng việc truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trò chơi và đặt cược hoặc giống như tiền; dịch vụ trò chơi máy tính và trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ trò chơi máy tính được cung cấp trực tuyến cùng với các thông tin cập nhật và các lợi ích có sẵn; tổ chức và chuẩn bị các cuộc triển lãm, buổi thuyết trình, các chương trình, sự kiện, cuộc biểu diễn và sự trưng bày cho mục đích thể thao, âm nhạc và văn hóa; sản xuất và phân phối các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối các cuộc biểu diễn và phim trực tiếp; dịch vụ trường quay truyền hình và xưởng phim; dịch vụ giải trí điện ảnh; dịch vụ giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ xuất bản/biên tập nhạc, chương trình tin tức và tạp chí; dịch vụ liên quan đến âm nhạc và giải trí có sẵn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng lưới truyền thông; cho thuê máy quay phim, đầu máy vi-đê-ô và các trang thiết bị nghe nhìn và điện ảnh; tổ chức và sản xuất các chương trình giải trí nghe nhìn và đa truyền thông; công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp không gian, tiện nghi và cơ sở hạ tầng cho vui chơi và giải trí; dịch vụ trò tiêu khiển, khu vui chơi ngoài trời và trung tâm giải trí; cho thuê phương tiện giải trí và văn hóa thể thao và thiết bị giải trí và thiết bị nghe nhìn; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngành nghề; dịch vụ liên quan đến và phục vụ cho vui chơi giải trí, câu lạc bộ và giáo dục, cụ thể là các cuộc biểu diễn, buổi trình diễn âm nhạc trực tiếp, rạp xiếc, buổi hòa nhạc, điện ảnh, tác phẩm sân khấu và kịch, đa truyền thông, nhảy múa, khiêu vũ, cuộc thi đấu, xổ số, trò chơi may rủi, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, cuộc thi đấu thể thao, văn hóa, giải trí và giáo dục, câu lạc bộ sức khỏe, phòng tập thể dục, câu lạc bộ giáo dục và thư giãn, các khóa học và trại hè; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ hộp đêm; dịch vụ vũ trường; đánh cược các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ cá độ; tổ chức các buổi liên

hoan cho mục đích giải trí; câu lạc bộ giải trí; phòng tập gym; trung tâm thể dục thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, hoạt động giải trí và trò chơi; dịch vụ liên quan đến câu lạc bộ gôn, giải đấu gôn, dịch vụ người hỗ trợ khi chơi gôn, cho thuê thiết bị chơi gôn; các hoạt động văn hóa, giải trí và thể thao, bao gồm tổ chức và thực hiện; cho thuê phòng cách âm cho buổi trình diễn và buổi biểu diễn, không bao gồm tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống và bữa ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiệc tận nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, đồ uống, bữa ăn và món ăn nhẹ (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc trọng thể và đãi tiệc (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); quầy uống rượu và dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ căng-tin; dịch vụ quán ăn nhỏ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp và phục vụ đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn, đồ uống, bữa ăn và thực phẩm cho tiệc chiêu đãi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê/cung cấp địa điểm tổ chức tiệc cưới; dịch vụ cung cấp cốc-tai chào mừng khi khách đến khách sạn/nhà hàng (do khách sạn/nhà hàng thực hiện) và dịch vụ cung cấp tiệc nhẹ tại các buổi tiếp đón (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); hiệu cà phê và tiệm ăn nhỏ có bán cà phê và những bữa ăn đơn giản (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà bếp và dịch vụ ăn uống; dịch vụ chế biến thức ăn (do nhà hàng thực hiện) và dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê các thiết bị cơ bản phục vụ hội thảo, triển lãm và hội nghị, khu vực phục vụ ăn uống, cụ thể là ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị chiếu sáng (không dùng cho trường quay hoặc nhà hát), phòng họp; dịch vụ thông tin, hỗ trợ, trợ giúp, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng cách âm cho cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tiệc trọng thể, bữa tiệc cho sự kiện xã hội.

Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp da; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn về việc lựa chọn mỹ phẩm cho cá nhân; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc sử dụng sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, mỹ phẩm, dược phẩm và y tế qua internet, thiết bị viễn thông hoặc phương tiện điện tử khác; phòng xông hơi khô; cung cấp phòng tắm nắng và sử dụng ánh sáng mặt trời; dịch vụ cải thiện sức khỏe (làm cân đối cơ thể); dịch vụ giảm béo; dịch vụ giảm cân; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và làm đẹp cho người và thú vật.

(111) **4-0367173**

(151) 19.10.2020

(210) 4-2017-38720

(220) 22.11.2017

(181) 22.11.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

ALBION

(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền, mỹ phẩm trang điểm lót; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước sơn móng (tay/chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt; kem rửa

mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem và dầu dùng để mát xa mặt và cơ thể, chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; vải hoặc khăn giấy có tẩm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc tóc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng chống đổ mồ hôi, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể), xà phòng bánh; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 18: Ví dụ đồ trang điểm (không có đồ bên trong); túi đựng đồ mỹ phẩm, không có đồ bên trong; túi dạng hộp đựng đồ mỹ phẩm, không có đồ bên trong; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các đồ dùng cá nhân khác; túi, cụ thể là túi xách, túi mua hàng; túi nhỏ bằng da thuộc để bao gói; xách (túi nhỏ có dây đeo để mang theo người); bao để móc chìa khóa; ô.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; chổi (cọ/bút lông) dùng để bôi, thoa mỹ phẩm; chổi (cọ/bút lông) dùng để trang điểm; bàn chải móng tay/chân; dụng cụ để bôi, thoa mỹ phẩm trang điểm; nùi bông để thoa phấn; bọt biển dùng để trang điểm mắt, bọt biển dùng cho mục đích mỹ phẩm và bọt biển dùng để vệ sinh; vật dụng để giữ bút kẻ/vẽ mắt hoặc giữ bút kẻ/vẽ môi, hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng kem mỹ phẩm; que trộn mỹ phẩm; ống nhỏ giọt (rỗng) sử dụng cho mục đích mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ mỹ phẩm); hộp đựng mỹ phẩm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ mỹ phẩm); lược chải tóc; lược chải tóc dạng bàn chải; dụng cụ để tẩy vết mỹ phẩm; dụng cụ tẩy trang, bơm cầm tay dùng để phân phối (chia) chế phẩm mỹ phẩm; dụng cụ phân phối (chia) xà phòng; hộp đựng xà phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ (bao gồm cửa hàng bán lẻ qua mạng internet) đối với các sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh, túi, cặp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, mỹ phẩm trang điểm nền, mỹ phẩm trang điểm lót, chế phẩm mỹ phẩm trang điểm, nước sơn móng (tay/chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân), lông mi giả, móng (tay/chân) giả, dầu làm sạch da mặt, sữa rửa mặt, kem rửa mặt, sữa rửa mặt dạng bọt, chế phẩm tẩy trang, nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem và dầu dùng để mát xa mặt và cơ thể, chế phẩm làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể, mặt nạ làm đẹp, vải hoặc khăn giấy có tẩm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm trị mụn không chứa thuốc, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc tóc, tinh dầu để sử dụng cho cá nhân, bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể, ví dụ đồ trang điểm (không có đồ bên trong), túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi dạng hộp đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi nhỏ đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân, cặp, túi, xách, bao nhỏ, dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh, chổi (cọ/bút lông) dùng để bôi, thoa mỹ phẩm, chổi (cọ/bút lông) dùng để trang điểm, bàn chải móng tay/chân, dụng cụ để bôi, thoa mỹ phẩm trang điểm, nùi bông để thoa phấn, bọt biển dùng để trang điểm mắt, bọt biển dùng cho mục đích mỹ phẩm và bọt biển dùng để vệ sinh, vật dụng để giữ bút kẻ/vẽ mắt hoặc giữ bút kẻ/vẽ môi, hộp đựng phấn bỏ túi, hộp đựng kem mỹ phẩm, que trộn mỹ phẩm, ống nhỏ giọt (rỗng) sử dụng cho mục đích mỹ phẩm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm, lược chải tóc, lược chải tóc dạng bàn chải, dụng cụ để tẩy vết mỹ phẩm, dụng cụ tẩy trang, bơm cầm tay dùng để phân phối (chia) chế phẩm mỹ phẩm, dụng cụ phân phối (chia) xà phòng, hộp đựng xà phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ công

bố thông tin nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ phân phát tờ rơi quảng cáo và hàng mẫu; dịch vụ lập chiến lược kinh doanh và dịch vụ phân tích, tư vấn liên quan đến lập chiến lược kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ phân phát các tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường; dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quản lý quá trình đặt hàng thông qua thao tác xử lý lệnh đặt hàng điện tử hoặc qua thư; dịch vụ đàm phán ký kết hợp đồng phục vụ cho việc mua sắm và bán hàng hóa; cung cấp thông tin và tư vấn về việc bán hàng hóa thương mại; cung cấp thông tin và tư vấn về thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo (bao gồm không gian quảng cáo trên Internet) và các tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin và tư vấn về việc cho thuê không gian quảng cáo (bao gồm không gian quảng cáo trên Internet) và các tài liệu quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích mỹ phẩm để quyết định mỹ phẩm phù hợp nhất để sử dụng cho gương mặt và màu da của từng người; dịch vụ phân tích về mỹ phẩm làm đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn làm đẹp liên quan đến cách lựa chọn và sử dụng mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh cá nhân, nước hoa, các sản phẩm để tắm và dưỡng thể, sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc và các sản phẩm dùng trong trị liệu bằng xoa bóp dầu thơm và trị liệu bấm huyệt bàn chân, kỹ năng làm đẹp, trị liệu làm đẹp, phân tích màu sắc, chăm sóc diện mạo cá nhân (cách giữ gìn vóc dáng, trang điểm, ăn mặc, v.v.); dịch vụ tư vấn sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ tiệm làm tóc và chăm sóc tóc; dịch vụ trị liệu làm đẹp; dịch vụ tư vấn về trang điểm; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc móng chân; dịch vụ chăm sóc da có sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ trị liệu cho cơ thể, mặt và tóc có sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn, cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(111) **4-0367174**

(151) 19.10.2020

(210) 4-2017-38719

(220) 22.11.2017

(181) 22.11.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)

(531) 26.3.1

(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

ALBION

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền, mỹ phẩm trang điểm lót; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; nước sơn móng (tay/chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân); lông mi giả; móng (tay/chân) giả; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem và dầu dùng để mát xa mặt và cơ thể, chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; vải hoặc khăn giấy có tấm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc tóc; tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng chống đổ mồ hôi, xà phòng khử mùi, xà phòng dùng khi cạo râu (hoặc cạo lông trên cơ thể), xà phòng bánh; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 18: Ví dụ đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); túi đựng đồ mỹ phẩm, không có đồ bên trong; túi dạng hộp đựng đồ mỹ phẩm, không có đồ bên trong; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các đồ dùng cá nhân khác; túi, cụ thể là túi xách, túi mua hàng; túi nhỏ bằng da thuộc để bao gói; xách (túi nhỏ có dây đeo để mang theo người); bao để móc chìa khóa; ô.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ (bao gồm cửa hàng bán lẻ qua mạng internet) đối với các sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh, túi, cặp; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, mỹ phẩm trang điểm nền, mỹ phẩm trang điểm lót, chế phẩm mỹ phẩm trang điểm, nước sơn móng (tay/chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay/chân), lông mi giả, móng (tay/chân) giả, dầu làm sạch da mặt, sữa rửa mặt, kem rửa mặt, sữa rửa mặt dạng bọt, chế phẩm tẩy trang, nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem và dầu dùng để mát xa mặt và cơ thể, chế phẩm làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể, mặt nạ làm đẹp, vải hoặc khăn giấy có tẩm chất làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm trị mụn không chứa thuốc, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc tóc, tinh dầu để sử dụng cho cá nhân, bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể, ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong), túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi dạng hộp đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi nhỏ đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân, cặp, túi, xách, bao nhỏ, dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh, chổi (cọ/bút lông) dùng để bôi, thoa mỹ phẩm, chổi (cọ/bút lông) dùng để trang điểm, bàn chải móng tay/chân, dụng cụ để bôi, thoa mỹ phẩm trang điểm, nùi bông để thoa phấn, bọt biển dùng để trang điểm mắt, bọt biển dùng cho mục đích mỹ phẩm và bọt biển dùng để vệ sinh, vật dụng để giữ bút kẻ/vẽ mắt hoặc giữ bút kẻ/vẽ môi, hộp đựng phấn bỏ túi, hộp đựng kem mỹ phẩm, que trộn mỹ phẩm, ống nhỏ giọt (rỗng) sử dụng cho mục đích mỹ phẩm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm, lược chải tóc, lược chải tóc dạng bàn chải, dụng cụ để tẩy vết mỹ phẩm, dụng cụ tẩy trang, bơm cầm tay dùng để phân phối (chia) chế phẩm mỹ phẩm, dùng cụ phân phối (chia) xà phòng, hộp đựng xà phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ công bố thông tin nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ phân phát tờ rơi quảng cáo và hàng mẫu; dịch vụ lập chiến lược kinh doanh và dịch vụ phân tích, tư vấn liên quan đến lập chiến lược kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ phân phát các tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường; dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quản lý quá trình đặt hàng thông qua thao tác xử lý lệnh đặt hàng điện tử hoặc qua thư; dịch vụ đàm phán ký kết hợp đồng phục vụ cho việc mua sắm và bán hàng hóa; cung cấp thông tin và tư vấn về việc bán hàng hóa thương mại; cung cấp thông tin và tư vấn về thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo (bao gồm không gian quảng cáo trên internet) và các tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin và tư vấn về việc cho thuê không gian quảng cáo (bao gồm không gian quảng cáo trên internet) và các tài liệu quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) 4-0367175
 (210) 4-2018-05872
 (181) 28.02.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

GOOGLE

(151) 19.10.2020
 (220) 28.02.2018
 (731) GOOGLE LLC (US)
 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
 (740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm [có thể tải xuống] dùng để kiểm soát các thiết bị thông tin và liên lạc được điều khiển bằng giọng nói; phần mềm [có thể tải xuống] cung cấp trợ lý cá nhân kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm nhận dạng giọng nói [có thể tải xuống]; phần mềm [có thể tải xuống] để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web; phần mềm [có thể tải xuống] để tìm kiếm tài liệu, tập tin (file), và thông tin lưu trữ khác theo lệnh trên điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác của một người sử dụng; phần mềm [có thể tải xuống] để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác được khởi tạo bằng mệnh lệnh được điều khiển bằng giọng nói qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác, cụ thể là thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; phần mềm có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và thiết bị di động để phát hiện vị trí của người dùng và hiển thị thông tin địa phương có liên quan vì lợi ích chung; phần mềm có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm thông tin, thông tin liên lạc và ứng dụng trên điện thoại hoặc nội dung của thiết bị; phần mềm có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm thông tin vì lợi ích chung trên internet; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web có sử dụng ứng dụng quản lý hình ảnh (image capture); phần mềm nhận dạng ký tự [có thể tải xuống]; phần mềm nhận dạng hình ảnh [có thể tải xuống]; phần mềm [có thể tải xuống] để tìm kiếm dữ liệu, biểu tượng, tập tin (file) và hình ảnh trên điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác của một người sử dụng, cụ thể là thiết bị ngoại vi máy tính có thể mang theo/đeo vào người; phần mềm máy tính có thể tải xuống để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ địa lý tương tác, hình ảnh vệ tinh và hình ảnh chụp từ trên không của trái đất và không gian, và đo độ sâu của biển; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập hình ảnh vệ tinh trên mạng máy tính toàn cầu, thiết bị di động và ứng dụng; dụng cụ và thiết bị điện, cụ thể là: điện thoại di động, bộ đọc thẻ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu], và thiết bị xử lý dữ liệu cho các giao dịch trả tiền tại chỗ, tất cả sử dụng công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị viễn thông di động; thiết bị giao tiếp dữ liệu được hỗ trợ công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn (nfc); bộ đọc được hỗ trợ công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn (nfc) [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] giúp thực hiện các giao dịch thương mại bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị viễn thông di động; phần mềm máy tính [có thể tải xuống], cụ thể là, phần mềm tạo nên tảng tài chính điện tử để thực hiện các loại giao dịch thanh toán và giao dịch nợ phức hợp trên thiết bị di động tích hợp sẵn và môi trường giao dịch trên nền tảng web; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] dùng cho việc lưu trữ, truyền, hiển thị, xác nhận, chứng nhận điện tử và quy đổi (lấy) phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, khuyến mại và các đề xuất tặng (thưởng) đặc biệt; phần mềm máy tính [có thể tải xuống] sử dụng cho các chương trình

khách hàng thân thiết và thẻ khách hàng thân thiết được sử dụng để truy cập và sử dụng tích điểm khách hàng thân thiết; thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị định tuyến; loa; loa trong nhà và ngoài trời không dây; hệ thống loa; loa âm thanh được điều khiển bằng giọng nói; loa âm thanh được điều khiển bằng ứng dụng di động; thiết bị điều khiển tự động hóa trong nhà; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là loa âm thanh được điều khiển bằng tay và giọng nói với các chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để truyền theo dòng và phát âm thanh, vi-đê-ô và nội dung đa phương tiện, để điều khiển tv, màn hình hiển thị, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy phát đa phương tiện có thể xách tay mang theo, và thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện số hóa; phần cứng máy vi tính dùng để điều khiển hệ thống tự động hóa trong nhà, cụ thể là: thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và điều hòa không khí, thiết bị báo động và các thiết bị an toàn khác, thiết bị điều khiển trong nhà; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là: loa âm thanh được điều khiển bằng tay và giọng nói với chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để truy cập và tìm kiếm tài liệu, tập tin (file) và thông tin lưu trữ khác theo lệnh trên cơ sở dữ liệu trực tuyến, trang web, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay, máy tính có thể xách tay mang theo; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là, loa âm thanh điều khiển bằng giọng nói và bằng tay với chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác được khởi tạo theo mệnh lệnh được điều khiển bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy vi tính cầm tay, máy vi tính có thể mang đi được, cụ thể là, thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; thiết bị điện tử cho phép kết nối internet, xem thông tin trên các mạng vi tính toàn cầu, ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, chuyển đổi giọng nói thành tin nhắn, quản lý thông tin cá nhân, truyền giọng nói và dữ liệu, và các thiết bị điện tử không cần thao tác bằng tay và điều khiển từ xa của các thiết bị điện tử; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị điện tử tiêu dùng và thiết bị hiển thị; thiết bị ngoại vi máy vi tính dùng để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị tiêu dùng điện tử và thiết bị hiển thị; loa âm thanh; tai nghe nhét vào tai; tai nghe; tai nghe vòng qua đầu; miếng lót phụ kiện cho tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe vòng qua đầu; micro; thiết bị điều khiển từ xa cho thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử và cơ khí; điều khiển từ xa để điều khiển điện thoại di động và máy tính bảng; bộ điều khiển từ xa cho điện thoại di động và máy tính bảng để điều khiển âm lượng, nhạc, cuộc gọi điện thoại, và truyền dữ liệu; thiết bị ghi, truyền, nhận dạng, xử lý, và tái tạo âm thanh; bộ chuyển đổi điện cho tai nghe, tai nghe nhét vào tai, và bao (ốp) tích hợp bộ sạc; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để nhận diện khuôn mặt và đồ vật; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để chụp ảnh và quay vi-đê-ô tự động; máy quay [nhiếp ảnh]; máy quay không dây [nhiếp ảnh]; máy quay kỹ thuật số [nhiếp ảnh]; máy quay vi-đê-ô; máy quay có thể đeo được [nhiếp ảnh]; máy quay tự động chụp, lựa chọn và chuyển ảnh và vi-đê-ô; máy quay để thu và truyền tải vi-đê-ô và ảnh đến điện thoại di động, máy phát đa phương tiện có thể mang đi được, và máy vi tính cầm tay; phụ kiện cho máy quay, cụ thể là móc cài (móc đai), dây cáp để sạc pin, và bao (ốp); phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để truyền tải, thu, chụp, lưu trữ, duyệt, sửa đổi, xử lý, tự động chọn, và chia sẻ vi-đê-ô và ảnh; bao (ốp) và bao đựng bảo vệ dành cho máy quay, tai nghe, tai nghe nhét vào tai, tai nghe vòng qua đầu, bộ thiết bị thực tế ảo và tăng cường vòng qua đầu, và máy tính xách tay; hộp đựng và bao đựng mang theo người cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy quay, tai nghe, tai nghe nhét vào tai, tai nghe vòng qua đầu, máy tính bảng, bộ thiết bị thực tế ảo và tăng cường vòng qua đầu, và máy tính xách tay; hộp đựng và hộp bảo vệ mang theo người có các thiết bị sạc pin, đặc biệt thích ứng với tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe vòng qua đầu; hộp đựng mang theo người và hộp đựng có tích hợp sạc pin đặc dụng có đầu nối của nguồn điện và thiết bị sạc pin dùng để sạc tai nghe và tai nghe nhét vào tai; bao (ốp) bảo vệ cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, và máy tính bảng; ốp viền (bumper) cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, và máy tính bảng; phụ kiện máy quay cho điện thoại di động,

điện thoại thông minh, và máy tính bảng, cụ thể là mắt kính, giá ba chân, hộp đựng có tích hợp mắt kính, tấm chắn, đèn flash, và bộ điều khiển; phụ kiện cho thiết bị thực tế ảo, cụ thể là đệm thay thế; thiết bị không cần thao tác bằng tay cho điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính; bộ tai nghe và mic; đồng hồ thông minh; phụ kiện cho đồng hồ thông minh, bao gồm dây đồng hồ, dây đeo và ốp; bàn phím cho điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính; bộ sạc; bộ sạc dùng trên ô tô; vỏ bọc cho bộ sạc; bộ sạc pin cho tai nghe nhét vào tai, tai nghe, và tai nghe vòng qua đầu; hộp đựng có chức năng sạc pin; pin; dây cáp nguồn và bộ chuyển đổi điện; dây cáp điện; dây cáp điện tử dùng để sạc cho tai nghe, tai nghe nhét vào tai, tai nghe vòng qua đầu và hộp đựng có chức năng sạc pin; tấm bảo vệ màn hình cho điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính; chân đế bằng kim loại và bằng vải có thể thay thế được cho loa có thể kích hoạt bằng giọng nói và bộ định tuyến không dây; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để truyền và hiển thị nội dung số hóa, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe-nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim, và âm nhạc; phần mềm máy vi tính [có thể tải xuống được] để duyệt và truy cập nội dung số hóa, phần mềm máy vi tính, trò chơi máy vi tính, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe-nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim, và âm nhạc; phần mềm [có thể tải xuống được] dùng cho thực tế ảo và tăng cường; bộ thiết bị vòng qua đầu và bộ điều khiển thực tế ảo.

Nhóm 35: Cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được bao gồm các cơ hội việc làm và các nội dung liên quan đến tuyển dụng; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến về hồ sơ xin việc có các thông tin liên quan đến tìm kiếm việc làm; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được liên quan đến cơ hội việc làm, địa điểm của những cơ hội đó, và thông tin của bên thuê lao động và nhà tuyển dụng đang tìm kiếm các ứng cử viên; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được về hồ sơ xin việc của người lao động tiềm năng; cung cấp thông tin về tìm kiếm việc làm thông qua một trang web tương tác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có các phần mềm máy tính, trò chơi điện tử, các bản ghi âm thanh, các ấn phẩm điện tử, sách, phim, âm nhạc, vi-đê-ô và chương trình ti-vi có thể tải xuống được.

Nhóm 36: Nghiệp vụ tài chính, cụ thể là: dịch vụ đầu tư (cấp vốn) tài chính, phân tích tài chính, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], thông tin tài chính, quản lý tài chính, tài trợ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; cung cấp các dịch vụ thanh toán điện tử không tiếp xúc (không cần tiếp xúc trực tiếp với đơn vị cung cấp dịch vụ); dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là: cung cấp các giao dịch thương mại bảo đảm và các giải pháp thanh toán sử dụng thiết bị di động tại nơi thực hiện giao dịch; thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng điện tử, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ mua hàng trả tiền trước, cụ thể là: xử lý các thanh toán điện tử đã được thực hiện bằng thẻ trả trước và xử lý các thanh toán điện tử bằng thẻ trả trước, thực hiện các thanh toán điện tử qua thẻ khách hàng thân thiết; thanh toán điện tử, cụ thể là xử lý và chuyển điện tử các giao dịch thẻ tín dụng, giao dịch ví không dây, giao dịch ví di động, giao dịch ví điện tử, giao dịch thẻ tín dụng không dây, giao dịch thẻ ghi nợ và giao dịch thẻ trả trước, dịch vụ sử dụng các thiết bị đầu cuối để xử lý giao dịch và thẻ tín dụng sử dụng công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm gần.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là: trao đổi thư điện tử, tin nhắn văn bản, cuộc gọi điện thoại, giọng nói, dữ liệu, đồ họa, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh và đoạn vi-đê-ô ngắn thông qua phương tiện là các mạng lưới viễn thông, mạng lưới liên lạc không dây và mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu, hình đồ họa, tập tin và hình ảnh sử dụng phần mềm nhận diện hình ảnh không tải xuống được; cung

cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm nhận dạng ký tự trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm nhận diện hình ảnh trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để trích (rút) và truy xuất thông tin và dữ liệu cho người khác bằng các mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tìm kiếm dữ liệu, hình đồ họa, tập tin và hình ảnh trên điện thoại, máy vi tính, máy tính bảng hoặc các thiết bị liên lạc điện tử khác của người sử dụng, cụ thể là thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể đeo được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cung cấp trợ lý cá nhân kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm nhận diện giọng nói trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là: cung cấp công cụ tìm kiếm được điều khiển bằng giọng nói để lấy dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và vi-đê-ô thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cung cấp các thông tin và liên lạc được điều khiển bằng giọng nói; cung cấp trang web cung cấp các công nghệ cho phép người dùng đăng ký nhận những thông báo việc làm trực tuyến và nộp đơn xin việc; cung cấp trang web cung cấp công nghệ cho phép người tuyển dụng lựa chọn ứng cử viên đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của vị trí tuyển dụng dựa trên hồ sơ xin việc và việc tìm kiếm bằng từ ngữ; cung cấp trang web chứa các thông tin về địa lý, bản đồ địa lý tương tác, phần mềm để truy cập các hình ảnh vệ tinh và hình ảnh chụp từ trên không của trái đất và không gian, và đo độ sâu của biển; cung cấp phần mềm máy vi tính trực tuyến không tải xuống được để hiển thị thông tin địa lý, bản đồ địa lý tương tác, các hình ảnh vệ tinh và hình ảnh chụp từ trên không của trái đất và không gian, và đo độ sâu của biển; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truyền theo dòng dữ liệu (theo một dòng liên tục và ổn định) và chạy các nội dung âm thanh, vi-đê-ô và đa phương tiện, và để điều khiển các thiết bị ti-vi, màn hình, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy nghe nhạc có thể mang theo người, và các thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện kỹ thuật số (theo một dòng liên tục và ổn định); cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để cung cấp các dịch vụ trợ giúp cá nhân cho người khác bằng cách ra lệnh bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy vi tính cầm tay, máy vi tính có thể mang theo người, cụ thể là: thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để điều khiển hệ thống tự động dùng trong gia đình, cụ thể là: các thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và thiết bị điều hòa không khí, trang thiết bị cảnh báo và các trang thiết bị an toàn khác, trang thiết bị giám sát nhà cửa; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố mà bản chất là chẩn đoán sự cố của phần cứng và phần mềm [không phải là lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng liên quan đến phần cứng máy tính]; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy vi tính, cụ thể là các dịch vụ hỗ trợ người sử dụng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là chẩn đoán các vấn đề của phần mềm máy tính; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp chỗ đặt máy chủ cho dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp các môi trường điện toán đám mây công cộng và riêng biệt; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ điện toán đám mây, công nghệ điện toán đám mây cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas), công nghệ điện toán đám mây phần mềm được cung cấp như một dịch vụ (saas), và công nghệ điện toán đám mây nền tảng như một dịch vụ (paas); cung cấp các hệ thống máy tính ảo và các môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là các dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để theo dõi, quản trị và quản lý các hệ thống công nghệ thông tin điện toán đám mây và hệ thống ứng dụng công cộng và riêng biệt; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; điện toán đám mây có phần mềm dùng để tạo các ứng dụng web, đồng bộ, lưu, lưu trữ và sao lưu dự phòng dữ liệu lên các máy chủ đám mây; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để quản lý, kết nối và hợp tác trong và cung cấp truy cập từ xa các cơ sở dữ liệu; điện toán

đám mây có phần mềm dùng để triển khai các máy ảo đến một nền tảng điện toán đám mây; điện toán đám mây có phần mềm dùng để chia sẻ dữ liệu, thực hiện hình ảnh hóa dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu; điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong quản lý mạng máy tính cục bộ, quản lý các ứng dụng máy tính và phần cứng máy tính, và phân phối ứng dụng máy tính; điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong quản lý các dự án trực tuyến, phát triển các mô hình marketing kỹ thuật số dự đoán, quản lý và hỗ trợ thực hiện các hội nghị trực tuyến, các cuộc họp, buổi trình diễn (chạy thử), các chuyến tham quan, thuyết trình và thảo luận tương tác; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để tạo các ứng dụng web, đồng bộ, lưu, lưu trữ và sao lưu dự phòng dữ liệu lên các máy chủ đám mây; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm để quản lý, kết nối mạng và hợp tác trong và cung cấp truy cập từ xa tới các cơ sở dữ liệu; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để triển khai các máy ảo đến một nền tảng điện toán đám mây; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để chia sẻ dữ liệu, thực hiện hình ảnh hóa dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, quản lý các ứng dụng máy tính và phần cứng máy tính, và phân phối ứng dụng máy tính; các dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas), cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas) và phần mềm như một dịch vụ (saas) gồm các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý các dự án trực tuyến, phát triển các mô hình marketing kỹ thuật số dự đoán, quản lý và hỗ trợ thực hiện các hội nghị trực tuyến, các cuộc họp, trình diễn (chạy thử), các chuyến tham quan, thuyết trình và thảo luận tương tác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo các chỉ mục thông tin dựa trên nền tảng đám mây; cung cấp phần mềm máy vi tính không tải xuống được dùng như giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích nội dung hình ảnh, nhận dạng lời nói, công nghệ học chuyên sâu, điện toán hiệu suất cao, công nghệ điện toán phân tán, công nghệ ảo hóa, công nghệ học qua máy, công nghệ điện toán cụm, internet vạn vật, và công nghệ quản lý tư liệu hay ứng dụng có thể chứa thành phần (container); lưu trữ theo phương thức điện tử đối với dữ liệu, cụ thể là, giữ và lưu trữ dữ liệu, phương tiện điện tử, và nội dung số hóa; dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ trung tâm dữ liệu dùng để sao lưu dự phòng dữ liệu và nhằm mục đích khôi phục sau thảm họa, cụ thể là, lưu trữ bằng phương thức điện tử dữ liệu và dịch vụ giữ để lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ dữ liệu theo phương thức điện tử, cụ thể là, cung cấp trang web để lưu nội dung số hóa; dịch vụ lưu trữ dữ liệu theo phương thức điện tử, cụ thể là, cung cấp lưu trữ từ xa cho người khác trên máy chủ dựa trên nền tảng đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lưu giữ dữ liệu theo phương thức điện tử và lưu trữ dữ liệu điện tử cho người khác; dịch vụ cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (iaas), cụ thể là, cung cấp lưu giữ dữ liệu điện tử có thể truy cập từ xa; dịch vụ lưu trữ dữ liệu theo phương thức điện tử mà bản chất là quản lý về mặt kỹ thuật của dịch vụ lưu trữ cơ sở hạ tầng ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời của phần mềm máy vi tính không tải xuống để duyệt và truy cập nội dung số hóa, chương trình phần mềm máy vi tính, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim điện ảnh, và âm nhạc; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy vi tính không tải xuống được dùng để truyền tải và hiển thị nội dung số hóa, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, xuất bản điện tử, sách, phim điện ảnh, và âm nhạc; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lưu trữ dữ liệu cho người khác mà bản chất là các bản ghi và tài liệu lịch sử [lưu trữ đám mây].

(111) 4-0367176 (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-06060 (220) 02.03.2018
(181) 02.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GAMESPARKS

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm thiết kế và phát triển trò chơi dùng để phát triển và vận hành trò chơi video; bộ công cụ phát triển phần mềm; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm dùng để tạo ra trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển, triển khai và quản lý trò chơi máy tính; phần mềm máy tính trong lĩnh vực điện toán đám mây và phát triển phần mềm trò chơi máy tính dùng để truy cập đến cơ sở dữ liệu, công cụ phát triển, ứng dụng phát triển phần mềm, mô hình trò chơi, giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs); phần mềm máy tính dùng để tạo ra thử nghiệm, khởi chạy, quản lý và duy trì trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển các chương trình hoặc ứng dụng trên nền tảng đám mây; phần mềm phát triển trò chơi; phần mềm máy tính dùng để theo dõi xu hướng và số liệu về thành tích nhằm kiểm tra và giám sát sự tương tác giữa người chơi trong một trò chơi; phần mềm máy tính dùng để phát triển trò chơi tương tác sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội; phần mềm máy tính dùng để phát triển và điều hành trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; phần mềm máy tính dùng để kết nối người chơi cho các trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; phần mềm máy tính dùng để tạo và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; phần mềm máy tính để xây dựng các thành phần cho trò chơi của máy chủ.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường, cụ thể là cung cấp số liệu lưu lượng web, số liệu thống kê, dữ liệu hoạt động người dùng, và báo cáo các hoạt động của người dùng trên mạng xã hội mở và mạng trò chơi; quản lý tệp tin máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến hệ điều hành được lưu trữ trên máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập dữ liệu cho nhiều người dùng trên mạng internet trong lĩnh vực phần mềm trò chơi.

Nhóm 42: Dịch vụ phần mềm điện toán đám mây dùng để phát triển, thử nghiệm, triển khai và điều hành trò chơi; dịch vụ phần mềm điện toán đám mây để sử dụng phát triển phần mềm hoặc phát triển ứng dụng; cung cấp công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để phát triển mã, chỉnh sửa mã, thử nghiệm mã, lựa chọn và tích hợp giao diện lập trình ứng dụng (api), lựa chọn và tích hợp chương trình phần mềm bổ sung, và/hoặc triển khai hoặc tích hợp mã; cung cấp dịch vụ máy chủ trực tuyến cho phần mềm và trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) dùng để phát triển, triển khai và quản lý trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs), và công cụ phát triển phần mềm dùng để phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm trên nền tảng đám mây để sử dụng như một khuôn khổ phát triển ứng dụng hoặc khuôn khổ phát triển phần mềm với truy cập đến giao diện lập trình ứng dụng (APIs) và dữ liệu trên nền tảng đám mây; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để xây dựng các thành phần cho trò chơi của máy chủ; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để phát

triển trò chơi tương tác sử dụng các tài khoản truyền thông xã hội; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để phát triển và điều hành trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để kết nối người chơi cho các trò chơi với sự tham gia của nhiều người chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để tạo và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; nền tảng như một dịch vụ (paas) có nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, lưu trữ và điều hành trò chơi; nền tảng như một dịch vụ (paas) có nền tảng phần mềm máy tính để tạo ra và quản lý tài khoản và hồ sơ của người chơi; nền tảng như một dịch vụ (paas) có nền tảng phần mềm máy tính để tạo ra và duy trì trò chơi với bảng ghi điểm, kết nối người chơi, diễn đàn động, hàng hóa ảo hoặc tiền ảo; tư vấn về phần mềm máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời công cụ phát triển ứng dụng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp sử dụng tạm thời công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để phát triển trò chơi; dịch vụ phần mềm và trang web dựa trên máy tính cho phép người dùng và các nhà phát triển có thể truy cập, trích xuất và tổ chức thông tin về người, công ty, sản phẩm, thị trường, ngành và các thông tin khác; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để lưu trữ, quản lý, theo dõi, phân tích và báo cáo dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo điều kiện giao tiếp giữa các chuyên gia, người dùng và các nhà phát triển trò chơi theo hình thức ngang hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm thu thập, quản lý, tự động hoá, tích hợp, thử nghiệm, phân tích, báo cáo, định hướng và theo dõi việc sử dụng ứng dụng trực tuyến và kết quả tiếp thị trực tuyến và các dữ liệu và thông tin đa dạng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ, quản lý, phát triển, phân tích và duy trì các ứng dụng, phần mềm và trang web của những người khác trong các lĩnh vực trò chơi.

(111) **4-0367177** (151) 19.10.2020
 (210) 4-2017-40135 (220) 01.12.2017
 (181) 01.12.2027
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

OSIA

(731) OUTSOURCING INC. (JP)
 19F Marunouchi Trust Tower Main. 1-8-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo Japan
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý hàng hoá trong kho và hậu cần bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh) và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đại lý quản lý bán hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh) và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đại lý quản lý mua bán hàng hoá những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phân loại hóa đơn chi phí bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; quảng cáo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình khuyến mãi liên quan đến tem thưởng hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh

doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; quản lý kinh doanh khách sạn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ giới thiệu việc làm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; bán đấu giá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đặt mua báo chí cho người khác bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); dịch vụ tốc ký bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ ghi chép lại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sao chụp tài liệu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; lưu trữ tài liệu hoặc băng từ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy chữ, máy điện báo và các loại máy văn phòng khác bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đón tiếp khách tham quan tòa nhà bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê tài liệu quảng cáo và tiếp thị; cho thuê máy chữ, máy sao chép và thiết bị xử lý văn bản; cung cấp thông tin về việc làm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ đại diện trong xử lý hành chính về tiền lương, tiền thưởng và bảo hiểm xã hội của người lao động; cung cấp thông tin liên quan đến việc thành lập công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến tuyển dụng công ty; cung cấp thông tin liên quan đến kế toán; dịch vụ tư vấn liên quan đến điều kiện làm việc của người lao động trong công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến trợ cấp phúc lợi trong công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc mở rộng ra nước ngoài của các công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tổ chức và quản lý nhân sự trong văn phòng hoặc công ty; dịch vụ phân tích và tư vấn liên quan đến chiến lược quản lý nguồn nhân lực trong công ty; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến việc làm; dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống tiền lương, đánh giá nhân sự và tổ chức doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn, phân tích và cung cấp thông tin liên quan đến phương pháp nâng cao tinh thần nhân viên; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ sắp xếp nhân sự và việc làm; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến sắp xếp, tuyển dụng và quản lý nhân sự; tư vấn kinh doanh bởi nhân sự tạm thời; dịch vụ quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh bởi nhân sự tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến đánh giá kinh doanh cho người khác.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm xã hội.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tư vấn xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận hành và bảo trì thiết bị xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đóng tàu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa

hoặc làm sạch tàu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; bảo dưỡng, sửa chữa, làm sạch máy bay bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc làm sạch xe đạp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch ô tô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng hoặc làm sạch đầu máy đường sắt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng hoặc làm sạch xe hai bánh có động cơ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị điện ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và dụng cụ quang học bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị nhiếp ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị chất và bốc dỡ hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các thiết bị báo cháy bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch máy và thiết bị văn phòng; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch thiết bị điều hoà không khí bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đèn đốt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì nồi hơi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy bơm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị làm lạnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị điện tử bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng hoặc làm sạch thiết bị điện gia dụng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch thiết bị chiếu sáng dùng điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị đo và thử nghiệm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và

dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị y tế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng súng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị in hoặc đóng sách bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng máy và thiết bị xử lý hoá chất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị sản xuất đồ thủy tinh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và dụng cụ đánh cá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và dụng cụ gia công kim loại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và dụng cụ để sản xuất giày bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì lò nung công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị khai thác mỏ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng máy và thiết bị sản xuất đồ cao su bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và hệ thống sản xuất mạch tích hợp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị xe gỗ, gia công gỗ, hoặc gỗ dán hoặc làm gỗ dán bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị dệt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy chế biến thuốc lá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị sơn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và dụng cụ nông nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị gia công giấy bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị xử lý chất dẻo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy may bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các bể chứa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị trạm bán xăng dầu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa

hoặc bảo trì hệ thống đồ xe cơ giới bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị để đồ xe đạp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các máy rửa bát đĩa công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị nấu nướng cho mục đích công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy giặt công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống làm sạch xe cộ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bán hàng tự động bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy làm sạch sàn vận hành bằng điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị vui chơi giải trí bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và dụng cụ dùng trong các tiệm làm đẹp hoặc tiệm cắt tóc bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị lọc nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị nén chất thải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị nghiền chất thải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị lặn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các nhà máy điện hạt nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các nhà máy hoá chất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); sửa chữa đồ nội thất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa ô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhạc cụ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; bảo trì hoặc sửa chữa tủ sắt, kết an toàn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa giày bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đồng hồ và đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; mài dao nhà bếp và kéo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc lắp đặt khóa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị làm nóng dùng ga bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa bếp nấu không dùng điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo

hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi choạc chảo nấu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì biển hiệu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa túi xách hoặc túi/bao nhỏ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa đồ trang trí cá nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa đồ chơi hoặc búp bê bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa thiết bị thể thao bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa thiết bị chơi bi-a bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa máy và thiết bị chơi trò chơi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng phụ kiện bồn tắm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa bộ ghế nhà vệ sinh có vòi rửa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa dụng cụ câu cá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa kính đeo mắt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa và bảo dưỡng da lông thú bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ giặt là bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; là hơi quần áo; sửa chữa quần áo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm phẳng mền bông cho nệm futon bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa chiếu tatami bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nạo ống khói bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch cửa sổ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch tấm thảm và thảm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; đánh bóng sàn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch bể tự hoại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch nồi hơi trong phòng tắm có bồn và bồn tắm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch đường phố bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch bể chứa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tẩy uế ống (nghe và nói) điện thoại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ diệt động vật có hại (trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp nghề làm vườn và lâm nghiệp) bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; khử trùng thiết bị và dụng cụ y tế bởi những nhân

viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy và thiết bị xây dựng; cho thuê máy làm sạch sàn; cho thuê giẻ lau sàn nhà; cho thuê thiết bị rửa xe; cho thuê máy giặt chạy điện; cho thuê máy sấy là; cho thuê máy quay khô quần áo; cho thuê máy và thiết bị khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận tải bằng ô tô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp thông tin về đường xá và giao thông bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ lái xe bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận tải bằng tàu thuyền bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận tải bằng đường hàng không bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; đóng gói hàng hoá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; môi giới vận tải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ dỡ hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ chuyển nhà bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; môi giới hàng hải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; trực vớt tàu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ dẫn lái tàu thuyền bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến du lịch trọn gói, cho chuyến đi trọn gói bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến đi, trừ dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xếp hàng vào kho và tạo điều kiện thuận lợi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; giữ an toàn tạm thời các đồ dùng cá nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp ga bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phân phối điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp và phân phối nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ cung cấp nhiệt [phân phối] bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đỗ xe; vận hành đường thu phí giao thông; cung cấp phương tiện neo đậu tàu thuyền; dịch vụ sân bay; điều hành bãi đậu xe bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy và thiết bị chất và bốc dỡ hàng; cho thuê ô tô; cho thuê thuyền; cho thuê xe lăn; cho thuê xe đạp; cho thuê máy bay; cho thuê hệ thống đậu xe cơ giới; cho thuê máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói; cho thuê tủ sắt; cho thuê tủ lạnh-máy ướp lạnh dùng trong gia đình; cho thuê máy ướp lạnh dùng cho gia đình; cho thuê máy và thiết bị làm lạnh; cho thuê thiết bị cho trạm bán xăng

dầu, không để sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô; cung cấp thông tin liên quan đến thủ tục xin thị thực.

Nhóm 40: Gia công hoặc lắp ráp các sản phẩm công nghiệp tại các dây chuyền sản xuất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ khử độc bức xạ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý hoặc gia công vải, quần áo hoặc lông thú, bao gồm cả làm khô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; may đo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thêu thùa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công kim loại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý cao su bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý chất dẻo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý gốm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công gỗ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý giấy bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công đá bằng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nhồi da động vật bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý tre, vỏ cây, mây, cây leo hoặc các vật liệu thực vật khoáng sản khác, trừ xử lý thành phần bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; chế biến thực phẩm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công chân tay giả hoặc răng giả, bao gồm cả xử lý vật liệu y tế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý phim điện ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phóng ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; in ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý phim ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; đóng sách bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tái chế chất thải và rác thải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tái chế nhiên liệu hạt nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; khắc dấu niêm phong bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; khắc ảnh trên bản kẽm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); cho thuê máy và thiết bị để xử lý vải dệt; cho thuê máy và thiết bị tráng phim, in ảnh, phóng ảnh hoặc chỉnh sửa hoàn thiện ảnh; cho thuê máy và thiết bị xử lý kim loại; cho thuê máy đóng sách; cho thuê máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; cho thuê máy và thiết bị đốn gỗ, gia công gỗ hoặc ốp gỗ dán hoặc làm gỗ dán; cho thuê máy và thiết bị

để sản xuất bột giấy, làm giấy hoặc gia công giấy; cho thuê thiết bị tinh chế nước; cho thuê máy và thiết bị lèn rác thải; cho thuê máy và thiết bị nghiền rác thải; cho thuê máy và thiết bị xử lý hóa chất; cho thuê máy và thiết bị sản xuất đồ thủy tinh; cho thuê máy làm giấy; cho thuê máy chế biến thuốc lá; cung cấp thông tin về xử lý vật liệu hỗn hợp và không phải là vật liệu định rõ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ in bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); thu gom, phân loại và xử lý chất thải và rác thải sinh hoạt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy dệt; cho thuê máy may; cho thuê máy và thiết bị in; cho thuê máy làm mát không gian cho mục đích gia đình; cho thuê máy điều hoà không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục do các trường học cung cấp và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ đó.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin về khí tượng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ kiến trúc bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; trắc địa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nghiên cứu địa chất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thiết kế máy, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm máy, thiết bị và dụng cụ đó bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thiết kế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tư vấn kỹ thuật liên quan đến thực hiện, vận hành, và nhiều công việc khác về máy tính, ô tô và các máy khác đòi hỏi hiểu biết, kỹ năng hoặc kinh nghiệm cá nhân ở trình độ cao của người vận hành để đáp ứng yêu cầu chính xác trong việc vận hành chúng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm, kiểm tra, nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về phòng ngừa ô nhiễm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về kỹ thuật dân dụng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê thiết bị đo và máy đo; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); cho thuê thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; cho thuê dụng cụ vẽ kỹ thuật; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển sản phẩm công nghiệp cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả bộ phận của chúng] hoặc

các hệ thống bao gồm máy móc, thiết bị và dụng cụ đó cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác.

Nhóm 45: Cho thuê kết sắt; cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

(111) 4-0367178
(210) 4-2017-16548
(181) 07.06.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 19.10.2020
(220) 07.06.2017

阿里棋牌
ALIBABA MIND SPORTS

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính số tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hóa); giá đỡ chuyên dụng cho máy

tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng nhỏ là đồ chơi; hình tượng theo tiểu thuyết bằng nhựa; tượng đồ chơi nhồi bông; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; búp bê; giường, quần áo, bình bú sữa, nhà, phòng ở của búp bê; phụ kiện của búp bê; bộ đồ chơi búp bê; bài mặt chược; ván trượt; đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); vật di động (đồ chơi); gấu bông; mặt nạ hóa trang; thiết bị cho trò chơi điện tử và thiết bị tiêu khiển không bao gồm các thiết bị thích hợp cho việc sử dụng với màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình; máy trò chơi video sử dụng trong nhà và máy trò chơi video cầm tay, không sử dụng cùng với máy thu truyền hình; đồ chơi; trò chơi kỹ năng vận động; mô hình nhân vật có thể cử động và phụ kiện của chúng; trò chơi dùng các quân bài; đồ chơi hoạt động theo nhịp của trẻ; bộ đồ chơi câu lông; quả bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; bóng chày; quả bóng nhẹ để chơi trên biển; túi đậu (đồ chơi); búp bê túi đậu; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng gỗ (bóng bow-ling); bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; bộ đồ chơi trang điểm cho trẻ con; bít tất trang trí dịp lễ giáng sinh; mô hình nhân vật đồ chơi sưu tập; vật di động (đồ chơi) treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi sắp ngửa hình đĩa; đồ chơi hoạt động bằng điện; thiết bị được bán như là một bộ để chơi trò chơi bằng thẻ; đồ câu cá; bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng chơi gôn; thiết bị cầm tay cho việc chơi trò chơi điện tử; bóng khúc côn cầu; đồ chơi có thể bơm phồng lên; trò chơi ghép hình; dây nhảy; điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi trí tuệ; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi hộp nhạc; đồ chơi có nhạc; trò chơi trong nhà; đồ vật thích hợp cho buổi tiệc ở dạng đồ chơi nhỏ; trò chơi cho buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhựa; con rối bù nhìn; ván trượt có bánh lăn; quả bóng bằng cao su; bóng đá; con quay nhọn (đồ chơi); đồ chơi bóp chíp; đồ chơi nhồi bông; bàn để chơi bóng bàn; trò chơi phóng phi tiêu; quả bóng chơi quần vợt; mô hình nhân vật có thể cử động được (đồ chơi); bộ đồ chơi xẻng và thùng; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân (đồ chơi); xe ô tô (đồ chơi); bộ lắp ghép máy bay theo mẫu (đồ chơi); nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi; xe tải (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); đồ chơi vận dây cót; đồ chơi có con quay nhọn và đĩa quay; đồ vật thích hợp (vật dụng kỳ quặc) cho buổi tiệc bằng giấy; mũ cho buổi tiệc bằng giấy; con rối, dụng cụ điều khiển con rối; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; mặt nạ [đồ chơi]; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch

vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí hoặc giáo dục), câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, biểu diễn và chương trình văn hoá; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã

được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên

máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

(111)	4-0367179	(151)	19.10.2020
(210)	4-2017-16547	(220)	07.06.2017
(181)	07.06.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)			
	ALIBABA MIND SPORTS	(731)	ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ

định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hóa); giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị đập lửa; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng nhỏ là đồ chơi; hình tượng theo tiểu thuyết bằng nhựa; tượng đồ chơi nhồi bông; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; búp bê; giường, quần áo, bình bú sữa, nhà, phòng ở của búp bê; phụ kiện của búp bê; bộ đồ chơi búp bê; bài mặt chược; ván trượt; đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi); vật di động (đồ chơi); gấu bông; mặt nạ hóa trang; thiết bị cho trò chơi điện tử và thiết bị tiêu khiển không bao gồm các thiết bị thích hợp cho việc sử dụng với màn hình hiển thị ngoài hoặc màn hình; máy trò chơi video sử dụng trong nhà và máy trò chơi video cầm tay, không sử dụng cùng với máy thu truyền hình; đồ chơi; trò chơi kỹ năng vận động; mô hình nhân vật có thể cử động và phụ kiện của chúng; trò chơi dùng các quân bài; đồ chơi hoạt động theo nhịp của trẻ; bộ đồ chơi cầu lông; quả bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi khi tắm; bóng chày; quả bóng nhẹ để chơi trên biển; túi đậu (đồ chơi); búp bê túi đậu; gạch xây dựng (đồ chơi); bóng gỗ (bóng bow-ling); bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; bộ đồ chơi trang điểm cho trẻ con; bít tất trang trí dịp lễ giáng sinh; mô hình nhân vật đồ chơi sưu tập; vật di động (đồ chơi) treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi treo cạnh giường cũ của trẻ con; đồ chơi sắp ngửa hình đĩa; đồ chơi hoạt động bằng điện; thiết bị được bán như là một bộ để chơi trò chơi bằng thẻ; đồ câu cá; bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đánh dấu bóng chơi gôn; thiết bị cầm tay cho việc chơi trò chơi điện tử; bóng khúc côn cầu; đồ chơi có thể bơm phồng lên; trò chơi ghép hình; dây nhảy; điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi trí tuệ; đồ chơi chạy bằng máy; đồ chơi hộp nhạc; đồ chơi có nhạc; trò chơi trong nhà; đồ vật thích hợp cho buổi tiệc ở dạng đồ chơi nhỏ; trò chơi cho buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhựa; con rối bù nhìn; ván trượt có bánh lăn; quả bóng bằng cao su; bóng đá; con quay nhọn (đồ chơi); đồ chơi bóp chíp; đồ chơi nhồi bông; bàn để chơi bóng bàn; trò chơi phóng phi tiêu; quả bóng chơi quần vợt; mô hình nhân vật có thể cử động được (đồ chơi); bộ đồ chơi xẻng và thùng; xe cộ đồ chơi; xe hầy chân (đồ chơi); xe ô tô (đồ chơi); bộ lắp ghép máy bay theo mẫu (đồ chơi); nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi; xe tải (đồ chơi); đồng hồ (đồ chơi); đồ chơi vận dây cót; đồ chơi có con quay nhọn và đĩa quay; đồ vật thích hợp (vật dụng kỳ quặc) cho buổi tiệc bằng giấy; mũ cho buổi tiệc bằng giấy; con rối, dụng cụ điều khiển con rối; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; mặt nạ [đồ chơi]; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí hoặc giáo dục), câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, biểu diễn và chương trình văn hoá; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/

sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn

thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0367180**

(210) 4-2017-36674

(181) 07.11.2027

(450) 25.11.2020

(540)

392



cinnamoroll

(151) 19.10.2020

(220) 07.11.2017

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa abbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật; bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dùng để điều trị gàu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó; chế phẩm để tắm cho chó; thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ;

thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngâm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; côn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cảm, một cần; chế phẩm chống nhậy cảm, một cần; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần trẻ con vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiểm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà thảo dược; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngâm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xúc tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367181**

(210) 4-2017-26777

(181) 16.10.2027

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 19.10.2020

(220) 24.08.2017

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) NGUYỄN VŨ MINH THIÊN (VN)

161/17 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; máy quay phim; cáp đồng trục; dây dẫn điện; ổ cắm (phích cắm); cáp mạng.

(111) **4-0367182** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-19931 (220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028
(300) 53577 22.12.2017 TT
(450) 25.11.2020 392
(540)

α9 Processor

(531) 24.17.5
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; vi mạch tích hợp đa xử lý; mạch tích hợp cho ti vi; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để nén và giải nén video kỹ thuật số; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để mã hóa và giải mã video kỹ thuật số; nhóm mạch tích hợp cho đồ họa độ nét cao.

(111) **4-0367183** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-20682 (220) 25.06.2018
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH
DOANH ĐẠI PHÁT MD (VN)
Số 91 Tây Hòa, phường Phước Long A,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: kem duỗi tóc, kem uốn tóc, kem dập duỗi, nước dập uốn, nước uốn tóc, kem nhuộm tóc, kem trợ nhuộm (oxy), kem hấp dầu dưỡng tóc, tinh dầu dưỡng tóc, bột tẩy tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc, xịt dưỡng tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

(111) **4-0367184** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-19774 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FOLFLO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367185**
(210) 4-2018-19775
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SERRATA

(151) 19.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367186**
(210) 4-2018-19776
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Fenxicam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367187**
(210) 4-2018-19737
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 15.06.2018

(531) 24.9.1; 2.9.1; 26.4.1; A26.11.12
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
P2114 cc Rainbow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn (nhà hàng ăn uống).

(111) **4-0367188**
(210) 4-2018-19792
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRADIN

(151) 19.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367189**
(210) 4-2018-19799
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SOLVELLA

(151) 19.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.


(111) **4-0367190**
(210) 4-2018-19801
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


HOA KIM BAN

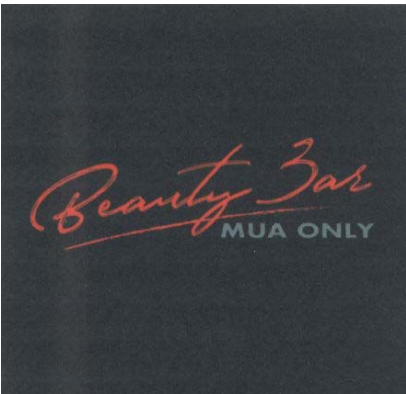
(151) 19.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0367191	(151)	19.10.2020
(210)	4-2018-19808	(220)	15.06.2018
(181)	15.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A26.11.12
		(591)	Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VÙNG ĐẤT SÁNG (VN) Tầng 4, tòa nhà Thành Lợi, 249 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511)	Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.		

(111)	4-0367192	(151)	19.10.2020
(210)	4-2018-19930	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(300)	53579	22.12.2017	TT
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.17.5
		(731)	LG ELECTRONICS INC. (KR) 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511)	Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; vi mạch tích hợp đa xử lý; mạch tích hợp cho ti vi; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để nén và giải nén video kỹ thuật số; mạch tích hợp, vi mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để mã hóa và giải mã video kỹ thuật số; nhóm mạch tích hợp cho đồ họa độ nét cao.		

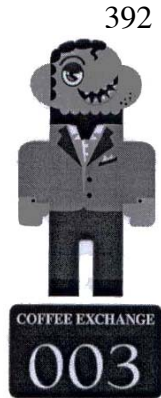
(111)	4-0367193	(151)	19.10.2020
(210)	4-2018-20706	(220)	25.06.2018
(181)	25.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(591)	Đỏ, đen, xám nhạt.
		(731)	1. VĂN NGỌC THANH THANH (VN) 204B5 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh 2. TRƯỜNG THỊ THU TRANG (VN) 378/6 Điện Biên Phủ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh 3. TRƯỜNG THÚY AN (VN) 1187 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; nước son móng; dầu làm bóng móng.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ điêu khắc chân mày; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da.

(111) **4-0367194**
(210) 4-2018-25018
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 26.07.2018

(531) 4.5.5; A2.1.23; 26.4.2
(731) COFFEE EXCHANGE CO., LTD (KR)
23, Gokhyeon-ro 656beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê đã chế biến, hạt cà phê đã rang; cà phê đã xay; cà phê chưa rang; cà phê; hạt cà phê.

(111) **4-0367195**
(210) 4-2018-01240
(181) 11.01.2028
(450) 25.11.2020
(540)

PINKFONG

(151) 19.10.2020
(220) 11.01.2018

(731) SMARTSTUDY CO., LTD (KR)
5th floor, 94, Myeongdal-ro, Seocho-gu, Seoul 06668, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính giáo dục; chương trình máy tính có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống (phần mềm); ứng dụng máy tính bảng có thể tải xuống (phần mềm); phần mềm máy tính để truyền/phát sóng nội dung đa phương tiện/âm thanh/hình ảnh; ấn phẩm điện tử tải xuống được; sách hoặc bài viết nghiên cứu điện tử tải xuống được; chương trình máy tính; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động tải xuống được; phần mềm trò chơi trực tuyến tải xuống được; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính cho thiết bị điện tử cầm tay; chương trình trò chơi máy tính cho thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi máy tính cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính cho điện thoại di động; phần mềm máy tính để phân phối/giám sát nội dung trên internet; phương tiện truyền thông điện tử phi âm nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy tính); bút viết điện tử (thiết bị hiển thị hình ảnh); bao chống sốc bảo vệ máy tính bảng; túi chuyên dụng đựng máy tính xách tay; bản ghi âm âm thanh phương

tiện truyền thông âm nhạc điện tử được ghi sẵn; tệp âm nhạc tải xuống được; phim hoạt hình tải xuống được; đĩa dvd ghi sẵn có nội dung âm nhạc; băng hình và đĩa hình phim hoạt hình ghi sẵn; tệp tin phim hoạt hình có thể tải xuống; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống; phim hoạt hình; phim hoạt hình dưới dạng phim điện ảnh; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình qua internet; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình thông minh; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh và truyền hình giao thức internet; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình cho tivi; áo phao cứu hộ; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; bộ đồ cứu sinh; điện thoại di động; thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh điện tử; máy chiếu loại nhỏ gọn; máy chiếu; máy chiếu lcd; máy chiếu siêu nhỏ; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; màn trượt cho máy chiếu hát; ống kính cho máy chiếu; màn hình cho máy chiếu; máy chiếu phim tại nhà; máy chiếu hình ảnh; thẻ nhớ; vỏ điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ màn hình cho điện thoại di động; pin; kính đeo mắt; máy ảnh kỹ thuật số, kính bảo hộ; kính áp tròng; đai an toàn dùng cho ghế ngồi cho trẻ em (không dùng cho ghế xe cộ và thiết bị thể thao); mô hình người để diễn tập cứu hộ [thiết bị giảng dạy]; máy thu âm không dây; tai nghe không dây; loa không dây; loa cho điện thoại thông minh; loa kết nối không dây; tai nghe kết nối không dây; giá đỡ cho điện thoại thông minh; vòng treo điện thoại thông minh; bộ chống nước cho điện thoại thông minh; bàn phím cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Tài liệu giảng dạy [trừ thiết bị]; sách; ấn phẩm định kỳ; ấn phẩm in; sách học hoặc giấy tờ học tập; sách dành cho trẻ em; sách hướng dẫn cho trẻ em; sách truyện thiếu nhi; sách ảnh; tạp chí; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ nội thất; vật tư trường học [văn phòng phẩm]; tài liệu in (trừ sách và ấn phẩm định kỳ); giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy trang trí bàn; giấy ghi chép có hình minh họa; sách ký họa; bút chì; bút mực màu; bút chì màu; giấy viết thư [thành phẩm]; hộp bút chì và hộp bút; thiệp mừng có phát nhạc; tem bưu chính; thiệp bằng giấy bìa cứng (ấn phẩm); giấy; giấy gói; giấy màu; giấy vệ sinh cho em bé; khăn tắm bằng giấy cho em bé; giấy lau chùi cho em bé; khăn giấy cho em bé; khăn giấy mang đi du lịch; giấy để vệ sinh; hộp đựng quà tặng (bằng giấy hoặc bìa cứng); hộp giấy dùng trong các bữa tiệc; khăn trải bàn bằng giấy dùng trong các bữa tiệc; yếm bằng giấy cho trẻ sơ sinh; phiếu thông báo; thiệp chúc mừng và bưu thiệp; mô hình vật nuôi và cây cối cho mục đích giáo dục; mô hình sinh học cho mục đích giáo dục; đất nặn tạo hình cho trẻ em; đất nặn; đất nặn dùng cho học tập; sách dành cho trẻ em có âm thanh; sách màu (sách ảnh); vật liệu của nghệ sỹ; hộp sơn [sản phẩm dùng trong trường học]; bảng pha màu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn choàng cổ; bút tất; mũ [nón]; thắt lưng có thể để tiền [trang phục]; trang phục truyền thống Hàn Quốc (Hanbok); đồ lót; cà vạt; găng tay mùa đông; khăn quàng vai; bút tất dài; băng đội đầu (trang phục); mặt nạ đeo mặt mùa đông (trang phục); quần áo chống thấm nước; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); dây đeo quần, tất; bộ đồ tắm; giày thể thao; trang phục thể thao; áo khoác ngoài; quần áo trẻ em; áo khoác (trừ đồ chuyên dụng cho thể thao và quần áo truyền thống Hàn Quốc); quần áo trẻ sơ sinh; quần áo lót; áo sơ mi; áo len; khăn choàng mùa đông; bịt tai (trang phục); áo mưa.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; búp bê; đồ chơi; lưới bắt bướm; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ trang trí cho cây thông giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị đu quay dùng trong khu vui chơi; vật dụng thể thao (trừ sản phẩm hỗ trợ leo, trèo và vật dụng chơi gôn); túi chơi gôn có hoặc không có bánh xe; găng tay chơi gôn; quả bóng gôn; gậy chơi gôn; đồ câu cá; que gỗ chuyên tay dùng trong môn chạy tiếp sức; thiết bị trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; bộ đồ chơi xây dựng; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi nhồi bông; cấu kiện đồ chơi lắp ghép xây dựng; đồ chơi bằng giấy; đồ chơi bằng

nhựa; thiết bị chơi trò chơi; trò chơi dạng bàn cờ; máy chơi trò chơi vi tính; trò chơi xếp hình; quả bóng hơi để chơi.

(111) **4-0367196** (151) 19.10.2020
 (210) 4-2018-02586 (220) 22.01.2018
 (181) 22.01.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(531) 3.7.17; A5.3.13; A26.11.12
 (731) FARCENT ENTERPRISE CO.,LTD
 (TW)
 13F., No. 230, Cheng Teh Road, Sec. 3,
 Taipei, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
 giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học; hóa chất dùng trong công nghiệp dệt, tác nhân hóa học; chế phẩm điều tiết sinh trưởng cây trồng; dầu phanh; dầu thủy lực; chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu; phụ gia hóa chất xăng dầu; phụ gia hóa chất dầu nặng; phụ gia hóa chất dùng cho dầu nhờn; chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng cho hệ thống điều hòa không khí; canxi clorua; chế phẩm làm sạch/tinh chế/ lọc; hóa chất làm sạch nước; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; chất khử mùi công nghiệp; chất hút ẩm công nghiệp; chất chống nấm mốc.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm [dùng cho người]; chất tẩy rửa gia dụng; chế phẩm đánh bóng; dầu gội cho động vật (chế phẩm chải lông không chứa thuốc); khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; chế phẩm làm thơm không khí; nước rửa thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa nhà bếp; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chất hút ẩm; nước rửa bát; chất tẩy rửa phòng tắm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh và ống thoát nước; chế phẩm làm thông ống thoát nước; chế phẩm làm sạch sàn; sáp thơm dùng trong xe ô tô.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh môi trường; chất tẩy rửa dùng cho động vật (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; thuốc trừ ve bét; viên long não; chất tẩy uế dùng trong vệ sinh môi trường; chất diệt nấm dùng trong vệ sinh môi trường; dầu long não dùng trong vệ sinh môi trường; thuốc phun diệt muỗi dùng trong vệ sinh môi trường, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất tẩy uế cho hóa chất vệ sinh; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng khử trùng; chất khử mùi tủ lạnh; chất khử mùi dùng cho quần áo; chất khử mùi dùng cho hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hộp chứa đồ bằng giấy; túi bằng chất dẻo; đồ bọc bằng chất dẻo dùng ở nhà; đồ bọc bằng chất dẻo dùng cho nhà bếp; giấy lau mặt; giấy thấm dầu; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy lau bụi; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau tay bằng giấy; màng đóng gói bằng chất dẻo có thể kéo giãn; túi rác bằng chất dẻo; túi đóng gói hình mắt lưới bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo, để đóng gói; giấy loại trừ tĩnh điện (văn phòng phẩm).

Nhóm 21: Bàn chải cho cơ thể; bàn chải không dùng cho người; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải cho động vật; đĩa; ấm đun nước (không dùng điện); ấm; vải lau bụi [giẻ lau]; giẻ lau sàn; chổi; miếng cọ rửa; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; khăn lau bụi (không dùng điện);

khăn lau bụi cho đồ đạc trong nhà, dụng cụ khử mùi cho cá nhân; bọt biển bằng bột gỗ dùng để làm sạch; bọt biển dùng để làm sạch; lư đốt xông nước hoa; giá đốt nhang.

Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ báo giá đại diện cho sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; dịch vụ đấu thầu sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; dịch vụ phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; dịch vụ báo giá, đấu thầu và phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác], dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ đấu giá qua mạng; cung cấp dịch vụ trung gian trao đổi hàng hoá thông qua internet; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đồ ngũ kim; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đồ dùng hàng ngày, cụ thể là: sữa tắm (dùng cho người), chất tẩy rửa gia dụng, chế phẩm đánh bóng, khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi, chế phẩm làm thơm không khí, nước rửa thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế), chất tẩy rửa nhà bếp, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng, chất hút ẩm, hóa chất chống côn trùng, nước rửa bát, chất tẩy rửa phòng tắm, chất tẩy rửa nhà vệ sinh và ống thoát nước, chế phẩm làm thông ống thoát nước, chế phẩm, làm sạch sàn, sáp thơm dùng trong xe ô tô, khăn giấy ướt, giấy lau bụi, giẻ lau sàn, xô, miếng cọ rửa; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm hóa học; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm vệ sinh; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các thiết bị điện tử, cụ thể là: máy quét dọn dùng điện, máy hút bụi chân không, máy làm sạch không khí, máy phát hương liệu, thiết bị khử mùi điện tử, thiết bị khử trùng không khí; dịch vụ bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm của vật nuôi.

(111) 4-0367197

(210) 4-2018-14450

(181) 09.05.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 19.10.2020

(220) 09.05.2018

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS SEIKO EPSON
CORPORATION) (JP)
1- 6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

ECOTANK

(511) Nhóm 02: Mực và hộp chứa mực (đã có mực) dùng cho máy sao chụp, cho máy in kỹ thuật số, cho máy in nối với máy vi tính, cho máy in phun, cho máy in phun khổ lớn, cho máy in mã vạch, và cho máy in kỹ thuật số đa chức năng kết hợp với sao chụp và/hoặc quét và hoặc có chức năng fax; hộp chứa mực in (đã có mực) đựng trong túi bán lẻ; chai chứa mực in (đã có mực) dùng cho máy in phun; mực in và hộp chứa mực in (đã có mực) dùng cho máy sao chụp, cho máy in kỹ thuật số, cho máy in nối với máy vi tính, cho máy in laze, cho máy in khổ lớn, cho máy in mã vạch, và cho máy in kỹ thuật số đa chức năng kết hợp với sao chụp và/hoặc quét và hoặc có chức năng fax; mực in; màu nhuộm; chất màu để pha chế mực in; sơn, vecni; sơn mài; chất chống gỉ và chất bảo quản gỗ; phẩm màu; chất cản màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sĩ.

Nhóm 09: Máy in phun kết hợp với máy vi tính cùng các bộ phận và phụ kiện của nó; máy in phun khổ lớn kết hợp với máy vi tính cùng các bộ phận và phụ kiện của nó; máy in kỹ thuật số kết hợp với máy vi tính; máy in laze kết hợp với máy vi tính; máy in máy vi tính,

máy in nối với máy tính đa chức năng kết hợp sao chụp và/hoặc quét và/hoặc có chức năng fax; hộp mực chưa có mực dùng cho máy in máy vi tính; bình đựng mực cho máy in nối với máy vi tính; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); máy fax, máy sao chụp; thiết bị chiếu hình kỹ thuật số; máy chiếu phim tại nhà; thiết bị chiếu hình đa phương tiện; đèn của thiết bị chiếu hình (bộ phận của thiết bị chiếu hình); thiết bị chiếu hình có màn hình hiển thị tinh thể lỏng, màn hình hiển thị tinh thể lỏng; phần cứng máy vi tính (thiết bị xử lý dữ liệu) và phần mềm máy vi tính đã được ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ trống in của máy in nối với máy vi tính, của máy fax, của máy quét, của máy sao chụp và của thiết bị điện tử đa chức năng sử dụng trong sao chụp, in, quét, quay video và/hoặc truyền phát tài liệu và hình ảnh; dây cáp điện dùng cho máy in nối với máy tính; thiết bị chống nhiễu điện dùng cho máy sao chụp và cho máy in nối với máy vi tính; linh kiện bán dẫn; thiết bị bán dẫn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

(111) **4-0367198**

(210) 4-2018-34966

(181) 09.10.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 19.10.2020

(220) 09.10.2018

(531) 1.15.5; 26.11.3

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy là.

Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo, tivi.

Nhóm 11: Tủ lạnh; điều hòa không khí; bình thủy [dùng điện]; nồi cơm điện; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm sạch nước; lò nướng; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy sấy tóc; lò sưởi [dùng trong nhà]; lò sưởi [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước, dùng điện; đèn điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 21: Phích đựng nước nóng; ấm đun nước, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, thiết bị quản lý viễn thông di động; mua bán phần mềm máy tính; mua bán sản phẩm điện gia dụng bao gồm: máy giặt, tủ lạnh, tivi, điều hòa không khí, bình thủy, nồi cơm điện, thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm sạch nước, lò nướng, quạt, máy pha cà phê, dụng cụ nấu nướng, máy sấy tóc, lò sưởi, ấm đun nước, đèn điện, lò vi sóng, máy hút bụi chân không, máy và thiết bị điện để làm sạch.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin, điện thoại dùng thẻ và các sản phẩm điện gia dụng bao gồm: máy giặt, tủ lạnh, tivi, điều hòa không khí, bình thủy, nồi cơm điện, thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm sạch nước, lò nướng, quạt, máy pha cà phê, dụng cụ nấu nướng, máy sấy tóc, lò sưởi, ấm đun nước, đèn điện, lò vi sóng, máy hút bụi chân không, máy và thiết bị điện để làm sạch.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn viễn thông; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(111) **4-0367199**

(210) 4-2018-34967

(181) 09.10.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 19.10.2020

(220) 09.10.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

VINSMART

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy là.

Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo, tivi.

Nhóm 11: Tủ lạnh; điều hòa không khí; bình thủy [dùng điện]; nồi cơm điện; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm sạch nước; lò nướng; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy sấy tóc; lò sưởi [dùng trong nhà]; lò sưởi [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước, dùng điện; đèn điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 21: Phích đựng nước nóng; ấm đun nước, không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, thiết bị quản lý viễn thông di động; mua bán phần mềm máy tính; mua bán sản phẩm điện gia dụng bao gồm: máy giặt, tủ lạnh, tivi, điều hòa không khí, bình thủy, nồi cơm điện, thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm sạch nước, lò nướng, quạt, máy pha cà phê, dụng cụ nấu nướng, máy sấy tóc, lò sưởi, ấm đun nước, đèn điện, lò vi sóng, máy hút bụi chân không, máy và thiết bị điện để làm sạch.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin, điện thoại dùng thẻ và các sản phẩm điện gia dụng bao gồm: máy giặt, tủ lạnh, tivi,

điều hòa không khí, bình thủy, nồi cơm điện, thiết bị làm sạch không khí, thiết bị làm sạch nước, lò nướng, quạt, máy pha cà phê, dụng cụ nấu nướng, máy sấy tóc, lò sưởi, ấm đun nước, đèn điện, lò vi sóng, máy hút bụi chân không, máy và thiết bị điện để làm sạch.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn viễn thông; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

(111) **4-0367200**

(210) 4-2018-05829

(181) 28.02.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 19.10.2020

(220) 28.02.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A17.2.2; 26.5.4; A25.7.5

(591) Đen, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÒA PHÁT (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai
Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gôm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đâm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt; máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sập hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các

công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; động vật giết xác (không còn sống); cá không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mút quả ươi; trứng (dùng làm đồ ăn); sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; nước mắm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất xúc tác (hóa học), phân bón, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại, nhựa nhân tạo ở dạng thô, chất dẻo dạng thô, muối dùng cho công nghiệp, chất bám dính dùng trong công nghiệp, chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y, sáp dùng cho đồ da, nhang thắp (hương thắp), vải ráp (vải nhám), giấy ráp, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp, xăng, nhiên liệu (chất đốt), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất), dầu dùng cho động cơ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, kết sắt, hợp kim của kim loại thường, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, gốm kim loại, khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, ống thép, tấm thép, cửa kim loại bọc thép, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], mảnh che ngoài cửa bằng kim loại, máy công cụ, máy trộn bê tông, dụng cụ đâm (máy móc), máy nén khí (máy móc), máy nghiền đá (máy móc), máy phát điện, máy giặt (xưởng giặt), máy nông nghiệp, máy trộn (dùng điện), động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất), cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất, cần trục (thiết bị nâng), máy (cơ điện) để chế biến thức ăn, thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện), thang máy (máy nâng), máy gia công kim loại, máy luyện thép, máy nghiền dùng trong công nghiệp, máy bơm nước, máy khai thác mỏ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp, dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay), dao cạo (không dùng điện), dao (dụng cụ cầm tay), thìa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng để khoan (không dùng điện) thuộc dụng cụ cầm tay, thiết bị dùng cho giảng dạy, thiết bị đập lửa, chuông báo động dùng điện, mũ bảo hiểm, bàn là điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, ấm đun nước dùng điện, bếp điện, nồi cơm điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, ô tô, xe gắn máy, tàu thủy, máy bay, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, xe đẩy làm bằng kim loại, xe đẩy bằng tay, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi trong xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo thời gian, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bản in (bản khắc), vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su), ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su), chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm), tấm amiăng, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt, túi dùng cho thể thao, ba lô, ô (lọng), hòm (dụng cụ hành lý), va li, túi xách tay, đồ đạc nội thất bằng kim loại, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, nôi trẻ em, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc,

bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bụi nhùi thép để làm sạch, đồ dùng cho nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa), túi làm bằng vải để gói hàng, dây buộc không bằng kim loại, vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông), dây bện, sợi dệt dạng thô, thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ), đồ vải dùng để trải giường, khăn lau bằng vải, sợi len, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, găng tay (trang phục), tấm thảm, tấm thảm dùng cho xe ô tô, chiếu (để trải sàn), giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, dụng cụ dùng để tập thể dục, thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này), bóng để chơi trò chơi, lưới dùng trong chơi thể thao, bia, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu (không chứa dược chất), rượu gạo, rượu vang, thuốc lá, xì gà, tẩu dùng cho người hút thuốc, diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

(111) **4-0367201**
(210) 4-2018-23016
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 19.10.2020
(220) 12.07.2018

(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG GIA HÂN (VN)
336/72 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống.

(111) **4-0367202**
(210) 4-2018-23018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

POWERFISH

392

(151) 19.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERTECH ASIA (VN)
Phòng 606, lầu 6, khu B, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367203**
(210) 4-2018-23219
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SIERRA NAVADA

(151) 19.10.2020
(220) 13.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH VOSTOCHNYI-
ALYANS VIỆT NAM (VN)

Tầng 6, toà nhà 315 Trường Chinh,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước ngọt.

(111) **4-0367204**
(210) 4-2018-23330
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BẢO NGUYỆT PHI

(151) 19.10.2020
(220) 13.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367205**
(210) 4-2018-23338
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 2.9.1; 4.5.2; 26.1.1; 25.1.6; A3.11.3;
4.5.3

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA 27
THÁNG 2 TỈNH SÓC TRĂNG (VN)

Số 504, đường Lê Hồng Phong, phường
3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế; khám chữa bệnh; phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367206**
(210) 4-2018-23446
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 16.07.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HAIREI FOODS CO., LTD. (TW)
No. 17, Lane 568, Niupu East Rd.,
Hsinchu City 300, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; thịt viên; xúc xích; thịt khô, không dùng cho mục đích y tế; thịt bò viên; cá viên; thực phẩm làm từ cá; ruốc cá; thịt đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh dạng viên làm từ bột mì; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; mì sợi; mì gạo; đồ gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; quảng bá hàng hoá và dịch vụ cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ xe bán thức ăn và đồ uống lưu động.

(111) **4-0367207**
(210) 4-2018-23905
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 18.2.1; 26.13.25
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS
INVEST (VN)
Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư
7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bia; quán cà phê.

(111) **4-0367208** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-24512 (220) 24.07.2018
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Rubi – chan

(731) ĐỖ HỒNG NGỌC (VN)
Đội 5, thôn Tử Dương, xã Cao Thành,
huyện ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367209** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-24518 (220) 24.07.2018
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LeRAVANALL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC
PHẨM ĐÀ LẠT (VN)
Tổ 4, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(111) **4-0367210** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-24571 (220) 24.07.2018
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAMSUNG GALAXY A30

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình led]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ usb (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dùng cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(111) **4-0367211**
(210) 4-2018-24572
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAMSUNG GALAXY A10

(151) 19.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình led]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ usb (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dùng cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(111) **4-0367212**
(210) 4-2018-24573
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAMSUNG GALAXY A90

(151) 19.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình led]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ usb (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dùng cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(111) **4-0367213**
(210) 4-2018-24574
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAMSUNG GALAXY A70

(151) 19.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình led]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ usb (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dùng cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

(111) **4-0367214**
(210) 4-2018-24575
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAMSUNG GALAXY A50

(151) 19.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình sử dụng công nghệ điốt phát quang [màn hình led]; bộ thiết bị thực tế ảo đeo vòng qua đầu; ổ usb (không chứa dữ liệu); thẻ nhớ (không chứa dữ liệu); bộ định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị quảng cáo (chỉ dẫn) kỹ thuật số; chất bán dẫn; bộ sạc pin dành cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; đầu thu giải mã và phát sóng dữ liệu truyền hình; đồng hồ thông minh; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; loa; các thiết bị điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể mang theo trên người có bản chất là đồng hồ thông minh và kính thông minh; cảm biến sử dụng điện dùng cho việc cảm biến; vòng đeo tay theo dõi sức khỏe và thể chất; pin sạc điện; máy ảnh; máy tính; màn hình máy tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; ti vi; tai nghe chụp đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367215**
(210) 4-2018-24691
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) A18.5.7; 26.4.2; 24.15.1
(731) **TRẦN THỊ HOÀNG DUNG (VN)**
563/90A Lê Văn Khương, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(111) **4-0367216**
(210) 4-2018-24754
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.6; 26.4.4
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt,
trắng.
(731) **PHẠM ĐÀO QUỐC VIỆT (VN)**
C97 cao ốc cao cấp, 584 Lũy Bán Bích,
phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước quả cô đặc (mật hoa quả), không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

(111) **4-0367217**
(210) 4-2018-24756
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



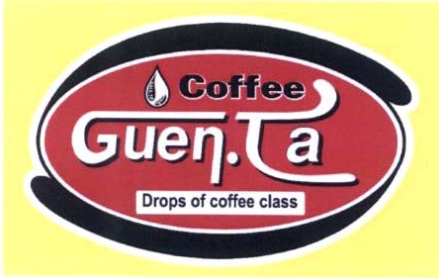
(151) 19.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.4.1; A11.1.4
(591) Cam, trắng.
(731) **PHẠM ĐÀO QUỐC VIỆT (VN)**
C97 cao ốc cao cấp, 584 Lũy Bán Bích,
phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; vận chuyển hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367218**
(210) 4-2018-24796
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 19.10.2020
(220) 25.07.2018

(531) 1.15.15; 26.1.2; 1.15.23
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THANH TÂM (VN)
Số 30, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường
An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng
Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0367219**
(210) 4-2018-24815
(181) 25.07.2028
(300) 40-2018-0092119 05.07.2018 KR
(450) 25.11.2020
(540)

05.07.2018 KR
392



(151) 19.10.2020
(220) 25.07.2018

(531) 1.15.3; A26.11.9
(731) CAMMSYS CORP. (KR)
26, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu,
Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ); khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe đạp điện; xe lăn dùng cho người tàn tật; máy bay dân dụng không người lái; tàu thuyền; phanh cho xe cộ.

(111) **4-0367220**
(210) 4-2018-24862
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 19.10.2020
(220) 26.07.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY XUÂN MAI
(VN)
Lô C6 khu công nghiệp Hiệp Phước, xã
Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy hộp, khăn giấy ướt, giấy in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367221** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25069 (220) 27.07.2018
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRƯỜNG LIÊN HƯƠNG NK

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Trãi,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

(111) **4-0367222** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25070 (220) 27.07.2018
(181) 27.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ĐAN CHI NK

(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

(111) **4-0367223** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25373 (220) 30.07.2018
(181) 30.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AMICA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SON AMICA
VIỆT NAM (VN)
Thôn Đức Giang, xã Đông Phú, huyện
Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0367224** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25386 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A26.11.12
(591) Xanh lá cây (đậm và nhạt), xanh da trời,
đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN KHA (VN)
Thôn 4, xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng,
tỉnh Quảng Trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; sảm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

(111) **4-0367225** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25548 (220) 31.07.2018
(181) 31.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NutriPlus

(731) AB ELECTROLUX (SE)
SE-105 45 Stockholm Sweden
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh; tủ lạnh và máy ướp lạnh.

(111) **4-0367226** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25994 (220) 03.08.2018
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DONGWHA PHARM

(731) DONG WHA PHARM. CO., LTD.
(KR)
19F, 98, Huam-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có chứa Guarana (Guarana là chất kích thích tự nhiên được chiết xuất từ cây Guarana); đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống có chứa vitamin C là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa chanh cô đặc là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa taurine (một loại axit amin) là thành phần chủ yếu.

(111) **4-0367227** (151) 19.10.2020
(210) 4-2018-25995 (220) 03.08.2018
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

G PARK

(731) DONG WHA PHARM. CO., LTD.
(KR)
19F, 98, Huam-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có chứa Guarana (Guarana là chất kích thích tự nhiên được chiết xuất từ cây Guarana); đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống có chứa vitamin C là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa chanh cô đặc là thành phần chủ yếu; đồ uống có chứa taurine (một loại axit amin) là thành phần chủ yếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367228**
(210) 4-2018-26020
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 19.10.2020
(220) 03.08.2018

(531) 5.7.3; A26.11.8; 8.1.1; 26.1.1
(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DANANG
TODAY (VN)
14 Hùng Vương, phường Hải Châu 1,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0367229**
(210) 4-2018-26046
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 19.10.2020
(220) 03.08.2018

(531) A26.11.8

(591) Xanh lam, trắng.

(731) KIM NGOC CUONG (VN)
Thôn 2, xã Thiệu Dương, thành phố
Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Giày; dép; dây lưng các loại thuộc nhóm này.

(111) **4-0367230**
(210) 4-2018-26171
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020

392

MOTORLIFE

(151) 19.10.2020
(220) 06.08.2018

(731) HOÀNG TIẾN LẬP (VN)

Nhà 22, ngõ 34, phố Nguyễn Văn Trỗi,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: phụ tùng, linh kiện ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe cộ, ô tô, xe máy và phương tiện giao thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367231**
(210) 4-2018-27375
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 14.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3
(731) ZHOU, WEIZAI (CN)
C1 301, Nanlong Industrial Park, 193
Jinlong Road, Shiji Town, Panyu
District, Guangzhou City, Guangdong
Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm-li); ống nói (micro); thiết bị truyền phát âm thanh; đầu máy karaoke; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ loa, bộ khuếch đại âm thanh (âm-li), ống nói (micro), thiết bị truyền phát âm thanh, đầu máy karaoke, đèn nháy [tín hiệu ánh sáng].

(111) **4-0367232**
(210) 4-2018-27388
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 14.08.2018
(531) A8.1.20; A8.1.21; 26.5.1; 8.1.19;
A8.1.22
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THE BITTER
CACAO (VN)
Số 44 đường Hùng Vương, phường 9,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu vang, rượu sô cô la.

(111) **4-0367233**
(210) 4-2018-28007
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 20.08.2018
(531) 4.5.21; 3.1.6; 3.11.1; A3.1.24
(731) NGUYỄN HÀ CHÂU (VN)
65 đường số 2, phường Hiệp Bình Phước,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367234**
(210) 4-2018-28075
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEGVAL

(151) 19.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) EMCURE PHARMACEUTICALS
LIMITED (IN)
Emcure House, T-184, M.I.D.C.,
Bhosari, Pune - 411 026, India.

(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.

(111) **4-0367235**
(210) 4-2018-29405
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SEVEN COLORS
(VN)
Số 226/2, An Phú 17, khu phố 1B,
phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm từ ngũ cốc: bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem (nước đông lạnh).

(111) **4-0367236**
(210) 4-2018-29423
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 19.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 26.13.1; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng cam.

(731) HỘ KINH DOANH SỒN (VN)
552-588/E13 Cách Mạng Tháng Tám,
phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) 4-0367237
 (210) 4-2017-41953
 (181) 15.12.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 19.10.2020
 (220) 15.12.2017
 (531) 26.5.1; 26.15.1
 (731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hóa); giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di

động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình, cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax), gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử, dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự, cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến, truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho

mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu, dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng

cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí hoặc giáo dục), câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, biểu diễn và chương trình văn hoá; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua

internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0367238	(151)	19.10.2020
(210)	4-2018-28103	(220)	20.08.2018
(181)	20.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; A26.11.12; A26.11.9
		(591)	Xanh lá cây, da cam, xanh lá cây đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PROPERTY X (VN) 53 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0367239	(151)	19.10.2020
(210)	4-2018-25152	(220)	27.07.2018
(181)	27.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.13.1; 26.13.25; 5.9.3
		(591)	Vàng.
		(731)	NGUYỄN MINH CUỒNG (VN) Số 51/91 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát-xa (massage); dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp bấm huyệt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, bao gồm: dịch vụ làm móng, dịch vụ làm tóc, dịch vụ chăm sóc da.

(111)	4-0367240	(151)	19.10.2020
(210)	4-2018-25516	(220)	31.07.2018
(181)	31.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.15.11; 26.1.2
		(591)	Đen, trắng, ghi.
		(731)	FIH PRECISION ELECTRONICS (LANG FANG) CO., LTD. (CN) No.18, You-Yi Road, LangFang Economic and Technology Development Zone, Hebei Province, China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính để quản lý nguồn nhân lực, có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn để truy xuất thông tin về các sự kiện thời sự, giáo dục, điều trị y tế, giải trí, kinh doanh, thể thao từ các cơ sở dữ liệu, mạng internet, mạng nội bộ và các mạng máy tính khác và truyền các thông tin này cho người dùng thông qua mạng dữ liệu máy tính, điện thoại di động, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và các thiết bị truyền thông kỹ thuật số di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho phép người lao động truy xuất thông tin về các sự kiện thời sự, giáo dục, điều trị y tế, giải trí, kinh doanh và thể thao từ cơ sở dữ liệu, mạng internet, mạng nội bộ và các mạng máy tính khác và truyền các thông tin này cho người dùng thông qua mạng dữ liệu máy tính, điện thoại di động, thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và thiết bị liên lạc kỹ thuật số di động; dụng cụ chăm công, cụ thể là đồng hồ chăm công [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị định vị toàn cầu gps.

(111) **4-0367241**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-30273

(220) 05.09.2018

(181) 05.09.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

(531) 26.3.1; A24.15.7

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ L.G
ASEAN VIỆT NAM (VN)

Thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)



(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0367242**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-29215

(220) 27.08.2018

(181) 27.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; 18.1.21

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ONWAY BICYCLE (VN)

Khu phân xưởng K thuộc thửa đất số 117
tờ bản đồ số 26, ấp 5, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367243**
(210) 4-2018-29216
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CAFETINO

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018
(731) LÊ THỊ THU HÀ (VN)
23 Trần Cao Vân, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0367244**
(210) 4-2018-29266
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Akikoi[®]
TIMELESS QUALITY

(151) 20.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, xanh lá mạ, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KING
KOIL VIỆT NAM (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường; đệm (nệm); gối; ghế đi văng; tấm trải để ngủ.

Nhóm 24: Chăn; ga (khăn phủ giường), vỏ gối hoặc nệm; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; khăn mặt bằng vải.

(111) **4-0367245**
(210) 4-2018-29267
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


NGUYỄN HUY CƯỜNG

(151) 20.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 26.3.1; 26.1.2
(591) Đỏ, xám, trắng, đỏ đùn.
(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
Khu TĐC Thới Nhứt 2, phường An
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói; đá; phiến lát (không bằng kim loại); đá granit (hoặc marble); vật liệu xây dựng (tất cả không bằng kim loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367246**
(210) 4-2018-29268
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng đậm, nâu, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EM BÉ VÀNG VIỆT NAM (VN)
Số 37, ngõ 1277 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; khung xe đạp; tay lái xe đạp; ghi đông xe đạp; yên xe đạp; vành bánh xe đạp; bánh xe đạp; xe đạp.

Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); xe hẩy chân [đồ chơi]; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi].

(111) **4-0367247**
(210) 4-2018-29284
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

RYBREVANT

(151) 20.10.2020
(220) 28.08.2018
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

(111) **4-0367248**
(210) 4-2018-29302
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 28.08.2018
(531) A9.7.19; 5.7.21; A5.7.23
(591) Vàng, da cam, vàng kem, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ĐÔNG HOÀNG QUÂN (VN)
Số 138 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367249**
(210) 4-2018-29311
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CLOLO

(151) 20.10.2020
(220) 28.08.2018

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi.

(111) **4-0367250**
(210) 4-2018-29314
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

E.V.I

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi.

(111) **4-0367251**
(210) 4-2018-29464
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


DA'FARM

(151) 20.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A25.7.22; 1.15.23
(591) Xanh lá mạ.
(731) LẠI THỊ KHÁNH TRÂM (VN)
28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột cỏ lúa mì, bột nghệ (gia vị); bột sắn dây; bột đậu; cà phê; mật ong; trà (chè);
bánh kẹo; kẹo được làm từ cỏ lúa mì; bánh mì; gạo; gạo lứt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367252**
(210) 4-2018-29475
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) A3.9.24; 11.3.18
(591) Vàng, vàng đậm, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367253**
(210) 4-2018-29477
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020
(220) 29.08.2018

(531) 18.3.21; A11.1.5; 26.1.1
(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367254**
(210) 4-2018-29482
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020

392

(540)

oceanami

(151) 20.10.2020
(220) 29.08.2018

(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HOA
ANH ĐÀO (VN)
115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0367255** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-29533 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEAVENPHARM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0367256** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-29559 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LESSARD

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367257** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-28035 (220) 20.08.2018
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KIM CÚC

(731) HỘ KINH DOANH LƯU THỊ CÚC
(VN)
Thôn Vân Phú Hậu Thượng, xã Sơn
Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tỏi đen.

Nhóm 35: Mua bán: tỏi đen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367258**
(210) 4-2018-28036
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ADDIEM10

(151) 20.10.2020
(220) 20.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT
(VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức
Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367259**
(210) 4-2018-28040
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 20.08.2018

(531) A2.3.23; A5.3.13; 2.1.8; 26.3.23

(591) Đỏ nâu.

(731) HỒ ĐỨC TIẾN (VN)

53 Nguyễn Thị Thập, phường Hòa Minh,
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ
uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0367260**
(210) 4-2018-29198
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CƯỜNG VƯƠNG

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU
GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An
Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367261**
(210) 4-2018-28152
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for HITlab features the word "HIT" in a bold, blue, sans-serif font, followed by "lab" in a red, lowercase, sans-serif font.

(151) 20.10.2020
(220) 20.08.2018

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN VASD (VN)
54/11a Trần Việt Châu, phường An Hòa,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 42: Cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác.

(111) **4-0367262**
(210) 4-2018-28156
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for Merriwell features a stylized, dark grey icon of a bird or leaf above the word "Merriwell" in a bold, black, sans-serif font.

(151) 20.10.2020
(220) 20.08.2018

(531) 26.1.10; 26.1.1; A5.3.13; 26.3.23
(731) MERRIWELL CORPORATION
(SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
3 Sungei Kadut Way, 728771 Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh ăn nhẹ [bánh kẹo]; bánh kẹo; sô cô la; bánh ngọt; bánh quế; bánh quy.

(111) **4-0367263**
(210) 4-2018-28157
(181) 20.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

The logo for OZPRO features the word "OZPRO" in a bold, black, sans-serif font.

(151) 20.10.2020
(220) 20.08.2018


(731) MERRIWELL CORPORATION
(SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
3 Sungei Kadut Way, 728771 Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thực phẩm ăn được có hình dạng đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; hạt ngũ cốc dùng làm thức ăn cho động vật; hạt được chế biến thành thức ăn cho động vật.

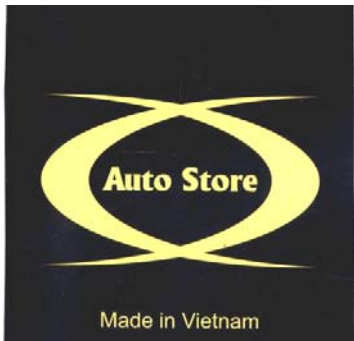
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0367264	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-28165	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 26.4.1; 25.5.25; 26.4.7
		(591)	Đỏ, xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG LONG AN (VN) Lô P, KCN Nhựt Chánh, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật: thực phẩm cho động vật, thức ăn gia súc, chế phẩm để vỗ béo động vật, cám trộn làm thức ăn cho động vật.

(111)	4-0367265	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-28184	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.8; 22.1.1; 26.4.1; 7.1.24
		(591)	Cam, trắng.
		(731)	PHẠM VĂN HẢI (VN) 22/1 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

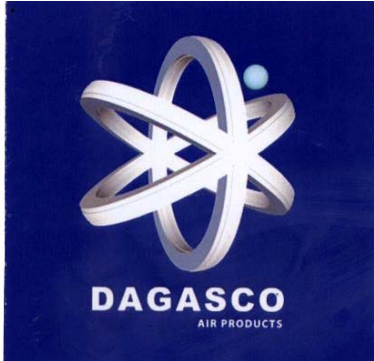
(111)	4-0367266	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-28204	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	TRẦN TUẤN ANH (VN) 30 Ngô Gia Tự, khu phố 4, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367267**
(210) 4-2018-28207
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.15.15; 1.13.1
(591) Xanh lam đậm, xanh dương nhạt, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG KHÍ ĐÀ NẴNG (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Khí công nghiệp: oxy, nitơ, axetylen, carbondioxit, argon; khí dùng bảo quản thực phẩm: nitơ, carbondioxit.

(111) **4-0367268**
(210) 4-2018-28208
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 8.1.7; A24.15.7
(591) Xanh ngọc, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH NGỌT SONG KHIÊM (VN)
Tổ 2, khối Ngọc Thành, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt.

(111) **4-0367269**
(210) 4-2018-28220
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020

392



NAVIKO

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(731) NGUYỄN BÁ TRÌNH (VN)
Thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Khớp nối ống nước bằng nhựa cứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367270**
(210) 4-2018-28231
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) A24.15.7; 24.15.21; A15.9.11; 26.3.2
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GOINGAY (VN)
Số 3/159 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0367271**
(210) 4-2018-28233
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

NARCONON

392

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) ASSOCIATION FOR BETTER LIVING AND EDUCATION INTERNATIONAL
A California not-for-profit corporation (US)
7065 Hollywood Boulevard, Los Angeles, California 90028, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in bao gồm sách, tạp chí, bản tin, tờ rơi liên quan đến điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện.

Nhóm 44: Dịch vụ phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân lạm dụng dược chất, chất gây nghiện bao gồm dịch vụ điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện; dịch vụ điều trị lạm dụng dược chất, chất gây nghiện ở các trung tâm điều trị và cai nghiện.

(111) **4-0367272**
(210) 4-2018-28238
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(531) 26.1.1; 22.1.1; A11.1.6; 26.1.5
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DU HỌC DU LỊCH THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ Á ÂU (VN)
52 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367273**
(210) 4-2018-28247
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHARZOSIN

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367274**
(210) 4-2018-28281
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CRTARTU

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) JIANGXI CRTARTU BABY PRODUCTS CO., LTD. (CN) Beside Huangjin Hospital, National Highway 105, Tankou Town, Ganzhou Economic Development Zone, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo; tất dài.

(111) **4-0367275**
(210) 4-2018-28282
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DOT & STRIPE

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018

(731) DONGGUAN MONOPIA CO., LTD (CN) ChangAnTang Village, Dongkeng Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi dệt; túi; túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tư vấn quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

(111)	4-0367276	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-28301	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.15.1; A24.15.7; 1.15.15; 24.17.24
		(591)	Xám, vàng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN) 153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)



(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ thông tin thương mại điện tử; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa (bằng đường bộ - đường thủy - đường hàng không).

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; xử lý dữ liệu trực tuyến; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

(111)	4-0367277	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-28314	(220)	21.08.2018
(181)	21.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	TUYOO GAME ONLINE LIMITED (CN) Room A-0860, 2F No.3 Building, No.30 Shixing Street, Shijingshan District, Beijing, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

Tuyoo Fishing Mania

(511) Nhóm 09: Tập tin hình có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị giám sát, không dùng cho mục đích y tế; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị; xuất bản sách và báo điện tử

trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; giải trí trên truyền hình; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; thông tin giải trí; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không nhằm mục đích quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy vi tính; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; sao chép chương trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(111) **4-0367278** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-28315 (220) 21.08.2018
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Tuyoo

(731) TUYOO GAME ONLINE LIMITED
(CN)
Room A-0860, 2F No.3 Building, No.30
Shixing Street, Shijingshan District,
Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tập tin hình có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị giám sát, không dùng cho mục đích y tế; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải về; giải trí trên truyền hình; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; thông tin giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không nhằm mục đích quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy vi tính; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; sao chép chương trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(111) **4-0367279** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-28316 (220) 21.08.2018
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Say Me

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 30: Bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo cao su; bánh mì nhỏ; bánh gạo; bánh quy bơ; bánh mì; bánh nhân kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh đậu ngọt dạng thanh được chế biến bằng cách làm đông bột đậu sệt; bánh kẹo dạng thạch; sô cô la thành phẩm; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mì cuộn xúc xích.

(111) **4-0367280**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-22382

(220) 06.07.2018

(181) 06.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 24.9.1

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0367281**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-21779

(220) 03.07.2018

(181) 03.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

FUSIBRAIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)

Số 8, phố Mỹ Trì Thượng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367282**
(210) 4-2018-21780
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUSIFIBER

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367283**
(210) 4-2018-21781
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HUGCHAIR

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
[Zipcode: 06302] 163, Yangjaecheon-ro,
Gangnam- gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cho cơ thể dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367284**
(210) 4-2018-21782
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SELENE

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
[Zipcode: 06302] 163, Yangjaecheon-ro,
Gangnam- gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế xoa bóp cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cho cơ thể dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367285**
(210) 4-2018-21783
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHANTOM

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
[Zipcode: 06302] 163, Yangjaecheon-ro,
Gangnam- gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cho cơ thể dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367286**
(210) 4-2018-21784
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHARAOH

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
[Zipcode: 06302] 163, Yangjaecheon-ro,
Gangnam- gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cho cơ thể dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367287**
(210) 4-2018-21788
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUSIBIOTIC

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

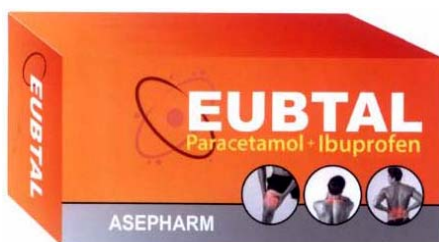
(111) **4-0367288**
(210) 4-2018-21789
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUSIENTERGOLD

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367289**
(210) 4-2018-21791
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018
(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.1.6; 2.1.1; 2.9.19;
A19.3.4
(591) Đen, trắng, xám, vàng, vàng cam, hồng
nhạt, tím sẫm, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367290**

(210) 4-2018-21798

(181) 03.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 03.07.2018

(531) 24.1.1; 24.9.1; A17.2.2; 2.9.10

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi
mát-xa (massage); gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

(111) **4-0367291**

(210) 4-2018-23705

(181) 18.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



LAM TRA SERVICE JSC

(151) 20.10.2020

(220) 18.07.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ LAM TRÀ. (VN)

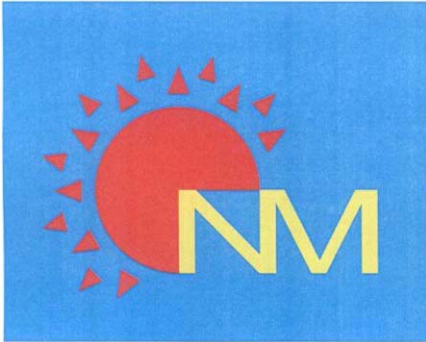
Số 2 ngách 37, ngõ 1277, đường Giải
Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích
bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho
mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán xăng dầu,
dầu mỡ, khí đốt, khí hóa lỏng (nhiên liệu động cơ), mua bán máy móc xây dựng, mua bán
cao su, mua bán tơ, xơ, sợi dệt, mua bán vải, quần áo và giày dép, mua bán phế liệu, phế
thải kim loại, phi kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367292**
(210) 4-2018-23792
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 1.3.1; A1.3.17; 26.1.1; A25.7.5
(591) Xanh, đỏ, vàng.
(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU
TU THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU NHẬT MINH (VN)
1/2/18 Phạm Quý Thích, phường Tân
Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, mũ đội đầu.

(111) **4-0367293**
(210) 4-2018-23797
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 2.9.1; A24.17.13; 22.1.10
(731)

CÔNG TY TNHH CECILIA (VN)
220 Thạch Lam, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường dạy nhạc; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ về hướng dẫn giảng dạy; sáng tác nhạc.

(111) **4-0367294**
(210) 4-2018-23926
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÂN
PHỐI TỔNG HỢP VIỆT NAM (VN)
59/1 Đắc Phú, Đắc Lộc, phường Vĩnh
Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT
(ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm (gạo lứt).

(111) **4-0367295**
(210) 4-2018-23941
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIPHANUMET

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367296**
(210) 4-2018-23943
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TIPHADEX

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367297**
(210) 4-2018-23947
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ARGININGOLD

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ĐẠI UY (VN)
Số nhà 258 Định Công, phường Định
Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367298**
(210) 4-2018-21793
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DEBOSKIN

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, gác 155/172 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367299**
(210) 4-2018-21794
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NGUYỄN HÒA HOÀN

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
UNITED SPOT MEDICAL (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367300**
(210) 4-2018-21797
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(531) 24.9.1; A17.2.2; 2.9.10; 26.1.1; A1.1.10
(591) Vàng nhũ, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage); gieo trồng cây thuốc; các dịch vụ xét nghiệm y tế.

(111) **4-0367301**
(210) 4-2018-22878
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) A5.3.13; 5.5.19; 2.7.9; 25.1.6; 26.1.2;
A26.11.12
(591) Tím, trắng, xanh, đen.
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ**
(VN)
Tổ 14, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

(111) **4-0367302**
(210) 4-2018-22882
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 5.5.16; A5.5.21; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN**
THƯỜNG MẠI FUCHEN (VN)
Số 129, đường số 23, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn kế toán - thuế.

Nhóm 36: Tư vấn môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Khảo sát du lịch, dịch vụ visa, đăng ký tạm trú.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật đầu tư, thủ tục pháp lý bất động sản, dịch vụ giấy phép lái xe (thủ tục pháp lý).

(111) **4-0367303**
(210) 4-2018-22915
(181) 11.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 11.07.2018

(531) 1.15.3; 26.3.23
(731) **ĐOÀN VĂN KIÊN (VN)**
Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tân Lĩnh, tỉnh Bình Thuận

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 16: Bút (viết), sách, vở, đồ dùng học tập, văn phòng phẩm.

(111) **4-0367304**
(210) 4-2018-23063
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018
(531) 24.9.1; 25.1.6; 21.3.1; 21.3.7; 26.4.9
(591) Cam, đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN PHẠM TÂN (VN)
30 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện môn billiards bao gồm: bàn billiards, cơ, đầu cơ, lơ, bao tay.

(111) **4-0367305**
(210) 4-2018-23064
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

JAMECK

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH DICELNO (VN)
Số nhà 37, ngõ 33B, phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367306**
(210) 4-2018-23065
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

NAPOLINIR

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367307**
(210) 4-2018-23066
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

DESPOLEXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367308**
(210) 4-2018-23067
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

TOROLEXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367309**
(210) 4-2018-23068
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

ELEPHAXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367310**
(210) 4-2018-23069
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

LEMIOVIC

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367311**
(210) 4-2018-23070
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

NIKAGATIN

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367312**
(210) 4-2018-23071
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FARGALAZEP

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367313**
(210) 4-2018-23072
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

COSTAPHAXIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367314**
(210) 4-2018-23073
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

LIONZACOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367315**
(210) 4-2018-23074
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

PHATANCUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367316**
(210) 4-2018-23075
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

PHADOBVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367317**
(210) 4-2018-23076
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

MIXPHARVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367318**
(210) 4-2018-23077
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

BUFASTEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367319**
(210) 4-2018-23078
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHATENATS

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367320**
(210) 4-2018-23079
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FEMONDA

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367321**
(210) 4-2018-23080
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PHARZONSIN

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

(111) **4-0367322** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23091 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 03: Chiết xuất của hoa (nước hoa); chất nền dùng cho nước hoa; mặt nạ làm đẹp; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính dùng để gắn lông mi giả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; son môi; hộp son môi; son làm bóng môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; keo xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chất dính dùng để gắn tóc giả; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm dùng cho tay; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; kem đánh giày; kem đánh bóng; xi đánh giày; sáp đánh bóng; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm chăm sóc móng tay, móng chân; hình dán nghệ thuật cho móng tay, móng chân; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.
-

(111) **4-0367323** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23094 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 08: Kéo; kéo tia cành; dụng cụ cắt tàn bấc (kéo); dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, dùng điện; giữa (dụng cụ); dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng chân; dụng cụ giữa móng, dùng điện; lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện

hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) để cạo râu, dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mài dao bằng thép; cán dao; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa).

(111) **4-0367324** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23095 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Micro; loa; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; bản nhạc bướm dạng điện tử có thể tải về được; máy hát tự động; hộp nhạc tự động vận hành bằng đồng xu (máy hát tự động); bộ hiệu ứng điện và điện tử sử dụng cho dụng cụ âm nhạc; kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng, mắt kính có lớp phủ chống phản quang; thấu kính đeo mắt; mắt kính của kính râm; kính bảo hộ cho thể thao; dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; dây đai bảo hiểm, không dùng cho ghế ngồi xe cộ hoặc thiết bị thể thao; găng tay cho thợ lặn; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; mặt nạ của thợ lặn; mặt nạ bảo hiểm; bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo; giày bảo hộ để phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; đi-ốt phát quang (led); nam châm trang trí; thước (dụng đo); thước vuông góc để đo đạc; điện thoại di động; móc treo trang trí điện thoại di động; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; thiết bị chuyển mạch di động (điện); bộ giảm áp (điện); phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị sạc pin, thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; pin sử dụng năng lượng mặt trời; pin để thấp sáng; túi chuyên dụng dùng cho máy tính xách tay; đồng hồ đo nước.

(111) **4-0367325** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23096 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); ghim cài, trâm cài (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo cổ (đồ trang sức); đồ trang sức bằng ngà voi; mặt dây chuyền (đồ trang sức); ngọc trai (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức); đồ trang sức cho giày; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; hộp trưng bày đồ trang sức; dây bằng bạc (đồ trang sức); dây bằng vàng (đồ trang sức); vòng tay làm từ vải thêu (đồ trang sức); hoa tai; ghim cài (đồ

trang sức); ghim cài để trang sức; ghim cài ca vát; khuy măng sét; kẹp cài ca vát; đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ), dây xích đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp trung bày đồng hồ; đồng hồ chạy điện; vòng chìa khóa tách ra được làm bằng kim loại quý, vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); huy hiệu bằng kim loại quý.

(111) **4-0367326** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23098 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Va li chứa các vật dụng âm nhạc; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; dây đeo vai bằng da thuộc; túi mua hàng; túi dùng ở bãi biển; túi du lịch; túi xách; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho người leo núi, túi cho người cắm trại; túi sách học sinh; túi cho thể thao; túi đựng thú săn (vật dụng đi săn); điếu trẻ em; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi lưới cho mua sắm; tay cầm dùng để xách túi khi đi mua sắm; ví đựng tiền, ví đựng thẻ tín dụng; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô cỡ lớn; ba lô cỡ nhỏ; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cán ô; gậy leo núi; gậy chống; tay nắm cửa gậy chống.

(111) **4-0367327** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23099 (220) 12.07.2018
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; thẻ khóa bằng nhựa, không mã hóa và không từ tính; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đặc có thể bơm phồng; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; đồ vật trang trí (lưu động); chòm chuông gió (trang trí); đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; tủ đựng đồ chơi; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; ghế đẩu; thang dạng ghế không bằng kim loại.

(111) **4-0367328**
(210) 4-2018-23100
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bột thủy tinh để trang trí; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo (túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo); cọ chải lông mi; bút vẽ lông mày; hộp đựng lược; lược dùng điện; lược thưa để chải tóc; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc; cốc để uống; cốc (đồ đựng); ca; bình bệt đựng đồ uống; bình bệt bằng thủy tinh (đồ chứa đựng); bình cách nhiệt; bát (bát to); lợn đựng tiền tiết kiệm; bọt biển dùng để vệ sinh; bọt biển dùng để kỳ da; bọt biển cho mục đích gia dụng; rổ dùng cho mục đích gia dụng; giỏ đựng giấy bỏ đi; giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; bình; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện.

(111) **4-0367329**
(210) 4-2018-23101
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Cờ bằng vải hoặc chất dẻo; cờ đuôi nheo bằng vải hoặc chất dẻo; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải); tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo; rèm tấm bằng vải hoặc nhựa; găng tay dùng để tắm; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải.

(111) **4-0367330**
(210) 4-2018-23102
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

one idea

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(731) CHEN XIN (CN)
Room 202, No. 54, Lane 8888,
Zhongchun Road, Minhang District,
Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; áo nịt len thể thao; áo may ô/áo lót thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao; quần đùi; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; khăn choàng; quần lót chèn gối của phụ nữ (quần lót); mũ tể (của giám mục) [mũ]; mũ; mũ chỏm cao; mũ giấy [trang phục]; mũ tắm; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; mũ chỏm; mũ dùng khi đi tắm; mũ lưới trai kiểu mũ quân đội [đồ đội đầu]; bút tắt ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tắt chân ngắn cổ; tắt/bút tắt thấm mồ hôi; quần áo lót; quần áo mặc bên trong [quần áo lót]; quần trẻ em [đồ lót]; quần lót thấm mồ hôi; quần đùi ống rộng; găng tay [trang phục]; găng tay trượt tuyết; áo sơ mi; phần trước của áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; tấm che mắt khi ngủ; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; áo choàng ngoài; giày; giày tập thể dục; giày dùng ở bãi biển; guốc gỗ; giày dép bằng vải đế cói đan; giày đế chơi đá bóng; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân.

(111) **4-0367331** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-23103 (220) 12.07.2018
 (181) 12.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

one idea

(731) CHEN XIN (CN)
 Room 202, No. 54, Lane 8888,
 Zhongchun Road, Minhang District,
 Shanghai, China
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Khóa cài giày; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài của thắt lưng; cái móc cho dây đeo quần; hoa giả; vòng hoa giả; cặp tóc; ghim/cặp/kep, trừ loại làm đồ trang sức; cái kẹp để uốn xoắn tóc; kẹp tóc (ghim kẹp tóc); nệm cắm kún; cặp tóc; trâm cài tóc; băng buộc tóc; lưới bao tóc; tóc giả; phần tóc nối thêm; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; giấy dùng để uốn xoắn tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; nơ cài tóc; vật dụng uốn tóc, trừ loại là dụng cụ cầm tay; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; vòng để nâng giữ tay áo; dải băng đeo tay [phụ kiện trang phục]; dải băng trang trí cho đầu rèm; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; móc cài cho giày; cái móc cho giày; dây giày; đồ trang trí giày; lỗ luôn dây giày.

(111) **4-0367332** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-23107 (220) 12.07.2018
 (181) 12.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(531) A10.3.11; A10.3.13
 (591) Xanh dương, xanh biển, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
 ĐIỆN TỬ MULACO (VN)
 Số 106 phố Yên Phụ, phường Yên Phụ,
 quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; mua sắm máy tính, điện thoại, linh kiện, phụ kiện điện thoại (ốp điện thoại, tai nghe, con thú treo để trang trí điện thoại), quần áo,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

phụ kiện thời trang (túi xách, ghim cài áo, thắt lưng, khăn quàng cổ, mũ) thông qua mạng internet.

(111) **4-0367333**
(210) 4-2018-23118
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KIDA

(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM ĐÀI (VN)
Thôn Núi, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Gương kính (gương soi).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh (cụ thể là: vòi hoa sen, vòi rửa, chậu rửa, bồn rửa), phụ kiện nhà tắm (cụ thể là: giá vắt khăn, lô cuốn giấy, kệ gương, kệ cốc, kệ xà phòng).

(111) **4-0367334**
(210) 4-2018-23607
(181) 17.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 17.07.2018
(531) 5.7.3; A19.13.21; 25.12.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẢO DƯỢC VÀNG (VN)
Số 32/5A, tổ 8, KP1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0367335**
 (210) 4-2018-23608
 (181) 17.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 17.07.2018
 (531) 5.7.3; A19.13.21; 25.12.1
 (591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
 THƯƠNG MẠI THẢO DƯỢC VÀNG
 (VN)
 Số 32/5A, tổ 8, KP1, phường Tân Hiệp,
 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0367336**
 (210) 4-2018-23609
 (181) 17.07.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

UROKA

(151) 20.10.2020
 (220) 17.07.2018
 (731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
 COMPANY LIMITED (TH)
 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
 Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
 District, Samut Prakarn Province,
 Thailand
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367337**
(210) 4-2018-24417
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

opesinsurance.vn

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367338**
(210) 4-2018-24418
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

opesinsurance.com.vn

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367339**
(210) 4-2018-26093
(181) 03.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 03.08.2018

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.11.2; A26.11.8
(591) Xám sáng, xanh dương, đỏ, da cam,
trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KIM ANH (VN)
Số nhà 111, tổ 10, phường Noong Bua,
thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Gói; ruột gói; ruột chân; đệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường, màn; rèm; khăn tay bằng vải; khăn mặt.

Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga trải giường, gối, ruột gối, ruột chăn, đệm, màn; rèm; khăn tay; khăn mặt.

(111) **4-0367340**
(210) 4-2018-26146
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 06.08.2018

(531) 26.1.4; 4.5.13; 26.3.4; A3.9.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN
CHƯỜNG (VN)
Số 7, đường Nguyễn Đức Thuận, phường
13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tôm tươi (không còn sống); thực phẩm trên cơ sở tôm.

Nhóm 31: Tôm tươi (còn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thủy, hải sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367341**
(210) 4-2018-26161
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

FALOUSME

(151) 20.10.2020
(220) 06.08.2018

(731) TRẦN THỊ ANH (VN)
Thôn Phan Long, xã Tân Hội, huyện Đan
Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0367342**
(210) 4-2018-18163
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

PHÁT THỊNH
Moto

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XE MÁY PHÁT
THỊNH (VN)
Số 49, tổ 2, ấp Hòa Thuận 1, xã Trường
Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tô, xe máy; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; đại lý mua bán mô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.

(111) **4-0367343**

(210) 4-2018-22289

(181) 06.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 06.07.2018

(531) 24.1.1; 2.7.1; 2.7.2; A1.1.10; 25.5.25; 2.9.22

(591) Xanh lá cây đậm, xanh da trời, vàng, trắng, đỏ, ghi xám, nâu, đen, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOHA (VN)

363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(111) **4-0367344**

(210) 4-2018-22290

(181) 06.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 06.07.2018

(531) 3.1.14; 8.3.1; 25.5.25; A1.1.10; 26.1.6

(591) Xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, xanh lá, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOHA (VN)

363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(111) **4-0367345**
(210) 4-2018-22292
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) 2.3.1; 2.3.28; 26.1.6; 25.5.25; A1.1.10;
2.9.1; 8.3.1

(591) Xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, xanh lá, tím,
xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(111) **4-0367346**
(210) 4-2018-22294
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) 26.1.6; A1.1.10; A11.3.3; 17.1.1; 8.3.1;
25.5.25

(591) Xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, tím, xanh
dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(111) **4-0367347**

(210) 4-2018-22295

(181) 06.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 06.07.2018

(531) 2.9.22; A11.3.3; 26.1.6; 2.9.1; A1.1.10; 25.5.25

(591) Xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, tím, xanh lá, cam, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(111) **4-0367348**

(210) 4-2018-22383

(181) 06.07.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 06.07.2018

(531) 24.9.1; 5.7.21; 4.5.1

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)
Số 415/14 đường Mai Thị Bưởi, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367349**
(210) 4-2018-22386
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ROYAL ENFIELD INTERCEPTOR

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) EICHER MOTORS LIMITED (IN)
3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District
Centre, Saket, New Delhi, 110 017, India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; các bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; quần áo giả da; vật giữ ấm chân; quần ống bó (quần dài); quần dài; quần áo bằng vải lạnh; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho người lái xe mô tô.

(111) **4-0367350**
(210) 4-2018-22390
(181) 06.07.2028
(300) UK00003317234 12.06.2018 GB
(450) 25.11.2020 392
(540)

INT650

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) EICHER MOTORS LIMITED (IN)
3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District
Centre, Saket, New Delhi, 110 017,
India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; các bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; quần áo giả da; vật giữ ấm chân; quần ống bó (quần dài); quần dài; quần áo bằng vải lạnh; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho người lái xe mô tô.

(111) **4-0367351**
(210) 4-2018-22407
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

INSTANT AGEBACK

(151) 20.10.2020
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH STAYCOOL VIỆT
NAM (VN)
Số 28 Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế 1,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367352**

(210) 4-2018-22413

(181) 09.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

VIVAGO

(151) 20.10.2020

(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LATOP (VN)

Số 95B - 97- 99 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367353**

(210) 4-2018-22425

(181) 09.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



TIEN NGOC

(151) 20.10.2020

(220) 09.07.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) TRẦN HÙNG TIẾN (VN)

Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0367354**

(210) 4-2018-22435

(181) 09.07.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392



(151) 20.10.2020

(220) 09.07.2018

(531) 4.3.5; 24.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen, xanh.

(731) ĐÀO ĐÌNH THANH (VN)

Xóm 4, thôn Trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo mưa; găng tay trượt tuyết; mũ; ủng; dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367355**
(210) 4-2018-22438
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 09.07.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÁ MUỐI HỒNG PHÁT (VN)
Số 67 đường số 8, cư xá Ra Đa, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đá muối.

(111) **4-0367356**
(210) 4-2018-22443
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 09.07.2018
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THE NAM STUDIO (VN)
47/36 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; dịch vụ nghề mộc; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

(111) **4-0367357**
(210) 4-2018-22457
(181) 09.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 09.07.2018
(731) LÊ VĂN CHUNG (VN)
Thôn Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367358**

(210) 4-2018-22461

(181) 09.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

bare

BOUTIQUE STAYS

(151) 20.10.2020

(220) 09.07.2018

(531) A25.7.7; A25.7.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUINTET (VN)
19 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê phòng họp.

(111) **4-0367359**

(210) 4-2018-22806

(181) 10.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

PBL

(151) 20.10.2020

(220) 10.07.2018

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(111) **4-0367360**

(210) 4-2018-22849

(181) 11.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



12A
coffee

(151) 20.10.2020

(220) 11.07.2018

(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.27

(591) Đỏ, nâu.

(731) NGUYỄN TRÍ TUỆ (VN)

Thôn 3, xã Quảng Trị, huyện Đa Tả,
tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367361**
(210) 4-2018-23027
(181) 12.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 12.07.2018

(531) A24.15.7; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP
ATAD (VN)
Số 595, ấp Bình Hữu II, xã Đức Hòa
Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sản phẩm cơ khí dùng trong xây dựng như: khung nhà tiền chế, giàn giáo, xà gồ.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại bao gồm việc hỗ trợ xúc tiến bán hàng và mở rộng đại lý tiêu thụ; mua bán - đại lý ký gửi hàng hóa liên quan đến sản phẩm vật liệu xây dựng, thiết bị - máy móc công nghiệp gồm: máy móc liên quan đến sản xuất kết cấu thép như: máy cắt thép, máy cán tôn, máy đột lỗ, máy vừa rập vừa hàn dầm thép, máy phun bi làm sạch dầm, nông nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực xây dựng cụ thể là tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính cho xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư; kinh doanh bất động sản; cho thuê xưởng (bất động sản); lập tự dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và giao thông cầu cảng; san lấp mặt bằng; lắp đặt khung nhà tiền chế.

Nhóm 39: Cho thuê kho.

Nhóm 40: Gia công khung nhà tiền chế và các sản phẩm cơ khí dùng trong xây dựng.

(111) **4-0367362**
(210) 4-2018-23322
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 13.07.2018

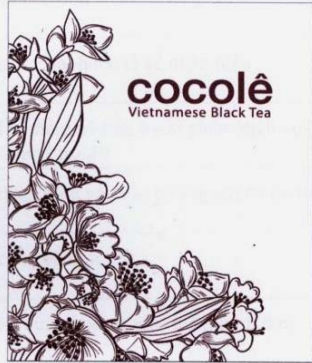
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.2
(591) Nâu, đen.
(731) PHAN THỊ HỒNG LÊ (VN)
A6-5 Garden Plaza 1, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367363**
(210) 4-2018-23323
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22
(591) Nâu, trắng.

(731) PHAN THỊ HỒNG LÊ (VN)
A6-5 Garden Plaza 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0367364**
(210) 4-2018-23326
(181) 13.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 13.07.2018

(531) 5.5.19; 25.7.25; A5.5.22
(591) Xanh lá, vàng, nâu, trắng.

(731) PHAN THỊ HỒNG LÊ (VN)
A6-5 Garden Plaza 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0367365**
(210) 4-2018-23384
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 16.07.2018

(531) 24.15.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HUNG GIA KHÁNH (VN)
TK 19/8 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ dọn vệ sinh nhà ở, văn phòng, công sở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367366**
(210) 4-2018-23385
(181) 16.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 16.07.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN T&T (VN)
15/42 Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị báo cháy, chuông điện báo động, chuông báo cháy, thiết bị báo động, quần áo bảo hộ chống cháy, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, phao cứu sinh, lưới cứu hộ, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ bảo hộ, kính bảo hộ, nón bảo hộ, giày bảo hộ, găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn, đai an toàn, dây đai bảo hiểm, pin cho thấp sáng, phụ kiện phản quang cho trang phục, pin cho đèn bỏ túi, cột mốc, biển báo hiệu, phản quang, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, thiết bị báo động bằng âm thanh, còi, khóa điện, thiết bị để sang bình oxy, thiết bị để nạp oxy vào bình, thiết bị đo điện tích, thiết bị đo chính xác, thiết bị đo áp suất.

(111) **4-0367367**
(210) 4-2018-30866
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 10.09.2018
(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

(111) **4-0367368**
(210) 4-2018-30867
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 10.09.2018
(531) A5.5.20; 5.5.16; 2.9.1; 24.13.1
(591) Vàng, đen, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN QUY (VN)
28/7 ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh cho người; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0367369**
(210) 4-2018-30868
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 10.09.2018

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÔ BIẾN (VN)
Văn phòng số 15, tầng 9, thuộc khu phức hợp Cantavil An Phú, số 1 Song Hành, xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; bảo dưỡng công trình xây dựng; sửa chữa công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế phần cứng máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(111) **4-0367370**
(210) 4-2018-30872
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 10.09.2018

(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731)

CÔNG TY TNHH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÂN MINH (VN)
145/42/6/8B Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống phòng cháy chữa cháy.

(111) **4-0367371**
(210) 4-2018-30873
(181) 10.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)

ATPAMA

(151) 20.10.2020
(220) 10.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

(111) **4-0367372**

(210) 4-2018-01971

(181) 17.01.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

**WAKODO**
はいはい

(151) 20.10.2020

(220) 17.01.2018

(731) ASAHI GROUP FOODS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku,
Tokyo Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em.

(111) **4-0367373**

(210) 4-2018-11376

(181) 13.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

NEPSAKI

(151) 20.10.2020

(220) 13.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THƯỜNG MẠI TỔNG HỢP TẤN ĐẠT
(VN)

1017 cụm công nghiệp Dĩnh Kế, phường
Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0367374**

(210) 4-2018-12193

(181) 19.04.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

G-SHOCK

(151) 20.10.2020

(220) 19.04.2018

(731) CASIO KEISANKI KABUSHIKI
KAISHA (CASIO COMPUTER CO.,
LTD.) (JP)

6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các mặt hàng sau: đồng hồ bỏ túi và đồng hồ, bao gồm cả đồng hồ đeo tay, đồng hồ có chức năng tự động dò sóng radio và chỉnh giờ, đồng hồ có chức năng định vị toàn cầu, vỏ đồng hồ và vỏ đồng hồ đeo tay dùng trong sản xuất đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay và dây đồng hồ đeo tay bằng da, mặt đồng hồ dùng trong sản xuất đồng hồ, đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay dạng máy cơ, mặt đồng hồ, bộ phận chuyển động của đồng hồ, mặt kính của đồng hồ, dây đồng hồ kiểu xích, hộp đựng đồng hồ, túi đựng đồng hồ, lò xo của đồng hồ, mặt kính đồng hồ, mặt sau đồng hồ.

(111) **4-0367375** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-12229 (220) 19.04.2018
 (181) 19.04.2028
 (300) 2017-138362 20.10.2017 JP
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

DURAST

(531) 26.4.4; 26.13.25; A9.9.3; 9.9.10
 (731) SHIMANO INC. (JP)
 3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai city,
 Osaka 590-8577, Japan
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
 (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài cho người đi câu cá; áo bu-dông cho người đi câu cá; áo pacca cho người đi câu cá; áo chống gió cho người đi câu cá; ủng lội nước cho người đi câu cá; quần dài cho người đi câu cá; áo mưa cho người đi câu cá; áo khoác ngoài chống mưa cho người đi câu cá; áo choàng ngoài cho người đi câu cá; áo vét cho người đi câu cá; quần áo chống các loại thời tiết cho người đi câu cá; mũ lưỡi chai và mũ đội đầu cho người câu cá; giày cho người câu cá.

(111) **4-0367376** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-26308 (220) 06.08.2018
 (181) 06.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)


醋頭家
 True Boss

(531) 2.1.1; A2.1.23; 26.2.7
 (731) TSU HUANG CHA CO., LTD. (TW)
 2F., No. 30, Sec. 2, Zhongyi Rd., West
 Central District, Tainan City, Taiwan
 (740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
 (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367377**
(210) 4-2018-26312
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 06.08.2018

(531) 18.1.21; 18.1.23
(591) Đen, đỏ.
(731)

HỘ KINH DOANH PHÚ HÒA (VN)
Số 95 đường Trần Phú, khóm 4, thị trấn
Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng
Tháp

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy: sên (xích), lốp, nhông, đĩa xích; linh kiện xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối xe máy, linh kiện và phụ tùng xe máy: sên (xích), lốp, nhông, đĩa xích

(111) **4-0367378**
(210) 4-2018-26318
(181) 06.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 06.08.2018

(531) 14.1.1; A14.1.2
(591) Xanh lá cây, hồng.
(731) ANJI FOODSTUFF CO., LTD (CN)
4-9A, Qingmeng Industrial Park,
Quanzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh dùng trong y tế; các chất ăn kiêng thích hợp cho việc sử dụng y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; viên nang nhân sâm, trà cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung khoáng chất; sữa ong chúa cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Đậu phụ; bơ; rau và quả đóng hộp; pho mát; rau đã được nấu chín và rau đã được bảo quản; rau và quả sấy khô; sản phẩm tổ chim có thể ăn được; chất béo ăn được; các loại hạt ăn được; rong biển ăn được; trứng; cá (không còn sống) và thạch cho thực phẩm; thịt; sữa; khoai tây chiên; chế phẩm súp; sữa đậu nành; xúc xích; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; bánh quy; bánh mì; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; ca cao; cà phê; gia vị; bánh kẹo; bánh ngọt tráng miệng; bánh bao; đá lạnh có thể ăn được; thực phẩm làm từ bột (thực phẩm); trà thảo dược (dùng làm đồ uống giải khát); mật ong; kem lạnh; mì; mì ống; gạo; sữa ong chúa làm thực phẩm cho con người; bột cọ sagu; xốt (gia vị); trà giảm cân (không dùng cho y tế); đường; bột sắn bột; trà; giấm; nấm men cho thực phẩm; bánh mì kẹp thịt.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước có ga; nước táo lên men (không có cồn); đồ uống hỗn hợp (không cồn); nước tinh khiết làm đồ uống; tinh chất để làm đồ uống; đồ uống trái cây (không cồn); nước ép trái cây (không cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống đóng chai; nước sinh tố; nước soda; nước

ngọt; đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước suối; đồ uống từ thực vật; nước ép từ thực vật.

Nhóm 33: Các chế phẩm pha chế đồ uống có cồn; rượu gạo; rượu sake; rượu vang; rượu mạnh; rượu vang nổ; rượu cốc-tai; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh và rượu (đồ uống); rượu gin; rượu anh đào; rượu mùi; rượu bạc hà; rượu rum; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu pân (rượu mạnh pha với nước nóng, đường, sữa).

(111) **4-0367379**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-26328

(220) 07.08.2018

(181) 07.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 2.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) VŨ THỦY (VN)

Phòng 217 G2 tập thể Thành Công,
phường Thành Công, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0367380**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-26333

(220) 07.08.2018

(181) 07.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây.

(731) COACH ENERGY CONSERVATION
CO., LTD. (TW)

6F., No.249, Chongren Rd., Zuoying
Dist., Kaohsiung city 81361, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm cứng; các chất chống mòn/chống trượt; nhựa epoxy; nhựa epoxy, dạng thô chưa xử lý; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất xử lý oxi hóa màu đen cho bề mặt kim loại; chất xử lý hóa chất cho kim loại; chất ức chế ăn mòn; chất tẩy rửa dùng cho mục đích công nghiệp; hoá chất công nghiệp; chất trộn hóa học cho xi măng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367381**
(210) 4-2018-26368
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020

392



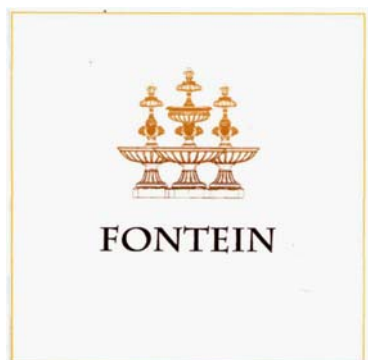
(151) 20.10.2020
(220) 07.08.2018

(531) 26.5.1; 24.1.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.9;
A25.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT
NAM (VN)
Điểm Công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan
Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vôtca; rượu mùi.

(111) **4-0367382**
(210) 4-2018-26369
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 07.08.2018

(531) 11.3.5; 7.1.6; A11.3.10
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT
NAM (VN)
Điểm Công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan
Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vôtca; rượu mùi.

(111) **4-0367383**
(210) 4-2018-26398
(181) 07.08.2028
(450) 25.11.2020

392

HOÀNG NA

(151) 20.10.2020
(220) 07.08.2018

(731) HOÀNG THẾ SƠN (VN)
Số 10 đường 3/2, tổ dân phố 5A, thị trấn
Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến; hạt điều sơ chế và bảo quản.

(111) **4-0367384**
(210) 4-2018-27112
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 13.08.2018

(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh, vàng cốm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA
THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng
Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá); thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh.

(111) **4-0367385**
(210) 4-2018-27113
(181) 13.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 13.08.2018

(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh, vàng cốm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA
THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng
Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá); thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh.

(111) **4-0367386**
 (210) 4-2018-27126
 (181) 13.08.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392



(151) 20.10.2020
 (220) 13.08.2018

(531) 3.9.16; 26.1.1
 (591) Đen, đỏ, trắng.
 (731) PHẠM THỊ CHI (VN)
 Số 7, đường Nguyễn Đức Thuận, phường
 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
 Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
 Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Ruốc tôm; các món ăn chế biến từ tôm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ruốc tôm, các món ăn chế biến từ tôm và các loại thủy, hải sản.

(111) **4-0367387**
 (210) 4-2018-27169
 (181) 13.08.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

392

HYLO-COMOD Forte

(151) 20.10.2020
 (220) 13.08.2018

(731) URSAPHARM ARZNEIMITTEL
 GMBH (DE)
 IndustriestraBe 35, 66129 Saarbrucken,
 Germany
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng cho băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm dùng cho nhãn khoa; dược phẩm để điều trị các bệnh về nhãn khoa; thuốc nhỏ mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay giả mắt giả, răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị hỗ trợ và trị liệu thích hợp cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng trong hoạt động tình dục; đồ đựng được trang bị thiết bị đo liều thuốc để định lượng, đặc biệt dùng cho các chế phẩm dược (bao gồm trong nhóm này).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367388**
(210) 4-2018-27319
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23; A26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP
AMERICAN VIỆT NAM (VN)
Lô G-4B-CN, khu công nghiệp Mỹ
Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến
Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm ốp tường bằng nhôm.

(111) **4-0367389**
(210) 4-2018-27335
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18; A6.1.4
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.
(731) VÕ ANH TUẤN (VN)
106/20A đường 109, Phước Long B,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(111) **4-0367390**
(210) 4-2018-27476
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)




(151) 20.10.2020
(220) 15.08.2018

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, đen.
(731) SYNEX TECHNOLOGY
INTERNATIONAL CORPORATION
(TW)
4th Fl., No. 75, Sec. 3, Ming Sheng E.
Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; con chuột máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; máy vi tính cá nhân; thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính); phần cứng máy tính; đĩa quang và điện thoại thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo, dịch vụ báo giá (cho mục đích bán hàng); dịch vụ đấu thầu và phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; quản lý tệp tin máy tính và nhập thông tin vào cơ sở dữ liệu của máy vi tính.

(111)	4-0367391	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-27495	(220)	15.08.2018
(181)	15.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A14.5.2; A2.9.16; 1.15.5
		(591)	Xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SONG KIM LONG HẢI (VN) Số 34/4H1, đường Nguyễn Thị Huệ, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; khăn trải giường; túi ngủ; rèm che bằng vải; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán vải may mặc; mua bán quần áo; mua bán mũ (nón), giày, dép; mua bán phụ liệu may mặc.

(111)	4-0367392	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-27508	(220)	15.08.2018
(181)	15.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)	BELLELANCO	(731)	SIN, HYUN JU (KR) #201-503, Oksan Jugong Apt., 212, Jungang-Ro, Anseong, Gyeonggi-Do, <17574>, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; dầu gội, không chứa thuốc; nước hoa; sơn môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

(111) **4-0367393** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-27558 (220) 15.08.2018
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LAZICO

(731) ĐÀO VĂN ĐẠI (VN)
Xóm Bãi, thôn Đồng Tỉnh, xã Thái
Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử viễn thông (thiết bị giám sát và điều khiển tự động hoặc thiết bị giám sát và điều khiển qua điện thoại).

Nhóm 35: Mua bán linh kiện và thiết bị điện tử viễn thông.

(111) **4-0367394** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-27559 (220) 15.08.2018
(181) 15.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



Tea Leaf

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) ĐẶNG VŨ QUỲNH NHƯ (VN)
Số 26 Hai Bà Trưng, phường 6, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367395** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-27624 (220) 16.08.2018
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KPHUCSINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH
(VN)
238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông
Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Com dừa sấy khô (cùi quả dừa được bào mỏng và sấy khô); hạt điều đã bóc vỏ.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; trà (chè); nghệ vàng (gia vị); ớt khô; cây quế (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn thức uống các loại; mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy như: máy thu hình (tivi), đầu máy kỹ thuật số, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, bàn ủi, quạt điện; mua bán thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, trang thiết bị sân khấu; mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị trường học như: máy in, máy fax, máy cắt giấy, máy tính, giấy, bút, sổ sách, tập vở, keo dán, thước kẻ, băng đĩa, sách báo; mua bán phần mềm

tin học, điện thoại di động, tổng đài điện thoại đến 32 số; mua bán phương tiện vận tải, đồ chơi trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán thức ăn gia súc, gia cầm; mua bán hàng nông sản, hàng may mặc, vải sợi, nguyên phụ liệu ngành may, giày dép, nón mũ, tất vớ, hàng da và giả da; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất; mua bán hóa chất; mua bán vật tư thiết bị ngành ảnh; mua bán dụng cụ thể dục thể thao; quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà cửa, ki ốt; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không, thủy và bộ; cho thuê phương tiện vận tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367396**
(210) 4-2018-27643
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 16.08.2018

(531) 5.9.14; 5.5.19; A5.5.21; A5.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, vàng, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐÔNG MAI (VN)
Xóm Hà Đông - Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Quả bí xanh tươi.

(111) **4-0367397**
(210) 4-2018-27651
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

JUDO

(151) 20.10.2020
(220) 16.08.2018

(731) HOÀNG VĂN THẮNG (VN)
Số nhà 8 tổ dân phố Hậu, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước rửa bát; chất tẩy rửa; nước lau sàn; nước lau kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367398**
(210) 4-2017-43804
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 29.12.2017
(531) 18.3.21; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GỐM SỨ ĐẠI HOA (VN)
Thôn Vĩnh Trung, xã Đại ĩng, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, phân phối các sản phẩm gốm, sứ.

(111) **4-0367399**
(210) 4-2018-16990
(181) 28.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 28.05.2018
(531) 24.7.1; A5.11.2; 4.3.3; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) PHẠM VĂN QUYÊN (VN)
69 Trần Quang Diệu, phường Long
Toàn, thành phố Bà Rịa Vũng Tàu, tỉnh
Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

(111) **4-0367400**
(210) 4-2016-08785
(181) 04.04.2026
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 04.04.2016
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.3.4; A26.3.5;
26.7.25; A25.7.21; 26.4.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ,
trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHIÊN
(VN)
Số 98/28 đường Năm Châu, phường 11,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm vật liệu xây dựng: gạch men.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367401**
(210) 4-2018-18195
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DERSYTECH-PM

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHƯỜNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367402**
(210) 4-2018-18196
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BIFIDEPRO

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367403**
(210) 4-2018-18211
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ HOÀI
AN (VN)
186 đường D1, khu dân cư Hiệp Thành
1, tổ 74, khu phố 5, phường Hiệp Thành,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp, đồ uống không cồn làm từ tổ yến, nước yến, nước giải khát làm từ yến, nước uống đóng chai.

(111) **4-0367404**
(210) 4-2018-18624
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

ZAVAK

(151) 20.10.2020
(220) 08.06.2018

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN TECH (VN)
Số 1, KTT Viện nghiên cứu ứng dụng CN, tổ Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; xi-phông cho ống thoát nước [van] bằng kim loại; nắp cống bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách.

(111) **4-0367405**
(210) 4-2018-22269
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

UNIVINLIONS

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tũa, cắt móng; kéo.

(111) **4-0367406**
(210) 4-2018-22273
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

SHARONDS

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

(111) **4-0367407**
(210) 4-2018-22347
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) 26.3.1
(731) SHINETOWN
TELECOMMUNICATION LIMITED
(CN)
Unit 1-16, 20/F, Corporation Park, 11 on
Lau Street, Shatin, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

AIRSIM

(511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng thuê bao di động (thẻ sim); điện thoại; điện thoại di động; ứng dụng cho điện thoại di động [phần mềm có thể tải về]; phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; bộ nguồn dự phòng dùng để sạc điện; pin điện; thiết bị phát sóng wifi, loại di động; thẻ điện thoại [thẻ từ được mã hóa]; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc tải về.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn; liên lạc bằng điện thoại; liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; thông tin về viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ hội nghị truyền hình; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; dịch vụ viễn thông; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc sử dụng thẻ điện thoại hoặc thẻ ghi nợ; cấp quyền truy cập và kết nối viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và mạng internet; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông liên quan đến thông tin (trang web), chương trình và cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ viễn thông đến cơ sở hạ tầng và nền tảng mạng toàn cầu.

(111) **4-0367408**
(210) 4-2018-22350
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU BÁN HÀNG VIỆT (VN)
25 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

JEB'S®

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367409**
(210) 4-2018-22352
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)
71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà cụ thể là trà sữa; cà phê; bánh kẹo; sô cô la.

Nhóm 35: Mua bán: sữa tươi trân châu, trà sữa, cà phê, trà đào, nước ngọt có gaz và không có gaz, rượu vang, đồ ăn đã qua chế biến (từ rau tươi, thịt, tôm, cá), nước sinh tố, si rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán nước giải khát.

(111) **4-0367410**
(210) 4-2018-26865
(181) 10.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



GÀ AKAKA

(151) 20.10.2020
(220) 10.08.2018

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
CỘNG ĐỒNG VIỆT (VN)
Nhà số 8, ngõ 31, phố Phương Liệt,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SẠCH BA VÌ (VN)
Thôn Việt Long, xã Tản Lĩnh, huyện Ba
Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thực phẩm chế biến từ thịt gà.

(111) **4-0367411**
(210) 4-2018-22363
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



N'ZON

(151) 20.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume
203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; vật chứa mồi câu chìm để câu cá.

(111) **4-0367412**
(210) 4-2017-37208
(181) 10.11.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 10.11.2017

(531) A26.11.12
(591) Đỏ cam, xanh dương, đen, trắng.
(731) LÊ HẢI CHÂU (VN)
359/1/35 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367413**
(210) 4-2017-38125
(181) 17.11.2027
(450) 25.11.2020

392

TRÀ XUÂN QUÝ

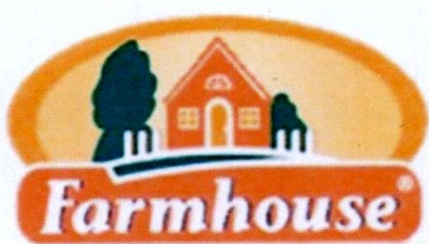
(151) 20.10.2020
(220) 17.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT SAN BẢO (VN)
Số 49A Hậu Giang, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

(111) **4-0367414**
(210) 4-2017-41775
(181) 14.12.2027
(450) 25.11.2020

392



(151) 20.10.2020
(220) 14.12.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.1.16; 26.1.2; 26.4.2;
A26.11.12
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.
(731) SAN MIGUEL PURE FOODS
COMPANY INC. (PH)
The JMT Corporate Condominium, ADB
Avenue, Ortigas Center, Pasig City,
Philippines
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Thịt/sản phẩm thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); thịt đã chế biến; thịt đóng hộp; thịt đông lạnh; thịt ăn liền (không cần chế biến thêm); thực phẩm đông lạnh.

(111) **4-0367415**
(210) 4-2017-41776
(181) 14.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 14.12.2017

FARMHOUSE

(731) SAN MIGUEL PURE FOODS COMPANY INC. (PH)
The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt/sản phẩm thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); thịt đã chế biến; thịt đóng hộp; thịt đông lạnh; thịt ăn liền (không cần chế biến thêm); thực phẩm đông lạnh.

(111) **4-0367416**
(210) 4-2017-43260
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 26.12.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTOKE CHICKEN (VN)
34-36-38 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0367417**
(210) 4-2017-43261
(181) 26.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 26.12.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTOKE CHICKEN (VN)
34-36-38 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367418** (151) 20.10.2020
(210) 4-2017-43778 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU TIẾN HUNG (VN)
251/11 Lê Quang Định, phường 7, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ (phòng chống tai nạn), găng tay bảo hộ (phòng chống tai nạn), mắt kính bảo hộ, quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, ba lô, túi cho thể thao, cặp da, da động vật, bộ quần áo tắm, quần bơi, quần áo thể dục, áo choàng mặc sau khi tắm, giày tập thể dục, bộ đồ quần áo cho người lướt ván, quả tạ, quả bóng cho trò chơi, thiết bị trò chơi, dụng cụ thể dục thể thao (ván lướt sóng, phao tập bơi), phụ tùng cho xe gắn máy và xe ô tô.

(111) **4-0367419** (151) 20.10.2020
(210) 4-2017-43784 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A26.3.5; A26.11.12
(731) ABC-MART INC (JP)
1-11-5 Jinnan Shibuya-ku Tokyo Japan
150-0041
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ; hộp bao bì công nghiệp bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; bao/túi/bì/xắc; túi nhỏ/bao nhỏ; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; gậy chống khi đi bộ; gậy chống (ba toong); cán (thân) làm bằng kim loại dùng cho gậy chống và ba toong; cái móc làm bằng kim loại dùng cho ba toong và gậy chống khi đi trên băng; tay nắm của gậy chống.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); nịt bó tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải thắt lưng (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi chân (trừ đồ đi chân đặc biệt dùng cho thể thao); quần áo thể thao; giày cao cổ thể thao; đế giày; miếng lót bên trong giày.

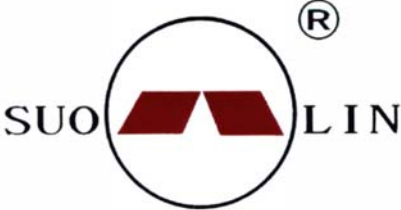
(111) **4-0367420** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-20548 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) BOTANICAL HAIR CARE L.L.C (US)
10566 Bechler River ave, Fountain
Valley, CA 92708, USA.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111)	4-0367421	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-20551	(220)	22.06.2018
(181)	22.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC SANG (VN) 185 Cao Văn Lâu, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng dùng cho động cơ.

(111)	4-0367422	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-23948	(220)	19.07.2018
(181)	19.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI UY (VN) Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
	ADOPEdia	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0367423	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-23949	(220)	19.07.2018
(181)	19.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI UY (VN) Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
	ADFAMILY	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367424**
(210) 4-2017-17920
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

BaTriVina
Nâng tầm Nông Nghiệp Việt!

(151) 20.10.2020
(220) 16.06.2017

(591) Xanh lá, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
BATRIVINA (VN)
462A Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Đất sạch, đất hữu cơ dùng để trồng cây; đất dạng viên nén dùng để trồng cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đất sạch, đất hữu cơ dùng để trồng cây, đất dạng viên nén dùng để trồng cây, giống cây trồng.

(111) **4-0367425**
(210) 4-2017-17921
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

CICI&SISI

(151) 20.10.2020
(220) 16.06.2017

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); son môi; nước hoa; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); phấn hồng, mỹ phẩm nền dùng trong trang điểm.

(111) **4-0367426**
(210) 4-2018-19948
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FiiCloud

(151) 20.10.2020
(220) 18.06.2018

(731) FOXCONN INDUSTRIAL INTERNET
CO., LTD. (CN)
3F, C1 building, No.2 Donghuaner Road,
Foxconn Industrial Park, Longhua Street,
ShenZhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt, tự động; máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất; máy tời kéo lưới [đánh cá]; máy nghiền để xử lý hóa chất; máy vắt sữa; máy xén lông động vật; máy gia công gỗ cụ thể là máy chế biến gỗ có răng cưa; máy gia công giấy; máy in nén; máy dùng cho công nghiệp dệt cụ thể là máy ghép sợi dệt; máy nhuộm vải; máy chế biến chè (trà); máy nhào; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp; máy gia công da thuộc; máy may; máy lắp ráp xe đạp; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp gốm cụ thể là máy in nén cho vật liệu gốm; máy chạm trổ; máy bện dây thừng nhỏ; máy đóng nút chai; máy rửa bát đĩa; máy giặt quần áo; máy xử lý chất dẻo; máy gia công kính/thủy tinh; thiết bị sản xuất phân bón, cụ thể là, máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; máy khoan dùng trong khai thác mỏ; máy cán; thiết bị khoan [nổi hoặc không nổi]; máy trộn sơn công nghiệp; băng tải [máy móc]; máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp]; máy ép đúc nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp]; động cơ hơi nước [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; bộ chế hoà khí; tua bin gió; rô bốt công nghiệp; dao điện; máy sơn; máy phát điện; động cơ công nghiệp, không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; van [bộ phận của máy]; máy nén dùng cho tủ lạnh; xi lanh dùng cho máy móc; thiết bị đóng cửa bằng điện; đai truyền cho máy móc; bộ phận của máy móc, cụ thể là ổ bi; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị nghiền/hủy chất thải; máy lọc dùng cho xử lý hóa chất; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; máy in 3d; thiết bị mạ điện.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị để xử lý dữ liệu; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy ghi thời gian được dùng như thiết bị ghi thời gian chuyên dụng; máy ghi ngày và giờ [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị phát hiện tiền giả; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đọc để viết chính tả; máy fax; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị đo cụ thể là dụng cụ đo góc; bảng thông báo điện tử; điện thoại di động; điện thoại video; thiết bị thu hình; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe thực tế ảo; máy ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là cổng kết nối quang học để chụp ảnh dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là cổng kết nối dạng vòm để chụp ảnh dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là thước ngắm dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là ống kính chuyển đổi để chụp ảnh dưới nước; dây cáp điện; chất bán dẫn; mạch in; điốt phát quang [led]; thiết bị, dụng cụ để chuyển tải, phân phối, chuyển đổi, lưu trữ, điều chỉnh hoặc điều khiển dòng điện cụ thể là dây dẫn điện; màn hình video; máy và thiết bị đo từ xa (viễn trắc) điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; màn hình tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt 3d; pin điện; đĩa video ghi sẵn phim hoạt hình; băng video ghi sẵn phim hoạt hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm cho người khác; dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tái lập kinh doanh; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người dùng máy tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; gửi tin nhắn thông qua một trang web; cung cấp quyền truy cập mạng

máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ bảng thông báo điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 40: Cung cấp thông tin về xử lý vật liệu; xử lý kim loại; hồ vôi; gia công gỗ; dịch vụ xử lý giấy; mài kính quang học; nung đồ gốm; xay bột; may quần áo; dịch vụ in; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực truyền thông mạng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng cho người khác; trắc địa; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; cung cấp thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0367427** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-19947 (220) 18.06.2018
(181) 18.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FiiChat

(731) FOXCONN INDUSTRIAL INTERNET CO., LTD. (CN)
3F, C1 building, No.2 Donghuaner Road, Foxconn Industrial Park, Longhua Street, ShenZhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt, tự động; máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất; máy tời kéo lưới [đánh cá]; máy nghiền để xử lý hóa chất; máy vắt sữa; máy xén lông động vật; máy gia công gỗ cụ thể là máy chế biến gỗ có răng cưa; máy gia công giấy; máy in nén; máy dùng cho công nghiệp dệt cụ thể là máy ghép sợi dệt; máy nhuộm vải; máy chế biến chè (trà); máy nhào; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp; máy gia công da thuộc; máy may; máy lắp ráp xe đạp; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp gốm cụ thể là máy in nén cho vật liệu gốm; máy chạm trở; máy bện dây thừng nhỏ; máy đóng nút chai; máy rửa bát đĩa; máy giặt quần áo; máy xử lý chất dẻo; máy gia công kính/thủy tinh; thiết bị sản xuất phân bón, cụ thể là, máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; máy khoan dùng trong khai thác mỏ; máy cán; thiết bị khoan [nổi hoặc không nổi]; máy trộn sơn công nghiệp; băng tải [máy móc]; máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp]; máy ép đúc nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp]; động cơ hơi nước [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; bộ chế hoà khí; tua bin gió; rô bốt công nghiệp; dao điện; máy sơn; máy phát điện; động cơ công nghiệp, không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; van [bộ phận của máy]; máy nén dùng cho tủ lạnh; xi lanh dùng cho máy móc; thiết bị đóng cửa bằng điện; đai truyền cho máy móc; bộ phận của máy móc, cụ thể là ổ bi; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị nghiền/hủy chất thải; máy lọc dùng cho xử lý hóa chất; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; máy in 3d; thiết bị mạ điện.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị để xử lý dữ liệu; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy ghi thời gian được dùng như thiết bị ghi thời gian

chuyên dụng; máy ghi ngày và giờ [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị phát hiện tiền giả; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đọc để viết chính tả; máy fax; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị đo cụ thể là dụng cụ đo góc; bảng thông báo điện tử; điện thoại di động; điện thoại video; thiết bị thu hình; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe thực tế ảo; máy ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là cổng kết nối quang học để chụp ảnh dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là cổng kết nối dạng vòm để chụp ảnh dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là thước ngắm dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là ống kính chuyển đổi để chụp ảnh dưới nước; dây cáp điện; chất bán dẫn; mạch in; điốt phát quang [led]; thiết bị, dụng cụ để chuyển tải, phân phối, chuyển đổi, lưu trữ, điều chỉnh hoặc điều khiển dòng điện cụ thể là dây dẫn điện; màn hình video; máy và thiết bị đo từ xa (viễn trắc) điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; màn hình tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt 3d; pin điện; đĩa video ghi sẵn phim hoạt hình; băng video ghi sẵn phim hoạt hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm cho người khác; dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tái lập kinh doanh; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người dùng máy tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; gửi tin nhắn thông qua một trang web; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ bảng thông báo điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 40: Cung cấp thông tin về xử lý vật liệu; xử lý kim loại; hồ vôi; gia công gỗ; dịch vụ xử lý giấy; mài kính quang học; nung đồ gốm; xay bột; may quần áo; dịch vụ in; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực truyền thông mạng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng cho người khác; trắc địa; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; cung cấp thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

(111) **4-0367428**
(210) 4-2018-23950
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) COREX TRADE LINKS INC. (BN)
Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan
Cator Bandar Seri Begawan BS, 88 11
Negara Brunei Darussalam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

FAIR & BEAUTY

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367429**
(210) 4-2018-13875
(181) 04.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 04.05.2018

(531) A11.3.4; 26.1.1; 5.7.1; 25.1.9; 25.1.25
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT
THẮNG (VN)
Lô D3 khu công nghiệp Eadar, huyện
Eakar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

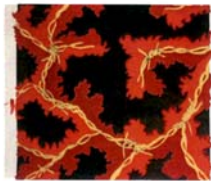
(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê các loại, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0367430**
(210) 4-2018-20628
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

YK
YENKHE



392

(151) 20.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 25.7.25; 25.1.25; 26.4.1; A14.1.23
(591) Đen, đỏ, vàng, xám.
(731) YÊN-KHÊ LUGUERN-TRAN NU
(FR)
10 rue Saint-Sébastien, F-75011 Paris,
France
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn pin; máy pha cà phê điện; bếp (bếp nấu ăn).

Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc vật liệu nhựa; ngăn kéo; đệm; giá đỡ; chiếc ghế bành; ghế ngồi; bộ đồ giường ngoại trừ khăn trải giường; tấm kê; hộp gỗ hoặc nhựa.

Nhóm 21: Đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; chai; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; cốc (đồ đựng); bộ đồ ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 24: Vải; chăn giường; vải dùng cho dệt; khăn trải giường; khăn trải giường gia dụng; khăn trải bàn không bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo (hàng may mặc); thắt lưng (quần áo); khăn choàng; áo len; ca vát; mũ.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường không dệt; thảm dây trải sàn; giấy dán tường.

(111) **4-0367431**
(210) 4-2018-20626
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



CARE MART

We care your life

(151) 20.10.2020

(220) 22.06.2018

(531) 26.1.6; 4.5.2; 26.1.1; 4.5.3

(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) 1. MATSUOKA KASUMI (JP)

Gunmaken, Otashi, Obara Machi 196-15, Japan

2. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Số 88 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ ăn uống, trang thiết bị y tế, trang thiết bị tập thể dục, thể thao.

(111) **4-0367432**
(210) 4-2018-16078
(181) 21.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020

(220) 21.05.2018

(531) 5.5.16; 5.3.11; A5.3.14; 5.7.3

(591) Đen, nâu, xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THỰC DƯỠNG TÂM (VN)

Số 1 ngách 22/3A, phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

(111) **4-0367433**
(210) 4-2018-23952
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Hàm Hương ROS-E

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
UNITED SPOT MEDICAL (VN)
Số 124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367434**
(210) 4-2018-23953
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

QUEENROS-E

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
UNITED SPOT MEDICAL (VN)
Số 124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367435**
(210) 4-2018-23955
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAROGLITAZAR

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CADILA HEALTHCARE LTD. (IN)
"Zydus Tower", Satellite cross roads,
Ahmedabad 380 015, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367436** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23956 (220) 19.07.2018
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MIPIVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367437** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-23957 (220) 19.07.2018
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LOWPRESUR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367438**
(210) 4-2018-23958
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KIDALPLUZ

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDIPRODUCT (VN)
Số 4, ngách 26, ngõ 20 đường Mỹ Đình,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367439**
(210) 4-2018-23959
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEMOWORK

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDIPRODUCT (VN)
Số 4, ngách 26, ngõ 20 đường Mỹ Đình,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367440**
(210) 4-2018-23962
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; 25.5.2
(591) Xám, xanh đen, đỏ, trắng, cam.
(731) VÕ ANH TUẤN (VN)
106/20A đường 109, phường Phước
Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn gỗ nội thất; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn phủ; sơn nước; sơn lót; sơn ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367441**
(210) 4-2018-23971
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; A5.5.20
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VISIMEX (VN)
Tầng 4, toà nhà Gemadept Building, 108
phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến, tẩm ướp thành các hương vị khác nhau.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế biến hạt điều.

(111) **4-0367442**
(210) 4-2018-23984
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; 26.1.6;
A26.11.8; 1.13.1
(731) REVOLUTION COSMETICS USA PTE
LTD (SG)
50 Kaki Bukit Place #06-01 Singapore
415926
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; triệt lông bằng sáp; dịch vụ cấy tóc.

(111) **4-0367443**
(210) 4-2018-23991
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO
(VN)
Số 666/10/1 Đường 3/2, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367444**
(210) 4-2018-23993
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Fidvas

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
Số 666/10/1 Đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367445**
(210) 4-2018-23994
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 26.1.2; 25.1.25
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI THANH TRÂM (VN)
Số 47/9B đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước xúc tóc; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

(111) **4-0367446**
(210) 4-2018-10973
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



UMAI STEAM

(151) 20.10.2020
(220) 11.04.2018


(531) A26.11.12; 26.4.1; 1.15.5; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC ĐÌNH (VN)
Số 64, ngõ 100 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.


(111)	4-0367447	(151)	20.10.2020
(210)	4-2017-28535	(220)	07.09.2017
(181)	07.09.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	SIAM FOOD SERVICES LIMITED (TH) 2439 Old Paknam Railway Road Prakhanong, Klongtoey, Bangkok 10110 Thailand
	Masterpiece	(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; đồ uống có thành phần chính là cà phê; đồ uống có thành phần chính là sôcôla; đồ uống có thành phần chính là cacao; đồ uống có thành phần chính là trà; bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bột nhào; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây.

(111)	4-0367448	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-24588	(220)	24.07.2018
(181)	24.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	6.1.2; A5.11.13; A3.4.4
		(591)	Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, cam, đen, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH T&Q (VN) Số 40B, đường Đông, thôn Trung Oai, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0367449	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-19460	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.1.1
		(591)	Nâu, đen, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐOÀN GIA (VN) Số 318 Nguyễn Văn Cừ, tổ 18, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm panel xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; gỗ xây dựng; gỗ công nghiệp; cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (trần nhựa, sàn nhựa hàng rào nhựa); vật liệu xây dựng bằng gỗ (ván sàn gỗ; cầu thang gỗ; lan can gỗ; gỗ ốp tường; gỗ ốp trần).

(111) **4-0367450**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-19397

(220) 13.06.2018

(181) 13.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.5

(591) Cam, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HOA VIỆT (VN)

Số 30, gác 61/17, ngõ 61 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tôn nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại); tấm lợp mái không bằng kim loại.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn bán lẻ tôn nhựa.

(111) **4-0367451**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2017-35434

(220) 30.10.2017

(181) 30.10.2027

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.16; A5.5.21

(591) Xanh lá, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SEAGRAPES VIETNAM (VN)

85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367452**
(210) 4-2018-19613
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 15.06.2018

(531) 5.7.1; A26.11.12; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MINUDO FARM-CARE (VN)
03/01 Bùi Hữu Nghĩa, phường Tân
Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0367453**
(210) 4-2018-24748
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

SPECTRUM MOBILE

(151) 20.10.2020
(220) 25.07.2018

(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm sử dụng trên điện thoại di động; thiết bị sạc pin;
pin điện; hộp đựng điện thoại di động.

(111) **4-0367454**
(210) 4-2018-24749
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Spectrum
mobile

(151) 20.10.2020
(220) 25.07.2018

(531) 26.3.1
(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
MISSOURI 63131 United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm sử dụng trên điện thoại di động; thiết bị sạc pin;
pin điện; hộp đựng điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367455**
(210) 4-2018-24750
(181) 25.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Spectrum mobile

(151) 20.10.2020
(220) 25.07.2018
(531) 26.3.1
(731) CHARTER COMMUNICATIONS
HOLDING COMPANY, LLC (US)
12405 Powerscourt Drive St. Louis
Missouri 63131 United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phần mềm sử dụng trên điện thoại di động; thiết bị sạc pin; pin điện; hộp đựng điện thoại di động.

(111) **4-0367456**
(210) 4-2018-25027
(181) 26.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THIÊN THÀNH ĐẠT®
★
Cùng Hòa Nhịp Sức Sống Mới

(151) 20.10.2020
(220) 26.07.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN
XUẤT TRÀ - CÀ PHÊ THIÊN THÀNH
ĐẠT (VN)
Số 156 ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội,
huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè).

(111) **4-0367457**
(210) 4-2018-20627
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BENECARE

(151) 20.10.2020
(220) 22.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH
NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ ăn uống, trang thiết bị y tế, trang thiết bị tập thể dục, thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367458**
(210) 4-2017-08799
(181) 07.04.2027
(450) 25.11.2020



(151) 20.10.2020
(220) 07.04.2017

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Hồng, đen.
(731) PHAN DUY NHÂN (VN)
Thôn Diên Đại, xã Phú Xuân, huyện Phú
Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng; hương liệu (tinh dầu); bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm.

(111) **4-0367459**
(210) 4-2018-18117
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020



(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA
AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình
Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(111) **4-0367460**
(210) 4-2018-18121
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020



(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA
AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình
Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367461**
(210) 4-2018-24007
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Guloum

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367462**
(210) 4-2018-23995
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.1.18; 25.1.25; 25.7.25; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH TRÂM (VN)
Số 47/9B đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước xúc tóc; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

(111) **4-0367463**
(210) 4-2018-18173
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(531) 24.9.1; A24.15.7; 24.15.21
(731) WORLD WRESTLING ENTERTAINMENT, INC. (US)
1241 East Main Street, Stamford, CT 06902, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo, áo sơ mi, áo vét, áo ấm tay dài (áo chui đầu), áo có mũ; áo khoác ngoài, cụ thể là, áo khoác; quần [trang phục], quần dài, quần đùi (quần soóc),

quần áo lót, váy, quần áo ngủ, quần áo lót cho phụ nữ, ca vát, khăn quàng cổ, găng tay, đồ bơi; trang phục dùng trong lễ halloween và các lễ hội hoá trang [quần áo]; đồ đi chân, cụ thể là, giày, giày thể thao có đế bằng cao su, dép lê, dép xỏ ngón, giày cao cổ (giày ống); đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai; cổ tay áo hay băng đeo cổ tay [trang phục]; khăn rằn [khăn quàng cổ].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, chương trình truyền hình về giải trí thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất chương trình và triển lãm các sự kiện đấu vật chuyên nghiệp được biểu diễn trực tiếp và thông qua các phương tiện truyền hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là chương trình truyền hình về đấu vật chuyên nghiệp; dịch vụ giải trí, cụ thể là chương trình truyền hình dựa trên hoạt động thực tế đang diễn ra liên quan đến đấu vật; cung cấp tin tức và thông tin về đấu vật thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; cung cấp tin tức và thông tin giải trí và thể thao; sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình truyền hình thực tế; sản xuất chương trình truyền hình phải trả phí cho mỗi lần xem; dịch vụ giải trí được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; sản xuất chương trình truyền hình được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giải trí thể thao được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu.

(111) **4-0367464**

(210) 4-2018-18188

(181) 05.06.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 20.10.2020

(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BACIMMU

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367465**

(210) 4-2018-18189

(181) 05.06.2028

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 20.10.2020

(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

HALITOSIS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367466**
(210) 4-2018-18191
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

ITAPROST

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367467**
(210) 4-2018-18192
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

CAREPROST

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367468**
(210) 4-2018-18193
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIGOBSET

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367469**
(210) 4-2018-18194
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AZIBALCI

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367470**
(210) 4-2018-18190
(181) 05.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BIFIMU

(151) 20.10.2020
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367471**
(210) 4-2018-17221
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

CEKIT

(151) 20.10.2020
(220) 29.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HOÀN THIÊN (VN)
Số 8, ngách 44/26, phố Nhân Hoà,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; vòi của ống dẫn [đầu vận vòi nước]; bồn rửa; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị lọc nước; đèn; quạt điện dùng cho cá nhân.

(111) **4-0367472**
(210) 4-2018-17400
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 1.5.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG
MẠI CÔNG LÝ (VN)
881/55 đường Ao Đồi, phường Bình
Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bóng đèn led quang học.

(111) **4-0367473**
(210) 4-2018-17409
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(531) 2.1.8; A2.1.16; A2.1.23; 21.3.1; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.
(731) NGUYỄN DUY TÚ (VN)
R1B Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

(111) **4-0367474**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-17414

(220) 30.05.2018

(181) 30.05.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lam nhạt, xanh lá, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TRÂN CHÂU NGỌC
(VN)

38 đường 7A (đường cũ 24A), thôn 7, xã
Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản (nông sản sạch và nông sản đã qua sơ chế, chế biến).

(111) **4-0367475**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-17424

(220) 25.01.2016

(181) 25.01.2026

(300) 2016-003229

13.01.2016 JP

(450) 25.11.2020

392

(540)

Ippin

(731) C-CONNECT CORPORATION (JP)

6-3, Yushima 1-chome, Bunkyo-ku,
Tokyo 113-0034, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa; dịch vụ trung gian thương mại thư đặt hàng trên internet; dịch vụ trung gian thương mại hợp đồng cho việc mua bán hàng hóa thông qua một trung tâm mua sắm trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa thông qua một trung tâm mua sắm trên mạng internet; quảng cáo và cung cấp không gian quảng cáo trên một mạng internet; quảng cáo trên internet để xúc tiến việc bán hàng hoặc xúc tiến việc kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ quảng bá bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thực phẩm và đồ uống.

(111) **4-0367476**
(210) 4-2018-17427
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NUTMYCIN

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367477**
(210) 4-2018-17428
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TEROBESTS

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367478**
(210) 4-2018-17429
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MISTINED

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367479**
(210) 4-2018-17431
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

FLUVAKIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367480**
(210) 4-2018-17432
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

FENCOKIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0367481	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-18545	(220)	07.06.2018
(181)	07.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A24.15.7; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh dương đậm.
		(731)	ECOBIZNET INC. (KR) Bioventure Plaza 4F, 56, Soyanggang-ro, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng gây giấm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; môi trường để nuôi cấy vi khuẩn; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật.

Nhóm 09: Lòng ấp để cấy vi khuẩn.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; vật nuôi gây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; cám tăng trọng vật nuôi; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi động vật.

(111)	4-0367482	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-24363	(220)	23.07.2018
(181)	23.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Hồng, trắng.
		(731)	BANGWOOL LAND (KR) Kumkang Penterium A-301, 215, Galmachi-ro, Seongnam City, Gyeonggi- do, Korea
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 28: Đồ chơi bong bóng xà phòng (đồ chơi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367483**
 (210) 4-2018-17473
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 30.05.2018
 (531) 24.15.2; 26.1.2; 1.15.23
 (591) Xanh nước biển, xanh tím than, trắng, đỏ, đen.
 (731) UNILEVER N.V. (NL)
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng.

(111) **4-0367484**
 (210) 4-2018-18403
 (181) 06.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 06.06.2018
 (531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6
 (591) Xanh cỏm, đỏ, đen, vàng, nâu.
 (731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
 1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc đường ray; linh kiện phụ tùng ô tô; linh kiện phụ tùng xe máy; linh kiện phụ tùng cho tàu thuyền; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0367485**
 (210) 4-2018-27297
 (181) 14.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 14.08.2018
 (531) A1.1.10; A1.1.5; 26.3.2; A26.11.12
 (591) Xanh dương, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HẠ LONG SAO MAI (VN)
 Tổ 6, khu 6, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ taxi; dịch vụ vận chuyển hành khách

(111) **4-0367486**
(210) 4-2018-27296
(181) 14.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 20.10.2020
(220) 14.08.2018

(531) 26.1.1; A13.3.2; 13.3.1; A13.3.3
(591) Xanh nhạt, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ECO VALLEY (VN)
Tòa nhà Hạ Long Center, số 162 đường
Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; cà phê; cacao; sô-cô-la.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bánh mì, bánh ngọt, cà phê, cacao, sô-cô-la; xuất nhập khẩu: bánh mì, bánh ngọt, cà phê, cacao, sô-cô-la.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ căng tin.

(111) **4-0367487**
(210) 4-2018-23997
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Nezell

392

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO
(VN)
Số 666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367488**
(210) 4-2018-23998
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Nuifen

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
Số 666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367489**
(210) 4-2018-15394
(181) 16.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TV-HD ROSE

(731) ĐỖ VĂN QUÂN (VN)
Thôn Cây, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy lọc nước.

(111) **4-0367490**
(210) 4-2018-16080
(181) 21.05.2028
(300) 87/700,475 28.11.2017 US
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUMERIAN

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để tạo lập, phát triển, sửa đổi, sản xuất, tập hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; phần mềm máy tính để nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục, hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; phần mềm máy tính để tạo ra một cơ sở dữ liệu nội dung 3D có thể tìm kiếm được; phần mềm để tạo lập một chỉ mục và thư viện về nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; phần mềm máy tính để tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để chỉnh sửa nội dung 3D; phần mềm máy tính để chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; phần

mềm máy tính để tạo lập và phát triển các hướng dẫn tường thuật trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính, cụ thể là, công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; phần mềm máy tính để tạo lập, phát triển, sửa đổi, chỉnh sửa và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là công cụ phát triển phần mềm cho đầu vào bằng giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; phần mềm máy tính để định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập cho các hệ điều hành và ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người dùng đến dữ liệu trên mạng internet trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế, thực tế ảo và nội dung 3D.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng tương tác thực tế; tư vấn trong lĩnh vực ứng dụng thực tế ảo; tư vấn trong lĩnh vực nội dung 3D; nghiên cứu và phát triển ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển ứng dụng trong lĩnh vực nội dung 3D; tư vấn công nghệ máy vi tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng phần mềm cho các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc quản lý và xử lý nội dung 3D; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp dịch vụ ứng dụng có giao diện lập trình cho các ứng dụng phục vụ việc tạo lập, sửa đổi và sử dụng hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng với các nội dung 3D; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm sử dụng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp nền tảng ứng dụng cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống được cho phần mềm liên quan đến các nội dung 3D; cho thuê phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng tương tác thực tế; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, đưa ra, tổng hợp và triển khai các ứng dụng thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập, gắn thẻ, phân tích, sắp xếp, lập chỉ mục hiển thị, xử lý, tối ưu hóa, chuyển đổi và mã hóa tệp tin 3D để lưu trữ và tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo dữ liệu nội dung 3D phục vụ cho mục đích tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong tạo lập một chỉ mục và thu viện về nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các mẫu nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo cảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong hiệu đính nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm chuyển đổi nội dung 2D sang nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo lập và phát triển các

hướng dẫn tường thuật trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng phục vụ các công cụ triển khai phần mềm tự động để dùng trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc triển khai và xuất bản các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo trên nhiều nền tảng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc tạo ra, phát triển, sửa đổi, biên tập và quản lý các yếu tố hình ảnh trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm máy tính để quản lý, tạo lập, soạn thảo, phát triển, chỉnh sửa và cung cấp nội dung 3D; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc nhập giọng nói, tường thuật và trao đổi đàm thoại; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm máy tính để tạo lập, sửa đổi, thực hiện và sửa đổi hình đại diện trong các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm sử dụng trong việc định cấu hình một tập hợp các hình động, biểu hiện và chuyển động của hình đại diện; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) cho phần mềm máy tính phát triển, sửa đổi và tạo các ứng dụng tương tác thực tế và thực tế ảo bằng giọng nói.

(111) **4-0367491** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-16259 (220) 22.05.2018
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MODALKU

(731) FUNDING ASIA GROUP PTE. LTD
(SG)
6 Battery Road #10-01 049909,
Singapore
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Truy cập thông tin tài khoản tài chính, thực hiện thanh toán khoản vay, nộp đơn yêu cầu và cung cấp các khoản vay, yêu cầu và cung cấp thông tin lãi suất, cung cấp và hoàn thành các đơn xin vay, yêu cầu và cung cấp việc tăng hạn mức tín dụng, và cung cấp dịch vụ khách hàng, cụ thể là, gửi các cảnh báo thanh toán, gửi các cảnh báo sớm về gian lận/lừa đảo, tái cấp vốn các khoản vay hiện có, cập nhật thông tin cá nhân và chi tiết tài khoản, xác minh danh tính và thông tin tài chính, và cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm, giới thiệu khách hàng, nhật ký giao dịch và nội dung giáo dục, tất cả trong lĩnh vực dịch vụ tài chính tiêu dùng và công nghệ tài chính, cụ thể là, cho vay tiêu dùng, các khoản vay cá nhân, tư vấn tín dụng, các hạn mức tín dụng, cho vay tiền, dịch vụ cho vay, dịch vụ thế tín dụng, cho vay trả góp, cho vay thế chấp và cho vay tuần hoàn; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng cá nhân; dịch vụ tài chính phi ngân hàng, cụ thể là, các dịch vụ thế tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ quản lý, môi giới và tư vấn đầu tư; dịch vụ đầu tư tài chính trong các lĩnh vực chứng khoán, quỹ tương hỗ, chứng chỉ tiền gửi và quản lý danh mục đầu tư; dịch vụ quản lý và tư vấn, môi giới bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm tai nạn, ô tô, sức khỏe, nhà ở, người thuê, trách nhiệm/liên đới và người sử dụng lao động; dịch vụ cho vay và thế chấp ngân hàng; dịch vụ cho vay tiêu dùng và ký quỹ; dịch vụ cho vay thương mại; tư vấn tài chính cho dịch vụ hỗ trợ tài chính giáo dục và dịch vụ cho vay sinh viên; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng kinh doanh trực tuyến; dịch vụ thanh toán hóa đơn; xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán hóa đơn; cung cấp báo cáo tổng hợp về hoạt động ngân hàng và tài chính; cung cấp thông tin về các vấn đề ngân hàng, tín dụng, quản lý tiền, đầu tư, các khoản đầu tư và tài chính; tư vấn trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng và tài chính.

(111) **4-0367492**
(210) 4-2018-16286
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



Havietmilk

(151) 20.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI
(VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài,
KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem lạnh; kem trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0367493**
(210) 4-2018-16287
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



Hanoimilk

Collagen Milk Tea

(151) 20.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 26.1.2; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI
(VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài,
KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem lạnh; kem trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0367494**
(210) 4-2018-16288
(181) 22.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



Hanoimilk

MILK TEA PLUS

(151) 20.10.2020
(220) 22.05.2018

(531) 26.1.2; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI
(VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài,
KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa, sữa chua; pho mát.

Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem lạnh; kem trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0367495**
(210) 4-2018-08259
(181) 21.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 21.03.2018

CELANO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An
Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh) các loại.

(111) **4-0367496**
(210) 4-2017-28144
(181) 05.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 05.09.2017

KRIMSON

(731) SUN PHARMACEUTICAL
INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express
Highway, Goregaon (E), Mumbai -
400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chất liệu dược và chế phẩm thuốc và chất liệu thuốc.

(111) **4-0367497**
(210) 4-2017-31076
(181) 26.09.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392

(151) 20.10.2020
(220) 26.09.2017

YB Spa



(531) 26.4.2
(591) Tím, xanh dương đậm, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH YB SPA (VN)
Số 18, đường số 4, phường Linh Chiểu,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp.

(111) **4-0367498** (151) 20.10.2020
(210) 4-2017-18992 (220) 23.06.2017
(181) 23.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.1
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KOOTORO VIỆT NAM (VN)
60 đường số 1, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ buôn bán đồ uống, thực phẩm, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy bán hàng tự động và phụ tùng máy bán hàng tự động.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính.

(111) **4-0367499** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-02382 (220) 19.01.2018
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân dùng cho em bé, cụ thể là, xà bông cục, sữa tắm bồn tạo bọt, sữa dưỡng thể và kem dưỡng da toàn thân, dầu gội đầu và dầu xả tóc; sữa tắm làm sạch da cho em bé; dầu dưỡng da cho em bé, gel dưỡng dạng dầu cho em bé và dầu dưỡng làm mịn da em bé; phấn thơm em bé và phấn thơm em bé làm từ bột ngô; giấy ướt tẩy nước thơm mỹ phẩm dùng cho em bé; tắm bông, bông tắm, bông gòn, và bông tẩy trang dùng cho trang điểm cá nhân; kem chống hăm tã không chứa thuốc.

Nhóm 05: Tã giấy dùng cho em bé; bím quần; kem có chứa thuốc để phòng ngừa và điều trị hăm tã và các loại tẩy rết da khác; kem chống hăm tã có chứa thuốc.

Nhóm 06: Rổ bằng kim loại thường; móc treo bằng kim loại; đồ ngũ kim và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là, móc treo quần áo; hộp trang trí không làm bằng kim loại quý; tượng kim loại để bàn, không làm bằng kim loại quý; tác phẩm trang trí bằng sắt rèn;

đồ ngũ kim và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là, tay nắm cửa kiểu tròn, tay kéo cửa, tay nắm cửa có nút bấm, tay cầm cửa cửa; xô bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn; chụp đèn; chân đèn; chụp đèn dạng trạm khắc họa tiết; chụp đèn dùng cho đèn dây trang trí chạy điện; thiết bị chiếu sáng chạy điện; đèn ngủ chạy điện; quạt điện; bệ xí vệ sinh; chân đế bộ đèn chiếu sáng; bộ phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; nến chạy điện.

Nhóm 14: Đồng hồ; hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn.

Nhóm 16: Bản in; văn phòng phẩm; bảng viết phấn, bảng đen, bảng từ có dính nam châm lên để kẹp giữ tài liệu (đồ dùng văn phòng); vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; hộp đựng hồ sơ dùng cho việc lưu trữ hồ sơ cá nhân; tập an-bom sách ảnh và hộp đựng bằng bìa cứng của nó; bút lông dùng để vẽ; quả địa cầu; chất dính dùng cho gia dụng hoặc cho văn phòng; khuôn tô màu; giấy dán tường và đề-can dùng để tô màu; áp phích quảng cáo; biểu đồ theo dõi tăng trưởng, in sẵn; hộp quà; hộp đựng quà bằng giấy hoặc bìa cứng, không chứa đồ bên trong, để tặng khách tham dự bữa tiệc; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy; biểu ngữ bằng giấy; túi đựng quà tặng khách tham dự bữa tiệc, làm từ giấy hoặc chất dẻo; khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy và tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng giấy; vòng hoa trang trí bằng giấy dùng cho bữa tiệc; thẻ ghi chú; thẻ để trống, không chứa nội dung (đồ văn phòng phẩm); thiệp giấy để ghi chép (không chứa nội dung bên trong); giấy mời được in sẵn; vở ghi; giấy gói quà; túi đựng quà bằng giấy; nơ giấy dùng để gói quà; thẻ bằng giấy để gắn lên quà; giấy ăn; giấy dính (văn phòng phẩm); giấy crep; đồ trang trí cho bánh ngọt làm bằng giấy; sổ lưu bút; sổ công tác để trống; sổ em bé [sổ lưu bút]; bảng bằng bìa để ghim tài liệu lên trên.

Nhóm 18: Túi đựng, cụ thể là, túi lớn có dây xách song song (túi tote) không chứa đồ bên trong; túi đựng bím; túi em bé để đeo lên người.

Nhóm 20: Đồ đạc; đồ ngoại thất và đồ nội thất, cụ thể là, ghế, ghế xoay, ghế bập bênh, hộp đựng đồ chơi phi kim loại, ghế bành, ghế đôn, ghế đầu, ghế dài, ghế sofa, ghế trường kỷ, nôi sơ sinh, cũi, nôi có mui; ghế rung cho trẻ sơ sinh; xe tập đi; giá đỡ (đồ đạc); gương; khung tranh; khung ảnh; giường, gối và gối ôm; đệm lót ghế; đồ trang trí bằng vỏ sò; màn che trong nhà, không bằng vật liệu dệt (đồ nội thất); màn che cửa sổ; màn che nắng cửa sổ và hình chạm đầu mái trang trí cửa sổ; tấm gắn tường bằng nhựa hoặc gỗ để ghi thông tin (đồ đạc); bảng ghi thông tin; móc treo quần áo, không bằng kim loại; gối tắm; vật dụng chắn cửa làm bằng nhựa và gỗ; ghế lười hạt xốp; móc treo khăn tắm không bằng kim loại và thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; giá sách; giá để tạp chí; hộp làm bằng gỗ dùng để đựng đồ trang sức; đệm; tượng và các bức tượng nhỏ bằng sáp, gỗ; chuông gió (trang trí); hộp trang trí làm từ gỗ; các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là, giá để đồ, tủ chứa đồ có nhiều ngăn, tấm bìa dùng để chia các ngăn chứa đồ, kệ chứa đồ; đồ chứa đựng không bằng kim loại, cụ thể là, hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa, thùng thưa bằng gỗ và nhựa và chậu bằng gỗ; tủ sách; giá sách, bàn; tủ; tủ đựng có ngăn kéo; giường; tủ nhỏ có nhiều ngăn; bàn để đầu giường; giá treo quần áo; giá treo áo khoác; giá treo mũ; tượng để bàn bằng gỗ và nhựa; bảng tin; móc không bằng kim loại; giàn treo không bằng kim loại dùng để sắp xếp đồ đạc; thùng đựng đồ, không bằng kim loại; tấm bọc co giãn bằng vải dùng để bọc đồ đạc, cụ thể là tấm bọc cho bàn thay tã trẻ em; tấm lót dùng để thay tã cho trẻ em; ghế để chân; chặn cửa không bằng kim loại dùng cho em bé và trẻ em; ghế tắm cho trẻ em dùng trong bồn tắm, có thể mang đi được; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; bảng gỗ xộp nhẹ; tấm đệm làm bằng bông; tấm đệm làm bằng bọt biển; ghế rung có gắn đồ chơi cho trẻ con; ghế rung có gắn đồ chơi cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 21: Chậu tắm em bé; xô cho trẻ con; ca tập uống; đĩa ăn; dụng cụ chia xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối cuộn bông; giá để và dụng cụ phân phối giấy lau mặt; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo cho khô; giỏ đựng đồ bỏ đi; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí không bằng kim loại quý hoặc chất liệu phi kim loại; tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là, tượng để bàn làm bằng thủy tinh và gốm; rổ làm bằng cây liễu gai, rơm, gỗ hoặc vải; lọn đựng tiền tiết kiệm; khuôn cắt bánh quy; giỏ đựng đồ giặt; đồ chứa đựng đồ chơi khi tắm làm bằng chất dẻo; găng tay lò nướng; chậu bằng nhựa dùng để chứa đựng.

Nhóm 22: Dây nhiều sợi, không bằng kim loại dùng để buộc đồ chơi, chai nước, sách, bình uống nước và vật dụng tương tự khác của em bé vào xe đẩy, ghế ngồi ô tô, ghế ăn cao, xe đẩy trong siêu thị hoặc thiết bị tương tự khác; lều lắp trên giường; túi giặt; túi lưới treo tường để đựng đồ gia dụng và đồ chơi; túi lưới treo trong nhà tắm để đựng đồ chơi bồn tắm.

Nhóm 24: Tấm vải quây xung quanh cũi trẻ em để giảm va đập; tấm trải giường; chăn bông và vải phủ giường; màn che giường; chăn chân bông và chăn lông vịt; tấm phủ cho chăn bông và chăn lông vịt; tấm vải sợi không co giãn để phủ đồ đạc, cụ thể là, tấm phủ bàn thay đồ; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; vải lạnh; rèm cửa nhà tắm; lớp lót rèm nhà tắm; đồ chân ga gối đệm, cụ thể là, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, chăn, khăn phủ giường, chăn đơn; đồ vải lạnh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là, miếng lót bày đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn và tấm phủ trang trí bàn ăn; vải che cửa sổ, cụ thể là, rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ; khăn tắm; khăn mặt; khăn lau đĩa; áo bọc ghế bằng vải không co giãn; găng tay tắm bằng vải; vỏ đệm; tấm bọc nắp đậy nhà vệ sinh bằng vải; dây buộc rèm có bản chất là dây giữ rèm bằng vải dệt; tấm phủ bàn bằng chất dẻo; tấm treo tường bằng vải; dây cờ vải; túi ngủ.

Nhóm 25: Yếm vải và yếm nhựa; đồ đội đầu; tạp dề; quần áo và phụ kiện quần áo, cụ thể là, dây lưng trẻ em, bộ áo liền quần, quần, quần mặc bím bằng vải không phải loại dùng một lần, quần bò, áo choàng, áo khoác, bộ quần áo trượt tuyết, găng tay hở ngón, mũ che tai, găng tay [trang phục], quần yếm, bộ quần áo ngủ liền cho trẻ sơ sinh, quần áo ngủ, áo choàng tắm, tất ngắn cổ, áo phòng, bộ quần áo bơi, ca vát, quần áo bó, quần bó (quần legging), áo, quần áo mặc trong, quần áo lót, áo ghi-lê, áo len dài tay, áo nỉ, quần nỉ; đồ đi chân, cụ thể là, giày, giày có cổ cao đến mắt cá chân, dép đi trong nhà, giày cao cổ; váy liền; bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em; bộ đồ hóa trang Halloween và mặt nạ được bán kèm.

Nhóm 26: Ruy băng trang trí; phụ kiện cho tóc, cụ thể là, băng đô buộc tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, nơ cài, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc, đồ trang trí tóc, cặp tóc, dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, dây buộc tóc dạng vòng xoắn.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; giấy dán tường; mép (viên) giấy dán tường; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm lót bồn tắm bằng vải; thảm trang trí trên mặt có họa tiết; thảm chùi chân ở cửa; thảm dệt; thảm trải lối đi trên sàn nhà.

Nhóm 28: Bộ đồ chơi có kèm thảm nằm để tập luyện cho bé sơ sinh và trẻ nhỏ; bàn chơi đa năng cho trẻ em; đồ chơi treo nôi; đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh; đồ chơi dùng khi tắm; cái lúc lắc cho trẻ em; đồ chơi nhồi bông và bằng nhung; đồ chơi cho trẻ sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367500**
 (210) 4-2018-29199
 (181) 27.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 27.08.2018
 (531) 2.1.1; 2.1.11; A8.3.12; 5.9.19
 (591) Đỏ, vàng, vàng cam, da cam đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÂN ĐÔ (VN)
 44 đường 25, tổ 6, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu Hòa Lan phô mai tẩm bột sấy.

(111) **4-0367501**
 (210) 4-2018-24385
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 23.07.2018
 (531) 10.3.10; A10.3.16
 (731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali, vali có bánh xe; túi xách.

(111) **4-0367502**
 (210) 4-2018-24394
 (181) 23.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 23.07.2018
 (531) A5.5.20; A5.5.21; 2.7.23
 (591) Xanh nước biển.
 (731) PACIFIC LINKS FOUNDATION (US)
 Sobrato Center for Nonprofits - Milpitas, 534 Valley Way Milpitas, CA 95035, USA
 (740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hóa làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác cụ thể là: bưu thiếp; tranh ảnh; sách mỏng; tấm lót bằng giấy; tờ quảng cáo; ấn

phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0367503** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-24398 (220) 23.07.2018
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VILASTAR

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP VILASTAR (VN)
Số 205 Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

(111) **4-0367504** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-24419 (220) 23.07.2018
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

opesonline.vn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367505**
(210) 4-2018-24420
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

opesonline.com.vn

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)**
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367506**
(210) 4-2018-24421
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BẢO HIỂM OPES

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)**
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367507**
(210) 4-2018-24422
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OPES INSURANCE

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)**
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367508**
(210) 4-2018-24423
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

QUSCH

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) LÊ VĂN CHUNG (VN)
Thôn Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện
Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0367509**
(210) 4-2018-24427
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

 **HORING LIH**

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HORING LIH INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)
4F., No.18, Lane 327, Sec.2, Chung Shan
Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City
235, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Môđun báo cháy; bảng điều khiển báo cháy; thiết bị dò lửa; thiết bị dò nhiệt; chuông báo cháy; thiết bị dò khói; thiết bị dò gaz; thiết bị dò khí cachon monoxit; hệ thống báo cháy; đèn chỉ báo cháy; đèn cảnh báo [cột mốc]; thiết bị dò chùm tia; hộp nút ấn báo cháy.

(111) **4-0367510**
(210) 4-2018-24455
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

baohiemopes.com.vn

(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367511**
(210) 4-2018-24456
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

baohiemopes.vn

(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367512**
(210) 4-2018-24457
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Opes.com.vn

(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367513**
(210) 4-2018-24458
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Opes.vn

(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367514**
(210) 4-2018-24459
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển, đen, vàng, xám, đỏ đùn.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367515**
(210) 4-2018-24461
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) 26.1.1
(591) Xanh ngọc đậm, đen, vàng đậm, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367516**
(210) 4-2018-24462
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018

(531) 26.1.1
(591) Xanh ngọc đậm, đen, vàng đậm, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367517**
(210) 4-2018-29161
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Diclazu

392

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y NA PHA
(VN)
159 Bùi Công Trùng, xã Nhị Bình, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y dùng trong thủy sản, thức ăn bổ sung dành cho gia súc, gia cầm, thủy sản (dùng cho mục đích thú y).

(111) **4-0367518**
(210) 4-2018-29162
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Tilmicos

392

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y NA PHA
(VN)
159 Bùi Công Trùng, xã Nhị Bình, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y dùng trong thủy sản, thức ăn bổ sung dành cho gia súc, gia cầm, thủy sản (dùng cho mục đích thú y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367519**
(210) 4-2018-29163
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PARA-C

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI &
SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y NA PHA
(VN)
159 Bùi Công Trùng, xã Nhị Bình, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y dùng trong thủy sản, thức ăn bổ sung dành cho gia súc, gia cầm, thủy sản (dùng cho mục đích thú y).

(111) **4-0367520**
(210) 4-2018-23999
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


KIM HOA RESORT

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) 25.12.1; A5.3.13; A26.11.9; 10.3.7;
A5.5.20

(591) Trắng, vàng đồng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH KIM HOA (VN)
Số 88/2 đường Trần Hưng Đạo, khu phố
7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú
Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu bia, nước giải khát, thuốc lá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến đi bằng tàu thủy trên biển; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tàu thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367521**
(210) 4-2018-28999
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)


VTI

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Xanh, trắng.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTI (VN)
C22 BT6, phố Hoài Thanh, khu đô thị
Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, phần mềm máy tính, chương trình máy vi tính (đã ghi sẵn), đĩa mềm, đĩa từ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


Nhóm 35: Quản lý cơ sở dữ liệu trong máy tính, dịch vụ thương mại điện tử (hoạt động quảng cáo trên mạng: quảng cáo trên banner, hình ảnh, trên website), đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác, dịch vụ tổ chức lao động để đạt hiệu suất cao, văn phòng tuyển dụng lao động và giới thiệu việc làm, tư vấn quản lý nhân sự thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, dịch vụ tạo và duy trì trang web cho người khác, thiết kế hệ thống máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính, dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính.

(111)	4-0367522	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-29009	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ORGANIC FOOD (VN) (VN) Tổ dân phố 5, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà (chè), ca cao, hạt điều các loại, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao, bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

(111)	4-0367523	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-29012	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCAFOD (VN) (VN) Tổ 9, xóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bánh kẹo trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà (chè), ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê) trà, ca cao; bánh kẹo trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367524**
(210) 4-2018-29065
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LEEKIMA

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN
CẢNH (VN)
388Z23/14B, Nguyễn Văn Cừ nối dài,
phường An Khánh, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

(111) **4-0367525**
(210) 4-2018-29068
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 3.2.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; vật lý trị
liệu.

(111) **4-0367526**
(210) 4-2018-29070
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; vật lý trị liệu.

(111) **4-0367527**
(210) 4-2018-29072
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) A26.11.8; 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THỰC PHẨM SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ NHÂN NGHĨA (VN)
Số 141 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện như: tủ hấp cơm; tủ hâm nóng thức ăn; tủ sấy bát (chén); chụp hút khói; lò nấu nước sôi.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ kệ (đều làm bằng inox).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán: dụng cụ trang thiết bị nhà bếp, dụng cụ trang thiết bị y tế, dụng cụ thiết bị cho nhà hàng, khách sạn, nhà trẻ, trường học gồm: máy rửa chén đĩa, tủ hấp cơm, tủ hấp y tế, tủ hấp khăn, tủ hâm nóng thực phẩm, tủ hấp thực phẩm, tủ sấy chén đĩa, tủ mát, tủ cấp đông, máy làm đá, máy làm kem, sàn bếp công nghiệp, lò chiên, lò nướng, lò quay, nồi hấp, chảo hơi, nồi hơi, hệ thống gas công nghiệp, hệ thống hút khói, máy xay thịt, máy cắt thịt, máy cắt củ quả, máy trộn bột, máy làm thịt viên, bồn rửa, bàn tủ nhà bếp, bàn ghế inox, xe đẩy, kệ inox, bàn tủ y tế, giường y tế, xe đẩy y tế, khay inox y tế, giá treo dịch truyền, thùng rác di động, xe chuyên dụng, bảng biểu trường học, giá treo vật dụng, vách ngăn vệ sinh, khung nhà thép, cửa sắt, cửa nhôm.

(111) **4-0367528**
(210) 4-2018-24006
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

Happouzu

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367529**
(210) 4-2018-24008
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Klatifed

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367530**
(210) 4-2018-24009
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Predotell

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(111) **4-0367531**
(210) 4-2018-24025
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT MAKE MY HOME (VN)
7A/33/58 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán các sản phẩm nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367532**
(210) 4-2018-24039
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 26.4.3; A24.15.11; 24.15.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHI HỒNG
FASHION (VN)
36 Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo.

(111) **4-0367533**
(210) 4-2018-24047
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KAREASTANDAR

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(731) LÊ THANH TRÚC (VN)
Ấp Bình Thuận, xã Bình Nhâm, thị xã
Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vôi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh.

(111) **4-0367534**
(210) 4-2018-24048
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Naliga

(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) A26.11.8
(731) PHẠM VĂN KHAM (VN)
Khóm Bình Khánh 7, phường Bình
Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vôi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367535**
(210) 4-2018-24049
(181) 19.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 19.07.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 10.3.7; 26.2.1; 26.2.3
(591) Cam, vàng, đen, trắng.
(731) **PHẠM THỊ NH HỒNG (VN)**
Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh); bộ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh.

(111) **4-0367536**
(210) 4-2018-24113
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BMD.X9

(731) **VŨ VĂN ĐỨC (VN)**
Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

(111) **4-0367537**
(210) 4-2018-24126
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

UVN

(151) 20.10.2020
(220) 20.07.2018
(731) **CÔNG TY TNHH USA FEED VIỆT NAM (VN)**
Số 6 ngõ 15, đường Nguyễn Đại Năng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy cầm.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy cầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367538**
(210) 4-2018-24127
(181) 20.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 20.07.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.1; 3.7.17
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH USA FEED VIỆT NAM (VN)
Số 6 ngõ 15, đường Nguyễn Đại Năng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy cầm.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0367539**
(210) 4-2018-24383
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

s m o o v e

(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali, vali có bánh xe; túi xách.

(111) **4-0367540**
(210) 4-2018-24384
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018
(531) 10.3.10; A10.3.16
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali, vali có bánh xe; túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367541** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-21534 (220) 29.06.2018
 (181) 29.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



WHERE BEAUTY MEETS STRENGTH

(731) RELY (THAILAND) CO., LTD. (TH)
 93 Moo 3, Dontoom-Nakornchaisri Rd,
 Donfaek, Nakornchaisri, Nakorn
 Pathom, 73120 Thailand
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi nước; tay nắm dùng cho phòng tắm để chống trượt ngã (phụ kiện bồn tắm); phụ kiện bồn tắm; phụ kiện vòi xịt (bộ phận của thiết bị vệ sinh); phụ kiện giá lắp đường ống của vòi tắm.

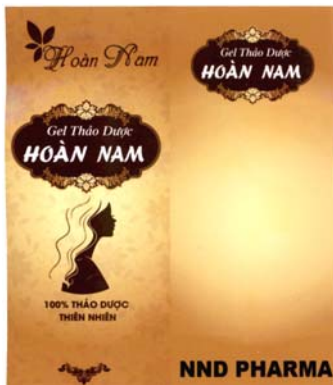
(111) **4-0367542** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-21638 (220) 02.07.2018
 (181) 02.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

COREANA CELLENIQUE
 코리아나 세레니끄

(731) COREANA COSMETICS CO., LTD.
 (KR)
 6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-
 gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do,
 Republic of Korea
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ cho cơ thể; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tạo kiểu tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trang điểm vĩnh viễn; dịch vụ tư vấn trang điểm trực tuyến; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

(111) **4-0367543** (151) 20.10.2020
 (210) 4-2018-21645 (220) 02.07.2018
 (181) 02.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(531) 2.3.1; 25.7.25; A5.5.20; 25.1.25; 25.1.9;
 A25.1.10; A5.3.13
 (591) Trắng, vàng, vàng nâu, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
 NGUYỄN NAM (VN)
 Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê
 Linh, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367544**
(210) 4-2018-21776
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020

392

REX·L

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
[Zipcode: 06302] 163, Yangjaecheon-ro,
Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế xoa bóp cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cho cơ thể dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367545**
(210) 4-2018-21777
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020

392

GANFUSI

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367546**
(210) 4-2018-21778
(181) 03.07.2028
(450) 25.11.2020

392

FUSIJOINT

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thức phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367547** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-29074 (220) 27.08.2018
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DIỆU PHÁP ĐƯỜNG

(731) **TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)**
15A ngõ 27 Vạn Bảo , phường Liễu Giai,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất (tủ, bàn, ghế, đồ mỹ nghệ, tượng trang trí, đồ thờ cúng, đá phong thủy, đồ trang sức).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0367548** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-29075 (220) 27.08.2018
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BACILLUSKIDI

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
GOLDEN FIVE STARS (VN)**
Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Part
Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường
Đa Kao quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367549**
(210) 4-2018-29081
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MEGYFAR

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC
THIÊN ÂN (VN)
129/8A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường
Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(111) **4-0367550**
(210) 4-2018-29082
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HEGRAFA

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC
THIÊN ÂN (VN)
129/8A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường
Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(111) **4-0367551**
(210) 4-2018-29097
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AMDIRECT

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường
Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; ủy thác tài sản; tư vấn tài chính; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý các tài

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ; dịch vụ đại lý bất động sản.

(111)	4-0367552	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-29098	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.8
		(591)	Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DUỐC NANOGEN (VN) Lô I-5C khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 01: Hóa chất phục vụ cho ngành chế biến thực phẩm; chế phẩm sinh học để xử lý môi trường.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y; thực phẩm chức năng; vắc-xin.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho động vật và nguyên liệu dùng để làm thức ăn trong chăn nuôi động vật, cụ thể là: nấm men (beta-glucan), các loại enzyme tiêu hóa như (protease, cellulase, phytase, xylanase), vi khuẩn sống (probiotic).

(111)	4-0367553	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-29145	(220)	27.08.2018
(181)	27.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	3.4.7
		(591)	Trắng, xanh tím than.
		(731)	HANGZHOU ECORE IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN) Room No.1222, 12 Fl No. RUIDING Buiding, Sandun Town, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)



(511) Nhóm 20: Gối cao su, nệm cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367554**
(210) 4-2018-29146
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.4.2; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) HANGZHOU ECORE IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room No.1222, 12 Fl No. RUIDING Buiding, Sandun Town, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối cao su, nệm cao su.

(111) **4-0367555**
(210) 4-2018-29147
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(531) 26.1.2; 6.1.2; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) HANGZHOU ECORE IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room No.1222, 12 Fl No. RUIDING Buiding, Sandun Town, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối cao su, nệm cao su.

(111) **4-0367556**
(210) 4-2018-29158
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DIAPIA

(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018

(731) BSG H&B CO., LTD. (KR)
B-1005, MapoTrapalace, 53 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04158, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; nước hoa và nước thơm cô-lô-nho; chế phẩm làm sạch da; mỹ phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ (loại đựng trong gói) dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel và dầu để làm râm nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay là mỹ phẩm; vải hoặc khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367557**
(210) 4-2018-29159
(181) 27.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A24.15.7
(591) Vàng, đen.
(731) PHAN HOÀNG MỸ (VN)
351/104 Lê Đại Hành, phường 13, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể dục, thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí.

(111) **4-0367558**
(210) 4-2018-28331
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Bác sỹ gia đình

(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, KCN Tân Bình,
phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(111) **4-0367559**
(210) 4-2018-28333
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 20.10.2020
(220) 21.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.15; 26.1.1;
A26.11.12; 5.9.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá
cây, xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐỒNG
THÁP AQUA (VN)
Số 499, đường Võ Thị Hồng, khóm Bình
Hòa, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò,
tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)


(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Chè (trà); chè (trà) túi lọc; chè (trà) tía tô (không dùng cho mục đích y tế); chè (trà) tía tô túi lọc (không dùng cho mục đích y tế); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; rau củ quả tươi.

- (111) **4-0367560** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-28334 (220) 21.08.2018
(181) 21.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (531) 5.5.16; 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM THU (VN)
Số nhà 146, ấp Phú Long, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua sơ chế; thủy hải sản đã chế biến; tôm khô; tép khô; cá khô; mực khô.

- (111) **4-0367561** (151) 20.10.2020
(210) 4-2017-03550 (220) 23.02.2017
(181) 23.02.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (531) 3.7.17; 26.3.1; A24.7.23; 24.7.1
(591) Đỏ, xanh lá, nâu, vàng.
(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)
238/29 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Cà phê (coffee).

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

- (111) **4-0367562** (151) 20.10.2020
(210) 4-2017-03565 (220) 23.02.2017
(181) 23.02.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (531) 25.5.2; 26.3.23; 26.11.22; A25.7.3
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, tím, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH M THANH Ô TÔ SÀI GÒN (VN)
KL 09, khu biệt thự Kim Long, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Bán buôn thiết bị ô tô, điện tử ô tô, thiết bị âm thanh ô tô, phụ tùng ô tô và phụ kiện ô tô.

(111) **4-0367563**
(210) 4-2017-10920
(181) 24.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 24.04.2017
(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VẠN MỸ KHÁNH (VN)
800 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; thiết bị chiếu sáng (dùng điện); quạt hút gió; máy hút khí ẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu: đèn chiếu sáng, đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng (dùng điện), quạt hút gió, máy hút khí ẩm, công tắc điện cảm ứng, thiết bị điều khiển công tắc điện, đèn chiếu sáng các loại.

(111) **4-0367564**
(210) 4-2017-11135
(181) 25.04.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 25.04.2017
(531) 7.1.16; 18.3.23; 26.1.2; 15.1.19;
A14.3.13; 26.5.2
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG (VN)
8A Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; khai thuê hải quan.

Nhóm 37: Sửa chữa container; vệ sinh container; xây dựng công trình cầu cảng, bến bãi; sửa chữa máy móc, thiết bị.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hoá; đóng gói hàng hoá; công việc khuôn vác; vận tải hàng hóa bằng đường sắt; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; cho thuê container dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê kho hàng; vận tải đường sông; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc vác; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hoá; dịch vụ dỡ hàng; lai dắt tàu biển.

Nhóm 41: Giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ ăn uống không thường xuyên (phục vụ tiệc hội họp, đám cưới); dịch vụ phục vụ đồ uống.

Nhóm 44: Bệnh viện; trạm xá.

(111) **4-0367565**
 (210) 4-2017-11726
 (181) 28.04.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 28.04.2017
 (531) A26.11.12; 25.1.25; 1.15.15; A5.3.13
 (591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ.
 (731) **HỘ KINH DOANH DẦU TRÀM HUẾ HANG PHAN (VN)**
 46/8A, đường Đoàn Thị Điểm, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(111) **4-0367566**
 (210) 4-2017-16543
 (181) 07.06.2027
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 07.06.2017
 (531) 26.5.1; 26.15.15; 1.15.23; 26.13.25
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)**
 Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; thuốc đánh răng; xà phòng; bột giặt.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; ống nhánh bằng kim loại; ống tiêu nước bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; máng nước mưa bằng kim loại; tấm lát tường bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; kết sắt; vòi phun bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng kim loại; thanh kim loại dùng để hàn; lưới thép; ống hàn (ống kim loại dùng để nối các ống kim loại khác với nhau bằng cách hàn lại); cửa cuốn bằng kim loại; trục cửa cuốn bằng kim loại; trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang, ban công; cửa sổ bằng kim loại; cổng ra vào bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; bồn chứa nước làm bằng inox; ống thép; ống inox; ống thép đen.

Nhóm 07: Máy tách nước; máy tiêu nước; thang máy; ống nổi hơi (bộ phận của máy); cáp điều khiển thang máy hoặc động cơ; đĩa mài (bộ phận của máy); cầu thang cuốn; động cơ điện dùng cho cửa cuốn; máy xay sinh tố; máy vắt sữa; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy xử lý rác thải; máy giặt; máy phát điện; máy rửa chén bát; máy xử lý chất thải; máy đánh trứng; máy vắt cam; máy làm sữa đậu nành; máy làm giá đỗ; máy hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là; máy cạo râu; tông đơ; dụng cụ cắt (dao, kéo); dụng cụ cắt rau củ.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; tivi; pin mặt trời.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò sưởi; máy làm sữa chua, caramen; quạt điện; máy sấy tóc; ví nước điện; bình thủy; ấm siêu tốc; cây nước uống nóng lạnh; đèn sưởi nhà tắm; quạt sưởi điện; máy hút ẩm, tạo ẩm; máy lọc không khí; bếp hồng ngoại; nồi lẩu điện; nồi áp suất dùng điện; máy hút mùi; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm; bồn tắm; bếp ga; bếp từ; lò vi sóng; lò nước; chậu rửa mặt làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); nồi cơm điện; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm; vòi hoa sen; chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm (gắn cố định); tủ lạnh; máy điều hoà nhiệt độ; vòi sen; bệ xí; bồn rửa tay; bình lọc nước; ống hút khói dùng trong nhà bếp; máy sấy bát; đèn led; bóng đèn led.

Nhóm 19: Gỗ dùng trong xây dựng; thủy tinh dùng trong xây dựng; ngói; gạch; tấm lợp phi kim loại; tấm lát phi kim loại, tấm ốp phi kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá (vật liệu xây dựng); gỗ bán thành phẩm; ván gỗ; gỗ để lát; gạch men; ống nhựa cứng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp thạch cao hoặc chất dẻo (dùng để trang trí); bộ đồ giường ngủ (trừ đồ vải); đồ nội thất (như bàn, ghế, giường, tủ) dùng trong gia đình; đồ nội thất (như bàn, ghế, tủ, vách ngăn bằng gỗ) dùng trong văn phòng; đồ nội thất bằng kim loại.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện (nồi, niêu, xoong, chảo); dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ dùng để vệ sinh cá nhân (bàn chải, lược); nồi áp suất không dùng điện.

Nhóm 24: Khăn mặt; khăn vải; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vỏ đệm; gang tay để giặt.

Nhóm 35: Thương mại (mua bán) điện tử các sản phẩm: bồn nước, chậu rửa inox, bình nước nóng, bồn tự hoại, máy xay sinh tố, bếp từ đơn, bếp từ đôi, máy hút mùi, máy lọc nước ro, máy sấy tóc, bình siêu tốc, bình thủy đun nước, nồi cơm điện, bếp nướng, máy làm sữa chua, bàn là, lò vi sóng, ống inox công nghiệp, ống inox trang trí, thanh la inox, thanh V inox, bồn công nghiệp, dây đặc inox, cây đặc inox.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị.

(111) **4-0367567**

(210) 4-2017-16544

(181) 07.06.2027

(450) 25.11.2020

(540)

392

(151) 20.10.2020

(220) 07.06.2017

SƠN HÀ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH
PHÁT (VN)

Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; thuốc đánh răng; xà phòng; bột giặt.

Nhóm 06: Ống inox; ống thép đen.

Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy vắt sữa; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy giặt; máy phát điện; máy xử lý chất thải; máy đánh trứng; máy vắt cam; máy làm sữa đậu nành; máy làm giá đỗ; máy hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là; máy cạo râu; tông đơ; dụng cụ cắt (dao, kéo); dụng cụ cắt rau củ.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; tivi; pin mặt trời.

Nhóm 11: Máy lọc nước; lò sưởi; máy làm sữa chua, caramen; quạt điện; máy sấy tóc; vỉ nước điện; bình thủy; ấm siêu tốc; cây nước uống nóng lạnh; đèn sưởi nhà tắm; quạt sưởi điện; máy hút ẩm, tạo ẩm; máy lọc không khí; bếp hồng ngoại; nồi lẩu điện; nồi áp suất dùng điện; máy hút mùi; bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm; bồn tắm; đèn led; bóng đèn led.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp thạch cao hoặc chất dẻo (dùng để trang trí); bộ đồ giường ngủ (trừ đồ vải); đồ nội thất (như bàn, ghế, giường, tủ) dùng trong gia đình; đồ nội thất (như bàn, ghế, tủ, vách ngăn bằng gỗ) dùng trong văn phòng; đồ nội thất bằng kim loại.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện (nồi, niêu, xoong, chảo); dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ dùng để vệ sinh cá nhân (bàn chải, lược); nồi áp suất không dùng điện.

Nhóm 24: Khăn mặt; khăn vải; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vỏ đệm; gang tay để giặt.

Nhóm 35: Thương mại điện tử các sản phẩm: bồn nước Thái Dương Năng, chậu rửa inox, bình nước nóng, bồn tự hoại, máy xay sinh tố, bếp từ đơn, bếp từ đôi, máy hút mùi, máy lọc nước ro, máy sấy tóc, bình siêu tốc, bình thủy đun nước, nồi cơm điện, bếp nướng, máy làm sữa chua, bàn là, lò vi sóng, ống inox công nghiệp, ống inox trang trí, thanh la inox, thanh V inox, bồn công nghiệp, dây, cây đặc inox.

(111) **4-0367568** (151) 20.10.2020
(210) 4-2017-17890 (220) 16.06.2017
(181) 16.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

NAPURA

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367569**
(210) 4-2018-15242
(181) 15.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 15.05.2018
(531) A26.11.12; A11.3.3
(591) Đen, đỏ, trắng, ghi.
(731) BSCM FOODS CO., LTD. (TH)
102 Soi Rimthangrodfaibangsue,
Bangsue District, Bangsue Sub-District,
10800 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà sữa Thái, trà là chủ yếu; trà xanh sữa Thái, trà xanh là chủ yếu.

(111) **4-0367570**
(210) 4-2018-24469
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) 26.1.1
(591) Xanh ngọc đậm, đen, vàng đậm, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367571**
(210) 4-2018-24470
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 24.07.2018
(531) 26.1.1
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)
Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367572** (151) 20.10.2020

(210) 4-2018-24471 (220) 24.07.2018

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)

OPES - The Digital Insurer

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)

Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367573** (151) 20.10.2020

(210) 4-2018-24472 (220) 24.07.2018

(181) 24.07.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 26.1.1

(591) Xanh nước biển, đen, vàng, xám, đỏ đun.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
OPES (VN)

Tầng 27, tòa nhà văn phòng TM số 89
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm hoả hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn tài chính; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải.

(111) **4-0367574**
(210) 4-2018-24393
(181) 23.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 23.07.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) PACIFIC LINKS FOUNDATION (US)
Sobrato Center for Nonprofits - Milpitas,
534 Valley Way Milpitas, CA 95035,
USA
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hóa làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác cụ thể là: bưu thiếp; tranh ảnh; sách mỏng; tấm lót bằng giấy; tờ quảng cáo; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đạc bằng gỗ); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0367575**
(210) 4-2018-24580
(181) 24.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PurePal

(731) AIRGLE CORPORATION (US)
14838 56th Rd, Flushing, NY 11355,
USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy nhà bếp dùng điện, cụ thể là máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy nghiền; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị nghiền/hủy rác; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367576**
(210) 4-2018-21324
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020
(220) 28.06.2018

(531) 5.7.17; A5.3.13; 26.1.1; A26.4.6
(591) Vàng cam, xanh lá cây, đỏ, ghi xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO (VN)
Tổ 16, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn (nước ngọt).

(111) **4-0367577**
(210) 4-2018-21325
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020
(220) 28.06.2018

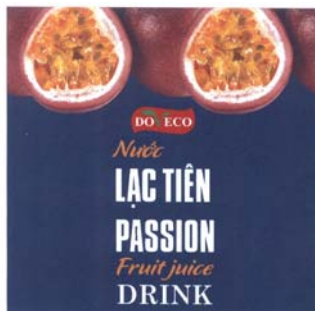
(531) 5.7.17; 25.1.6; A5.3.13
(591) Xanh dương thẫm, xanh lá cây, vàng, cam, vàng chanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO (VN)
Tổ 16, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (nước ngọt).

(111) **4-0367578**
(210) 4-2018-21327
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020

392

(540)



(151) 20.10.2020
(220) 28.06.2018

(531) 25.1.6; A5.3.13; 5.7.12; 25.5.25
(591) Xanh dương đậm, vàng, cam, đỏ, tím, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO (VN)
Tổ 16, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (nước ngọt).

(111) **4-0367579**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-21326

(220) 28.06.2018

(181) 28.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.6; 5.7.5

(591) Vàng chanh, xanh dương, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO (VN)
Tổ 16, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Ngô ngọt đã chế biến.

(111) **4-0367580**

(151) 20.10.2020

(210) 4-2018-21497

(220) 29.06.2018

(181) 29.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

GETAC

(731) GETAC TECHNOLOGY CORP. (TW)
F4, No1, R&D Road 2, Hsinchu Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lắp đế trong cửa giày; máy dán nhãn; máy bao gói; máy đóng gói; máy đóng gói bao bì; máy in trên vật ba chiều (pad printing); máy in; người máy/rô bốt (máy móc) công nghiệp; cánh tay rô bốt (máy móc); người máy/rô bốt (máy móc); cánh tay rô bốt (máy móc) cho mục đích công nghiệp; máy móc cho ngành công nghiệp chất dẻo; trạm làm việc với máy chia góc chính xác; bàn cho máy móc.

Nhóm 09: Máy tính; máy tính cầm tay; máy tính xách tay (notebook); phần mềm hệ thống máy tính; bàn phím máy tính; máy tính nhỏ có trung tâm xử lý là mạch vi xử lý; máy tính chủ; ổ đĩa mềm; chuột máy tính; ổ đĩa cho máy tính; băng đã ghi sẵn chương trình máy tính; đĩa mềm đã ghi sẵn chương trình máy tính; màn hình máy tính; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDAs); card mạng; thiết bị điều khiển mạng Ethernet; chất bán dẫn; giao diện cho máy tính; mạch tích hợp; phần mềm máy tính.

(111) **4-0367581**
(210) 4-2018-17434
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LAMEKIT

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367582**
(210) 4-2018-17435
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

UTENDIM

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367583**
(210) 4-2018-17436
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OCEVORID

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế

(111) **4-0367584**
(210) 4-2018-17437
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OCEVOZAL

(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367585**
(210) 4-2018-17438
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018
(531) 7.1.6; 26.11.3; 7.1.16; A26.11.12
(591) Trắng, da cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC BBF VIỆT NAM (VN)
B17 Kim Liên, phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường mẫu giáo; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367586**
(210) 4-2018-17439
(181) 30.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 20.10.2020
(220) 30.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Da cam, ghi, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố
Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(111) **4-0367587**
(210) 4-2017-19877
(181) 03.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



Our advisory. Your success

(151) 20.10.2020
(220) 03.07.2017
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.3
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VIỆT &
PARTNERS (VN)
96/18 Nguyễn Thông, phường 09, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; kiểm toán; dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; chuẩn bị bảng tiền lương.

(111) **4-0367588**
(210) 4-2017-19897
(181) 03.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

NextGen
LÃNH ĐẠO KẾ NHIỆM

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
P.A.C.E (VN)
341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư
Trình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức và điều hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội nghị; xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; thông tin về giáo dục.

(111) **4-0367589**
(210) 4-2018-14402
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COOHOM

(151) 20.10.2020
(220) 09.05.2018
(731) HANGZHOU QUNHE
INFORMATION TECHNOLOGY CO.,
LTD (CN)
Room 208, Floor 2, Building 3, No.9,
Jiuhuan Road, Jianggan District,
Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy đếm tiền tự động; điện thoại di động; máy quảng cáo tự động; thước gấp [dụng cụ đo]; kính đeo mắt; máy vẽ đồ thị.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm được phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; dịch vụ xây dựng (thuộc nhóm này); bọc đệm; lắp đặt thiết bị nhà bếp; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy tính; bảo dưỡng đồ đạc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng và sửa chữa máy bay.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp bản vẽ kỹ thuật; kiểm tra chất lượng; nghiên cứu mỹ phẩm; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Điều tra về người được nghi là mất tích; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; mở khoá an toàn; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(111) **4-0367590**
(210) 4-2018-14429
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Vượt Dững Tiến

(151) 20.10.2020
(220) 09.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI VƯỢT DŨNG TIẾN
(VN)
Xóm 6, thôn Tân Hưng (tại nhà ông Vũ
Văn Vượt), xã Tây Hưng, huyện Tiên
Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện gia dụng và công nghiệp bao gồm: nút nhấn và công tắc điện, đồng hồ điện, thiết bị hẹn giờ, tủ điện, kim điện, kẹp điện, lưới chặn bụi dùng cho quạt điện, cảm biến quang, cảm biến từ, đèn chớp, đèn quay, đèn báo hiệu, bóng đèn, đui đèn, quạt điện, còi hú, chóa đèn, tầng phô (chấn lưu) điện, thiết bị chuyển mạch điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, thiết bị khởi động từ + CB, ống nối điện, mạch điều khiển, van điện, dây điện, tủ điện, bảng điều khiển điện, bộ chỉnh lưu dòng điện; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0367591** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-14432 (220) 09.05.2018
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ROYALAX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG
GIA (VN)
A23, Ngõ 9, khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


(111) **4-0367592** (151) 20.10.2020
(210) 4-2018-14433 (220) 09.05.2018
(181) 09.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SIGMALAX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG
GIA (VN)
A23, Ngõ 9, khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111)	4-0367593	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-14442	(220)	09.05.2018
(181)	09.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; 6.1.2; 26.1.1
		(591)	Xanh dương, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN USAKA VIỆT NAM (VN) Đội 9, xã Đại áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối điện; cáp điện, đầu cáp; hộp nối cáp; máy biến áp; cầu dao; cầu chì; máy đóng cắt lặp lại; thiết bị chống sét.

Nhóm 43: Dịch vụ cà phê giải khát; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(111)	4-0367594	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-15015	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.3.4; A25.7.5; A17.2.2; 26.1.1; A5.5.20
		(731)	TRẦN THỊ MỸ HUYỀN (VN) Ấp An Quới, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem bôi da, nước hoa, son môi, phấn trang điểm, mặt nạ dưỡng da, sữa tắm.

(111)	4-0367595	(151)	20.10.2020
(210)	4-2018-15054	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
		(731)	JIANGSU MAN YUN SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD (CN) Floor 3-5, Building 4, No.170-1 Software Avenue, Yuhuatai District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; ứng dụng cho thiết bị di động [phần mềm có thể tải về]; thiết bị đầu cuối điện tử dùng cho trạm thu phí đường cao tốc; thiết bị dẫn hướng cho xe cộ (được lắp đặt sẵn máy vi tính bên trong); pin điện, dùng cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; đặt trước dịch vụ vận tải qua internet; dịch vụ lai kéo xe hồng; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; lưu kho.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng điện thoại di động; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; kiểm định tài sản vô hình về mặt chất lượng, kỹ thuật và nội dung, ngoại trừ định giá; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường).

- | | | | |
|-------|------------------|-------|--|
| (111) | 4-0367596 | (151) | 20.10.2020 |
| (210) | 4-2018-15127 | (220) | 15.05.2018 |
| (181) | 15.05.2028 | | |
| (450) | 25.11.2020 | 392 | |
| (540) | | (531) | A26.11.12 |
| | | (591) | Xanh nước biển, xanh dương, trắng, vàng cam, đỏ, đen. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH AQC VINA (VN)
288/9/1A Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD) |
- (511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị cơ điện lạnh, máy nước nóng/lạnh, máy năng lượng mặt trời, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc thiết bị điện: máy phát điện, động cơ điện.



- | | | | |
|-------|------------------|-------|---|
| (111) | 4-0367597 | (151) | 20.10.2020 |
| (210) | 4-2015-05627 | (220) | 13.03.2015 |
| (181) | 13.03.2025 | | |
| (450) | 25.11.2020 | 392 | |
| (540) | | (531) | 26.4.1 |
| | | (731) | OLD STREET BAK KUT TEH PTE. LTD. (SG)
15 Woodlands Loop #01-37, Singapore 738322 |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |



- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện tại quầy thực phẩm, quán cà phê, đại lý

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

thực phẩm và nhà hàng ăn uống; dịch vụ gian hàng thực phẩm [cung cấp thức ăn và đồ uống do gian hàng tự thực hiện]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy cà phê, quán cà phê, quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán bar có cung cấp đồ ăn, đồ uống do quán tự thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm có thể mang về (do nhà hàng tự thực hiện); dịch vụ nấu ăn; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0367598**

(210) 4-2016-12190

(181) 29.04.2026

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 29.04.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 1.15.21

(591) Đen, trắng, ghi đậm, ghi nhạt.

(731) NEOVIA NUTRICAÇÃO E SAÚDE ANIMAL LTDA (BR)

Rodovia Fernão Dias, Km 755 Três Corações/MG - Brazil - 37410-000, Brazil

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

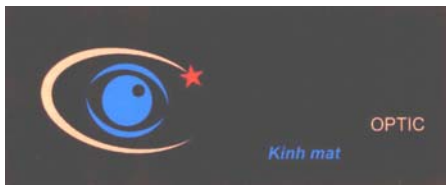
(111) **4-0367599**

(210) 4-2017-02420

(181) 09.02.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(151) 20.10.2020

(220) 09.02.2017

(531) 2.9.4; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ booc-đô đậm, xanh dương, vàng đồng, đỏ tươi.

(731) LÊ DUY (VN)

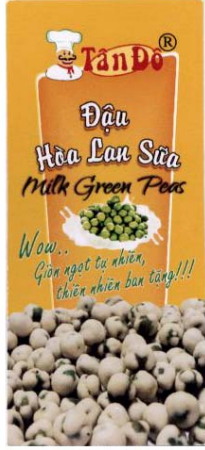
Số 16 phố Bảo Khánh, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu sản phẩm, đại lý ký gửi các sản phẩm: kính mắt, đồng hồ, bút.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367600**
 (210) 4-2018-29213
 (181) 27.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 20.10.2020
 (220) 27.08.2018
 (531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; 5.9.19
 (591) Đỏ, vàng, vàng cam, hồng cam, xanh lá cây, ghi xám, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÂN ĐÔ (VN)
 44 đường 25, tổ 6, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Đậu hòa lan sữa tằm bột sấy.

(111) **4-0367601**
 (210) 4-2018-40599
 (181) 20.11.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 21.10.2020
 (220) 20.11.2018
 (531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A11.1.11
 (591) Đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH MARUHA CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
 Số 56 VSIP II đường số 1, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ Đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa màu (hạt nhựa tổng hợp dạng bán thành phẩm); hạt nhựa nguyên sinh (hạt nhựa tổng hợp dạng bán thành phẩm).

(111) **4-0367602**
 (210) 4-2020-04827
 (181) 19.02.2030
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 21.10.2020
 (220) 19.02.2020
 (531) 5.7.21; 26.1.1; 26.1.4
 (591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
 (731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY (VN)
 Khu 3, TT. Chi Nê, Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 31: Na (quả na tươi).

(111) **4-0367603**
(210) 4-2020-04826
(181) 19.02.2030
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 21.10.2020
(220) 19.02.2020

(531) 6.1.2; A6.19.9; A6.19.11; 3.4.11; 26.1.1;
26.1.4
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, xám, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC
THỦY (VN)
khu 3, TT. Chi Nê, Lạc Thủy, tỉnh Hòa
Bình

(511) Nhóm 29: Dê (thịt dê).

(111) **4-0367604**
(210) 4-2018-29325
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 28.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng,
trắng.
(731) BUTTLE INFORMATION SYSTEMS
(KR)
#902, 43, Digital-ro 34-gil, Guro-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(111) **4-0367605**
(210) 4-2018-19562
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 14.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời.
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chức năng; chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; đại lý bán hàng chuyên về thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ trung gian bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ sản phẩm cho vật nuôi, cụ thể là: thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

(111)	4-0367606	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20568	(220)	22.06.2018
(181)	22.06.2028		
(300)	87/732,746	22.12.2017	US
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.2; 26.4.9; 20.5.7
		(591)	Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, trắng.
		(731)	CITIGROUP INC. (US) 388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511)	Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử đối với việc chuyển vốn bằng điện tử, ngân hàng hối đoái tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, séc điện tử và thanh toán điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính, cụ thể là đơn giản hóa các giao dịch tài chính trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán, cụ thể là chuyển vốn bằng điện tử.		

(111)	4-0367607	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20819	(220)	25.06.2018
(181)	25.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.5.1; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.9
		(591)	Xanh, đỏ, cam, trắng.
		(731)	NGUYỄN KHÁNH LÂM (VN) 249 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 06: Sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0367608**

(151) 22.10.2020

(210) 4-2018-26222

(220) 06.08.2018

(181) 06.08.2028

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN
GIA HÂN (VN)

19 Hùng Vương, phường Thới Bình,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp

(111) **4-0367609**

(151) 22.10.2020

(210) 4-2017-43979

(220) 29.12.2017

(181) 29.12.2027

(450) 25.11.2020 392

(540)



(531) 26.1.1; 25.12.1; A26.11.12; 26.3.23;
A26.11.9; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)

Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú
Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc trong ngành sản xuất sữa, thực phẩm, dược phẩm, đồ uống, sản xuất nước, cụ thể là: máy lọc cíp sữa; nồi hấp thanh trùng áp lực cao inox vi sinh cho mục đích sản xuất (máy móc); thiết bị trung cất bay hơi màng rơi (máy móc); thiết bị bay hơi và chiết xuất đa chức năng (máy móc); tháp thu hồi cồn rượu (máy móc); bình bồn tank bể chứa bằng inox vi sinh (máy móc); máy tiền xử lý kem; thiết bị khuấy trộn (máy móc); máy lọc cíp; máy sản xuất nước uống; máy sản xuất nước tinh khiết; máy sản xuất nước mềm; máy sản xuất nước khử ion.

Nhóm 11: Thiết bị thanh trùng tiệt trùng dạng ống; thiết bị thanh trùng tiệt trùng dạng tấm; bồn tank làm lạnh sữa; thiết bị thanh trùng Pasteur; thiết bị chưng cất; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367610**
(210) 4-2017-43980
(181) 29.12.2027
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 22.10.2020
(220) 29.12.2017

(531) 26.1.1; 25.12.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc trong ngành sản xuất sữa, thực phẩm, dược phẩm, đồ uống, sản xuất nước, cụ thể là: máy lọc cíp sữa, nồi hấp thanh trùng áp lực cao inox vi sinh cho mục đích sản xuất (máy móc), thiết bị chung cất bay hơi màng roi (máy móc), thiết bị bay hơi và chiết xuất đa chức năng (máy móc), tháp thu hồi cồn rượu (máy móc), bình bồn tank bể chứa bằng inox vi sinh (máy móc), máy tiền xử lý kem, thiết bị khuấy trộn (máy móc), máy lọc cíp, máy sản xuất nước uống, máy sản xuất nước tinh khiết, máy sản xuất nước mềm, máy sản xuất nước khử ion.

Nhóm 11: Thiết bị thanh trùng tiệt trùng dạng ống; thiết bị thanh trùng tiệt trùng dạng tấm; bồn tank làm lạnh sữa; thiết bị thanh trùng Pasteur; thiết bị chung cất; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

(111) **4-0367611**
(210) 4-2018-21540
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 22.10.2020
(220) 29.06.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.15.21
(591) Vàng nâu, trắng.

(731) LIAN FA INTERNATIONAL DINING BUSINESS CORPORATION (TW)
No.7, LN. 50, Sec. 3, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei City 11510 Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; ca cao; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà có hương liệu trái cây; bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367612**
(210) 4-2018-29323
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AQUAGOLD
Your Time is Now
fine touch

(151) 22.10.2020
(220) 28.08.2018

(591) Vàng đồng, nâu, trắng.
(731) U-BIOMED INC. (KR)
#409 B.I Center, Kyungpook National University, 80, Daehak-ro, Buk-gu, Daegu, 702-701, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da.

(111) **4-0367613**
(210) 4-2018-29324
(181) 28.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PriContact

(151) 22.10.2020
(220) 28.08.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Tím, tím nhạt, hồng, trắng.
(731) BUTTLE INFORMATION SYSTEMS (KR)
#902, 43, Digital-ro 34-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(111) **4-0367614**
(210) 4-2018-29661
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1
(591) Vàng nhạt, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, da cam, da cam nhạt, đen, đỏ, xanh lam.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road, Bangpoomai Sub-District, Mueang Samut Prakan District, Samut Prakan Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367615**
(210) 4-2018-29662
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Da cam, nâu nhạt, nâu, nâu ghi, nâu đậm, đen, đỏ, da cam nhạt.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road,
Bangpoomai Sub-District, Mueang
Samut Prakan District, Samut Prakan
Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

(111) **4-0367616**
(210) 4-2018-29663
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Da cam, nâu nhạt, nâu, nâu ghi, đen, trắng, da cam nhạt.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road,
Bangpoomai Sub-District, Mueang
Samut Prakan District, Samut Prakan
Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367617**
(210) 4-2018-29659
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, đen, tím, hồng da cam, hồng da cam nhạt, nâu nhạt, nâu ghi, nâu đậm, nâu da cam.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road, Bangpoomai Sub-District, Mueang Samut Prakan District, Samut Prakan Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

(111) **4-0367618**
(210) 4-2018-29660
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1
(591) Nâu nhạt, nâu, nâu ghi, nâu đậm, đen, trắng, đỏ, da cam nhạt, da cam.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road, Bangpoomai Sub-District, Mueang Samut Prakan District, Samut Prakan Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367619**
(210) 4-2018-29658
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.15
(591) Nâu nhạt, nâu, nâu ghi, nâu đậm, da cam nhạt, đen, đỏ, trắng, xanh ngọc, xanh lam.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road,
Bangpoomai Sub-District, Mueang
Samut Prakan District, Samut Prakan
Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

(111) **4-0367620**
(210) 4-2018-29657
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; 4.5.1
(591) Nâu vàng, nâu vàng nhạt, đen, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, nâu, da cam nhạt, nâu ghi.
(731) SIMPLE FOODS CO., LTD. (TH)
470 Village No. 1, Sukhumvit Road,
Bangpoomai Sub-District, Mueang
Samut Prakan District, Samut Prakan
Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân nguyên chất; sữa hạnh nhân không đường; sữa hạnh nhân có chứa cà phê latte; sữa làm từ quả óc chó nguyên chất; sữa làm từ quả óc chó có chứa trà xanh matcha; sữa làm từ quả hồ trăn nguyên chất; sữa làm từ quả hồ trăn có chứa socola.

(111) **4-0367621**
(210) 4-2018-19825
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) 26.4.3; A11.3.7
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) ĐINH ĐỨC HOÀN (VN)
Phố 2, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên
Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Bún khô.

(111) **4-0367622**
 (210) 4-2018-19840
 (181) 18.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

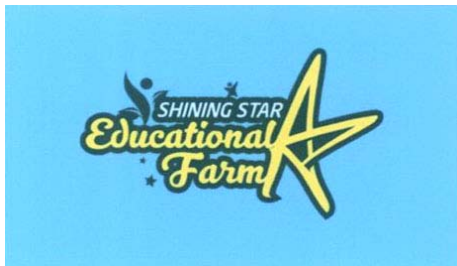


(151) 22.10.2020
 (220) 18.06.2018

(531) 6.1.2; A24.15.7; 26.3.23
 (731) 1. NGUYỄN THỊ THANH TRÚC (VN)
 377/25F Cách Mạng Tháng Tám, phường
 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
 2. NGUYỄN HOÀNG KIỀU DUYÊN
 (VN)
 40/2C, ấp Đông Bắc, xã Gia Kiệm,
 huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; ca vát; quần áo lót.

(111) **4-0367623**
 (210) 4-2018-20183
 (181) 20.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



(151) 22.10.2020
 (220) 20.06.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.15; A1.1.10; A1.1.5;
 A5.3.13
 (591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng,
 trắng.
 (731) CÔNG TY CP GIÁO DỤC SHINING
 STAR VIỆT NAM (VN)
 Số 19, đường Tây Hồ, phường Quảng
 An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi, trồng trọt.

(111) **4-0367624**
 (210) 4-2018-19824
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)

Tailgater

(151) 22.10.2020
 (220) 15.06.2018

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
 200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
 02864, United States of America
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để ghi âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị để truyền âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống âm thanh không dây ngoài trời hoặc trong nhà; loa kèm micro; micro; máy thu thanh và thu hình; máy truyền phát âm thanh; máy truyền phát radio; bộ khuếch đại phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; hệ thống loa; máy thu hình; máy dò sóng radio; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; máy ghi âm; loa âm thanh; loa; loa có bộ khuếch đại âm thanh gắn sẵn; hệ thống tăng âm điện tử; bộ điện

áp; thiết bị xử lý âm thanh; bộ trộn âm thanh; dây cáp điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về].

(111) **4-0367625** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-19823 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Block Rocker

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để ghi âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị để truyền âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống âm thanh không dây ngoài trời hoặc trong nhà; loa kèm micrô; micrô; máy thu thanh và thu hình; máy truyền phát âm thanh; máy truyền phát radiô; bộ khuếch đại phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; hệ thống loa; máy thu hình; máy dò sóng radio; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; máy ghi âm; loa âm thanh; loa; loa có bộ khuếch đại âm thanh gắn sẵn; hệ thống tăng âm điện tử; bộ điện áp; thiết bị xử lý âm thanh; bộ trộn âm thanh; dây cáp điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về].

(111) **4-0367626** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-19821 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Rane

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh, cụ thể là thiết bị hạn chế âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh, cụ thể là thiết bị nén âm thanh; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; thiết bị xử lý tín hiệu; thiết bị xử lý tín hiệu kỹ thuật số; các sản phẩm điện tử để tạo ra, đo lường, phân tích tín hiệu âm thanh, cụ thể là thiết bị phân tích âm thanh; các sản phẩm điện tử để điều khiển tần số, thời gian, và các đặc tính biên độ của tín hiệu âm thanh, cụ thể là thiết bị xử lý âm thanh; bộ khuếch đại công suất; máy biến áp cho bộ khuếch đại âm thanh; phần mềm để điều khiển và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về]; bộ hiệu chỉnh và cắt tần số âm thanh [thiết bị âm thanh].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367627**
(210) 4-2018-19819
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Marq

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giao diện để kết nối phần cứng tới các thiết bị chiếu sáng để điều khiển ánh sáng [giao diện cho máy tính]; phần mềm để điều khiển, đồng bộ và hiệu chỉnh ánh sáng và hiệu ứng ánh sáng [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển, đồng bộ và hiệu chỉnh ánh sáng và hiệu ứng ánh sáng [phần mềm máy tính có thể tải về].

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, dùng điện; thiết bị chiếu sáng hoạt nghiệm, dạng đèn chớp; đèn quả cầu dùng trong vũ trường; thiết bị chiếu sáng cho sân khấu, cầu lạc bộ và vũ trường; thiết bị chiếu sáng; giá đỡ chuyên dụng cho thiết bị chiếu sáng dùng điện; máy tạo khói (cho sân khấu).

(111) **4-0367628**
(210) 4-2018-19816
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

@ptima

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN TECH (VN)
Số 1, KTT Viện Nghiên Cứu ứng Dụng
CN, tổ Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện cho dây cáp; vật liệu cách điện cho ống dẫn điện; vật liệu trám khớp nối giãn nở; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật dụng chặn cửa sổ bằng cao su.

(111) **4-0367629**
(210) 4-2018-19798
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SAMBAGOLD

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367630** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-19797 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Cebral

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367631** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29582 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(300) 88/033,895 11.07.2018 US
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.7.25
(731) L & E INTERNATIONAL LTD. (US)
100 Ring Road West, Suite 103, Garden City, New York 11530, United States
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Hộp làm bằng bìa cứng để bao gói.

(111) **4-0367632** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29583 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(300) 87/948,985 05.06.2018 US
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.7.25
(731) L & E INTERNATIONAL LTD. (US)
100 Ring Road West, Suite 103, Garden City, New York 11530, United States
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Hộp làm bằng bìa cứng để bao gói.

(111) **4-0367633**
(210) 4-2018-29584
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GFO FLORA

(151) 22.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL
FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho,
Naruto, Tokushima, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống kiêng không cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; bột được sử dụng trong chế phẩm để làm đồ uống thể thao và làm đồ uống thể thao cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, không chứa cồn.

(111) **4-0367634**
(210) 4-2018-29589
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MILLARDOT

(151) 22.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367635**
(210) 4-2018-29591
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DENIKOFF

(151) 22.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367636**
(210) 4-2018-29593
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MARINOFF

(151) 22.10.2020
(220) 29.08.2018
(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367637** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29594 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LA DOMINANTE

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367638** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29599 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Ewinall

(531) 26.4.7
(731) ANHUI YONGCHENG ELECTRONIC & MECHANICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
The North Side of Gao Cheng East Road, Lu'an Economic Development Zone, Lu'an, Anhui, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy xay gạo; máy đóng gói thực phẩm; máy chiết rót; băng tải [máy móc]; máy xếp dỡ tự động [máy thao tác/điều khiển]; máy phân loại màu gạo; máy lọc sạn cho gạo; máy đánh bóng gạo; máy xếp dỡ hàng lên pa-lét; rô bốt [máy móc]; thiết bị hàn dùng điện.

(111) **4-0367639** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29605 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Ewinall

(731) ANHUI YONGCHENG ELECTRONIC & MECHANICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
The North Side of Gao Cheng East Road, Lu'an Economic Development Zone, Lu'an, Anhui, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; cân; thiết bị đo tự động; thiết bị cân; bảng điều khiển phân phối [điện]; mạch tích hợp; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; bộ dò.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367640**
(210) 4-2018-29684
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



392

(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018
(531) 3.7.10; 26.1.1; 3.7.16
(591) Trắng, đỏ.
(731) TÔ CHÍ LỢI (VN)
Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

(111) **4-0367641**
(210) 4-2018-19796
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Tra Jordan

392

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367642**
(210) 4-2018-19795
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

AVIRCREM

392

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367643**
(210) 4-2018-19794
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Auirtab

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367644**
(210) 4-2018-19793
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Allisa

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367645**
(210) 4-2018-19790
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EMBIN

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367646**
(210) 4-2018-19789
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRAVERIN

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367647**
(210) 4-2018-19778
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FAREL

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367648**
(210) 4-2018-19765
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VIE TRA

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(531) 26.2.7; 24.17.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367649**
 (210) 4-2018-19641
 (181) 15.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 22.10.2020
 (220) 15.06.2018

 (731) CÔNG TY TNHH CLADEO VIỆT TÍN (VN)
 Số 6 ngách 622/12 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; chậu rửa (gắn cố định); sen vòi; đèn chiếu sáng; quạt điện.

(111) **4-0367650**
 (210) 4-2018-22211
 (181) 06.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 22.10.2020
 (220) 06.07.2018

 (531) 26.1.1; 26.1.4; A18.7.25
 (591) Đỏ, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TIẾP THỊ ĐẠI NAM (VN)
 62D, đường số 1, khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế kiến trúc; thiết kế bản vẽ (kiểu dáng) công nghiệp.

(111) **4-0367651**
 (210) 4-2018-21759
 (181) 03.07.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)




(151) 22.10.2020
 (220) 03.07.2018


 (531) A26.1.18; 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16; 25.7.25; A26.11.12
 (591) Xanh dương, trắng, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHẬP KHẨU PHƯỚC NGỌC (VN)
 Số 225/1, Lê Hồng Phong, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt, khăn giấy.

(111)	4-0367652	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-21726	(220)	03.07.2018
(181)	03.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	1.13.1; A1.13.10; 26.1.6
		(731)	DDK GROUP CO.,LTD. TAIWAN BRACH (TW) 12F-10, No.213, Chaofu rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bộ phận của xe đạp, cụ thể là khung xe đạp; bánh xe đạp; đệm chống va đập cho xe đạp; bọc yên xe đạp; yên xe đạp.

(111)	4-0367653	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-21725	(220)	03.07.2018
(181)	03.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.4; A5.3.13; A5.3.14
		(731)	DDK GROUP CO.,LTD. TAIWAN BRACH (TW) 12F-10, No.213, Chaofu rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bộ phận của xe đạp, cụ thể là khung xe đạp; bánh xe đạp; đệm chống va đập cho xe đạp; bọc yên xe đạp; yên xe đạp.

(111)	4-0367654	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-21718	(220)	03.07.2018
(181)	03.07.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 26.4.4
		(591)	Vàng, đen.
	Niềm Tin là Chất Lượng	(731)	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG GIA BẢO (VN) 925/2 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công, xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công nội thất, tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; tư vấn kiến trúc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367655**
(210) 4-2018-21689
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 02.07.2018

(531) A7.1.9; A5.1.7; 5.1.1; 8.1.7; 8.1.15;
A6.19.9; 26.11.3; 15.1.22
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG DU
NGUYỄN (VN)
Số B3 Tô Hiến Thành, phường 3, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.

(111) **4-0367656**
(210) 4-2018-21670
(181) 02.07.2028
(450) 25.11.2020

392

EnvirAPC

(151) 22.10.2020
(220) 02.07.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0367657**
(210) 4-2018-21544
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 29.06.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13
(591) Xanh lục đậm, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BẢO
VĂN (VN)
Số nhà 105, thôn 4, xã Ea Tiêu, huyện
Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; tiêu; ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367658**
(210) 4-2018-21543
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.3.2
(591) Nâu đậm, đỏ, đen, cam.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BẢO
VĂN (VN)
Số nhà 105, thôn 4, xã Ea Tiêu, huyện
Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; tiêu; ca cao.

(111) **4-0367659**
(210) 4-2018-21462
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 29.06.2018
(531) 2.9.8
(591) Cam, xanh cốm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH I.B.O
INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Lô MF5, đường số 1, khu công nghiệp
Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; sô cô la; đồ uống từ cà phê.

(111) **4-0367660**
(210) 4-2018-29685
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 30.08.2018
(591) Trắng, xanh dương.
(731) TÔ CHÍ TÀI (VN)
258/21 Phạm Văn Bạch, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm chơi cho bé; thảm chơi cho trẻ sơ sinh.

(111)	4-0367661	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20454	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
	美团点评	(731)	BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
	Meituan Dianping	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy đếm tiền; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; thiết bị đầu cuối máy vi tính; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (point-of-sale- pos); thiết bị viễn thông sử dụng cho mạng di động.

(111)	4-0367662	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20455	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
	美团点评	(731)	BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
	Meituan Dianping	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua sản phẩm và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu.

(111)	4-0367663	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20456	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
	美团点评	(731)	BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
	Meituan Dianping	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ bao thanh toán (dịch vụ tài chính, trong đó một doanh nghiệp bán các khoản phải thu của nó như hóa đơn cho một bên thứ ba); thông tin bảo hiểm; ủy thác tài sản [tài chính]; bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới [tài chính]; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thanh toán tài chính.

(111)	4-0367664	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20457	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
	美团点评	(731)	BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
	Meituan Dianping	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tập tin số; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền video theo yêu cầu.

(111)	4-0367665	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20458	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
	美团点评	(731)	BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
	Meituan Dianping	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu kho; bãi đỗ xe; chuyển phát bưu kiện; đóng gói hàng hoá; chuyển phát nhanh [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng ô tô; lưu kho hàng hoá; vận tải; giao hàng qua bưu điện.

(111)	4-0367666	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-20459	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.4.1
	美团点评	(731)	BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
	Meituan Dianping	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; số hoá tư liệu [quét]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao lưu dữ liệu off-site; dịch vụ chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý.

(111) **4-0367667** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-20460 (220) 21.06.2018
(181) 21.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

美团点评
Meituan Dianping

(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; nhà dưỡng lão; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật; đặt chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; căng tin phục vụ ăn uống.

(111) **4-0367668** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-20488 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Asmith

(531) 14.7.4; 26.13.25
(731) ASMITH MANUFACTURING COMPANY (TW)
No.48, 39th Rd., Taichung Industrial Zone, Taichung, Taiwan 407
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; chốt khóa lật bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc.

(111) **4-0367669** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-20513 (220) 22.06.2018
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ELEAD

(531) A25.7.7; A25.7.6; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) TRẦN TIẾN ĐẠT (VN)
Số 56, Quang Trung, thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367670**
(210) 4-2018-20555
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 22.06.2018
(531) 26.1.1; 25.5.1
(591) Xanh đậm, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG
HUNG (VN)
96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Đầu tư vốn.

(111) **4-0367671**
(210) 4-2018-20558
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 22.06.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) DƯƠNG THỊ XUÂN LAN (VN)
Ấp Ngã Cái, xã Ngã Tư, huyện Tam
Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; làm tóc; trang điểm; chăm sóc da.

(111) **4-0367672**
(210) 4-2018-20564
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 22.06.2018
(531) 5.7.3; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2
(591) Vàng, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU BÁN HÀNG VIỆT (VN)
25 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367673**
(210) 4-2018-20565
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 22.06.2018
(531) A26.11.9; 26.3.23; 26.13.25; 25.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CVI
(VN)
Số 4 đường 30, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm dùng để bao gói bằng giấy; giấy bao gói thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: giấy bạc, giấy bao gói thực phẩm, giấy chống nhiễm từ, giấy in phòng sạch (là loại giấy không bám bụi, mực in rõ nét khi sử dụng giấy).

(111) **4-0367674**
(210) 4-2018-19614
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DU LỊCH LITTLE SÀI GÒN (VN)
381 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0367675**
(210) 4-2018-19621
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018
(531) 26.3.2; 5.3.20; 5.7.6
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh
lá cây nhạt, nâu, nâu đậm, trắng.
(731) TRẦN LÂM (VN)
018 Lô A, chung cư ấn Quang, phường
9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367676**
(210) 4-2018-19623
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(531) 15.7.1; A19.8.5
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0367677**
(210) 4-2018-19624
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(531) 5.7.3; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0367678**
(210) 4-2018-29563
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GUIMOND

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367679** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29574 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MARCHAND

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367680** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-29578 (220) 29.08.2018
(181) 29.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

RENARD

(731) VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).

(111) **4-0367681** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-21416 (220) 29.06.2018
(181) 29.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) LIN, CHUN-CHIN (TW)
No.187, Nanxing Rd., Xinyuan
Township, Pingtung County 932, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Chân chống xe máy; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy.

(111) **4-0367682** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-21350 (220) 28.06.2018
(181) 28.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

IBR

(731) IBR-STAR INTERNATIONAL CO.,
LTD. (VG)
Sea Meadow House, Blackburne
Highway, (P.O.Box 116) Road Town,
Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; ổ bi [bộ phận của máy móc]; quạt gió dùng cho động cơ điện; quạt gió dùng cho động cơ; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; quạt gió làm mát động cơ.

(111) **4-0367683**
(210) 4-2018-20771
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 25.06.2018

(531) 26.4.2; A8.1.11; 5.1.21; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng nhạt, vàng nâu, đỏ đậm, đỏ, đen.
(731) GENERALE BISCUIT (FR)
6 Av Réaumur F-92140 Clamart, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hạt và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhào và bánh kẹo; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh quy ngọt; các sản phẩm của hiệu bánh mì bao gồm bánh quy, ổ bánh mì nhỏ, bánh nướng (pie), bánh nướng và bánh nướng xốp (muffin); bánh ngọt; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

(111) **4-0367684**
(210) 4-2018-20764
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 25.06.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.7.12
(591) Đỏ, trắng, cam.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; mũ; thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ.

(111) **4-0367685**
(210) 4-2018-19773
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020

392

LEVIGATUS

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367686**
(210) 4-2018-19772
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

SAMACA

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367687**
(210) 4-2018-19769
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

NOSTRAVIN

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367688**
(210) 4-2018-19768
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

DIBETALIC

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367689** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-19767 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Arinate

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367690** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-12362 (220) 20.04.2018
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DIRPOSOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367691** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-19766 (220) 15.06.2018
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

TRAMORIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367692**
(210) 4-2018-19764
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TRAFEDIN

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367693**
(210) 4-2018-19763
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TRASTU

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367694**
(210) 4-2018-19762
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

DAFRAZOL

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367695**
(210) 4-2018-19761
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

BOGANIC

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367696**
(210) 4-2018-19760
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

TRAPHEMOL

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367697**
(210) 4-2018-19759
(181) 15.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

DAFRIL

(151) 22.10.2020
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0367698**

(151) 22.10.2020

(210) 4-2018-19749

(220) 15.06.2018

(181) 15.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.4.3; 4.5.21; 2.7.2

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xám.

(731) HUN KYUNG, LEE (KR)

171, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, 05402, Republic of KOREA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; xúc xích chế biến theo kiểu Hàn Quốc (sundae); đồ chiên trên cơ sở trái cây hoặc rau quả hoặc thịt (thuộc nhóm này); thịt lợn chua ngọt đã được chế biến; chả cá; nước hầm xương.

(111) **4-0367699**

(151) 22.10.2020

(210) 4-2018-19567

(220) 14.06.2018

(181) 14.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)

KYOWONWELLNATURE

(731) KYOWON CO., LTD. (KR)

51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để xoa bóp; nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi, không chứa thuốc; nước thơm chống nắng; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm ở dạng nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

(111) **4-0367700**
(210) 4-2018-19558
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ESROOM

(151) 22.10.2020
(220) 14.06.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da vùng mắt (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; nước thơm chống nắng; kem nền trang điểm; tinh dầu cho da mặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm để xoa bóp.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

(111) **4-0367701**
(210) 4-2018-19557
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KYOWONTHEORM


(151) 22.10.2020
(220) 14.06.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; đại lý bán hàng chuyên về thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ trung gian bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ sản phẩm cho vật nuôi, cụ thể là thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

(111)	4-0367702	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-19554	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	5.5.16; A5.5.20; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, hồng nhạt hồng đậm, trắng, ghi.
		(731)	NGUYỄN THỊ NHUNG (VN) Thôn 6, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm nói chung bao gồm: tinh dầu; tinh bột làm đẹp; son; dầu gội; kem dưỡng, xà bông.

Nhóm 35: Mua, bán các loại thực phẩm bao gồm: tinh bột dùng để làm đẹp và các loại tinh bột dùng trong thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung và các loại hạt, lá, rau, củ.

(111)	4-0367703	(151)	22.10.2020
(210)	4-2018-19241	(220)	13.06.2018
(181)	13.06.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.1.16; A5.1.7; 7.3.11; 26.3.4; 7.1.24; 26.2.7
		(591)	Đỏ, đen, xanh lục, da cam, vàng nhạt.
		(731)	VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ ỨNG DỤNG VI SINH MIỀN NAM (VN) Lô D08, đường số 2, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367704**
(210) 4-2018-18799
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392

**KH
KIÊN HỒNG**

(151) 22.10.2020
(220) 08.06.2018

(731) LÊ TRUNG KIÊN (VN)
10/27 đường số 8, khu phố 8, phường
Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0367705**
(210) 4-2018-18798
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 22.10.2020
(220) 08.06.2018

(531) A26.4.24; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
VÀ MAY MẶC TYTYNA (VN)
138E, đường TX 33, tổ 30, phường
Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0367706**
(210) 4-2018-18742
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

392



(151) 22.10.2020
(220) 08.06.2018

(531) 26.4.1; A26.3.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH B & V CÀ PHÊ
VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367707**
(210) 4-2018-18658
(181) 08.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 08.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DUY HẠNH (VN)
Thôn Nhân Xá, xã Thái Phương, huyện
Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Bột cốt dừa (chất béo từ dừa); bột rau câu dùng để nấu thạch ăn; thạch dừa.

Nhóm 30: Mứt dừa sấy giòn (dạng bánh kẹo); hạt trân châu (làm từ bột sắn).

Nhóm 32: Xi rô hoa quả dùng cho đồ uống (không có cồn).

(111) **4-0367708**
(210) 4-2018-18508
(181) 07.06.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 07.06.2018

(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC IGARTEN (VN)
Tầng 10, số 14 Láng Hạ, phường Thành
Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi giáo dục cho học sinh tiểu học; đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh; máy tập luyện thể dục; trò chơi chỉ chơi trong nhà.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367709**
(210) 4-2018-18384
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 06.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TOMANI VIỆT NAM (VN)
Số 165 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bếp nấu ăn; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); máy sấy bát đĩa chạy điện; lò nướng bánh chạy điện; bồn tắm; bồn rửa mặt (lavabo-bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn cầu (bệ xí nhà vệ sinh); vòi hoa sen.

(111) **4-0367710**
(210) 4-2018-18376
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WADOSWDS

(151) 22.10.2020
(220) 06.06.2018

(731) CREACIONES MELODY LIMITADA (CL)
Avenida Espana #430, Santiago, Chile
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày; mũ.

(111) **4-0367711**
(210) 4-2018-18373
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINSPA

(151) 22.10.2020
(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367712**
(210) 4-2018-18308
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

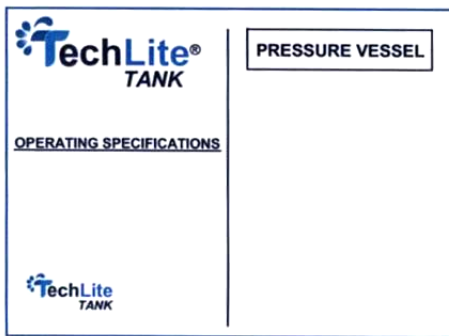
OSIBA

(151) 22.10.2020
(220) 06.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT
(VN)
ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức
Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367713**
(210) 4-2018-10988
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 11.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm,
đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI
TRƯỜNG PHÚ CƯỜNG (VN)
73/14/3 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy móc để tinh lọc nước; bình lọc nước uống; bình lọc nước uống bằng nhựa composite.

(111) **4-0367714**
(210) 4-2018-11242
(181) 12.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUNO.VN
PHÂN BÓN NHẬP KHẨU

(151) 22.10.2020
(220) 12.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH FUNO (VN)
Số 217 đường Bùi Thị Xuân, phường 8,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư nông nghiệp như: phân bón, hạt giống cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thiết bị nông nghiệp; xuất nhập khẩu vật tư nông nghiệp như: phân bón, hạt giống cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thiết bị nông nghiệp; quản lý quá trình đặt hàng; giới thiệu sản phẩm; thông tin kinh doanh; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367715**
(210) 4-2018-11994
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

BFF

(151) 22.10.2020
(220) 18.04.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh truyền hình; truyền các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim tài liệu, phim truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

(111) **4-0367716**
(210) 4-2018-12351
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CVF
CHUÔNG VÀNG FOOD
CHUÔNG VÀNG FOOD

(151) 22.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) TRẦN KHÁNH THY (VN)
270/26/7 Phan Đình Phùng, phường 1,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0367717**
(210) 4-2018-12359
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CEMESMA

(151) 22.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367718**
(210) 4-2018-12360
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

DOBEMEN

(151) 22.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367719**
(210) 4-2018-12361
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ZYETINU

(151) 22.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367720**
(210) 4-2018-12363
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SALIBETHOI

(151) 22.10.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367721** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-12364 (220) 20.04.2018
(181) 20.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ERYKAICY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367722** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-12819 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(531) 15.7.1; A5.5.20; 25.1.6; A25.7.21
(591) Cam, vàng nghệ, vàng, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH - NAVAN (VN)
160 tổ 7, ấp Thanh Xuân, xã Thanh Phú,
thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 03: Bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu nghệ.

Nhóm 30: Ngũ cốc; bột hạt sen; bột đậu xanh; bột đậu đỏ; bột mè đen; bột đậu nành; bột đậu đen; bột đậu trắng; tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bột, các loại bột làm từ ngũ cốc, bột hạt sen, bột đậu xanh, bột đậu đỏ, bột mè đen, bột đậu nành, bột đậu đen, bột đậu trắng, tinh bột nghệ; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367723**
(210) 4-2018-13217
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 27.04.2018
(531) 3.7.3; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI THỰC PHẨM KHANG DUY
(VN)
Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

(111) **4-0367724**
(210) 4-2018-14266
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 08.05.2018
(591) Nâu, xanh lá cây, đỏ.
(731) ĐẶNG THANH TÚ (VN)
55 Trần Nhân Tông, khu phố 2, thị trấn
Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm
Đồng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sách, báo, tạp chí, danh thiếp, phong bì, bút, lịch để bàn, lịch treo tường, bìa các tông, dây nhỏ để đóng sách, tranh in dầu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh.

(111) **4-0367725**
(210) 4-2018-14269
(181) 08.05.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 08.05.2018
(531) 26.1.2
(591) Đen, trắng, xám, xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC
VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước lau bàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng.

(111) **4-0367726**
(210) 4-2018-17881
(181) 04.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 04.06.2018
(531) A5.11.2; 5.1.4; 5.1.21; 26.13.1; A5.5.20
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỊ TRẦN THU
HOẠCH (VN)
34/2C ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây trồng, hoa tự nhiên, quả tươi, nấm tươi, cây khô để trang trí, gỗ cây chưa xử lý.

(111) **4-0367727**
(210) 4-2018-19541
(181) 14.06.2028
(300) 40-2018-0012430 26.01.2018 KR
(450) 25.11.2020
(540)

SKIN BUILDERS

(151) 22.10.2020
(220) 14.06.2018
(731) ADAPT INC. (KR)
(first basement level, Yeoksam-dong)
85, Bongeunsa-ro 18-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm để trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

(111) **4-0367728**
(210) 4-2018-19542
(181) 14.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)

EPAIS

(151) 22.10.2020
(220) 14.06.2018
(731) ADAPT INC. (KR)
(first basement level, Yeoksam-dong)
85, Bongeunsa-ro 18-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc.

(111) **4-0367729**
(210) 4-2018-02304
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GOKUSALA

(151) 22.10.2020
(220) 19.01.2018
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài không mang phong cách Nhật Bản; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót (quần áo mặc bên trong); quần áo bơi (quần áo tắm); mũ bơi (mũ tắm); áo nịt ngoài; áo thun ngắn tay; quần áo truyền thống Nhật Bản; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề (trang phục); miếng đệm cổ áo (trang phục); nút tắt ngắn cổ và tắt dài trừ quần áo thể thao đặc biệt; xà cạp (bộ phận của trang phục) và ghệt; khăn choàng bằng lông thú, khăn choàng; khăn quàng cổ; nút tắt ngắn cổ kiểu Nhật Bản (Tabi); vỏ bao nút tắt ngắn cổ kiểu Nhật Bản (vỏ bao Tabi); găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; khăn buộc điệu quanh cổ (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục giữ ấm cơ thể (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục); mũ dùng khi ngủ (trang phục); đồ đội đầu; nịt nút tắt; dây nịt để kéo giữ tắt chân ngắn cổ, dải đeo quần, tắt (dây đeo quần); cạp (quần hoặc váy); thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân trừ đồ đi ở chân đặc biệt cho thể thao (trang phục); trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao (trang phục); đồ đi chân đặc biệt cho thể thao (trang phục).

(111) **4-0367730**
(210) 4-2018-02314
(181) 19.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

THUẬN HÒA ĐƯỜNG

(151) 22.10.2020
(220) 19.01.2018
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN THUẬN HÒA ĐƯỜNG (VN)
Số 48, đường 30/4, khu phố 3, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ thuốc, thuốc y học cổ truyền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367731**
 (210) 4-2018-03381
 (181) 29.01.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 22.10.2020
 (220) 29.01.2018
 (531) 3.13.1; A3.13.24; 2.3.1; A2.3.16
 (591) Vàng, xám đậm, trắng, đỏ, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 THẨM MỸ VIỆN THẢO VY (VN)
 352 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận
 Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp.

(111) **4-0367732**
 (210) 4-2018-10672
 (181) 09.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 22.10.2020
 (220) 09.04.2018
 (531) A1.5.3
 (591) Trắng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH THÁI AN BÌNH
 ĐỊNH (VN)
 Số 16, đường Thanh Niên, phường
 Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh
 Bình Định
 (740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
 hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0367733**
 (210) 4-2018-11424
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020
 (540)



392

(151) 22.10.2020
 (220) 13.04.2018
 (531) 1.5.1; 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15;
 A26.11.12
 (591) Vàng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh
 dương đậm, xanh dương nhạt, cam, cam
 nhạt, xanh lá mạ, trắng.
 (731) CỬA HÀNG THỰC PHẨM SẠCH
 ECO-F (VN)
 449/10 Nơ Trang Long, phường 13, quận
 Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367734**
(210) 4-2018-12999
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MOREBRAINQ10

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
EVEREST (VN)
Xóm Đầm, xã Vân Nội, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367735**
(210) 4-2018-13000
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SHINEVY

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ Y HỌC HOA KỲ
(VN)
Số 7, ngõ 90, đường Phúc Diễn, tổ 10,
phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0367736**
(210) 4-2018-13001
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HERJUNIOR

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHƯỜNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367737**
(210) 4-2018-13002
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HERJUNIOR

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỘC PHƯỜNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0367738**
(210) 4-2018-13003
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COUHERBAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỘC PHƯỜNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367739**
(210) 4-2018-13004
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COUHERBAL

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0367740**
(210) 4-2018-13005
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUTHYMIN

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI TÂN Á CHÂU (VN)
Số nhà 50, phố Quan Nhân, tổ 44,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367741**
(210) 4-2018-22259
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

WADILUX

(151) 22.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Xóm 02, xã Hưng Tây, huyện Hưng
Nguyên, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(111) **4-0367742** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-22257 (220) 06.07.2018
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

JUTIN

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Xóm 02, xã Hưng Tây, huyện Hưng
Nguyên, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(111) **4-0367743** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-22254 (220) 06.07.2018
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NovAcid

(731) EVERIS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Nijverheidsweg 1-5, 6422 PD
HEERLEN, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón hóa học; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và thuốc trừ cỏ; phân bón; chất dinh dưỡng thực vật; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; than bùn và sản phẩm thay thế than bùn (phân bón); chất để cải tạo đất; phân ủ/ phân trộn; lớp phủ (hóa chất).

(111) **4-0367744** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-22253 (220) 06.07.2018
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Nova Peak

(731) EVERIS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Nijverheidsweg 1-5, 6422 PD
HEERLEN, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón hóa học; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và thuốc trừ cỏ; phân bón; chất dinh dưỡng thực vật; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; than bùn và sản phẩm thay thế than bùn (phân bón); chất để cải tạo đất; phân ủ/ phân trộn; lớp phủ (hóa chất).

(111) **4-0367745**
(210) 4-2018-22252
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

Nova PeKacid

(151) 22.10.2020
(220) 06.07.2018

(731) EVERRIS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Nijverheidsweg 1-5, 6422 PD
HEERLEN, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón hóa học; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và thuốc trừ cỏ; phân bón; chất dinh dưỡng thực vật; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; than bùn và sản phẩm thay thế than bùn (phân bón); chất để cải tạo đất; phân ủ/ phân trộn; lớp phủ (hóa chất).

(111) **4-0367746**
(210) 4-2018-13013
(181) 26.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CÔ BA NGUYỆT CẨM

(151) 22.10.2020
(220) 26.04.2018

(731) ĐỖ THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 2 ngõ 207/122 tổ dân phố Xuân Lộc
3, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0367747**
(210) 4-2018-22286
(181) 06.07.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 06.07.2018

(531) A26.11.8; 1.3.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) SHYANG TSUEN INTERNATIONAL
CO., LTD (TW)

9F.-1, No.186, Sec. 4, Nanjing E. Rd,
Songshan Dist., Taipei City 10595,
Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367748**
(210) 4-2016-21757
(181) 19.07.2026
(450) 25.11.2020 392
(540)

VINWOOD

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)
Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công chế biến gỗ; máy cưa; máy dán cạnh gỗ; máy cnc; máy khoan; máy bào.

(111) **4-0367749**
(210) 4-2017-31586
(181) 29.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 29.09.2017
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.11.3; A26.11.9
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHÔM KÍNH SÀI GÒN (VN)
154/25 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây lát; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0367750**
(210) 4-2018-01872
(181) 17.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

HFG

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚC TÂM ANH (VN)
653/35 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch lát sàn; gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367751**
(210) 4-2018-01873
(181) 17.01.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

PAGT

(151) 22.10.2020
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU
XÂY DỰNG PHÚC TÂM ANH (VN)
653/35 Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch lát sàn; gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ.

(111) **4-0367752**
(210) 4-2018-20820
(181) 25.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 25.06.2018

(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MANCOM (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà (chè) nhúng.

(111) **4-0367753**
(210) 4-2018-20599
(181) 22.06.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 22.06.2018

(531) 20.1.17
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG
PHẨM NĂNG ĐỘNG (VN)
Lầu 19, tòa nhà Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; dao dục giấy; bút viết; máy dập ghim (đồ dùng văn phòng); dụng cụ kẹp hồ sơ; bìa lưu trữ hồ sơ; kéo văn phòng.

(111) **4-0367754**
 (210) 4-2018-20583
 (181) 22.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

TSO

(151) 22.10.2020
 (220) 22.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM JIA YI SHOES (VN)

Số 12A VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ (cao su); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, tất cả dùng để sản xuất mũi giày, đế giày, miếng lót giày.

Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mũi giày, đế lót giày, miếng lót giày; dịch vụ xuất nhập khẩu.

(111) **4-0367755**
 (210) 4-2018-26201
 (181) 06.08.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 22.10.2020
 (220) 06.08.2018

(531) 2.9.19; 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, cam, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN GIA DỤNG TÂN TIẾN (VN)

Tổ 1, thôn Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 10: Ghế massage; máy tập thể dục; thiết bị, dụng cụ massage dùng bằng điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; máy làm mát không khí bằng hơi nước; quạt điện; bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: ghế massage, thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, điều hòa không khí, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp lẩu nướng (dùng điện), quạt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

điện, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp, thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp, thiết bị để làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi cơm điện, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(111) **4-0367756**
(210) 4-2018-27716
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 16.08.2018

(531) 26.3.1; 26.3.2
(731) CHEN, CHIN-MING (CN)
2/F, 12, No.122 building, East Ring
Road East Central Street, Panyu District,
GZ, China 511400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; bộ trộn âm thanh; bảng điều khiển [điện]; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát âm thanh.

(111) **4-0367757**
(210) 4-2018-27715
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 16.08.2018

(531) 26.4.1; 25.5.2; 26.4.4; A26.4.24;
A26.11.8
(731) CHEN, CHIN-MING (CN)
2/F, 12, No.122 building, East Ring
Road East Central Street, Panyu District,
GZ, China 511400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; bộ trộn âm thanh; bảng điều khiển [điện]; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát âm thanh.

(111) **4-0367758**
(210) 4-2018-27703
(181) 16.08.2028
(450) 25.11.2020
(540)

Senkey Style

(151) 22.10.2020
(220) 16.08.2018

(731) NGÔ XUÂN TÙNG (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; cặp da; ba lô; ví đựng tiền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: túi xách tay, cặp học sinh, túi du lịch, cặp da, ba lô, ví đựng tiền; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán túi xách tay, cặp học sinh, túi du lịch, cặp da, ba lô, ví đựng tiền qua mạng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0367759**

(151) 22.10.2020

(210) 4-2018-27696

(220) 16.08.2018

(181) 16.08.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 26.1.1; 7.15.8

(591) Nâu, trắng.

(731) BÙI TẤN BẠO (VN)

Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh
Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm được làm bằng gỗ (tranh điêu khắc, tượng, bàn, ghế, giường, tủ).

(111) **4-0367760**

(151) 22.10.2020

(210) 4-2018-19438

(220) 14.06.2018

(181) 14.06.2028

(450) 25.11.2020

392

(540)



(531) 2.9.8; 4.5.3; 26.3.1; 26.1.10

(591) Trắng, đỏ, vàng cháy.

(731) CÔNG TY TNHH SMILEKEBAB
(VN)

260/4/27 Nguyễn Thái Bình, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh patê thịt; bánh pizza.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367761**
(210) 4-2018-23692
(181) 18.07.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 18.07.2018

(531) 2.9.1; 2.9.10; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) **ĐẶNG HUỆ HỒNG (VN)**
791 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh răng hàm mặt; dịch vụ chỉnh hình răng, tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0367762**
(210) 4-2018-06618
(181) 08.03.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 08.03.2018

(531) 26.3.23; 6.1.2
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
LAVAN (VN)**
668/9/17 quốc lộ 13, KP.4, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

(111) **4-0367763**
(210) 4-2018-09286
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020

392



(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)**
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367764**
(210) 4-2018-09285
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CLOBETIX

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367765**
(210) 4-2018-09283
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUSIDASON

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367766**
(210) 4-2018-09282
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUSIFAXE

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367767**
(210) 4-2018-09281
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

FUSINASON

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367768**
(210) 4-2018-09279
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

EXTERNAZOL

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367769**
(210) 4-2018-09278
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

KLOVAPIR

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367770**
(210) 4-2018-09277
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

OTRAVENCY

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367771**
(210) 4-2018-09273
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACNAZEX

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367772**
(210) 4-2018-09270
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CLINBENOXID

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367773**
(210) 4-2018-09269
(181) 29.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

CLODERMIX

(151) 22.10.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CÔNG NGHỆ CAO ABIPHA (VN)
Lô đất CN-2 khu công nghiệp Phú
Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0367774**
(210) 4-2018-09703
(181) 02.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



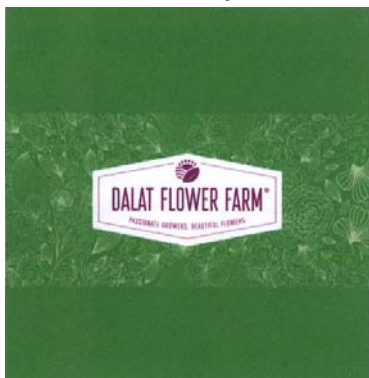
(151) 22.10.2020
(220) 02.04.2018

(531) A5.5.20; 26.1.1; A5.3.14; 1.15.15
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA ĐÀ
LẠT.VN. (VN)
98/4A, đường Hùng Vương, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau củ quả tươi, được phơi sấy khô hoặc nấu chín.

Nhóm 44: Trồng rau, củ, quả, nông sản các loại.

(111) **4-0367775**
(210) 4-2018-09704
(181) 02.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)




(151) 22.10.2020
(220) 02.04.2018

(531) A5.5.20; 1.3.1; A5.3.14; 1.15.15
(591) Xanh lá, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA ĐÀ
LẠT.VN. (VN)
98/4A, đường Hùng Vương, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau củ quả tươi, được phơi sấy khô hoặc nấu chín.

Nhóm 44: Trồng rau, củ, quả, nông sản các loại.

(111) **4-0367776** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-11968 (220) 18.04.2018
(181) 18.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; 7.3.2
(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG YẾN (VN)
Số 40, tổ 2, khu công nông, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; chốt cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa kính.

(111) **4-0367777** (151) 22.10.2020
(210) 4-2018-10799 (220) 10.04.2018
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

(731) GUANGZHOU HUAFENG MUSICAL INSTRUMENT MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No.19, Hantang North Road, Renhe Town, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 15: Đàn piano; dụng cụ âm nhạc; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; dây dùm cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367778**
(210) 4-2018-10803
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 10.04.2018

(531)
(591) Trắng, đen, xám.
(731) ZHEJIANG AOKANG SHOES
CO.LTD. (CN)
Aokang Industrial Park, Dong'ou
Industrial District, Oubei Town, Yongjia
County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vali [hành lý]; ví đựng tiền; bao; ô; phụ kiện cho bộ yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(111) **4-0367779**
(210) 4-2018-10806
(181) 10.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SERTONG

(151) 22.10.2020
(220) 10.04.2018

(731) GUANGZHOU WEIXIN
INVESTMENT CO., LTD. (CN)
F2, Bldg. A, No.233 Shenshan Avenue
West, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị thu hình; loa phóng thanh; micrô; màng chắn [âm thanh]; chất bán dẫn.

(111) **4-0367780**
(210) 4-2018-10985
(181) 11.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 22.10.2020
(220) 11.04.2018

(531) 26.1.1; 7.1.24; 26.7.25; A18.4.11; 18.4.1
(591) Xanh lá, xanh dương, xanh dương đậm,
đỏ, tím, vàng, cam, xám, đen.
(731) HỒ TRẦN THIÊN MỸ (VN)
68 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: thang dây thoát hiểm, cuộn dây thoát hiểm, bình chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống báo động khẩn cấp, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, hộp thang thoát hiểm, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, búa dùng để thoát hiểm, dây đai an toàn để thoát hiểm; đại lý ký gửi các sản phẩm như thang dây thoát hiểm, cuộn dây thoát hiểm, bình chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống báo động khẩn cấp, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, hộp thang thoát hiểm, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, búa dùng để thoát hiểm, dây đai an toàn để thoát hiểm.

(111) **4-0367781**
(210) 4-2017-25296
(181) 11.08.2017
(450) 25.11.2020 392
(540)

KANTE

(151) 23.10.2020
(220) 11.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM THƯ (VN)
Số 51, ngõ 29, phố Võng Thị, phường
Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh; vòi hoa sen; buồng tắm gương sen (khoang kín); bồn rửa; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bồn tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và phân phối thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0367782**
(210) 4-2018-38579
(181) 05.11.2018
(450) 25.11.2020 392
(540)

NANOKA

(151) 23.10.2020
(220) 05.11.2018

(731) PHẠM VĂN ĐOÀN (VN)
Xóm Tâm, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản,
tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử mùi; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dung dịch cọ rửa.

(111) **4-0367783**
(210) 4-2018-14994
(181) 14.05.2018
(450) 25.11.2020 392
(540)


QUÂN CHU

(151) 23.10.2020
(220) 14.05.2018


(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH CA (VN)
Biệt thự G20, làng Quốc tế Thăng Long,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống làm từ cà phê, chè (trà).

(111)	4-0367784	(151)	23.10.2020
(210)	4-2018-15286	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	24.15.21; A24.15.8; A24.15.7
		(591)	Xanh lá cây, xám.
		(731)	LÊ QUỐC HOÀN (VN) P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(111)	4-0367785	(151)	23.10.2020
(210)	4-2017-42415	(220)	19.12.2017
(181)	19.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 24.17.20
		(591)	Trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây.
	BAO BÌ VĨNH TRƯỜNG	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH TRƯỜNG (VN) Lô E4 đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Bao bì carton; bao bì bằng giấy.

(111)	4-0367786	(151)	23.10.2020
(210)	4-2017-22608	(220)	21.07.2017
(181)	21.07.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	19.7.1; 26.4.2; 1.15.21
		(591)	Vàng, đen, trắng.
		(731)	TRẦN NGỌC QUANG (VN) Số nhà 49, ngõ 281 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại nước uống bổ gan, giải độc và giải rượu; mua bán viên kẹo giải rượu không chứa thuốc; mua bán viên giải rượu có chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367787**
(210) 4-2017-42887
(181) 22.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

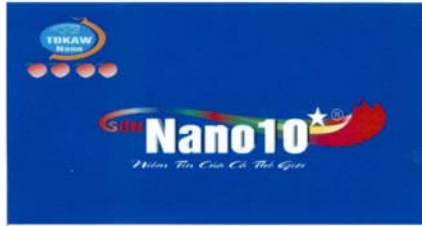


(151) 23.10.2020
(220) 22.12.2017
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; 4.5.3; A5.5.20
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) BÙI THẾ HIỂN (VN)
17A Lê Thành Phương, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu thơm; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; phấn trang điểm.

Nhóm 44: Cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

(111) **4-0367788**
(210) 4-2017-28619
(181) 08.09.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 08.09.2017
(531) 5.7.14; A1.5.3; 25.1.6; 26.13.1
(591) Xanh lam, xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) TRẦN VĂN NHUNG (VN)
Xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(111) **4-0367789**
(210) 4-2017-41943
(181) 15.12.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 15.12.2017
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC TÍN (VN)
Số 101 phố Thuốc Bắc, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa các loại bằng kim loại; trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang; ốc vít bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; kẹp kính dùng cho cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh các mặt hàng: các loại khóa cửa bằng sắt; bản lề, chốt cửa, tay nắm cửa, bằng kim loại dùng cho các loại cửa sắt, cửa nhôm và cửa kính, trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang, cửa sổ bằng kim loại, cổng ra vào bằng kim loại, cửa kim loại bọc thép, thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ, vách ngăn bằng kim loại, lan can kính, lan can cầu thang kính (vật liệu xây dựng bằng kính), cửa kính cường lực, ván ghép bằng gỗ, vách kính mặt dựng, trụ lan can bằng gỗ dùng cho cầu thang, kẹp kính dùng cho cửa bằng kim loại.

(111) **4-0367790**
(210) 4-2018-04184
(181) 05.02.2028
(450) 25.11.2020
(540)



SENSUKO VIETNAM

392

(151) 23.10.2020
(220) 05.02.2018

(531) 26.1.1; 3.7.17; A1.1.10; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)
Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa.

(111) **4-0367791**
(210) 4-2018-06400
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020
(540)

MONDEPA

392

(151) 23.10.2020
(220) 06.03.2018

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,
(GB)
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để: điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

(111) **4-0367792**
(210) 4-2018-06401
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

MONDEPA

(151) 23.10.2020
(220) 06.03.2018

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,
(GB)
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm và cung cấp thông tin về dược phẩm dùng để điều trị và phòng ngừa rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị và phòng ngừa các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị và phòng ngừa các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị và phòng ngừa các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn về dược phẩm; cung cấp thông tin về dược phẩm liên quan đến thông tin thuốc và kế hoạch điều trị.

(111) **4-0367793**
(210) 4-2018-06402
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUBLOCADE

(151) 23.10.2020
(220) 06.03.2018

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,
(GB)
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để: điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

(111) **4-0367794**
(210) 4-2018-06403
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUBLOCADE

(151) 23.10.2020
(220) 06.03.2018

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,
(GB)
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm và cung cấp thông tin về dược phẩm dùng để điều trị và phòng ngừa rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị và phòng ngừa các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị và phòng ngừa các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị và phòng ngừa các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn về dược phẩm; cung cấp thông tin về dược phẩm liên quan đến thông tin thuốc và kế hoạch điều trị.

(111) **4-0367795** (151) 23.10.2020
(210) 4-2018-06404 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUBOCADE

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,
(GB)
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để: điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; thuốc dùng cho người và cho mục đích thú y, cụ thể là thuốc dùng để điều trị rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; chế phẩm dược dùng để điều trị nghiện hóa chất.

(111) **4-0367796** (151) 23.10.2020
(210) 4-2018-06405 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

SUBOCADE

(731) INDIVIOR UK LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough SL1 3UH,
(GB)
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm và cung cấp thông tin về dược phẩm dùng để điều trị và phòng ngừa rối loạn sử dụng chất, lệ thuộc chất, cai chất, nghiện chất và dùng chất quá liều, điều trị và phòng ngừa các bệnh đồng thời có liên quan đến rối loạn sử dụng chất, điều trị và phòng ngừa các bệnh về sức khỏe tâm thần và rối loạn sức khỏe tâm thần, điều trị và phòng ngừa các bệnh về hệ thống thần kinh trung ương và rối loạn thần kinh trung ương và điều trị đau; tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin và tư vấn về dược phẩm; cung cấp thông tin về dược phẩm liên quan đến thông tin thuốc và kế hoạch điều trị.

(111) **4-0367797**
(210) 4-2018-06430
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COMAKING

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367798**
(210) 4-2018-06431
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

COMAROOT

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367799**
(210) 4-2018-06432
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ARI-ZN

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367800**
 (210) 4-2018-06433
 (181) 07.03.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

BOCANPLUS

(151) 23.10.2020
 (220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
 Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367801**
 (210) 4-2018-13429
 (181) 02.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 23.10.2020
 (220) 02.05.2018

(531) 2.3.1; A5.11.2; A5.3.13; 1.15.21
 (591) Xanh dương, trắng, đen, vàng, nâu nhạt, nâu, xanh dương đậm, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
 49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu làm đen tóc tự nhiên (mỹ phẩm); kem chống nắng; kem chống nám; gel tẩy tế bào chết (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0367802**
 (210) 4-2018-17500
 (181) 30.05.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

DEXTISO

(151) 23.10.2020
 (220) 30.05.2018

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
 No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367803**
(210) 4-2018-18402
(181) 06.06.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 06.06.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17; A5.3.13
(591) Vàng, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Nhà 1205, tòa nhà 29T2, tổ 76, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thời trang.

(111) **4-0367804**
(210) 4-2018-17232
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 29.05.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAO VIỆT
NAM (VN)
Tầng 1, LK2- VT6, tổ hợp chung cư và
thương mại Bemes, phường Kiến Hưng,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do công ty tự chế biến và nấu); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0367805**
(210) 4-2018-17228
(181) 29.05.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 29.05.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT KHANG
(VN)
Thôn Kim Sơn, xã Kim Sơn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường dùng trong bệnh viện; ghế võng xếp; giường xếp; giường gấp; ghế xếp; bàn viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367806**
(210) 4-2017-04573
(181) 06.03.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

OLORCHEE

(151) 23.10.2020
(220) 06.03.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI PHAN THỊ (VN)
Số 7 ngách 49, ngõ 1, phố Khâm Thiên,
phường Khâm Thiên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, sữa tắm, các chế phẩm hấp dưỡng tóc.

(111) **4-0367807**
(210) 4-2017-05939
(181) 16.03.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 16.03.2017

(531) 4.3.3; 26.2.7; A5.5.20; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM NHỰA
UPVC HOÀNG LONG (VN)
Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Keo (hồ) chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Ống nhựa nhân tạo (ống nhựa mềm).

Nhóm 19: Tấm lọc nhựa; cửa nhựa; ống nhựa cứng và phụ tùng ống nhựa.

Nhóm 35: Mua bán keo (hồ) chất dính dùng trong công nghiệp, ống nhựa mềm, tấm lọc nhựa, cửa nhựa, ống nhựa cứng và phụ tùng ống nhựa.

(111) **4-0367808**
(210) 4-2017-18217
(181) 20.06.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

Rubix

(151) 23.10.2020
(220) 20.06.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
RUBIX (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade
Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh và tư vấn quản lý kinh doanh; khảo sát kinh doanh và nghiên cứu về thương mại; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; điều hành kinh doanh khách sạn; quan hệ công chúng; nhượng quyền thương mại chuỗi nhà hàng và các dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; đánh giá bất động sản, đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cho thuê phòng họp; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0367809** (151) 23.10.2020
(210) 4-2017-21529 (220) 14.07.2017
(181) 14.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)

COSMOS
Be Lean, Be Seen

(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
COSMOS (VN)
KCN Khai Quang, phường Khai Quang,
thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; máy gia công kim loại; khuôn (bộ phận của máy); cầu trục (thiết bị nâng và nhấc).

Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thanh chắn lò sưởi; lò sưởi; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi - ốt phát quang [led].

Nhóm 12: Xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật; khung gảm xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; thanh chắn va đập của xe cộ.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm để chứa đựng.


Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ xây, lát.


Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; cho thuê xe cộ; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 40: Gia công gỗ; hàn; mạ kim loại; dịch vụ rèn; cán kim loại; xử lý kim loại; đánh bóng bằng cách mài; tái chế rác và phế thải.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc vườn ươm cây; thiết kế cảnh quan, vườn hoa và công viên; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

- (111) **4-0367810** (151) 23.10.2020
(210) 4-2017-21530 (220) 14.07.2017
(181) 14.07.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ COSMOS (VN)
KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- (511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; máy gia công kim loại; khuôn (bộ phận của máy); cầu trục (thiết bị nâng và nhấc).
- Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thanh chắn lò sưởi; lò sưởi; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi - ốt phát quang [led].
- Nhóm 12: Xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật; khung gâm xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; thanh chắn va đập của xe cộ.
- Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm để chứa đựng.
- Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ xây, lát.
- Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; cho thuê xe cộ; sắp xếp các chuyến du lịch.
- Nhóm 40: Gia công gỗ; hàn; mạ kim loại; dịch vụ rèn; cán kim loại; xử lý kim loại; đánh bóng bằng cách mài; tái chế rác và phế thải.
- Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc vườn ươm cây; thiết kế cảnh quan, vườn hoa và công viên; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.


- (111) **4-0367811** (151) 23.10.2020
(210) 4-2017-35953 (220) 02.11.2017
(181) 02.11.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)
- 
- (531) A5.5.20; 10.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)


(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(111)	4-0367812	(151)	23.10.2020
(210)	4-2017-41668	(220)	14.12.2017
(181)	14.12.2027		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; 1.13.1; A1.13.10; 6.1.2
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CNP VIỆT NAM (VN) Lô 106 khu DV3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí; máy đun nước dùng năng lượng mặt trời.

(111)	4-0367813	(151)	23.10.2020
(210)	4-2018-29339	(220)	28.08.2018
(181)	28.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
		(591)	Đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng.
		(731)	BUTTLE INFORMATION SYSTEMS (KR) #902, 43, Digital-ro 34-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(111)	4-0367814	(151)	23.10.2020
(210)	4-2018-06434	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN) Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367815**
(210) 4-2018-06435
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

GREEN FOREVER

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367816**
(210) 4-2018-06436
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACAMIDE

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367817**
(210) 4-2018-06437
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

ACAMIDE

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(111) **4-0367818**
(210) 4-2018-06439
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

NUTRI-PLEX 18 TE

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367819**
(210) 4-2018-06440
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AC-MAX PLUS

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367820**
(210) 4-2018-06441
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AC-ASILUX

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367821**
(210) 4-2018-06442
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AGTO 2SL

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367822**
(210) 4-2018-06443
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AC-THANH LONG SR 21

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367823**
(210) 4-2018-06444
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

AC-BALANCE

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367824**
(210) 4-2018-06445
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

K-PHOSUPER

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367825**
(210) 4-2018-06446
(181) 07.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)

LAYBATAI TL-18

(151) 23.10.2020
(220) 07.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0367826**
(210) 4-2018-07752
(181) 16.03.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 16.03.2018

(531) A3.7.24; 3.7.6; A3.7.25; A9.7.19
(591) Trắng, đen, vàng cam, đỏ, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUỲNH KIM LONG (VN)
Số 84 Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Trứng vịt muối; lòng đỏ trứng vịt muối; bột và kem lòng đỏ trứng vịt muối; da cá sấy giòn.

Nhóm 35: Mua bán: trứng vịt muối, lòng đỏ trứng vịt muối, bột và kem lòng đỏ trứng vịt muối, da cá sấy giòn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367827**
 (210) 4-2018-08170
 (181) 21.03.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 23.10.2020
 (220) 21.03.2018
 (531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.11.8
 (591) Đen, xanh lá cây.
 (731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
 TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
 Số 6, gác 91/16, ngõ 91 đường Trần
 Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
 Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0367828**
 (210) 4-2018-10745
 (181) 10.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 23.10.2020
 (220) 10.04.2018
 (531) 1.15.5; 6.1.2; 26.3.4; 26.4.2
 (591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
 TRƯỜNG SƠN (VN)
 32 Ngõ Quang Huy, phường Thảo Điền,
 quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm khí, xăng dầu.

(111) **4-0367829**
 (210) 4-2018-11341
 (181) 13.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 23.10.2020
 (220) 13.04.2018
 (531) A25.7.21; A26.11.7; 20.5.16; 1.1.17;
 18.1.21; 26.1.1; A17.5.21
 (591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh dương
 nhạt, vàng, tím, cam, xanh lá cây.
 (731) FIORINO CORP. (KY)
 P.O.Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus
 Way, 802 West Bay Road, Grand
 Cayman, Ky1-1205, Cayman Islands
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
 KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi xách tay; vali [hành lý]; bao để móc chìa khóa; dây đai của túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng giấy tờ, tài liệu quan trọng; bộ đồ du lịch [đồ da]; thẻ hành lý bằng da.

(111) **4-0367830**
 (210) 4-2018-12264
 (181) 20.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)

BAUBICARE

(151) 23.10.2020
 (220) 20.04.2018
 (731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
 Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường
 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành
 phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cánh cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

(111) **4-0367831**
 (210) 4-2018-12666
 (181) 23.04.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 23.10.2020
 (220) 23.04.2018
 (531) 5.7.3; A5.5.20; 24.1.1; 5.13.4
 (731) THAILAND TOBACCO MONOPOLY (TH)
 184, Rama IV Road, Klong Toey Sub-District, Klong Toey District, Bangkok, 10110
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(111) **4-0367832**
 (210) 4-2018-18633
 (181) 08.06.2028
 (450) 25.11.2020 392
 (540)



(151) 23.10.2020
 (220) 08.06.2018
 (531) A5.1.5; A5.1.16; A5.1.6; 26.1.1
 (591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
 (731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NGÂN HÀ (VN)
 Lầu 2, số 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, giáo dục phổ thông cơ sở cấp 2 và trung học phổ thông; đào tạo ngoại ngữ.

(111) **4-0367833**
(210) 4-2020-18026
(181) 31.10.2027
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 31.10.2017
(531) A5.11.13; 26.1.1; A26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh lá cây sẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0367834**
(210) 4-2018-13098
(181) 27.04.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 27.04.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; 24.7.1; A24.7.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, nâu sẫm.
(731) TẬP ĐOÀN GELEXIMCO - CÔNG TY CP (VN)
Số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí sân golf.


(111) **4-0367835**
(210) 4-2018-29687
(181) 30.08.2028
(450) 25.11.2020 392
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 30.08.2018
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5 ELEMENTS HOLDINGS (VN)
3E/6 đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

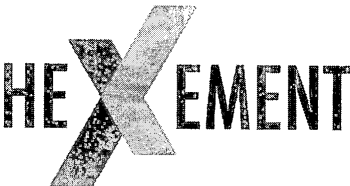
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

(111)	4-0367836	(151)	23.10.2020
(210)	4-2018-29688	(220)	30.08.2018
(181)	30.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
		(591)	Xanh dương, vàng đồng, vàng đồng đậm, xanh dương nhạt.
		(731)	NGUYỄN CAO TRÍ (VN) 203 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Tư vấn đào tạo quản lý nhà hàng; học viện đào tạo quản lý nhà hàng.

(111)	4-0367837	(151)	23.10.2020
(210)	4-2018-09229	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊP CẦU THẾ GIỚI (VN) Số 1A/254D Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
			

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gạch nung già (clinker), đá, sỏi.

(111)	4-0367838	(151)	23.10.2020
(210)	4-2018-29338	(220)	28.08.2018
(181)	28.08.2028		
(450)	25.11.2020	392	
(540)		(531)	7.1.16; 7.1.6
		(591)	Xanh nước biển đậm, ghi, vàng, trắng.
		(731)	BUTTLE INFORMATION SYSTEMS (KR) #902, 43, Digital-ro 34-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B – QUYỂN 3 (11.2020)

(111) **4-0367839**
(210) 4-2018-30290
(181) 05.09.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 05.09.2018

(531) 2.9.1; 2.9.14; 26.1.1; A2.9.15; 2.7.9
(591) Xanh da trời, hồng, trắng, đen.
(731) BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH HUNG
YÊN (VN)
Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện
Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ đỡ đẻ.

(111) **4-0367840**
(210) 4-2018-04143
(181) 02.02.2028
(450) 25.11.2020
(540)



(151) 23.10.2020
(220) 02.02.2018

(591) Nâu, vàng, đen.
(731) TRẦN THỊ MAI LOAN (VN)
111/5E ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

PHẦN II

**NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM
THEO THỎA ƯỚC MADRID**

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

**I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ
TẠI VIỆT NAM**

(111) 1012075	(151) 09.06.2009
(822) 09.12.2008 587259 CH	(831) 03.10.2019 VN
(171) 10 năm	(732) United Technologies UT AG
(540)	Bürglistrasse 8 CH-8002 Zürich
EVENSWISS	(740) Hortis Legal
	P.O. Box 1072 NL-2280 CB Rijswijk
	ZH
(511) 03.	

(111) 1062286	(151) 15.11.2010
(822) 05.02.2009 2843620 ES	(831) 25.09.2019 VN
(171) 10 năm	(732) STADA Arzneimittel AG
(540)	Stadastrasse 2-18, 61118 Bad Vilbel
LACTOFLORA	(740) HARMSSEN & UTESCHER
	Neuer Wall 80 20354 Hamburg
(511) 03,05.	

(111) 1113703	(151) 20.02.2012
(171) 10 năm	(831) 09.08.2019 VN
(540)	26.03.06, 26.03.07, 26.03.19, 29.01.13
	(531) (EN: White, blue and black.)
	(591) KABUSHIKI KAISHA KITAGAWA
	(732) TEKKOSHO (also trading as Kitagawa Corporation)
	(740) 77-1, Motomachi, Fuchu-shi Hiroshima
	726-8610
	SAKAI Fukuzo
	c/o Satoshi Patent Office, Shimbashi
	Amano Bldg., 1-5-10, Nishishimbashi,
	Minato-ku Tokyo 105-0003
(511) 07.	



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1135341** (151) 14.06.2012
(171) 10 năm (831) 13.09.2019 VN
(540) (732) IKEDA MOHANDO CO., LTD.
16 Jinden, Kamiichi-machi,
Nakaniikawa-gun Toyama 930-0394
IKEDA MOHANDO (740) TSUJII Koichi c/o NAKAMURA AND
PARTNERS
Shin-Tokyo bldg., 6F, 3-1, Marunouchi
3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355
(511) 03,05,10,35.

(111) **1142853** (151) 22.05.2012
(171) 10 năm (831) 05.09.2019 VN
(540) (732) SOLAREEDGE TECHNOLOGIES LTD.
6 HeHarash St. P.O. Box 7349, Neve
Neeman 45240 Hod Hasharon
SOLAREEDGE (740) Eitan Mehulal & Sadot
10 Abba Eban Blvd. Herzlia
(511) 09.

(111) **1142854** (151) 22.05.2012
(171) 10 năm (831) 05.09.2019 VN
(540) (531) 26.04.19, 26.04.24
(732) SolarEdge Technologies Ltd.
6 HeHarash St. P.O. Box 7349, Neve
Neeman 45240 Hod Hasharon
solaredge (740) Eitan Mehulal & Sadot
10 Abba Eban Blvd. Herzlia
(511) 09.

(111) **1187129** (151) 06.08.2013
(822) 25.02.1997 396 18 951.2/19 DE (831) 27.09.2019 VN
(171) 10 năm (732) W. & L. JORDAN GMBH
(540) Horst-Dieter-Jordan-Strasse 7-10 34134
Kassel
JOKA (740) WSL Patentanwälte Partnerschaft mbB
Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185
Wiesbaden
(511) 19,24,26,27,35,37,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1187259**
(822) 06.09.2013 5613774 JP
(171) 10 năm
(540)

LEVORG

(151) 24.10.2013
(831) 13.09.2019 VN
(732) SUBARU CORPORATION
1-20-8, Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-8554
(740) TANIYAMA Takashi c/o OFUSA AND
TANIYAMA PATENT AND LAW
OFFICE
Akasaka-Koyo Bldg., 4th floor, 1-4-6,
Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 12.

(111) **1189750**
(822) 26.03.2013 270030 NO
(171) 10 năm
(540)

VIGIA

(151) 31.05.2013
(831) 10.09.2019 VN
(732) THE ISLAND RUM COMPANY AS
Henrik Ibsens gate 90 N-0255 Oslo
(740) Marks & Clerk LLP
15 Fetter Lane London EC4A 1BW

(511) 33.

(111) **1190098**
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.10.2013
(831) 24.09.2019 VN
(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.10, 29.01.13
(732) GAHBIN CORPORATION
612-1, Misa-daero, Hanam-si Gyeonggi-do
(740) HALLA Patent & Law Firm
9th FL., 291 Gangnam-daero, Seocho-gu
Seoul 06729

(511) 12.

(111) **1199468**
(171) 10 năm
(540)

Mezzatorre

(151) 13.02.2014
(831) 16.09.2019 VN
(732) MONTEROSSO SP. Z O.O.
Ul. Trakt Lubelski 84 PL-04-790
Warszawa
(740) Jacek Pudlo
ul. Rolna 311 PL-05-830 Kajetany

(511) 03,18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1204172** (151) 06.02.2014
(831) 09.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **CR7 CRISTIANO
RONALDO** (732) JBS TEXTILE GROUP A/S
Bornholmsvej 1 DK-7400 Herning
(740) Vasco Stilwell d'Andrade
Rua Castilho, 165 P-1070-050 Lisbon
(511) 25.

(111) **1208347** (151) 27.02.2014
(831) 13.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **XYMINAL** (732) LO.LI. PHARMA S.R.L.
Via dei Luxardo, 33 I-00156 Roma
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198
ROMA
(511) 05.

(111) **1227975** (151) 25.07.2014
(822) 14.05.2014 1593385 IT (831) 10.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **DAN JOHN** (732) RINAH - SOCIETÀ PER AZIONI
Via Ciro Menotti 1 I-00195 Roma
(740) Avv. Matteo Scaglietti
Via Paolo Ferrari, 33 I-41121 Modena
(MO)
(511) 03,18,25.

(111) **1236107A** (151) 07.11.2014
(822) 15.10.2014 524783 RU (831) 17.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **HELINORM** (531) 28.05
(732) BITEX LTD.
lit. A, 2, Afonskaja str. RU-197341 St.
Petersburg
(740) Ilya Liapunov
P.O. Box 5 RU-191002 St. Petersburg
(511) 05.

(111) **1236199**

(171) 10 năm
(540)

weBoost

(151) 01.10.2014
(831) 27.09.2019 VN

(732) WILSON ELECTRONICS, LLC
3301 E. Deseret Dr. St. George UT
84790

(740) Brett Ekins
301 N 200 E, Suite 3-A St. George UT
84770

(511) 09.

(111) **1251919**

(171) 10 năm
(540)

MdV

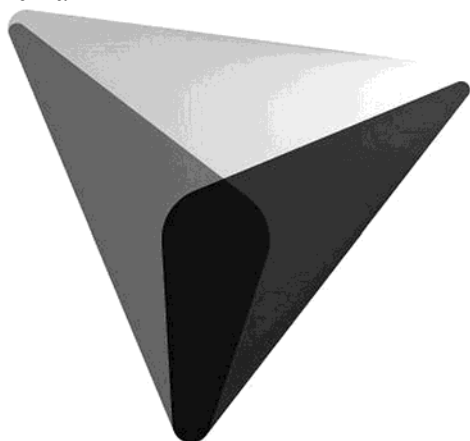
(151) 29.12.2014
(831) 24.09.2019 VN

(531) 27.05.11
(732) MARCO DE VINCENZO S.R.L.
Palazzo della Civiltà Italiana, Quadrato
della Concordia 3 I-00144 Roma
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 09,14,18,25.

(111) **1254046**

(822) 10.03.2015 0967874 BX
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.04.2015
(831) 23.09.2019 VN

(531) 26.03.04, 26.03.07, 26.03.24, 26.15.07,
29.01.06, 29.01.08, 26.03.01
(732) VISTRA GROUP HOLDINGS S.A.
14, rue Edward Steichen L-2540
Luxembourg

(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van
Buerenplein 21A NL-2595 DA Den
Haag

(511) 35,36,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1264150**
(822) 21.09.2012 9766877 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.06.2015
(831) 17.09.2019 VN
(531) 26.11, 27.05, 26.11.12, 27.05.02
(732) XIAMEN SUNGIVEN FOODS HOLDING CO., LTD.
Unit 01, 02, 24/F, Hudu Century Building, Yilan Road, Siming District, Xiamen Fujian
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd.
Room 201, No.15, Wanghai Road, 2nd Software Park, Xiamen 361008 Fujian

(511) 29,30,32.

(111) **1275637**
(822) 13.03.2015 280896 NO
(171) 10 năm
(540)

Black Tears

(151) 13.07.2015
(831) 10.09.2019 VN
(732) THE ISLAND RUM COMPANY AS Henrik Ibsens gate 90 N-0255 Oslo
(740) Marks & Clerk LLP
15 Fetter Lane London EC4A 1BW

(511) 33.

(111) **1278391**
(822) 25.08.2015 678027 CH
(171) 10 năm
(540)

AGRIMOS

(151) 01.10.2015
(831) 26.09.2019 VN
(732) DANSTAR FERMENT AG
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

(511) 01,31.


(111) **1278852**
(822) 16.10.2015 679588 CH
(171) 10 năm
(540)





(151) 27.10.2015
(831) 28.08.2019 VN
(531) 26.11.02
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111)	1287063	(151)	22.12.2015
(171)	10 năm	(831)	26.09.2019 VN
(540)		(531)	27.05.10, 27.05.11
		(732)	JBS AUSTRALIA PTY LTD 1 Lock Way Riverview QLD 4303
		(740)	Fisher Adams Kelly Callinans Level 6, 175 Eagle Street Brisbane QLD 4000
(511)	29.		

(111)	1288861	(151)	18.01.2016
(171)	10 năm	(831)	25.09.2019 VN
(540)		(732)	ACCURATE MEDICAL THERAPEUTICS LTD. 21 Habarzel 6971029 Tel Aviv
		(740)	REGIMBEAU 87 rue de Sèze F-69477 LYON CEDEX 06
(511)	10.		

(111)	1290429	(151)	14.12.2015
(171)	10 năm	(831)	01.10.2019 VN
(540)		(531)	24.17.01, 26.01.19, 26.03.23, 27.05.24, 26.01.01, 26.01.04, 24.15.21
		(732)	TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU VIDPOVIDALNISTIU "YEVROPEISKE BIURO ROZVYTKU BIZNESU" vul. Rishelievskya, 68G m. Odesa 65012
		(740)	Lemeshchuk Oleksiy Vadymovych, patent attorney of Ukraine, reg. # 340 PO box 61 Odesa 65009
	«MINIBOSS BUSINESS SCHOOL»		
(511)	35,41.		

(111) **1291432**
(822) 03.07.2015 15 4 163 908 FR
(171) 10 năm
(540)

CAVIAR SHADI

(151) 30.10.2015
(831) 04.09.2019 VN
(732) SAS SHADIJOUN
20 rue Thomas Edison F-92230
GENNEVILLIERS
(740) Pierre Alain GUILLERMIN
105 rue la Fayette F-75010 PARIS

(511) 29,43.

(111) **1293114**
(822) 21.10.2014 012915583 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.01.2016
(831) 12.09.2019 VN
(531) 26.01.04, 26.01.19
(732) INDUSTRIAS YUK, S.A.
P.I. El Oliveral, Sub-Polígono No. 6,
Parc. 2 y 3 E-46394 Ribarroja (Valencia)
(740) UNGRIA PATENTES Y
MARCAS,S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043
Madrid

(511) 06,07.

(111) **1302280**
(822) 12.07.2012 010691293 EM
(171) 10 năm
(540)

LAMAIGNERE

(151) 31.03.2016
(831) 23.09.2019 VN
(732) LAMAIGNERE, S.A.
Ctra. de la Esclusa. CITAL-Nave 1 E-
41012 SEVILLA
(740) FERNÁNDEZ-PALACIOS
ABOGADOS, S.L.P.
Plaza de la Magdalena, 9 - 4º E-41001
Sevilla

(511) 39.

(111) **1303331**
(822) 18.01.2016 014606016 EM
(171) 10 năm
(540)

LISACATH

(151) 06.05.2016
(831) 04.10.2019 VN
(732) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.
Via Palermo, 26/A I-43122 PARMA (PR)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano
(MI)

(511) 10.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1304060**

(171) 10 năm

(540)



(151) 23.09.2015

(831) 25.07.2019 VN

(531) 01.15.03, 26.04.03, 26.04.07, 26.04.13,
26.04.18, 27.05.24

(732) TELEFUNKEN Licenses GmbH
Bockenheimer Landstraße 101 60325
Frankfurt am Main

(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Anwaltspartnerschaft mbB -
Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

(511) 09.

(111) **1317195**

(822) 10.06.2016 4250636 FR

(171) 10 năm

(540)

SKINECT

(151) 12.08.2016

(831) 30.08.2019 VN

(732) BIOFARMA, Société par actions
simplifiée
50 rue Carnot F-92284 SURESNES
cedex

(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES
Cedex

(511) 09,10,42,44.

(111) **1333768**

(171) 10 năm

(540)

TURMERIX

(151) 23.11.2016

(831) 25.09.2019 VN

(732) TURMERIX AUSTRALIA PTY LTD
L6, 468 St Kilda Rd MELBOURNE VIC
3004

(740) Actuate IP
PO Box 12037, A'Beckett Street
Melbourne VIC 8006

(511) 03,05,30.

(111) **1334479**
(822) 03.06.2003 2519404 ES
(171) 10 năm
(540)

LAQTIA

(151) 29.07.2016
(831) 13.09.2019 VN
(732) LAQTIA, S.L.
Pol. Ind. Valdolí, Nave 1 E-45500
TORRIJOS (TOLEDO)
(740) Ignacio Urizar Villate
Paseo de la Castellana, 72-1° E-28046
Madrid

(511) 29.

(111) **1339246**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.08.2016
(831) 06.08.2019 VN
(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.18, 26.01.24,
27.05.01, 05.07.12, 05.03.13, 25.03.01
(732) NATOCO CO., LTD.
18 Shogayama Uchikoshi-cho, Miyoshi-
shi Aichi 470-0213
(740) NAKAMURA Tomohiro c/o KONISHI
& NAKAMURA
Marunouchi Estate Bldg., 17-12
Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
shi Aichi 460-0002

(511) 01,02.

(111) **1339581**
(171) 10 năm
(540)

Regeus

(151) 13.07.2016
(831) 16.05.2019 VN
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
«REGEUS»
Bol'shoy bul'var St. 42, bld. 1, office
935, Skolkovo Innovation center RU-
143026 Moscow
(740) Dmitriy Buyanov, IP Center "Skolkovo"
LLC
Lugovaya st. 4, Territory of the
Skolkovo Innovation Center RU-121205
Moscow

(511) 03,05.

(111) 1344395

(151) 15.12.2016

(171) 10 năm

(831) 19.09.2019 VN

(540)

DU'IT

(732) ORBIS (AUSTRALASIA) PTY
LIMITED
Se3, 16 Lexington Dr BELLA VISTA
NSW 2153

(740) Actuate IP
PO Box 12037 Melbourne VIC 8006

(511) 03,05.

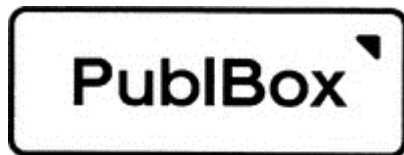
(111) 1350762

(151) 25.07.2016

(171) 10 năm

(831) 24.09.2019 VN

(540)



(531) 26.04.11, 26.04.18

(732) SMM MACHINE LTD
Agias Zonis, 1 Nicolaou Pentadromos,
4th floor, flat/office 406 CY-3026
Limassol

(740) Oleksandr Stefanovych
Apt 38, Zhylianska str. 104/24 Kyiv
01032

(511) 35,41,42.

(111) 1359726

(151) 12.04.2017

(822) 29.11.2013 R.257743 PL

(831) 24.07.2019 VN

(171) 10 năm

(540)

ELBRUS

(732) MS TRADEMARKS SPÓLKA Z
OGRANICZONA
ODPOWIEDZIALNOSCIA

(740) Al. Gen. Wladyslawa Andersa 615 PL-
43-300 BIELSKO-BIALA
Piotr MALCHEREK, Patent Attorney
RZECZNICZY PATENTOWI "INVENT"
SP. Z O.O. ul. Gen. Ch. de Gaulle'a 8
PL-43-100 TYCHY

(511) 18,25,28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

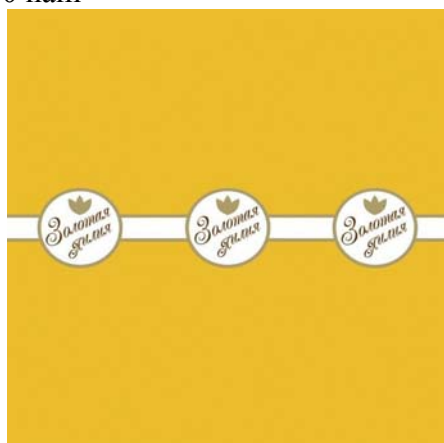
(111) **1364041**
(822) 09.09.2015 1720275 AU
(171) 10 năm
(540)

ACRES

(151) 15.06.2017
(831) 26.09.2019 VN
(732) JBS AUSTRALIA PTY LTD.
62 McRoyle St WACOL Queensland
4076
(740) Fisher Adams Kelly Callinans
Level 6, 175 Eagle Street Brisbane
Queensland 4000

(511) 29.

(111) **1371202**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.03.2017
(831) 23.08.2019 VN
(531) 05.05.20, 25.07.01, 28.05.00, 29.01.12,
26.01.06, 26.01.22
(591) (EN: Yellow, white, golden and light
brown.)
(732) «KONTI-RUS» JOINT STOCK
COMPANY
ul. Zolotaia, 13 RU-305000 Kursk

(511) 30.

(111) **1373704**
(822) 28.09.2015 15126410 CN
(171) 10 năm
(540)

GYMBOPRO

(151) 28.06.2017
(831) 19.09.2019 VN
(732) HANGZHOU STANDARD MAYO
INDUSTRIAL CO., LTD.
701-702, Diamond Office Building,
Shangchengdistrict, Hangzhou Zhejiang
(740) HANGZHOU ONECHINE
INTELLECTUAL PROPERTY CO.,
LTD
Rm 605, 6th Floor Mingzhu Building,
No. 188 Dagan Rd., Gongshu District
Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

- (111) **1377799**
(822) 15.07.2013 4009821940000 KR
(171) 10 năm
(540)
- ZINUS**
- (151) 23.10.2017
(831) 11.09.2019 VN
- (732) ZINUS INC.
8Fl, 10, Yatap-ro 81 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
- (740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl, Seolim Bldg., 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
- (511) 20,24.
-

- (111) **1379661**
(171) 10 năm
(540)
- ZOOFARI**
- (151) 22.06.2017
(831) 07.10.2019 VN
- (732) LIDL STIFTUNG & CO. KG
Stiftsbergstraße 1 74172 Neckarsulm
- (740) Brandstock Legal
Rechtsanwalts-gesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München
- (511) 03,05,06,07,08,09,11,12,16,18,19,20,21,24,28,31.
-

- (111) **1382729**
(171) 10 năm
(540)
- 
- (151) 19.09.2017
(831) 09.08.2019 VN
- (531) 26.03.19, 27.05.21, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: White and blue.)
- (732) KABUSHIKI KAISHA KITAGAWA
TEKKOSHO (also trading as Kitagawa Corporation)
77-1, Motomachi, Fuchu-shi Hiroshima
726-8610
- (740) SAKAI Fukuzo
c/o Satoshi Patent Office, Shimbashi
Amano Bldg., 1-5-10, Nishishimbashi,
Minato-ku Tokyo 105-0003
- (511) 07.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1387461** (151) 11.12.2017
(831) 23.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540)
IRNSPORT (732) WORLD TRIATHLON
CORPORATION
3407 W. Dr. Martin Luther King Jr.
Blvd, Suite 100 Tampa FL 33607
(740) William G. Giltinan Carlton Fields
Jordan Burt, PA
PO Box 3239 Tampa FL 33601-3239
(511) 25.

(111) **1391348** (151) 27.06.2017
(822) 14.02.2017 1002893 BX (831) 21.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540) (732) MAMMOET HOLDING B.V.
Van Deventerlaan 30-40 NL-3528 AE
UTRECHT
MAMMOET (740) Onel trademarks
Postbus 5054, Leeuwenveldseweg 12
NL-1382 LX Weesp
(511) 09,14,28.

(111) **1395336** (151) 06.11.2017
(822) 25.09.2017 016680597 EM (831) 24.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) (732) CLIMATE-KIC HOLDING B.V.
Kattenburgerstraat 7 NL-1018 JA
AMSTERDAM
CLIMATE LAUNCHPAD (740) Turnstone B.V.
Prof. J.H. Bavincklaan 2 NL-1183 AT
AMSTELVEEN
(511) 35,36,41.

(111) **1397584** (151) 23.11.2017
(822) 08.12.2017 017091406 EM (831) 18.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) (732) METRON
102 rue Réamur F-75002 PARIS
METRON EVA (740) CABINET JUNCA
1 Rond Point Flotis F-31240 Saint-Jean
(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1399439**

(171) 10 năm

(540)

INNOVFEST

(151) 11.01.2018

(831) 30.09.2019 VN

(732) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE

21 Lower Kent Ridge Road Singapore 119077

(740) Gateway Law Corporation
39 Robinson Road, #20-03 Robinson Point Singapore 068911

(511) 41.

(111) **1399949**

(822) 06.01.2017 015403892 EM

(171) 10 năm

(540)

MAXTRA 

(151) 16.01.2018

(831) 15.08.2019 VN

(531) 24.17.05, 26.04.24

(591) (EN: Black and white.)

(732) BRITA GMBH

Heinrich-Hertz-Str. 4 65232 Taunusstein

(740) Carola Vera Heilborn

Heinrich-Hertz-Straße 4 65232 Taunusstein

(511) 11.

(111) **1403444**

(171) 10 năm

(540)


ASCENDIS

(151) 17.01.2018

(831) 29.08.2019 VN

(531) 26.13.25, 27.05.01, 29.01.01

(591) (EN: Red burgundy (Pantone 193 C).)

(732) ASCENDIS CONSULTING S.R.L.

Ion Ionescu De La Brad Street No. 2B,
Ground Floor, Office Building
„Gabrielle Center", Sector 1 Bucharest

(511) 41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1406755**
(822) 01.07.2008 354078 RU
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.01.2018
(831) 17.07.2019 VN

(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.22,
29.01.12, 26.04.01
(591) (EN: Blue and white.)
(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY
OTVETSTVENNOSTYU
"PROIZVODSTVENNO-TORGOVAYA
KOMPANIYA "GZ ELECTROPRIVOD"
proezd Yurlovskiy, d.14, korp.4, etazh 1,
pom.XX, komn.7, of.3 RU-127566
Moscow
(740) Intellectual Property Agency
"Techneed" Co. Ltd., Gennady F.
Vostrikov
P. O. BOX 54 RU-125167 Moscow

(511) 07,11.

(111) **1409994**
(822) 31.10.2016 59275 BY
(171) 10 năm
(540)

LUXVISAGE

(151) 28.02.2018
(831) 29.08.2019 VN

(531) 27.05.11
(732) Obshchestvo s ogranichennoy
otvetstvennostyu "LUX-VISAGE"
ul.Dzerzhinskaya 28 Zaslavl, Minskiy
rayon, 223036 Minskaya obl.
(740) Dariya M. Dunay
PO Box 250 220094 Minsk

(511) 03.

(111) **1412931**
(822) 28.05.2018 017145095 EM
(171) 10 năm
(540)

PROBIELLE

(151) 14.06.2018
(831) 25.09.2019 VN

(732) STADA Arzneimittel AG
Stadastr. 2-18 61118 Bad Vilbel
(740) HARMSSEN UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1422835** (151) 28.06.2017
(831) 25.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) (732) TURMERIX AUSTRALIA PTY LTD
L6, 468 St Kilda Rd MELBOURNE VIC
3004
THE ROOT OF ALL GOOD (740) Actuate IP
Level 9, 500 Collins Street Melbourne
VIC 3000
(511) 03,05,30.

(111) **1425026** (151) 02.07.2018
(822) 04.05.2018 017662751 EM (831) 26.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **Saypha** (732) CROMA-PHARMA GESELLSCHAFT
M.B.H
Industriezeile 6 A-2100 Leobendorf
(511) 05.

(111) **1426392** (151) 17.08.2018
(822) 13.02.2018 5403459 US (831) 10.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540) (732) PRIVE GOODS, LLC
9559 Collins Avenue, No. 205-S
Surfside FL 33154
PRIVÉ REVAUX (740) Andrea J. Calvert Norvell Ip llc
P.O. BOX 2461 Chicago IL 60690
(511) 09.

(111) **1431336** (151) 08.08.2018
(822) 08.01.2018 295720 NO (831) 10.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) (732) THE ISLAND RUM COMPANY AS
Henrik Ibsens gate 90 N-0255 Oslo
LA PROGRESIVA (740) Marks & Clerk LLP
15 Fetter Lane London EC4A 1BW
(511) 33.

(111) **1434155**
(822) 03.08.2018 4444319 FR
(171) 10 năm
(540)

Drakon

(151) 02.10.2018
(831) 25.09.2019 VN
(732) ACCURATE MEDICAL
THERAPEUTICS LTD
19 Eli Hurvitz St. 7608802 REHOVOT
(740) REGIMBEAU, Monsieur Olivier
PRATS
87 Rue de Sèze F-69477 Lyon Cedex 06

(511) 10.

(111) **1434339**
(822) 09.06.2017 4315532 FR
(171) 10 năm
(540)



PERFUMIST

(151) 31.08.2018
(831) 16.09.2019 VN
(531) 19.07.02, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.16,
27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red, white and black)
(732) BIG DATA SOLUTIONS SAS
4 Traverse Dupont, Espace Jacques-
Louis Lions F-06130 GRASSE
(740) MARCHAIS ASSOCIÉS
4 avenue Hoche F-75008 Paris

(511) 09.

(111) **1436142**
(822) 05.03.2018 30 2018 202 409 DE
(171) 10 năm
(540)

Sylen

(151) 20.09.2018
(831) 24.09.2019 VN
(732) SYLENCO GmbH
Baumwall 7 20459 Hamburg

(511) 01.

(111) **1437975**
(822) 02.03.2018 30 2018 200 907 DE
(171) 10 năm
(540)

S  L E N C O

(151) 20.09.2018
(831) 24.09.2019 VN
(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.14, 27.03.11,
27.05.01, 27.05.08
(732) Sylenco GmbH
Baumwall 7 20459 Hamburg

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1446113**
(822) 14.09.2010 7499007 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.10.2018

(531) 01.01.05, 01.01.10, 05.03.13, 26.01.04,
26.01.15, 26.01.16, 26.11.03, 26.11.09,
26.13.25, 28.03.00, 26.11.12

(732) GANSU BINHE FOOD INDUSTRY
(GROUP) CO., LTD.

Minle County Ecological Industrial Park,
Zhangye City, Gansu Province

(740) Beijing Sino-Orient Intellectual Property
Agency Ltd.

9, laye, Junefield Plaza Central, Office
Building North Wing, Xi cheng 100052
Beijing

(511) 33.

(111) **1448491**
(822) 16.05.2016 4011786600000 KR
(171) 10 năm
(540)

ROMANTICCROWN

(151) 12.12.2018

(831) 04.09.2019 VN

(732) KIM MIN SUNG

206-dong 702-ho, 10, Heolleung-ro 590-
gil, Gangnam-gu Seoul

(740) HWANG, Euy Man

(E.M.HWANG & PARTNERS),
Mansung Building, 9-8, Gaepo-ro 31-gil,
Gangnam-gu Seoul 135-965

(511) 25.

(111) **1450293**
(822) 18.08.2017 016493413 EM
(171) 10 năm
(540)

RANGE ROVER


(151) 06.12.2018

(831) 10.07.2019 VN


(732) JAGUAR LAND ROVER LIMITED
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3
4LF

(740) Robyn Lederman, Brooks Kushman PC
1000 Town Center, #2200 Southfield MI
480745

(511) 37.

(111)	1452699	(151)	04.12.2018
(822)	30.10.2018 017911652 EM	(831)	28.08.2019 VN
(171)	10 năm		
(540)		(531)	26.01.03, 26.01.18, 26.07.25, 26.11.01, 26.11.13, 29.01.13
		(591)	(EN: Black, green and orange)
		(732)	GRUPO AGROTECNOLOGÍA, S.L. Polígono Puente Alto, Parcela 57 E- 03300 Orihuela (Alicante)
		(740)	Clarke, Modet y Cía. S.L. C/ Suero de Quiñones, No. 34-36 E- 28002 Madrid
(511)	35.		

(111)	1456562	(151)	12.02.2019
(822)		(831)	23.09.2019 VN
(171)	10 năm		
(540)		(732)	WORLD TRIATHLON CORPORATION Suite 100, 3407 W. Dr. Martin Luther King Jr. Blvd. Tampa FL 33607
	IRONSPORT	(740)	William G. Giltinan Carlton Fields Jordan Burt, PA PO Box 3239 Tampa FL 33601-3239
(511)	25.		

(111)	1458742	(151)	14.02.2019
(822)		(831)	14.09.2019 VN
(171)	10 năm		
(540)		(531)	26.01.03, 26.11.05, 26.11.07
		(732)	GALT & BRO., LLC 107 S. West St., Suite 100 Alexandria VA 22314
		(740)	David C. Purdue Purdue Law Offices 2735 N. Holland-Sylvania Rd., Suite B-2 Toledo OH 43615
(511)	14.		

(111) **1458776**
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,38,42.

(151) 20.08.2018

(531) 26.04.08, 26.04.24, 26.11.02, 26.11.07,
26.11.12, 26.13.25

(732) TOYOTA SYSTEMS CORPORATION
1-23-22, Izumi, Higashi-ku, Nagoya-shi,
Aichi 461-0001

(740) NAKAMURA Tomohiro
c/o KONISHI & NAKAMURA,
Marunouchi Estate Bldg., 17-12,
Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
shi Aichi 460-0002

(111) **1459939**
(171) 10 năm
(540)

POLYSTONE

(511) 07,17.

(151) 10.10.2018
(831) 19.09.2019 VN

(732) RÖCHLING ENGINEERING
PLASTICS SE & CO. KG
Röchlingstr. 1 49733 Haren

(740) MEISSNER & MEISSNER
Hohenzollerndamm 89 14199 Berlin

(111) **1461348**
(822) 17.12.2018 30 2018 029 202 DE
(171) 10 năm
(540)

REGXCELLENCE

(511) 01,05,42.

(151) 18.02.2019
(831) 20.09.2019 VN

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 Ludwigshafen am
Rhein

(111) **1463234**
(171) 10 năm
(540)

WHOA CONE

(511) 30.

(151) 28.02.2019
(831) 31.07.2019 VN

(531) 27.05.01
(732) BARYSHEVSKYY OLEKSIY
VOLODYMYROVYCH
vul. Trinklera, 9, kv. 76 m. Kharkiv
61022

(740) Adamenko Olena Oleksandrivna, Patent
Attorney of Ukraine number 116
p.o.box 10131 Kharkiv 61002

(111) **1463342**

(171) 10 năm

(540)

NICETIES

(151) 28.02.2019

(831) 31.07.2019 VN

(531) 27.05.01

(732) BARYSHEVSKYY OLEKSIY
VOLODYMYROVYCH
vul. Trinklera, 9, kv. 76 m. Kharkiv
61022

(740) Adamenko Olena Oleksandrivna, Patent
Attorney of Ukraine number 116
p.o.box 10131 Kharkiv 61002

(511) 30.

(111) **1463738**

(171) 10 năm

(540)



(151) 22.01.2019

(831) 28.08.2019 VN

(531) 27.05.01, 25.07.21, 25.05.25

(732) KT & G CORPORATION
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu Daejeon

(740) KBK & Associates
(Jamsil-dong, Hyundai Building 7th
Floor), 82, Olympic-ro, Songpa-ku Seoul

(511) 09,11,34.

(111) **1464271**

(171) 10 năm

(540)



(151) 15.02.2019

(831) 28.08.2019 VN

(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.19, 27.05.22

(732) MIROSLAV POPOVIĆ
Lješka 7 11030 Beograd

(740) Nenad Aleksić, avocat
Vasilija Ivanovića 12 11000 Beograd

(511) 09.

(111) **1470314** (151) 12.02.2019
(822) 23.08.2016 40201612526W SG
(171) 10 năm
(540) (732) WALEED A MAREE ABUMAZEN
TRADING AS ORIENT CROWN
SINGAPORE
3016, Ubi Road 1, #03-139, Singapore
408706

ORIENT CROWN

(511) 06,09,14,18.

(111) **1475299** (151) 20.02.2019
(822) 20.11.2018 1038722 BX
(171) 10 năm
(540) (732) ELISANA S.A.R.L.
rue Albert Borschette, 4, L-1246
Luxembourg
(740) Meisser & Partners
Schulstrasse 1 CH-7302 Landquart

OCTASENSE

(511) 12,20,24,35.

(111) **1476612** (151) 10.05.2019
(822) 23.02.1996 395 15 656 DE
(171) 10 năm
(540) (732) TEEPACK SPEZIALMASCHINEN
GMBH & CO. KG
Kevelaerer Str. 21 - 23, 40549
Düsseldorf

Perfecta

(511) 07.

(111) **1478579** (151) 03.06.2019
(822) 29.03.2019 4506340 FR
(171) 10 năm
(540) (732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 Suresnes Cedex

QUATRIXAM

(511) 05.

(111) **1479585**
(822) 29.07.2008 3474634 US
(171) 10 năm
(540)

CHEF'S OWN

(151) 29.05.2019
(831) 17.09.2019 VN
(732) GRIFFITH FOODS INTERNATIONAL
INC.
ONE GRIFFITH CENTER ALSIP IL
60803
(740) Alexander J.A. Garcia
Perkins Coie LLP, 1201 Third Avenue,
Suite 4900 Seattle Washington 98101

(511) 29,30.

(111) **1479781**
(171) 10 năm
(540)

GRAINERGY

(151) 31.05.2019
(831) 20.08.2019 VN
(732) FARMSKIN Inc.
510, SB Plaza, 194-25,
Osongsaengmyeong 1-ro, Osong-eup,
Heungdeok-gu, Cheongju-si
Chungcheongbuk-do 28160
(740) HWANG, E-Nam
(Daemyungvalleyon, Munjeong-dong)
1317, 127, Beobwon-ro, Songpa-gu
Seoul 05836

(511) 03.

(111) **1480099**
(822) 18.09.2015 5794197 JP
(171) 10 năm
(540)

AirFly

(151) 13.05.2019
(831) 26.08.2019 VN
(531) 26.03.23, 27.05.01
(732) Zygospec Co.,Ltd.
2-2-18, Shinmei-cho, Sabae-shi Fukui
916-0017
(740) TAKASHIMA Toshiro
1-3-26, Honmachi, Sabae-shi Fukui 916-
0026

(511) 09.

(111) **1480263**
(171) 10 năm
(540)

RYZNEUTA

(151) 05.05.2019

(732) Generon (Shanghai) Corporation Ltd.
Suite 307, 1011 Ha Lei Road, China
(Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
Pudong New District, 201203 Shanghai
(740) SHANGHAI ZHONGBEI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 2605-2606, Tower One, No.218
West Tianmu Road, JingAn District
200070 Shanghai

(511) 05.

(111) **1480553**
(822) 29.08.2014 5698190 JP
(171) 10 năm
(540)

AquaGreen

(151) 28.03.2019

(831) 30.07.2019 VN

(732) SUMITOMO RIKO COMPANY
LIMITED

1 Higashi 3-chome, Komaki-shi Aichi-
ken 485-8550

(740) NAKAMURA Tomohiro
c/o KONISHI & NAKAMURA,
Marunouchi Estate Bldg., 17-12,
Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
shi Aichi 460-0002

(511) 01,07.

(111) **1480571**
(822) 28.11.2014 5722529 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.03.2019

(831) 30.07.2019 VN

(531) 25.07.20, 25.07.21, 26.03.23, 26.04.07,
26.11.12, 26.13.25, 01.15.15, 01.15.14,
01.15.23

(732) SUMITOMO RIKO COMPANY
LIMITED

1 Higashi 3-chome, Komaki-shi Aichi-
ken 485-8550

(740) NAKAMURA Tomohiro
c/o KONISHI & NAKAMURA,
Marunouchi Estate Bldg., 17-12,
Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
shi Aichi 460-0002

(511) 01,07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1481842** (151) 17.04.2019
(171) 10 năm (831) 07.10.2019 VN
(540) (732) CLEAR SCORE TECHNOLOGY
LIMITED
CLEARSCORE (740) 47 Durham Street London SE11 5JA
Stobbs
Building 1000, Cambridge Research
Park Cambridge CB25 9PD
(511) 09.

(111) **1483678** (151) 13.05.2019
(171) 10 năm (831) 04.09.2019 VN
(540) (732) ELALUZ LLC
3800 NE 1st Avenue, 6th floor Miami
FL 33137
ELALUZ (740) Erica L. Han Ropes & Gray LLP
Prudential Tower, 800 Boylston Street
Boston MA 02199
(511) 03.

(111) **1489635** (151) 08.08.2019
(822) 23.10.2018 017927010 EM (732) TOHI DISTILLERY OÜ
(171) 10 năm Viljandi mnt 43 Kohila alev, Kohila
(540) **Tohi** (740) PATENDIBÜROO KÄOSAAR OÜ
Tähe 94 EE-50107 Tartu
(511) 33.

(111) **1489651** (151) 01.08.2019
(171) 10 năm (732) AN SHAN INTERNATIONAL CO. LTD.
(540) 51 ngo 444 Doi Can str, P. Cong Vi, Q.
Ba Dinh Hanoi
SEN SOY (740) Limited Liability Company «Patent
Attorney», Galina N. Andrushchak
Business House «Lefortovo»,
Aviamotornaya street, 12, Office 508
RU-111024 Moscow
(511) 32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489665**
(171) 10 năm
(540)

EVERLINE

(151) 26.08.2019

(732) THE REDWOOD GROUP, LLC
5920 Nall Avenue, Suite 400 Mission
KS 66202

(740) Patrick J. Koncel Shook, Hardy & Bacon
L.L.P.
2555 Grand Blvd Intellectual Property
Department Kansas City MO 64108

(511) 31.

(111) **1489673**
(822) 13.06.2019 733028 CH
(171) 10 năm
(540)


Triumph
DESIGN FOR LIFE

(151) 15.07.2019

(531) 24.09.05, 24.09.07, 27.05.01
(732) TRIUMPH INTERTRADE AG
Triumphweg 6 CH-5330 Bad Zurzach

(511) 25.

(111) **1489677**
(822) 24.05.2019 4519479 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.07.2019

(531) 26.01.02, 26.01.05, 26.01.18, 27.05.10,
27.05.22, 29.01.13, 26.01.06, 26.01.19

(732) CORDIER
1 rue de la Seiglière F-33800 Bordeaux

(740) FIDAL
4-6 avenue d'Alsace F-92982 Paris La
Défense Cedex

(511) 33.

(111) **1489683**
(171) 10 năm
(540)

TOPPO TAZE

(151) 19.07.2019

(732) LOTTE CO., LTD.
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome,
Shinjuku-ku Tokyo 160-0023


(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
8222


(511) 30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1489684 (171) 10 năm (540)	MAGIC FILLER	(151) 29.07.2019 (732) L'OREAL 14, rue Royale F-75008 Paris (740) Delphine de CHALVRON 41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex
(511) 03.		

(111) 1489711 (822) 15.08.2017 5263463 US (171) 10 năm (540)	Young Master 少爺	(151) 25.07.2019 (531) 28.03.00 (732) LIQUID REINVENTIONS LIMITED 2 Lee Lok Street 407-9 Oceanic Industrial Centre Ap Lei Chau Hongkong 999077 (740) Alan Tam 250 Shau Kei Wan Road, Shau Kei Wan Rm A 17/F Hong Kong 999077
(511) 32.		

(111) 1489712 (171) 10 năm (540)		(151) 26.02.2019 (531) 26.04.14, 02.01.04, 02.01.18, 02.01.23, 11.03.03, 16.03.13, 25.01.10, 29.01.12, 02.01.01, 26.05.08, 26.05.12, 26.05.14, 02.01 (732) KOMEDA CO., LTD. 3-12-23 Aoi, Higashi-ku, Nagoya-shi Aichi 461-0004 (740) TANAKA Naofumi Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100- 8222
(511) 30,35,43.		

(111) 1489718 (822) 18.04.2017 5186144 US (171) 10 năm (540)		(151) 06.08.2019 (531) 26.11.03, 26.11.09, 27.05.01 (732) Reflek Technologies Corporation 280 N Roosevelt Ave, Ste 8 Chandler AZ 85226
(511) 17.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489722**
(171) 10 năm
(540)

CELL-BINE

(151) 12.07.2019

(732) SHIRAIISHI CALCIUM KAISHA, LTD.
No. 10-5, 2-Chome, Doshin, Kita-ku,
Osaka-shi Osaka 530-0035

(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama TNK Building, 7-1, Doshomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 01.

(111) **1489732**
(171) 10 năm
(540)

Voniko

(151) 21.08.2019

(531) 24.17.25, 27.03.15, 26.01.01, 15.09.11, 27.05.01

(732) SONLUK ENERGY USA INC
36 South 18th Avenue Suite A Brighton CO 80601

(740) Yue (Robert) Xu Apex Attorneys at Law, LLP
160 Alamo Plaza #942 Alamo CA 94507

(511) 09.

(111) **1489743**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.08.2019

(531) 05.03.06, 26.11.08, 05.05.20, 05.05.21

(732) CIRCA 1901 PARIS, INC.
18325 WATERVIEW PARKWAY
Dallas TX 75252

(740) Mr. Max Moskowitz Ostrolenk Faber LLP
845 Third Avenue New York NY 10022

(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489769**
(822) 28.02.2019 R.319077 PL
(171) 10 năm
(540)


PERFECTCOLL

(151) 11.09.2019
(531) 27.05.01, 27.05.10
(732) PERFECT COLL SPÓŁKA Z
OGRANICZONĄ
ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ
ul. Szkutników 2C PL-84-230 Rumia
(740) Grażyna POMIANEK
Kancelaria Patentowo-Prawna, Grażyna
Pomianek, ul. Subisława 23 C lok. 7 PL-
80-354 Gdańsk

(511) 03,05.

(111) **1489771**
(171) 10 năm
(540)

NIKKENKYO

(151) 09.07.2019
(732) Nikkenkyo Service Co., Ltd.
12 Sancyomen, Konosu-shi Saitama
369-0134
(740) SAWAKI Norikazu
Asahi Bldg. 2F, 5-6, Toranomom 1-
chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 05.

(111) **1489776**
(171) 10 năm
(540)

ZAMBOOZY

(151) 22.08.2019
(732) Taylor Commercial Foodservice Inc.
750 N. Blackhawk Road Rockton IL
60172
(740) Emily Kappers Brinks Gilson & Lione
P.O. Box 10395 Chicago IL 60610

(511) 11.

(111) **1489794**
(171) 10 năm
(540)

MangoSTEEMS

(151) 29.04.2019
(732) GLOBAL EPRESS, LLC
222 E. 46th Street, Ste 203 New York
NY 10017
(740) J. Scott Gerien Dickenson Peatman &
Fogarty
1455 First Street, Ste. 301 Napa CA
94559

(511) 09,35,41,42.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489804**
(822) 25.11.2015 265393 FI
(171) 10 năm
(540)
roccobe

(151) 16.05.2019
(732) BELLA LUNA OY (0626766-2)
Heikinpolventie 1 FI-37150 Nokia
(740) Matias Lauri Isotalo
Vaasankatu 18 B 17 FI-00500 Helsinki

(511) 25.

(111) **1489819**
(822) 09.03.2019 017972321 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.04.2019
(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09,
27.05.10, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) TEKA INDUSTRIAL, S.A.
Cajo, 17 E-39011 Santander (Cantabria)
(740) Clarke, Modet y Cía. S.L.
C/ Suero de Quiñones, No. 34-36 E-
28002 Madrid

(511) 06,07,11,37.


(111) **1489823**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Mate V

(151) 23.07.2019
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
HUAWEI ADMINISTRATION
Building, Bantian, Longgang District,
Shenzhen 518129 Guangdong
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei
Zhan Bei Jie Street, Xicheng District
100044 Beijing

(511) 09.

(111) **1489833**
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.04.2019
(531) 27.01.12, 27.05.01, 28.03.00
(732) INNER MONGOLIA YILI
INDUSTRIAL GROUP CO., LTD.
No.1 Jinshan Road, Jinshan
Development Zone Hohhot
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property
Agency Ltd.
16 F, Block A, Corporate Square, 35
Jinrong Street 100033 Beijing

(511) 05,29,30,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1489844 (171) 10 năm (540)	(151) 23.07.2019
HUAWEI Mate Fold	(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. HUAWEI ADMINISTRATION Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong (740) CHANG TSI & PARTNERS Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09.

(111) 1489850 (171) 10 năm (540)	(151) 23.07.2019
HUAWEI Mate F	(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. HUAWEI ADMINISTRATION Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong (740) CHANG TSI & PARTNERS Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09.

(111) 1489879 (171) 10 năm (540)	(151) 24.07.2019
Lady today	(732) SHANGHAI FINHERE COSMETICS LTD. Room CJ131, Building 22, No. 1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District 201106 Shanghai (740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd. Room 601, Building 1, Shidai Business Center, No. 28 Wujiang West Road, Jinhua Zhejiang

(511) 03,44.

(111) 1489884 (822) 21.03.2011 1412691 AU (171) 10 năm (540)	(151) 26.08.2019
PEARLBE	(732) SUCCESSFIELD PTY LTD 16 Knox Avenue EPPING NSW 2121 (740) Dong Mei LIN 16 Knox Avenue EPPING NSW 2121

(511) 03,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489891**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 13.08.2019

(531) 24.17.04, 27.01.12, 27.05.02, 27.05.03,
 27.05.08, 27.05.09, 27.05.10

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT
 PTY LTD
 29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 09,16,28.

(111) **1489898**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 03.09.2019

(531) 24.17.04, 27.05.02, 01.15.21, 02.09.01
 (732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT
 PTY LTD
 29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 09,16,28.

(111) **1489906**
 (822) 27.05.2015 1696200 AU
 (171) 10 năm
 (540)

CHATSWORTH ESTATE

(151) 22.07.2019

(732) KOLLARAS & CO PTY LTD
 1/9 Durgadin Dr ALBION PARK RAIL
 NSW 2527

(740) Marshall IP Pty Ltd t/a Marshall Marks
 PO Box 869 Wollongong NSW 2500

(511) 33.

(111) **1489907**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 18.10.2018

(531) 27.01.01, 27.05.17, 27.05.25, 29.01.12
 (591) (EN: Blue and gray)

(732) SIMON, S.A.U.
 c/ Diputación, 390-392 E-08013
 BARCELONA

(740) EDUARDO MARÍA ESPIELL
 VOLART
 c/ Pau Claris, 77 2º 1ª E-08010
 BARCELONA

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489931**
(822) 28.03.2009 5220780 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 05.08.2019

(531) 26.04.05, 26.04.12, 26.04.18, 27.05.01,
28.03.00

(732) ANHUI HENGSHENG INDUSTRY
CO.,LTD

Fumeng Road, Lixin County, Bozhou
Anhui

(740) ANHUI RUNDI SHANGBIAO DAILI
YOUXIANZERENGONGSI

41-503, 1 Village, No. 60, Wangjiang
West Road, Shushan District, Hefei City
Anhui Province

(111) **1489937**
(171) 10 năm
(540)



(511) 05,30.

(151) 03.06.2019

(531) 27.05.02

(732) MOO CHEWS NZ LIMITED

148 Victoria St Christchurch City
Central 8013

(740) O M Roberts

148 Victoria Street Christchurch 8013

(111) **1489955**
(171) 10 năm
(540)

HAMC

(511) 26.

(151) 26.08.2019

(732) HELLS ANGELS MOTORCYCLE
CORPORATION

484 Lake Park Avenue #8 Oakland CA
94610

(740) Brooke Oliver 50 Balmy Law P.C.

50 Balmy Alley San Francisco CA
94110

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1489963**
(822) 10.04.2019 736377 CH
(171) 10 năm
(540) IQOS DUO

(151) 10.04.2019
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

(111) **1489970**
(171) 10 năm
(540) WELOVESUPERMOM

(151) 11.07.2019
(732) GIRAFFE CONSULTING ASIA PTE. LTD.
2 ALEXANDRA ROAD, #06-04
DELTA HOUSE Singapore 159919
(740) Dave & Co. LLP
14 Robinson Road, #08-01a Far East
Finance Building Singapore 048545

(511) 35.

(111) **1489989**
(822) 16.07.2019 734100 CH
(171) 10 năm
(540) Atrasol


(151) 24.07.2019
(732) ATR CHEMICALS SA
Via delle Fornaci 4 CH-6828 Balerna

(511) 01.

(111) **1490010**
(822) 16.07.2019 734101 CH
(171) 10 năm
(540) Atramin

(151) 24.07.2019
(732) ATR CHEMICALS SA
Via delle Fornaci 4 CH-6828 Balerna

(511) 01.

(111) **1490020**
(822) 25.07.2019 1399369 BX
(171) 10 năm
(540)  Formula 1

(151) 15.08.2019
(531) 27.05.01, 27.05.17, 27.05.22, 27.07.01
(732) FORMULA ONE LICENSING B.V.
Beursplein 37 NL-3011 AA Rotterdam
(740) Gill & Gill
Berkeley Square House, Berkeley
Square London W1J 6BD

(511) 10.

(111) **1490051**
(822) 15.02.2019 727477 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.08.2019

(531) 01.15.15, 25.07.01, 26.01.13
(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034
Zürich

(511) 09.

(111) **1490057**
(171) 10 năm
(540)

itfer

(151) 13.08.2019

(531) 04.05.21, 27.03.02
(732) HASH COS, INC.
1F, 72, Geomdangongdan-ro Buk-gu,
Daegu
(740) Byungjoon Bok & Chuljoo Lee
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-
gu Seoul

(511) 03.

(111) **1490064**
(822) 07.06.2019 4525665 FR
(171) 10 năm
(540)

IRRESISTIBLE
GIVENCHY

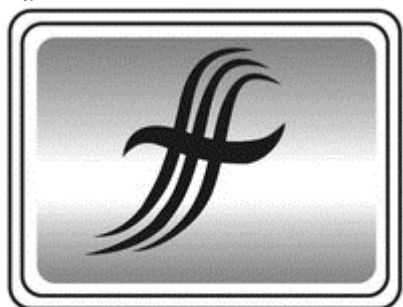
(151) 01.08.2019

(732) LVMH FRAGRANCE BRANDS
77 rue Anatole France F-92300
Levallois-Perret
(740) LVMH FRAGRANCE BRANDS
c/o GUERLAIN, 125 rue du Président
Wilson, F-92300 Levallois-Perret

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490065**
(171) 10 năm
(540)



FOR ALL

(511) 34.

(151) 24.07.2019

(531) 25.01.25, 25.12.03, 26.04.04, 26.04.08,
26.04.16, 26.04.24, 27.05.01

(732) KAWA RASHID SALIH SALIH
Khanaqa Bazaar, Kawa Street
Sulaimaniyah

(740) PATENT-İŞ SINAI MÜLKİYET
HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Ataköy 7-8. Kısım, Palmiye Sitesi, D-
28/B Blok, D:11 Ataköy
Bakırköy/İSTANBUL

(111) **1490080**
(822) 16.07.2019 734422 CH
(171) 10 năm
(540)

VALNIVIO

(511) 05.

(151) 05.08.2019

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(111) **1490092**
(822) 18.05.2004 2842803 US
(171) 10 năm
(540)

MASON & HAMLIN

(511) 15.

(151) 05.08.2019

(732) BURGETT, INC.
4111 North Freeway boulevard, Suite 1
Sacramento CA 95834

(111) **1490098**
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 26.08.2019

(531) 24.17.08
(732) THE REDWOOD GROUP, LLC
5920 Nall Avenue, Suite 400 Mission
KS 66202

(740) Patrick J. Koncel Shook, Hardy & Bacon
L.L.P.
2555 Grand Blvd Intellectual Property
Department Kansas City MO 64108

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490099**
(822) 21.11.2018 28163681 CN
(171) 10 năm
(540)

Hakii

(151) 21.08.2019

(732) GUANGZHOU HAVIT
TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
RMS. 1307, Poly World Trade Center,
Phase 2, No 1000 Xingang Dong Road,
Haizhu District Guangzhou City
(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1490102**
(822) 22.04.2019 4014715370000 KR
(171) 10 năm
(540)

EASTLOGUE
- EST. in 21st century -

(151) 14.08.2019

(531) 27.05.10
(732) LEE DONG KI
531dong 807ho, 350, Mokdongdong-ro,
Yangcheon-gu Seoul 07987
(740) WOON PATENT & LAW FIRM
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-
ro Gangnam-gu, Seoul 06246

(511) 25.

(111) **1490111**
(822) 14.01.2014 10161316 CN
(171) 10 năm
(540)

Bi-sword
双剑

(151) 24.07.2019

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SHIJIAZHUANG SHUANGJIAN
TOOLS CO., LTD
No.1, Shuangjian Rd., Changsheng
Street, Luquan Economic Development
Zone Shijiazhuang Hebei province
(740) HEBEI TRADEMARK AGENCY
CO.,LTD
Room 0216, No.316 Tiyu South Street,
Shijiazhuang City Hebei Province

(511) 08.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490120**
(822) 12.08.2016 40201612999P SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.04.2019

(531) 10.03.01, 10.03.04, 27.05.01, 29.01.01
(732) TRAXX PAYMENTS PTE. LTD.
9 TAGORE LANE, #04-17 9 @
TAGORE Singapore 787472
(740) TITO ISAAC & CO LLP
1 North Bridge Road, # 30-00 High
Street Centre Singapore 179094

(511) 36.

(111) **1490142**
(822) 07.06.2019 6150962 JP
(171) 10 năm
(540)

SILFA

(151) 09.07.2019

(732) SEED CO., LTD.
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku
Tokyo 113-8402
(740) IJIMA Nobuyuki
IJIMA TRADEMARK AND PATENT
OFFICE, 6F, Samon Eleven Building,
3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo
160-0017

(511) 09.

(111) **1490163**
(171) 10 năm
(540)

SUNTORY

(151) 04.07.2019

(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku,
Osaka-shi Osaka 530-8203
(740) SATO Shunji
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi
Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi,
Minato-ku Tokyo 106-6123


(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490164**
(822) 24.07.2019 4015032470000 KR
(171) 10 năm
(540)
CHUNG JUNG MIIN

(151) 19.08.2019
(732) COSMATE CO.,LTD.
No.1009, 200, Gonghang-daero,
Gangseo-gu Seoul
(740) ROYAL Patent & Law Office
4F., Seoil Bldg., 104, Banpo-daero,
Seocho-gu Seoul 06648

(511) 03.

(111) **1490165**
(822) 23.04.2018 4013531110000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.08.2019
(531) 27.05.10, 29.01.12, 26.01.04, 01.15.23,
16.05.01, 26.01.05
(732) ATOJET INC
19 ho, 330, Cheomdan-ro, Jeju-si Jeju-
do
(740) KANG KYUNG DON
3rd FL, 7, Teheranro 37-Gil, Gangnam-
Gu Seoul 06142

(511) 42.

(111) **1490173**
(171) 10 năm
(540)
SALTO NEBULA

(151) 18.06.2019
(732) SALTO SYSTEMS, S.L.
Arkotz, 9 E-20180 OIARTZUN
(Guipúzcoa)
(740) Ungria Patentes Y Marcas, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043
MADRID

(511) 09.

(111) **1490175**
(822) 19.02.2019 4014487860000 KR
(171) 10 năm
(540)


(151) 16.08.2019
(531) 27.05.01
(732) AHN IK JAE
103-606, 51, Hakdong-ro 97-gil,
Gangnam-gu Seoul
(740) KORYO IP & Law
6F, 41, Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu
Seoul

(511) 21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490186**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019

(531) 04.05.02, 19.19.00, 20.01.17, 29.01.14
(732) KING JIM CO., LTD.
10-18, Higashi Kanda 2-chome,
Chiyoda-ku Tokyo 101-0031
(740) ISHIZUKA Katsuhisa
c/o Ishizuka Patent & Trademark Office,
8-17, Hisagi 1-chome, Zushi-shi
Kanagawa 249-0001

(511) 09,16.

(111) **1490196**
(822) 05.06.2019 018019440 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.07.2019
(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 26.04.04,
26.04.05, 26.04.15, 27.05.09, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and gold.)
(732) HELI'S GOLD BEAUTY SRL
Via Pialoi 21/a I-30020 Marcon (VE)
(740) UFFICIO VENETO BREVETTI
Via Sorio 116 I-35141 Padova

(511) 03.

(111) **1490199**
(822) 03.04.2019 4014657080000 KR
(171) 10 năm
(540)

PUSCON

(151) 29.07.2019

(732) STARVISION CO., LTD.
564, Olympic-ro, Gangdong-gu, Seoul,

(511) 09.

(111) **1490200**
(171) 10 năm
(540)

SUPERMOM

(151) 11.07.2019

(732) GIRAFFE CONSULTING ASIA PTE. LTD.
2 Alexandra Road, #06-04 Delta House
Singapore 159919
(740) Dave & Co. LLP
14 Robinson Road, #08-01A Far East
Finance Building Singapore 048545

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490252**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.07.2019

(531) 04.05.02, 04.05.05
(732) THE ODD1S OUT LLC
1082 E. Canyon Way Chandler AZ
85249
(740) Pacer K. Udall Booth Udall Fuller, PLC
1255 W. Rio Salado Pkwy., Ste. 215
Tempe AZ 85281

(511) 35,41.

(111) **1490293**
(822) 10.06.2014 4548810 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.08.2019

(531) 26.01.02, 26.01.18, 26.01.24
(732) VEE INTERNATIONAL INC.
625 South Street Garden City NY 11530
(740) Ursula B. Day Law firm of Ursula B.
Day
35 West 35th Street Suite 900 New York
NY 10001

(511) 10.

(111) **1490303**
(822) 19.10.2010 3865942 US
(171) 10 năm
(540)

BALEGA

(151) 28.08.2019

(732) IMPLUS FOOTCARE LLC
2001 TW ALEXANDER DRIVE BOX
13925 DURHAM NC 27709
(740) Richard S. Donnell Implus Footcare,
LLC
2001 T.W. Alexander Drive Box 13925
Durham NC 27709-3925

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490345**
(171) 10 năm
(540)

OpenAg

(151) 01.04.2019

(732) UPL LTD.
UPL House, 610 B/2, Bandra Village,
Off Western Express Highway, Bandra
(East) Mumbai 400 051

(740) VISHESH & ASSOCIATES
301/302, A-Wing, 3rd Floor, Shaheen
Chambers, Dawood Baug Lane, Opp.
Pearl Heritage, Andheri (West) Mumbai
400 058, Maharashtra

(511) 01,05,31,44.

(111) **1490349**
(822) 21.02.2015 13606115 CN
(171) 10 năm
(540)

MY GIRL

(151) 17.06.2019

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG BORDAR
TECHNOLOGY CO.,LTD
Room Bcd, 9 Floor, No.13 East Huayuan
Road, Chancheng District, Foshan City
528010 Guangdong Province

(511) 05.

(111) **1490353**
(822) 07.04.2015 14095072 CN
(171) 10 năm
(540)

FENIX

(151) 02.09.2019

(531) 01.01.02, 01.01.09, 01.01.12, 27.05.01,
27.05.07, 27.05.17
(732) SHENZHEN LANGHENG
ELECTRONIC CO.,LTD
8/F, 2nd Building, DongFangMing
Industrial Center, 33th District, Bao'an
518133 Shenzhen
(740) SHENZHEN FANGDAO INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 609, Fangda Building, Hi-tech
Industrial Park, Nanshan District,
Shenzhen City 518057 Guangdong
Province

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490377**
(822) 07.06.2019 6149928 JP
(171) 10 năm
(540)

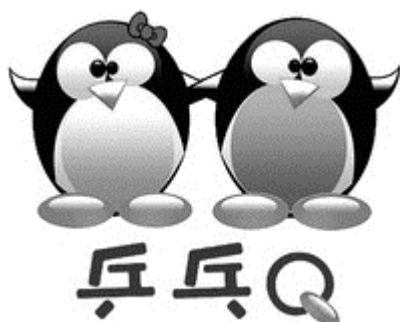


(151) 03.07.2019

(531) 03.11.02, 26.01.03, 26.01.16, 26.01.20,
26.11.01, 26.11.12
(732) AMINO UP CO., LTD.
363-32, Shin-ei, Kiyota-ku, Sapporo-shi
Hokkaido 004-0839
(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7
Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo
101-0054

(511) 01,05,29.

(111) **1490384**
(171) 10 năm
(540)



(151) 25.06.2019

(531) 03.07.08, 03.07.24, 03.07.25, 27.05.01,
27.05.21, 28.03.00
(732) JINAN BABAQYU YANGJI
ZHUANYE HEZUOSHE
Jinzhuang Village, Zhangxia Town,
Changqing, Jinan 250300 Shandong
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century
Center, No. 12111 Jingshi Rd., Lixia
District, Jinan 250014 Shandong

(511) 29.

(111) **1490396**
(822) 31.05.2019 UK00003382176 GB
(171) 10 năm
(540)

AVELO

(151) 12.06.2019

(732) TRAVELODGE HOTELS LIMITED
Sleepy Hollow, Aylesbury Road Thame,
Oxfordshire OX9 3AT
(740) Addleshaw Goddard LLP
One St Peter's Square Manchester M2
3DE

(511) 43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490402**
(822) 23.02.2016 283067 IL
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.06.2019
(531) 26.04.18, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, blue and white.)
(732) RENUAR FASHION
MANUFACTURING & MARKETING
(1993) LTD.
13 Arie Shenkar st. Rishon Le'zion
(740) Mr. Gal Erel, Adv., Fargan Peles and
Co. Attorneys at Law
7 Menachem Begin Rd. 52681 Ramat
Gan

(511) 25,35.

(111) **1490417**
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.07.2019
(531) 27.05.01, 27.07.01, 27.07.11
(732) DAIKIN INDUSTRIES, LTD.
Umeda Center Bldg., 4-12, Nakazaki-
nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-8323
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 11.

(111) **1490418**
(822) 28.05.2011 8330766 CN
(171) 10 năm
(540)

REI KAWAKUBO

(151) 21.08.2019
(732) SHANGHAI JINGHONG OPTICAL
GLASSES CO.,LTD.
Room 1100, No.19, Lane 1755, Wenbei
Road, Nanxiang Town, Jiading District
Shanghai
(740) FA XIN INTELLECTUAL PROPERTY
OFFICE
B708 6th Floor, Asia Pacific Plaza,
No.21 Pingyuanli Caishikou Street
Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490430**
(822) 28.03.2018 40201805768W SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.05.2019

(531) 03.06.03, 27.05.01, 27.05.07
(732) B2K PET PRODUCTS PTE. LTD.
15 Yishun Industrial Street 1, #05-25
Win 5 Singapore 768091
(740) LJ VERNUS PTE LTD
71 Ubi Road 1, #08-36 Oxley Bizhub
Singapore 408732

(511) 31.

(111) **1490442**
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.07.2019

(531) 27.05.11, 27.05.17
(732) BAODING, BAIGOU
TIANSHANGXING BAG LEATHER
GOODS CO., LTD
No. 12, Yanling Road, West Side of
Xingsheng Street, Baigou Town,
Baoding City Hebei Province
(740) Baoding Yannuo Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Room B1105, Oriental Pearl Business
Center, 483 Yulan Street, Dongguan
Street, Lianchi District, Baoding Hebei

(511) 18.

(111) **1490452**
(822) 17.07.2019 734752 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.08.2019

(531) 03.13.07, 03.13.11, 21.03.21, 27.05.01,
03.13.24, 26.01.05, 26.01.04
(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 09,35,41,42,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490465** (151) 12.07.2019
(822) 30.01.2009 5200458 JP
(171) 10 năm
(540)

TAKAKO OHASHI*

(531) 01.01.01, 27.05.01, 27.05.07, 01.01.12,
01.15.17, 24.17.03
(732) PARFAIT, INC.
2-7-24, Kita-Aoyama, Minato-ku Tokyo
107-0061
(740) HATANO, Kohji
YAMADA PATENT OFFICE 2F, Nasta
Bldg., 12-16 Nihombashitomizawacho,
Chuo-ku Tokyo 103-0006

(511) 03,21.


(111) **1490467** (151) 12.07.2019
(822) 14.01.2019 40201901006Y SG
(171) 10 năm
(540)

RADIUMONE

(531) 27.05.01
(732) CUBE PAYMENT SERVICES PTE.
LTD.
82 LORONG 23 GEYLANG, #02-04
ATRIX Singapore 388409
(740) Witness LLC
401 HAVELOCK ROAD, #02-20
HOTEL MIRAMAR Singapore 169631

(511) 42.

(111) **1490468** (151) 28.06.2019
(171) 10 năm
(540)



(531) 24.17.02, 26.01.02, 26.04.10, 27.05.10,
29.01.01
(732) SATO MIHO
Minamiyumi-cho 234-20, Chuo-ku,
Chiba-shi Chiba 260-0814

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490478**
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.07.2019
(531) 26.04.03, 27.05.01, 26.04.07, 26.04.04
(732) CUBE PAYMENT SERVICES PTE.
LTD.
82 LORONG 23 GEYLANG, #02-04
ATRIX Singapore 388409
(740) Witness LLC
401 HAVELOCK ROAD, #02-20
HOTEL MIRAMAR Singapore 169631

(511) 42.

(111) **1490492**
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019
(531) 26.11.01, 26.11.13, 27.05.01, 27.05.10,
29.01.12, 26.11.12
(591) (EN: Red and orange.)
(732) MITSUI CHEMICALS AGRO, INC.
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo
103-0027
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7,
Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 05.

(111) **1490498**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.07.2019
(531) 27.05.10, 27.05.19
(732) R.G. CONFEZIONAMENTO S.r.l.
Via dello Sport, 4 e 13 I-20015
Parabiago (MI)
(740) ENRICO LA MALFA
Via Santo Stefano, 58 I-40125
BOLOGNA (BO)

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490501**
(822) 28.02.2018 23005347 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 22.08.2019

(531) 26.13.25, 27.05.01, 25.01.25, 26.04.04,
24.13.01
(732) GUANGZHOU S-UP KIDS CO.LTD
Room 55-10, No. 200, East of Fangcun
Avenue, Liwan District, Guangzhou City
Guangdong Province
(740) SUNNY INT'L IPR MANAGEMENT
CO., LTD
Room 1414, 14F, Bldg 4, No.11
Mentougou Rd, Mentougou District
Beijing

(111) **1490509**
(822) 18.10.2018 40201821244Y SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,28,41.

(151) 16.07.2019

(531) 01.15.09, 13.01.17, 14.03.03, 14.03.21,
27.01.16, 27.05.03, 27.05.17, 29.01.15
(732) ONE ANIMATION PTE. LTD.
305 Alexandra Road, #05-05 Vantage
Automotive Centre Singapore 159942
(740) ARTHUR LOKE CORPORATE
SERVICES PTE. LTD.
PO Box 2861, Robinson Road Post
Office Singapore 904861

(111) **1490533**
(822) 17.04.2019 30 2019 006 336 DE
(171) 10 năm
(540)

PeelGrid

(511) 16,20,21.

(151) 01.08.2019

(732) HUHTAMAKI FLEXIBLE
PACKAGING GERMANY GMBH &
CO. KG
Heinrich-Nicolaus-Straße 6 87671
Ronsberg
(740) Meissner Bolte Patentanwälte
Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstraße 47 80538 München

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490560**
(822) 12.04.2019 6137081 JP
(171) 10 năm
(540)

IAI

(151) 30.05.2019

(531) 27.05.17
(732) IAI CORPORATION
577-1, Obane, Shimizu-ku, Shizuoka-shi
Shizuoka 424-0103
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3,
Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo
103-0027

(511) 07,09.

(111) **1490568**
(171) 10 năm
(540)

THE ODD 1S OUT

(151) 29.07.2019

(732) THE ODD1S OUT LLC
1082 E. Canyon Way Chandler AZ
85249
(740) Pacer K. Udall Booth Udall Fuller, PLC
1255 W. Rio Salado Pkwy., Ste. 215
Tempe AZ 85281

(511) 35,41.

(111) **1490588**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.02.2019

(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.12, 26.11.01,
26.11.06, 26.11.13, 29.01.01, 26.11.12,
01.15.24
(591) (EN: Red.)
(732) NAKANISHI METAL WORKS CO.,
LTD.
3-3-5, Tenmabashi, Kita-ku, Osaka-shi
Osaka 530-8566
(740) YANAGINO Takao
c/o Yanagino Intellectual Property Firm,
Noskmard Bldg., 1-15-1, Miyahara,
Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-
0003

(511) 06,19,20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490617**
(171) 10 năm
(540)

GINGHAM

(151) 25.07.2019
(732) BATH & BODY WORKS BRAND
MANAGEMENT, INC.
Seven Limited Parkway Reynoldsburg
OH 43068

(511) 03,04.

(111) **1490619**
(171) 10 năm
(540)

Class Key

(151) 24.07.2019
(732) TAGHIVE INC.
#806, 815, Daewangpangyo-ro, Sujeong-
gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13449
(740) BLT Patent & Law Firm
(Yeoksam-dong) 5F, 15-5, Teheran-ro
25-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 09,35.

(111) **1490620**
(822) 07.02.2019 30 2019 101 078 DE
(171) 10 năm
(540)

Dr. Weigert

(151) 22.07.2019
(732) CHEMISCHE FABRIK DR. WEIGERT
GMBH & CO. KG
Mühlenhagen 85 20539 Hamburg
(740) GLAWE DELFS MOLL Partnerschaft
mbB von Patent- und Rechtsanwälten
Postfach 13 03 91 20103 Hamburg

(511) 03,05.

(111) **1490626**
(171) 10 năm
(540)

JUUL C2

(151) 25.07.2019
(732) JUUL LABS, INC.
560 20th Street, Building 104 San
Francisco CA 94107
(740) Aaron D. Hendelman Wilson Sonsini
Goodrich & Rosati
650 Page Mill Road Palo Alto CA
94304-1050

(511) 09,34.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490640**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.03.2019

(531) 05.03.11, 05.03.13, 26.13.25, 27.03.11,
27.05.01, 27.05.08, 29.01.13
(591) (EN: Red, orange and black.)
(732) FUJICCO KABUSHIKI KAISHA
(DOING BUSINESS AS FUJICCO CO.,
LTD.)
13-4, Minatojima-Nakamachi 6-chome,
Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-8558
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO
JIMUSHO (doing business as Patent
Corporate Body ARCO PATENT
OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi,
Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

(511) 05,29,30.

(111) **1490643**
(171) 10 năm
(540)

DERMATAR

(151) 01.08.2019

(732) CLINIQUE LABORATORIES, LLC.
767 Fifth Avenue New York NY 10153
(740) Donna M. Ruggiero The Estee Lauder
Companies Inc.
767 Fifth Avenue Trademark
Department New York NY 10153

(511) 44.

(111) **1490648**
(822) 21.07.2010 6964291 CN
(171) 10 năm
(540)

JOINTAS

(151) 05.08.2019

(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU JOINTAS CHEMICAL
CO., LTD.
2&5 Floor, Building 6, No. 62
Nanxiangyilu, High-Tech Industry
Development Zone, Guangzhou
Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm
No. 910, Building A, Winner Plaza, No.
100, Huangpu Avenue, Tianhe District,
Guangzhou 510627 Guangdong

(511) 01,02.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490661**
(822) 07.03.2014 11561529 CN
(171) 10 năm
(540)

LEBLANC

(151) 05.08.2019

(732) SHENZHEN POLOMARK
TECHNOLOGY CO., LTD.
Floor 3, Building D, Huawan Industrial
Park, Gushu, Baoan District, Shenzhen
Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 14.

(111) **1490703**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Campus OptiX

(151) 01.07.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City
Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

(111) **1490704**
(171) 10 năm
(540)

TechChic

(151) 02.08.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490705**
(171) 10 năm
(540)

R FACE REVOLUTION

(151) 26.08.2019

(531) 27.05.22
(732) FACE REVOLUTION CO., LTD.
No. 1607, 508, Samseong-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Kang, Jung Man
4th Floor, 11, Teheran-ro 28-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 03.

(111) **1490706**
(822) 11.02.2019 4014452900000 KR
(171) 10 năm
(540)

A'MME

(151) 04.09.2019

(732) LEE HYO JUN
#103-2804, 16 Wangsimni-ro, Seongdong-gu Seoul
(740) KOREANA PATENT FIRM
KP Bldg. 12F., 94, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06132

(511) 29,30.

(111) **1490707**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI OptiXtrans

(151) 28.06.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 09,42.

(111) **1490708**
(822) 29.06.2019 4014943570000 KR
(171) 10 năm
(540)

Vis Blanc

(151) 06.09.2019

(732) MANTOVAN PAOLO
101-802, 22, Dongjak-daero 45-gil, Dongjak-gu Seoul 06994
(740) KIM, Chong Hwa
7F, 7-11, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu Seoul 06752

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)


(111) **1490709** (151) 28.06.2019
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI OptiXaccess

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City
Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

(111) **1490733** (151) 01.05.2019
(822) 15.03.2019 UK00003351300 GB
(171) 10 năm
(540)



(531) 26.13.25, 27.05.08, 27.05.09, 27.05.10,
27.05.24, 01.15.23, 02.09.04
(732) BIOCOMPATIBLES UK LIMITED
Chapman House, Farnham Business
Park, Weydon Lane Farnham, Surrey
GU9 8QL
(740) Maucher Jenkins
26 Caxton Street LONDON SW1H 0RJ

(511) 09,42,44.

(111) **1490754** (151) 26.08.2019
(171) 10 năm
(540)

EmboLog

(732) SERUMWERK BERNBURG AG
Hallesche Landstraße 105b 06406
Bernburg
(740) Maikowski & Ninnemann Patentanwälte
Partnerschaft mbB
Kurfürstendamm 54-55 10707 Berlin

(511) 05.

(111) **1490793**
(171) 10 năm
(540)

BOOST LAB

(151) 02.09.2019

(732) SKIN BOOSTER IP PTY LTD AS
TRUSTEE OF SKIN BOOSTER IP TRUST
Level 8, 1 O'Connell Street Sydney
NSW 2000

(740) Skin Booster IP Pty Ltd
Level 8, 1 O'Connell Street Sydney
NSW 2000

(511) 03.

(111) **1490800**
(822) 14.08.2015 9796801 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.05.2019

(531) 26.04.18

(732) GUANGZHOU YISHENG TRADING
COMPANY LIMITED
Room #902-904, #126 West Huangpu
Bldv, Tianhe District, Guangzhou
510060 Guangdong

(511) 03.

(111) **1490821**
(171) 10 năm
(540)

Ultimistic

(151) 30.08.2019

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim

Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-
gil, Jongno-gu, Seoul (Kim, Choi &
Lim)

(511) 03.

(111) **1490822**
(822) 19.06.2019 733014 CH
(171) 10 năm
(540)

RYVYRY

(151) 19.08.2019

(732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123
Allschwil

(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1490826	(151) 21.06.2019
(822) 14.04.2019 32659309 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.11.01, 26.11.12, 27.05.07, 27.05.09
	(732) NEW TIME PLASTIC MFG CO.,LTD
	Fong Shou Industrial Area, Wan Nian
	County, Shangrao City Jiangxi Province
	(740) Shenzhen Sennuo Business Consulting
	Co., Ltd.
	305A, Jinma Business Center, No. 754,
	Minzhi Avenue, Minzhi Street, Longhua
	New District, Shenzhen City Guangdong
	Province
(511) 28.	

AirMyFun

(111) 1490831	(151) 08.05.2019
(822) 21.11.2018 28232876 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) WANG LEI
	No. 10-4, Yongning Road, Xicheng
	Street, Huangyan District, Taizhou
	318024 Zhejiang
	(740) BEIJING FEICHUANG ZHISHI
	CHANQUAN DAILI YOUXIAN
	GONGSI
	Room 2616, Floors 22, Building 2, No.
	16 Nansanhuan West Road, Fengtai
	District Beijing
(511) 25.	

Smipou kids

(111) 1490844	(151) 09.10.2018
(171) 10 năm	
(540)	(732) HERE STARTS, S.L.
	c/ Eloy Gonzalo, 27 E-28010 MADRID
	(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS,
	S.A.
	Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043
	Madrid
(511) 09,38,41,45.	

THISWORLD

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490845**
(171) 10 năm
(540)

Hanergy

(151) 24.05.2019

(531) 27.05.01
(732) HANERGY CO-INNO MOBILE ENERGY INVESTMENT CO. LTD.
No.0801, Floor 7, Room 101, Floor 1 To 14, Building 3, Yard 8, Beichen West Road, Chaoyang District 100044 Beijing
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 12,18,19.

(111) **1490847**
(171) 10 năm
(540)

MOONFLOWER
operated by Neos

(151) 26.07.2019

(531) 01.07.06, 27.03.12, 26.11.12
(591) (EN: Black, light yellow, dark yellow and light blue.)
(732) NEOS S.P.A.
Via della Chiesa, 68 SOMMA LOMBARDO (Varese)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

(511) 39.

(111) **1490848**
(822) 18.06.2019 5782649 US
(171) 10 năm
(540)

FOODI

(151) 31.07.2019

(732) SHARKNINJA OPERATING LLC
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02494
(740) Michelle P. Ciotola Cantor Colburn LLP
20 Church Street, Floor 22 Hartford CT 06103

(511) 07,11.

(111) **1490883**
(171) 10 năm
(540) **RICHELIEU**

(151) 10.07.2019

(732) LOLA KANDELAFT
Calle 75 No 3-53 BOGOTÁ , D.C.

(511) 36.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1490895	(151) 16.08.2019
(822) 07.11.2018 27753009 CN	(531) 27.05.17, 27.05.22, 28.03.00
(171) 10 năm	(732) QINGYUN NUOXIN PLASTIC NEW MATERIALS CO.,LTD
(540)	North of Economic Development Zone, East of Xuyuanzi Town, Qingyun County, Dezhou City 253700 Shandong Province
	(740) SHANGDONG GUANGPU INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
	No.1336, Tianqu Middle Road, Dezhou Shandong
(511) 02.	



(111) 1490900	(151) 04.06.2019
(171) 10 năm	(531) 03.07.19, 27.05.08
(540)	(732) SHENZHEN HENGQINGXIANG TRADING CO., LTD.
	17E, Building 3, No. 8, Zhuzilin 4th Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province
MASAM VERDE	(740) BEIJING KAIRAN INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
	3311, 3F, Building 141, Zhuanchang Beili, Tongzhou District Beijing
(511) 28.	

(111) 1490928	(151) 30.01.2019
(171) 10 năm	(531) 27.05.01
(540)	(732) HANGZHOU HAUYUE PERSONAL CARE CO., LTD.
	No.3 Fengdu Road, Pingyao, Yuhang District, Hangzhou City Zhejiang
Hopebaby	(740) HANGZHOU SIYUAN TRADEMARK LAW OFFICE CO., LTD.
	Room 516, Xiangzhang Shangmao Lou, No.360, Wensan Xilu, Xihu District, Hangzhou City Zhejiang
(511) 05.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1490929	(151) 20.06.2019
(822) 20.11.2018 40201824096U SG	(531) 27.05.10, 29.01.12
(171) 10 năm	(732) DIGIFINEX PTE. LTD.
(540)	9 Temasek Boulevard, #04-02 Suntec Tower Two Singapore 038989
	(740) RHT i-Assets Advisory Pte. Ltd.
	6 Battery Road, #10-01 Singapore 049909
(511) 36.	

(111) 1490947	(151) 16.07.2019
(822) 20.11.2014 M 67 951 LV	
(171) 10 năm	(732) SOLEPHARM PHARMACEUTICALS, SIA
(540)	Alkšņu iela 4, Jaunmārupe LV-2166 Mārupes nov.
ARTROVERON	
(511) 05.	

(111) 1490949	(151) 28.06.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.03.04, 26.03.05, 26.04.10, 26.04.11, 26.04.19, 27.05.04
	(732) RELIFE S.R.L.
	(740) Via dei Sette Santi, 3 I-50131 Firenze Società Italiana Brevetti S.p.A. Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze
(511) 03,05.	

(111) 1490951	(151) 27.03.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" bld. 34, liter A, Svyazi street, Strelna, Petrodvortsoviy district RU-198515 Saint Petersburg
CENTEMA	(740) Melchaeva Olga Anatolevna Svyazi street, bld. 34, liter A, Strelna, Petrodvortsoviy district RU-198515 Saint Petersburg
(511) 05.	

(111) **1490959** (151) 02.08.2019
(171) 10 năm
(540)
HUAWEI AIR Glass (732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing
(511) 09.

(111) **1490961** (151) 02.08.2019
(171) 10 năm
(540)
HUAWEI MateView (732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building,
Bantian, Longgang District, Shenzhen
518129 Guangdong
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei
Zhan Bei Jie Street, Xicheng District
100044 Beijing
(511) 09,35,38,41,42.

(111) **1490962** (151) 02.08.2019
(171) 10 năm
(540)
MAMPC (732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building,
Bantian, Longgang District, Shenzhen
518129 Guangdong
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei
Zhan Bei Jie Street, Xicheng District
100044 Beijing
(511) 09,38,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490964** (151) 02.08.2019
(171) 10 năm
(540)
HUAWEI MateVision (732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building,
Bantian, Longgang District, Shenzhen
518129 Guangdong
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei
Zhan Bei Jie Street, Xicheng District
100044 Beijing
(511) 09,35,38,41,42.

(111) **1490966** (151) 09.05.2019
(171) 10 năm
(540)
The rituals of water (732) LIXIL CORPORATION
2-1-1 Ojima, Koto-ku Tokyo 136-8535
(740) KUGA Takahiro
C/o Shiga International Patent Office,
GranTokyo South Tower, 1-9-2,
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
6620
(511) 11,19.

(111) **1490982** (151) 17.06.2019
(822) 30.05.2019 018022784 EM
(171) 10 năm
(540) **MAYBACH** (732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 120 70372 Stuttgart
(511) 35,36,37,41,42,43,45.

(111) **1490995** (151) 16.07.2019
(822) 14.07.2015 14320424 CN
(171) 10 năm
(540)
J i m m y (732) KINGCLEAN ELECTRIC CO.,LTD
No.1 Xiangyang Road, New District,
Suzhou 215009 Jiangsu
(740) New Suzhou Trademark Agency
Co.,Ltd.
2F, Block11, Midu Cuiting, 200 Cuiting
Road, Suzhou Jiangsu Province
(511) 07,08,10,11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1490998**
(822) 28.05.2011 8220254 CN
(171) 10 năm
(540)

CQY

(151) 24.07.2019
(732) QUANZHOU YIYUAN CONSTRUCTION
MACHINERY CO., LTD
No. 278, Xinyuan Road, Xintang
Industrial Zone, Licheng District,
Quanzhou City Fujian Province
(740) QUANZHOU YICHENG INTELLECTUAL
PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 2407, No. 3 Building, Baijie
Zhongyang Gongyuan Shoufu,
Quanzhou Qiaonan Pianqu, Jinjiang City
Fujian Province

(511) 07.

(111) **1491000**
(171) 10 năm
(540)

MODOKER

(151) 05.08.2019
(732) XIAMEN MEIDALE TECHNOLOGY
CO., LTD.
Unit 318, Phase II of Cross-border E-
commerce Industrial Park, No. 33
Changhong Road, Xiamen Area of
China (Fujian) Pilot Free Trade Zone,
Xiamen City Fujian Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL
PROPERTY CO., LTD.
3/F, Building A9-A10, Economic
Development Zone, No. 231-233 of
Science Avenue, Science Town,
Luogang District, Guangzhou
Guangdong Province

(511) 16,18,20.

(111) **1491004**
(822) 07.10.2009 5785720 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.08.2019
(531) 27.01.01, 27.05.09, 27.05.17, 26.02.05,
26.04.01, 26.01.12, 26.03.04
(732) QUICK INTELLIGENT EQUIPMENT
CO., LTD.
No. 11, FengXiang Road, Wujin High-
Tech Development Zone, Changzhou
Jiangsu
(740) Changzhou Flying Trademark Office
Co., Ltd.
1209 Room, ECO Business Plaza, No.
66 East GuanHe Road, Changzhou
213017 Jiangsu

(511) 07,11.

(111) **1491011**
(171) 10 năm
(540)

Borracare

(151) 28.06.2019

(732) AMATO PHARMACEUTICAL
PRODUCTS, LTD.

1-5-3, Shinsenri Higashi-machi,
Toyonaka-shi Osaka 560-0082

(740) KAMADA Naoya
c/o Kamada Patent Firm, 18-12,
Nipponbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-
shi Osaka 542-0073

(511) 03,05.

(111) **1491013**
(822) 24.05.2019 UK00003372043 GB
(171) 10 năm
(540)

ASTROMAN

(151) 11.07.2019

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC
Denbigh Road, Bletchley Milton Keynes
MK1 1DQ

(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research
Park Cambridge CB25 9PD

(511) 09,15,28.

(111) **1491015**
(822) 18.12.2009 5908155 CN
(171) 10 năm
(540)

Kodest 

(151) 05.08.2019

(531) 26.11.03, 26.11.08, 26.11.09, 27.05.11
(732) GUANGDONG KODEST ECO-
TECHNOLOGY INC. CO., LTD.
No.13, Xinhui Road, Wusha Industrial
District, Shunde Science and
Technology Industrial Park, Foshan
Guangdong

(740) Guangdong Shijiminyang Intellectual
Property Business & Services Co., Ltd.
Floor 4, Haotou Keyi Building, Sunwen
East Road, Torch Development Area,
Zhongshan City Guangdong Province

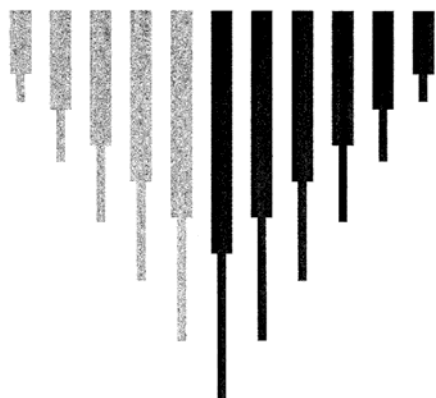
(511) 02.

(111) **1491022**

(171) 10 năm

(540)

VALARIS



(151) 06.06.2019

(531) 14.07.13

(732) ENSCO International Incorporated
Suite 3300 5847 San Felipe Houston TX
77057

(740) Nila Ray Fletcher Yoder, P.C.
11450 Compaq Center Drive W. Suite
300, Building 9 HOUSTON TX 77070

(511) 37.

(111) **1491032**

(171) 10 năm

(540)

 **VALARIS**

(151) 06.06.2019

(531) 14.07.13

(732) ENSCO International Incorporated
Suite 3300 5847 San Felipe Houston TX
77057

(740) Nila Ray Fletcher Yoder, P.C.
11450 Compaq Center Drive W. Suite
300, Building 9 HOUSTON TX 77070

(511) 37.

(111) **1491036**

(171) 10 năm

(540)

BLABLABUS

(151) 04.06.2019

(732) COMUTO

84 avenue de la République F-75011
PARIS

(740) ATLANTIP

39 rue du Calvaire de Grillaud F-44100
Nantes

(511) 09,12,35,36,38,39,42.

(111) **1491042**
(822) 19.04.2019 4510928 FR
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'Mallya' features a stylized blue 'M' icon followed by the word 'allya' in a bold, black, sans-serif font.

(151) 26.06.2019

(531) 01.15.15, 27.03.12, 29.01.12
(591) (EN: Letter M in light blue)
(732) BIOCORP PRODUCTION
P.I.T. Lavour La Béchade F-63500
ISSOIRE
(740) ALEXANDER THURGOOD - IP
GALORE, Monsieur ALEXANDER
THURGOOD
3B rue Jean Bigot, Centre d'Affaires
Amarante F-63500 ISSOIRE

(511) 09,10.

(111) **1491052**
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'bio for kids' consists of the word 'bio' in a large, bold, lowercase font, with 'for' in a smaller font below it, and 'kids' in a very large, bold, lowercase font to the right.

(151) 02.08.2019

(531) 27.05.10, 27.05.19
(732) PROMO-PHARMA S.p.A.
Via Biagio di Santolino, 156 47892
Acquaviva
(740) BREMA S.r.l.
Piazza E. Enriquez, 22/C 47891
DOGANÀ

(511) 05,35.

(111) **1491060**
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'BLABLA' is the word 'BLABLA' in a large, bold, black, uppercase, sans-serif font.

(151) 04.06.2019

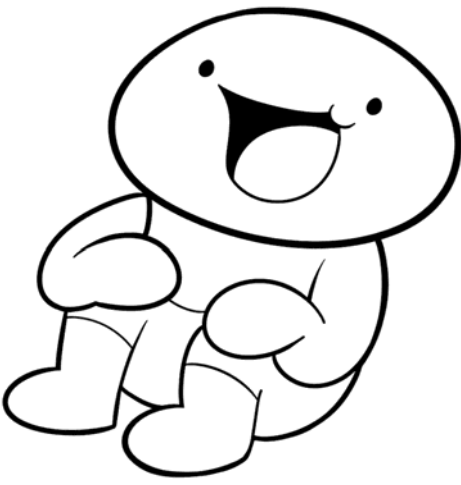
(732) COMUTO
84 avenue de la République F-75011
PARIS
(740) ATLANTIP
39 rue du Calvaire de Grillaud F-44100
Nantes

(511) 09,12,35,36,38,39,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

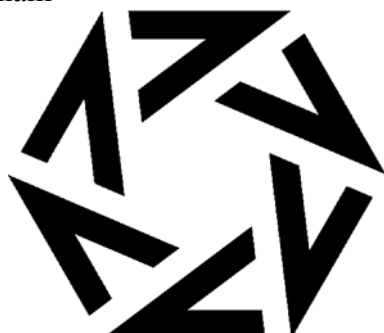
- (111) **1491063** (151) 17.06.2019
(822) 19.04.2019 4510450 FR
(171) 10 năm
(540)
- AIRFRANCEKLM**
GROUP
- (531) 27.05.09, 29.01.04
(732) AIR FRANCE - KLM
2 rue Robert Esnault-Pelterie F-75007
PARIS
(740) MEYER ET PARTENAIRES, M. Pierre
LORENTZ
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue
de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM
- (511) 16,35,36,38,39,42,45.
-

- (111) **1491070** (151) 22.05.2019
(171) 10 năm
(540)
- HIRTECO**
- (732) JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"
Svyazi street, bld. 34, liter A,
Petrodvortsoviy district, Strelna RU-
198515 Saint Petersburg
(740) Melchaeva Olga Anatolevna
Svyazi street, bld. 34, liter A, Strelna,
Petrodvortsoviy district RU-198515
Saint Petersburg
- (511) 05.
-

- (111) **1491084** (151) 29.07.2019
(171) 10 năm
(540)
- 
- (531) 04.05.05
(732) THE ODD1S OUT LLC
1082 E. Canyon Way Chandler AZ
85249
(740) Pacer K. Udall Booth Udall Fuller, PLC
1255 W. Rio Salado Pkwy., STE 215
Tempe AZ 85281
- (511) 16,18,21,25,26,28.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491116**
(822) 29.03.2019 6134504 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 35,36.

(151) 16.05.2019

(531) 25.07.01, 25.07.08, 26.03.23, 26.13.25
(732) EDGEOF, INC.
11-3, Jinnan 1-chome, Shibuya-ku
Tokyo 150-0041
(740) KAIZUKA Ryohei
c/o Kaizuka Intellectual Property Office,
Kaikokukan Bldg., 303, 33-11 Kojima-
cho 1-chome, Chofu-shi Tokyo 182-
0026

(111) **1491143**
(171) 10 năm
(540)

Cenomo

(511) 09,35.

(151) 02.07.2019

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD.
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District
510623 Guangzhou

(111) **1491144**
(822) 07.12.2016 18083472 CN
(171) 10 năm
(540)

Button 钮王
M A S T E R

(511) 07.

(151) 18.07.2019

(531) 26.13.25, 27.03.15, 27.05.09, 28.03.00
(732) Liu Ronghua
Xiachen Central School, Xiachen Street,
Jiaojiang District, Taizhou City Zhejiang
Province
(740) Taizhou Zhonghui Trademark Services
Ltd.
No. 14, Jinshui Road, Luqiao Street,
Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang
Province

(111) **1491151**
(822) 04.02.2016 30 2015 057 524 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.07.2019

(531) 26.04.05, 26.04.16, 26.04.18, 26.04.24,
26.11.03, 26.11.13, 26.13.25, 27.05.24

(732) HERRMANN JOSEF JUSTEN

Westerwaldstraße 39 65549 Limburg

(740) Quermann • Sturm • Wellnau

Patentanwälte Partnerschaft mbB

Unter den Eichen 5 65195 Wiesbaden

(511) 15.

(111) **1491178**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.04.2019

(531) 27.05.01, 29.01.14

(732) BRAINBEES SOLUTIONS PRIVATE
LIMITED

Rajashree Business Park, Plot No. 114,
Survey No. 338, Tadiwala Road, nr.
Sohrab Hall Pune 411001, Maharashtra

(740) Legatarian IPR Consultants LLP

Office No. 11, 2nd Floor, Goldwings S.
No. 118/A, Final Plot No. 543, Sinhgad
Road Pune 411030, Maharashtra

(511) 05,12,20,25.

(111) **1491201**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.04.2019

(531) 27.05.01, 27.05.17

(732) VINI INDUSTRIAL CO., LTD.

Jinlonghu Industry Region, Beibei
District Chongqing

(740) Unitalen Attorneys At Law

7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo
Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 07,09,12.

(111) **1491232**
(171) 10 năm
(540)

QCELLS

(151) 09.08.2019

(732) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu Seoul
(740) HANYANG PATENT FIRM
Hanyang Building, 12 Nonhyeon-ro 38-
gil, Gangnam-gu Seoul 06296

(511) 09,11,35,42.

(111) **1491238**
(171) 10 năm
(540)

workerspoint

(151) 08.07.2019

(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) REBLE KLOSE SCHMITT
PARTNERSCHAFTSGESELLSCHAFT
VON RECHTS- UND
PATENTANWÄLTEN MBB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

(511) 16,35,36,37,40,41,42,43.

(111) **1491245**
(171) 10 năm
(540)

JETDOCK

(151) 07.08.2019

(732) JBT AEROTECH CORPORATION
70 West Madison Street, Suite 4400
Chicago IL 60602
(740) Melissa A. Nowak Christensen
O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle
WA 98101

(511) 06,07,09.

(111) **1491272**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.08.2019


(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.19, 27.05.24
(732) NORTHERN LIGHTS ENTERPRISES, INC.
33 Barbour Street Bradford PA 16701
(740) Elizabeth Seals Zippo Manufacturing
Company
33 Barbour Street Bradford PA 16701

(511) 03,04.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491277** (151) 04.07.2019
(822) 21.06.2019 UK00003389703 GB (732) CHEMVIRON CARBON LIMITED
(171) 10 năm Bean Road Industrial Estate, Bean Road
(540) Tipton, West Midlands DY4 9AQ
FLEXZORB (740) Kilburn & Strode LLP
Lacon London, 84 Theobalds Road
London WC1X 8NL

(511) 05,09,10.

(111) **1491281** (151) 08.07.2019
(822) 28.05.2019 32857786 CN (531) 18.01.15, 27.05.01, 28.03.00
(171) 10 năm (732) JIANGSU JINYAYI HEAVY
(540) INDUSTRY SCIENCE &
TECHNOLOGY CO., LTD
 (740) Industry Concentration Jieshou Town,
Gaoyou City 225600 Jiangsu Province
YANGZHOU WENYUAN INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO.,LTD.
No.689 Yangzijiang Middle Road,
Yangzhou City Jiangsu Province

(511) 07.

(111) **1491299** (151) 05.09.2019
(171) 10 năm (732) KT & G CORPORATION
(540) 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu Daejeon
SiiD Tundra (740) KBK & Associates
(Jamsil-dong Hyundae Building7th
Floor), 82, Olympic-ro Songpa-ku, Seoul

(511) 34.

(111) **1491327** (151) 14.06.2019
(822) 14.09.2018 6080710 JP (732) AICA KOGYO CO., LTD.
(171) 10 năm 2288, Nishihorie, Kiyosu-shi Aichi 452-
(540) 0917
(740) Nagoya International Patent Firm
(NAGOYA KOKUSAI TOKKYO
GYOMU HOJIN)
MEISHIN Bldg., 20-19, Nishiki 1-
chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-
0003

VELTOUCH

(511) 19.

(111) **1491358**
(171) 10 năm
(540)

FEMLIGHT

(151) 09.08.2019

(732) SHUBIN, STEVEN ALLEN
300 Texas Longhorn Trail Dripping
Springs TX 78620
(740) Steven M. Espenshade Pirkey Barber
PLLC
1801 East 6th Street, Suite 300 Austin
TX 78702

(511) 10,40.

(111) **1491370**
(822) 11.01.2018 1899810 AU
(171) 10 năm
(540)

Blue Jacar

(151) 26.08.2019

(732) SUCCESSFIELD PTY LTD
5 Averill St RHODES NSW 2138
(740) Successfield Pty Ltd
5 Averill St RHODES NSW 2138

(511) 03.

(111) **1491373**
(171) 10 năm
(540)

SHFT

(151) 15.07.2019

(732) THIS IS ENGINEERING INC.
352, 815, Daewangpangyo-ro, Sujeong-
gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
(740) PARK, Jang Won
Gwang-Hwa Moon, P.O. Box 882 Seoul
110-608

(511) 09,12.

(111) **1491386**
(822) 08.09.2015 4807407 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.08.2019

(531) 24.15.01, 24.15.13, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) red and white is/are
claimed as a feature of the mark.)
(732) USA KASDER GROUP CO., LTD.
228 Park Ave S 85556 New York NY
10003

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491392**
(171) 10 năm
(540)

PANTONE

(151) 23.04.2019

(732) PANTONE LLC
590 Commerce Boulevard Carlstadt NJ
07072

(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

(511) 08,20.

(111) **1491401**
(822) 08.01.2019 40201900565X SG
(171) 10 năm
(540)

GLOBAL PORTNET

(151) 07.08.2019

(732) PSA INTERNATIONAL PTE LTD
460 ALEXANDRA ROAD, #38-00
PSA BUILDING Singapore 119963

(740) RODYK IP
P.O. BOX 462, ROBINSON ROAD
POST OFFICE Singapore 900912

(511) 09,39.

(111) **1491404**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.07.2019

(531) 27.05.01, 27.05.21, 27.07.01, 27.07.11

(732) KAWA RASHID SALIH SALIH
Khanaqa Bazaar, Kawa Street
Sulaimaniyah

(740) PATENT-İŞ SINAİ MÜLKİYET
HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Ataköy 7-8. Kısım, Palmiye Sitesi, D-
28/B Bok, D:11 Ataköy Bakırköy
İSTANBUL

(511) 34.

(111) **1491418**
(171) 10 năm
(540)

IHARVEST

(151) 16.08.2019

(732) IGWORKS, INC.
424 Avenida Granada, Unit 4 San
Clemente CA 92672

(740) Aaron Y. Silverstein Saunders &
Silverstein LLP
14 Cedar Street, Suite 224 Amesbury
MA 01913

(511) 21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491425**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.03.2019
(531) 26.07.04, 26.11.03, 26.11.12, 27.05.09,
29.01.15
(591) (EN: The color(s) blue, orange, purple,
green is/are claimed as a feature of the
mark.)
(732) TRADOVE, INC.
1000 Elwell Court #220 Palo Alto CA
94303
(740) Harold Milstein Sheppard Mullin
Richter & Hampton LLP
379 Lytton Avenue Palo Alto CA 94301

(511) 35,42.

(111) **1491442**
(171) 10 năm
(540)

XREFLEX

(151) 15.08.2019
(732) HEIQ MATERIALS AG
Deakin ManuFutures (bldg. NP), 75
Pigdons Road Waurin VIC 3216
(740) XEFCO PTY LTD
3 Grove St Lilyfield NSW 2040

(511) 24,25.

(111) **1491452**
(171) 10 năm
(540)

COLLINS AEROSPACE

(151) 25.03.2019
(732) HAMILTON SUNDSTRAND
CORPORATION
2730 West Tyvola Road, Four Coliseum
Centre Charlotte NC 28217
(740) George A. Pelletier, Jr. Cantor Colburn,
LLP
20 Church Street, 22nd Floor Hartford
CT 06103

(511) 35,38,39,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

- (111) **1491457** (151) 19.08.2019
(822) 12.06.2018 5491489 US
(171) 10 năm
(540)
- (531) 25.01.06, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) red and white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) FREDDY'S L.L.C.
Suite 200 260 North Rock Road Wichita KS 67206
(740) Marisa Faunce, Plave Koch PLC
12005 Sunrise Valley Drive, Suite 200 Reston, Virginia 20191
- (511) 43.
-



- (111) **1491460** (151) 12.07.2019
(171) 10 năm
(540)
- (732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC
Denbigh Road, Bletchley Milton Keynes MK1 1DQ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD
- (511) 09,15,28.
-

TONE LAIR

- (111) **1491469** (151) 31.05.2019
(822) 23.05.2019 713116 RU
(171) 10 năm
(540)
- (531) 03.07.01, 03.07.02, 03.07.16, 23.01.01, 23.05.05, 24.01.09, 24.01.18, 24.07.23, 29.01.14
(591) (EN: Yellow, white, red and blue.)
(732) AKTSIONERNOE OBSHESTVO «ROSOBORONEXPORT»
Stromynka str., 27 RU-107076 Moscow
(740) Alekhnovich Mikhail Vladimirovich, LLC «RT-Intellectexport»
Ivovay str., bld. 1, korpus 1 RU-129329 Moscow
- (511) 07,08,09,12,13,16,25,35,36,37,42,45.
-



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491480**
(171) 10 năm
(540)

ACP

(511) 06.

(151) 22.08.2019

(732) ALIMEX GMBH PRECISION IN
ALUMINIUM
Karl-Arnold-Straße 14-16 47877 Willich
(740) MICHALSKI HÜTTERMANN &
PARTNER PATENTANWÄLTE
Speditionstr. 21 40221 Düsseldorf

(111) **1491484**
(171) 10 năm
(540)

MAKFA[®]

(511) 30.

(151) 24.06.2019

(531) 26.04.04, 26.04.07, 26.04.18, 26.04.24,
27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) AKTSIONERNOE OBSHESTVO
"MAKFA"
per. Vspol'nyj, d. 5, str. 1, of. 1 RU-
123001 Moskva
(740) Elena Levina
Chelpatent LLC, P.O. Box 12414 RU-
454080 g. Chelyabinsk

(111) **1491485**
(171) 10 năm
(540)

 **VIP SHOP**

(511) 35.

(151) 26.06.2019

(531) 10.03.13, 27.05.01
(732) VIPSHOP (CHINA) CO., LTD.
Building 6, No. 20 Huahai Avenue,
Liwan District, Guangzhou 510145
Guangdong
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual
Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship
Hotel, No.1 Zhongguancun Street South,
Haidian District 100873 Beijing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491490**
(171) 10 năm
(540)



BAMBKIN

(511) 20,21.

(151) 02.09.2019

(531) 07.01.24, 24.15.02, 26.01.03, 26.01.16,
26.01.24

(732) NINGBO SHILIN ARTS&CRAFTS
CO.,LTD
No.9 Dongjiang Road, Hi-Tech Zone,
Fenghua, Ningbo City 315500 Zhejiang
Province

(740) NINGBO ZHONGBO TRADEMARK
AGENT CO., LTD.

Suite 506, No.22, 299 Lane, Cangsong
Street, Haishu District, Ningbo 315000
Zhejiang

(111) **1491495**
(171) 10 năm
(540)

clearcorrect

(511) 10,41,44.

(151) 12.08.2019

(531) 24.17.25, 27.03.15, 29.01.15

(591) (EN: Pantone 184, black (CMYK: C10,
M 0, Y 0, K 90).)

(732) STRAUMANN HOLDING AG
Peter Merian-Weg 12 CH-4002 Basel

(740) TAYLOR WESSING
Isartorplatz 8 80331 München

(111) **1491497**
(822) 07.08.2019 018036039 EM
(171) 10 năm
(540)

XOLO

(511) 35,36.


(151) 16.08.2019

(732) Xolo OÜ
Lõõtsa 8 EE-11415 Tallinn

(740) ARNASON FAKTOR
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

- (111) **1491543**
(822) 21.12.2015 15609934 CN
(171) 10 năm
(540)
- KITTY KIDNEY WANG** (740)
- (151) 26.08.2019
(732) BEIJING XIANMINGHE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT LIMITED COMPANY
Room 301, Unit 1, Building 4, West Park of Zhenlongsheng, Panggezhuang, Daxing District 100055 Beijing
Beijing Knowkey Intellectual Property Agency
Suite 1306, Yishang Building, No.11 Maliandao Road, Xuanwu District 100055 Beijing
- (511) 29.
-

- (111) **1491546**
(171) 10 năm
(540)
- 
- (151) 23.07.2019
(531) 26.11.03, 26.11.06, 26.11.11, 26.11.12, 26.13.25, 26.11.13
(732) SHANDONG HUAWEI GROUP CO., LTD
West Of Floor 11, Dalujidian South Building, No. 786 Xinluo Road, High-Tech Zone, Jinan City Shandong Province
(740) QILU TRADEMARK OFFICE SHANDONG PROVINCE
Room 3203, Building A4-3, Hanyujingu, No.7000, Jingshi Road, New And High-Tech Zones, Jinan Shandong
- (511) 07,12.
-

- (111) **1491547**
(822) 07.12.2018 28655747 CN
(171) 10 năm
(540)
- 
- (151) 08.07.2019
(531) 01.15.24, 02.01.08, 02.01.23, 27.05.01
(732) TAIZHOU JIAOJIANG DUBERY ELECTRONIC BUSINESS CO.,LTD.
No 76, Liulian Village, Qiansuo Street, Jiaojiang Taizhou Zhejiang
(740) Taizhou Nanfeng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Floor 1, No.769 West Baiyunshan Road, Jiaojiang District, Taizhou Zhejiang
- (511) 09.
-

(111) **1491548**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.06.2019

(531) 27.05.17
(732) ROOMLUX UNITED CORPORATION
Room 2109, Building 2, CBD Central
Plaza, No.365 Middle Changjiang Road,
Hefei Anhui

ROOMLUX

(740) ANHUI WANXINDA IP AGENCY
CO., LTD.
Room 903, C Building, Fortune Plaza,
Number 278 Suixi Road, Hefei City
Anhui Province

(511) 11.

(111) **1491549**
(822) 07.01.2013 7515444 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.08.2019

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG BORDAR TECHNOLOGY
CO.,LTD
Room Bcd, 9 Floor, No. 13 East
Huayuan Road, Chancheng District,
Foshan City 528010 Guangdong
Province

Niceone

(511) 11.

(111) **1491552**
(822) 14.05.2012 9387944 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.08.2019

(531) 26.01.18, 28.03.00
(732) CHANGHUA CHEMICAL
TECHNOLOGY CO., LTD
No. 20 Beijing Road, Yangtze River
International Chemical Industry Park,
Zhangjiagang, Suzhou 215600 Jiangsu



(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service
Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong
Building, No. 9, Hangda Road, Xihu
District, Hangzhou Zhejiang

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491557**
(822) 07.05.2012 9387721 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.08.2019

(531) 26.01.18, 28.03.00
(732) CHANGHUA CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD
No. 20 Beijing Road, Yangtze River International Chemical Industry Park, Zhangjiagang, Suzhou 215600 Jiangsu
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 01.

(111) **1491564**
(171) 10 năm
(540)

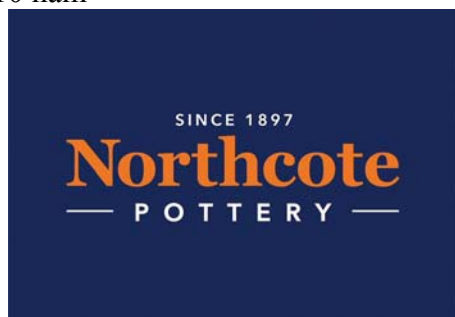


(151) 26.08.2019

(531) 26.13.25, 01.15.23
(732) ZHEJIANG BENYUAN INTELLIGENT APPLIANCE CO.,LTD.
No. 88, Shangjin Road, Hongjia, Jiaojiang, Taizhou Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
Room 904, Tianshi Building, 555 Xiluqiao Road, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

(511) 11.

(111) **1491565**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.05.2019

(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.12
(732) AMES AUSTRALASIA PTY LTD
1/660 Doncaster Road Doncaster VIC 3108
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 06,11,16,19,20,21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491575**
(171) 10 năm
(540)

PURVITA

(151) 05.08.2019

(531) 01.15.15, 27.05.01, 27.05.08
(732) SHANGHAI AUSTAR
PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY
EQUIPMENT LTD.

No 799, Yuyang Rd., SongJiang District
201600 Shanghai

(740) BEIJING GLOBE-LAW INTELLECTUAL
PROPERTY SERVICES CO., LTD
Room 0-1602, Floor 13, No. 12 Yi,
Chaowai Avenue, Chaoyang District
100020 Beijing

(511) 09,11.

(111) **1491578**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI OptiXstar

(151) 28.06.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City
Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

(111) **1491580**
(822) 28.01.2018 22364068 CN
(171) 10 năm
(540)

RtopR

(151) 23.07.2019

(531) 27.05.10
(732) WUXI MEIYANQIONG TRADING
CO., LTD.

291-1103 Guangyi Road, Wuxi City
214000 Jiangsu Province

(740) Beijing Ciprun Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
3F, Changyang Jiayuan Business
Building, Changyang Yicun, Changyang
Town, Fangshan District Beijing

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491588**
(171) 10 năm
(540)

VCOPOO

(151) 02.09.2019

(531) 27.05.01, 26.04.02, 26.11.12, 26.13.25
(732) SHENZHEN WOODY VAPES
TECHNOLOGY CO., LTD.

Block 1, Shapuyangyong Industry Park,
Songgang, Bao'an District 518000
Shenzhen

(740) SHENZHEN DEJIN INTELLECTUAL
PROPERTY

602, 6th Floor, Student Spincer Venture
Building, No.29 Gaoxin Nanhuan Road,
Nanshan District, Shenzhen Guangdong

(511) 34.

(111) **1491589**
(822) 28.09.2010 7186567 CN
(171) 10 năm
(540)

HUXIH

(151) 05.08.2019

(531) 27.05.01
(732) HIXIH RUBBER INDUSTRY GROUP
CO., LTD.

Yinhe Industrial Park, Yanzhou, Jining
272100 Shandong Province

(740) Tahota (Beijing) Law Firm
Room 1206-1207, Tower A, Ocean
International Center, 56 Dongsihuan
Zhonglu, Chaoyang District 100025
Beijing

(511) 12.

(111) **1491591**
(822) 14.08.2015 14654748 CN
(171) 10 năm
(540)

邦先生
MR.BOND

(151) 26.08.2019

(531) 27.05.01, 27.05.11, 28.03.00

(732) HUANG Feiting

Block B, Building 1, Sanjiang Guoji
Huayuan Guandi, Jinhua Zhejiang

(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency
Co., Ltd.

Room 601, Building 1, Shidai Business
Center, No. 28 Wujiang West Road,
Jinhua Zhejiang

(511) 11.

(111) **1491592**
 (822) 14.05.2012 9391340 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(511) 01.

(151) 09.08.2019

(531) 26.01.16, 26.01.24, 26.13.25
 (732) CHANGHUA CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD
 No.20 Beijing Road, Yangtze River International Chemical Industry Park, Zhangjiagang, Suzhou 215600 Jiangsu
 (740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
 503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(111) **1491596**
 (822) 28.10.2003 3183523 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(511) 06.

(151) 05.08.2019
 (531) 24.09.03, 24.09.07, 26.13.25, 27.05.01, 28.03.00
 (732) SHIJIAZHANG DONGFANGZITONG RELIEF CRAFTS CO., LTD.
 Industrial Road, Jinzhou City Hebei Province
 (740) Hebei Minghan Intellectual Property Agency Co., Ltd.
 Rm1012, Haowei Building B, Xinhua District, Shijiazhuang City Hebei Province

(111) **1491597**
 (822) 07.05.2017 15477404 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(511) 03.

(151) 24.07.2019
 (531) 26.11.12, 28.03.00
 (732) SHANGHAI VEGO COSMETICS LTD.
 Room 314, Area B, Layer 3, Building 8, No. 1881 Lianmin Road, Xujing Town, Qingpu District 201702 Shanghai
 (740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd.
 Room 601, Building 1, Shidai Business Center, No. 28 Wujiang West Road, Jinhua Zhejiang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491599**
(822) 21.12.2016 17901441 CN
(171) 10 năm
(540)

Boory

(151) 05.08.2019

(531) 05.03.13, 05.03.14, 27.03.11, 27.05.01
(732) FUJIAN QUANZHOU BOORY
PACKAGING PRODUCTS CO., LTD.
Yutian Development Zone, Chengxiang
Town, Anxi County, Quanzhou City
362000 Fujian Province

(511) 30.

(111) **1491612**
(822) 28.10.2003 3300022 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.09.2019

(531) 26.04.18, 28.03.00
(732) SUZHOU JINHAI FLOUR LIMITED
LIABILITY COMPANY
Yong'an Town, Suzhou City 234000
Anhui Province
(740) ANHUI WANXINDA IP AGENCY
CO.,LTD.
Room 903, C Building, Fortune Plaza,
Luyang District, Hefei City Anhui
Province

(511) 30.

(111) **1491613**
(822) 28.06.2018 23031157 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.08.2019

(531) 01.15.15, 17.01.05, 26.11.22, 27.05.01,
28.03.00
(732) GLOBAL CAR SHARING&RENTAL
CO.,LTD.
Room 1702, No.888, South Moyu Road,
Jiading District 201805 Shanghai
(740) SHANGHAI JINGHU TRADEMARK
LAW OFFICE
Room 3810, Nanzheng Building,
No.580, Nanjing West Road, Jingan
District 200041 Shanghai

(511) 39.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491621**
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.09.2019

(531) 04.05.01, 05.11.05, 28.03.00
(732) JIANGSU FENGSHOU MUSHROOM INDUSTRY CO., LTD.

Renmin East Road, Xin 'An Town, Guannan County, Lianyungang City 222000 Jiangsu Province

(740) LIANYUNGANG KAIYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.

Room 1105, Building 36-1, Yingzhou Road, Lianyungang City Jiangsu Province

(511) 31.

(111) **1491625**
(822) 13.06.2019 018023208 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.08.2019

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 27.05.01
(732) MA

51 avenue du Maréchal Leclerc F-49300 CHOLET

(740) INLEX IP EXPERTISE
Plaza San Cristobal, 14 E-03002 Alicante

(511) 25.

(111) **1491627**
(822) 14.08.2011 8542362 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.07.2019

(531) 05.05.20, 26.04.05, 26.04.15, 27.05.02
(732) SHANXI JIAHE PHYTOCHEM CO.,LTD.

A-6TH Floor, No.66 Jinye 1st Road, High-Tech Zone, Xi'an Shaanxi

(740) XI'AN ZEZHEN HENGYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO. LTD

1701 Room, 6 Unit, 1# Building, Yicuiyuan, Jinye 2st Road Xi'an

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491629**
(822) 07.04.2019 32617520 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.07.2019

(531) 04.05.05
(732) QIBU CORPORATION LIMITED
No.3 Chiyan Road, Qiaoxiang Industry
Zone, Youzhu New Area, Qingtian
County, Lishui City 323900 Zhejiang
Province

(740) ANDU & PARTNERS
Room 315, Unit 3, Tower 4, No.1 Wu
Jia Chang Road, Haidian District Beijing

(511) 25.

(111) **1491636**
(822) 07.07.2018 24775746 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.07.2019

(531) 01.01.01, 01.01.02, 19.08.05, 28.03.00
(732) YANTAI YILA PACKAGING
TECHNOLOGY CO., LTD
186 zhongkai road, dayao industrial
park, mouping district, yantai city
264100 shandong province

(740) SHAN DONG FANG YU SHANG
BIAO SHI WU SUO YOU XIAN
GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo
Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road,
Huaiyin District, Jinan City
ShandongProvince

(511) 06,42.

(111) **1491637**
(822) 28.12.2009 5941832 CN
(171) 10 năm
(540)

SPLENDID IMPRESS 璀璨印象
PROFESSIONAL

(151) 24.07.2019

(531) 27.05.11, 28.03.00
(732) SHANGHAI SOPARIS COSMETICS LTD.
Room 3062, Building 4, No. 580
Shenzhou Road, Fengxian District
201411 Shanghai

(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency
Co., Ltd.
Room 601, Building 1, Shidai Business
Center, No. 28 Wujiang West Road,
Jinhua Zhejiang

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491646**
(171) 10 năm
(540)

The logo for 4PX consists of the characters '4', 'P', and 'X' in a bold, sans-serif font. The 'X' is stylized with horizontal lines through its center.

(151) 03.07.2019

(531) 27.05.11, 27.05.17, 27.07.11
(732) SHENZHEN 4PX EXPRESS CO., LTD.
309-310/313-315, Air Cargo Terminals
(Domestic Cargo Terminals), Airport
Route 4, Shenzhen International Airport,
Bao'an Dist., Shenzhen 518128
Guangdong

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 35,39,42.

(111) **1491647**
(822) 23.05.2019 302018000033792 IT
(171) 10 năm
(540)

The logo for AGL consists of the letters 'A', 'G', and 'L' in a simple, outlined, sans-serif font.

(151) 26.07.2019

(531) 27.05.17
(732) ATTILIO GIUSTI LEOMBRUNI S.P.A.
Viale Bettino Craxi, 1 I-63812
Montegranaro (Fm)

(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY
S.P.A.
VIA G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova
Marche (MC)

(511) 18,25.

(111) **1491648**
(822) 28.07.2017 20265491 CN
(171) 10 năm
(540)

The logo for HILSEN features the word 'HILSEN' in a large, bold, sans-serif font. Below it, the words 'hilsen technology' are written in a smaller, lowercase, sans-serif font.

(151) 26.08.2019

(531) 27.05.10
(732) SHANDONG HILSEN TECHNOLOGY
CO., LTD.
No. 1688, Hailong Road, Hanting
District, Weifang City 250101 Shandong
Province

(740) JINAN CHENGZHI TRADEMARK &
PATENT OFFICE CO., LTD
Room 206, 2nd Floor, No. 288-1 Bole
Road, High-tech District, Jinan City
250014 Shandong Province

(511) 23.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491653**
(822) 28.10.2017 20866987A CN
(171) 10 năm
(540)

Mexin

(151) 12.07.2019

(531) 26.03.01, 26.03.05, 27.05.07, 27.05.17
(732) JIANGSU MEIXIN OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.
Group 4 Hugang industrial zone, xindian town, rudong, nantong city Jiangsu province
(740) Nanjing Guan Bo Trademark Office Co., Ltd
9F, Economic and Trade Building, 50# Zhonghua Road, Qinhuai District, Nanjing Jiangsu Province

(511) 09.

(111) **1491663**
(822) 29.03.2019 6134503 JP
(171) 10 năm
(540)

EDGEof

(151) 16.05.2019

(531) 27.05.10, 27.05.17
(732) EDGEOF, INC.
11-3, Jinnan 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0041
(740) KAIZUKA Ryohei
c/o Kaizuka Intellectual Property Office, Kaikokukan Bldg.,303, 33-11 Kojima-cho 1-chome Chofu-shi Tokyo 182-0026

(511) 35,36.

(111) **1491675**
(822) 13.03.2019 30 2019 102 456 DE
(171) 10 năm
(540)


HA-PURE

(151) 15.08.2019

(732) HÜTTENES-ALBERTUS Chemische Werke Gesellschaft mit beschränkter Haftung
Wiesenstraße 23 40549 Düsseldorf
(740) DR. STARK & PARTNER
PATENTANWÄLTE mbB
Moerser Straße 140 47803 Krefeld

(511) 01.

(111) **1491682** (151) 06.08.2019
(171) 10 năm
(540)
SIBERIAN EXPRESS (732) KPO MARKETING COMPANY LIMITED
Egypt Street, 12 CY-1097 Nicosia
(740) Irina Angelova, Patent agent N° 1219
P. O. Box 117 RU-142000
Domodedovo, Moscow region
(511) 33.

(111) **1491685** (151) 16.08.2019
(822) 13.08.2018 4013870640000 KR
(171) 10 năm
(540)  (531) 04.05.05, 27.03.02, 29.01.13
(591) (EN: White, green, dark green.)
(732) ANYZAC
1F, No.115, 131 Sopa-ro Jung-gu, Seoul
(740) KANG, Il Shin
2F, Hyesan Bldg, 150, Baumoe-ro,
Seocho-gu Seoul 06753
(511) 09,25.

(111) **1491686** (151) 26.08.2019
(822) 07.11.2018 27253988 CN
(171) 10 năm
(540) **TAHOTA** (531) 27.05.01
(732) TAHOTA LAW FIRM
16th and 17th Floor, Palm Springs
International Center, No. 199 Midle of
Tianfu Avenue, High-Tech Zone,
Chengdu 610041 Sichuan
(740) Tahota (Beijing) Law Firm
Room 1206-1207, Tower A, Ocean
International Center, 56 Dongsihuan
Zhonglu, Chaoyang District 100025
Beijing
(511) 45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491687**
(822) 14.05.2009 4925449 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 45.

(111) **1491694**
(171) 10 năm
(540)

Fairywill

(511) 21.

(111) **1491695**
(822) 28.04.2016 14284370 CN
(171) 10 năm
(540)

AXD

(511) 09.

(151) 26.08.2019
(531) 26.03.23, 26.07.25, 26.11.06, 26.11.08,
26.11.25, 26.13.25
(732) TAHOTA LAW FIRM
16th and 17th Floor, Palm Springs
International Center, No. 199 Tianfu
Avenue, High-Tech Zone, Chengdu
610041 Sichuan
(740) Tahota (Beijing) Law Firm
Room 1206-1207, Tower A, Ocean
International Center, 56 Dongsihuan
Zhonglu, Chaoyang District 100025
Beijing

(151) 11.09.2019
(732) ZHUHAI ZONGHENG YOUPIN
CROSS-BORDER E-COMMERCE
CO.,LTD.
-17877, Room 105, No. 6, Baohua Road,
Hengqin New District, Zhuhai
Guangdong
(740) Shenzhen YaYi Intellectual Property
Agency Co.,Ltd
1330-1332, Weidonglong Technology
Mansion, Longhua St., Longhua New
District, Shenzhen Guangdong

(151) 11.09.2019
(531) 27.05.19
(732) XUNDAO (SHENZHEN) CORP. CO.,
LTD
No.2, Tonghe Industrial Park,
(740) Huangmabu, Xixiang Town, Baoan
District, Shenzhen City 518000
Guangdong Province
ShenZhen HongDun Intellectual
Property Agency Ltd
20F/01 Block B Huangdu Square, No
3008 Yitian Road, Futian, Shenzhen
Guangdong

(111) **1491696**
(171) 10 năm
(540)

Casjie

(151) 11.09.2019

(531) 27.05.01
(732) CHEN HUANTAO
No.9, Lane 1, Xiqi Hougouyang Nanmei
Road, Chengtian Town, Chaonan
District, Shantou City 515139
Guangdong Province
(740) ShenZhen HongDun Intellectual
Property Agency Ltd
20F/01 Block B Huangdu Square, No
3008 Yitian Road, Futian, Shenzhen
Guangdong

(511) 09.

(111) **1491702**
(822) 19.04.2019 017995838 EM
(171) 10 năm
(540)

ORIFLAME SUN360°

(151) 29.05.2019

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
c/o Oriflame Global Management AG,
Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) SIPARA LIMITED
Rochester House, Eynsham Road
Farmoor, Oxfordshire OX2 9NH

(511) 03.

(111) **1491717**
(171) 10 năm
(540)

AOLISHENG

(151) 02.09.2019

(531) 27.05.01
(732) FOSHAN AOLISHENG HARDWARE
CO., LTD.
Room 1019, Area A, Yuneng Digital
Plaza, 46 Lishui Avenue, Lishui Town,
Nanhai Foshan, Guangdong
(740) Beijing Kangchen International
Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room A1110, West of Songlanbao
Village, Shahe Town, Changping
Beijing

(511) 06.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491719**
(822) 14.10.2014 12627035 CN
(171) 10 năm
(540)

EVOST

(151) 17.04.2019
(531) 27.05.01
(732) SHANDONG DAHUZI FITNESS
EQUIPMENT CO., LTD
Ningjin County Development Zone,
Dezhou City Shandong Province
(740) Beijing Saintbuild Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Room 501, Culture Building, No. 57,
Honglian South Road, Xicheng District
Beijing

(511) 28.

(111) **1491732**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.07.2019
(531) 24.03.07, 24.03.17, 24.03.18, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue, white.)
(732) J. BAUER GMBH & CO. KG
Molkerei-Bauer-Straße 1-10 83512
Wasserburg/Inn
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL
Rechtsanwälte Patentanwälte
Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 23 80538 München

(511) 29,30,31,32.


(111) **1491734**
(171) 10 năm
(540)




(151) 11.07.2019
(531) 24.03.07, 24.03.17, 24.03.18, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue, white.)
(732) J. Bauer GmbH & Co. KG
Molkerei-Bauer-Straße 1-10 83512
Wasserburg/Inn
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL
Rechtsanwälte Patentanwälte
Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 23 80538 München

(511) 29,30,31,32.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491741** (151) 08.08.2019
(822) 12.09.2018 40201818387S SG
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01, 27.05.09,
29.01.04, 02.09.08, 26.02.07
(732) ZENYUM PTE. LTD
81 Ayer Rajah Crescent, #01-69 JTC
Launchpad Singapore 139967

(511) 10.

(111) **1491759** (151) 09.08.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 07.15.08, 27.03.15, 29.01.12, 26.01.04,
26.01.05, 26.03.23, 26.02.01
(591) (EN: The color(s) teal and black is/are
claimed.)
(732) CLEAR LAKE LUMBER, INC.
409 Main Street Spartansburg PA 16434
(740) Paul C. Llewellyn ARNOLD &
PORTER KAYE SCHOLER LLP
250 West 55th Street New York NY
10019-9710

(511) 19.

(111) **1491767** (151) 18.07.2019
(822) 14.03.2011 7846442 CN
(171) 10 năm
(540) 
花 桥 牌 (732) BEIJING WANGZHIHE FOODSTUFF
GUILIN FERMENTED BEAN CURD
FOODS CO., LTD.
Lushan Industrial Region, Xicheng
Economy & Industry Developing Zone,
Guilin City 541100 Guangxi Province
(740) ANDU & PARTNERS
Room 315, Unit 3, Tower 4, No.1 Wu
Jia Chang Road, Haidian District Beijing

(511) 29.

(111) **1491768**
(171) 10 năm
(540)

TETRAMAP

(151) 30.08.2019
(732) TETRAMAP INTERNATIONAL LIMITED
Level 4, 3 Ferncroft Street, Grafton
Auckland 1010
(740) THE IP STUDIO
PO Box 11957, Ellerslie Auckland 1542

(511) 41.

(111) **1491778**
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.07.2019
(531) 02.01.02, 02.01.23, 23.01.01, 23.01.25,
23.05.01, 23.05.11, 28.03.00, 02.01.04,
02.01.22
(732) YASUYOSHI HIROKI
2324-1, Shimizu, Uozumi-cho, Akashi-
shi Hyogo 674-0074
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 25,28.

(111) **1491780**
(822) 14.08.2013 10908589 CN
(171) 10 năm
(540)

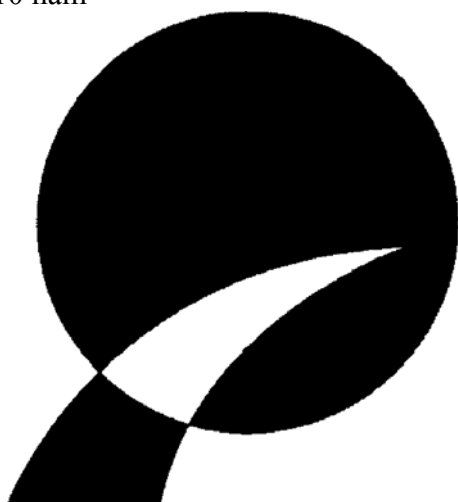


(151) 09.09.2019
(531) 26.01.03, 26.07.04, 29.01.12, 26.01.01,
26.01.10, 26.02.01, 26.02.03, 26.03.23
(591) (EN: Red and blue.)
(732) JIANGSU JIESHITONG RADIO
FREQUENCY SYSTEM CO., LTD.
No. 8 Dongjin Street, Dongtai City
Jiangsu Province
(740) YANCHENG CONKA TRADEMARK
& PATENT AGENCY CO., LTD
2001, Building 2, Shenghua Mingdu
Yuan, No. 26, Qingnian Middle Road,
Yancheng City Jiangsu Province

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491783**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.08.2019

(531) 26.07.04, 26.13.25, 26.01.01
(732) SHENZHEN SUNWAY COMMUNICATION CO., LTD.
Building A, B, No. 1013, Xihuan Road, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen City Guangdong province

(740) Jiaquan IP Law Firm Shenzhen Branch Suite 11B, Block A, Tongfang Information Harbor, 11 Langshan Road, High-tech North Zone, Nanshan District 518000 Shenzhen

(511) 09.

(111) **1491801**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-20

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 730-8670

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

(511) 12.

(111) **1491805**
(822) 19.07.2019 4527378 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.08.2019

(531) 03.07.16, 03.07.24, 27.03.03, 27.05.01, 27.05.09

(732) ACCOR
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux

(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Élysées F-75008 Paris

(511) 25.

(111) 1491822
(171) 10 năm
(540)

DIGI-KEY

(151) 13.08.2019

(732) DIGI-KEY CORPORATION
701 Brooks Ave. South Thief River Falls
MN 56701

(740) Joel D. Leviton Stinson Leonard Street
LLP
50 South 6th Street, Ste 2600
Minneapolis MN 55402

(511) 09.

(111) 1491824
(171) 10 năm
(540)

MPX

(151) 19.08.2019

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA
95014

(740) Scott Harlan Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(511) 09.

(111) 1491845
(822) 21.04.2019 32105552 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.08.2019

(531) 24.17.02, 26.13.25, 28.03.00, 26.02.03,
26.02.07, 25.05.05, 25.05.25

(732) RUSHAN ZHENHUA OCEAN FOODS
OF SCIENCE TECHNOLOGY CO.,
LTD.


No. 68, Xinghua Road, Economic
Development Zone, Rushan, Weihai
City 264500 Shandong Province

(740) WEIHAI TONGZHOU TRADEMARK
AGENCY CO., LTD


No. 22-322, Garden Road, Huancui
District, Weihai City 264200 Shandong
Province

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1491856	(151) 10.09.2019
(822) 28.03.2006 3938455 CN	
(171) 10 năm	
(540) 	(531) 26.11.21, 26.13.25
	(732) CHONGQING XINTAI MACHINERY CO., LTD. No. 9, Fenglin Road, Yongchuan District, Chongqing,
	(740) CHONGQING SOUTHWEST INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD. 38F, No.108, Bayi Road, Yuzhong District 400010 Chongqing
(511) 07.	

(111) 1491858	(151) 04.09.2019
(822) 21.10.2015 15311749 CN	
(171) 10 năm	
(540) 	(531) 27.05.01, 28.03.00
	(732) GUANGZHOU MENGXILAN COSMETICS CO., LTD. Rm. 1015, 10/F, Hongxing Bldg., No.238 JinZhongHeng Rd., Baiyun Dist., Guangzhou 310019 Guangdong
	(740) HangZhou SEBE Intellectual Property Service Co., Ltd. Room 303, Building 4, NO. 9 JiuHuan Road, JiangGan District, HangZhou ZheJiang
(511) 03.	

(111) 1491861	(151) 14.08.2019
(171) 10 năm	
(540) 	(531) 26.04.05, 26.04.18, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24, 29.01.12
	(591) (EN: Green white.)
	(732) LINFOX ARMAGUARD PTY LTD Essendon Airport, 37 Vaughan St Essendon Fields VIC 3041
	(740) In-Legal Limited PO Box 8026 Wellington 6143
(511) 09.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491862** (151) 26.08.2019
(822) 21.02.2019 30752320 CN
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN MIQIA ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.
1006, Building A, Qunxing Plaza, Huaqiang North Road, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen Guangdong

(740) ZHEJIANG HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25 F, Du Shi Ren He Building, No. 58, Qi Zha Street, Haishu District, Ningbo 315000 Zhejiang

(511) 09,35.

MIQIA

(111) **1491866** (151) 11.09.2019
(171) 10 năm
(540)

(531) 26.03.01, 27.01.01, 26.13.25
(732) BEI ZHUANG (SHANGHAI) INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 368, Unit 302, No. 211 North Fute Road, Shanghai Free Trade Zone Shanghai

(740) GH IP & LEGAL SERVICE CO., LTD
Room 1404, No. 1 Middle Fuxing Road Huangpu District, Shanghai

(511) 35.



R E -
H U B

(111) **1491873** (151) 03.09.2019
(171) 10 năm
(540)

(732) MOOSE CREATIVE PTY LTD
29 Grange Road CHELTENHAM VIC 3192

(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 16,28.

GELARTI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491880**
(822) 28.10.2018 27679647 CN
(171) 10 năm
(540)

R-kitex

(151) 26.06.2019
(531) 27.05.01
(732) SUZHOU TUNTEX FIBER & CARPET CO.,LTD.
NO.1, 204 National Highway West Side, Ti-yu West Road, The Town Of Chengxiang, Taicang 215400 Jiangsu
(740) Suzhou Fantai Intellectual Property Co., Ltd.
Rm 722, Building 2-C, Dongchuang Technology Park, No. 216 Jinfeng Road, Mudu Town, Wuzhong District, Suzhou City 215101 Jiangsu Province

(511) 27.

(111) **1491896**
(822) 07.01.2014 8904128 CN
(171) 10 năm
(540)

Aichun Beauty

(151) 22.07.2019
(531) 04.05.03, 26.11.12
(732) GUANGZHOU LIVEPRO BEAUTY COSMETICS CO.,LTD
NO.5,Industrial road, DongHua Industrial District,RenHe Town, Baiyun District, Guangzhou City 510000 Guangdong PROVINCE
(740) Shenzhen Tezhila Intellectual Property Co.,Ltd
Room 725, NO.B Tianhui Bldg. Yousong Rd, Longhua District, Shenzhen City Guangdong PROVINCE

(511) 03.

(111) **1491909**
(171) 10 năm
(540)

JANDI

(151) 05.08.2019
(531) 27.05.01, 27.05.10, 27.05.14
(732) TOSS LAB, INC.
16F, 419, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Byungjoon Bok & Chuljoo Lee
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 09,38.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491912**
(171) 10 năm
(540)

CHENZHU

(151) 09.08.2019

(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI CHENZHU INSTRUMENT
CO., LTD
Room 702, Building 5, No.518,
Xinzhuan Road, Songjiang Hi-tech
Caohejing Development Park, Songjiang
District Shanghai

(740) Orient Patent & Trademark Attorneys,
LLC.

Room 1911, Shen Xin Building, No. 200
Ning Hai E. Road 200021 Shanghai

(511) 09.

(111) **1491915**
(171) 10 năm
(540)

KIRIN

(151) 23.04.2019

(531) 27.05.17
(732) KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN
HOLDINGS COMPANY, LIMITED)
10-2, Nakano 4-Chome, Nakano-Ku
Tokyo 164-0001

(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon
Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8124

(511) 05.

(111) **1491927**
(171) 10 năm
(540)

MPX MODULE

(151) 19.08.2019

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA
95014

(740) Scott Harlan Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(511) 09.

(111) **1491932**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-10

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shинchi, Fuchu-cho, Aki-gun
Hiroshima 730-8670

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1491934**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-80

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shинchi, Fuchu-cho, Aki-gun
Hiroshima 730-8670

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1491935**
(822) 14.05.2012 9382380 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.08.2019

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.09
(732) GUANGZHOU XIANGYU WATCHES
CO., LTD.

Shop A036, No.1 Baixing Street, Zhanxi
Road, Yuexiu District, Guangzhou
Guangdong

(740) RONDA INTELLECTUAL
PROPERTY AGENT CO.,LTD.

Room B1-B2, Floor 14, Jin' An
Building, No.300 Middle Dongfeng
Road, Yuexiu District, Guangzhou
Guangdong

(511) 14.

(111) **1491952**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-40

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchu, Fuchu-cho, Aki-gun
Hiroshima 730-8670

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1491954**
(822) 19.04.2012 265066 NO
(171) 10 năm
(540)

NOVA
SEA

(151) 26.06.2019

(531) 27.01.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and orange.)

(732) NOVA SEA AS
P.O. Box 34 N-8764 Lovund

(740) Acapo AS
P.O. Box 1880 Nordnes N-5817 Bergen

(511) 29,40.

(111) **1491960**
(822) 28.12.2017 21148338 CN
(171) 10 năm
(540)

C
COUTUDI

(151) 05.08.2019

(531) 27.05.10, 27.05.22

(732) QUANZHOU YUYING GARMENT
CO.,LTD.

No.67, North Area, Junbian Village,
Yonghe Town, Jinjiang City, Quanzhou
City 362000 Fujian Province

(511) 25.

(111) **1491961**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-90

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun
Hiroshima 730-8670

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1491965**
(822) 21.10.2014 12700035 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.09.2019

(531) 24.15.13, 28.03.00

(732) ANHUI YANFEI GRAIN AND OIL
CO., LTD.

Luhu Village, Xuwei Town, Huaiyuan
County 230000 Anhui Province

(740) Anhui Hongdun Trademark Office Co.,
Ltd

Room 3301, 33F, Building B, Dongyi
Financial Plaza, No.169 Funan Rd.,
Luyang Dist., Hefei City Anhui Province

(511) 30.

(111) **1491969**
(822) 08.09.2009 3681126 US
(171) 10 năm
(540)

V-LOC

(151) 04.09.2019

(732) COVIDIEN LP
15 HAMPSHIRE STREET
MANSFIELD MA 02048

(511) 10.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491981**
(822) 14.09.2018 26032562 CN
(171) 10 năm
(540)

CONPROFE

(151) 14.08.2019
(531) 27.05.01
(732) CONPROFE TECHNOLOGY GROUP
CO., LTD.
1/F and 2/F, Menji Bldg (Block C),
Pinyao Electronics Industrial Park, No.
8, 2nd Nanyun Rd, Science City, Hi-tech
Industrial Development Zone
Guangzhou
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39
Lianhuachi East Rd., Haidian District
100036 Beijing

(511) 07.

(111) **1491983**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA MX-30

(151) 05.07.2019
(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun
Hiroshima 730-8670
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1491985**
(822) 14.02.2019 23390631 CN
(171) 10 năm
(540)

 **小尾羊 wellamb**

(151) 05.08.2019
(531) 03.04.11, 03.04.13, 03.04.24, 26.01.03,
26.01.15, 26.01.24, 27.05.01, 28.03.00,
29.01.13, 26.01.01
(591) (EN: Red, white and black.)
Inner Mongolia Xiao Wei Yang
(732) Catering Franchise Co., Ltd.
No. 77, Wenhua Road, Qingshan
District, Baotou City Inner Mongolia
(740) BOSS & YOUNG IP SERVICES LAW
OFFICE
5/F., Tower A, GT International Center,
Jia 3 Yongandongli, Jianguomenwai
Ave., Chaoyang District 100022 Beijing

(511) 43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1491991**
(171) 10 năm
(540)

t i_e;

(151) 15.07.2019

(732) THIS IS ENGINEERING INC.

352, 815, Daewangpangyo-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) PARK, Jang Won

Gwang-Hwa Moon, P.O. Box 882 Seoul 110-608

(511) 09,12.

(111) **1491999**
(822) 02.11.2018 6095416 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.05.2019

(531) 27.05.17, 27.05.21, 15.02.01, 15.09.16

(732) CANYON CORPORATION

2-20, Higashishinagawa 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

(740) SHIRASAKI Shinji

29F, Sumitomofudousan Shinjuku Garden Tower, 3-8-3, Okubo, Shinjuku-Ku Tokyo 169-0072

(511) 20,21,35.

(111) **1492000**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-70

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION

3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 730-8670

(740) YAMAOK Norihito

AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

(511) 12.

(111) **1492006**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-50

(151) 05.07.2019

(732) MAZDA MOTOR CORPORATION

3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun Hiroshima 730-8670

(740) YAMAOK Norihito

AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

(511) 12.

(111) **1492016**
(822) 19.07.2019 4537770 FR
(171) 10 năm
(540)

EKALAND

(151) 22.08.2019

(732) MLPC INTERNATIONAL
209 avenue Charles Despiau F-40370
RION-DES-LANDES
(740) ARKEMA FRANCE
420 rue d'Estienne d'Orves F-92700
Colombes

(511) 01.

(111) **1492023**
(822) 09.06.2017 4012593050000 KR
(171) 10 năm
(540)

데이워드
DAYWITH

(151) 13.07.2019

(531) 28.03.00
(732) SD BIOTECHNOLOGIES CO., LTD
No.301 Building C, Gonghang-Daero
61-Gil 29, (Deungchon-Dong, Seoul
Hightech Venture Center) Gangseo-Gu
Seoul
(740) JE sang-hyun ilon international patent
law & office
3F, 45, Teheran-ro, 14-gil Gangnam-gu
Seoul 06238

(511) 35.

(111) **1492040**
(822) 29.08.2014 5697619 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.06.2019

(531) 26.13.25, 28.03.00
(732) TOSOH SILICA CORPORATION
2-5-10, Shiba, Minato-ku Tokyo 105-
0014
(740) SIKs & Co.
8th Floor Kyobashi-Nisshoku Building,
8-7 Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo
104-0031

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

- (111) **1492041** (151) 26.06.2019
(822) 11.06.2012 265849 NO
(171) 10 năm
(540)
- NOVA SEA** (732) NOVA SEA AS
P.O. Box 34 N-8764 Lovund
(740) Acapo AS
P.O. Box 1880 Nordnes N-5817 Bergen
- (511) 29,40.
-

- (111) **1492078** (151) 18.07.2019
(171) 10 năm
(540)
- 
- (531) 26.03.02, 26.04.04, 26.04.05, 26.07.25,
29.01.13
(591) (EN: Dark purple, purple, light purple
and gold.)
(732) ASTELLAS PHARMA INC.
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome,
Chuo-ku Tokyo 103-8411
- (511) 05.
-

- (111) **1492082** (151) 16.07.2019
(171) 10 năm
(540)
- 
- (531) 26.03.01, 26.03.24
(732) SHAOU YU
Room 304, Twenty-Eighth Donghai
West Road, 2002, Gou Shan Street,
Putuo District, Zhoushan City 316000
Zhejiang Province
(740) BEIJING KPPC PATENT AND
TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West Building 1,
Longhuchangying Tianjie, Changtong
Road 3, Chaoyang District 100024
Beijing
- (511) 18,25.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492098**
(171) 10 năm
(540)

MAZDA CX-60

(151) 05.07.2019
(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchu, Fuchu-cho, Aki-gun
Hiroshima 730-8670
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1492108**
(822) 29.04.2019 30 2019 102 302 DE
(171) 10 năm
(540)

DUX

(151) 13.08.2019
(732) TREND NEW-CONCEPT AND
DEVELOPMENT GMBH
Bürgermeister-Panzer-Straße 10 83629
Weyarn
(740) Beckord & Niedlich Patentanwälte
PartG mbB
Marktplatz 17 83607 Holzkirchen

(511) 10,25.

(111) **1492114**
(171) 10 năm
(540)

SHISEIDO
Alive with Beauty

(151) 19.07.2019
(531) 27.05.09, 27.05.10
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
8222

(511) 03.


(111) **1492124**
(822) 25.06.2018 40201812331X SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.07.2019
(531) 25.01.09, 25.01.25
(732) ROCK & HERB PTE. LTD.
102 Duchess Avenue, #01-05 Duchess
Residences Singapore 266310


(511) 03,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)


(111) **1492135** (151) 28.06.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.04.10, 26.04.18, 27.05.10
(732) RELIFE S.R.L.
(740) Via dei Sette Santi, 3 I-50131 Firenze
Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

NailX

(511) 03,05.

(111) **1492141** (151) 26.08.2019
(822) 07.08.2016 14269738 CN
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.03.01, 27.05.19
(732) TAIZHOU KAIXIU IMPORT &
EXPORT CO., LTD.
(740) No. 258, Mingxing Village, Xiachen
Street, Jiaojiang, Taizhou Zhejiang
CHINA TRADEMARK & PATENT
LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin
Bld. 100045 Beijing

(511) 07.

(111) **1492142** (151) 26.08.2019
(822) 07.07.1997 1044015 CN
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU JOINTAS CHEMICAL
CO., LTD.
(740) 2&5 Floor, Building 6, No. 62
Nanxiangyilu, High-Tech Industry
Development Zone, Guangzhou
Guangdong
Jiaquan IP Law Firm
No. 910, Building A, Winner Plaza, No.
100, Huangpu Avenue, Tianhe District,
Guangzhou 510627 Guangdong

(511) 01,02.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492152**
(822) 04.11.2003 2779918 US
(171) 10 năm
(540)

VACUWORX

(151) 04.06.2019

(732) VACULIFT, INC.
10105 E. 55th Place Tulsa OK 74146
(740) Todd A. Nelson GableGotwals
100 West Fifth Street, Suite 1100 Tulsa
OK 74103

(511) 07.

(111) **1492161**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.07.2019

(531) 03.05.01, 03.05.25, 03.05.26, 29.01.14
(732) UNI-CHARM CORPORATION
182 Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi Ehime-ken 799-0111
(740) AOKI ATSUSHI
C/o SEIWA PATENT&LAW,
Toranomom37 Mori Bldg., 3-5-1,
Toranomom, Minato-ku 105-8423 Tokyo
105-8423

(511) 09,42.

(111) **1492168**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.08.2019

(531) 27.03.02, 27.05.01, 04.05.03
(732) I-CHEN LIU
3F, 11 Tian Yu Street, Shilin District
Taipei, Taiwan
(740) GuangDong GuanHua Trademark
Agency Co., Ltd.
C-301-302, JinAo Mansion, WestRoad
181, EastCity, Dongguan 523007
Guangdong

(511) 09,18.

(111) **1492170**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.08.2019

(531) 04.03.20, 28.03.00
(732) MINAMI ALPS WINE & BEVERAGE CO., LTD.

191-1 Kamiyahagi, Ichinomiya-cho, Fuefuki-City Yamanashi 405-0059

(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama TNK Building, 7-1, Doshomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 33.

(111) **1492185**
(171) 10 năm
(540)



Long Time Ago Barbecue
很久以前烧烤

(151) 10.09.2019

(531) 01.15.23, 27.05.01, 28.03.00
(732) BEIJING LONG TIME AGO RESTAURANT MANAGEMENT CO., LTD

1508, Unit 1, 12F, Building 1, 21 Hao Yuan, Linhebei Street, Renhe Town, Shunyi, Beijing 101300

(740) CHINA ZONSIN INTELLECTUAL PROPERTY FIRM

Room 1505, Building 3, No.1 Jinfang Road, Chaoyang District 100012 Beijing

(511) 35,43.

(111) **1492187**
(822) 01.02.2019 695572 RU
(171) 10 năm
(540)

COOL FUTURINO

(151) 12.07.2019

(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "DETSKY MIR"
pr-kt Vernadskogo, d. 37, corp. 3 RU-119415 MOSCOW

(740) GOLUBEVA Natalia Nikolaevna
p/o box 123 RU-620142 Ekaterinburg city


(511) 25.

(111) **1492196** (151) 16.08.2019
(822) 14.06.2019 UK00003383303 GB (732) PARTWISH LIMITED
(171) 10 năm First Floor, 47-57 Marylebone Lane
(540) **QUAICH** (740) London W1U 2NT
Oakleigh IP Services Limited
Unit 19, Wrotham Business Park Barnet,
Hertfordshire EN5 4SZ

(511) 33.

(111) **1492203** (151) 06.08.2019
(822) 14.06.2019 4526280 FR
(171) 10 năm
(540) **ClickCheck** (732) ESSILOR INTERNATIONAL
147 rue de Paris F-94220 Charenton-Le-
Pont
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Élysées F-75008
PARIS

(511) 09,10,44.

(111) **1492217** (151) 28.08.2019
(822) 07.06.2019 30 2019 106 588 DE (531) 26.01.04, 26.01.18, 27.05.02, 27.05.09,
(171) 10 năm 27.05.24, 29.01.13
(540)  (591) (EN: Red, black, white, grey.)
(732) ZOTT SE & CO. KG
Dr-Steichele-Straße 4 86690 Mertingen
(740) Squire Patton Boggs (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Straße 66 - 68
60311 Frankfurt am Main

(511) 29,30.

(111) **1492224** (151) 15.04.2019
(822) 26.02.2019 017969170 EM
(171) 10 năm
(540) **LITTLE ROOMIES** (732) HEMTEX AB
P.O. Box 495 SE-501 13 Borås
(740) NIHLMARK & ZACHAROFF
ADVOKATBYRÅ AB
Regeringsgatan 67 4 TR Stockholm

(511) 20,21,24,25,26,27,28,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492225**
(171) 10 năm
(540)

Landcel

(151) 26.08.2019

(732) SHIJIAZHUANG AOFA IMPORT
AND EXPORT TRADING CO., LTD.
Room 2103, Unit 3, Wanxiang-
Tiancheng Business Square, No. 15
Yuhua West Road, Qiaoxi District,
Shijiazhuang City Hebei Province

(740) Hebei Minghan Intellectual Property
Agency Co., Ltd.

Rm1012, Haowei Building B, Xinhua
District, Shijiazhuang City Hebei
Province

(511) 01.

(111) **1492227**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.07.2019

(531) 26.01.03, 26.01.12, 26.07.25, 29.01.13,
05.07.01, 05.09.19

(732) UNI-CHARM CORPORATION
182 Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi Ehime-ken 799-0111

(740) AOKI ATSUSHI
c/o SEIWA PATENT&LAW,
Toranomom37 Mori Bldg., 3-5-1,
Toranomom, Minato-ku 105-8423 Tokyo
105-8423

(511) 09,42.

(111) **1492232**
(822) 09.07.2019 018029306 EM
(171) 10 năm
(540)

PURE
THE WINERY

(151) 26.08.2019

(531) 11.03.02, 27.03.15

(732) THE PURE WINERY (EUROPE) LTD
c/o HSOC, Adelaide House, 90 Upper
George's Street, Dun Laoghaire Dublin
A96 R8R9

(740) LOSCHOLDER
Konrad-Adenauer-Ufer 11 50668 Köln

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492233**
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019

(531) 02.01.18, 02.01.23, 02.01.25, 02.03.18,
02.03.23, 02.03.25, 11.03.01, 11.03.02

(732) KAGOME CO., LTD.

3-14-15, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi
Aichi 460-0003

(511) 32.

(111) **1492234**
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019

(531) 05.03.14, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.24
(732) Shandong Luye Pharmaceutical Co., Ltd.
No. 15 Chuangye Road, Yantai High-
Tech Zone Shandong Province

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual
Property Agency

Yiyuan Office Building, Friendship
Hotel, No.1 Zhongguancun Street South,
Haidian District 100873 Beijing

(511) 10.

(111) **1492235**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.07.2019

(531) 04.05.05, 04.05.15, 04.05.02, 04.05.03,
04.05.06, 04.05.25

(732) UNI-CHARM CORPORATION

182 Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi Ehime-ken 799-0111

(740) AOKI ATSUSHI

c/o SEIWA PATENT&LAW,
Toranomom37 Mori Bldg., 3-5-1,
Toranomom, Minato-ku 105-8423 Tokyo
105-8423

(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492240**
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.09.2019

(531) 03.07.16, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.18,
26.04.24, 26.11.03, 26.11.09, 27.01.12,
27.05.24

(732) STAMFORD ENDOWED SCHOOLS
Stamford School, 16 St. Pauls Street,
STAMFORD Lincolnshire PE9 2BE

(740) Veale Wasbrough Vizards LLP
Narrow Quay House, Narrow Quay
Bristol BS1 4QA

(511) 25,41.

(111) **1492254**
(822) 28.06.2019 018029371 EM
(171) 10 năm
(540)

MEASUREfix

(151) 27.08.2019

(732) SASCHA DROSTE
Eichenallee 38 48599 Gronau

(740) Keilitz & Partner
Nigerstr. 4 81675 München

(511) 09.

(111) **1492258**
(822) 13.11.2018 017934123 EM
(171) 10 năm
(540)

MISSITO

(151) 10.07.2019

(732) ALPHA BIOPESTICIDES LIMITED
St John's Innovation Centre, Cowley
Road Cambridge, Cambridgeshire CB4
0WS

(740) ADV IP S.R.L.
Via Molino delle Armi, 11 I-20123
Milano (MI)

(511) 01,05.

(111) **1492262**
(822) 14.03.2019 30 2019 004 868 DE
(171) 10 năm
(540)

Vera Mont

(151) 30.07.2019

(531) 27.05.01
(732) Winter Holding GmbH & Co. KG
Heidelberger Str. 9-11 69226 Nußloch

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492267**
(171) 10 năm
(540)

HEMTEX 24h

(151) 15.04.2019

(531) 27.05.01, 27.07.01, 27.07.11
(732) HEMTEX AB
P.O. Box 495 SE-501 13 Borås
(740) NIHLMARK & ZACHAROFF
ADVOKATBYRÅ AB
Regeringsgatan 67 4 TR Stockholm

(511) 03,20,21,24,26,27,28,35.

(111) **1492271**
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.05.2019

(531) 27.05.22
(732) JEAN PATOU
24/32 rue Jean Goujon F-75008 Paris
(740) TMARK Conseils, Mme DOREY
Valérie
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 35.

(111) **1492280**
(822) 05.03.2019 734552 CH
(171) 10 năm
(540)

DEEP

(151) 27.08.2019
(531) 01.15.15, 27.05.08, 27.05.17
(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034
Zürich

(511) 41.

(111) **1492302**
(822) 06.08.2019 1395911 BX
(171) 10 năm
(540)

agrimprove

(151) 05.09.2019

(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.11
(732) AGRIFIRM GROUP B.V.
Landgoedlaan 20 NL-7325 AW
Apeldoorn
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

(511) 05,31.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492303**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.08.2019

(531) 01.15.21, 24.09.07, 27.05.02, 27.05.17
(732) LEMON CO., LTD.
1105-65, Sanho-daero, Sandong-myeon,
Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39170
(740) OH, Jong Hwan
#402, 2640-11, Nambusunhwan-ro,
Seocho-gu Seoul 06739

(511) 05.

(111) **1492307**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.07.2019

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.09,
27.05.22
(732) ZHEJIANG LE MERIDIEN HOME
CO., LTD.
2/F, Office Building, No. 6, Haili
Avenue, Qujiang District, Quzhou
324022 Zhejiang
(740) Hangzhou Jinghu Intellectual Property
Agency Co., LTD.
Room 1224, Building 1, Hedacheng,
Xiasha Economic and Technology
Development Area, Hangzhou 310018
Zhejiang

(511) 30,32,35,43.

(111) **1492316**
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.09.2019

(531) 26.01.03, 26.01.12, 26.01.18, 26.01.24,
26.11.03, 26.11.09, 27.05.09
(732) YANTAI IRAY TECHNOLOGY CO.,
LTD.
Guiyang Street 11, Development Zone,
Yantai City Shandong Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No. 22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492317**
(822) 07.02.2015 13501063 CN
(171) 10 năm
(540)

I-Swim

(151) 02.09.2019
(732) SHENZHEN TIANRUIXIANG
COMMUNICATION EQUIPMENT
LIMITED
Room 810, Block E, Zhantao
Commercial Plaza, Taojindi Electronic
Commerce incubator, Tenglong Road,
Longping Community, Dalang Street,
Longhua District 518000 Shenzhen,
Guangdong
(740) SZ KINDWOLF INTELLECTUAL
PROPERTY FIRM
RM 402 Business Section A Shennan
Garden Shenan West Road, Nanshan
District, Shenzhen Guangdong

(511) 09.

(111) **1492319**
(822) 30.07.1986 1877354 JP
(171) 10 năm
(540)

MELNAC

(151) 24.07.2019
(732) Mitsubishi Electric Corporation
7-3 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8310
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(511) 11.

(111) **1492328**
(171) 10 năm
(540)

KAMS

(151) 23.07.2019
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN KAMS LIGHT CO.,
LIMITED
6th Floor, Building B, Fuzhen Science
And Technology Park, No. 10,
Hepingfuyuan 2nd Road, Fuyong Street,
Baoan District 518000 Shenzhen,
Guangdong
(740) SHENZHEN KEGUAN INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO.,LTD
Room 303 Building 5, Donghuayuan
Nanhai Road, Nanshan District
Shenzhen, Guangdong

(511) 11.

(111) **1492331**
 (822) 28.06.2019 34288338 CN
 (171) 10 năm
 (540)

BlueFriend

(151) 12.08.2019
 (531) 27.05.01
 (732) BEIJING KELAN XINFENG
 TECHNOLOGY CO., LTD.
 501 Unit 1, 5th Floor, Building 2, No.
 87 West Road, Building Materials City,
 Huilongguan Town, Changping District,
 Beijing
 (740) Chofn Intellectual Property
 Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
 Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
 Haidian 100080 Beijing

(511) 09,11.

(111) **1492337**
 (822) 14.01.2002 1698636 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 18.07.2019
 (531) 02.03.11, 02.03.23, 28.03.00
 (732) BEIJING WANGZHIHE FOODSTUFF
 GUILIN FERMENTED BEAN CURD
 FOODS CO., LTD.
 Lushan Industrial Region, Xicheng
 Economy & Industry Developing Zone,
 Guilin City 541100 Guangxi Province
 (740) ANDU & PARTNERS
 Room 315, Unit 3, Tower 4, No.1 Wu
 Jia Chang Road, Haidian District
 100036 Beijing

(511) 29.

(111) **1492369**
 (822) 14.07.2009 5345524 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 17.04.2019
 (531) 26.01.02, 26.01.12, 26.01.24, 26.13.25,
 28.03.00
 (732) ZIBO YINSHILAI TEXTILE CO., LTD
 Yinlong Village, Economic
 Development Zone, Boshan District,
 Zibo City Shandong Province
 (740) SHAN DONG HUI TONG SHANG
 BIAO SHI WU SUO YOU XIAN
 GONG SI
 1ST Floor Of Luzhong Hotel, No. 61,
 Huaguang Road, Zhangdian District,
 Zibo City Shandong Province

(511) 24.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492370**
(822) 20.10.2017 4372550 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.08.2019

(531) 24.01.03, 24.01.10, 24.01.18, 25.01.05,
26.01.16, 26.04.12
(732) CHATEAU ST CERNIN DE
LABARDE
Le Château F-24560 Saint-Cernin-de-
Labarde
(740) CABINET HERRBURGER, Mme.
Sophie HERRBURGER
115 boulevard Haussmann F-75008
PARIS

(511) 33,43.

(111) **1492378**
(822) 27.07.2018 6065790 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019

(531) 05.07.23, 26.01.18, 27.05.10, 29.01.13
(732) KAGOME CO., LTD.
3-14-15, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi
Aichi 460-0003

(511) 29,30,31,32.

(111) **1492384**
(171) 10 năm
(540)

MOINA

(151) 11.09.2019

(531) 27.05.01
(732) MOINA PTY LTD
Suite 201, 580 Collins Street
MELBOURNE VIC 3000
(740) WRAYS PTY LTD
L7, 863 Hay St Perth WA 6000

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492392**
(822) 14.12.2011 8569338 CN
(171) 10 năm
(540)

HUANGHELOU

(151) 10.09.2019

(732) CHINA TOBACCO HUBEI INDUSTRIAL CO., LTD.
No.1355, Jinshan Road, Dongxihu District, Wuhan City 313000 Hubei Province

(740) Huzhou King Guard Intellectual Property Law Firm
F2, BLDG.43, Changdao Park, Huzhou City, Zhejiang Province

(511) 34.

(111) **1492420**
(171) 10 năm
(540)

GRAZIANO MAZZA

(151) 06.06.2019

(732) PREMIATA S.R.L.
Via Friuli, 64 I-20135 MILANO (MI)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 18,25,35.

(111) **1492424**
(822) 14.02.2019 30692713 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.07.2019

(531) 27.05.03, 27.05.17, 27.05.22
(732) SUZHOU SLAC PRECISION EQUIPMENT CO., LTD.
No.621 Shixu Road, Xukou Town, Wuzhong District, Suzhou 215156 Jiangsu Province

(740) SUZHOU SHUNJIE INTELLECTUAL PROPERTY AGENT CO.,LTD.
Room.3225, Building B, Citylife Plaza, No.251 Pinglong Road, Gusu District, Suzhou City Jiangsu Province

(511) 06.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492457**
(171) 10 năm
(540)

DIMAGRA PLUS

(151) 02.08.2019
(531) 27.05.10, 27.05.11
(732) PROMO-PHARMA S.p.A.
Via Biagio di Santolino, 156 47892
Acquaviva
(740) BREMA S.r.l.
Piazza E. Enriquez, 22/C 47891
DOGANA

(511) 05,35.

(111) **1492465**
(822) 26.07.2019 4525625 FR
(171) 10 năm
(540)

19 CAMBON

(151) 26.07.2019
(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200
Neuilly-sur-Seine

(511) 09,35,38.

(111) **1492473**
(171) 10 năm
(540)

H A b o o s t e r

(151) 03.07.2019
(732) KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (also
trading as Kewpie Corporation)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku
Tokyo 150-0002
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon
Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8124

(511) 01,03.

(111) **1492476**
(822) 11.11.2010 2010 72292 TR
(171) 10 năm
(540)

inci

(151) 09.08.2019
(531) 04.05.03, 26.11.13, 27.05.01, 27.05.02,
27.05.03, 29.01.13
(732) UNAT YAĞ GIDA SANAYİ VE
TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Mersin Tarsus Organize, Sanayi Bölgesi
Gelişme Alani, Burhan Osb Mah. Kadri,
Şaman Bulvarı No:3 Akdeniz Mersin
(740) DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE
DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LTD. ŞTİ.
BAY PLAZA Girne Mah. Elifli Sok.
No:27 Kat:5-6-7 PK TR-34852 Maltepe
/ İSTANBUL

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492504**
(171) 10 năm
(540)

ZIPAIR

(151) 23.07.2019

(732) ZIPAIR TOKYO INC.
1-1 Aza-Furugome, Furugome, Narita-city Chiba 282-0004

(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 09,35,39.

(111) **1492511**
(822) 14.08.2012 9481202 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 26.01.03, 26.01.19, 27.05.11, 27.05.21

(732) DEZHOU KERUITE DRAUGHT FAN CO., LTD.

2RD Industrial Park, Luquantun Town, Wucheng County, Dezhou City Shandong Province

(740) SHANDONG LUWANG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.

5th Floor, Zhongwang Building, No. 287, Kangbo Avenue, Dezhou Development Zone Shandong Province

(511) 11.

(111) **1492512**
(822) 11.07.2018 40201813452S SG
(171) 10 năm
(540)

SHOPFEST

(151) 01.08.2019

(732) ECOMMERCE ENABLERS PTE. LTD.
77 AYER RAJAH CRESCENT, #03-23 Singapore 139954

(740) YUSARN AUDREY

24 Raffles Place, #27-01 Clifford Centre Singapore 048621

(511) 35,36.

(111) **1492516**
(171) 10 năm
(540)

n.o.w.

(151) 15.08.2019

(732) LINDBERG A/S

Bjarkesvej 30 DK-8230 Aabyhøj

(740) DLA Piper Denmark Law Firm P/S

Hack Kampmanns Plads 2, Niveau 3 DK-8000 Aarhus

(511) 09.

(111) **1492517**
(171) 10 năm
(540)

Meetime

(151) 31.07.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City
Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,38,42.

(111) **1492518**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI NetEngine

(151) 04.09.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City
Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

(111) **1492521**
(171) 10 năm
(540)

LinkScreen

(151) 15.08.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen City
Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492523**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.09.2019

(531) 27.05.17
(732) POKIDDO WENZHOU AMUSEMENT TOY CO., LTD.
B04-13, No. 85 Shangjiang Road, Economic and Technological Development Zone, Wenzhou 325000 Zhejiang

(740) WENZHOU XINGYE TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
12F, Bali Mansion, Xiaonan Road, Wenzhou Zhejiang

(511) 28,41.

(111) **1492543**
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.04.2019

(531) 26.07.25, 29.01.15
(591) (EN: Deep purple (pantone 2695C); orange (pantone 151C); yellow (pantone 107C); gold (pantone 1235C); bright orange (pantone 1655C); rich red (pantone 193C).)

(732) Leonard Cheshire Disability
66 South Lambeth Road London SW8 1RL

(740) Kilburn & Strode LLP
Lacon London, 84 Theobalds Road London WC1X 8NL

(511) 05,09,10,12,16,20,21,24,25,28,35,36,38,39,41,42,43,44,45.

(111) **1492552**
(822) 05.04.2019 6135525 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.06.2019

(531) 26.03.01, 26.03.16, 29.01.04

(591) (EN: Blue.)


(732) TAKUMA CO., LTD.
2-33 Kinrakuji-Cho 2-chome, Amagasaki-shi Hyogo 660-0806

(740) TANIDA, Ryuichi
Toa Bldg.,5-7, Minami-honmachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0054

(511) 07,09,11,37,40,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)


(111) 1492558	(151) 05.08.2019
(822) 28.04.2019 32206279 CN	(531) 27.05.01
(171) 10 năm	(732) GUANGZHOU TUSHANG ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,LTD.
(540)	Room 906, Building 7, No 50, Juyuan Street, Shicha Road, Baiyun Area, Guangzhou City Guangdong Province
LEEUDSIGN	(740) Ronda Intellectual Property Agent Co., Ltd.
	Room B1-B2, Floor 14, Jin' An Building, No. 300 Middle Dongfeng Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong
(511) 09.	


(111) 1492560	(151) 21.08.2019
(822) 28.02.2019 28438972 CN	(531) 05.05.20, 05.05.21, 27.03.11, 28.03.00
(171) 10 năm	(732) ZHEJIANG YIGE ENTERPRISE MANAGEMENT GROUP CO., LTD.
(540)	No. 308, Xiaogang Anju Road, Beilun District, Ningbo City Zhejiang Province
	(740) Hangzhou Heart&soul Intellectual Property Agency Co., Ltd.
	Room 505, Taotiandi Building 2, Jianggan District, Hangzhou City 310021 Zhejiang Province
(511) 03,05,10.	

(111) 1492561	(151) 19.09.2019
(822) 28.10.2014 12822767 CN	
(171) 10 năm	(732) SHANGHAI BAIFENG INVESTMENT CO., LTD.
(540)	Room 309d, No. 21, Lane 596, Yanan Central Road, Jingan District Shanghai City
PECHOIN	(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
	45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province
(511) 03.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

- (111) **1492568** (151) 26.04.2019
(822) 17.01.2019 301247 AT
(171) 10 năm
(540) **BWT** (732) BWT Aktiengesellschaft
Walter-Simmer-Straße 4 A-5310
Mondsee
(740) Sonn & Partner Patentanwälte
Riemergasse 14 A-1010 Wien
- (511) 01,05,06,07,09,11,14,16,17,18,19,20,21,24,25,28,32,35,36,37,40,42.
-

- (111) **1492580** (151) 20.05.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 01.15.09, 01.17.01, 05.03.07, 05.13.03,
05.13.07, 05.13.08, 24.03.01, 24.03.07,
24.03.11, 24.03.18, 27.01.12, 27.05.03,
27.05.09
(732) LUMIELINA INTERNATIONAL INC.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza,
Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) YKI Intellectual Property Attorneys
1-34-12 Kichijoji-Honcho, Musashino-
shi Tokyo 180-0004
- (511) 03,08,11,32.
-

- (111) **1492593** (151) 27.06.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 18.02.01, 24.13.25, 25.01.06, 27.01.12,
27.05.01
(732) CHROME HEARTS LLC
915 N. Mansfield Hollywood CA 90038
(740) Afschineh Latifi Tucker & Latifi, LLP
160 East 84th Street, Suite 5E New York
NY 10028
- (511) 03.
-

(111) **1492610**
(822) 21.02.2019 017970635 EM
(171) 10 năm
(540)

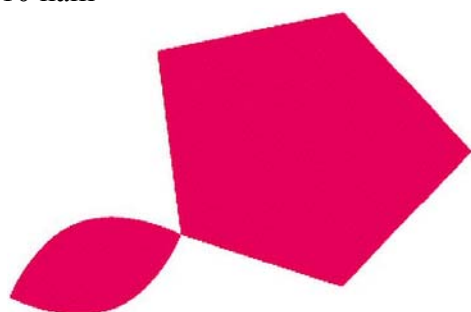
SGP695AV

(151) 21.08.2019

(732) FATRO S.P.A.
Via Emilia 285 I-40064 Ozzano Emilia
(BO)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo 19/b I-20129 Milano

(511) 05.

(111) **1492611**
(171) 10 năm
(540)



SHOBIDO

(511) 03,09,21.

(151) 23.07.2019

(531) 26.02.05, 26.05.01, 26.07.13, 29.01.01
(732) SHO-BI CORPORATION
Shinagawa Intercity Tower A 23F, 2-15-1, Konan, Minato-ku Tokyo 108-6023
(740) HIRONAKA Takeshi
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(111) **1492618**
(171) 10 năm
(540)

LAURIER

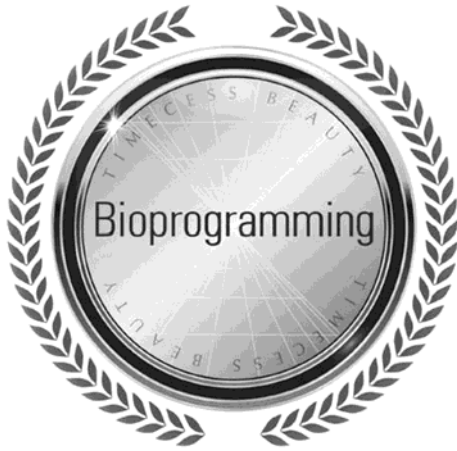
(151) 08.05.2019

(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8210
(740) SANTO Megumi
Baker & McKenzie (Gaikokuho Joint Enterprise), Ark Hills Sengokuyama Mori Tower 28F, 1-9-10 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-0032

(511) 03,16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492623**
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.05.2019

(531) 01.15.09, 05.03.07, 05.13.03, 05.13.07,
05.13.08, 24.03.01, 24.03.07, 24.03.11,
24.03.18, 27.01.12, 27.05.03, 27.05.09

(732) LUMIELINA INTERNATIONAL INC.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza,
Chuo-ku Tokyo 104-0061

(740) YKI Intellectual Property Attorneys
1-34-12 Kichijoji-Honcho, Musashino-
shi Tokyo 180-0004

(511) 03,08,11,32.

(111) **1492626**
(822) 16.11.2009 329865 TH
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.09.2019

(531) 01.05.01, 01.05.06, 03.01.01, 03.01.19,
27.05.07

(732) ASHINO (THAILAND) CO.,LTD.
647/9 Bangwaek Road Bangphai
Bangkhae, Bangkok

(511) 28.

(111) **1492628**
(822) 07.06.2019 UK00003384622 GB
(171) 10 năm
(540)

JIMMY CHOO
SEDUCTION COLLECTION

(151) 03.09.2019

(531) 27.05.09, 27.05.10

(732) J. CHOO LIMITED
10 Howick Place London SW1P 1GW

(740) A.A. Thornton & Co.
15 Old Bailey London EC4M 7EF

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492657**
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.09.2019

(531) 25.01.06, 26.13.25, 28.03.00
(732) HUANGHOUYONG
No.9 Houxin Street, Dongbei yu village,
Xiuhui town, Zhangqiu City Shandong
Province

(740) QILU TRADEMARK OFFICE
SHANDONG PROVINCE
Room 3203, Building A4-3, Hanyujing,
No.7000, Jingshi Road, New And High-
Tech Zones, Jinan Shandong

(511) 31.

(111) **1492686**
(822) 07.05.2010 6291976 CN
(171) 10 năm
(540)

WALK CROWN

(151) 08.08.2019
(732) WUHAN GUANBU INDUSTRY AND
TRADE CO., LTD.

No.11 on the 13th Floor, Block A, No.1
Business Block of Jindizizaicheng K3
Block Phase III, Wufeng Village,
Heping Street, Hongshan District
430000 Wuhan City
(740) BEIJING JINXINCHENG INTERNATIONAL
INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
CO.,LTD
Room 1108, Huamu Building #1, No.6,
Maliandao South Street, Xicheng
District Beijing City

(511) 25.

(111) **1492687**
(822) 24.05.2019 UK00003381203 GB
(171) 10 năm
(540)

JIMMY CHOO
URBAN HERO

(151) 03.09.2019

(531) 27.05.09, 27.05.10
(732) J. CHOO LIMITED
10 Howick Place London SW1P 1GW
(740) A.A. Thornton & Co.
15 Old Bailey London EC4M 7EF

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492698**
(171) 10 năm
(540)

UOKIN

(151) 19.09.2019

(531) 27.05.01
(732) LIANG YONGQI

Unit 101, Block 2, Hexinyajing Garden,
No.39, Annan Road, Taijiang District,
Fuzhou Fujian

(740) Yiwu chengzhi enterprise management
consulting co. LTD

No.13-1, dongfang building,
Chouchengstreet, Yiwu city Zhejiang
province

(511) 25.

(111) **1492702**
(822) 02.03.2001 4457347 JP
(171) 10 năm
(540)

ニッポンジェルス
NIPGEL

(151) 28.06.2019

(531) 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01, 27.05.08,
27.05.17, 28.03.00

(732) TOSOH SILICA CORPORATION
2-5-10, Shiba, Minato-ku Tokyo 105-
0014

(740) SIKs & Co.
8th Floor Kyobashi-Nisshoku Building,
8-7 Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo
104-0031

(511) 01.

(111) **1492706**
(822) 11.12.2018 4023649 IN
(171) 10 năm
(540)

Geltonic

(151) 26.06.2019

(732) LINC PEN & PLASTICS LTD.
3 Alipore Road, 1st floor, Satyam
Towers, Kolkata 700027 State of West
Bengal

(740) S. MAJUMDAR & CO.
5, Harish Mukherjee Road, Kolkata -
700 025 West Bengal

(511) 16.

(111) **1492710**
(171) 10 năm
(540)

MAGICLAB

(151) 26.07.2019

(732) BADOO SOFTWARE LIMITED
332 Agiou Andreou Street, Patrician
Chambers CY-3035 Limassol
(740) Pinsent Masons LLP
30 Crown Place, Earl Street London
EC2A 4ES

(511) 03,14,18,21,25,30,32,36,43,44,45.

(111) **1492731**
(171) 10 năm
(540)

IAM

(151) 26.08.2019

(732) INTERNATIONAL ALLIED
MANAGEMENT GROUP CO.,LTD.
125 Old Broad Street London EC2N
1AR
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL
PROPERTY CO., LTD.
3/F, Building A9-A10, Economic
Development Zone, No. 231-233 of
Science Avenue, Science Town,
Luogang District, Guangzhou
Guangdong Province

(511) 07,11,21.

(111) **1492746**
(822) 30.12.2015 4011514060000 KR
(171) 10 năm
(540)

SERENDIBEAUTY

(151) 04.09.2019

(732) LEE HYO JUN
#103-2804, 16 Wangsimni-ro,
Seongdong-gu Seoul
(740) KOREANA PATENT FIRM
KP Bldg. 12F., 94, Gangnam-daero 94-
gil, Gangnam-gu Seoul 06132

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492749**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.08.2019

(531) 24.17.02, 26.01.03, 26.01.17, 26.01.18,
27.05.09, 27.05.10, 29.01.13

(591) (EN: Basic blue and gold.)

(732) PIPBOX GROUP PTE. LTD.

2 LENG KEE ROAD, #03-03 THYE
HONG CENTRE Singapore 159086

(740) JUVIAN CHEAH

2 LENG KEE ROAD, #03-03 THYE
HONG CENTRE Singapore 159086

(511) 41.

(111) **1492752**
(822) 13.08.2019 018026641 EM
(171) 10 năm
(540)

VAZKEPA

(151) 21.08.2019

(732) AMARIN PHARMACEUTICALS
IRELAND LIMITED

Spaces South Docklands, Block C, 77
Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2
D02 VK60

(740) Andrew Roppel, Perkins Coie LLP

1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle,
Washington 98101

(511) 05.

(111) **1492763**
(171) 10 năm
(540)

BOSLEY

(151) 15.03.2019

(732) ADERANS COMPANY LIMITED
6-3, Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku
Tokyo 160-8429

(740) YAMAOKA Norihito

AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 03,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492789**
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,36,42.

(151) 14.05.2019

(531) 26.11.03, 26.11.06, 26.11.09
(732) BANK OF AMERICA CORPORATION
100 North Tryon Street Charlotte NC
28255
(740) Randel S. Springer Womble Bond
Dickinson (US) LLP
One West Fourth Street Winston-Salem
NC 27101

(111) **1492792**
(822) 10.12.2018 4014252930000 KR
(171) 10 năm
(540)

그로미미
GROSMIMI

(511) 10,21,35.

(151) 31.05.2019

(531) 28.03.00
(732) GOGREENLIFE CO., LTD.
E-701, BunDang Technopark, 700
Pangyo-ro, Bundang-gu, SeongNam-Si,
GyeongGi-Do
(740) PanKorea Patent & Law Firm
70 Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu
Seoul

(111) **1492794**
(822) 21.02.2019 30 2018 111 788 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 03,04,06,07,08,09,11,12,14,18,19,20,21,22,24,25,28,35.

(151) 18.04.2019

(531) 01.05.02, 26.11.01, 26.11.12, 27.05.17,
01.05.01
(732) DEUBA GMBH & CO. KG
Zum Wiesenhof 84 66663 Merzig
(740) SBBJ Rechtsanwälte
Pavillonstr. 15 66740 Saarlouis

(111) **1492830**
(171) 10 năm
(540)

HONOR MagicLink

(151) 15.08.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1492831**
(822) 13.04.2019 VR 2019 00269 DK
(171) 10 năm
(540)

MOTARASU

(151) 01.07.2019

(732) MOTARASU APS
DK-2720 Kilholmvej 31
(740) Accura Advokataktieselskab
Tuborg Boulevard 1 DK-2900 Hellerup

(511) 20,21,35.

(111) **1492846**
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.05.2019

(531) 02.09.14, 05.03.13, 05.03.16, 05.03.20,
05.11.02, 24.17.04, 27.05.01, 29.01.13
(732) ROBERT DE CLERCK
Max Temmermanlaan 30 B-2920
Kalmthout
(740) Bureau M.F.J. Bockstael nv
Arenbergstraat 13 B-2000 Antwerpen

(511) 16,18,21,22,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492850**
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.08.2019
(531) 01.03.01, 01.03.09, 05.03.11, 05.03.13, 05.03.16, 29.01.12
(591) (EN: White, black, green, dark green, and light green.)
(732) SUPREME BIO TRADING CO., LTD.
No. 125 Phum-Urai Alley,
Sutthisanwinitchai Road, Samsen Nok
Sub-district 10310 Huai Khwang
District, Bangkok
(740) Mr. Krittapot Sunthornphak
77/131-132 Sinn Sathorn Tower, 31st
Floor, Krungthonburi Road, Klongtongsai
Sub-district, 10600 Klongsarn District,
Bangkok

(511) 01.

(111) **1492851**
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.07.2019
(531) 24.01.15, 27.05.10, 27.05.11, 27.05.24
(732) BLAUMANN TRADING LTD.
Trust Company Complex Ajeltake Road,
Ajeltaka Island Majuro MH 96960
(740) DANUBIA Patent and Law Office LLC
Bajcsy-Zs. u. 16 H-1051 Budapest

(511) 07,11.

(111) **1492852**
(822) 21.11.2018 22971026 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.09.2019
(531) 27.05.01
(732) FOSHAN HONGFENG CO., LTD.
No.4-2 Leqiang Road, Leping Sanshui,
Foshan, 361000 Guangdong Province
(740) XIAMEN ZHUORUI TRADEMARK
AGENCY COMPANY LIMITED
Room B302, No. 114 Xingshan Road,
Huli District, Xiamen City, Fujian
Province

(511) 10.

(111) **1492854**
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.07.2019

(531) 02.09, 02.09.01
(732) CVS PHARMACY, INC.
Mailcode: 1160 One CVS Drive
Woonsocket RI 02895
(740) Erich G. Rhyhart
One CVS Drive Mail Code: 1160
Woonsocket RI 02895

(511) 09,35,36,42,44.

(111) **1492856**
(822) 13.08.2019 018026642 EM
(171) 10 năm
(540)

VAZKYPА

(151) 21.08.2019

(732) AMARIN PHARMACEUTICALS
IRELAND LIMITED
Spaces South Docklands, Block C, 77
Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2
D02 VK60
(740) Andrew Roppel, Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle,
Washington 98101

(511) 05.

(111) **1492880**
(822) 28.06.2019 6156289 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.07.2019

(531) 22.01.22, 26.01.03, 26.01.16, 27.05.09,
27.05.10, 27.05.11
(732) YAMAHA CORPORATION
10-1, Nakazawa-cho, Naka-ku,
Hamamatsu-shi Shizuoka 430-8650
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(511) 09,15.

(111) **1492892** (151) 21.08.2019
(822) 13.08.2019 018026643 EM
(171) 10 năm
(540)

VAZPI

(732) AMARIN PHARMACEUTICALS
IRELAND LIMITED
Spaces South Docklands, Block C, 77
Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2
D02 VK60
(740) Andrew Roppel, Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle,
Washington 98101

(511) 05.

(111) **1492896** (151) 22.03.2019
(822) 08.09.2005 2005 37876 TR
(171) 10 năm
(540)

BEYLERBEYİ

(732) SARPER DAMITIMCILIK ANONİM
ŞİRKETİ
2. Cadde No:7, Organize Sanayi Bölgesi
Akhisar - Manisa
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Konak Mahallesi, İzmir Yolu Caddesi,
Ruzi İş Merkezi Apt. No: 95/1B TR-
16110 Nilüfer - Bursa

(511) 33.

(111) **1492902** (151) 15.08.2019
(822) 09.07.2019 018028810 EM
(171) 10 năm
(540)

Babyliss 9000

(732) BABYLISS SARL
99 avenue Aristide Briand F-92120
Montrouge
(740) Clarke Willmott LLP
Burlington House, Botleigh Grange
Business Park Hedge End, Southampton
SO30 2AF

(511) 08,11.

(111) **1492905**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.07.2019
(531) 26.01.05, 26.04.03, 27.05.01, 01.15.23,
26.04.10, 26.01.04
(732) KUROKI CO., LTD.
5560, Nishiebara-cho, Ibara-shi
Okayama 715-0006
(740) MORI Hisao
c/o Mori & Associates, 505-14 Ohjima,
Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 24.

(111) **1492910**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.05.2019
(531) 26.01.05, 29.01.15, 01.15.23, 26.11.12,
26.01.01
(591) (EN: The color(s) red, orange, yellow,
blue and purple is/are claimed as a
feature of the mark.)
(732) MOZILLA FOUNDATION
331 East Evelyn Avenue Mountain View
CA 94041
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avenida Maisonnave, 22 E-03003
Alicante

(511) 09,38,42.

(111) **1492913**
(822) 21.09.2018 6083486 JP
(171) 10 năm
(540)

Money Tap

(151) 16.04.2019
(732) MONEY TAP CO., LTD.
6-1, Roppongi 1-chome, Minato-ku
Tokyo 106-6017
(740) TANAKA Shinichiro c/o NAKAMURA
& PARTNERS
Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi
3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 09,36,42.

(111) 1492922
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI AIR Lens

(151) 16.08.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

(111) 1492931
(171) 10 năm
(540)

ZIPAIR

(151) 23.07.2019

(531) 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Ivory black and viridian.)
(732) ZIPAIR TOKYO INC.
1-1 Aza-Furugome, Furugome, Narita-
city Chiba 282-0004
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7,
Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 09,35,39.

(111) 1492934
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.07.2019

(531) 25.07.17, 26.01.18, 27.05.22, 26.01.02,
25.07.25
(732) CORPORACION HABANOS, S.A.
Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea
del Ferrocarril Final Guanabacoa, La
Habana
(740) Reynier Martín García
Ave. 3ra esq.78, Municipio Playa,
Miramar Trade Center, CP 11300
Provincia La Habana

(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1492948
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.08.2019
(531) 26.01.03, 26.01.19, 28.03.00, 04.05.02,
04.05.03
(732) CHONGQING GAOLAOJIU CULINARY
CULTURE CO., LTD.
Zhenghong Garden, Chengdong Road,
Gunan Town, Qijiang County
Chongqing City
(740) TAIZHOU KINGCI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD.
RM 301, Building 6, Central Century,
No. 133 Zhongxin Ave, Taizhou
Zhejiang

(511) 43.

(111) 1492953
(822) 07.12.2018 26102620 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.08.2019
(531) 26.02.01, 25.07.21, 26.11.08, 27.05.01,
28.03.00, 26.01.02
(732) DISHANG GROUP CO., LTD
North of Wenhua(W) Road, West of
Shanda Road, Weihai City 264200
Shandong
(740) Shandong huitian runze intellectual
property service co., LTD
No. 138-601, Haibin North Road,
Huancui District, Weihai Shandong

(511) 25.

(111) 1492954
(171) 10 năm
(540)

AIR Lens

(151) 21.08.2019
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1492961**
(822) 14.06.2019 UK00003385922 GB
(171) 10 năm
(540)


Clarence Court

(151) 18.09.2019

(531) 24.09.03, 24.09.05, 27.05.01, 24.09.01
(732) CLARENCE COURT EGGS LIMITED
Whiteoaks Farm The Old Sidings,
Corsham Road, Lacock, Chippenham
Wiltshire SN15 2LZ
(740) Novagraaf UK
Suite 8b, Lowry House, 17 Marble
Street Manchester M2 3AW

(511) 29.

(111) **1492962**
(822) 17.03.2017 4500723990000 KR
(171) 10 năm
(540)

cupbing
컵빙

(151) 05.09.2019

(531) 28.03.00
(732) PI, SHEUNG HEE
406, Daedong-ro, Maengdong-myeon,
Eumseong-gun Chungcheongbuk-do
(740) Moon, Sei- Hwan
(Hansol International Patent and Law
Office) 2F, Samho Building, 38,
Saimdang-ro 8-gil, Seocho-gu Seoul

(511) 30.

(111) **1492964**
(822) 21.07.2006 4091123 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.09.2019

(531) 26.11.13, 28.03.00, 24.17.12, 26.11.03,
26.11.12
(732) XUZHOU NORTH PUMP CO., LTD.
Tushang Town Industrial Park, Pizhou,
Xuzhou 221311 Jiangsu

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1492981**
(822) 21.06.2019 6154293 JP
(171) 10 năm
(540)

TAKISADA

(151) 05.08.2019

(531) 27.05.01
(732) TAKISADA-NAGOYA CO., LTD.
13-19, Nishiki 2-chome, Naka-ku,
Nagoya-shi Aichi 460-8667
(740) Nagoya International Patent Firm
(NAGOYA KOKUSAI TOKKYO
GYOMU HOJIN)
MEISHIN Bldg., 20-19, Nishiki 1-
chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-
0003

(511) 24,25.

(111) **1492984**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.08.2019

(531) 26.01.02, 26.01.18, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) PT UNIVERSAL INDOFOOD
PRODUCT
Jl. K.L. Yos Sudarso (Tanjung Mulia),
Km. 7.3 Medan
(740) Ang Jason, SE
JL. Angke Jaya 7 No. 22, Rt. 012 Rw.
005 Jakarta Barat 11330

(511) 30.

(111) **1492985**
(822) 14.03.2018 40201804800V SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.08.2019

(531) 26.04.18, 26.04.08, 26.07.25, 26.04.02,
26.04.07
(732) STU PTE. LTD.
8 Robinson Road, #13-00 ASO Building
Singapore 048544
(740) Ravindran Associates LLP
P.O. BOX 2988, Raffles City Post Office
Singapore 911799

(511) 16,35,45.

(111) **1492988**
(822) 21.06.2019 6154291 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.08.2019

(531) 26.01.03, 26.01.18, 27.05.01, 29.01.03
(591) (EN: Green.)
(732) TAKISADA-NAGOYA CO., LTD.
13-19, Nishiki 2-chome, Naka-ku,
Nagoya-shi Aichi 460-8667
(740) NAGOYA INTERNATIONAL
PATENT FIRM (NAGOYA KOKUSAI
TOKKYO GYOMU HOJIN)
MEISHIN Bldg., 20-19, Nishiki 1-
chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-
0003

(511) 24,25.

(111) **1493002**
(171) 10 năm
(540)

LALARECIPE

(151) 17.09.2019

(732) AHN, BO RA MI
Na-dong B103ho (Nonhyeon-dong),
Nonhyeon-ro 115-gil 28, Gangnam-gu
Seoul 06117
(740) HWANG, E-Nam
(Daemyungvalleyon, Munjeong-dong)
1317, 127, Beobwon-ro, Songpa-gu
Seoul 05836

(511) 03.

(111) **1493022**
(171) 10 năm
(540)

CHEWTENSILS

(151) 09.09.2019

(732) BUMKINS FINER BABY PRODUCTS,
INC.
5454 E. WASHINGTON ST., STE 2
Phoenix AZ 85034
(740) Matthew Dresden Harris Bricken
McVay Sliwoski, LLP
600 Stewart St., Suite 1200 Seattle WA
98117

(511) 08.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493027**
(822) 26.07.2019 4526529 FR
(171) 10 năm
(540)

The logo for TOUPRET features the word "TOUPRET" in a bold, white, sans-serif font. The letters are contained within a red, stylized rectangular shape that has a slight 3D effect, with a white outline and a red fill.

(151) 29.07.2019

(531) 25.03.25, 27.05.01, 27.05.10, 27.05.24,
29.01.12
(591) (EN: White letters on a red background)
(732) TOUPRET SA
24 rue du 14 juillet F-91100 CORBEIL
ESSONNES
(740) CABINET MARC SABATIER, M.
Marc SABATIER
83 avenue Foch F-75116 PARIS

(511) 02,17,19.

(111) **1493028**
(171) 10 năm
(540)

The logo for PipBox features the word "PipBox" in a bold, black, sans-serif font. The letter "o" in "Box" is replaced by a white cube icon with a black outline.

(151) 29.08.2019

(531) 01.15.21, 19.03.03, 27.03.01, 26.15.09,
26.15.11
(732) PIPBOX GROUP PTE. LTD.
2 LENG KEE ROAD, #03-03 THYE
HONG CENTRE Singapore 159086
(740) JUVIAN CHEAH
2 LENG KEE ROAD, #03-03 THYE
HONG CENTRE Singapore 159086

(511) 42.

(111) **1493032**
(822) 06.06.2019 302018000037044 IT
(171) 10 năm
(540)

The logo for MODUAL features the word "MODUAL" in a bold, black, sans-serif font.

(151) 22.05.2019

(732) GEOX S.P.A.
Via Feltrina Centro, 16 I-31044
MONTEBELLUNA FRAZIONE
BIADENE (TV)
(740) Brandstock Legal GmbH Italy
Foro Buonaparte 12 I-20121 Milano

(511) 18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493045**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.06.2019
(531) 07.01.18, 07.03.01, 24.15.01, 20.05.15,
26.05.01
(732) VIPSHOP (CHINA) CO., LTD.
Building 6, No. 20 Huahai Avenue,
Liwan District, Guangzhou 510145
Guangdong
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual
Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship
Hotel, No.1 Zhongguancun Street South,
Haidian District 100873 Beijing

(511) 35.

(111) **1493047**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.07.2019
(531) 27.05.12, 27.05.22
(732) GIMEL. S.r.l.
Strada Provinciale 237 per NOCI Z.I., 24
I-70017 PUTIGNANO (BA)
(740) Marcella Florio c/o BUGNION S.p.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 Milano

(511) 25.

(111) **1493056**
(171) 10 năm
(540)



(151) 02.08.2019
(531) 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Black and green.)
(732) PROMO-PHARMA S.P.A.
Via Biagio di Santolino, 156 47892
Acquaviva
(740) BREMA S.r.l.
Piazza E. Enriquez, 22/C 47891
DOGANA

(511) 03,05,35.

(111) **1493089**
(171) 10 năm
(540)

ALIVE TASTE

(151) 14.08.2019

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
"AKUSTICHESKAYA ZAMOROZKA"
Skolkovo Innovation center, Bol'shoy
bul'var St., 42, bld. 1, fl. 4, office 1594,
work place 9 RU-121205 Moscow

(740) Pushkov Anton, patent attorney, IP
Center "Skolkovo" LLC
Skolkovo Innovation center, Nobelya
St., 5, office 125 RU-121205 Moscow

(511) 11.

(111) **1493093**
(171) 10 năm
(540)

JUUL C1

(151) 25.07.2019

(732) JUUL LABS, INC.
560 20th Street, Building 104 San
Francisco CA 94107

(740) Aaron D. Hendelman Wilson Sonsini
Goodrich & Rosati
650 Page Mill Road Palo Alto CA
94304-1050

(511) 09,34.

(111) **1493108**
(822) 14.03.2016 16099128 CN
(171) 10 năm
(540)

OEDO

(151) 24.09.2019

(531) 27.05.01

(732) JINYONG ZHOU
No.78, Group 3, Shuangxian Village,
Hougang Town, Dongtai 224200 Jiangsu
Beijing Ciprun Intellectual Property
Agency Co., Ltd.

(740) 3F, Changyang Jiayuan Business
Building, Changyang Yicun, Changyang
Town, Fangshan District Beijing

(511) 03.

(111) **1493128**
(171) 10 năm
(540)

Find Z

(151) 14.06.2019

(732) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD.

No. 18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan Guangdong

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No. 22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09.

(111) **1493139**
(171) 10 năm
(540)

VMLY&R

(151) 23.01.2019

(732) WPP LUXEMBOURG GAMMA SARL
124, Boulevard de la Pétrusse L-2330
Luxembourg

(740) BRISTOWS LLP
100 Victoria Embankment London
EC4Y 0DH

(511) 35,41,42.

(111) **1493143**
(822) 07.05.2010 6598804 CN
(171) 10 năm
(540)

TYT

(151) 24.09.2019

(531) 27.05.01

(732) GUIZHOU TAIYONG-CHANGZHENG
TECHNOLOGY CO., LTD


Taiyong Changzheng Industrial Park,
Wuhan Road, Waigao Qiao, Huichuan
District, Zunyi City Guizhou Province

(740) Beijing Kuaiyuhao Information
Technology Co., Ltd.


A-3F, Building 301, Electronic City IT
Industrial Park, Jia 10, North Jiuxianqiao
Road, Chaoyang District 100015 Beijing


(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1493158	(151) 08.07.2019
(822) 15.03.2019 6130246 JP	(531) 02.09.04, 27.03.01, 27.03.02, 27.05.17, 27.05.21, 29.01.01, 26.03.23, 26.01.01
(171) 10 năm	(591) (EN: Dark red.)
(540)	(732) MOTONARI CORPORATION 701-2, Kotehashi-cyo, Hanamigawa-ku, Chiba-shi Chiba-ken 262-0013
	(740) ISHIBASHI OSAMU 2-3, Dojominami 2-cyome, Cyuo-ku, Chiba-shi Chiba-ken 260-0005
(511) 37,42.	

(111) 1493160	(151) 16.07.2019
(822) 28.11.2017 21587371 CN	(531) 27.05.01
(171) 10 năm	(732) LI JING Baozhuang Village, Shaogang Town, Yucheng County, Shangqiu City Henan Province
(540)	(740) Unitalen Attorneys At Law Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing
	
(511) 08.	

(111) 1493167	(151) 30.07.2019
(822) 07.06.2019 4524285 FR	(732) DECATHLON 4 Boulevard de Mons F-59650 Villeneuve-d'Ascq
(171) 10 năm	(740) TMARK Conseils 9 avenue Percier F-75008 PARIS
(540)	
	
(511) 09,18,25,28.	

(111) 1493195	(151) 11.07.2019
(822) 23.07.2018 40201814451Y SG	(531) 27.05.01, 27.05.19, 27.07.01, 27.07.17 13 HONEY (S) PTE LTD 3006 UBI Road 1, # 03-350 Kampong UBI Industrial Estate Singapore 408700
(171) 10 năm	(732) UBI Industrial Estate Singapore 408700
(540)	(740) Josephine Chua 3006 UBI Road 1, # 03-350 Kampong UBI Industrial Estate Singapore 408700
	
(511) 30.	

(111) 1493199
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.09.2019

(531) 05.03.20, 26.13.25, 29.01.14, 05.03.13,
05.03.14

(732) DEUTSCHES OBSTSORTEN
KONSORTIUM GMBH
Bassenflether Chaussee 4b 21723
Hollern-Twielenfleth

(740) HARMSSEN UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 31.

(111) 1493200
(171) 10 năm
(540)

WORKSPACE

(151) 17.07.2019

(732) THE BAKERY DEPOT PTE LTD
1 KAKI BUKIT ROAD 1, #02-41
ENTERPRISE ONE Singapore 415934
(740) HARRY ELIAS PARTNERSHIP LLP
#17-01, SGX Centre 2, 4 Shenton way
Singapore 068807

(511) 30,43.

(111) 1493221
(171) 10 năm
(540)

LORSTAN

(151) 23.07.2019

(732) LORSTAN PHARMACEUTICAL LLC
Suite 751, 10773 NW 58th Street Doral
FL 33178
(740) David M. Tener, Esq. CAESAR
RIVISE, PC
7 Penn Center, 12th Floor, 1635 Market
Street Philadelphia PA 19103

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493231** (151) 23.07.2019
(822) 10.04.2007 3227648 US
(171) 10 năm
(540)

SOUTHERN TIDE (732) SOUTHERN TIDE, LLC
999 Peachtree Street, NE Suite 688
Atlanta GA 30309
(740) Mary Margaret Heaton Southern Tide, LLC
999 Peachtree Street, NE Suite 688
Atlanta GA 30309


(511) 25.

(111) **1493260** (151) 16.07.2019
(171) 10 năm
(540)

AEROPEX (732) AFTERSHOKZ, LLC
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse
NY 13206
(740) Tony Hom, Law Office of Tony Hom
81 70th St Brooklyn NY 11209


(511) 09.

(111) **1493266** (151) 17.07.2019
(171) 10 năm
(540)

 (531) 01.15.05, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: White and blue.)
(732) PJSC "GAZPROM"
Nametkina str., 16 RU-117997 Moscow


(511) 01,04,07,09,19,35,37,39,40,42.


(111) **1493279** (151) 04.06.2019
(822) 11.10.2018 30 2018 019 018 DE
(171) 10 năm
(540)


 (531) 08.01.23, 19.03.24, 27.05.01, 08.01.19,
24.07.23
(732) SOLDAN HOLDING +
BONBONSPEZIALITÄTEN GMBH
Dr.-Carl-Soldan-Platz 1 91325
Adelsdorf


(511) 05,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

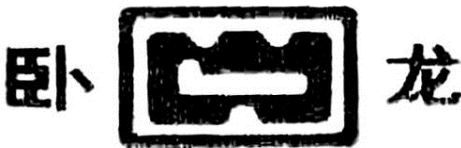
(111) **1493281** (151) 17.07.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 01.15, 27.05, 29.01, 01.15.05, 27.05.10,
29.01.04
(591) (EN: Dark blue, blue and white.)
(732) PJSC «GAZPROM»
Nametkina str., 16 RU-117997 Moscow
(511) 01,04,07,09,19,35,37,39,40,42.

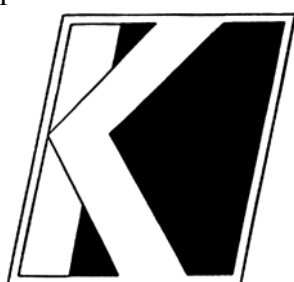
(111) **1493288** (151) 12.07.2019
(171) 10 năm
(540)  (732) EXXON MOBIL CORPORATION
5959 Las Colinas Boulevard Irving TX
75039
(740) Philip M. Davison Exxon Mobil
Corporation
22777 Springwoods Village Parkway
N1.4A.341 Spring TX 77389
(511) 04.

(111) **1493303** (151) 13.08.2019
(822) 27.06.2018 TMA999905 CA
(171) 10 năm
(540)  (531) 02.09.14, 02.09.15, 26.01.01, 26.01.03,
26.01.14
(732) SPIRIT OF MATH SCHOOLS INC.
1446 Don Mills Road, Suite 101 North
York ON M3B3N3
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
Suite 1600, 1 First Canadian Place, 100
King Street West Toronto ON M5X
1G5
(511) 16,28,41.

(111) **1493328** (151) 17.04.2019
(171) 10 năm
(540)  (732) DAIICHI CO.,LTD
82-2 WUNJEONG-4GIL, PAJU CITY
GYEONGGI-DO 413-837
(511) 12,18.

(111) 1493338	(151) 01.03.2019
(822) 21.09.2018 299772 AT	(732) JULIUS BLUM GMBH
(171) 10 năm	Industriestraße 1 A-6973 Höchst
(540)	Mag. Dr. Markus Gangl, Dr. Dipl.Ing. Stephan Hofinger, Mag.Dr.Paul N. Torggler, MMag Dr. Christoph Maschler, Dipl.Ing. (FH) Dr. Bernhard Hechenleitner Dipl.-Phys. Dr. Almar Lercher
MOVING IDEAS	(740) Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6020 Innsbruck
(511) 06,07,09,20,21.	

(111) 1493344	(151) 23.07.2019
(822) 07.10.2001 1645712 CN	(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.12, 26.13.25, 28.03.00, 26.04.02
(171) 10 năm	(732) ANHUI WOLONG PUMP & VALVE CO., LTD
(540)	No.49, Yanling Road, Maolin Town, Jing County, Xuancheng City 242000 Anhui Province
	(740) LINGDA & CO
(511) 07.	501 Floor 5, Tower 3, Henghua International Business Center No. 26, Yuetanbeijie, Xicheng District 100045 Beijing

(111) 1493347	(151) 17.07.2019
(822) 25.07.1995 1907120 US	(531) 26.04.18, 27.01.01, 27.05.21
(171) 10 năm	(732) STILLWATER DESIGNS & AUDIO, INC., 3100 North Husband Stillwater OK 74075
(540)	(740) Mary M. Lee Mary M. Lee, P.C. 1300 E. 9th Street, No. 4 Edmond OK 73034
	
(511) 09.	

(111) **1493348**
(171) 10 năm
(540)

TRIPLEONE

(151) 24.05.2019

(732) TRIPLEONE INC.
1000 Boul St-Jean #701 Dollard-Des-Ormeaux H9R 5P1
(740) Christina M. Licursi Wolf, Greenfield & Sacks, P.C.
600 Atlantic Avenue Boston MA 02210

(511) 42.

(111) **1493357**
(822) 28.04.2018 22821609 CN
(171) 10 năm
(540)

SMATE

(151) 01.07.2019

(732) TIANJIN SMATE TECHNOLOGY CO., LTD
Room 1118, Building C02, Venture Headquarter Base, North Fuyuan Road, Wuqing Development Area 301700 Tianjin
(740) Beijing Zhongda Dequan Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Suite 1010, 9/F Kuntai International Mansion, B 12 Chaowai Avenue, Chaoyang District Beijing

(511) 08,10,11,21.

(111) **1493374**
(171) 10 năm
(540)

REALITYKIT

(151) 04.09.2019

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493376**
(822) 07.08.2014 12104413 CN
(171) 10 năm
(540)

XHTONG

(151) 25.07.2019

(531) 27.05.01
(732) WEIFANG XINHUITONG METAL
WORK CO.,LTD
Cross Section of Tengfei Road and
Yuqing Street, Weicheng Economic
Development Zone, Weifang City
261057 Shandong Province

(740) Weifang Chengxin Trademark Office
67, Minshengdong Road, Kuiwen
District, Weifang Shandong Province

(511) 06.

(111) **1493383**
(822) 27.05.2019 1395736 BX
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.07.2019

(531) 27.01.01, 27.01.03, 27.01.25, 27.05.12,
27.05.19, 26.05.01, 26.13.25
(732) GENY GROUP BV
Molenbaan 3 NL-2908 LL Capelle aan
den IJssel

(511) 09,12,25.

(111) **1493392**
(822) 22.11.2016 5084922 US
(171) 10 năm
(540)

TWILIO

(151) 18.07.2019

(732) TWILIO INC.
101 Spear Street, 3rd Floor San
Francisco CA 94105
(740) Travis Manfredi Cobalt LLP
1912 Bonita Avenue Berkeley CA 94704

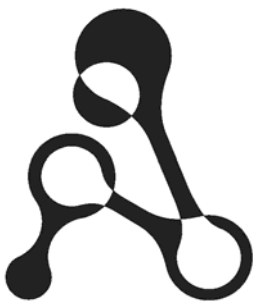
(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493397** (151) 27.08.2019
(822) 26.12.2018 017939058 EM
(171) 10 năm
(540) **FELIGEN** (732) VIRBAC, S.A
1ère Avenue - 2065M - L.I.D. F-06516
CARROS
(511) 05.

(111) **1493404** (151) 09.08.2019
(171) 10 năm
(540) **AZURE** (732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610
(511) 41,42.

(111) **1493407** (151) 31.07.2019
(171) 10 năm
(540) **CELERIUM** (531) 27.05.01
(732) CELERIUM INC.
Suite 230 100 N Sepulveda Blvd El
Segundo CA 90245
(740) Nina Yablok
PO Box 703 Nemo TX 76070
(511) 09,42.

(111) **1493413** (151) 25.07.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 01.13.01, 26.01.01, 26.13.25, 14.01.13,
14.01.15, 01.13.10, 26.01.06
(732) Adesto Technologies Corporation
3600 Peterson Way Santa Clara CA
95054
(740) Dax Alvarez Snell & Wilmer LLP
400 East Van Buren Street Suite 1900
Phoenix AZ 85004-2202
(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493427** (151) 26.03.2019
(171) 10 năm
(540) **RENAULT** (732) RENAULT S.A.S.
13/15 quai Alphonse le Gallo F-92100
Boulogne-Billancourt


(511) 11.

(111) **1493508** (151) 26.08.2019
(822) 08.10.2014 1651104 AU
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.02, 27.05.10, 29.01.12
(732) SCENIC TOURS PTY LIMITED
25 Watt St NEWCASTLE NSW 2300
(740) SWS Lawyers Pty Ltd
47 Darby St, Level 1 Newcastle NSW
2300

(511) 35,39,43.

(111) **1493524** (151) 22.08.2019
(171) 10 năm
(540) **SLIM7** (732) TAYLOR COMMERCIAL
FOODSERVICE INC.
750 N. Blackhawk Road Rockton IL
60172
(740) Emily Kappers Brinks Gilson & Lione
P.O. BOX 10395 Chicago IL 60610

(511) 11.

(111) **1493529** (151) 10.09.2019
(822) 12.05.2006 TMA664130 CA
(171) 10 năm
(540)  (531) 02.09.14, 02.09.15, 26.01.01, 26.01.06,
26.01.14, 27.05.01
(732) SPIRIT OF MATH SCHOOLS INC.
1446 Don Mills Road, Suite 101 North
York ON M3B 3N3
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
Suite 1600, 1 First Canadian Place, 100
King Street West Toronto ON M5X
1G5

(511) 16,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493534**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.07.2019

(531) 26.03.04, 26.03.24, 27.01.05, 27.05.09,
27.05.10

(732) MEDACTA INTERNATIONAL S.A.
Strada Regina Ch-6874 Castel San Pietro

(740) Alberto PELOSI c/o BUGNION S.P.A.
Viale Lancetti 17 I-20158 Milano

(511) 16,35.

(111) **1493537**
(822) 20.03.2018 648481 RU
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.07.2019

(531) 05.03.16, 19.07.01, 28.05.00, 29.01.15

(591) (EN: White, silver, grey, blue, green and
black.)

(732) KPO MARKETING COMPANY
LIMITED

Egypt Street, 12 CY-1097 Nicosia

(740) Irina Angelova

P.O. Box 117, Moscow region RU-
142000 Domodedovo

(511) 33.

(111) **1493545**
(822) 28.03.2014 5660571 JP
(171) 10 năm
(540)

NIPGEL

(151) 28.06.2019

(732) TOSOH SILICA CORPORATION
2-5-10, Shiba, Minato-ku Tokyo 105-
0014

(740) SIKs & Co.

8th Floor Kyobashi-Nisshoku Building,
8-7 Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo
104-0031

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493548**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.06.2019

(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.19, 29.01.12
(732) ASPIRE LIFESTYLES ASIA PACIFIC PTE. LTD.

331 North Bridge Road, #17-00 Odeon Towers Singapore 188720

(740) RODYK IP

P.O. Box 462, Robinson Road Post Office SINGAPORE 900912

(511) 35,39,41,43,44,45.

(111) **1493559**
(822) 23.04.2019 5731167 US
(171) 10 năm
(540)

TEAM SECRET

(151) 23.07.2019

(732) SECRET ESPORTS, LLC
814 South Swanson Street Philadelphia PA 19147

(740) Niels Haun, Dann, Dorfman, Herrell and Skillman, P.C.

1601 Market Street Philadelphia PA 19103-2307

(511) 25.

(111) **1493573**
(822) 10.03.2015 KOR414989 TH
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.07.2019

(531) 27.05.01, 29.01.13, 26.04.02, 26.04.06
(591) (EN: Pink, purple and white.)

(732) MS.PRAPAPORN TEEPANART
27 Soi Bangkradee 19, Yaek 6, Samae-dum subdistrict, Bangkhuntien district 10150 Bangkok

(740) MR. Krittidet Jarukulnukit

27 T.Thairung Sock Co.,Ltd, Soi Bangkradee 19, Yaek 6, Samae-dum subdistrict, Bangkhuntien district 10150 Bangkok

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493591**
(171) 10 năm
(540)

APPLE ARCADE

(151) 26.04.2019

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA
95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(511) 42.

(111) **1493599**
(171) 10 năm
(540)

I DIG FIGS

(151) 11.09.2019

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT
PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 09,16,28.

(111) **1493602**
(171) 10 năm
(540)

Amill
에이밀

(151) 24.09.2019

(531) 28.03.00
(732) COSMELAB CO.,LTD.
2, 3F CL B/D, 42, Teheran-ro 28-gil,
Gangnam-gu Seoul

(740) HANYANG PATENT FIRM
Hanyang Building, 12 Nonhyeon-ro 38-
gil, Gangnam-gu Seoul 06296

(511) 03.

(111) **1493658**
(171) 10 năm
(540)

AXALTA

(151) 12.07.2019

(732) COATINGS FOREIGN IP CO. LLC
c/o The Corporation Trust Company,
Corporation Trust Center, 1209 Orange
Street Wilmington DE 19801

(740) Roger P. Furey, Michael R. Justus and
Kristin D. Lockhart - Katten Muchin
Rosenman LLP
2900 K Street, NW, North Tower - Suite
200 Washington DC 20007-5118

(511) 02.

(111) **1493661**
(171) 10 năm
(540)

BUMKINS

(151) 09.09.2019

(732) BUMKINS FINER BABY PRODUCTS,
INC.

5454 E WASHINGTON ST, STE 2
Phoenix AZ 85034

(740) Matthew Dresden Harris Bricken
McVay, LLP
600 Stewart St., Suite 1200 Seattle WA
98117

(511) 08.

(111) **1493662**
(171) 10 năm
(540)

OXVA

(151) 02.08.2019

(732) SHENZHEN FUTURE TECH CO.,
LIMITED

6005B, East Block, LaoBing Building,
Xixiang Street, Baoan Dist, Shenzhen
518000 Guangdong

(740) SHENZHEN 51REG INTELLECTUAL
PROPERTY CO., LTD
Rm3205B, Modern International
Building, Jintian Road, Futian Street,
Futian District, Shenzhen 518000
Guangdong Province

(511) 34.

(111) **1493666**
(822) 14.03.2014 11577439 CN
(171) 10 năm
(540)

HMOS

(151) 16.07.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd. Bantian,
Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.

11TH Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493680** (151) 01.08.2019
 (822) 07.08.2015 12804033 CN (531) 26.04.18, 26.04.24, 27.01.01, 28.03.00
 (171) 10 năm (732) HEZE MAOSHENG WOOD
 (540)



(740) Zouzhuang Village, Zhuangzhai Town, Cao County 274400 Shandong Province
 Beijing Ciprun Intellectual Property Agency Co., Ltd.
 3F, Changyang Jiayuan Business Building, Changyang Yicun, Changyang Town, Fangshan District Beijing

(511) 19.

(111) **1493685** (151) 25.07.2019
 (171) 10 năm (732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
 (540) IQOS SIMPLY AMAZING (740) Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
 FMP Fuhrer Marbach & Partner
 Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

(111) **1493702** (151) 19.08.2019
 (822) 19.06.2019 733013 CH (732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG
 (171) 10 năm Hegenheimerweg 127 CH-4123
 (540) Allschwil
 RIVACRYST (740) Baker & McKenzie LLP
 100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 05.

(111) **1493714** (151) 24.09.2019
 (171) 10 năm (531) 28.03.00
 (540) 尼奥尼 (732) ZHEJIANG JIULING PENCIL &
 NYONI (740) BRUSH CO., LTD.
 No.1 Zhukou Industrial park Industrial park, Qingyuan County, Lishui City 323807 Zhejiang Province
 ANDU & PARTNERS
 Room 315, Unit 3, Tower 4, No.1 Wu Jia Chang Road, Haidian District Beijing

(511) 16.

(111) **1493721** (151) 19.08.2019
(822) 19.06.2019 733016 CH
(171) 10 năm
(540)
DABICRYST (732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG
Hegenheimerweg 127 CH-4123
Allschwil
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA
(511) 05.

(111) **1493735** (151) 19.08.2019
(822) 19.06.2019 733015 CH (732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimerweg 127 CH-4123
(171) 10 năm Allschwil
(540) **EFFLUSSO** (740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA
(511) 05.

(111) **1493736** (151) 22.08.2019
(171) 10 năm
(540) (732) Eurostar Engineering Plastics
Zone Industrielle, 7 rue de la Ferme
Saint Ladre F-95470 FOSSES
STARFLAM (740) Cabinet FIDAL Mme. Karine
ETIENNE
18 rue Félix Mangini CS 99172 F-
69263 LYON Cedex 09
(511) 17.

(111) **1493774** (151) 11.07.2019
(822) 11.11.2013 3084872 ES (732) LABORATORIOS CINFA, S.A.
Ctra. de Roncesvalles, s/n, Polig. Ind. de
(171) 10 năm Ollokilanda E-31699 Olloki (Navarra)
(540) **RESPIMAR** (740) AB ASESORES (D. Mikel Veiga
Serrano)
Bravo Murillo, 219-1ºB Madrid E-
28020
(511) 03.

(111) **1493775**
(171) 10 năm
(540)

ŠKODA

(151) 26.02.2019
(531) 27.05.17
(591) (EN: Black and white.)
(732) ŠKODA INVESTMENT a.s.
Emila Škody 2922/1, Jižní Předměstí
CZ-301 00 Plzeň
(740) Lukáš Lorenc
Štefánikova 34 CZ-150 00 Praha 5

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,
30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(111) **1493802**
(822) 05.07.2019 6159674 JP
(171) 10 năm
(540)

Medi Lift

(151) 22.07.2019
(732) YA-MAN LTD.
YA-MAN bldg.1-4-4, Furuishiba,
Koto-ku TOKYO 135-0045
(740) MIURA Mitsuyasu
C/o Miura International Patent Office, 1-
4-6-202, Nakagawachuo, Tsuzuki-ku,
Yokohama-shi Kanagawa 224-0003
Tokyo

(511) 03.

(111) **1493813**
(171) 10 năm
(540)

SLIM CUBE

(151) 17.09.2019
(732) AMOREPACIFIC CORPORATION
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
(KIM, CHOI & LIM), Coal Center, 10th
Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 05.

(111) **1493827**
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.08.2019
(531) 03.01.06, 03.01.16, 03.01.24, 27.05.02
(732) ANWAR ALI S/O MOHAMED
YUSUFF
Lot 18273, SPG 638, Unit 1-6, 1st Floor,
KG Orok, Jalan Muara, Bandar Seri
Begawan Negara
(740) CHEOK ADVOCATES & SOLICITORS
14, 1st Floor, Jaya Setia Square, SPG 13,
Jalan Komersial Jaya Setia, Berakas
Bandar Seri Begawan, Negara BB2713

(511) 31.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493837** (151) 12.09.2019
(171) 10 năm
(540)
TRANSPORTER AP-268 (732) DAVID AND LILY PENN, INC.
10201 Wayzata Boulevard, Suite 250
Minnetonka MN 55305
(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800
Philadelphia PA 19103

(511) 12.

(111) **1493856** (151) 11.09.2019
(171) 10 năm
(540) **Plastiq** (732) PLASTIQ PTY LTD
Level 8, 11-31 York Street Sydney NSW
2000
(740) Girl Friday IP Pty Ltd
PO Box 208 Northbridge WA 6865

(511) 36.

(111) **1493857** (151) 13.09.2019
(822) 19.05.2015 4739808 US (732) BUREO INC
1070 E Front St., Unit H Ventura CA
(171) 10 năm 93001
(540) **BUREO** (740) Kristin S. Cornuelle Orrick, Herrington
& Sutcliffe LLP
2050 Main St., Suite 1100 Irvine CA
92614

(511) 18,25.

(111) **1493863** (151) 10.09.2019
(171) 10 năm
(540) **LONG LASTING** (732) LUFENG COMPANY LTD.
North of Jiaowang Road, Huangjiapu
Town, Zichuan District, Zibo Shandong
(740) QINGDAO FIRST PATENT &
TRADEMARK AGENT CO., LTD
Room 501, 5/F, Qingdao Jufeng Venture
Building, No.52 Miaoling Road,
Laoshan District, Qingdao City
Shandong Province

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493874**
(171) 10 năm
(540)

IGAYA

(151) 02.08.2019

(732) PLOT INC.
5 Sakurajima, Igaya-cho, Kariya-shi
Aichi 448-0001

(740) YAMAMOTO Yoshichika
c/o YAMAMOTO INTERNATIONAL
PATENT OFFICE, 7Fl. The 16th KT
Bldg., 15-34, Marunouchi 3-chome,
Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

(511) 12,18.

(111) **1493881**
(171) 10 năm
(540)

BEYOND BURGER

(151) 17.09.2019

(732) BEYOND MEAT, INC.
1325 E. El Segundo El Segundo CA
90245

(740) Thomas H. Zellerbach & Kristin S.
Cornuelle Orrick, Herrington & Sutcliffe
LLP
2050 Main St., Suite 1100 Irvine CA
92614

(511) 29.

(111) **1493886**
(822) 28.08.2019 018065117 EM
(171) 10 năm
(540)

EFFACLAR DUO (+)

(151) 06.09.2019

(732) LA ROCHE-POSAY LABORATOIRE
DERMATOLOGIQUE
Avenue René Levayer F-86270 La
Roche-Posay

(740) Delphine de CHALVRON
41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex

(511) 03.

(111) **1493891**
(822) 03.01.2017 702589 CH
(171) 10 năm
(540)

SOFLOW

(151) 19.08.2019

(732) SoFlow AG
Degersheimerstrasse 40 CH-9230 Flawil
Schneider Feldmann AG Patent- und
Markenanwälte
(740) Beethovenstrasse 49, Postfach CH-8027
Zürich

(511) 12,28,39,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (10.2020)

(111) **1493892**
(171) 10 năm
(540)

KING POWER

(151) 11.07.2019

(732) KPR SINGAPORE PTE LTD
5008 Ang Mo Kio Avenue 5, #05-13
Techplace II Singapore 569874
(740) Nanyang Law LLC
P.O. Box 1861, Robinson Road Post
Office Singapore 903711

(511) 09.

(111) **1493909**
(822) 25.01.2018 191100782 TH
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.08.2019

(531) 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) CHOKCHAROENPORN QUALITY
PARTS CO., LTD.
7/13 Moo.6 T.BANGNAMCHUET,
A.MUEANGSAMUTSAKORN 74000
SAMUTSAKORN
(740) Mr. PIRAPOL ANUMANSIRIKUL
8/102 M.8 T.SAMRONGNUA,
A.MUEANGSAMUTPRAKARN 10270
SAMUTPRAKARN

(511) 12.

(111) **1493923**
(822) 15.02.2019 733668 CH
(171) 10 năm
(540)


Ze

(151) 23.07.2019

(732) MAX ZELLER SÖHNE
AKTIENGESELLSCHAFT
Seeblickstrasse 4 CH-8590 Romanshorn
(740) visiopat GmbH
Berglihöh 3 CH-8725 Ernetschwil

(511) 05,42,44.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493932** (151) 17.06.2019
(822) 21.07.2018 25448574 CN
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.04.18, 27.05.01
(732) SUZHOU RS TECHNOLOGY CO., LTD
No.68 Xulian Road, Xushuguan Town, High-Tech Zone, Suzhou Jiangsu Province
(740) CHINA FARFIR INTELLECTUAL PROPERTY LIMITED
Room 711, Tower A, Wantong New World Office Building, No.2, Fuwai Street, Xicheng District 100037 Beijing

(511) 07,09.


(111) **1493939** (151) 02.09.2019
(171) 10 năm
(540) **COWAY BIDETMEGA** (732) COWAY Co., Ltd.
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju Choongcheongnam-do
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12FI, Seolim Bldg, 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 11.


(111) **1493957** (151) 13.08.2019
(822) 15.06.1994 T9404958E SG
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.01
(732) ASPT (SINGAPORE) PTE LTD
1024 Yishun Industrial Park A, #01-33 Singapore 768763
(740) Chua Tock Siew
1024 Yishun Industrial Park A, #01-33 Yishun Industrial Park A Singapore 768763

(511) 07,11.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1493977** (151) 23.07.2019
(822) 26.04.2019 6141040 JP
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01, 29.01.04
(732) HARUYAMA HOLDINGS INC.
2-3, Omotecho 1-chome, Kita-ku,
Okayama-shi Okayama 700-0822
(740) FUJIMOTO & PARTNERS
Sakaisuji-Inabata Bldg. 2F, 15-14,
Minamisemba 1-chome, Chuo-ku,
Osaka-shi Osaka 542-0081

(511) 25,35.


(111) **1493982** (151) 13.09.2019
(171) 10 năm
(540)

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA
95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(511) 35.


(111) **1494008** (151) 18.07.2019
(171) 10 năm
(540)

(531) 05.09.01, 26.04.02, 26.04.05, 27.05.08,
28.05.00, 29.01.13
(591) (EN: Green, light green, white, orange
and yellow.)
(732) AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO
"NEVSKAYA KOSMETIKA"
prospect Oboukhovskoy oborony, 80
RU-192029 Saint-Petersburg
(740) Alexey Petrov, AA1913 LLC doing
business as CLAIMS
P.O. Box 93 RU-199178 Saint-
Petersburg

(511) 03,05.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494017** (151) 17.09.2019
(822) 07.09.2018 UK00003302592 GB
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.01, 27.05.17, 27.05.19
(732) J. CHOO LIMITED
10 Howick Place London SW1P 1GW
(740) A.A. Thornton & Co.
15 Old Bailey London EC4M 7EF

(511) 09.

(111) **1494021** (151) 27.05.2019
(822) 26.05.2010 KOR 334502 TH
(171) 10 năm
(540)  (531) 01.03.01, 01.03.13, 25.12.01, 27.05.01
(732) THANTAWAN INDUSTRY PUBLIC
COMPANY LIMITED
143-144 Moo 8, Soi Kangval 2,
Phetkasem Rd. 73160 Omyai, Sampran
Nakornpathom
(740) Nagadatta And Doyle Ltd.
18/4 Soi Amnuaywat, Suthisarn
Winitchai Road Samsennok, Huay
Kwang 10310

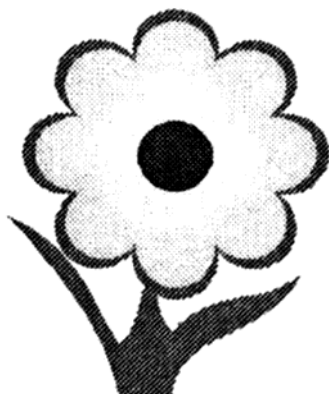
(511) 21.

(111) **1494028** (151) 17.07.2019
(822) 29.07.2018 017871001 EM
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.01.03, 26.01.11, 26.01.18, 26.01.24,
26.04.03, 26.04.05, 27.05.09, 27.05.10
(591) (EN: Blue HEX (#8dd0de), blue HEX(
#74c9e2) and blue HEX.)
(732) Verified Trading Solutions Limited
Makariou III, 22, MAKARIA CENTER,
Floor 4, Flat 403 CY-6016 Larnaca

(511) 09,35,36,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494035**
(822) 14.05.2008 4852029 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 14.05.2019
(531) 05.05.20
(732) GUANGZHOU FLOWER FLAVOURS
AND FRAGRANCES CO., LTD.
No. 1 Dongkeng street, Dongfeng East
Street North Baiyun Avenue, Yongping
Street, Baiyun District, Guangzhou
510000 Guangdong
(740) GUANGZHOU YOUSMARK
INTELLECTUAL SERVICE CO., LTD.
Room H/13a Floor, North Tower, Junhui
Mansion, No. 9 Tiyuxi Road, Tianhe
District, Guangzhou City Guangdong
Province

(111) **1494041**
(171) 10 năm
(540)

PALFIQUE ASTERIA

(511) 05.

(151) 26.07.2019
(732) TOKUYAMA CORPORATION
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi Yamaguchi
745-8648
(740) HAYASHI Eiji
c/o Shobayashi International Patent and
Trademark Office, Sapia Tower, 1-7-12
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
0005

(111) **1494046**
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 04.07.2019
(531) 26.11.02, 26.11.06, 26.11.08, 26.11.09,
27.05.02, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24,
28.03.00, 29.01.15
(732) OSAKA STEEL CO., LTD.
9-3, Minamiokajima 1-chome, Taisho-
ku, Osaka-shi Osaka 551-0021
(740) YAMAOKA Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1494056	(151) 13.08.2019
(822) 14.10.2018 26760247 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) DJTOL GRINDING MACHINE GROUP CO., LTD
DJTOL	East NO.1, Weiyi Road, Wuhu Machinery and Industrial Zone, Wanzhi Town, Wuhu County, Wuhu City Anhui Province 241100
	(740) Wuhu Mingxin Shangwu Daili Zixun Fuwubu
	Extension of Wuhu South Road, Wanzhi Town, Wuhu County Anhui Province
(511) 07.	

(111) 1494062	(151) 15.05.2019
(822) 12.04.2019 4501239 FR	
(171) 10 năm	
(540)	(732) DECATHLON
	4 Boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ
WATKO	(740) TMARK Conseils
	9 avenue Percier F-75008 PARIS
(511) 09,18,24,25,28.	

(111) 1494078	(151) 29.08.2019
(822) 04.07.2019 018031921 EM	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 24.17.02, 25.07.20, 27.05.10, 29.01.12
	(591) (EN: Red, orange and dark grey)
	(732) FIBRAN S.A.
	Colonia Jordana 1 E-17860 Sant Joan de les Abadesses (Gerona)
	(740) JOAQUÍN DÍAZ NUÑEZ
	Rambla de Catalunya 120 E-08008 BARCELONA
(511) 29.	


(111) **1494081**
(822) 25.01.2019 4487679 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.04.2019
(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.22
(732) COMPAGNIE PLASTIC OMNIUM SE
19 boulevard Jules Carteret F-69007
LYON
(740) LLR, Mme. Kristell GAUDY-EROUT
11 boulevard de Sébastopol F-75001
PARIS

(511) 07,09,12,19,35,37,38,40,42,45.


(111) **1494085**
(822) 20.07.2019 018031978 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.08.2019
(732) WATERWIPES UNLIMITED COMPANY
Donore Industrial Estate Drogheda,
Louth
FRKELLY
(740) 27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

(511) 03,05.


(111) **1494100**
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.09.2019
(732) Fastighetsvision bygg & entreprenad 01
AB
Box 23 SE-283 41 OSBY
(740) AWA SWEDEN AB
Matrosgatan 1 SE-211 18 Malmö

(511) 09.

(111) **1494108**
(822) 09.07.2019 018035328 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.08.2019
(531) 27.05.22
(732) JUVE & CAMPS, S.A.
Sant Venat, 1 E-08770 Sant Sadurni
d'Anoia (Barcelona)
(740) DURÁN - CORRETJER, S.L.P.
Còrsega, 329 (Pº de Gracia/Diagonal) E-
08037 Barcelona

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494118**
(822) 14.03.2010 6424924 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.09.2019
(531) 26.03.02, 26.03.04, 28.03.00
(732) HUNAN SANLI GROUP CO., LTD.
Huayuan Town, Huayuan County,
416000 Hunan Province
(740) JISHOU CITY WULING
INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY CO., LTD.
2/f, Zhuyuan Community Building, 60
Renmin South Road, Jishou City Hunan
Province

(511) 06.

(111) **1494131**
(822) 17.07.2019 018034246 EM
(171) 10 năm
(540)

THE DEACON

(151) 10.09.2019
(732) SOVEREIGN BRANDS, L.L.C.
383 W. Broadway 5th Floor New York
US-DE 10012
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

(511) 33.

(111) **1494145**
(171) 10 năm
(540)

MARELLI

(151) 30.04.2019
(732) MAGNETI MARELLI S.P.A.
Viale Aldo Borletti 61/63 I-20011
CORBETTA (MI)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato 8 I-20121 MILANO

(511) 07,09,11,12,37.

(111) **1494159**
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.04.2019
(531) 27.05.01, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Blue (Pantone 2728C), red
(Pantone 2035C), black (Pantone black
6C) and white (Pantone white).)
(732) ČZ a.s.
Sluneční náměstí 2540/5 CZ-158 00
Praha
(740) PATENTSERVIS Praha a.s.
Na Podkovce 281/10 CZ-147 00 Praha 4

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494160**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI 3D Live Maker

(151) 10.09.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th
Floor, 68 North Fourth Ring Road W.,
Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

(111) **1494161**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019

(531) 15.01.13, 26.13.25, 27.05.01, 26.01.01,
18.01.21, 26.01.04, 26.01.05

(732) NANJING TURBINE POWER
ENGINEERING DESIGN INSTITUTE
CO., LTD.

Room 201, Building 1, No. 108, East Of
Ganjiabian, Yaohua Street, Qixia
District, Nanjing Jiangsu

(740) NANJING REALISTIC INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO. LTD
Room2805, Riyue Building, No. 2,
Taiping South Road, Qinhuai District,
Nanjing Jiangsu

(511) 07.

(111) **1494164**
(822) 14.12.2018 28415594 CN
(171) 10 năm
(540)

SYLOON

(151) 23.09.2019

(531) 26.03.01, 26.03.24, 27.05.01

(732) NINGBO SYLOON IMP & EXP CO.,
LTD.

No. 1, Building 1, No. 2, Zhenxing
Road, Qijiashan, Beilun, Ningbo
Zhejiang

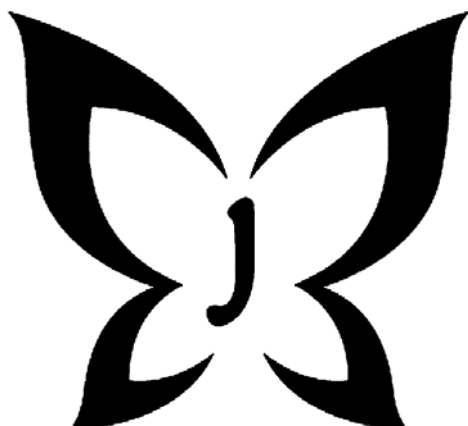
(740) BEIJING SANYOU INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY LTD.

16 F, Block A, Corporate Square, 35
Jinrong Street, Xicheng District 100033
Beijing

(511) 16,18.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494166**
(822) 23.08.2019 4015135120000 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 25,35.

(151) 03.09.2019

(531) 03.13.01, 27.05.21, 03.13.24
(732) KIM, JAE HAK
808-1003, 113, Seonsuchon-ro,
Gangneung-si Gangwon-do 25458
(740) OH, Jong Gun
#711, 81, Sambong-ro, Jongno-gu Seoul
03150

(111) **1494168**
(822) 05.03.2019 5693434 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,16,25,28,41.

(151) 12.04.2019

(531) 25.01.01, 25.01.25, 27.01.01
(732) BAPPER ENTERTAINMENT, INC.
2029 Century Park East, Suite 2600, c/o
S. Grode, Katten Muchin Rosenman
LLP Los Angeles CA 90067
(740) Jan Tamulewicz Katten Muchin
Rosenman LLP
575 Madison Avenue New York, NY
10022

(111) **1494171**
(822) 30.07.2013 4377815 US
(171) 10 năm
(540)

HILMOR

(511) 07,08,09,11,18.

(151) 05.04.2019

(732) DIVERSITECH CORPORATION
6650 SUGARLOAF PARKWAY, #100
DULUTH GA 30097
(740) Brian R. McGinley Dentons US LLP
P. O. Box 061080 Chicago IL 60606-
1080

(111) **1494175**
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.08.2019

(531) 26.11.12, 26.11.13, 27.05.10, 29.01.13,
01.15.24

(591) (EN: Blue, Yellow.)

(732) GHINNOTEK CO.,LTD.

406ho, 2, Busandaehak-ro 63beon-gil,
Geumjeong-gu Busan 46241

(740) KIM, Jong Seok

904ho, 48, Centum jungang-ro,
Haeundae-gu Busan 48059

(511) 10.

(111) **1494184**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.09.2019

(531) 01.15.21, 02.09.01, 27.05.21

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT
PTY LTD

29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 09,16,28.

(111) **1494228**
(171) 10 năm
(540)

CRÉ CHEZ

(151) 29.07.2019

(531) 27.05.01

(732) STROIS CO., LTD.

2-3-1, Shimotori, Chuo-ku, Kumamoto-
city Kumamoto 860-0807

(740) TAKEUCHI, ICHIZAWA &
ASSOCIATES

6F, Akasaka 2-chome Annex, 19-8,
Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo
107-0052

(511) 03.

(111) **1494233**
(171) 10 năm
(540)

NON ARU KIBUN

(151) 05.06.2019

(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku,
Osaka-shi Osaka 530-8203

(740) SATO Shunji
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi
Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi,
Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 32,33.

(111) **1494237**
(171) 10 năm
(540)

HAPIKLE

(151) 02.08.2019

(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, DOJIMAHAMA 2-CHOME,
KITA-KU, OSAKA-SHI OSAKA 530-
8203

(740) Saegusa & Partners
TORANOMON MITSUI Building 9F,
8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0013

(511) 33.

(111) **1494261**
(171) 10 năm
(540)

Replica

(151) 02.08.2019

(531) 27.05.01
(732) COLOURS INC.
6-11-1, MINAMIAOYAMA, MINATO-
KU TOKYO 107-0062

(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-
Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-
0002

Notes

(511) 03,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494272**
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.08.2019
(531) 26.04.08, 26.04.16, 26.04.18, 26.04.24,
26.13.01, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24,
01.15.19, 06.01.02
(732) UNZA INTERNATIONAL LIMITED
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road
Town Tortola
(740) WITHERS KHATTARWONG LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza 1
Singapore 048624

(511) 03.

(111) **1494292**
(171) 10 năm
(540)

GILEAD

(151) 09.09.2019
(531) 27.05.01
(732) GILEAD SCIENCES, INC.
333 Lakeside Drive Foster City CA
94404
(740) Gretchen R. Stroud Gilead Sciences, Inc.
333 Lakeside Drive Foster City DE
94404

(511) 05.

(111) **1494294**
(171) 10 năm
(540)

ENERATE CREDIT COVER

(151) 10.07.2019
(732) Energetic Insurance, Inc.
P. O. Box 398002 Cambridge MA 02139
(740) Jenevieve Maerker, Esq. Foley Hoag
LLP
155 Seaport Boulevard Boston MA
02210

(511) 36.


(111) **1494299**
(822) 14.03.2019 31673320 CN
(171) 10 năm
(540)

JSPERFECT

(151) 13.08.2019
(531) 27.05.01
(732) NANTONG PERFECT TRADE
CO.,LTD
Room No.303, Building A, No.869
(740) Nanyuan Middle Road, Qidong City
226200 Jiangsu
NANTONG MYOUNG TRADEMARK
AGENCY
123hao, qingnianxilu, nantong 226006
jiangsu

(511) 07,09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494307**
(822) 14.11.2008 364907 RU
(171) 10 năm
(540) 

(151) 19.08.2019
(531) 01.15.21, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.07, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Red, white, light red.)
(732) AZAROV STEPAN IVANOVICH
Simonovsky val str., bld. 16, flt. 34 RU-115088 Moscow

(511) 12.

(111) **1494314**
(822) 24.08.2007 TMA694773 CA
(171) 10 năm
(540) **RELEASING THE GENIUS**

(151) 10.09.2019
(732) SPIRIT OF MATH SCHOOLS INC.
1446 Don Mills Road, Suite 101 North York ON M3B 3N3
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
Suite 1600, 1 First Canadian Place, 100 King Street West Toronto ON M5X 1G5

(511) 09,16,41.

(111) **1494325**
(822) 26.04.2019 017993933 EM
(171) 10 năm
(540) **Spy'Ranger**

(151) 20.05.2019
(732) THALES LAS FRANCE SAS
2 avenue Gay Lussac F-78990 Elancourt
(740) MARKS & CLERK FRANCE
Immeuble "Visium", 22 avenue Aristide Briand F-94117 Arcueil Cedex

(511) 09,12.

(111) **1494333**
(171) 10 năm
(540) **HUAWEI DevEco Studio**

(151) 30.07.2019
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11TH Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1494347**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI TruFit

(151) 30.07.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd. Bantian,
Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
11TH Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,10.

(111) **1494384**
(822) 16.05.2019 30 2019 103 440 DE
(171) 10 năm
(540)

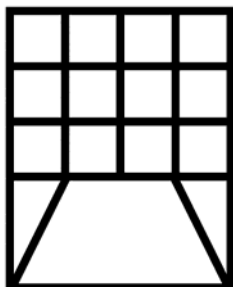
Sophia

(151) 14.06.2019

(732) LÖWENSTEIN MEDICAL
TECHNOLOGY S.A.
18, Rue Robert Stümper L-2557
Luxembourg
(740) LS-IP Loth & Spuhler Intellectual
Property Law Partnerschaft con
Rechtsanwälten mbB
ALPHA-Haus, Garmischer Strasse 35
81373 München

(511) 10.

(111) **1494391**
(171) 10 năm
(540)



LEVEL

(151) 06.06.2019

(531) 25.07.01, 25.07.03, 26.04.01, 26.04.02,
26.04.09, 27.05.01
(732) Radar Scope Ltd
Cannon Place, 78 Cannon Street London
EC4N 6AF
(740) JOSHI-IP.LAW
Citypoint, One Ropemaker Street
LONDON EC2Y 9HT

(511) 35,42.

(111) 1494405
(171) 10 năm
(540)



YUEQUN

(511) 07.

(151) 24.09.2019

(531) 01.05.02, 02.09.14, 03.07.24, 02.09.15,
01.05.01

(732) SU MINGLEI

Room 502, Unit 1, Building 4, No.101
Xiyanchi Street, Lanshan District, Linyi
City 276000 Shandong Province

(740) BEIJING KPPC PATENT AND
TRADEMARK LAW OFFICE

Room 901, Unit 2, West Building 1,
Longhuchangying Tianjie, Changtong
Road 3, Chaoyang District 100024
Beijing

(111) 1494453
(822) 26.07.2019 UK00003394812 GB
(171) 10 năm
(540)

SKYSCANNER GO

(511) 35,39,42,43.

(151) 09.08.2019

(732) SKYSCANNER LIMITED

Floor 6, The Avenue, 1 Bedford Avenue
LONDON WC1B 3AU

(740) Keltie LLP

No.1 London Bridge London SE1 9BA

(111) 1494457
(171) 10 năm
(540)

小象直播
Elelive

(511) 09,38,41.

(151) 27.08.2019

(531) 28.03.00

(732) GUANGZHOU RUISEN NETWORK
TECHNOLOGY CO., LTD.

No. 3318, No. 51 Xingang East Road,
Haizhu District, Guangzhou City
510335 Guangdong Province

(740) BEIJING KPPC PATENT AND
TRADEMARK LAW OFFICE

Room 901, Unit 2, West Building 1,
Longhuchangying Tianjie, Changtong
Road 3, Chaoyang District 100024
Beijing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494458**
(822) 21.05.2019 31553118 CN
(171) 10 năm
(540)

devitop

(151) 26.07.2019

(531) 27.05.01
(732) GUANGXI DEVITOP ELECTRONICS CO., LTD.
No. 1002, Building 2, Haier Qingpi Dongmeng Union Square, No. 9 Kaixuan Road, Liangqing District Nanning, Guangxi
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09,11.

(111) **1494482**
(822) 24.04.2019 017989152 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.05.2019

(531) 01.15.21, 26.11.01, 26.11.12, 26.13.25, 27.01.12, 27.05.10, 26.01.04, 26.01.06
(732) THE GREAT BUBBLE BARRIER B.V.
Johan van Hasseltweg 39H NL-1021 KN AMSTERDAM
(740) HGF BV
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

(511) 25,35,40,41,42.

(111) **1494487**
(171) 10 năm
(540)

ISOFLAP

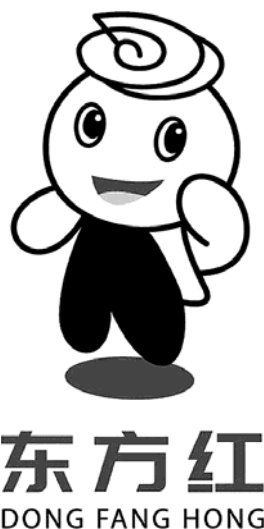
(151) 29.08.2019

(732) IEP TECHNOLOGIES, LLC
417-1 South Street Marlborough MA 01752
(740) Pendl Mair Rechtsanwälte OG
Annagasse 10/2/09 A-1010 Vienna

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494496**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.08.2019

(531) 04.05.05, 28.03.00, 04.05.02, 04.05.03, 04.05.15

(732) GUANGZHOU YIAN LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD
2119, Building 3, No. 9 Jiashun Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou Guangdong Province

(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room 606 Tuoye Building, No. 51 Zhongshanyi Road, Guangzhou City 510600 Guangdong Province

(511) 09,21.

(111) **1494514**
(822) 05.07.2019 6159263 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.07.2019

(531) 26.03.01, 27.05.01, 27.05.08, 29.01.13, 06.01.02, 26.03.23, 26.13.01

(591) (EN: Black, green and red.)

(732) KAAZ CORPORATION
387-1 Gomyo, Saidaiji, Higashi-Ku, Okayama-shi Okayama 704-8588

(740) MORI Hisao
c/o Mori & Associates, 505-14 Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 07.

(111) **1494519**
(822) 24.05.2013 UK00002649662 GB
(171) 10 năm
(540)

STAMFORD SCHOOL

(151) 06.09.2019


(732) STAMFORD ENDOWED SCHOOLS
Stamford School, 16 St. Pauls Street, STAMFORD Lincolnshire PE9 2BE

(740) Veale Wasbrough Vizards LLP
Narrow Quay House, Narrow Quay Bristol BS1 4QA

(511) 25,41.

(111) **1494524** (151) 18.04.2019
(822) 21.02.2019 30 2018 111 790 DE
(171) 10 năm
(540) **Deuba** (732) DEUBA GMBH & CO. KG
Zum Wiesenhof 84 66663 Merzig
(740) SBBJ Rechtsanwälte
Pavillonstr. 15 66740 Saarlouis

(511) 03,04,06,07,08,09,11,12,14,18,19,20,21,22,24,25,28,35.

(111) **1494525** (151) 03.07.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.04.09, 26.04.24, 27.05.09, 27.05.17
(732) SANDVIK MACHINING SOLUTIONS
AB
Sandviken SE-811 81 Sandviken
(740) SANDVIK INTELLECTUAL PROPERTY
AB
Storgatan 4 SE-811 81 Sandviken

(511) 07,09,35,42.

(111) **1494532** (151) 04.09.2019
(822) 08.12.2005 TMA654690 CA
(171) 10 năm
(540) **SPIRIT OF MATH** (732) SPIRIT OF MATH SCHOOLS INC.
1446 Don Mills Road, Suite 101 North
York ON M3B 3N3
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
Suite 1600, 1 First Canadian Place, 100
King Street West Toronto ON M5X
1G5

(511) 09,16,28,41.


(111) **1494534** (151) 02.08.2019
(822) 24.09.2010 1385846 AU
(171) 10 năm
(540) **WAKU GHIN** (732) T PTY LTD
529 Kent Street SYDNEY NSW 2000
(740) Spruson & Ferguson
GPO BOX 3898 SYDNEY NSW 2001

(511) 16,29,30,43.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494552** (151) 11.09.2019
(822) 11.09.2018 5561164 US
(171) 10 năm
(540)
DAVE'S HOT CHICKEN (732) DAVE'S HOT CHICKEN, LLC
970 N. Western Ave Los Angeles CA
90029
(740) Raffi A. Babaian
600 Playhouse Alley, Suite 504
Pasadena CA 91101

(511) 43.

(111) **1494566** (151) 03.06.2019
(171) 10 năm
(540)

(531) 05.03.14, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.24,
05.03.13, 01.15.15, 24.17.21
(732) SHANDONG LUYE PHARMACEUTICAL
CO., LTD.
No. 15 Chuangye Road, Yantai High-
Tech Zone Shandong Province
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual
Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship
Hotel, No.1 Zhongguancun Street South,
Haidian District 100873 Beijing

(511) 05,35.

(111) **1494591** (151) 23.07.2019
(822) 14.02.2016 14478693 CN
(171) 10 năm
(540)

(732) HICON GROUP CO., LTD
West Side Of Xingci Avenue, Hangzhou
Bay New Zone, Economic Development
Zone, 315336 Cixi, Zhejiang
(740) NINGBO RUIZHI TRADEMARK
AGENCY CO., LTD
(4-9) No. 34, Building 5, East Business
Center, No 456, Xingning Road,
Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang
Province

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494632**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019

(531) 01.03.01, 01.03.13, 25.12.01, 27.05.01,
26.11.12, 26.01.05, 26.04.09, 26.01.02

(732) Thantawan Industry Public Company
Limited
143-144 Moo 8, Soi Kangval 2,
Phetkasem Rd., 73160 Omyai, Sampran,
Nakornpathom

(740) Nagadatta And Doyle Ltd.
18/4 Soi Amnuaywat, Suthisarn
Winitchai Road, Samsennok 10310
Huay Kwang, Bangkok

(511) 16,22.

(111) **1494635**
(822) 07.04.2018 23672975 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 26.01.04, 26.01.18

(732) PINGHU AC WINEXPO CO.,LTD.
No.1-8 Jiucheng Road, Xindai Town,
Pinghu City, 314211 Zhejiang Province

(740) PINGHU XINYI TRADEMARK
AGENCY CO., LTD.
2nd Floor Administrative Service
Center, No. 380 Shengli Road, Danghu
Street, Pinghu City Zhejiang

(511) 02.

(111) **1494654**
(822) 10.08.2019 018048662 EM
(171) 10 năm
(540)



FAMILY CONCIERGE
BY PARADISUS

(151) 30.09.2019

(531) 25.01.25, 05.05.20, 05.05.21


(732) DORPAN, S.L.
Gremio Toneleros, 24, Polígono Son
Castelló E-07009 Palma de Mallorca
(Balears)

(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid

(511) 43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 1494660	(151) 30.09.2019
(822) 24.08.2019 018046149 EM	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) HONEXT MATERIAL S.L.
HONEXT	C/ Passeig Marina Julià 43 E-08310
	Argentona (Barcelona)
	(740) Angel Pons Ariño
	Glorieta Rubén Darío nº 4 E-28010
	Madrid
(511) 19,40.	

(111) 1494673	(151) 24.07.2019
(822) 24.07.2015 5781578 JP	(531) 01.15.15, 26.01.03, 26.01.13, 26.02.05,
(171) 10 năm	29.01.04, 01.15.23
(540)	(591) (EN: Blue.)
	(732) SHIBATA CO., LTD.
	58, Miyamae, Nishinoho, Kitanagoya-
	shi Aichi 481-0033
	(740) NAKAMURA Tomohiro
	c/o KONISHI & NAKAMURA,
	Marunouchi Estate Bldg., 17-12,
	Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
	shi Aichi 460-0002
(511) 07.	

(111) 1494674	(151) 29.07.2019
(822) 14.06.2018 1031075 BX	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 01.05.01, 01.05.12, 21.03.01, 26.01.04,
	26.15.01, 27.05.08, 27.05.12, 27.05.15,
	27.05.17, 29.01.13
	(591) (EN: Blue (PMS 072), orange (PMS
	Bright Orange) and black.)
	(732) STICHTING NL INTERNATIONAL
	BUSINESS
	Bezuidenhoutseweg 12 NL-2594 AV 's-
	Gravenhage
	(740) Matchmark B.V.
	Herengracht 122 NL-1015 BT
	Amsterdam
(511) 35.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494679**
(171) 10 năm
(540)

BASYS

(151) 02.09.2019

(732) COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC
1100 CommScope Place, S.E. Hickory
NC 28602

(740) Scott W. Johnston Merchant & Gould
P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis MN 55402

(511) 09.

(111) **1494683**
(171) 10 năm
(540)


MARELLI

(151) 30.04.2019

(531) 27.05.01, 27.05.10

(732) MAGNETI MARELLI S.P.A.
Viale Aldo Borletti 61/63 I-20011
CORBETTA (MI)

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato 8 I-20121 MILANO

(511) 07,09,11,12,37.

(111) **1494701**
(822) 10.08.2019 018048665 EM
(171) 10 năm
(540)



ROYAL SERVICE
BY PARADISUS

(151) 30.09.2019

(531) 25.01.25

(732) DORPAN, S.L.

Gremio Toneleros, 24, Polígono Son
Castelló E-07009 Palma de Mallorca
(Balears)

(740) ELZABURU

Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid

(511) 43.

(111) **1494722**
(171) 10 năm
(540)


WASHMAN

(151) 05.08.2019

(531) 27.05.22

(732) Honjyo Kosan Co., Ltd.
2764-3, Kojimashionasu, Kurashiki-shi
Okayama 711-0934

(740) MORI Hisao

c/o Mori & Associates, 505-14, Ohjima,
Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 21.

(111) **1494728** (151) 01.08.2019
(822) 26.07.2019 UK00003397399 GB (531) 24.17.05, 27.05.08
(171) 10 năm (732) SMITH & NEPHEW PLC
(540) Building 5, Croxley Park, Hatters Lane
WATFORD, Hertfordshire WD18 8YE
Smith+Nephew (740) Louise Strudwick Patent & Trade Mark
Department Smith & Nephew
101 Hessle Road HULL HU3 2BN


(511) 03,05,09,10,41,44.

(111) **1494732** (151) 24.07.2019
(822) 21.01.2015 12950512 CN (732) SHANGHAI PAEVEY COSMETICS LTD.
(171) 10 năm Room 1117, Building 3, No. 1150
(540) Lanfeng Road, Fengxian District 201403
Shanghai
le rewour (740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency
Co., Ltd.
Room 601, Building 1, Shidai Business
Center, No. 28 Wujiang West Road,
Jinhua Zhejiang

(511) 03,35,44.

(111) **1494784** (151) 12.09.2019
(822) 17.09.2018 015605199 EM (732) SOVEREIGN BRANDS, L.L.C.
(171) 10 năm 383 W. Broadway 5th Floor New York
(540) US-DE 10012
VILLON (740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

(511) 33.

(111) **1494786** (151) 02.08.2019
(171) 10 năm (531) 03.04.02, 05.07.02, 24.05.02, 24.05.03,
(540) 24.05.05, 27.05.02

(732) DE PAOLI LUIGI & FIGLI S.P.A.
Via Trieste 4/C I-36050 Bolzano
Vicentino (Vicenza)
(740) Studio Tecnico Ing. Pietro Bettello
Via Col d'Echele, 25 I-36100 Vicenza

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **1494787**
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.07.2019

(531) 05.03.20, 05.03.22, 27.05.01, 27.05.02,
27.05.04, 27.05.11, 05.03.14, 05.07.23,
05.07.08

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
«ERCON»
str. Serafimovicha, d. 4 RU-630054 g.
Novosibirsk

(740) Elena V. Kuptsova
LLC «Federal Patent Bureau
«GARDIUM», Ryazansky prospect, 75,
bld. 4 RU-109456 Moscow

(511) 30,35.

(111) **1494791**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.09.2019

(531) 03.04.02, 03.04.04, 03.04.25, 09.03.01,
09.03.02, 26.01.03, 26.01.15, 26.01.24

(732) BEYOND MEAT, INC.
1325 E. El Segundo El Segundo CA
90245

(740) Thomas H. Zellerbach & Kristin S.
Cornuelle Orrick, Herrington & Sutcliffe
LLP
2050 Main St., Suite 1100 Irvine CA
92614

(511) 29.

(111) **1494795**
(171) 10 năm
(540)



(151) 25.06.2019

(531) 26.01.06, 26.13.25, 27.01.01, 27.01.16,
27.05.01, 27.07.01, 26.01.05, 24.17.01

(732) NICHI NICHI PHARMACEUTICAL
CO., LTD.
239-1, Tominaga, Iga-shi Mie 518-1417

(740) TSUKUNI Hajime
c/o Tsukuni & Associates, Kojimachi
Business Center, 3-1, Kojimachi 5-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 03,05.


(111) **1494806**
(822) 16.05.2019 30 2019 103 441 DE
(171) 10 năm
(540)

Luisa

(151) 15.06.2019
(732) LÖWENSTEIN MEDICAL
TECHNOLOGY S.A.
18, rue Robert Stümper L-2557
Luxembourg

(511) 10.

(111) **1494809**
(171) 10 năm
(540)

 Singapore
Women's &
Children's
Medical Group

(151) 03.09.2019
(531) 26.11.13, 27.05.01, 29.01.13, 26.11.12,
27.05.19
(732) SINGAPORE WOMEN'S & CHILDREN'S
MEDICAL GROUP PTE LTD
101 Thomson Road, #11-04 United
Square Singapore 307591
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77
Singapore 068896

(511) 35,44.

(111) **1494827**
(822) 07.04.2014 6158885 CN
(171) 10 năm
(540)

Massatex

(151) 21.05.2019
(732) HE BIN
1402-1403, Building 2, Jinhui Plaza,
Wenzhou 325000 Zhejiang Province
(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK
SERVICE CO., LTD.
807-A, Building 10, No.228,
Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

(511) 24.


(111) **1494832**
(171) 10 năm
(540)

AQUAFLEX

(151) 11.09.2019
(531) 27.01.01, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) AQUA-TERRA OILFIELD EQUIPMENT
& SERVICES PTE. LTD.
19 Jurong Port Road Singapore 619093
(740) Dave & Co. LLP
14 Robinson Road, #08-01A Far East
Finance Building Singapore 048545

(511) 17.


(111) **1494877** (151) 18.09.2019
(822) 08.05.2017 1011210 BX
(171) 10 năm
(540)



(531) 05.03.11, 05.03.15, 27.05.07, 27.05.08,
27.05.17, 29.01.04
(732) HERÔME COSMETICS BV
de Paal 18 NL-1351 JC Almere

(511) 03,08,18,25.


(111) **564604** (151) 02.01.1991
(822) 24.07.1990 1 603 877 FR (831) 24.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540)



(732) RHODIA CHIMIE
25 rue de Clichy F-75009 PARIS
(740) RHODIA OPERATIONS
40 rue de la Haie Coq F-93306
AUBERVILLIERS Cedex

(511) 01.


(111) **566256** (151) 20.02.1991
(822) 28.08.1990 1 611 918 FR (831) 18.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540)



(732) COLAS
1 rue du Colonel Pierre Avia F-75015
Paris
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 rue de l'Arcade F-75008 Paris

(511) 19.

(111) **645956** (151) 27.10.1995
(822) 22.08.1995 395 18 463 DE (831) 14.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540)



(732) B.R.A.H.M.S GMBH
Neuendorfstrasse 25 16761 Hennigsdorf
(740) B.R.A.H.M.S GmbH
Neuendorfstrasse 25 16761 Hennigsdorf

(511) 01,05,16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **687542** (151) 22.12.1997
(822) 01.04.1996 395 51 895 DE (831) 14.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **B . R . A . H . M . S PCT** (732) B.R.A.H.M.S. GMBH
Neuendorfstrasse 25 16761 Hennigsdorf

(511) 05.

(111) **700613** (151) 24.08.1998
(822) 02.07.1992 2 016 412 DE (831) 07.08.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **AETHOXYSKLEROL** (732) CHEMISCHE FABRIK KREUSSLER
& CO. GMBH
Rheingaustrasse 87-93 65203 Wiesbaden
(740) BEST Rechtsanwälte PartmbB
Hostatostraße 26 65929 Frankfurt am
Main

(511) 05.

(111) **784344** (151) 02.07.2002
(822) 15.05.2002 500453 CH (831) 24.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **MATUREX** (732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsvaerd
(740) Plougmann Vingtoft a/s
Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

(511) 01.


(111) **785178** (151) 08.07.2002
(822) 28.01.2002 2002 00366 DK (831) 18.09.2019 VN
(171) 10 năm
(540) **HOWARU** (732) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES
APS
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen
K
(740) DuPont de Nemours International Sàrl
Trademarks/Legal Department, Chemin
du Pavillon 2 CH-1218 Le Grand-
Saconnex

(511) 01,05,29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) 792373	(151) 14.11.2002
(822) 21.06.2001 879949 AU	(831) 20.09.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(732) BLUNDSTONE AUSTRALIA PTY LTD
BLUNDSTONE	(740) 88 Gormanston Road Moonah TAS 7009 Griffith Hack Level 10, 161 Collins Street Melbourne VIC 3000
(511) 25,35.	

(111) 817125	(151) 06.01.2004
(822) 14.03.2002 02 3 153 564 FR	(831) 13.09.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(732) FRED PARIS
PRETTY WOMAN	(740) 29 rue des Pyramides F-75001 PARIS GERMAIN & MAUREAU 31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS
(511) 14.	

(111) 840556	(151) 02.09.2004
(171) 10 năm	(831) 08.08.2019 VN
(540)	(531) 26.01.02, 26.01.18, 27.05.01
	(732) TAYAŞ GIDA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
	(740) Gebze Organize Sanayi Bölgesi İhsan Dede Cad. 800, Sok. N:122 Gebze Kocaeli DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LTD. ŞTİ. BAY PLAZA Girne Mah. Elifli Sok. No:27 Kat:5-6-7 PK TR-34852 Maltepe / İSTANBUL
(511) 30.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (10.2020)

(111) **850542**
(822) 31.01.1997 3243277 JP
(171) 10 năm
(540)

SEVIKAR

(511) 05.

(151) 29.03.2005
(831) 05.09.2019 VN

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku
Tokyo 103-8426
(740) WENPING & CO.
8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7,
Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku
Tokyo 101-0045

(111) **873832**
(171) 10 năm
(540)

Geuther

(511) 06,19,20,21,24,28.

(151) 26.01.2005
(831) 29.08.2019 VN

(732) GROUPE BMB SA
Avenue de la Sauvagine 7 - bte 97 B-
1170 Watermael-Boitsfort
(740) Dr. Christian Bendel
Kleinstraße 15 61194 Niddatal

(111) **908894**
(822) 04.05.2006 306118 RU
(171) 10 năm
(540)

СИНТЕК

СИНТЕС

(511) 01.

(151) 25.05.2006
(831) 07.08.2019 VN

(531) 28.05.00
(732) JOINT-STOCK COMPANY
"OBNINSKORGSIINTEZ"
Kievskoye Shosse, 57, Obninsk RU-
249032 Kaluga region
(740) Nina DAVIDENKO
171 Prospect Mira, Suite 19 RU-129226
Moscow

(111) **910244**
(822) 14.06.2006 232 492 AT
(171) 10 năm
(540)

The logo for Doppelmayr, featuring a blue square with a white stylized 'D' and the word 'Doppelmayr' in white text to its right.

(511) 06,07,12,19,35,37,39,41,42.

(151) 14.06.2006
(831) 17.06.2019 VN

(531) 26.04.18, 27.05.24, 29.01.12
(732) INNOVA PATENT GMBH
Konrad-Doppelmayr-Strasse 1 A-6922
Wolfurt
(740) Beer & Partner Patentanwälte KG
Lindengasse 8 A-1070 Wien

II - QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤP NHẬN BẢO HỘ/BẢO HỘ MỘT PHẦN
NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	4015/QĐ-SHTT	07/10/2020	1129003
2	4016/QĐ-SHTT	07/10/2020	1074839
3	4017/QĐ-SHTT	07/10/2020	1234192
4	4018/QĐ-SHTT	07/10/2020	1115870
5	4019/QĐ-SHTT	07/10/2020	1038474
6	4020/QĐ-SHTT	07/10/2020	1137401
7	4021/QĐ-SHTT	07/10/2020	1164605
8	4022/QĐ-SHTT	07/10/2020	1166730
9	4023/QĐ-SHTT	07/10/2020	1138270
10	4024/QĐ-SHTT	07/10/2020	1283111
11	4025/QĐ-SHTT	07/10/2020	685224
12	4026/QĐ-SHTT	07/10/2020	545852
13	4027/QĐ-SHTT	07/10/2020	1124753
14	4028/QĐ-SHTT	07/10/2020	1319988
15	4029/QĐ-SHTT	07/10/2020	738591
16	4030/QĐ-SHTT	07/10/2020	797636
17	4031/QĐ-SHTT	07/10/2020	1175958
18	4032/QĐ-SHTT	07/10/2020	1069088A
19	4033/QĐ-SHTT	07/10/2020	1215341
20	4034/QĐ-SHTT	07/10/2020	1309627
21	4035/QĐ-SHTT	07/10/2020	1313392
22	4036/QĐ-SHTT	07/10/2020	1196003

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4015/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2523/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1129003**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

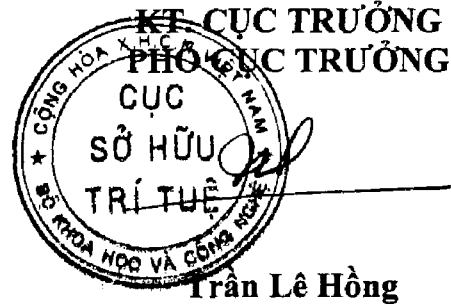
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4016** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **07** tháng **10** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2522/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1074839:

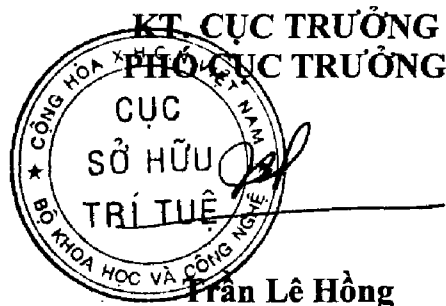
Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4017/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3137/QĐ-SHTT ngày 07/8/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1234192:

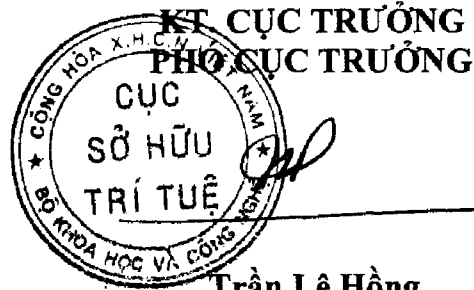
Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4018 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3187/QĐ-SHTT ngày 11/8/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1115870:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm được bảo hộ:

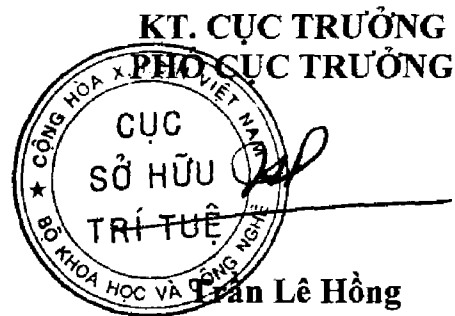
Nhóm 03: “Make-up foundations; make-up preparations.”

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4019 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2321/QĐ-SHTT ngày 19/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1038474:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ:

Toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ yêu cầu trong **nhóm: 09, 14, 25, 35** và các sản phẩm “Tote bags and handbags, namely, purses, satchels, clutches, wristlets, cross-body bags; small leather goods, namely, leather key chains, wallets, and briefcase-type portfolios” trong **nhóm 18**.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *SV*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4020/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2555/QĐ-SHTT ngày 02/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1137401**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các sản phẩm được bảo hộ:

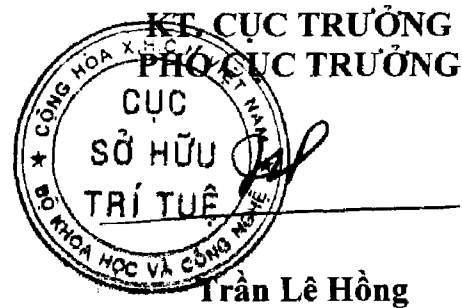
Nhóm 09: “Computer software for restricting and disabling touch features on the interface of a handheld digital electronic device.”

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4021/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2739/QĐ-SHTT ngày 17/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1164605:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;



- Danh mục sản phẩm được bảo hộ:

Nhóm 07: “Petrol pumps for service stations; self-regulating fuel pumps; gasoline pumps for gas stations; gas pumps; fuel dispensing pumps for service stations; lubricating pumps; blowing machines for the compression/exhaustion and transport of gases; air compressors for vehicles; air pumps as garage installations; pneumatic pumps; feed water regulators; compressors for refrigerators for vehicles; beer pumps; drainage machines; ejectors; bellows; compressed air machines for vehicles; compressed air pumps; compressors for vehicles; water pumps for vehicles; reciprocating compressors; reciprocating vacuum pumps; reciprocating pumps; centrifugal blowers; centrifugal compressors; centrifugal pumps; power operated blowers for vehicles; vacuum pumps; axial flow blowers; axial flow compressors; axial flow pumps; turbo blowers; turbo compressors; aerators; pumps as parts of machines/engines or motors; pump diaphragms; diffusion pumps; rotary blowers; rotary compressors; rotary vacuum pumps; rotary pumps; power transmission belts for machines/motors and engines used in industrial applications; timing belts for machines/motors and engines used in industrial applications; connecting rods for machines/motors and engines; crankcases for machines/motors and engines; reeling apparatus {mechanical}; belts for machines; machine wheelwork; transmissions for machines; machine fly-wheels; machine wheels; control mechanisms for machines/engines or motors; control cables for machines/engines or motors; power transmissions and gearings other than for land vehicles; reels as parts of machines; belts for motors and engines; fan belts for motors and engines; transmission belts; cranks; shock absorber plungers; dashpot plungers; brakes for industrial machines; pressure reducers; grease rings; grease boxes; filters; anti-friction bearings for machines; anti-friction pads for machines; bearing brackets for machines; guides for machines; axles for machines; guards; hoods; pulleys; adhesive bands for pulleys; drums; rams; regulators; roller bearings; drain cocks; valves; bearings; ball rings for bearings; ball-bearings; brushes; shuttles; stuffing boxes; pressure valves; pressure regulators; springs; universal joints; lubricators; self-oiling bearings; journals; journal boxes; bearings for transmission shafts; loom shafts; shaft couplings; cowlings; crank shafts; clack valves; expansion tanks; adhesive bands for pulleys; housings; hangers; stators; alternating current servo motors; starters for motors and engines; milling grinding motors; electric starter motors; igniting magnetos; electrostatic generators; direct current motors; electrical carbon brushes; generators for wind turbines; semiconductor processing machines.”


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4622/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2735/QĐ-SHTT ngày 17/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1166730:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;



- Danh mục sản phẩm được bảo hộ:

Nhóm 29: “Preserved, dried and cooked fruits, mushrooms and vegetables; fruit pulp and salads; vegetable salads; tinned vegetables and fruit; potato products, potato flakes, potato based crisps and chips; pickles; jams; eggs; edible oils; cheese spreads; spreads consisting wholly or principally of dairy products; food spreads consisting principally of vegetables for sandwiches; low fat dairy spreads; sweet spreads (jams); vegetable-based spreads and dips; canned fruits, canned meat, canned milk, canned poultry, canned soups, canned tomatoes and canned vegetables; pollen prepared as foodstuff; preserved soya beans for food; soups; clear soups; thick soups; concentrated soups; vegetable juices for kitchen use; preparations for making bouillon; bouillon cubes; stock; broths; all the aforesaid goods also for use as preparations in ready cooked meals; cooked, deep-frozen or dehydrated dishes consisting primarily of vegetables, fruit and cheese; peanut butter; processed nuts; snack mix consisting primarily of processed fruits and nuts; the aforementioned products exclude desserts and products predominantly containing dairy or dairy replacements.”

Nhóm 30: “Coffee; coffee extracts; preparations for making coffee beverages; iced coffee; artificial coffee; artificial coffee extracts; tea; non-medicinal infusions; tea extracts and preparations for making tea beverages; cocoa; chocolate; chocolate bars and tablets, chocolate spread, chocolate pralines; preparations for making chocolate beverages; sugar; natural sweeteners; rice; tapioca; sago; vegetal preparations for use as coffee substitutes; flour and preparations made from cereals; breakfast cereals; corn flakes; pancakes; dried cereal flakes; cereal bars; ready-to-eat cereals; grain-based snack foods; crackers; bakery products, bread; brioches; bagels; pastry and confectionery; cookies; wafers; waffles; biscuits; pasta; noodles; semolina; cakes; ready-to-bake cake dough preparations; tarts; pies; sugar confectionery; chocolate confectionery; candies; chewing gum, not for medical purposes; caramels; fudge; toffees, pastilles (confectionery), mints (confectionery), licorice (confectionery); marshmallows; ices; sorbets (ices); frozen confectionery; powders and binding agents (included in this class) for making water ices and/or sorbets; honey; treacle; yeast; yeast extracts; yeast extract spreads; baking-powder; salt; mustard; vinegar; sauces (condiments); soya sauce; relishes; barbeque sauces; dressings for salads; ketchup; tomato sauce; mayonnaise; seasonings; weeds (condiments); preserved garden herbs; horseradish; spices; aniseed; star aniseed; flavorings and seasonings (other than essential oils); glucose for food; royal jelly for human consumption (not for medical use); malt-based preparations for human consumption; malt extract for food; flavorings other than essential oils; aromatic preparations for food; thickening agents for cooking foodstuffs; foodstuffs consisting of rice, flour or cereals, also in the form of cooked dishes; all the aforesaid goods also for use as preparations in ready cooked meals; sandwiches; pizzas; snacks made of rice; spring rolls; sushi; tortillas; tacos; packaged meals consisting primarily of pasta and sauces; crisps based on corn, barley, rye flour or pastry; high-protein cereal

bars; the aforementioned products exclude desserts and products predominantly containing dairy replacements.”

Nhóm 32: “Mineral and aerated waters and other non-alcoholic drinks; fruit drinks and fruit juices; syrups and other preparations for making beverages; isotonic beverages; lemonades; tomato juice; vegetable juices (beverages); pastilles and powders for effervescing aerated drinks; essences for making beverages; preparations for making liqueurs; beverages containing soya; non-alcoholic beverages containing malt; vegetable extracts (beverages); the aforementioned products exclude products predominantly containing whey or dairy replacements.”

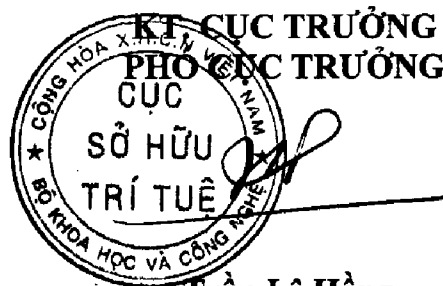
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “International”

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4023/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2893/QĐ-SHTT ngày 24/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1138270:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm được bảo hộ:

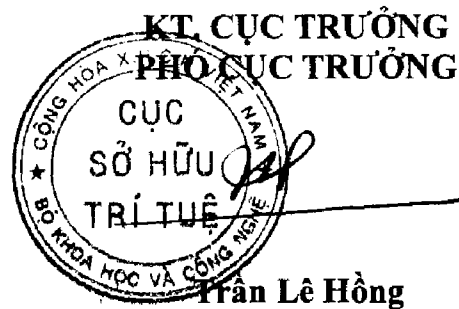
Nhóm 34: “Cigarettes; tobacco; tobacco substitutes; cigarettes containing tobacco substitutes, not for medical purposes; cigarillos; hand-rolling tobacco; chewing tobacco; cigars; snuff; pipe tobacco; smoking tobacco; herbs for smoking; matches; electronic cigarettes, not for medical purposes.”

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *PL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4024~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2323/QĐ-SHTT ngày 19/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283111**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *40-25*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *07* tháng *10* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2324/QĐ-SHTT ngày 19/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **685224**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4026* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *07* tháng *10* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2524/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **545852**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~40-27~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2556/QĐ-SHTT ngày 02/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1124753**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4028/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2509/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1319988:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4029~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2510/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **738591**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

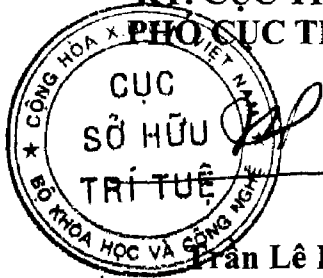
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 30/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2511/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 797636:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *PL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4031/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2512/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1175958**:


Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4032/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2513/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1069088A**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4033/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3003/QĐ-SHTT ngày 31/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1215341**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

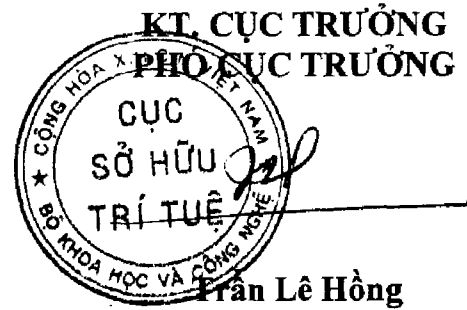
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày

ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4034/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2737/QĐ-SHTT ngày 17/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1309627:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

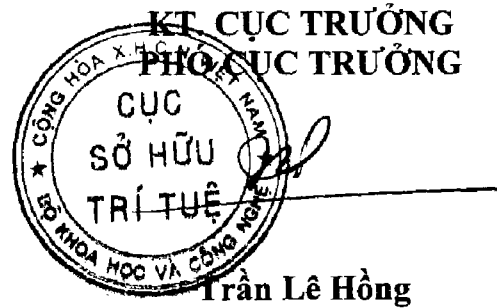
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
TRẦN LÊ HỒNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4035/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2736/QĐ-SHTT ngày 17/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1313392:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

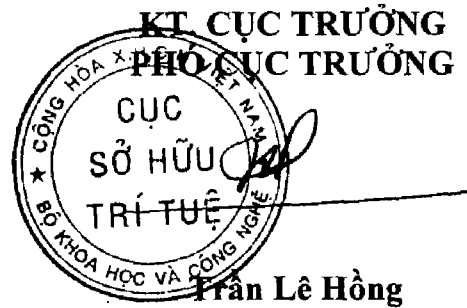
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “ORIGINAL”

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *GV*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4036 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2557/QĐ-SHTT ngày 02/07/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1196003:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ:

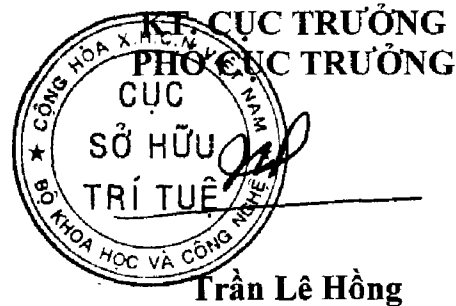
Cl. 09: “Electronic circuit material, namely, an insulating dielectric substrate material which is clad on one or both sides with a conductor layer for fabricating electronic circuits.”

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *TL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN III

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 3957/QĐ-SHTT, ngày 30/09/2020

Số đơn: 6 - 2019 - 00013

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ Long An

Địa chỉ: Số 365 Quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00085

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An

Địa chỉ: Số 61 Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Chỉ dẫn địa lý: Châu Thành Long An

Sản phẩm: Thanh long

Khu vực địa lý: Thị trấn Tân Trụ, xã Mỹ Bình, xã An Nhứt Tân, xã Quê Mỹ Thạnh, xã Lạc Tấn, xã Bình Trinh Đông, xã Tân Phước Tây, xã Bình Lăng, xã Bình Tịnh, xã Đức Tân, xã Nhứt Ninh thuộc huyện Tân Trụ; thị trấn Thủ Thừa, xã Nhị Thành, xã Bình Thạnh, xã Tân Thành, xã Long Thành, xã Long Thạnh, xã Long Thuận, xã Mỹ Lạc, xã Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phú, xã Mỹ An, xã Bình An thuộc huyện Thủ Thừa; phường 3, phường 4, phường 5, phường 6, phường 7, phường Tân Khánh, phường Khánh Hậu, xã An Vĩnh Ngãi, xã Lợi Bình Nhơn, xã Nhơn Thạnh Trung, xã Bình Tâm, xã Hương Thọ Phú thuộc thành phố Tân An; thị trấn Tầm Vu, xã Vĩnh Công, xã Hiệp Thạnh, xã Hòa Phú, xã Dương Xuân Hội, xã Long Trì, xã An Lục Long, xã Bình Quới, xã Phước Tân Hưng, xã Thanh Phú Long, xã Thuận Mỹ, xã Phú Ngãi Trị, xã Thanh Vĩnh Đông thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long An (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Thanh long ruột trắng:

- Tính chất cảm quan:

+ Trọng lượng quả: ≥ 300 gram;

+ Tai quả: Dài, dày, dai, chân tai nhỏ, có màu xanh từ chân đến đỉnh tai;

+ Vỏ quả: Có màu đỏ hồng đậm, mỏng;

+ Thịt quả: Màu trắng đục, nhiều nước, chứa nhiều hạt nhỏ màu đen;

+ Mùi: Đặc trưng của thanh long;

+ Vị: Ngọt thanh, chua nhẹ.

- Tính chất lý hóa:

+ Độ Brix: ≥ 10 %;

+ Hàm lượng Acid: $\leq 0,5$ %;

+ Hàm lượng Vitamin C: $\geq 8,9$ mg/100g;

- + Hàm lượng Canxi: $\geq 43,8$ mg/kg;
- + Hàm lượng Kali: ≥ 2170 mg/kg;
- + Hàm lượng Magie: ≥ 184 mg/kg.
- * Thanh long ruột đỏ:
 - Tính chất cảm quan:
 - + Trọng lượng: ≥ 300 gram;
 - + Tai quả: Màu xanh, sáng và bóng ở phần cong của tai; tai dày, dài và cứng; các tai xung quanh trái uốn cong; các tai ở phía đỉnh trái thẳng; chân tai không lớn, cân đối so với thân tai;
 - + Vỏ quả: Có màu đỏ, mỏng;
 - + Thịt quả: Màu đỏ tím, chắc, giòn, nhiều nước, chứa nhiều hạt nhỏ màu đen;
 - + Mùi: Đặc trưng của thanh long;
 - + Vị: Ngọt.
 - Tính chất lý hóa:
 - + Độ Brix: $\geq 10,8\%$;
 - + Hàm lượng Acid: $\leq 0,3\%$;
 - + Hàm lượng Vitamin C: $\geq 2,9$ mg/100g;
 - + Hàm lượng Canxi: $\geq 48,1$ mg/kg;
 - + Hàm lượng Kali: ≥ 2100 mg/kg;
 - + Hàm lượng Magie: ≥ 179 mg/kg.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

* *Đặc thù về địa hình:* Khu vực địa lý có địa hình tương đối cao 0,4 - 6,5m, dạng địa hình ven sông, độ cao thấp dần về phía nội đồng, bao bọc bởi hệ thống sông Vàm Cỏ và sông Tiền, ít bị ảnh hưởng bởi lũ.

* *Đặc thù về đất đai:* Đất tại khu vực địa lý chủ yếu là đất phù sa, giàu mùn, tỷ lệ thịt sét cao; độ pH của đất chua nhẹ, giàu các chất khoáng Kali, Magie, khả năng trao đổi cation CEC cao: 14,1 meq/100g.

* *Đặc thù về khí hậu:* Khu vực địa lý có nhiệt độ bình quân 26,3 - 29,4⁰C, lượng nhiệt ổn định qua các tháng, không có biến động nhiệt độ lớn giữa các tháng trong năm. Tổng tích ôn: 2.800 – 3.000⁰C/năm. Số giờ nắng cao 207 – 282 giờ/tháng (trên 2.100 giờ/năm). Lượng mưa: 1.301 - 1.798 mm/năm. Độ ẩm tương đối: bình quân từ 78,5 – 87,7%.

* *Đặc thù về nguồn nước tưới:* Khu vực địa lý có nguồn nước tưới dồi dào, chủ yếu từ sông Tiền Giang, sông Vàm Cỏ, độ pH trung tính, không bị nhiễm mặn. Hệ thống tưới tiêu, kênh rạch chằng chịt, thoát nước tốt vào mùa mưa, cấp nước tốt vào mùa hè. Tình trạng lũ lụt, khô hạn và thiếu nước hiếm khi xảy ra.

Quy trình kỹ thuật sản xuất:

* *Giống và nhân giống:* Giống thanh long ruột trắng và thanh long ruột đỏ Long Định 1 được nhân giống bằng cành thân.

* *Kỹ thuật trồng và chăm sóc:*

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- Xử lý đất trồng: Đất cần được cày xới kỹ, phơi và diệt sạch cỏ dại. Chân đất thấp cần lên mô, tạo luống, trồng theo hàng, có các rãnh thoát nước.
- Cách trồng: Cho thanh long leo bằng trụ xi – măng hoặc bằng giàn.
- Mật độ trồng: 2,7m x 2,8m hoặc 2,7m x 3m/cây.
- Xuống giống: Trồng vào tháng 10 – 11 dương lịch hoặc tháng 4 – 5 dương lịch.
- Tưới nước giữ ẩm: Tưới nước đủ vào mùa khô, mùa mưa chỉ cần tưới trong các ngày có nắng kéo dài. Giữ ẩm trong mùa nắng bằng rơm rạ, lục bình, mụn dừa, trấu đã qua xử lý để tủ gốc.
- Tia cành tạo tán: Tia cành theo nguyên tắc một cành mẹ chỉ chừa lại 1- 2 cành con. Sau mỗi đợt thu hoạch, tia cành tạo tán cho cây bằng cách tia chọn hoặc tia đau.
- Xử lý cỏ dại bằng máy cắt cỏ và thuốc diệt cỏ.
- Bón phân bằng các loại: Phân hữu cơ cổ điển, phân hữu cơ vi sinh, phân vô cơ.
- Xử lý ra hoa: Bổ sung ánh sáng nhân tạo bằng đèn để tạo cảm ứng kích thích thanh long ra hoa, cho trái trong các tháng từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Vị trí treo bóng đèn cách cành thanh long từ 40 – 100 cm, cách mặt đất từ 40 – 120 cm.
- Tia hoa: Tia bớt hoa, chỉ giữ lại trên cành 1 -2 hoa, 2 hoa cần cách xa nhau.
- Tuyển trái và bao bọc trái: Mỗi cành chọn 1 trái có khinh hướng quay ra phía ngoài. Bao bọc trái sau khi hoa thụ phấn được 3 – 4 ngày.
- Vuốt tai cho trái: Kỹ thuật vuốt tai cho trái được thực hiện từ 2 – 3 lần (từ lúc ra hoa đến lúc thu hoạch). Thời gian cách ly trước khi thu hoạch là 7 ngày.
- * *Kỹ thuật thu hoạch và bảo quản:*
 - Thu hoạch sau khi hoa nở khoảng 1 tháng, trái đạt độ chín thích hợp.
 - Ngừng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và các chất điều hòa sinh trưởng trước khi thu hoạch ít nhất 10 ngày.
 - Thu hoạch vào sáng sớm hoặc chiều mát, tránh nắng gắt. Thu hoạch bằng kéo chuyên dùng. Trái sau khi cắt được chứa trong các sọt được che mặt trên bằng giấy, lá.
 - Trái sau khi thu hoạch được bảo quản trong môi trường lạnh với nhiệt độ và ẩm độ phù hợp. Dùng thùng carton có vách ngăn để chứa khi vận chuyển.

Quyết định: 3957/QĐ-SHTT, ngày 30/09/2020

Số đơn: 6-2020-00002

Ngày nộp đơn: 13/3/2020

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên

Địa chỉ: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00085

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên

Chỉ dẫn địa lý: **Hàm Yên**

Sản phẩm: Quả cam sành

Khu vực địa lý: Xã Yên Thuận, xã Bạch Xa, xã Minh Khương, xã Yên Lâm, xã Minh Dân, xã Phù Lưu, xã Minh Hương, xã Yên Phú, xã Tân Thành, xã Bình Xa, xã Thái Sơn, xã Nhân Mục, xã Thành Long, xã Bằng Cốc, xã Thái Hoà, xã Đức Ninh, xã Hùng Đức và thị trấn Tân Yên thuộc huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

*** Đặc thù cảm quan**

- Hình dáng: Quả tròn, hơi dẹt;
- Vỏ: Màu vàng cam đậm, sáng, sần sùi, có độ căng và bóng, lộ túi tinh dầu;
- Mùi: Màu vàng cam đậm;
- Vị: Ngọt thanh, chua nhẹ, không gắt, không chát;
- Mùi: Thơm đặc trưng của tinh dầu cam;
- Trọng lượng quả: 280,41 - 344,89 gram;
- Đường kính quả: 8,04 - 9,20 cm;
- Chiều cao quả: 6,08 - 7,80 cm;
- Độ dày vỏ: 3,20 - 5,99 mm;

*** Chỉ tiêu hóa học**

- Hàm lượng nước: 86,14 - 91,99 %;
- Hàm lượng axit tổng số: 0,60 - 0,99 %;
- Hàm lượng đường tổng số: 8,00 - 9,87 %;
- Độ Brix: 9,03 - 10,96 °bx;
- Hàm lượng vitamin C: 40,21 - 49,97 mg/100g.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

*** Đặc thù về địa hình**

Địa hình khu vực địa lý chủ yếu là đồi và núi thấp, bị chia cắt mạnh bởi sự sắp xếp của các ngọn núi và hệ thống sông ngòi, có độ cao trung bình 650 mét so với mực nước biển.

*** Đặc thù về thổ nhưỡng**

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý chủ yếu là nhóm đất đỏ vàng phong hóa từ đá sét và đá mắc ma, tầng canh tác dày > 70 cm, độ phì tự nhiên từ trung bình đến cao, giữ ẩm tốt. Đất có thành phần cơ giới từ thịt nhẹ đến sét, hàm lượng lân dễ tiêu từ 7,09 - 11,99 mg/100g đất, độ pH_{KCL} trung bình 4,05, dung tích hấp thu (CEC) trung bình 3,24 meq/100g đất.

*** Đặc thù về khí hậu**

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm là 22 - 23°C. Biên độ nhiệt ngày và đêm trung bình từ 8 - 9°C. Tổng tích ôn hàng năm từ 8.200 - 8.400°C, tổng lượng mưa trung bình năm từ 1.600 - 1.800 mm, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.

Quy trình sản xuất

*** Giống và phương pháp nhân giống**

- Giống: Giống cam sành có tên khoa học là *Citrus reticulata*.

- Phương pháp nhân giống: Chiết cành và ghép cành trong nhà lưới.

* Đất trồng: Chọn đất có tầng canh tác > 70 cm, đất thịt nhẹ đến trung bình, tơi xốp và thoát nước tốt, hàm lượng mùn cao.

*** Thời vụ trồng**

- Vụ Xuân: Từ tháng 2 đến tháng 4;

- Vụ Thu: Từ tháng 8 đến tháng 10.

*** Chuẩn bị hố trồng**

- Đào hố trồng theo đường đồng mức trên đất dốc, hố so le giữa các hàng trên đất bằng.

- Kích thước hố: 80 cm x 80 cm x 70 cm.

- Bón lót: Sau khi phơi đất từ 20 - 25 ngày và trước khi trồng 1 tháng, tiến hành bón lót với lượng phân cho 1 hố gồm: 40 - 50 kg phân hữu cơ hoai mục, 1 - 1,3 kg phân lân nung chảy, 0,3 kg kali clorua và 0,5 - 0,8 kg vôi bột.

*** Mật độ, khoảng cách**

- Đối với đất xấu: Trồng với mật độ 625 cây/ha, khoảng cách 4 m x 4 m;

- Đối với đất tốt: Trồng với mật độ 500 cây/ha, khoảng cách 5 m x 4 m.

* Cách trồng: Đào một lỗ nhỏ sâu từ 15 - 20 cm so với mặt đất ở hố đã chuẩn bị, đặt cây theo hướng tự nhiên, trồng thẳng hàng, lấp đất nhỏ rồi ấn nhẹ xung quanh bầu cây, lấp đất cao hơn cổ rễ 5 - 10 cm đối với cây chiết, 3 - 5 cm đối với cây ghép. Trồng xong, tủ rác quanh gốc, cắm cọc, buộc thân cây vào cọc, tưới đẫm nước.

*** Kỹ thuật chăm sóc**

- Xới đất, làm cỏ, bón phân: Xới đất, làm cỏ xung quanh gốc, kết hợp bón phân.

- Tưới nước: Thường xuyên tưới đủ ẩm trong năm đầu, những năm sau tưới bổ sung trong các thời kỳ hạn kéo dài. Thời kỳ cây ra quả, không để bị úng, hạn.

- Trồng dặm, xen: Trồng dặm thay thế cây bị chết, cây sâu bệnh.

- Tia cành, tạo tán: Trong thời kỳ kiến thiết cơ bản thường xuyên tia cành, tạo tán. Đối với cây ghép tiến hành tạo tán ngay tại vườn ươm. Đối với đất bằng tạo tán hình bán nguyệt hoặc hình sao. Đối với đất dốc tạo tán hình bán nguyệt. Tia bỏ những cành vượt trong thời gian cây mang quả; Sau thu hoạch, tia bỏ những cành đã mang quả, cành sâu bệnh, cành yếu, cành nằm bên trong tán, cành đan chéo nhau.

- Tia định quả: Cắt bỏ hết hoa quả mới ra trong thời kỳ kiến thiết cơ bản; tia định quả vào tháng 3 - 4 sau khi cây rụng sinh lý lần 1 đối với thời kỳ mới cho thu hoạch; tia định quả vào cuối tháng 4 đầu tháng 5, sau khi rụng sinh lý lần 2 đối với thời kỳ cho năng suất cao.

* Thu hoạch, bảo quản

- Thời vụ thu hoạch: Từ tháng 10 - 11 (Vụ sớm); từ tháng 12 - 2 (Vụ chính)

- Thu hoạch: Thu hoạch vào ngày nắng ráo, khi 2/3 vỏ quả xuất hiện màu chín da cam hoặc vàng da cam.

- Bảo quản: Chọn quả không sâu bệnh, cắt sát nùm quả, lau vỏ quả bằng rượu, bôi vôi vào nùm quả. Bảo quản trên nền cát khô dày 20 - 30 cm, trong phòng thoáng. Xếp 1 lớp cam phủ một lớp cát, xếp không quá 3 lớp, che phủ bằng lá chuối khô, rơm, cót. Thời gian bảo quản từ 10 - 20 ngày.

PHẦN IV

**SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định sửa đổi số: 78706/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0065575 (151) Ngày cấp: 09.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)

1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78707/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0232447 (151) Ngày cấp: 01.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HOÀN MỸ (VN)

361 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78708/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0250376 (151) Ngày cấp: 01.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SKY Perfect JSAT Corporation (JP)

8-1, Akasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 78709/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0218840 (151) Ngày cấp: 21.01.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BGF Co., Ltd. (KR)

Teheran-ro 405 (Samseong-dong), Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 78710/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185762 (151) Ngày cấp: 01.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINA REAL (VN)
48 Đinh Tiên Hoàng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Quyết định sửa đổi số: 78711/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0259926	18.03.2016
4-0303650	23.07.2018
4-0328294	27.08.2019
4-0328295	27.08.2019
4-0328296	27.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUARIUS VIỆT NAM (VN)

G-808, tầng 8, khu phức hợp The Manor Officetel, 89 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78712/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188204 (151) Ngày cấp: 20.07.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SƠN MỸ (VN)

Số 183B, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 78713/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0159174 (151) Ngày cấp: 07.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TRÀ - CÀ PHÊ NHÂN THÀNH (VN)

Số 396, đường Tôn Đức Thắng, tổ 5, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Quyết định sửa đổi số: 78714/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0346125 (151) Ngày cấp: 02.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH VIETNAM TOURIST (VN)

Số 12 Bàu Cát 08, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78715/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0044236 (151) Ngày cấp: 28.11.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH (VN)

Số 21 đường số 15, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78716/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0288873 (151) Ngày cấp: 03.10.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ Á ÂU (VN)

Số nhà 423, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 78717/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0232375 (151) Ngày cấp: 30.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHAO CHI CHENG (TW)

No. 520, Yude Rd., North Dist., Tainan City 704, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 78718/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0080689 (151) Ngày cấp: 03.04.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CCTY BEARING COMPANY (CN)

458 Jinrun Boulevard, Zhenjiang, China

Quyết định sửa đổi số: 78719/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0197775 (151) Ngày cấp: 20.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT LIÊN Á GLOBAL (VN)
224/22 đường TX22, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78720/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190732 (151) Ngày cấp: 04.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG ẤM ÁP (VN)
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 78721/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0137062 (151) Ngày cấp: 12.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TCY COSMETICS CO. (TW)
7F., No.130, Songshan Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 79032/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0281915 (151) Ngày cấp: 23.05.2017

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 79033/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0211153	28.08.2013
4-0211154	28.08.2013
4-0215347	19.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NEXON KOREA CORPORATION (KR)

7, Pangyo-ro 256 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 79034/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0183227	17.04.2012
4-0188008	19.07.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 79035/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038018	14.08.2001
4-0038019	14.08.2001
4-0038020	14.08.2001
4-0038021	14.08.2001
4-0038022	14.08.2001
4-0044535	19.12.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SHARP KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION) (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 79036/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183891 (151) Ngày cấp: 26.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SUPERMIND (VN)
282C Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79037/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182042 (151) Ngày cấp: 29.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DICENTRAL VIỆT NAM (VN)
139 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79038/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188461 (151) Ngày cấp: 01.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI PHỤ NỮ (VN)
25 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79039/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183309 (151) Ngày cấp: 18.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MINH VIỆT (VN)
03B đường Ba Gia, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79040/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171531 (151) Ngày cấp: 12.09.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) WEIHAI RYOBI OUTDOOR PRODUCTS CO., LTD (CN)
B6-1, Gold beach garden, High-tech zone, Weihai, Shandong, China

Quyết định sửa đổi số: 79041/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0202827 (151) Ngày cấp: 28.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH TUỜNG (VN)

Lô K, khu công nghiệp Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 79042/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037274 (151) Ngày cấp: 21.05.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THAI NAKORN PATANA CO., LTD. (TH)

14 Soi Ngamwongwan 8, Ngamwongwan Road, Bangkhen, Muang District, Nonthaburi 11000, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 79043/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175984 (151) Ngày cấp: 21.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỢP TÁC XÃ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TÂN TIẾN (VN)

211 tỉnh lộ 19, khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Quyết định sửa đổi số: 79044/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0174902	04.11.2011
4-0174944	07.11.2011
4-0175691	17.11.2011
4-0175692	17.11.2011
4-0182816	11.04.2012
4-0182817	11.04.2012
4-0182818	11.04.2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0182819	11.04.2012
4-0186427	18.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 79045/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0165211	08.06.2011
4-0165212	08.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH THÀNH (VN)
28 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79046/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022859	26.10.1996
4-0182365	05.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) BOSTIK SA (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France
-

Quyết định sửa đổi số: 79778/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037303	23.05.2001

4-0166324	23.06.2011
4-0166325	23.06.2011
4-0177471	22.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định sửa đổi số: 79779/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039573 (151) Ngày cấp: 07.01.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG GIA (VN)
Lô A2 khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
-

Quyết định sửa đổi số: 79780/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040394 (151) Ngày cấp: 22.03.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN GO SA CO (VN)
Số 365, tổ 1, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
-

Quyết định sửa đổi số: 79781/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0180741	08.03.2012
4-0185036	16.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁNH KẸO HỖ LÂM MÔN (VN)
R4-26-27 Lê Văn Thiêm, khu phố Hưng Phước II, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 79782/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0197309 (151) Ngày cấp: 12.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)

Số 67 (gian hàng L4-K2), toà nhà Sai Gon Centre, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 79783/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176838 (151) Ngày cấp: 08.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HUNG (VN)

340A Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 79784/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181998 (151) Ngày cấp: 28.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GKB SECURITY CORPORATION (TW)

5F., No. 30, Keya rd., Daya dist., Taichung City 42881, Taiwan (CENTRAL TAIWAN SCIENCE PARK)

Quyết định sửa đổi số: 79785/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0060614	02.03.2005
4-0060918	09.03.2005
4-0077874	21.12.2006
4-0121623	24.03.2009
4-0196399	28.11.2012
4-0213348	01.10.2013
4-0262641	19.05.2016
4-0287641	08.09.2017
4-0311281	18.12.2018
4-0316134	20.03.2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)

Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 79786/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168751 (151) Ngày cấp: 01.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNIFOOD INTERNATIONAL (S) PTE. LTD. (SG)

44 Woodlands Terrace, Singapore 738458

Quyết định sửa đổi số: 79787/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0165128	07.06.2011
4-0165129	07.06.2011
4-0166025	21.06.2011
4-0166569	28.06.2011
4-0166571	28.06.2011
4-0166572	28.06.2011
4-0166573	28.06.2011
4-0166574	28.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 79788/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0180229	29.02.2012
4-0180230	29.02.2012
4-0180231	29.02.2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0189015	08.08.2012
4-0189016	08.08.2012
4-0192522	28.09.2012
4-0192599	01.10.2012
4-0192664	02.10.2012
4-0192724	03.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NAM BỘ (VN)

153C Trần Huy Liệu, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 79789/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175997 (151) Ngày cấp: 21.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VNTOWER (VN)

Số 2 ngách 28 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 79790/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0164402	26.05.2011
4-0164403	26.05.2011
4-0164625	31.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BÊ TÔNG NHẸ VÀ XÂY DỰNG THIÊN GIANG (VN)

Số 1, ngõ 5, đường Tân Nhuệ, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 79791/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183814 (151) Ngày cấp: 25.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH VẢI TRANG TRÍ NỘI THẤT NGUYỄN HÀ (VN)
82 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79792/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0249400	20.08.2015
4-0271155	08.11.2016
4-0274325	29.12.2016
4-0327829	21.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 79793/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0348631 (151) Ngày cấp: 20.04.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CỦA NHÔM VIỆT ÚC (VN)
21 đường số 14, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79794/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0348584	20.04.2020
4-0348585	20.04.2020
4-0348586	20.04.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & BẤT ĐỘNG SẢN EVER WIN (VN)
23 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 79809/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195136 (151) Ngày cấp: 05.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA CUỐN TIẾN THỊNH (VN)

Tầng 20, tòa nhà Charmvit, số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 79810/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192617 (151) Ngày cấp: 01.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BA DOANH (VN)

92 Ngô Nhân Tịnh, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 79811/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167728	15.07.2011
4-0167729	15.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)

438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định sửa đổi số: 79812/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0049119 (151) Ngày cấp: 20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KAMEI PROACT CORPORATION (JP)

18-19, Toranomon 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 79813/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163400 (151) Ngày cấp: 12.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG LUẬT (VN)

14 đường số 7, Khu dân cư Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 79814/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170097 (151) Ngày cấp: 22.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KABUSHIKIGAISSYA KADOKAWA HARUKI JIMUSHO (JP)

2-1-30, Kudanminami, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 79815/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177103 (151) Ngày cấp: 15.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CR ASIA PTE LTD (SG)

4 Tuas Avenua 2, Singapore 639444

Quyết định sửa đổi số: 79816/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167943 (151) Ngày cấp: 19.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HYOSUNG TNS INC. (KR)

281 (Suseo-dong, Suseo tower), Gwangpyeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 79817/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172847 (151) Ngày cấp: 03.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ VẬN TẢI BIỂN
PHƯƠNG NAM (VN)

157 Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 79818/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171200 (151) Ngày cấp: 07.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN FNBCCHAIN (VN)
101 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79819/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190502 (151) Ngày cấp: 30.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) MAYUSHAN FOODS CO., LTD (TW)
No.709, Minzu 1st RD., Zuoying District, Kaohsiung City81362, TAIWAN
-

Quyết định sửa đổi số: 79820/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190555 (151) Ngày cấp: 30.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) PHẠM CÔNG ANH (VN)
Số 67, ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 79821/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167906	19.07.2011
4-0180575	06.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THY LONG (VN)
27/8 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 79822/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0043734 (151) Ngày cấp: 23.10.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CTBC BANK CO., LTD. (TW)
No. 166, No. 168, No. 170, No. 186, No. 188, Jingmao 2nd Rd., Nangang Dist., Taipei, Taiwan
-

Quyết định sửa đổi số: 79823/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185119 (151) Ngày cấp: 17.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG (VN)

328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 80104/QĐ-SHTT, ngày: 30.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0281915 (151) Ngày cấp: 23.05.2017

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)



THE HEART OF SAIGON

Quyết định sửa đổi số: 81088/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0127085 (151) Ngày cấp: 12.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NOVA BRANDS S.A. (LU)

Avenue Emile Reuter 24, L-2420 Luxembourg

Quyết định sửa đổi số: 81089/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042073	12.07.2002
4-0176050	22.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

(732) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY, a Delaware corporation (US)
430 East 29th Street, 14th Floor, New York, New York 10016, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 81090/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0165657	14.06.2011
4-0165658	14.06.2011
4-0166302	23.06.2011
4-0166329	23.06.2011
4-0166336	23.06.2011
4-0168468	26.07.2011
4-0168469	26.07.2011
4-0168471	26.07.2011
4-0168489	27.07.2011
4-0168594	28.07.2011
4-0168595	28.07.2011
4-0171706	14.09.2011
4-0171707	14.09.2011
4-0175924	21.11.2011
4-0175925	21.11.2011
4-0175926	21.11.2011
4-0175927	21.11.2011
4-0175928	21.11.2011
4-0177096	15.12.2011
4-0178110	10.01.2012
4-0178111	10.01.2012
4-0178291	12.01.2012
4-0178443	13.01.2012
4-0182831	11.04.2012
4-0182832	11.04.2012
4-0184452	08.05.2012
4-0193139	08.10.2012
4-0197827	20.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81091/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0217089 (151) Ngày cấp: 24.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS VENUS (VN)

Tầng 4, toà nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 81092/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174194 (151) Ngày cấp: 26.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TRÀ - CÀ PHÊ NHÂN THÀNH (VN)

Số 396, đường Tôn Đức Thắng, tổ 5, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Quyết định sửa đổi số: 81093/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0309476 (151) Ngày cấp: 28.11.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHEESE COFFEE (VN)

177 Phan Xích Long, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81094/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0259388 (151) Ngày cấp: 10.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)

124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 81095/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198172 (151) Ngày cấp: 07.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)

Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định sửa đổi số: 81096/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0309837 (151) Ngày cấp: 03.12.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHAY AN NHIÊN Ý NHIÊN (VN)

199/9 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 81097/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040643 (151) Ngày cấp: 09.04.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI MAI KHANH (VN)

80/1A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81111/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0192323	27.09.2012
4-0195537	13.11.2012
4-0195551	13.11.2012
4-0196495	30.11.2012
4-0203145	04.04.2013
4-0241102	05.03.2015
4-0333945	21.10.2019
4-0335009	30.10.2019
4-0335010	30.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ADAMED PHARMA S.A. (PL)

Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

Quyết định sửa đổi số: 81112/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0095585	31.01.2008
4-0177599	23.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ADAMED PHARMA S.A. (PL)

Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

Quyết định sửa đổi số: 81113/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0015414	16.02.1995
4-0289667	18.10.2017
4-0289668	18.10.2017
4-0304035	31.07.2018
4-0304036	31.07.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ADAMED PHARMA S.A. (PL)

Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

Quyết định sửa đổi số: 81114/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0196496 (151) Ngày cấp: 30.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ADAMED PHARMA S.A. (PL)

Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 81115/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0317405 (151) Ngày cấp: 05.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ADAMED PHARMA S.A. (PL)

Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

Quyết định sửa đổi số: 81116/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0162227	21.04.2011
4-0241014	04.03.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HHG Global Designs LLC (US)

1925 Eastchester Drive, High Point, North Carolina 27265 USA

Quyết định sửa đổi số: 81117/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0295112 (151) Ngày cấp: 31.01.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM ĐẠI TÍN (VN)

SS 1 P Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81118/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179755	22.02.2012
4-0184053	02.05.2012
4-0184054	02.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN LA MODE (VN)

Số 392 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 81119/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181325 (151) Ngày cấp: 16.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Y.S.S. (THAILAND) CO., LTD. (TH)

88/88 M.9, Soi Phikulthong, Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540
Thailand

Quyết định sửa đổi số: 81120/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178541 (151) Ngày cấp: 17.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI THỊNH
HUNG (VN)

272 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81121/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0070046	14.02.2006
4-0184062	02.05.2012
4-0186621	20.06.2012
4-0186622	20.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ THẾ VIỆT (VN)

32 Duy Tân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81122/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0013311	14.09.1994
4-0013312	14.09.1994
4-0013314	14.09.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)

Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India

Quyết định sửa đổi số: 81123/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173640 (151) Ngày cấp: 13.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THAI URETHANE PLASTIC CO., LTD. (TH)

2922/228-229 Charn Issara Tower II, 16th Floor New Petchburi Road, Bang Khapi, Huay Kwang, Bangkok 10310, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 81132/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0166561	28.06.2011
4-0215034	14.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KLEANNARA CO., LTD. (KR)

(Ilshin Bldg., Hannam-dong) 3F, 98 Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 81133/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169490 (151) Ngày cấp: 10.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KLEANNARA CO., LTD. (KR)

(Ilshin Bldg., Hannam-dong) 3F, 98 Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 81134/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0064480 (151) Ngày cấp: 05.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 81135/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0265053 (151) Ngày cấp: 04.07.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 81137/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0074160	03.08.2006
4-0074536	17.08.2006
4-0272850	02.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) NOLBOO CO., LTD. (KR)
30, Dochon-ro 8beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 81138/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0000668 (151) Ngày cấp: 17.06.1987
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) THE OPEN GROUP LIMITED (GB)
Apex Plaza, Forbury Road, Reading, Berkshire RG1 1AX, United Kingdom
-

Quyết định sửa đổi số: 81139/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0313727 (151) Ngày cấp: 28.01.2019
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) KB FINANCIAL GROUP INC. (KR)
#26, Gukjegeumyung-ro 8-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 81142/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0168858	02.08.2011
4-0168938	03.08.2011
4-0179753	22.02.2012
4-0179754	22.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 81143/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0322364 (151) Ngày cấp: 14.06.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DUDOFF VIỆT NAM (VN)
P702A tầng 7, tòa nhà CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 81385/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037331	24.05.2001
4-0037332	24.05.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) KDDI HONG KONG LIMITED (CN)
Suites 1101-1103, 11/F, 1063 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong
-

Quyết định sửa đổi số: 81827/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038765 (151) Ngày cấp: 06.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81828/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038766 (151) Ngày cấp: 06.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORATION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81829/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038767 (151) Ngày cấp: 06.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORATION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81830/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038768 (151) Ngày cấp: 06.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORATION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81831/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038578 (151) Ngày cấp: 10.10.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81832/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038783 (151) Ngày cấp: 06.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81833/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038787 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81834/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038788 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81835/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038789 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81836/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038790 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81837/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038791 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81838/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038792 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81839/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038793 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81840/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038796 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81841/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038795 (151) Ngày cấp: 07.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

Quyết định sửa đổi số: 81857/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166220 (151) Ngày cấp: 22.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)

913/3 Quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81858/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0230652 (151) Ngày cấp: 27.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN LẠC (VN)

11/2D Đặng Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81859/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0050429 (151) Ngày cấp: 10.11.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BIG POWER (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 81860/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0154200 (151) Ngày cấp: 09.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BIG POWER (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 81861/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0346501 (151) Ngày cấp: 05.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SKY MUSIC (VN)

133 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 81862/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037248	17.05.2001
4-0172248	22.09.2011
4-0248105	16.07.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TRÀ BÁCH BẢO (VN)

580 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định sửa đổi số: 81863/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0349081 (151) Ngày cấp: 28.04.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÔM KOREA VIỆT (VN)

494/4 Phạm Văn Đồng, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Quyết định sửa đổi số: 81864/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0255227	30.11.2015
4-0255228	30.11.2015
4-0268915	23.09.2016
4-0290418	01.11.2017
4-0304762	15.08.2018
4-0310345	07.12.2018
4-0311506	19.12.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUNG THỊNH (VN)

110-112 Đường Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 81865/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0210845 (151) Ngày cấp: 26.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VITOSA VIỆT NAM (VN)

58/6D quốc lộ 22, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 81866/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0182189	03.04.2012
4-0193273	10.10.2012
4-0193274	10.10.2012
4-0193276	10.10.2012
4-0201849	14.03.2013
4-0205235	08.05.2013
4-0205254	08.05.2013
4-0207932	20.06.2013
4-0207938	20.06.2013
4-0211271	30.08.2013
4-0213112	26.09.2013
4-0214475	24.10.2013
4-0214476	24.10.2013
4-0217507	31.12.2013
4-0232637	03.10.2014
4-0232638	03.10.2014
4-0232639	03.10.2014
4-0233180	10.10.2014
4-0247083	16.06.2015
4-0247084	16.06.2015
4-0247085	16.06.2015
4-0247419	30.06.2015
4-0250228	28.08.2015
4-0250876	10.09.2015

4-0251543	22.09.2015
4-0251576	22.09.2015
4-0251652	23.09.2015
4-0251938	28.09.2015
4-0252500	07.10.2015
4-0254669	19.11.2015
4-0255309	02.12.2015
4-0260771	04.04.2016
4-0262316	13.05.2016
4-0268795	21.09.2016
4-0270969	03.11.2016
4-0287231	30.08.2017
4-0287694	08.09.2017
4-0293809	28.12.2017
4-0298304	12.04.2018
4-0300515	31.05.2018
4-0304517	09.08.2018
4-0306434	09.10.2018
4-0329471	09.09.2019
4-0329472	09.09.2019
4-0329698	11.09.2019
4-0329699	11.09.2019
4-0329970	13.09.2019
4-0333953	21.10.2019
4-0336761	14.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bội, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 82108/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0131541 (151) Ngày cấp: 13.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HAN WHA PHARMA CO., LTD. (KR)
109, Yagam-gil, Nam-myeon, Chuncheon-si, Gangwon-do., Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 82109/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0004527 (151) Ngày cấp: 09.03.1992
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CAN NHỰA HƯƠNG PHÁT (VN)
187/30 Minh Phụng, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82110/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195363 (151) Ngày cấp: 09.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI NHẬT HẢI ĐĂNG (VN)
Số 131, đường số 8, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82111/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192770 (151) Ngày cấp: 04.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VĂN THÀNH (VN)
Số 8 Hồ Học Lãm, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82112/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0318134 (151) Ngày cấp: 16.04.2019
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 82113/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0056381	18.08.2004
4-0236244	27.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CIC 39 (VN)

45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 82114/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0084270	13.07.2007
4-0267595	29.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIỆT NET (VN)

42 đường TTN21, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82115/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0253479 (151) Ngày cấp: 23.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SHENZHEN SINE ELECTRIC CO., LTD. (CN)

Building 7, Antuoshan High-tech Industrial Park, Xinsha Road, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen, China

Quyết định sửa đổi số: 82116/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195978 (151) Ngày cấp: 21.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIDAN (VN)

Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 82117/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0047342	10.06.2003
4-0107449	18.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Lô C15, khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
-

Quyết định sửa đổi số: 82118/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0342911 (151) Ngày cấp: 17.01.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP MINH TRỊ (VN)
Khu phố Phú Hà, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
-

Quyết định sửa đổi số: 82119/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0182478	05.04.2012
4-0199035	24.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DG (VN)
Số 15 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
-

Quyết định sửa đổi số: 82120/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0333264 (151) Ngày cấp: 15.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT THỊNH SƯƠNG (VN)
157 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 82121/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0227220	01.07.2014
4-0325888	05.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)

Lô N-9, đường số 6, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 82122/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0215148 (151) Ngày cấp: 15.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)

Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82123/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0261077 (151) Ngày cấp: 15.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ABI CO., LTD. (JP)

1-12-1, Otakanomori Higashi, Nagareyama-shi, Chiba, Japan

Quyết định sửa đổi số: 82124/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179981 (151) Ngày cấp: 27.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BẢO LONG (VN)

242/18 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82125/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180563 (151) Ngày cấp: 06.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
CỖ KHÍ THÀNH ĐẠT (VN)
332 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 82126/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038598 (151) Ngày cấp: 16.10.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THÀNH LONG (VN)
Số nhà 50 đường Trần Đăng Ninh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh
Lạng Sơn
-

Quyết định sửa đổi số: 82356/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183319 (151) Ngày cấp: 18.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH LONG AN (VN)
Số 51, đường Trà Quý Bình, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An
-

Quyết định sửa đổi số: 82357/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0001772	25.09.1990
4-0001773	25.09.1990
4-0001774	25.09.1990
4-0001775	25.09.1990
4-0001776	25.09.1990
4-0001777	25.09.1990

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) KAH HONG NOMINEE LTD. (CN)
Flat D, 2nd Floor, Block 2, Kwun Tong Industrial Centre, 460-470 Kwun Tong Road,
Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
-

Quyết định sửa đổi số: 82358/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0226152	12.06.2014
4-0262074	09.05.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHONG VŨ (VN)
Tầng 5, 117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 82359/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0345758 (151) Ngày cấp: 25.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) GRITEE, INC. (KR)
2nd Floor, Joosungville, (Sinsa-dong) 7, Aeonjuro-151-Gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 82360/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039674 (151) Ngày cấp: 14.01.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, JAPAN
-

Quyết định sửa đổi số: 82361/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0012207 (151) Ngày cấp: 16.06.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) TEAC CORPORATION (JP)
1-47 OCHIAI, TAMA-SHI, TOKYO, JAPAN
-

Quyết định sửa đổi số: 82362/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194125 (151) Ngày cấp: 18.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TRANG TRÍ NỘI THẤT KIẾN PHƯỚC THÀNH (VN)

137 Trương Phước Phan, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82363/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181848 (151) Ngày cấp: 27.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HUIZHOU LIGHT ENGINE LTD. (CN)

No. 9 Yuanhui Road, Chenjiang, Zhongkai Hi-tech Industrial Development Zone, Huizhou, Guangdong Province, PRC

Quyết định sửa đổi số: 82364/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0324550 (151) Ngày cấp: 22.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (VN)

Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Quyết định sửa đổi số: 82365/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0332030	07.10.2019
4-0341950	08.01.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HOTSEASONER CO., LTD. (KR)

7, 18-gil, Seongsui-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 82366/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0194419	24.10.2012
4-0211004	26.08.2013

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NESCA VIỆT NAM (VN)

6A, đường 3D, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82367/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174741 (151) Ngày cấp: 03.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ (VN)

Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 82368/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0234974 (151) Ngày cấp: 07.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NHỰA (VN)

Tòa nhà Plaschem, số 562, Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 82369/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0303197 (151) Ngày cấp: 11.07.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)

Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 82370/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0309706	03.12.2018
4-0313227	17.01.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH LỘC PHÁT (VN)

Phòng 802, lầu 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82371/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0218171	10.01.2014
4-0229571	07.08.2014
4-0229572	07.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDI FRANCE-VIỆT NAM (VN)

Tầng 1,2, tòa nhà CT2&3, KĐT Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 82372/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038036 (151) Ngày cấp: 20.08.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

Quyết định sửa đổi số: 82373/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178940 (151) Ngày cấp: 08.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỆT - NHUỘM - IN BÔNG & MAY MẶC TUỒNG PHÁT (VN)

633/27/2-4 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82868/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0175518	15.11.2011
4-0229307	04.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG (VN)

Căn hộ số 501, nhà 2 - 67B Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 82869/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0237685 (151) Ngày cấp: 22.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82870/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0257433 (151) Ngày cấp: 27.01.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LÁ VIỆT (VN)

384 Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82871/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169825 (151) Ngày cấp: 16.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NATURE'S BOUNTY (DE), INC. (US)

2100 Smithtown Avenue, Ronkonkoma, New York 11779, USA

Quyết định sửa đổi số: 82872/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175361 (151) Ngày cấp: 11.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NOF METAL COATINGS NORTH AMERICA INC. (US)

275 Industrial Parkway, Chardon, Ohio 44024, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 82888/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0001899 (151) Ngày cấp: 06.11.1990

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HENKEL JAPAN LTD. (JP)
2-2-8 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 82889/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042691	09.08.2002
4-0079640	01.03.2007
4-0089837	03.10.2007
4-0089838	03.10.2007
4-0122928	13.04.2009
4-0126324	02.06.2009
4-0169769	16.08.2011
4-0286937	25.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN HOÀN CẦU (VN)
Lô C2-1 đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
-

Quyết định sửa đổi số: 82890/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171920 (151) Ngày cấp: 16.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MINH THU (VN)
Ô 18A Lô 3 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 82891/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183196 (151) Ngày cấp: 17.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÙNG (VN)

Số 73, hẻm 39/2/105 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 83408/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184724 (151) Ngày cấp: 11.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HIỂN HOÀ (VN)

Số 3B - khu An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Quyết định sửa đổi số: 83435/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038710 (151) Ngày cấp: 01.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐIỆN ĐIỆN TỬ DƯƠNG GIA (VN)

48-50 đường số 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 83436/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176789 (151) Ngày cấp: 07.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HOÀNG KHANG (VN)

Số 188 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 83437/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0190041	23.08.2012
4-0190042	23.08.2012
4-0190043	23.08.2012
4-0190044	23.08.2012
4-0190045	23.08.2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0214606	31.10.2013
4-0214607	31.10.2013
4-0214608	31.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SCG CERAMICS PUBLIC CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 83438/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0205598	14.05.2013
4-0229273	04.08.2014
4-0236215	27.11.2014
4-0331500	30.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HARPER INTERNATIONAL SOLUTIONS (S) PTE LTD. (SG)
102E Pasir Panjang Road, #08-01, Citilink Warehouse Complex, Singapore 118529
-

Quyết định sửa đổi số: 83439/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0198340 (151) Ngày cấp: 09.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
-

Quyết định sửa đổi số: 83440/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180006 (151) Ngày cấp: 27.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG KHÁCH SẠN ĐỈNH CAO (VN)
197/19/3 ấp 3, Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 83441/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0196643 (151) Ngày cấp: 03.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 272/15A Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 83442/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183543 (151) Ngày cấp: 20.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SEGA CORPORATION (JP)
Sumitomo Fudosan Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 83443/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177437 (151) Ngày cấp: 21.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LUCKY STAR (VN)
1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 83444/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0202835 (151) Ngày cấp: 28.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KATAKURA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
6-4, Akashicho, Chuo-ku, Tokyo 104-8312, Japan

Quyết định sửa đổi số: 83445/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0039214	12.12.2001

4-0039215	12.12.2001
4-0039216	12.12.2001
4-0040401	22.03.2002
4-0167560	12.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 83446/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194944 (151) Ngày cấp: 01.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định sửa đổi số: 83447/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169717 (151) Ngày cấp: 12.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) Fédération Internationale des Conseils en Propriété Intellectuelle (CH)
Holbeinstrasse 36 - 38, 4051 Basel, Switzerland
-

Quyết định sửa đổi số: 83448/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181075 (151) Ngày cấp: 14.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 83449/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180809 (151) Ngày cấp: 09.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP CHIẾN THẮNG (VN)
P405, số 12 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 84207/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037419 (151) Ngày cấp: 30.05.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) SEMPERIT TECHNISCHE PRODUKTE GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Modecenterstrasse 22, 1030 Vienna, Austria
-

Quyết định sửa đổi số: 84208/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025138	17.09.1997
4-0093790	26.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) PATAYA FOOD INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 1011 Supalai Grand Tower, Floor 27, Rama 3 Road, Chongnonsi, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 84209/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0309154 (151) Ngày cấp: 27.11.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN AIRTECH THẾ LONG (VN)
Số 144, phố Việt Hưng, tổ 3, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 84210/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0165123 (151) Ngày cấp: 07.06.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) TRẦN THỊ THỤY DIỄM (VN)
Số 48, Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 84211/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0172652	27.09.2011
4-0172653	27.09.2011
4-0172832	29.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ĐẶNG XUÂN HUY (VN)

Tổ 17, khóm 2, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định sửa đổi số: 84212/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053015	24.02.2004
4-0053016	24.02.2004
4-0161827	14.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA (VN)

Số 16 VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 84213/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0164514	27.05.2011
4-0164515	27.05.2011
4-0168817	01.08.2011
4-0168818	01.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC S. PHARM (VN)
Đường D1 lô G, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Quyết định sửa đổi số: 84214/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166658 (151) Ngày cấp: 29.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐỒ HỘP KHÁNH HÒA (VN)

Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định sửa đổi số: 84246/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038356	18.09.2001
4-0050012	20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HULTAFORS GROUP AB (SE)

Box 38, 517 21 BOLLEBYGD, Sweden

Quyết định sửa đổi số: 85514/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0210721 (151) Ngày cấp: 21.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỜI ĐẠI MỚI (VN)

Số 104 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85515/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0264812 (151) Ngày cấp: 24.06.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÁ SẤU VIỆT PHONG (VN)

43 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 85516/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0246280 (151) Ngày cấp: 02.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LUXE VIỆT NAM (VN)

C4, TT1 nhà thấp tầng Bộ tư lệnh Thủ Đô, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85517/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193913 (151) Ngày cấp: 17.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LUXE VIỆT NAM (VN)

C4, TT1 nhà thấp tầng Bộ tư lệnh Thủ Đô, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85518/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0273122 (151) Ngày cấp: 07.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MASSCOM VIỆT NAM (VN)

Tầng 9, tòa nhà Viwaseen, số 46 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85519/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181855 (151) Ngày cấp: 27.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ DƯƠNG CẦM (KLAVIERHAUS GMBH) (VN)

107 Tôn Dật Tiên, CR2-14, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 85520/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182801 (151) Ngày cấp: 11.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN, KINH DOANH THỰC PHẨM GIA PHÚ CHÂU GIANG (VN)

Ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Quyết định sửa đổi số: 85521/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0087977	07.09.2007
4-0207864	18.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LOGISNEXT UNICARRIERS CO., LTD. (JP)

35-2, Dainichi Higashimachi, Moriguchi-shi, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 85522/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0201655	11.03.2013
4-0201715	12.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RÁP VIỆT HÀN (VN)

Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85523/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0062519 (151) Ngày cấp: 10.05.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG LÂM (VN)

Số 8/84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 85524/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0210905 (151) Ngày cấp: 26.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNITED-AH II, LLC (US)

4310 State Road 38 West, Sheridan, Indiana 46069, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 85529/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0347069 (151) Ngày cấp: 11.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BRICS VIỆT NAM (VN)

Tầng 8, Sky City Tower A, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85530/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0256100 (151) Ngày cấp: 30.12.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÉP VAS AN HUNG TUỜNG (VN)

Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 85531/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0348421	26.03.2020
4-0348461	26.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)

428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-City, Mie 515-2592 Japan

Quyết định sửa đổi số: 85532/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0342141 (151) Ngày cấp: 09.01.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SUN ASTERISK VIỆT NAM (VN)

Tầng 13, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85533/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0350312 (151) Ngày cấp: 14.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) APPLE INC. (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 85534/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0307187 (151) Ngày cấp: 25.10.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) INCHEON TECHNOPARK (KR)

8th Fl. Michuhol Tower, 12, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon, 21999, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 85535/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0331045 (151) Ngày cấp: 25.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN ECO (VN)

Số 23, TT4, khu đô thị Tasco, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85536/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0349279 (151) Ngày cấp: 29.04.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) STAR-M CORPORATION (JP)

722-47 Higashi-Hoda, Bessho-cho, Miki-shi, Hyogo-ken 673-0444, Japan

Quyết định sửa đổi số: 85537/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0262217 (151) Ngày cấp: 11.05.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH CHERRY ĐÀO (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 85538/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0122434 (151) Ngày cấp: 03.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH ADVANCE VISION TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
Lầu 8, 594-596 Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 85539/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0347979 (151) Ngày cấp: 20.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AA WINDOWS (VN)
Số 97/3 tổ 64, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 85540/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0277590 (151) Ngày cấp: 14.03.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA TRỊNH BAKERY (VN)
Số 16A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 85541/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0251681	24.09.2015
4-0251708	24.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) DUNLOP INTERNATIONAL LIMITED (GB)

Thorncroft Manor, Thorncroft Drive, Dorking Road, Leatherhead, Surrey, KT22 8JB, United Kingdom

Quyết định sửa đổi số: 85542/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0342701 (151) Ngày cấp: 16.01.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC PHÚ QUỐC (VN)

15 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Quyết định sửa đổi số: 85543/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0091856 (151) Ngày cấp: 16.11.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PICENZA VIỆT NAM (VN)

Số 20 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 85544/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0245121 (151) Ngày cấp: 18.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MINISO HONG KONG LIMITED (CN)

Unit D, 16/F, One Capital Place, 18 Luard Road, Wan Chai, Hong Kong, China

Quyết định sửa đổi số: 85545/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0349445 (151) Ngày cấp: 05.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TOYO USA (VN)

Số 20, đường 41, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 85767/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0100555	06.05.2008

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0231280	12.09.2014
4-0291110	15.11.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)
Số 1, đường 14D, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 86049/QĐ-SHTT, ngày: 19.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0210721 (151) Ngày cấp: 21.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 58 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 87542/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0048648 (151) Ngày cấp: 20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUỘC PHẨM M.S.T (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 87543/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040044 (151) Ngày cấp: 21.02.2002

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ do thừa kế

Nội dung mới:

- (732) MR. CHUSAK APASEESOD (TH)
12 Soi Prayamontart Yak 9, Bangkhuntian Rd., Khlong Bangbon Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 87544/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0039787	21.01.2002

4-0039882	30.01.2002
4-0078330	09.01.2007
4-0168734	29.07.2011
4-0168735	29.07.2011
4-0168736	29.07.2011
4-0168737	29.07.2011
4-0168739	29.07.2011
4-0172167	21.09.2011
4-0172168	21.09.2011
4-0180913	12.03.2012
4-0180915	12.03.2012
4-0182906	12.04.2012
4-0188028	19.07.2012
4-0188630	03.08.2012
4-0221656	25.03.2014
4-0221657	25.03.2014
4-0221658	25.03.2014
4-0221659	25.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM TW 25 (VN)
448B Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 87545/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0197801 (151) Ngày cấp: 20.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
-

Quyết định sửa đổi số: 87546/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039624 (151) Ngày cấp: 09.01.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) DOANH NGHIỆP TỰ NHẬN TÂN PHƯỢNG HOÀNG (VN)

Số 15, lô 12A, đường Trung Hoà, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 87547/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0258399 (151) Ngày cấp: 24.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) STIEFEL LABORATORIES, INC. (US)

Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808 United States

Quyết định sửa đổi số: 87548/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0229818 (151) Ngày cấp: 12.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY BIẾN THỂ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH HÀ NỘI (VN)

TT 03-05, dự án Hải Đăng city, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 87553/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042159	18.07.2002
4-0068908	20.12.2005
4-0071871	10.05.2006
4-0071978	11.05.2006
4-0084983	26.07.2007
4-0099672	17.04.2008
4-0126065	29.05.2009
4-0146860	24.05.2010
4-0147980	22.06.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẠCH LONG (VN)

L7, ngõ 65, khu gia đình Văn Công Quân Đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 87554/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0311874	24.12.2018
4-0315744	15.03.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CỔNG VÀNG (VN)

Tầng 6, 374 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 87559/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183340 (151) Ngày cấp: 18.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN KHÔNG GIAN (VN)

Tầng lửng, cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 87560/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0177417	21.12.2011
4-0177418	21.12.2011
4-0177419	21.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)

Số 61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định sửa đổi số: 87561/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0207316	07.06.2013
4-0207361	10.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ KIM LONG ĐỒNG THÁP (VN)
Số 06-08, Lê Thị Hồng Gấm, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
-

Quyết định sửa đổi số: 87562/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178929 (151) Ngày cấp: 08.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH QUANG PHÚC (VN)
Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
-

Quyết định sửa đổi số: 87563/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0181070	14.03.2012
4-0186895	22.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU (VN)
Số 5, ngõ Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 87564/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184306 (151) Ngày cấp: 07.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) LEE YEONG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.2, Kejia Rd., Douliu City, Yunlin County 64057, TAIWAN
-

Quyết định sửa đổi số: 87565/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0175277	10.11.2011
4-0175278	10.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)
Số 82, phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 87566/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174865 (151) Ngày cấp: 04.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SHIAN-GE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No.81-4,5, Longshou St., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33058, Taiwan
-

Quyết định sửa đổi số: 87567/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0166020	21.06.2011
4-0170004	18.08.2011
4-0170375	25.08.2011
4-0170376	25.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 88011/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0204036 (151) Ngày cấp: 17.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NÔNG VUI (VN)

A1/45 tổ 1, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88012/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0253193 (151) Ngày cấp: 19.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NIKKEI PANEL SYSTEM CO., LTD. (JP)

1-1-13 Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 88013/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0285139 (151) Ngày cấp: 26.07.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ SỨC KHỎE (VN)

220/40 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88014/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0246009 (151) Ngày cấp: 29.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHÁNH LOAN (VN)

Khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 88015/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0250543	04.09.2015
4-0263116	27.05.2016
4-0264264	15.06.2016
4-0289088	09.10.2017
4-0289089	09.10.2017
4-0306215	03.10.2018
4-0347648	17.03.2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Số 01 đường Tố Hữu, khu QHDC đảo 1A Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quyết định sửa đổi số: 88016/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0185193	17.05.2012
4-0252800	12.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 140, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định sửa đổi số: 88017/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193919 (151) Ngày cấp: 17.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TICO (VN)

98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88018/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0280109 (151) Ngày cấp: 19.04.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH THIÊN PHÚ (VN)

4/14 ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88019/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0183409	19.04.2012
4-0190355	28.08.2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)
428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mei, 515-2592, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 88020/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0272163	23.11.2016
4-0277771	15.03.2017
4-0278919	31.03.2017
4-0326822	12.08.2019
4-0326823	12.08.2019
4-0326824	12.08.2019
4-0326825	12.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH TRỐNG ĐỒNG VIỆT NAM (VN)
Số 940 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 88021/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0185708	31.05.2012
4-0185709	31.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ANH KỲ (VN)
Số 716 đường Cù Chính Lan, tổ 4, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
-

Quyết định sửa đổi số: 88022/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0201359	06.03.2013
4-0206671	29.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT (VN)

Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88023/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0226254 (151) Ngày cấp: 13.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU VIÊN PHÁT (VN)

Số 63B Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88024/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0187855	17.07.2012
4-0190130	23.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ TÍN PHÁT (VN)

18 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88025/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0285739 (151) Ngày cấp: 04.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÉ BÌNH (VN)

73/10F Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 88026/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0202082	18.03.2013
4-0203122	04.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHI HIẾU (VN)
506 Nguyễn Chí Thanh, tổ 17, khu phố 3, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
-

Quyết định sửa đổi số: 88027/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0307996 (151) Ngày cấp: 13.11.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOON HAK WON (KR)
11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 88028/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195466 (151) Ngày cấp: 12.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM SỐ 1 (CONFITECH) (VN)
Tòa nhà 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định gia hạn số: 78652/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180218 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
YEE CHEE KEONG (MY)
No: 17, Jalan TR 9/8, Tropicana Golf & Country Resort, 47410 Petaling Jaya, Selangor
Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18
-

Quyết định gia hạn số: 78653/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0042422 (186) Gia hạn đến ngày: 01.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TEDDY BEAR GROUP LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporation Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14
-

Quyết định gia hạn số: 78654/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0254409 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MACY'S WEST STORES, INC (US)
50 O'Farrell Street, San Francisco, California 94102, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 24, 25, 35
-

Quyết định gia hạn số: 78655/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179338 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MEWAH BRANDS (S) PTE LTD (SG)
No. 5 International Business Park, #05-00 Mewah Building, Singapore 609914
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 78656/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188566 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ALTER FARMACIA, S. A. (ES)
Mateo Inurria, 30, 28036 - Madrid, Spain
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 78657/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180598 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TONKIN (VN)
P 507 C3 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31
-

Quyết định gia hạn số: 78658/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191943 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 78659/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171613 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ETUDE CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 78660/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178490 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AMOS PROFESSIONAL CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 78661/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039497	21.07.2030	01
4-0039498	21.07.2030	19
4-0039500	21.07.2030	19
4-0039502	21.07.2030	02
4-0039503	21.07.2030	02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
TERRACO HOLDINGS LIMITED (CY)
Office 102, First Floor, Nafpliou 15, Limassol, Cyprus.

Quyết định gia hạn số: 78662/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190229 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI THIÊN PHÁT ĐẠT (VN)
203 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 78663/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0228939 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINDERWORLD VIỆT NAM (VN)
Lô THQT khu đô thị mới C2 - Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 41

Quyết định gia hạn số: 78664/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042195	02.02.2031	05
4-0042196	05.02.2031	05
4-0042197	05.02.2031	05
4-0042198	05.02.2031	05
4-0042199	05.02.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
MICRO LABS LIMITED (IN)
No. 27, Race Course Road, Bangalore-560 001, India

Quyết định gia hạn số: 78665/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041929 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FLOTECH CONTROLS PTE LTD (SG)
438 Tagore Industrial Avenue, Singapore 787814
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 78666/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195632 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỒNG LỰC (VN)
Số 74 Trần Quang Khải, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 78667/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173784	09.09.2030	07
4-0175761	09.09.2030	12

- (732) Chủ Văn bằng:
NITTAN VALVE CO., LTD. (JP)
518 Soya, Hadano-shi, Kanagawa-pref., Japan
-

Quyết định gia hạn số: 78668/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180228 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CANH TÂN GIA (VN)
48/6A Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21
-

Quyết định gia hạn số: 78669/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0217183 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYỄN CÔNG TRÍ (VN)
194 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42
-

Quyết định gia hạn số: 78670/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195863 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYỄN CÔNG TRÍ (VN)
Số 194 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 41, 43
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 78671/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182144	23.09.2030	02
4-0185381	31.08.2030	02

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN I CHI VIỆT NAM (VN)
Lô A6, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 78672/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178464	26.11.2030	05
4-0178465	26.11.2030	05
4-0178466	26.11.2030	05
4-0178467	26.11.2030	05
4-0191907	26.11.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 78673/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167844 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÀNH TRƯỜNG LỘC (VN)
387 (lầu 2) Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 78674/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179212	24.01.2031	09, 11
4-0204927	24.01.2031	09, 11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TRIỀU TIÊN VINA (VN)
Số 1 ngách 141/66, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 78675/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187027 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ HOÀI NAM (VN)
Ấp Hiệp Tâm, Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 78676/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179261	28.06.2030	41
4-0179262	28.06.2030	41

(732) Chủ Văn bằng:
APOLLO EDUCATION MANAGEMENT LIMITED (VG)
P.O. Box 957 Offshore Incorporation Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Quyết định gia hạn số: 78677/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0002676 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH HIỆP LỢI 2 (NGUYỄN HÀ THIỆT TÂM) (VN)
Số 399, đường Nguyễn Thị Rành, ấp Bàu Chứa, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 78678/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183802 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG KIM SOA (VN)
Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 78679/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172586 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CƠ - NHIỆT - ĐIỆN VÀ XÂY LẮP (VN)
Cụm 9, khu công nghiệp Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 78680/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181143	25.08.2030	29, 32, 35
4-0181144	25.08.2030	29, 32, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
BTG VAULT PTE. LTD. (SG)
BreadTalk IHQ, 30 Tai Seng Street #09-01, Singapore 534013
-

Quyết định gia hạn số: 78681/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178717 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ĐẠI NAM (VN)
P1103 Đôn Nguyên A, tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 20, 21, 29, 30, 35, 37, 39
-

Quyết định gia hạn số: 78682/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181365	11.01.2031	05
4-0190897	20.01.2031	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC HOÀNG ÂN (VN)
24 đường số 3, khu nhà ở Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 78683/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038982	26.07.2030	05
4-0169874	08.06.2030	05
4-0170002	08.06.2030	05
4-0184817	01.06.2030	05
4-0186667	01.06.2030	05
4-0195785	08.06.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)

Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Quyết định gia hạn số: 78684/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178509 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3 (VN)

Số 60 Mẹ Nhu, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 78685/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181224 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

QUINN INTERNATIONAL CORP. (TW)

7F, No. 54, Chung Hsiao E. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 08

Quyết định gia hạn số: 78686/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190507 (186) Gia hạn đến ngày: 20.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

TAREK KUDSI ALATTAR (SY)

Near Alhalboni Mosque - Alhalboni - Damascus - Syria

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30, 31

Quyết định gia hạn số: 78687/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177473	16.12.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0178927	16.12.2030	05
4-0178951	16.12.2030	05
4-0182457	17.12.2030	05
4-0182472	21.12.2030	05
4-0182473	21.12.2030	05
4-0182474	21.12.2030	05
4-0182475	21.12.2030	05
4-0187824	21.12.2030	05
4-0187825	21.12.2030	05
4-0187826	21.12.2030	05
4-0187908	16.12.2030	05
4-0187909	16.12.2030	05
4-0187972	10.12.2030	05
4-0203028	17.12.2030	05
4-0228937	17.12.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 78688/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179759 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

LAU KA ON (CN)

10A Kim Sing Building, 124-126 Castle Peak Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 78689/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186200 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ADPEX (VN)

Phòng G3, tòa nhà Văn Phòng FOSCO, số 6, Phụng Khắc Khoan, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 78690/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180520 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THẠCH LAM (VN)
50/1 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37
-

Quyết định gia hạn số: 78691/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182160 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIỀN VĨNH THÀNH (VN)
95/1 tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35
-

Quyết định gia hạn số: 78692/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184626 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BNH COSMETICS CO., LTD (KR)
6F Line Bldg., 1364-47, Seocho-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 78693/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179383 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LƯƠNG MINH TÚ (VN)
Số 7 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 78694/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190274 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HOÀNG ANH LÂM (VN)
Ấp 4, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37
-

Quyết định gia hạn số: 78695/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188579 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH ĐẠI VIỆT HOÀNG (VN)

Số 65, tổ 55, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 78696/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038188	23.03.2030	34
4-0038686	31.07.2030	34
4-0038708	24.04.2030	34
4-0038780	31.07.2030	34
4-0039160	31.07.2030	34
4-0041511	24.04.2030	34

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 78697/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0042372 (186) Gia hạn đến ngày: 08.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM - DUỘC LIỆU CHỢ LỚN (CHOPHARCO) (VN)

93-95-99 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 78698/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172814 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HOÀ (VN)

61 Đoàn Như Hải, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35, 42

Quyết định gia hạn số: 78699/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048291	24.10.2030	03
4-0048434	24.10.2030	03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
GODREJ CONSUMER PRODUCTS LIMITED (IN)
Pirojshanagar, Eastern Express Highway, Vikhroli, Mumbai 400 079, India

Quyết định gia hạn số: 78700/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191701 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHÚ GIA (VN)
Số nhà 13, phố Lý Quốc Bảo, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 78703/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181921 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HANGZHOU SHUNWANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F, Building 3, No. 75 West Wenyi Rd, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang Province, P.
R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 78704/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186598 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
YANGJIANGXUANFUREN INDUSTRIAL & TRADE CO., LTD. (CN)
Yudong 6th Road, 4th Industrial Zone, Dongcheng Town, Yangdong County, Yangjiang
City, Guangdong Province, People's Republic of China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 78705/QĐ-SHTT, ngày: 25.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181804	17.02.2031	20
4-0182515	17.02.2031	20

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIM OANH (VN)
Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 79047/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182365 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

BOSTIK SA (FR)

420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 04

Quyết định gia hạn số: 79048/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165211	28.04.2030	35
4-0165212	28.04.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH THÀNH (VN)

28 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 79049/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174902	23.09.2030	05
4-0174944	23.09.2030	05
4-0175691	23.09.2030	05
4-0175692	23.09.2030	05
4-0182816	24.09.2030	05
4-0182817	24.09.2030	05
4-0182818	24.09.2030	05
4-0182819	24.09.2030	05
4-0186427	28.09.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 79050/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175984 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỢP TÁC XÃ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TÂN TIẾN (VN)

211 tỉnh lộ 19, khu phố Lộc Du, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 79051/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037274 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THAI NAKORN PATANA CO., LTD. (TH)
14 Soi Ngamwongwan 8, Ngamwongwan Road, Bangkhen, Muang District, Nonthaburi
11000, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 79052/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0202827 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH TUỜNG (VN)
Lô K, khu công nghiệp Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42
-

Quyết định gia hạn số: 79053/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171531 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
WEIHAI RYOBI OUTDOOR PRODUCTS CO., LTD (CN)
B6-1, Gold beach garden, High-tech zone, Weihai, Shandong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 79054/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183309 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MINH VIỆT (VN)
03B đường Ba Gia, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 79055/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188461 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI PHỤ NỮ (VN)
25 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35, 40
-

Quyết định gia hạn số: 79056/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182042 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH DICENTRAL VIỆT NAM (VN)
139 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 79057/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183891 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC SUPERMIND (VN)

282C Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 79058/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038018	18.05.2030	01
4-0038019	18.05.2030	02
4-0038020	18.05.2030	14
4-0038021	18.05.2030	37
4-0038022	18.05.2030	38
4-0044535	18.05.2030	42

(732) Chủ Văn bằng:

SHARP KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION) (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Quyết định gia hạn số: 79059/QĐ-SHTT, ngày: 28.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183227	27.01.2031	16
4-0188008	15.10.2030	16

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP FORMOSA (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 79795/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183814 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH VẢI TRANG TRÍ NỘI THẤT NGUYỄN HÀ (VN)
82 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 79796/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164402	08.02.2030	19, 35, 37, 40, 42
4-0164403	08.02.2030	19, 35, 37, 40, 42
4-0164625	08.02.2030	19, 35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BÊ TÔNG NHẸ VÀ XÂY DỰNG THIÊN GIANG
(VN)

Số 1, ngõ 5, đường Tân Nhuệ, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 79797/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175997 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VNTOWER (VN)

Số 2 gác 28 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 79798/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180229	07.10.2030	05
4-0180230	07.10.2030	05
4-0180231	07.10.2030	05
4-0189015	14.01.2031	05
4-0189016	14.01.2031	05
4-0192522	07.10.2030	05
4-0192599	07.10.2030	05
4-0192664	07.10.2030	05
4-0192724	07.10.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH NAM BỘ (VN)

153C Trần Huy Liệu, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 79799/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165128	25.01.2030	05
4-0165129	25.01.2030	05
4-0166025	29.04.2030	05
4-0166569	13.04.2030	05
4-0166571	13.04.2030	05
4-0166572	13.04.2030	05
4-0166573	13.04.2030	05
4-0166574	13.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 79800/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168751 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

UNIFOOD INTERNATIONAL (S) PTE. LTD. (SG)

44 Woodlands Terrace, Singapore 738458

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 79801/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0287641 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)

Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 79802/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181998 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

GKB SECURITY CORPORATION (TW)

5F., No. 30, Keya rd., Daya dist., Taichung City 42881, Taiwan (CENTRAL TAIWAN SCIENCE PARK)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 79803/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176838 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HÙNG (VN)

340A Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 35

Quyết định gia hạn số: 79804/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0197309 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN (VN)

Số 67 (gian hàng L4-K2), toà nhà Sai Gon Centre, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 79805/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180741	21.05.2030	30, 35
4-0185036	21.05.2030	43

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁNH KẸO HỖ LÂM MÔN (VN)

R4-26-27 Lê Văn Thiêm, khu phố Hưng Phước II, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 79806/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040394 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GO SA CO (VN)

Số 365, tổ 1, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 79807/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039573 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SƠN HOÀNG GIA (VN)

Lô A2 khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 79808/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037303	04.01.2030	05
4-0166324	18.03.2030	05
4-0166325	18.03.2030	05
4-0177471	31.03.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 79824/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185119 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUÔNG DƯƠNG (VN)

328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 79825/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0043734 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CTBC BANK CO., LTD. (TW)

No. 166, No. 168, No. 170, No. 186, No. 188, Jingmao 2nd Rd., Nangang Dist., Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 79826/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167906	12.04.2030	03
4-0180575	26.05.2030	03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THY LONG (VN)
27/8 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 79827/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190555 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM CÔNG ANH (VN)
Số 67, ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 08, 09, 14, 18, 38

Quyết định gia hạn số: 79828/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190502 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MAYUSHAN FOODS CO., LTD (TW)
No.709, Minzu 1st RD., Zuoying District, Kaohsiung City81362, TAIWAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 79829/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171200 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN FNBCHAIN (VN)
101 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 79830/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172847 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ VẬN TẢI BIỂN
PHƯỜNG NAM (VN)
157 Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 79831/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167943 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HYOSUNG TNS INC. (KR)
281 (Suseo-dong, Suseo tower), Gwangpyeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of
Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 79832/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177103 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CR ASIA PTE LTD (SG)
4 Tuas Avenua 2, Singapore 639444
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 79833/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170097 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKIGAISSYA KADOKAWA HARUKI JIMUSHO (JP)
2-1-30, Kudanminami, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16
-

Quyết định gia hạn số: 79834/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163400 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒNG LUẬT (VN)
14 đường số 7, Khu dân cư Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 45
-

Quyết định gia hạn số: 79835/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0049119 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KAMEI PROACT CORPORATION (JP)
18-19, Toranomom 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 79836/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167728	07.04.2030	32
4-0167729	07.04.2030	32

- (732) Chủ Văn bằng:
FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 79837/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192617 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BA DOANH (VN)
92 Ngô Nhân Tịnh, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 09
-

Quyết định gia hạn số: 79838/QĐ-SHTT, ngày: 29.09.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195136 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA CUỐN TIẾN THỊNH
(VN)
Tầng 20, tòa nhà Charmvit, số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09
-

Quyết định gia hạn số: 81085/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039225 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ZHEJIANG TEAMS INTERNATIONAL ECONOMIC & TECHNICAL
COOPERATION CO., LTD. (CN)
No. 18 Zhaotong Lane, Changjiang Road, Xinqi, Beilun, Ningbo, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 81086/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172868 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16
-

Quyết định gia hạn số: 81087/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171244 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU LỊCH ANH HIẾU (VN)
Số 07-09 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81098/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040643 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
1. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIN HỌC MAI KHANH (VN)
80/1A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI MAI KHANH (VN)
80/1A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42
-

Quyết định gia hạn số: 81099/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174194 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRÀ - CÀ PHÊ NHÂN THÀNH (VN)
Số 396, đường Tôn Đức Thắng, tổ 5, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32
-

Quyết định gia hạn số: 81100/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0217089 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS VENUS (VN)
Tầng 4, toà nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04
-

Quyết định gia hạn số: 81101/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165657	03.03.2030	05
4-0165658	03.03.2030	05
4-0166302	03.03.2030	05
4-0166329	03.03.2030	05
4-0166336	03.03.2030	05
4-0168468	11.05.2030	05
4-0168469	11.05.2030	05
4-0168471	11.05.2030	05
4-0168489	23.06.2030	05
4-0168594	11.05.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

4-0168595	11.05.2030	05
4-0171706	06.07.2030	05
4-0171707	06.07.2030	05
4-0175924	03.03.2030	05
4-0175925	03.03.2030	05
4-0175926	03.03.2030	05
4-0175927	03.03.2030	05
4-0175928	03.03.2030	05
4-0177096	11.05.2030	05
4-0178110	11.05.2030	05
4-0178111	11.05.2030	05
4-0178291	03.03.2030	05
4-0178443	23.06.2030	05
4-0182831	06.07.2030	05
4-0182832	06.07.2030	05
4-0184452	03.03.2030	05
4-0193139	03.03.2030	05
4-0197827	23.06.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 81102/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042073	21.09.2030	05
4-0176050	28.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY, A DELAWARE CORPORATION (US)

430 East 29th Street, 14th Floor, New York, New York 10016, U.S.A.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81103/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164533	02.02.2030	05
4-0175073	16.03.2030	05
4-0175074	16.03.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
STEM INTERNATIONAL (PK)
A-473, Block-D, North Nazimabad, Karachi - PAKISTAN

Quyết định gia hạn số: 81104/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187917 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 81105/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174004	15.06.2030	35
4-0180390	08.11.2030	12

(732) Chủ Văn bằng:
HUỖNH PHẠM HOÀI AN (VN)
Số 15/6 Bắc Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 81106/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178332	05.04.2030	36, 41, 43, 44
4-0178333	05.04.2030	36, 41, 43, 44
4-0178354	05.04.2030	36, 41, 43, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MY WAY VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81107/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038047	10.03.2030	26
4-0038048	10.03.2030	26

(732) Chủ Văn bằng:
NEEDLE INDUSTRIES (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
P.O. 643 243, The Nilgiris, Tamil Nadu, India

Quyết định gia hạn số: 81108/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188809 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 81109/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164433	28.04.2030	05
4-0164434	28.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 81110/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180021 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ LỘC (VN)
Tổ dân phố Lộc An, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 81124/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173640 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THAI URETHANE PLASTIC CO., LTD. (TH)
2922/228-229 Charn Issara Tower II, 16th Floor New Petchburi Road, Bang Khapi, Huay Kwang, Bangkok 10310, Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 81125/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184062	18.03.2031	09, 16, 35, 42
4-0186621	18.03.2031	09, 16, 35, 42
4-0186622	18.03.2031	09, 16, 35, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ THẾ VIỆT (VN)
32 Duy Tân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 81126/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178541 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI THỊNH HUNG (VN)
272 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 81127/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181325 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:
Y.S.S. (THAILAND) CO., LTD. (TH)
88/88 M.9, Soi Phikulthong, Thepharak Road, Bangpla, Bangphli, Samutprakarn 10540 Thailand

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 81128/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179755	28.07.2030	02
4-0184053	28.07.2030	02
4-0184054	28.07.2030	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN LA MODE (VN)
Số 392 Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81129/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175765 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI VIỆT (VN)

Lô A5, A6, A7 khu AI, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 32

Quyết định gia hạn số: 81130/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040147	19.05.2030	09, 38, 42
4-0040148	19.05.2030	09, 37, 38, 42

(732) Chủ Văn bằng:

KDDI CORPORATION (JP)

3-2, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 81131/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175281	31.08.2030	01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45
4-0175282	31.08.2030	01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45
4-0175283	31.08.2030	01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45
4-0175284	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43
4-0175285	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43
4-0175286	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43
4-0175287	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43
4-0175288	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

4-0175289	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43
4-0178962	31.08.2030	16, 25, 29, 30, 31, 32, 35, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Quyết định gia hạn số: 81136/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166561	07.04.2030	16
4-0169490	04.05.2030	16
4-0215034	04.05.2030	16

- (732) Chủ Văn bằng:
KLEANNARA CO., LTD. (KR)
(Ilshin Bldg., Hannam-dong) 3F, 98 Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 81140/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166105	29.04.2030	05
4-0167129	08.04.2030	05
4-0167130	08.04.2030	05
4-0169380	12.07.2030	05
4-0171718	05.07.2030	05
4-0172823	21.07.2030	05
4-0173180	20.07.2030	05
4-0173354	16.06.2030	05
4-0176018	09.04.2030	05
4-0179957	07.05.2030	05
4-0179958	10.05.2030	05
4-0180973	06.07.2030	05
4-0180974	06.07.2030	05
4-0180975	06.07.2030	05
4-0183299	05.07.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0187055	27.08.2030	05
4-0187935	03.08.2030	05
4-0203020	27.08.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea.
-

Quyết định gia hạn số: 81141/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001916 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81144/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169980 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED (GB)
111 - 113 Renfrew Road, Paisley, Renfrewshire PA3 4DY, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33, 41, 43
-

Quyết định gia hạn số: 81145/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168858	07.04.2030	03
4-0168938	16.04.2030	03
4-0178482	07.09.2030	03, 35
4-0178483	07.09.2030	03, 35
4-0179753	22.07.2030	03
4-0179754	22.07.2030	03
4-0229360	02.06.2030	03

- (732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81386/QĐ-SHTT, ngày: 05.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037331	11.02.2030	36, 37, 38, 42
4-0037332	11.02.2030	36, 37, 38, 42

(732) Chủ Văn bằng:
KDDI HONG KONG LIMITED (CN)
Suites 1101-1103, 11/F, 1063 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

Quyết định gia hạn số: 81842/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038795 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 81843/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038796 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 81844/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038793 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 81845/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038792 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81846/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038791 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81847/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038790 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81848/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038789 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33
-

Quyết định gia hạn số: 81849/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038788 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81850/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038787 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81851/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038783 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42
-

Quyết định gia hạn số: 81852/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038578 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81853/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038768 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORATION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81854/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038767 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORATION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 81855/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038766 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORATION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 81856/QĐ-SHTT, ngày: 06.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038765 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Linea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana,
Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 82127/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038598 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THÀNH LONG (VN)
Số nhà 50 đường Trần Đăng Ninh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh
Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 82128/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180563 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT (VN)
332 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 82129/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179981 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BẢO LONG (VN)
242/18 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 82130/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0261077 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ABI CO., LTD. (JP)
1-12-1, Otakanomori Higashi, Nagareyama-shi, Chiba, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 29, 30, 31
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 82131/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0215148 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 38, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 82132/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166696 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRELIVING PRIVATE INVESTMENTS LTD. (CA)
100-10760 Shellbridge Way, Richmond, British Columbia V6X 3H1, Canada.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 35, 39, 43
-

Quyết định gia hạn số: 82133/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037194 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ THẾ HIỂN (VN)
E7/192D ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02
-

Quyết định gia hạn số: 82134/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040596 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KIM THÀNH (VN)
361/13-15 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 82135/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180687 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, Oakland, California 94607, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25
-

Quyết định gia hạn số: 82136/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174971 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

SMS TOBACCO TRADING (MY)

No. 68-3A, Jalan Pasar, 41400 Klang, Selangor, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 82137/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191963 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH BA HỆ (VN)

177 Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 35

Quyết định gia hạn số: 82138/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185780 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)

Số 1/121 đường Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 82139/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0228215 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HỒNG HÀ CAO NGUYỄN (VN)

41 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 82140/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192587 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN MINH TUẤN (VN)

Số 18 ngõ 117 Lãng Yên, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 82141/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172875 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH VIỆT NAM (2T CORPORATION) (VN)

Km 9 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 82142/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176051 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 10, 11, 12, 16, 17, 20, 21, 28, 35, 39, 40
-

Quyết định gia hạn số: 82143/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189539 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẠC HỒNG (VN)
Lô A10 KĐT Xuân Phương - Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 82144/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176428	14.10.2030	05
4-0176429	14.10.2030	05
4-0176430	14.10.2030	05
4-0176431	14.10.2030	05
4-0176432	14.10.2030	05
4-0176680	26.10.2030	05
4-0176715	26.10.2030	05
4-0176896	26.10.2030	05
4-0178090	30.11.2030	05
4-0182445	02.12.2030	05
4-0186860	28.10.2030	05
4-0186933	26.10.2030	05
4-0186934	26.10.2030	05
4-0186948	14.10.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 82145/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0215031 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ZHANGZHOU CHANGTAI NEW QILIN MACHINE CO., LTD (CN)
GuanShan Industrial Park, Wu'an Town, Changtai County, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09
-

Quyết định gia hạn số: 82146/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182309	19.08.2030	33, 35, 43
4-0184625	19.08.2030	33, 35, 43
4-0186760	19.08.2030	33, 35, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
ENOTECA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS "ENOTECA CO., LTD.") (JP)
14-15, Minamiazabu 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 82147/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0004830 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA ALPHA (JP)
1-6-8 Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09, 12
-

Quyết định gia hạn số: 82148/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190797	26.01.2031	05
4-0192240	26.01.2031	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TUYÊN TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
-

Quyết định gia hạn số: 82149/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179266 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 82150/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178936 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 82151/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041541 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
FAMILYMART CO., LTD. (JP)
1-1, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 82152/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171346 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ BÌNH (VN)
Tổ 26 phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 82153/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181916 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SENAO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
2F., No. 531, Chung Cheng Road, Hsin-Tien, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 82154/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186833 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ANHUI XINLIN FASHION CO., LTD (CN)
South Two Ring Road Sixian, Anhui P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 82155/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194467 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HUBEI LONGWANGHEN FISHING GEAR GROUP CO., LTD. (CN)
No. 9, Yong'an Industrial Zone, Xiaonan District, Xiaogan, Hubei Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 82156/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188497 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
COLDWELL BANKER LLC (US)
175 Park Avenue Madison, NJ 07940, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

Quyết định gia hạn số: 82157/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188785 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VŨ LONG (VN)
Khu II, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35, 40
-

Quyết định gia hạn số: 82158/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188307 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
VŨƠNG DUY HẢO (VN)
Số 01, Nguyễn Du, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19
-

Quyết định gia hạn số: 82159/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172386 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ORION HOSPITALITY SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 82160/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185386 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:

ONYX HOSPITALITY SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
8 Cross Street, #11-00 PWC Building, Singapore (048424)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 82161/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181912 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)

Số 318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 82162/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193480 (186) Gia hạn đến ngày: 27.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MTV THE FRUIT REPUBLIC CẦN THƠ (VN)

B15-1, đường 1A, khu công nghiệp Hưng Phú 1, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 82163/QĐ-SHTT, ngày: 07.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181438 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

DARTING MACHINERY CO., LTD (TW)

No. 163, Sec. 3, Zhongshan Rd., Tanzi Dist., Taichung City 42756, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 82374/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178940 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỆT - NHUỘM - IN BÔNG & MAY MẶC TUỒNG PHÁT (VN)

633/27/2-4 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 82375/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038036 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 82376/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174741 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ (VN)
Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 08, 11, 20, 21, 35
-

Quyết định gia hạn số: 82377/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181848 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HUIZHOU LIGHT ENGINE LTD. (CN)
No. 9 Yuanhui Road, Chenjiang, Zhongkai Hi-tech Industrial Development Zone,
Huizhou, Guangdong Province, PRC
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11
-

Quyết định gia hạn số: 82378/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194125 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT TRANG TRÍ NỘI THẤT
KIẾN PHƯỚC THÀNH (VN)
137 Trương Phước Phan, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 82379/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039674 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 82380/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001772	27.07.2030	30
4-0001773	27.07.2030	30
4-0001774	27.07.2030	30
4-0001775	27.07.2030	30
4-0001776	27.07.2030	30
4-0001777	27.07.2030	30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
KAH HONG NOMINEE LTD. (CN)
Flat D, 2nd Floor, Block 2, Kwun Tong Industrial Centre, 460-470 Kwun Tong Road,
Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

Quyết định gia hạn số: 82381/QĐ-SHTT, ngày: 08.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183319 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH LONG AN (VN)
Số 51, đường Trà Quý Bình, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 82873/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169004 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:
PT PROPAN RAYA INDUSTRIAL COATING CHEMICALS (PT. PROPAN RAYA
ICC) (ID)
Jl. Kyai Tapa No. 215-F, Kel. Tomang West Jakarta, INDONESIA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 82874/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192036 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÉP
KHÔNG RỈ THÁI THUẬN (VN)
921 hương lộ 2, khu phố 8, phường Bình trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 82875/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175361 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
NOF METAL COATINGS NORTH AMERICA INC. (US)
275 Industrial Parkway, Chardon, Ohio 44024, United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 82876/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0201543	22.10.2030	03
4-0279080	22.10.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD (KY)
106 Elizabethan Square, PO Box 1162, Grand Cayman KY1-1102, Cayman Islands

Quyết định gia hạn số: 82877/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169825 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:
NATURE'S BOUNTY (DE), INC. (US)
2100 Smithtown Avenue, Ronkonkoma, New York 11779, USA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 82878/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039800 (186) Gia hạn đến ngày: 28.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PROVIMI (VN)
238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 82879/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175518 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRƯỜNG (VN)
Căn hộ số 501, nhà 2 - 67B Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 82880/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184483 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
HAE MI, YOO (KR)
A 101-2701, 127, Uisadang-Daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul, Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

Quyết định gia hạn số: 82881/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171572	17.05.2030	37
4-0171573	17.05.2030	37
4-0171574	17.05.2030	37

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0171575	17.05.2030	37
4-0171576	17.05.2030	37
4-0174895	20.07.2030	37
4-0177985	17.05.2030	37

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KARADOR VIỆT NAM (VN)

904 toà nhà 24T1 khu Trung Hoà Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 82882/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178315	26.05.2030	05
4-0182877	30.07.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỘC PHẨM C.A.T (VN)

Nhà số 28, tổ 59, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 82883/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0218318 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH TRẦN NỮ THANH TUYỀN (VN)

39 đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 82884/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0002770	20.10.2030	34
4-0039812	10.08.2030	34
4-0041771	11.08.2030	34

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 82885/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175811 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH SX TM DV TÂN THÀNH PHÁT SANYU (VN)

103/16/23/48 đường ấp Chiến Lược, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 82886/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038913 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)

7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 82887/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169756	20.05.2030	03
4-0169757	20.05.2030	21
4-0169758	20.05.2030	21
4-0169759	20.05.2030	21
4-0178790	20.05.2030	21
4-0179455	20.05.2030	03
4-0179456	20.05.2030	03
4-0179457	20.05.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:

SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)

7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định gia hạn số: 82892/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183196 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÙNG (VN)

Số 73, hẻm 39/2/105 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 27, 35, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 82893/QĐ-SHTT, ngày: 09.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0001899 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
HENKEL JAPAN LTD. (JP)
2-2-8 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 83409/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184724 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HIỂN HOÀ (VN)
Số 3B - khu An Trì, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 83410/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179325	07.12.2030	41
4-0189164	07.12.2030	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LCMS HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
Sân Golf Vân Trì, thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 83411/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0049942 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ THUẬN HUNG (VN)
A15/74C, hương lộ 2, ấp 1, xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 83412/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187068 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 83413/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181371 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2031

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
TỔNG PHƯỚC THIÊN (VN)
51 Nguyễn Thái Học, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 83414/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182117 (186) Gia hạn đến ngày: 20.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAO SU CAMEL VIỆT NAM (VN)
Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 83415/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178510 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3 (VN)
Số 60 Mẹ Nhu, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25
-

Quyết định gia hạn số: 83416/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0198254 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI GIA THÀNH (VN)
Số 127/20 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 83417/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179299 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HGA 01 (VN)
Lô CN13.2, KCN Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37
-

Quyết định gia hạn số: 83418/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168160	10.03.2030	09
4-0170900	01.09.2030	09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG ĐIỆN TỬ VINACAP (VN)
Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 83419/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170070 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 83420/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0196064 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẬN 3 (VN)
214B Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 83421/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184754	07.12.2030	05
4-0192424	07.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
PHARMAXX INC. (US)
331 North, Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA.
-

Quyết định gia hạn số: 83422/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184753	07.12.2030	05
4-0184757	07.12.2030	05
4-0192405	07.12.2030	05
4-0192425	07.12.2030	05
4-0192428	07.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 83423/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0042332 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN (VN)
Số 249 Bạch Đằng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 83424/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040805	08.02.2031	03
4-0040806	08.02.2031	03
4-0040826	08.02.2031	03
4-0040828	08.02.2031	03
4-0040829	08.02.2031	03
4-0042432	09.02.2031	21
4-0049715	08.02.2031	03

- (732) Chủ Văn bằng:
KOSE CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 83425/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178082 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ENERGY BEVERAGES LLC (US)
2390 Anselmo Drive, Corona, California 92879, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 83426/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179108 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CANZY VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 39 ngách 322/76 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 83427/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0207750 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SOS MÔI TRƯỜNG (VN)
P103 nhà A5, làng quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40
-

Quyết định gia hạn số: 83428/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175737 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN VĂN ƠN (VN)
Số 11, ngõ 11, Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 83429/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177564	16.12.2030	05
4-0177583	16.12.2030	05
4-0177584	16.12.2030	05
4-0181350	16.12.2030	05
4-0197257	16.12.2030	05
4-0198184	16.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 83430/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0275913 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
OMRON CORPORATION (JP)
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi,
Kyoto 600-8530 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 83431/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177834 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÂN PHỐI DUY THANH (VN)

Số 35, Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 83432/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175234 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRẦN NGÂN (VN)

94-96 đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 83433/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041483	04.01.2031	05
4-0041485	04.01.2031	05
4-0041516	04.01.2031	05
4-0041518	04.01.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)

2/3 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 83434/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166241	22.03.2030	05
4-0178452	17.06.2030	05
4-0180853	04.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định gia hạn số: 83450/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180809 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP CHIẾN THẮNG (VN)
P405, số 12 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 83451/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181075 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)

111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32

Quyết định gia hạn số: 83452/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169717 (186) Gia hạn đến ngày: 06.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

FÉDÉRATION INTERNATIONALE DES CONSEILS EN PROPRIÉTÉ
INTELLECTUELLE (CH)

Holbeinstrasse 36 - 38, 4051 Basel, Switzerland

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 45

Quyết định gia hạn số: 83453/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194944 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)

29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 83454/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039214	24.07.2030	30
4-0039215	24.07.2030	30
4-0039216	24.07.2030	30
4-0040401	10.10.2030	30
4-0167560	19.05.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 83455/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174936	22.09.2030	25
4-0174937	22.09.2030	25
4-0202835	22.09.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:
KATAKURA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
6-4, Akashicho, Chuo-ku, Tokyo, 104-8312, Japan

Quyết định gia hạn số: 83456/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177437 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LUCKY STAR (VN)
1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 83457/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183543 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SEGA CORPORATION (JP)
Sumitomo Fudosan Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 83458/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0196643 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
số 272/15A Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 83459/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180006 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG KHÁCH SẠN ĐỈNH CAO (VN)
197/19/3 ấp 3, Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 83460/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0198340 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32
-

Quyết định gia hạn số: 83461/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0205598 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HARPER INTERNATIONAL SOLUTIONS (S) PTE LTD. (SG)
102E Pasir Panjang Road, #08-01, Citilink Warehouse Complex, Singapore 118529
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 83462/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190041	09.12.2030	01
4-0190042	09.12.2030	03
4-0190043	09.12.2030	19
4-0190044	09.12.2030	42
4-0190045	09.12.2030	42
4-0214607	09.12.2030	37
4-0214608	09.12.2030	37

- (732) Chủ Văn bằng:
SCG CERAMICS PUBLIC CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
-

Quyết định gia hạn số: 83463/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0214606 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SCG CERAMICS PUBLIC CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 19, 20, 21
-

Quyết định gia hạn số: 83464/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176789 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
HOÀNG KHANG (VN)
Số 188 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 83465/QĐ-SHTT, ngày: 12.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038710 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐIỆN ĐIỆN
TỬ DƯƠNG GIA (VN)
48-50 đường số 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 84215/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166658 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỒ HỘP KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 84216/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164514	22.01.2030	05
4-0164515	22.01.2030	05
4-0168817	08.04.2030	05
4-0168818	08.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC S. PHARM (VN)
Đường D1 lô G, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Quyết định gia hạn số: 84217/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161827 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2029

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA (VN)
Số 16 VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 84218/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172652	23.08.2030	14
4-0172653	23.08.2030	14
4-0172832	23.08.2030	14

(732) Chủ Văn bằng:

ĐẶNG XUÂN HUY (VN)

Tổ 17, khóm 2, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 84219/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165123 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TRẦN THỊ THỤY DIỄM (VN)

Số 48, Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 84220/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193004 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

MONDELEZ INTERNATIONAL AMEA PTE. LTD. (SG)

346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore 619528

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 84221/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184322 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BMG (VN)

Số 533A Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 28

Quyết định gia hạn số: 84222/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177374	17.09.2030	05
4-0188541	02.11.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 84223/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166930 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2029

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NCL (Á CHÂU) (VN)
Đường 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 84224/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191014 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN THANH (VN)
C4/22A quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 84225/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188568 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ÔTÔ MÁY - CÔNG NGHIỆP QUỐC ANH (VN)
21 đường 11, khu dân cư 6A Him Lam, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 84226/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037419 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
SEMPERIT TECHNISCHE PRODUKTE GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Modecenterstrasse 22, 1030 Vienna, Austria

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 84227/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177001	17.12.2030	29, 30, 43
4-0182321	17.08.2030	43
4-0184545	17.09.2030	43
4-0191660	17.12.2030	29, 30, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

4-0195572	17.12.2030	29, 30, 43
-----------	------------	------------

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 84228/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179071	17.11.2030	05
4-0187157	17.11.2030	05
4-0190170	02.12.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 84229/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190658	30.01.2031	37
4-0190659	30.01.2031	42
4-0193135	30.01.2031	32, 33
4-0194581	30.01.2031	12
4-0194582	30.01.2031	23, 24, 25
4-0218999	30.01.2031	01, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 14, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 27, 28, 34, 38, 40, 41, 44, 45

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Quyết định gia hạn số: 84230/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185825 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 84231/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178046 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CHUYỂN DỌN SÀI GÒN (VN)

140/1 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 39

Quyết định gia hạn số: 84232/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188669 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TẤN GIANG (VN)

Số 39, ngõ 62, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 84233/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183976	01.11.2030	43
4-0194885	24.12.2030	35
4-0194886	24.12.2030	41
4-0194887	24.12.2030	42

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJİ (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 84234/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0042177 (186) Gia hạn đến ngày: 20.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

ZIPPY TECHNOLOGY CORP. (TW)

10F, No. 50, Min-Chuan Rd., Hsin-Tien City, Taipei Hsien, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84235/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182180 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
YUEQIONG SARAH ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
LiuZhai Village, LiuShi Town, YueQing City, ZheJiang Province P.R.CHINA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 84236/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0045073 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33, 35
-

Quyết định gia hạn số: 84237/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182519 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ MAY MẶC NGUYỄN TOÀN (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35
-

Quyết định gia hạn số: 84238/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188001 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SARAYA CO., LTD. (JP)
2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21
-

Quyết định gia hạn số: 84239/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191717 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM YE WON (VN)
307H Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 24
-

Quyết định gia hạn số: 84240/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179416 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H&H (VN)

189/41 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 84241/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178691	27.01.2031	30
4-0181838	27.01.2031	30
4-0182121	27.01.2031	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)

Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 84242/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179738	10.12.2030	35
4-0187065	15.12.2030	05
4-0187919	10.12.2030	05
4-0189191	10.12.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DUỐC PHẨM HÀ AN (VN)

Tổ 16, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 84243/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189526 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN HIỆP LỰC (VN)

97/4 khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 84244/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175833 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

LƯƠNG THỊ NGOAN (VN)

215 đường Hoàng Hoa Thám, cụm Tân Thành, xã Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 84245/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183216 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)

Số 117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 84247/QĐ-SHTT, ngày: 14.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038356	03.05.2030	08, 18
4-0050012	08.05.2030	08

(732) Chủ Văn bằng:

HULTAFORS GROUP AB (SE)

Box 38, 517 21 BOLLEBYGD, Sweden

Quyết định gia hạn số: 84649/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180226 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH NHẤT LỘ PHÁT 168 (VN)

101, B4, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 35

Quyết định gia hạn số: 84650/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168479	20.04.2030	05
4-0169783	20.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

TEDIS SA (FR)

9 Anenue d'Ouessant, 91140 Villebon-sur-Yvette, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84651/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190099 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỒNG ĐẠT (VN)
Km 90 quốc lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 84652/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195464 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VÀ HẠT DỪA THIÊN LAN (VN)
Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 84653/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190860 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO, TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Tầng 5, nhà A17, số 17 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 38, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 84654/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039866	12.09.2030	12
4-0039867	12.09.2030	12

- (732) Chủ Văn bằng:
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 84655/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193118 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
TUNG YUAN COGWHEEL CO., LTD. (TW)
No. 158, Liu Fen Rd., Yung Feng Tsun, Wai Pu Hsiang, Taichung Hsien 438, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84656/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179191	30.11.2030	05
4-0179192	30.11.2030	05
4-0179193	30.11.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
-

Quyết định gia hạn số: 84657/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185400	06.09.2030	28
4-0188676	06.09.2030	28

- (732) Chủ Văn bằng:
MARUKYU CO., LTD. (JP)
2-4-1, Akahori, Okegawa-Shi, Saitama-Ken, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 84658/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195846 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHƯ ANH (VN)
Tổ 29, ấp Ninh Hưng 2, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35
-

Quyết định gia hạn số: 84659/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188835 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 84660/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185134 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

PHẠM VĂN TOÁN (VN)

Số nhà 59, tổ dân phố số 7, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 84661/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193234 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XUÂN PHƯƠNG (VN)

Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 84662/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0043412 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

REUNION CORPORATION (TW)

No. 21-1, Chang-tai St., Hsiao-kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 84663/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0224703 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN VÀ GIAO NHẬN TAM NHẬT LONG (VN)

14/6 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 84664/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198126 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÂN ANH (VN)

Số 12 đường 152 ấp 6B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 84665/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194880 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HESHAN HUIXIA TRADING CO., LTD. (CN)

No.01-6 Dongsheng Road, Gonghe Town, Heshan City, Guangdong, China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 25

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84666/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185826	10.02.2031	35, 42
4-0189842	10.02.2031	35, 42

- (732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẢO TRÂN (VN)
Quầy số 2, cửa Tây chợ Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 84667/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0054564 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD (AU)
167 Fullarton Road, Dulwich, South Australia 5065, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 84668/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002187 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 10, 19, 21, 25
-

Quyết định gia hạn số: 84669/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177251	12.11.2030	39
4-0177252	12.11.2030	39

- (732) Chủ Văn bằng:
BUDGET RENT A CAR SYSTEM, INC. (US)
6 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, U.S.A.
-

Quyết định gia hạn số: 84670/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192105 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
UP-FRONT GROUP CO., LTD. (JP)
28-12, Higashi Azabu 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060044 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84671/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178049 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BỐN MÙA (VN)
Số A8/16 Mai Bá Hương, ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 84672/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193613 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÁ NÔNG AN GIANG (VN)
Số 172, tổ 3 ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 84674/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189150 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ COMATH VIỆT NAM (VN)
Số 34 đường 2.2, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 84675/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181028 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KATRIN BJ SDN. BHD. (MY)
No. 12, Jalan TP2, Taman Perindustrian SIME UEP, 47600 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21
-

Quyết định gia hạn số: 84676/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195725 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LẠNH NGỌC NGUYỄN CHÂU (VN)
Kho K7, cảng Hà Nội, đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84677/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180661 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
BẢO TÀNG ĐẮK LẮK (VN)
Số 02 Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41
-

Quyết định gia hạn số: 84678/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192657 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VIỆT (VN)
8 đường số 20, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 84679/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194123 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 12, 35, 36, 37, 39, 42, 43
-

Quyết định gia hạn số: 84680/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0186585	18.01.2031	01
4-0199964	19.01.2031	01

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HOÁ
NÔNG (VN)
252 đường TA32, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 84681/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175745	12.10.2030	05
4-0175746	12.10.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỖC NATURE VIỆT NAM (VN)
19 đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 84682/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175679	20.09.2030	05
4-0175680	20.09.2030	05
4-0194871	02.12.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỖC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
29 Âu Dương Lân (nối dài), phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 84683/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182050 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VIỆT (VN)
57- 59 Ngô Gia Tự, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 40, 44
-

Quyết định gia hạn số: 84684/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040619 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NIPRO CORPORATION (JP)
3-9-3, Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

Quyết định gia hạn số: 84685/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040966	01.02.2031	01
4-0188919	06.12.2030	11
4-0225665	11.11.2030	11

- (732) Chủ Văn bằng:
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda-Center Bldg., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka, Japan
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84686/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174564	28.09.2030	30
4-0179332	08.12.2030	30
4-0179334	08.12.2030	30

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 84687/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040822	15.01.2031	25
4-0041759	25.05.2031	25

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 84688/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0282781 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH AN (VN)
35/34 Nguyễn Du, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 84689/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181408 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VŨ PHƯƠNG (VN)
818/47 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 84690/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191634 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 84691/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184722 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GENTRACO (VN)

121 Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 84692/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176204	10.03.2030	05
4-0178728	19.08.2030	05
4-0184762	07.12.2030	01
4-0185003	04.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)

29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 84693/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179630	18.05.2030	05
4-0179965	17.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỌ KHANG (VN)

Số 10 tổ 22B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 84694/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183095 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

HÀ PHÚ THỌ (VN)

877, ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 84697/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185412 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THẾ NGUYỄN (VN)
B15, tổ 58, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 03
-

Quyết định gia hạn số: 84698/QĐ-SHTT, ngày: 15.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0215122 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAU AN TOÀN
HOÀNG YẾN (VN)
Số 91B, ấp 5, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 85509/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0196742 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT GIA CÔNG THƯƠNG MẠI HOÀNG
THẮNG (VN)
17 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 85510/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188304 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ QUYẾT THẮNG (VN)
Km 49, quốc lộ 26, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 85511/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040265 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC (VN)
103 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 85512/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177962 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

CÔNG TY TNHH TIÊN TIẾN (VN)
236 Nguyễn Lương Bằng, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 85513/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177595 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2020
(732) Chủ Văn bằng:
1. INTERNATIONAL DATA GROUP, INC (US)
5 Speen Street, Framingham, Massachusetts 01701-9192 USA
2. IDG VC MANAGEMENT LTD. (KY)
Summit Management Limited, PO Box 32311, Suite #4-210, Governor's Square, 23 Lime
Tree Bay Avenue, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 85525/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171771 (186) Gia hạn đến ngày: 27.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
JUSJAS, LLC (US)
2 Barrister Court, Haverford, PA, 19041-1137, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 85526/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182801 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN, KINH DOANH THỰC PHẨM
GIA PHÚ CHÂU GIANG (VN)
Ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 85527/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181855 (186) Gia hạn đến ngày: 24.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ DƯƠNG CẦM (KLAVIERHAUS GMBH) (VN)
107 Tôn Dật Tiên, CR2-14, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 85528/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0210721 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 104 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 58 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 35

Quyết định gia hạn số: 85546/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191010 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI SẢN PHẨM KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO TRẦN VŨ (VN)

43 Hồ Ngọc Cẩn, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 85547/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179897	20.08.2030	01
4-0190222	26.08.2030	01

(732) Chủ Văn bằng:

ORO AGRI INTERNATIONAL LTD (KY)

Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569 Grand Cayman,
KY1-1110, Cayman Islands

Quyết định gia hạn số: 85548/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185209 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GARIBSONS (PVT) LTD. (PK)

C-69/71, 12th Commercial Street, Phase II Ext, DHA, Karachi, Pakistan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 85549/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176437 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NECCHI INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)

8 Cross Street, #24-03/04, PWC Building, Singapore (048424)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 85550/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172725 (186) Gia hạn đến ngày: 30.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TERRAMIX, S. A. (CR)
P. O. Box 8-4140, San Jose, Costa Rica
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 85551/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173144 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOVMESTNOE OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU
"MALINOVSHCHIZNENSKY SPIRTOVODOCHNY ZAVOD "AKVADIV" (BY)
P/o Lebedevo, d. Malinovshchina, Molodechnensky rayon, BY-222315 Minskaya obl.,
Belarus
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33
-

Quyết định gia hạn số: 85552/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0223842 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33
-

Quyết định gia hạn số: 85553/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178956 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TRUNG (VN)
Xóm Bãi Phụng, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04
-

Quyết định gia hạn số: 85554/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185415 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN PHÚC (VN)
Lô số 4 cụm công nghiệp Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 85555/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183207	15.02.2031	05
4-0183208	15.02.2031	05
4-0183209	15.02.2031	05
4-0183591	15.02.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
NICHIIKO PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
1-6-21, Sogawa Toyama City, Toyama Prefecture 930-8583, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 85556/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178981	06.10.2030	18, 25
4-0180954	28.09.2030	25
4-0180955	28.09.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:
GALLET CO., LTD. (JP)
4-52, Nyoï, Kita-ku, Nagoya-shi, Aichi, 462-0007, Japan

Quyết định gia hạn số: 85557/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040194 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HAIER GROUP CORPORATION (CN)
Haier Road (Haier Industrial Park), Qingdao Hi - tech Industrial Park, Shandong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 85558/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039760 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SKANSKA AB (SE)
Rasundavagen 2, 169 83 SOLNA Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37

Quyết định gia hạn số: 85559/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182254 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

GOODRICH GLOBAL PTE. LTD. (SG)

8 Changi South Lane #05-01, Goodrich Building, Singapore 486113

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 27

Quyết định gia hạn số: 85560/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179242 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 85561/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0214201	26.08.2030	29, 30, 31, 32
4-0220993	26.08.2030	29, 30, 31, 32

(732) Chủ Văn bằng:

WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)

56 Neil Road, Singapore 088830

Quyết định gia hạn số: 85562/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186978 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NAN PAO RESINS CHEMICAL CO., LTD. (TW)

No. 12, Nan Hai Village, Shee Kang Shiang, Tainan, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 16

Quyết định gia hạn số: 85563/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190448 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

TRADE BOX, LLC (US)

5826 Uplander Way, Culver City CA 90230, United States

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 85564/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178496 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GLADRON CHEMICALS SDN BHD (93253-W) (MY)

No.7, Jalan TP7, UEP Industrial Park, 40400 Shah Alam, Selangor, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 85565/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181693 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

TRẦN MINH PHƯƠNG (VN)

287/1 tổ 4, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 85566/QĐ-SHTT, ngày: 16.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183869 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HIỆP HOÀ LỢI (VN)

Số 260, quốc lộ 22B, ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 86740/QĐ-SHTT, ngày: 21.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170854 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH PHÚC GIÀU (VN)

65 E Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 86741/QĐ-SHTT, ngày: 21.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169072	11.06.2030	09, 28, 41
4-0169073	14.06.2030	09
4-0169074	14.06.2030	16
4-0169075	14.06.2030	25
4-0169146	14.06.2030	25
4-0169147	14.06.2030	28
4-0169148	14.06.2030	41
4-0169168	14.06.2030	28
4-0169169	14.06.2030	41
4-0169170	14.06.2030	09
4-0169171	14.06.2030	16

(732) Chủ Văn bằng:
WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California, 91522, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 86742/QĐ-SHTT, ngày: 21.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169193 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
ĐÀO VIỆT ANH (VN)
Số 10, đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 87536/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188992 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAI HOÀNG GIA (VN)
100 A8 phố Tân Hương, xã Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 87537/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176762 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ANGEL CO., LTD (KR)
23, Simin-daero 98beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 24

Quyết định gia hạn số: 87538/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175099 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 87539/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171554 (186) Gia hạn đến ngày: 13.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH RINGIER VIỆT NAM (VN)
Số 12 đường Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 41

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 87540/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167253 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỦA CUỐN ÚC VINH QUANG (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19
-

Quyết định gia hạn số: 87541/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166568 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN
NGHI (VN)
Số 78 đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 87549/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039624 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số 15, lô 12A, đường Trung Hoà, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 87550/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0197801 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 33, 35
-

Quyết định gia hạn số: 87551/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039787	11.08.2030	05
4-0039882	12.09.2030	05
4-0168734	25.05.2030	05
4-0168735	25.05.2030	05
4-0168736	25.05.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

4-0168737	25.05.2030	05
4-0168739	25.05.2030	05
4-0172167	30.07.2030	05
4-0172168	30.07.2030	05
4-0180913	17.09.2030	05
4-0180915	17.09.2030	05
4-0182906	17.09.2030	05
4-0188028	15.10.2030	05
4-0188630	17.09.2030	05
4-0221656	30.07.2030	05
4-0221657	30.07.2030	05
4-0221658	30.07.2030	05
4-0221659	30.07.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25 (VN)

448B Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 87552/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040044 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

MR. CHUSAK APASEESOD (TH)

12 Soi Prayamontart Yak 9, Bangkhuntian Rd., Khlong Bangbon Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 87555/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039963	13.09.2030	14, 35
4-0040219	13.09.2030	14, 35

(732) Chủ Văn bằng:

DE BEERS UK LIMITED (GB)

20 Carlton House Terrace, London SW1Y 5AN, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 87556/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040071 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NETNAM (VN)

Khu thử nghiệm công nghệ, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 87557/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041067	01.02.2031	07
4-0043523	01.02.2031	07

(732) Chủ Văn bằng:

PHẠM QUANG THẮNG (VN)

Khu 3 thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Quyết định gia hạn số: 87558/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0146860	21.04.2029	05
4-0147980	25.05.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẠCH LONG (VN)

L7, ngõ 65, khu gia đình Văn Công Quân Đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 87568/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166020	07.04.2030	05
4-0170004	27.07.2030	05
4-0170375	26.07.2030	05
4-0170376	26.07.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 87569/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174865 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SHIAN-GE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No.81-4,5, Longshou St., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33058, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35
-

Quyết định gia hạn số: 87570/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175277	05.07.2030	35, 43
4-0175278	05.07.2030	32

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)
Số 82, phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 87571/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184306 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LEE YEONG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.2, Kejia Rd., Douliu City, Yunlin County 64057, TAIWAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 87572/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181070	23.06.2030	03, 05, 35
4-0186895	02.06.2030	36

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU TOÀN CẦU (VN)
Số 5, ngõ Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 87573/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178929 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUANG PHÚC (VN)
Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 87574/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183340 (186) Gia hạn đến ngày: 30.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN KHÔNG GIAN (VN)
Tầng lửng, cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11
-

Quyết định gia hạn số: 87575/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177417	21.04.2030	05
4-0177418	21.04.2030	05
4-0177419	21.04.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 87576/QĐ-SHTT, ngày: 22.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0207316	17.11.2030	14
4-0207361	17.11.2030	14

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ KIM LONG ĐỒNG THÁP (VN)
Số 06-08, Lê Thị Hồng Gấm, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
-

Quyết định gia hạn số: 88029/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195466 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTREXIM SỐ 1 (CONFITECH) (VN)
Tòa nhà 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 88030/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187855	20.12.2030	09
4-0190130	06.08.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ TÍN PHÁT (VN)

18 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 88031/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185708	28.07.2030	35
4-0185709	28.07.2030	35, 37, 39, 43

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ANH KỲ (VN)

Số 716 đường Cù Chính Lan, tổ 4, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Quyết định gia hạn số: 88032/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185193 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 140, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 88033/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039567	28.08.2030	30
4-0175706	12.11.2030	30
4-0175707	12.11.2030	30
4-0177426	23.11.2030	30
4-0177427	23.11.2030	30
4-0182766	28.10.2030	30
4-0184981	26.11.2030	30
4-0186333	06.10.2030	30
4-0186348	06.10.2030	30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America

Quyết định gia hạn số: 88034/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181419 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DẦU ĂN HONORROAD VN (VN)
Lô 26A, khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 88035/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185698 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 88036/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185971 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 88037/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0193039 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN OANH (VN)
Ấp 5, Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 88038/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0002235	24.08.2030	03
4-0191711	10.01.2031	03
4-0191712	10.01.2031	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÀ BÔNG HẠNH PHƯỚC (VN)
31 Đào Nguyên Phổ, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 88039/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170313 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NAM VIỆT
(VN)
Nhà số 24, ngõ 282 đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 88040/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0042982 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 88041/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181579 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ (VN)
Cụm công nghiệp Nguyên Khê, tổ 28, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19

Quyết định gia hạn số: 88042/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040125 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
KEAN BENG LEE INDUSTRIES (M) SDN BHD (MY) (A MALAYSIAN PRIVATE
LIMITED COMPANY (MY)
1384. Atas Lot 841, Mk-1, Jalan Tasek, Simpang, Ampat, 14120 Seberang Perai Selatan,
Pulau Pinang, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 88043/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181526 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HOA ANH ĐÀO (VN)

115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 43

Quyết định gia hạn số: 88044/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189387 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CƠ SỞ HIỆP HUNG (VN)

Ấp 5, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 88045/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176908 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GINTELL REST N GO SDN. BHD (MY)

No. 27, Jalan Persiaran Industri, Bandar Sri Damansara, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 88046/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181711 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC MÔN (VN)

3/27 quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 88047/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183247 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÚ NHUẬN (VN)

314-316-318 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 88048/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194894 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOÁ CHẤT KIM GIANG (VN)

646T Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 88049/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190248 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA NICHIREI (NICHIREI CORPORATION) (JP)
19-20, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30
-

Quyết định gia hạn số: 88050/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189332 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TÂM NHÌN MỚI (VN)
F.1107-18T2 - KĐT Trung Hoà Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 88051/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182963	31.12.2030	03, 05, 21, 29, 30, 32, 35
4-0187801	31.12.2030	03, 05, 21, 29, 30, 32, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
FANCL CORPORATION (JP)
89-1, Yamashita-cho, Naka-ku, Yokohama, Kanagawa-ken, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 88052/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182525	25.02.2031	39, 41, 43
4-0190474	25.02.2031	39, 41, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH - THƯỜNG MẠI TÂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
51 Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 88053/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184598	15.10.2030	35
4-0184599	15.10.2030	35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

4-0187528	02.12.2030	36, 41, 43, 44
4-0187529	02.12.2030	36, 41, 43, 44

- (732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY MAY 10 CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 88054/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179624 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Số 41/762 Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 88055/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182426 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GEOBRUGG AG (CH)
Aachstrasse 11, CH-8590 Romanshorn, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 88056/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190063	03.11.2030	35, 36, 37, 39, 42, 43
4-0190080	03.11.2030	35, 36, 37, 39, 42, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
CENTRAL NIPPON EXPRESSWAY COMPANY LIMITED (JP)
2-18-19, Nishiki, Naka-ku, Nagoya, Aichi 460-0003, Japan

Quyết định gia hạn số: 88057/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188953 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN)
41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

Quyết định gia hạn số: 88058/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194185 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)
229 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35
-

Quyết định gia hạn số: 88059/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187050 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THAI VEGETABLE OIL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
149 Ratchadapisek Road (Thapra-Taksin), Bukkhalow, Thonburi, Bangkok 10600,
Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 88060/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180611 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
QUỸ TIẾP SỨC TÀI NĂNG AN GIANG (VN)
18 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 41
-

Quyết định gia hạn số: 88061/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179284 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÁT (VN)
Số nhà 63B, ngõ 93, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 88062/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183908 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN (VN)
117-123 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 88063/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192247 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỀN 3 (11.2020)

HOÀNG QUỐC KHÁNH (VN)

317/2, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 88064/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182138 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA TÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)

33 đường 55A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 88065/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191296 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2031

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN THUÝ MAI (VN)

Phòng 107, K11B, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 88066/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180472	27.01.2031	30
4-0180512	12.01.2031	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 88067/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169027 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

1. CHIEN PI-LI (TW)

6F-2, No. 182 Song-Jiang Rd., 104 Taipei, Taiwan

2. HUANG YEN JUNG (TW)

8F-1., No. 166, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da-an District, Taipei City 106, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 88068/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183468 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2031

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NHÂN PHONG ĐƯỜNG (VN)
287 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 88069/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181528 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GUANG-DING BIOTECH CO. (TW)
1F, No. 47, Yi Xin 2nd Rd., Qian Zhen District, Kaohsiung City 806, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 88070/QĐ-SHTT, ngày: 23.10.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0043036 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BÙI NGỌC HÀ (VN)
Số 44 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **1003272**
(822) 06.05.2003 303 12 199.8/22 DE
(176) 10 năm
(540)

TOWCUBE

(156) 03.04.2009

(732) RHODIA ACETOW GMBH
Engesserstr. 8, 79108 Freiburg
(740) RHODIA OPERATIONS
Direction de la Propriété Industrielle/-
Département Marques 40, rue de la
Haie-Coq F-93306 Aubervilliers Cedex

(511) 16,22.

(116) **1004720**
(176) 10 năm
(540)

MODIO

(156) 16.04.2009

(531) 27.05, 27.05.17
(732) WU GUOCAI
No. 5, Lane 29, Limingxi Road, Jiangbin
Street, Lucheng District, Wenzhou City,
325000 Zhejiang Province
(740) Guangzhou Dearfriend Trademark
Agency Co., Ltd
Room 405 Tuoye Building, No. 51
Zhongshanyi Road, Guangzhou City
510600 Guangdong Province

(511) 09.

(116) **1006258**
(176) 10 năm
(540)

NIVS

(156) 16.06.2009

(732) HUIZHOU SHI NAWESHISHI
SHITINGKEJI YOUXIANGONGSI
No.29 and No.31, Huanzhenxi Road,
Shuikou Town, Huizhou City,
Guangdong Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual
Property Agency
Room 603, 6 Floor, Huayi Holdings
Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian
District Beijing

(511) 09.

(116) **1006353**
(822) 26.04.2007 325315 RU
(176) 10 năm
(540)

CPETEHA

(156) 10.02.2009

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
"INTELLECTUALNOE PRAVO"
Ventseka street, 52/41, office 2 RU-
443099 Samara

(740) Law Firm "Gorodissky & Partners" Ltd.
11, Osipenko str. RU-443096 Samara

(511) 32,33.

(116) **1011190**
(822) 20.05.2009 007287171 EM
(176) 10 năm
(540)



(511) 09,11,16,41,42.

(116) **1011481**
(176) 10 năm
(540)

Leamfit

(156) 06.08.2009

(531) 26.04.02

(732) ANHUI HUISHANG INTERNATIONAL
LTD
Number 258, Wuhu Road, Hefei City,
Anhui Province

(740) Anhui Xinda Trademark Service Co.,
Ltd
Number 394, Meiling road, Heifei city
Anhui province

(511) 25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1011891**
(822) 13.11.1972 0988710 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 29,30,32,35,43.

(156) 01.04.2009
(531) 02.01, 08.01, 19.07, 02.01.25, 08.01.01,
08.01.03, 19.07.01, 19.07.10
(732) KABUSHIKI KAISHA DONQ (DOING
BUSINESS AS DONQ CO., LTD.)
10-19, Sannomiya-cho, 2-chome, Chuo-
ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021
(740) MIKAMI Masaki
MARKS IP LAW FIRM, 2F iPLUS
Edobori, 1-9-11 Edobori, Nishi-ku,
Osaka-shi Osaka 550-0002

(116) **1012318**
(176) 10 năm
(540)

PRETTY GREEN

(511) 18,25,35,38,42.

(156) 19.03.2009
(732) PG2019 LIMITED
Edinburgh House, Hollinsbrook Way,
Pilsworth, Bury, Lancashire BL9 8RR
(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
Arena Point, Merrion Way Leeds LS2
8PA

(116) **1013689**
(176) 10 năm
(540)

HV-Turbo

(511) 07,42.

(156) 01.09.2009
(732) HOWDEN TURBO GMBH
Hessheimer Straße 2, 67227 Frankenthal
(740) Edell, Shapiro & Finnan, LLC
9801 Washingtonian Boulevard, Suite
750 Gaithersburg MD 20878

(116) **1013695**
(822) 23.09.2002 222542 RU
(176) 10 năm
(540)

**OFFICE
PLANET**


(511) 35.

(156) 24.07.2009
(831) 11.08.2017 VN
(732) «OFFICE-IMPEX» LIMITED
LIABILITY COMPANY
Strelkovoy Divizii str., 45, 261A, RU-
394026 Voronezh,
(740) Nikolay Rodionov, TIA VIS
P.O.B. 609, d. 11, Osenniy bulvar RU-
121609 Moscow


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)


(116) 1013782	(156) 24.07.2009
(822) 25.09.2006 314057 RU	(831) 11.08.2017 VN
(176) 10 năm	
(540)	(531) 28.05.00
	(732) «OFFICE-IMPEX» LIMITED LIABILITY COMPANY
ОФИСНАЯ ПЛАНЕТА	Strelkovoy Divizii str., 45, 261A, RU-394026 Voronezh,
	(740) Nikolay Rodionov, TIA VIS
	P.O.B. 609, d. 11, Osenniy bulvar RU-121609 Moscow
(511) 35.	

(116) 1013925	(156) 14.09.2009
(176) 10 năm	
(540)	(531) 28.03, 28.03.00
	(732) BEIJING YANJING BEER GROUP CORPORATION
燕京啤酒	Shuanghe Road, No.9, Shunyi District, Beijing
YANJING BEER	(740) KINGSOUND & PARTNERS
	11/F, Block B, Kingsound International Center, 116 Zizhuyuan Road, Haidian District 100097 Beijing
(511) 32.	


(116) 1014106	(156) 20.08.2009
(822) 20.11.2006 4006864670000 KR	
(176) 10 năm	
(540)	(531) 26.04, 29.01, 26.04.04, 26.04.18, 29.01.01
	(732) HONG, SUNG WOOK
	104-1401 Seochang Xi Apt., Seochang-dong, Namdong-gu, Incheon 405-260
	(740) JangBaek Int'l Patent & Law Firm
	#1204 BYC Building, 648-1 Yeoksam-1dong Gangnam-gu, Seoul 135-911
(511) 11.	

(116) **1014121** (156) 01.09.2009
(176) 10 năm
(540)
BEN 10 OMNIVERSE
(732) THE CARTOON NETWORK, INC.
1050 Techwood Drive, NW, Atlanta,
Georgia 30318
(740) D YOUNG & CO LLP
120 Holborn London EC1N 2DY
(511) 38,41.

(116) **1014571** (156) 02.09.2009
(176) 10 năm
(540)

(531) 03.01, 03.01.08
(732) ZYNGA INC.
699 Eighth Street, San Francisco,
California 94103
(740) John M. Kim (IP Legal Advisors, P.C.)
4445 Eastgate Mall, Suite 200 San
Diego, CA 92121
(511) 09,41.

(116) **1014610** (156) 17.07.2009
(822) 10.03.2009 006592265 EM (831) 10.12.2010 VN
(176) 10 năm
(540)

(531) 02.01.15
(732) HAMLEYS OF LONDON LIMITED
2 Fouberts Place Off Regent Street,
London W1F 7PA
(740) SHOOSMITHS
Apex Plaza, Forbury Road Reading,
Berkshire RG1 1SH
(511) 28,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1014927** (156) 28.08.2009
(822) 25.02.2009 R-214368 PL (591) (EN: White, black, grey and green.)
(176) 10 năm (732) URODA POLSKA SPÓLKA Z
(540) OGRANICZONA
ODPOWLEDZIALNOSCIA
Ul. Niecata 9, lok. U1, PL-00-098
Warszawa

(740) SULIMA GRABOWSKA
SIERZPUTOWSKA Biuro Patentów i
Znaków Towarowych Sp.k.
ul. Puławska 182 PL-02-670 Warszawa

(511) 03.

(116) **1014934** (156) 16.09.2009
(176) 10 năm (732) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY
(540) BUGABOOT 14375 NW Science Park Drive, Portland,
Oregon 97229

(511) 25.

(116) **1015131** (156) 03.09.2009
(822) 11.06.2009 30 2009 029 785.1/03 DE
(176) 10 năm (732) GUCCIO GUCCI S.P.A.
(540) GUILTY Via Tornabuoni, 73/R, I-50123
FIRENZE
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Élysées F-75008
Paris

(511) 03.

(116) **1015140** (156) 23.09.2009
(822) 29.04.2008 3420854 US (732) BEACHBODY, LLC (A DELAWARE
LIMITED LIABILITY COMPANY)
(176) 10 năm Third Floor, 3301 Exposition Blvd.,
(540) 10 MINUTE TRAINER Santa Monica, CA 90404
(740) Cozen O'connor
One Liberty Place, 1650 Market Street
Philadelphia PA 19103

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1015215**
(176) 10 năm
(540)

The logo for Yogurtland features the word "Yogurtland" in a stylized, rounded font. The letters are primarily purple, with green leaves integrated into the design, particularly around the 'o's and 'l's.

(156) 15.09.2009

(531) 05.03.15
(732) Yogurtland Franchising, Inc.
1911 East Wright Circle, Anaheim, CA
92806
(740) Niky Economy Syrengelas, Esq.
Crockett & Crockett, PC, 6B Liberty,
Suite 145 Aliso Viejo CA 92656

(511) 30,43.

(116) **1015408**
(176) 10 năm
(540)

The logo for WINGLE consists of the word "WINGLE" in a bold, italicized, sans-serif font. The letters are black with a white outline, giving it a three-dimensional appearance.

(156) 14.09.2009

(732) Great Wall Motor Company Limited
2266 Chaoyang South Street, Baoding,
071000 Hebei
(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str.,
Xicheng 100053 Beijing

(511) 12.

(116) **1015413**
(822) 19.08.2009 1210874 IT
(176) 10 năm
(540)

The logo for Lamborghini Super Trofeo features the word "LAMBORGHINI" in a stylized font above "SUPER TROFEO". The letters are black with a white outline, and there are red and yellow accents.

(156) 19.08.2009

(531) 24.07.01
(732) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A.
Via Modena, 12, I-40019 Sant'Agata
Bolognese (BO)
(740) BUGNION S.p.A.
Via di Corticella, 87 I-40128
BOLOGNA (BO)

(511) 03,09,12,14,16,18,25,28,41.

(116) **1015496**
(176) 10 năm
(540)

The logo for PURIO consists of the word "PURIO" in a bold, sans-serif font. The letters are black with a white outline.

(156) 17.09.2009
(831) 14.11.2013 VN

(732) Lidl Stiftung & Co. KG
Stiftsbergstraße 1, 74172 Neckarsulm
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwalts-gesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München

(511) 16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1015497**
(822) 20.05.2009 587071 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 15.09.2009
(831) 18.11.2009 VN

(531) 26.11, 27.07, 26.11.12, 27.07.01
(732) MAFAG-REFLEXA AG
Steinackerstrasse 34, CH-8302 Kloten
(740) Schneider Feldmann AG
Beethovenstrasse 49, P.O. Box CH-
8027 Zürich

(511) 25.

(116) **1015535**
(822) 14.10.2004 2024003 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 21.09.2009

(531) 26.03.18
(732) ZIGONG CHUANLI TECHNOLOGY
CO.,LTD.
No.9, Rongchuan Road, High-Tech
Industrial Zone, Zigong City Sichuan
Province
(740) Tranfan Law Office
Rm 1201, Xian Dai Zhi Ye Building
(West), No. 42, Wenhui Rd., Xiacheng
Dist., Hangzhou City 310004 Zhejiang
Province

(511) 07.

(116) **1015753**
(176) 10 năm
(540)

UNIFY

(156) 25.09.2009

(732) BOSE CORPORATION
MS-40, Mountain Road, Framingham,
MA 01701
(740) Michelle Brownlee, Bose Corporation
Mountain Road MS-40 Framingham,
MA 01701

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) 1015924

(176) 10 năm
(540)

BARAZZA

(156) 13.08.2009
(831) 22.06.2017 VN

(531) 27.05.19
(732) BARAZZA S.R.L.
Via Risorgimento 14, I-31025 Santa
Lucia di Piave localita' Sarano (Treviso)
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 11,20.

(116) 1015951

(176) 10 năm
(540)

 **Mueller**

(156) 31.07.2009
(831) 01.11.2013 VN

(531) 02.09.19
(732) Mueller Sports Medicine, Inc. Attn:
Legal
One Quench Drive, P.O. Box 99, Prairie
du Sac, WI 53578
(740) Rick L. Abegglen c/o Mueller Sports
Medicine, Inc. Attn: Legal
One Quench Drive, P.O. Box 99 Prairie
du Sac, WI 53578

(511) 10.

(116) 1015952

(176) 10 năm
(540)

 **Mueller**

(156) 31.07.2009
(831) 01.11.2013 VN

(531) 02.09.19
(732) MUELLER SPORTS MEDICINE, INC.
ATTN: LEGAL
One Quench Drive, P.O. Box 99, Prairie
du Sac, WI 53578
(740) Rick L. Abegglen c/o Mueller Sports
Medicine, Inc. Attn: Legal
One Quench Drive, P.O. Box 99 Prairie
du Sac, WI 53578

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1015967** (156) 07.09.2009
(822) 02.04.2009 2512567 GB
(176) 10 năm
(540)
CERTIFECT (732) Merial, INC.
3239 Satellite Blvd, Duluth GA 30096
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS
CEDEX 17


(511) 05.

(116) **1016235** (156) 17.09.2009
(822) 11.09.2009 09/3643006 FR
(176) 10 năm
(540) **CENTREGO** (732) SANOFI-AVENTIS
174 avenue de France F-75013 PARIS

(511) 05.

(116) **1016261** (156) 25.09.2009
(822) 11.09.2009 591144 CH
(176) 10 năm
(540) **LEGIDOL** (732) PFIZER AG
Schärenmoosstrasse 99, CH-8052 Zürich
(740) BOMHARD IP, S.L.
C/. Bilbao, 1, 5° E-03001 ALICANTE

(511) 05.

(116) **1016278** (156) 28.09.2009
(822) 07.10.2009 008199441 EM
(176) 10 năm
(540)  (531) 01.15.15, 02.09.01, 26.01.18
(732) EDELWEISS GMBH & CO KG
Oberstdorfer Str. 7, 87435 Kempten
(740) SB ALLIANCE - Direction Juridique
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1016532**
(822) 26.05.2009 3626451 US
(176) 10 năm
(540)

WELLS FARGO

(156) 04.08.2009
(732) WELLS FARGO & COMPANY
90 South 7th Street Minneapolis MN
55402
(740) Felicia J. Boyd
Norton Rose Fulbright US LLP, 60
South Sixth Street, Suite 3100
Minneapolis MN 55402

(511) 36.

(116) **1016596**
(822) 01.06.2007 06 3 471 482 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.01.2009
(831) 19.03.2010 VN
(531) 26.01.03, 26.01.19, 29.01.13
(732) GAPAVE
191 rue de Vaugirard F-75015 PARIS
(740) Cabinet Weinstein
176 avenue Charles de Gaulle F-92200
Neuilly-Sur-Seine

(511) 09,16,35,37,38,41,42,45.

(116) **1016737**
(176) 10 năm
(540)




(156) 18.09.2009
(531) 27.05.17
(732) ROGERS CORPORATION
2225 W. Chandler Blvd., Chandler AZ
85224
(740) Michelle P. Ciotola Cantor Colburn LLP
20 Church Street, Floor 22 Hartford CT
06103

(511) 17.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1016739** (156) 02.10.2009
(176) 10 năm
(540)
ENERGY FOR LEARNING
(732) CHEVRON INTELLECTUAL
PROPERTY LLC
6001 Bollinger Canyon Road, San
Ramon, CA 94583
(740) BUGNION S.p.A.
Via Sallustiana, 15 I-00187 ROMA
(511) 36.

(116) **1016791** (156) 08.09.2009
(176) 10 năm
(540)
ANZ
(732) AUSTRALIA AND NEW ZEALAND
BANKING GROUP LIMITED
ANZ Centre Melbourne, Level 9, 833
Collins Street, Docklands, Victoria 3008
(740) Ashurst Australia
Level 26, 181 William Street Melbourne
VIC 3000
(511) 09,16,35,36,38,41,42.

(116) **1016860** (156) 16.06.2009
(822) 14.09.2008 4407228 CN
(176) 10 năm
(540)

(531) 01.15.05, 27.05.08, 27.05.21
(732) ALPHA GROUP CO., LTD.
Auldey Industrial Area, Wenguan Rd.,
Chenghai District, Shantou City, 515800
Guangdong Province
(740) GUANGZHOU HUAXUE INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
16F, Tower A, R&F Yingtai Plaza, 100
Huangpu Ave. W., Tianhe Dist.,
Guangzhou 510627 Guangdong
(511) 28.

(116) **1017339**
(822) 19.08.2009 1210840 IT
(176) 10 năm
(540)

FASHION COLORE

(511) 03.

(156) 31.08.2009
(831) 17.09.2018 VN

(732) OYSTER COSMETICS S.P.A.
Via Barzizza, 37/A, I-46043 Castiglione
delle Stiviere (MN)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

(116) **1017351**
(822) 27.05.2009 2516934 GB
(176) 10 năm
(540)

CRABBIE'S

(511) 32,33.

(156) 05.10.2009
(831) 12.04.2016 VN

(732) HALEWOOD INTERNATIONAL
BRANDS LIMITED
The Sovereign Distillery, Wilson Road,
Huyton Business Park, Liverpool L36
6AD
(740) Halewood International Limited Legal
Department
The Sovereign Distillery, Wilson Road,
Huyton Business Park Liverpool L36
6AD

(116) **1017381**
(822) 29.06.2005 003737186 EM
(176) 10 năm
(540)

SALAMINI CALZONE


(511) 29.

(156) 02.10.2009
(831) 15.11.2016 VN

(732) MAR-KO FLEISCHWAREN GMBH &
CO. KG
Waldecker Strasse 15, 99444
Blankenhain
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER
Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbH
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1017440A** (156) 25.09.2009
(176) 10 năm
(540) **Tchibo Vital** (732) MM Meyer Markenverwaltung & Co
Antonigasse 4, CH-5620 Bremgarten
(511) 30.

(116) **1017469** (156) 22.09.2009
(822) 31.12.2002 2670396 US (831) 02.11.2012 VN
(176) 10 năm
(540)  (531) 02.01.23, 26.01.03
(732) MEDTRONIC, INC.
710 Medtronic Parkway, Minneapolis,
MN 55432-5604
(740) Anaqua Services
Rue M. Dormoy F-64075 Pau
(511) 10.

(116) **1017492** (156) 17.09.2009
(822) 25.06.2009 2.854.841 ES
(176) 10 năm
(540) **SINCRONIA** (732) FERRER INTERNACIONAL S.A.
Gran Vía de Carlos III, 94, E-08028
BARCELONA
(740) Baker & Mckenzie Barcelona, S.L.P.
Av. Diagonal, 652, 8 pl. E-08034
Barcelona
(511) 05.

(116) **1017493** (156) 17.09.2009
(822) 16.04.2009 2.854.842 ES
(176) 10 năm
(540) **SINCRONIUM** (732) FERRER INTERNACIONAL S.A.
Gran Vía de Carlos III, 94, E-08028
BARCELONA
(740) Baker & Mckenzie Barcelona, S.L.P.
Av. Diagonal, 652, 8 pl. E-08034
Barcelona
(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1017566**
(176) 10 năm
(540)

CORILLIAN ONLINE

(156) 30.09.2009

(732) FISERV, INC.

255 Fiserv Drive, Brookfield, WI 53045

(740) Ariana G. Voigt, Michael Best & Friedrich LLP

100 East Wisconsin Avenue, Suite 3300
Milwaukee, WI 53202

(511) 09,36,42.

(116) **1017603**
(822) 21.11.2008 5029289 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 14.09.2009

(531) 26.04.16, 26.11.09

(732) ZHEJIANG QUARTZ CRYSTAL OPTOELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.

(Hougaoqiao Village, Hongjia street),
Building A5, Xingxing Electronic

(740) Industrial Zone, Jiaojiang District,
Taizhou City, 318015 Zhejiang Province

Chofn Intellectual Property

B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str.,
Xicheng 100053 Beijing

(511) 09.

(116) **1017628**
(822) 20.09.2005 003938487 EM
(176) 10 năm
(540)

EDUN

(156) 28.09.2009

(732) EDUN APPAREL LIMITED

30/32 Sir John Rogerson's Quay, Dublin
2

(740) FRKELLY

27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

(511) 25.

(116) **1017649**
(822) 21.09.2009 591804 CH
(176) 10 năm
(540)

ISTEBLIX

(156) 08.10.2009

(732) PFIZER AG

Schärenmoosstrasse 99, CH-8052 Zürich

(740) BOMHARD IP, S.L.

C/. Bilbao, 1, 5° E-03001 ALICANTE

(511) 05.

(116) **1017721**
(176) 10 năm
(540)

DUFFER

(156) 28.09.2009

(732) DUFFER OF ST. GEORGE LIMITED
Hollinsbrook Way, Pilsworth, Bury,
Lancashire BL9 8RR

(740) URQUHART-DYKES & LORD LLP
Tower House, Merrion Way Leeds LS2
8PA

(511) 09,18,25.

(116) **1017729**
(822) 22.05.2008 844229 BX
(176) 10 năm
(540)

ACTI-FRESH

(156) 19.08.2009

(732) PURATOS
Industrialaan 25, B-1702 Groot-
Bijgaarden

(740) De Clercq & Partners, cvba
Edgard Gevaertdreef 10a B-9830 Sint-
Martens-Latem

(511) 01,30,42,43.

(116) **1017731**
(822) 02.09.2009 30 2009 031 813.1/07 DE
(176) 10 năm
(540)

EFAFLEX

(156) 25.09.2009

(531) 03.01.21, 27.05.01

(732) EFAFLEX Tor- und Sicherheitssysteme
GmbH & Co. KG
Fliederstrasse 14, 84079 Bruckberg

(740) KUHNEN & WACKER Patent- und
Rechtsanwaltsbüro PartG mbB
Prinz-Ludwig-Straße 40A 85354
Freising

(511) 06,07,09.

(116) **1017779**
(822) 09.06.2009 589800 CH
(176) 10 năm
(540)

STAYVEER

(156) 01.10.2009

(732) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD.
Gewerbestrasse 16, CH-4123 Allschwil
Novagraaf Nederland BV

(740) Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

(511) 05.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1017780** (156) 01.10.2009
(822) 09.06.2009 589801 CH (732) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD.
(176) 10 năm Gewerbestrasse 16, CH-4123 Allschwil
(540) **REEOVEER** (740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam


(511) 05.

(116) **1017829** (156) 17.09.2009
(176) 10 năm (531) 27.05.01
(540) (732) YKK CORPORATION
METALUXE (740) 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo
101-8642
Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(511) 26.

(116) **1017881** (156) 05.09.2009
(822) 18.12.2008 30 2008 043 939.4/03 DE (831) 19.03.2010 VN
(176) 10 năm (531) 05.03.20, 27.05.09
(540) (732) ADA Cosmetics International GmbH
 (740) Rastatter Straße 2A, 77694 Kehl
Friedrich Graf von Westphalen &
Partner
Kaiser-Joseph-Straße 284 79098
Freiburg

(511) 03.

(116) **1017886** (156) 30.09.2009
(822) 27.09.2007 005208988 EM (831) 20.12.2018 VN
(176) 10 năm (531) 01.01.02, 03.01.08, 03.01.21, 27.01.12
(540)  (732) Terra Canis GmbH
Friedrichstr. 1a, 80801 München
(740) Taylor Wessing
Isartorplatz 8 80331 München

(511) 16,31,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) 1018071	(156) 14.09.2009
(822) 23.06.2009 30 2009 031 952.9/03 DE	
(176) 10 năm	
(540)	(732) HFC PRESTIGE INTERNATIONAL HOLDING SWITZERLAND SÀRL Chemin Louis-Hubert 1-3, CH-1213 Petit-Lancy
RADIALUX	
(511) 01,03.	
<hr/>	
(116) 1018072	(156) 16.09.2009
(822) 22.06.2009 30 2009 032 048.9/03 DE	
(176) 10 năm	
(540)	(732) HFC PRESTIGE INTERNATIONAL HOLDING SWITZERLAND SÀRL Chemin Louis-Hubert 1-3, CH-1213 Petit-Lancy
SUN SPARK	
(511) 03.	
<hr/>	
(116) 1018121	(156) 11.09.2009
(176) 10 năm	
(540)	(732) ABB S.p.A. Via Vittor Pisani, 16, I-20124 MILANO
EKIP	(740) ZANOLI & GIAVARINI Via Melchiorre Gioia, 64 I-20125 Milano
(511) 09.	
<hr/>	
(116) 1018135	(156) 16.09.2009
(822) 16.09.2009 198386 HU	
(176) 10 năm	
(540)	(732) RICHTER GEDEON NYRT. Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest
DAYLLA	
(511) 05.	
<hr/>	
(116) 1018136	(156) 16.09.2009
(822) 16.09.2009 198387 HU	
(176) 10 năm	
(540)	(732) RICHTER GEDEON NYRT. Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest
DIMIA	
(511) 05.	


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1018137** (156) 16.09.2009
(822) 16.09.2009 198389 HU
(176) 10 năm
(540) **HEADFOR** (732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

(511) 05.

(116) **1018138** (156) 16.09.2009
(822) 16.09.2009 198390 HU
(176) 10 năm
(540) **JOLIAN** (732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

(511) 05.

(116) **1018166** (156) 16.09.2009
(176) 10 năm
(540)  (531) 26.01.24, 26.03.23, 27.01.01
(732) ASPECT GROUP LIMITED
P.O. Box 2681 GT, Century Yard,
Cricket Sq., Hutchins Dr., George Town,
Grand Cayman
(740) Emil Chang, Venture Pacific Law, PC
425 N Whisman Road, Suite 800
Mountain View CA 94043

(511) 09,28.

(116) **1018232** (156) 17.09.2009
(822) 17.03.2000 827995 AU
(176) 10 năm
(540) **YELLOWGLEN** (732) TREASURY WINE ESTATES
VINTNERS LIMITED
Level 8, 161 Collins Street Melbourne
VIC 3000
(740) TREASURY WINE ESTATES
AUSTRALIA LIMITED
Level 8, 161 Collins Street Melbourne
Victoria 3000

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1018261** (156) 16.09.2009
(822) 16.09.2009 198385 HU
(176) 10 năm
(540) **AYRINN** (732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

(511) 05.

(116) **1018276** (156) 18.09.2009
(822) 21.10.2009 008231037 EM
(176) 10 năm
(540) **Minnetonka** (732) MINNETONKA MOCCASIN
COMPANY, INC.
1113 East Hennepin, Minneapolis,
Minnesota 55414
(740) Patentanwälte Walther, Hinz, Bayer
PartGmbH
Heimradstraße 2 34130 Kassel

(511) 25.


(116) **1018363** (156) 03.09.2009
(831) 05.11.2010 VN
(176) 10 năm
(540) **GOLLA** (732) GOLLA OY
Hietalahdenranta 5Cd, FI-00120
Helsinki
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

(511) 09,18,35.


(116) **1018373** (156) 23.09.2009
(831) 12.08.2013 VN
(176) 10 năm
(540) **Сваяк**
Svayak (531) 28.05.00
(732) ZAKRYTOE AKTSIONERNOE
OBSHCHESTVO "MINSKY ZAVOD
VINOGRADNYKH VIN"
ul. Kazintsa k. 23, d. 52a, 220099 Minsk
(740) Svetlana Koroliova LLC "Lexpatent"
P.O. Box 418 220131 Minsk

(511) 32,33,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (116) **1018422** (156) 06.08.2009
(822) 15.06.2006 63558 UA
(176) 10 năm
(540)
- 
- (531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) "Ko.NEXT.Ko" EOOD
str. Knyaz N. Nikolaevich 10, office 1, BG-9002 Varna
(740) Iana Kondratiuk, Patent Attorney № 503
vul. Serhiia Danchenka, b. 12-A, kv. 24 m. Kyiv 04078
- (511) 09,11,17,37.
-

- (116) **1018436** (156) 29.09.2009
(176) 10 năm (831) 26.11.2009 VN
(540)
- 
- (732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426
(740) WENPING & CO.
8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7, Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0045
- (511) 05.
-

- (116) **1018516** (156) 02.10.2009
(176) 10 năm
(540)
- 
- (531) 12.03, 14.01, 12.03.01, 12.03.25, 14.01.03
(732) Bray International, Inc.
13333 Westland E. Boulevard, Houston, TX 77041
(740) Mark A. Oathout
3701 Kirby Drive, Suite 960 Houston, TX 77098
- (511) 06,07,09.
-

(116) **1018593**
(822) 03.09.2009 1210912 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 03.09.2009

(531) 02.01, 02.03, 04.05, 24.03, 26.01,
02.01.01, 02.01.07, 02.01.22, 02.03.22,
04.05.21, 24.03.07, 26.01.01, 26.01.14

(732) GIANNI VERSACE S.R.L.
Piazza Luigi Einaudi 4 I-20124
MILANO

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 09.

(116) **1018595**
(822) 03.09.2009 1210910 IT
(176) 10 năm
(540)

VERSACE

(156) 03.09.2009

(732) GIANNI VERSACE S.R.L.
Piazza Luigi Einaudi 4 I-20124
MILANO

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 09.

(116) **1018617**
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.09.2009

(531) 24.01.05, 24.09.03, 24.09.07, 24.01.15
(732) MARUMAN & CO., LTD.
1-15-10, Uchikanda, Chiyoda-ku Tokyo
101-0047

(740) AOKI Atsushi c/o SEIWA PATENT &
LAW
Toranomom 37 Mori Bldg., 3-5-1,
Toranomom, Minato-ku Tokyo 105-8423

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1018665**
(822) 08.04.2009 2513497 GB
(176) 10 năm
(540)

DAGNALL

(156) 08.10.2009

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC
Denbigh Road, Bletchley, Milton
Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park, Chivers
Way Cambridge CB24 9ZR

(511) 09.

(116) **1018697**
(822) 08.09.2009 248 275 AT
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.09.2009

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.04, 26.04.18,
27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Cyan and white.)
(732) MAM BABYARTIKEL
GESELLSCHAFT M.B.H.
Lorenz-Mandl-Gasse 50, A-1160 Wien
(740) SONN & PARTNER Patentanwälte
Riemergasse 14 A-1010 Wien

(511) 08,21.

(116) **1018814**
(822) 01.09.2009 30 2009 039 589.6/04
DE
(176) 10 năm
(540)




(156) 15.09.2009

(531) 01.01.12, 26.11.12, 26.13.25, 27.05.10,
29.01.15, 17.02.02, 01.15.17
(591) (EN: Yellow, orange, white, grey and
light brown.)
(732) Henkel IP & Holding GmbH
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 04,07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (116) **1018816** (156) 15.09.2009
(822) 04.09.2009 5263715 JP
(176) 10 năm
(540)
- Inspiration of Japan (732) ANA HOLDINGS INC.
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku,
Tokyo 105-7133
(740) OKABE Yuzuru
Marunouchi Kitaguchi Bldg. 22F, 1-6-5
Marunouchi Chiyoda-ku Tokyo 100-
0005
- (511) 39.
-

- (116) **1018839** (156) 01.09.2009
(822) 09.08.2002 4592645 JP
(176) 10 năm
(540)
- 
- (531) 05.01.15, 05.03.11, 05.03.13, 26.01.18,
26.02.08
(732) IWASAKI MIKIKO
#1001, 1-10, Aobadai 4 chome, Meguro-
ku Tokyo 153-0042
(740) IBE Noriko
#301, 4-19-3, Kamiasao, Asao-ku,
Kawasaki-shi Kanagawa-ken 215-0021
- (511) 16,41.
-

- (116) **1019084** (156) 02.10.2009
(176) 10 năm
(540)
- KUNDALINI YOGA as taught by Yogi Bhajan (732) KUNDALINI RESEARCH INSTITUTE
1701 NM-76, No. 1819, Santa Cruz NM
87567
(740) Sheila Fox Morrison
Davis Wright Tremaine LLP, 1300 SW
Fifth Avenue, Suite 2400 Portland OR
97201
- (511) 09,16,41.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1019216** (156) 14.09.2009
(822) 24.04.2009 585989 CH
(176) 10 năm
(540)
WINSTON XS (732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

(116) **1019259** (156) 06.10.2009
(176) 10 năm
(540)
Ladies 1st (732) PATEK PHILIPPE SA GENEVE
Rue du Rhône 41, CH-1204 Genève
(740) MICHELI & CIE SA
rue de Genève 122 - C.P 61 GENEVE-
THONEX

(511) 14.

(116) **1019320** (156) 30.09.2009
(822) 10.06.1992 406774 CH
(176) 10 năm
(540)
CRESTA (732) LATELTIN AG
Im Hölzli 19, CH-8405 Winterthur
(740) Rechtsanwälte Pugatsch, Dr. Sigmund
Pugatsch
Beethovenstrasse 11 CH-8027 Zürich

(511) 33.


(116) **1019397** (156) 24.09.2009
(176) 10 năm
(540)
PEOPLES ORGANIC COFFEE (732) Peoples Organic Coffee Franchising
Company
11011 Moller Drive NW, Gig Harbor,
Washington 98332
(740) Michael A. Bondi, Moss & Barnett
150 South Fifth Street, Suite 1200
Minneapolis MN 55402

(511) 30,43.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1019529** (156) 26.08.2009
(822) 27.05.2009 30 2009 015 216.0/01 DE
(176) 10 năm
(540) **ETONIS** (732) WACKER CHEMIE AG
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München


(511) 01,17,19.

(116) **1019581** (156) 29.09.2009
(822) 18.06.2009 30 2009 022 740.3/42 DE (531) 02.09.04, 27.05.01, 01.15.23, 26.01.01,
(176) 10 năm 26.01.05
(540) **SMS  group** (732) SMS GmbH
Eduard-Schloemann-Straße 4, 40237
Düsseldorf
(740) Patentanwälte Hemmerich & Kollegen
Hammerstraße 2 57072 Siegen

(511) 06,07,09,11,35,37,40,42.

(116) **1019582** (156) 29.09.2009
(822) 18.06.2009 30 2009 022 741.1/42 DE
(176) 10 năm
(540)  (531) 02.09.04, 01.15.23, 26.01.01, 26.01.05
(732) SMS GMBH
Eduard-Schloemann-Straße 4, 40237
Düsseldorf
(740) Patentanwälte Hemmerich & Kollegen
Hammerstraße 2 57072 Siegen

(511) 06,07,09,11,35,37,40,42.

(116) **1019944** (156) 14.09.2009
(822) 19.03.2009 587889 CH (831) 06.10.2014 VN
(176) 10 năm
(540)  (531) 03.07.01, 03.07.16, 05.03.18, 06.01.02,
26.01.15
(732) VICTORINOX AG
Schmiedgasse 57, CH-6438 Ibach
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 08.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1020213** (156) 16.09.2009
(822) 16.09.2009 198395 HU
(176) 10 năm
(540) SYMICIA (732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

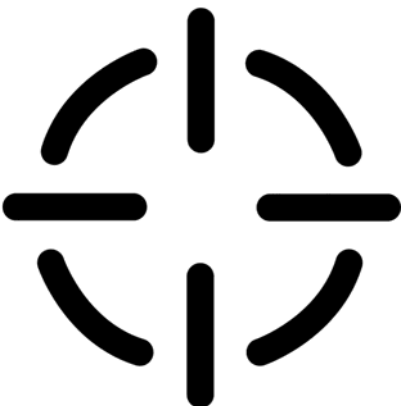
(511) 05.

(116) **1020215** (156) 01.10.2009
(822) 01.10.2009 198578 HU
(176) 10 năm
(540) **CO-DIROTON** (732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

(511) 05.

(116) **1020233** (156) 18.09.2009
(822) 16.03.2007 307 17 632.0/12 DE
(176) 10 năm
(540)  (531) 27.05.22, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) ENERGYBUS E.V.
Koskauer Str. 100, 07922 Tanna
(740) Dienwiebel Transatlantic, Intellectual
Property
Lechnerstrasse 25a 82067 Ebenhausen

(511) 09,12,42.

(116) **1020329** (156) 07.10.2009
(176) 10 năm
(540)  (531) 21.03.21, 26.01.01, 24.13
(732) NAMMO SCHÖNEBECK GMBH
Wilhelm-Dümling-Str. 12, 39218
Schönebeck/Elbe
(740) Heinonen & Co, Attorneys-at-Law, Ltd.
P.O. Box 671 FI-00101 HELSINKI

(511) 13.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1020421**
(822) 29.09.2009 308043 CZ
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.09.2009

(531) 03.04.13, 05.07.02, 07.15.08, 11.03.20,
25.01.15
(732) PLZENSKÝ PRAZDROJ, A.S.
U Prazdroje 64/7, Vychodni Predmesti,
CZ-301 00 Plzen
(740) Všeťečka Zelený Švorčík a partneři,
advokátní a patentová kancelář, JUDr.
Michal Havlík
Hálkova 1406/2 CZ-120 00 Praha 2,
Nové Město

(511) 32,33.

(116) **1020424**
(822) 14.01.2002 1697693 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.10.2009

(531) 27.05.01, 28.03.00, 26.01.01, 01.15.23,
26.11.12
(732) ZHONGSHAN BROAD-OCEAN
MOTOR CO., LTD
The Third Industrial District, Sha Lang,
West District, Zhongshan City,
Guangdong Province
(740) Guangdong Huading Trademark Agency
co., LTD.
Room 310, Huakai Business Building,
NO.63, Zhongshan 4 Road 528403
Zhongshan City

(511) 07.

(116) **1020439**
(822) 31.10.2008 578942 CH
(176) 10 năm
(540)

LADIES FIRST

(156) 06.10.2009

(732) PATEK PHILIPPE SA GENEVE
Rue du Rhône 41, CH-1204 Genève
(740) MICHELI & CIE SA
rue de Genève 122 - C.P 61 GENEVE-
THONEX

(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1020521**
(822) 11.04.2007 5992049 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 14.09.2009

(531) 26.13.25, 27.05.01
(732) CHEMISKY CO., LTD.
RM.1203, NO. 1 Building, Centre of
City, No. 235 Wuyi Road, Furong
District, Changsha Hunan
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian
Guo Men Wai Ave, Chaoyang District
100004 Beijing

(511) 01.

(116) **1020573**
(822) 07.10.2009 1219179 IT
(176) 10 năm
(540)

TEN +

(156) 07.10.2009

(732) MIROGLIO TEXTILE S.R.L.
Via Santa Margherita, 23 I-12051 ALBA
(CN)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 23.

(116) **1020656**
(822) 03.07.2009 251787 AT
(176) 10 năm
(540)

ROTOWASH

(156) 10.09.2009

(732) ROTOWASH
Reinigungsmaschinenfabrik GmbH
Karl Fink Park 1, A-8435 Wagna
(740) Gibler & Poth Patentanwälte KG
Dorotheergasse 7/14 A-1010 Wien

(511) 07,21,37.

(116) **1020712**
(176) 10 năm
(540)

L'OR J'ADORE

(156) 01.10.2009

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS
(740) Ponsy, Daniel
125, rue du Président Wilson F-92593
Levallois-Perret CEDEX

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1020904**
(176) 10 năm
(540)

The logo for Gunze Kids, featuring the word "Gunze" in a bold, sans-serif font and "Kids" in a similar font with a stylized "K" that has a circular element.

(156) 29.09.2009

(531) 26.01.18
(732) GUNZE LIMITED
No. 1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi,
Kyoto 623-8511
(740) MATSUMOTO Yasunobu
c/o Saegusa & Partners, 11F, Kitahama
TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-
chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-
0045

(511) 25.

(116) **1021257**
(176) 10 năm
(540)

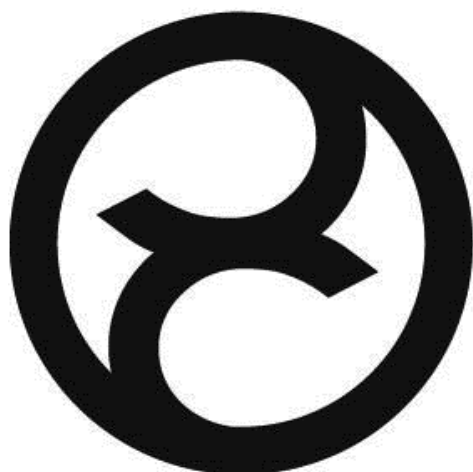
iR-ADV

(156) 18.09.2009

(732) CANON KABUSHIKI KAISHA
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku,
Tokyo 146-8501
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1,
Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-
0062

(511) 09.

(116) **1021373**
(822) 27.04.2009 007217532 EM
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.07.2009
(831) 19.06.2015 VN

(531) 26.01.03, 26.01.16
(732) CYBEX GmbH
Riedinger Strasse 18, 95448 Bayreuth
(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE
RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT
MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

(511) 03,10,12,18,20,24,25,28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1021445** (156) 09.10.2009
(822) 22.05.2001 01 3 101 758 FR (831) 06.04.2012 VN
(176) 10 năm
(540)
MANULATEX (732) MANULATEX FRANCE
Z.A du Mille, F-49123 CHAMPTOCE-
SUR-LOIRE
(740) Jacobacci Coralix Harle
32 rue de l'Arcade F-75008 Paris

(511) 09.

(116) **1021503** (156) 29.09.2009
(831) 16.01.2013 VN
(176) 10 năm
(540)
MONARCH VULCANISING SYSTEMS (732) ANTOINETTE MARIA ELDERFIELD
La Grande Rue Farm, St. Saviour,
Guernsey, Channel Islands GY7 9PP
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business
Park, Meppershall Road, Shillington
Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

(511) 07.

(116) **1021504** (156) 29.09.2009
(831) 16.01.2013 VN
(176) 10 năm
(540)
MONAFLEX (732) ANTOINETTE MARIA ELDERFIELD
La Grande Rue Farm, St. Saviour,
Guernsey, Channel Islands GY7 9PP
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business
Park, Meppershall Road, Shillington
Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

(511) 07.

(116) **1021549** (156) 12.08.2009
(822) 19.06.1998 455224 CH (732) GAMBRO HOSPAL (SCHWEIZ) AG
Aeschenvorstadt 13 CH-4051 Basel
(176) 10 năm
(540)
HOSPAL (740) Mme Annie PRAT, GAMBRO
INDUSTRIES
7 avenue Lionel Terray - BP 126 F-
69883 MEYZIEU Cedex

(511) 05,09,10,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1021714**
(822) 06.12.2007 338799 RU
(176) 10 năm
(540)

POLYSAN

(156) 02.07.2009

(732) SCIENTIFIC TECHNOLOGICAL
PHARMACEUTICAL FIRM
"POLYSAN" LTD
Lit A, Building 2, 72 Salova Street, RU-
192102 Saint-Petersburg

(511) 05,35.

(116) **1021720A**
(822) 18.09.2009 252 994 AT
(176) 10 năm
(540)



(156) 18.09.2009

(531) 26.13
(732) UNITED TRADE MARK LIMITED
34, Windsor Terrace, Sliema SLM 1851
(740) Isabella Hoedl
Franziskanerplatz 10/III A-8010 Graz

(511) 09,35,36,41.

(116) **1021762**
(822) 10.04.2009 857534 BX
(176) 10 năm
(540)



(156) 27.07.2009
01.01.02, 24.09.05, 26.03.23
FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
(531) Stationsplein 4, NL-3818 LE Amersfoort
(732) HGF B.V.
(740) Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP
Amsterdam

(511) 29,30,31,35.

(116) **1021787**
(822) 07.11.2006 306 45 296.0/09 DE
(176) 10 năm
(540)

MINOX

(156) 13.08.2009
(531) 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) Minox GmbH Optische und
Feinmechanische Werke
4, Walter-Zapp-Strasse, 35578 Wetzlar
(740) GÖRG Partnerschaft von
Rechtsanwälten mbB
Kennedyplatz 2 50679 Köln

(511) 09,14,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1021795**
(822) 27.05.2009 590971 CH
(176) 10 năm
(540)

TIGER WOODS

(156) 15.09.2009

(732) TIGER WOODS ENTERPRISES S.A.,
C/O MEISSER & PARTNERS
Bahnhofstrasse 8, CH-7250 Klosters
(740) Meisser & Partners AG
Schulstrasse 1 CH-7302 Landquart

(511) 41.

(116) **1021803**
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.09.2009

(531) 02.09.06, 02.09.10, 02.09.23, 26.04.05,
29.01.13
(732) Myofunctional Research Corporation Pty
Ltd
44 Siganto Drive, HELENSVALE QLD
4212
(740) IP Gateway Patent & Trademark
Attorneys
PO Box 1321 Springwood QLD 4127

(511) 10,44.

(116) **1021806**
(822) 16.04.2009 2.854.845 ES
(176) 10 năm
(540)

TRINOMIA

(156) 17.09.2009
(732) FERRER INTERNACIONAL S.A.
Gran Vía de Carlos III, 94, E-08028
BARCELONA
(740) Baker & McKenzie Barcelona, S.L.P.
Av. Diagonal, 652, 8 pl. E-08034
Barcelona

(511) 05.

(116) **1021827**
(176) 10 năm
(540)

EDITIONS

(156) 01.10.2009

(732) Natuzzi S.p.A.
Via Iazzitiello, 47, I-70029 Santeramo in
Colle (Bari)
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198
ROMA

(511) 20,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1021839**
(176) 10 năm
(540)

李宁

(156) 24.09.2009

(531) 28.03.00, 29.01.01
(732) LINING SPORTS (SHANGHAI)
COMPANY LIMITED
China Merchants Tower 32th Floor,
Suite 3201, 161 Lujiazui (E) Road,
Pudong, Shanghai 200120
(740) Beijing ZhiZhengXiangYu Intellectual
Property Agency Ltd.
Room 1613, Floor 6th, JinTaiXinQiao
Building, No. 15 Xinxing East Lane,
Xicheng District 100044 Beijing

(511) 18,25,28.

(116) **1021867A**
(822) 06.04.2009 587173 CH
(176) 10 năm
(540)

ECOLABORATION

(156) 16.07.2009

(732) ECOLAB USA INC.
1 Ecolab Place, Saint Paul MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Krankenhaus 1, Im Zollhafen 18 50678
Köln

(511) 35,41,42.

(116) **1021889**
(822) 21.09.1997 1104886 CN
(176) 10 năm
(540)

LINKFAIR

(156) 15.09.2009

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG LINKFAIR GROUP
CO., LTD.
Linkfair Industrial Centre, East
Guangxing Road, Xinxing Country,
Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 21.

(116) **1021934**
(822) 07.10.2005 05 3 354 048 FR
(176) 10 năm
(540) **BIG OMEGA**

(156) 17.09.2009
(732) VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE
54, rue Anatole France, F-59620
(740) AULNOYE-AYMERIES
CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

(511) 06,09,42.

(116) **1022168**
(822) 14.08.2009 30 2009 028 533.0/06 DE
(176) 10 năm
(540)

Hueck

(156) 18.09.2009
(831) 14.05.2019 VN
(732) HUECK SYSTEM GMBH & CO. KG
Loher Straße 9, 58511 Lüdenscheid
(740) Meissner Bolte Patentanwälte
Rechtsanwälte Partnerschaft mbB Mr.
Dr. Ole Trinks
Bahnhofstrasse 18 1/2, Postfach 10 26
05 86016 Augsburg

(511) 06,17,19,20.

(116) **1022175**
(176) 10 năm
(540) **BERING**

(156) 09.10.2009
(831) 13.08.2015 VN
(732) BERING GROUP APS
Skrænten 34, DK-6200 Aabenraa
(740) De Fries & Tufekovic IP ApS
Bredgade 30 DK-1260 Copenhagen K

(511) 14.

(116) **1022353**
(176) 10 năm
(540)

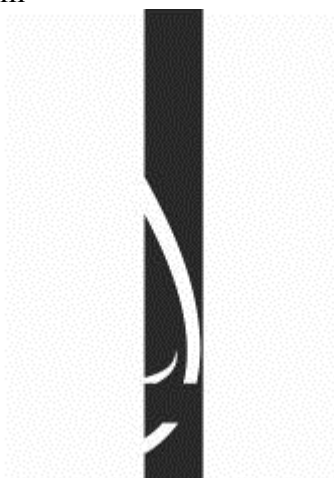
 **Mueller**

(156) 31.07.2009
(831) 01.11.2013 VN
(531) 02.09.19
(732) MUELLER SPORTS MEDICINE, INC.
ATTN: LEGAL
One Quench Drive, P.O. Box 99, Prairie
du Sac, WI 53578
(740) Rick L. Abegglen Rick Abegglen, Atty.
c/o Mueller Sports Medicine, Inc.
One Quench Drive, P.O. Box 99 Prairie
du Sac, WI 53578

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1022376**
(176) 10 năm
(540)



(156) 17.09.2009

(531) 05.03.14, 26.11.07
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 01,05,31,44.

(116) **1022721**
(822) 28.10.2004 277405 RU
(176) 10 năm
(540)

ОФИСМАГ / OFFICEMAG

(156) 03.08.2009
(831) 13.06.2017 VN

(531) 28.05.00
(732) "OFFICE-IMPEX" LIMITED
LIABILITY COMPANY
Ul.45-oi Strelkovoy Divizii, 261a, RU-
394026 Voronezh
(740) Nikolay Rodionov
TIA VIS, P.o.b. 609, d. 11, Osenniy
bulvar RU-121609 Moscow

(511) 35.

(116) **1022739**
(822) 02.02.2009 587400 CH
(176) 10 năm
(540)

PAUL EXPRESS

(156) 30.07.2009

(732) PAUL INTERNATIONAL SA
rue Saint Léger 2, CH-1205 GENEVE
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 35,39,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1022805**
(176) 10 năm
(540)

WEEZMI

(156) 23.09.2009

(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons, F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 09,25,28.

(116) **1022938**
(822) 28.07.2004 3475359 CN
(176) 10 năm
(540)

HONGQI

(156) 11.09.2009

(531) 27.05.01
(732) HONGQI INSTRUMENT CO., LTD.
Second Industrial Zone, Qiligang, Yue
Qing City, 325604 Zhejiang Province
(740) JINDIAN INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY (WENZHOU) CO., LTD.
Apt. 606, Fortune Center, Chezhan Ave.,
Wenzhou 325000 Zhejiang

(511) 09.

(116) **1022967**
(822) 11.09.2009 093641793 FR
(176) 10 năm
(540)

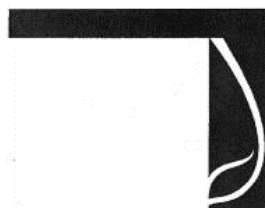


(156) 02.10.2009

(531) 26.11.07, 26.11.08
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré, F-
75008 PARIS
(740) Nicolas Martin
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue
du Faubourg Saint-Honoré F-75008
PARIS

(511) 03.

(116) **1023239**
(822) 28.07.2009 591054 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 17.09.2009

(531) 05.03.14, 26.11.01
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 01,05,31,44.

(116) **1023390**
(176) 10 năm
(540)



(511) 03,21.

(156) 05.10.2009

(732) OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTIYU "PRAVOOBLADATEL GIPFEL"
Ul. Trifonovskaya, d.4, etage 1, pomeschenie 1a, RU-127018 Moscow
(740) Polenova Elena, Patent Attorney N° 1059, Patent Bureau ROST LLC
P.O. Box 32 RU-127006 Moscow

(116) **1023581**
(822) 16.04.2009 30 2009 016 445.2/29
DE
(176) 10 năm
(540)

Mr. Frix

(511) 29.

(156) 17.09.2009
(831) 03.12.2015 VN

(732) Mar-Ko Fleischwaren GmbH & Co. KG
Waldecker Strasse 15, 99444 Blankenhain
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER
Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(116) **1023680**
(822) 18.02.2009 588452 CH
(176) 10 năm
(540)




(511) 35,41.

(156) 12.08.2009


(531) 01.05.02
(732) FEDERATION INTERNATIONALE DES INGENIEURS CONSEILS (FIDIC)
World Trade Centre 2, Aéroport de Genève, Case postale 311, CH-1215 Genève 15
(740) Moinas & Savoye SARL
19A, rue de la Croix-d'Or 1204 Genève

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1023763**
(822) 04.06.2004 748614 BX
(176) 10 năm
(540) 


(156) 04.10.2009
(531) 05.03.11, 05.03.13, 27.05.10
(732) HAIRBORIST BVBA
Stationsstraat 25/3 B-9800 Deinze

(511) 03,41,44.

(116) **1023829**
(822) 28.08.2009 09 3 633 253 FR
(176) 10 năm
(540) 

(156) 31.08.2009
(531) 26.13.25
(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons, F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 09,12,18,22,24,25,28,35,41.

(116) **1023982**
(822) 18.09.2009 093644727 FR
(176) 10 năm
(540) 

(156) 18.09.2009
(531) 26.11.08, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) RODIER
47 rue Réaumur, F-75003 PARIS
(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS
CEDEX 07

(511) 03,14,18,24,25.

(116) **1024086**

(176) 10 năm

(540)

SALAMINI STICKS

(156) 24.09.2009

(831) 03.12.2015 VN

(732) MAR-KO FLEISCHWAREN GMBH & CO. KG

Waldecker Strasse 15, 99444

Blankenhain

(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER

Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB

Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(511) 29,30.

(116) **1024218**

(822) 11.05.2009 859431 BX

(176) 10 năm

(540)



(156) 19.08.2009

(531) 07.01.13, 29.01.01, 15.01.13

(732) MOULIN ROUGE

Rue Royale 97, B-1000 Bruxelles

(740) CASALONGA

31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

(511) 03,09,11,14,16,18,20,21,24,25,32,33,41,43.

(116) **1024378**

(822) 28.10.2002 252879 RU

(176) 10 năm

(540)



(156) 17.09.2009

(531) 01.15.19, 03.07.08, 03.07.25

(732) OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU

"NAUCHNO-

PROIZVODSTVENNAYA FIRMA

"MATERIA MEDICA HOLDING"

Trety Samotekny pereulok, 9, RU-127473 Moscow

(511) 05,44.

(116) **1024528**
(822) 03.08.2009 30 2009 021 481.6/09 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 02.10.2009

(531) 27.05.19
(732) EFEN GMBH
Schlangenbader Strasse 40, 65332
Eltville
(740) Patentanwälte Bernhardt / Wolff
Partnerschaft mbB
Europaallee 17 66113 Saarbrücken

(511) 09.

(116) **1024639**
(822) 07.10.2009 390889 RU
(176) 10 năm
(540)

LandShaft

(156) 07.10.2009

(732) JOINT STOCK COMPANY "CORDIANT"
Ul. Sovetskaya 69, RU-150003
Yaroslavl
(740) Marina V. KOMISARIK
"VCPU" Patent Agency, Box 6 RU-
111539 Moscow

(511) 12.

(116) **1024705**
(176) 10 năm
(540)

CP 432

(156) 18.09.2009

(732) WALLINGSTOWN COMPANY
LIMITED
Little Island Industrial Estate, Little
Island, Co. Cork
(740) Cruickshank Intellectual Property
Attorneys
8A Sandyford Business Centre
Sandyford, Dublin 18

(511) 01,03,05,29,30,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1024858**
(176) 10 năm
(540)



ERICSSON

(511) 09,11,16,35,36,37,38,41,42,45.

(156) 07.10.2009

(531) 26.11.09
(732) TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON
SE-164 83 Stockholm
(740) Telefonaktiebolaget L M Ericsson, att: Carolina Lion Group Function Legal Affairs, Trademarks and Domain Names SE-164 83 Stockholm

(116) **1024910**
(822) 18.09.2009 09 3 643 619 FR
(176) 10 năm
(540)

KERCOAT

(511) 01,07,40.

(156) 21.09.2009

(732) ARKEMA FRANCE
420 rue d'Estienne d'Orves, F-92700 COLOMBES

(116) **1024916**
(822) 06.04.2009 587972 CH
(176) 10 năm
(540) **SCHINDLER 7000**

(511) 07,09.

(156) 21.09.2009
(831) 16.05.2013 VN

(732) INVENTIO AG
Postfach, CH-6052 Hergiswil

(116) **1025121**
(822) 09.01.1998 4100198 JP
(176) 10 năm
(540)


PFU

(511) 09,37,42.

(156) 18.09.2009

(531) 27.05.01
(732) Kabushiki Kaisha PFU (PFU LIMITED)
98-2, Nu, Unoke, Kahoku-shi, ISHIKAWA 929-1192
(740) AOKI Atsushi c/o SEIWA PATENT & LAW
Toranomom 37 Mori Bldg., 3-5-1, Toranomom, Minato-ku Tokyo 105-8423

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) 1025373	(156) 04.09.2009
(822) 15.07.2009 589711 CH	
(176) 10 năm	
(540)	(531) 02.09.04, 26.11.08
	(732) OPTHALMOS GMBH
	Fronwagplatz 8, CH-8200 Schaffhausen
	(740) Swissberg AG
	Seefeldstrasse 224, Postfach CH-8034
	Zürich
(511) 05,10,44.	

(116) 1025497	(156) 07.10.2009
(822) 05.06.2003 002577849 EM	
(176) 10 năm	
(540)	(732) HIPP & CO
Bebivita	Brünigstrasse 141, CH-6072 Sachseln
	(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair &
	Schwanhäuser
	Leopoldstraße 4 80802 München
(511) 05,29,30,32.	

(116) 1025550	(156) 01.10.2009
(822) 25.06.2008 353695 RU	(831) 05.09.2011 VN
(176) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
IDDIS	(732) LONGINOV DENIS VALEREVICH
	Ulista Stoykosti, dom 7, korpus 2,
	kvartira 47, RU-198260 Saint-Petersburg
	(740) Gorodissky & Partners Ltd.
	Kamennooostrovsky Prospect, 1-3, Office
	30 RU-197046 Saint-Petersburg
(511) 11.	

(116) 1025595	(156) 27.08.2009
(822) 19.08.2009 30 2009 011 989.9/03 DE	
(176) 10 năm	
(540)	(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
REBEL AT HEART	Silberstrasse 1, 91207 Lauf a. d. Pegnitz
	(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
	Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim
(511) 03,09,14,18.	

(116) **1025596**

(176) 10 năm
(540)

SALAMINI ACTIVE

(511) 29,30.

(156) 24.09.2009
(831) 03.12.2015 VN

(732) Mar-Ko Fleischwaren GmbH & Co. KG
Waldecker Strasse 15, 99444
Blankenhain
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER
Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbH
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(116) **1025966**
(176) 10 năm
(540)



(511) 01,17,19.

(156) 22.09.2009

(531) 24.15.02, 25.07.01, 26.01.18
(732) MAPEI S.p.A.
Via Cafiero, 22, I-20158 MILANO
(740) DOTT. FRANCO CICOGLIA & C.
S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122
MILANO

(116) **1026081**
(822) 14.09.2009 252 939 AT
(176) 10 năm
(540)

ISOVOLTA

(511) 01,02,07,09,17,19,20,35,40,42.

(156) 14.09.2009
(732) ISOVOLTA AG
IZ NÖ-Süd, A-2355 Wiener Neudorf
(740) BEER & PARTNER
PATENTANWÄLTE KG
Lindengasse 8 A-1070 Wien

(116) **1026091**
(176) 10 năm
(540)

SMARTER CITIES

(511) 09,16,35,41.

(156) 25.09.2009
(732) INTERNATIONAL BUSINESS
MACHINES CORPORATION
New Orchard Road, Armonk, NY 10504
(740) Sylvie Martin
IBM France, ZAC MERIDIA Immeuble
"The Crown" 21 Avenue Simone Veil
CS 43338 F-06206 NICE CEDEX

(116) **1026122**
(822) 02.06.2009 382/2009 IS
(176) 10 năm
(540)

BLOKTIENE

(156) 30.09.2009

(732) ACTAVIS GROUP PTC EHF.
Reykjavikurvegi 76-78, IS-220
Hafnarfjordur
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

(511) 05.

(116) **1026129**
(822) 14.05.2009 251015 NO
(176) 10 năm
(540)

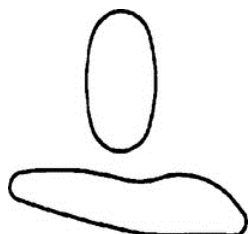


(156) 20.08.2009

(531) 24.15.13, 26.04.18, 26.04.24
(732) Eltorque AS
N-7125 Vanvikan
(740) CURO AS
Vestre Rosten 81 N-7075 Tiller

(511) 07,09,37.

(116) **1026131**
(822) 02.10.2009 09 3 646 894 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 08.10.2009

(531) 26.13.25
(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

(511) 05,10.

(116) **1026265**
(822) 02.06.2009 384/2009 IS
(176) 10 năm
(540)

TADOCEL

(156) 30.09.2009

(732) ACTAVIS GROUP PTC EHF.
Reykjavikurvegy 76-78, IS-220
Hafnarfjordur
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1026648**
(822) 26.03.2008 005828629 EM
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(116) **1026706**
(822) 05.09.2008 845368 BX
(176) 10 năm
(540)

IVANA

(511) 06,07,08.

(116) **1026869**
(822) 30.07.2009 30 2009 035 103.1/42 DE
(176) 10 năm
(540)

ROAMWORKS

(511) 09,38,42.

(116) **1027500**
(176) 10 năm
(540)



(511) 09,16,28.

(156) 22.09.2009
(831) 30.01.2017 VN

(531) 27.05.02, 27.05.05
(732) H.P. SOUND EQUIPMENT S.P.A.
Viale Roma, 7/1, I-50038 SCARPERIA
E SAN PIERO (FI)
(740) NESTI, Antonio - STUDIO FERRARIO
S.R.L.
Via Arnolfo 27 I-50121 FIRENZE

(156) 02.10.2009
(732) IVANA B.V.
Wasbeekerlaan 24, NL-2171 AE
SASSENHEIM
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

(156) 23.09.2009
(732) ROAMWORKS Research Development
GmbH
Maarstraße 213, 53227 Bonn
(740) Rechtsanwalt Christian Weil
Hauptstrasse 90 50996 Köln

(156) 24.08.2009
(831) 13.09.2016 VN

(531) 04.05.03, 26.04.02, 02.01.23
(732) Learning Resources, Inc.
380 N. Fairway Drive, Vernon Hills IL
60061
(740) Larry L. Saret Michael Best & Friedrich
LLP
444 W. Lake Street, Suite 3200 Chicago
IL 60606

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **1027502**
(176) 10 năm
(540)

AQUA DR  **Ps**

(511) 16,18.

(156) 07.09.2009

(531) 01.15.15, 26.01.13, 27.05.10
(732) LIHIT LAB., INC.

1-22, Noninbashi 1-chome, Chuo-ku,
Osaka-shi, Osaka 540-8526

(740) OKADA Masahiro c/o OKADA & CO.
Iyo Bldg. 3F, 2-21, Minami-honmachi 4-
chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-
0054

(116) **1027883**
(822) 28.07.2009 5548911 CN
(176) 10 năm
(540)

Haijiu 

(511) 09.

(156) 07.10.2009

(531) 24.17.05, 26.04.19, 27.05.03
(732) CHANGXING HAIJIU BATTERY CO.,
LTD

Chengnan Industrial Functional Area,
Changxing Economic Development
Zone, Huzhou City, Zhejiang

(740) HANGZHOU SIYUAN TRADEMARK
LAW OFFICE CO., LTD
Room 516, Xiangzhang Shangmaolou,
No.360, Wensanxilu, West Lake
District, Hangzhou City Zhejiang
Province

(116) **1028174**
(176) 10 năm
(540)

OPERA

(511) 09,35,38,42,45.

(156) 23.09.2009

(732) Opera Software AS

Gjerdrums vei 19, N-0484 Oslo

(740) Monica B. Richman Dentons US LLP
P.O. Box #061080 Chicago IL 60606-
1080

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) 1028720	(156) 26.08.2009
(822) 23.09.2004 2004 30735 TR	
(176) 10 năm	(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.13
(540)	(591) (EN: Orange, dark blue and white.)
	(732) BEKAP METAL INSAAT SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI Soganlik Barbaros Hayrettin, Pasa Cad. No:41/B Soganlik, KARTAL - ISTANBUL
	(740) GRUP OFIS MARKA PATENT A.S. Atatürk Bulvarı 211/11 KAVAKLIDERE TR-06680 ANKARA
(511) 06.	

(116) 1029481	(156) 25.09.2009
(822) 09.04.2009 590446 CH	
(176) 10 năm	(732) COOP-GRUPPE GENOSSENSCHAFT Thiersteinallee 12, CH-4053 Basel
(540)	(740) Isler & Pedrazzini AG Postfach 1772 CH-8027 Zürich
INTERDISCOUNT	
(511) 01,03,08,09,10,11,14,15,16,18,20,21,25,28,35,37.	

(116) 1029482	(156) 25.09.2009
(822) 09.04.2009 588541 CH	
(176) 10 năm	(732) COOP GENOSSENSCHAFT Thiersteinallee 12, CH-4053 Basel
(540)	(740) Isler & Pedrazzini AG Postfach 1772 CH-8027 Zürich
INTERTRONIC	
(511) 01,03,08,09,10,11,14,15,16,18,20,21,25,28,35,37.	

(116) 1029483	(156) 25.09.2009
(822) 09.04.2009 588542 CH	
(176) 10 năm	(732) COOP GENOSSENSCHAFT Thiersteinallee 12, CH-4053 Basel
(540)	(740) Isler & Pedrazzini AG Postfach 1772 CH-8027 Zürich
MICROSPOT	
(511) 01,03,08,09,10,11,14,15,16,18,20,21,25,28,35,37.	

(116) **1030457** (156) 22.09.2009
(831) 17.01.2018 VN
(176) 10 năm
(540) **DOK** (531) 27.05.10
DALL'AVA (732) DOK DALL'AVA S.R.L.
Via Gemona, 17/B, I-33038 SAN DANIELE DEL FRIULI (UD)
(740) GLP SRL
Viale Europa Unita, 171 I-33100 Udine (UD)
(511) 29,35,43.

(116) **1034678** (156) 11.09.2009
(822) 08.09.2009 30 2009 016 170.4/39 DE
(176) 10 năm
(540) **BRENNTAG** (732) BRENNTAG HOLDING GMBH
Messeallee 11, 45131 Essen
(740) Viering, Jentschura & Partner
Grillparzerstraße 14 81675 München
(511) 01,02,03,04,37,39,40,42.

(116) **1038315** (156) 03.09.2009
(176) 10 năm
(540) **Aspect** (732) ASPECT GROUP LIMITED
P.O. Box 2681 GT, Century Yard,
Cricket Sq., Hutchins Dr., George Town
(740) Emil Chang, Venture Pacific Law, PC
425 N Whisman Road, Suite 800
Mountain View CA 94043
(511) 09,28.

(116) **1038940** (156) 07.10.2009
(822) 22.02.2008 243549 AT
(176) 10 năm
(540) **ECON** (732) ECON GMBH
Biergasse 9, A-4616 Weißkirchen
(740) Patentanwälte Dipl.-Ing. Hübscher,
Dipl.-Ing. Hellmich Dipl.-Ing. Jell
Spittelwiese 7 A-4020 Linz
(511) 07,08.

(116) **1045646**
(176) 10 năm
(540)

TRUFLEX

(156) 01.10.2009

(732) GATES CORPORATION,
DELAWARE CORPORATION
1551 Wewatta Street Denver CO 80202
(740) FRKelly
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

(511) 07.

(116) **143271**
(822) 14.08.1969 240 877 CH
(176) 10 năm
(540)

JUVENIA

(156) 26.09.1949

(531) 27.05, 27.01.07
(732) Juvenia Montres SA
Rue du Châtelot 21, CH-2304 La Chaux-
de-Fonds
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1 CH-2000 Neuchâtel

(511) 08,09,14.

(116) **223072**
(822) 26.04.1948 79 818 IT
(176) 10 năm
(540)

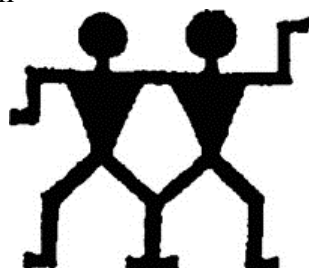
"AVRORA,,

(156) 22.08.1959

(732) AURORA S.r.l.
Strada Abbazia di Stura 200, I-10156
TORINO (TO)
(740) Studio Ing. Carlo e Mario Torta
via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(511) 16.

(116) **223338**
(822) 19.11.1951 71 482 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 31.08.1959

(531) 02.01.23, 02.01.24, 02.01.25, 02.07.02,
02.07.23
(732) ZWILLING J.A. Henckels AG
Grünwalder Straße 14-22, 42657
Solingen

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,
30,31,32,33,34.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **223412** (156) 31.08.1959
(822) 02.04.1959 124 518 FR
(176) 10 năm
(540) **FACE L** (732) SPONTEX
420 rue d'Estienne d'Orves, F-92705
Colombes Cedex
(740) Brandstock Services AG
Rueckertstraße 1 80336 Muenchen

(511) 21.

(116) **223683** (156) 14.09.1959
(822) 11.11.1958 153 647 CS (831) 06.11.2018 VN
(176) 10 năm
(540) **OCTAVIA** (732) SKODA AUTO A.S.
tr. Václava Klementa 869, Mladá
Boleslav II, CZ-293 01 Mladá Boleslav

(511) 12.

(116) **223695** (156) 14.09.1959
(822) 07.04.1959 176 366 CH
(176) 10 năm
(540) **Ladyform** (732) TRIUMPH INTERTRADE AG
Triumphweg 6, CH-5330 Bad Zurzach
(740) Euro-Triumph GmbH
Marsstrasse 40 80335 München

(511) 25.

(116) **223715D** (156) 14.09.1959
(822) 30.07.1959 176 707 CH
(176) 10 năm
(540) **LIBRIUM** (732) A. MENARINI ASIA-PACIFIC
HOLDINGS PTE LTD
30 Pasir Panjang Road, #08-32,
Mapletree Business City, Singapore
117440
(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard, #28-01, Marina
Bay Financial Centre Tower 3 Singapore
018982

(511) 01,03,05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **223883**
(822) 03.07.1959 176 491 CH
(176) 10 năm
(540)



(511) 08,09,14.

(156) 21.09.1959

(732) TISSOT S.A.
Chemin des Tourelles 17, CH-2400 LE
LOCLE

(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne

(116) **223903**
(822) 12.01.1953 5006 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 01,02,04,06,07,08,09,11,12,16,17,28.

(156) 21.09.1959

(531) 26.04, 27.05, 26.05.01, 26.05.18,
27.05.01

(732) VALEO VISION
34 rue Saint-André, F-93012 BOBIGNY
Cedex

(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(116) **223905**
(822) 25.05.1959 725 216 DT
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 21.09.1959

(831) 23.09.2009 VN

(531) 02.03.02, 02.03.20, 02.03.23

(732) AMAZONEN-WERKE H. DREYER
GMBH & CO. KG
Am Amazonenwerk 9-13, 49205
Hasbergen-Gaste

(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair &
Schwanhäuser Anwaltssozietät
Leopoldstrasse 4 80802 München

(116) **223945**
(822) 18.03.1957 701 046 DT
(176) 10 năm
(540)

Ragosal

(156) 22.09.1959

(732) AUGUST STORCK KG
Waldstrasse 27, 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

(511) 29,30.

(116) **224031**
(822) 21.04.1959 126 092 FR
(176) 10 năm
(540)

VIROBLOC

(156) 24.09.1959

(732) OPINEL SAS
508 boulevard Henry Bordeaux, F-73000
CHAMBERY
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 08.

(116) **224055**
(822) 14.01.1954 192 038 DT
(176) 10 năm
(540)

„ULTRAPHOR“

(156) 25.09.1959

(732) ARCHROMA IP GMBH
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach
(740) IPAN GmbH Gabriela Espinosa
Münchener Str. 14 85540 München-Haar

(511) 01,02.

(116) **224057**
(822) 02.10.1958 718 210 DT
(176) 10 năm
(540)

FLORANID

(156) 25.09.1959

(732) COMPO EXPERT GmbH
Krögerweg 10, 48155 Münster
(740) ALPMANN FRÖHLICH,
Rechtsanwalts-gesellschaft mbH,
Rechtsanwalt Jens Meyer
Verspoel 12 48143 Münster

(511) 01.

(116) **224145**
(822) 19.11.1958 516 262 DT
(176) 10 năm
(540)

Cycto

(156) 28.09.1959

(531) 28.17, 27.05.01, 28.17
(732) SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES LTD.
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo

(511) 07.

(116) **224293**
(822) 30.07.1959 727 496 DT
(176) 10 năm
(540)

Amo

(156) 02.10.1959

(732) TRIUMPH INTERTRADE AG
Triumphweg 6, CH-5330 Bad Zurzach

(511) 10,14,17,18,23,24,25,26.

(116) **224356**
(822) 01.05.1951 440 525 DT
(176) 10 năm
(540)

PLATAL

(156) 03.10.1959

(732) THYSSENKRUPP STEEL EUROPE AG
Kaiser-Wilhelm-Strasse 100, 47166 Duisburg
(740) ThyssenKrupp Intellectual Property GmbH
ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

(511) 06.

(116) **224387**
(822) 26.05.1959 725 275 DT
(176) 10 năm
(540)

Stocko

(156) 05.10.1959

(732) STOCKO Contact GmbH & Co. KG
Simonshöfchen 31, 42327 Wuppertal
(740) Rausch Wanischeck-Bergmann
Brinkmann Partnerschaft mbB
Patentanwälte
Am Seestern 8 40547 Düsseldorf

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **224502** (156) 09.10.1959
(822) 13.10.1949 459 352 FR
(176) 10 năm
(540) **RENAULT** (732) RENAULT S.A.S.
F-92100 BOULOGNE-BILLANCOURT

(511) 07,08,12.

(116) **360581** (156) 15.09.1969
(822) 16.07.1968 232 560 CH (831) 09.08.1994 VN
(176) 10 năm
(540) **BETAISODONA** (732) MUNDIPHARMA AG
St. Alban-Rheinweg 74, Postfach, CH-
4006 BÂLE
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwalts-gesellschaft mbH
Rueckertstr. 1 80336 Munich

(511) 03,05.

(116) **360589** (156) 08.09.1969
(822) 24.01.1969 239 353 CH (831) 01.09.1989 VN
(176) 10 năm
(540) **CAREL** (732) CAREL
32 rue de Mogador, F-75009 PARIS
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS
CEDEX 17

(511) 18,25.

(116) **360763** (156) 16.09.1969
(822) 21.04.1969 765 446 FR (831) 08.03.1990 VN
(176) 10 năm
(540) **FAUCHON** (732) FAUCHON, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS
SIMPLIFIÉE
30 place de la Madeleine, F-75008
PARIS
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

(511) 29,30,33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) 360773	(156) 18.09.1969
(822) 04.04.1969 765 981 FR	(831) 28.06.1994 VN
(176) 10 năm	(732) ABBOTT PRODUCTS DISTRIBUTION SAS
(540)	3 Place Gustave Eiffel Bâtiment Florence, BP 60213, F-94518 Rungis Cedex
LIPANTHYL	(740) Baker & McKenzie LLP 100 New Bridge Street London EC4V 6JA
(511) 05.	

(116) 361110A	(156) 16.09.1969
(822) 06.05.1969 239 663 CH	(732) SONY MANUFACTURING SYSTEMS KABUSHIKI KAISHA D/B/A SONY MANUFACTURING SYSTEMS CORPORATION
(176) 10 năm	1-10 Kiyoku-cho, Kuki-shi Saitama
(540)	(740) Koike Akira TORANOMON A&K IP BLDG., 5-13- 7, Toranomom, Minato-ku Tokyo 105- 0001
MAGNESCALE	
(511) 07,09,11.	

(116) 361480	(156) 09.10.1969
(822) 01.01.1971 7441 BX	(831) 26.06.1992 VN
(176) 10 năm	(732) JANSSEN PHARMACEUTICA NV
(540)	Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse
HALDOL	(740) Novagraaf Nederland BV Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam
(511) 05.	

(116) 361908	(156) 18.09.1969
(822) 29.07.1969 769 365 FR	(732) RONSARD
(176) 10 năm	18, rue de l'Industrie, F-56500 BIGNAN
(540)	(740) NOVAGRAAF FRANCE Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex
RONCARD	
(511) 30.	

(116) **362064** (156) 26.09.1969
(822) 29.08.1969 240 993 CH (831) 16.09.2010 VN
(176) 10 năm
(540) **REPTILASE** (732) DSM IP ASSETS B.V.
Het Overloon 1, NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
Postbus 9 NL-6160 MA GELEEN

(511) 01,05.

(116) **446520** (156) 19.07.1979
(822) 20.06.1979 5813 LI (831) 31.10.2002 VN
(176) 10 năm
(540) **DEBORAH** (732) DEBORAH GROUP SRL
Via Angelo Maj, 19, I-20135 MILANO
(740) DOTT. FRANCO CICOGLIA & C.
S.R.L.
14/A - Via Visconti di Modrone I-20122
MILANO

(511) 03,09,14,18,25.

(116) **447089** (156) 09.09.1979
(822) 26.06.1979 91 407 AT
(176) 10 năm
(540) **MIOX** (732) KÄRNTNER MONTANINDUSTRIE
GESELLSCHAFT M.B.H.
Schloss 1, A-9400 Wolfsberg
(740) Sonn & Partner
Riemergasse 14 A-1010 Wien

(511) 02,17.

(116) **447091** (156) 17.09.1979
(822) 01.08.1979 357 397 BX
(176) 10 năm
(540) **SANTOS** (732) CARTIER INTERNATIONAL B.V
436, Herengracht, AMSTERDAM-C
(740) Rlichemont International SA,
Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293
Bellevue

(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **447109**
(822) 23.05.1979 1 090 255 FR
(176) 10 năm
(540)

PALMIVAX

(156) 20.09.1979

(732) MERAL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS
SIMPLIFIÉE)
29, avenue Tony Garnier, F-69007
LYON

(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS
CEDEX 17

(511) 05.

(116) **447371**
(822) 29.05.1979 985 975 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 24.09.1979

(531) 26.02.01, 26.02.05, 26.03.01

(732) TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4, 30625 Hannover

(511) 01,02,04,06,09,14,17,19,35,37,39,40,42.

(116) **447734**
(822) 05.02.1979 299 591 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 03.10.1979

(531) 27.05, 27.05.14, 27.05.22

(732) MGI Luxury Group SA
Nidaugasse 35 CH-2502 Bienne

(740) B.M.G. Avocats
Avenue de Champel 8c, Case postale
385 CH-1211 Genève 12

(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **447759**
(822) 06.09.1979 989 994 DT
(176) 10 năm
(540)



(511) 35,36,37,39,41,42.

(156) 29.09.1979
(831) 29.05.1987 VN

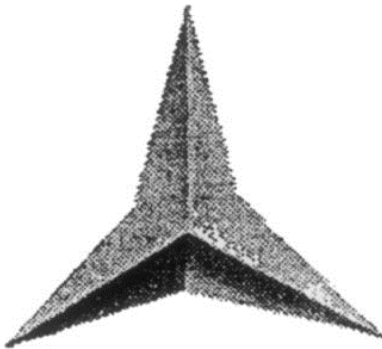
(531) 01.01, 26.01, 01.01.01, 01.01.08,
26.01.10, 26.01.14

(732) DAIMLER AG

Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart

(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

(116) **447760**
(822) 06.09.1979 989 995 DT
(176) 10 năm
(540)



(511) 35,36,37,39,41,42.

(156) 29.09.1979
(831) 29.05.1987 VN

(531) 01.01, 01.01.01, 01.01.08

(732) DAIMLER AG

Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart

(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

(116) **447761**
(822) 06.09.1979 989 996 DT
(176) 10 năm
(540)



(511) 35,36,37,39,41,42.

(156) 29.09.1979

(531) 01.01, 05.13, 26.01, 27.05, 01.01.01,
01.01.08, 05.03.03, 05.13.01, 26.01.10,
26.01.14, 27.05.01

(732) DAIMLER AG

Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart

(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **447762**
(822) 06.09.1979 989 997 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.09.1979
(831) 29.05.1987 VN

(531) 01.01, 26.01, 01.01.01, 01.01.08,
26.01.10, 26.01.14
(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

(511) 35,36,37,39,41,42.

(116) **447764**
(822) 06.09.1979 989 999 DT
(176) 10 năm
(540)

MERCEDES

(156) 29.09.1979
(831) 29.05.1987 VN

(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

(511) 35,36,37,39,41,42.

(116) **447765**
(822) 06.09.1979 990 000 DT
(176) 10 năm
(540)

MERCEDES-BENZ

(156) 29.09.1979
(831) 29.05.1987 VN

(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

(511) 35,36,37,39,41,42.

(116) **447766**
(822) 06.09.1979 990 001 DT
(176) 10 năm
(540)

UNIMOG

(156) 29.09.1979
(831) 29.05.1987 VN

(732) DAIMLER AG
Mercedesstrasse 120, 70372 Stuttgart
(740) Daimler AG, Intellectual Property &
Technology Management, GR/VI, H512
70546 Stuttgart

(511) 35,36,37,39,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **447834**
(822) 29.09.1979 318 066 IT
(176) 10 năm
(540)

GAGGIA

(156) 29.09.1979

(732) GAGGIA S.P.A.
Piazza Generale Armando Diaz No. 1 I-
20123 Milano
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

(511) 30.

(116) **447981**
(822) 12.07.1979 1 098 147 FR
(176) 10 năm
(540)

LV

(156) 27.09.1979
(831) 31.03.1992 VN

(531) 27.05, 27.05.22
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf, F-75001 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services
Département Propriété Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 18,24,25.

(116) **448022**
(822) 18.01.1965 207 823 CH
(176) 10 năm
(540)

CONTINENTAL

(156) 02.10.1979

(732) EVACO AG.
Bachstrasse 10, CH-4313 Möhlin
(740) WENGER PLATTNER
Aeschenvorstadt 55 CH-4010 Basel

(511) 14.

(116) **448056**
(822) 03.08.1979 988 679 DT
(176) 10 năm
(540)

NORDMENDE

(156) 03.10.1979

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.18,
26.04.24, 27.05.05, 27.05.17
(732) DEUTSCHE THOMSON OHG
Karl Wiechert-Allee 74, 30625 Hanover
(740) Marie-Cécile MOINS c/o THOMSON
46, quai Alphonse Le Gallo F-92648
Boulogne Cedex

(511) 09,14,28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **448161**
(822) 20.08.1979 989 249 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 26.09.1979
(531) 27.05, 27.05.09, 27.05.17
(732) JÄNECKE + SCHNEEMANN
DRUCKFARBEN GMBH
Podbielskistrasse 295, 30655
HANNOVER
(740) Patentanwalt Dipl.-Ing. Alfred Polzer
Bahnhofstrasse 3 30159 HANNOVER

(511) 01,02,04.

(116) **448210**
(822) 03.04.1979 357 955 BX
(176) 10 năm
(540)

MARTENS

(156) 25.09.1979
(831) 26.02.2015 VN
(732) BOCKHOLD, NAAMLOZE
VENNOOTSCHAP
Reppelerweg 1, B-3950 Bocholt
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 32.

(116) **448265**
(822) 02.08.1979 988 627 DT
(176) 10 năm
(540)

LUREDUR

(156) 05.10.1979
(831) 28.11.2009 VN
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056
Ludwigshafen

(511) 01.


(116) **448528**
(822) 09.08.1979 988 873 DT
(176) 10 năm
(540)





(156) 03.10.1979
(531) 26.01, 26.04, 27.01, 26.01.01, 26.01.17,
26.01.24, 26.04.02, 27.01.05
(732) UHLSPORT GMBH
Klingenbachstr. 3, 72336 Balingen
(740) Prinz & Partner, Patentanwälte
Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 München


(511) 10,25,28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (116) **448755**
(822) 11.10.1979 318 366 IT
(176) 10 năm
(540)
- 
- (156) 11.10.1979
(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.12
(591) (FR: bleu et rouge.)
(732) FILA LUXEMBOURG Sàrl
26, Boulevard Royal, L-2449 Luxembourg
(740) Anthony V. Lupo Arent Fox LLP
1717 K St., NW Washington DC 20006
- (511) 03,05,14,18,24,25,28,34.
-

- (116) **534847**
(822) 03.03.1989 504 932 IT
(176) 10 năm
(540)
- 
- (156) 03.03.1989
(732) CASITALIA S.R.L.
Via Battisti, 106, I-64016 Sant'Egidio Alla Vibrata (TE)
(740) GIAMBROCONO & C. SPA
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO
- (511) 03,18,25.
-

- (116) **538014**
(822) 01.06.1989 509 539 IT
(176) 10 năm
(540)
- 
- (156) 01.06.1989
(732) GIANNI VERSACE S.R.L.
Piazza Luigi Einaudi 4, I-20124 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO
- (511) 03,09,14,18,25.
-

- (116) **539164**
(822) 07.04.1989 507 479 IT
(176) 10 năm
(540)
- 
- (156) 17.07.1989
(831) 16.02.2000 VN
(531) 26.04.19
(732) VF INTERNATIONAL Sagl
Via Laveggio 5, CH-6855 Stabio
(740) GEVERS S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem
- (511) 16,18,22,24,28.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **540807** (156) 24.08.1989
(822) 13.06.1989 510 284 IT
(176) 10 năm
(540)

SYNTAX

(732) M.E.P. MACCHINE ELETTRONICHE
PIEGATRICI S.P.A.
10, via Leonardo da Vinci, I-33010
REANA DEL ROJALE
(740) G.L.P., S.a.s. di Petraz Gilberto
Piazzale Cavedalis, 6/2 I-33100 UDINE

(511) 07.

(116) **541558** (156) 21.08.1989
(822) 06.04.1989 371 904 CH (831) 09.11.1994 VN
(176) 10 năm
(540)

IMPACT

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 05.

(116) **541710** (156) 19.09.1989
(822) 04.09.1985 366 320 IT
(176) 10 năm
(540)

MORABON

(732) ELAH DUFOUR S.P.A.
Via Piandilucco, 22 Rosso, I-16155
GENOVA (GE)
(740) GIAMBROCONO & C. SPA
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano
(MI)

(511) 30.

(116) **541714** (156) 19.09.1989
(822) 28.01.1985 338 740 IT (732) ARNOLDO MONDADORI EDITORE
(176) 10 năm S.P.A.
(540)

ARNOLDO MONDADORI (740) via Bianca di Savoia, 12, I-20122
EDITORE MILANO
Dragotti & Associati SRL
Via Nino Bixio, 7 I-20129 Milano

(511) 16.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **542056**
(822) 10.03.1989 1 518 534 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 30,32,33.

(156) 26.07.1989

(531) 24.01, 25.01, 27.05, 04.03.07, 25.01.15, 25.01.19

(732) BISQUIT DUBOUCHÉ et CIE, a French joint stock company
90 boulevard de Paris, F-16100 Cognac

(740) CARAMELLI LAZZAROTTO ASSOCIATI SRL
Corso Re Umberto 10 I-10121 TORINO

(116) **542372**
(822) 23.05.1986 427 939 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 29.

(156) 19.09.1989

(531) 19.03.03, 26.04.09, 26.04.16

(591) (FR: vert, blanc, bleu et noir.)

(732) CARAPELLI FIRENZE S.p.A.

Via Leonardo da Vinci, 31, Località Sambuca, I-50028 TAVERNELLE VAL DI PESA (FIRENZE)

(740) Maria José Garreta Rodríguez
Calle Aribau, 155, Bajos E-08036 Barcelona

(116) **542908**
(822) 14.09.1989 513 263 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 14.09.1989

(531) 26.04, 28.07, 26.04.18, 27.05.21, 28.07.00

(732) ALFASIGMA S.P.A.

Via Ragazzi del 99, 5, I-40133 BOLOGNA (BO)

(740) BUGNION S.P.A.

Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **542941**
(822) 26.09.1989 513 454 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 26.09.1989
(531) 05.05, 05.07, 11.03, 25.07, 29.01,
05.07.12, 11.03.04, 25.01.15, 26.04.16
(591) (FR: blanc, bleu, rouge, orange, jaune et
vert.)
(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1, I-12051
ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 32.

(116) **542976**
(822) 14.09.1989 513 344 IT
(176) 10 năm
(540)

SINKRAL

(156) 14.09.1989
(732) VERSALIS S.p.A.
Piazza Boldrini, 1, I-20097 SAN
DONATO MILANESE (MI)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 01,17.

(116) **542988**
(822) 14.09.1989 513 359 IT
(176) 10 năm
(540)

SIGMA-TAU

(156) 14.09.1989
(732) ALFASIGMA S.P.A.
Via Ragazzi del 99, 5, I-40133
BOLOGNA (BO)
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 Bologna

(511) 05.

(116) **543261**
(822) 08.06.1989 373 160 CH
(176) 10 năm
(540)

CERAMOS

(156) 18.09.1989
(732) RADO UHREN AG, (Rado Watch Co.
Ltd.), (Montres Rado S.A.)
Bielstrasse 45, CH-2543 Lengnau BE
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne

(511) 14.

(116) **543281**
(822) 29.09.1986 1 096 953 DT
(176) 10 năm
(540)

Bref

(156) 27.09.1989

(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 03.

(116) **543319**
(822) 11.10.1989 514 747 IT
(176) 10 năm
(540)

P·R·O·M·E·S·S·E

(156) 11.10.1989

(531) 24.17.03

(732) L'OREAL S.A.

Rue Royale, 14, PARIGI

(740) L'OREAL, Département International
des Marques

63/65 rue Henri Barbusse F-92585
CLICHY Cedex

(511) 03.

(116) **543337**
(822) 27.09.1989 513 615 IT
(176) 10 năm
(540)

FRUIBON

(156) 27.09.1989

(732) ELAH DUFOUR S.P.A.

Via Piandilucco, 22 Rosso, I-16155
GENOVA (GE)

(740) GIAMBROCONO & C. SPA

Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano
(MI)

(511) 29,30.

(116) **543453**
(822) 03.10.1989 514 033 IT
(176) 10 năm
(540)

EASY DRIVER

(156) 03.10.1989

(531) 25.07, 27.05, 25.07.01, 27.05.01,
06.07.01

(732) FIAT AUTO S.P.A.

Corso Giovanni Agnelli, 200, I-10135
TORINO

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.

Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 42.

(116) **543704**
(822) 21.07.1989 1 143 520 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 04.10.1989

(531) 03.01, 03.01.14, 03.01.24
(732) WWF-WORLD WIDE FUND FOR NATURE (FORMERLY WORLD WILDLIFE FUND)

(740) Rue Mauverney 28, CH-1196 Gland
Rechtsanwälte Dr. M. Röttger J. Röttger
Weissenburgstrasse 78 50670 Köln

(511) 35,36,38,39,40,41,42.

(116) **543729**
(822) 31.08.1989 128 241 HU
(176) 10 năm
(540)

ONGRONAT

(156) 27.09.1989

(732) BorsodChem Zártkörűen Működő Részvénytársaság
H-3700 KAZINCBARCIKA

(740) DANUBIA Patent and Trademark Attorneys
Bajcsy Zs. út 16 H-1051 Budapest

(511) 01.

(116) **543753**
(822) 23.02.1989 371 042 CH
(176) 10 năm
(540)

JEVITY

(156) 26.09.1989

(831) 29.03.1996 VN

(732) Abbott AG
Neuhofstrasse 23, CH-6341 Baar

(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 05.

(116) **543962**
(822) 04.10.1989 514 158 IT
(176) 10 năm
(540)

COSMACOL

(156) 04.10.1989

(732) SASOL ITALY S.p.A.
Via Vittor Pisani, 20, I-20124 Milano

(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 01,03,05.

(116) **544149**
(822) 10.08.1989 373 250 CH
(176) 10 năm
(540)

GEOGRAPHIC

(156) 04.10.1989
(831) 07.11.2000 VN

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A.
Route des Biches 10, CH-1752 Villars-
sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293
Bellevue, Genève

(511) 14.

(116) **544157**
(822) 07.06.1989 373 425 CH
(176) 10 năm
(540)

IRGACARE

(156) 10.10.1989
(831) 03.12.1993 VN

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056
Ludwigshafen am Rhein

(511) 03,05.

(116) **544162**
(822) 09.03.1988 1 453 596 FR
(176) 10 năm
(540)

CONNETABLE

(156) 18.09.1989
(831) 03.01.2018 VN

(732) CHANCERELLE
ZI de Lannugat, F-29100
DOUARNENEZ
(740) CABINET BOETTCHER
16 rue Médéric F-75017 PARIS

(511) 29.

(116) **544406**
(822) 06.10.1989 514 349 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 06.10.1989
(531) 05.05, 05.07, 08.01, 19.01, 29.01,
05.05.22, 05.07.02, 08.01.20, 19.01.08
(591) (FR: brun clair, noir, rouge, brun, azur,
jaune foncé, jaune clair, bleu, jaune,
vert, rouge, orange et beige.)
(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1, I-12051
ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 30.

(116) **544411** (156) 06.10.1989
(822) 06.10.1989 514 355 IT
(176) 10 năm
(540) **MIROGLIO** (732) MIROGLIO SPA
Via S. Margherita, 23, I-12051 ALBA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 03,09,14,16,18,24,25,34.

(116) **544703** (156) 27.09.1989
(822) 23.06.1989 1 537 816 FR (831) 13.11.1995 VN
(176) 10 năm
(540) (531) 24.17, 24.17.01, 24.17.02
(732) CHARLY MARCIANO
61 Levinsky Street, Tel Aviv
(740) IPSILON
Le Centralis - 63 Avenue du Général
Leclerc F-92340 BOURG-LA-REINE

VOTRE NOM . . .

(511) 25.

(116) **544745** (156) 11.10.1989
(822) 11.10.1989 514 659 IT (732) FINANZIARIA INGHIRAMI, S.r.l., in
breve FIN.ING., S.r.l.
(176) 10 năm
(540) Corso di Porta Romana 3, I-20122
MILANO
(740) BUGNION S.P.A.
Via di Corticella, 87 I-40128
BOLOGNA

REPORTER

(511) 03,05,08,14,16,18,24,25,26,34.

(116) **544864** (156) 09.10.1989
(822) 10.04.1989 1 532 111 FR (831) 28.12.2007 VN
(176) 10 năm
(540) (732) BRAUN GMBH
Frankfurter Strasse 145, 61476 Kronberg
(740) Joanna Herren
Procter & Gamble International
Operations S.A., 47, route de Saint-
Georges CH-1213 Petit-Lancy

SILK-ÉPIL

(511) 03,08,09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **545139**
(822) 11.04.1989 1 523 638 FR
(176) 10 năm
(540)

CEGELEC

(156) 11.10.1989
(831) 29.03.1993 VN
(732) CEGELEC
72 avenue de la Liberté F-92000
NANTERRE
(740) LLR
11 Boulevard de Sébastopol F-75001
PARIS

(511) 37,42.

(116) **545140**
(822) 28.04.1989 1 526 744 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.10.1989
(531) 03.07, 24.01, 03.07.18, 11.01.25,
14.07.01, 24.01.13
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell, F-16100
COGNAC
(740) PERNOD RICARD- Group Intellectual
Property Hub (GIPH-OS)
12 place des Etats-Unis F-75016 PARIS

(511) 30,32,33.

(116) **545141**
(822) 28.04.1989 1 526 745 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.10.1989
(531) 27.05, 27.07, 25.01.15, 27.01.07,
27.05.22, 27.07.11
(732) MARTELL & CO
Place Edouard Martell, F-16100
COGNAC
(740) PERNOD RICARD- Group Intellectual
Property Hub (GIPH-OS)
12 place des Etats-Unis F-75016 PARIS

(511) 30,32,33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **545154A**
(822) 10.04.1989 1 523 417 FR
(176) 10 năm
(540)

ATTACK

(156) 10.10.1989
(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-8210
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 03.

(116) **547288**
(822) 27.01.1989 123 647 AT
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.09.1989
(531) 25.03, 26.01, 26.11, 27.05, 29.01, 26.01.01, 26.04.16, 26.07.25, 26.11.08, 27.05.24, 29.01.12
(591) (FR: vert et blanc.)
(732) SKF SEALING SOLUTIONS AUSTRIA GMBH
Gabelhoferstraße 25, A-8750 JUDENBURG
(740) Groth & Co KB
Box 61 07 SE-102 32 Stockholm

(511) 01,02,04,06,07,11,17,35,36,37,39,40,41.

(116) **547835**
(822) 22.09.1989 127 152 AT
(176) 10 năm
(540)

WIFO

(156) 22.09.1989
(732) ÖSTERREICHISCHES INSTITUT FÜR WIRTSCHAFTSFORSCHUNG
Arsenal-Objekt 20, A-1030 WIEN
(740) Dr. Clemens Vintschgau Rechtsanwalt
Dominikanerbastei 19 A-1010 Wien

(511) 35,41,42.

(116) **548789**
(822) 06.10.1989 514 332 IT
(176) 10 năm
(540)

ULTRAPLAN

(156) 06.10.1989
(831) 07.10.1999 VN
(732) MAPEI S.P.A.
via Cafiero, 22, I-20123 MILANO
(740) DOTT. FRANCO CICOGLIA & C. S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

(511) 01,19.

(116) **548791**
(822) 03.10.1989 514 032 IT
(176) 10 năm
(540)

Croma CHT

(156) 03.10.1989

(531) 27.05, 27.05.23
(732) FIAT AUTO S.P.A.
Corso Giovanni Agnelli, 200, I-10135
TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 09,12.

(116) **549169**
(822) 06.10.1989 514 351 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 06.10.1989
(531) 25.03, 27.05, 26.13.25, 27.05.01
(732) PASTA BERRUTO S.p.A.
Via Sommariva 139/141, I-10022
Carmagnola (TO)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 30.

(116) **549185**
(822) 11.10.1989 514 534 IT
(176) 10 năm
(540)

KERAFLEX

(156) 11.10.1989
(831) 21.04.2009 VN

(732) MAPEI S.P.A.
Via Cafiero, 22, I-20158 MILANO
(740) DOTT. FRANCO CICOGLIA & C.
S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122
MILANO

(511) 01,19.

(116) **549186**
(822) 11.10.1989 514 535 IT
(176) 10 năm
(540)

PLANOLIT

(156) 11.10.1989
(831) 12.10.1999 VN

(732) MAPEI S.P.A.
Via Cafiero, 22, I-20158 MILANO
(740) DOTT. FRANCO CICOGLIA & C.
S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122
MILANO

(511) 01,19.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **717068**
(822) 28.02.1997 953568 CN
(176) 10 năm
(540)

AOKANG

(156) 01.07.1999
(831) 08.10.1999 VN

(732) ZHEJIANG AOKANG SHOES CO.,
LTD.
Aokang Industrial Park, Dong'ou
Industrial District, Oubei Town, Yongjia
County, Zhejiang Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No. 22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 18,25.

(116) **718372**
(822) 31.05.1999 464243 CH
(176) 10 năm
(540)


RSW
Rama Swiss Watch

(156) 23.08.1999

(732) RSW SWISS SÀRL
Rue des Billodes 55, CH-2400 Le Locle
(740) INFOSUISSE Information Horlogère &
Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-
de-Fonds

(511) 14.

(116) **719041**
(822) 26.03.1999 464944 CH
(176) 10 năm
(540)




(156) 13.09.1999

(531) 17.01, 17.01.01
(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA
LTD.)
rue Jakob-Stämpfli 96, CH-2502 Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne


(511) 14.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (116) **719178**
(822) 23.03.1999 99782382 FR
(176) 10 năm
(540) 
- (156) 31.08.1999
(531) 26.11.02
(732) TREFIMETAUX SAS
12 rue Auber, F-75009 PARIS
(740) IXAS CONSEIL
15 rue Emile Zola F-69002 LYON
- (511) 06,09,11.
-

- (116) **719191**
(822) 08.04.1999 465020 CH
(176) 10 năm
(540) HW HARRY WINSTON
THE SIGNATURE
COLLECTION
- (156) 16.09.1999
(732) HARRY WINSTON INC.
718 Fifth Avenue, New York, NY 10019
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne
- (511) 14.
-


- (116) **719192**
(822) 08.04.1999 465021 CH
(176) 10 năm
(540) HW HARRY WINSTON
THE PREMIER
COLLECTION
- (156) 16.09.1999
(732) HARRY WINSTON INC.
718 Fifth Avenue, New York, NY 10019
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne
- (511) 14.
-

- (116) **719220**
(822) 22.12.1998 98765581 FR
(176) 10 năm
(540) 
- (156) 18.06.1999
(531) 03.01.01, 26.04.01
(732) AUTOMOBILES PEUGEOT (société
anonyme)
75, Avenue de la Grande Armée, F-
75116 PARIS
(740) Mme Christelle MURET, Gestionnaire
Marques, PSA PEUGEOT CITROËN,
Direction Juridique, des Relations
Institutionnelles et de l'Audit
75 avenue de la Grande Armée F-75116
PARIS
- (511) 07,12,37,39.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **719447** (156) 16.09.1999
(822) 08.04.1999 465022 CH (732) HARRY WINSTON INC.
(176) 10 năm 718 Fifth Avenue, New York, NY 10019
(540) HW HARRY WINSTON (740) The Swatch Group AG (The Swatch
THE AVENUE Group SA) (The Swatch Group Ltd)
COLLECTION Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne

(511) 14.

(116) **719545** (156) 03.08.1999
(822) 09.03.1999 99/779800 FR (831) 08.06.2005 VN
(176) 10 năm
(540) (531) 15.09, 27.05, 29.01, 15.09.01, 27.05.01,
29.01.01, 29.01.06
(591) (FR: Rouge sur fond blanc.)
(732) LA DETECTION ELECTRONIQUE
FRANCAISE

9 rue Saule Trapu, Parc d'activités,
Moulin de Massy, F-91300 MASSY
(740) CABINET LAVOIX
2 Place d'Estienne d'Orves F-75009
PARIS

(511) 09,37.

(116) **719681** (156) 20.09.1999
(822) 22.03.1999 99 782 137 FR (732) AVIONS DE TRANSPORT REGIONAL
(176) 10 năm 1 Allée Pierre Nadot, F-31700
(540) BLAGNAC
A T R (740) DLA PIPER FRANCE LLP
27 rue Laffitte F-75009 Paris

(511) 12,16.

(116) **719682** (156) 15.09.1999
(822) 17.03.1999 99.781.260 FR (732) HERMES INTERNATIONAL
(176) 10 năm 24 rue du Faubourg Saint Honoré, F-
(540) 75008 PARIS
TOUBETTE (740) Annick de CHAUNAC, HERMES
INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-
75008 PARIS

(511) 18.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **719825**
(822) 06.09.1999 2.227.935 ES
(176) 10 năm
(540)

CORDILLERA

(156) 20.09.1999
(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006
BARCELONA

(511) 33.

(116) **719837**
(176) 10 năm
(540)

ELSAFE

(156) 17.09.1999
(831) 16.11.2006 VN
(732) ASSA ABLOY AB
Box 70340, SE-107 23 Stockholm
(740) Bryn Aarflot AS
Stortingsgata 8 N-0161 Oslo

(511) 06,09.


(116) **719894**
(822) 21.08.1996 FR 96 639 472 FR
(176) 10 năm
(540)

ARNIGEL

(156) 14.09.1999
(831) 08.03.2018 VN
(732) BOIRON
2 avenue de l'Ouest Lyonnais, F-69510
MESSIMY
(740) PLASSERAUD IP
235 cours Lafayette F-69006 LYON

(511) 05.

(116) **719907**
(822) 05.02.1997 2.044.481 ES
(176) 10 năm
(540)

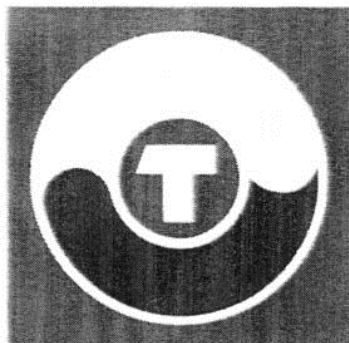


(156) 15.09.1999
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.04, 27.05.01,
29.01.01, 29.01.02, 29.01.06
(591) (EN: White, red and gold.)
(732) BORRAS, S.L. DE PRODUCTOS
ALIMENTICIOS
Avda. Marina Española, 20-22, E-51001
Ceuta
(740) FERNÁNDEZ-PALACIOS
ABOGADOS, S.L.P.
Plaza de la Magdalena, 9 - 4º E-41001
SEVILLA

(511) 30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **719992**
(822) 24.04.1999 399 23 662.7/16 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 16.

(116) **720019**
(822) 06.08.1999 787755 IT
(176) 10 năm
(540)

MISSONI

(511) 18,24,25.

(116) **720221**
(822) 21.06.1999 1317172 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 27.08.1999
(831) 31.10.2003 VN

(531) 26.01.01, 26.01.05, 26.04.01, 26.04.10
(732) HEINR. AUG. SCHOELLER SÖHNE
GMBH & CO. KG
Kreuzauerstrasse 18, 52355 Düren
(740) Dr. Schön, Neymeyr & Partner
Patentanwälte mbB
Bavariaring 26 80336 München

(156) 06.08.1999

(732) MISSONI S.P.A.
Via Luigi Rossi, 52, I-21040
SUMIRAGO (VARESE)
(740) Dr. Ing. Guido MODIANO, Gabriella D.
MODIANO B.A., Micaela N.
MODIANO, B.A., Dr. Marcella
MANARA, Dr. Grazia GUALANO, Dr.
Nadia PELLEGRINI
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(156) 05.10.1999

(531) 03.07, 27.05, 28.03, 03.07.23, 27.05.01,
28.03.00
(732) STEELMATE CO., LTD.
Steelmate Industrial Park, Heping Street,
Dongfu Road, Dongfeng Town, 528425
Zhongshan City, Guangdong
(740) ChinaHongKong IP Limited
3011-12, 30/F, Office Tower,
Convention Plaza, 1 Harbour Road Hong
Kong


(116) **720301** (156) 09.09.1999
(822) 12.04.1999 99 786 431 FR (831) 15.12.2009 VN
(176) 10 năm
(540)
OKKEN (732) SCHNEIDER ELECTRIC
INDUSTRIES SAS
35 rue Joseph Monier, F-92500 RUEIL-
MALMAISON
(511) 09.


(116) **720307** (156) 27.09.1999
(822) 29.04.1999 99.20539 MC
(176) 10 năm
(540)
AGE FITNESS (732) S.A.M. BIOTHERM
Le Neptune, Avenue Prince Héréditaire
Albert, MC-98000 MONACO
(740) L'OREAL
41, rue Martre F-92117 CLICHY Cedex
(511) 03.


(116) **720691** (156) 29.09.1999
(822) 29.03.1999 99 783 515 FR
(176) 10 năm
(540) **CoPlavix** (732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris
(511) 05.

(116) **720953** (156) 29.09.1999
(822) 13.04.1999 99 786 117 FR
(176) 10 năm
(540)
EVOLUTION (732) ARKEMA FRANCE
420 rue d'Estienne d'Orves, F-92700
COLOMBES
(740) ARKEMA, Laetitia VALENCON
4-8, cours Michelet F-92800 PUTEAUX
(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

- (116) **720965** (156) 30.09.1999
(822) 22.07.1998 98 742 739 FR (831) 17.08.2017 VN
(176) 10 năm
(540)
- 
- (531) 26.05.01, 26.11.03, 27.05.01
(732) TESSENDERLO GROUP, NV
Troonstraat 130, B-1050 Brussel
(740) Tessengerlo Group NV, Fao IP
Department
Troonstraat 130 B-1050 Brussel
- (511) 01.
-

- (116) **720966** (156) 15.09.1999
(822) 23.03.1994 615805 IT
(176) 10 năm
(540)
- 
- (732) MAX MARA FASHION GROUP S.r.l.
Via Pietro Giannone, 10, I-10121
TORINO
(740) AVV. FRANCESCO TERRANO
Viale Ciro Menotti, 21 I-41121
MODENA (MO)
- (511) 03,09,14,18,25.
-

- (116) **721094** (156) 29.09.1999
(822) 23.09.1999 2.234.398 ES
(176) 10 năm
(540)
- 
- (531) 07.01, 24.01, 25.01, 27.05, 07.01.06,
24.01.05, 25.01.15, 27.05.01
(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006
BARCELONA
- (511) 33.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **721240**
(822) 20.03.1996 395 21 709.1/03 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 01.10.1999
(831) 10.10.2007 VN

(531) 01.15, 05.05, 27.05, 01.15.15, 05.05.19,
27.05.01
(732) Charlotte Meentzen Kräutervital-
Kosmetik GmbH Institut für Natürliche
Kosmetik
Carl-Eschenbach-Strasse 10, 01454
Radeberg
(740) HARMSSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 03.

(116) **721252**
(822) 14.04.1999 465242 CH
(176) 10 năm
(540)

BioPrep

(156) 24.09.1999

(732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36, DK-2880 Bagsvaerd
(740) Plougmann Vingtoft a/s
Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

(511) 01.

(116) **721497**
(822) 08.04.1999 99786007 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 05.10.1999
(831) 19.01.2007 VN

(531) 03.01, 26.01, 26.04, 27.05, 29.01,
03.01.08, 03.01.16, 26.01.01, 26.04.02,
26.04.10, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02
(591) (FR: Jaune et rouge.)
(732) SOCIETE ELMAR WOLF (S.A.S.)
5, rue de l'Industrie, F-67160
WISSEMBOURG
(740) CABINET NUSS
10, rue Jacques Kablé F-67080
STRASBOURG CEDEX

(511) 01,05,07,08,12,31.

(116) **721618**
(822) 12.12.1978 355594 BX
(176) 10 năm
(540)

CHARLES QUINT

(156) 16.09.1999
(831) 05.06.2013 VN
(732) BRASSERIE HAACHT, IN HET
NEDERLANDS: BROUWERIJ HAACHT,
NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
B-3190 Boortmeerbeek
(740) PRONOVEM MARKS SA
Avenue Josse Goffin 158 B-1082
Brussels

(511) 32.

(116) **721941**
(822) 08.02.1962 758 075 DE
(176) 10 năm
(540)

METALOCK

(156) 30.09.1999
(831) 10.02.2012 VN
(732) METALOCK ENGINEERING
GERMANY GMBH
Gutenbergring 64, 22848 Norderstedt
(740) Raffay & Fleck
Große Bleichen 6 20354 Hamburg

(511) 06.

(116) **722358**
(822) 25.09.1953 644 838 DE
(176) 10 năm
(540)

Aspecton

(156) 06.10.1999
(831) 26.07.2014 VN
(732) KREWEL MEUSELBACH GMBH
Krewelstraße 2, 53783 Eitorf
dompatent von Kreisler Selting Werner -
Partnerschaft von Patentanwälten und
Rechtsanwälten mbB
(740) Deichmannhaus am Dom,
Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 05.

(116) **722429**
(822) 14.05.1999 99 793 965 FR
(176) 10 năm
(540)



ALGOTHERM

(156) 24.09.1999
(831) 25.02.2002 VN
(531) 05.11, 26.04, 27.05, 05.11.01, 26.04.04,
27.05.01
(732) FINANCIERE BATTEUR
Avenue du Général de Gaulle, F-14200
HEROUVILLE SAINT CLAIR
(740) CABINET LE GUEN & MAILLET,
Monsieur Denis LE GUEN
5, place Newquay - BP 70250 F-35802
DINARD CEDEX

(511) 03,05,35,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **722626**
(822) 20.09.1999 790217 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.09.1999
(831) 05.08.2016 VN

(531) 01.01.01, 01.15.17, 18.07.01, 27.05.01,
29.01.01, 29.01.04, 29.01.06, 26.05.01
(591) (EN: Blue, red and white.)
(732) CHERVO' S.P.A.
Via Max Valier, 32 I-39040 Castelrotto
(BZ)
(740) Praxi Intellectual Property Spa
Piazza Brà, 28 I-37121 Verona

(511) 24,25.

(116) **722808**
(822) 18.06.1999 465475 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 04.10.1999
(831) 31.08.2011 VN

(531) 03.07.03, 27.05.01
(732) RISO GALLO INTERNATIONAL SA
Via Passeggiata, 1, CH-6828
BALERNA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 30.

(116) **722980**
(822) 15.04.1999 399 08 027.9/09 DE
(176) 10 năm
(540)

hager

(156) 20.09.1999
(831) 03.04.2000 VN

(732) Hager SE
Zum Gunterstal, 66440 Blieskastel
(740) Patentanwälte Bernhardt / Wolff
Partnerschaft mbB
Europallee 17 66113 Saarbrücken

(511) 09,11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **723103**
(822) 18.08.1999 M 2.223.010 ES
(176) 10 năm
(540)



(156) 23.09.1999
(831) 29.06.2007 VN

(531) 09.09.01
(732) CAMPER, S.L.
Poligono Industrial, s/n, E-07300 INCA
(BALEARES)
(740) IGNACIO TEMINO CENICEROS
ABRIL ABOGADOS
C/Amador de los Ríos, 1-1° E-28010
Madrid

(511) 25.

(116) **723249**
(822) 26.09.1997 397 32 199.6/29 DE
(176) 10 năm
(540)

VITALINEA

(156) 24.08.1999
(732) COMPAGNIE GERVAIS DANONE
17 boulevard Haussmann, F-75009
PARIS
(740) Cabinet REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS
CEDEX 17

(511) 05,29,30.

(116) **723563**
(822) 07.05.1999 397 49 660.5/18 DE
(176) 10 năm
(540)

Torsion

(156) 13.09.1999
(732) ADIDAS AG
Adi-Dassler-Strasse 1-2, 91074
Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Maisonnave, 22 E-03003
Alicante

(511) 18,25,28.

(116) **723778**
(822) 03.05.1999 399 00 836.5/03 DE
(176) 10 năm
(540)

SILCA dent

(156) 17.09.1999
(732) DENTAL-KOSMETIK GMBH & CO. KG
Katharinenstraße 4, 01099 Dresden
(740) Herr Rechtsanwalt Dr. Uwe Schröder
Chemnitzer Straße 46 01187 Dresden

(511) 03,05,21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **723779**
(822) 19.08.1999 399 16 256.9/19 DE
(176) 10 năm
(540)



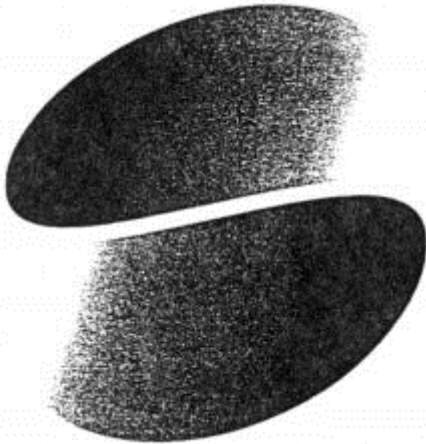
TROCAL

(156) 09.09.1999

(531) 26.11, 27.05, 26.11.01, 27.05.01
(732) PROFINE GMBH
Mülheimer Straße 26, 53840 Troisdorf

(511) 06,17,19.

(116) **724582**
(822) 04.06.1999 465061 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.09.1999

(531) 26.13.25
(732) SONY CORPORATION
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo
(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

(511) 35,36,37,38,39,41,42.

(116) **726391**
(822) 06.01.1998 453160 CH
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.09.1999

(531) 26.01.01, 26.01.10
(732) MOVADO WATCH COMPANY S.A.
Bettlachstrasse 8, CH-2540 Grenchen
(740) Troller Hitz Troller & Partner
Schweizerhofquai 2, Postfach CH-6002
Lucerne

(511) 09,14,16,18,20,21,25,34,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

(116) **726722** (156) 16.09.1999
(822) 18.03.1999 465079 CH
(176) 10 năm
(540)
HABASIT (732) HABASIT AG
Römerstrasse 1, CH-4153 Reinach BL
(740) BOHEST AG
Holbeinstrasse 36-38 CH-4051 Basel

(511) 07.

(116) **727736** (156) 02.10.1999
(822) 12.08.1999 39941785.0/25 DE
(176) 10 năm
(540)
GORE-TEX XCR (732) W. L. GORE & ASSOCIATES, INC
555 Paper Mill Road, Newark, DE
19711
(740) W.L. Gore & Associates GmbH, Legal
Department
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640
Putzbrunn

(511) 09,24,25
09,24,25.

(116) **731670** (156) 31.08.1999
(822) 31.08.1999 399 18 827.4/37 DE
(176) 10 năm
(540)
PPR (732) PREUSS GMBH
Podbielskistr. 370 30659 Hannover
(740) KSB INTAX v. Bismarck PartGmbH
Lüerstraße 10-12 30175 Hannover

(511) 01,06,07,09,11,12,19,35,36,37,42.

(116) **732798** (156) 27.09.1999
(822) 27.09.1999 220692 CZ
(176) 10 năm
(540)
VELOSTEEL (732) VELOSTEEL TRADING, a.s.
CZ-788 11 Loučná nad Desnou 126,
Rott, Růžička & Guttman, Patentové,
známkové a advokátní kanceláře - JUDr.
Vladimír Rott
(740) Vinohradská 37 CZ-120 00 Praha 2

(511) 12,35,37.

(116) **967614**
(822) 14.11.2002 1946620 CN
(176) 10 năm
(540)

美的  Midea

(156) 29.05.2008
(531) 28.03.00
(732) MIDEA GROUP CO., LTD.
B26-28F, Midea Headquarter Building,
No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde,
Foshan, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA I.P. LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85
Huacheng Avenue, Zhujiang New Town
510623 Guangzhou

(511) 35,37.

(116) **973634**
(176) 10 năm
(540)

PEWAG

(156) 27.09.2007
(732) PEWAG AUSTRIA GMBH
Bahnhofgürtel 59, A-8020 Graz
(740) RA dr. Christian Willmann
Dominikanerbastei 4 A-1010 Wien

(511) 06,07,12,22,42.

(116) **998550**
(176) 10 năm
(540)


Cebilon

(156) 12.02.2009
(531) 25.01, 27.05, 25.01.09, 27.05.01
(732) IHLAS EV ALETLERİ İMALAT SANAYİ
VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
29 Ekim Caddesi No:23, Orta Blok
Kat:2-B, YENİBOSNA - İSTANBUL
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Konak Mahallesi, İzmir Yolu Caddesi,
Ruzi İş Merkezi Apt. No: 95/1B TR-
16110 Nilüfer - Bursa

(511) 07,09,11.

(116) **999937**
(822) 21.01.2005 3398076 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 24.03.2009
(531) 26.02, 26.11, 26.02.09, 26.11.12
(732) Zhejiang Delijia Stationery CO., Ltd.
Erlihan industry area, Yuanqiao,
Huangyan, Taizhou, 318025 Zhejiang
(740) Taizhou Dianjin Trademark Attorney
Co., Ltd.
Rm 1-1105, 18# Dongchanxiaoqu,
Huangyan District, Taizhou Zhejiang

(511) 16.

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	3589 /QĐ-SHTT	04/09/2020	RB4-2020-00979	4-0154372
2	3591 /QĐ-SHTT	04/09/2020	RB4-2019-01757	4-0254413
3	3640 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00592	4-0214451
4	3641 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00359	4-0177342
5	3642 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00389	4-0168816
6	3643 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00534	4-0232713
7	3644 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00540	4-0028526
8	3645 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00398	4-0283290
9	3646 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00491	4-0174992
10	3647 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00125	4-0038546
11	3648 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00126	4-0020186
12	3649 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00223	4-0193353
13	3650 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00224	4-0193354
14	3651 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00225	4-0201943
15	3652 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00226	4-0233867
16	3653 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00227	4-0336823
17	3654 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00246	4-0059402
18	3656 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00154	4-0245401
19	3657 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00277	4-0171286
20	3658 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00278	4-0039656
21	3659 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00679	4-0324803
22	3660 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00821	4-0283571
23	3661 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00950	4-0322412
24	3662 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-01120	4-0153569
25	3663 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2019-01844	4-0091643
26	3664 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2019-01819	4-0190687
27	3665 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00018	4-0195905
28	3666 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00036	4-0179676
29	3667 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00106	4-0181283
30	3668 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00211	4-0156303
31	3669 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00212	4-0156310
32	3670 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00213	4-0156311
33	3671 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00214	4-0156324
34	3672 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00215	4-0171448
35	3673 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00232	4-0175900
36	3674 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00381	4-0198585
37	3675 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00402	4-0185973
38	3676 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00951	4-0308992
39	3677 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00820	4-0183920
40	3678 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2019-01267	4-0165720
41	3679 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2019-01825	4-0023778

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

42	3680 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00229	4-0167537
43	3681 /QĐ-SHTT	09/09/2020	RB4-2020-00654	4-0158054
44	3695 /QĐ-SHTT	14/09/2020	RB4-2019-00188	4-0030942
45	3696 /QĐ-SHTT	14/09/2020	RB4-2019-00935	4-0267043
46	3697 /QĐ-SHTT	14/09/2020	RB4-2020-00420	4-0277954
47	3698 /QĐ-SHTT	14/09/2020	RB4-2020-00442	4-0322090
48	3701 /QĐ-SHTT	15/09/2020	RB4-2020-00640	4-0143961
49	3702 /QĐ-SHTT	15/09/2020	RB4-2020-00641	4-0044034
50	3729 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2020-00174	4-0177403
51	3730 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2020-01080	4-0000069
52	3731 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2020-01118	4-0177005
53	3732 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2020-01119	4-0274106
54	3733 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2020-01213	4-0045691
55	3734 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2020-00740	4-0002135
56	3735 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00568	4-0304714
57	3736 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00569	4-0171544
58	3737 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00572	4-0113447
59	3738 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00573	4-0109978
60	3739 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00574	4-0017696
61	3740 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00575	4-0304715
62	3741 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00577	4-0258567
63	3742 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00578	4-0258569
64	3743 /QĐ-SHTT	17/09/2020	RB4-2019-00579	4-0248845
65	3765 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-00388	4-0030981
66	3766 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-01248	4-0317441
67	3767 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-01227	4-0062705
68	3768 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-01228	4-0065623
69	3769 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-00117	4-0219077
70	3770 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-00723	4-0206866
71	3771 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-00732	4-0344815
72	3772 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-00733	4-0344814
73	3773 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2020-00744	4-0288162
74	3774 /QĐ-SHTT	21/09/2020	RB4-2019-01740	4-0160553
75	3782 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00360	4-0183926
76	3783 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00624	4-0166180
77	3784 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00627	4-0179363
78	3785 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00628	4-0188072
79	3786 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00629	4-0188071
80	3787 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00630	4-0186401
81	3788 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00631	4-0169003
82	3789 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00638	4-0188459
83	3790 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00656	4-0174144
84	3791 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00657	4-0170809
85	3792 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00662	4-0037754
86	3793 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00625	4-0038139
87	3794 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00655	4-0176094
88	3795 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00748	4-0174035

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

89	3796 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00760	4-0039701
90	3797 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00761	4-0167894
91	3798 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00792	4-0160853
92	3799 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00802	4-0173797
93	3800 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00803	4-0173798
94	3803 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00810	4-0184252
95	3804 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00824	4-0172671
96	3805 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00410	4-0181936
97	3806 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00416	4-0169867
98	3807 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00417	4-0167194
99	3808 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00465	4-0232869
100	3809 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00467	4-0172828
101	3810 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00468	4-0167089
102	3811 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00472	4-0208289
103	3812 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00209	4-0165030
104	3813 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00105	4-0166765
105	3814 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00275	4-0039176
106	3815 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00280	4-0165436
107	3816 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00281	4-0261921
108	3817 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00282	4-0261922
109	3818 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00284	4-0178310
110	3819 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00285	4-0181232
111	3820 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00287	4-0180161
112	3821 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00288	4-0220066
113	3822 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00289	4-0200840
114	3823 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00302	4-0046273
115	3824 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00321	4-0193219
116	3825 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00322	4-0247989
117	3826 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00405	4-0176751
118	3827 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00406	4-0176349
119	3828 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00407	4-0176348
120	3829 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00408	4-0222597
121	3830 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00409	4-0186018
122	3831 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00470	4-0041154
123	3832 /QĐ-SHTT	22/09/2020	RB4-2020-00670	4-0186743
124	3833 /QĐ-SHTT	23/09/2020	RB4-2020-00193	4-0003229
125	3908 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00711	4-0312298
126	3909 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00720	4-0227787
127	3910 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00726	4-0008181
128	3911 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00475	4-0313615
129	3912 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00476	4-0313616
130	3913 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00560	4-0253623
131	3914 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00568	4-0340566
132	3915 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00580	4-0343911
133	3916 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00581	4-0343912
134	3917 /QĐ-SHTT	30/09/2020	RB4-2020-00582	4-0152018

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3589/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21439/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/11/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00979

Ngày nộp đơn: 10/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 154372 cấp ngày 10/11/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3591/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 70651/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/11/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01757

Ngày nộp đơn: 28/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 254413 cấp ngày 16/11/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3640/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 58596/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/10/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00592

Ngày nộp đơn: 18/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214451 cấp ngày 21/10/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3641/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 52762/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00359

Ngày nộp đơn: 23/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177342 cấp ngày 20/12/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3642/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24848/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 01/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00389

Ngày nộp đơn: 26/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168816 cấp ngày 01/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3643/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 59454/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/10/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00534

Ngày nộp đơn: 05/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 232713 cấp ngày 06/10/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3644/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2531/QĐNH,

Ngày cấp: 20/10/1998;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00540

Ngày nộp đơn: 05/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28526 cấp ngày 20/10/1998.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3645/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40622/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00398

Ngày nộp đơn: 27/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283290 cấp ngày 20/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3646/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 44856/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00491

Ngày nộp đơn: 27/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174992 cấp ngày 07/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3647/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2675/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 09/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00125

Ngày nộp đơn: 06/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38546 cấp ngày 09/10/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3648/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0621/QĐNH,

Ngày cấp: 12/03/1996;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00126

Ngày nộp đơn: 06/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20186 cấp ngày 12/03/1996.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3649/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56875/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00223

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193353 cấp ngày 11/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3650/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56876/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00224

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193354 cấp ngày 11/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3651/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13713/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/03/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00225

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 201943 cấp ngày 14/03/2013.

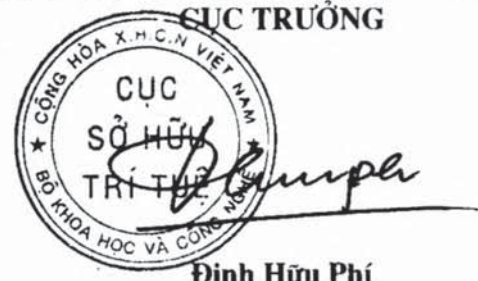
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3652/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 63481/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/10/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00226

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 233867 cấp ngày 23/10/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3653/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 102602/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/11/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00227

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 336823 cấp ngày 15/11/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3654/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A9766/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 29/12/2004;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00246

Ngày nộp đơn: 28/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59402 cấp ngày 29/12/2004.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3656/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29475/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/05/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00154

Ngày nộp đơn: 11/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 245401 cấp ngày 20/05/2015.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3657/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32516/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00277

Ngày nộp đơn: 09/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 171286 cấp ngày 08/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3658/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0146/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 10/01/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00278

Ngày nộp đơn: 09/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39656 cấp ngày 10/01/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3659/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 60099/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/07/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00679

Ngày nộp đơn: 04/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 324803 cấp ngày 23/07/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3660/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 42353/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00821

Ngày nộp đơn: 19/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283571 cấp ngày 26/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3661/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 47616/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 17/06/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00950

Ngày nộp đơn: 06/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 322412 cấp ngày 17/06/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3662/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18887/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/10/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01120

Ngày nộp đơn: 31/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153569 cấp ngày 28/10/2010.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3663/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17721/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/11/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01844

Ngày nộp đơn: 25/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91643 cấp ngày 13/11/2007.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3664/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48763/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01819

Ngày nộp đơn: 20/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190687 cấp ngày 31/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3665/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 65793/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00018

Ngày nộp đơn: 06/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195905 cấp ngày 21/11/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3666/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6428/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00036

Ngày nộp đơn: 10/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179676 cấp ngày 21/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3667/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12757/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00106

Ngày nộp đơn: 31/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181283 cấp ngày 16/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3668/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23932/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/12/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00211

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 156303 cấp ngày 29/12/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3669/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23939/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/12/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00212

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 156310 cấp ngày 29/12/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3670/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23940/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/12/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00213

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 156311 cấp ngày 29/12/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3671/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23956/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/12/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00214

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 156324 cấp ngày 29/12/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3672/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33033/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00215

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 171448 cấp ngày 09/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3673/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 47167/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00232

Ngày nộp đơn: 25/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 175900 cấp ngày 18/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3674/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2734/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/01/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00381

Ngày nộp đơn: 25/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198585 cấp ngày 15/01/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3675/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29085/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00402

Ngày nộp đơn: 27/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185973 cấp ngày 07/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3676/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 84560/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/11/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00951

Ngày nộp đơn: 07/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 308992 cấp ngày 23/11/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3677/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21104/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00820

Ngày nộp đơn: 19/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183920 cấp ngày 26/04/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3678/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14398/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01267

Ngày nộp đơn: 04/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165720 cấp ngày 15/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phi

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3679/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0268/QĐNH,

Ngày cấp: 19/02/1997;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01825

Ngày nộp đơn: 20/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23778 cấp ngày 19/02/1997.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3680/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20252/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00229

Ngày nộp đơn: 25/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167537 cấp ngày 12/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3681/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2174/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/02/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00654

Ngày nộp đơn: 29/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 158054 cấp ngày 15/02/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3695/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1745/QĐNH,

Ngày cấp: 17/05/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00188

Ngày nộp đơn: 19/02/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30942 cấp ngày 17/05/1999.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3696/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50981/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/08/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00935

Ngày nộp đơn: 08/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 267043 cấp ngày 18/08/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3697/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 16260/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/03/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00420

Ngày nộp đơn: 06/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277954 cấp ngày 20/03/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3698/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 46241/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/06/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00442

Ngày nộp đơn: 08/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 322090 cấp ngày 10/06/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3701/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5137/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/03/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00640

Ngày nộp đơn: 27/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 143961 cấp ngày 25/03/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3702/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4524/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 15/11/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00641

Ngày nộp đơn: 27/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 44034 cấp ngày 15/11/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3729/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 52823/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00174

Ngày nộp đơn: 14/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177403 cấp ngày 21/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3730/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 169/SC,

Ngày cấp: 03/05/1985;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01080

Ngày nộp đơn: 28/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 69 cấp ngày 03/05/1985.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3731/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51804/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01118

Ngày nộp đơn: 31/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177005 cấp ngày 13/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3732/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 83609/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/12/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01119

Ngày nộp đơn: 31/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 274106 cấp ngày 22/12/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3733/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 981/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 25/03/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01213

Ngày nộp đơn: 20/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 45691 cấp ngày 25/03/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3734/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 766/QĐ-NH,

Ngày cấp: 18/01/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00740

Ngày nộp đơn: 11/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2135 cấp ngày 18/01/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3735/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 58155/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/08/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00568

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304714 cấp ngày 15/08/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3736/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33404/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00569

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 171544 cấp ngày 12/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phi

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3737/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23491/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/11/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00572

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113447 cấp ngày 11/11/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3738/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19465/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/09/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00573

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109978 cấp ngày 29/09/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3739/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2713/QĐNH,

Ngày cấp: 16/08/1995;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00574

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17696 cấp ngày 16/08/1995.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3740/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 58156/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/08/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00575

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304715 cấp ngày 15/08/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3741/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10331/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/02/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00577

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 258567 cấp ngày 26/02/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3742/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10333/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/02/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00578

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 258569 cấp ngày 26/02/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3743/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 45690/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/07/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00579

Ngày nộp đơn: 04/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248845 cấp ngày 29/07/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3765/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1784/QĐNH,

Ngày cấp: 18/05/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00388

Ngày nộp đơn: 26/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30981 cấp ngày 18/05/1999.

(Cấp lại lần thứ: 04)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3766/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25191/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/04/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01248

Ngày nộp đơn: 26/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 317441 cấp ngày 08/04/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3767/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A4755/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 13/05/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01227

Ngày nộp đơn: 21/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 62705 cấp ngày 13/05/2005.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3768/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A8612/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 09/08/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01228

Ngày nộp đơn: 21/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 65623 cấp ngày 09/08/2005.

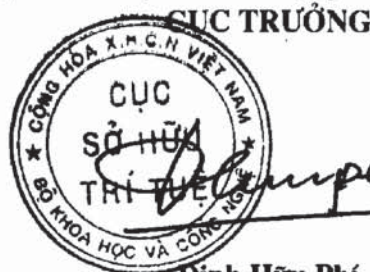
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3769/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5758/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/01/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00117

Ngày nộp đơn: 04/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 219077 cấp ngày 23/01/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3770/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29156/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/05/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00723

Ngày nộp đơn: 09/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 206866 cấp ngày 31/05/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3771/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13297/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00732

Ngày nộp đơn: 10/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 344815 cấp ngày 13/02/2020.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3772/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13296/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00733

Ngày nộp đơn: 10/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 344814 cấp ngày 13/02/2020.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3773/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64972/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/09/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00744

Ngày nộp đơn: 12/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288162 cấp ngày 19/09/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3774/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5323/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/03/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01740

Ngày nộp đơn: 26/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160553 cấp ngày 25/03/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3782/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21110/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00360

Ngày nộp đơn: 23/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183926 cấp ngày 26/04/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3783/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 16045/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00624

Ngày nộp đơn: 25/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 166180 cấp ngày 22/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3784/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5636/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00627

Ngày nộp đơn: 26/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179363 cấp ngày 15/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3785/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37640/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/07/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00628

Ngày nộp đơn: 26/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188072 cấp ngày 19/07/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3786/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37639/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/07/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00629

Ngày nộp đơn: 26/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188071 cấp ngày 19/07/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3787/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30540/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00630

Ngày nộp đơn: 26/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186401 cấp ngày 14/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3788/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25236/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00631

Ngày nộp đơn: 26/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169003 cấp ngày 03/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3789/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40601/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 01/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00638

Ngày nộp đơn: 27/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188459 cấp ngày 01/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3790/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41885/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 26/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00656

Ngày nộp đơn: 29/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174144 cấp ngày 26/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3791/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31266/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00657

Ngày nộp đơn: 29/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170809 cấp ngày 31/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3792/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1883/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 12/07/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00662

Ngày nộp đơn: 02/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37754 cấp ngày 12/07/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3793/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2268/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 29/08/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00625

Ngày nộp đơn: 25/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38139 cấp ngày 29/08/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3794/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 47812/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00655

Ngày nộp đơn: 29/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176094 cấp ngày 22/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3795/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41582/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00748

Ngày nộp đơn: 15/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174035 cấp ngày 24/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3796/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0191/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 15/01/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00760

Ngày nộp đơn: 16/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39701 cấp ngày 15/01/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3797/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21460/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00761

Ngày nộp đơn: 16/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167894 cấp ngày 19/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3798/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5673/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/03/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00792

Ngày nộp đơn: 18/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160853 cấp ngày 31/03/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3799/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40515/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00802

Ngày nộp đơn: 18/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173797 cấp ngày 18/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3800/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 40516/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00803

Ngày nộp đơn: 18/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173798 cấp ngày 18/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3803/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22369/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 04/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00810

Ngày nộp đơn: 18/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184252 cấp ngày 04/05/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3804/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36736/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00824

Ngày nộp đơn: 19/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172671 cấp ngày 28/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3805/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 15077/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00410

Ngày nộp đơn: 31/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181936 cấp ngày 28/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3806/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 27680/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 17/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00416

Ngày nộp đơn: 03/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169867 cấp ngày 17/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3807/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19347/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00417

Ngày nộp đơn: 03/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167194 cấp ngày 07/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3808/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 59946/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/10/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00465

Ngày nộp đơn: 20/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 232869 cấp ngày 08/10/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3809/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37211/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00467

Ngày nộp đơn: 20/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172828 cấp ngày 29/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3810/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19169/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00468

Ngày nộp đơn: 21/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167089 cấp ngày 06/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3811/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36054/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/07/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00472

Ngày nộp đơn: 22/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208289 cấp ngày 03/07/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3812/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12607/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00209

Ngày nộp đơn: 21/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165030 cấp ngày 06/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3813/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18066/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 30/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00105

Ngày nộp đơn: 31/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 166765 cấp ngày 30/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3814/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3305/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 11/12/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00275

Ngày nộp đơn: 09/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39176 cấp ngày 11/12/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3815/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13784/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00280

Ngày nộp đơn: 10/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165436 cấp ngày 10/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3816/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25718/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/05/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00281

Ngày nộp đơn: 10/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261921 cấp ngày 06/05/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3817/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25719/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/05/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00282

Ngày nộp đơn: 10/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261922 cấp ngày 06/05/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3818/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 511/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/01/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00284

Ngày nộp đơn: 10/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178310 cấp ngày 12/01/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3819/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12704/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00285

Ngày nộp đơn: 11/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181232 cấp ngày 16/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3820/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 9675/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 29/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00287

Ngày nộp đơn: 11/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 180161 cấp ngày 29/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3821/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 9685/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/02/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00288

Ngày nộp đơn: 11/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220066 cấp ngày 20/02/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3822/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10764/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/02/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00296

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200840 cấp ngày 27/02/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3823/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1563/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 23/04/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00302

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46273 cấp ngày 23/04/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3824/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56630/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00321

Ngày nộp đơn: 13/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193219 cấp ngày 09/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3825/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41665/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/07/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00322

Ngày nộp đơn: 13/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247989 cấp ngày 14/07/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3826/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50404/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00405

Ngày nộp đơn: 31/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176751 cấp ngày 06/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3827/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48523/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00406

Ngày nộp đơn: 31/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176349 cấp ngày 25/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3828/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48522/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00407

Ngày nộp đơn: 31/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176348 cấp ngày 25/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3829/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19327/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/04/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00408

Ngày nộp đơn: 31/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 222597 cấp ngày 08/04/2014.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3830/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29231/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 08/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00409

Ngày nộp đơn: 31/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186018 cấp ngày 08/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3831/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1644/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 17/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00470

Ngày nộp đơn: 21/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41154 cấp ngày 17/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3832/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31961/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00670

Ngày nộp đơn: 03/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186743 cấp ngày 21/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3833/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1956/QĐ-NH,

Ngày cấp: 12/08/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00193

Ngày nộp đơn: 19/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3229 cấp ngày 12/08/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3908/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 95244/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/12/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00711

Ngày nộp đơn: 09/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312298 cấp ngày 27/12/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3909/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 39830/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/07/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00720

Ngày nộp đơn: 09/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227787 cấp ngày 10/07/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3910/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1085/QĐNH,

Ngày cấp: 30/04/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00726

Ngày nộp đơn: 10/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 8181 cấp ngày 30/04/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3911/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7634/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/01/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00475

Ngày nộp đơn: 24/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313615 cấp ngày 25/01/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3912/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7635/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/01/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00476

Ngày nộp đơn: 24/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313616 cấp ngày 25/01/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3913/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 67426/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/10/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00560

Ngày nộp đơn: 12/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 253623 cấp ngày 28/10/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3914/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 116304/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 23/12/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00568

Ngày nộp đơn: 13/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 340566 cấp ngày 23/12/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3915/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10414/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00580

Ngày nộp đơn: 14/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343911 cấp ngày 06/02/2020.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3916/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10415/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00581

Ngày nộp đơn: 14/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343912 cấp ngày 06/02/2020.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3917/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 16727/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/09/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00582

Ngày nộp đơn: 14/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152018 cấp ngày 16/09/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

b - Cấp lại Phó bản giấy chứng nhận nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	3699 /QĐ-SHTT	14/09/2020	RB4-2020-00004	4-0348945

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3699/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp **Phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 27945/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/04/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Phó bản văn bằng bảo hộ:

Số đơn: PB4-2020-00004

Ngày nộp đơn: 29/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Phó bản số 01 của Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 348945

Cho Chủ sở hữu chung

CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊU CHUẨN VIỆT (VN)

Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

4 - CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3855 /QĐ-SHTT	28/09/2020	ĐC-2020-00019	4-0092861
2	4200 /QĐ-SHTT	19/10/2020	ĐC-2020-00023	4-0302788

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2525/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày *24* tháng *9* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00019

Ngày nộp: 18/9/2020

Chủ đơn: Hội cam sành huyện Hàm Yên - tỉnh Tuyên Quang (VN)

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng đăng ký nhãn hiệu số 92861, cấp ngày 11/12/2007 kể từ ngày 18/9/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4200/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00023

Ngày nộp: 28/9/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH điện tử VOICE (VN)

Địa chỉ: 83 đường số 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng đăng ký nhãn hiệu số 302788, cấp ngày 28/6/2018 kể từ ngày 28/9/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.



5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3961 /QĐ-SHTT	01/10/2020	GNĐB-2020-00069	4-0042242

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~8961~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00069

Ngày nộp đơn: 24/7/2020

Người nộp đơn: J. & P. COATS, LIMITED (GB)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-42242

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO., LTD)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

(*Trong trường hợp yêu cầu ghi nhận đại diện nhiều VBBH, đây là số bằng đầu tiên trong Danh sách các VBBH.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

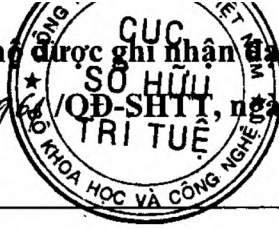
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận Đại diện sở hữu công nghiệp
theo Quyết định số 804/QĐ-SHTT, ngày 01/10/2020



Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	42242
2.		42243

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ

6 - KHIẾU NẠI

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3583 /QĐ-SHTT	01/09/2020	ĐN1-2019-00241	4-0164526
2	3834 /QĐ-SHTT	23/09/2020	KN4-2019-00255	4-2016-39474
3	4011 /QĐ-SHTT	07/10/2020	KN4-2017-00030	4-2014-32953
4	4012 /QĐ-SHTT	07/10/2020	KN4-2020-00001	4-2016-26413
5	4013 /QĐ-SHTT	07/10/2020	KN4-2019-00608	4-2017-04936
6	4081 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2019-00417	4-2016-24162
7	4082 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2017-00022	4-2014-27791
8	4083 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2020-00440	4-2017-14239
9	4084 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2019-00774	4-2017-23052
10	4085 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2020-00357	4-2017-25296
11	4086 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2020-00340	4-2017-11735
12	4087 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2020-00305	4-2016-42081
13	4088 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2019-00426	4-2016-26279
14	4089 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2019-00173	4-2016-20879
15	4090 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2020-00278	4-2017-27616
16	4091 /QĐ-SHTT	09/10/2020	KN4-2019-00769	4-2017-13588
17	4124 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2014-00896	5-1159198
18	4125 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2017-01191	5-1313938
19	4126 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN5-2017-00457	5-1280420
20	4127 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN5-2020-00761	5-1020547
21	4128 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2015-00250	5-1183785
22	4129 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2012-00920	4-2010-25594
23	4130 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2012-00921	4-2010-25595
24	4131 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00445	4-2016-40649
25	4132 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00475	4-2016-38913
26	4133 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00451	4-2017-23555
27	4134 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00367	4-2013-00821
28	4135 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00336	4-2016-15559
29	4136 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00230	4-2017-04161
30	4137 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2013-00099	4-2007-07455
31	4138 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00850	4-2017-04425
32	4139 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00539	4-2016-09087
33	4140 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00381	4-2016-31752
34	4141 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00374	4-2017-19063
35	4142 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00308	4-2017-17022
36	4143 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00149	4-2016-42399
37	4144 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00726	4-2016-25003
38	4145 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00416	4-2017-01430

39	4146 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2018-00542	4-2016-15535
40	4147 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00424	4-2016-22383
41	4148 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00415	4-2017-22517
42	4149 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00337	4-2015-17922
43	4150 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00505	4-2016-40785
44	4151 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00586	4-2015-10334
45	4153 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00482	4-2016-13445
46	4154 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00647	4-2016-08667
47	4155 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00493	4-2016-15768
48	4156 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00478	4-2015-30566
49	4157 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00718	4-2017-09363
50	4158 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2019-00717	4-2016-37554
51	4159 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00177	4-2019-17473
52	4160 /QĐ-SHTT	14/10/2020	KN4-2020-00466	4-2018-44889
53	4168 /QĐ-SHTT	15/10/2020	KN4-2020-00078	4-2017-18936
54	4169 /QĐ-SHTT	15/10/2020	KN4-2020-00166	4-2017-16998
55	4170 /QĐ-SHTT	15/10/2020	ĐN1-2009-00089	5-751641
56	4177 /QĐ-SHTT	16/10/2020	KN4-2017-00027	4-2016-14420
57	4178 /QĐ-SHTT	16/10/2020	KN4-2019-00751	4-2017-00733
58	4179 /QĐ-SHTT	16/10/2020	KN4-2020-00083	4-2017-17335
59	4180 /QĐ-SHTT	16/10/2020	KN4-2019-00750	4-2017-25013
60	4181 /QĐ-SHTT	16/10/2020	KN4-2019-00300	4-2015-31249
61	4182 /QĐ-SHTT	16/10/2020	KN4-2020-00199	4-2016-30836
62	4229 /QĐ-SHTT	23/10/2020	KN4-2016-00732	5-1246458

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3583/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2019-00241 ngày 26/8/2019 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 164526 bảo hộ nhãn hiệu “PELEZOLIN” cấp ngày 27/5/2011, với lý do: Công ty cổ phần dược phẩm Viễn Đông đã không sử dụng nhãn hiệu “PELEZOLIN” cho các sản phẩm “Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế” thuộc nhóm 05 trong 5 năm liên tục;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 21061/SHTT-TTKN ngày 15/10/2019 và công văn số 9005/SHTT-TTKN ngày 07/7/2020, nhưng Công ty cổ phần dược phẩm Viễn Đông không có ý kiến trả lời;

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trên của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN là có cơ sở;

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 164526 bảo hộ nhãn hiệu “PELEZOLIN” của Công ty cổ phần dược phẩm Viễn Đông, địa chỉ: 411 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, theo đề nghị của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

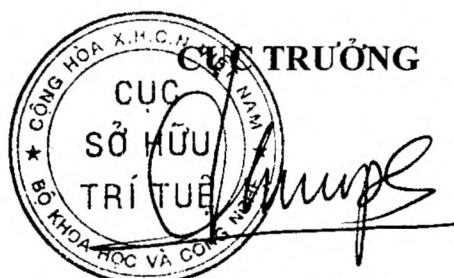
Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần dược phẩm Viễn Đông có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Viễn Đông (thông qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3834/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ý tưởng Khoa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00255 ngày 01/7/2019 của Công ty TNHH ý tưởng Khoa; địa chỉ: 116/11 Tuyên Quang, phường Phú Thụy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; khiếu nại Quyết định số 48988/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39474 ngày 12/12/2016 của Công ty TNHH ý tưởng Khoa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 3436/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 3436/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39474.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39474.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48988/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39474 ngày 12/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

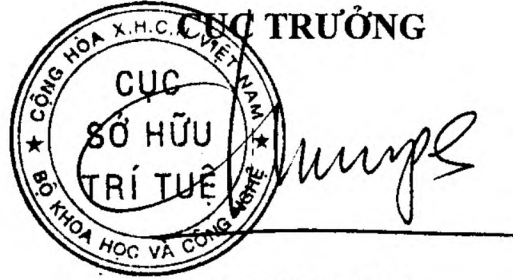
tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH ý tưởng Khoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3436/SHTT-NH ngày 21/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 3436/SHTT-NH ngày 21/01/2019.



Đinh Hữu Phí

CỘNG HỮU TRÍ TUỆ
VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4011/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ DUNBAR
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00030 ngày 13/01/2017 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ DUNBAR, địa chỉ: 56, Mai Xuân Thưởng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, khiếu nại Quyết định số 85027/QĐ-SHTT ngày 27/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-32953 ngày 21/12/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm c, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Dunbar Luxury & Attractiveness” theo đơn số 4-2014-32953 ngày 31/12/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “D’URBAN” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 16903 ngày 25/5/1995 và nhãn hiệu đối chứng “STUDIO by DURBAN” được bảo hộ theo GCNĐKNH số



22154 ngày 06/9/1996 và mang tính mô tả tính chất của hàng hóa theo Quyết định số 85027/QĐ-SHTT ngày 27/02/2016. Công ty TNHH thương mại dịch vụ DUNBAR đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do:

- Nhãn hiệu “Dunbar Luxury & Attractiveness” không tương tự với các nhãn hiệu đối chứng “D’URBAN” và nhãn hiệu “STUDIO by DURBAN” về tổng thể. Nhãn hiệu đăng ký gồm chữ “DUNBAR” các điệu màu nâu viết ở hàng trên, chữ “Luxury & Attractiveness” viết với cỡ chữ nhỏ ở bên dưới chữ “DUNBAR” còn các nhãn hiệu đối chứng “D’URBAN” và nhãn hiệu “STUDIO by DURBAN” được trình bày dưới dạng chữ tiêu chuẩn, màu đen trắng.

- Về ý nghĩa của nhãn hiệu: Nhãn hiệu “URBAN” có nghĩa là (thuộc) thành phố, ở thành phố, sống trong thành phố, đô thị trong khi “DUNBAR” là từ tự đặt không có nghĩa.

- Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là làm bằng nguyên liệu vải, trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký chủ yếu làm từ da và giả da.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *“Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”*.

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “Dunbar Luxury & Attractiveness” theo đăng ký đơn số 4-2014-32953 ngày 31/12/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với

các nhãn hiệu đối chứng “D’URBAN” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 16903 ngày 25/5/1995 và nhãn hiệu đối chứng “STUDIO by DURBAN” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 22154 ngày 06/9/1996 được trình bày bằng các kiểu chữ khác nhau, màu sắc khác nhau nên các nhãn hiệu này khác nhau về tổng thể.

- Nhãn hiệu đăng ký “DUNBAR” là từ tự đặt không có nghĩa phát âm là /DUN/BA/. Phần chính của các nhãn hiệu đối chứng là “URBAN” là từ tiếng Anh phát âm là /ɜrbən/ có nghĩa tiếng Việt là “(thuộc) thành phố, ở thành phố, sống trong thành phố, đô thị”. Hai nhãn hiệu này khác nhau về ý nghĩa, về phát âm, về cách trình bày nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

- “DURBAN” là tên cũ của cảng NATAL của Nam Phi nên nhãn hiệu đối chứng “STUDIO by DURBAN” có thể hiểu là “căn hộ gần cảng DURBAN” khác hoàn toàn với nhãn hiệu đăng ký “Dunbar Luxury & Attractiveness” về ý nghĩa, về cách trình bày.

- Các sản phẩm “Giày dép các loại” mang nhãn hiệu “Dunbar Luxury & Attractiveness” đăng ký theo đơn 4-2014-32953 thuộc nhóm 25 tương tự với các sản phẩm “giày, ủng” của các nhãn hiệu đối chứng nhưng không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi chọn mua sản phẩm.

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu “Dunbar Luxury & Attractiveness” theo đăng ký đơn số 4-2014-32953 ngày 31/12/2014 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, theo đề nghị của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy có đủ căn cứ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn 4-2014-32953.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-32953 ngày 31/12/2014.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 85027/QĐ-SHTT ngày 27/12/2016 về việc




từ chối cấp GCNĐKNII cho đơn số 4-2014-32593 ngày 31/12/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Dunbar Luxury & Attractiveness” theo đơn số 4-2014-32953, không bảo hộ riêng “Luxury & Attractiveness”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH thương mại dịch vụ DUNBAR có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

TRƯỞNG

Dinh Hữu Phi

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4012/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Thụy Vân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00001 ngày 02/01/2020 của Công ty TNHH thực phẩm Thụy Vân; địa chỉ: Số 29 khu Minh Khai, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; khiếu nại Quyết định số 37735/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-26413 ngày 26/8/2016 của Công ty TNHH thực phẩm Thụy Vân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 45434/SHTT-NH ngày 27/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Bưu điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 45434/SHTT-NH ngày 27/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo nêu trên, do đó không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Việc này chưa khẳng định trách nhiệm hoàn toàn thuộc người nộp đơn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-26413.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26413.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37735/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26413 ngày 26/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thực phẩm Thụy Vân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45434/SHTT-NH ngày 27/11/2019. *ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 45434/SHTT-NH ngày 27/11/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phí
Đinh Hữu Phí



VIỆ
C
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
Ả CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: *4013/0Đ-SHTT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Han Da Da
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00608 ngày 18/10/2019 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Han Da Da; địa chỉ: Đội 8 thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 87710/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04936 ngày 08/3/2017 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Han Da Da bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do nhân viên phụ trách việc đóng phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã không đóng phí theo Thông báo số 35916/SHTT-NH ngày 28/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và thôi việc nên Công ty không có thông tin để hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, nhân viên phụ trách việc đóng phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã không đóng phí theo hướng dẫn tại Thông báo số 35916/SHTT-NH ngày 28/6/2019 và đến nay nhân viên này đã thôi việc nên Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Han Da Da chưa hoàn thành việc nộp phí, lệ phí theo quy định. Việc này hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Công ty. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-04936.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04936.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87710/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04936 ngày 08/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

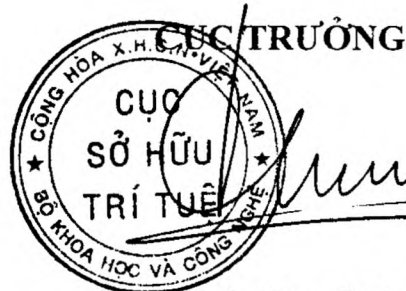
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dịch vụ Han Da Da chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35916/SHTT-NH ngày 28/6/2019. / *Đinh Hữu Phí*

Nơi nhận:

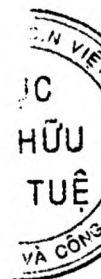
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 35916/SHTT-NH ngày 28/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4081/QĐ-SHTT Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tân Hòa Lợi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00417 ngày 22/8/2019 của Công ty TNHH Tân Hòa Lợi; địa chỉ: 245/61D Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 68799/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24162 ngày 08/8/2016 của Công ty TNHH Tân Hòa Lợi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 14935/SHTT-NH ngày 18/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình chuyển phát không thành công và Thông báo số 14935/SHTT-NH ngày 18/3/2019 đã chuyển hoàn. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24162 ngày 08/8/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24162 ngày 08/8/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68799/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24162 ngày 08/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Tân Hòa Lợi chịu trách nhiệm thi hành.

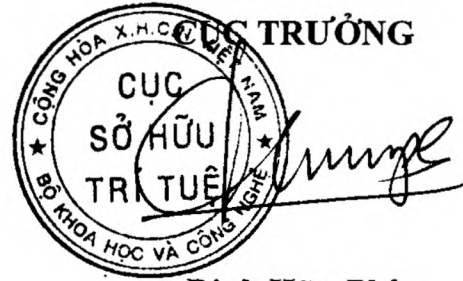
Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14935/SHTT-NH ngày 18/3/2019. / *Handwritten mark*

Nơi nhận:

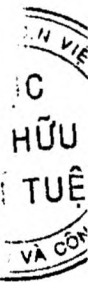
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số 14935/SHTT-NH ngày 18/3/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4082/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Dịch vụ đại lý thuế
và tư vấn đào tạo Tâm Việt**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00022 ngày 11/01/2017 của Công ty CP dịch vụ đại lý thuế và tư vấn đào tạo Tâm Việt, địa chỉ: Số 5, Khu tập thể 457, Trần Quý Cáp, Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 67960/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-27791 ngày 13/11/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “THUẾ TÂM VIỆT GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG, hình” đăng ký theo đơn số 4-2014-27791 ngày 13/11/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 67960/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016. Công ty CP dịch vụ đại lý thuế và tư vấn đào tạo Tâm Việt đề nghị bảo hộ nhãn hiệu “THUẾ TÂM VIỆT GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG, hình” với các lý do:

Phần chữ “TÂM VIỆT” của nhãn hiệu “THUẾ TÂM VIỆT GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG, hình” tương tự với phần chữ “TAMVIET” của nhãn



hiệu đối chứng “TAMVIET LAND TV, hình” theo GCNĐKNH số 204115. Tuy nhiên, các dịch vụ “*Ước định giá trị tài chính; định giá tài chính để tính thuế*” có mã ngành nghề là 6820 thuộc nhóm 36 không tương tự với dịch vụ “*Cho thuê căn hộ; đánh giá bất động sản; hăng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn*” có mã ngành nghề là 6810 thuộc nhóm 36 của nhãn hiệu đối chứng. Hai dịch vụ được coi là tương tự nhau khi có cùng chức năng, mục đích sử dụng. Nhãn hiệu “THUẾ TÂM VIỆT GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG, hình” đăng ký cho các dịch vụ liên quan đến lĩnh vực ước định giá trị tài chính, định giá tài chính để tính thuế, ở đây là trong lĩnh vực thuế còn dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng “TAMVIET LAND TV, hình” liên quan đến việc cho thuê căn hộ, đánh giá và quản lý bất động sản, làm về môi giới bất động sản và đầu tư vốn trong lĩnh vực bất động sản. Thuế và bất động sản là hai lĩnh vực khác nhau về bản chất, về chức năng và về mục đích sử dụng dịch vụ. Vì vậy, dù phần chữ có tương tự nhau nhưng vì dịch vụ mang nhãn hiệu ở hai lĩnh vực khác nhau, không có liên quan đến nhau nên hai nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Xét về nhãn hiệu:

- Nhãn hiệu “THUẾ TÂM VIỆT GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG, hình” có phần chữ “THUẾ TÂM VIỆT” nằm trong một hình elip có một góc khuyết phía trên bên phải với một hình tam giác vuông. Phần chữ “GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG” nằm trong một hình chữ nhật được đặt bên dưới các thành phần trên.

- Nhãn hiệu đối chứng “TAMVIET LAND TV, hình” gồm chữ “TV” viết cách điệu nằm trong một hình tròn màu trắng lồng trong hình vuông, chữ “TAMVIET LAND” viết kiểu chữ thường.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần từ “TÂM VIỆT” tương tự với chữ “TAMVIET” nhưng hai nhãn hiệu này có thể phân biệt với nhau do cách trình bày tổng thể khác nhau.

2.2. Xét về dịch vụ đăng ký:

Dịch vụ “Ước định giá trị tài chính; định giá tài chính để tính thuế” cung cấp dịch vụ định giá tài sản bất kỳ để áp dụng vào từng khung thuế theo quy định. Các dịch vụ “Cho thuê căn hộ; đánh giá bất động sản; hăng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn” là các dịch vụ ngành bất động sản trong đó có đánh giá cơ hội đầu tư bất động sản cũng như giá trị của bất động sản.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về các trình bày tổng thể. Các dịch vụ đăng ký theo đơn 4-2014-27791 khác hoàn toàn với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng về bản chất và mục đích của dịch vụ mang nhãn hiệu nên có khả năng phân biệt với nhau.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng khoản điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-027791 ngày 13/11/2014.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

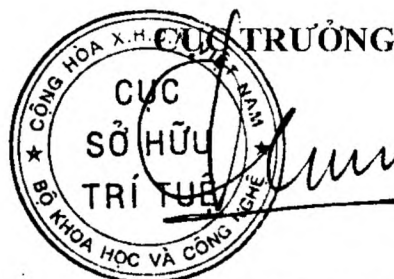
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67960/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-27791 ngày 13/11/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “THUẾ TÂM VIỆT GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG, hình” đăng ký theo đơn 4-2014-27791, không bảo hộ riêng “THUẾ”, “GIÚP NGƯỜI THÀNH CÔNG”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty CP dịch vụ đại lý thuế và tư vấn đào tạo Tâm Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Dinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4083/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
Căn Phòng Mở
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00440 ngày 09/6/2020 của Công ty TNHH Căn Phòng Mở; địa chỉ: 221D Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 19682/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14239 ngày 19/5/2017 của Công ty



TNHH Căn Phòng Mở bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau:

Đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên được chủ đơn nộp thông qua đại diện là Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh nhưng vì sơ suất không ghi tên đại diện sở hữu công nghiệp trong các công văn thông báo tiến trình đối với đơn này, nên đại diện của chủ đơn không nhận được các thông báo liên quan của Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, đại diện của chủ đơn đã không biết để xử lý dẫn đến đơn bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ, điều đó làm ảnh hưởng tới chủ đơn. Để đảm bảo quyền lợi của chủ đơn, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Cục Sở hữu trí tuệ không ghi nhận thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của đơn số 4-2017-14239 ngày 19/5/2017 là Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh nên Thông báo số 59591/SHTT-NH ngày 01/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ, bởi vậy chủ đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-14239 ngày 19/5/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14239 ngày 19/5/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19682/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-14239 ngày 19/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên và ghi nhận thông tin về đại diện của chủ đơn theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Căn Phòng Mở (qua Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59591/SHTT-NH ngày 01/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

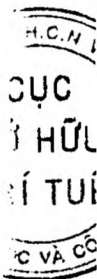
Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 59591/SHTT-NH ngày 01/11/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4084/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại
xuất nhập khẩu Long Châu Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 07/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00774 ngày 29/11/2019 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Long Châu Ngọc; địa chỉ: 15 lô 19 Lưu Quý Kỳ, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 69038/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23052 ngày 26/7/2017 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Long Châu Ngọc bị



từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 15799/SHTT-NH ngày 21/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 15799/SHTT-NH ngày 21/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về khẳng định trên. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-23052.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23052.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 69038/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23052 ngày 26/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

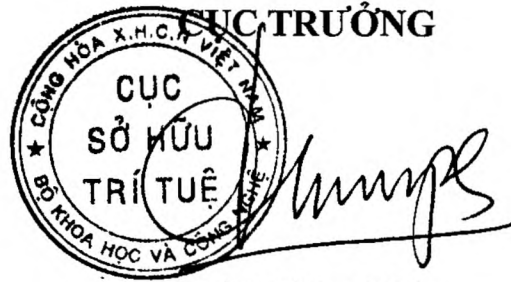
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Long Châu Ngọc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15799/SHTT-NH ngày 21/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 15799/SHTT-NH ngày 21/3/2019.



Đinh Hữu Phí

C
HỮU
TUỆ
VÀ CÓN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4085/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Lâm Thu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00357 ngày 14/5/2020 của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Lâm Thu; địa chỉ: Số 51, Ngõ 29, Phố Võng Thị, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội; đại diện bởi Công ty TNHH Ipcells và Cộng sự; khiếu nại Quyết định số 12231/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25296 ngày 11/08/2017 của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Lâm Thư bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 58677/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 58677/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 14/01/2020. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-25296.

III. Kết luận

Vi lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25296.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12231/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25296 ngày 11/08/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

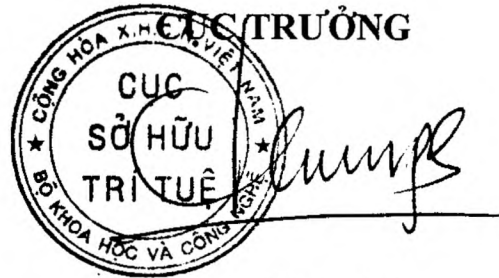
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Lâm Thu (qua Công ty TNHH Ipcells và Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58677/SHTT-NH ngày 31/10/2019./.

Nơi nhận:

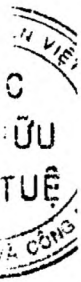
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 58677/SHTT-NH ngày 31/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4086/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Polido Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00340 ngày 11/5/2020 của Công ty TNHH Polido Việt Nam; địa chỉ: Số 2A, ngách 7, ngõ 190 đường Nguyễn Trãi, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 101853/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-11735 ngày 28/04/2017 của Công ty TNHH Polido Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39363/SHTT-NH ngày 24/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 39363/SHTT-NH ngày 24/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 13/8/2019. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-11735.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-11735.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101853/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-11735 ngày 28/04/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

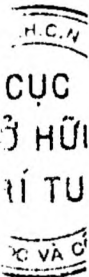
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Polido Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39363/SHTT-NH ngày 24/7/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 39363/SHTT-NH ngày 24/7/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4087/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thang máy VIP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00305 ngày 28/4/2020 của Công ty TNHH thang máy VIP; địa chỉ: Phòng 1901, Lầu 19, Tòa nhà trung tâm thương mại Sài Gòn (Saigon Trade Centre), 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2607/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42081 ngày 29/12/2016 của Công ty TNHH thang máy VIP bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53535/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 53535/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 08/01/2020. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-42081.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42081.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2607/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42081 ngày 29/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thang máy VIP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53535/SHTT-NH ngày 30/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53535/SHTT-NH ngày 30/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

C. N. V.
C
HỮU
TUỆ
VÀ CỜ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4088/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00426 ngày 23/8/2019 của Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH; địa chỉ: Tòa nhà DETECH, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68845/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-26279 ngày 25/8/2016 của Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 17036/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 17036/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26279.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26279.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định 68845/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26279 ngày 25/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

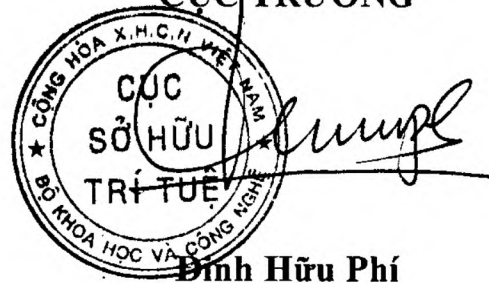
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17036/SHTT-NH ngày 25/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 17036/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

CỘNG HÒA X. H. C. H. VIỆT NAM
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
ĐĂNG KÝ VÀ CẤP

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4089/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm NOOM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00173 ngày 23/5/2019 của Công ty TNHH thực phẩm NOOM; địa chỉ: Tổ 17, Thôn Bình Túy, Xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam; khiếu nại Quyết định số 89111/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20879 ngày 11/7/2016 của Công ty TNHH thực phẩm NOOM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu



vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 21919/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 21919/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20879.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20879.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89111/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20879 ngày 11/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

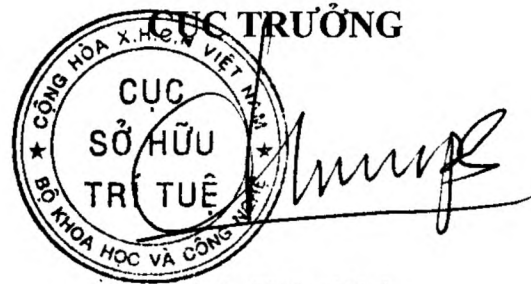
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thực phẩm NOOM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21919/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018./.

Nơi nhận:

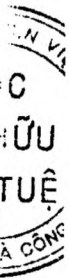
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 21919/SHTT-NH1 ngày 26/6/2018.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4090/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00278 ngày 17/4/2020 của Ông/Bà Nguyễn Văn Hà; địa chỉ: nhà số 26, mặt đường phố Đèn Lừ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; đại diện bởi Công ty Luật TNHH SMARTLAW; khiếu nại Quyết định số 19902/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-27616 ngày 30/8/2017 của Ông/Bà Nguyễn Văn Hà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 61593/SHTT-NH ngày 19/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 61593/SHTT-NH ngày 19/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 15/01/2020. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-27616.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27616.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định 19902/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27616 ngày 30/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Văn Hà (qua Công ty Luật TNHH SMARTLAW) qua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61593/SHTT-NH ngày 19/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 61593/SHTT-NH ngày 19/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

C. N. V.
ỤC
HỮU
TUẾ
VÀ CỜ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4091/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Tư vấn Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00769 ngày 28/11/2019 của Công ty Luật TNHH Tư vấn Việt; địa chỉ: Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Sun Wah Tower, Số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 101963/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-13588 ngày 16/5/2017 của Công ty Luật TNHH Tư vấn Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 41954/SHTT-NH ngày 31/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công, nên người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 41954/SHTT-NH ngày 31/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-13588.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13588.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101963/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13588 ngày 16/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

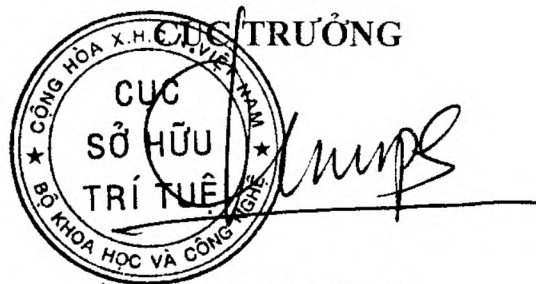
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Luật TNHH Tư vấn Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41954/SHTT-NH ngày 31/7/2019. / *ch*

Nơi nhận:

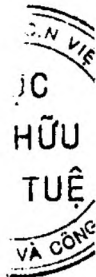
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41954/SHTT-NH ngày 31/7/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4124/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút khiếu nại số BMVN/4264497/03 ngày 07/01/2015 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho L'OREAL, Société Anonyme (Pháp);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số KN4-2014-00896 ngày 09/9/2014 của L'OREAL, Société Anonyme; địa chỉ: 14, rue Royale F-75008 PARIS France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại Thông báo số 2013/19

HBN07 ngày 15/5/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “mia2” theo đơn quốc tế số 1159198 và đã được thụ lý ngày 14/7/2020.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho L'OREAL, Société Anonyme có đơn số BMVN/4264497/03 ngày 07/01/2015 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00896 ngày 09/9/2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. L'OREAL, Société Anonyme (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4125/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
FASTEN GROUP CO., LTD
(lần đầu)


CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);


Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01191 ngày 07/11/2017 và Công văn số ngày 01/12/2017 của FASTEN GROUP CO., LTD. (Trung Quốc); địa chỉ: 165 Chengjiang Road, Jiangyin, Jiangsu (CN) - Đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP - địa chỉ: Số 85 Tầng 7, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội - khiếu nại Thông báo số 2016/40 NDT03 ngày 14/8/2017 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “” (“Hình”) theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1313938.



I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký “Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1313938 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 bị tạm thời từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “” (“Hình”) được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 888724. FASTEN GROUP CO., LTD. khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1313938 với các lập luận như sau:

Người nộp đơn khẳng định người nộp đơn là chủ sở hữu đích thực và hợp pháp cả nhãn hiệu đối chứng và dấu hiệu yêu cầu đăng ký. Sở dĩ địa chỉ người nộp đơn ghi nhận theo nhãn hiệu này có sự khác biệt là do người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ, tuy nhiên vì nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 03/4/2016 nên người nộp đơn không thể tiến hành thủ tục ghi nhận địa chỉ mới (tức là địa chỉ theo dấu hiệu yêu cầu đăng ký) cho nhãn hiệu đối chứng. Theo Bản tuyên bố có xác nhận Công chứng của người nộp đơn, địa chỉ người nộp đơn đã thay đổi từ: No 203, Tongjiang North Road, Jiangyin City, Jiangsu Province (CN) sang No. 165 Chengjiang Road, Jiangyin Jiangsu China.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã cung cấp Bản tuyên bố có Công chứng về việc là chủ sở hữu của các nhãn hiệu theo ĐQT số 1313938 và chủ của nhãn hiệu theo ĐKQT số 888724. Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 88724 khác địa chỉ nhưng đã hết hiệu lực từ ngày 03/4/2016. Do vậy, nhãn hiệu này không bị coi là đối chứng đối với nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1313938.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1313938, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/40 NDT03 ngày 14/8/2017 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1313938.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1313938.

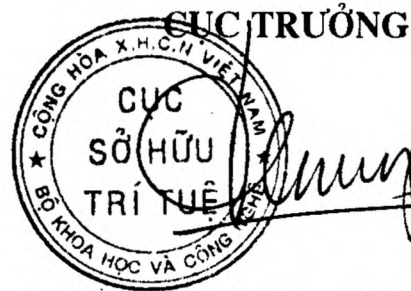
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, FASTEN GROUP CO., LTD. (Trung Quốc) (qua Công ty ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Bản tuyên bố xác nhận địa chỉ của chủ ĐQT số 1313938 và ĐKQT số 888724.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4126* /QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày *14* tháng *10* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALO, LLC (Hoa Kỳ)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-00457 ngày 12/4/2017 và Công văn số IP/TG1911-(5) ngày 06/7/2020 của ALO, LLC (Hoa Kỳ); địa chỉ: 6670 Flotilla Avenue Commerce CA 90040, U.S.A (Hoa Kỳ) đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh - địa chỉ: Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội - Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2015/50 HBN41 ngày 16/12/2016 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu số từ chối bảo hộ nhãn hiệu “ALO” theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280420.



I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký “ALO” theo ĐQT số 1280420 cho các sản phẩm thuộc nhóm 18, 25 và 27 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “ALO XINH, Hình” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 186207 và nhãn hiệu “alo teen, hình” theo GCNĐKNH số 194556. ALO, LLC khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “ALO” theo ĐQT số 1280420 với các lập luận như sau:

1. Nhãn hiệu “ALO” theo ĐQT số 1280420 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

a. Về nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đăng ký được trình bày bằng phong chữ in hoa tiêu chuẩn màu đen. Trong khi đó, hai nhãn hiệu đối chứng đều được trình bày với các hình ảnh và màu sắc rực rỡ và bắt mắt, cụ thể nhãn hiệu “ALO XINH, Hình” được trình bày khá kiểu cách với phân hình ở phía trước mà tổng thể là màu xanh lá, còn nhãn hiệu đối chứng “alo teen, hình” được trình bày màu vàng và màu hồng với chữ “o” được cách điệu thành hình xoắn ốc.

b. Về sản phẩm.

Các mặt hàng mang nhãn hiệu đăng ký chuyên được sử dụng cho các sản phẩm đồ tập, đồ thể thao, cụ thể: “túi dùng cho vận động viên”, “túi đựng mỹ phẩm (không có đồ)”, “bra thể thao”, “băng đô đội đầu”, “miếng giữ ấm chân”...;

2. Người nộp đơn đã nộp các đơn số ĐN1-2017-00141 và ĐN1-2018-00003 đề nghị chấm dứt hiệu lực các GCNĐKNH số 186207 và 194556 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “ALO” theo ĐQT số 1280420 khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng “ALO XINH, Hình” theo GCNĐKNH số 186207 và “alo teen, hình” theo GCNĐKNH số 194556 về phần hình. Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng “ALO XINH, hình” và nhãn hiệu “alo teen, hình” đã bị chấm dứt hiệu lực theo các Quyết định số 2587/QĐ-SHTT ngày 03/8/2018 và Quyết định số 1217/QĐ-SHTT ngày 22/3/2019 và các Quyết định nêu trên đã không bị khiếu nại. Do vậy, các nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 186207 và GCNĐKNH số 194556 không còn là đối chứng đối với ĐQT số 1280420.

III. Kết luận:

Vi các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “ALO” theo ĐQT số 1290420, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 HBN41 ngày 16/12/2016 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “ALO” theo ĐQT số 1280420.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “ALO” theo ĐQT số 1280420.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, ALO, LLC (Hoa Kỳ) (qua Công ty VISION & ASSOCIATES) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao các Quyết định chấm dứt hiệu lực số 2587/QĐ-SHTT ngày 03/8/2018 và Quyết định số 1217/QĐ-SHTT ngày 22/3/2019.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2587/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Xét Đơn đề nghị số ĐN1-2017-00141 ngày 22/6/2017 của Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh – đại diện cho Công ty Color Image Apparel, Inc. - đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 186207 bảo hộ nhãn hiệu “ALO XINH & hình” cấp ngày 12/6/2012, với lý do: Ông/bà Hồ Đức Trí đã không sử dụng nhãn hiệu “ALO XINH & hình” cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 18 trong 5 năm liên tiếp; mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo (Công văn số 7031/SHTT-TTKN ngày 28/8/2017 và công văn số 5990/SHTT-TTKN ngày 18/6/2018) nhưng: Ông/bà Hồ Đức Trí không có ý kiến trả lời; thấy rằng đề nghị nêu trên của Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh là có cơ sở theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

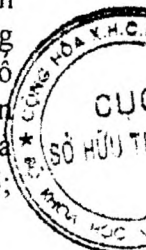
Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 186207 của Ông/bà Hồ Đức Trí (Số 195/33C Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu “ALO XINH & hình” theo đề nghị của Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh.

Điều 2. Đăng bạ quốc gia và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Ông/bà Hồ Đức Trí (thông qua Doanh nghiệp tư nhân thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc), Trưởng phòng Nhãn hiệu số 1, Trưởng phòng

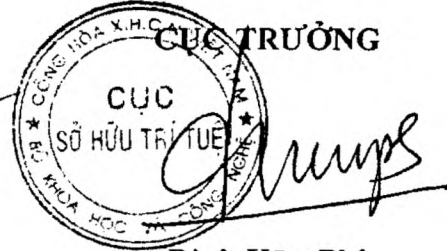


Nhãn hiệu số 2, Trường phòng Đăng ký, Trường phòng Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Ông/bà Hồ Đức Trí có quyền khiếu nại, khiếu kiện Quyết định này theo quy định pháp luật. /g

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh (để biết);
- Lưu: VT, TTKN.



Hồ Đức Trí



11.2020 - 392/B

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1217/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn đề nghị số ĐN1-2018-00003 ngày 04/01/2018 của Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 194556 bảo hộ nhãn hiệu "ALO TEEN & hình" cấp ngày 26/10/2012, với lý do: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chín Mười Chín Phần Trăm đã không sử dụng nhãn hiệu "ALO TEEN & hình" cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 25 trong 5 năm liên tiếp;

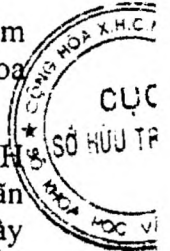
Mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo (công văn số 1899/SHTT-TTKN ngày 19/3/2018 và công văn số 3812/SHTT-TTKN ngày 01/3/2019) nhưng Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chín Mười Chín Phần Trăm không có ý kiến trả lời; thấy rằng đề nghị nêu trên của Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh là có cơ sở theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 194556 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chín Mười Chín Phần Trăm (Số 14 đường Thành Thái, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "ALO TEEN & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh.

Điều 2. Ghi nhận vào sổ Đăng bạ quốc gia và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

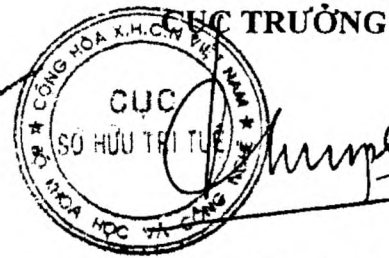


Điều 3. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chín Mươi Chín Phần Trăm, Giám đốc Trung tâm thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chín Mươi Chín Phần Trăm có quyền khiếu nại, khiếu kiện Quyết định này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4127/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút khiếu nại số 200908/NH-KN ngày 09/9/2020 của Công ty cổ phần tư vấn ENCO, đại diện cho PARIS MIKI VIETNAM COMPANY LIMITED;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2020-00761 ngày 25/8/2020 của PARIS MIKI VIETNAM COMPANY LIMITED; địa chỉ: Floor 7, No. 32, Pho Duc Chinh Street, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi (VN); đại

diện bởi: Công ty cổ phần tư vấn ENCO; khiếu nại Quyết định số 1872/QĐ-SHTT ngày 27/5/2020 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1020547.

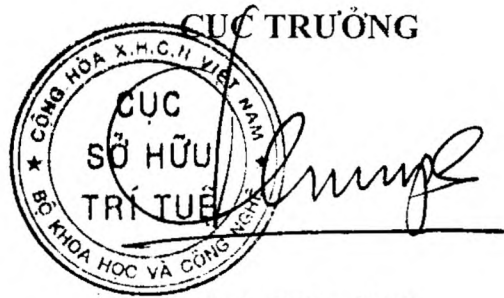
Lý do đình chỉ: Công ty cổ phần tư vấn ENCO, đại diện cho PARIS MIKI VIETNAM COMPANY LIMITED có đơn số 200908/NH-KN ngày 09/9/2020 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2020-00761 ngày 25/8/2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. PARIS MIKI VIETNAM COMPANY LIMITED (qua Công ty cổ phần tư vấn ENCO), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4/28/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;


Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2015-00250 ngày 17/3/2015 và tài liệu bổ sung ngày 24/7/2019 của Apple Inc; đại diện bởi Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “” theo Đơn quốc tế số 1183785 đăng ký cho các nhóm 09, 38 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/47 NTK05 ngày 27/11/2014 vì không có khả năng tự phân biệt do là các hình và hình học đơn giản, dấu hiệu hoặc hình ảnh của hàng hoá đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến.


Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1183785 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm: một hình vuông có các góc được bo tròn màu xanh lá cây và một thiết kế trừu tượng của một máy quay màu trắng ở trung tâm. Mặc dù mỗi yếu tố trong nhãn hiệu đăng ký có thể không mang tính phân biệt khi bị tách riêng lẻ, sự kết hợp của những yếu tố này cùng với sự kết hợp màu sắc một cách độc đáo, cộng với các yếu tố không thông thường (cả về tỷ lệ và vị trí) cùng cấu trúc tương phản và hiệu ứng ánh sáng khiến cho nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có thể chỉ dẫn được về nguồn gốc thương mại. Rõ ràng rằng thiết kế của nhãn hiệu



đăng ký còn hơn cả một sự kết hợp đơn giản của những hình hình học. Thực tế là, nhãn hiệu đăng ký là một thiết kế phức tạp cùng với sự tô điểm về hình ảnh một cách ấn tượng.

Chỉ có duy nhất Apple sử dụng thiết kế nhãn hiệu đăng ký như là một nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn, với thiết kế độc đáo và có khả năng phân biệt, có thể dễ dàng và ngay lập tức được người tiêu dùng phân biệt được với các biểu tượng thể hiện các ứng dụng nổi tiếng khác dành cho việc gọi điện qua video tại Việt Nam và trên thế giới, ví dụ như Skype, Viber và Zalo.

Nhãn hiệu đăng ký, được biết đến rộng rãi là FaceTime Icon, được giới thiệu đến công chúng cùng với tuyên bố của Apple về hệ điều hành di động iOS 7 vào năm 2013; Nhãn hiệu đăng ký là phiên bản thứ hai của FaceTime Icon; phiên bản trước đó của FaceTime Icon “” (được sử dụng từ năm 2010), cũng có các yếu tố như nhãn hiệu đăng ký, chính là nhãn hiệu liên kết của nhãn hiệu đăng ký, đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam theo Đăng ký Quốc tế số 1097249 cho nhóm 09.

Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho người nộp đơn 32 nhãn hiệu là các biểu tượng tương tự như nhãn hiệu đăng ký.

Doanh thu ròng của các sản phẩm Apple trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương bao gồm Việt Nam (không bao gồm Trung Quốc, Hồng Kong, Đài Loan, Nhật Bản) năm 2011 là 9,9 tỷ đô la Mỹ và đến 2017 là 15,2 tỷ đô la Mỹ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:


Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu;

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến;

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là một sự kết hợp của các yếu tố hình ảnh và màu sắc một cách độc đáo.

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu liên kết của nhãn hiệu “” (được sử dụng từ năm 2010), cũng có các yếu tố như nhãn hiệu đăng ký, đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam theo Đăng ký Quốc tế số 1097249 cho nhóm 09.

Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho người nộp đơn 32 nhãn hiệu là các biểu tượng có thiết kế tương tự như nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký là một trong các phần mềm được cài đặt mặc định trên tất cả các sản phẩm điện thoại iPhone, máy tính bảng iPad,... nên người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm iPhone, iPad,... đều nhận biết được nhãn hiệu này là của người nộp đơn.

III. Kết luận


Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

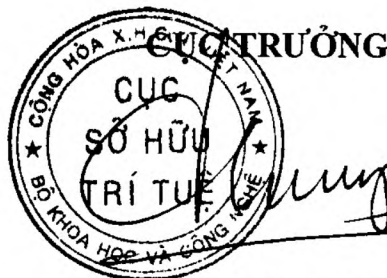
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/47 NTK05 ngày 27/11/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1183785.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1183785.

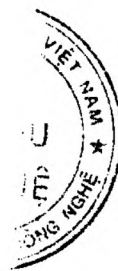
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Apple Inc. (qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4129/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Multi Access Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00920 ngày 24/9/2012 của Multi Access Limited; đại diện bởi Công ty TNHH Trường Xuân;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “王老吉” theo Đơn số 4-2010-25594 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 05, 30, 32 và 33 theo Quyết định số 34677/QĐ-SHTT ngày 29/6/2012 do là các chữ Hán thuộc ngôn ngữ không thông dụng nên không có khả năng phân biệt.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-25594 với lý do như sau:



Nhãn hiệu đăng ký đã xuất hiện từ năm 1837 và có một lịch sử hình thành lâu dài.



Nhãn hiệu đăng ký đã được nộp và bảo hộ tại gần 100 nước trên thế giới như Úc, Bỉ, Hà Lan, Mỹ, Canada,...

Người nộp đơn và các công ty đã đầu tư và quảng bá ở mức độ cao nên sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã trở nên vô cùng phổ biến tại Trung Quốc với nhiều giải thưởng được trao tặng như: nhãn hiệu Trung Quốc được ưa chuộng lâu đời năm 1996, Di sản văn hóa ẩm thực tỉnh Quảng Đông năm 2005,... Chi phí dành cho quảng cáo tại Trung Quốc là xấp xỉ 95 triệu đô la Mỹ mỗi năm và doanh thu bán hàng là 316 triệu đô la Mỹ.

Từ năm 2006-2010, gần 5,5 triệu thùng sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được xuất khẩu sang nhiều quốc gia trên thế giới như: Ý, Pháp, Anh, Mỹ, Úc,...

Dấu hiệu đăng ký đã được thừa nhận và bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu tại Việt Nam từ năm 1992 qua nhãn hiệu “” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7656 cho nhóm sản phẩm 32, “” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37539 cho nhóm sản phẩm 05 (Bản Tuyên bố gửi kèm).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu trong đơn đăng ký là các Hán tự thuộc ngôn ngữ mà người Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết được.

Các tài liệu của người nộp đơn gửi kèm không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm đăng ký.

Các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7656 và 37539 được đăng ký trước thời điểm có Luật Sở hữu trí tuệ 2005 nên không thể được coi là trường hợp tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

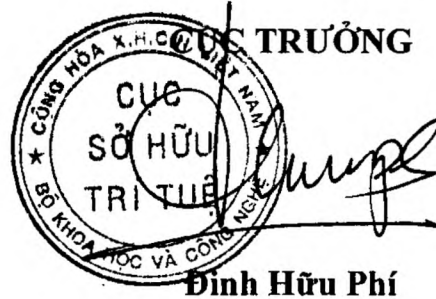
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 34677/QĐ-SHTT ngày 29/6/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-25594.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Multi Access Limited có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Multi Access Limited (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4130/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Multi Access Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00921 ngày 24/9/2012 của Multi Access Limited; đại diện bởi Công ty TNHH Trường Xuân;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “王者音 王者音” theo Đơn số 4-2010-25595 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 05, 30, 32 và 33 theo Quyết định số 34678/QĐ-SHTT ngày 29/6/2012 do là các chữ Hán thuộc ngôn ngữ không thông dụng nên không có khả năng phân biệt.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-25595 với lý do như sau:


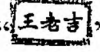
Nhãn hiệu đăng ký đã xuất hiện từ năm 1837 và có một lịch sử hình thành lâu dài.



Nhãn hiệu đăng ký đã được nộp và bảo hộ tại gần 100 nước trên thế giới như Úc, Bỉ, Hà Lan, Mỹ, Canada,...

Người nộp đơn và các công ty đã đầu tư và quảng bá ở mức độ cao nên sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã trở nên vô cùng phổ biến tại Trung Quốc với nhiều giải thưởng được trao tặng như: nhãn hiệu Trung Quốc được ưa chuộng lâu đời năm 1996, Di sản văn hóa ẩm thực tỉnh Quảng Đông năm 2005,... Chi phí dành cho quảng cáo tại Trung Quốc là xấp xỉ 95 triệu đô la Mỹ mỗi năm và doanh thu bán hàng là 316 triệu đô la Mỹ.

Từ năm 2006-2010, gần 5,5 triệu thùng sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được xuất khẩu sang nhiều quốc gia trên thế giới như: Ý, Pháp, Anh, Mỹ, Úc,...

Dấu hiệu đăng ký đã được thừa nhận và bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu tại Việt Nam từ năm 1992 qua nhãn hiệu “” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7656 cho nhóm sản phẩm 32, “” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37539 cho nhóm sản phẩm 05 (Bản Tuyên bố gửi kèm).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu trong đơn đăng ký là các Hán tự thuộc ngôn ngữ mà người Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết được.

Các tài liệu của người nộp đơn gửi kèm không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm đăng ký.

Các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7656 và 37539 được đăng ký trước thời điểm có Luật Sở hữu trí tuệ 2005 nên không thể được coi là trường hợp tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

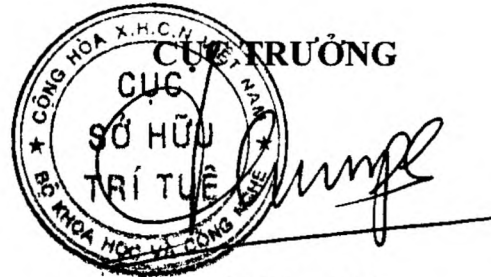
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 34678/QĐ-SHTT ngày 29/6/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-25595.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Multi Access Limited có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Multi Access Limited (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *eil*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4131/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
Nội thất Japan Bình Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00445 ngày 29/8/2019 của Công ty TNHH Nội thất Japan Bình Minh; địa chỉ: Xóm 5, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; khiếu nại Quyết định số 49020/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-40649 ngày 20/12/2016 của Công ty TNHH Nội thất Japan Bình Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 5384/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu hành trình chuyển phát Thông báo số 5384/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo nêu trên, do đó không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40649.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40649.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49020/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40649 ngày 20/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

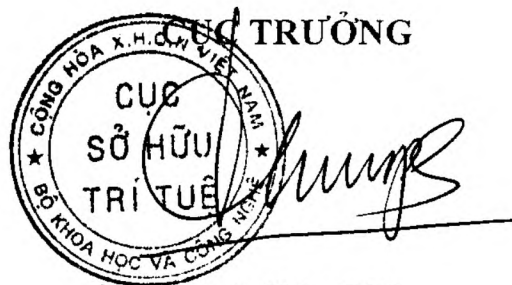
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nội thất Japan Bình Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5384/SHTT-NH ngày 28/01/2019. *cl*

Nơi nhận:

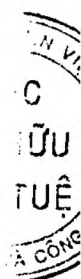
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 5384/SHTT-NH ngày 28/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4132/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Xuân Tùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00475 ngày 19/6/2020 của Ông/Bà Đỗ Xuân Tùng; địa chỉ: P1206, tòa nhà P1, KĐT Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68971/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-38913 ngày 07/12/2016 của Ông/Bà Đỗ Xuân Tùng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 15296/SHTT-NH ngày 20/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu hành trình chuyên phát Thông báo số 15296/SHTT-NH ngày 20/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên, do đó không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-38913.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-38913.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68971/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-38913 ngày 07/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

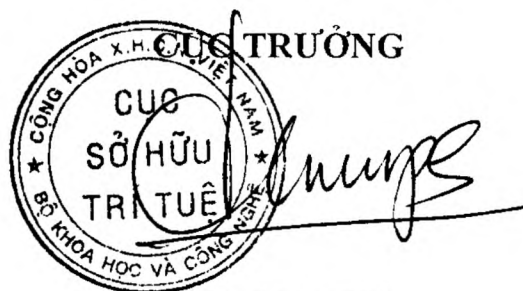
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Trần Xuân Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15296/SHTT-NH ngày 20/3/2019. *binh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 15296/SHTT-NH ngày 20/3/2019.



Đinh Hữu Phí

C.N
C
H
T
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4133/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ OLLI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00451 ngày 12/6/2020 của Công ty cổ phần công nghệ OLLI; địa chỉ: Số 173A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 113009/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23555 ngày 28/7/2017 của Công ty cổ phần công nghệ OLLI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 42606/SHTT-NH ngày 05/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công. Người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 42606/SHTT-NH ngày 05/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-23555.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23555.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 113009/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23555 ngày 28/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

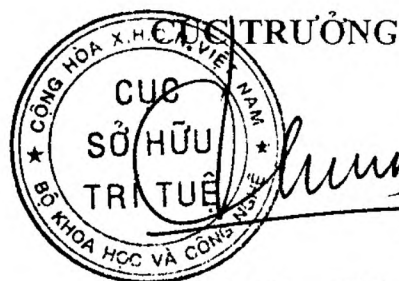
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần công nghệ OLLI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 42606/SHTT-NH ngày 05/8/2019. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 42606/SHTT-NH ngày 05/8/2019.



Đinh Hữu Phí

IC
HỮU
TUỆ
VÀ CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4134/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00367 ngày 05/8/2019 của Công ty TNHH Intrixapple; địa chỉ: Số 83 Xuân Thủy, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 48298/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00821 ngày 14/01/2013 của Công ty TNHH Intrixapple bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 7463/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu hành trình chuyển phát Thông báo số 7463/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo nêu trên, do đó không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Việc này chưa khẳng định trách nhiệm hoàn toàn thuộc người nộp đơn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-00821.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-00821.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48298/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-00821 ngày 14/01/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Intrixapple chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 7463/SHTT-NH ngày 31/01/2019.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 7463/SHTT-NH ngày 31/01/2019.



C. N
C
HỮU
TUỆ
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4135/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH LAMONT EN PROVENCE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00336 ngày 08/5/2020 của Công ty TNHH LAMONT EN PROCENCE; địa chỉ: E32 Khu Nam Long, đường Phú Thuận, Phường Phú Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 101497/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15559 ngày 30/5/2016 của Công ty TNHH LAMONT EN PROVENCE bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được Thông báo số 41773/SHTT-NH ngày 31/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công và người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo số 41773/SHTT-NH ngày 31/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-15559.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15559.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101497/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15559 ngày 30/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

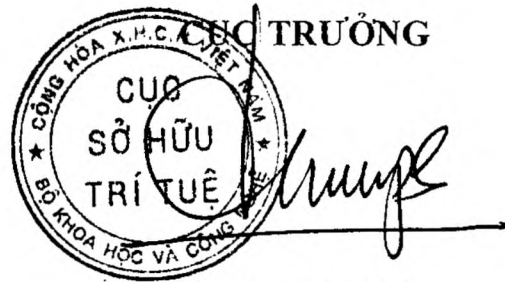
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH LAMONT EN PROVENCE chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41773/SHTT-NH ngày 31/7/2019. /

Nơi nhận:

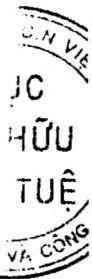
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41773/SHTT-NH ngày 31/7/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4136/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Trường Duy Lợi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

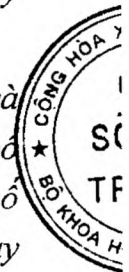
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00230 ngày 24/3/2020 của Công ty cổ phần Trường Duy Lợi; địa chỉ: Số 01, Đường Cao Thắng, Phường Hồng Sơn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 78645/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04161 ngày 01/3/2017 của Công ty cổ phần Trường Duy Lợi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 23896/SHTT-NH ngày 26/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Bưu điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 23896/SHTT-NH ngày 26/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định đã không nhận được Thông báo nêu trên, do đó không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Việc này chưa khẳng định trách nhiệm hoàn toàn thuộc người nộp đơn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-04161.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04161.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78645/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04161 ngày 01/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

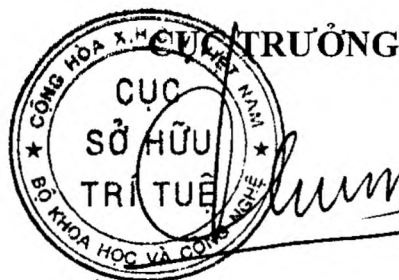
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Trường Duy Lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23896/SHTT-NH ngày 26/4/2019.

Nơi nhận:

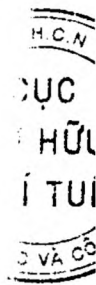
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23896/SHTT-NH ngày 26/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4137/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
GRUPO BIMBO S.A.B DE C.V. (Mê-hi-cô)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2013-00099 ngày 21/01/2013 và công văn số M207/0076/VN-CH ngày 01/3/20219 của GRUPO BIMBO S.A.B.DE C.V. (Mexico); địa chỉ: Prolongacion Paseo de la Reforma No. 1000, Colonia Pena Blanca Santa Fe, Delagacion Alvaro Obregon, C.P. 01210 México, Distrito Federal, Mexico (Mê-hi-cô), đại diện bởi Công ty TNHH Trần hữu Nam và Đồng sự - địa chỉ: Số 1 Nguyễn Gia Thiều, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – khiếu nại Quyết định số 58888/QĐ-SHTT ngày 19/10/2012 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “BIMBO” được đăng ký theo đơn số 4-2007-07455.



I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “BIMBO” đăng ký theo đơn số 4-2007-07455 bị từ chối bảo hộ một phần cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng (ORZO BIMBO, Hình) được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 494095. GRUPO BIMBO S.A.B.DE C.V. đề nghị bảo hộ nhãn hiệu “BIMBO” đăng ký theo đơn số 4-2007-07455 với các lý do: nhãn hiệu đối chứng “ORZO BIMBO, hình” được bảo hộ theo ĐKQT số 494095 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30, 31 và 32 của Công ty NUTRIAT AG (Thụy Sĩ) đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 767/QĐ-SHTT ngày 15/4/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng “ORZO BIMBO, Hình” theo ĐKQT số 494095 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 767/QĐ-SHTT ngày 15/4/2013, được ghi nhận theo Công báo số 2014/37 ngày 25/9/2014 của Văn phòng quốc tế (WIPO) và Quyết định này đã không bị khiếu nại. Do đó, nhãn hiệu “ORZO BIMBO, hình” không bị coi là đối chứng đối với nhãn hiệu “BIMBO” theo đơn số 4-2007-07455.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “BIMBO” theo đơn số 4-2007-07455, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

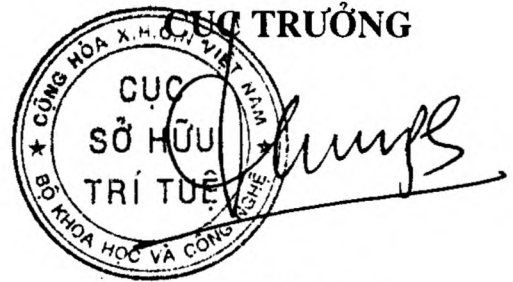
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58888/QĐ-SHTT ngày 19/10/2012 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “BIMBO” theo đơn số 4-2007-07455.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “BIMBO” theo đơn số 4-2007-07455.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, GRUPO BIMBO S.A.B.DE C.V. (Mê-hi-cô) (qua Công ty TRAN H.N & ASSOCIATES) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lmb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4138/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư KOKORO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00850 ngày 24/12/2019 của Công ty TNHH đầu tư KOKORO; địa chỉ: 22/36 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87692/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04425 ngày 03/3/2017 của Công ty TNHH đầu tư KOKORO bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 35902/SHTT-NH ngày 28/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, dữ liệu chuyên phát Thông báo số 35902/SHTT-NH ngày 28/6/2019 đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên người nộp đơn khẳng định đã không nhận được thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-04425.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04425.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87692/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04425 ngày 03/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

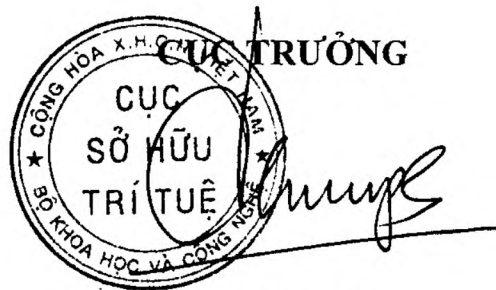
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH đầu tư KOKORO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35902/SHTT-NH ngày 28/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 35902/SHTT-NH ngày 28/6/2019.



Đinh Hữu Phí

C
HỮU
TUỆ
VA CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4139/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Summa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00539 ngày 09/7/2020 của Công ty cổ phần Summa; địa chỉ: Số 110, ngõ 266, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 112632/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-09087 ngày 05/4/2016 của Công ty cổ phần Summa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số



42440/SHTT-NH ngày 05/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 42440/SHTT-NH ngày 05/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-09087.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-09087.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112632/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-09087 ngày 05/4/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Summa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người

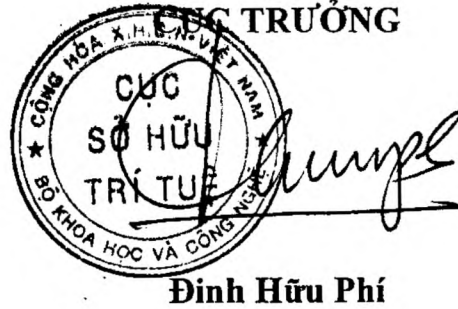
nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 42440/SHTT-NH ngày 05/8/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 42440/SHTT-NH ngày 05/8/2019.



Đinh Hữu Phí

VIỆ
TU
ĐỀ
CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4/40/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Thuận
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00381 ngày 22/5/2020 của Ông Nguyễn Văn Thuận; địa chỉ: ấp Chợ, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, điện thoại 0905382129; khiếu nại Quyết định số 112654/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31752 ngày 12/10/2016 của Ông Nguyễn Văn Thuận bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí



đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau:

Kể từ khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, người nộp đơn vẫn gọi điện thoại để hỏi thông tin kết quả xử lý đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn không nhận được Thông báo số 46699/SHTT-NH ngày 29/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cũng như Quyết định về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn trên. Đến ngày 21/5/2020, qua tra cứu thông tin đăng ký nhãn hiệu trên Cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn mới biết đơn đăng ký nhãn hiệu trên đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận vì không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định, đồng thời cam kết về nội dung nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 46699/SHTT-NH ngày 29/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí do Thông báo số 46699/SHTT-NH ngày 29/8/2019 đã được chuyển phát không thành công và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 01/11/2019. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-31752 ngày 12/10/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-31752 ngày 12/10/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112654/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-31752 ngày 12/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Nguyễn Văn Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46699/SHTT-NH ngày 29/8/2019./

Nơi nhận:

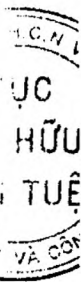
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 46699/SHTT-NH ngày 29/8/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4/4/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Bà Lê Thị Tú Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016. (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00374 ngày 20/5/2020 của Bà Lê Thị Tú Anh; địa chỉ: 37 đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 32090/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19063 ngày 26/6/2017 của Bà Lê Thị Tú Anh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không



nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 66428/SHTT-NH ngày 17/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 66428/SHTT-NH ngày 17/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-19063.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19063.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32090/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19063 ngày 26/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

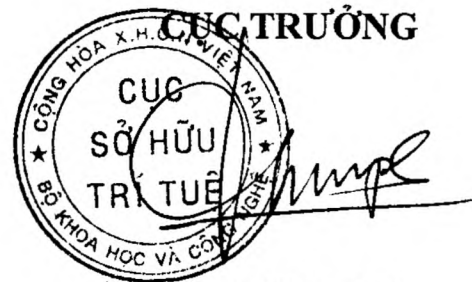
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Lê Thị Tú Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 66428/SHTT-NH ngày 17/12/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 66428/SHTT-NH ngày 17/12/2019.



Đinh Hữu Phí

C. H. V. I.
JC
HỮU
TUỆ
VÀ C. H. V. I.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4142/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00308 ngày 28/4/2020 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn Hà; địa chỉ: Số 129 + 131 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng; khiếu nại Quyết định số 80039/QĐ-SHTT ngày 17/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-17022 ngày 12/6/2017 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn Hà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đối với đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31358/SHTT-NH ngày 04/6/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 31358/SHTT-NH) về kết quả thẩm định nội dung. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp ý kiến phản hồi Thông báo này theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu chuyên phát Thông báo số 31358/SHTT-NH đã không còn tra cứu được, trong khi người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo này và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết nêu trên. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và cho phép người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 31358/SHTT-NH.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét và thực hiện thủ tục thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-17022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80039/QĐ-SHTT ngày 17/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17022 ngày 12/6/2017.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục thẩm định nội dung đối với đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

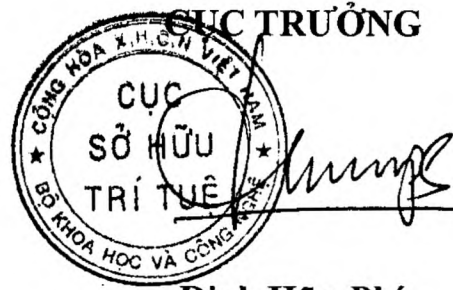
Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần bổ sung ý kiến trả lời Thông báo số 31358/SHTT-NH ngày 04/6/2019. /

Nơi nhận:

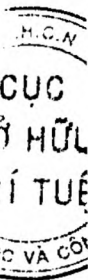
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31358/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4143/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Lạc Lạc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00149 ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH Lạc Lạc; địa chỉ: Tầng 3, số 3 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 2619/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-42399 ngày 30/12/2016 của Công ty TNHH Lạc Lạc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 49189/SHTT-NH ngày 12/9/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 49189/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu bưu điện đối với việc chuyển phát Thông báo số 49189/SHTT-NH đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo này, do đó không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí cần thiết cho việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-42399.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-42399.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2619/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-42399 ngày 30/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Lạc Lạc chịu trách nhiệm thi hành

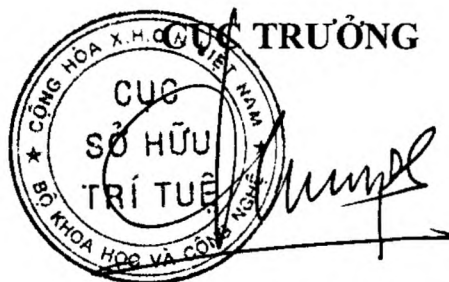
Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49189/SHTT-NH ngày 12/9/2019././m

Nơi nhận:

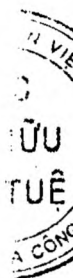
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 49189/SHTT-NH ngày 12/9/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4/44/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hằng Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00726 ngày 15/11/2019 của Ông/Bà Nguyễn Hằng Nga; địa chỉ: P319, A5 tập thể Giảng Võ, đường Kim Mã, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68827/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-25003 ngày 15/8/2016 của Ông/Bà Nguyễn Hằng Nga bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 17021/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ không có thông tin về việc giao nhận Thông báo số 17021/SHTT-NH ngày 25/3/2019 tới người khiếu nại do dữ liệu chuyển phát công văn này không còn lưu trữ. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý để người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-25003.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25003.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68827/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25003 ngày 15/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Hằng Nga chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17021/SHTT-NH ngày 25/3/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 17021/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

C
HỮU
TUỆ
A CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4145/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xây dựng BESTCON
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00416 ngày 02/6/2020 của Công ty cổ phần xây dựng BESTCON; địa chỉ: 490 Hai Bà Trưng, khối An Phong, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam; khiếu nại Quyết định số 78569/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01430 ngày 20/01/2017 của Công ty cổ phần xây dựng BESTCON bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 23160/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 23160/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01430.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01430.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78569/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01430 ngày 20/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần xây dựng BESTCON chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23160/SHTT-NH ngày 25/4/2019./.

Nơi nhận:

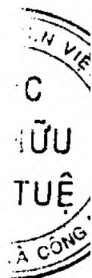
- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23160/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4446/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00542 ngày 21/8/2018 của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG; địa chỉ: 84/2B Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; khiếu nại Quyết định số 50034/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15535 ngày 30/5/2016 của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5785/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 5785/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15535.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15535.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định 50034/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15535 ngày 30/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5785/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 5785/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018.



Đinh Hữu Phí

C. N. V.
JC
HỮU
TUỆ
VÀ CÓN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4147/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH kết nối tín hiệu truyền dẫn và điện POE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00424 ngày 23/8/2019 của Công ty TNHH kết nối tín hiệu truyền dẫn và điện POE; địa chỉ: 70/12A Tân Thới Nhất 2, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 48681/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-22383 ngày 22/7/2016 của Công ty TNHH kết nối tín hiệu truyền dẫn và điện POE bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 7119/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 7119/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 09/3/2019. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-22383.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-22383.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48681/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-22383 ngày 22/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

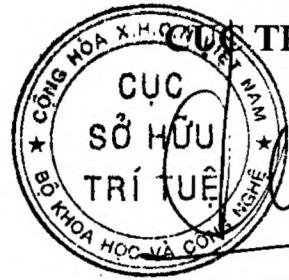
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH kết nối tín hiệu truyền dẫn và điện POE chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 7119/SHTT-NH ngày 31/01/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 7119/SHTT-NH ngày 31/01/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N
C
HỮU
TUI
VÀ C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4148/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NBC ECOM Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00415 ngày 02/6/2020 của Công ty cổ phần NBC ECOM Việt Nam; địa chỉ: Số 15, ngách 99/3 Phố Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 3272/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22517 ngày 21/7/2017 của Công ty cổ phần NBC ECOM Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 51736/SHTT-NH ngày 24/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 51736/SHTT-NH ngày 24/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/10/2019. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-22517.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22517.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3272/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22517 ngày 21/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

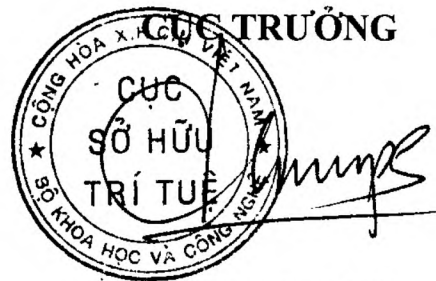
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần NBC ECOM Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51736/SHTT-NH ngày 24/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 51736/SHTT-NH ngày 24/9/2019.



Đinh Hữu Phí

C
SỞ
HỮU
TRÍ
TUỆ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4149/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Vạn Đức
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00337 ngày 22/7/2019 của Công ty TNHH thương mại Vạn Đức; địa chỉ: Tổ 36, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48326/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-17922 ngày 08/7/2015 của Công ty TNHH thương mại Vạn Đức bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 2092/SHTT-NH ngày 16/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 2092/SHTT-NH ngày 16/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ ngày 15/02/2019. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-17922.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17922.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định 48326/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17922 ngày 08/7/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

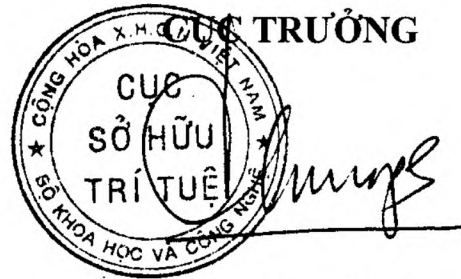
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Vạn Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2092/SHTT-NH ngày 16/01/2019. ✓

Nơi nhận:

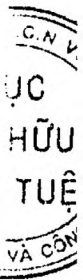
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 2092/SHTT-NH ngày 16/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4150/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Tạc Thị Đào
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00505 ngày 20/9/2019 của Bà Tạc Thị Đào; địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Thanh Ba; Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ; khiếu nại Quyết định số 58389/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-40785 ngày 21/12/2016 của Bà Tạc Thị Đào bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 11070/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 11070/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40785.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40785.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58389/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40785 ngày 21/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

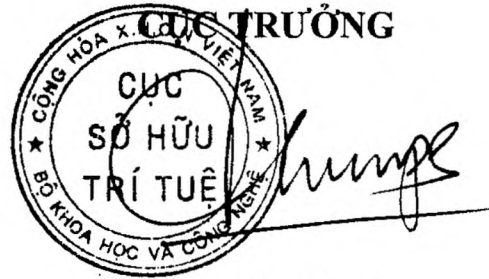
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Tạc Thị Đào chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11070/SHTT-NH ngày 28/02/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 11070/SHTT-NH ngày 28/02/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N. V.
C
HỮU
TUỆ
A CÓN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4/51/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Société des Produits Nestlé S.A.
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 103);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00586 ngày 20/7/2010 Société des Produits Nestlé S.A.; đại diện bởi Công ty TNHH Banca;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “MATERNA” theo đơn số 4-2015-10334 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 05 theo Quyết định số 26484/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020 do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “MATERNA” theo Đăng ký quốc tế số 439024 của Marterne.

Công ty TNHH Banca đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2015-10334 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 439024 đã hết hiệu lực từ ngày 21/7/2008 do không được chủ sở hữu gia hạn tại Việt Nam nên không còn giá trị làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”;

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ tra cứu dữ liệu tại Văn phòng quốc tế WIPO, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 439024 đã không được chủ sở hữu chỉ định gia hạn hiệu lực từ ngày 21/7/2008 tại Việt Nam nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng nhãn hiệu đối chứng này để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

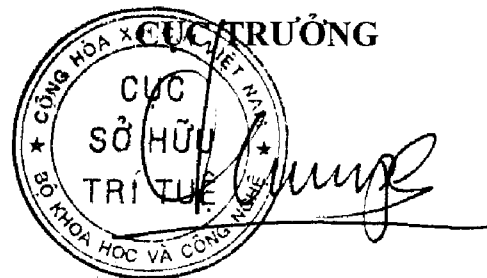
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26484/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2015-10334.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2015-10334.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Société des Produits Nestlé S.A. (qua Công ty TNHH Banca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4153/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00482 ngày 13/9/2019 của Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia; địa chỉ: thôn 4, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, khiếu nại Quyết định số 48555/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13445 ngày 13/5/2016 của Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 5797/SHTT-NH ngày 29/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 5797/SHTT-NH ngày 29/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-13445 ngày 13/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13445 ngày 13/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68620/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13445 ngày 13/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

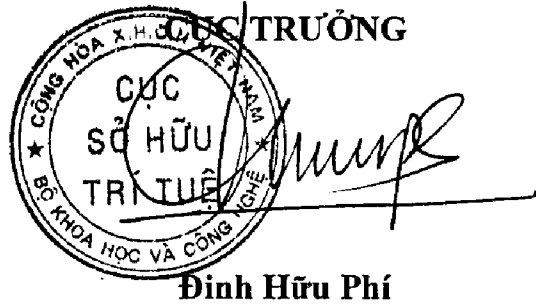
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH dược liệu Vũ Gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5797/SHTT-NH ngày 29/01/2019. /sl

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
5797/SHTT-NH ngày 29/01/2019.



C. N.
C
H
T
V
A
C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4154/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP quốc tế Haruki Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00647 ngày 25/10/2019 của Công ty CP quốc tế Haruki Việt Nam; địa chỉ: số 06 ngõ 298/77/30/66 đường Ngọc Hồi, xã Tam Hiệp, huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 78208/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-08667 ngày 01/4/2016 của Công ty CP quốc tế Haruki Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công



bỏ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 22029/SHTT-NH ngày 24/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 22029/SHTT-NH ngày 24/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-08667 ngày 01/4/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08667 ngày 01/4/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78208/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08667 ngày 01/4/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

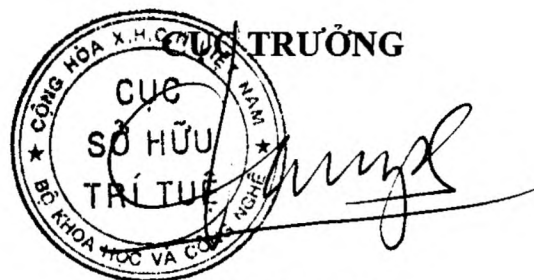
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty CP quốc tế Haruki Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22029/SHTT-NH ngày 24/4/2019. / *phí*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số 22029/SHTT-NH ngày 24/4/2019.



Đinh Hữu Phí

C
HỮU
TUI
/A C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4155/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
TM SX DV XNK Ngân Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00493 ngày 18/9/2019 của Công ty TNHH TM SX DV XNK Ngân Phát; địa chỉ: B361Bis, khu phố 3, đường Đông Hưng Thuận 27, phường Đông Hưng Thuận quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, khiếu nại Quyết định số 48585/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15768 ngày 31/5/2016 của Công ty TNHH TM SX DV XNK Ngân Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 4231/SHTT-NH ngày 23/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 4231/SHTT-NH ngày 23/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-15768 ngày 31/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15768 ngày 31/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48585/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15768 ngày 31/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH TM SX DV XNK Ngân Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4231/SHTT-NH ngày 23/01/2019. /

Nơi nhận:

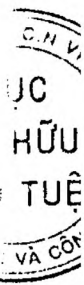
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
4231/SHTT-NH ngày 23/01/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4156/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Đinh Khắc Hậu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00478 ngày 12/9/2019 của Ông Đinh Khắc Hậu; địa chỉ: hẻm 1056/2/25/27/4/3, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, khiếu nại Quyết định số 68620/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-30566 ngày 03/11/2015 của Ông Đinh Khắc Hậu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 13258/SHTT-NH ngày 11/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 13258/SHTT-NH ngày 11/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-30566 ngày 03/11/2015.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-30566 ngày 03/11/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68620/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-30566 ngày 03/11/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

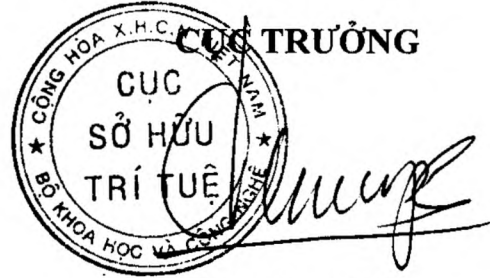
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông Đinh Khắc Hậu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13258/SHTT-NH ngày 11/3/2019. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
13258/SHTT-NH ngày 11/3/2019.


CỤC TRƯỞNG
Đinh Hữu Phí

C.N
C
HỮU
TUỆ
TÀ CỐ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4157/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải khiếu nại của Công ty CP Đầu tư
Thương mại và Du lịch Sơn Tùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00718 ngày 14/11/2019 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Du lịch Sơn Tùng; địa chỉ: Lô đất NV-A50, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 87987/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09363 ngày 12/4/2017 của Công ty CP Đầu tư Thương mại và Du lịch Sơn Tùng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký



nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 34018/SHTT-NH ngày 25/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 34018/SHTT-NH ngày 25/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-09363 ngày 12/4/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-09363 ngày 12/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87987/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-09363 ngày 12/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

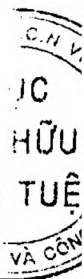
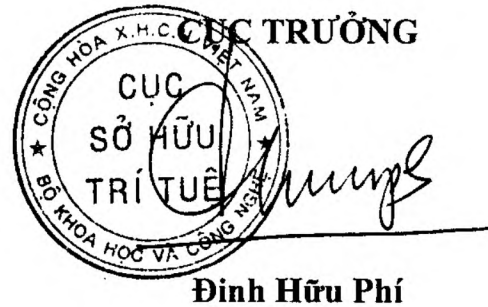
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty CP Đầu tư Thương mại và Du lịch Sơn Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34018/SHTT-NH ngày 25/6/2019. *linh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
34018/SHTT-NH ngày 25/6/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4158/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00717 ngày 14/11/2019 của Ông Nguyễn Văn Lực; địa chỉ: thôn Vàng Cỏ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 68954/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37554 ngày 25/11/2016 của Ông Nguyễn Văn Lực bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 17142/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đồng thời xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 17142/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-37554 ngày 25/11/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37554 ngày 25/11/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68954/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37554 ngày 25/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.


Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông Nguyễn Văn Lực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17142/SHTT-NH ngày 25/3/2019./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
17142/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

TRƯỜNG
C
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
A CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4/59/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty CP thi công và trang trí nội thất Sao Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00177 ngày 09/3/2020 của Công ty CP thi công và trang trí nội thất Sao Việt; địa chỉ: Xóm Kim Mỹ, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 8902/QĐ-SHTT ngày 03/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-17473 ngày 21/5/2019 của Công ty CP thi công và trang trí nội thất Sao Việt bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì



chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đối với đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32804/SHTT-NH ngày 20/6/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 32804/SHTT-NH) về kết quả thẩm định hình thức. Đồng thời, người nộp đơn sẽ có ý kiến phản hồi Thông báo này theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối chấp nhận đơn hợp lệ:

Theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Điểm 13.3: Xử lý các thiếu sót của đơn trong giai đoạn thẩm định hình thức: Nếu đơn còn có các thiếu sót, Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cho người nộp đơn và trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo, người nộp đơn phải sửa chữa các thiếu sót đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu chuyên phát Thông báo số 32804/SHTT-NH đã không còn tra cứu được, trong khi người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo này và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết nêu trên. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và cho phép người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 32804/SHTT-NH.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-17473.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8902/QĐ-SHTT ngày 03/02/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 4-2019-17473 ngày 21/5/2019.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty

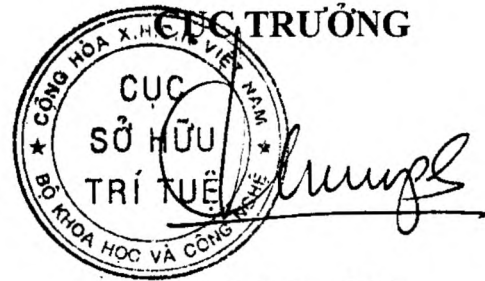
CP thi công và trang trí nội thất Sao Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần bổ sung ý kiến trả lời Thông báo số 32804/SHTT-NH ngày 20/6/2019./.

Nơi nhận:

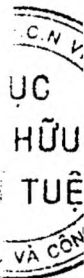
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32804/SHTT-NH ngày 20/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4160/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00466 ngày 17/6/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 32588/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44889 ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do khi nhận được Thông báo số 62523/SHTT-CDNH ngày 22/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục nộp phí, lệ phí cấp văn bằng



bảo hộ qua hệ thống ngân hàng Agribank, chi nhánh Hoàng Mai vào ngày 06/02/2020. Tuy nhiên, do quá trình cung cấp thông tin chưa đầy đủ nên hệ thống ngân hàng chưa chuyển tiền theo đề nghị của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn khẳng định đã nhận được Thông báo số 62523/SHTT-CDNH ngày 22/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn cũng đã thực hiện nghĩa vụ tài chính thông qua hệ thống ngân hàng Agribank, chi nhánh Hoàng Mai vào ngày 06/02/2020 (có xác nhận của ngân hàng Agribank, chi nhánh Hoàng Mai). Tuy nhiên, do quá trình cung cấp thông tin chưa đầy đủ nên hệ thống ngân hàng chưa chuyển tiền theo đề nghị của người nộp đơn. Xét thấy nhãn hiệu bị từ chối là nhãn hiệu chứng nhận, có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-44889.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44889.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32588/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44889 ngày 19/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày

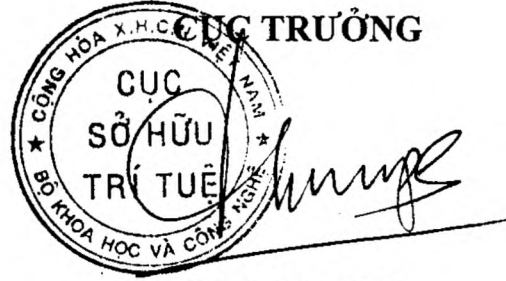
ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62523/SHTT-CDNH ngày 22/11/2019. /

Nơi nhận:

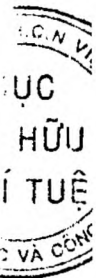
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 62523/SHTT-CDNH ngày 22/11/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4168/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Nhà sách Yên Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00078 ngày 05/02/2020 của Nhà sách Yên Công; địa chỉ: Khối 13, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 3085/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18936 ngày 23/6/2017 của Nhà sách Yên Công bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không



nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã nộp đủ các khoản phí/lệ phí theo yêu cầu tại Thông báo số 50983/SHTT-NH ngày 23/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí (sau đây gọi là Thông báo số 50983/SHTT-NH). Đồng thời, người nộp đơn cung cấp bản sao Ủy nhiệm chi số 69 ngày 30/9/2019 gửi cho Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ tại Kho bạc nhà nước Thanh Xuân, Hà Nội.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận đủ số tiền nêu trong Thông báo số 50983/SHTT-NH qua Kho bạc nhà nước Thanh Xuân nhưng do người nộp đơn không cung cấp thông tin số đơn cũng như mục đích của việc chuyển tiền nên Cục Sở hữu trí tuệ không có cơ sở để xuất biên lai, phiếu báo cho các bên liên quan. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do giải trình của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vi lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18936.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3085/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18936 ngày 23/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Nhà sách Yên Công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí

C. N. I
ỤC
HỮU
TUỆ
VÀ CỐ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4169/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư thương mại ASM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00166 ngày 03/3/2020 của Công ty cổ phần đầu tư thương mại ASM; địa chỉ: Số 4/82, phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 2945/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16998 ngày 09/6/2017 của Công ty cổ phần đầu tư thương mại ASM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định



cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50198/SHTT-NH ngày 18/9/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 50198/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu bưu điện đối với việc chuyển phát Thông báo số 50198/SHTT-NH đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và chịu trách nhiệm về cam kết này. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16998.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16998.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2945/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16998 ngày 09/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần đầu tư thương mại ASM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký

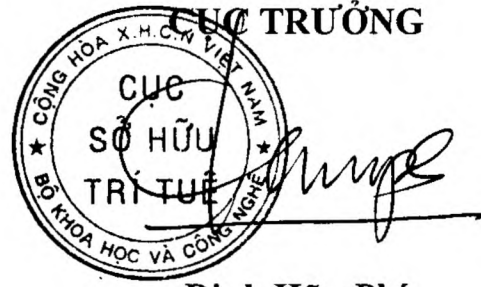
Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50198/SHTT-NH ngày 18/9/2019./. m ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 50198/SHTT-NH ngày 18/9/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N. I
JC
HỮU
TUI
VÀ CC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4170/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 751641D

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2009-00089 ngày 28/7/2009 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phương Hoàng; đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (sau đây viết tắt là ĐKQT) số 751641 (nay là ĐKQT số 751641D) bảo hộ nhãn hiệu "Amazon" cho các sản phẩm thuộc nhóm 11, với lý do chủ sở hữu đã không sử dụng nhãn hiệu "Amazon" cho sản phẩm thuộc nhóm 11 trong 5 năm liên tục tại Việt Nam;

Cục Sở hữu trí tuệ đã thông báo cho chủ sở hữu ĐKQT số 751641 về đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực nêu trên theo công văn số 1212/SHTT-TTKN ngày 12/8/2009;

Chủ sở hữu ĐKQT số 751641 (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) đã gửi công văn số M19606.2009/VN at ngày 12/11/2009 trả lời công văn số 1212/SHTT-TTKN ngày 12/8/2009 của Cục Sở hữu trí tuệ về đề nghị chấm dứt hiệu lực nêu trên với nội dung: chủ sở hữu ĐKQT số 751641 đang đàm phán với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát (bên đề nghị chấm dứt hiệu lực) để giải quyết vấn đề nêu trên và sẽ bổ sung các tài liệu liên quan ngay khi có kết quả đàm phán giữa hai bên về vấn đề này;

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát (qua Công ty TNHH IPIC Group) đã gửi công văn số 257/DK-NH ngày 05/8/2011 phản bác ý kiến nêu trên của chủ sở hữu ĐKQT số 751641 với nội dung: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát không có bất kỳ thỏa thuận hay đàm phán nào với chủ sở hữu ĐKQT số 751641, việc chủ sở hữu ĐKQT số 751641 (qua Công ty Luật TNHH

Phạm và Liên danh) thông báo với Cục Sở hữu trí tuệ sẽ bổ sung kết quả thỏa thuận hay đàm phán chỉ là lý do đưa ra nhằm trì hoãn việc giải quyết dứt điểm vụ việc;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 1540/SHTT-TTKN ngày 09/8/2010 và 863/SHTT-TTKN ngày 23/02/2012, nhưng chủ sở hữu ĐKQT số 751641 không có ý kiến trả lời;

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 751641 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát là có cơ sở;

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 751641D bảo hộ nhãn hiệu “Amazon” của Amazon Technologies, Inc., địa chỉ: 410 Terry Avenue N, Seattle WA 98109 (US), đối với các sản phẩm thuộc nhóm 11 theo đề nghị của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát (qua Công ty Luật TNHH Phương Hoàng).

Điều 2. Thông báo cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Amazon Technologies, Inc. có quyền khiếu nại Quyết định này hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Amazon Technologies, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Toàn Phát (qua Công ty Luật TNHH Phương Hoàng) (để biết);
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: ~~4177~~/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH EVERROOF Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-00027 ngày 12/01/2017 của Công ty TNHH EVERROOF Việt Nam; địa chỉ: Số 10, đường Lê Quang Đạo phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68640/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-14420 ngày 19/5/2016 của Công ty TNHH EVERROOF Việt Nam bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì chủ đơn không sửa chữa



những thiếu sót nêu trong thông báo số 19290/SHTT-NII2, không nộp lệ phí phân loại sản phẩm và lệ phí phát sinh cho nhóm mới theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 19290/SHTT-NII2 ngày 17/6/2016 về việc dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn 4-2016-14420. Đồng thời, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHICN:

Nếu đơn còn có các thiếu sót sau đây, Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cho người nộp đơn và trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo, người nộp đơn phải sửa chữa thiếu sót đó:

a) Đơn không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại điểm 7.2 của Thông tư này, không đủ số lượng bản của một trong số các loại tài liệu bắt buộc phải có; đơn không thỏa mãn tính thống nhất; đơn không đáp ứng các yêu cầu hình thức trình bày; đơn đăng ký nhãn hiệu không ghi rõ loại nhãn hiệu được đăng ký, thiếu phần mô tả nhãn hiệu, kết quả phân nhóm hàng hóa, dịch vụ không chính xác, thiếu bản dịch tài liệu hưởng quyền ưu tiên, nếu cần; thông tin về người nộp đơn tại các tài liệu không thống nhất với nhau hoặc bị tẩy xóa hoặc không được xác nhận theo đúng quy định...)

b) Chưa nộp đủ lệ phí nộp đơn và lệ phí công bố đơn;

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 19290/SHTT-NII2 ngày 17/6/2016 về việc dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2016-14420 ngày 19/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2016-14420.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68640/QĐ-SIITT ngày 26/10/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-14420 ngày 19/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục xem xét cho đơn số 4-2016-14420 nêu trên.

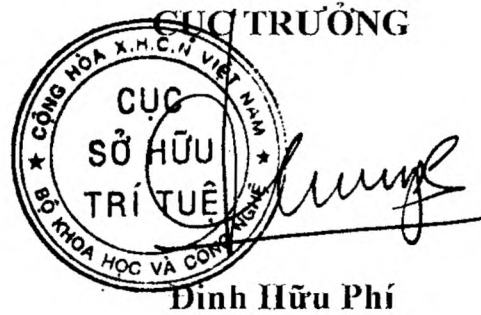
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH EVEROOF Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần sửa chữa và nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 68640/SIITT-NH2 ngày 26/10/2016. *phí*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 19290/SIITT-NH2 ngày 17/6/2016..



C
N
V
I
E
T
N
A
M
S
O
H
U
T
R
I
T
U
E
C
O
N
G
T
A
I
L
I
E
U
G
I
S
I
M
K
E
M

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4178/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VINASEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00751 ngày 25/11/2019 của Công ty cổ phần VINASEN; địa chỉ: Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tháp C, Tòa nhà Golden Palace 99 Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 78550/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00733 ngày 12/01/2017 của Công ty cổ phần VINASEN bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 23142/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 23142/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00733.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00733.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78550/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00733 ngày 12/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

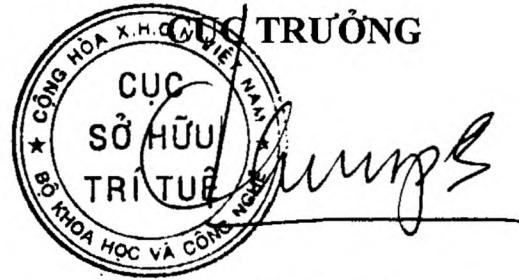
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần VINASEN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23142/SHTT-NH ngày 25/4/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23142/SHTT-NH ngày 25/4/2019.



Đinh Hữu Phí

C. N. L.
JC
HỮU
TUỆ
VÀ CÔNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4179/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tiến Đạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00083 ngày 07/02/2020 của Ông/Bà Nguyễn Tiến Đạt; địa chỉ: 118/54 Khu phố 5, Liên khu 5-6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2963/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-17335 ngày 13/6/2017 của Ông/Bà Nguyễn Tiến Đạt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 49237/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 49237/SHTT-NH ngày 12/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17335.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17335.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2963/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17335 ngày 13/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

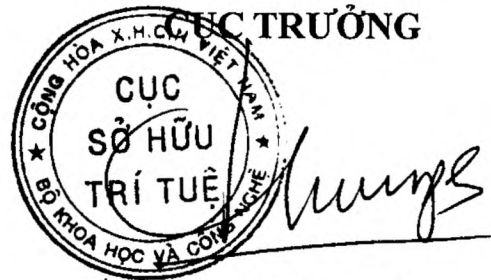
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Tiến Đạt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49237/SHTT-NH ngày 12/9/2019. /.

Nơi nhận:

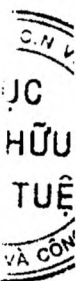
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 49237/SHTT-NH ngày 12/9/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4180/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vinasen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018, của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00750 ngày 25/11/2019 của Công ty cổ phần Vinasen; địa chỉ: Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tháp C, Tòa nhà Golden Palace 99 Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 78676/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25013 ngày 10/8/2017 của Công ty cổ phần Vinasen bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22273/SHTT-NH ngày 24/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 22273/SHTT-NH ngày 24/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78676/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25013 ngày 10/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

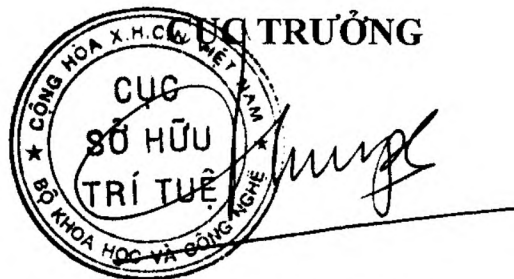
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Vinasen chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22273/SHTT-NH ngày 24/4/2019./.

Nơi nhận:

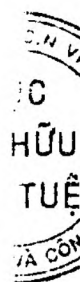
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 22273/SHTT-NH ngày 24/4/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4181/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Túc Sinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00300 ngày 11/7/2019 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Túc Sinh; địa chỉ: 38 Lê Quý Đôn, Phường Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa; khiếu nại Quyết định số 37422/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-31249 ngày 09/11/2015 của Công ty



TNHH thương mại dịch vụ Túc Sinh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47755/SHTT-NH ngày 24/12/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát lại tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 47755/SHTT-NH ngày 24/12/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-31249.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-31249.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37422/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-31249 ngày 09/11/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

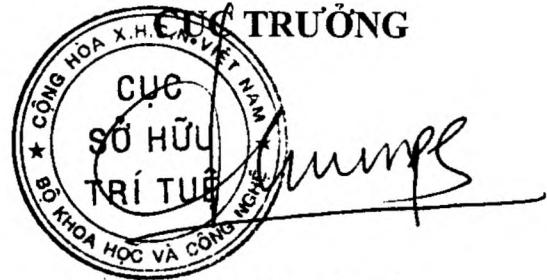
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Túc Sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47755/SHTT-NH ngày 24/12/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 47755/SHTT-NH ngày 24/12/2018.



Đinh Hữu Phí

C. N. L.
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4182/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH rượu, nước giải khát Tây Đô
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00199 ngày 13/3/2020 của Công ty TNHH rượu, nước giải khát Tây Đô; địa chỉ: KM 9,2 đường Thăng Long, Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 87515/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-30836 ngày 04/10/2016 của Công ty TNHH rượu, nước giải khát Tây Đô bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết



định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 30853/SHTT-NH ngày 04/6/2019 (sau đây gọi là Thông báo số 30853/SHTT-NH) về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu bưu điện đối với việc chuyển phát Thông báo số 30853/SHTT-NH đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và chịu trách nhiệm về cam kết này. Bởi vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong công văn giải trình và đồng ý cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-30836.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30836.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87515/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30836 ngày 04/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH rượu, nước giải khát Tây Đô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký

Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30853/SHTT-NH ngày 04/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 30853/SHTT-NH ngày 04/6/2019.



CHỨC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

C
H
T
A
C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4229/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Team Great Development Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00732 ngày 24/8/2016 của Team Great Development Ltd; đại diện bởi Công ty TNHH Lê & Lê;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “nateen, hình” theo Đơn quốc tế số 1246458 đăng ký cho sản phẩm “Dược phẩm và dược chất dùng cho người trong điều trị và ngăn ngừa bệnh tiểu không kiểm soát; sản phẩm vệ sinh dùng cho việc chăm sóc người bị bệnh tiểu không kiểm soát; chất khử trùng; khăn giấy được tẩm, thấm ướt thuốc (cho mục đích y tế); tã lót và khăn cho người bệnh tiểu không kiểm soát (cho mục đích y tế)” thuộc nhóm 05 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/21 HBN31 ngày 26/5/2016 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “natreen, hình” theo Đăng ký quốc tế số 613262 cho sản phẩm “Các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế” thuộc nhóm 05 của Koniniklijke Douwe B.V.

Công ty TNHH Lê & Lê đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1246458 với lý do như sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn đối chứng khác biệt về mặt hình ảnh:

Nhãn hiệu đăng ký “nateen, hình” bao gồm thành phần từ tự tạo “nateen” có màu đen, các ký tự chữ cái được nối liền với nhau theo kiểu chữ viết tay nét thanh nét đậm, và thành phần hình là 03 chiếc lá uốn cong có nửa trên màu đen đậm hơn nửa dưới. Về ấn tượng hình ảnh, nhãn hiệu đăng ký thể hiện một tổng thể đen trắng mềm mại, thanh thoát do hiệu ứng của nét chữ viết tay tự do và những chiếc lá uốn cong trong một tông màu đen trắng đơn giản.

Nhãn hiệu đối chứng là tổng thể hình ảnh rực rỡ và sắc nét do sự kết hợp của các gam màu nóng và sáng (cụ thể là màu đỏ, trắng và xanh dương), kiểu chữ trang trọng với các ký tự viết thẳng đứng, rời nhau, được bao bọc trong một khối hình chữ nhật góc cạnh. Đặc biệt, phần chữ “natreen” rất nổi bật do có màu đỏ và được đặt ở chính giữa nền màu trắng.

2. Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký rất chuyên dụng và đặc trị (cụ thể là dùng cho việc điều trị và ngăn ngừa bệnh tiểu không kiểm soát), không liên quan đến các sản phẩm “chất ăn kiêng” mang nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”;

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ “nateen” màu đen, kiểu chữ viết tay và phần hình gồm 03 chiếc lá uốn cong có nửa trên màu đen đậm hơn nửa dưới.

Nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ “natreen” màu đỏ, kiểu chữ trang trọng, trong đó ký tự “t” được cách điệu tạo ấn tượng đặt trên trong hình chữ nhật màu trắng, phía trên, dưới còn có 02 hình chữ màu xanh.

Như vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

- Mặc dù, danh mục sản phẩm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 05 nhưng danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký dùng cho điều trị và ngăn ngừa bệnh cụ thể là tiểu không kiểm soát, trong khi danh mục sản phẩm sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là “các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế”.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/21 HBN31 ngày 26/5/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1246458.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1246458.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Team Great Development Ltd (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	3839 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2018-00549	4-0015732
2	3840 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2018-05550	4-0083906
3	3841 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2018-05551	4-0032799
4	3842 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2018-05552	4-0181656
5	3843 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2018-05553	4-0146338
6	3844 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2020-00229	4-0339616
7	3845 /QĐ-SHTT	24/09/2020	CB4-2020-00682	4-0348944
8	3860 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2018-00330	4-0229392
9	3861 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2018-00331	4-0255918
10	3862 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00364	4-0011739
11	3863 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00612	4-0267689
12	3864 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00692	4-0314033
13	3865 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00780	4-0311261
14	3866 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00794	4-0199693
15	3867 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2020-00426	4-0209666
16	3868 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00804	4-0320597
17	3869 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00820	4-0300862
18	3870 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00862	4-0061659
19	3871 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-00882	4-0321000
20	3872 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-01155	4-0292344
21	3873 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-01156	4-0159989
22	3874 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-01282	4-0044880
23	3875 /QĐ-SHTT	29/09/2020	CB4-2019-01339	4-0327118
24	3918 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00078	4-0267569
25	3919 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00116	4-0320474
26	3920 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00154	4-0341785
27	3921 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00155	4-0070620
28	3922 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00164	4-0263804
29	3923 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00166	4-0035140
30	3924 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00178	4-0322892
31	3925 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00183	4-0333603
32	3926 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00189	4-0328303
33	3927 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00200	4-0223530
34	3928 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00395	4-0321379
35	3929 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00396	4-0321378
36	3935 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-00197	4-0199677

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

37	3936 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-01169	4-0230469
38	3937 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-01170	4-0187266
39	3938 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-00518	4-0286786
40	3939 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-00848	4-0013619
41	3940 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-00911	4-0301741
42	3941 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-01167	4-0140511
43	3942 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-01175	4-0208067
44	3943 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-01195	4-0280463
45	3944 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00720	4-0280464
46	3945 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2019-01264	4-0092643
47	3946 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00204	4-0306129
48	3947 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00205	4-0040797
49	3948 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00218	4-0203511
50	3949 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00220	4-0078049
51	3950 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00223	4-0319482
52	3951 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00235	4-0273844
53	3952 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00273	4-0281069
54	3953 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00275	4-0332517
55	3954 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00304	4-0323685
56	3955 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00305	4-0251884
57	3956 /QĐ-SHTT	30/09/2020	CB4-2020-00386	4-0189353
58	4098 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2018-01236	4-0277810
59	4099 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2018-00575	4-0000616
60	4100 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2018-00923	4-0236420
61	4101 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00770	4-0336973
62	4102 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2018-01151	4-0301168
63	4103 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00743	4-0268817
64	4104 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00673	4-0201620
65	4105 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00454	4-0200682
66	4106 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00459	4-0305226
67	4107 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00208	4-0161770
68	4108 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00389	4-0161771
69	4109 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00664	4-0317584
70	4110 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00867	4-0041292
71	4111 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00906	4-0085608
72	4112 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-00957	4-0313420
73	4113 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-01136	4-0267401
74	4114 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-01217	4-0321688
75	4115 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2019-01247	4-0291481
76	4116 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00224	4-0233453
77	4117 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00225	4-0180596
78	4118 /QĐ-SHTT	13/10/2020	CB4-2020-00225	4-0285537
79	4119 /QĐ-SHTT	14/10/2020	CB4-2019-00305	4-0204832
80	4120 /QĐ-SHTT	14/10/2020	CB4-2020-00342	4-0329976
81	4121 /QĐ-SHTT	14/10/2020	CB4-2020-00662	4-0343554

82	4208 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2019-01256	4-0288742
83	4209 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00031	4-0031318
84	4210 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00087	4-0232253
85	4211 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00191	4-0283385
86	4212 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00278	4-0346401
87	4213 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00298	4-0329303
88	4214 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00310	4-0194357
89	4215 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00352	4-0003503
90	4216 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00371	4-0235238
91	4217 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00391	4-0308606
92	4218 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00442	4-0186106
93	4219 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2020-00677	4-0354309
94	4220 /QĐ-SHTT	21/10/2020	CB4-2017-00869	4-0059035

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3859/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00549

Ngày nộp đơn: 22/6/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng đại diện S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. tại Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/6/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 13 trang, trong đó có 9 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA) 242, Varry Street, St. Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN) Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 88 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



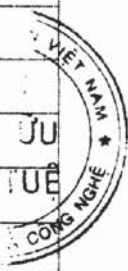
DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3839/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 9 năm 2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TENAMYD, hình	15732	13/3/1995	09/7/2024
2	PANATEL-125 PYRANTEL PAMOATE, hình	25511	15/11/1997	11/9/2026
3	RHUMENOL 500	28343	05/10/1998	07/7/2025
4	MOFEN 200	28344	05/10/1998	07/7/2025
5	LORATIN	36471	26/02/2001	04/11/2029
6	WHITESAND	36543	12/3/2001	01/10/2029
7	NewAge	36878	17/4/2001	22/7/2029
8	CAVIDENT	38126	29/8/2001	04/11/2029
9	CALCIBONE	39018	26/11/2001	07/7/2030
10	TIN TIN	42390	25/7/2002	25/6/2021
11	VOMINA	44786	09/01/2003	09/10/2021
12	CEBITEX	45616	21/3/2003	19/10/2021
13	LANSOTRENT	45617	21/3/2003	19/10/2021
14	CAVUMOX	46334	24/4/2003	19/9/2021
15	OMEVINGT	46588	07/5/2003	07/3/2022
16	MEDOFALEXIN	47570	13/6/2003	05/9/2022
17	MEDOOME	48114	19/6/2003	03/5/2022
18	MEDOFADIN	48127	19/6/2003	26/4/2022
19	MEDOCODENIN	48134	20/6/2003	22/4/2022
20	TENAMYD TC, hình	48744	20/6/2003	03/4/2022
21	GINSAVIT-C	50374	05/11/2003	22/8/2022
22	BLUE DIAMOND	50681	25/11/2003	12/11/2022
23	MEDOTAXIME	51033	02/12/2003	11/9/2022
24	MEDOCEPHIN	51218	08/12/2003	26/9/2022
25	MEDOPAPA	51219	08/12/2003	26/9/2022
26	MEDOFENESIN	51222	09/12/2003	26/9/2022
27	MEDOSURE	51223	09/12/2003	26/9/2022
28	MEDOAZITRO	52108	14/01/2004	05/9/2022
29	FRESH WHITESAND	52286	29/01/2004	05/9/2022



30	Actadol 500, hình	55251	29/6/2004	02/4/2023
31	AMOXIPEN	58293	05/11/2004	07/8/2023
32	DOMICARE	59028	14/12/2004	31/7/2023
33	AZIFAST	59029	14/12/2004	31/7/2023
34	CEFUROFAST	59030	14/12/2004	18/9/2023
35	CLORFAST	59031	14/12/2004	18/9/2023
36	GASTROFAST	59432	29/12/2004	04/9/2023
37	DROFAXIN	59433	29/12/2004	25/9/2023
38	CLARIFAST	64588	12/7/2005	24/02/2024
39	PENV	64592	12/7/2005	11/3/2024
40	AMPIXIPEN	64593	12/7/2005	11/3/2024
41	PANTOFAST	64594	12/7/2005	26/3/2024
42	DOLFAST	64804	18/7/2005	31/3/2024
43	AZIBIOTIC	67700	02/11/2005	23/6/2024
44	MEDOCETINAX	68139	18/11/2005	16/4/2024
45	CEFUROBIOTIC	68172	18/11/2005	23/6/2024
46	DROFABIOTIC	68175	18/11/2005	23/6/2024
47	CEFIBIOTIC	68177	18/11/2005	23/6/2024
48	MEDONEURO	68489	30/11/2005	16/7/2024
49	CEFABIOTIC	68971	26/12/2005	23/6/2024
50	TAXIMEBIOTIC	68982	26/12/2005	05/8/2024
51	NGÀY & ĐÊM RHUMENOL DUO 500 Cầm-Cúm-Ho TENAMYD, hình	70880	23/3/2006	12/10/2024
52	MEDOADVIT	71388	17/4/2006	29/10/2024
53	Hình	72003	15/5/2006	19/8/2024
54	MARTENO	72414	29/5/2006	20/8/2024
55	TILCIPRO	72530	02/6/2006	08/7/2024
56	MORITA	73821	24/7/2006	03/12/2024
57	Actadol Codeine TENAMYD, hình	75545	28/9/2006	19/8/2024
58	BLUE DIAMOND SILDENAFIL CITRATE, hình	75996	11/10/2006	14/3/2025
59	MARTENO, hình	77499	04/12/2006	04/3/2025
60	MEDOVIGOR	78662	18/01/2007	07/4/2025

61	RHUMENOL TENAMYD FLU 500, hình	78663	18/01/2007	07/4/2025
62	HEPAMEDO	79114	02/02/2007	28/02/2025
63	CARIBIOTIC	79243	06/02/2007	22/7/2025
64	Cebitexginsaton TENAMYD, hình	81111	13/4/2007	26/9/2025
65	Doctor's SuperVision TENAMYD, hình	81652	03/5/2007	19/4/2025
66	Doctor's SuperHair TENAMYD, hình	81653	03/5/2007	19/4/2025
67	TENAMYD Doctor's SuperDiet, hình	81654	03/5/2007	19/4/2025
68	Doctor's Super Liver TENAMYD , hình	81823	07/5/2007	19/4/2025
69	ERYBIOTIC	82611	31/5/2007	22/9/2025
70	Doctor's NONI TENAMYD, hình	87907	07/9/2007	25/4/2025
71	WHITETWENTYONE	90850	30/10/2007	08/12/2025
72	MUCINEX	93778	26/12/2007	09/11/2025
73	CEBITEXVITAL	100153	24/4/2008	24/11/2025
74	TRICHOGYL	100154	24/4/2008	24/11/2025
75	AMOXYBIOTIC	100520	06/5/2008	07/6/2024
76	TENABIO	105551	22/7/2008	27/6/2027
77	TENAMYD C	111796	22/10/2008	26/9/2027
78	CODYCAP TENAMYD	111797	22/10/2008	26/9/2027
79	Đông Trùng Hạ Thảo Tenamyd	111798	22/10/2008	26/9/2027
80	Đại Bổ Nguyên Khí Tenamyd	111799	22/10/2008	26/9/2027
81	CEBITEXSUPRA	116412	18/12/2008	27/6/2027
82	MEDO-CODENIN	117032	30/12/2008	27/6/2027
83	ARTOSE	120190	25/02/2009	09/8/2027
84	MEDOCOX	120191	25/02/2009	09/8/2027
85	MEDOPIME	121034	10/3/2009	15/6/2027
86	MEDOVASTIN	122480	03/4/2009	07/9/2025
87	TINTIN TEA - 1	123132	15/4/2009	06/7/2027
88	ANTIGAS EXTRA	127504	18/6/2009	09/8/2027



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3840/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00550

Ngày nộp đơn: 22/6/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/8/2020

Chủ đơn: S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng đại diện S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. tại Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/6/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 13 trang, trong đó có 9 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA) 242, Varry Street, St. Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN) Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 65 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

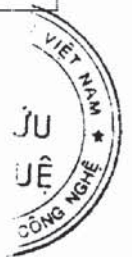
DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3840/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 9 năm 2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEDOBISA	83906	04/07/2007	03/07/2026
2	MEDOZIDIM	83907	04/07/2007	03/07/2026
3	MEDOTAM	83908	04/07/2007	03/07/2026
4	MEDOHEMA	84526	16/07/2007	04/08/2026
5	MEDOTHYL	87689	05/09/2007	13/07/2026
6	ARTROFORT	88730	14/09/2007	24/08/2026
7	BRUMETIDINA	88745	17/09/2007	29/09/2026
8	HAPPYKID	92199	28/11/2007	17/02/2026
9	MEDOFLUCO	92644	06/12/2007	27/10/2026
10	NORILOVE	92645	06/12/2007	27/10/2026
11	ROVABIOTIC	92881	11/12/2007	27/10/2026
12	PYLOBIOTIC	95061	22/01/2008	05/01/2026
13	MEDOTASE	95554	30/01/2008	05/01/2026
14	TIN TIN SUPRA	95556	30/01/2008	20/01/2026
15	MEDOXANALIN	95557	30/01/2008	20/01/2026
16	FLUSEVENTEEN	96243	20/02/2008	07/09/2026
17	UNITEX - TENAMYD, hình	96561	26/02/2008	19/12/2026
18	LANTIGEN-B	96562	26/02/2008	19/12/2026
19	TC TENAMYD COSMETIC Fresh White Sand, hình	101218	15/05/2008	15/11/2026
20	GINSA C1000	102086	29/05/2008	13/07/2026
21	MEDO ACTADOL	105892	25/07/2008	23/03/2026
22	DROFAXIL	105942	28/07/2008	17/02/2026
23	BRUMETIDINA 400	108287	28/08/2008	05/01/2026



24	CEFOFAST	108731	08/09/2008	01/03/2026
25	TRIAXO - B	108975	12/09/2008	06/04/2026
26	FURONAT	108976	12/09/2008	06/04/2026
27	MEDOACTIVIT	108979	12/09/2008	19/05/2026
28	TAUROVIT	108980	12/09/2008	19/05/2026
29	TINTINLIDO	108992	12/09/2008	19/05/2026
30	MEDORHUMENOL	109452	19/09/2008	06/04/2026
31	TIN TIN POWER	111948	23/10/2008	10/05/2026
32	HESPERON	116397	17/12/2008	22/10/2027
33	YOUBEN CAPSULE	116398	17/12/2008	22/10/2027
34	HEPA TENAMYD	116399	17/12/2008	22/10/2027
35	ANTIGAS EXTRA STRENGTH	120178	24/02/2009	22/10/2027
36	TENAMYD PHARMA CORPORATION, hình	126426	04/06/2009	22/10/2027
37	BLUEONE	130280	24/07/2009	23/11/2027
38	CEFEPFAST	252583	08/10/2015	07/05/2024
39	ROPEBIOTIC	256213	31/12/2015	24/07/2024
40	CIPEBIOTIC	256214	31/12/2015	24/07/2024
41	TENAXITIN	262196	10/05/2016	30/09/2024
42	TD ZOXIME	262421	18/05/2016	22/10/2024
43	TD LOTHIN	262422	18/05/2016	22/10/2024
44	TD FEPIME	262423	18/05/2016	22/10/2024
45	TD CEFO	262424	18/05/2016	22/10/2024
46	TD CEFU	262425	18/05/2016	22/10/2024
47	TD CEFTA	262426	18/05/2016	22/10/2024
48	TENACAL	272852	02/12/2016	03/04/2025
49	TENASURE	272853	02/12/2016	03/04/2025

50	ZEAXANFAST	272854	02/12/2016	03/04/2025
51	BRUMETON	274759	11/01/2017	22/10/2024
52	TD CEFTRI	274760	11/01/2017	22/10/2024
53	Tenamyd Pharma Corp., hình	274996	16/01/2017	30/09/2024
54	TAXITENAMYD	274997	16/01/2017	30/09/2024
55	TENACEFTA	274998	16/01/2017	30/09/2024
56	MEDOCEFTRI	274999	16/01/2017	30/09/2024
57	TENACEFU	275000	16/01/2017	30/09/2024
58	ZOLIBIOTIC	275274	20/01/2017	30/09/2024
59	PIMETENAMYD	275275	20/01/2017	30/09/2024
60	FALOTENAMYD	275276	20/01/2017	30/09/2024
61	ZOXITENAMYD	275277	20/01/2017	30/09/2024
62	TENAMYD GARCINIA CAMBOGIA	287351	01/09/2017	26/11/2025
63	BÁNH BÍCH QUY ENOUR	288798	02/10/2017	16/10/2025
64	CEFPITENAMYD	294648	10/01/2018	13/08/2025
65	TENAMYD GREEN TEA	298891	27/04/2018	16/10/2025



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3841/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00551

Ngày nộp đơn: 22/6/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/8/2020

Chủ đơn: S.I.A. (TENAMYD CANADA) INC. (CA)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng đại diện S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. tại Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/6/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 13 trang, trong đó có 9 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	S.I.A. (TENAMYD CANADA) INC. (CA) 242, Varry Street, St Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN) Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 40 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng



DANH SÁCH SỞ HỮU HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3841/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 9 năm 2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Actadol, hình	32799	13/12/1999	14/09/2028
2	TENAFLEXIN	120160	24/02/2009	29/02/2028
3	TENAMOX	125780	26/05/2009	29/02/2028
4	ROXIBIOTIC	127220	15/06/2009	20/03/2028
5	UNIPERAZON	127221	15/06/2009	20/03/2028
6	ZIDIMBIOTIC	127222	15/06/2009	20/03/2028
7	MEDO α 21	128912	06/07/2009	25/03/2028
8	MEDOALPHA	132446	28/08/2009	23/01/2028
9	TRIAXOBIOTIC	132454	28/08/2009	20/03/2028
10	TENAMYDBILOBA	132554	28/08/2009	16/05/2028
11	TENAMYD PHARMA CORP. Health is Happiness, hình	133756	28/09/2009	23/01/2028
12	TENAMYD CEBITEX - 33	133777	29/09/2009	13/06/2028
13	HỔ CỐT TỬU TENAMYD TIGER	133778	29/09/2009	13/06/2028
14	TENADROXIL	133779	29/09/2009	13/06/2028
15	TENAFIXIM	136789	10/11/2009	13/06/2028
16	TENACLOR	136790	10/11/2009	13/06/2028
17	TENAMYD LIVER	136791	10/11/2009	13/06/2028
18	RHUMENOL DAY 500	136794	10/11/2009	01/07/2028
19	CLOXABIOTIC	137529	20/11/2009	18/04/2028
20	CLEDOMOX	138499	07/12/2009	26/08/2028
21	IMMUNITE - C	140742	15/01/2010	29/02/2028
22	MEDONIGHT	141242	22/01/2010	16/05/2028
23	TENAMYD MORITA	141243	22/01/2010	16/05/2028
24	TENAMYD Health is Happiness, hình	142691	26/02/2010	03/10/2028
25	TENAMYDGEL	142692	26/02/2010	03/10/2028
26	CODYCAP LC	142693	26/02/2010	03/10/2028
27	BỘT HỔ CỐT TỔNG HỢP Tenamyd Tiger, hình	143735	19/03/2010	13/10/2028
28	TAXIBIOTIC	146280	11/05/2010	20/03/2028

29	CORDYCEPS CAPSULES CODYCAP TENAMYD Đông trùng Hạ thảo, chữ Hán và hình	148241	25/06/2010	17/07/2028
30	CODYCAP KING	149899	22/07/2010	18/07/2028
31	TENAMYDBIO - C500	149900	22/07/2010	18/07/2028
32	GINSA C GOLD	149939	22/07/2010	24/12/2028
33	HÀ DIỆP ĐƠN	149978	22/07/2010	11/12/2028
34	MEDO - AMOXIPEN	149979	22/07/2010	11/12/2028
35	ALFATRAL	149980	22/07/2010	11/12/2028
36	TINTIN NICOTIN	150037	26/07/2010	18/07/2028
37	TENAMYD CEBITEX - 31	150038	26/07/2010	18/07/2028
38	CORDYCEPS CAPSULES CODYCAP Tenamyd Đông trùng Hạ thảo, hình	151102	13/08/2010	17/07/2028
39	Trà Số Một 1 TENAMYD Giáo Cổ Lam Tin Tin TEA-ONE Trà Dưỡng sinh 25 Túi Lọc 2 G, hình	151105	13/08/2010	12/09/2028
40	TENADOL	187960	18/07/2012	11/12/2028

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3842/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00552

Ngày nộp đơn: 22/6/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/8/2020

Chủ đơn: S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng đại diện S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. tại Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/6/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 13 trang trong đó có 9 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA) 242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN) Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 87 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3842 /QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 9 năm 2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	POLYFAST	181656	23/03/2012	25/02/2021
2	LISIBIOTIC - PLUS	181657	23/03/2012	25/02/2021
3	VALSARBIOTIC - PLUS	181658	23/03/2012	25/02/2021
4	TENAMYDCEFA	181659	23/03/2012	25/02/2021
5	LOMETENA	181660	23/03/2012	25/02/2021
6	OFLOFAST	181678	23/03/2012	27/01/2021
7	DICLOTENA	181679	23/03/2012	27/01/2021
8	MEDOAMLO - PLUS	181680	23/03/2012	25/02/2021
9	CIPRODROP	181716	23/03/2012	27/01/2021
10	VALSARBIOTIC	181717	23/03/2012	25/02/2021
11	TENANEURO	181718	23/03/2012	25/02/2021
12	BRUVISCREEN	188157	20/07/2012	01/04/2021
13	CLARASTILL	188158	20/07/2012	01/04/2021
14	ACTADOLFAST	188159	20/07/2012	01/04/2021
15	RHUMENOL PS XO	188160	20/07/2012	01/04/2021
16	MOFEN XO 400	189339	14/08/2012	25/02/2021
17	TOBRATENA - PLUS	189388	14/08/2012	25/02/2021
18	CEFRABIOTIC	189389	14/08/2012	25/02/2021
19	TENACEFPO	189390	14/08/2012	25/02/2021
20	OMEBIOTIC	189391	14/08/2012	25/02/2021
21	NEXIBIOTIC	189392	14/08/2012	25/02/2021
22	FEXOBIOTIC	189433	14/08/2012	25/02/2021
23	LISIBIOTIC	189434	14/08/2012	25/02/2021
24	MEDOFED	189636	16/08/2012	07/06/2021
25	CLORBIOTIC	192122	25/09/2012	27/01/2021
26	CEFIFAST	192123	25/09/2012	27/01/2021
27	TAZOTENA	195277	08/11/2012	07/06/2021
28	TENABACTAM	195278	08/11/2012	07/06/2021
29	SIRÔ CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ, hình	195655	15/11/2012	11/05/2021
30	CLASEPTIN	195656	15/11/2012	11/05/2021



31	RHUMENOL D500 NF NIGHT TIME	197050	06/12/2012	22/09/2021
32	RHUMENOL D500 NF DAY TIME	197051	06/12/2012	22/09/2021
33	MEDOASTOR	200436	22/02/2013	13/12/2021
34	MEDO α 42	200437	22/02/2013	13/12/2021
35	MOFEFAST	200827	27/02/2013	06/07/2021
36	RHUMENOL DAY XO THUỐC CẢM CÚM HOÀ TAN THỂ HỆ MỚI	200828	27/02/2013	06/07/2021
37	RHUMENOL NIGHT XO THUỐC CẢM CÚM HOÀ TAN THỂ HỆ MỚI	200829	27/02/2013	06/07/2021
38	RHUMENOL PS XO THUỐC CẢM CÚM HOÀ TAN THỂ HỆ MỚI	200830	27/02/2013	06/07/2021
39	MEDOBETA	200831	27/02/2013	06/07/2021
40	TENACONE - X	204078	17/04/2013	22/09/2021
41	TENAMYDGEL SM	210071	09/08/2013	31/10/2021
42	CAVIDENT	210313	14/08/2013	31/05/2022
43	AUTROFAST	213119	26/09/2013	31/10/2021
44	PERIDOM-M	213270	30/09/2013	13/03/2022
45	RHUMENOL NF WHITH PHENYLEPHRINE	213549	02/10/2013	13/07/2022
46	TENAPAN	213550	02/10/2013	13/07/2022
47	TENAMYD-CEPHALOTHIN	218646	17/01/2014	28/09/2022
48	TENAMYD-CEFTIZOXIME	219533	13/02/2014	28/09/2022
49	TENAMYD-CEFOTIAM	219534	13/02/2014	28/09/2022
50	TENAMYD-CEFPIROME	219535	13/02/2014	28/09/2022
51	TENAMYD-CEFEPIME	219536	13/02/2014	28/09/2022
52	TENAMYD-CEFOXITINE	219537	13/02/2014	28/09/2022
53	TENAMYD-CEFOTAXIME T	219538	13/02/2014	28/09/2022
54	TENAMYD-CEFOTAXIME S	219539	13/02/2014	28/09/2022
55	TENAMYD-CEFTRIAZONE S	219540	13/02/2014	28/09/2022
56	TENAMYD- CEFTRIAZONE	220995	06/03/2014	11/12/2022
57	TENAMYD-CEFTAZIDIME	220996	06/03/2014	11/12/2022
58	TENAMYD- CEFUROXIME	220997	06/03/2014	11/12/2022

59	COLCHICLOR	224856	23/05/2014	23/08/2022
60	COLCHIBIOTIC	224857	23/05/2014	23/08/2022
61	DYNORCOLCHI	224858	23/05/2014	23/08/2022
62	ALPHABIOTIC	228877	28/07/2014	07/09/2022
63	TOBRATENA	228878	28/07/2014	07/09/2022
64	OHNICE BY TENAMYD	229666	08/08/2014	05/03/2023
65	TENAMYD- CEFOTAXIME	230315	21/08/2014	11/12/2022
66	TENAMYD-CEFAZOLIN	230376	22/08/2014	28/09/2022
67	TENACERIN	230418	25/08/2014	10/05/2023
68	MEDOFER	230454	25/08/2014	17/04/2023
69	BỔ GAN TENAMYD	233639	20/10/2014	21/05/2023
70	TENAMYD - CEFOPERAZONE S	233658	20/10/2014	04/02/2023
71	BỔ NÃO TENAMYD	234631	03/11/2014	21/05/2023
72	HOẠT HUYẾT TENAMYD	234632	03/11/2014	21/05/2023
73	BỔ THẬN TENAMYD	234633	03/11/2014	21/05/2023
74	TENAFOTIN	240077	06/02/2015	09/09/2023
75	HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO TENAMYD	240094	06/02/2015	09/09/2023
76	COLLAGEN-C TENAMYD	241760	16/03/2015	09/09/2023
77	TENAFATHIN	241777	16/03/2015	09/09/2023
78	CEFTIBIOTIC	241778	16/03/2015	09/09/2023
79	ZOLIFAST	246058	01/06/2015	09/09/2023
80	RHUMENOL NEW B500	246133	01/06/2015	18/12/2023
81	RHUMENOL NEW N500	246134	01/06/2015	18/12/2023
82	RHUMENOL COLD AND FLU	246135	01/06/2015	18/12/2023
83	CEFOTENAMYD	256692	13/01/2016	19/07/2023
84	CEFTABIOTIC	256693	13/01/2016	19/07/2023
85	TRIAXOTENAMYD	256694	13/01/2016	19/07/2023
86	RHUMENOL EXTRA	257946	17/02/2016	18/12/2023
87	CALCITENAMYD	257947	17/02/2016	18/12/2023



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3843/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00553

Ngày nộp đơn: 22/6/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/8/2020

Chủ đơn: S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng đại diện S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. tại Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/6/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 13 trang, trong đó có 9 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	S.I.A (TENAMYD CANADA) INC. (CA) 242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN) Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 392 TẬP B - QUYỂN 3 (11.2020)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 89 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3843 /QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 9 năm 2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TENAMYD RHUMENOL FLU SOFTCAPS	146338	11/5/2010	23/02/2029
2	TENAMYD RHUMENOL PLUS SOFTCAPS	146339	11/5/2010	23/02/2029
3	TENAMYD ACTADOL 500 SOFTCAPS	146340	11/5/2010	23/02/2029
4	MEDOSURE PLUS	147150	01/6/2010	13/02/2029
5	MEDO AMOXYPEN	150159	27/7/2010	24/3/2029
6	TENAMYD FAMOPLUS	150160	27/7/2010	24/3/2029
7	GINSA - C KING	151790	09/9/2010	12/5/2029
8	MEDONOR	151791	09/9/2010	12/5/2029
9	TENAVON	151792	09/9/2010	12/5/2029
10	CAPTOFAST	151793	09/9/2010	12/5/2029
11	CAPTOFAST PLUS	151794	09/9/2010	12/5/2029
12	CARVEFAST	151795	09/9/2010	12/5/2029
13	TENADINIR	152169	23/9/2010	21/7/2029
14	LIPIFAST	152170	23/9/2010	21/7/2029
15	COVEFAST	152171	23/9/2010	21/7/2029
16	TENAMYD HC 400	152878	13/10/2010	05/6/2029
17	SERES HOTELS AND RESORTS	152879	13/10/2010	05/6/2029
18	SERES SUITES	152880	13/10/2010	05/6/2029
19	VALSARFAST	152939	14/10/2010	12/5/2029
20	TENAMYD TUSSIFAST	153257	21/10/2010	22/7/2029
21	RHUMENOL FLU 500 KHÔNG GÂY BUỒN NGỦ Cảm - Cúm - Ho - Viêm mũi dị ứng, hình	153805	02/11/2010	17/4/2029
22	TENAMYD ACTADOL EXTRA	154911	18/11/2010	24/7/2029
23	RHUMENOL DAY XO	154912	18/11/2010	24/7/2029
24	RHUMENOL NIGHT XO	154913	18/11/2010	24/7/2029



25	RHUMENOL D500 KHÔNG GÂY BUỒN NGỦ TENAMYD Cảm - Cúm - Ho, hình	155532	06/12/2010	17/4/2029
26	MOFEN 400 IBUPROFEN TABLETS USP EFFECTIVE MEDICINE FOR PAIN, hình	156489	05/01/2011	10/7/2029
27	VOMINA 50 SAY TÀU XE CHỐNG MẶT - BUỒN NÔN ANTIEMETIC ANTIVERTIGO, hình	156490	05/01/2011	10/7/2029
28	VOMINA 50 SAY TÀU XE CHỐNG MẶT - BUỒN NÔN TENAMYD, hình	156491	05/01/2011	10/7/2029
29	CLARIBIOTIC	157106	24/01/2011	24/9/2029
30	FLU-17 For Cold & Flu Fluseventeen SỬ DỤNG NGAY KHI XUẤT HIỆN TRIỆU CHỨNG ĐẦU TIÊN CỦA CẢM CÚM, hình	157236	25/01/2011	30/7/2029
31	RHUMENOL FLU 500 KHÔNG GÂY BUỒN NGỦ Cảm Cúm - Ho - Viêm mũi dị ứng, hình	157296	26/01/2011	10/7/2029
32	Giáo Cổ Lam Trà Dưỡng Sinh Tin Tin TEA-1 1 TRÀ SỐ MỘT Nguyên liệu, hình	157306	26/01/2011	10/7/2029
33	RHUMENOL D500 TENAMYD Không gây buồn ngủ, hình	157307	26/01/2011	10/7/2029
34	RHUMENOL D500 CẢM - CÚM - HO, hình	157308	26/01/2011	10/7/2029
35	Hình	157347	27/01/2011	30/7/2029
36	VALSARFAST PLUS	158678	23/02/2011	12/5/2029
37	MEDOLOVAS	158760	24/02/2011	24/9/2029
38	FLU-17 Fluseventeen, hình	159266	08/3/2011	16/7/2029
39	PREFFAST	159665	14/3/2011	24/9/2029
40	TENAMYD PHARMA, hình	159768	15/3/2011	24/9/2029
41	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM TENAMYD TENAMYD PHARMA, hình	159769	15/3/2011	24/9/2029
42	AMOXYFAST	159906	16/3/2011	24/9/2029

43	TENAKETO	159910	16/3/2011	22/10/2029
44	TENAXYTIN	159911	16/3/2011	22/10/2029
45	MOBITENA	160194	22/3/2011	25/8/2029
46	CEFPOBIOTIC	160195	22/3/2011	25/8/2029
47	ANTIGAS PLUS	160253	22/3/2011	25/8/2029
48	WALKFREE	160254	22/3/2011	25/8/2029
49	JINTIANGE	160255	22/3/2011	25/8/2029
50	KIM THIÊN CÁCH	160256	22/3/2011	25/8/2029
51	TENAFUCIFAST	160383	23/3/2011	25/8/2029
52	TENAMYD HAPPYKID	160442	24/3/2011	17/6/2029
53	ACTADOL - 747	160443	24/3/2011	17/6/2029
54	RHUMENOL - 747	160444	24/3/2011	17/6/2029
55	TRIMEFAST	162805	29/4/2011	12/5/2029
56	BISOFAST	162806	29/4/2011	12/5/2029
57	BISOFAST PLUS	162807	29/4/2011	12/5/2029
58	ACTADOL - T	165470	13/6/2011	02/12/2029
59	ACTADOL - ST	165627	14/6/2011	02/12/2029
60	GLIMEFAST	166337	23/6/2011	18/3/2030
61	CEBITEX B COMPLEX	167539	12/7/2011	18/3/2030
62	MICAFAST	168170	21/7/2011	21/7/2029
63	COVEFAST PLUS	168171	21/7/2011	21/7/2029
64	MICAFAST PLUS	168172	21/7/2011	21/7/2029
65	TENAVASTA	168173	21/7/2011	21/7/2029
66	TENAVASTA SR	168174	21/7/2011	21/7/2029
67	MEDOAMLO	168175	21/7/2011	21/7/2029
68	MEDOGLUCO	168176	21/7/2011	21/7/2029
69	RHUMENOL FLU 500	168333	25/7/2011	21/7/2029
70	MUCIFAST	168376	26/7/2011	24/9/2029
71	NIFEFAST	168377	26/7/2011	24/9/2029
72	TRAMAFAST	168378	26/7/2011	24/9/2029
73	MEDOENALA	172487	26/9/2011	24/9/2029
74	SYRUP CHILDREN'S RHUMENOL PLUS	173019	05/10/2011	05/01/2030
75	CEFTOBIOTIC	173020	05/10/2011	05/01/2030



76	RHUMENOL D 500 NK	173328	07/10/2011	26/5/2030
77	RHUMENOL FLU 500 NK	173329	07/10/2011	26/5/2030
78	KING CAP NUMBER FIVE	173330	07/10/2011	26/5/2030
79	MEDOOME - S	176452	29/11/2011	01/4/2030
80	ABITRAX	176453	29/11/2011	01/4/2030
81	TENAMYD CAFE (NHÃN HIỆU CON CHỒN)	180394	02/3/2012	04/11/2030
82	TENAMYD	180433	05/3/2012	05/10/2030
83	TENAMYD	180434	05/3/2012	05/10/2030
84	TUSSIFAST	181458	20/3/2012	08/7/2030
85	BIOTIGERCAP	188080	19/7/2012	05/10/2030
86	MELOFAST	189698	17/8/2012	12/5/2029
87	SPACE CALORIE	191935	20/9/2012	23/02/2029
88	ARTROFAST	197564	17/12/2012	16/9/2030
89	CETIFAST	215158	15/11/2013	24/9/2029

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3844/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00229

Ngày nộp đơn: 20/3/2020

Chủ đơn: S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng đại diện S.I.A (TENAMYD CANADA) INC tại Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA) 242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN) Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/ khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CEFOPEFAST-S	339616	11/12/2019	17/12/2025
2	CEFOPEFAST	339617	11/12/2019	17/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3845/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00682

Ngày nộp đơn: 05/08/2020

Chủ đơn: PHẠM LÊ HÒA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/07/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NHÔM BÌNH NAM (VN) Lô đất số CN13.2, khu công nghiệp Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
Bên được chuyển nhượng:	PHẠM LÊ HÒA (VN) Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EUROBOSS	348944	27/04/2020	12/04/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3860/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00330

Ngày nộp đơn: 24/04/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 20/08/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THẾ SƠN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/04/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẾ SƠN (VN) Số 67C, ngõ 87 Láng Hạ, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THẾ SƠN (VN) Số 67C, ngõ 87 Láng Hạ, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	The Son T S, hình	229392	05/08/2014	15/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3861/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00331

Ngày nộp đơn: 24/04/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 20/08/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THẾ SƠN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/04/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẾ SƠN (VN) Số 67C, ngõ 87 Láng Hạ, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THẾ SƠN (VN) Số 67C, ngõ 87 Láng Hạ, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THESONDOOR, hình	255918	25/12/2015	06/06/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3862/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00364

Ngày nộp đơn: 23/04/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/08/2020

Chủ đơn: SCOTT SPORTS SA (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	17/05/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KAWATIRI INVESTMENTS AUSTRALIA LIMITED (NZ) (TRƯỚC ĐÂY LÀ: AVANTI BICYCLE COMPANY LIMITED) 25 Levene Place, Mt Wellington, Auckland, New Zealand
Bên được chuyển nhượng:	SCOTT SPORTS SA (CH) Route du Crochet 17, 1762 Givisiez, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MALVERN STAR	11739	29/04/1994	03/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3863/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00612

Ngày nộp đơn: 26/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIMEMO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẢO ANH (VN) Số 34/5 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: số 179 Lý Chính Thắng, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIMEMO (VN) Số 34/5 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	bimemo Thế kỷ của não bộ, hình	267689	31/08/2016	15/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3864/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00692

Ngày nộp đơn: 15/07/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 09/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KALA VIỆT AUSTRALIA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
- Ngày ký:** Hợp đồng chính ký ngày 02/07/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 19/5/2020.
- Số trang và ngôn ngữ:** Hợp đồng chính gồm 2 trang, bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
- Bên chuyển nhượng:** NGUYỄN NHƯ KHÁNH (VN)
Phòng 12A, tầng 2A, tòa nhà R5, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Bên được chuyển nhượng:** CÔNG TY TNHH KALA VIỆT AUSTRALIA (VN)
Số 8 ngách 10 ngõ 135 phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KALA, hình	314033	12/02/2019	30/09/2026

Giá chuyển nhượng: 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3865/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00780

Ngày nộp đơn: 05/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 20/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THƯỜNG XUÂN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN VŨ NHÂN THÁI (VN) Tổ 5, Khu phố 9, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THƯỜNG XUÂN (VN) 116 Lê Văn Sỹ, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FISHSAUCE, hình	311261	18/12/2018	11/7/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3866/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00794

Ngày nộp đơn: 08/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT OCEAN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT OCEAN (VN) Lô 01, N 11, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HERA (VN) Số 145, đường Vi Đức Thăng, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	H HERA Complete Your Living Space, hình	199693	04/02/2013	29/11/2021
2	H HERA Completing The Living Space, hình	208765	15/7/2013	16/5/2022

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3867/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00426

Ngày nộp đơn: 02/6/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT OCEAN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT OCEAN (VN) Lô 01, N11, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HERA (VN) Số 145, Đường Vi Đức Thắng, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	H HERA Completing The Living Space, hình	209666	05/8/2013	22/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3868/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00804

Ngày nộp đơn: 12/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 21/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HARVEST NUTRITION (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE FOODS (VN) 135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HARVEST NUTRITION (VN) 135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	easydiet, hình	320597	20/5/2019	20/4/2026

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3869/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00820

Ngày nộp đơn: 16/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NHUNG NHƯ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/7/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN NHUNG NHƯ (VN) 468 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ VIỆT (VN) 133 Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	300862	05/6/2018	04/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3870/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00862

Ngày nộp đơn: 26/08/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 05/8/2020

Chủ đơn: SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	15/08/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Anh và 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN) Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
Bên được chuyển nhượng:	SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW) No. 3, Chung Hua road, Hukou, Hsinchu, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	E-POWER	61659	07/04/2005	03/11/2023
2	POWER	83789	02/07/2007	05/07/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *3871*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *29* tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00882

Ngày nộp đơn: 03/09/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 25/08/2020

Chủ đơn: Q9 TRADING CO., LTD (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	15/02/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CELLAB CO., LTD. (KR) 291, Yunposun-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea.
Bên được chuyển nhượng:	Q9 TRADING CO., LTD (KR) 10, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SECRET AGE	321000	27/05/2019	06/10/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3872/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01155

Ngày nộp đơn: 14/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/8/2020

Chủ đơn: NGUYỄN THỊ THÚY VÂN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	1. NGUYỄN QUANG TRÚC (VN) Số 17 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng 2. CỔ DẦU DẾCH (VN) 151/8 hẻm 151 Nguyễn Trãi, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN (VN) Căn 10 tầng 11 Lô CC/c-Phú Thạnh, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HEMERA	292344	07/12/2017	03/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3878/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01156

Ngày nộp đơn: 14/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 06/8/2020

Chủ đơn: TIANJIN PIPE CORPORATION (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	TIANJIN PIPE (GROUP) CORPORATION (CN) Jintang Road, Dongli District, Tianjin, China
Bên được chuyển nhượng:	TIANJIN PIPE CORPORATION (CN) No. 396, Jintang Road, Dongli District, Tianjin, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	T, hình	159989	17/3/2011	14/7/2028

Giá chuyển nhượng: 100 USD (Một trăm đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3874~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01282

Ngày nộp đơn: 17/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 21/7/2020

Chủ đơn: NEONLITE DISTRIBUTION LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	29/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NEONLITE ELECTRONIC & LIGHTING (H.K.) LTD. (CN) 12/F., Lu Plaza, 2-4 Wing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong. (Trước đây ở: Room 1104, 11/F., Empire Centre, 68 Mody Road, Tsimhatsui, Kowloon, Hong Kong).
Bên được chuyển nhượng:	NEONLITE DISTRIBUTION LIMITED (CN) 12/F., Lu Plaza, 2-4 Wing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEGAMAN	44880	20/01/2003	08/11/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3875/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01339

Ngày nộp đơn: 31/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 25/8/2020

Chủ đơn: ĐỖ TRỌNG THÀNH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/12/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **PHẠM VŨ LUYẾN (VN)**
Xóm 2, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Bên được chuyển nhượng: **ĐỖ TRỌNG THÀNH (VN)**
Thôn 5, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	R rumi KHÔNG GIAN MỚI Interior Design, hình	327118	13/8/2019	17/10/2026

Giá chuyển nhượng: 180.000 VNĐ (Một trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3918~~ QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00078

Ngày nộp đơn: 31/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/8/2020

Chủ đơn: MAT PRODUCT & TECHNOLOGY, S.L.U. (ES)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	08/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MAT GLOBAL SOLUTIONS, SL (ES) C/Sant Sebastià, 202 bis 1a, E08223 TERRASSA (Barcelona), Spain
Bên được chuyển nhượng:	MAT PRODUCT & TECHNOLOGY, S.L.U. (ES) Passatge de Marie Curie, 3 Nau 6 planta 2, 08223 Terrassa- Barcelona-Spain

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Twins CONNECTED IN MOVEMENT, hình	267569	29/8/2016	23/10/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3919/QĐ-SHTT**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00116

Ngày nộp đơn: 19/02/2020

Chủ đơn: PHẠM THANH TÙNG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ĐÀO HỒNG HUNG (VN) Số 18 Tổ 2, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	PHẠM THANH TÙNG (VN) TDP Số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	XIZ, hình	320474	17/5/2019	26/4/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3920/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00154

Ngày nộp đơn: 02/3/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/9/2020

Chủ đơn: TRẦN THANH BÌNH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	20/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH DUY THÀNH (VN) 633/30/11 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	TRẦN THANH BÌNH (VN) 633/28/8 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VERATTI, hình	341785	07/01/2020	08/8/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3921/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00155

Ngày nộp đơn: 02/3/2020

Chủ đơn: DAESANG CORPORATION (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DAESANG CORPORATION (KR) 26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:	DAESANG F&B CO., LTD. (KR) 3F, 208 Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Rosebud, chữ Hàn và hình	70620	14/3/2006	14/9/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3922/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00164

Ngày nộp đơn: 04/3/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/9/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH EBC VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/02/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NANO TECHCO (VN)
149/30 Bành Văn Trân, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH EBC VIỆT NAM (VN)
81, Đường số 3, KDC Cityland, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WHITE PERFECT ALL THE BEST FOR SKIN, hình	263804	07/06/2016	21/10/2024
2	MEDIWHITE MAGIC MEDICINE FOR SKIN	279344	10/04/2017	16/09/2025
3	MEDI HAPPY, hình	287572	07/09/2017	21/12/2025
4	MEDIWHITE, hình	310314	07/12/2018	01/03/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3923/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00166

Ngày nộp đơn: 04/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SING VIỆT SÔNG ĐỐC (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	02/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY SING VIỆT (VN) Khu vực III thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SING VIỆT SÔNG ĐỐC (VN) Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOUTH WING, hình	35140	09/10/2000	01/06/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3924/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00178

Ngày nộp đơn: 06/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ THỦ ĐÔ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THỦ ĐÔ (VN) P13-A13, ngõ 120, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ THỦ ĐÔ (VN) 462A Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CAPITAL ELEVATOR & LIFTING, hình	322892	24/6/2019	11/01/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3925/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00183

Ngày nộp đơn: 09/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MT TÍN NGHĨA (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/03/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MINH SANG (VN)
Số 20 đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MT TÍN NGHĨA (VN)
Số 5, ngõ 533 Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sunstone, hình	333603	18/10/2019	27/4/2027

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3926/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00189

Ngày nộp đơn: 11/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AKOPHA PHÁP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT PHÁP (VN) Phòng 201-C3 Khương Thượng, Tổ 4D, phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AKOPHA PHÁP (VN) Số nhà 11, ngách 45, ngõ 68, phố Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BOTISNOR	328303	27/8/2019	20/3/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 392/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00200

Ngày nộp đơn: 12/3/2020

Chủ đơn: TRỊNH THỊ MAI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRỊNH THỊ MAI (VN) Khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN) 55 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CANDLE	223530	25/4/2014	25/01/2023
2	RIO STAR	223531	25/4/2014	25/01/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 392/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00395

Ngày nộp đơn: 26/5/2020

Chủ đơn: NGUYỄN ĐỨC THUẬN (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN ĐỨC THUẬN (VN) 298 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG NAM Á (VN) 258 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NITRON, hình	321379	30/5/2019	18/5/2028
2	CRG, hình	321380	30/5/2019	18/5/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3929/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00396

Ngày nộp đơn: 26/5/2020

Chủ đơn: ĐẶNG THỊ TƯ (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ĐẶNG THỊ TƯ (VN) 298 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG NAM Á (VN) 258 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MALOSSI, hình	321378	30/5/2019	29/5/2028
2	FMF, hình	331802	07/10/2019	24/5/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3935/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00197

Ngày nộp đơn: 06/3/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: JAPFA LTD (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 14/1/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 05/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 4 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Phụ lục hợp đồng gồm 3 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN) Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Bên được chuyển nhượng:	JAPFA LTD (SG) 391B Orchard Road, Ngee Ann City Tower B, #18-08, Singapore 238874

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EXPOR - Y, hình	199677	04/02/2013	15/06/2021
2	EXPOR – YL, hình	204456	24/04/2013	15/06/2021
3	EXPOR – L, hình	204457	24/04/2013	15/06/2021
4	EXPOR - DU, hình	206639	28/05/2013	15/06/2021
5	JAPFA BROWN, hình	212495	18/09/2013	02/07/2022
6	JAPFA 202, hình	212496	18/09/2013	02/07/2022
7	QUEEN 404, hình	212497	18/09/2013	02/07/2022
8	KING 303, hình	212498	18/09/2013	02/07/2022
9	BABILAC, hình	235697	19/11/2014	09/07/2023
10	P FEED, hình	247101	16/06/2015	03/04/2024
11	KING, hình	253557	26/10/2015	13/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3936/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01169

Ngày nộp đơn: 18/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: JAPFA LTD (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 14/01/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 05/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 4 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Phụ lục hợp đồng gồm 3 trang, trong đó có 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN) (<i>Trước đây là: CÔNG TY CỔ PHẦN JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)</i>) Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Bên được chuyển nhượng:	JAPFA LTD (SG) 391B Orchard Road, Ngee Ann City Tower B, #18-08, Singapore 238874 2385

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FARMING PROS Thịnh vượng của nhà nông, hình	230469	25/8/2014	29/8/2022
2	SING feed Giá trị được thừa nhận, hình	230470	25/8/2014	29/8/2022
3	CORE feed Cốt lõi cho thành công C, hình	230471	25/8/2014	29/8/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3937/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01170

Ngày nộp đơn: 18/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: JAPFA LTD (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.
- Ngày ký:** Hợp đồng chính ký ngày 14/01/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 05/11/2019.
- Số trang và ngôn ngữ:** Hợp đồng chính gồm 4 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Phụ lục hợp đồng gồm 3 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
- Bên chuyển nhượng:** CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(Trước đây là: CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED BÌNH THUẬN (VN)
Xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận)
- Bên được chuyển nhượng:** JAPFA LTD (SG)
391B Orchard Road, Ngee Ann City Tower B, #18-08,
Singapore 238874
2387

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Milac B MILAC NGON NHƯ SỮA MẸ, hình	187266	28/06/2012	15/06/2021
2	Milac A MILAC NGON NHƯ SỮA MẸ, hình	187267	28/06/2012	15/06/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *3938* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00518

Ngày nộp đơn: 30/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 24/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA NUTRITION VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/4/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	LÊ AN TRUNG (VN) Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA NUTRITION VIỆT NAM (VN) Số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MACACA	286786	23/8/2017	15/10/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
[Signature]
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3939/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00848

Ngày nộp đơn: 22/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 31/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	WONDERFARM BISCUITS & CONFECTIONERY SDN. BHD. (MY) Level 21, The Gardens South Tower, Mid Valley City, Lingkaran Syed Putra, 59200 Kuala Lumpur, Malaysia
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN) Lô 13, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	tb, hình	13619	08/10/1994	07/12/2023
2	Tops	13789	18/10/1994	07/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ye*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3940/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00911

Ngày nộp đơn: 10/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/6/2020

Chủ đơn: NEXUS BRANDS CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	14/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	RUSSELL BRANDS, LLC (US) One Fruit of the Loom Drive, Bowling Green, KY 42103, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	NEXUS BRANDS CO., LTD. (JP) 3-A1202, Serena Vita Shin-Urayasu, Hinode 5-chome, Urayasu-shi, Chiba, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DISCUS ATHLETIC, hình	301741	14/06/2018	16/07/2025

Giá chuyển nhượng: 5.500 USD (năm nghìn năm trăm đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3941/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01167

Ngày nộp đơn: 18/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 30/7/2020

Chủ đơn: WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	KUOK OILS & GRAINS PTE LTD (SG) No 1 Kim Seng Promenade, #05-01, Great World City, Singapore 237994
Bên được chuyển nhượng:	WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG) 56 Neil Road, Singapore 088830

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Olivoilà, hình	140511	12/01/2010	13/8/2028
2	Olivoilà	144083	30/3/2010	12/8/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3942/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01175

Ngày nộp đơn: 20/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KAI COFFEE VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HIẾU ĐỨC SÀI GÒN (VN) SA- 14 khu phố Garden Plaza 1, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KAI COFFEE VIỆT NAM (VN) 139 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KAI, chữ Nhật và hình	208067	25/6/2013	25/8/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3943/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01195

Ngày nộp đơn: 25/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 14/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 20/11/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **ĐỖ ANH TUẤN (VN)**
35/7A Hoàng Văn Thái, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku,
tỉnh Gia Lai

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN)**
Số 198/8/31 đường Thới Tam Thôn 17, ấp Đông 1, xã Thới
Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ITIKUN 1985, hình	280463	24/4/2017	10/11/2025
2	BM – WIFI 1985, hình	280465	24/4/2017	10/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3944/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00720

Ngày nộp đơn: 14/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	29/7/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ĐỖ ANH TUẤN (VN) 35/7A Hoàng Văn Thái, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN) Số 198/8/31 đường Thới Tam Thôn 17, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JUVILA 1985, hình	280464	24/4/2017	10/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /
ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3945/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01264

Ngày nộp đơn: 11/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 09/9/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN HUNG LONG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HUNG LONG (VN) 66 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN HUNG LONG (VN) Số 343 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HLE, hình	92643	06/12/2007	06/7/2025
2	SUỐI ĐIỆN	154067	08/11/2010	06/5/2029
3	SUOI DIEN THANH HUNG	224042	08/5/2014	06/5/2029
4	HLE SUỐI ĐIỆN THÀNH HUNG, hình	224043	08/5/2014	20/5/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3946/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00204

Ngày nộp đơn: 13/3/2020

Chủ đơn: CM ENGINEERING CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CM ENGINEERING VIỆT NAM (VN) Cao ốc văn phòng Saigon Prime, số 107-109-111, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CM ENGINEERING CO., LTD. (JP) 2-18-2, Nishi-Gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CME, hình	306129	01/10/2018	04/7/2024
2	CME CM Engineering, hình	306130	01/10/2018	04/7/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3947/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00205

Ngày nộp đơn: 13/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÚ CƯỜNG - KIÊN CƯỜNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN PHÚ CƯỜNG CÀ MAU (VN) 454 Lý Thường Kiệt, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PHÚ CƯỜNG - KIÊN CƯỜNG (VN) Số 555 ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Tristar	40797	19/4/2002	03/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3948/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00218

Ngày nộp đơn: 18/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG GIA PHÁT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	09/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN THANH DŨNG (VN) 687/24/8 Kinh Dương Vương, Khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG GIA PHÁT (VN) 24/20B Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Navico, hình	203511	10/4/2013	09/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3949/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00220

Ngày nộp đơn: 18/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỢI ĐẠT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN LỢI ĐẠT (VN) Số 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀNG ĐẠT (VN) Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Gold Sir, hình	78049	29/12/2006	07/6/2025
2	PIGEWANG, hình	263041	26/5/2016	18/7/2024
3	PANGOLIN, hình	263174	27/5/2016	18/11/2024
4	Hình	274771	11/01/2017	18/11/2024

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *xe*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3950/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00223

Ngày nộp đơn: 19/03/2020

Chủ đơn: VŨ THANH HUYỀN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	12/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VÒNG TAY MẸ (VN) 5B Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	VŨ THANH HUYỀN (VN) 5B Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	319482	04/5/2019	21/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3951/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00235

Ngày nộp đơn: 20/3/2020

Chủ đơn: TRẦN NGHĨA VINH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	02/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NANOGOLD (VN) BT 15 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	TRẦN NGHĨA VINH (VN) A11 TT Hanel Hoàng Cầu, tổ 101, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NANOGOLD, hình	273844	20/12/2016	15/4/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3952/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00273

Ngày nộp đơn: 15/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA BẾP (VN) 596A Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN) 50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	iGO, hình	281069	08/5/2017	23/7/2025
2	KIMOTO	316703	27/3/2019	01/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3953/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00275

Ngày nộp đơn: 16/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LOTUS VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Giấy chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	04/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY SÁNG TẠO (TNHH) (VN) Phố Tân Hợp, thôn Hữu Ái, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LOTUS VIỆT NAM (VN) Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	STLOTUS	332517	09/10/2019	04/4/2027
2	GREEN BLUE	332518	09/10/2019	04/4/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3954/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00304

Ngày nộp đơn: 28/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MAMICARE VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HẢI NAM (VN) Thôn Hồi Quan (NR Nguyễn Hữu Thuận), xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MAMICARE VIỆT NAM (VN) Số 61, Tổ 5, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kichilachi, hình	323685	08/7/2019	25/8/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3955/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00305

Ngày nộp đơn: 28/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/4/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT HIỆP THỊNH (VN)
Số 5 đường số 3A, khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG (VN)
Số 14 Ngõ 310 đường Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hhx	251884	28/9/2015	26/4/2024

Giá chuyển nhượng: 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3956/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00386

Ngày nộp đơn: 22/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN MINH PHÁT (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/05/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN MINH PHÁT (VN) Tầng 11, tòa nhà Zen tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO LÂM (VN) Số 294B đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Anlong, hình	189352	14/8/2012	24/6/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4098~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01236

Ngày nộp đơn: 27/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 31/8/2020

Chủ đơn: BÙI CHÍ ĐẠT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	BÙI CHÍ ĐẠT (VN) Số 2 phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	BÙI THỊ THANH NHÀN (VN) Số 2E Quang Trung, phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **BÙI THỊ THANH NHÀN (VN)** để trở thành đồng chủ sở hữu với **BÙI CHÍ ĐẠT (VN)**:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHỞ THÌN	277810	16/03/2017	26/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4099 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00575

Ngày nộp đơn: 27/06/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 30/6/2020

Chủ đơn: ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	22/02/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	GLAXO GROUP LIMITED (GB) 980 Great West Road, Brentford, Middlesex, TW8 9GS, England.
Bên được chuyển nhượng:	ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU) GBS Plaza, Cnr. La Salette & Royal Roads, Grand Bay, Mauritius.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRACRIUM	616	10/03/1987	17/09/2026
2	TRACRIUM	6273	19/09/1992	19/03/2022
3	NIMBEX	15521	03/03/1995	23/12/2023
4	ULTIVA	18127	16/09/1995	16/02/2025
5	MIVACRON	34997	21/09/2000	17/05/2029

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4100~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~13~~ tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00923

Ngày nộp đơn: 27/09/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 31/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VITTO-VP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/09/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VITTO-VP (VN) Lô 1, khu vực A - khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN) Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VITTO	236420	01/12/2014	15/03/2023

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /
TC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4101* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *13* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00770

Ngày nộp đơn: 26/08/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VITTO-VP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/07/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VITTO-VP (VN) Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN) Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VITTO PREMIUM DIGITAL TILES	336973	18/11/2019	30/05/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4102*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *13* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01151

Ngày nộp đơn: 05/12/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 07/7/2020

Chủ đơn: ETHAN K GLOBAL PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/02/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CROCKOHDIAL PTE. LTD. (SG) 39 Dunsfold Drive, Braddell Heights Estate, Singapore 359394.
Bên được chuyển nhượng:	ETHAN K GLOBAL PTE. LTD. (SG) 101A Upper Cross Street, #11-16 People's Park Centre, Singapore 058358.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ETHAN K, hình	301168	07/06/2018	16/06/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00743

Ngày nộp đơn: 25/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 13/7/2020

Chủ đơn: KENZO LIMITED (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/02/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	KENZO TSUJIMOTO (JP) 1-3, Uchihiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 540-0037, Japan. (Trước đây ở: 2-15, Eganosho 5-chome, Habikino-shi, Osaka 583-0886, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	KENZO LIMITED (JP) Shinjuku Center Building 31F, 25-1, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0631 Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KENZO	268817	21/09/2016	23/11/2029

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4104~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~13~~ tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00673

Ngày nộp đơn: 09/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 09/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẮC ÂU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/07/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẮC ÂU (VN) Số 82 Nguyễn Viết Xuân, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN) Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WATEK, hình	201620	11/03/2013	29/09/2021

Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4105/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00454

Ngày nộp đơn: 09/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẮC ÂU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẮC ÂU (VN) Số 82 Nguyễn Việt Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN) Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WATEK	200682	26/02/2013	08/09/2021

Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4106/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00459

Ngày nộp đơn: 10/6/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/9/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GIẤY AURORA VIỆT NAM (VN) Thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HONG FU VIỆT NAM (VN) Lô CN 04, KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	305226	29/8/2018	18/4/2027

Giá chuyển nhượng: 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *A107/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày *13* tháng *10* năm *2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00208

Ngày nộp đơn: 11/3/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 26/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC ĐẠI PHÚ AN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	07/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP TỈNH DUNG (VN) Xã Đại Phác, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC ĐẠI PHÚ AN (VN) Thôn Khe Cỏ, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ĐẠI PHÚ AN, hình	161770	13/4/2011	21/8/2029
2	ĐẠI PHÚ AN	161772	13/4/2011	21/8/2029

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /
rl

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4108/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00389

Ngày nộp đơn: 25/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 26/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC ĐẠI PHÚ AN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ OCEANLAW (OCEANLAW., JSC.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	07/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP TÍNH DUNG (VN) Xã Đại Phác, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC ĐẠI PHÚ AN (VN) Thôn Khe Cỏ, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ĐẠI PHÚ AN, hình	161771	13/4/2011	21/8/2029
2	ĐẠI PHÚ AN, hình	220277	24/02/2014	20/11/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4109/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00664

Ngày nộp đơn: 08/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 30/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH RICO TACO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	28/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG RI-CO TA-CO (VN) 29-29/1 Ngõ Thời Nhiệm, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH RICO TACO (VN) 29-29/1 Ngõ Thời Nhiệm, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RICO TACO, hình	317584	09/4/2019	19/4/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4110/QĐ-SHTT*

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00867

Ngày nộp đơn: 28/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/6/2020

Chủ đơn: P&G HEALTH GERMANY GMBH (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/3/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	MERCK KGAA. (DE) Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt, Germany
Bên được chuyển nhượng:	P&G HEALTH GERMANY GMBH (DE) Sulzbacher Str. 40, 65824 Schwalbach am Taunus, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BECOMBION	41292	27/5/2002	23/5/2021
2	NASIVION	43880	04/11/2002	23/5/2021
3	NEUROGAVINDOL	215969	02/12/2013	20/01/2022
4	GAVINDOL	220186	24/02/2014	11/10/2022
5	NEUROMET	282293	30/5/2017	27/8/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4111* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *13* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00906

Ngày nộp đơn: 09/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 12/6/2020

Chủ đơn: *HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CƯỜNG (VN)*

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	05/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN VĂN SƠN (VN) Xóm Việt Cường, xã Hoá Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Bên được chuyển nhượng:	<i>HỢP TÁC XÃ MIẾN VIỆT CƯỜNG (VN)</i> Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Việt Cường	85608	07/8/2007	09/9/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4112/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00957

Ngày nộp đơn: 23/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 20/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GOLD MAX (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GOLD MAX (VN) Số 10, ngõ 19, phố Trần Nhật Duật, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GOLD MAX (VN) Số 18 - TT28 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLDMAX	313420	22/01/2019	02/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4113/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01136

Ngày nộp đơn: 08/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/8/2020

Chủ đơn: SPORTS GROUP DENMARK A/S (DK)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/4/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SELSKABET AF 27, FEBRUAR 2019 A/S (DK) Maltvej 20 DK-9700 Broenderslev, Denmark
Bên được chuyển nhượng:	SPORTS GROUP DENMARK A/S (DK) Skærskovgardsvej 5, 8600 Silkeborg, Denmark

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FORZA	267401	24/8/2016	16/11/2029
2	FZ FORZA	267402	24/8/2016	16/11/2029

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HE

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4114/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01217

Ngày nộp đơn: 29/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ETICO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/11/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng:

- ĐỖ VĂN HỒNG (VN)**
64/80/72A Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
- NGUYỄN VĂN LỢI (VN)**
Phòng 1409, chung cư CT01 Việt Kiều Châu Âu Euroland, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ETICO (VN)**
185/2 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2459

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Drfido	321688	03/6/2019	29/12/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4115/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01247

Ngày nộp đơn: 09/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 22/9/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HANAMA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	29/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HANAMA VIỆT NAM (VN) Xóm 2 thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HANAMA (VN) Xóm 2, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HANAMA, hình	291481	22/11/2017	02/3/2026

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4116/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00224

Ngày nộp đơn: 19/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI THÀNH (VN) 416-418-420 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN) Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Tân Thành	233453	16/10/2014	22/4/2023
2	Aroni	239598	29/01/2015	05/9/2023
3	PHƯƠNG NAM	246916	11/6/2015	30/12/2023
4	THÀNH CÔNG	257596	29/01/2016	24/3/2024
5	PANASOLAR	276375	21/02/2017	14/5/2025
6	VIỆT NHẬT	294631	09/01/2018	30/12/2023
7	VIỆT NHẬT	298207	10/4/2018	30/3/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*je*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4117*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *13* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00225

Ngày nộp đơn: 19/3/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/7/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI THÀNH (VN) 416 - 418 - 420 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN) Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NALUSA	180596	06/3/2012	19/11/2030
2	Tân Thành	187784	16/7/2012	19/11/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4118/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00255

Ngày nộp đơn: 27/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN THÁI AN (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN THÁI AN (VN) Ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN THÁI AN - LONG MỸ (VN) Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	M H T, hình	285537	02/8/2017	02/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4119/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00305

Ngày nộp đơn: 02/04/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 06/10/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/03/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HIỆU ÁO QUÂN Ô CHÊ (VN)
20 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)
Số 117 Bà Triệu, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Ô CHÊ	204832	03/05/2013	16/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4120/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00342

Ngày nộp đơn: 11/05/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/9/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN LED HOÀNG PHÁT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/9/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÈN LED HOÀNG PHÁT (VN) Số 69c ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	HOÀNG TRẦN TRUNG (VN) Số 69C ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HPLED, hình	329976	13/09/2019	10/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4121*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *14* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00662

Ngày nộp đơn: 31/07/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 30/9/2020

Chủ đơn: CYCLING SPORTS GROUP, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	14/06/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG (VN) Khu 10, xã Trí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
Bên được chuyển nhượng:	CYCLING SPORTS GROUP, INC. (US) One Cannondale Way, Wilton, CT 06897, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CANNONDALE ONGUARD THAIBEV & FREEDOM ZASKAR-TOPEAK-TRUVATIV, hình	343554	03/02/2020	22/02/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4208/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01256

Ngày nộp đơn: 10/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 31/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BỐN BA MỘT (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	28/8/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẠI CHUNG TRÍ (VN) 431 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BỐN BA MỘT (VN) 431 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NEWIZVMI	288742	02/10/2017	26/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4209/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00031

Ngày nộp đơn: 13/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 11/8/2020

Chủ đơn: DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ORICA INTERNATIONAL IP HOLDINGS INC (US) 33101 East Quincy Avenue, Watkins, Colorado 80137, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD (AU) 1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria 3168, Australia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DYNAMIC LIFTER	31318	19/06/1999	06/03/2028
2	YATES	71693	03/05/2006	13/10/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4210/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00087

Ngày nộp đơn: 05/02/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/8/2020

Chủ đơn: EIGHT AT WORK HOLDING PTY LTD (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	17/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	HELLOWORLD TRAVEL SERVICES (AUSTRALIA) PTY LTD (AU) Level 10, 338 Pitt Street, Sydney New South Wales 2000, Australia
Bên được chuyển nhượng:	EIGHT AT WORK HOLDING PTY LTD (AU) Level 12, 60 Carrington Street, Sydney NSW 2000, Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRAVEL INDOCHINA Share the Experience, hình	232253	29/9/2014	27/5/2023
2	TRAVEL INDOCHINA Share the Experience, hình	232254	29/9/2014	27/5/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4211/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00191

Ngày nộp đơn: 11/03/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 20/8/2020

Chủ đơn: TE TE BREWING PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	12/5/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ASTROSAIGON CREATIVE (VN) Số 1, đường 47, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	TE TE BREWING PTE. LTD. (SG) 30 Cecil street, #19-08 Prudential Tower, Singapore (049712).

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TÊ TÊ BEER	283385	21/06/2017	22/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4212/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00278

Ngày nộp đơn: 17/4/2020

Chủ đơn: ESTELLE HOLDINGS CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	10/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	KIMBERLEY CO., LTD. (JP) 4-3-13 Toranomom, Minato-ku, Tokyo, Japan
Bên được chuyển nhượng:	ESTELLE HOLDINGS CO., LTD. (JP) 4-3-13 Toranomom, Minato-ku, Tokyo, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	T.G.C.	346401	04/3/2020	10/11/2027
2	T.G.C. Tokyo	346560	05/3/2020	10/11/2027

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4213/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00298

Ngày nộp đơn: 27/4/2020

Chủ đơn: ĐẶNG TUYẾT NHUNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	02/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRINH XUÂN HÀ (VN) 17, phố Hàng Vải, phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	ĐẶNG TUYẾT NHUNG (VN) 264 Phố Huế, phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	REINA by Lade, hình	329303	09/9/2019	09/12/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4214/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00310

Ngày nộp đơn: 28/4/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH PNJ (VN) 168 A Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN) 170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PNJ LAB, hình	194357	23/10/2012	02/6/2021
2	PNJ LAB, hình	194827	31/10/2012	02/6/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4215/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00352

Ngày nộp đơn: 12/05/2020

Chủ đơn: EVERGREEN MARINE CORPORATION (TAIWAN) LTD. (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	27/4/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	EVERGREEN INTERNATIONAL CORPORATION (TW) 9th Fl., No.166, Sec. 2, Minsheng East Road, Taipei, Taiwan
Bên được chuyển nhượng:	EVERGREEN MARINE CORPORATION (TAIWAN) LTD. (TW) 1~4F, No.166, Sec. 2, Minsheng E. Rd., Taipei 104, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	3503	16/10/1991	19/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4216/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00371

Ngày nộp đơn: 19/05/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH RAILFLEX VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀN NGÂN (VN) Lô 26 khu Bãi Sậy, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH RAILFLEX VIỆT NAM (VN) Số 118, ngõ 25 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RaiFlex, hình	235238	13/11/2014	14/05/2023


Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ (mười triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số *A217*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *21* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00391

Ngày nộp đơn: 25/05/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGÂN VIỆT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
- Ngày ký:** 20/05/2020.
- Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
- Bên chuyển nhượng:** CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM PHƯƠNG NAM (VN)
Số 169/20 đường liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bên được chuyển nhượng:** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGÂN VIỆT (VN)
Số 169/18 - 169/20 đường liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Lymo, hình	308606	20/11/2018	15/03/2026
2	Ajola, hình	324125	16/07/2019	11/11/2026
3	ZIKA	324422	18/07/2019	15/02/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4218/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00442

Ngày nộp đơn: 08/06/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/9/2020

Chủ đơn: HOÀNG VĂN HỨC (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HOÀNG VĂN HỨC (VN) Số 19 phố Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	HOÀNG NHẬT HUY (VN) Số 19, phố Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MỸ GIA PHÚC-KIẾN, hình	186106	11/06/2012	08/12/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4219/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00677

Ngày nộp đơn: 04/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI VẠN PHÚ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/8/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DINGXIN (VN) Số 205 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI VẠN PHÚ (VN) Phố Gốt, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WFGM W, hình	354309	23/6/2020	25/01/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA X. VIỆT NAM

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4220/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2017-00869

Ngày nộp đơn: 06/10/2017, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 04/09/2020

Chủ đơn: BAYER CONSUMER CARE AG (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	04/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, trong đó có 3 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN) 45 Keyi Road Kunming New & High - Tech Industrial Development Zone, Yunnan, China
Bên được chuyển nhượng:	BAYER CONSUMER CARE AG (CH) Peter Merian Strasse 84, 4052 Basel, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 50 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê trong Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHỤ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỘNG HÒA X
VIỆT NAM



Trần Lê Hồng



CỤC DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
SỞ HỮU
 (Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng
 TRÍ TUỆ SỞ HỮU SHCN số 4220/QĐ-SHTT, ngày 21/10/2020)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DIHON Sino-American, hình	59035	14/12/2004	18/07/2023
2	SKINCARE-U	62410	04/05/2005	24/11/2023
3	KANG WANG, chữ Hán	78813	24/01/2007	10/06/2025
4	BONEAL	79089	02/02/2007	05/05/2025
5	FITHEAL	89649	01/10/2007	24/08/2026
6	FITNEAL	89650	01/10/2007	24/08/2026
7	KANG WANG, chữ Hán	90983	01/11/2007	23/11/2025
8	SKINEAL	91362	08/11/2007	08/09/2023
9	DIHON KHẨU VIÊM THANH, hình	103161	17/06/2008	22/03/2026
10	SKINEAL	105161	16/07/2008	26/07/2027
11	KANG WANG, chữ Hán	105517	21/07/2008	14/03/2027
12	SKINCARE-U	105781	24/07/2008	24/08/2026
13	DIHON Sino-American, hình	106611	06/08/2008	14/03/2027
14	DIHON Yumai Kouyan heji KHẨU VIÊM THANH, hình	117970	15/01/2009	17/08/2027
15	HAICNEL	118158	20/01/2009	27/07/2027
16	HAINEAL	118159	20/01/2009	27/07/2027
17	FEMENDONEAL	134112	01/10/2009	21/04/2028
18	DIHON KHẨU VIÊM THANH, hình	138057	30/11/2009	01/08/2028
19	KANG WANG, chữ Hán	140939	19/01/2010	01/08/2028
20	HAIREAL	143769	22/03/2010	01/08/2028
21	BONEAL	143770	22/03/2010	01/08/2028
22	HAICNEAL	146541	14/05/2010	18/07/2023
23	ACNEAL	151150	17/08/2010	01/04/2025
24	FEMENEAL	155924	17/12/2010	13/08/2029
25	MONEAL	156103	23/12/2010	13/08/2029
26	MOTANEAL	176314	25/11/2011	08/03/2030
27	MOTANEAL	176557	30/11/2011	08/03/2030
28	DIHON GU KANG WANG	192183	26/09/2012	22/03/2021

	ĐIÊN HỒNG CỐT KHANG VƯƠNG, chữ Hán			
29	Gyneal	211032	27/08/2013	14/11/2021
30	Butoneal	214618	31/10/2013	11/11/2021
31	HAICLEAR	218477	15/01/2014	17/12/2022
32	HAICNEARL	218478	15/01/2014	17/12/2022
33	HAIEARLKEY	218578	17/01/2014	17/12/2022
34	HAICRET	218579	17/01/2014	17/12/2022
35	PI KANG WANG	225448	03/06/2014	05/03/2023
36	MOTANEAL Cream, hình	228714	24/07/2014	01/04/2023
37	SKINEAL, hình	228719	24/07/2014	01/04/2023
38	FITNEAL, hình	228720	24/07/2014	01/04/2023
39	SKINEAL-ONE	228893	28/07/2014	05/03/2023
40	ACNEAL, hình	229413	05/08/2014	01/04/2023
41	SKINEAL-K	229684	08/08/2014	08/03/2023
42	Hình	230526	26/08/2014	22/04/2023
43	HAICNEAL-K	230705	29/08/2014	08/03/2023
44	SKINCARE-U, hình	230833	03/09/2014	01/04/2023
45	HAICNEAL-ONE	230949	05/09/2014	05/03/2023
46	BI KANG WANG	236126	26/11/2014	21/05/2023
47	DIHON MACA	248252	20/07/2015	12/03/2024
48	DIHON HỒI XUÂN NHƯ Ý	248704	28/07/2015	04/09/2023
49	HAICNEAL DIHON Sino- American VẠCH MÀU CHỐNG GIÀ, hình	257691	03/02/2016	29/01/2023
50	DIHON Sino-American VẠCH MÀU CHỐNG GIÀ, hình	257692	03/02/2016	29/01/2023

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SHCN

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	4006 /QĐ-SHTT	06/10/2020	LX4-2020-00041	4-0180455
2	4007 /QĐ-SHTT	06/10/2020	LX4-2020-00042	4-0180455
3	4008 /QĐ-SHTT	06/10/2020	LX4-2020-00080	4-0028564

Số: 4006/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00041

Ngày nộp đơn: 28/04/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 28/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT VIỆT NAM (HÀ NỘI) (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3925/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
- Ngày ký:** 20/3/2020.
- Số trang và ngôn ngữ:** gồm 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục và 5 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
- Dạng hợp đồng:** Không độc quyền.
- Bên chuyển quyền:** NIPPON PAINT (SINGAPORE) CO., PTE LTD (SG)
No.1, First Lok Yang Road, Jurong, Singapore 629728.
- Bên nhận chuyển quyền:** CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT VIỆT NAM (HÀ NỘI) (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	n NIPPON PAINT, hình	180455	05/03/2012	05/05/2021
2	n NIPPON PAINT, hình	180473	05/03/2012	05/05/2021
3	NIPPON PAINT n, hình	180665	07/03/2012	04/05/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 4% tổng doanh thu thuần của các sản phẩm mang nhãn hiệu do Bên nhận chuyển giao sản xuất và bán.


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *je*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4007~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00042

Ngày nộp đơn: 28/04/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 28/8/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT VINH PHÚC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3926/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục và 5 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	NIPPON PAINT (SINGAPORE) CO., PTE LTD (SG) No.1, First Lok Yang Road, Jurong, Singapore 629728.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT VINH PHÚC (VN) Khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	n NIPPON PAINT, hình	180455	05/03/2012	05/05/2021
2	n NIPPON PAINT, hình	180473	05/03/2012	05/05/2021
3	NIPPON PAINT n, hình	180665	07/03/2012	04/05/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 4% tổng doanh thu thuần của các sản phẩm mang nhãn hiệu do Bên nhận chuyển giao sản xuất và bán.

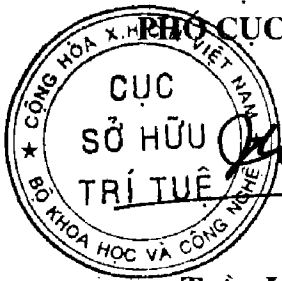
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /x

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4008 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00080

Ngày nộp đơn: 19/06/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 09/9/2020

Chủ đơn: VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH HIẾM NGHÈO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3927/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 18/6/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH HIẾM NGHÈO (VN)
Km 10, đường 5, khu công nghiệp Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUẾ LÂM (VN)
Km 10, Đường 5 khu CN Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “CEDEMEX, hình” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28564, cấp ngày 23/10/1998.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 24/05/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

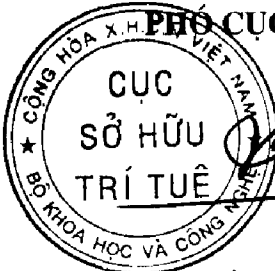
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

b - Sửa đổi hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3762 /QĐ-SHTT	21/09/2020	SĐLX-2018-00015	3183/ĐKHĐLX
2	3764 /QĐ-SHTT	21/09/2020	SĐLX-2020-00013	2116/ĐKHĐLX
3	3859 /QĐ-SHTT	28/09/2020	SĐLX-2020-00016	2116/ĐKHĐLX

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3762/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SDLX-2018-00015

Ngày nộp đơn: 22/03/2018; Ngày sửa, đổi sung lần cuối cùng: 02/7/2020

Chủ đơn: VAILEN INVESTMENTS PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Hoàng Danh

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3183/ĐKHĐSD, cấp ngày 27/12/2016.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3183/ĐKHĐSD, cấp ngày 27/12/2016 như sau:

- Địa chỉ của Bên chuyển giao được sửa thành:

108 Amoy Street #04-01 Singapore 069928.

- Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

Lô L7-03+04, Tầng L7, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn và số 45A Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xóa bỏ các nhãn hiệu “R C serenity, hình” và “MiniBoutique, hình” đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 155290 và 164471 ra khỏi Danh sách các nhãn hiệu được chuyển giao kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3183/ĐKHĐSD;

- Điều khoản về giá chuyển giao được sửa đổi như sau: thay thế toàn bộ Điều 2.1 và Điều 2.2 bằng Điều 1.1 và Điều 1.2 của Phụ lục hợp đồng li-xăng ký ngày 29/12/2017 (thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu/kiểu dáng công nghiệp/sáng chế/giải pháp hữu ích và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3764/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SDLX-2020-00013

Ngày nộp đơn: 05/06/2020; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/9/2020

Chủ đơn: HEINEKEN BROUWERIJEN B.V (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011 như sau:

- Bổ sung thêm nhãn hiệu “Heineken EST, hình” đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 1321669 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116 /ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

- Thời hạn chuyển giao đối với nhãn hiệu mới được bổ sung: từ ngày 16/01/2020 đến ngày 01/10/2020.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3859/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SDLX-2020-00016, ngày nộp đơn: 25/09/2020

Chủ đơn: HEINEKEN BROUWERIJEN B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011 như sau:

Điều 1.7 của Hợp đồng chính ký ngày 16/4/2007 sẽ bị xóa bỏ và thay thế bằng Điều 2 của Hợp đồng bổ sung hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Heineken ký ngày 16/9/2019.

(Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2019).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

c - Gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	3763 /QĐ-SHTT	21/09/2020	GHLX-2020-00005	2116/ĐKHĐLX
2	4164 /QĐ-SHTT	15/10/2020	GHLX-2020-00010	2817/ĐKHĐLX
3	4165 /QĐ-SHTT	15/10/2020	GHLX-2020-00011	2818/ĐKHĐLX
4	4166 /QĐ-SHTT	15/10/2020	GHLX-2020-00012	2829/ĐKHĐLX

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3763 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2020-00005

Ngày nộp đơn: 02/03/2020; Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 12/8/2020

Chủ đơn: HEINEKEN BROUWERIJEN B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

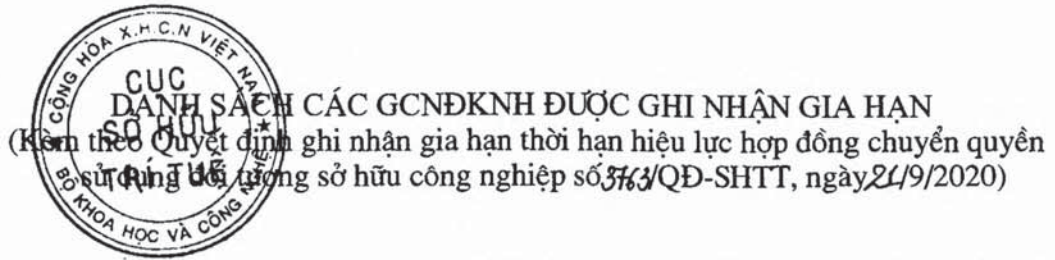
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng



TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số ĐKQT (3)	Ngày đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
01	Heineken Lager Beer	1033999	04/03/2010	01/10/2020
02	Heineken, hình	1041644	04/03/2010	01/10/2020

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4164/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2020-00010

Ngày nộp đơn: 21/04/2020; ngày sửa đổi, bổ sung: 16/6/2020

Chủ đơn: ALTICOR INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2817/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 2817/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng



DANH SÁCH CÁC GCNĐKNH ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC
(Kèm theo Quyết định gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối
trong sở hữu công nghiệp số 4164/QĐ-SHTT, ngày 15/10/2020)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	AM WAY G & H	181270	16/03/2012	28/07/2030
2	ARTISTRY ESSENTIALS	182793	11/04/2012	22/09/2030

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4165/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2020-00011

Ngày nộp đơn: 21/04/2020; ngày sửa đổi, bổ sung: 16/6/2020

Chủ đơn: ACCESS BUSINESS GROUP INTERNATIONAL LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2818/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 2818/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng



DANH SÁCH CÁC GCNĐKNH ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC
 (Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4165/QĐ-SHTT, ngày 15/10/2020)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	AM WAY G & H	181270	16/03/2012	28/07/2030
2	ARTISTRY ESSENTIALS	182793	11/04/2012	22/09/2030

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4166/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2020-00012

Ngày nộp đơn: 21/04/2020; ngày sửa đổi, bổ sung: 16/6/2020

Chủ đơn: ALTICOR INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2829/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/5/2015

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

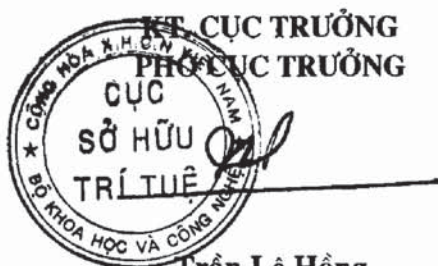
Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 2829/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/5/2015 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH CÁC GCNĐKNH ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC
(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối
với các GCNĐKNH công nghiệp số 4166/QĐ-SHTT, ngày 15/10/2020)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	AM WAY G & H	181270	16/03/2012	28/07/2030
2	ARTISTRY ESSENTIALS	182793	11/04/2012	22/09/2030

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính sửa đổi Văn bằng bảo hộ

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu sửa đổi Văn bằng bảo hộ số SB4-2017-00770, nộp ngày 03/05/2017

STT	Số GCN ĐKNH	Ngày cấp
1	28466	15/10/1998

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Cumhuriyet Mah 2253, Sk. No. 11, Gebze-Kocaeli, Turkey

Đúng là:

Cumhuriyet Mahallesi 2253, Sokak No. 11, Istanbul, Gebze/Kocaeli 41400, Turkey

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: ~~13345~~ TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc thống nhất áp dụng bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 11-2021

Cục Sở hữu trí tuệ xin thông báo, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, việc phân loại các hàng hóa, dịch vụ khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu được áp dụng theo bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 11-2021 được Cục Sở hữu trí tuệ dịch từ bản tiếng Anh do WIPO công bố.

Nếu người nộp đơn không phân loại chính xác theo bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 11-2021, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc phân loại lại trong quá trình xử lý đơn và người nộp đơn phải nộp bổ sung phí phân loại theo quy định.

Bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 11-2021 được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp số 392 do Cục Sở hữu trí tuệ công bố ngày 25 tháng 11 năm 2020, trên Cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ (www.ipvietnam.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn).

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Cục Sở hữu trí tuệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế Bộ KH&CN;
- Các Sở KH&CN;
- Các Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trong Cục (để thực hiện);
- Lưu VT, TT (3).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449